ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2026

454

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2026

454

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 7

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 1039

PHẦN III: Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại 1063

PHẦN IV: Đính chính 1931

PHẦN V: Thông báo về việc thống nhất áp dụng Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thoả ước Strasbourg) phiên bản 2026.01 1932

PHỤ LỤC: Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thoả ước Strasbourg) phiên bản 2026.01

CONTENTS

PART I: Invention Patents 7

PART II: Utility Solution Patents 1039

PART III: Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles 1063

PART IV: Correction 1931

PART V: Announcement on Adopting The International Patent Classification (IPC, established by the Strasbourg Agreement) version 2026.01 1932

ANNEX: International Patent Classification (IPC) version 2026.01

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0054744 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267958/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01868

(85) 31/03/2020

(22) 14/09/2018

(86) PCT/US2018/051081 14/09/2018

(30) 17306198.7 18/09/2017 EP

(87) WO2019/055782 21/03/2019

(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/51; H04N 19/597; H04N 19/527; G06T 15/00*

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) GALPIN, Franck (FR); POIRIER, Tangi (FR); FRANCOIS, Edouard (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ KHỐI DỮ LIỆU VIĐÊÔ, VÀ VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để mã hóa và giải mã khối dữ liệu viđêô. Một phương án cải tiến việc xử lý của các bộ dự đoán vectơ chuyển động tạm thời hoặc các bộ dự đoán vectơ chuyển động được thay đổi tỷ lệ. Phương án khác là thích hợp cho các bộ dự đoán vectơ chuyển động không gian, và phương án khác là thích hợp cho sự kết hợp của hoặc là các bộ dự đoán vectơ chuyển động tạm thời hoặc các bộ dự đoán vectơ chuyển động không gian. Phương pháp phân tích hệ số tỷ lệ được suy ra từ, ít nhất một trong số, chỉ số thời gian của bộ dự đoán, chỉ số thời gian của bộ dự đoán của ảnh tham chiếu, chỉ số thời gian của bộ hiện tại của ảnh tham chiếu, và chỉ số thời gian của khối hiện tại. Nếu, ví dụ, hệ số tỷ lệ là lớn hơn một, thì việc biến đổi vectơ chuyển động được thực hiện trước việc thay đổi tỷ lệ vectơ chuyển động. Nếu, tuy nhiên, hệ số tỷ lệ là thấp hơn hoặc bằng với một, thì việc thay đổi tỷ lệ vectơ chuyển động được thực hiện trước việc biến đổi vectơ chuyển động. Sáng chế cũng liên quan đến vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính và vật ghi đọc được bằng máy tính.

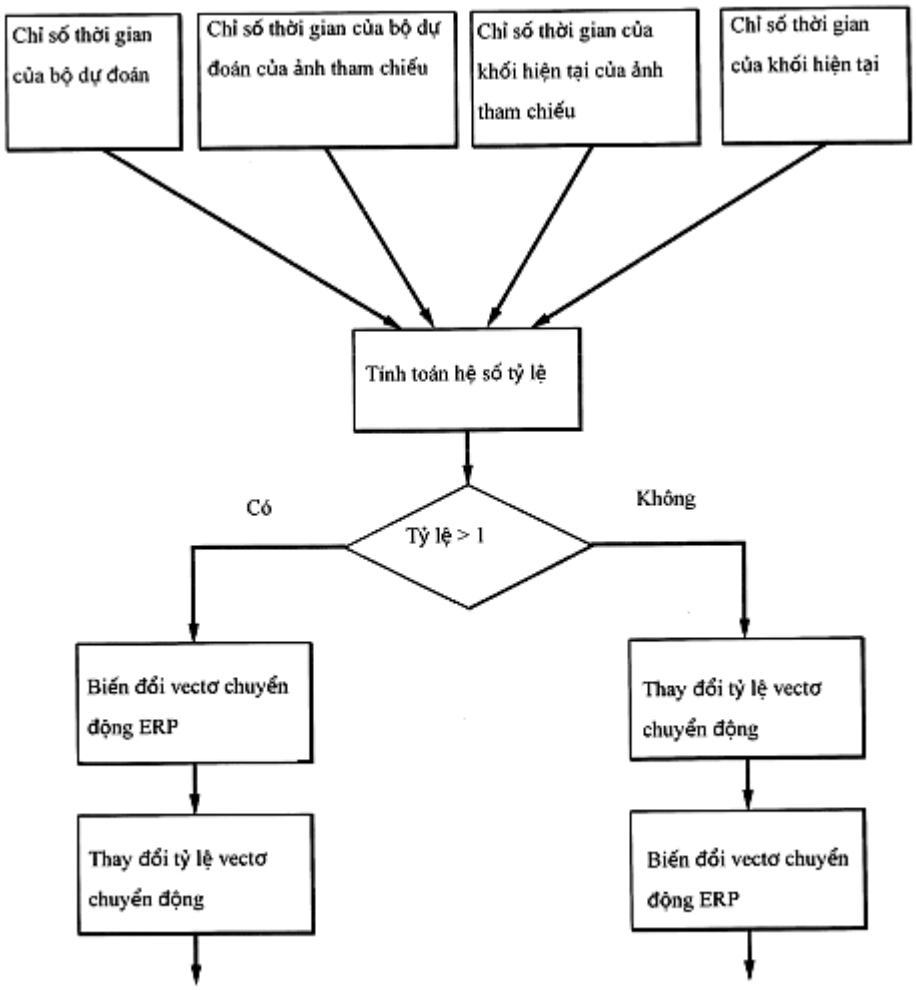

Chỉ số thời gian của bộ dự đoán
Chỉ số thời gian của bộ dự đoán của ảnh tham chiếu
Chỉ số thời gian của khối hiện tại của ảnh tham chiếu
Chỉ số thời gian của khối hiện tại
Tính toán hệ số tỷ lệ
Có
Tỷ lệ > 1
Không
Biến đổi vectơ chuyển động ERP
Thay đổi tỷ lệ vectơ chuyển động
Thay đổi tỷ lệ vectơ chuyển động
Biến đổi vectơ chuyển động ERP

Fig.21

(11) **1-0054745 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267959/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-01475

(85) 08/03/2023

(22) 08/09/2021

(86) PCT/JP2021/033064 08/09/2021

(30) 2020-211475 21/12/2020 JP

(87) WO2022/137664 30/06/2022

(51) ***G06Q 10/04***; *G06F 16/903*

(73) **HITACHI, LTD.** (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

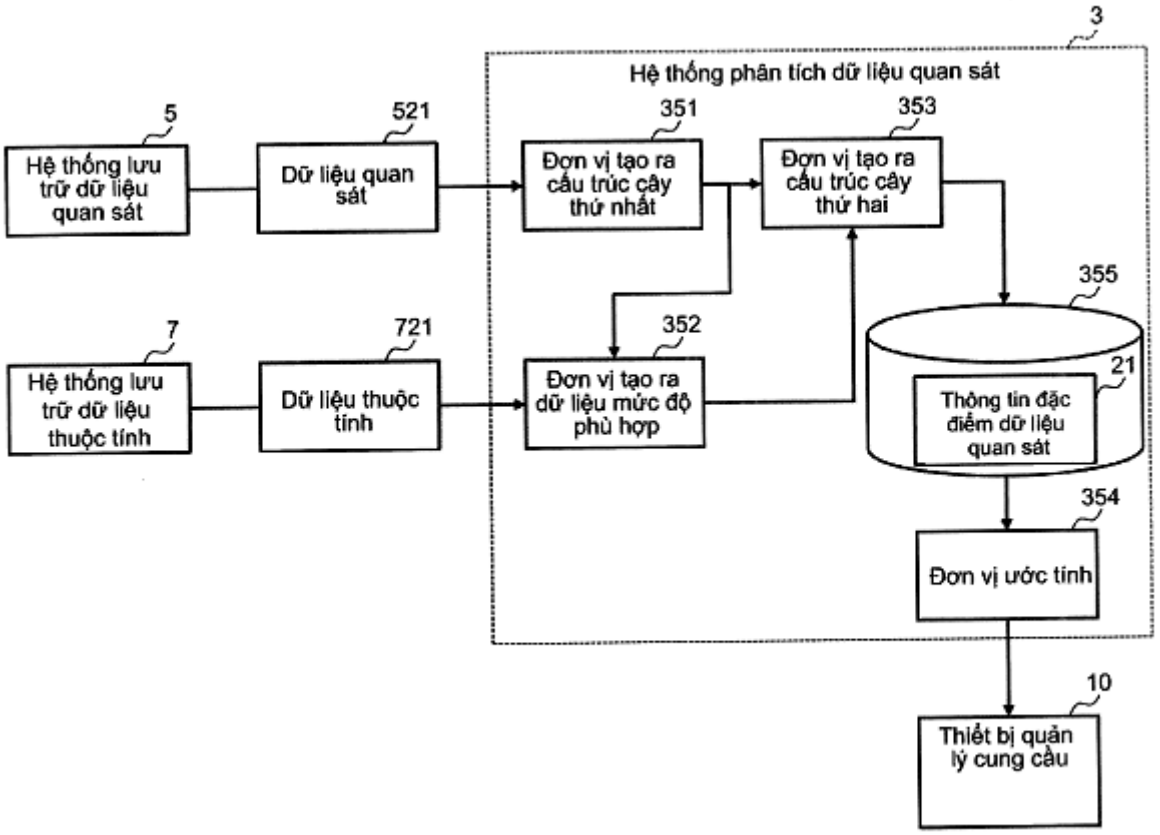
(72) NAMBA, Kazuki (JP); UTSUMI, Masato (JP); WATANABE, Tohru (JP); SHIGEMORI, Ikuo (JP); IIMURA, Hiroshi (JP); HAMABA, Daisuke (JP); ZHAO, Dan (CN); OGAWA, Hiroaki (JP); YAMAZAKI, Jun (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân tích dữ liệu. Hệ thống tạo ra cấu trúc cây thứ nhất biểu thị mối quan hệ của nhiều tập dữ liệu phép đo, và tạo ra dữ liệu mức độ phù hợp dựa trên ít nhất một phần dữ liệu thuộc tính liên quan đến một hoặc nhiều phần phân nhánh có trong cấu trúc cây thứ nhất. Dữ liệu thuộc tính bao gồm một hoặc nhiều giá trị thuộc tính tại một hoặc nhiều thời điểm liên quan đến mỗi một trong số một hoặc nhiều mục thuộc tính. Dữ liệu mức độ phù hợp bao gồm mức độ phù hợp cho từng mục thuộc tính liên quan đến từng phần phân nhánh. Đối với mỗi mục thuộc tính cho mỗi phần phân nhánh, mức độ phù hợp là giá trị được tính dựa trên nút mẹ và hai hoặc nhiều nút con thuộc về phần phân nhánh có liên quan, và một hoặc nhiều giá trị thuộc tính tương ứng với mục thuộc tính liên quan, và biểu thị mức độ mà mục thuộc tính liên quan sẽ phù hợp làm cơ sở của điều kiện phân nhánh. Hệ thống tạo ra cấu trúc cây thứ hai trong đó điều kiện phân nhánh được quyết định dựa trên dữ liệu mức độ phù hợp liên quan đến phần phân nhánh có trong cấu trúc cây thứ nhất, và thực hiện ước tính dữ liệu bằng cấu trúc cây thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra cấu trúc cây.

FIG. 3


3
Hệ thống phân tích dữ liệu quan sát
5
Hệ thống lưu trữ dữ liệu quan sát
521
Dữ liệu quan sát
351
Đơn vị tạo ra cấu trúc cây thứ nhất
353
Đơn vị tạo ra cấu trúc cây thứ hai
355
7
Hệ thống lưu trữ dữ liệu thuộc tính
721
Dữ liệu thuộc tính
352
Đơn vị tạo ra dữ liệu mức độ phù hợp
21
Thông tin đặc điểm dữ liệu quan sát
354
Đơn vị ước tính
10
Thiết bị quản lý cung cầu

(11) **1-0054746 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267960/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03942

(85) 29/06/2021

(22) 27/11/2019

(86) PCT/CN2019/121224 27/11/2019

(30) 201811455280.X 30/11/2018 CN
201911014193.5 23/10/2019 CN

(87) WO2020/108518 A1 04/06/2020

(51) ***C07D 271/113***; *A01N 43/82; A01P 13/00*

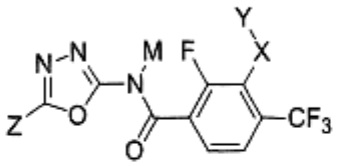
(73) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China

(72) LIAN, Lei (CN); HUA, Rongbao (CN); PENG, Xuegang (CN); ZHAO, De (CN); CUI, Qi (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỢP CHẤT N-(1,3,4-OXADIAZOL-2-YL)ARYLCARBOXAMIT HOẶC MUỐI CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa học nông nghiệp, và cụ thể đề cập đến hợp chất N-(1,3,4-oxadiazol-2-yl)arylcarboxamit hoặc muối của nó, phương pháp điều chế, chế phẩm diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cỏ dại. Hợp chất được thể hiện bởi công thức I sau đây:



I

trong đó X là O, S, SO, SO_2 hoặc NR_1; Y là halogen, xyano, xyanoalkyl, carboxyl, nitro, v.v.; hoặc -X-Y là heteroxyclyl hoặc heteroaryl có năm hoặc sáu cạnh được thế hoặc không được thế; Z là hydro, halogen, xyano, OR_4, -alkyl-OR_4, -O-alkyl-$N(R_5)_2$, v.v., M là hydro, OR_6, SR_6, COR_6, $COOR_6$, $CON(R_7)_2$, v.v. Hợp chất có ưu điểm là liều lượng sử dụng thấp, hoạt tính diệt cỏ tuyệt vời, và độ an toàn cho cây trồng cao hơn, đặc biệt là tính chọn lọc tốt đối với các loại cây trồng chủ lực chẳng hạn lúa.

(11) **1-0054747 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267962/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-04239

(85) 01/08/2019

(22) 07/12/2017

(86) PCT/KR2017/014299 07/12/2017

(30) 10-2017-0000410 02/01/2017 KR

(87) WO2018/124531 05/07/2018

(51) ***H04R 3/00***; *H04R 1/08; A42B 3/30; G10K 11/178*

(73) **ANALOGUE PLUS CO., LTD.** (KR)
33 Seongchon-gil Seocho-gu Seoul 06765, Republic of Korea

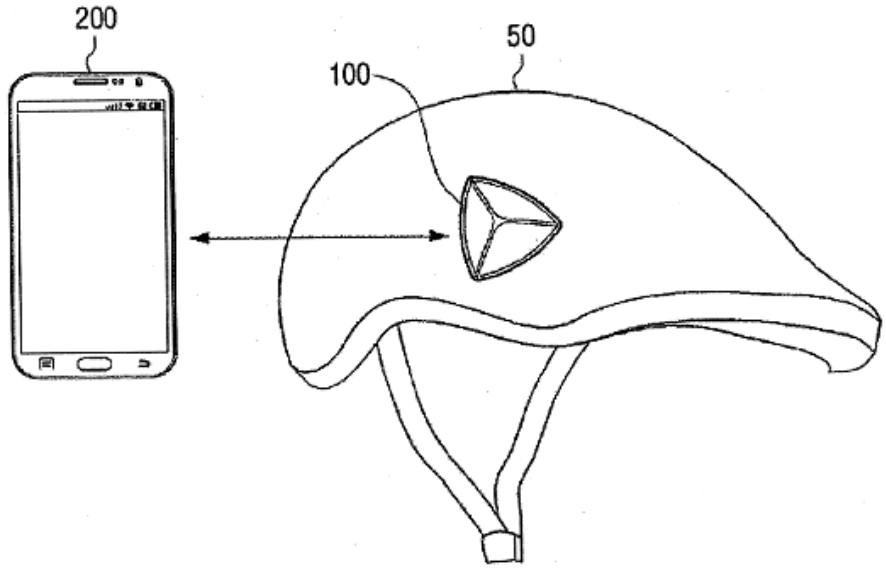
(72) PARK, Jae Hung (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử theo sáng chế bao gồm thân và phần gắn được cấu hình để gắn thân của thiết bị điện tử vào mũ bảo hiểm, trong đó thân bao gồm nhiều micrô được bố trí ở một trong số nhiều mặt bên của thân để thu được tín hiệu âm thanh bao gồm giọng nói phát ra bởi người dùng đội mũ bảo hiểm, bộ xử lý tín hiệu âm thanh được cấu hình để loại bỏ thành phần nhiễu ra khỏi tín hiệu âm thanh đã nhận thông qua nhiều micrô theo hướng beamforming để thu được giọng nói phát ra bởi người dùng, và bộ xử lý được cấu hình để xác định vị trí của giọng nói phát ra bởi người dùng dựa vào cách thức gắn để xác định hướng beamforming.

Fig. 1



(11) **1-0054748 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267963/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2018 358 A

(21) 1-2017-02298

(85) 19/06/2017

(22) 19/11/2015

(86) PCT/US2015/061564 19/11/2015

(30) 62/081,847 19/11/2014 US

(87) WO2016/081716 26/05/2016

(51) ***A23K 30/00***; *A23K 20/22; A23L 3/358; A23K 50/42; A23L 3/3472; A23L 3/3508; A23K 20/158; A23K 50/30*

(73) **KANSAS STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION** (US)
2005 Research Park Circle, Suite 105 Manhattan, Kansas 66502, United States of America

(72) JONES, Cassandra K (US); COCHRANE, Roger A. (US); WOODWORTH, Jason C. (US); DRITZ, Steven S. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ VIRUT GÂY BỆNH TIÊU CHẢY Ở LỢN TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi và phương pháp ngăn ngừa hoặc làm giảm PEDv và/hoặc vi khuẩn *Salmonella* trong thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, và thức ăn dành cho thú cưng. Phương pháp theo sáng chế sử dụng chất ức chế hóa học nói chung là an toàn, như axit béo mạch trung bình, tinh dầu, và natri bisulfat. Chất ức chế hóa học được đưa vào thức ăn chăn nuôi hoặc nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ở tỷ lệ bao hàm được lựa chọn sao cho để ngăn ngừa hoặc làm giảm được PEDv và/hoặc vi khuẩn Salmonelh trong thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, hoặc thức ăn dành cho thú cưng. Phương pháp này là đặc biệt thích hợp để sử dụng trong quá trình xử lý sau chế biến thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, hoặc thức ăn dành cho thú cưng mà sẽ được vận chuyển và lưu trữ trong nhiều ngày hoặc nhiều tuần.

(11) **1-0054749 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267964/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-06608

(22) 26/09/2023

(51) ***A61K 36/75***; *C07D 307/50*

(73) **LÊ NGỌC LONG** (VN)
MA01 - Tòa nhà Maldives - đảo Kim Cương, số 1 Trần Quý Kiên, khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Lê Ngọc Long (VN); Nguyễn Thị Ngọc Trâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CAO CHIẾT TỪ RỄ CÂY XÁO TAM PHÂN (PARARMIGNYA TRIMERA) CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN TẾ BÀO UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp cao chiết từ rễ cây xáo tam phân *Paramignya trimera* (Oliv.) Burkill có hoạt tính ức chế sự phát triển tế bào ung thư, trong đó bằng kỹ thuật chiết phân đoạn sử dụng các dung môi có độ phân cực phù hợp để chiết nhóm hoạt chất flavonoit, nhóm hoạt chất alcaloit và saponin có trong rễ cây xáo tam phân cho phép thu được hỗn hợp có hiệu quả ức chế tế bào ung thư gan hiệu quả. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp cao chiết từ rễ cây xáo tam phân (*Paramignya trimera* (Oliv.) Burkill) có hoạt tính ức chế sự phát triển của tế bào ung thư gan thu được từ quy trình này.

(11) **1-0054750 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267966/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05162

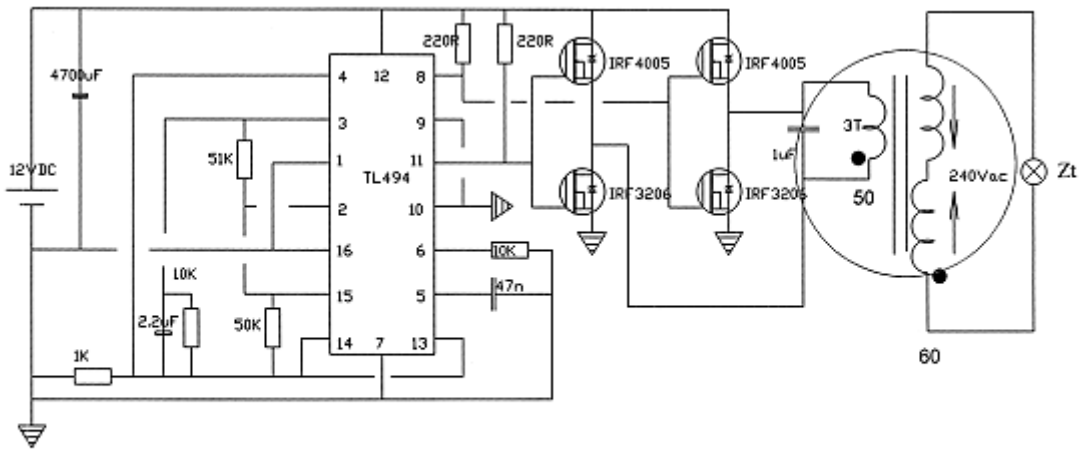
(22) 15/08/2022

(51) ***H01F 27/00***

(76) **ĐINH HOÀNG GIANG** (VN)
LK6/11 khu Riverside Hoàng Huy, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(54) **LÕI TỪ BIẾN ÁP KIỂU BỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi từ biến áp kiểu bọc, bao gồm: ít nhất một lõi từ sơ cấp (10) khép kín, tạo thành mạch từ sơ cấp khép kín, trong đó lõi từ sơ cấp (10) là nơi để lắp cuộn dây sơ cấp (50) của máy biến áp; ít nhất hai trụ từ thứ cấp (20) rỗng được ghép nối nhau bởi các gông dẫn từ (30) bố trí ở hai đầu của chúng, tạo thành mạch từ thứ cấp khép kín, trong đó trụ từ thứ cấp (20) là nơi để lắp cuộn dây thứ cấp (60) của máy biến áp; trong đó mỗi lõi từ sơ cấp (10) khép kín có một phần được bao bọc bởi một trụ từ thứ cấp (20) rỗng tương ứng và được cách ly với trụ từ thứ cấp đó bởi một khe hở phi từ tính (40) có kích thước đủ để chặn hoàn toàn từ trường của cuộn dây thứ cấp (60) tác động lên cuộn dây sơ cấp (50).



Hình 7

(11) **1-0054751 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267967/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02703

(22) 24/04/2023

(30) 10-2022-0109794 31/08/2022 KR

(51) ***B63H 20/10***; *F16H 21/16; F16H 19/04*

(73) **KOREA R&D., LTD** (KR)
695, Sihwa venture-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

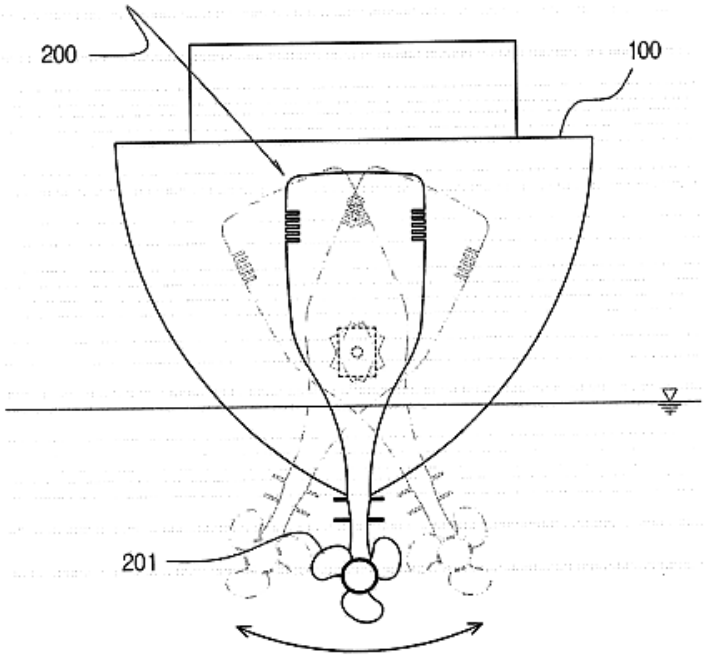
(72) PARK, Beomyeol (KR); GWAK, Seongsun (KR); JANG, Jisun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ LẮP NGOÀI CÓ CHỨC NĂNG TRỢ GIÚP KIỂM SOÁT TƯ THẾ THÂN TÀU**

(57) Sáng chế đề cập tới động cơ lắp ngoài có chức năng trợ giúp kiểm soát tư thế thân tàu dùng cho tàu thủy và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới động cơ lắp ngoài có chức năng trợ giúp kiểm soát tư thế thân tàu để có thể làm ổn định tư thế của tàu thủy nhỏ có động cơ lắp ngoài và có thể dễ dàng kiểm soát tư thế của tàu thủy với chi phí thấp bằng cách cho phép chính động cơ lắp ngoài có thể được nghiêng về bên trái và bên phải ở góc nhất định mà không cần lắp thêm một kết cấu khác trên thân tàu. Theo sáng chế, động cơ lắp ngoài (200) được gắn trên phần đuôi của thân tàu (100), có chân vịt (201) nằm ở đáy của động cơ lắp ngoài (200), và đẩy tàu thủy. Tấm gá lắp của động cơ lắp ngoài (200) được bố trí sao cho quay được ở góc nhất định quanh trục quay của động cơ lắp ngoài của tấm cố định đã cố định vào thân tàu. Động cơ lắp ngoài (200) có thể được nghiêng về bên trái hoặc bên phải ở góc nhất định ở thời điểm mà phần đuôi được giám sát.

Fig.1



(11) **1-0054752 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267968/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-04631

(22) 12/08/2020

(30) 202010088512.3 12/02/2020 CN

(51) ***F21V 7/24***

(73) **CÔNG TY TNHH PVTECH LIGHTING (VIỆT NAM)** (VN)
Lô 16, đường số 10, khu công nghiệp Cẩm Điền-Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(72) FUXING LU (CN); XIAOPING LAN (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÁNG ĐÈN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất máng đèn bao gồm bước a, ốp lớp phản quang lên một bề mặt của tấm mạ; bước b, tạo ra lòng máng bằng cách dập theo hướng từ lớp phản quang về phía tấm mạ; và bước c, lắp các thanh gắn ổ đèn vào lớp phản quang. Theo đó, do bề mặt của tấm mạ được ốp bằng lớp phản quang, việc sử dụng lớp phản quang ở bề mặt bên trong của máng đèn làm tăng làm tăng phản xạ ánh sáng của máng, nên làm tăng hiệu quả ánh sáng toàn bộ và độ chiếu sáng của máng đèn. Hơn nữa, do bề mặt bên ngoài của máng đèn là tấm mạ nên bề mặt bên ngoài của máng đèn có khả năng chống gỉ.

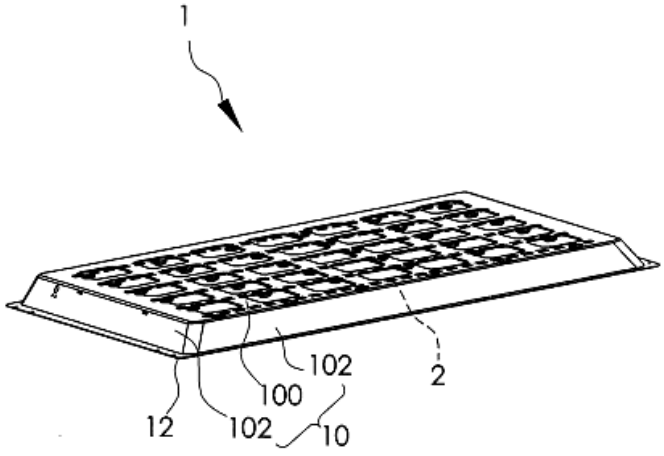


FIG. 2

(11) **1-0054753 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267978/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2019-06548

(22) 22/11/2019

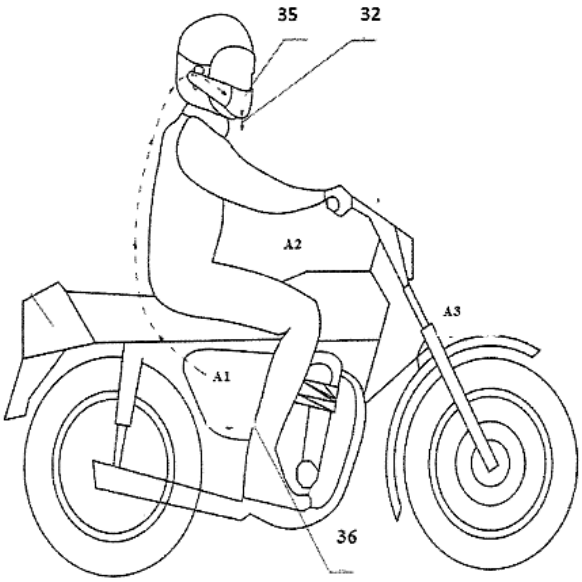
(51) ***A42B 3/00***; *A62B 18/00*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Lợi (VN); Văn Quốc Hữu (VN)

(54) **HỆ THỐNG LỌC KHÔNG KHÍ BỐ TRÍ TRÊN XE GẮN MÁY, MÔ TÔ, XE ĐẠP ĐIỆN, XE MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc không khí bố trí trên xe gắn máy, mô tô, xe đạp điện, xe máy điện hoặc phương tiện tương tự, sử dụng năng lượng từ máy phát điện hoặc bình ắc quy trên xe, để cung cấp khí sạch cho người sử dụng xe. Hệ thống này bao gồm: (i) thiết bị lọc không khí (36) có chức năng lọc và loại bỏ các thành phần có hại đến sức khỏe đồng thời cung cấp khí sạch cho người sử dụng; (ii) ống dẫn khí (37) có một đầu được nối với đầu ra của van tiết lưu (8) và đầu còn lại được nối với khẩu trang công nghệ (35); (iii) khẩu trang công nghệ (35) là thiết bị cấp khí sạch đã được lọc đến trực tiếp người sử dụng và được tháo lắp linh hoạt hoặc có thể được tích hợp trên mũ bảo hiểm; (iv) bộ phận giám sát chất lượng không khí (33) bao gồm hai cảm biến đo nồng độ bụi được lắp đặt tại thiết bị lọc khí và một cảm biến đo nồng độ khí NH_3, NO_x, Ancol, Benzen, CO_2, khói... được lắp đặt trong khoang chứa khí sạch (15), bộ phận giám sát chất lượng không khí (33).



Hình 7

(11) **1-0054754 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268029/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07608

(85) 21/11/2022

(22) 20/04/2021

(86) PCT/US2021/028145 20/04/2021

(30) 16/884,891 27/05/2020 US

(87) WO2021/242440 A1 02/12/2021

(51) ***H03H 9/05****; H03H 9/72; H03H 9/10; H03H 3/08*

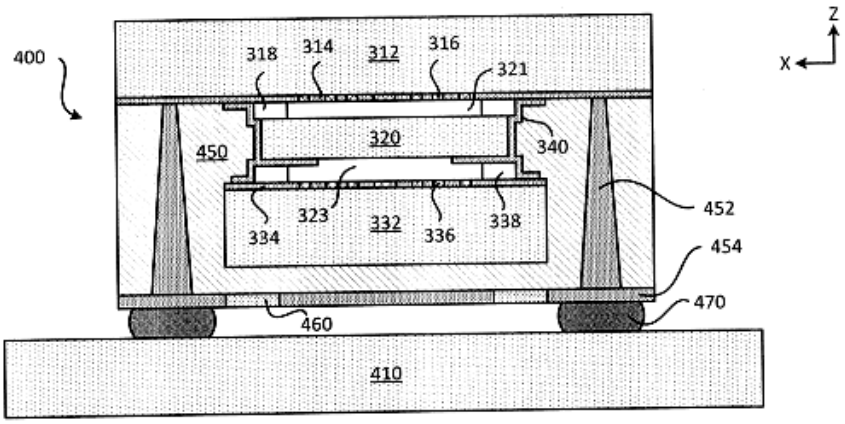
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KIM, Jonghae (US); LAN, Je-Hsiung (US); DUTTA, Ranadeep (US); SHAH, Milind (US); CHIDAMBARAM, Periannan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI CHỨA BỘ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói chứa bộ lọc và phương pháp chế tạo gói. Gói gồm có bộ lọc thứ nhất bao gồm polyme thứ nhất, nắp lớp nền, bộ lọc thứ hai bao gồm khung polyme thứ hai, ít nhất một mối liên kết, lớp bao quanh và nhiều via xuyên lỗ qua lớp bao quanh. Nắp lớp nền được ghép nối với khung polyme thứ nhất sao cho khoảng trống thứ nhất được tạo ra giữa nắp lớp nền và bộ lọc thứ nhất. Khung polyme thứ hai được ghép nối với nắp lớp nền sao cho khoảng trống thứ hai được tạo ra giữa nắp lớp nền và bộ lọc thứ hai. Ít nhất một mối liên kết được ghép nối với bộ lọc thứ nhất và bộ lọc thứ hai. Lớp bao quanh bao xung quanh bộ lọc thứ nhất, nắp lớp nền, bộ lọc thứ hai, và ít nhất một mối liên kết. Nhiều via xuyên lỗ qua lớp bao quanh được ghép nối với bộ lọc thứ nhất.



HÌNH CHIẾU ĐỨNG
FIG. 4

(11) **1-0054755 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268031/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05150

(85) 09/09/2020

(22) 31/01/2019

(86) PCT/CN2019/074264 31/01/2019

(30) 201810151028.3 13/02/2018 CN
201810302366.2 04/04/2018 CN

(87) WO2019/157979 22/08/2019

(51) ***H04W 56/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Zhang (CN); CAO, Yongzhao (CN); LIU, Zhe (CN); PENG, Jinlin (CN); LI, Zhi (CN); WANG, Fan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ đường lên, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu (401), bởi thiết bị truyền thông, lệnh định thời sớm được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó lệnh định thời sớm bao gồm giá trị tham chiếu định thời sớm (timing advance, TA), và giá trị tham chiếu TA tương ứng với sóng mang trong nhóm định thời sớm (timing advance group, TAG); trong đó TAG bao gồm nhiều sóng mang, mỗi sóng mang tương ứng với cùng giá trị tham chiếu TA; xác định (402), bởi thiết bị truyền thông, độ lệch TA dành cho mỗi sóng mang trong số nhiều sóng mang dựa trên thông tin sóng mang của sóng mang tương ứng trong TAG; và điều chỉnh (403), bởi thiết bị truyền thông, định thời truyền dẫn đường lên của mỗi sóng mang trong TAG dựa trên giá trị tham chiếu TA và giá trị tối đa của các độ lệch TA của nhiều sóng mang trong TAG.

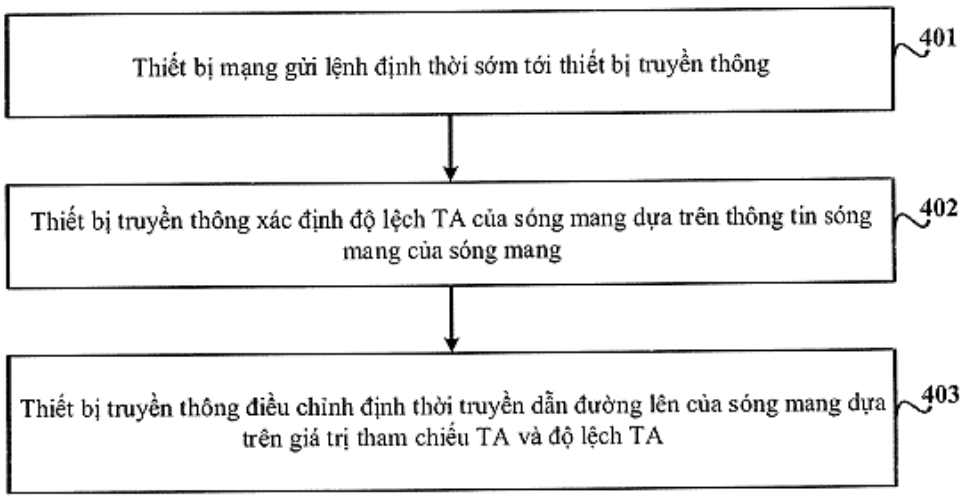

Thiết bị mạng gửi lệnh định thời sớm tới thiết bị truyền thông
401
Thiết bị truyền thông xác định độ lệch TA của sóng mang dựa trên thông tin sóng mang của sóng mang
402
Thiết bị truyền thông điều chỉnh định thời truyền dẫn đường lên của sóng mang dựa trên giá trị tham chiếu TA và độ lệch TA
403

Fig.4

(11) **1-0054756 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268132/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01216

(85) 25/02/2022

(22) 21/07/2020

(86) PCT/CN2020/103367 21/07/2020

(30) 201910704186.1 31/07/2019 CN
201910923433.7 25/09/2019 CN

(87) WO2021/017960 04/02/2021

(51) ***G09G 3/3208***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Chun Yen (TW); WAI, Dustin Yuk Lun (CA); CHU, Chiaching (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Môđun hiển thị được đề xuất, và liên quan đến lĩnh vực các công nghệ hiển thị, để giảm thiểu hiện tượng méo hình hiển thị khi màn hiển thị (10) hiển thị hình ảnh ở tốc độ làm mới thấp. Môđun hiển thị bao gồm màn hiển thị (10), điều khiển màn hiển thị, và ít nhất một nhóm điều khiển. Màn hiển thị (10) bao gồm M hàng điểm ảnh con (20) được sắp xếp ở dạng ma trận. Mỗi điểm ảnh con (20) bao gồm tranzito điều khiển M4, tranzito khởi động lại thứ nhất M1, tụ điện thứ nhất Cst, và thiết bị phát quang L. Mỗi nhóm điều khiển bao gồm M mạch chọn (301). Mạch chọn (301) thứ N được ghép nối với nút thứ hai của tranzito khởi động lại thứ nhất M1 trong hàng thứ N của các điểm ảnh con (20). Mạch chọn (301) được tạo kết cấu để xuất ra điện áp ban đầu thứ hai Vint2 cho nút thứ hai của tranzito khởi động lại thứ nhất M1 khi mạch điểm ảnh (201) ở pha khởi động lại và pha ghi điện áp dữ liệu, và được tạo kết cấu để xuất ra diện áp ban đầu thứ nhất Vint1 cho nút thứ hai của tranzito khởi động lại thứ nhất M1 khi mạch điểm ảnh (201) ở pha phát quang, trong đó |Vint2|>|Vint1|.

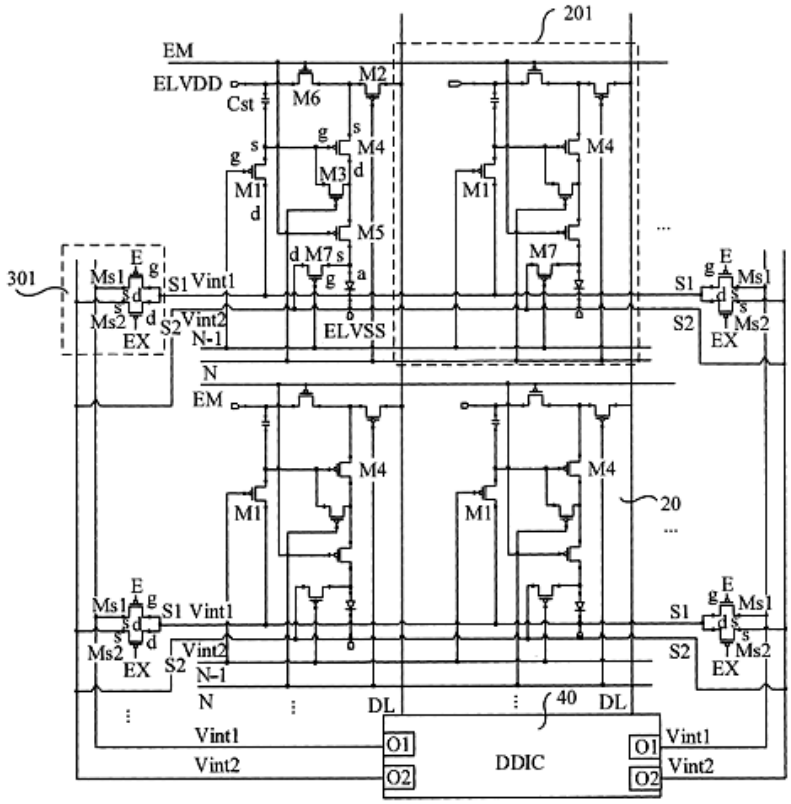

201
EM
ELVDD
Cst
M6
M2
M4
M3
M1
M5
M7
301
Ms1
Ms2
EX
S1
S2
Vint1
Vint2
N-1
N
ELVSS
20
DL
40
DDIC
O1
O2

FIG.12b

(11) **1-0054757 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268184/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04690

(85) 28/07/2021

(22) 01/02/2019

(86) PCT/EP2019/052531 01/02/2019

(87) WO2020/156681 06/08/2020

(51) ***H04W 48/18***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

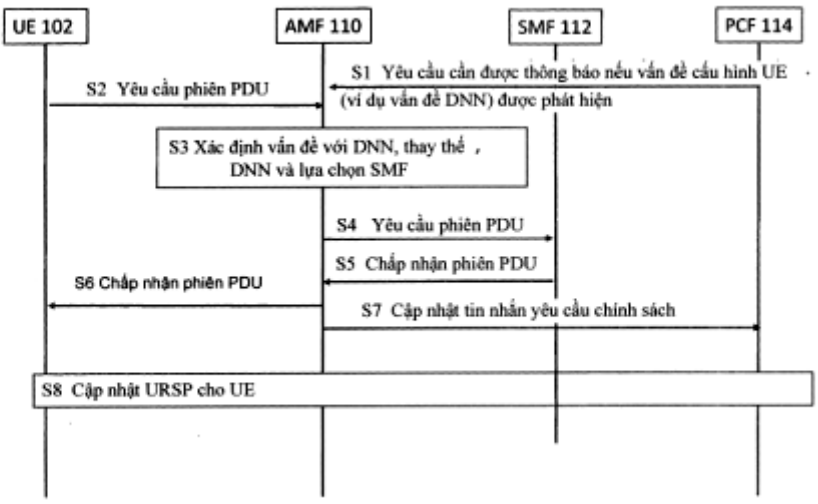
(72) HIETALAHTI, Hannu (FI); THIEBAUT, Laurent (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO CHỨC NĂNG ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho chức năng điều chỉnh chính sách, và phương pháp và thiết bị dùng cho chức năng quản lý phiên. Phương pháp bao gồm bước nhận thông tin ở thực thể mạng thứ nhất biểu thị nhận dạng mạng dữ liệu thứ nhất được liên kết với yêu cầu từ thiết bị truyền thông; và lựa chọn, ở thực thể mạng thứ nhất, nhận dạng mạng dữ liệu thứ hai sử dụng được đối với thiết bị truyền thông khi nhận dạng mạng dữ liệu thứ nhất nêu trên không sử dụng được đối với thiết bị truyền thông nêu trên, lựa chọn này phụ thuộc vào thông tin được liên kết với thiết bị truyền thông nêu trên.

Fig. 5



(11) **1-0054758 B**
(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268187/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 1-2022-02830
(22) 05/05/2022
(51) ***H01L 31/00***
(73) **CHIAO KUO ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
1F., No. 30, Ln. 37, Dade St., North Dist., Taichung City 404, Taiwan (R.O.C.)
(72) HUANG,MING-LI (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời, mà bao gồm tấm nối chồng và ít nhất một bộ chip năng lượng mặt trời. Tấm nối chồng được cung cấp ít nhất một phần mặt phẳng và các phần nhô ra, và phần mặt phẳng được bố trí giữa các phần nhô ra liền kề. Bộ chip năng lượng mặt trời được bố trí phía trên phần mặt phẳng, lớp cách điện được bố trí giữa bộ chip năng lượng mặt trời và phần mặt phẳng của tấm nối chồng. Lớp tập trung ánh sáng được bố trí phía trên bộ chip năng lượng mặt trời. Tấm thủy tinh được bố trí phía trên lớp tập trung ánh sáng, khu vực của tấm thủy tinh rộng hơn các khu vực của bộ chip năng lượng mặt trời và lớp tập trung ánh sáng, và bộ chip năng lượng mặt trời và lớp tập trung ánh sáng được bố trí ở trung tâm của tấm thủy tinh. Chất bịt kín được bố trí giữa ngoại vi ngoài của tấm thủy tinh và phần mặt phẳng của tấm nối chồng, chất bịt kín khiến tấm thủy tinh và phần mặt phẳng của tấm nối chồng dính vào nhau, sao cho tấm thủy tinh có thể chịu trực tiếp sự biến dạng và giãn nở của tấm nối chồng. Theo cách này, tấm thủy tinh có thể chống đỡ và bảo vệ bộ chip năng lượng mặt trời nằm dưới nó, vì vậy để ngăn ngừa bộ chip năng lượng mặt trời khỏi bị hư hại bởi sự biến dạng và giãn nở của tấm nối chồng.

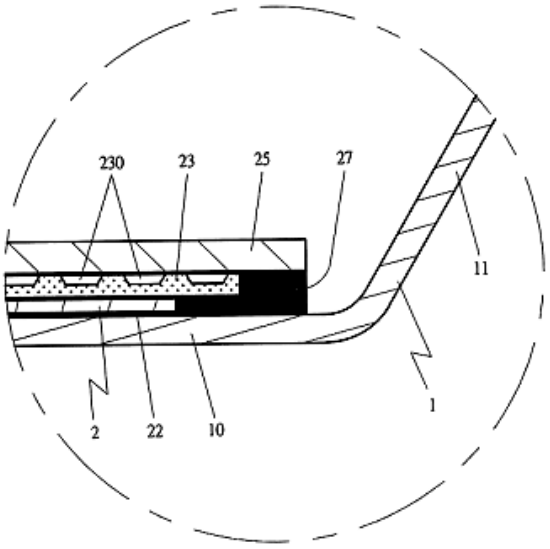


FIG 4

(11) **1-0054759 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268189/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03398

(85) 15/06/2020

(22) 16/11/2018

(86) PCT/CN2018/116025 16/11/2018

(30) 201711148388.X 17/11/2017 CN
201810032219.8 12/01/2018 CN

(87) WO2019/096273 23/05/2019

(51) ***H04L 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN); SHEN, Zukang (CN); LONG, Yi (CN); ZHAO, Yang (CN); WAN, Lei (CN); MAZZARESE, David Jean-Marie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN, CHIP, HỆ THỐNG MẠNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp để thu thông tin, thiết bị, phương pháp để truyền thông tin, chip, hệ thống mạng truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp để thu thông tin bao gồm các bước: thu thông tin chỉ báo được truyền bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm thông số điều chỉnh định thời, thông số điều chỉnh định thời tương ứng với tất cả các sóng mang đường lên trong nhóm điều chỉnh định thời; và gửi tín hiệu đường lên trên một hoặc nhiều sóng mang đường lên trong nhóm điều chỉnh định thời, dựa trên thông số điều chỉnh định thời; trong đó một hoặc nhiều sóng mang đường lên của nhóm điều chỉnh định thời thuộc về cùng một tế bào. Thiết bị đầu cuối xác định định thời truyền trên nhiều sóng mang đường lên dựa trên một thông số điều chỉnh định thời được truyền bởi thiết bị mạng. Do đó, đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối duy trì cùng một định thời truyền trên nhiều sóng mang đường lên, các tài nguyên đường lên có thể được sử dụng hiệu quả, và tránh lãng phí các tài nguyên đường lên.

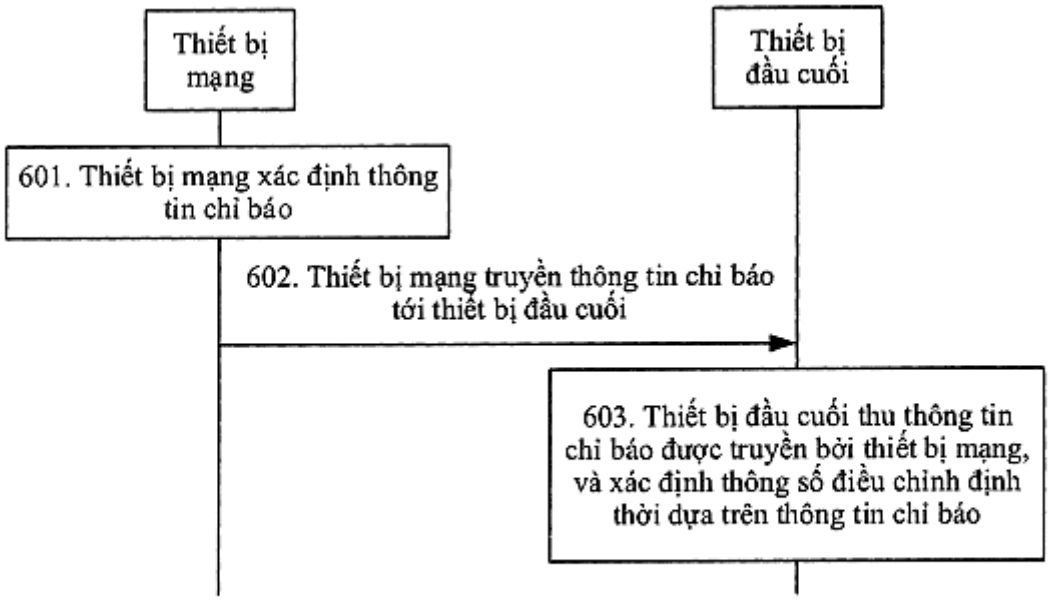

Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
601. Thiết bị mạng xác định thông tin chỉ báo
602. Thiết bị mạng truyền thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối
603. Thiết bị đầu cuối thu thông tin chỉ báo được truyền bởi thiết bị mạng, và xác định thông số điều chỉnh định thời dựa trên thông tin chỉ báo

Fig.6

(11) **1-0054760 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268190/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00403

(22) 20/01/2020

(30) 16/258,074 25/01/2019 US

(51) ***A43B 13/14***; *A43B 3/00; A43B 7/24; A43B 13/22*

(73) **DECKERS OUTDOOR CORPORATION** (US)
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America

(72) Christophe Aubonnet (FR); Jean Luc Diard (FR); Thibaut Poupard (FR); Vincent Boillard (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép bao gồm mũ và đế được bắt chặt vào mũ và bao gồm chi tiết ổn định mở rộng ra phía ngoài từ mũ. Chi tiết ổn định bao gồm khía tách chi tiết ổn định thành chi tiết cân bằng mé trong và chi tiết cân bằng mé ngoài, và trong đó chi tiết cân bằng mé trong và chi tiết cân bằng mé ngoài di chuyển độc lập với nhau để tạo ra sự cân bằng và ổn định trên những địa hình khác nhau.

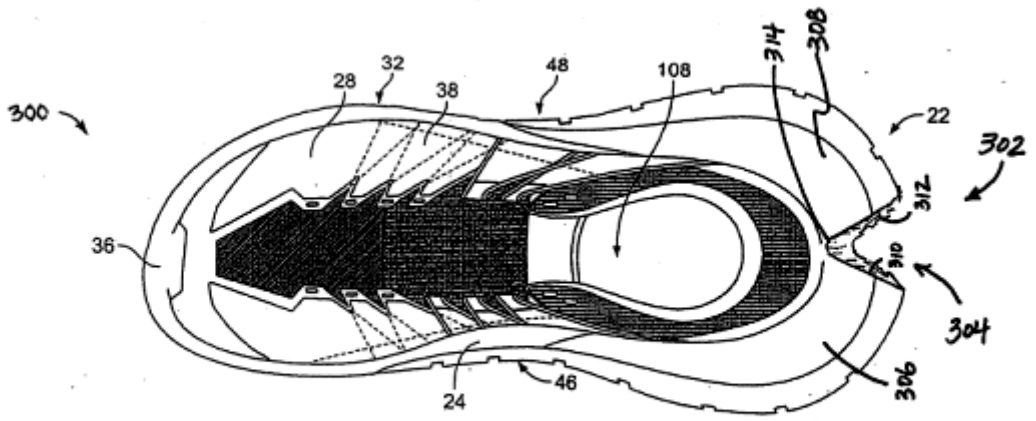


Fig. 37

(11) **1-0054761 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268191/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07121

(22) 31/10/2022

(30) 10-2021-0162785 23/11/2021 KR

(51) ***G06F 3/041***; *G06F 3/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

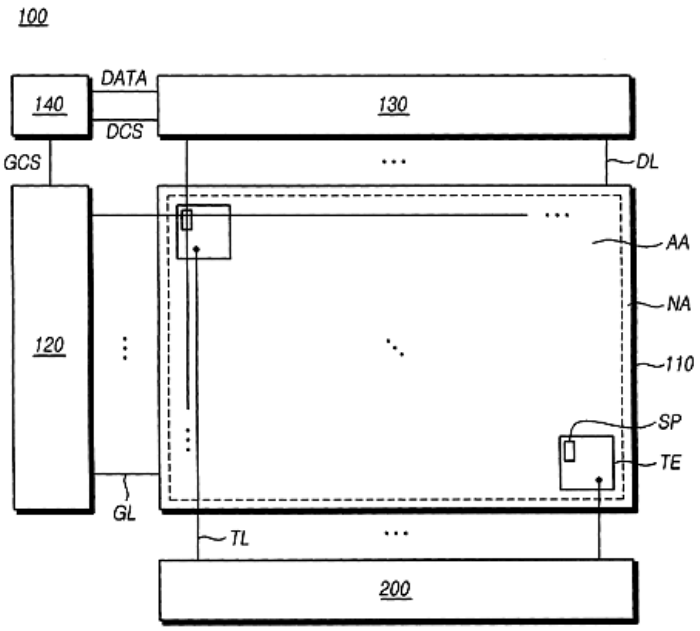
(72) Sojung Jung (KR); Youngwoo Jo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH ĐIỀU VẬN CHẠM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều vận chạm và thiết bị hiển thị chạm. Nhiều chuyển mạch kênh để điều vận các điện cực chạm được bố trí trong các vùng được bố trí một cách đối xứng với nhau có thể một cách đồng thời được bật lên để thực hiện việc cảm nhận chạm trong trạng thái trong đó nhiều đường chạm được nối điện với nhiều chuyển mạch kênh được làm ngắn mạch với nhau. Do đó, việc cảm nhận chạm có thể được thực hiện bằng cách sử dụng dữ liệu chạm trong đó độ lệch tải trọng do các đường chạm theo các vùng trong đó các điện cực chạm được bố trí được làm giảm, do đó cải thiện hiệu suất của việc cảm nhận chạm.

Fig.1



(11) **1-0054762 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268203/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00372

(85) 25/01/2021

(22) 05/07/2018

(86) PCT/CN2018/094586 05/07/2018

(87) WO2020/006722 09/01/2020

(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/5517; A61P 35/00*

(73) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO., LTD.** (CN)
No. 260 Sixth Street, Building 12 ZhengTaiZhongZi Sci&Tech Park, HEDA Hangzhou, Zhejiang 310018, China

(72) ZHAO, Robert Yongxin (US); ZHUO, Xiaotao (CN); YANG, Qingliang (CN); ZHAO, Linyao (CN); HUANG, Yuanyuan (CN); YE, Hangbo (CN); YANG, Chengyu (CN); LEI, Jun (CN); GAI, Shun (CN); GUO, Huihui (CN); JIA, Junxiang (CN); BAI, Lu (CN); XIE, Hongsheng (CN); ZHOU, Xiaomai (CN); GUO, Zhixiang (CN); LI, Wenjun (CN); CAO, Mingjun (CN); ZHENG, Jun (CN); YE, Zhichang (CN); YANG, Yanlei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THỂ LIÊN HỢP CỦA DẪN XUẤT DIME PYROLOBENZODIAZEPIN ĐƯỢC TẠO LIÊN KẾT NGANG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất gây độc tế bào, dẫn xuất dime pyrolobenzodiazepin (PBD) được tạo liên kết ngang, và các thể liên hợp của chúng với phân tử gắn kết tế bào, phương pháp tạo ra thể liên hợp và dược phẩm chứa thể liên hợp này.

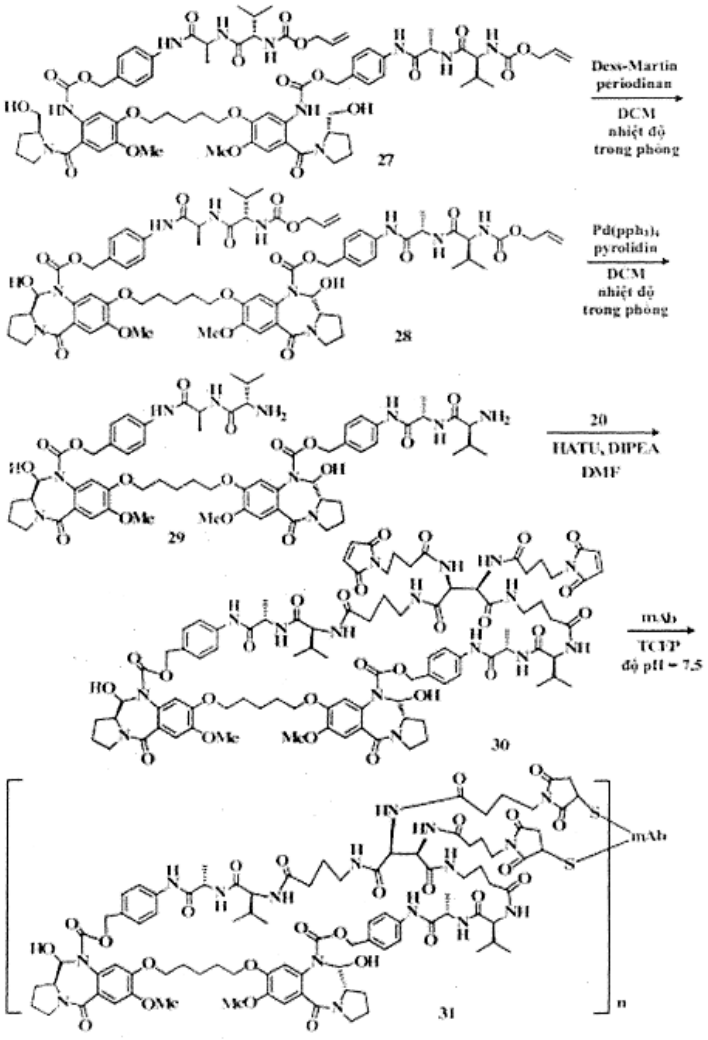

Dess-Martin periodinan
DCM
nhiệt độ trong phòng
27
Pd(pph3)4
pyrolidin
DCM
nhiệt độ trong phòng
28
20
HATU, DIPEA
DMF
29
mAb
TCEP
độ pH = 7,5
30
mAb
31
n

Fig.2

(11) **1-0054763 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268206/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01471

(85) 12/03/2020

(22) 13/09/2018

(86) PCT/EP2018/074779 13/09/2018

(30) 17190883.3 13/09/2017 EP

(87) WO2019/053143 21/03/2019

(51) ***B29C 44/34***; *B29C 44/56; B29C 51/26; B29L 31/50; B29K 75/00; B29L 31/00; B29L 31/44; B29C 43/52; B29K 61/00*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) RICHTER, Sebastian (DE); BESSER, Achim (DE); WEISSE, Sebastian Alexander (DE); POPPENBERG, Johannes (DE); SZEIFERT, Johann Martin (DE); SUSOFF, Markus (DE); MAYER, Steffen (DE); SCHUETTE, Markus (DE); LUTTER, Heinz-Dieter (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ BỌT VÀ BỌT THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế bọt (FA) có hệ số Poisson nằm trong khoảng từ -0,5 đến 0,3 bao gồm các bước tạo bọt (F1) có sức cản dòng nằm trong khoảng từ 3000 đến 8000 Pas/m, được xác định theo DIN EN 29053, và ép nóng bọt (F1) bao gồm nén ba trục, trong đó bọt (F1) không được tạo mạng lưới trước bước (ii). Sáng chế cũng đề cập đến bọt thu được hoặc có thể thu được theo quy trình nói trên và sử dụng bọt nói trên như thiết bị hấp thụ năng lượng, tốt hơn là trong thiết bị bảo hộ, đồ đạc, đệm, trong các thiết bị làm sạch có đặc tính rửa được cải thiện, trong các đế giày, hoặc làm vật liệu bịt kín, cách ly hoặc neo ví dụ được sử dụng trong tai nghe nhét tai, nút bịt lỗ tai hoặc chốt, hoặc làm vật liệu cách âm.

(11) **1-0054764 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268209/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-01284

(85) 10/03/2021

(22) 04/09/2019

(86) PCT/US2019/049420 04/09/2019

(30) 62/735,799 24/09/2018 US

(87) WO2020/068381 02/04/2020

(51) ***B29C 65/52****; B29L 31/48; B05C 5/02*

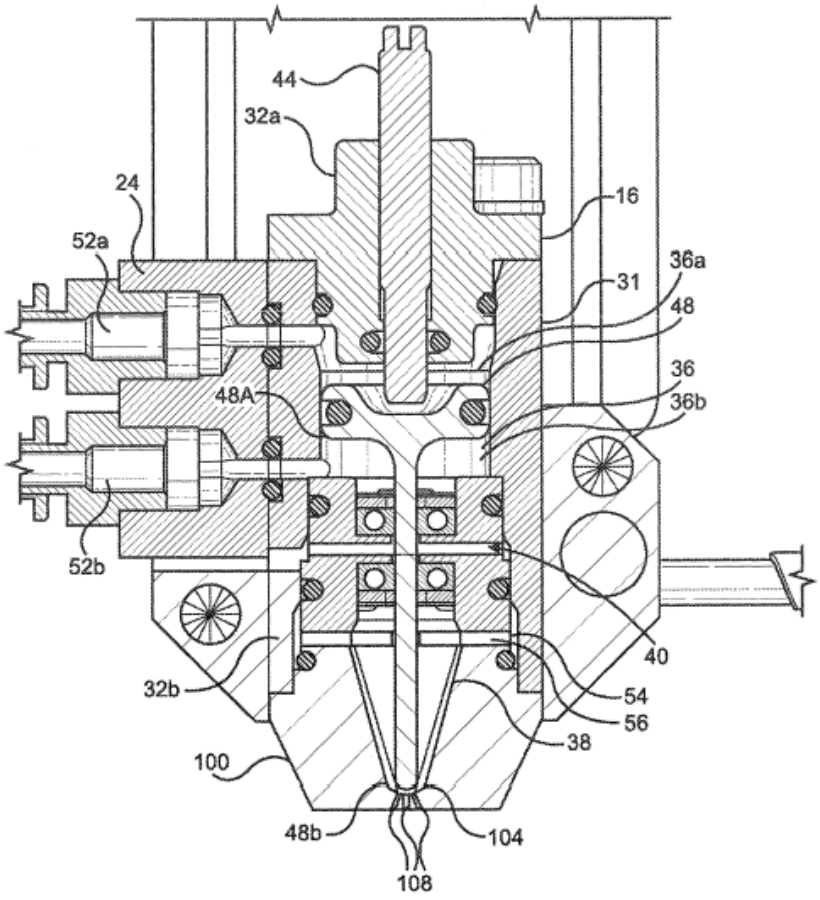
(73) **NORDSON CORPORATION** (US)
28601 Clemens Road, Westlake, OH 44145-1119, United States of America

(72) QIU, Zhongquan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHUN VÀ CỤM VÒI PHUN ĐỂ KẾT DÍNH VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT CÁC LOẠI VẢI BẰNG CHẤT KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm vòi phun và phương pháp kết dính vải bằng cách phun chất kết dính được đề xuất. Phương pháp kết dính các loại vải bằng chất kết dính bao gồm bước nhận chất kết dính từ nguồn cung cấp chất kết dính vào cụm vòi phun (100). Cụm vòi phun (100) có chân van (104), cần van (48b) được tạo kết cấu để di chuyển trượt về phía và ra khỏi chân van (104), cùng với nhiều kênh dẫn ra (108). Phương pháp này còn bao gồm bước phun chất kết dính từ nhiều kênh dẫn ra (108) lên mảnh vải thứ nhất và áp mảnh vải thứ hai lên vải thứ nhất để kết dính các mảnh vải thứ nhất và thứ hai với nhau.


44
32a
24
52a
16
36a
31
48
36
36b
48A
52b
40
32b
54
56
38
100
48b
104
108

HÌNH 4

(11) **1-0054765 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268211/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07663

(85) 24/11/2022

(22) 03/08/2021

(86) PCT/JP2021/028849 03/08/2021

(30) 2020-136422 12/08/2020 JP

(87) WO2022/034834 17/02/2022

(51) ***B32B 27/00***; *B32B 7/022; C08L 23/20; B32B 27/32*

(73) **SUMITOMO BAKELITE CO., LTD.** (JP)
5-8, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan

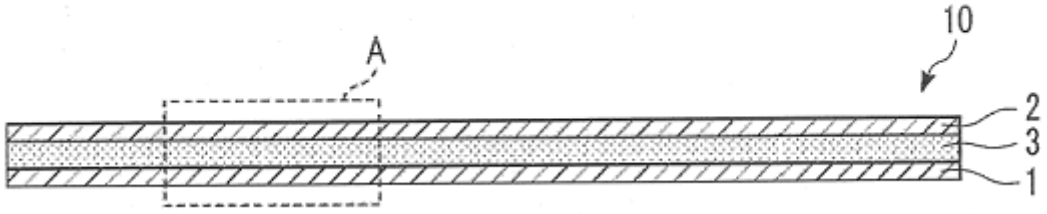
(72) YAMAMOTO, SEIJI (JP); YAMATO, Hajime (JP); ENOMOTO, Yosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG TÁCH KHUÔN ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến màng tách khuôn đúc 10 bao gồm: lớp tách khuôn đúc thứ nhất 1 được tạo ra từ hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo thứ nhất; và lớp đệm 3, mà ở đó chiều dày trung bình của lớp tách khuôn đúc thứ nhất 1 lớn hơn hoặc bằng 12µm và nhỏ hơn hoặc bằng 38µm, và ở đó môđun đàn hồi tích trữ E' của màng tách khuôn đúc 10 ở 180 độ C lớn hơn hoặc bằng 30 MPa. Ngoài ra, tốt hơn là chiều dày trung bình của màng tách khuôn đúc 10 lớn hơn hoặc bằng 80µm và nhỏ hơn 180µm, và tốt hơn là chiều dày trung bình của lớp đệm 3 lớn hơn hoặc bằng 40µm và nhỏ hơn hoặc bằng 110µm. Ngoài ra, ở lớp tách khuôn đúc thứ nhất 1, tốt hơn là độ nhám trung bình 10 điểm (Rz) trên bề mặt ở mặt đối diện với lớp đệm 3 lớn hơn hoặc bằng 3µm và nhỏ hơn hoặc bằng 20µm.

Fig.4



(11) **1-0054766 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268213/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07338

(85) 09/11/2022

(22) 01/04/2021

(86) PCT/EP2021/058569 01/04/2021

(30) 20169421.3 14/04/2020 EP

(87) WO2021/209268 21/10/2021

(51) ***C07D 205/08***; *A01N 43/34*

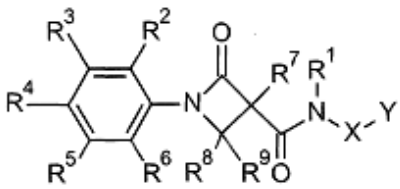
(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany

(72) ZIMMERMANN, Gunther (DE); KORDES, Markus (DE); SEISER, Tobias (DE); KRAEMER, Gerd (DE); NEWTON, Trevor, William (GB); CAMPE, Ruth (DE); SEITZ, Thomas (DE); JOHNEN, Philipp, Rudi (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC HỢP CHẤT BETA-LACTAM, CHẾ PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



(I)

trong đó, R^1 đến R^9 là các nhóm như hydro, halogen hoặc các nhóm hữu cơ như alkyl, alkenyl, alkynyl, hoặc alkoxy; X là liên kết hoặc đơn vị hóa trị hai; Y là hydro, xyano, hydroxyl hoặc nhóm hữu cơ mạch thẳng hoặc vòng. Các hợp chất này hữu dụng để làm thuốc diệt cỏ. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bằng cách sử dụng hợp chất này.

(11) **1-0054767 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268214/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02023

(85) 31/03/2022

(22) 12/10/2020

(86) PCT/IB2020/059548 12/10/2020

(30) PCT/IB2019/058806 16/10/2019 IB

(87) WO2021/074765 22/04/2021

(51) ***C23C 22/68***; *C23C 2/26; C23C 22/53; C23C 28/00; C23C 22/74; C23C 22/83; C23C 2/06*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

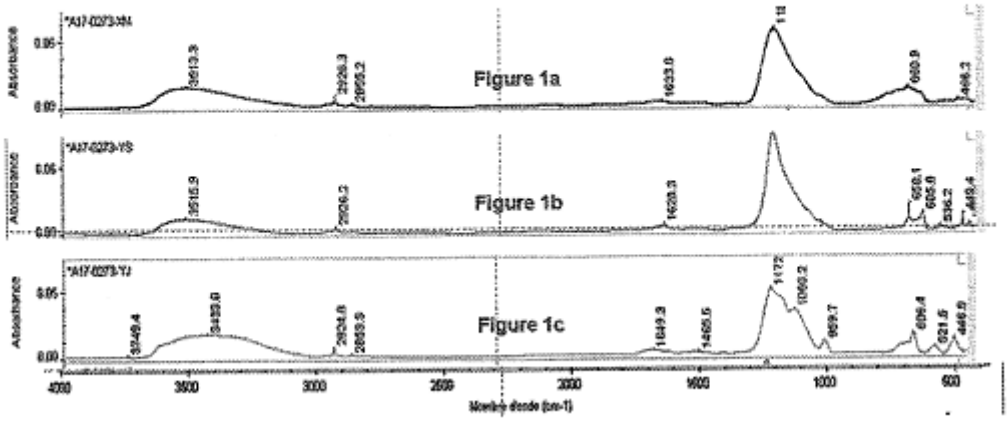
(72) GILBERT, Frida (FR); RACHIELE, Lydia (FR); THAI, Delphine (FR); ALLELY, Christian (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN THÉP ĐƯỢC MẠ, BỘ PHẬN Ô TÔ ĐƯỢC LÀM TỪ NỀN THÉP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DẢI KIM LOẠI CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới nền thép được mạ trên ít nhất một mặt bằng lớp mạ kim loại trên cơ sở kẽm hoặc các hợp kim kẽm trong đó lớp mạ kim loại này được phủ bằng lớp biến tính chứa kẽm sulphat hyđrat, và nhôm với lượng lên tới 14 $mg.m^{-2}$, trong đó lớp biến tính này không chứa kẽm hyđroxysulphat, hoặc các phân tử nước tự do hoặc các hợp chất bất kỳ có nhóm hyđroxyl tự do, mật độ bề mặt của lưu huỳnh trong lớp biến tính này là lớn hơn hoặc bằng 5,0 mg/m^2. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận ô tô được làm từ nền thép nêu trên và phương pháp xử lý xử lý dải kim loại chuyển động.

Fig. 1



(11) **1-0054768 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268215/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01061

(85) 21/02/2023

(22) 27/08/2021

(86) PCT/US2021/047882 27/08/2021

(30) 63/072,084 28/08/2020 US
17/446,085 26/08/2021 US

(87) WO2022/047114 A1 03/03/2022

(51) ***H04W 74/00***; *H04W 84/12; H04W 52/02; H04W 72/12*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); SUN, Yanjun (US); ASTERJADHI, Alfred (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và thiết bị để truyền thông không dây có thể được sử dụng để thiết lập phiên thời gian đánh thức mục tiêu (target wake time - TWT) hạn chế trên môi trường không dây. Theo một số phương án thực hiện, điểm truy cập (access point - AP) thiết lập phiên TWT hạn chế cho một hoặc nhiều trạm (station - STA) không dây được kết hợp với lưu lượng nhạy với độ trễ, phiên TWT hạn chế bao gồm các giai đoạn dịch vụ (service period - SP) TWT hạn chế trong đó AP giành quyền truy cập vào môi trường không dây chỉ cho một hoặc nhiều STA được kết hợp với lưu lượng nhạy với độ trễ. AP truyền khung sẵn sàng để gửi (clear-to-send - CTS) khi bắt đầu mỗi SP TWT hạn chế, khung CTS chỉ báo đến các STA khác rằng môi trường không dây là không khả dụng cho thời khoảng của SP TWT hạn chế tương ứng. AP truyền dữ liệu nhạy với độ trễ đến hoặc nhận dữ liệu nhạy với độ trễ từ một hoặc nhiều STA trong suốt ít nhất một trong số các SP TWT hạn chế.

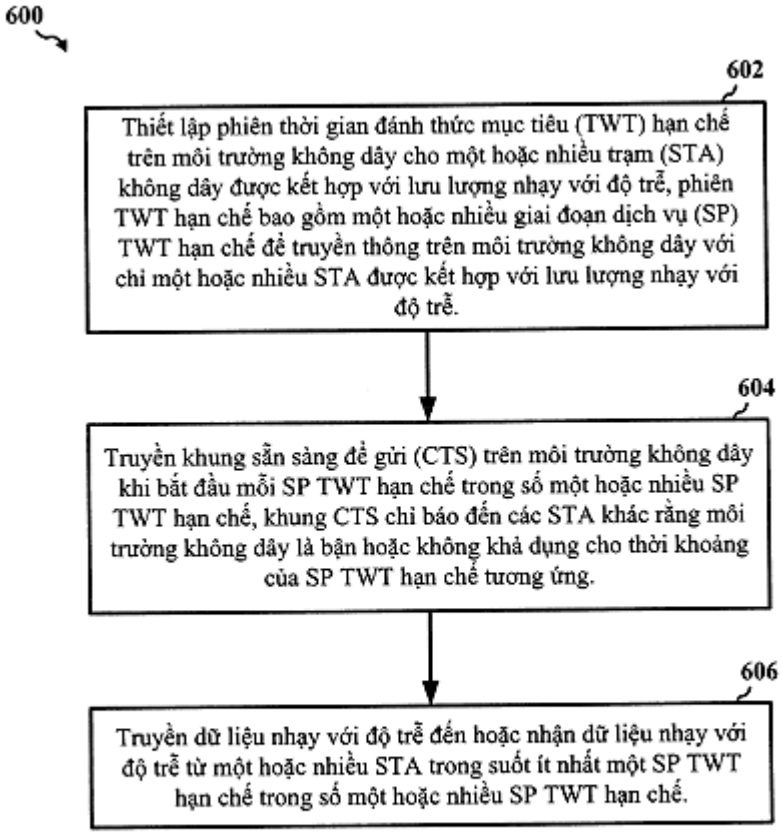

600
602
Thiết lập phiên thời gian đánh thức mục tiêu (TWT) hạn chế trên môi trường không dây cho một hoặc nhiều trạm (STA) không dây được kết hợp với lưu lượng nhạy với độ trễ, phiên TWT hạn chế bao gồm một hoặc nhiều giai đoạn dịch vụ (SP) TWT hạn chế để truyền thông trên môi trường không dây với chỉ một hoặc nhiều STA được kết hợp với lưu lượng nhạy với độ trễ.
604
Truyền khung sẵn sàng để gửi (CTS) trên môi trường không dây khi bắt đầu mỗi SP TWT hạn chế trong số một hoặc nhiều SP TWT hạn chế, khung CTS chỉ báo đến các STA khác rằng môi trường không dây là bận hoặc không khả dụng cho thời khoảng của SP TWT hạn chế tương ứng.
606
Truyền dữ liệu nhạy với độ trễ đến hoặc nhận dữ liệu nhạy với độ trễ từ một hoặc nhiều STA trong suốt ít nhất một SP TWT hạn chế trong số một hoặc nhiều SP TWT hạn chế.

Fig.6

(11) **1-0054769 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268216/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-02951

(85) 04/06/2019

(22) 03/11/2017

(86) PCT/KR2017/012366 03/11/2017

(30) 10-2016-0163681 02/12/2016 KR

(87) WO2018/101621 07/06/2018

(51) ***G06F 3/0488****; G06F 3/0481; G06F 3/0484*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) HAN, Jonghyun (KR); KO, Kwanghyun (KR); LIM, Dongkyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử này bao gồm: màn hình cảm ứng; và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để: phát hiện thao tác nhập bằng cách chạm từ vùng tham chiếu mà được thiết lập trong ít nhất một vùng cục bộ của vùng góc của màn hình cảm ứng; khi điểm chạm theo hoạt động di chuyển của thao tác nhập bằng cách chạm vượt ra ngoài phạm vi tham chiếu bao gồm vùng tham chiếu, thì kích hoạt chế độ điều chỉnh màn hình dựa trên phạm vi di chuyển của thao tác nhập bằng cách chạm; trong khi duy trì thao tác nhập bằng cách chạm, thì điều chỉnh kích thước màn hình của màn hình cảm ứng dựa trên khoảng cách di chuyển của thao tác nhập bằng cách chạm; và khi thao tác nhập bằng cách chạm được nhả ra, thì thiết lập kích thước màn hình tại thời điểm mà thao tác nhập bằng cách chạm được nhả ra như kích thước màn hình của chế độ điều chỉnh màn hình.

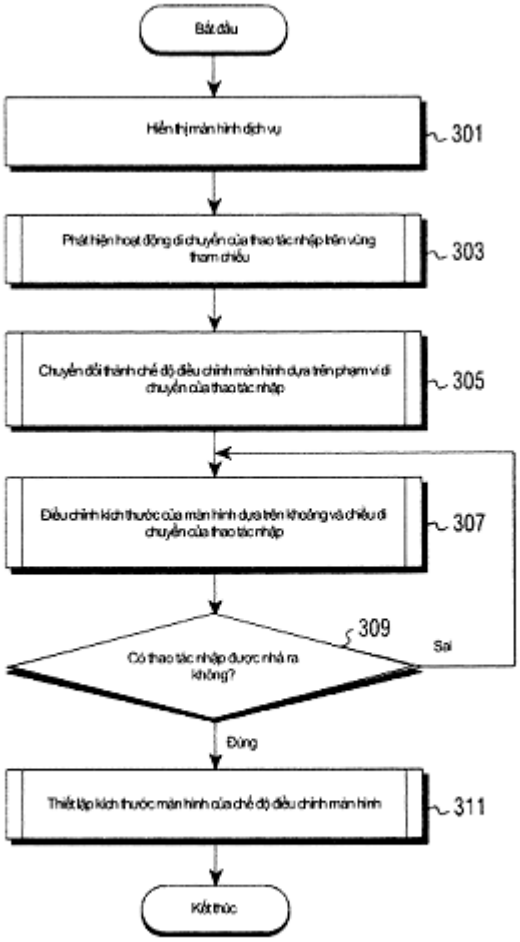

Bắt đầu
Hiển thị màn hình dịch vụ
301
Phát hiện hoạt động di chuyển của thao tác nhập trên vùng tham chiếu
303
Chuyển đổi thành chế độ điều chỉnh màn hình dựa trên phạm vi di chuyển của thao tác nhập
305
Điều chỉnh kích thước của màn hình dựa trên khoảng và chiều di chuyển của thao tác nhập
307
309
Có thao tác nhập được nhả ra không?
Sai
Đúng
Thiết lập kích thước màn hình của chế độ điều chỉnh màn hình
311
Kết thúc

Fig.3

(11) **1-0054770 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268218/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00725

(85) 06/02/2023

(22) 04/06/2021

(86) PCT/US2021/035985 04/06/2021

(30) 63/065,282 13/08/2020 US
17/338,075 03/06/2021 US

(87) WO2022/035494 A1 17/02/2022

(51) ***H04W 76/15***; *H04W 76/19*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); ZHOU, Yan (US); OZTURK, Ozcan (US); PURKAYASTHA, Punyaslok (IN); HORN, Gavin Bernard (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CỦA Ô PHỤC VỤ CHÍNH ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI NHÓM Ô PHỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, và phương tiện đọc được bằng máy tính để khôi phục lỗi liên kết vô tuyến và khôi phục lỗi chùm trên nhóm ô phụ (secondary cell group - SCG) ở trạng thái không hoạt động. Trong một ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định UE đã vào trạng thái không hoạt động đối với SCG của nút phụ (secondary node - SN) có ô SCG chính (primary SCG cell - PSCell). UE có thể giám sát PSCell để phát hiện lỗi chùm hoặc lỗi liên kết vô tuyến trong khi UE ở trạng thái không hoạt động đối với SCG. UE có thể truyền, đến SN, báo cáo dựa trên việc lỗi chùm hoặc lỗi liên kết vô tuyến trên PSCell được phát hiện.

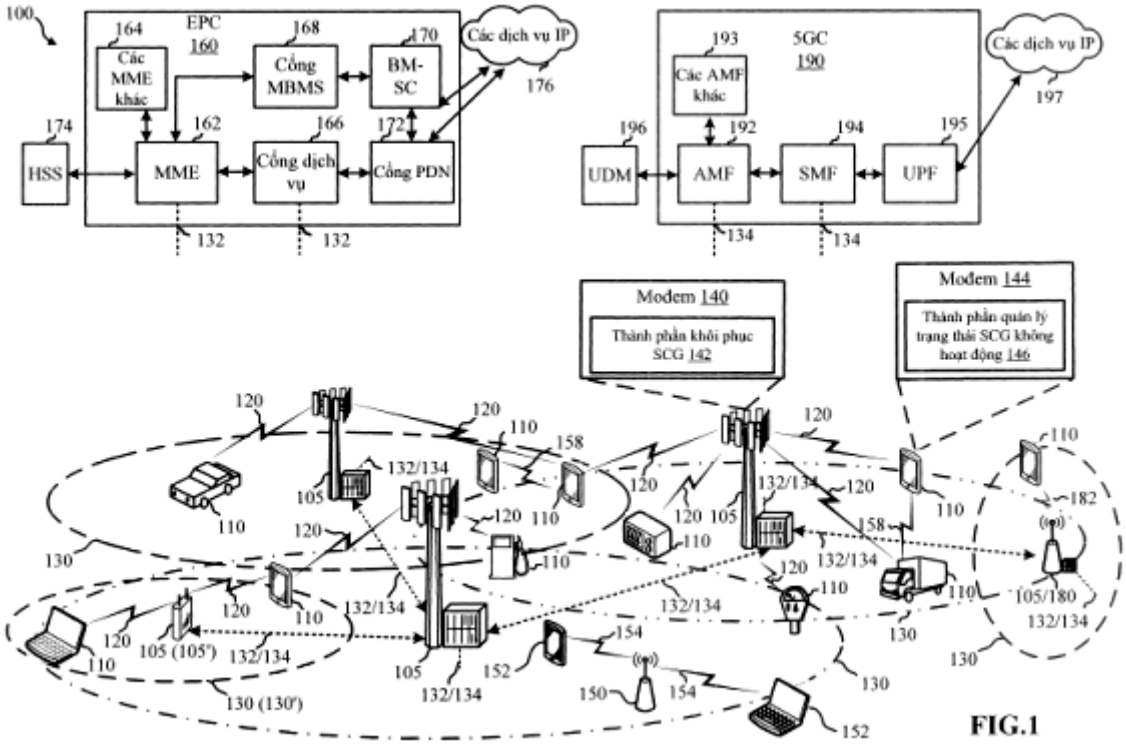

100
EPC
160
164
Các MME khác
168
Cổng MBMS
170
BM-SC
Các dịch vụ IP
176
174
HSS
162
MME
166
Cổng dịch vụ
172
Cổng PDN
132
132
5GC
190
193
Các AMF khác
196
UDM
192
AMF
194
SMF
195
UPF
Các dịch vụ IP
197
134
134
Modem 140
Thành phần khôi phục SCG 142
Modem 144
Thành phần quản lý trạng thái SCG không hoạt động 146
120
110
105
132/134
158
130
105 (105')
130 (130')
154
150
152
182
105/180

FIG.1

(11) **1-0054771 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268219/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2021-05355

(85) 30/08/2021

(22) 27/05/2020

(86) PCT/KR2020/006819 27/05/2020

(30) 10-2020-0058224 15/05/2020 KR

(87) WO2021/230410A1 18/11/2021

(51) ***G06Q 50/10***; *G06F 21/31; G06Q 10/06; G01N 33/00; G06Q 10/04*

(73) **GTSCIEN CO., LTD.** (KR)
(Gwanpyeong-dong, Hansin-s-meca) 22-ho, 2F, 65, Techno-3-ro, Yuseong-gu Daejeon 34016, Republic of Korea

(72) KANG, Yeon Kyun (KR); JE, Sung Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔI TRƯỜNG PHÒNG THÍ NGHIỆM TỐI ƯU CHO NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo môi trường phòng thí nghiệm tối ưu cho người dùng. Phương pháp bao gồm bước nhận thông tin vị trí người dùng và thông tin thí nghiệm của người dùng từ thiết bị đầu cuối người dùng, bước nhận thông tin vị trí của thiết bị phòng thí nghiệm và thông tin môi trường bên trong phòng thí nghiệm từ các cảm biến, bước cung cấp thông tin hướng dẫn thí nghiệm cho người dùng trên cơ sở thông tin vị trí người dùng, thông tin thí nghiệm của người dùng, thông tin vị trí của thiết bị phòng thí nghiệm, và thông tin môi trường bên trong phòng thí nghiệm, và bước điều khiển thiết bị phòng thí nghiệm trên cơ sở thông tin vị trí người dùng, thông tin thí nghiệm của người dùng, thông tin vị trí của thiết bị phòng thí nghiệm, và thông tin môi trường bên trong phòng thí nghiệm.

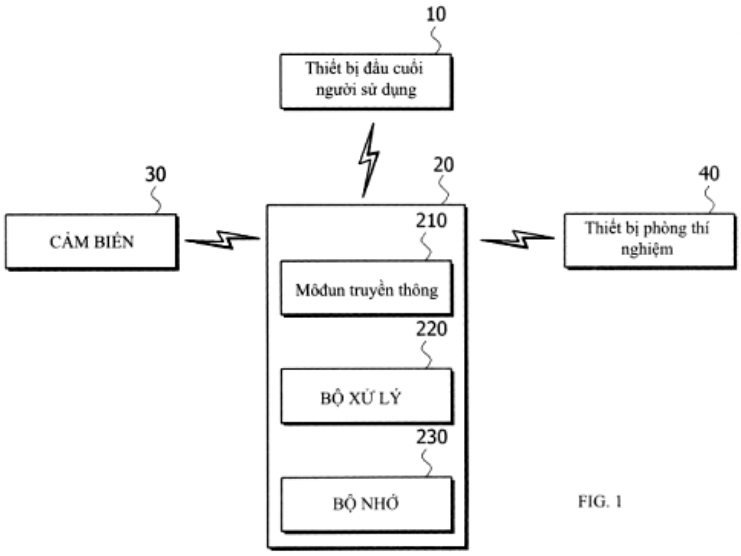


FIG. 1

(11) **1-0054772 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268220/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06310

(85) 08/10/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/EP2020/056742 12/03/2020

(30) 19162912.0 14/03/2019 EP

(87) WO2020/182970 17/09/2020

(51) ***A61K 35/74***; *A61K 9/00; A61M 15/08; C12N 1/20; A61P 37/00; C12N 1/06; C12N 1/08; A61K 39/02; A61P 31/00*

(73) **OM PHARMA SA** (CH)
22 rue du Bois du Lan, 1217 Meyrin, Switzerland

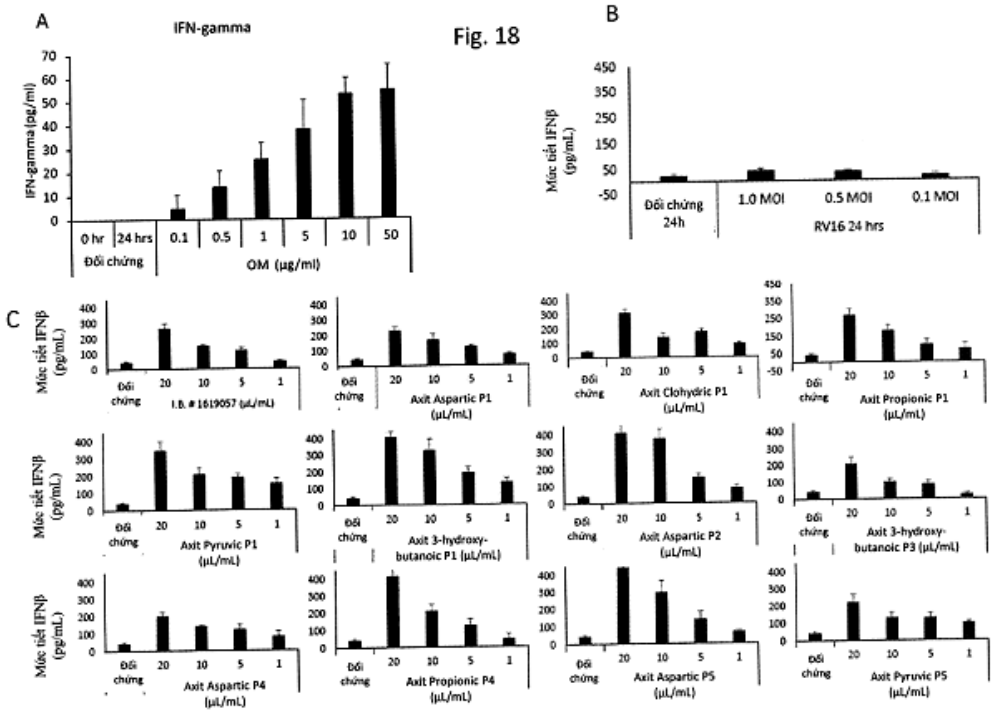
(72) BAUER, Jacques (CH); PASQUALI, Christian (CH)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHIẾT PHẨM VI KHUẨN TỪ LOÀI VI KHUẨN GRAM DƯƠNG VÀ/HOẶC GRAM ÂM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHIẾT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chiết phẩm vi khuẩn ổn định mới có độ ổn định tăng đáng kể theo thời gian, phương pháp mới để điều chế chúng, dược phẩm trên cơ sở chiết phẩm vi khuẩn đã được làm ổn định mới này, cũng như các đường dùng mới và dụng cụ phân phối để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các rối loạn miễn dịch cấp tính và mãn tính do lây nhiễm và/hoặc viêm và/hoặc ung thư và/hoặc rối loạn hệ vi sinh vật.

Fig. 18



(11) **1-0054773 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268222/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06863

(85) 28/10/2021

(22) 21/02/2020

(86) PCT/CN2020/076208 21/02/2020

(30) 201910280088.X 09/04/2019 CN

(87) WO2020/207125 15/10/2020

(51) ***C12Q 1/6895***; *A01H 5/00; C12N 15/11; C12N 15/82; A01H 1/02; A01H 6/46*

(73) **BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.49 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Chinese Academy of Agricultural Sciences, No.2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, China

(72) LIU, Haili (CN); KANG, Yuejing (CN); WANG, Cheng (CN); WANG, Lijun (CN); LI, Feng (CN); ZHANG, Liangjun (CN); DING, Derong (CN); BAO, Xiaoming (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐỂ PHÁT HIỆN CÂY NGÔ DBN9501 VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NÓ, KIT PHÁT HIỆN ADN, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY NGÔ, PHƯƠNG PHÁP NHÂN GIỐNG CÂY NGÔ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY NGÔ, SẢN PHẨM HOẶC MẶT HÀNG NÔNG NGHIỆP CÓ NGUỒN GỐC TỪ CÂY NGÔ DBN9501**

(57) Sáng chế đề xuất trình tự axit nucleic để phát hiện trường hợp ngô biến đổi di truyền DBN9501 và phương pháp phát hiện nó, trình tự axit nucleic chứa SEQ ID NO: 1 hoặc trình tự bổ sung của nó, hoặc SEQ ID NO: 2 hoặc trình tự bổ sung của nó. Sáng chế cũng đề xuất là phương pháp tạo ra cây ngô kháng côn trùng và/hoặc dung nạp với thuốc diệt cỏ glufosinat-amoni, phương pháp trồng cây ngô chuyển gen kháng côn trùng và/hoặc dung nạp với thuốc diệt cỏ glufosinat-amoni, và phương pháp bảo vệ cây ngô không bị thiệt hại gây ra bởi thuốc diệt cỏ hoặc để kiểm soát cỏ dại trên cánh đồng trồng ngô, hệ gen của cây ngô này chứa các trình tự axit nucleic được thể hiện trong trình tự nêu trong SEQ ID NO: 1 và/hoặc SEQ ID NO: 2, các trình tự axit nucleic được thể hiện trong trình tự nêu trong SEQ ID NO: 3 và/hoặc SEQ ID NO: 4 hoặc trình tự axit nucleic được thể hiện trong trình tự nêu trong SEQ ID NO: 5.

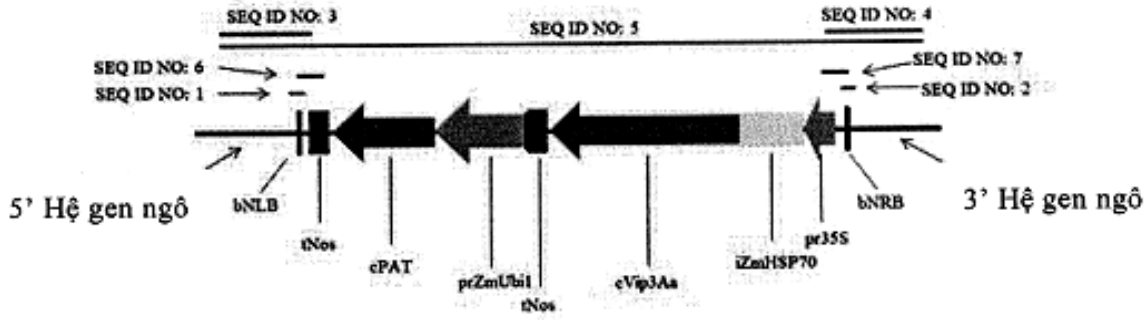

SEQ ID NO: 3
SEQ ID NO: 5
SEQ ID NO: 4
SEQ ID NO: 6
SEQ ID NO: 1
SEQ ID NO: 7
SEQ ID NO: 2
5' Hệ gen ngô
bNLB
tNos
cPAT
prZmUbi1
tNos
cVip3Aa
iZmHSP70
pr35S
bNRB
3' Hệ gen ngô

Fig.1

(11) **1-0054774 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268223/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00565

(22) 24/01/2024

(51) ***B07C 5/00****; A47L 15/00*

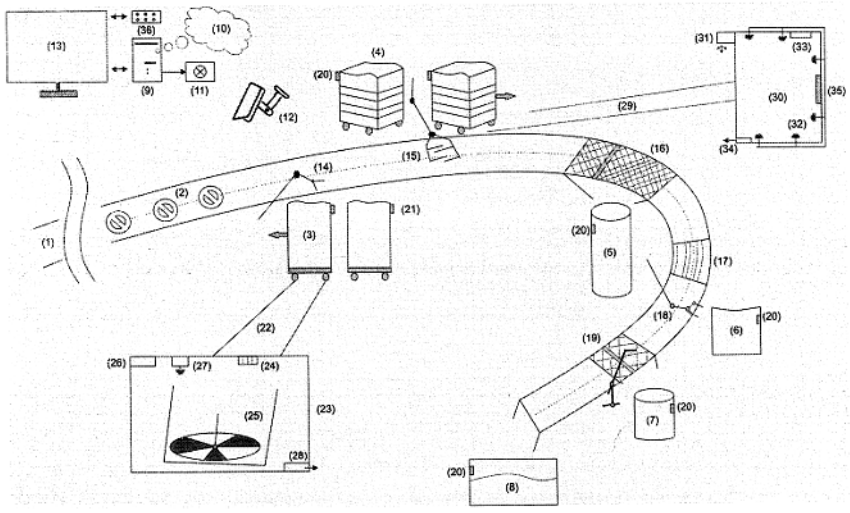
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Tường Minh (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Đặng Gia Khánh (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN); Trần Trí Đức (VN); Nguyễn Việt Linh (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG PHÂN LOẠI VÀ LÀM SẠCH DỤNG CỤ ĂN UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập hệ thống thiết bị tự động phân loại và làm sạch dụng cụ ăn uống, bao gồm nhiều thành phần chính. Bắt đầu với băng tải hoặc băng chuyền, hệ thống này vận chuyển dụng cụ ăn uống và thức ăn thừa vào vùng xử lý. Các thiết bị đựng dụng cụ ăn uống được chia làm hai loại: loại mềm và loại cứng, cùng với thiết bị đựng rác thải tái chế sinh học và cơ học. Hệ thống cũng tích hợp bộ điều khiển trung tâm và phần mềm trí tuệ nhân tạo để quản lý toàn bộ hoạt động, kết hợp cùng mô đun điều khiển công suất và hệ thống cảm biến hình ảnh. Ngoài ra, hệ thống còn có các cánh tay robot chuyên dụng để gắp dụng cụ, thiết bị thu hồi chất lỏng, và các thiết bị giặt, rửa đặc biệt cho loại dụng cụ ăn uống loại mềm và cứng. Điểm đặc biệt là hệ thống có khả năng tự điều chỉnh dựa trên thông tin từ các cảm biến, giúp quản lý hiệu quả lượng rác thải và trạng thái của dụng cụ, qua đó tối ưu hóa quá trình làm sạch và tái chế.

Hình 1



(11) **1-0054775 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268224/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05153

(85) 20/08/2021

(22) 06/03/2020

(86) PCT/FR2020/050462 06/03/2020

(30) FR19/02448 11/03/2019 FR

(87) WO2020/183096 17/09/2020

(51) ***H04W 48/12***

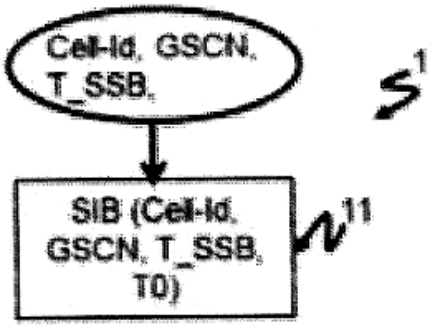
(73) **ORANGE** (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

(72) VISOZ, Raphaël (FR); GRAVES, Benoït (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN VÀ CÁC THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi trạm cơ sở có ít nhất một ô và tạo thành một phần của mạng truy cập di động bao gồm các ô lân cận của ô này. Phương pháp bao gồm bước phát rộng các khối được gọi là các khối SSB ở giá trị chu kỳ thứ nhất để đồng bộ hóa thiết bị đầu cuối và để cho phép thiết bị đầu cuối này nhận các SIB trong đó ít nhất một trong số các SIB này bao gồm mã định danh của ít nhất một ô lân cận, giá trị chu kỳ thứ hai của các khối SSB được phát rộng bởi ô lân cận này và vị trí tần số của khối SSB của ô lân cận này.



Hình 2

(11) **1-0054776 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268225/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2021-03490

(22) 11/06/2021

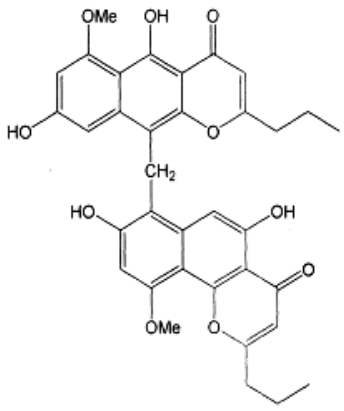
(51) ***A61K 35/56***; *A61K 35/00*

(73) **VIỆN HOÁ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Châu Văn Minh (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Phạm Văn Cường (VN); Phan Văn Kiệm (VN); Nguyễn Xuân Cường (VN); Trần Hồng Quang (VN); Trần Thị Hồng Hạnh (VN); Lê Thị Viên (VN); Đỗ Công Thung (VN); Đỗ Thị Thảo (VN)

(54) **HỢP CHẤT BISNAPTHOPYRON CÓ HOẠT TÍNH GÂY ĐỘC TẾ BÀO UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI HUỆ BIỂN (COMANTHUS DELICATA)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 10-((5,8-dihydroxy-10-methoxy-4-oxo-2-propyl-4H-benzo-[h]chromen-7-yl)methyl)-5,8-dihydroxy-6-methoxy-2-propyl-4H-benzo[g]chromen-4-one có công thức (I) dưới đây và phương pháp chiết hợp chất này từ huệ biển *Comanthus delicata* sinh sống ở vùng biển Nam Trung Bộ Việt Nam. Hợp chất này có hoạt tính tính gây độc tế bào ung thư chọn lọc trên 02 dòng thế bào ung thư người là ung thư da (SK-Mel2) và ung thư vú (MCF7) trong khi đó không có biểu hiện hoạt tính trên 03 dòng tế bào ung thư người là ung thư tuyến tiền liệt (LNCaP), ung thư biểu mô (KB) và ung thư gan (Hep-G2). Phương pháp theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng tiếp theo nhằm tạo ra dược phẩm có tác dụng phòng và điều trị ung thư da và ung thư vú chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của nó.



(I)

(11) **1-0054777 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268227/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05963

(22) 16/09/2022

(30) 202111106994.1 22/09/2021 CN

(51) ***B25F 5/00***; *H02K 11/33; H02K 9/06; H02K 5/24; H02K 7/08; H02K 7/14; B27G 19/00; H02K 5/20*

(73) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Jie LIU (CN); Zhigang PENG (CN); Hua FAN (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY VÀ CỤM MÔTƠ DÙNG CHO DỤNG CỤ ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ điện cầm tay và cụm môtơ dùng cho dụng cụ điện cầm tay này. Dụng cụ điện cầm tay của sáng chế bao gồm vỏ, thành phần hoạt động, môtơ và giá đỡ môtơ. Giá đỡ môtơ bao gồm phần thứ nhất được bố trí ở đầu phía xa của môtơ và được nối cố định với vỏ, và phần thứ hai kéo dài từ phần thứ nhất vào trong phần bên trong của môtơ và được nối cố định với stato của môtơ. Phần thứ hai được bố trí với lỗ xuyên thứ nhất để trục roto của môtơ đi qua, và đầu ra của trục roto kéo dài qua lỗ xuyên thứ nhất và dẫn động thành phần hoạt động để di chuyển. Dụng cụ điện cầm tay được đề xuất theo sáng chế có thể ngăn ngừa sự truyền rung động của môtơ đến vỏ quá mức, và có thể bơm chất lưu thông qua môtơ để làm mát các thành phần trong vỏ. Hơn nữa, cụm môtơ của sáng chế có bố cục khéo léo, khiến cho tổng thể chiếc máy nhỏ hơn và có trọng lượng nhẹ hơn.

(11) **1-0054778 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268229/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00842

(85) 17/02/2020

(22) 06/08/2018

(86) PCT/AU2018/000129 06/08/2018

(30) 2017903172 09/08/2017 AU
2018901380 26/04/2018 AU

(87) WO2019/028491 14/02/2019

(51) ***F02G 1/044***; *F02C 1/10*

(73) **CAPRICORN POWER PTY LTD** (AU)
271 Burke Rd, Glen Iris, VIC 3146, Australia

(72) BARTON, Noel Geoffrey (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ THU HỒI NHIỆT HIỆU QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ hồi nhiệt (5) bao gồm bộ nén (15) để tăng áp suất, mật độ và nhiệt độ của luồng khí đi vào trong vòng lặp kín trong động cơ, với luồng khí ở áp suất hệ thống cơ sở (10) ở cửa vào bộ nén; bộ giãn nở (30) để làm giảm áp suất của luồng khí khi được nén chỉ trên áp suất hệ thống cơ sở, tại cùng thời điểm tiếp nhận năng lượng từ luồng khí này; bộ thu hồi (20) để truyền năng lượng nhiệt từ luồng khí phía ra của bộ giãn nở (30) tới luồng khí phía ra của bộ nén (15), do đó làm tăng nhiệt độ của luồng khí phía ra của bộ nén (15) ở áp suất xấp xỉ không đổi; bộ gia nhiệt (25) để cung cấp thêm năng lượng nhiệt cho luồng khí ở áp suất xấp xỉ không đổi sau khi thoát khỏi bộ thu hồi (20); nguồn nhiệt (40) và phương tiện (45) để truyền năng lượng nhiệt từ nguồn nhiệt (40) tới bộ gia nhiệt (25); bộ làm mát (35) để làm mát luồng khí trước khi nén trong bộ nén; thiết bị truyền năng lượng nhiệt để truyền nhiệt từ bộ làm mát (35) ra môi trường; thiết bị vận hành để đảm bảo hoạt động của bộ nén và bộ giãn nở, và để lấy đi năng lượng dư thừa ở dạng cơ khí hoặc điện; nhiều ống dẫn cách nhiệt để truyền luồng khi giữa bộ nén (15), bộ thu hồi (20), bộ gia nhiệt (25), bộ giãn nở (30) và bộ làm mát (35).

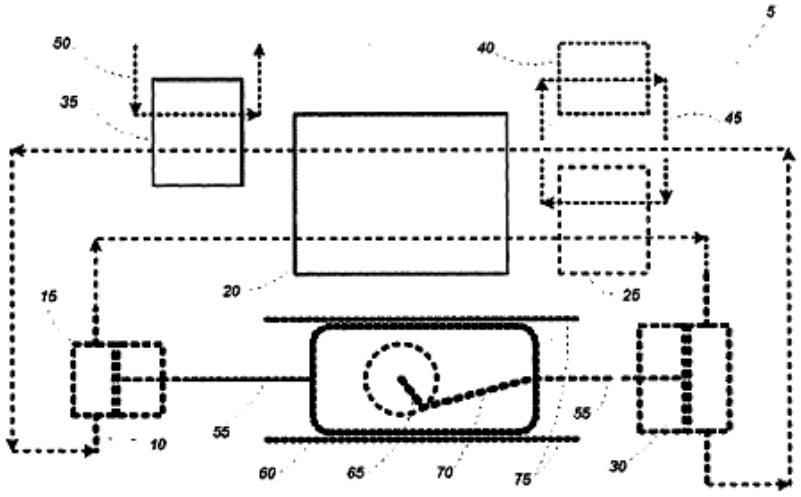


Fig.1

(11) **1-0054779 B**

(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 268230/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-04099

(85) 26/07/2019

(22) 26/12/2017

(86) PCT/JP2017/046510 26/12/2017

(30) 2016-255493 28/12/2016 JP

(87) WO2018/124002 05/07/2018

(51) ***A61K 8/9789***; *A61Q 19/08; A61K 36/28; A61K 36/53; A61K 36/535; A61K 36/537; A61K 36/736; A61K 36/752; A61K 36/87; A61K 36/882; A61K 8/9794; A61P 17/00; A61P 43/00; A23L 33/105; A61K 36/185*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) KITAGAWA, Sayuri (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM HOẠT HÓA PROTEIN L-ISOASPARTYL METYLTRANSFERAZA (PIMT)**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hoạt hóa PIMT, có thể hoạt hóa protein L-isoaspartyl metyltransferaza (PIMT); chất chỉ thị để đánh giá hoạt tính phục hồi hoặc sửa chữa da; chất chỉ thị để đánh giá hoạt tính chống lão hóa da; phương pháp đánh giá hoạt tính phục hồi hoặc sửa chữa da bằng cách sử dụng chất chỉ thị này; phương pháp đánh giá hoạt tính chống lão hóa da bằng cách sử dụng chất chỉ thị này; và phương pháp tương tự. Chế phẩm hoạt hóa protein L-isoaspartyl metyltransferaza (PIMT) theo sáng chế chứa dịch chiết từ ít nhất một cây được chọn từ nhóm bao gồm các cây thuộc chi *Betula* trong họ *Betulaceae*, các cây thuộc chi *Vitis* trong họ *Vitaceae*, các cây thuộc chi *Glycine* trong họ *Fabaceae*, các cây thuộc chi *Humulus* trong họ *Cannabaceae*, các cây thuộc họ *Lamiaceae*, các cây thuộc chi *Citrus* trong họ *Rutaceae*, các cây thuộc chi *Acorus* trong họ *Acoraceae*, các cây thuộc chi *Arnica* trong họ *Asteraceae*, và các cây thuộc chi *Amygdalus* trong họ *Rosaceae*.

(11) **1-0054780 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268757/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-01861

(85) 02/05/2018

(22) 29/03/2016

(86) PCT/KR2016/003217 29/03/2016

(30) 10-2015-0137225 30/09/2015 KR

(87) WO2017/057810 06/04/2017

(51) ***B62K 5/027****; B62K 11/00; B62M 23/00; B60L 15/20; B62K 5/01*

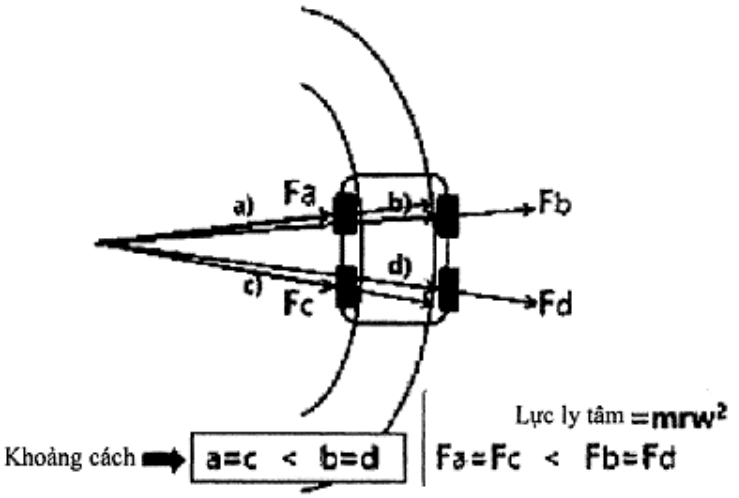
(76) 1. **KWON, YONG BUM** (KR)
201-704, 86 Sanghwa-ro Dalseo-gu Daegu 42826, Republic of Korea
2. **KWON, SEONG EUN** (KR)
201-704, 86 Sanghwa-ro Dalseo-gu Daegu 42826, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DẪN ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển tốc độ của mỗi bánh cần thiết cho việc lái trên đoạn đường cong hoặc cho tình huống bất ngờ đối với xe máy mà được thực hiện trong Bằng sáng chế Hàn Quốc số 10-0873537 có tên là "Thân di động có hai bánh và xe máy có thân di động này" và động cơ điện được sử dụng cho xe máy này, và cho xe máy hoặc phương tiện vận tải được dẫn động bằng động cơ, trong đó hai hoặc nhiều hơn hai động cơ dẫn động độc lập được sử dụng cho bánh trước và/hoặc bánh sau của xe. Khi phương tiện vận tải được dẫn động bằng động cơ có ba hoặc nhiều hơn ba bánh chạy trên đoạn đường cong, do tốc độ quay của bánh nằm ở phía ngoài từ tâm của bán kính cong phải cao hơn tốc độ quay của bánh nằm ở phía trong, nên độ ổn định khi lái có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng nếu các động cơ không được điều khiển riêng để thay đổi các tốc độ. Theo đó, việc điều khiển chính xác đối với mỗi động cơ được yêu cầu. Sáng chế giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng hiện tượng vật lý xảy ra trong phương tiện vận tải khi lái trên đoạn đường cong và các thuộc tính chuyên dụng của động cơ BLDC mà không cần sử dụng bộ điều khiển bổ sung. Xe máy và phương tiện vận tải nêu trên sử dụng động cơ có hình thức dẫn động độc lập đối với mỗi bánh để tiêu thụ năng lượng ít hơn khi vận hành phương tiện vận tải với một động cơ và cải thiện khả năng vận hành và hiệu quả năng lượng.

FIG.3



(11) **1-0054781 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268758/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01443

(85) 07/03/2023

(22) 02/09/2021

(86) PCT/RU2021/050284 02/09/2021

(30) 2020127476 17/08/2020 RU

(87) WO2022/039636 24/02/2022

(51) ***G10L 13/00***; *G10L 25/30; G10L 15/16*

(73) **AVTONOMNAIA NEKOMMERCHESKAIA ORGANIZACHIIA "NACIONAL'NYJ INNOVACIONNYJ NAUCHNO-VNEDRENCHESKIJ CENTR RAZVITIYA CIFROVYH I INFORMACIONNYH TEKHNOLOGIJ "CIFROVOJ PEREKHOD"** (RU)
ul. Kirova, d. 48, ytag 6, office 607, g. Novosibirsk, Novosibirskaia oblast, Russian Federation

(72) Tagunov, Petr Vladimirovich (RU); Gonta, Vladislav Aleksandrovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP GIỌNG NÓI VỚI VIỆC CHUYỂN NGỮ ĐIỆU ĐÁNG TIN CẬY CỦA MẪU NHÂN BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phương pháp và thiết bị nhận dạng, xử lý, phân tích và tổng hợp giọng nói, và đặc biệt là phương pháp tổng hợp giọng nói bằng mạng thần kinh nhân tạo và có thể được sử dụng để tổng hợp giọng nói của một người nói được chọn với khả năng chuyển đáng tin cậy ngữ điệu của mẫu nhân bản. Giải pháp được trình bày giải quyết vấn đề kỹ thuật về việc thiếu phương pháp phần cứng-phần mềm đầy đủ để tổng hợp bất kỳ lời nói nào bằng bất kỳ ngôn ngữ tự nhiên nào, bao gồm cả tiếng Nga hoặc các ngôn ngữ phức tạp khác, được thực hiện bởi bất kỳ người nói nào với việc chuyển ngữ điệu đáng tin cậy của mẫu nhân bản trong tất cả các khía cạnh của nó với sự tương ứng tối đa của giọng nói tổng hợp với giọng nói của người nói thật. Kết quả kỹ thuật của sáng chế là kết quả của quá trình tổng hợp giọng nói theo phương pháp được đề xuất, do chuẩn bị thủ công (cơ học) cẩn thận tập dữ liệu huấn luyện, một sự thay đổi về chất trong kiến trúc của mạng thần kinh nhân tạo được sử dụng để thích ứng tối đa với đặc điểm của một ngôn ngữ cụ thể, ngữ điệu đáng tin cậy của mẫu giọng nói nhân bản được truyền với bất kỳ người nói nào bằng bất kỳ ngôn ngữ tự nhiên nào, kể cả bằng ngôn ngữ phức tạp, ví dụ như tiếng Nga, nghĩa là sự tương ứng tối đa của tất cả các khía cạnh của ngữ điệu được tổng hợp trên cơ sở của một văn bản lời nói tùy ý do người dùng bên thứ ba nhập vào giọng nói của bất kỳ người nói nào được chọn bằng bất kỳ ngôn ngữ tự nhiên nào, do đó lời nói tổng hợp trở nên không thể phân biệt được với

tiếng nói tự nhiên, cũng như tiếng nói khi mở rộng kho tài nguyên của lời nói phương pháp tổng hợp sử dụng mạng thần kinh nhân tạo.

(11) **1-0054782 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268760/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05987

(22) 06/09/2023

(51) ***B60W 30/00***

(73) **BÙI ĐÌNH TÚ** (VN)
Số 5/445/192 Lê Trọng Tấn, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

(72) Bùi Đình Tú (VN); Hoàng Huy Anh Tuấn (VN); Vũ Đại Lợi (VN); Lý Minh Tường (VN); Ngô Văn Tuấn (VN); Nguyễn Anh Tuấn Trường (VN); Nguyễn Đăng Cơ (VN)

(54) **XE TỰ HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến xe tự hành về cơ bản bao gồm: a) phần khung xe, b) hệ bánh xe, c) phần đầu xe, d) phần đuôi xe và e) phần khoang lái mà như được mô tả chi tiết trong bản mô tả. Xe tự hành theo sáng chế với những thay đổi đáng kể so với các sản phẩm khác đã được công bố, mang những tính năng, thiết kế riêng và cơ chế vận hành khác biệt. Cùng với đó, sáng chế hướng đến sự tối ưu cho sản phẩm bằng các sản phẩm bổ trợ đi kèm như phát triển ứng dụng trên thiết bị di động và lắp đặt hệ thống trạm dừng đặt xe.

Ngoài ra, xe tự hành theo sáng chế còn có kết cấu, các bộ phận và những tính năng thông minh được thiết kế và chế tạo với chi phí thấp, có thể đưa vào quá trình sản xuất đại trà với mức giá hợp lý, phù hợp sử dụng trong khuôn viên rộng, như trường đại học, bệnh viện, sân bay hoặc các khu đô thị, khu tham quan du lịch, nghỉ dưỡng hoặc các khuôn viên tương tự.

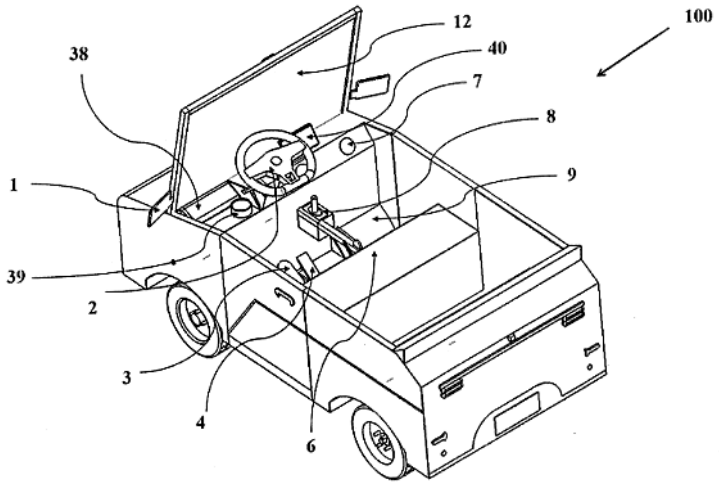


Fig. 1

(11) **1-0054783 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268762/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-03713

(22) 07/06/2023

(30) 1-2022-07093 31/10/2022 VN

(51) ***G06Q 10/00***; *B60L 50/00; H04W 4/02; B60L 1/00; B60L 58/00*

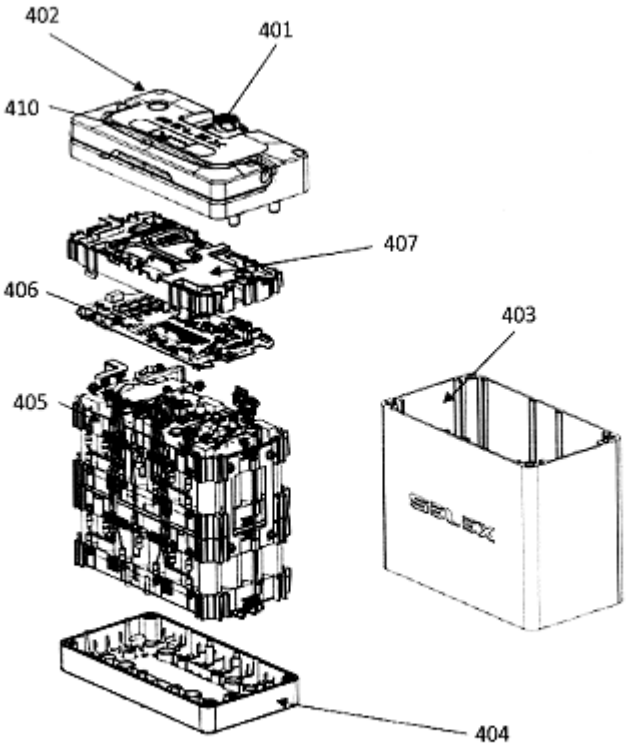
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX** (VN)
Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyên (VN)

(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **KHỐI PIN DÙNG CHO XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến khối pin dùng cho xe điện bao gồm: vỏ khối pin; khối tế bào pin gồm có nhiều tế bào pin được bố trí bên trong vỏ khối pin; mạch quản lý pin; khối kết nối và giao tiếp mạng để tự động kết nối mạng với xe điện khi khối pin được đặt trong khoang chứa pin của xe điện, tự động kết nối mạng với trạm pin khi khối pin được đặt trong khoang chứa pin của trạm pin, hoặc tự động kết nối mạng với thiết bị hoặc thành phần có kết nối và giao tiếp mạng tương ứng. Mạch quản lý pin được tạo cấu hình để nhận biết được mỗi khi khối pin được sạc; xác định được việc sạc khối pin là được thực hiện thông qua cách nào dựa trên sự kết nối mạng của khối pin với các thành phần khác trong khi nó được sạc; và lưu dữ liệu sạc pin vào bộ nhớ. Mạch quản lý pin có thể nhận biết được việc sạc khối pin là được thực hiện sạc tại trạm pin do đổi pin dựa trên sự kết nối mạng với trạm pin của khối kết nối và giao tiếp mạng, và nhận biết được việc sạc khối pin là được thực hiện sạc tại nhà hoặc sạc tại trạm pin không do đổi pin, dựa trên sự kết nối mạng với xe điện của khối kết nối và giao tiếp mạng.



Hình 2B

(11) **1-0054784 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268764/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04577

(85) 20/07/2022

(22) 16/12/2020

(86) PCT/CN2020/136734 16/12/2020

(30) 62/955,741 31/12/2019 US

(87) WO2021/135941 08/07/2021

(51) ***H04W 74/08***

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) LIN, Chiahung (TW); CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment, viết tắt là UE) để truyền dữ liệu nhỏ, phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước thu, từ trạm gốc (Base Station, viết tắt là BS), cấu hình chỉ báo tài nguyên vật lý dành riêng; truyền việc truyền dữ liệu nhỏ dựa vào tài nguyên vật lý dành riêng; và thu ký hiệu chỉ báo xác nhận (Acknowledge, viết tắt là ACK) chỉ báo việc thu thành công từ BS, trong đó UE ở trạng thái không kích hoạt để truyền việc truyền dữ liệu nhỏ.

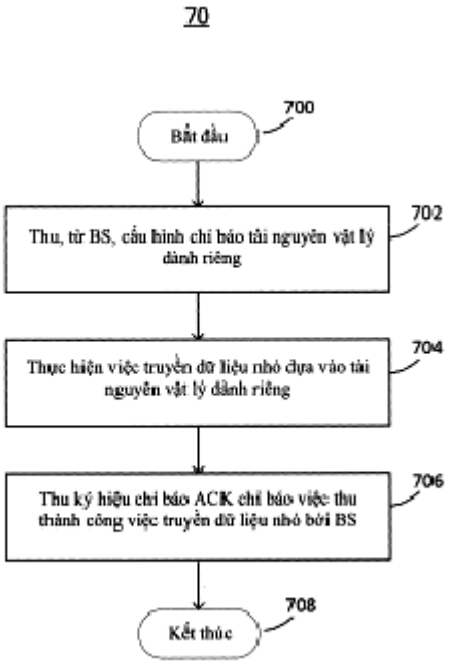


FIG.7

(11) **1-0054785 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268815/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2018-03719

(85) 23/08/2018

(22) 15/05/2017

(86) PCT/JP2017/018224 15/05/2017

(30) 2016-158280 10/08/2016 JP

(87) WO2018/029930 15/02/2018

(51) ***H04W 36/26***; *H04W 16/02; H04W 36/14*

(73) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) FUTAKI Hisashi (JP); HAYASHI Sadafuku (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NÚT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN ĐÍCH, NÚT MẠNG LÕI 5G, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất nút mạng truy nhập vô tuyến, thiết bị đầu cuối vô tuyến, nút mạng lõi, và phương pháp triển khai. Trong quá trình chuyển vùng của thiết bị đầu cuối vô tuyến (1) từ mạng thứ nhất sang mạng thứ hai, nút RAN (radio access network – nút truy nhập vô tuyến) đích (3) là vận hành để: tiếp nhận, từ mạng lõi (5), thông tin lát về lát mạng được bao gồm trong mạng thứ hai và thiết bị đầu cuối vô tuyến (1) sẽ được kết nối với nó; tạo, khi nhận thông tin lát, thông tin RRC (radio resource configuration – cấu hình tài nguyên vô tuyến) sẽ được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối vô tuyến (1) sau khi chuyển vùng trong mạng thứ hai; và truyền thông tin RRC này qua mạng thứ nhất đến thiết bị đầu cuối vô tuyến (1). Có thể góp phần vào việc tạo cấu hình thích hợp lớp AS (accesss stratum – tầng truy nhập) hoặc lớp NAS (non access stratum – tâng không truy nhập) của RAT (radio access technology – công nghệ truy nhập vô tuyến) đích trong quá trình chuyển vùng liên RAT.

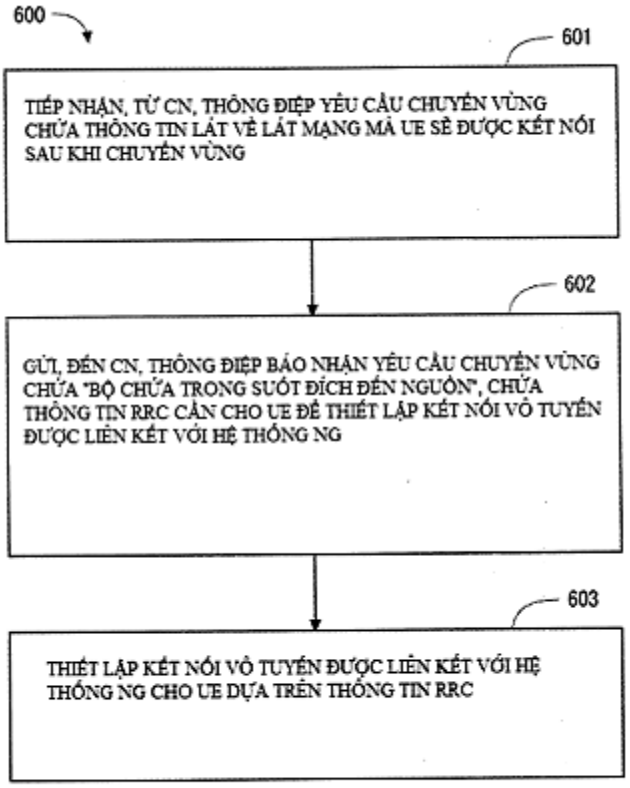

600
601
TIẾP NHẬN, TỪ CN, THÔNG ĐIỆP YÊU CẦU CHUYỂN VÙNG CHỨA THÔNG TIN LÁT VỀ LÁT MẠNG MÀ UE SẼ ĐƯỢC KẾT NỐI SAU KHI CHUYỂN VÙNG
602
GỬI, ĐẾN CN, THÔNG ĐIỆP BÁO NHẬN YÊU CẦU CHUYỂN VÙNG CHỨA "BỘ CHỨA TRONG SUỐT ĐÍCH ĐẾN NGUỒN", CHỨA THÔNG TIN RRC CẦN CHO UE ĐỂ THIẾT LẬP KẾT NỐI VÔ TUYẾN ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI HỆ THỐNG NG
603
THIẾT LẬP KẾT NỐI VÔ TUYẾN ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI HỆ THỐNG NG CHO UE DỰA TRÊN THÔNG TIN RRC

Fig.6

(11) **1-0054786 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268816/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04191

(85) 08/07/2021

(22) 18/12/2019

(86) PCT/JP2019/049536 18/12/2019

(30) 2019-009349 23/01/2019 JP

(87) WO2020/153053 30/07/2020

(51) ***G06F 16/182***; *G06Q 10/00*

(73) **HITACHI, LTD.** (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

(72) Hirofumi INOMATA (JP); Masafumi KINOSHITA (JP); Hiroaki KONOURA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu. Mỗi trong số nhiều máy chủ bao gồm vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ để lưu trữ thông tin sẽ được chia sẻ với các máy chủ khác. Các máy chủ hoạt động để khớp dữ liệu của các vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ với nhau. Máy chủ thứ nhất quản lý cơ sở dữ liệu cục bộ thứ nhất. Máy chủ thứ hai tạo thông tin truy vấn để truy cập cơ sở dữ liệu cục bộ thứ nhất, và lưu trữ thông tin truy vấn trong vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ của máy chủ thứ hai. Máy chủ thứ nhất thu thông tin truy vấn từ vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ của máy chủ thứ nhất, và lưu trữ kết quả liên quan đến thông tin truy vấn trong vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ của máy chủ thứ nhất. Máy chủ thứ hai thu kết quả từ vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ của máy chủ thứ hai.

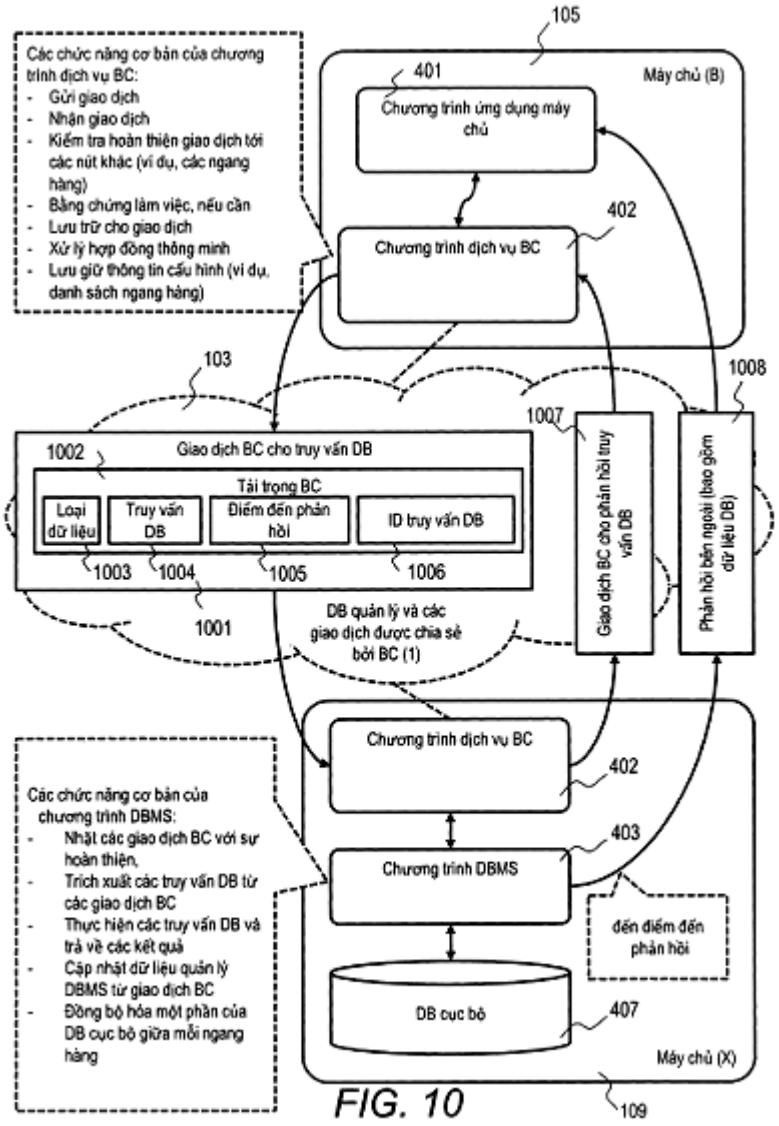

105
Các chức năng cơ bản của chương trình dịch vụ BC:
- Gửi giao dịch
- Nhận giao dịch
- Kiểm tra hoàn thiện giao dịch tới các nút khác (ví dụ, các ngang hàng)
- Bằng chứng làm việc, nếu cần
- Lưu trữ cho giao dịch
- Xử lý hợp đồng thông minh
- Lưu giữ thông tin cấu hình (ví dụ, danh sách ngang hàng)
401
Máy chủ (B)
Chương trình ứng dụng máy chủ
402
Chương trình dịch vụ BC
103
1008
1007
1002
Giao dịch BC cho truy vấn DB
Tải trọng BC
Loại dữ liệu
Truy vấn DB
Điểm đến phản hồi
ID truy vấn DB
1003
1004
1005
1006
1001
DB quản lý và các giao dịch được chia sẻ bởi BC (1)
Giao dịch BC cho phản hồi truy vấn DB
Phản hồi bên ngoài (bao gồm dữ liệu DB)
Chương trình dịch vụ BC
402
403
Chương trình DBMS
đến điểm đến phản hồi
DB cục bộ
407
Máy chủ (X)
109
Các chức năng cơ bản của chương trình DBMS:
- Nhật các giao dịch BC với sự hoàn thiện,
- Trích xuất các truy vấn DB từ các giao dịch BC
- Thực hiện các truy vấn DB và trả về các kết quả
- Cập nhật dữ liệu quản lý DBMS từ giao dịch BC
- Đồng bộ hóa một phần của DB cục bộ giữa mỗi ngang hàng

FIG. 10

(11) **1-0054787 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268817/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2016 343 A

(21) 1-2016-03090

(85) 22/08/2016

(22) 21/01/2015

(86) PCT/US2015/012222 21/01/2015

(30) 61/930,727 23/01/2014 US

(87) WO2015/112584 30/07/2015

(51) ***H02J 7/04**; H01M 10/44*

(73) **GOGORO INC.** (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

(72) TAYLOR, Matthew, Whiting (US); LUKE, Hok-Sum, Horace (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP TRONG HỆ THỐNG SỬ DỤNG MẢNG CÁC THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp trong hệ thống sử dụng mảng các thiết bị lưu trữ điện năng sử dụng bộ quản lý thông minh phân loại các thiết bị lưu trữ điện năng trong mảng dựa vào tuổi của thiết bị lưu trữ điện năng và/hoặc mức nội trở và làm cho các thiết bị lưu trữ điện năng có cùng tuổi và/hoặc mức điện trở được phóng điện hoàn toàn đồng thời. Sau đó là việc phóng điện hoàn toàn đồng thời các thiết bị lưu trữ điện năng trong một hạng mục khác. Hệ thống này còn ngắt kết nối các thiết bị lưu trữ điện năng bị hỏng trong mảng và giúp giảm bớt yêu cầu tính toán cẩn thận và cấu hình lại vị trí của từng thiết bị lưu trữ điện năng trong mảng này. Hệ thống này tạo điều kiện thuận lợi cho việc dự báo dung lượng thực và do đó giúp bảo đảm được dung lượng có thể và duy trì tích cực dung lượng nhờ đội bảo dưỡng chỉ cần đơn giản tháo và thay thế các pin như được chỉ dẫn bởi bộ quản lý thông minh. Hệ thống (100) tạo điều kiện cho phép cung cấp chất lượng dịch vụ (QoS - Quality of Service) cho các đơn vị có yêu cầu cao (ngân hàng, bệnh viện, v.v.). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị lưu trữ điện năng và vật ghi lưu trữ lâu dài đọc được bằng máy tính.

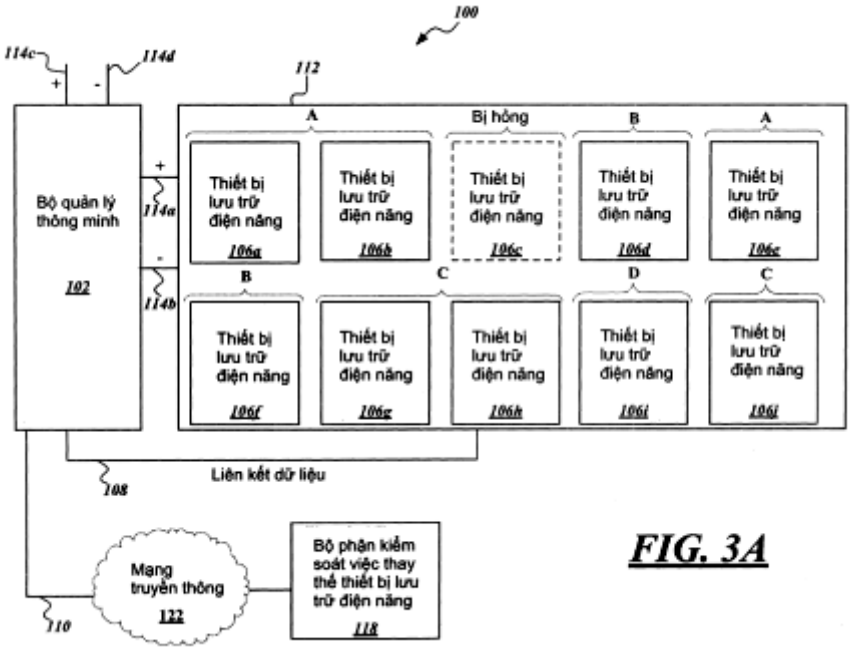

100
114c
114d
112
Bộ quản lý thông minh
102
114a
114b
A
Bị hỏng
B
A
Thiết bị lưu trữ điện năng
106a
Thiết bị lưu trữ điện năng
106b
Thiết bị lưu trữ điện năng
106c
Thiết bị lưu trữ điện năng
106d
Thiết bị lưu trữ điện năng
106e
B
C
D
C
Thiết bị lưu trữ điện năng
106f
Thiết bị lưu trữ điện năng
106g
Thiết bị lưu trữ điện năng
106h
Thiết bị lưu trữ điện năng
106i
Thiết bị lưu trữ điện năng
106j
Liên kết dữ liệu
108
Mạng truyền thông
122
Bộ phận kiểm soát việc thay thế thiết bị lưu trữ điện năng
118
110

FIG. 3A

(11) **1-0054788 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268868/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-06072

(85) 23/04/2019

(22) 30/09/2016

(86) PCT/CN2016/101081 30/09/2016

(87) WO2018/058526 A1 05/04/2018

(51) ***H04N 19/00***

(62) 1-2019-02064

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) AN, Jicheng (CN); CHEN, Xu (CN); ZHENG, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, thiết bị đầu cuối giải mã viđeo, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm: thu nhận, từ luồng bit, chỉ số của thông tin chuyển động được dự đoán của khối hình ảnh hiện tại trong danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên, trong đó thông tin chuyển động được dự đoán bao gồm thông tin hình ảnh tham chiếu và giá trị dự đoán vectơ chuyển động, và thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên trong danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên là thông tin chuyển động của khối liền kề của khối hình ảnh hiện tại trong miền thời gian hoặc miền không gian; truy vấn danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên dựa trên chỉ số, và sử dụng thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên được tìm thấy làm thông tin chuyển động được dự đoán; xác định sự tương ứng giữa sự chênh lệch của vectơ chuyển động và giá trị dự đoán vectơ chuyển động dựa trên thông tin chuyển động được dự đoán, và thu nhận chênh lệch của vectơ chuyển động từ luồng bit; và thêm giá trị dự đoán vectơ chuyển động và chênh lệch tương ứng của vectơ chuyển động dựa trên sự tương ứng để thu nhận vectơ chuyển động của khối hình ảnh hiện tại. Theo cách này, vectơ chuyển động của khối hình ảnh hiện tại có thể được lưu trữ tương đối chính xác, và do đó viđeo đầu ra có chất lượng tương đối cao trong trường hợp có cùng tỷ lệ bit.

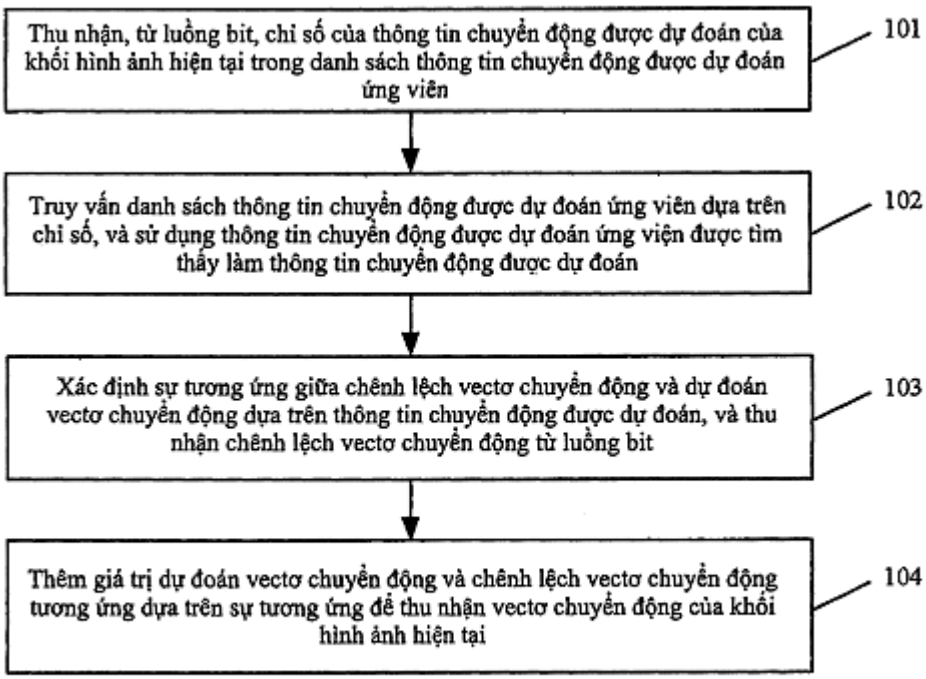

Thu nhận, từ luồng bit, chỉ số của thông tin chuyển động được dự đoán của khối hình ảnh hiện tại trong danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên
101
Truy vấn danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên dựa trên chỉ số, và sử dụng thông tin chuyển động được dự đoán ứng viện được tìm thấy làm thông tin chuyển động được dự đoán
102
Xác định sự tương ứng giữa chênh lệch vectơ chuyển động và dự đoán vectơ chuyển động dựa trên thông tin chuyển động được dự đoán, và thu nhận chênh lệch vectơ chuyển động từ luồng bit
103
Thêm giá trị dự đoán vectơ chuyển động và chênh lệch vectơ chuyển động tương ứng dựa trên sự tương ứng để thu nhận vectơ chuyển động của khối hình ảnh hiện tại
104

FIG. 1

(11) **1-0054789 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268890/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04102

(85) 05/07/2021

(22) 06/09/2019

(86) PCT/CN2019/104705 06/09/2019

(30) 201822033974.6 05/12/2018 CN

(87) WO2020/114028 11/06/2020

(51) ***H02J 7/04***

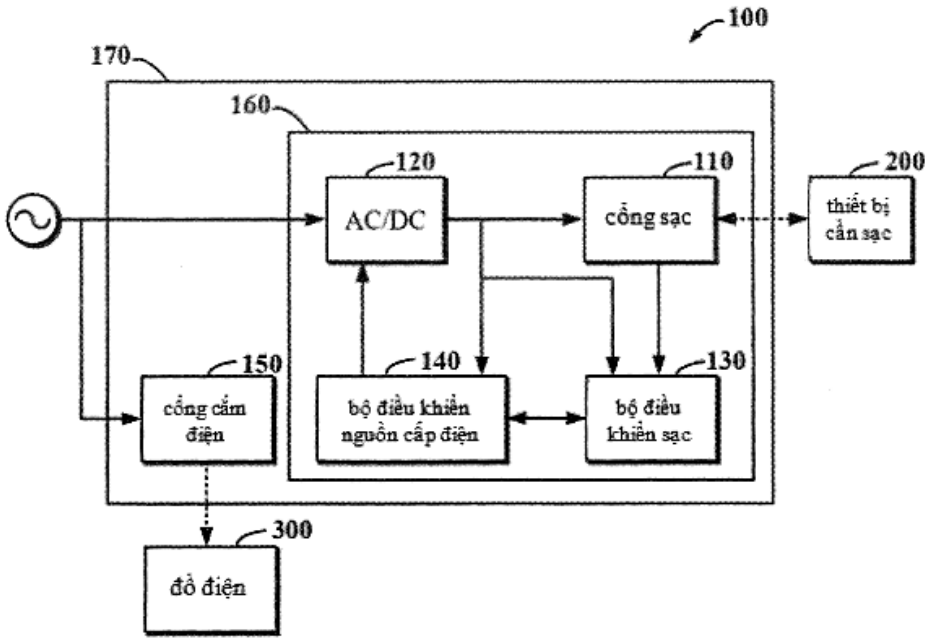
(73) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD** (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales 2113, Australia

(72) ZHANG, Guoqiang (CN); DENG, Zhuomin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **Ổ CẮM ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm điện (100). Ổ cắm điện bao gồm: cổng sạc (110); bộ chuyển đổi AC/DC (120); bộ điều khiển sạc (130), mà được cấu hình để, đáp ứng với cổng sạc (110) được kết nối với thiết bị cần sạc (200), xác định điện áp sạc dự kiến và dòng điện sạc dự kiến được hỗ trợ bởi thiết bị cần sạc (200); và bộ điều khiển nguồn cấp điện (140), mà được ghép với bộ điều khiển sạc (130) và được cấu hình để điều chỉnh điện áp đầu ra và dòng điện đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC (120) dựa trên điện áp sạc dự kiến và dòng điện sạc dự kiến đã xác định.



(11) **1-0054790 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268892/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2020-04449

(85) 31/07/2020

(22) 27/12/2019

(86) PCT/KR2019/018552 27/12/2019

(30) 10-2018- 0172900 28/12/2018 KR
10-2019- 0021039 22/02/2019 KR
10-2019- 0021040 22/02/2019 KR
10-2019- 0105236 27/08/2019 KR

(87) WO2020/138993 02/07/2020

(51) ***H01F 27/32***; *H01F 27/04; H01F 41/076; H01F 27/30; H01F 27/02; H01F 27/29*

(73) **MST TECH CO., LTD.** (KR)
E-1613, 30, Songdomirae-ro Yeonsu-gu Incheon 21990, Republic of Korea

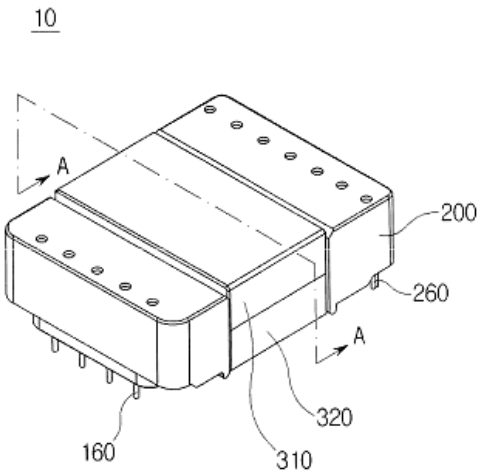
(72) YUN, Hwangsuk (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **BỘ BIẾN ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ BIẾN ÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ biến áp và phương pháp sản xuất bộ biến áp này, bộ biến áp bao gồm: lõi cuộn dây bên trong (100), lõi cuộn dây đúc bên ngoài (200) mà lõi cuộn dây bên trong (100) được ghép nối vào, các lõi (310, 320) được ghép nối với lõi cuộn dây đúc bên ngoài (200), trong đó cuộn sơ cấp (150) được quấn quanh lõi cuộn dây bên trong (100), và lõi cuộn dây đúc bên ngoài (200) bao gồm lõi cuộn dây bên ngoài (210), cuộn thứ cấp (250) được quấn trên lõi cuộn dây bên ngoài (210), và phần đúc (220) được tạo thành bằng cách liên kết vật liệu đúc với lõi cuộn dây bên ngoài (210) sử dụng phương pháp phun chèn. Bộ biến áp có ưu điểm đó là sự cách điện của cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp được gia cường và do đó bộ biến áp có hiệu suất cách điện cao và độ ổn định kết cấu cao.

FIG.1



(11) **1-0054791 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268893/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-04763

(85) 16/12/2015

(22) 20/06/2014

(86) PCT/CN2014/080410 20/06/2014

(87) WO2015/192375 23/12/2015

(51) ***H04W 92/20***; *G06F 3/048*

(62) 1-2015-04790

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) Wu, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị giao diện ứng dụng, và thiết bị điện tử. Phương pháp hiển thị giao diện ứng dụng gồm các bước: thu thập, bằng thiết bị điện tử khi hiển thị giao diện tương ứng với ứng dụng thứ nhất, hoạt động nhập vào thứ nhất của người dùng; và hiển thị đồng thời, theo thông tin tương quan định trước khi hoạt động nhập vào thứ nhất là hoạt động định trước thứ nhất, giao diện tương ứng với ứng dụng thứ nhất và giao diện tương ứng với ứng dụng thứ hai, trong đó thông tin tương quan được sử dụng để chỉ báo rằng ứng dụng thứ hai là ứng dụng tương quan với ứng dụng thứ nhất. Theo các phương án thực hiện sáng chế, trên giao diện ứng dụng hiện được mở, ứng dụng được trình bày trên màn hình được xác định theo hoạt động nhập vào thứ nhất của người dùng và thông tin tương quan định trước, và giao diện tương ứng với ứng dụng được hiển thị, triển khai kết nối liên tục giữa các ứng dụng, và cải thiện độ linh hoạt của tương tác giữa các ứng dụng được cài đặt trong thiết bị điện tử. Ngoài ra, các giao diện lần lượt tương ứng với các ứng dụng được hiển thị đồng thời trên thiết bị hiển thị, vốn có thể tăng cường trải nghiệm người dùng.

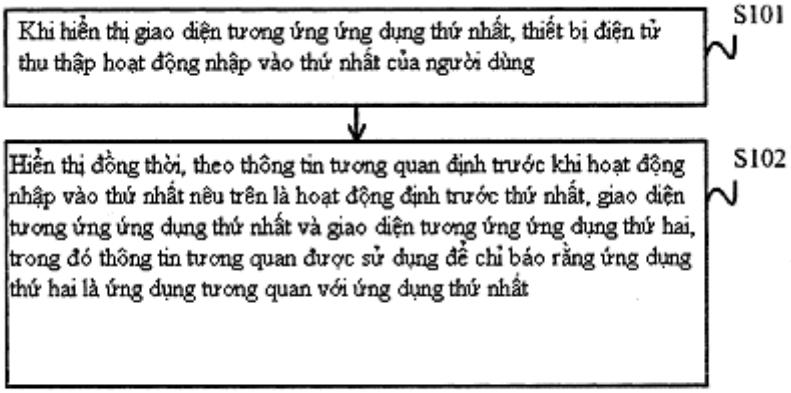

Khi hiển thị giao diện tương ứng ứng dụng thứ nhất, thiết bị điện tử thu thập hoạt động nhập vào thứ nhất của người dùng
S101
Hiển thị đồng thời, theo thông tin tương quan định trước khi hoạt động nhập vào thứ nhất nêu trên là hoạt động định trước thứ nhất, giao diện tương ứng ứng dụng thứ nhất và giao diện tương ứng ứng dụng thứ hai, trong đó thông tin tương quan được sử dụng để chỉ báo rằng ứng dụng thứ hai là ứng dụng tương quan với ứng dụng thứ nhất
S102

Fig.1

(11) **1-0054792 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268918/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06202

(85) 27/10/2020

(22) 20/03/2019

(86) PCT/JP2019/011825 20/03/2019

(30) 2018-068458 30/03/2018 JP

(87) WO2019/188701 03/10/2019

(51) ***F16G 5/06***; *F16G 5/20; D02G 3/26; D02G 3/44*

(73) 1. **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan
2. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

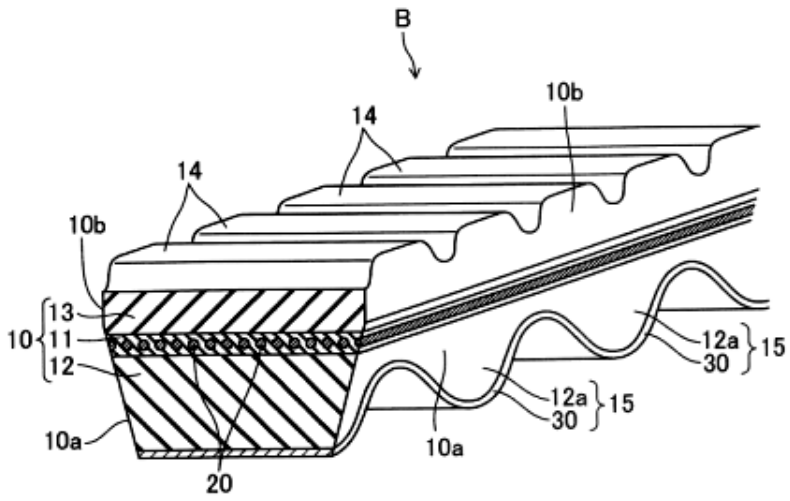
(72) KATO Hideyuki (JP); ASUMI Michio (JP); KOMURO Hirokazu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐAI HÌNH THANG CÓ RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dây sợi (20) được gài vào trong thân đai hình thang (10) của đai hình thang có răng (B) để truyền động. Dây sợi (20) được làm từ tao sợi thu được bằng cách bện lần một theo một hướng, mỗi trong số các bó sợi tơ, mỗi bó được làm từ các sợi polyeste có độ mịn sợi nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 2000 dtex đến nhỏ hơn hoặc bằng 3000 dtex, để tạo thành các sợi bện lần một, đặt song song các sợi bện lần một và bện lần hai các sợi bện lần một này theo hướng ngược lại với hướng bện lần một. Lực co ngót trên dtex của các sợi polyeste tạo thành dây sợi (20), được tạp ra ở đai có chiều dài là 300mm khi đai hình thang có răng (B) được giữ trong môi trường nhiệt độ 120°C trong thời gian một giờ là lớn hơn hoặc bằng 0,0015 N.

FIG.1



(11) **1-0054793 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268972/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00607

(85) 26/01/2022

(22) 05/08/2020

(86) PCT/JP2020/030073 05/08/2020

(30) 62/883,787 07/08/2019 US

(87) WO2021/025080 11/02/2021

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/82; H04N 19/70*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 United States of America

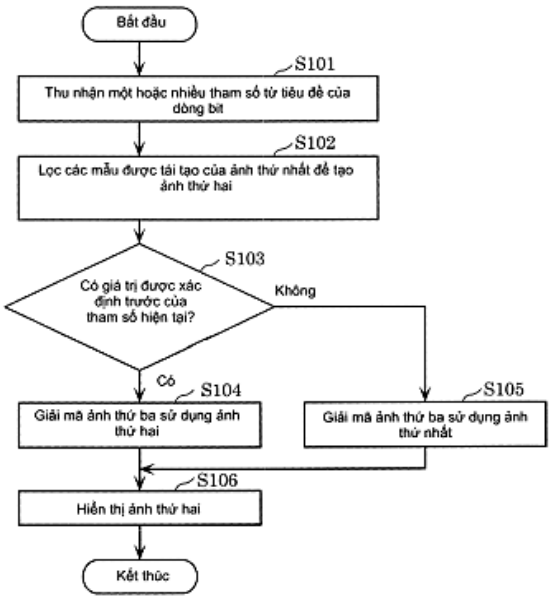
(72) Chong Soon LIM (SG); Hai Wei SUN (SG); Jing Ya LI (CN); Han Boon TEO (SG); Che-Wei KUO (TW); Chu Tong WANG (CN); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasa TOMA (JP); Yusuke KATO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm hệ mạch (a1) và bộ nhớ (a2) được ghép nối với mạch điện (a1). Trong khi vận hành, hệ mạch (a1): mã hóa thông tin để thu nhận tham số thành tiêu đề của dòng bit; lọc các mẫu được khôi phục trong ảnh thứ nhất mà sử dụng xử lý lọc, để tạo ra ảnh thứ hai (S103); xác định xem tham số có giá trị định trước; mã hóa ảnh thứ ba mà sử dụng ảnh thứ hai khi tham số có giá trị định trước (S104); và mã hóa ảnh thứ ba mà sử dụng ảnh thứ nhất khi tham số không có giá trị định trước (S105).

FIG.47



(11) **1-0054794 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268974/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05313

(85) 19/08/2022

(22) 02/03/2020

(86) PCT/BR2020/050066 02/03/2020

(87) WO2021/174321 10/09/2021

(51) ***A42B 3/22***; *A42B 3/04*

(73) 1. **FERREIRA DA SILVA, RODRIGO CARLOS** (BR)
Rua Analia Franco, No 275, Apto 84 Vila, Regente Feijo, 03344-040 Sao Paulo, Brazil
2. **SOARES DE OLIVEIRA, ELIMAR** (BR)
Rua Ettore Jacon, 150 Jardim Santo Andre, 13484-114 Limeira, Brazil

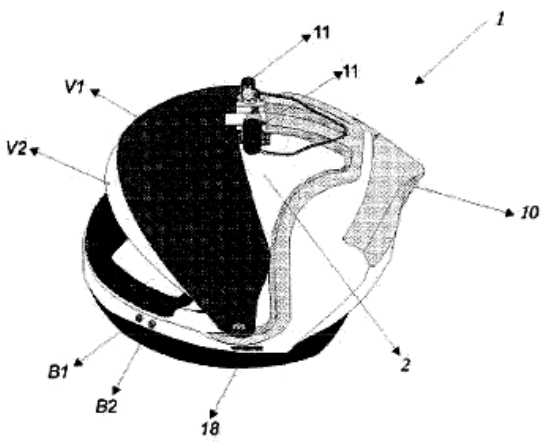
(72) SOARES DE OLIVEIRA, Elimar (BR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MŨ BẢO HIỂM XE MÁY CÓ TẤM CHE MẶT TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu sắp xếp cho mũ bảo hiểm xe máy (1) vỏ bảo vệ (2) trong đó có hốc lõm ở phần trên tạo thành mấu lồi (7 và 8), mỗi mấu lồi (8) có khoảng trống cho giá đỡ (13), và lỗ mở (6); khoang phía trước (3) nhận lớp bọc phía sau (10) và có khoang thứ hai được hạ thấp (4) với lỗ mở giữa vỏ bảo vệ (2) và vỏ bên trong (5), trên cạnh của tấm che mặt (V1 và V2) được siết chặt vào giá đỡ (13) với răng (14) được kích hoạt bởi động cơ nhỏ (11) với bánh răng (12) được bố trí một cách chiến lược ở mỗi đầu ra của mấu lồi (8), trong vỏ bảo vệ (2) và trên một đầu của giá đỡ (13), với khởi động bằng nút (B1 và B2) trên mũ bảo hiểm hoặc thiết bị điều khiển điện tử bằng phương tiện tín hiệu vô tuyến, được lắp cả trên mũ bảo hiểm và trên xe máy hoặc thậm chí bằng điều khiển từ xa, và nguồn điện được cung cấp bằng pin (Bt).

Fig. 5



(11) **1-0054795 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269026/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04271

(85) 28/11/2018

(22) 26/04/2017

(86) PCT/KR2017/004465 26/04/2017

(30) 10-2016-0052691 29/04/2016 KR
10-2016-0052694 29/04/2016 KR
10-2016-0052706 29/04/2016 KR
10-2017-0050048 18/04/2017 KR
10-2017-0050050 18/04/2017 KR
10-2017-0050053 18/04/2017 KR

(87) WO2017/188739 02/11/2017

(51) ***H04N 19/122***; *H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/124*

(62) 1-2018-05334

(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

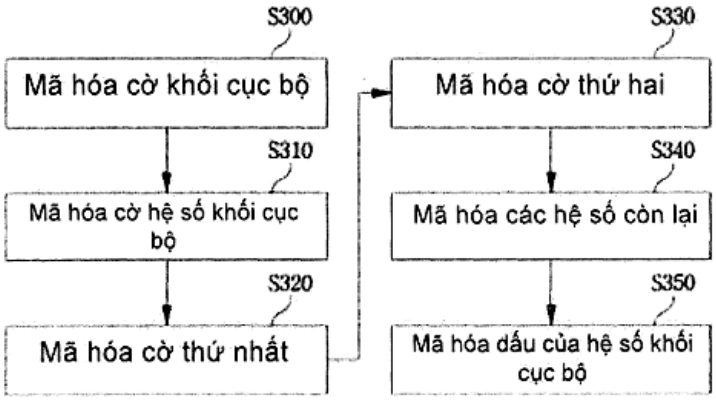
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu viđeo, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm thông tin mã hóa của khối biến đổi, thông tin mã hóa này bao gồm cờ cho biết liệu hệ số hiện thời của khối biến đổi có phải là hệ số khác không không; giải mã entropy cờ của hệ số hiện thời bằng cách xem xét các hệ số trước đó; và giải mã khối biến đổi dựa vào cờ đã giải mã entropy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu viđeo.

Fig.3



(11) **1-0054796 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269031/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-00863

(85) 14/02/2022

(22) 05/08/2020

(86) PCT/US2020/044921 05/08/2020

(30) 62/883,396 06/08/2019 EP

(87) WO2021/026182 A1 11/02/2021

(51) ***C07D 231/14***; *C07C 231/02; C07C 237/40*

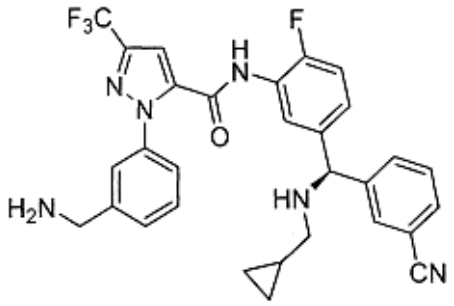
(73) **BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
4505 Emperor Blvd., Suite 200, Durham, NC 27703, US

(72) EL-KATTAN Yahya (US); BABU Yarlagadda S. (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ KALLIKREIN TRONG HUYẾT TƯƠNG**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp điều chế Hợp Chất I, và muối của chúng. Phương pháp điều chế Hợp Chất I này thích hợp để sử dụng trên quy mô quy trình.



I.

(11) **1-0054797 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269300/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06775

(85) 26/10/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/US2020/025246 27/03/2020

(30) 62/826,874 29/03/2019 US

(87) WO2020/205530 08/10/2020

(51) ***A61K 31/7028***; *A61K 47/26; A61P 3/10; A61K 47/34; A61K 9/127; A61K 47/24; A61K 47/28*

(73) **GLYCOMINE, INC.** (US)
733 Industrial Road, San Carlos, California 94070, United States of America

(72) RAFALKO, Agnes (US); SHIRAKURA, Teppei (JP); GREENBERG, Samuel Eric (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA LIPOSOM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm chứa liposom gồm hydrat cacbon được phosphoryl hóa và phospholipit làm liệu pháp thay thế hydrat cacbon được phosphoryl hóa (CRT), dược phẩm chứa các chế phẩm này, cũng như các phương pháp điều chế các chế phẩm đó. Các chế phẩm như vậy là thích hợp để phân phối ở dạng dược các hydrat cacbon được phosphoryl hóa vào bên trong tế bào, mạng lưới nội chất và Golgi, và có thể được sử dụng để điều trị các bệnh CDG typ I và CDG typ II cũng như các rối loạn chuyển hóa khác.

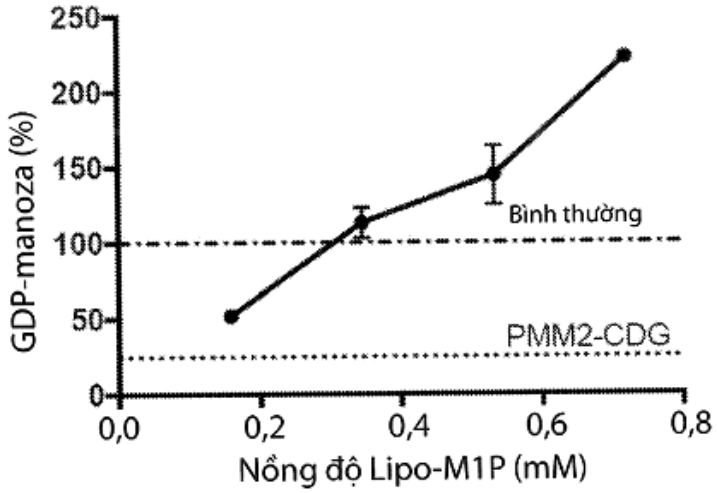


FIG. 3A

(11) **1-0054798 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269305/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02605

(85) 25/04/2022

(22) 25/09/2020

(86) PCT/CN2020/117636 25/09/2020

(30) 62/906273 26/09/2019 US

(87) WO2021/057885 A1 01/04/2021

(51) ***H04W 36/00***

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THAY ĐỔI TẾ BÀO SƠ CẤP CỦA NHÓM TẾ BÀO THỨ CẤP CÓ ĐIỀU KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dành cho thủ tục thay đổi tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp (Secondary Cell Group, SCG) (Primary Secondary Cell Group Cell, PSCell) có điều kiện (conditional PSCell change, CPC) được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE). Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ nút chính, bước tái cấu hình có điều kiện để thay đổi từ tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp nguồn sang tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích trong phần nhóm tế bào thứ cấp của thông điệp tái cấu hình điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC), bước tái cấu hình có điều kiện bao gồm cấu hình của tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích và điều kiện thực thi; đánh giá điều kiện thực thi; áp dụng cấu hình của tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích và đồng bộ với tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích sau khi xác định rằng điều kiện thực thi được thỏa mãn; và truyền, đến nút chính, thông điệp đáp ứng sau khi xác định rằng bước tái cấu hình có điều kiện được áp dụng trong trường hợp là kênh mang vô tuyến báo hiệu 3 (SRB3) không được tạo cấu hình.

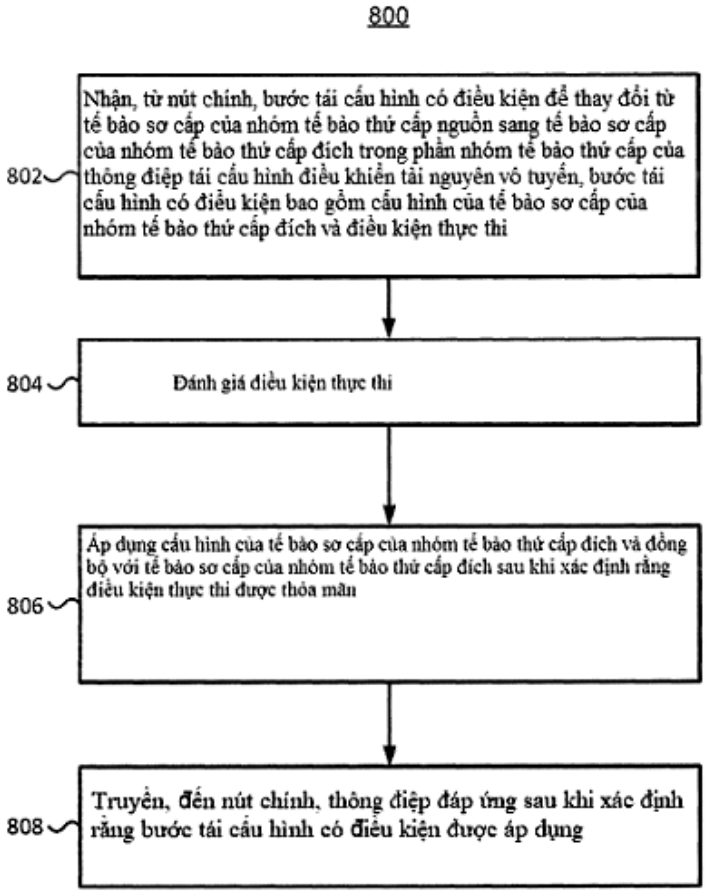

800
Nhận, từ nút chính, bước tái cấu hình có điều kiện để thay đổi từ tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp nguồn sang tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích trong phần nhóm tế bào thứ cấp của thông điệp tái cấu hình điều khiển tài nguyên vô tuyến, bước tái cấu hình có điều kiện bao gồm cấu hình của tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích và điều kiện thực thi
802
Đánh giá điều kiện thực thi
804
Áp dụng cấu hình của tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích và đồng bộ với tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích sau khi xác định rằng điều kiện thực thi được thỏa mãn
806
Truyền, đến nút chính, thông điệp đáp ứng sau khi xác định rằng bước tái cấu hình có điều kiện được áp dụng
808

Fig.8

(11) **1-0054799 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269317/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07326

(85) 09/11/2022

(22) 28/05/2021

(86) PCT/EP2021/064420 28/05/2021

(30) 16/887,525 29/05/2020 US

(87) WO2021/239983 A1 02/12/2021

(51) ***A23P 10/10***; *A61J 7/00; A47G 21/18*

(73) **UNISTRAW CORP.** (US)
31175 Fox Hollow Drive, Pepper Pike, Ohio 44124

(72) PALAZZI, Kendall Norman (US)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **ỐNG HÚT CÓ LỚP PHỦ BÊN TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG HÚT NÀY**

(57) Ống hút bao gồm phần thân hình ống dài bằng vật liệu không hòa tan có lớp phủ bên trong bao gồm chất kết dính có hoạt chất được phân tán trong chất kết dính, phần thân có kích thước để cho phép chất lỏng vận chuyển được hút xuyên qua đó sao cho sự đi qua của chất lỏng vận chuyển khiến chất kết dính giải phóng hoạt chất vào chất lỏng vận chuyển để người uống uống. Chất kết dính bao gồm gôm guar được thủy phân một phần, axit và xenluloza biến đổi. Hoạt chất bao gồm chất tạo ngọt, hương liệu, chất dinh dưỡng và/hoặc dược phẩm và tùy chọn màu. Lớp phủ được chuẩn bị bằng cách trộn chất kết dính với nước để tạo thành bột nhão hoặc xi-rô và sau đó được sử dụng để phủ lên bề mặt bên trong của ống hút đến độ dày dưới 1 mm. Chất lỏng được hút qua ống hút sẽ hòa tan hoặc phân tách lớp phủ, giải phóng hoạt chất vào chất lỏng để tiêu thụ.

(11) **1-0054800 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269326/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2024 439SC A

(21) 1-2024-04592

(22) 21/06/2024

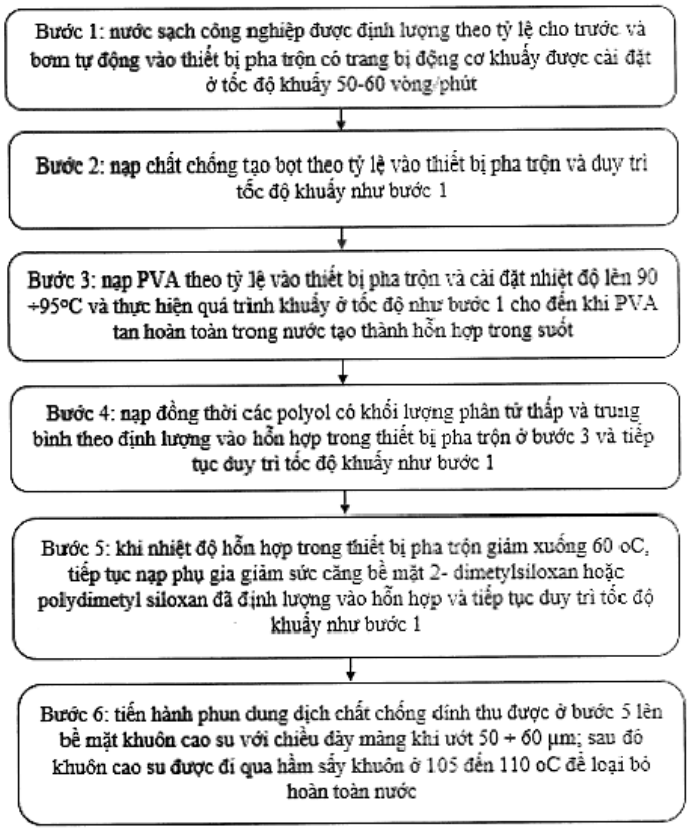
(51) ***C09J 129/04***; *B29C 33/60; C08J 5/18*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A** (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) HỒ XUÂN NĂNG (VN); Hà Thu Hường (VN); Đồng Quang Thức (VN); Hà Thị Hà (VN)

(54) **CHẾ PHẨM MÀNG CHỐNG DÍNH KHUÔN CAO SU PHÂN HUỶ SINH HỌC TRÊN CƠ SỞ POLYVINYL ALCOHOL (PVA) BIẾN TÍNH BẰNG HỖN HỢP CÁC POLYOL KHỐI LƯỢNG PHÂN TỬ THẤP VÀ TRUNG BÌNH ỨNG DỤNG TRONG SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO GỐC THẠCH ANH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng chống dính khuôn cao su phân hủy sinh học trên cơ sở polyvinyl alcohol biến tính bằng hỗn hợp các polyol khối lượng phân tử thấp và trung bình ứng dụng trong sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh thành phần gồm có: Nước; chất tạo màng polyvinyl alcohol; các polyol khối lượng phân tử thấp là PG, DPG , EG và DEG; các polyol khối lượng phân tử trung bình là PPG, PEG với khối lượng phân tử trung bình từ 200 đến 1000 g/mol; phụ gia giảm sức căng bề mặt 2- dimetylsiloxan hoặc polydimetyl siloxan; phụ gia chống tạo bọt gốc dầu silicon. Màng chống dính thu được có khả năng chịu nhiệt, khả năng giữ độ linh động và tính chất cơ lý ở nhiệt độ làm việc cao, có khả năng tan lại trong nước và phân hủy sinh học hoàn toàn ở nhiệt độ môi trường.


Bước 1: nước sạch công nghiệp được định lượng theo tỷ lệ cho trước và bơm tự động vào thiết bị pha trộn có trang bị động cơ khuấy được cài đặt ở tốc độ khuấy 50-60 vòng/phút
Bước 2: nạp chất chống tạo bọt theo tỷ lệ vào thiết bị pha trộn và duy trì tốc độ khuấy như bước 1
Bước 3: nạp PVA theo tỷ lệ vào thiết bị pha trộn và cài đặt nhiệt độ lên 90 ÷95°C và thực hiện quá trình khuấy ở tốc độ như bước 1 cho đến khi PVA tan hoàn toàn trong nước tạo thành hỗn hợp trong suốt
Bước 4: nạp đồng thời các polyol có khối lượng phân tử thấp và trung bình theo định lượng vào hỗn hợp trong thiết bị pha trộn ở bước 3 và tiếp tục duy trì tốc độ khuấy như bước 1
Bước 5: khi nhiệt độ hỗn hợp trong thiết bị pha trộn giảm xuống 60 oC, tiếp tục nạp phụ gia giảm sức căng bề mặt 2- dimetylsiloxan hoặc polydimetyl siloxan đã định lượng vào hỗn hợp và tiếp tục duy trì tốc độ khuấy như bước 1
Bước 6: tiến hành phun dung dịch chất chống dính thu được ở bước 5 lên bề mặt khuôn cao su với chiều dày màng khi ướt 50 ÷ 60 µm; sau đó khuôn cao su được đi qua hầm sấy khuôn ở 105 đến 110 oC để loại bỏ hoàn toàn nước

Hình 3

(11) **1-0054801 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269337/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-05754

(85) 07/10/2020

(22) 12/03/2019

(86) PCT/EP2019/056197 12/03/2019

(30) 18161293.8 12/03/2018 EP
18175347.6 31/05/2018 EP

(87) WO2019/175198 19/09/2019

(51) ***C07K 16/10***; *C07K 16/30; C07K 16/28; A61K 47/68*

(73) **GENMAB A/S** (DK)
Carl Jacobsens Vej 30, 2500 Valby, Denmark

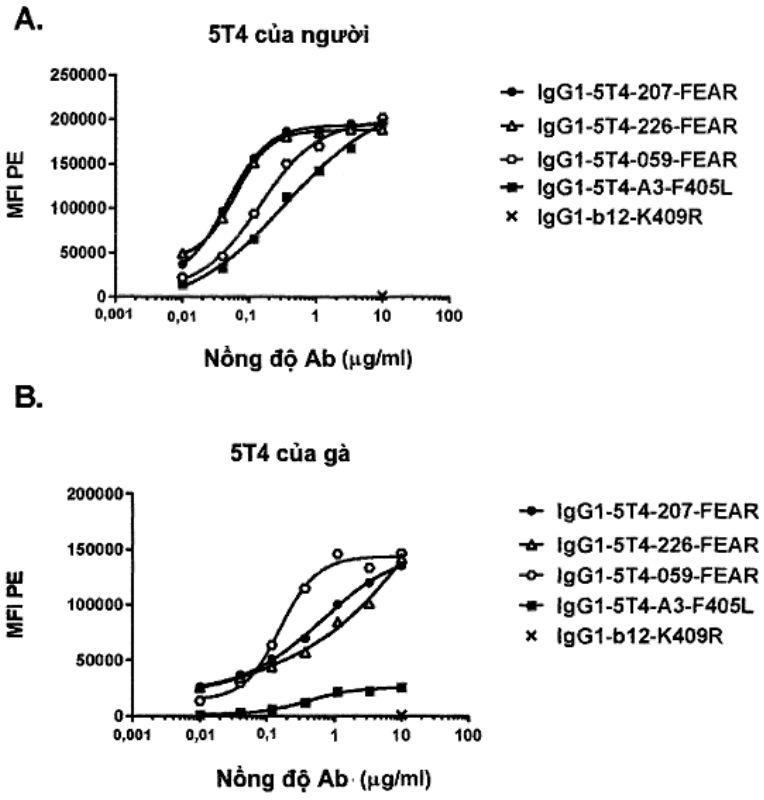
(72) SATIJN, David (NL); BREIJ, Esther, C, W, (NL); DE GOEIJ, Bart,E,C,G, (NL); KEMPER, Kristel (NL); ENGELBERTS, Patrick (NL); VAN DEN BRINK, Edward,N, (NL); RADEMAKER, Rik (NL); VERZIJL, Dennis (NL); HORBACH, Sjeng (NL); PARREN, Paul (NL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết với 5T4, bao gồm các kháng thể hai đặc hiệu liên kết với 5T4 và CD3. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các kháng thể này.

Fig. 3



(11) **1-0054802 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269343/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06509

(85) 15/10/2021

(22) 05/03/2020

(86) PCT/EP2020/055934 05/03/2020

(30) 19168655.9 11/04/2019 EP

(87) WO2020/207675 15/10/2020

(51) ***H02J 3/38***; *H02J 3/24; H02J 3/28*

(73) **ØRSTED WIND POWER A/S** (DK)
Kraftværksvej 53, 7000 Fredericia, Denmark

(72) JOHNSON, Howard Philip (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG ĐEN MẠNG LƯỚI ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐIỆN LẠI MẠNG LƯỚI ĐIỆN VÀ TRANG TRẠI NĂNG LƯỢNG**

(57) Phương pháp khởi động đen mạng lưới điện (2), phương pháp bao gồm bước ngắt kết nối trang trại năng lượng (1) từ mạng lưới tại vị trí thứ nhất, vị trí thứ nhất nói trên được đặt giữa mạng lưới điện (2) và bộ lưu trữ năng lượng (16) với bộ chuyển đổi được liên kết (17), bước cung cấp máy tụ đồng bộ (24), bước cấp điện dây cáp xuất AC (12) sử dụng bộ lưu trữ năng lượng (16) nói trên và bộ chuyển đổi được liên kết (17), bước cấp điện ít nhất một phần của cơ sở hạ tầng điện trang trại năng lượng thông qua dây cáp xuất AC (12) sử dụng bộ lưu trữ năng lượng (16) nói trên và bộ chuyển đổi được liên kết (17), bước thiết lập lại nguồn năng lượng cho cơ sở hạ tầng điện trang trại năng lượng nói trên bởi các máy phát điện (3, 4) nói trên, bước cấp điện máy tụ đồng bộ (24), và bước kết nối lại trang trại năng lượng (1) với mạng lưới điện (2) tại vị trí thứ nhất nói trên.

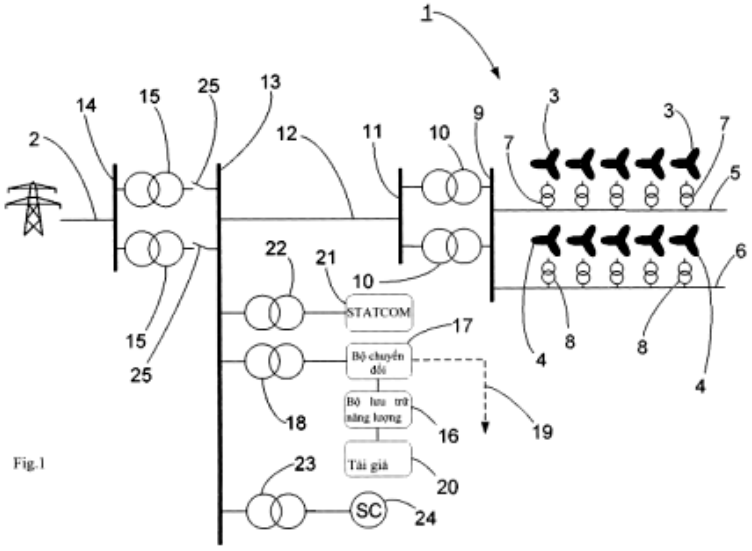


Fig.1

(11) **1-0054803 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269345/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02672

(85) 24/04/2023

(22) 29/09/2021

(86) PCT/FI2021/050644 29/09/2021

(30) 20205942 29/09/2020 FI

(87) WO2022/069801 07/04/2022

(51) ***G01B 11/06***

(73) **LMI TECHNOLOGIES INC.** (CA)
9200 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia V5J 5J8, Canada

(72) KERÄNEN, Heimo (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ/HOẶC CÁC ĐẶC TÍNH QUANG HỌC CỦA ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để xác định vị trí và/hoặc các đặc tính quang học của đối tượng (2). Thiết bị bao gồm ít nhất một phần tử đầu ra (4.1) để cung cấp ánh sáng, phần tử quang học chiếu sáng (11) để hướng ánh sáng từ phần tử đầu ra đến đối tượng, cảm biến ánh sáng (8) và phần tử quang học tạo ảnh (13) để thu ánh sáng từ đối tượng đến cảm biến ánh sáng. Thiết bị được tạo cấu hình để xác định vị trí và/hoặc thuộc tính quang học của đối tượng (2) từ mức tối đa cục bộ của sự phân bố cường độ ánh sáng do cảm biến ánh sáng (8) phát hiện, trong đó mức tối đa cục bộ là kết quả của ánh sáng được thu thập từ giao điểm của điểm đối tượng (2.1) và một trong các điểm lấy nét hoặc vùng lấy nét trùng nhau được tạo bởi phần tử quang học chiếu sáng (11) và tạo ảnh (13). Thiết bị có thể được sử dụng để xác định giá trị cường độ cho ánh sáng phản xạ từ điểm đối tượng (2.1) với ít nhất hai bước sóng khác nhau. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để xác định vị trí và/hoặc các đặc tính quang học của đối tượng (2).

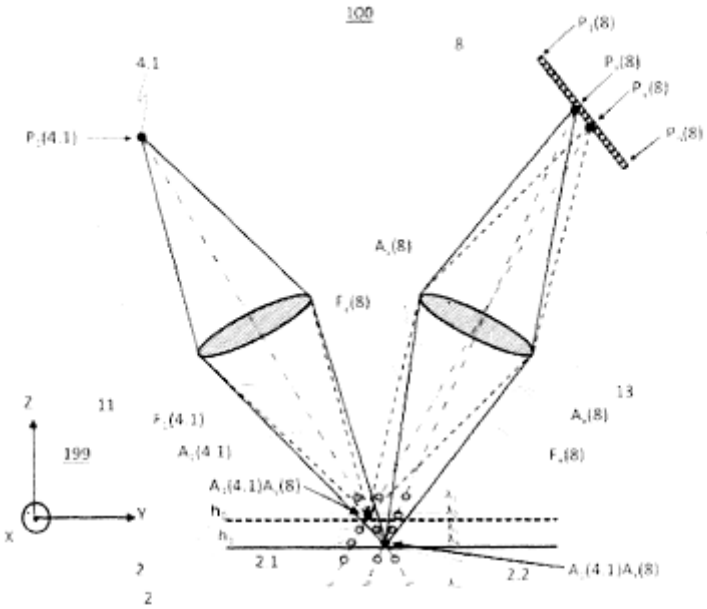


FIG. 1a

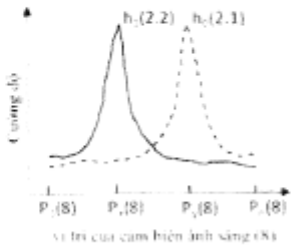


FIG. 1b

(11) **1-0054804 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269350/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06673

(85) 21/10/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/KR2019/018656 27/12/2019

(30) 10-2019-0047243 23/04/2019 KR

(87) WO2020/218705 29/10/2020

(51) ***G02F 1/1333****; H04M 1/02*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

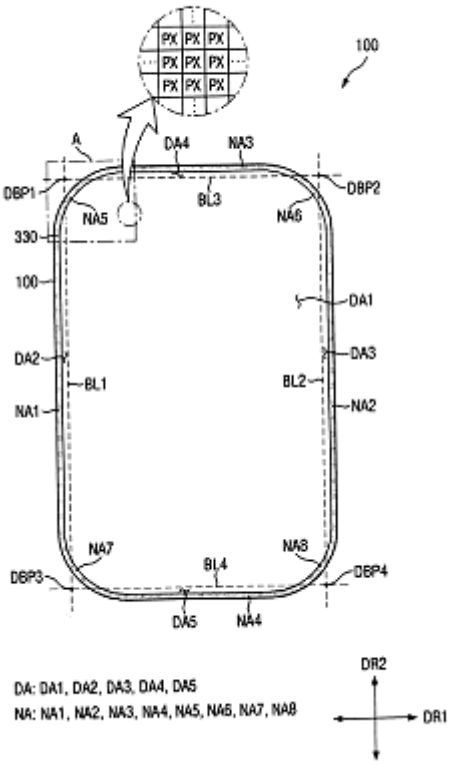
(72) CHO, Seung Hwan (KR); JEONG, Young Cheol (KR); CHOI, Jong Hyun (KR); PARK, Gyung Soon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PANEN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm panen hiển thị có ít nhất một phần góc và bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị được bố trí xung quanh vùng hiển thị; và cửa sổ che được bố trí trên panen hiển thị, trong đó panen hiển thị này được uốn bởi đường uốn thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất và đường uốn thứ hai kéo dài theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất, mà giao với nhau, vùng hiển thị bao gồm vùng hiển thị thứ nhất được bố trí ở phần trung tâm của vùng hiển thị này, vùng hiển thị thứ hai được bố trí ở một cạnh theo hướng thứ hai của vùng hiển thị thứ nhất, và vùng hiển thị thứ ba được bố trí ở một cạnh theo hướng thứ nhất của vùng hiển thị thứ nhất, vùng không hiển thị bao gồm vùng không hiển thị thứ nhất được bố trí ở một cạnh theo hướng thứ hai của vùng hiển thị thứ hai, vùng không hiển thị thứ hai được bố trí ở một cạnh theo hướng thứ nhất của vùng hiển thị thứ ba, và vùng không hiển thị thứ ba được bố trí giữa vùng không hiển thị thứ nhất và vùng không hiển thị thứ hai, đường bao bên ngoài của một phần vùng không hiển thị thứ nhất, đường bao bên ngoài của một phần vùng không hiển thị thứ hai và đường bao bên ngoài của vùng không hiển thị thứ ba tạo thành phần góc của panen hiển thị, và phần góc này đối xứng so với đường kéo dài để chia đường uốn thứ nhất và đường uốn thứ hai.

FIG. 3


PX
100
A
DA4
NA3
DBP1
DBP2
BL3
NA5
NA6
330
100
DA1
DA2
DA3
BL1
BL2
NA1
NA2
NA7
NA8
BL4
DBP3
DBP4
DA5
NA4
DA: DA1, DA2, DA3, DA4, DA5
NA: NA1, NA2, NA3, NA4, NA5, NA6, NA7, NA8
DR2
DR1

(11) **1-0054805 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269366/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03842

(85) 25/06/2021

(22) 27/11/2019

(86) PCT/SG2019/050581 27/11/2019

(30) 201841044681 27/11/2018 IN

(87) WO2020/112026 04/06/2020

(51) ***B60R 16/033****; H01M 2/10; B60L 58/10*

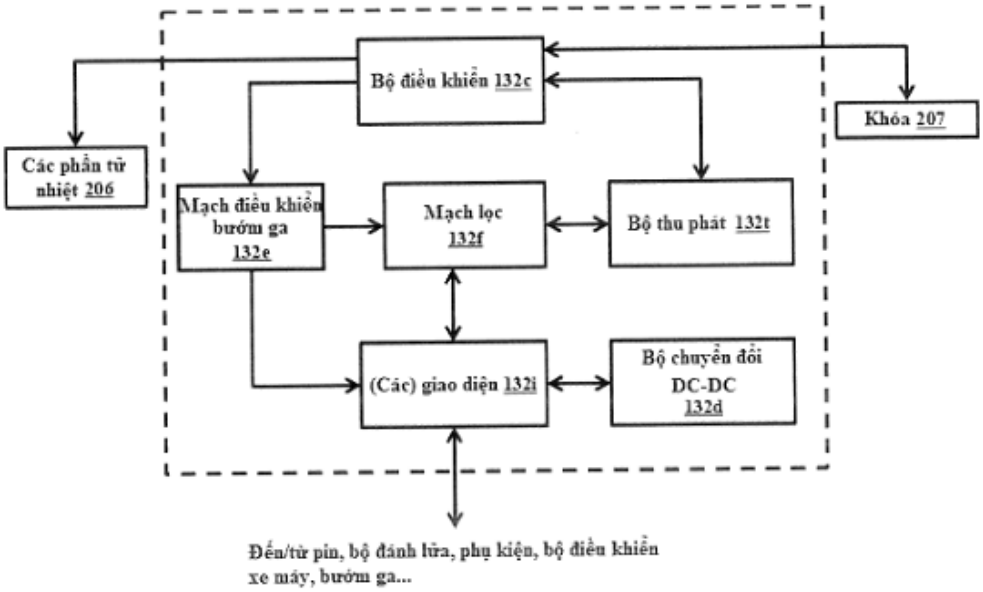
(73) **SUN MOBILITY PTE LTD** (SG)
77 High Street, #09-14 High Street Plaza, Singapore 179433 (SG)

(72) MAINI, Chetan Kumar (IN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỘP LẮP PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống pin, cụ thể là hệ thống hộp lắp pin bao gồm ít nhất một vỏ ngoài và các thiết bị điện tử được liên kết để chứa ít nhất một pin. Các phương án ở đây thể hiện hộp lắp pin bao gồm nắp (110), thân (120) và đế (130). Nắp (110) được điều chỉnh để đóng lỗ được xác định ở một bên của thân (120) và thân (120) xác định nhiều điểm lắp (122) được điều chỉnh để cố định đế vào vật thể bên ngoài. Hơn nữa, phần đế (130) xác định khoang (134) và bao gồm bộ giao diện hộp lắp pin DIU (132), và nhiều điểm lắp (130m). Hơn nữa, DIU bao gồm bộ điều khiển (132c), mạch lọc (132f), bộ thu phát (132t), bộ chuyển đổi DC-DC (132d), mạch điều khiển bướm ga (132e) và ít nhất một giao diện (132i).



Hình 2

(11) **1-0054806 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269368/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-03507

(22) 14/06/2021

(30) 10-2020-0072458 15/06/2020 KR

(51) ***A47K 13/24****; H01M 2/02*

(73) **COWAY CO., LTD.** (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, 32508, Republic of Korea

(72) NAM, Dong Ik (KR); SONG, Minsu (KR); KIM, Youngpyo (KR); JEON, Doo Youl (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KHUNG GIỮ PIN, HỘP CHỨA PIN BAO GỒM KHUNG GIỮ PIN NÀY VÀ NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA BAO GỒM HỘP CHỨA PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khung giữ pin, hộp chứa pin, và nắp bồn cầu xịt rửa. Khung giữ pin bao gồm: phần thân (761) có các bề mặt trên (761a), dưới (761c), và bên (761b); khe (762) để lắp các pin thứ nhất đến pin thứ n (n là số lẻ từ 3 trở lên) theo chiều dọc của khung giữ pin dọc theo bề mặt bên (761b) để mắc nối tiếptheo trình tự của các pin thứ nhất đến pin thứ n; bộ phận đầu cực bên ngoài thứ nhất (770) có tấm điện cực pin ban đầu (771) lắp vào phần dưới của bề mặt trên (761a) của phần thân (761) tiếp xúc với điện cực thứ nhất của pin thứ nhất, tấm kết nối mạch ngoài thứ nhất (772) lắp vào phần dưới của bề mặt dưới để nối điện với điện cực thứ nhất của mạch ngoài, và thanh mở rộng (773) được tạo ra ở một phần của bề mặt bên (761b) không có khe (762) của phần thân (761) , để nối điện với tấm kết nối mạch ngoài thứ nhất (772) và tấm điện cực pin ban đầu (771); bộ phận đầu cực dưới thứ k (792) (k là số lẻ từ 1 trở lên) lắp vào phần trên của bề mặt dưới (761c) của phần thân (761) để nối với điện cực thứ hai của pin thứ k và điện cực thứ nhất của pin thứ (k+1); bộ phận đầu cực trên thứ k (791) lắp vào phần dưới của bề mặt trên (761a) của phần thân (761) để nối với điện cực thứ hai của pin thứ (k+1) và điện cực thứ nhất của pin thứ (k+2); và bộ phận đầu cực ngoài thứ hai (780) có tấm điện cực pin đầu cực (781) lắp vào phần trên của bề mặt dưới (761c) của phần thân (761) để nối với điện cực thứ hai của pin thứ n, và tấm kết nối mạch ngoài thứ hai (782) được nối điện với tấm điện cực pin đầu cực (781) và lắp vào phần dưới của bề mặt dưới (761c) của phần thân (761) để nối điện với điện cực thứ hai của mạch ngoài.

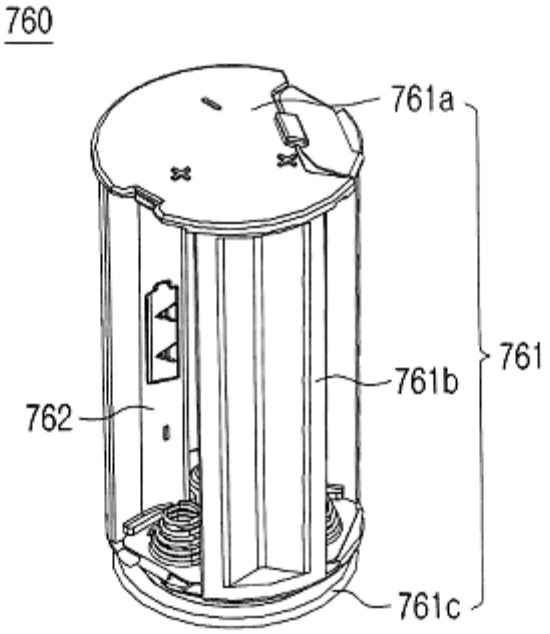


Fig.1

(11) **1-0054807 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269371/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05207

(85) 10/09/2020

(22) 13/02/2019

(86) PCT/KR2019/001734 13/02/2019

(30) 10-2018-0018708 14/02/2018 KR

(87) WO2019/160313 22/08/2019

(51) ***A63B 69/36***

(73) **X-GOLF CO., LTD** (KR)
1F, 37-8, Yuseong-daero 1628beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34054 Republic of Korea

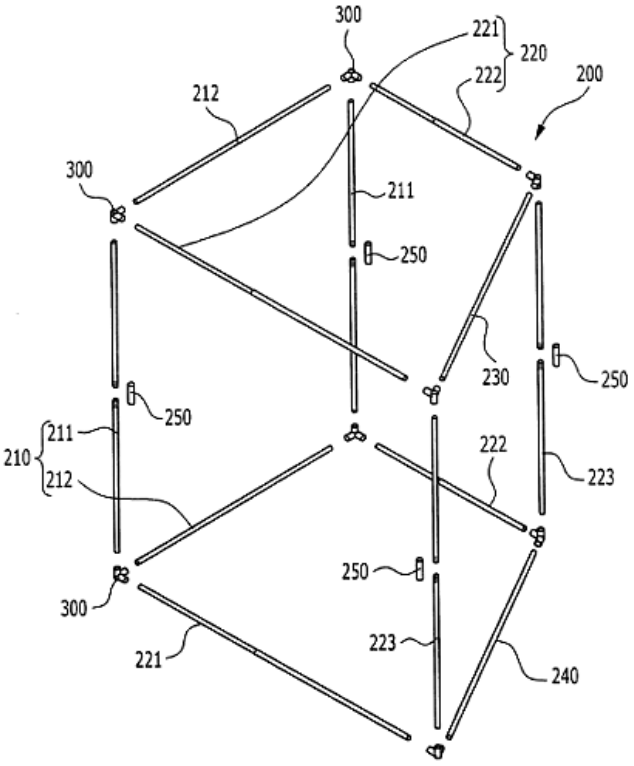
(72) CHOI, Song Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LƯỚI TẬP ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến lưới tập đánh gôn bao gồm: phần khung chứa khung phía sau tạo thành các khung thẳng đứng phía sau và các khung ngang phía sau, khung phía trước được tạo thành từ các khung phía trước bên trái và các khung phía trước bên phải, các khung kết nối phía trên và phía dưới được kết nối với các mặt trước của các khung phía trước bên phải và các khung phía trước bên trái, và các khung đỡ phía trước bên trái và bên phải để đỡ các khung phía trước bên trái và các khung phía trước bên phải; các đầu kết nối để kết nối các khung tương ứng của phần khung; và phần lưới bao quanh phần khung, trong đó các khung phía trước bên trái và các khung phía trước bên phải có các độ dài khác nhau, và các khung kết nối phía trên và phía dưới được đặt theo đường chéo ở các mặt trước của các khung phía trước bên trái và các khung phía trước bên phải.

FIG.3


300
221
220
222
200
212
300
211
250
230
250
250
211
210
212
222
223
250
300
223
221
240

(11) **1-0054808 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269374/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07844

(85) 07/12/2021

(22) 12/12/2019

(86) PCT/US2019/065980 12/12/2019

(30) 62/856,404 03/06/2019 US

(87) WO2020/247019 10/12/2020

(51) ***C07D 215/233****; A61K 31/47; A61P 35/00*

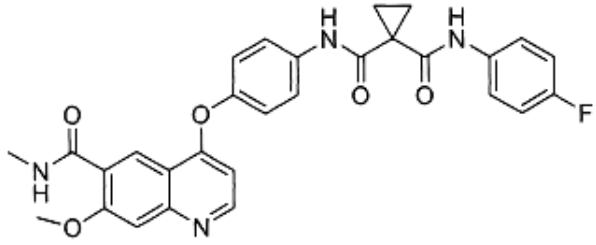
(73) **EXELIXIS, INC.** (US)
1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, CA 94502, United States of America

(72) DEMORIN, Frenel (US); SHAH, Khalid (GB); SHAKYA, Sagar (US); WONG, Peter (US); JOHNSON, Courtney S. (US); BEVILL, Melanie Janelle (US); PARENT, Stephan D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẠNG MUỐI TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA DẠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể của các muối của Hợp chất 1. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược chứa các dạng muối tinh thể rắn của Hợp chất 1. Các dạng tinh thể của các muối này là hữu ích để điều trị bệnh, rối loạn, hoặc hội chứng gây ra ít nhất một phần bởi sự điều biến hoạt tính *in vivo* của protein kinaza.



Hợp chất 1

(11) **1-0054809 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269376/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00568

(85) 02/02/2021

(22) 03/07/2019

(86) PCT/US2019/040568 03/07/2019

(30) 62/698,582 16/07/2018 US
62/749,808 24/10/2018 US

(87) WO2020/018290 23/01/2020

(51) ***C03B 32/02***

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) CUI, Shuo (CN); HALL, Jill Marie (US); SALTZER, JR., John Robert (US); SHELLEMAN, Richard Alan (US); YANG, Bin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỐM HÓA CÁC TẤM THUỶ TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kết cấu chồng thủy tinh bao gồm tấm mang, các tấm định vị, và các tấm thuỷ tinh để xử lý nhiệt các tấm thuỷ tinh để tạo ra các vật phẩm gốm thủy tinh. Các kết cấu xếp chồng thủy tinh và các thành phần được mô tả trong bản mô tả này được chọn để cải thiện độ đồng đều nhiệt trong toàn bộ chồng thủy tinh trong các quy trình gốm hóa đồng thời duy trì hoặc thậm chí làm giảm các ứng suất trong vật phẩm gốm thủy tinh thu được. Do đó, các vật phẩm gốm thủy tinh được tạo ra theo các phương án khác nhau được mô tả trong bản mô tả này thể hiện chất lượng quang học được cải thiện và ít cong vênh hơn so với các vật phẩm gốm thủy tinh tạo ra được theo các quy trình thông thường. Các phương án khác nhau về các tấm mang, các tấm định vị, các chế phẩm chất bôi trơn, và các phương pháp xếp chồng các tấm thuỷ tinh được mô tả.

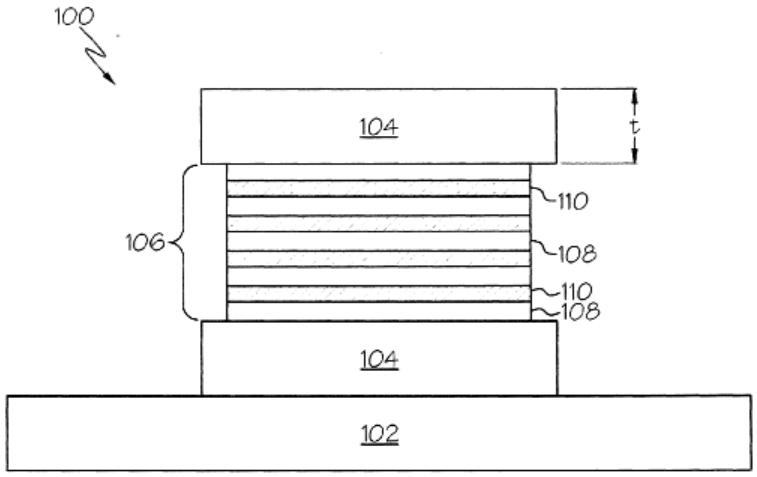


FIG. 1

(11) **1-0054810 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269378/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05817

(85) 20/09/2021

(22) 27/01/2020

(86) PCT/US2020/015170 27/01/2020

(30) 19305341.0 20/03/2019 EP

(87) WO2020/190374 24/09/2020

(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/70; G06T 9/40*

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Jean-Claude CHEVET (FR); Olivier YANNICK (FR); Joan LLACH (ES)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ÍT NHẤT MỘT MIẾNG VÁ KẾT CẤU CỦA ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến sự tín hiệu hóa ít nhất một miếng vá kết cấu biểu diễn giá trị kết cấu của ít nhất một mẫu 3D ở giữa, miếng vá kết cấu là một tập hợp của các mẫu 2D biểu diễn các giá trị kết cấu của các mẫu 3D được chiếu trực giao của đám mây điểm dọc theo các đường chiếu lên mặt phẳng chiếu và ít nhất một mẫu 3D ở giữa kể trên là mẫu 3D của đám mây điểm có giá trị độ sâu lớn hơn so với mẫu 3D gần hơn của đám mây điểm và thấp hơn mẫu 3D xa hơn của đám mây điểm, ít nhất một mẫu 3D ở giữa kể trên và các mẫu 3D gần hơn và xa hơn kể trên được chiếu dọc theo cùng đường chiếu.

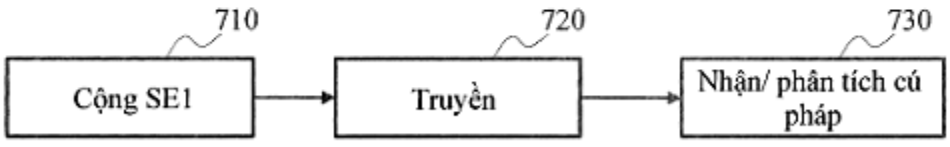


Fig.7

(11) **1-0054811 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269384/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05828

(85) 20/09/2021

(22) 16/07/2019

(86) PCT/CN2019/096071 16/07/2019

(30) 201910159526.7 04/03/2019 CN

(87) WO2020/177261 10/09/2020

(51) ***G01C 21/20***

(73) **HIVE BOX NETWORK TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
1601, Building T2, Qianhai Building, No. 123, Guiwan 5th Road, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong, 518000, China

(72) MA, Haiyan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÌM KIẾM TỦ KHÓA CHUYỂN PHÁT, THIẾT BỊ MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tìm kiếm tủ khóa chuyển phát, thiết bị, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm xác định vị trí bắt đầu mục tiêu trong đó người dùng gửi yêu cầu tìm kiếm tủ khóa chuyển phát được đặt và xác định ít nhất một tủ khóa chuyển phát được tìm kiếm tương ứng với yêu cầu tìm kiếm tủ khóa chuyển phát dựa trên đường dẫn điều hướng từ vị trí bắt đầu mục tiêu đến tủ khóa chuyển phát tương ứng với yêu cầu tìm kiếm tủ khóa chuyển phát; trong đó đường dẫn điều hướng là đường dẫn trong thời gian tối thiểu trong số các đường dẫn được xác định theo dữ liệu truy vết người dùng có được, và các đường dẫn bao gồm các đường dẫn từ vị trí bắt đầu mục tiêu đến từng tủ khóa chuyển phát; thu được tủ khóa chuyển phát mục tiêu được chọn từ ít nhất một tủ khóa chuyển phát để được tìm kiếm và chế độ điều hướng mục tiêu tương ứng với tủ khóa chuyển phát mục tiêu; xác định đường dẫn điều hướng mục tiêu tương ứng với cả vị trí bắt đầu mục tiêu và chế độ điều hướng mục tiêu; và dẫn hướng người dùng để tìm tủ khóa chuyển phát mục tiêu theo đường dẫn điều hướng mục tiêu.

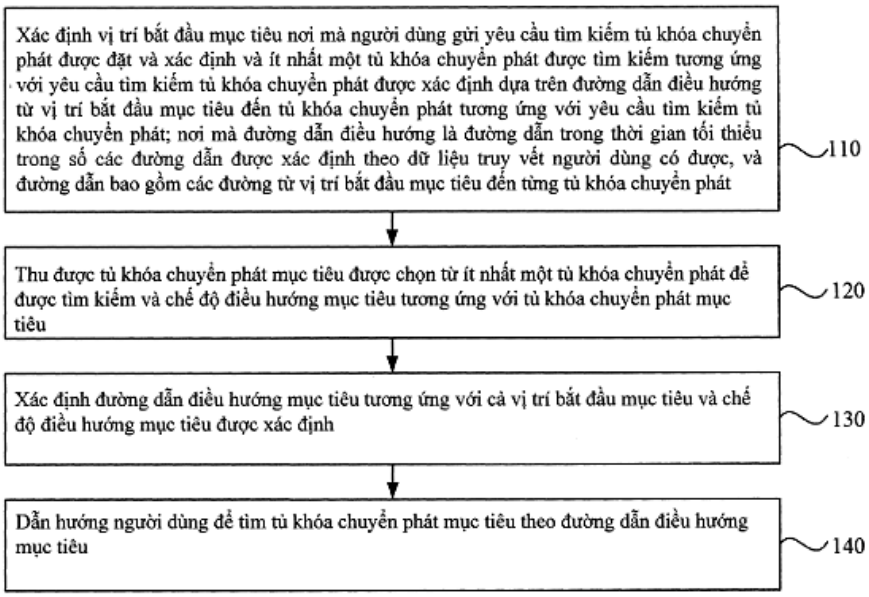

Xác định vị trí bắt đầu mục tiêu nơi mà người dùng gửi yêu cầu tìm kiếm tủ khóa chuyển phát được đặt và xác định và ít nhất một tủ khóa chuyển phát được tìm kiếm tương ứng với yêu cầu tìm kiếm tủ khóa chuyển phát được xác định dựa trên đường dẫn điều hướng từ vị trí bắt đầu mục tiêu đến tủ khóa chuyển phát tương ứng với yêu cầu tìm kiếm tủ khóa chuyển phát; nơi mà đường dẫn điều hướng là đường dẫn trong thời gian tối thiểu trong số các đường dẫn được xác định theo dữ liệu truy vết người dùng có được, và đường dẫn bao gồm các đường từ vị trí bắt đầu mục tiêu đến từng tủ khóa chuyển phát
110
Thu được tủ khóa chuyển phát mục tiêu được chọn từ ít nhất một tủ khóa chuyển phát để được tìm kiếm và chế độ điều hướng mục tiêu tương ứng với tủ khóa chuyển phát mục tiêu
120
Xác định đường dẫn điều hướng mục tiêu tương ứng với cả vị trí bắt đầu mục tiêu và chế độ điều hướng mục tiêu được xác định
130
Dẫn hướng người dùng để tìm tủ khóa chuyển phát mục tiêu theo đường dẫn điều hướng mục tiêu
140

FIG. 1

(11) **1-0054812 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269429/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-02002

(22) 11/05/2018

(51) ***F26B 3/347**; F26B 21/00; F26B 25/18*

(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Trung (VN); Nguyễn Minh Hệ (VN); Lê Anh Thái (VN); Lưu Hoàng Hải (VN); Lưu Tùng Lâm (VN); Vũ Thanh Tùng (VN); Lưu Anh Văn (VN); Nguyễn Ngọc Hoàng (VN); Phan Minh Thụy (VN); Nguyễn Tuấn Linh (VN); Nguyễn Trường Giang (VN); Đặng Minh Hiếu (VN); Hoàng Hải Hà (VN)

(54) **THIẾT BỊ SẤY VI SÓNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sấy vi sóng với đầu phát phân tán và khung quay có nhiều khay chứa vật liệu sấy nhấc rời được. Hệ thống phát bức xạ điện từ vi sóng được thiết kế theo nguyên tắc bố trí phân tán so le các đầu phát cùng các quạt làm mát đi kèm các đầu phát dọc theo chiều cao của thiết bị. Hệ thống các khay quay có thể được nhấc rời ra được hoặc xếp chồng được lên các giá đỡ trong khoang sấy và được hàn cứng lên một bộ khung quay gồm có các trụ chính, được liên kết cứng với trục quay thông qua hệ thống dẫn động xích – bánh răng nối tới động cơ giảm tốc thực hiện truyền động quay đảm bảo độ đồng đều về khả năng tách ẩm của sản phẩm sấy.

(11) **1-0054813 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269498/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04600

(85) 20/07/2022

(22) 26/01/2021

(86) PCT/US2021/015032 26/01/2021

(30) 62/966,511 27/01/2020 US
17/156,789 25/01/2021 US

(87) WO2021/154691 05/08/2021

(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/08; H04B 7/0404*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây trong đó thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai có thể thiết lập truyền thông bằng cách sử dụng chùm sóng thứ nhất và chùm sóng thứ hai. Thiết bị không dây thứ nhất có thể thực hiện các thủ tục giám sát liên kết vô tuyến (radio link monitoring - RLM) riêng biệt để giám sát chất lượng chùm sóng cho mỗi trong số chùm sóng truyền và chùm sóng nhận được sử dụng để truyền thông với thiết bị không dây thứ hai. Các thủ tục RLM riêng biệt có thể được sử dụng tại thiết bị không dây thứ nhất để xác định rằng một trong số các chùm sóng truyền hoặc nhận đang bị suy giảm chất lượng hoặc sự cố liên kết vô tuyến (radio link failure - RLF) và chỉ báo RLF có thể được cung cấp cho thiết bị không dây thứ hai.

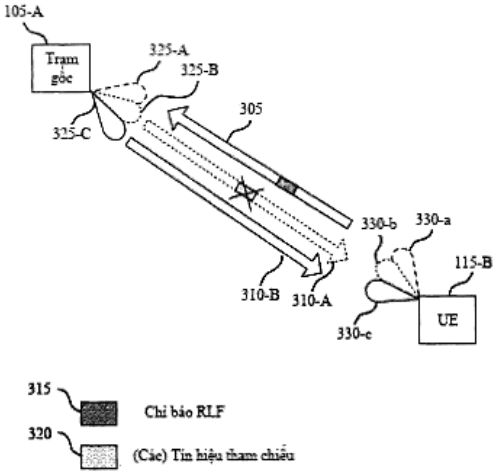

105-A
Trạm gốc
325-A
325-B
325-C
305
330-b
330-a
115-B
310-B
310-A
330-c
UE
315
Chỉ báo RLF
320
(Các) Tín hiệu tham chiếu
300

FIG.3

(11) **1-0054814 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269503/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05052

(85) 28/04/2014

(22) 27/09/2012

(86) PCT/KR2012/007833 27/09/2012

(30) 10-2011-0098601 28/09/2011 KR
10-2012-0019999 28/02/2012 KR
10-2012-0039412 16/04/2012 KR
10-2012-0107639 27/09/2012 KR

(87) WO2013/048151 04/04/2013

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/82*

(62) 1-2014-01862

(73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

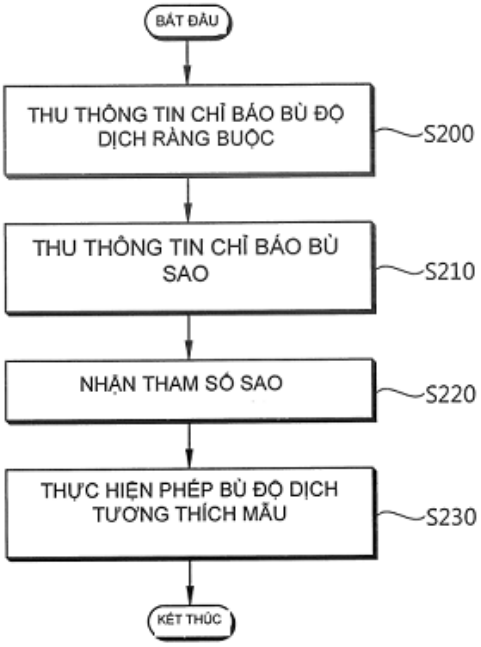
(72) LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); LIM, Sung Chan (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp mã hóa hình ảnh này bao gồm các bước: xác định thông tin chỉ báo bù độ dịch ràng buộc chỉ báo liệu lát có hỗ trợ phép bù độ dịch ràng buộc; xác định thông tin chỉ báo bù độ dịch tương thích mẫu (sample adaptive offset - SAO) chỉ báo liệu có thực hiện phép bù SAO hay không; xác định tham số SAO; tái cấu trúc mẫu hình ảnh; và thực hiện phép bù SAO đối với mẫu hình ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin chỉ báo bù độ dịch ràng buộc, thông tin chỉ báo bù SAO và tham số SAO, trong đó phép bù SAO được thực hiện dựa trên việc liệu khối đích bù SAO hoặc khối lân cận có được mã hóa với chế độ PCM hay không, trong đó tham số SAO bao gồm ít nhất một trong số kiểu độ dịch, loại độ dịch, giá trị độ dịch và dấu độ dịch, trong đó kiểu độ dịch thể hiện liệu độ dịch biên có được áp dụng cho mẫu đích phép bù SAO hay không hoặc độ dịch dải có được áp dụng cho mẫu đích phép bù SAO hay không, và trong đó, khi độ dịch biên được áp dụng cho mẫu đích phép bù SAO, dấu độ dịch và loại độ dịch được xác định bằng cách so sánh mẫu đích phép bù SAO và các mẫu lân cận của mẫu đích phép bù SAO, và trong đó thông tin chỉ báo bù SAO là cờ.

FIG. 6


BẮT ĐẦU
THU THÔNG TIN CHỈ BÁO BÙ ĐỘ DỊCH RÀNG BUỘC
S200
THU THÔNG TIN CHỈ BÁO BÙ SAO
S210
NHẬN THAM SỐ SAO
S220
THỰC HIỆN PHÉP BÙ ĐỘ DỊCH TƯƠNG THÍCH MẪU
S230
KẾT THÚC

(11) **1-0054815 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269505/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-00715

(85) 08/02/2021

(22) 03/07/2019

(86) PCT/CN2019/094521 03/07/2019

(30) 201810757947.5 11/07/2018 CN

(87) WO2020/011083 16/01/2020

(51) ***H04W 52/02***

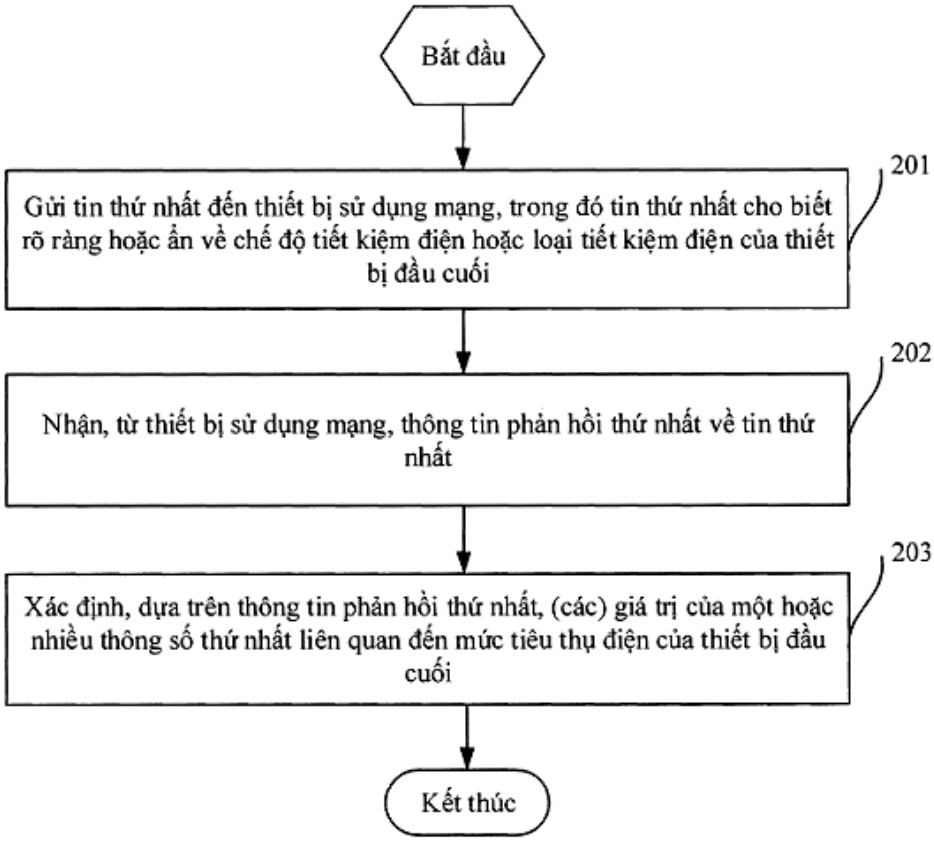
(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) JIANG, Dajie (CN); SUN, Peng (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH CẤU HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị định cấu hình. Phương thức bao gồm: gửi tin thứ nhất đến thiết bị sử dụng mạng, trong đó tin thứ nhất chỉ báo rõ ràng hoặc ẩn về chế độ tiết kiệm điện hoặc loại tiết kiệm điện của thiết bị đầu cuối; nhận thông tin phản hồi thứ nhất từ thiết bị sử dụng mạng về tin thứ nhất; và xác định, dựa trên thông tin phản hồi thứ nhất, (các) giá trị của một hoặc nhiều thông số thứ nhất liên quan đến công suất tiêu thụ của thiết bị đầu cuối.



HÌNH 2

(11) **1-0054816 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269508/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05657

(85) 05/09/2022

(22) 09/03/2021

(86) PCT/US2021/021533 09/03/2021

(30) 62/988,243 11/03/2020 US
17/098,890 16/11/2020 US

(87) WO2021/183534 16/09/2021

(51) ***H04L 27/26***; *H04W 64/00; H04N 21/242; H04W 56/00; H04H 20/18; H04L 5/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); CHANSARKAR, Mangesh (IN); TUCK, David (US); COOKMAN, Jordan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM PHÁT QUẢNG BÁ ĐỂ TRUYỀN CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH THỜI TẦN SỐ VÔ TUYẾN KHÔNG DÂY, BỘ THU ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ SỬ DỤNG CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH THỜI TẦN SỐ VÔ TUYẾN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và trạm phát quảng bá để truyền các tín hiệu tham chiếu định thời tần số vô tuyến không dây, bộ thu được tạo cấu hình để sử dụng các tín hiệu tham chiếu định thời tần số vô tuyến không dây. Các phương án của sáng chế đề xuất hệ thống phát quảng bá tần số thấp (Low-Frequency - LF) cải tiến trên hệ thống LORAN-C để giúp tối ưu hóa việc sử dụng phổ có sẵn trong khi hiện đại hóa cấu trúc tín hiệu của các tín hiệu phát quảng bá. Cụ thể, các phương án có thể sử dụng cấu trúc tín hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplexing - OFDM) để phát quảng bá các tín hiệu định thời và dữ liệu trong các ký hiệu liên tiếp của khối tài nguyên OFDM. Các tín hiệu có thể bao gồm, ví dụ, các cấu trúc tín hiệu dạng răng lược-1, dạng răng lược-2, hoặc dạng răng lược-3. Các khía cạnh tín hiệu khác như lược đồ ngắt, điều chế, độ lệch tần số, và những thứ tương tự có thể khác nhau, tùy thuộc vào chức năng mong muốn.

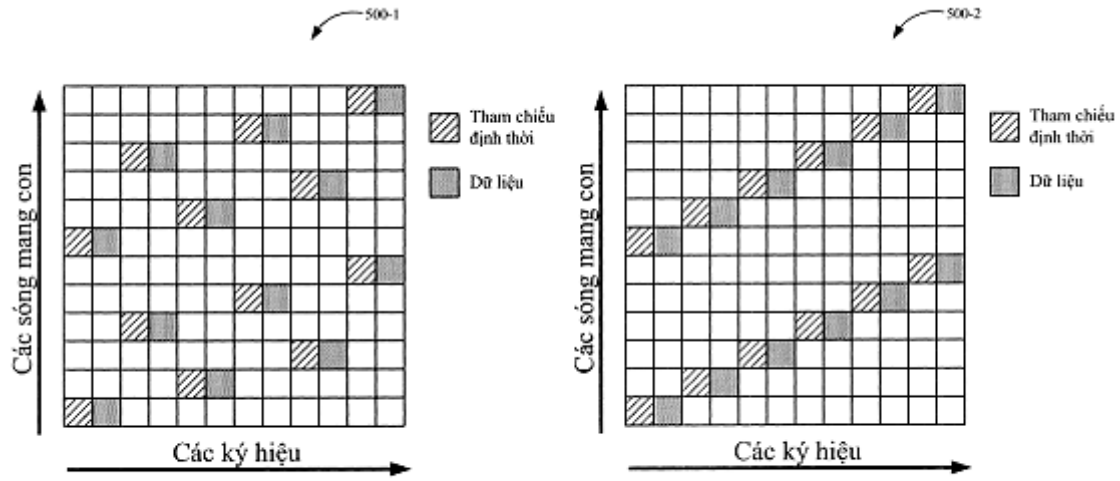

500-1
Các sóng mang con
Các ký hiệu
Tham chiếu định thời
Dữ liệu
500-2
Các sóng mang con
Các ký hiệu
Tham chiếu định thời
Dữ liệu

Fig.5

(11) **1-0054817 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269520/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04389

(85) 16/07/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/US2019/068038 20/12/2019

(30) 62/784,341 21/12/2018 US

(87) WO2020/132556 25/06/2020

(51) ***H04N 19/42***; *H04N 19/593; H04N 19/186*

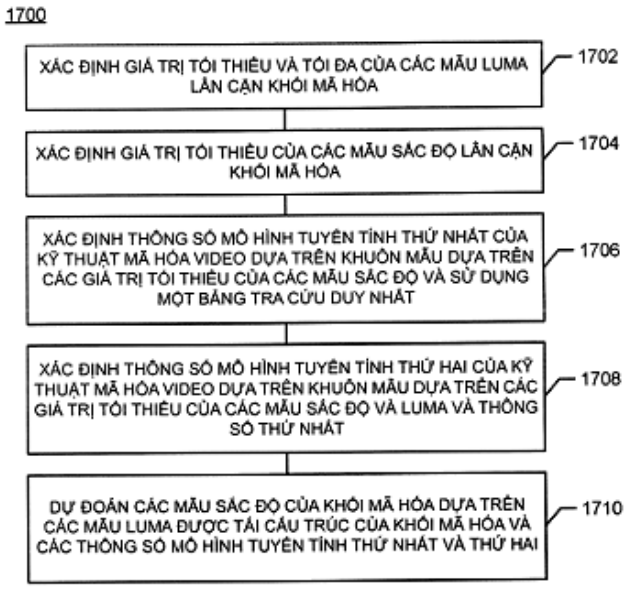
(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Saurav BANDYOPADHYAY (US); Xiaoyu XIU (CN); Yuwen HE (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÃ HOÁ VIĐEO DỰA TRÊN KHUÔN MẪU SỬ DỤNG MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH ĐƯỢC SUY RA TỪ BẢNG TRA CỨU ĐƠN**

(57) Sáng chế đề xuất các quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, dụng cụ và các sản phẩm chương trình máy tính hướng đến ước lượng mô hình tuyến tính được cải tiến để mã hóa video dựa trên khuôn mẫu. Được bao gồm theo sáng chế là phương pháp bao gồm xác định các giá trị tối thiểu và tối đa ("min/max") của các mẫu độ sáng và sắc độ lân cận khối mã hóa, trong đó các giá trị sắc độ tối thiểu/tối đa tương ứng với các giá trị độ sáng tối thiểu/tối đa; xác định thông số mô hình tuyến tính thứ nhất của kỹ thuật mã hóa video dựa trên khuôn mẫu (i) dựa trên bảng tra cứu đơn và các giá trị sắc độ tối thiểu/tối đa và (ii) tại độ nét không lớn hơn 16 bit; xác định thông số mô hình tuyến tính thứ hai của kỹ thuật mã hóa video dựa trên khuôn mẫu (i) dựa trên thông số mô hình tuyến tính thứ nhất và các giá trị sắc độ và độ sáng tối thiểu và (ii) tại độ nét không lớn hơn 16 bit; và dự đoán các mẫu sắc độ của khối mã hóa dựa trên các mẫu độ sáng được tái cấu trúc của khối mã hóa và các thông số mô hình tuyến tính thứ nhất và thứ hai.


1700
XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TỐI THIỂU VÀ TỐI ĐA CỦA CÁC MẪU LUMA LÂN CẬN KHỐI MÃ HÓA
1702
XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TỐI THIỂU CỦA CÁC MẪU SẮC ĐỘ LÂN CẬN KHỐI MÃ HÓA
1704
XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH THỨ NHẤT CỦA KỸ THUẬT MÃ HÓA VIDEO DỰA TRÊN KHUÔN MẪU DỰA TRÊN CÁC GIÁ TRỊ TỐI THIỂU CỦA CÁC MẪU SẮC ĐỘ VÀ SỬ DỤNG MỘT BẢNG TRA CỨU DUY NHẤT
1706
XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH THỨ HAI CỦA KỸ THUẬT MÃ HÓA VIDEO DỰA TRÊN KHUÔN MẪU DỰA TRÊN CÁC GIÁ TRỊ TỐI THIỂU CỦA CÁC MẪU SẮC ĐỘ VÀ LUMA VÀ THÔNG SỐ THỨ NHẤT
1708
DỰ ĐOÁN CÁC MẪU SẮC ĐỘ CỦA KHỐI MÃ HÓA DỰA TRÊN CÁC MẪU LUMA ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC CỦA KHỐI MÃ HÓA VÀ CÁC THÔNG SỐ MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI
1710

HÌNH 17

(11) **1-0054818 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269523/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-07913

(22) 02/12/2022

(30) 10-2021-0194138 31/12/2021 KR

(51) ***H01L 27/00***; *G02F 1/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

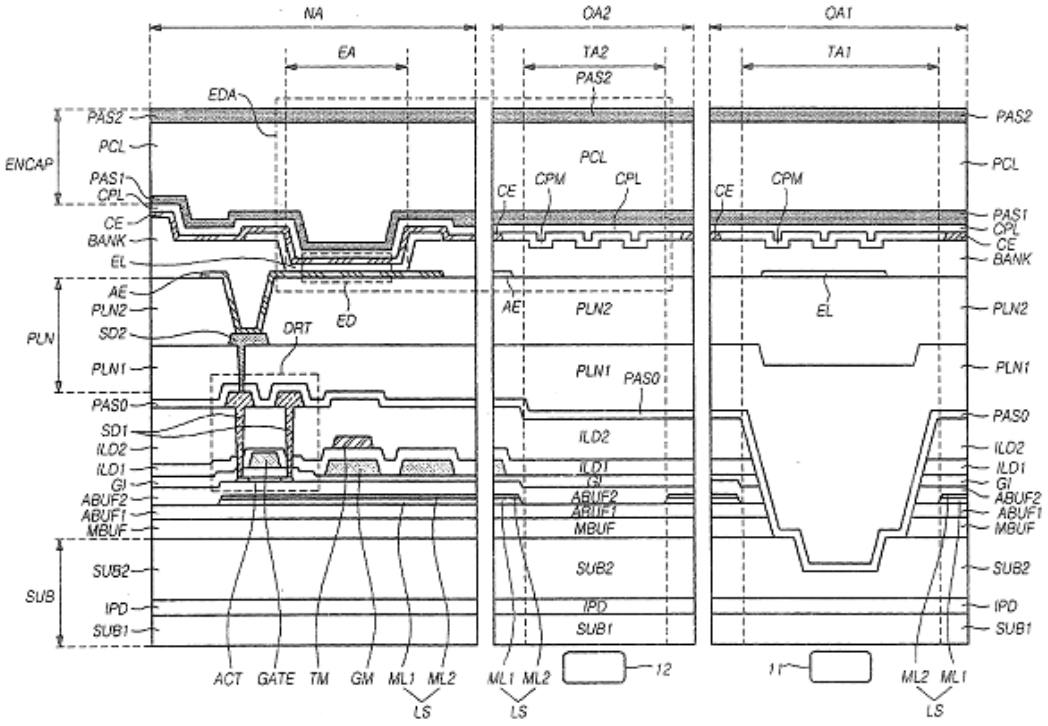
(72) SeokHyun Kim (KR); KwanSoo Kim (KR); MinJee Kim (KR); Youngjune Go (KR); Mingeun Song (KR); Sangwon Jung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị và tấm nền hiển thị, và cụ thể hơn, là tới phần bộc lộ này đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm: tấm nền hiển thị chứa diện tích phát sáng và diện tích truyền qua để chuyên chở ánh sáng tới bộ cảm biến được bố trí bên dưới tấm nền hiển thị. Diện tích truyền qua có thể chứa lớp truyền qua để chuyên chở ánh sáng và có bề mặt đỉnh không phẳng và vật liệu tạo mẫu hình catôt được tạo thành để che phủ bề mặt đỉnh không phẳng của lớp truyền qua.

FIG.6



(11) **1-0054819 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269525/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2017 348 A

(21) 1-2017-00223

(85) 20/01/2017

(22) 12/06/2015

(86) PCT/JP2015/067056 12/06/2015

(30) 2014-133976 30/06/2014 JP

(87) WO2016/002482 07/01/2016

(51) ***H02K 5/20***; *H02K 1/32*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

(72) TAKAYAMA Yoshinori (JP); TSUKIDA Junji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ THỔI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện bao gồm trục (30) kéo dài dọc theo hướng trục; stato (20); rôto (10) được bố trí cách xa trục (30) hơn so với stato (20) theo hướng xuyên tâm của trục (30); phần cố định stato (25) được cố định vào trục (30) và cũng được cố định vào stato (20); phần cố định rôto (15) đối diện với phần cố định stato (25) và stato (20) có khe hở không khí giữa chúng theo hướng trục, được cố định bao gồm thể quay vào trục (30), và cũng được cố định vào rôto (10); và phần nhô (27) được bố trí giữa stato (20) và phần cố định rôto (15) và nhô ra khỏi một trong số stato (20) và phần cố định rôto (15) về phía một trong số stato (20) và phần cố định rôto (15) còn lại, trong đó lỗ rôto (14) xuyên qua phần cố định rôto (15) để nối thông với khe hở không khí được tạo ra trong phần cố định rôto (15), lỗ stato (28) xuyên qua phần cố định stato (25) để nối thông với lỗ rôto (14) nhờ khe hở không khí giữa chúng được tạo ra trong phần cố định stato (25), và lỗ rôto (14) được định vị gần trục (30) hơn so với phần nhô (27).ngăn ngừacố địnhcố địnhcố địnhcố định. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị thổi khí.

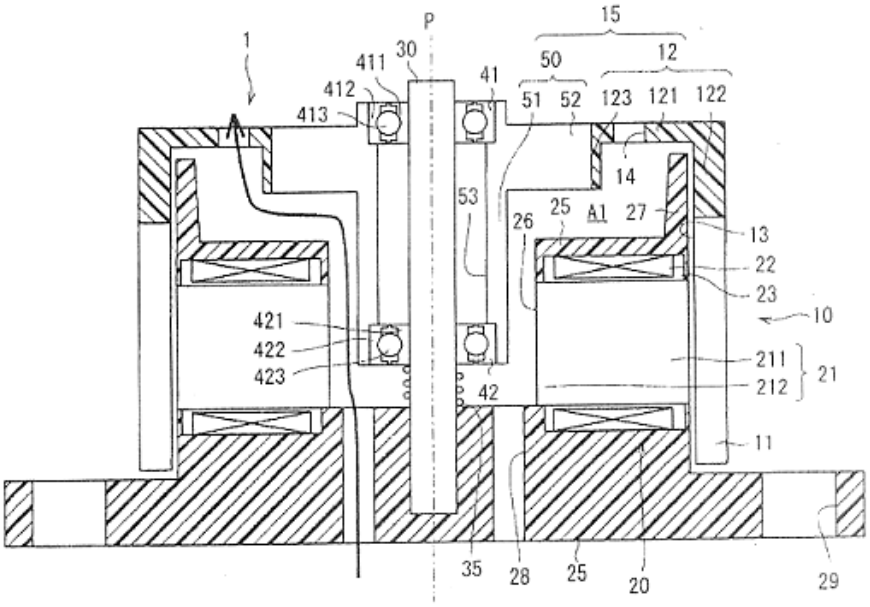

P
15
1
411
30
41
50
12
412
413
51
52
123
121
122
14
53
26
25
A1
27
13
22
23
10
421
422
423
211
212
21
42
11
35
28
25
20
29

Fig.1

(11) **1-0054820 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269527/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00529

(85) 30/01/2023

(22) 29/07/2021

(86) PCT/CN2021/109311 29/07/2021

(30) 202010764932.9 31/07/2020 CN

(87) WO2022/022644 03/02/2022

(51) ***H04R 1/34***; *H04R 1/02; H04R 3/00; H04R 29/00; H04M 1/02*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Heng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LOA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất loa và một thiết bị điện tử thuộc lĩnh vực kỹ thuật về thiết bị liên lạc. Loa bao gồm vỏ loa và phần tạo âm. Vỏ loa được cung cấp cùng với khoang trong. Khoang trong này có một đầu kín và một đầu hở. Phần tạo âm được bố trí bên trong khoang trong. Bề mặt tạo âm của phần tạo âm nằm đối diện với đầu hở. Ít nhất một phần vỏ loa là phần cấu trúc biến dạng điện. Vỏ loa sẽ chuyển đổi giữa hình dạng thứ nhất, thứ hai và thứ ba trong trường hợp được bật nguồn. Hướng tạo âm của loa sẽ là hướng thứ nhất trong trường hợp vỏ loa có hình dạng thứ nhất. Hướng tạo âm của loa sẽ là hướng thứ hai trong trường hợp vỏ loa có hình dạng thứ hai. Hướng tạo âm của loa sẽ là hướng thứ ba trong trường hợp vỏ loa có hình dạng thứ ba. Hướng thứ nhất, thứ hai và thứ ba là các hướng khác nhau.

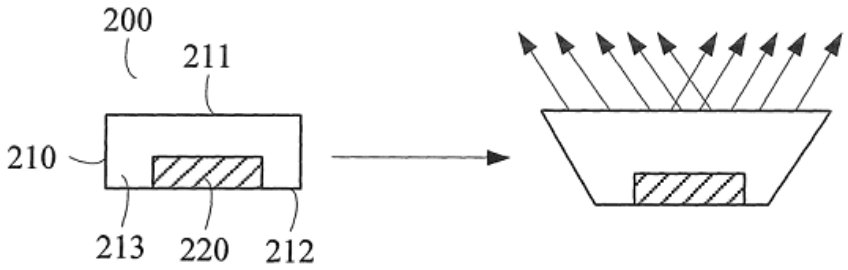


Fig.2

(11) **1-0054821 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269528/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05352

(85) 22/08/2022

(22) 28/10/2020

(86) PCT/IN2020/050909 28/10/2020

(30) 202041007412 21/02/2020 IN

(87) WO2021/165982 26/08/2021

(51) ***F01N 3/10***; *F01N 13/00; F02D 41/14; F02D 41/02; F01N 11/00*

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) BALAJI, Vaidyanathan (IN); BHARANIRAM, Senthilkumar (IN); BOOBALAN, Mani (IN); MANICKAM, Murugesan (IN); SHUNMUGASUNDARAM, Palani (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT CHO XE CÓ GẮN ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt (140) với hệ thống phát hiện sự cố (300) mà hiệu quả về mặt chi phí và có các thành phần nhỏ nhất nhưng vẫn cung cấp đầu ra mạnh. Hệ thống này bao gồm thiết bị xử lý thứ nhất (206) và nó được bố trí ở gần cổng xả của động cơ đốt (140). Chi tiết cảm biến thứ nhất (250) được bố trí phía trước của thiết bị xử lý thứ nhất (206), và chi tiết cảm biến thứ hai (255) được bố trí phía sau của thiết bị xử lý thứ nhất (206). Chi tiết cảm biến thứ hai (255) được bố trí trong vùng nhiễu loạn thấp (Z) mà nằm trong khoảng cách là 10 lần kích thước mặt cắt lớn nhất (D1) của thiết bị xử lý thứ nhất (206) từ thiết bị xử lý (206). Đơn vị điều khiển phát hiện (305) được nối theo chức năng với chi tiết cảm biến thứ nhất (250), và chi tiết cảm biến thứ hai (255) có khả năng cung cấp sự cố về khả năng chuyển hóa của hệ thống xả (200). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống phát hiện sự cố (300) cho hệ thống xả (200) của động cơ đốt (140), và phương pháp phát hiện sự cố của hệ thống xả (200).

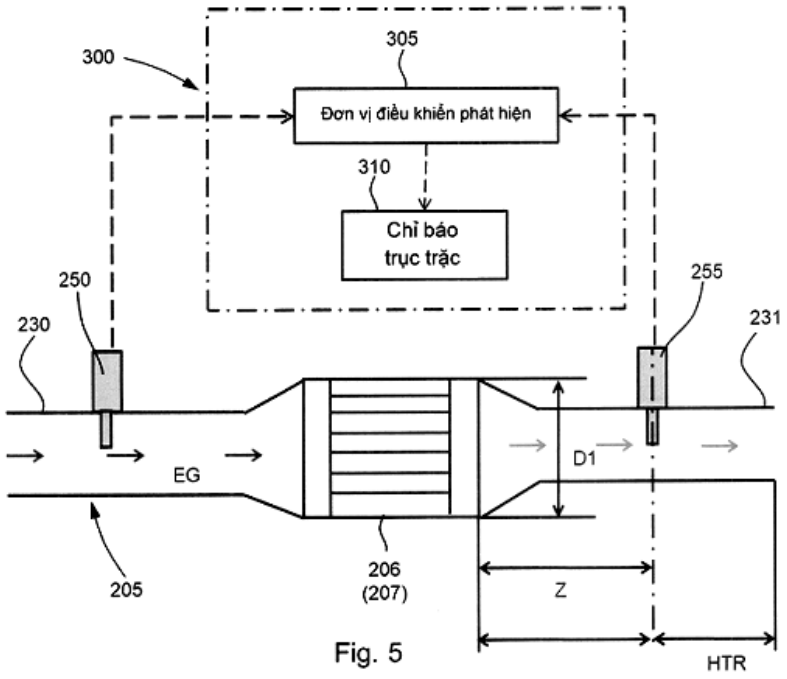

300
305
Đơn vị điều khiển phát hiện
310
Chỉ báo
trục trặc
250
255
230
231
EG
D1
205
206
(207)
Z
HTR

Fig. 5

(11) **1-0054822 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269579/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06461

(85) 14/10/2021

(22) 13/03/2020

(86) PCT/JP2020/011282 13/03/2020

(30) 2019-048584 15/03/2019 JP

(87) WO2020/189585 24/09/2020

(51) ***G05B 23/02***

(73) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan

(72) KADOWAKI, Masanori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát, thiết bị hiển thị, phương pháp giám sát, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính lưu trữ chương trình giám sát có thể xác định trạng thái hoạt động của hệ thống máy ngay cả khi lượng dữ liệu của dữ liệu quy trình được đo thực tế bị giới hạn. Thiết bị giám sát (10) bao gồm: bộ phận đầu vào (10e, 11) mà thu đầu vào của dữ liệu quy trình liên quan tới hệ thống máy; bộ phận tạo mô hình (12) mà tạo ra mô hình biểu diễn mối quan hệ giữa dữ liệu quy trình dựa vào dữ liệu quy trình đầu vào; bộ phận xác định (13) mà xác định trạng thái hoạt động của hệ thống máy ở chế độ xác định thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình được tạo ra dựa vào trị số dự đoán của dữ liệu quy trình được nhập vào bởi con người hoặc ở chế độ xác định thứ hai bằng cách sử dụng mô hình được tạo ra dựa vào trị số được đo thực tế của dữ liệu quy trình; và bộ phận hiển thị (10f) mà hiển thị kết quả xác định bởi bộ phận xác định.

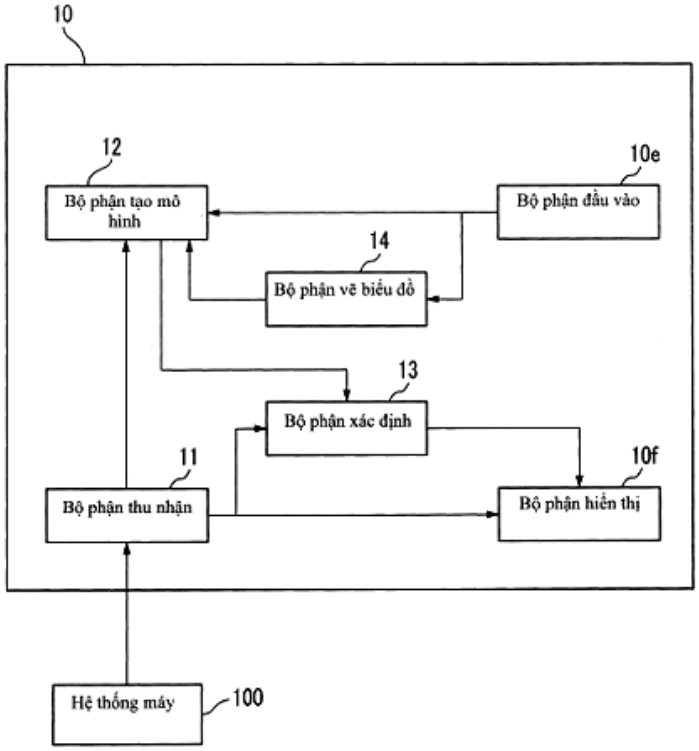

10
12
Bộ phận tạo mô hình
10e
Bộ phận đầu vào
14
Bộ phận vẽ biểu đồ
13
Bộ phận xác định
11
Bộ phận thu nhận
10f
Bộ phận hiển thị
Hệ thống máy
100

FIG. 1

(11) **1-0054823 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269581/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05283

(85) 14/09/2020

(22) 15/04/2019

(86) PCT/CN2019/082665 15/04/2019

(30) 201810151813.9 14/02/2018 CN

(87) WO2019/158132 22/08/2019

(51) ***H04W 36/14***; *H04W 48/16; H04W 36/00; H04W 36/08*

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057 China

(72) LI, Zhendong (CN); ZHU, Jinguo (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP Patent Limited) (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN GIAO MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CHUYỂN GIAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống chuyển giao mạng, và phương pháp và thiết bị xác định chuyển giao mạng. Phương pháp chuyển giao mạng bao gồm: nhận, bởi hàm quản lý tính di động trong mạng lõi của mạng thứ nhất, yêu cầu chuyển giao thứ nhất được gửi bởi trạm cơ sở nguồn được kết nối với mạng lõi của mạng thứ nhất, trong đó yêu cầu chuyển giao thứ nhất được sử dụng để yêu cầu chuyển giao của thiết bị người dùng (UE) được kết nối với trạm cơ sở nguồn từ trạm cơ sở nguồn đến trạm cơ sở đích, và trạm cơ sở đích được kết nối với ít nhất một trong số mạng lõi của mạng thứ nhất hoặc mạng lõi của mạng thứ hai; xác định, bởi hàm quản lý tính di động theo yêu cầu chuyển giao thứ nhất, mạng lõi của mạng đích được truy cập bởi UE thông qua trạm cơ sở đích sau chuyển giao, trong đó mạng lõi của mạng đích là mạng chính của mạng thứ nhất hoặc mạng lõi của mạng thứ hai; và kích hoạt, bởi hàm quản lý tính di động, chuyển giao của UE giữa trạm cơ sở nguồn và trạm cơ sở đích theo mạng lõi của mạng đích.

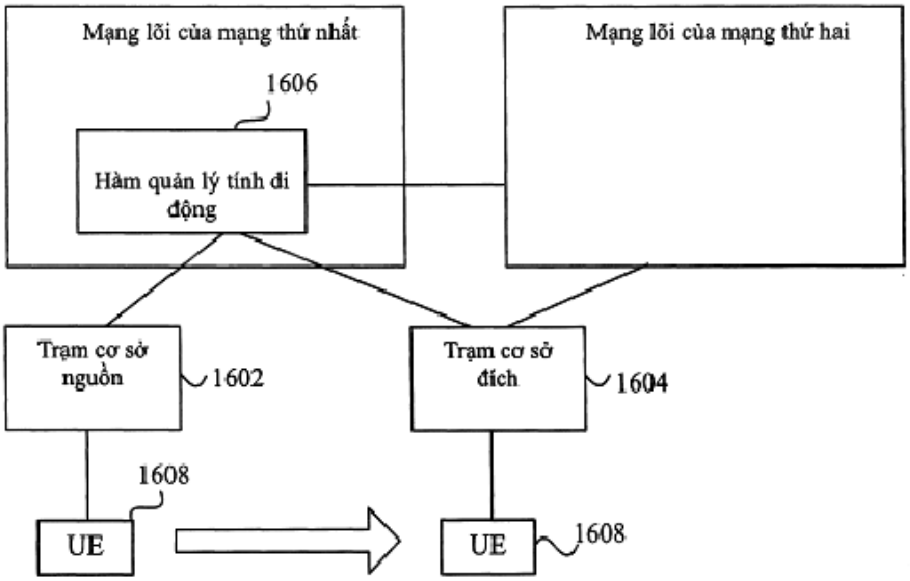

Mạng lõi của mạng thứ nhất
1606
Hàm quản lý tính di động
Mạng lõi của mạng thứ hai
Trạm cơ sở nguồn
1602
Trạm cơ sở đích
1604
1608
UE
UE
1608

FIG. 16

(11) **1-0054824 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269634/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03751

(22) 08/06/2023

(30) 202210656583.8 10/06/2022 CN

(51) ***H01L 31/00***

(73) 1. **ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)
NO. 58. YUAN XI ROAD, YUAN HUA TOWN, HAINING, ZHEJIANG, China
2. **JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)
NO. 1, YINGBIN ROAD, SHANGRAO ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE, 334100, JIANGXI, CHINA

(72) WANG, Zhao (CN); YANG, Jie (CN); SHEN, Mengchao (CN); WANG, Lipeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PIN MẶT TRỜI VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực pin mặt trời, và cụ thể là đề cập đến pin mặt trời và phương pháp sản xuất nó, và môđun quang điện. Pin mặt trời bao gồm: bộ phát xạ loại P được tạo trên bề mặt thứ nhất của tấm nền loại N và bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, bề mặt đỉnh của phần thứ nhất bao gồm các cấu trúc kim tự tháp thứ nhất, và bề mặt đỉnh của phần thứ hai bao gồm các cấu trúc kim tự tháp thứ hai mà các mép của nó thẳng. Bề mặt chuyển tiếp lần lượt được tạo trên ít nhất một mép của mỗi cấu trúc kim tự tháp thứ nhất, và mỗi trong số các bề mặt đỉnh của ít nhất một phần của các cấu trúc kim tự tháp thứ nhất bao gồm cấu trúc phụ hình cầu hoặc giống hình cầu. Lớp ống ngầm và lớp dẫn pha tạp lần lượt được tạo trên khắp bề mặt thứ hai của tấm nền loại N. Sáng chế có thể cải thiện hiệu suất chuyển đổi quang điện của pin mặt trời.

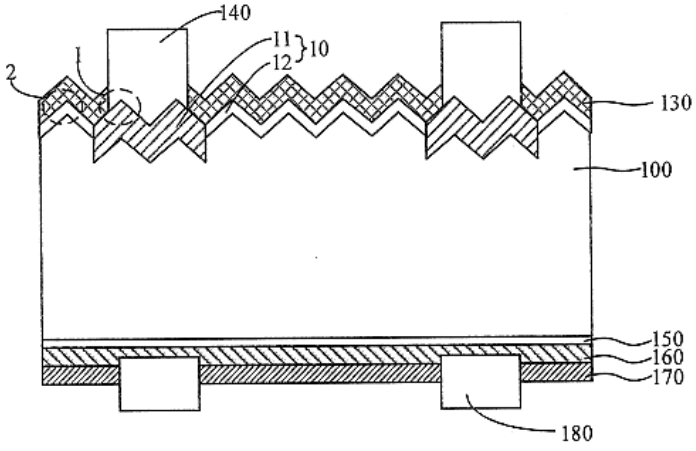


FIG. 1

(11) **1-0054825 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269639/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-03469

(22) 11/06/2021

(30) 10-2020-0072460 15/06/2020 KR

(51) ***E03D 9/08***; *A47K 13/24; A47K 7/08*

(73) **COWAY CO., LTD.** (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, 32508, Republic of Korea

(72) NAM, Dong Ik (KR); JEON, Doo Youl (KR); SONG, Minsu (KR); KIM, Youngpyo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp bồn cầu xịt rửa có khả năng quản lý điện năng hiệu quả cho pin vì không có nguồn điện dự phòng bằng cách tạo cấu trúc để pin chỉ sử dụng năng lượng khi người dùng đang ngồi và phát hiện tín hiệu ngồi và không tiêu thụ điện khi không phát ra tín hiệu ngồi.

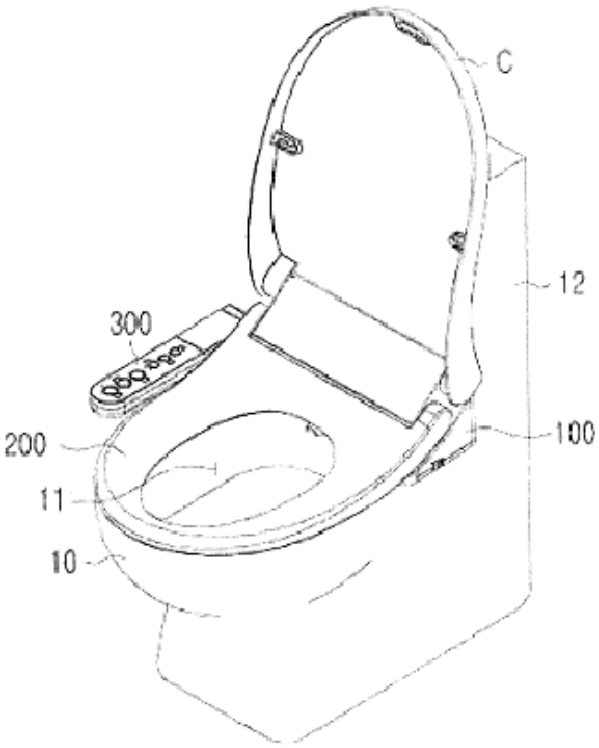


Fig. 1

(11) **1-0054826 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269692/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05986

(85) 20/10/2020

(22) 15/10/2018

(86) PCT/CN2018/110202 15/10/2018

(30) 201810804935.3 20/07/2018 CN

(87) WO2020/015212 23/01/2020

(51) ***A61B 17/225***; *A61H 23/00*

(73) **XIANGYU MEDICAL CO., LTD** (CN)
Middle of Diku Road Neihuang County Anyang, Henan 456300, China

(72) HE, Yongzheng (CN); WU, Kunkun (CN); ZHANG, Jie (CN); HUANG, Pengfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ỔN ĐỊNH NGUỒN KHÔNG KHÍ CỦA THIẾT BỊ SÓNG XUNG KÍCH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy điều chỉnh độ ổn định của nguồn không khí của thiết bị tạo sóng xung kích, và phương tiện lưu trữ: khi thu được áp suất nguồn không khí tương ứng trong mỗi bộ phận của thiết bị tạo sóng xung kích (S101), xác định xem liệu các áp suất nguồn không khí có nằm trong khoảng định trước hay không (S102); nếu các áp suất nguồn không khí thu được không nằm trong khoảng định trước, điều chỉnh các áp suất nguồn không khí cho đến khi các áp suất nguồn không khí nằm trong khoảng định trước, và sau đó cấp ra các nguồn không khí được điều chỉnh (S104); các áp suất nguồn không khí thu được nằm trong khoảng định trước chỉ ra rằng các áp suất nguồn không khí đáp ứng các yêu cầu, và cấp ra ngay lập tức nguồn không khí tương ứng trong mỗi bộ phận (S103), do đó độ ổn định nguồn không khí của thiết bị tạo sóng xung kích và hiệu quả sử dụng thiết bị tạo sóng xung kích có thể tăng, nâng cao trải nghiệm người dùng.

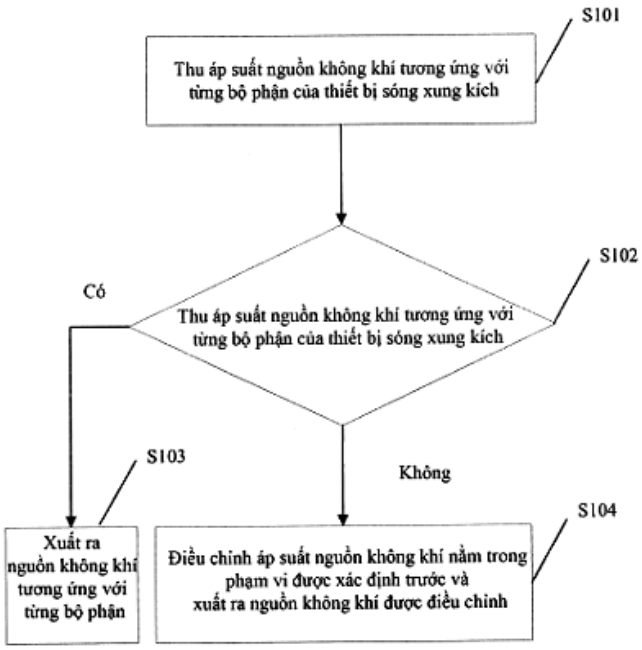

S101
Thu áp suất nguồn không khí tương ứng với từng bộ phận của thiết bị sóng xung kích
S102
Thu áp suất nguồn không khí tương ứng với từng bộ phận của thiết bị sóng xung kích
Có
Không
S103
Xuất ra nguồn không khí tương ứng với từng bộ phận
S104
Điều chỉnh áp suất nguồn không khí nằm trong phạm vi được xác định trước và xuất ra nguồn không khí được điều chỉnh

Fig.1

(11) **1-0054827 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269747/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03671

(85) 10/06/2022

(22) 11/11/2020

(86) PCT/IB2020/060622 11/11/2020

(30) 102019000020784 11/11/2019 IT

(87) WO2021/094949 20/05/2021

(51) ***C08B 11/16***; *B01J 19/00; C08J 11/10; B01J 3/00; B01J 16/00; B01J 19/12*

(73) **GR3N SA** (CH)
Via Probello, 19, 6963 Pregassona (Lugano), Switzerland

(72) CRIPPA, Maurizio (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG HỢP POLYME**

(57) Thiết bị (1) để khử trùng hợp polyme, cụ thể là polyeste, polyamit, polyuretan và polycacbonat, trong đó thiết bị này bao gồm lò phản ứng khử trùng hợp vi sóng (2) có buồng phản ứng (10); hệ thống tạo ra và vận chuyển vi sóng (5) để đưa vi sóng vào buồng phản ứng (10) và bao gồm bộ tạo vi sóng (37) và bộ phận dẫn (38) được bố trí trong buồng phản ứng (10) để truyền và phân bố vi sóng trong buồng phản ứng (10); bộ phận trộn (3), quay quanh trục (A) trong buồng phản ứng (10) và được tạo kết cấu để phân bố về mặt động học bên trong buồng phản ứng (10) hỗn hợp chất lỏng và chất rắn được chứa trong buồng phản ứng (10); và hệ thống điều áp (6) được tạo kết cấu để biến đổi áp suất trong buồng phản ứng (10).

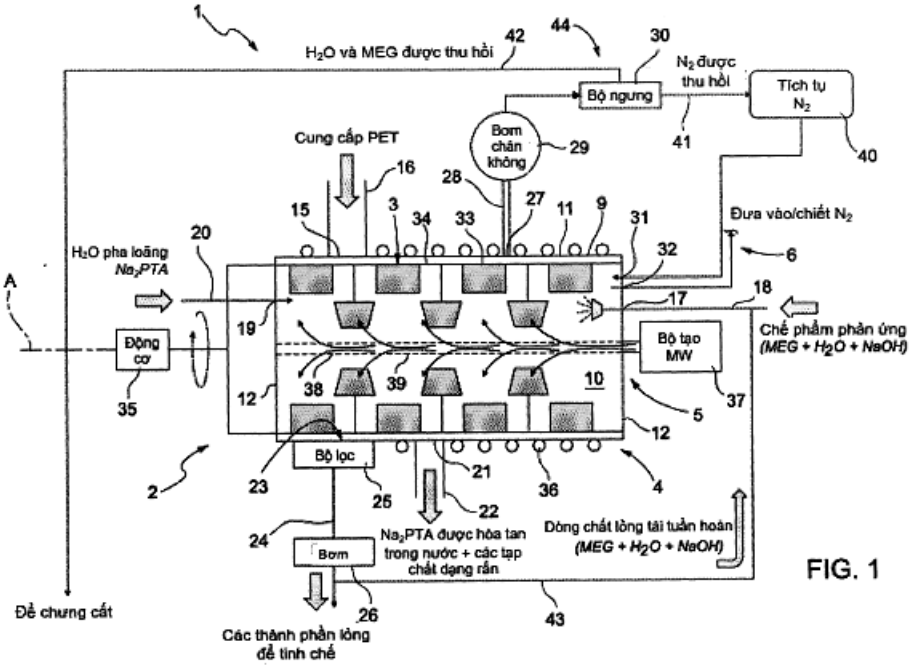


FIG. 1

(11) **1-0054828 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269756/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-06092

(85) 28/05/2014

(22) 29/10/2012

(86) PCT/KR2012/008946 29/10/2012

(30) 61/552,698 28/10/2011 US

(87) WO2013/062391 02/05/2013

(51) ***H04N 7/36***

(62) 1-2019-07350

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) PARK, Young-o (KR); KIM, Il-koo (KR); KIM, Chan-yul (KR); CHOI, Kwang-pyo (KR)

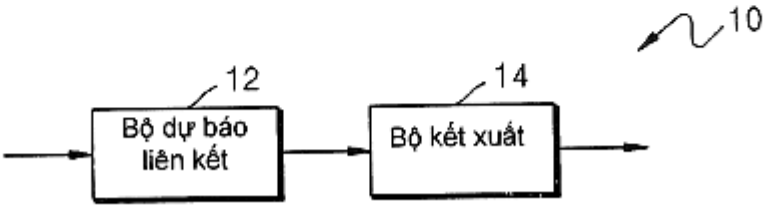
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã và mã hóa viđeo. Thiết bị giải mã viđeo này bao gồm: ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận dòng bit, để thu, từ tiêu đề phiến được bao gồm trong dòng bit, thông tin các bit ít quan trọng nhất (least significant bit - LSB) liên quan đến thông tin số đếm thứ tự hình ảnh (picture order count - POC) của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời, để xác định thông tin các bit quan trọng nhất (most significant bit - MSB) liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời dựa trên thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn trước đó của ảnh hiện thời và chênh lệch giữa thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời và thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn trước đó của ảnh hiện thời, để xác định thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin LSB và thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời, và để tái tạo ảnh hiện thời bằng cách sử dụng ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời tương ứng với thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời, trong đó thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời là thông tin liên quan đến thương số được tạo ra bằng cách chia giá trị liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời cho

kích thước lớn nhất của thông tin LSB, và thông tin LSB là thông tin liên quan đến giá trị còn lại được tạo ra bằng cách chia thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời cho kích thước lớn nhất của thông tin LSB.

Fig.1A



(11) **1-0054829 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269798/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01252

(22) 04/03/2020

(30) 10-2019-0027485 11/03/2019 KR

(51) ***G06F 1/16***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

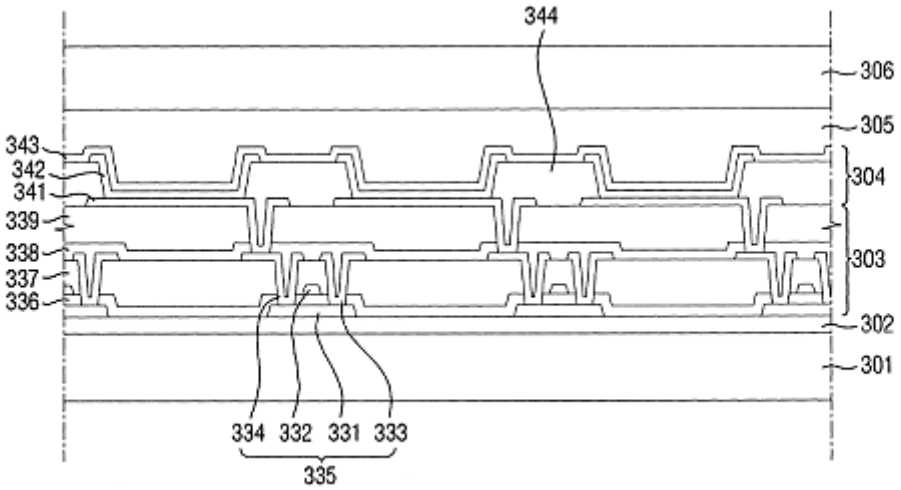
(72) Jong Tae KIM (KR); Sang Wook YOO (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị; bộ cảm biến vân tay mà được bố trí trên bề mặt của panen hiển thị và nhận biết vân tay của người dùng bằng cách phát ra các sóng siêu âm; và bộ rung thứ nhất mà được bố trí trên bề mặt của bộ cảm biến vân tay và tạo ra các rung động dựa trên các điện áp điều khiển được đặt vào đó.

FIG. 3



(11) **1-0054830 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269802/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03088

(85) 11/05/2023

(22) 17/11/2021

(86) PCT/CN2021/131082 17/11/2021

(30) 202110945923.4 17/08/2021 CN

(87) WO2023/019775 23/02/2023

(51) ***G02F 1/13***

(73) **JIANGSU TELILAN MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Xiaoyun Chen No.3 Hudai Road, South Zone, Hudai Industrial Park, Binhu District Wuxi, Jiangsu 214161, China

(72) XU, Zhengliang (CN); ZHENG, Liang (CN); XU, Zheng (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH GIA CÔNG CẤU TRÚC LIÊN KẾT MÀNG DẪN DỊ HƯỚNG (ACF)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình gia công cấu trúc liên kết màng dẫn dị hướng (anisotropic conductive film - ACF). Thiết bị gia công bao gồm thiết bị hút bám áp lực âm, cụm định vị và môđun ép nóng, trong đó thiết bị hút bám áp lực âm được tạo kết cấu để hút bám tấm kim loại thứ nhất; cụm định vị bao gồm môđun định vị thứ nhất, ít nhất hai môđun định vị thứ hai và ít nhất một môđun định vị thứ ba; và môđun ép nóng được tạo kết cấu để giải phóng áp lực ép nóng, sao cho tấm kim loại thứ hai được nối với tấm kim loại thứ nhất thông qua ACF để tạo thành cấu trúc liên kết. Sáng chế đảm bảo vị trí tham chiếu của thiết bị hút bám áp lực âm trên tấm lắp thông qua các môđun định vị thứ hai. Sáng chế còn đảm bảo rằng mặt của tấm kim loại thứ nhất được dính hoàn toàn vào bề mặt bên của tấm hút bám thông qua môđun định vị thứ nhất, để ngăn tấm kim loại thứ nhất bị lệch trong quá trình ép nóng tiếp theo. Sáng chế cũng làm giảm sự biến dạng của phần mặt của tấm kim loại thứ nhất trong quá trình ép nóng, để tránh ảnh hưởng đến sản lượng sản phẩm.

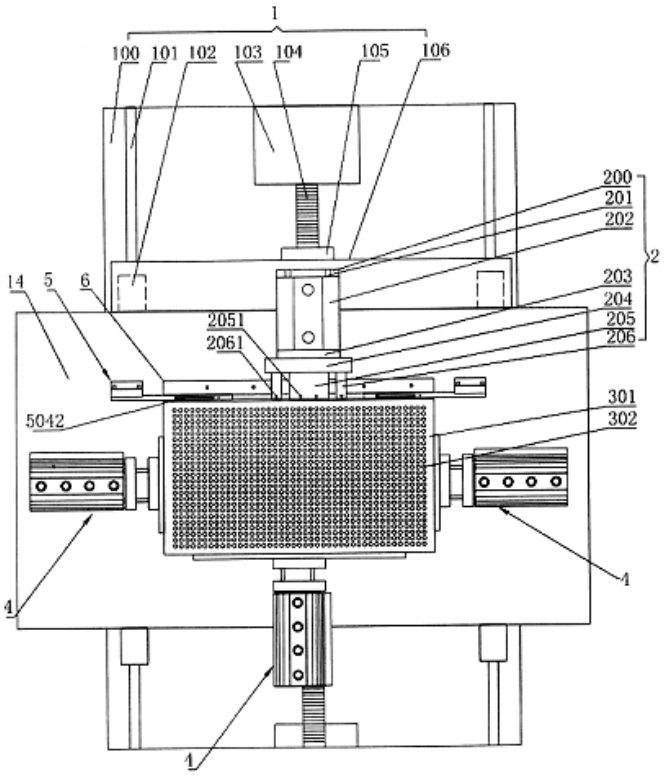

1
100
101
102
103
104
105
106
200
201
202
2
203
204
205
206
14
5
6
2051
2061
5042
301
302
4
4
4

FIG. 1

(11) **1-0054831 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269803/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2018 362 A

(21) 1-2018-01126

(85) 19/03/2018

(22) 19/08/2016

(86) PCT/KR2016/009167 19/08/2016

(30) 10-2015-0116705 19/08/2015 KR

(87) WO2017/030411 23/02/2017

(51) ***H02J 7/02**; H02J 7/00*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) JUNG, Ku-Chul (KR); PARK, Chul-Woo (KR); YOON, Sung-Geun (KR); RYU, Sang-Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện toán di động và phương pháp vận hành thiết bị điện toán di động để nạp điện có dây và không dây. Thiết bị điện tử theo sáng chế bao gồm vỏ, màn hình trên bề mặt của vỏ, bộ pin gắn trong vỏ, mạch được nối điện với bộ pin, mẫu hình dẫn điện được bố trí trong vỏ, nối điện với mạch, và được làm thích ứng để truyền điện năng theo cách không dây tới thiết bị bên ngoài, bộ phận nối trên một bề mặt khác của vỏ và được nối điện với mạch, bộ nhớ, và bộ xử lý được nối điện với màn hình, bộ pin, mạch, bộ phận nối, và/hoặc bộ nhớ. Mạch được làm thích ứng để nối điện bộ pin với mẫu hình dẫn điện để truyền điện năng theo cách không dây tới thiết bị bên ngoài và nối điện bộ pin với bộ phận nối để truyền điện năng tới thiết bị bên ngoài khác bằng dây dẫn theo cách đồng thời hoặc có lựa chọn với hoạt động truyền điện năng không dây tới thiết bị bên ngoài.

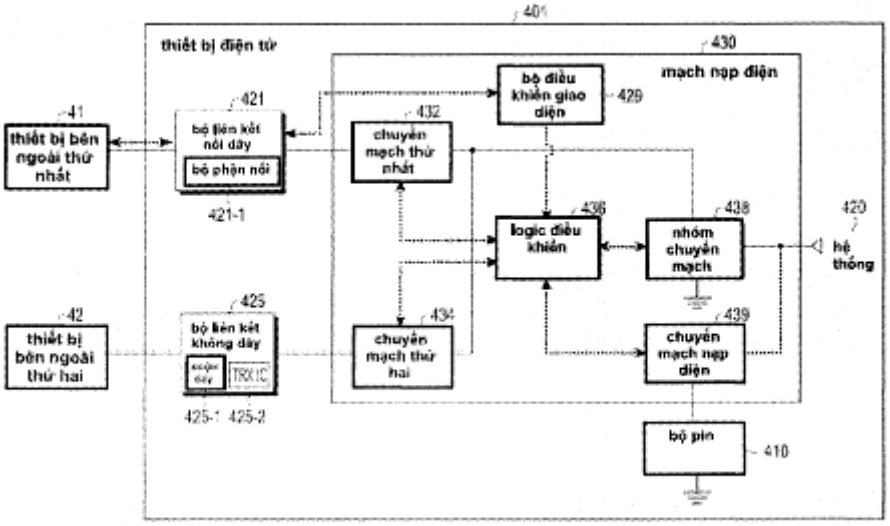

401
thiết bị điện tử
430
mạch nạp điện
bộ điều khiển giao diện
429
41
thiết bị bên ngoài thứ nhất
421
bộ liên kết nối dây
bộ phận nối
421-1
432
chuyển mạch thứ nhất
436
logic điều khiển
438
nhóm chuyển mạch
420
hệ thống
42
thiết bị bên ngoài thứ hai
425
bộ liên kết không dây
425-1
425-2
434
chuyển mạch thứ hai
439
chuyển mạch nạp điện
bộ pin
410

FIG.4

(11) **1-0054832 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269806/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01553

(85) 23/03/2021

(22) 28/09/2018

(86) PCT/CN2018/108368 28/09/2018

(87) WO2020/062037 02/04/2020

(51) ***A01D 43/00***; *A01D 34/00*

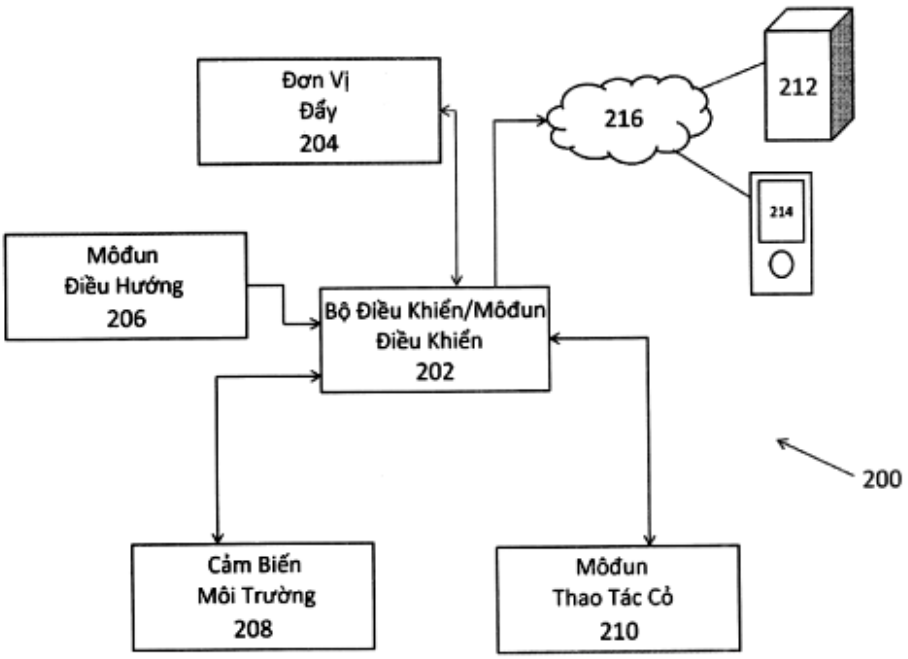
(73) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) LEE, Hei Man (CN); CHEUNG, Ngai (CN); KIM, Dohoon (KR); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); LIAN, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BẢO DƯỠNG CỎ**

(57) Hệ thống và phương pháp để bảo dưỡng cỏ có chứa xe tự hành (100) được sắp xếp để vận hành tự động để thao tác bề mặt cỏ, trong đó xe (100) bao gồm một hoặc nhiều cảm biến môi trường (208) được sắp xếp để phát hiện các điều kiện môi trường liên quan đến bề mặt cỏ; và một hoặc nhiều môđun thao tác cỏ (210) được sắp xếp để thao tác bề mặt cỏ.



Hình 2

(11) **1-0054833 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269807/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02786

(85) 17/05/2021

(22) 23/10/2019

(86) PCT/EP2019/078835 23/10/2019

(30) 18202419.0 24/10/2018 EP

(87) WO2020/083971 30/04/2020

(51) ***C07D 405/14***; *C07D 495/04; A61K 31/4192; A61K 31/4365; A61K 31/437; A61K 31/4375; A61K 31/472; A61K 31/498; A61K 31/5377; A61P 33/10; C07D 241/42; C07D 249/18; C07D 311/58; C07D 311/68; C07D 405/12; C07D 409/12; C07D 471/04; A61K 31/352; A61K 31/353*

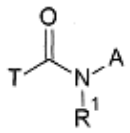
(73) **ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH** (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) GRIEBENOW, Nils (DE); HÜBSCH, Walter (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); ZHUANG, Wei (BE); ALIG, Bernd (DE); KÖHLER, Adeline (FR); KULKE, Daniel (DE); HEISLER, Iring (DE); ILG, Thomas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

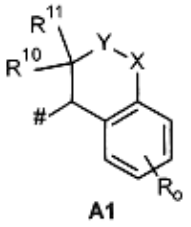
(54) **HỢP CHẤT TRỪ GIUN SÁN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mới có công thức chung (I):

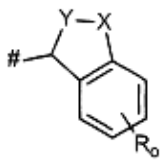


(I), với

A là A1 hoặc A2:



A1



A2

, và

trong đó T, X, Y, Ro, R^1, R^{10} và R^{11} là như được xác định ở đây, phương pháp điều chế hợp chất, hợp chất trung gian đã nêu hữu dụng để điều chế các hợp chất, dược phẩm và các chế phẩm kết hợp chứa các hợp chất này mà hữu dụng để điều trị, kiểm soát và/hoặc ngăn ngừa bệnh, cụ thể là nhiễm giun sán, ở dạng đơn chất hoặc kết hợp với các thành phần hoạt tính khác.

(11) **1-0054834 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269808/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00682

(85) 28/01/2022

(22) 16/07/2020

(86) PCT/CN2020/102330 16/07/2020

(30) 201910673801.7 24/07/2019 CN

(87) WO2021/013036 28/01/2021

(51) ***H04W 72/04***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); LI, Na (CN); LIU, Shixiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ NÚT ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin đường bên, thiết bị đầu cuối và nút điều khiển. Phương pháp này bao gồm: ánh xạ thông tin đường bên đến thông tin thông báo đích; và truyền thông tin thông báo đích trên tài nguyên đích.

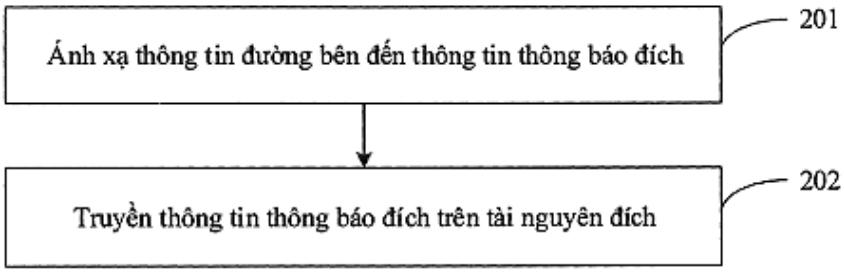


Fig.2

(11) **1-0054835 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269810/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00649

(85) 27/01/2022

(22) 20/07/2020

(86) PCT/CN2020/102987 20/07/2020

(30) 201910722888.2 06/08/2019 CN

(87) WO2021/022996 11/02/2021

(51) ***H04W 36/00***; *H04W 36/30; H04W 36/14*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Dajie (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ XỬ LÝ THÔNG TIN LIÊN LẠC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và dụng cụ xử lý thông tin liên lạc, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: phát hiện xem mô đun nhận dạng thuê bao (Subscriber Identification Module, SIM) thứ nhất trong số ít nhất hai SIM được lắp có đáp ứng điều kiện kích hoạt thứ nhất hay không; và thực hiện xử lý thông tin liên lạc dựa trên SIM thứ hai trong số ít nhất hai SIM nếu SIM thứ nhất đáp ứng điều kiện kích hoạt thứ nhất.

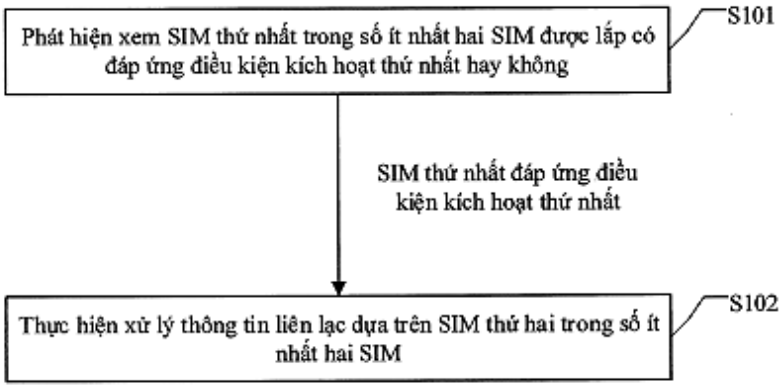


Fig.1

(11) **1-0054836 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269811/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02767

(85) 15/05/2020

(22) 09/11/2018

(86) PCT/JP2018/041654 09/11/2018

(30) 2017-217107 10/11/2017 JP
2018-201206 25/10/2018 JP

(87) WO2019/093474 16/05/2019

(51) ***G02B 5/30***; *H05B 33/02; H01L 51/50; G09F 9/30; H01L 27/32*

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

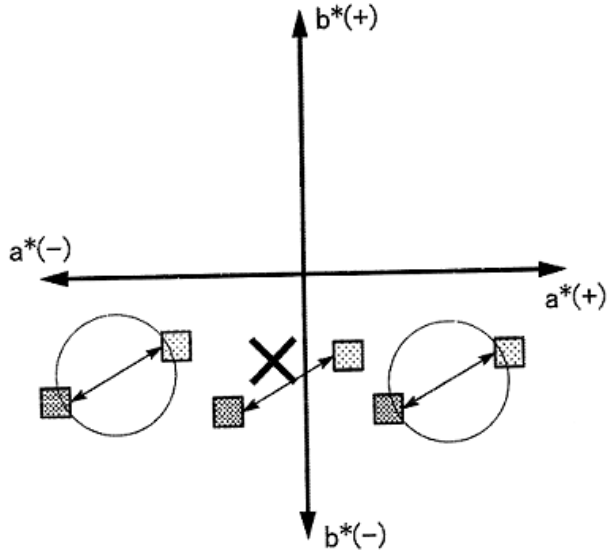
(72) KAWAMURA Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM PHÂN CỰC TRÒN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực tròn được sử dụng trong thiết bị hiển thị uốn cong được, tấm phân cực tròn bao gồm màng phân cực, và ít nhất một loại của lớp làm chậm pha được bố trí trên một mặt của màng phân cực; trong đó các sắc độ của ánh sáng phản xạ được thu trước và sau khi uốn cong không trải qua sự thay đổi dấu hiệu bằng cách đi qua trục tọa độ a* và trục tọa độ b* trong hệ tọa độ màu sắc a*b*.

FIG. 9



(11) **1-0054837 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269812/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00504

(85) 24/01/2022

(22) 28/07/2020

(86) PCT/US2020/043832 28/07/2020

(30) 62/879,954 29/07/2019 US
16/940,177 27/07/2020 US

(87) WO2021/021784 04/02/2021

(51) ***H04L 5/00****; H04W 52/02; H04L 27/26*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Heechoon (KR); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật cho phép thiết bị người dùng (user equipment - UE) hoạt động trong chế độ gộp sóng mang để sử dụng các cấu hình thu không liên tục chế độ kết nối (connected mode discontinuous reception - CDRX) khác nhau cho các tập hợp sóng mang thành phần khác nhau gắn với các tập hợp hệ số khác nhau. Ví dụ, trong gộp sóng mang Tần số 1 (FR1) cộng Tần số 2 (FR2) (tức là, một hoặc nhiều sóng mang thành phần FR1 và một hoặc nhiều sóng mang thành phần FR2), một CDRX khác có thể được tạo cấu hình cho FR1 hơn là cho FR2. Trong gộp sóng mang liên băng tần (tức là, một hoặc nhiều sóng mang thành phần trong một băng tần số và một hoặc nhiều sóng mang thành phần trong băng tần số khác), CDRX có thể được tạo cấu hình cho mỗi băng tần. Đối với gộp sóng mang hệ số hỗn hợp (tức là, một hoặc nhiều sóng mang thành phần có hệ số thứ nhất và một hoặc nhiều sóng mang thành phần có hệ số khác), CDRX có thể được tạo cấu hình trên mỗi nhóm ô, trong đó mỗi nhóm ô chứa một hệ số hoặc các hệ số hỗn hợp.

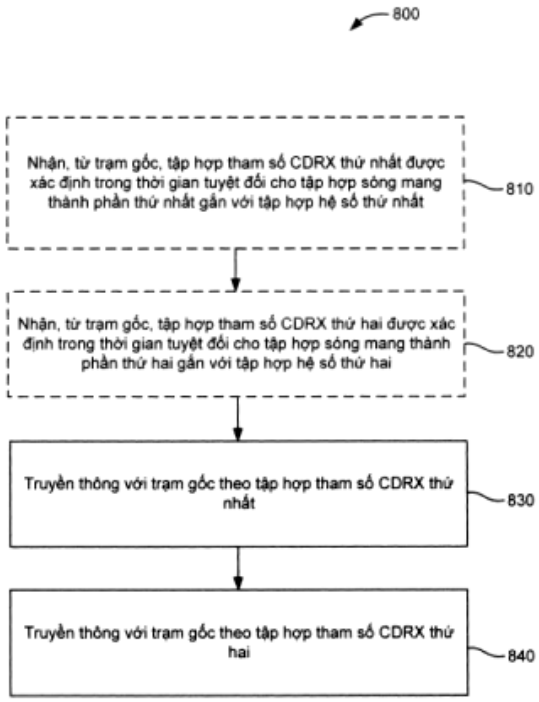

800
Nhận, từ trạm gốc, tập hợp tham số CDRX thứ nhất được xác định trong thời gian tuyệt đối cho tập hợp sóng mang thành phần thứ nhất gắn với tập hợp hệ số thứ nhất
810
Nhận, từ trạm gốc, tập hợp tham số CDRX thứ hai được xác định trong thời gian tuyệt đối cho tập hợp sóng mang thành phần thứ hai gắn với tập hợp hệ số thứ hai
820
Truyền thông với trạm gốc theo tập hợp tham số CDRX thứ nhất
830
Truyền thông với trạm gốc theo tập hợp tham số CDRX thứ hai
840

Fig.8

(11) **1-0054838 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269813/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03303

(85) 07/06/2021

(22) 09/09/2019

(86) PCT/CN2019/104983 09/09/2019

(30) 201811321698.1 07/11/2018 CN

(87) WO2020/093778 14/05/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Na (CN); SHEN, Xiaodong (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin phản hồi và thiết bị đầu cuối, phương pháp liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và được sử dụng để giải quyết vấn đề về cách thiết bị đầu cuối gửi thông tin phản hồi trong hệ thống truyền thông điểm tiếp nhận đa đường truyền (multi Transmission Reception Point, đa TRP). Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm các bước: xác định tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH) đích và gửi thông tin phản hồi đích thông qua tài nguyên PUCCH đích trong trường hợp nhận được ít nhất hai kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) được gửi bởi ít nhất hai TRP hoặc các tấm ăng-ten khác nhau của một TRP, trong đó thông tin phản hồi đích là thông tin phản hồi của mỗi kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) được lập lịch bởi ít nhất hai PDCCH. Các phương án thực hiện của sáng chế được sử dụng để truyền thông tin phản hồi.

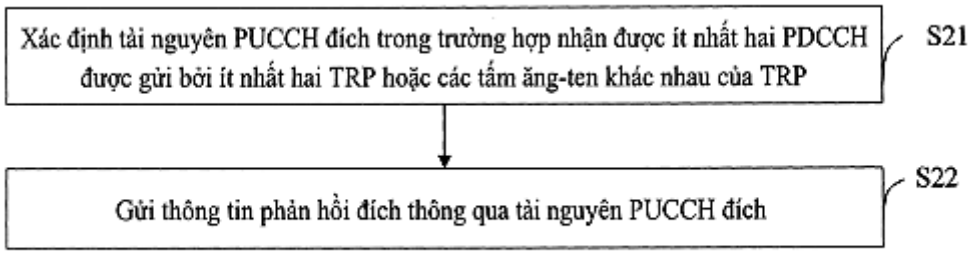


Fig.2

(11) **1-0054839 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269814/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08614

(85) 29/12/2022

(22) 30/06/2021

(86) PCT/US2021/039799 30/06/2021

(30) 63/049,539 08/07/2020 US
17/361,700 29/06/2021 US

(87) WO2022/010704 A1 13/01/2022

(51) ***H04L 65/80****; H04L 65/75; H04W 80/06; H04W 28/02; H04W 28/04; H04L 65/40*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BOUAZIZI, Imed (US); LO, Charles Nung (US); WANG, Min (US); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TRỢ GIÚP DỊCH VỤ PHÁT TRỰC TUYẾN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp trợ giúp dịch vụ phát trực tuyến, thiết bị không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Các phương án khác nhau có thể cung cấp các cơ chế trợ giúp đường xuống và/hoặc trợ giúp đường lên dịch vụ phát trực tuyến cho thiết bị không dây bằng cách sử dụng các lệnh chú ý (attention - AT) được trao đổi giữa bộ xử lý modem của thiết bị không dây và một bộ xử lý khác của thiết bị không dây. Các phương án khác nhau có thể bao gồm lệnh AT là lệnh hành động để xuất tốc độ bit bao gồm chỉ báo ký hiệu nhận dạng luồng, chỉ báo tốc độ bit được yêu cầu, và chỉ báo hướng. Các phương án khác nhau có thể bao gồm phản hồi AT là phản hồi để xuất tốc độ bit, phản hồi để xuất tốc độ bit bao gồm chỉ báo ký hiệu nhận dạng luồng, chỉ báo để xuất tốc độ bit, và chỉ báo hướng.

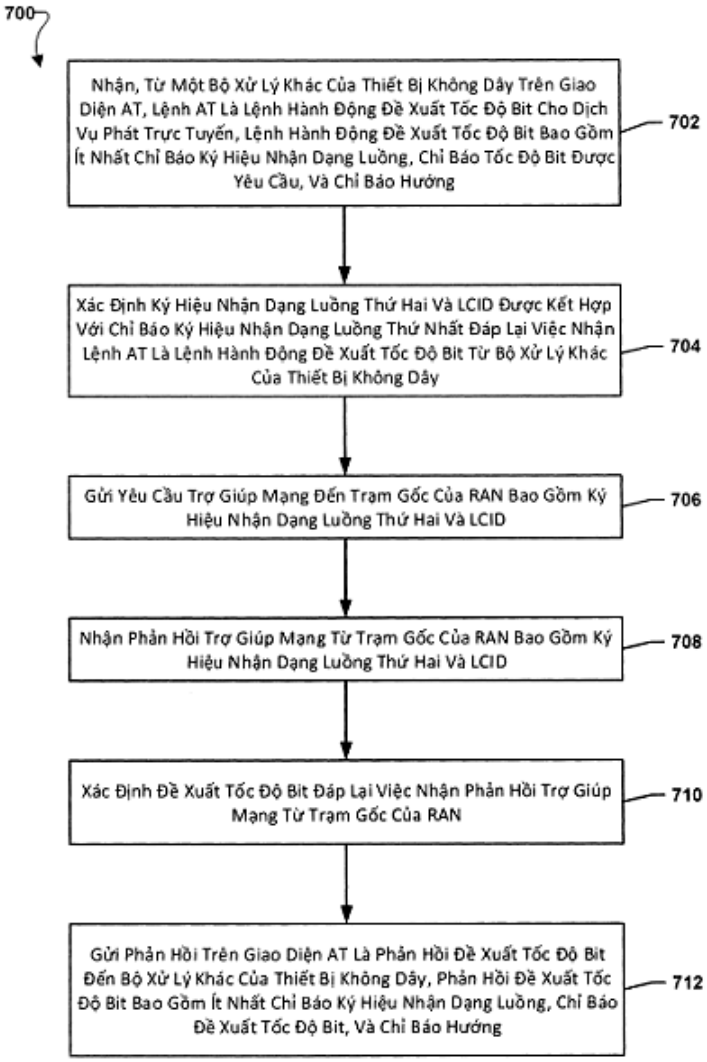

700
Nhận, Từ Một Bộ Xử Lý Khác Của Thiết Bị Không Dây Trên Giao Diện AT, Lệnh AT Là Lệnh Hành Động Đề Xuất Tốc Độ Bit Cho Dịch Vụ Phát Trực Tuyến, Lệnh Hành Động Đề Xuất Tốc Độ Bit Bao Gồm Ít Nhất Chỉ Báo Ký Hiệu Nhận Dạng Luồng, Chỉ Báo Tốc Độ Bit Được Yêu Cầu, Và Chỉ Báo Hướng
702
Xác Định Ký Hiệu Nhận Dạng Luồng Thứ Hai Và LCID Được Kết Hợp Với Chỉ Báo Ký Hiệu Nhận Dạng Luồng Thứ Nhất Đáp Lại Việc Nhận Lệnh AT Là Lệnh Hành Động Đề Xuất Tốc Độ Bit Từ Bộ Xử Lý Khác Của Thiết Bị Không Dây
704
Gửi Yêu Cầu Trợ Giúp Mạng Đến Trạm Gốc Của RAN Bao Gồm Ký Hiệu Nhận Dạng Luồng Thứ Hai Và LCID
706
Nhận Phản Hồi Trợ Giúp Mạng Từ Trạm Gốc Của RAN Bao Gồm Ký Hiệu Nhận Dạng Luồng Thứ Hai Và LCID
708
Xác Định Đề Xuất Tốc Độ Bit Đáp Lại Việc Nhận Phản Hồi Trợ Giúp Mạng Từ Trạm Gốc Của RAN
710
Gửi Phản Hồi Trên Giao Diện AT Là Phản Hồi Đề Xuất Tốc Độ Bit Đến Bộ Xử Lý Khác Của Thiết Bị Không Dây, Phản Hồi Đề Xuất Tốc Độ Bit Bao Gồm Ít Nhất Chỉ Báo Ký Hiệu Nhận Dạng Luồng, Chỉ Báo Đề Xuất Tốc Độ Bit, Và Chỉ Báo Hướng
712

FIG. 7

(11) **1-0054840 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269816/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2021-07333

(85) 17/11/2021

(22) 29/05/2020

(86) PCT/CN2020/093514 29/05/2020

(87) WO2021/237734 02/12/2021

(51) ***H10K 59/80****; H10K 71/00; H10K 59/121; H10K 59/124*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Weiyun HUANG (CN); Yudiao CHENG (CN); Pinchao GU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và phương pháp chế tạo bảng, và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm vùng hiển thị, vùng lỗ và vùng cách ly nằm giữa vùng hiển thị và vùng lỗ và bao quanh vùng lỗ, và bao gồm: nền đế; lớp mạch điện điều khiển gồm có tranzito màng mỏng và tụ điện lưu trữ mà được tạo trên nền đế và được bố trí trong vùng hiển thị, tranzito màng mỏng gồm có điện cực cực cửa, lớp cách ly điện cực cực cửa thứ nhất, lớp điện môi lớp xen giữa và các điện cực cực nguồn và cực máng mà được tạo liên tục, tụ điện lưu trữ gồm có bản điện cực thứ nhất trên cùng lớp với điện cực cực cửa và bản điện cực thứ hai giữa lớp cách ly điện cực cực cửa thứ nhất và lớp điện môi lớp xen giữa; trụ cách ly thứ nhất được tạo trên nền đế và được bố trí trong vùng cách ly. Trụ cách ly thứ nhất được bố trí quanh vùng lỗ, và bao gồm lớp kim loại thứ nhất, lớp cách ly thứ nhất, lớp cách ly thứ hai và lớp kim loại thứ hai mà được tạo liên tục. Lớp kim loại thứ nhất được bố trí trên cùng lớp với bản điện cực thứ nhất hoặc bản điện cực thứ hai. Lớp cách ly thứ nhất được bố trí trên cùng lớp với lớp cách ly điện cực cực cửa thứ nhất. Lớp cách ly thứ hai được bố trí trên cùng lớp với lớp điện môi lớp xen giữa, và vùng đối diện với lớp kim loại thứ nhất trong lớp cách ly thứ hai được bố trí lồi tương đối với các vùng khác để tạo ra phần lồi thứ nhất, và phần lồi thứ nhất có bề

mặt nghiêng tại góc nghiêng nhỏ hơn 90°. Lớp kim loại thứ hai được bố trí trên cùng lớp với các điện cực cực nguồn và cực máng, và rãnh cắt bao quanh vùng lỗ được tạo ra ở một mặt quay mặt về phía vùng hiển thị và/hoặc ở một mặt quay mặt về phía vùng lỗ. Bảng hiển thị có hiệu quả bọc cao.

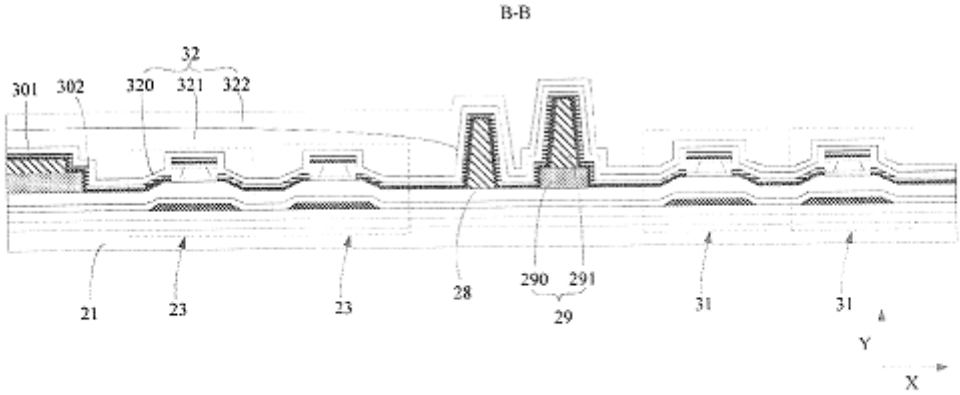


Fig.6

(11) **1-0054841 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269817/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2021-07757

(85) 02/12/2021

(22) 25/10/2021

(86) PCT/CN2021/126187 25/10/2021

(30) 202111123610.7 24/09/2021 CN

(87) WO2023/045010 30/03/2023

(51) ***F15B 13/02****; F16K 11/00*

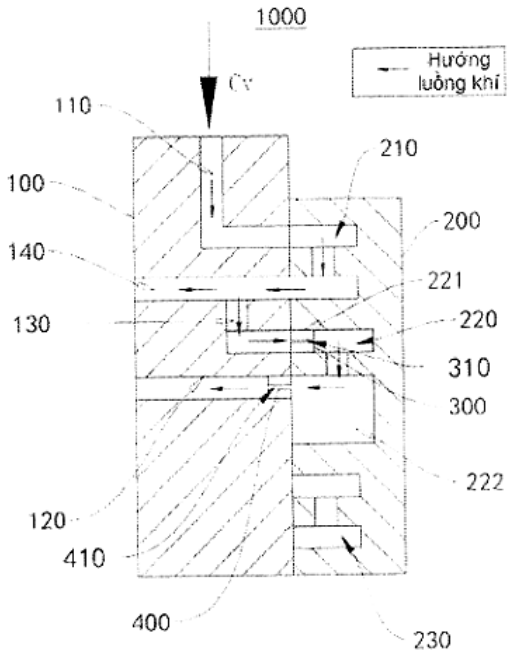
(73) **MEISHAN CRRC BRAKE SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 68 Science & Technology Industrial Park 3 Road, Meishan City, Sichuan 620010, China (CN)

(72) LV, Chao (CN); XIAO, Chen (CN); NING, Bo (CN); SHEN, Yanfei (CN); YANG, Jianping (CN); YANG, Jinlong (CN); LI, Guo (CN); WANG, Kaien (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI, HỆ THỐNG PHANH VÀ TÀU HỎA**

(57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi, hệ thống phanh và tàu hỏa, liên quan đến lĩnh vực tàu hỏa. Thiết bị chuyển đổi bao gồm thân van, nắp van và bộ phận co thứ nhất, thân van có đường dẫn khí vào thân van, đường dẫn khí ra thân van thứ nhất và đường dẫn thân van; nắp van được lắp xoay trên thân van, nắp van có đường dẫn nắp van thứ nhất, đường dẫn nắp van thứ hai và đường dẫn nắp van thứ ba; bộ phận co thứ nhất có tại cổng thứ nhất của đường dẫn nắp van thứ hai; nắp van được cấu tạo để có thể xoay so với thân van, để có thể chuyển đổi giữa vị trí lắp thứ nhất và vị trí lắp thứ hai. Việc lắp nắp van trên thân van có thể xoay được có thể giảm bớt không gian sử dụng, gọn gàng và đơn giản hơn.



HÌNH 1

(11) **1-0054842 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269818/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-01844

(85) 27/11/2020

(22) 29/05/2019

(86) PCT/AU2019/050534 29/05/2019

(30) 2018204786 29/06/2018 AU

(87) WO2020/000019 02/01/2020

(51) ***H04N 19/12***; *H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/60*

(62) 1-2020-06870

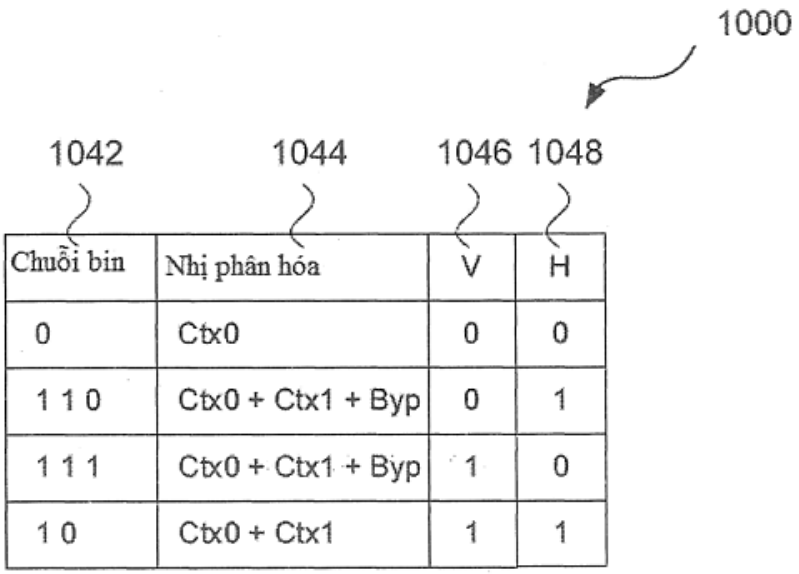
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, Kyoto 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (1200) giải mã khối biến đổi trong khung ảnh từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước giải mã nhị phân hóa đơn phân rút gọn đơn từ dòng bit, nhị phân hóa đơn phân rút gọn đơn đang được sử dụng để biến đổi ngang và biến đổi dọc của khối biến đổi của khung ảnh. Sau đó, phương pháp xác định loại biến đổi ngang và dọc dựa trên nhị phân hóa đơn phân rút gọn đơn được giải mã và giải mã khối biến đổi trong khung ảnh bằng cách áp dụng loại biến đổi ngang và dọc được xác định cho khối biến đổi của ảnh.



Chuỗi bin	Nhị phân hóa	V	H
0	Ctx0	0	0
1 1 0	Ctx0 + Ctx1 + Byp	0	1
1 1 1	Ctx0 + Ctx1 + Byp	1	0
1 0	Ctx0 + Ctx1	1	1

Fig.10A

(11) **1-0054843 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269828/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02656

(85) 26/04/2022

(22) 24/09/2020

(86) PCT/JP2020/036117 24/09/2020

(30) 2019-181001 30/09/2019 JP

(87) WO2021/065687 A1 08/04/2021

(51) ***H02K 1/276****; H02K 21/14; H02K 1/22*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

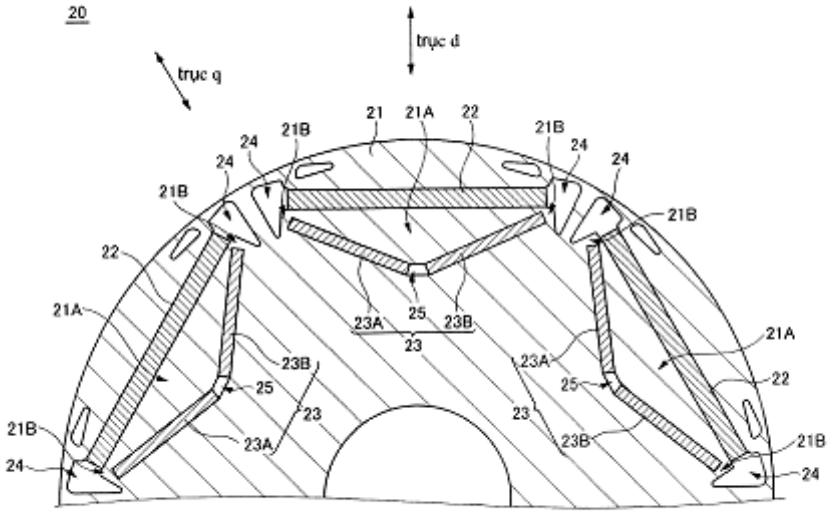
(72) Yoshitaka OKUYAMA (JP); Masaki HIRANO (JP); Shoujirou NAKA (JP); Shunsuke SHIMIZU (JP); Yoshiki YASUDA (JP); Akio YAMAGIWA (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **RÔTO VÀ ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật làm giảm điện cảm trục d trong rôto. Theo một phương án thực hiện sáng chế, rôto (20) gồm các nam châm vĩnh cửu (22) và (23) được chứa trong các khe nam châm khác nhau được tạo ra trong lõi sắt (21), và được bố trí tuần tự về mặt từ tính; và cản từ thông (hốc (24)) được bố trí gần một đầu theo hướng trực giao với hướng của từ thông chính, cho mỗi trong các nam châm vĩnh cửu (22) và (23) bố trí tuần tự về mặt từ tính. Hai cản từ thông tương ứng với các nam châm vĩnh cửu (22) và (23) tương ứng bố trí tuần tự về mặt từ tính, thông với nhau. Theo một phương án khác thực hiện sáng chế, động cơ (1) gồm rôto (20) được mô tả ở trên.

FIG.2



(11) **1-0054844 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269833/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05403

(85) 11/08/2023

(22) 20/10/2021

(86) PCT/CN2021/124904 20/10/2021

(30) 202110072081.6 20/01/2021 CN

(87) WO2022/156282 28/07/2022

(51) ***C21D 9/56***; *C21D 1/26; C21D 1/74*

(73) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China

(72) DENG, Can (CN); XIA, Zhaohui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP KHÍ BẢO VỆ CỦA LÒ Ủ CÁN NGUỘI**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống cung cấp khí bảo vệ của lò ủ cán nguội, có thể gồm thiết bị khí hóa argon lỏng, thiết bị thu hồi và tái chế argon thải, khí argon do thiết bị khí hóa argon lỏng tạo ra được cung cấp đến lò ủ cán nguội thông qua đường ống thứ nhất, khí argon được tạo ra bởi thiết bị thu hồi và tái chế argon thải được cung cấp đến lò ủ cán nguội thông qua đường ống thứ hai. Việc sử dụng khí trơ argon để thay thế hydro có thể tránh phát sinh sự cố nổ, giảm chi phí sản xuất hydro, tránh ô nhiễm chất thải rắn trong quá trình sản xuất hydro; đồng thời, việc thu hồi và sử dụng argon thải có thể làm giảm đáng kể mức tiêu hao khí argon, giảm chi phí sản xuất thép dải, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao trong công đoạn cán nguội của các doanh nghiệp luyện kim sắt thép.

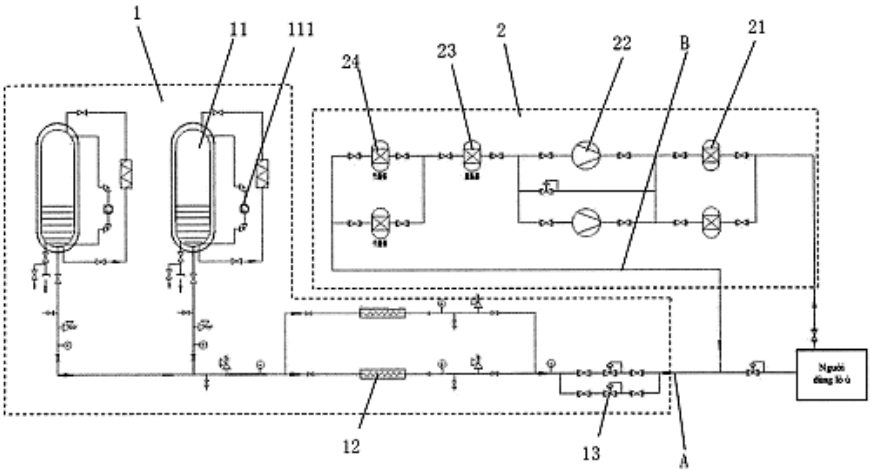


Fig.1

(11) **1-0054845 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269835/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08567

(85) 27/12/2022

(22) 28/04/2021

(86) PCT/CN2021/090763 28/04/2021

(30) 202010477421.9 29/05/2020 CN
202010872933.5 26/08/2020 CN

(87) WO2021/238565 02/12/2021

(51) ***G03B 9/02***; *G02B 26/00; G03B 30/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) RUAN, Wangchao (CN); WANG, Qingping (CN); CHEN, Tingai (CN); ZHOU, Guofu (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LÁ KHẨU CHẤT LỎNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG DÀNH CHO LÁ KHẨU CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất lá khẩu chất lỏng, thiết bị điện tử, và phương pháp và thiết bị dẫn động dành cho lá khẩu chất lỏng. Lá khẩu chất lỏng này bao gồm đế thứ nhất, tấm điện cực thứ nhất, lớp cách ly, lớp kỵ nước, lớp ưa nước, vách sườn, tấm điện cực thứ hai, và đế thứ hai được bố trí kề nhau theo trình tự theo chiều trục quang của lá khẩu chất lỏng này. Cấu trúc rỗng thứ nhất được tạo ra ở giữa vách sườn. Lớp ưa nước bao gồm phần ưa nước thứ nhất và phần ưa nước thứ hai. Có N cấu trúc rỗng thứ hai giữa phần ưa nước thứ nhất và phần ưa nước thứ hai. Cấu trúc rỗng thứ nhất thông với N cấu trúc rỗng thứ hai để tạo thành khoang khép kín. Khoang khép kín này được nhồi chất điện phân trong suốt và dầu được nhuộm. Dầu được nhuộm này không tương hợp với chất điện phân trong suốt này. Điện trường được hình thành giữa tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai để thay đổi sự phân bố của chất điện phân trong suốt và dầu được nhuộm trong khoang khép kín này. Độ lớn của điện áp được cấp đến tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai có thể được điều khiển để điều chỉnh kích thước của lỗ ánh sáng vào của lá khẩu chất lỏng này.

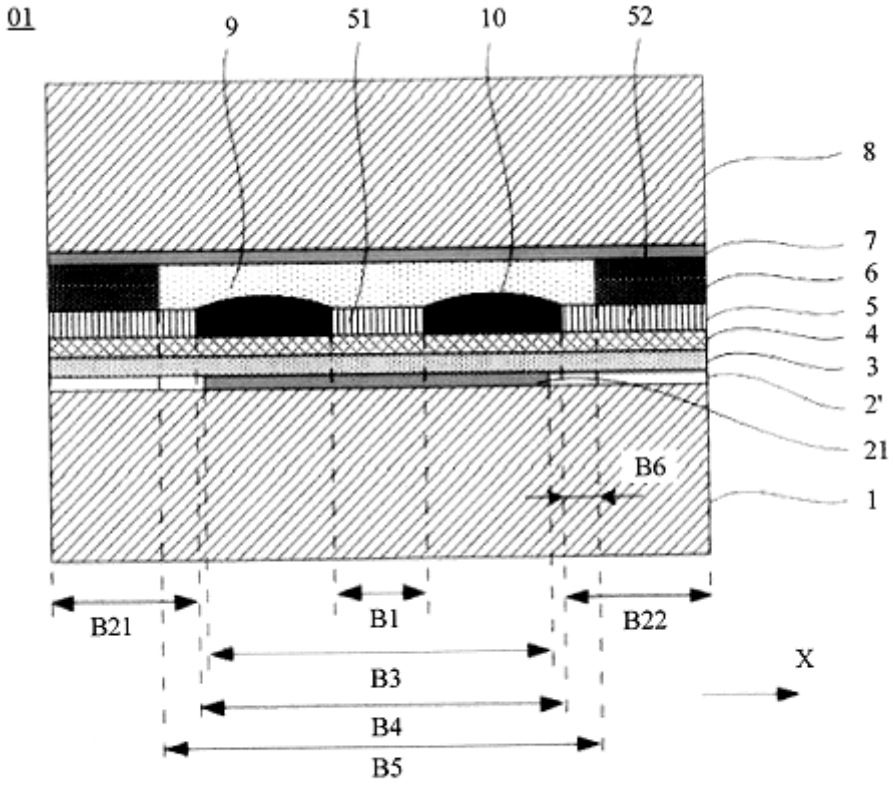


Fig.3l

(11) **1-0054846 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269846/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-08954

(85) 14/12/2023

(22) 29/11/2021

(86) PCT/CN2021/133938 29/11/2021

(30) 202110627482.3 04/06/2021 CN

(87) WO2022/252521 08/12/2022

(51) ***C04B 38/06****; A61M 11/00; C04B 35/622; A24F 40/70; C04B 35/16*

(73) **SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO. LTD.** (CN)
Room 101, building C1-2, Tongfuyu Dongying Industrial Park, Xinhe Avenue, Gonghe Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ LÕI PHUN MÙ DẠNG XỐP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chuẩn bị lõi phun mù dạng xốp. Lõi phun mù dạng xốp bao gồm các nguyên liệu với phần theo trọng lượng như sau: từ 50 tới 90 phần theo trọng lượng của tuamalin, từ 0 tới 30 phần theo trọng lượng của bột gốm, từ 10 tới 30 phần theo trọng lượng của chất tạo lỗ xốp, từ 0 tới 30 phần theo trọng lượng của chất trợ thiêu kết, từ 0 tới 35 phần theo trọng lượng của parafin, và từ 0 tới 2 phần theo trọng lượng của chất hoạt động bề mặt. Bột gốm bao gồm ít nhất một trong số bột ion âm, bột hồng ngoại xa, đất sét attapulgit, fenpat và zeolit. Trong lõi phun mù dạng xốp có khả năng giải phóng các ion âm theo sáng chế, tuamalin được sử dụng làm một trong số các nguyên liệu, bằng cách sử dụng các đặc tính của nó gồm đặc tính hỏa điện, đặc tính áp điện, bức xạ hồng ngoại, giải phóng các ion oxy âm và đặc tính điện sinh học, để phân hủy và loại bỏ các khí có hại trong chất lỏng được phun mù và không khí, vì thế lõi phun mù dạng xốp thân thiện với môi trường và có hiệu quả phun mù tốt để đáp ứng nhu cầu theo đuổi các sản phẩm tốt cho sức khỏe của người dùng, và đồng thời cải thiện tuổi thọ phục vụ của lõi phun mù.

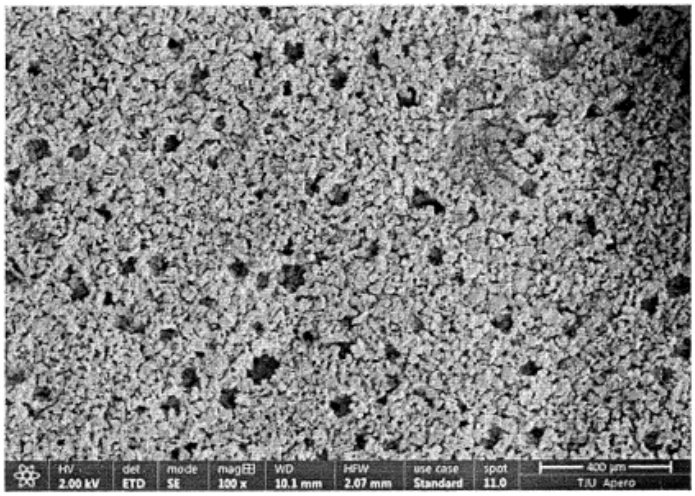

HV
2.00 kV
det
ETD
mode
SE
mag
100 x
WD
10.1 mm
HFW
2.07 mm
use case
Standard
spot
11.0
400 µm
TJU Apero

Fig.2

(11) **1-0054847 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269847/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2022-00157

(85) 10/01/2022

(22) 25/10/2021

(86) PCT/CN2021/126186 25/10/2021

(30) 202111124035.2 24/09/2021 CN

(87) WO2023/045009 30/03/2023

(51) ***B60T 13/24***

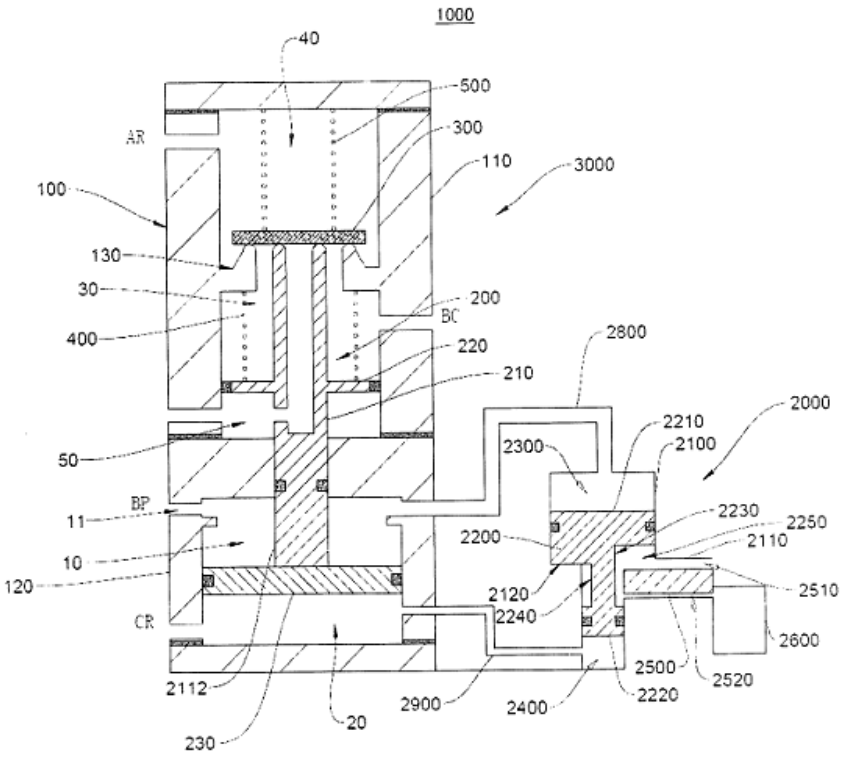
(73) **MEISHAN CRRC BRAKE SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 68 Science & Technology Industrial Park 3 Road, Meishan City, Sichuan 620010, China (CN)

(72) XIAO, Chen (CN); SONG, Zhiyong (CN); LI, Min (CN); SHEN, Yanfei (CN); YANG, Jianping (CN); LIU, Yi (CN); CHEN, Tai (CN); ZHONG, Xingyu (CN); WANG, Kaien (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ PHANH NÉN, HỆ THỐNG PHANH VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh nén, hệ thống phanh và phương tiện giao thông đường sắt, liên quan đến lĩnh vực phanh. Thiết bị phanh nén bao gồm cơ cấu phanh ba áp và cơ cấu giảm áp, cơ cấu phanh ba áp bao gồm khối xi lanh thứ nhất, và khối xi lanh thứ nhất có khoang vận hành thứ nhất và khoang vận hành thứ hai được cách ly với nhau; cơ cấu giảm áp thông với khối xi lanh thứ nhất, và cơ cấu giảm áp bao gồm khối xi lanh, pít tông giảm áp, bộ phận ngăn và khoang giảm áp; pít tông giảm áp có mặt đầu thứ nhất và mặt đầu thứ hai đối diện nhau, và thành bên của pít tông giảm áp có rãnh thứ nhất và diện tích của mặt đầu thứ nhất lớn hơn diện tích của mặt đầu thứ hai; mặt đầu thứ nhất và thành trong của khối xi lanh xác định khoang thứ nhất, mặt đầu thứ hai và thành trong của khối xi lanh xác định khoang thứ hai; khối xi lanh thứ nhất có khoang vận hành thứ nhất và khoang vận hành thứ hai cách ly với nhau; bộ phận ngăn được đặt trong đường dẫn vận hành và bộ phận ngăn được cấu tạo để chia đường dẫn vận hành thành đường dẫn ngoài và đường dẫn giảm áp, qua đó có thể cải thiện hiệu quả nhả của phanh.


1000
40
500
300
110
3000
AR
100
130
30
400
200
BC
220
210
2800
2000
2210
2100
2300
50
BP
11
10
120
CR
2200
2230
2250
2110
2120
2240
2510
2600
2500
2520
2220
2112
2900
2400
20
230

HÌNH 2

(11) **1-0054848 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269848/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03293

(85) 22/05/2023

(22) 28/09/2021

(86) PCT/US2021/052308 28/09/2021

(30) 17/106,772 30/11/2020 US

(87) WO2022/115146 A1 02/06/2022

(51) ***G01S 19/40***; *G01S 19/43; G01S 19/13*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Min (US); ZHANG, Gengsheng (US); LUO, Ning (US); PENG, Yuxiang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐIỂM CHÍNH XÁC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp định vị điểm chính xác, thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ phương tiện vệ tinh (satellite vehicle - SV), tín hiệu của băng tần thứ nhất, ước lượng sai số dư độ trễ tầng điện ly thứ nhất dựa vào tín hiệu của băng tần thứ nhất, tính toán số đo cự ly giả thứ nhất và số đo pha sóng mang thứ nhất dựa vào sai số dư độ trễ tầng điện ly thứ nhất, và ước lượng vị trí bằng cách sử dụng số đo cự ly giả thứ nhất và số đo pha sóng mang thứ nhất. Theo một số khía cạnh, sai số dư độ trễ tầng điện ly được ước lượng thông qua phương trình Klobuchar. Theo một số khía cạnh, vị trí được ước lượng bằng cách sử dụng định vị động học thời gian thực (real-time kinematics - RTK) đường cơ sở siêu dài.

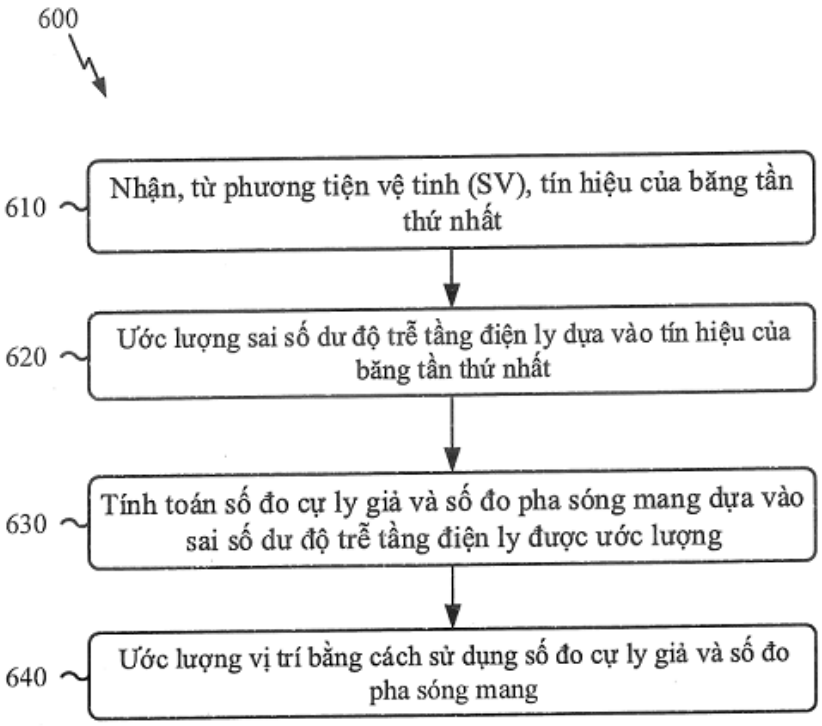

600
610
Nhận, từ phương tiện vệ tinh (SV), tín hiệu của băng tần thứ nhất
620
Ước lượng sai số dư độ trễ tầng điện ly dựa vào tín hiệu của băng tần thứ nhất
630
Tính toán số đo cự ly giả và số đo pha sóng mang dựa vào sai số dư độ trễ tầng điện ly được ước lượng
640
Ước lượng vị trí bằng cách sử dụng số đo cự ly giả và số đo pha sóng mang

Fig.6

(11) **1-0054849 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269853/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07985

(85) 13/12/2021

(22) 18/05/2020

(86) PCT/US2020/070058 18/05/2020

(30) 62/849,464 17/05/2019 US

(87) WO2020/237257 26/11/2020

(51) ***B24D 15/08***

(73) **DAREX, LLC** (US)
210 East Hersey, Ashland, OR 97520, United States of America

(72) ZACHARIASEN, Joseph, T. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ LÀM SẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp làm sắc dụng cụ cắt (150, 160), như nhưng không bị giới hạn ở dao. Bộ làm sắc (100, 200) có vỏ (102, 202) với bộ đoạn làm sắc (110, 208, 220A, 220B) được làm thích ứng để tạo thuận lợi cho hoạt động làm sắc việc đáp lại của dụng cụ cắt với việc rút, bởi người sử dụng, dụng cụ cắt dọc theo trục kéo theo chiều dọc (135B). Cơ cấu làm sắc nghiêng được (112, 210) được bố trí trong vỏ liền kề với đoạn làm sắc. Cơ cấu làm sắc nghiêng được có thân trung tâm (130) mà quay được quanh trục quay ngang (135A, 135C, 135D) về danh nghĩa là trực giao với trục kéo theo chiều dọc. Thân trung tâm quay được đỡ ít nhất chi tiết làm sắc thứ nhất (116, 116A, 116B, 116C, 222). Trong một số trường hợp, thân trung tâm còn đỡ chi tiết làm sắc thứ hai (118, 118A, 118B, 118C) giao nhau. Bộ phận định thiên (136, 138) gây ra lực định thiên để đẩy thân trung tâm của cơ cấu làm sắc nghiêng được đến vị trí trung hòa trong vỏ. Thân trung tâm có thể được khóa trong vị trí trung hòa, góc trước dương và góc trước âm.

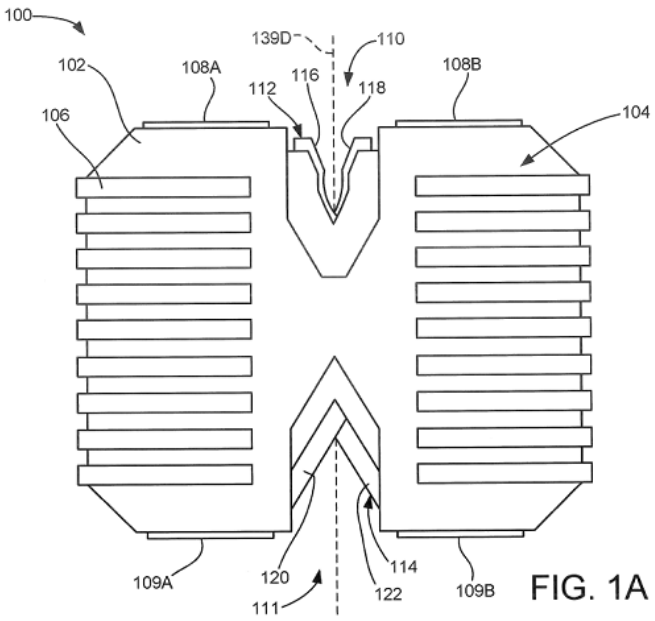

100
139D
110
102
108A
116
108B
112
118
106
104
109A
120
114
122
109B
111

FIG. 1A

(11) **1-0054850 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269857/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08612

(85) 29/12/2022

(22) 30/06/2021

(86) PCT/US2021/039784 30/06/2021

(30) 63/049,539 08/07/2020 US
17/361,696 29/06/2021 US

(87) WO2022/010702 A1 13/01/2022

(51) ***H04L 65/80***; *H04L 65/60; H04L 65/75; H04W 80/06; H04W 28/02; H04W 28/04; H04L 65/40*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BOUAZIZI, Imed (US); LO, Charles Nung (US); WANG, Min (US); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TRỢ GIÚP DỊCH VỤ PHÁT TRỰC TUYẾN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ BỘ XỬ LÝ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp trợ giúp dịch vụ phát trực tuyến, thiết bị không dây và bộ xử lý để sử dụng trong thiết bị không dây. Các phương án khác nhau có thể cung cấp các cơ chế trợ giúp đường xuống và/hoặc trợ giúp đường lên dịch vụ phát trực tuyến cho thiết bị không dây bằng cách sử dụng các lệnh chú ý (attention - AT) được trao đổi giữa bộ xử lý modem của thiết bị không dây và một bộ xử lý khác của thiết bị không dây. Các phương án khác nhau có thể bao gồm lệnh AT là lệnh hành động đề xuất tốc độ bit bao gồm chỉ báo ký hiệu nhận dạng luồng, chỉ báo tốc độ bit được yêu cầu, và chỉ báo hướng. Các phương án khác nhau có thể bao gồm phản hồi AT là phản hồi đề xuất tốc độ bit, phản hồi đề xuất tốc độ bit bao gồm chỉ báo ký hiệu nhận dạng luồng, chỉ báo đề xuất tốc độ bit, và chỉ báo hướng.

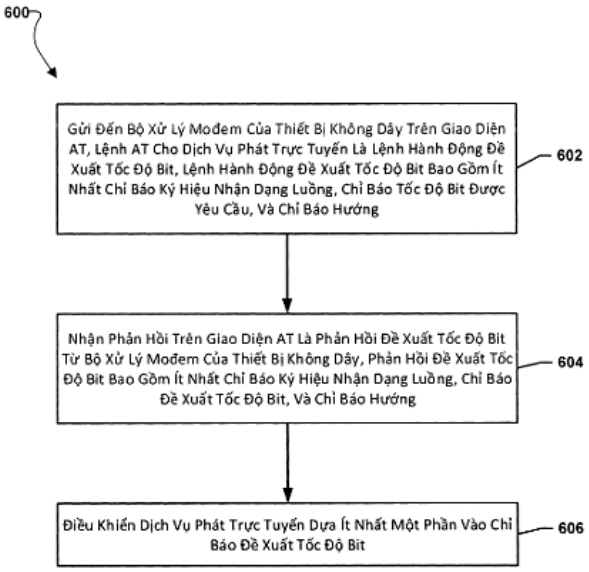

600
Gửi Đến Bộ Xử Lý Modem Của Thiết Bị Không Dây Trên Giao Diện AT, Lệnh AT Cho Dịch Vụ Phát Trực Tuyến Là Lệnh Hành Động Đề Xuất Tốc Độ Bit, Lệnh Hành Động Đề Xuất Tốc Độ Bit Bao Gồm Ít Nhất Chỉ Báo Ký Hiệu Nhận Dạng Luồng, Chỉ Báo Tốc Độ Bit Được Yêu Cầu, Và Chỉ Báo Hướng
602
Nhận Phản Hồi Trên Giao Diện AT Là Phản Hồi Đề Xuất Tốc Độ Bit Từ Bộ Xử Lý Modem Của Thiết Bị Không Dây, Phản Hồi Đề Xuất Tốc Độ Bit Bao Gồm Ít Nhất Chỉ Báo Ký Hiệu Nhận Dạng Luồng, Chỉ Báo Đề Xuất Tốc Độ Bit, Và Chỉ Báo Hướng
604
Điều Khiển Dịch Vụ Phát Trực Tuyến Dựa Ít Nhất Một Phần Vào Chỉ Báo Đề Xuất Tốc Độ Bit
606

FIG. 6

(11) **1-0054851 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269858/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00443

(85) 21/01/2022

(22) 08/07/2020

(86) PCT/US2020/041233 08/07/2020

(30) 62/884,634 08/08/2019 US
16/683,162 13/11/2019 US

(87) WO2021/025820 11/02/2021

(51) ***H03L 7/23***; *H03L 7/087; H04B 1/38; G06F 1/04; H03L 7/197*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DOROSENCO, Alexander (US); HARDIN, Carl (US); BURKE, Joseph Patrick (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); KING, Jay (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỂ ĐỒNG BỘ HÓA PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể, phương pháp và phương tiện lưu trữ bất biến để đồng bộ hóa pha. Các dạng thay đổi pha giữa dạng sóng của bộ phát (transmitter - TX) và dạng sóng của bộ thu (receiver - RX) lần lượt do vòng khóa pha (Phase-Locked-Loop - PLL) TX và PLL RX tạo ra, là nguyên nhân gây ra sai số trong việc điều chỉnh độ trễ xử lý được sử dụng, ví dụ, trong việc ước lượng thời gian trọn vòng (Round Trip Time - RTT). Mặc dù dạng sóng TX và dạng sóng RX có độ trễ pha không đổi trong các điều kiện trạng thái ổn định, nhưng trong các thời điểm nhất thời, ví dụ, khi khởi động hoặc thiết lập lại, độ trễ pha có thể thay đổi đến ±180°, ở các tần số băng tần cơ sở là 50 MHz, tạo ra các dạng thay đổi độ trễ ngẫu nhiên lên đến ± 10 nano giây, việc này là không mong muốn để ước lượng vị trí tốt bằng cách sử dụng RTT. Dạng thay đổi độ trễ pha giữa dạng sóng TX và dạng sóng RX có thể được giảm bớt hoặc loại bỏ bằng cách sử dụng tín hiệu điều chỉnh pha được tạo ra bằng cách sử dụng các tín hiệu đầu ra của PLL TX và PLL RX.

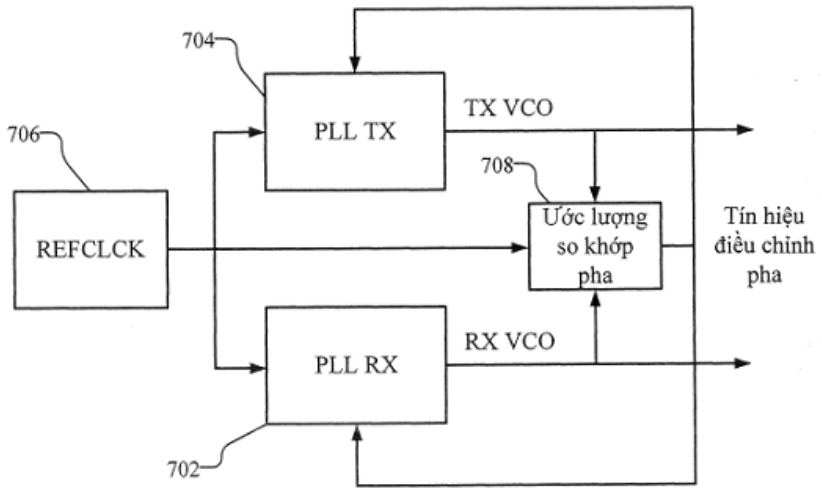

704
PLL TX
TX VCO
706
708
REFCLCK
Ước lượng so khớp pha
Tín hiệu điều chỉnh pha
PLL RX
RX VCO
702

Fig.7

(11) **1-0054852 B**

(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269859/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01441

(85) 07/03/2023

(22) 30/07/2021

(86) PCT/EP2021/071465 30/07/2021

(30) 102020000019714 07/08/2020 IT

(87) WO2022/029041 10/02/2022

(51) ***C07D 413/14***; *C07D 487/10; A61K 31/41; A61K 31/4192; A61K 31/4245; A61K 31/427; A61K 31/4439; A61K 31/4725; A61K 31/496; C07D 413/08; C07D 417/14; C07D 471/10; C07D 487/04; A61K 31/381; A61K 31/4035*

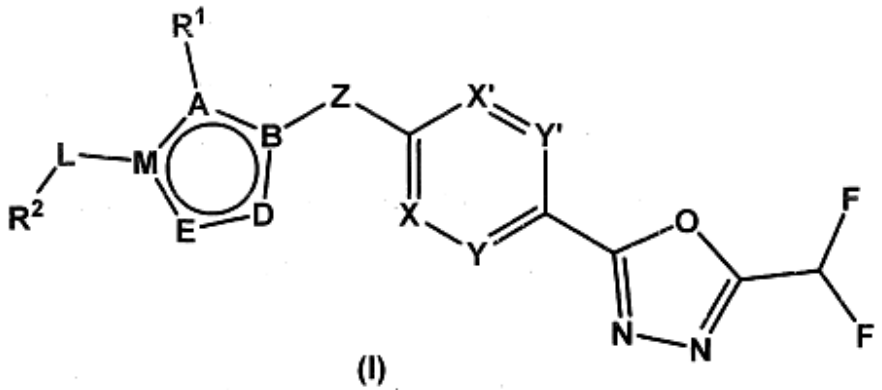
(73) **ITALFARMACO S.P.A.** (IT)
V.le Fulvio Testi, 330 20126 Milano, Italy

(72) MARCHINI, Mattia (IT); VERGANI, Barbara (IT); SANDRONE, Giovanni (IT); ROCCHIO, Ilaria (IT); KACHKOVSKYI, Georgii (UA); CAPRINI, Gianluca (IT); FOSSATI, Gianluca (IT); STEINKÜHLER, Christian (IT); STEVENAZZI, Andrea (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT 2-(4-((5-(BENZO[B]THIOPHEN-3-YL)-1H-TETRAZOL-1-YL)METYL)PHENYL) 5- (DIFLOMETYL)-1,3,4-OXADIAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CHỌN LỌC HISTON DEAXETYLAZA 6 (HDAC6) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) dùng làm chất ức chế chọn lọc histon deaxetylaza 6 (HDAC6) để điều trị, ví dụ, bệnh thần kinh ngoại biên, tình trạng thải bỏ mô ghép, bệnh mô ghép chống túc chủ (GVHD), bệnh viêm cơ, các bệnh liên quan đến chức năng bất thường của tế bào lymphô, bệnh đa u tủy, u lymphô không Hodgkin, các bệnh tự miễn, bệnh viêm, bệnh ung thư và các bệnh lý thoái hóa thần kinh. Các hợp chất được ưu tiên là, ví dụ, dẫn xuất 2-(4-((5-(benzo[b]thiophen-3-yl)-1H-tetrazol-1-yl)metyl)phenyl)-5-(diflometyl)-1,3,4-oxadiazol và các hợp chất liên quan. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



(I)

(11) **1-0054853 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270752/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03051

(85) 10/05/2023

(22) 04/11/2021

(86) PCT/EP2021/080680 04/11/2021

(30) 20205810.3 05/11/2020 EP

(87) WO2022/096599 12/05/2022

(51) ***C08G 18/10***; *C08G 18/16; C08G 18/20; C08G 18/22; C08G 18/30; C08J 9/12; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/76; C08J 11/04; C08J 9/00; C08G 101/00; C08G 18/32*

(73) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380 (US)

(72) VANROY, Bram (BE); VERBEKE, Hugo (BE); JANSSENS, Bert (BE); VAN LOOY, Kevin (BE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **BỌT XỐP HỆ NƯỚC CHỨA POLYURETAN-POLYURE ĐÀN HỒI, QUY TRÌNH TÁI CHẾ VÀ/HOẶC NẤU CHẢY BỌT XỐP NHIỆT DẺO VÀ BỌT XỐP ĐÃ TÁI CHẾ BẰNG NHIỆT THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bọt xốp hệ nước chứa polyuretan-polyure có tỷ trọng biểu kiến nằm trong khoảng 30-700 kg/m^3 được đo theo ISO 845 và có hệ số độ bền kéo đứt (được đo theo DIN 53504) trên tỷ trọng biểu kiến ít nhất là 10 kPa.m^3/kg. Các bọt xốp này rất thích hợp để sử dụng trong đồ đi chân và ô tô và cụ thể hơn trong các ứng dụng hướng đến sự thoải mái cho người dùng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình tái chế và/hoặc nấu chảy bọt xốp nhiệt dẻo và bọt xốp đã tái chế bằng nhiệt thu được theo quy trình này.

(11) **1-0054854 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270791/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00857

(85) 22/02/2021

(22) 22/07/2019

(86) PCT/JP2019/028674 22/07/2019

(30) 2018-138001 23/07/2018 JP
2019-038976 04/03/2019 JP

(87) WO2020/022272 30/01/2020

(51) ***A61K 39/145***; *A61P 31/16; A61K 47/54; A61K 39/00; A61K 39/39*

(73) 1. **JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES** (JP)
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan
2. **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

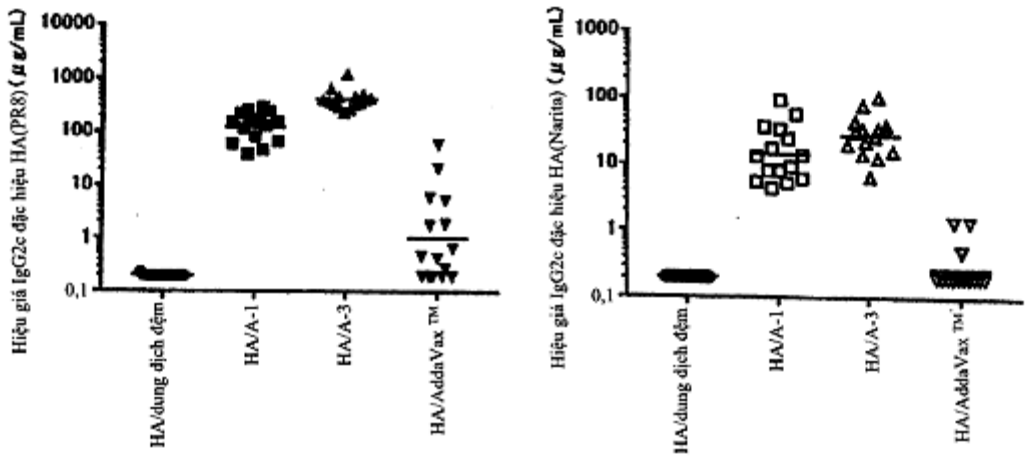
(72) Yoshimasa TAKAHASHI (JP); Yu ADACHI (JP); Manabu ATO (JP); Akihisa FUKUSHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA VACXIN CÚM VÀ KIT ĐỂ PHÒNG NGỪA BỆNH CÚM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa kháng nguyên vacxin cúm phổ dụng và tá chất vacxin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vacxin cúm chứa chế phẩm này, bộ kit để phòng ngừa bệnh cúm và phương pháp sản xuất chế phẩm và bộ kit này.

Fig.17



(11) **1-0054855 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270825/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2022-05364

(22) 23/08/2022

(51) ***F17C 1/00***; *B65D 1/32*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SẢN XUẤT ĐIỆN GIA DỤNG WELLSYS** (VN)
Thôn Cổ Điển B, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khánh Linh (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BÌNH ÁP CÓ RÃNH TIỆN GIỮ ĐAI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH ÁP NÀY**

(57) Sáng chế có liên quan đến kỹ thuật tiện tạo rãnh, cụ thể hơn là đề cập đến bình áp có rãnh tiện có cấu trúc sao cho khi ép đai giữ được áp suất không bị rò rỉ. Trong đó các rãnh tiện có biên dạng khác nhau cho phép lắp các đai nhựa được đúc theo hình dạng phù hợp với rãnh tiện để ép đai giữ chặt lớp ruột cao su. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bình áp có rãnh tiện này.

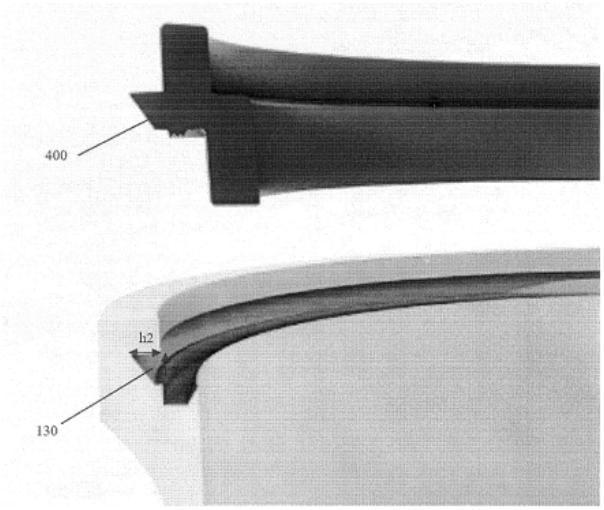


Fig.3

(11) **1-0054856 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270826/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04609

(85) 12/12/2018

(22) 13/05/2016

(86) PCT/CN2016/082122 13/05/2016

(87) WO2017/193398 16/11/2017

(51) ***H04W 52/14***

(62) 1-2018-05629

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Lili (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển công suất. Phương pháp này bao gồm: thu nhận tham số điều khiển công suất đối với tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal, SRS), trong đó tham số điều khiển công suất đối với SRS bao gồm ít nhất một trong số giá trị tham số công suất đích đối với SRS, hệ số bù tổn hao đường truyền, và giá trị tham số điều khiển công suất vòng đóng đối với SRS; và xác định công suất truyền đối với SRS trên sóng mang thứ nhất dựa trên tham số điều khiển công suất đối với SRS. Theo cách này, SRS được truyền tại công suất truyền tối ưu trên sóng mang được chuyển đổi tới, mà đảm bảo rằng SRS được thu chính xác.

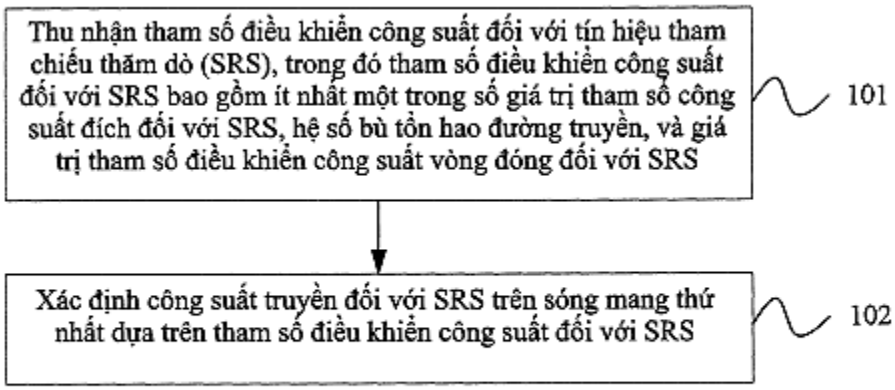


FIG. 2

(11) **1-0054857 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270827/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06070

(85) 22/09/2022

(22) 18/03/2021

(86) PCT/US2021/022982 18/03/2021

(30) 62/992,724 20/03/2020 US

(87) WO2021/188805 23/09/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/174; H04N 19/114; H04N 19/169*

(73) **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý viđeo. Quá trình này có thể bao gồm mã hoá, giải mã hoặc chuyển mã viđeo. Một phương pháp xử lý viđeo bao gồm thực hiện biến đổi giữa viđeo bao gồm một hoặc nhiều ảnh bao gồm một hoặc nhiều ảnh thành phần và dòng bit của viđeo, trong đó dòng bit tuân theo quy tắc định dạng mà xác định cú pháp của các đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) trong dòng bit, và trong đó quy tắc định dạng xác định rằng đơn vị NAL của loại đơn vị NAL lớp tạo mã viđeo (video coding layer, VCL) bao gồm nội dung được liên kết với loại ảnh cụ thể hoặc loại ảnh thành phần cụ thể.

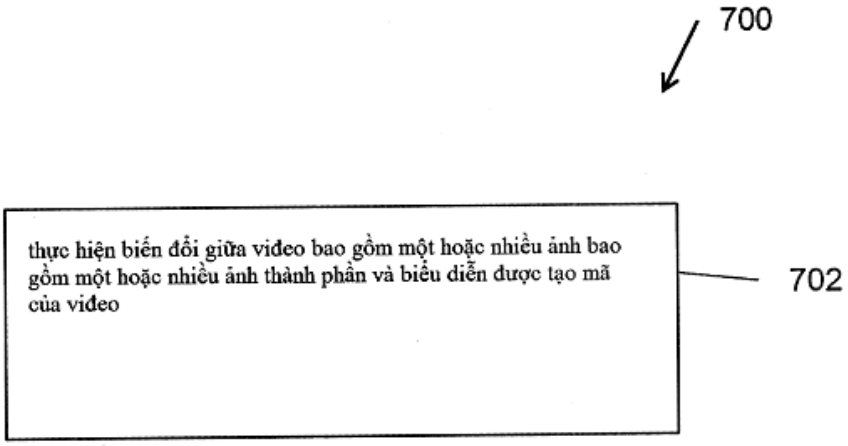


Fig.7

(11) **1-0054858 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270828/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02868

(85) 06/05/2022

(22) 09/12/2020

(86) PCT/EP2020/085208 09/12/2020

(30) 19306620.6 10/12/2019 EP

(87) WO2021/116149 17/06/2021

(51) ***B28B 19/00****; F16L 43/00; F16L 41/02; F16L 11/06; F16L 11/12*

(73) **SAINT-GOBAIN PLACO** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France

(72) JAFFEL, Hamouda (FR); RANZANI DA COSTA, Andrea (BR); KAMLER, Radomir (CZ); SAINGIER, Guillaume (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÒI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT SẢN PHẨM XÂY DỰNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHÁT BÙN THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi (200) để sử dụng trong sản xuất sản phẩm xây dựng, vòi bao gồm phần thứ nhất (210) bao gồm diện tích mặt cắt ngang A_1 và phần thứ hai (220) bao gồm diện tích mặt cắt ngang A_2. Phần thứ nhất được nối thông chất lỏng với phần thứ hai và, đang được sử dụng, phần thứ nhất nằm ở phía dòng vào của phần thứ hai. Ngoài ra, A_1 ít nhất gấp đôi kích thước của A_2. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo sản phẩm thạch cao và phương pháp phân phát bùn thạch cao.

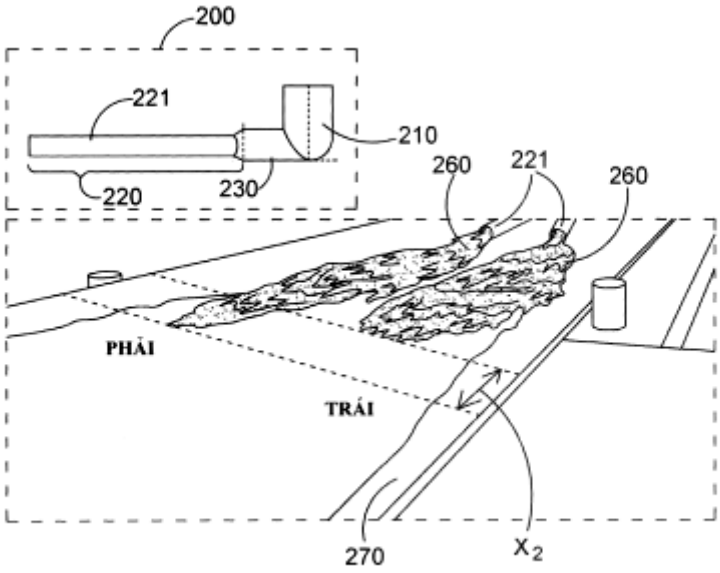


FIG. 2

(11) **1-0054859 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270829/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2024 438 A

(21) 1-2023-08504

(85) 10/09/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/US2020/022491 12/03/2020

(30) 62/817,503 12/03/2019 US

(87) WO2020/186119 17/09/2023

(51) ***H04N 19/107****; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/44*

(62) 1-2021-05595

(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) Xiaoyu XIU (CN); Yi-Wen CHEN (CN); Xianglin WANG (US)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã video và thiết bị tính toán. Các phương pháp hạn chế và điều chỉnh các ứng dụng của chế độ liên dự báo và dự báo nội bộ tổ hợp (Combined Inter- and Intra-Prediction - CIIP) được sử dụng trong các chuẩn mã hóa video, chẳng hạn như mã hóa video đa năng (Versatile Video Coding - VVC) hiện tại, được thực hiện trên một thiết bị tính toán. Trong một phương pháp, thiết bị tính toán xác định liệu có áp dụng sự làm mịn vectơ chuyển động phía bộ giải mã (decoder-side motion vector refinement - DMVR) và dòng quang hai hướng (bidirectional optical flow - BDOF) trên khối dự báo kép hay không. Trong phương pháp khác, thiết bị tính toán xác định liệu từng CU trong số các CU lân cận của CU ("CU hiện thời") có được mã hóa CIIP một cách tương ứng hay không, và sử dụng tiêu chuẩn thống nhất mà không phụ thuộc vào sự xác định liệu CU hiện thời được mã hóa nội bộ hay được mã hóa CIIP trong quá trình sử dụng chế độ nội bộ của CU được mã hóa CIIP lân cận trong việc tạo thành danh sách ứng cử viên chế độ thích hợp nhất (Most Probable Mode - MPM) cho CU hiện thời.

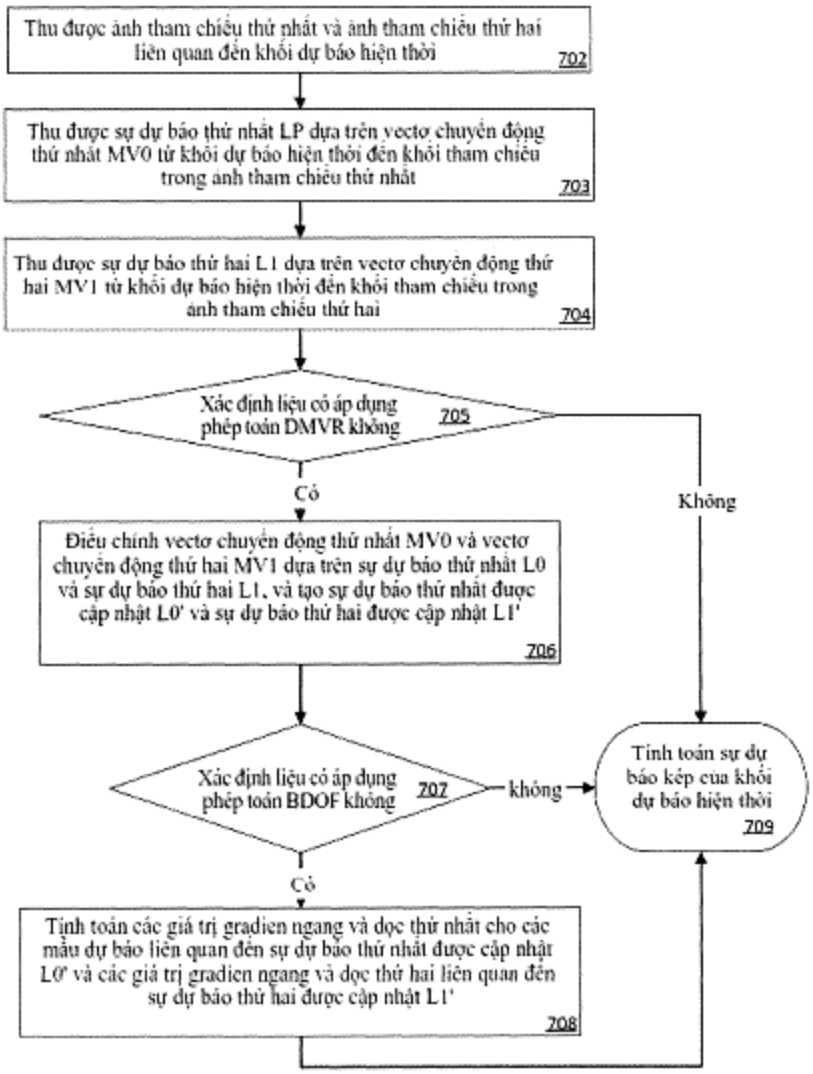

Thu được ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai liên quan đến khối dự báo hiện thời
702
Thu được sự dự báo thứ nhất LP dựa trên vectơ chuyển động thứ nhất MV0 từ khối dự báo hiện thời đến khối tham chiếu trong ảnh tham chiếu thứ nhất
703
Thu được sự dự báo thứ hai L1 dựa trên vectơ chuyển động thứ hai MV1 từ khối dự báo hiện thời đến khối tham chiếu trong ảnh tham chiếu thứ hai
704
Xác định liệu có áp dụng phép toán DMVR không
705
Có
Không
Điều chỉnh vectơ chuyển động thứ nhất MV0 và vectơ chuyển động thứ hai MV1 dựa trên sự dự báo thứ nhất L0 và sự dự báo thứ hai L1, và tạo sự dự báo thứ nhất được cập nhật L0' và sự dự báo thứ hai được cập nhật L1'
706
Xác định liệu có áp dụng phép toán BDOF không
707
không
Tính toán sự dự báo kép của khối dự báo hiện thời
709
Có
Tính toán các giá trị gradien ngang và dọc thứ nhất cho các mẫu dự báo liên quan đến sự dự báo thứ nhất được cập nhật L0' và các giá trị gradien ngang và dọc thứ hai liên quan đến sự dự báo thứ hai được cập nhật L1'
708

FIG. 7

(11) **1-0054860 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270831/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-04761

(85) 18/07/2023

(22) 14/01/2021

(86) PCT/CN2021/071897 14/01/2021

(87) WO2022/151243 A1 21/07/2022

(51) ***H04W 24/10****; H04W 72/04; H04W 24/08*

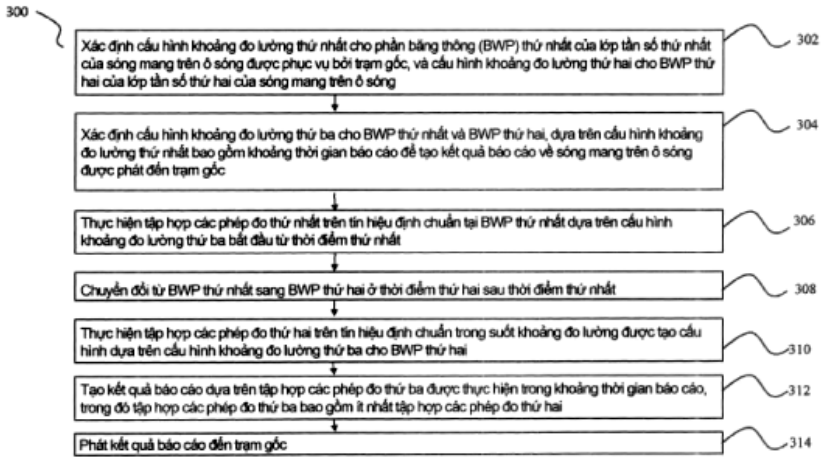
(73) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Jie CUI (CN); Dawei ZHANG (US); Yang TANG (AU); Xiang CHEN (US); Manasa RAGHAVAN (IN); Huaning NIU (CN); Qiming LI (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ CHUYỂN ĐỔI MỘT PHẦN BĂNG THÔNG DỰA TRÊN CẤU HÌNH KHOẢNG ĐO LƯỜNG**

(57) Một số phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp triển khai các kỹ thuật để tạo kết quả báo cáo dựa trên tập hợp các phép đo được thực hiện tại các khoảng cách đo lường trong suốt khoảng thời gian báo cáo. Tập hợp các phép đo được thực hiện trên tín hiệu định chuẩn ở phần băng thông thứ nhất (BWP) hoặc BWP thứ hai khi sự chuyển đổi BWP được thực hiện. BWP thứ nhất có cấu hình khoảng đo lường thứ nhất, BWP thứ hai có cấu hình khoảng đo lường thứ hai. Khoảng cách đo lường của khoảng thời gian báo cáo được tạo cấu hình theo cấu hình khoảng đo lường thứ ba được xác định dựa trên cấu hình khoảng đo lường thứ nhất và cấu hình khoảng đo lường thứ hai.


300
Xác định cấu hình khoảng đo lường thứ nhất cho phần băng thông (BWP) thứ nhất của lớp tần số thứ nhất của sóng mang trên ô sóng được phục vụ bởi trạm gốc, và cấu hình khoảng đo lường thứ hai cho BWP thứ hai của lớp tần số thứ hai của sóng mang trên ô sóng
302
Xác định cấu hình khoảng đo lường thứ ba cho BWP thứ nhất và BWP thứ hai, dựa trên cấu hình khoảng đo lường thứ nhất bao gồm khoảng thời gian báo cáo để tạo kết quả báo cáo về sóng mang trên ô sóng được phát đến trạm gốc
304
Thực hiện tập hợp các phép đo thứ nhất trên tín hiệu định chuẩn tại BWP thứ nhất dựa trên cấu hình khoảng đo lường thứ ba bắt đầu từ thời điểm thứ nhất
306
Chuyển đổi từ BWP thứ nhất sang BWP thứ hai ở thời điểm thứ hai sau thời điểm thứ nhất
308
Thực hiện tập hợp các phép đo thứ hai trên tín hiệu định chuẩn trong suốt khoảng đo lường được tạo cấu hình dựa trên cấu hình khoảng đo lường thứ ba cho BWP thứ hai
310
Tạo kết quả báo cáo dựa trên tập hợp các phép đo thứ ba được thực hiện trong khoảng thời gian báo cáo, trong đó tập hợp các phép đo thứ ba bao gồm ít nhất tập hợp các phép đo thứ hai
312
Phát kết quả báo cáo đến trạm gốc
314

Hình 3

(11) **1-0054861 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270832/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00618

(85) 05/02/2020

(22) 06/07/2018

(86) PCT/NL2018/050446 06/07/2018

(30) 2019197 07/07/2017 NL

(87) WO2019/009723 10/01/2019

(51) ***B05D 7/00***; *B05D 3/06; B05D 7/06; B05D 3/02; B05D 5/02*

(73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherland

(72) MCCORMICK, Michael Denis (AU); AIXALA-MARIMON, Oriol (AU); ZIMMERMANN, Frank (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ BỘT VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ vật phẩm và vật phẩm được phủ.

Phương pháp theo sáng chế bao gồm: cung cấp nền được phủ bằng lớp phủ bột thứ nhất; tùy ý làm nóng nền và lớp thứ nhất để làm nóng chảy hoặc hóa mềm ít nhất một phần lớp phủ bột thứ nhất, trong đó lớp phủ bột thứ nhất này không được hóa rắn hoặc chỉ được hóa rắn một phần; áp dụng lớp phủ bột thứ hai trên lớp thứ nhất này; và hóa rắn lớp thứ nhất và lớp thứ hai này.

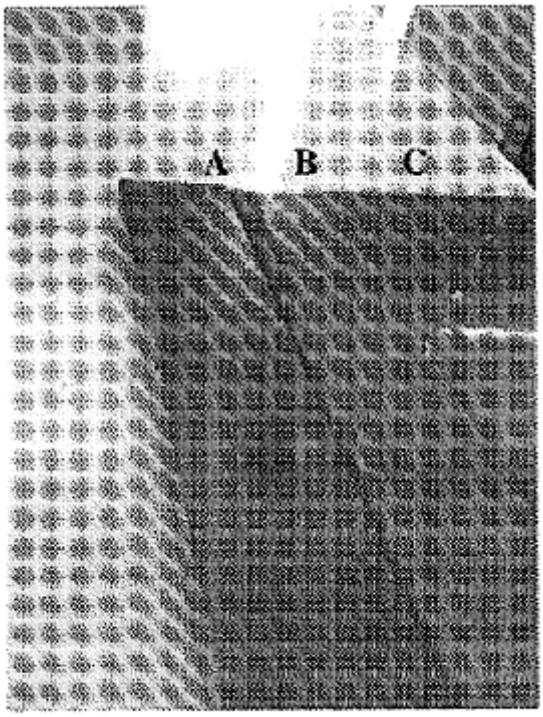


Fig. 1

(11) **1-0054862 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270833/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06192

(85) 27/10/2020

(22) 04/07/2019

(86) PCT/JP2019/026557 04/07/2019

(30) 2018-136737 20/07/2018 JP

(87) WO2020/017333 23/01/2020

(51) ***B62L 3/02****; G05G 1/04; B62L 3/08*

(73) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

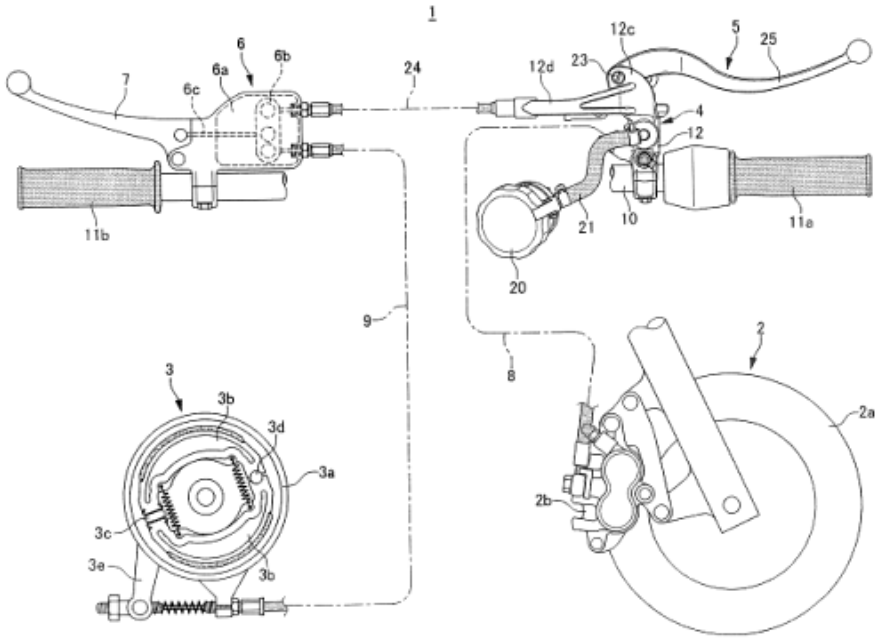
(72) TANIZAWA, Fumihide (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHANH DÙNG CHO XE CÓ GHI ĐÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phanh dùng cho xe có ghi đông để ngăn không cho trạng thái vặn và mài mòn xảy ra ở phần đế xoay của bộ phận tác động, trong đó áp suất thủy lực được tạo ra trong xi lanh chính tạo áp suất thủy lực (12) nhờ hoạt động của cần điều khiển thứ nhất (5) được cấp tới phanh bánh xe trước (2) để kích hoạt theo cách độc lập phanh bánh xe trước (2), phanh bánh xe sau (3) được kích hoạt và phanh bánh xe trước (2) được kích hoạt nhờ trạng thái khóa liên động bằng cơ cấu khóa liên động (6) nhờ hoạt động của cần điều khiển thứ hai (7). Xi lanh chính tạo áp suất thủy lực (12) được bố trí với lỗ hở của khoang xi lanh (12a) được định hướng về phía trước của thân xe. Cần điều khiển thứ nhất (5) được tạo ra bao gồm thân chính cần (25) và bộ phận tác động (26). Bộ phận tác động (26) có phần đế xoay (26b), tay đòn nối phương tiện kéo (26e) để nối dây phanh khóa liên động (24), và tay đòn công tác (26c) để đẩy pit tông (14) di chuyển, tay đòn nối phương tiện kéo (26e) và tay đòn công tác (26c) được bố trí trong cùng mặt phẳng vuông góc với trục quay (23).

FIG.6


1
6
6b
6a
6c
7
24
12c
5
25
12d
23
4
12
11b
21
10
11a
20
9
8
2
2a
3
3b
3d
3a
3c
3e
3b
2b

(11) **1-0054863 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270835/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06349

(85) 11/10/2021

(22) 17/03/2020

(86) PCT/IN2020/050243 17/03/2020

(30) 201921011729 26/03/2019 IN

(87) WO2020/194333 01/10/2020

(51) ***A01D 45/10***; *A01D 75/00*

(73) **TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD.** (IN)
"SHAKTIMAN", Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist- Rajkot Gujarat 360311, India

(72) DAMANI Kaushik Anilbhai (IN); Hasmukh Gatorbhai Gohil (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY THU HOẠCH MÍA CÓ CỤM THÁO RỜI ĐƯỢC KIỂU MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch mía có cụm con lăn tháo rời được truyền động bằng xích môđun (21). Cụm tháo rời được kiểu môđun thực hiện một động cơ thủy lực duy nhất (2) nằm ở hai bên của tay giá đỡ (18) và được che bằng phần che động cơ (4). Trục định tâm (10) mang đai xích trục (12) và động cơ thủy lực (2) mang đai xích động cơ (11) ở trục của nó mà truyền công suất quay qua xích truyền động (8) đến trục định tâm của trống (10), mà xích truyền động (8) nằm bên trong tay giá đỡ (18). Một động cơ thủy lực duy nhất (2) tiết kiệm đáng kể năng lượng thủy lực toàn bộ hệ thống thủy lực của máy. Sáng chế còn bộc lộ hệ thống điều khiển cơ học và phương pháp điều chỉnh các hướng của các con lăn tháo rời được (21A) cho các máy thu hoạch mía bằng các liên kết cơ học (19). Hơn nữa, thiết kế của cụm con lăn tháo rời được kiểu môđun theo cách sao cho nó giúp giảm bớt nhiệm vụ của các kỹ thuật viên để bảo trì theo định kỳ.

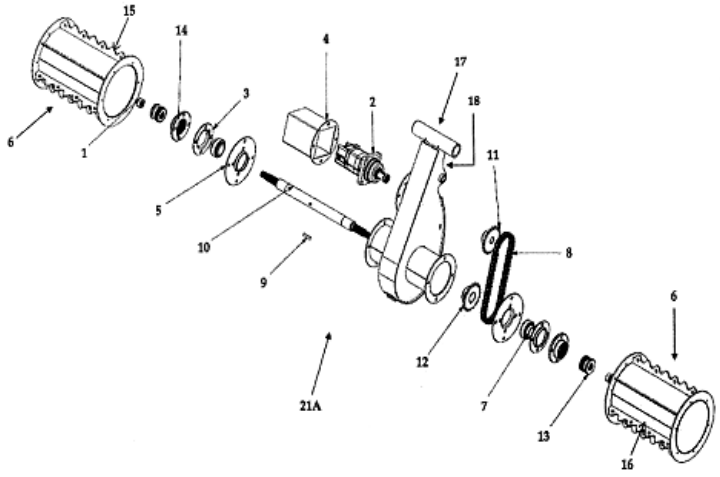


Fig. 2

(11) **1-0054864 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270869/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00447

(85) 24/05/2018

(22) 24/05/2018

(86) PCT/KR2018/005879 24/05/2018

(30) 10-2017-0065495 26/05/2017 KR
10-2017-0097259 31/07/2017 KR

(87) WO2018/217024 29/11/2018

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/176*

(62) 1-2019-07195

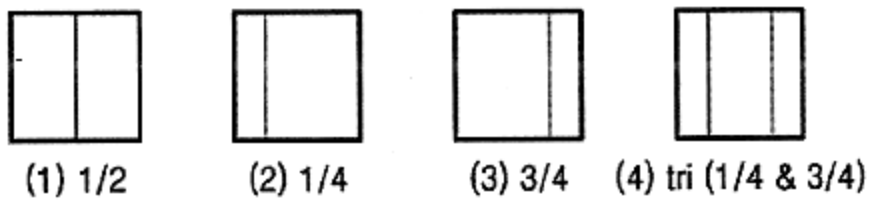
(73) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) LIM, Jeong-yeon (KR); LEE, Sun-young (KR); KIM, Hyeong-duck (KR); KIM, Hyo Song (KR); SON, Se-hoon (KR); SHIN, Jae-seob (KR); LEE, Gyeong-taek (KR)

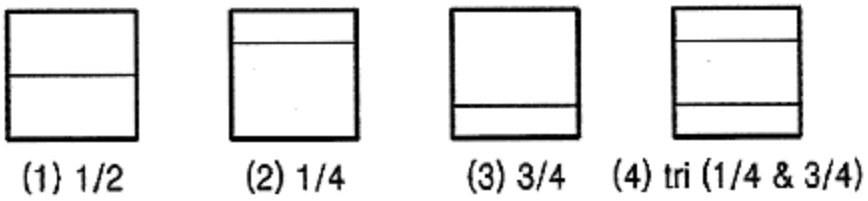
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất mã hóa hoặc giải mã viđeo để mã hóa hiệu quả viđeo. Các giải pháp của sáng chế đề cập đến các hình dạng được tách khác nhau của khối, các cú pháp đại diện các loại khối được tách khác nhau, và các phần tử cú pháp được biểu diễn ở mức cao cho nó.



(a) Tách khối theo phương thẳng đứng



(b) Tách khối theo phương nằm ngang

Fig.3

(11) **1-0054865 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270871/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-05661

(85) 24/08/2023

(22) 23/08/2021

(86) PCT/CN2021/114132 23/08/2021

(87) WO2023/023905 02/03/2023

(51) ***A24F 40/44***; *A24F 40/70; C04B 35/64; C04B 35/626; C04B 35/634; A24F 40/10; C04B 35/10*

(73) **SHENZHEN ANXIN PRECISION COMPONENTS CO., LTD.** (CN)
2nd Floor, Building C1-6, Dongying Industrial Park 8th Industrial Zone, Gonghe Community, Shajing Street, Baoan District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHI TIẾT KẾT CẤU CỦA LÕI PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết kết cấu của lõi phun và phương pháp sản xuất chi tiết kết cấu này. Chi tiết kết cấu của lõi phun này bao gồm các nguyên liệu sau theo phần khối lượng: 30 đến 50 phần vật liệu chính, 5 đến 20 phần bột thủy tinh có điểm nóng chảy thấp, 0 đến 20 phần sợi cacbon, 0 đến 20 phần graphen, 0 đến 30 phần chất phụ gia, và 0 đến 10 phần chất kết dính. Số phần của ít nhất một trong số sợi cacbon, graphen và chất phụ gia không bằng không. Vật liệu chính bao gồm ít nhất một trong số nhôm oxit, bauxit và corundum. Dung dịch nhôm dihydro phosphat có tỷ lệ khối lượng 90% được lựa chọn làm chất phụ gia. So với chi tiết kết cấu silicon hiện có, chi tiết kết cấu của lõi phun có các vi lỗ và độ bền cao hơn, có thể ngăn chặn một cách hiệu quả sự rò rỉ dầu và cháy khô khi sử dụng lõi phun để phun, cũng có thể đóng vai trò bảo vệ lõi bông được lắp đặt bên trong chi tiết kết cấu, dễ sản xuất, có chi phí thấp, và dễ tạo hình.

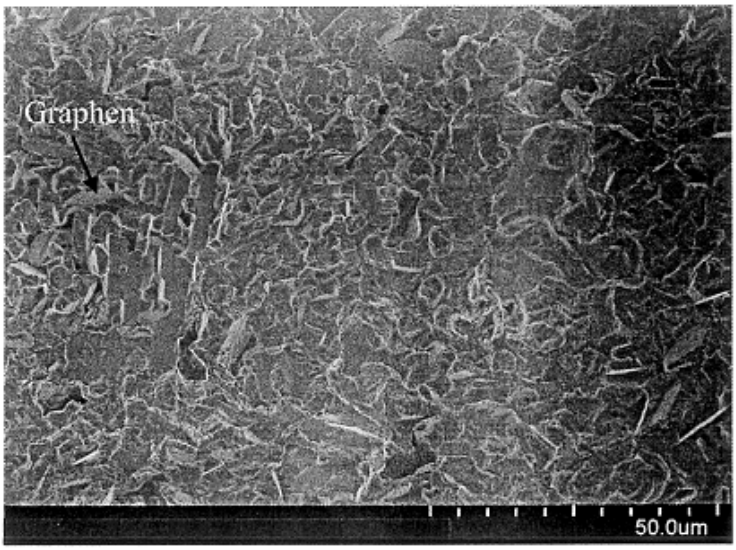


FIG.1

(11) **1-0054866 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270872/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05543

(85) 18/08/2023

(22) 25/01/2022

(86) PCT/IB2022/050615 25/01/2022

(30) 202111007061 19/02/2021 IN

(87) WO2022/175766 A1 25/08/2022

(51) ***B65G 47/34***; *G05B 19/404; G05B 19/18; B65G 15/30*

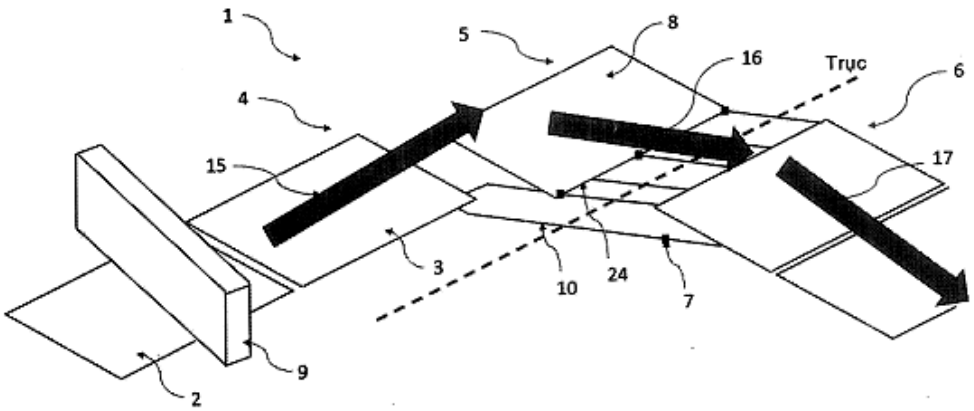
(73) **LOHIA CORP LIMITED** (IN)
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Gaurav (IN); SPEKOWIUS, Marcel (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHUYỂN CÁC MIẾNG ĐƯỢC CẮT CỦA VẬT LIỆU TẤM QUANH CÁC GÓC**

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống chuyển và phương pháp để chuyển các miếng được cắt của vật liệu tấm quanh các góc được sử dụng trong việc chuyển hóa cuộn vật liệu tấm thành hàng hóa dạng miếng như túi. Thiết bị này cho phép kẹp gắp (7) gắp các miếng vải được cắt (3) và chuyển các miếng này bằng bộ phận vận chuyển (4) sao cho chiều chuyển động của nó thay đổi từ chiều cắt (15) sang chiều ngang (17) thông qua chiều kéo đứt trung gian (16) mà không dừng nhưng theo phương thức dần dần. Hiện tượng thay đổi này về chiều miếng được cắt ngay khi vải được cắt được tạo thuận lợi bởi sự đồng bộ hóa của ba thực thể: tốc độ cắt, việc gắp vật liệu miếng được cắt và tốc độ dây chuyền của dây chuyền chính. Cơ cấu dây xích (10) được sử dụng cho mục đích này được bố cục theo bốn đoạn hoặc chế độ khác biệt – chế độ gắp (12), chế độ kéo đứt nghiêng (13), chế độ thả (14), và chế độ bù trừ (11).



Hình 1

(11) **1-0054867 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 270874/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00879

(85) 13/02/2023

(22) 19/08/2020

(86) PCT/CN2020/109925 19/08/2020

(87) WO2022/036577 A1 24/02/2022

(51) ***H01Q 21/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) XI, Wei (CN); ZHANG, Yu (CN); XU, Hao (CN); HUANG, Min (CN); WEI, Chao (CN); XU, Changlong (CN); WU, Liangming (CN); HAO, Chenxi (CN); LI, Qiaoyu (CN); LIU, Kangqi (CN); DAI, Jing (CN); HU, Rui (CN); LI, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, thiết bị có thể chọn các phần tử anten từ mảng phẳng để truyền hoặc nhận chùm động lượng góc quỹ đạo (orbital angular momentum - OAM). Thiết bị có thể xác định khu vực thứ nhất (ví dụ, khu vực vòng thứ nhất) dựa vào hướng góc mà thiết bị có thể truyền thông chùm OAM với thiết bị thứ hai và có thể xác định khu vực thứ hai (ví dụ, khu vực vòng thứ hai) trên mảng phẳng dựa vào phép chiếu khu vực thứ nhất lên mảng phẳng. Thiết bị có thể chọn tập hợp các phần tử anten từ mảng phẳng nằm trong khu vực thứ hai. Thiết bị có thể xác định trọng số giá trị phức cho từng phần tử anten của tập hợp các phần tử anten đã chọn và có thể truyền hoặc nhận chùm OAM đến hoặc từ thiết bị thứ hai thông qua tập hợp các phần tử anten theo hướng góc.

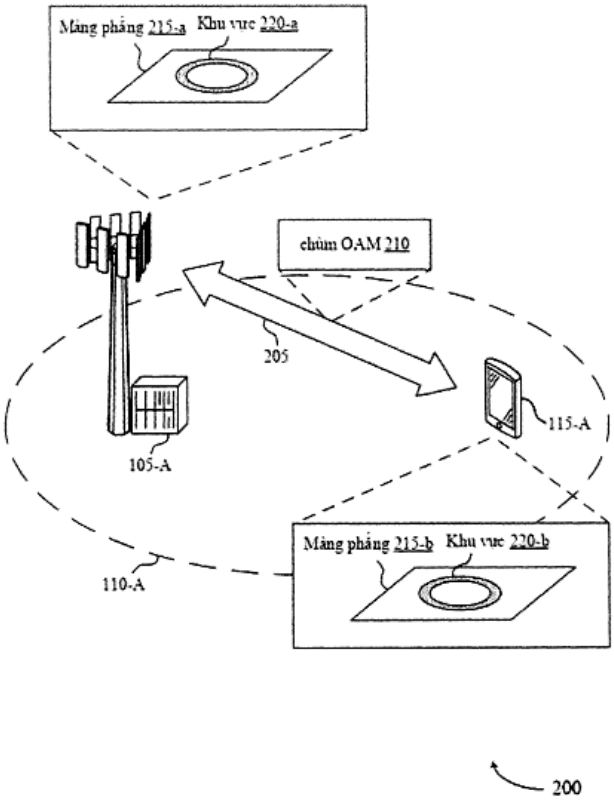

Màng phẳng 215-a
Khu vực 220-a
chùm OAM 210
205
115-A
105-A
110-A
Màng phẳng 215-b
Khu vực 220-b
200

FIG.2

(11) **1-0054868 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271220/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2022-08020

(22) 08/12/2022

(51) ***A61K 9/10***; *A61K 33/242*

(76) **LÊ TỰ HẢI** (VN)
Khoa Hóa, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP DUNG DỊCH KEO NANO VÀNG TỪ HAUCL4 BẰNG DỊCH CHIẾT NƯỚC RỄ CÂY XÁO TAM PHÂN (PARAMIGNYA TRIMERA)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp dung dịch keo nano vàng từ $HAuCl_4$ bằng dịch chiết nước rễ cây Xáo tam phân (*Paramugnya trimera*); Sản phẩm dung dịch keo nano vàng thu được có màu tím hồng, nano vàng điều chế có dạng hình cầu, kích thước hạt nano vàng ≤ 20 nm, có khả năng kháng một số loài vi khuẩn (Salmonella typhimurium, Staphylococcus aureus, Echerichia coli), kháng nấm Candida albricans và ức chế một số dòng tế bào ung thư (MCF-7, SK-LU-1, HepG2, KB, MKN-7).

(11) **1-0054869 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271233/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-06180

(85) 13/09/2023

(22) 04/03/2022

(86) PCT/KR2022/003095 04/03/2022

(30) 10-2021-0029309 05/03/2021 KR
10-2021-0106174 11/08/2021 KR
10-2021-0186462 23/12/2021 KR

(87) WO2022/186656 09/09/2022

(51) ***G06F 1/16****; G09F 9/30; B32B 27/20; B32B 7/025*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) AN, Jungchul (KR); KIM, Seongjun (KR); KIM, Hoyeon (KR); RYU, Kwanghee (KR); KWON, Youngjae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ bao gồm chi tiết mặt bên thứ nhất tạo thành mặt bên thứ nhất của thiết bị điện tử, chi tiết mặt bên thứ hai tạo thành mặt bên thứ hai tương ứng với mặt bên thứ nhất, và bản lề ghép nối chi tiết mặt bên thứ nhất và chi tiết mặt bên thứ hai, và có khả năng để chuyển đổi sang trạng thái được gấp hoặc được mở ra quanh bản lề; vỏ bọc phía sau tạo thành mặt phía sau của thiết bị điện tử; mạch truyền thông không dây được bố trí bên trong vỏ và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc thu tín hiệu có tần số được định rõ bằng cách cung cấp điện năng cho ít nhất một phần của vỏ; và kết cấu hiển thị được ghép nối với vỏ.

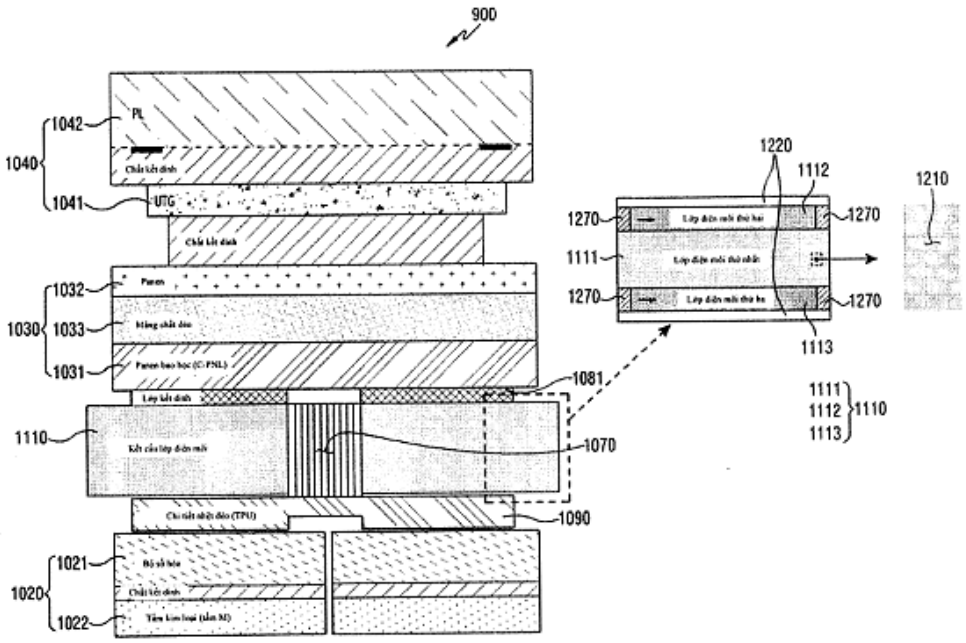

900
1042
PL
1040
1041
UTG
1032
1030
1033
1031
1081
1110
1070
1090
1021
1020
1022
1220
1112
1210
1270
1111
1113
1110

Fig.12

(11) **1-0054870 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271234/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01514

(85) 09/03/2023

(22) 15/09/2021

(86) PCT/CN2021/118550 15/09/2021

(30) 63/079,412 16/09/2020 US

(87) WO2022/057835 A1 24/03/2022

(51) ***H04W 72/12***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); KWAK, Yongjun (KR); HE, Linhai (US); KIM, Yuchul (KR); KWON, Hwan Joon (KR); ZHENG, Ruiming (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Các khía cạnh liên quan đến phê duyệt cơ hội tài nguyên đường lên được tạo cấu hình trước (pre-configured uplink resource - PUR). Ví dụ, trước khi sử dụng cơ hội PUR cho cuộc truyền đường lên, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện thủ tục phê duyệt cho cơ hội PUR. Thủ tục phê duyệt cho cơ hội PUR có thể bao gồm bước đảm bảo rằng UE sẽ có khả năng truyền tin cậy trong cơ hội PUR. Trạm gốc có thể gửi cấu hình PUR đến UE mà UE có thể sử dụng cho thủ tục phê duyệt. Cấu hình PUR có thể bao gồm thông tin phê duyệt định thời sớm (timing advance - TA) và thông tin phê duyệt PUR phụ thuộc vào ít nhất một khả năng của UE.

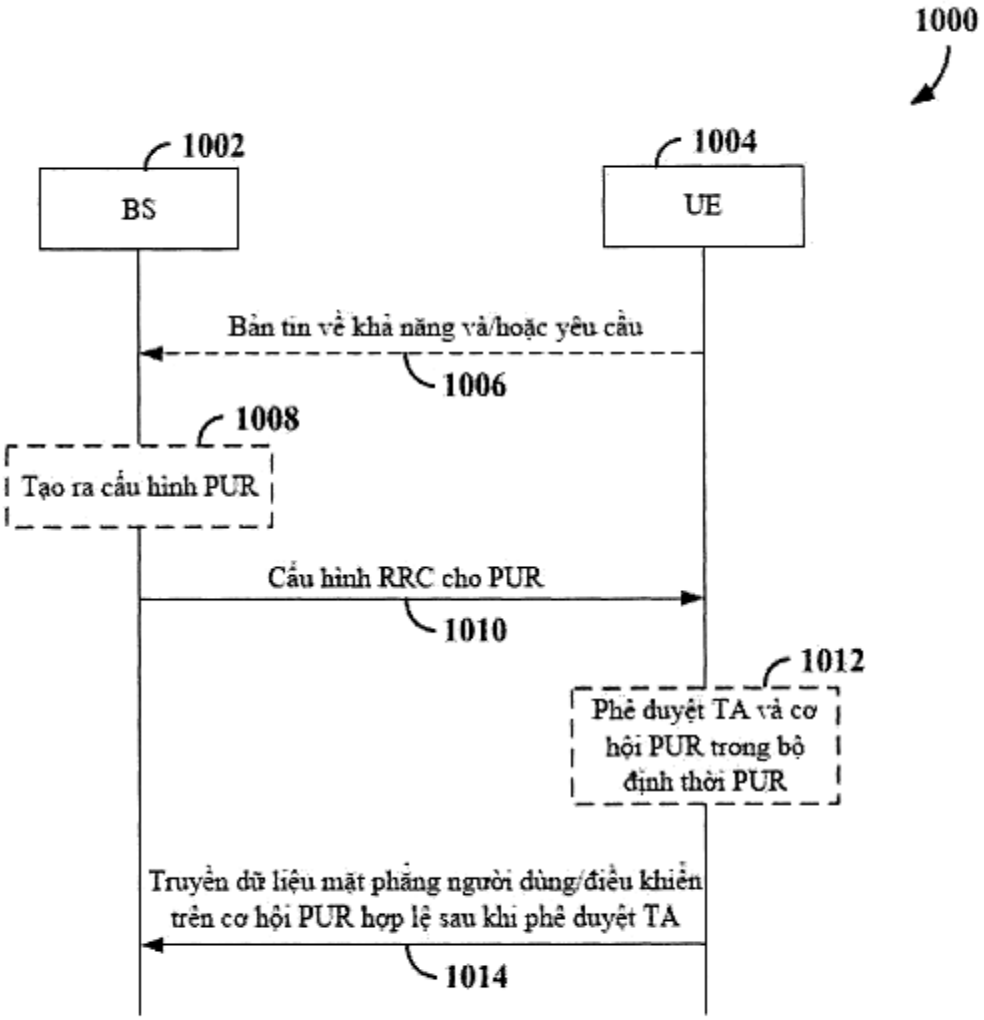

1000
1002
BS
1004
UE
Bản tin về khả năng và/hoặc yêu cầu
1006
1008
Tạo ra cấu hình PUR
Cấu hình RRC cho PUR
1010
1012
Phê duyệt TA và cơ hội PUR trong bộ định thời PUR
Truyền dữ liệu mặt phẳng người dùng/điều khiển trên cơ hội PUR hợp lệ sau khi phê duyệt TA
1014

Fig.10

(11) **1-0054871 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271235/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00623

(85) 10/03/2017

(22) 26/08/2014

(86) PCT/CN2014/085152 26/08/2014

(87) WO2016/029351 03/03/2016

(51) ***G06F 3/0481***

(62) 1-2017-00876

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) XU, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XỬ LÝ TỆP PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý tệp phương tiện chứa bước: hiển thị thông tin văn bản, trong đó thông tin văn bản được kết hợp với tệp phương tiện; nhận cử chỉ thứ nhất và hiển thị thông tin thời gian, trong đó thông tin thời gian được kết hợp với phần được chọn bằng cách sử dụng cử chỉ thứ nhất và của thông tin văn bản; và nhận cử chỉ thứ hai và thu đoạn được xác nhận bằng cách sử dụng cử chỉ thứ hai và của tệp phương tiện. Bằng cách sử dụng thông tin văn bản được hiển thị, thông tin thời gian được hiển thị, và đoạn được thu mà được xác nhận bằng cách sử dụng cử chỉ thứ hai và của tệp phương tiện, thiết bị đầu cuối không cần phải cài đặt phần mềm xử lý khác để thực hiện việc xử lý cử chỉ, vốn làm giảm việc chiếm bộ nhớ và nguồn tài nguyên bị chiếm trong CPU bên trong thiết bị đầu cuối di động, và còn làm giảm gánh nặng ghi nhớ thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của bản nhạc được ưa thích bởi người sử dụng, nhờ đó cải thiện trải nghiệm cho người sử dụng. Sáng chế này cũng đề cập tới thiết bị đầu cuối xử lý tệp phương tiện.

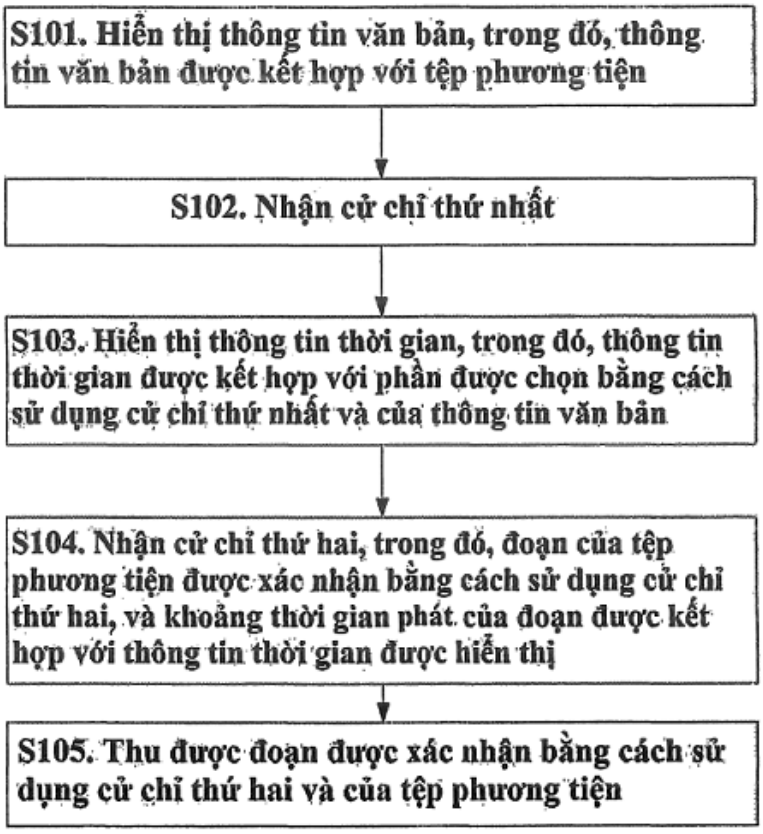

S101. Hiển thị thông tin văn bản, trong đó, thông tin văn bản được kết hợp với tệp phương tiện
S102. Nhận cử chỉ thứ nhất
S103. Hiển thị thông tin thời gian, trong đó, thông tin thời gian được kết hợp với phần được chọn bằng cách sử dụng cử chỉ thứ nhất và của thông tin văn bản
S104. Nhận cử chỉ thứ hai, trong đó, đoạn của tệp phương tiện được xác nhận bằng cách sử dụng cử chỉ thứ hai, và khoảng thời gian phát của đoạn được kết hợp với thông tin thời gian được hiển thị
S105. Thu được đoạn được xác nhận bằng cách sử dụng cử chỉ thứ hai và của tệp phương tiện

FIG. 1

(11) **1-0054872 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271237/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05252

(85) 17/08/2022

(22) 22/02/2021

(86) PCT/US2021/019111 22/02/2021

(30) 62/980,793 24/02/2020 US
16/914,011 26/06/2020 US

(87) WO2021/173500 02/09/2021

(51) ***H04B 1/04***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YOO, Taesang (US); NAMGOONG, June (KR); BHUSHAN, Naga (US); JI, Tingfang (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền và thiết bị nhận. Một số phương án có thể sử dụng các mạng nơron tại các thiết bị truyền để nén thông tin méo dạng sóng truyền (transmit - TX). Theo các phương án khác nhau, thông tin méo dạng sóng TX được nén có thể được truyền đến thiết bị nhận. Theo một số phương án, việc báo hiệu thông tin méo dạng sóng TX từ thiết bị truyền đến thiết bị nhận có thể cho phép thiết bị nhận giảm méo dạng sóng trong dạng sóng truyền nhận được từ thiết bị truyền. Một số phương án bao gồm các hệ thống và các phương pháp truyền thông không dây bằng cách truyền dạng sóng đến thiết bị nhận được thực hiện bằng bộ xử lý của thiết bị truyền. Một số phương án bao gồm các hệ thống và các phương pháp truyền thông không dây bằng cách nhận dạng sóng từ thiết bị truyền được thực hiện bằng bộ xử lý của thiết bị nhận.

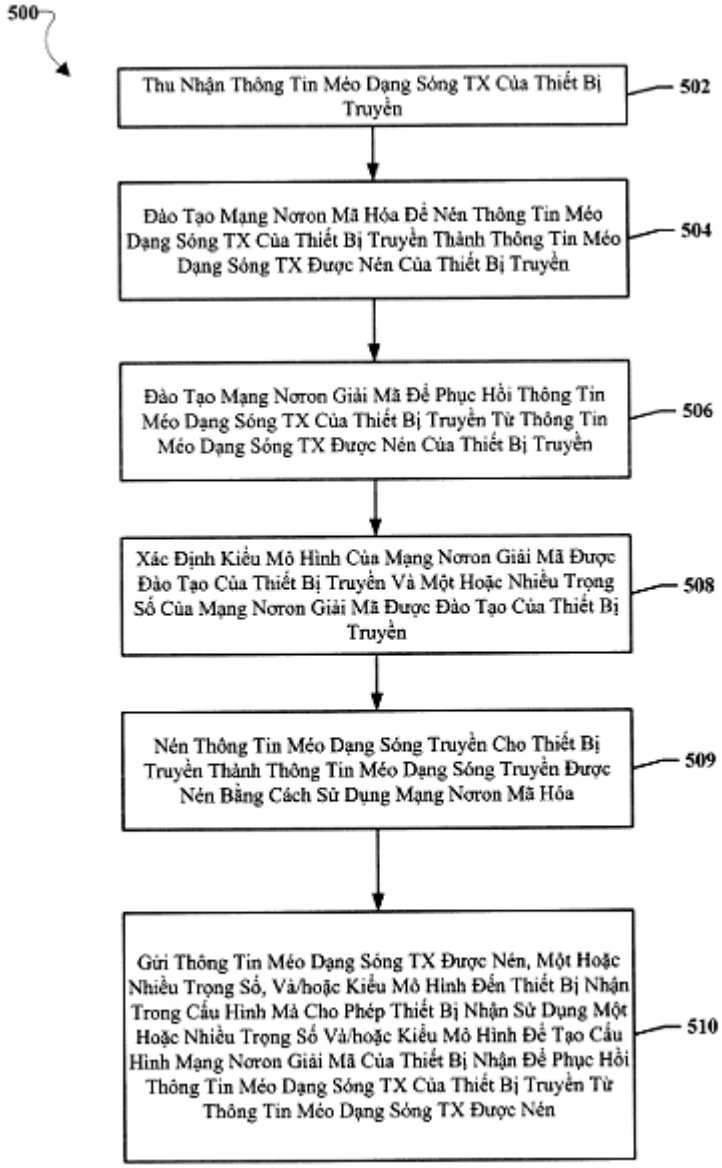

500
Thu Nhận Thông Tin Méo Dạng Sóng TX Của Thiết Bị Truyền
502
Đào Tạo Mạng Nơron Mã Hóa Để Nén Thông Tin Méo Dạng Sóng TX Của Thiết Bị Truyền Thành Thông Tin Méo Dạng Sóng TX Được Nén Của Thiết Bị Truyền
504
Đào Tạo Mạng Nơron Giải Mã Để Phục Hồi Thông Tin Méo Dạng Sóng TX Của Thiết Bị Truyền Từ Thông Tin Méo Dạng Sóng TX Được Nén Của Thiết Bị Truyền
506
Xác Định Kiểu Mô Hình Của Mạng Nơron Giải Mã Được Đào Tạo Của Thiết Bị Truyền Và Một Hoặc Nhiều Trọng Số Của Mạng Nơron Giải Mã Được Đào Tạo Của Thiết Bị Truyền
508
Nén Thông Tin Méo Dạng Sóng Truyền Cho Thiết Bị Truyền Thành Thông Tin Méo Dạng Sóng Truyền Được Nén Bằng Cách Sử Dụng Mạng Nơron Mã Hóa
509
Gửi Thông Tin Méo Dạng Sóng TX Được Nén, Một Hoặc Nhiều Trọng Số, Và/hoặc Kiểu Mô Hình Đến Thiết Bị Nhận Trong Cấu Hình Mà Cho Phép Thiết Bị Nhận Sử Dụng Một Hoặc Nhiều Trọng Số Và/hoặc Kiểu Mô Hình Để Tạo Cấu Hình Mạng Nơron Giải Mã Của Thiết Bị Nhận Để Phục Hồi Thông Tin Méo Dạng Sóng TX Của Thiết Bị Truyền Từ Thông Tin Méo Dạng Sóng TX Được Nén
510

Fig.5

(11) **1-0054873 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271238/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-03282

(85) 25/05/2022

(22) 13/11/2020

(86) PCT/JP2020/042469 13/11/2020

(30) 2019-206648 15/11/2019 JP

(87) WO2021/095857 A1 20/05/2021

(51) ***H02K 1/18***; *H02K 15/02; H02K 1/02*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

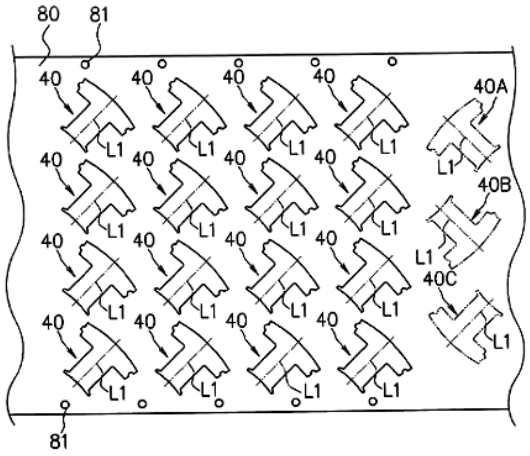
(72) Masahito KAMIKAWABATA (JP); Miho TOMITA (JP); Tesshu MURAKAWA (JP)

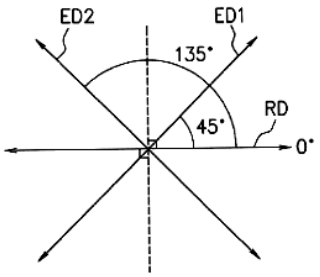
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÕI STATO VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi stato (21) bao gồm nhiều lõi tách (30), trong đó nhiều lõi tách (30) được cấu hình bằng cách xếp lớp các mảnh lõi (40) được làm bằng tấm thép kỹ thuật điện, tấm thép kỹ thuật điện này là tấm thép kỹ thuật điện đã được xác định trước, và trong các mảnh lõi (40) của ít nhất một lõi tách (30) trong nhiều lõi tách (30), các hướng xuyên tâm của các răng (41) và các hướng kéo dài của các phần sau lõi (42) đều dọc theo hướng trong đó các đặc tính từ của tấm thép kỹ thuật điện vượt trội.

FIG. 8





(11) **1-0054874 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271241/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00544

(85) 25/01/2022

(22) 17/08/2020

(86) PCT/US2020/046610 17/08/2020

(30) 62/887,455 15/08/2019 US
16/994,141 14/08/2020 US

(87) WO2021/030790 A2 18/02/2021

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 92/18; H04W 56/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) GULATI, Kapil (IN); CHEN, Wanshi (CN); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); RYU, Jung Ho (US); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp vận hành thiết bị người dung và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một phương án, UE nhận dạng vùng tài nguyên nơi mà cuộc truyền tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ được cho phép, vùng tài nguyên này bao gồm ít nhất các tài nguyên riêng cho UE, và truyền tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ đến một hoặc nhiều UE liên kết phụ ngang hàng dựa vào tập hợp con của vùng tài nguyên. Theo một phương án khác, UE truyền bản tin yêu cầu đồng bộ hóa đến ít nhất một UE liên kết phụ ngang hàng, và nhận ít nhất một tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ từ ít nhất một UE liên kết phụ ngang hàng đáp lại việc truyền.

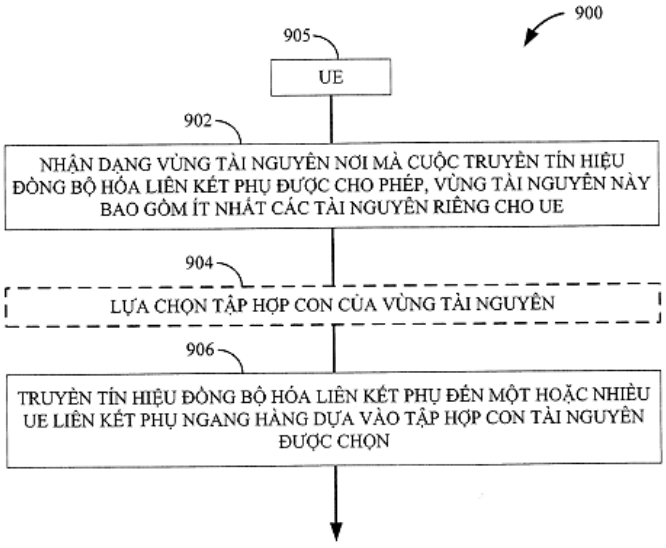


FIG. 9

(11) **1-0054875 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271242/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08029

(22) 14/12/2021

(30) 10-2020-0178950 18/12/2020 KR

(51) ***C03C 21/00***

(73) **UTI INC.** (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446 Republic of Korea

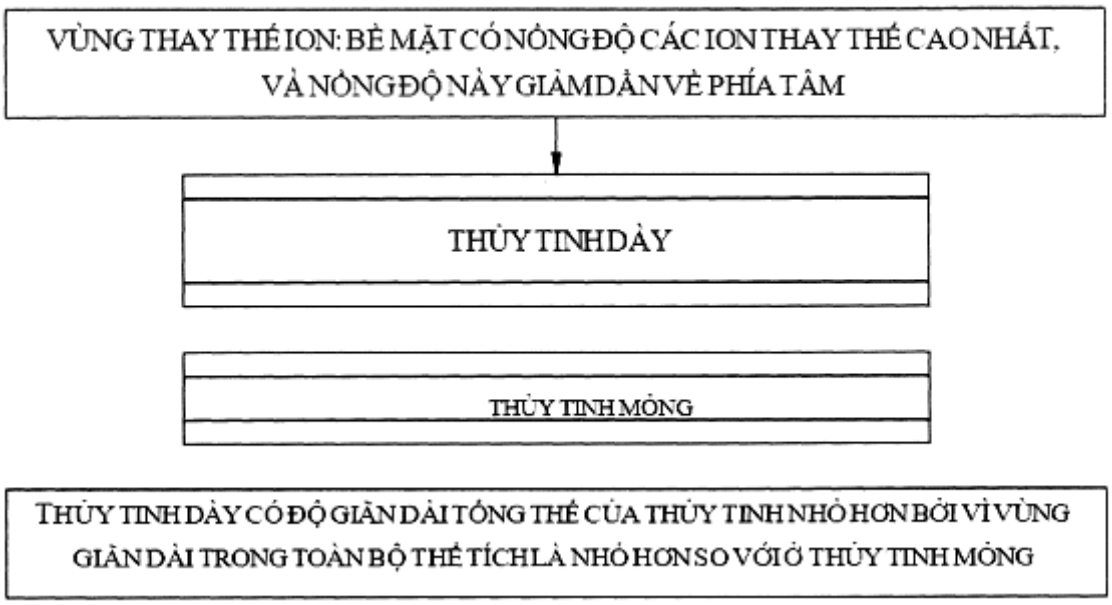
(72) PARK, Deok Young (KR); HWANG, Jae Young (KR); SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHẮN DẺO VÀ TẤM CHẮN DẺO ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm chắn dẻo có khả năng gia cường đồng thời phần phẳng và phần gấp bằng cách sử dụng các ion kim loại kiềm có bán kính ion nhỏ hơn so với các ion kim loại kiềm có trong thủy tinh. Tấm chắn dẻo được sản xuất bằng cách sử dụng phương pháp này cũng được đề xuất. Phần phẳng và phần gấp được gia cường đồng thời sử dụng các ion kim loại kiềm có bán kính ion nhỏ hơn so với các ion kim loại kiềm được bao gồm trong thủy tinh để đơn giản hóa quy trình, và tấm chắn dẻo đảm bảo các đặc tính bền và gấp bằng cách kiểm soat ứng suất kéo của toàn bộ phạm vi tấm chắn dẻo.

FIG. 2



(11) **1-0054876 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271262/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04925

(85) 10/08/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/CN2020/071304 10/01/2020

(30) 201910028585.0 11/01/2019 CN

(87) WO2020/143733 16/07/2020

(51) ***H04B 7/0413***; *H04B 7/0426*

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) YAO, Ke (CN); LI, Yu Ngok (CN); WU, Hao (CN); GAO, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP Patent Limited) (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, NÚT TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thực hiện điều khiển công suất, nút truyền thông, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được thông tin về sổ mã chỉ thị ma trận tiền mã hóa truyền dẫn (transmit precoding matrix indicator: TPMI), xác định một hoặc nhiều từ mã lập mã trước trong tập hợp từ mã lập mã trước đã tạo cấu hình trước theo thông tin về TPMI, và thực hiện việc truyền dẫn tới nút truyền thông thứ hai theo một hoặc nhiều từ mã lập mã trước.

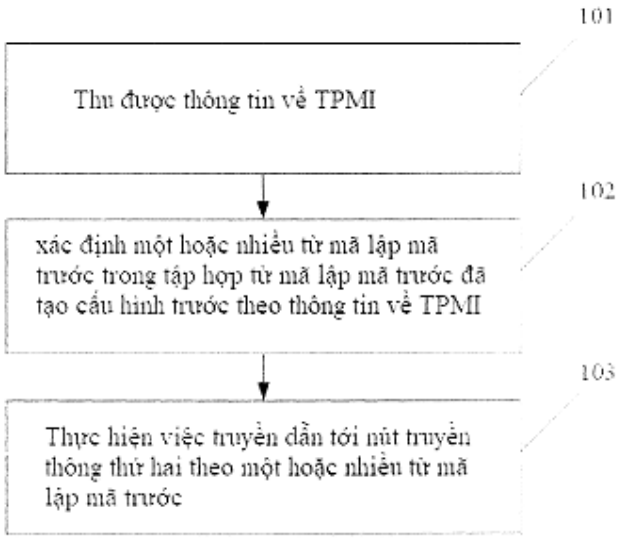


FIG. 1

(11) **1-0054877 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271294/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/02/2017 347 A

(21) 1-2016-04632

(85) 29/11/2016

(22) 30/04/2014

(86) PCT/CN2014/076555 30/04/2014

(87) WO2015/165056 A1 05/11/2015

(51) ***H04L 12/781***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Wei (CN); ZHANG, Jinfang (CA); PENG, Chenghui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT THÔNG TIN CHUYỂN TIẾP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp cập nhật thông tin chuyển tiếp, thiết bị truyền thông, và bộ điều khiển. Thiết bị truyền thông bao gồm: môđun chuyển tiếp và một hoặc nhiều giao diện, trong đó môđun chuyển tiếp thu gói dữ liệu được gửi tới đầu thu; xác định, theo mối tương quan giữa thông tin khuôn mẫu lọc dữ liệu của gói dữ liệu và thông tin giao diện trong thông tin chuyển tiếp được duy trì bởi môđun chuyển tiếp, giao diện để chuyển tiếp gói dữ liệu tới đầu thu, trong đó nếu việc truyền gói dữ liệu được thực hiện bằng cách sử dụng công nghệ truy cập rađio cụ thể giữa thiết bị truyền thông và bước truyền kế tiếp mà thiết bị truyền thông chuyển tiếp gói dữ liệu đến đó, giao diện là giao diện theo công nghệ truy cập rađio; và chuyển tiếp gói dữ liệu tới giao diện; và giao diện thu gói dữ liệu được gửi bởi môđun chuyển tiếp, và chuyển tiếp gói dữ liệu. Phương pháp này ứng dụng được cho lĩnh vực các công nghệ truyền thông.

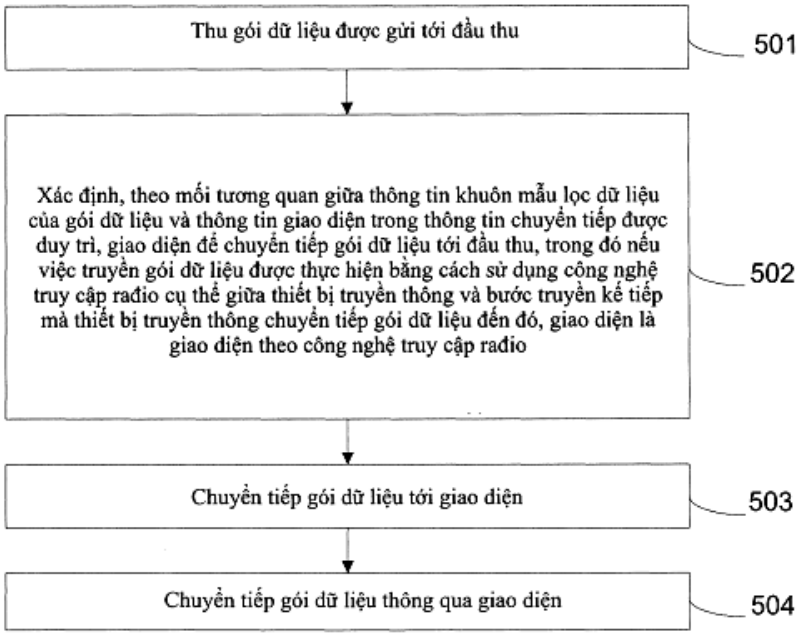

Thu gói dữ liệu được gửi tới đầu thu
501
Xác định, theo mối tương quan giữa thông tin khuôn mẫu lọc dữ liệu của gói dữ liệu và thông tin giao diện trong thông tin chuyển tiếp được duy trì, giao diện để chuyển tiếp gói dữ liệu tới đầu thu, trong đó nếu việc truyền gói dữ liệu được thực hiện bằng cách sử dụng công nghệ truy cập radio cụ thể giữa thiết bị truyền thông và bước truyền kế tiếp mà thiết bị truyền thông chuyển tiếp gói dữ liệu đến đó, giao diện là giao diện theo công nghệ truy cập radio
502
Chuyển tiếp gói dữ liệu tới giao diện
503
Chuyển tiếp gói dữ liệu thông qua giao diện
504

FIG. 5

(11) **1-0054878 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271295/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07279

(22) 08/08/2016

(30) 62/201,723 06/08/2015 US
15/223,436 29/07/2016 US

(51) ***G01B 11/00***; *B25J 13/08*

(62) 1-2016-02926

(73) **COGNEX CORPORATION** (US)
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

(72) Guruprasad Shivaram (IN); Cyril C. Marrion Jr. (US); Lifeng Liu (CN); Tuotuo Li (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN HỆ THỐNG QUAN SÁT BẰNG MÁY DÙNG CHO MÔI TRƯỜNG LẮP RÁP CÓ CHỈ DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo mối tương quan với nhau giữa các không gian toạ độ ở hai vị trí trong suốt thời gian hiệu chuẩn bằng cách sử dụng các dấu hiệu chỉ dẫn trên chi tiết gia công đang xử lý thay vì mục tiêu hiệu chuẩn. Trong đó, ba trường hợp được dự tính: trong đó các dấu hiệu chỉ dẫn giống nhau của chi tiết gia công được chụp ảnh và nhận dạng ở cả hai vị trí, trong đó các dấu hiệu chỉ dẫn được chụp ảnh của chi tiết gia công đang xử lý khác nhau ở mỗi vị trí (với thông số của chi tiết gia công CAD (chi tiết được vẽ bằng máy) hoặc đo được có thể được áp dụng); và trong đó vị trí thứ nhất chứa giá động đã được hiệu chuẩn cho giá động bằng cách sử dụng hiệu chuẩn tay-mắt và vị trí thứ hai được hiệu chuẩn tay-mắt cho cùng một giá động bằng cách dịch chuyển bộ phận đang xử lý lùi và tiến giữa các vị trí. Để minh họa, chất lượng của hai kỹ thuật đầu có thể được cải thiện bằng cách chạy nhiều chi tiết gia công đang xử lý với từng tư thế khác nhau, trích và thu thập các dấu hiệu chỉ dẫn ở mỗi vị trí; và sau đó sử dụng các dấu hiệu chỉ dẫn được thu thập để tạo mối tương quan giữa hai không gian toạ độ.

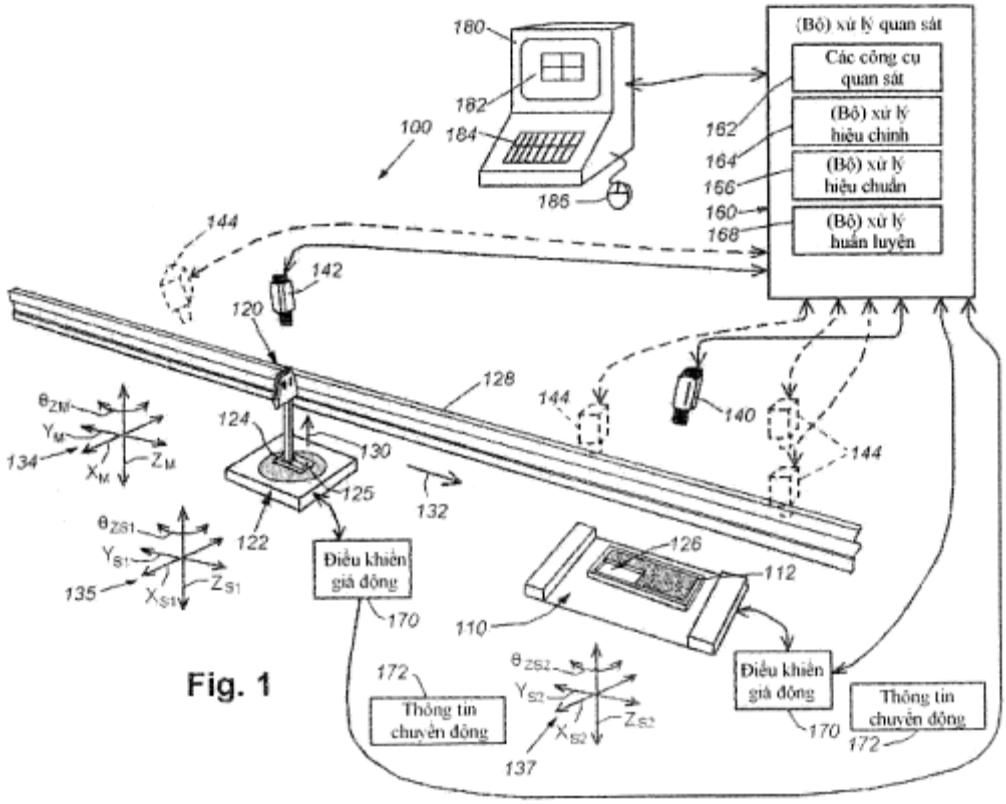

(Bộ) xử lý quan sát
Các công cụ quan sát
(Bộ) xử lý hiệu chỉnh
(Bộ) xử lý hiệu chuẩn
(Bộ) xử lý huấn luyện
180
182
184
186
100
162
164
166
160
168
144
142
120
128
140
124
130
125
132
122
134
135
137
126
112
110
170
172
Điều khiển giá đông
Thông tin chuyển động

Fig. 1

(11) **1-0054879 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271296/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01135

(85) 23/02/2023

(22) 12/05/2021

(86) PCT/CN2021/093216 12/05/2021

(30) 202010842010.5 20/08/2020 CN

(87) WO2022/037139 24/02/2022

(51) ***F03D 80/60***

(73) **ENVISION ENERGY TECHNOLOGY PTE LTD.** (SG)
10 Anson Road #11-07 International Plaza Singapore (079903)

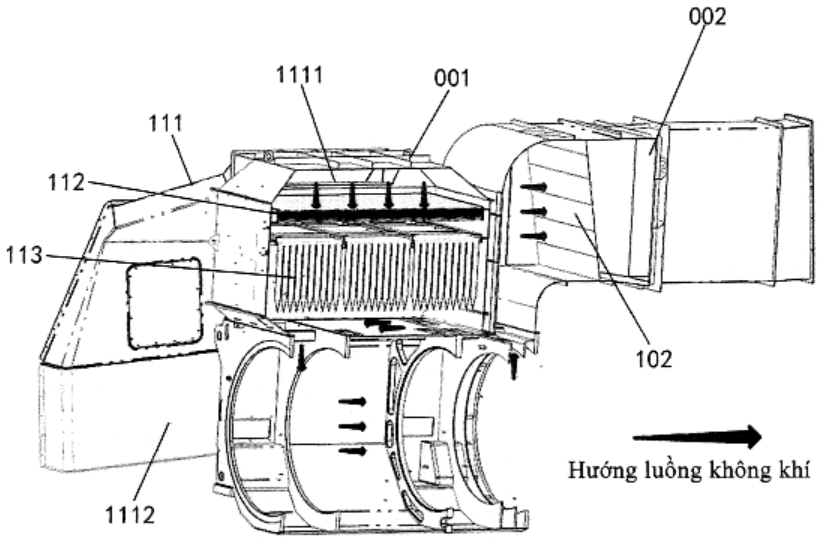
(72) YANG, Weidong (CN); DENG, Heng (CN); ZHAO, Gang (CN); XIN, Zhongyou (CN); XU, Jianhua (CN); GUAN, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG LÀM MÁT CHO MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống làm mát cho máy phát điện bằng sức gió. Hệ thống làm mát sử dụng phương pháp làm mát trực tiếp, và bao gồm ba tầng của các thiết bị lọc và một tầng của thiết bị bảo vệ; các thiết bị lọc lần lượt bao gồm, theo hướng luồng không khí, bộ tách nước mưa, bộ lọc thô, và bộ lọc hiệu suất trung bình; và thiết bị bảo vệ được lắp ở cửa thoát không khí của máy phát điện và được sử dụng để ngăn luồng không khí và nước mưa không chảy ngược lại.

[FIG. 1]



(11) **1-0054880 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271318/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-00447

(85) 31/01/2018

(22) 01/07/2016

(86) PCT/US2016/040838 01/07/2016

(30) 62/188,084 02/07/2015 US

(87) WO2017/004586 05/01/2017

(51) ***A61K 39/145***; *C12N 7/01; C12N 7/00*

(73) **MEDIGEN, INC.** (US)
8420 Gas House Pike, Suite S, Frederick, Maryland 21701, United States of America

(72) Peter PUSHKO (US); Irina TRETYAKOVA (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HẠT GIỐNG VIRUT (VLP) MANG PROTEIN GAG CỦA VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở BÒ (BGAG) VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VLP BGAG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt tương tự virut ("VLP") tái tổ hợp chứa protein gag của virut gây suy giảm miễn dịch ở bò ("Bgag") bao gồm một hoặc nhiều loại protein mầm bệnh đích khác nhau. Cũng được đề cập, là các chế phẩm chứa VLP Bgag thế hệ mới và phương pháp tạo ra và sử dụng VLP Bgag thế hệ mới.

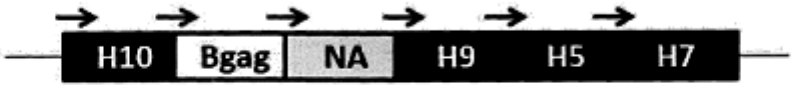


Fig. 13

(11) **1-0054881 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271320/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00645

(85) 27/01/2022

(22) 29/06/2020

(86) PCT/CN2020/099041 29/06/2020

(30) 201910631595.3 12/07/2019 CN

(87) WO2021/008342 21/01/2021

(51) ***H04W 52/14***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Xiaodong (CN); YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và cụ thể hơn là đề xuất phương pháp điều khiển công suất, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình từ thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ ra thông tin quan hệ không gian đích của dữ liệu đường lên đích; và xác định công suất truyền của dữ liệu đường lên đích dựa trên thông tin quan hệ không gian đích, trong đó thông tin quan hệ không gian đích bao gồm ít nhất một trong các thông số sau: M tham số điều khiển công suất, tham số điều khiển công suất đích tương ứng với thông tin quan hệ không gian đích, và thông tin được sử dụng để chỉ ra tham số điều khiển công suất đích, trong đó M là một số nguyên dương; và dữ liệu đường lên đích bao gồm tín hiệu tham chiếu âm thanh (Sounding Reference Signal, SRS) hoặc kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH).

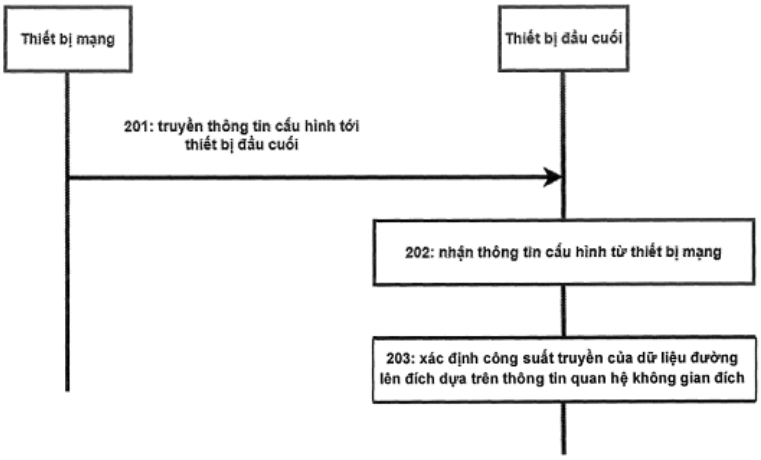


Fig.2

(11) **1-0054882 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271368/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02350

(85) 06/11/2017

(22) 06/04/2016

(86) PCT/KR2016/003612 06/04/2016

(30) 62/143,603 06/04/2015 US
62/172,946 09/06/2015 US
62/191,309 10/07/2015 US
15/089,314 01/04/2016 US

(87) WO2016/163759 A1 13/10/2016

(51) ***H04L 1/00***; *H04W 52/34; H04L 5/00*

(62) 1-2017-04414

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

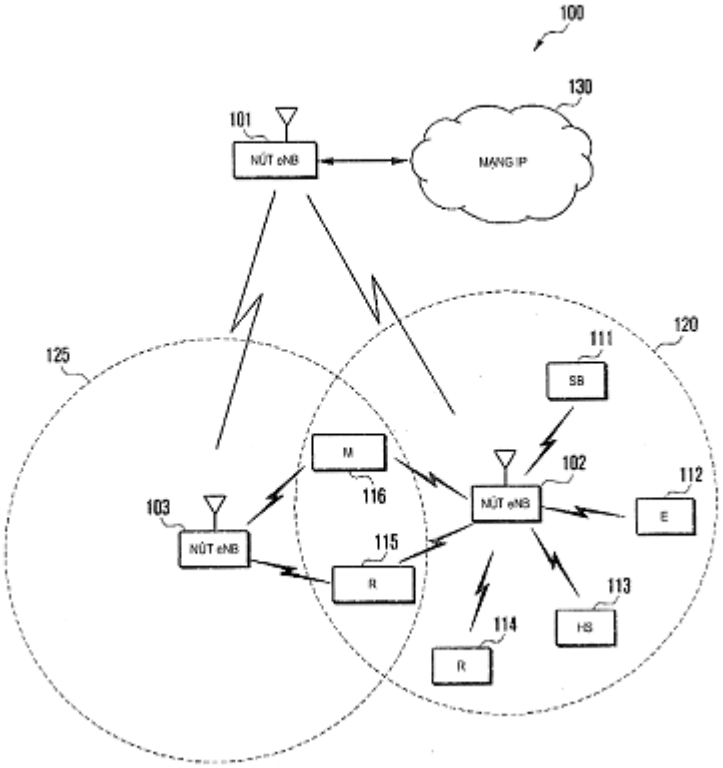
(72) PAPASAKELLARIOU, Aris (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và trạm cơ sở, phương pháp được thực hiện bằng thiết bị người dùng và trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông, trong đó trạm cơ sở chỉ báo cho thiết bị người dùng (User Equipment, UE) được tạo cấu hình để hoạt động với dải thông kết hợp sóng mang, tài nguyên dùng để truyền tín hiệu trên kênh điều khiển liên kết lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH) có định dạng để vận chuyển thông tin báo nhận từ thiết bị UE, và cho phép thiết bị UE xác định tài nguyên và công suất truyền dùng để truyền định dạng đó của kênh PUCCH.

Fig.1


100
130
101
NÚT eNB
MẠNG IP
120
125
111
SB
M
116
102
NÚT eNB
112
E
103
NÚT eNB
115
R
113
HB
114
R

(11) **1-0054883 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271369/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03348

(85) 08/06/2021

(22) 20/09/2019

(86) PCT/CN2019/106940 20/09/2019

(30) 201811527399.3 13/12/2018 CN

(87) WO2020/119211 18/06/2020

(51) ***H04B 7/06***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Yuan (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CỦA VECTƠ CƠ SỞ TRỰC GIAO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp xác định chỉ số của vectơ cơ sở trực giao, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin vị trí, trong đó thông tin vị trí được liên kết với một vectơ cơ sở trực giao; và xác định ít nhất một tập chỉ số thứ nhất dựa trên thông tin vị trí, trong đó tập chỉ số thứ nhất biểu diễn cho một tập các chỉ số cột của nhiều vectơ cơ sở trực giao trong ma trận cơ sở trực giao.

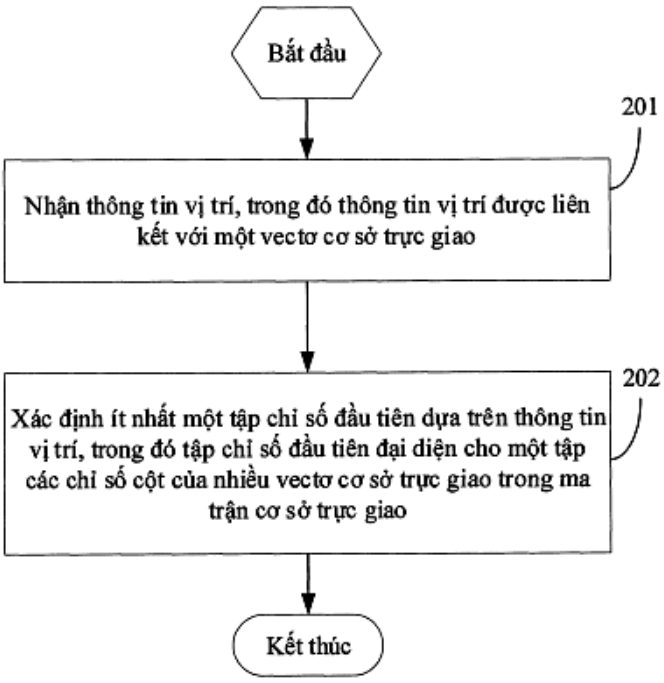


Fig.2

(11) **1-0054884 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271370/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00533

(85) 25/01/2022

(22) 27/07/2020

(86) PCT/CN2020/104785 27/07/2020

(30) PCT/CN2019/09 7926 26/07/2019 CN
PCT/CN2019/10 3892 31/08/2019 CN

(87) WO2021/018082 04/02/2021

(51) ***H04N 19/52***

(73) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China
2. **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và thiết bị để mã hóa hoặc giải mã viđeo trong đó chế độ phân vùng ảnh dựa trên kích thước khối. Phương pháp ví dụ để xử lý viđeo bao gồm nhờ sử dụng kích thước của đơn vị dữ liệu đường ống ảo (VPDU) được sử dụng để biến đổi giữa viđeo bao gồm một hoặc nhiều vùng viđeo bao gồm một hoặc nhiều khối viđeo và biểu diễn dòng bit của viđeo để thực hiện xác định liệu phân vùng cây tam phân (TT) hoặc cây nhị phân (BT) của khối viđeo của một hoặc nhiều khối viđeo được kích hoạt, và thực hiện biến đổi, dựa trên việc xác định, trong đó kích thước bằng VSize trong các mẫu độ sáng, trong đó các kích thước của khối viđeo là CtbSizeY trong các mẫu độ sáng, trong đó VSize=min(M, CtbSizeY), và trong đó M là số nguyên dương.

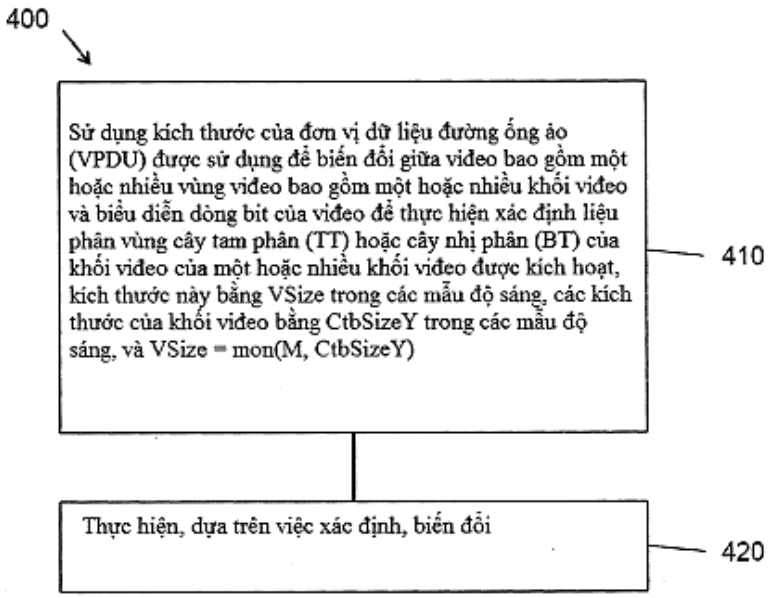

400
Sử dụng kích thước của đơn vị dữ liệu đường ống ảo (VPDU) được sử dụng để biến đổi giữa viđeo bao gồm một hoặc nhiều vùng viđeo bao gồm một hoặc nhiều khối viđeo và biểu diễn dòng bit của viđeo để thực hiện xác định liệu phân vùng cây tam phân (TT) hoặc cây nhị phân (BT) của khối viđeo của một hoặc nhiều khối viđeo được kích hoạt, kích thước này bằng VSize trong các mẫu độ sáng, các kích thước của khối viđeo bằng CtbSizeY trong các mẫu độ sáng, và VSize = mon(M, CtbSizeY)
410
Thực hiện, dựa trên việc xác định, biến đổi
420

Fig.4

(11) **1-0054885 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271371/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01555

(85) 13/03/2023

(22) 21/09/2021

(86) PCT/IN2021/050923 21/09/2021

(30) 202041041774 25/09/2020 IN

(87) WO2022/064516 31/03/2022

(51) ***B62J 9/14***; *B62K 19/46*

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) KESHAVAPRASAD, Keshava Datt (IN); VENKATASAMY, Ganesh (IN); KIRAN, Payangapadan (IN); ANUMALASETTY, Guravaiah (IN); RAJAMANI, Ravisankar (IN); AMIT DILIP, Rajwade (IN); SELVARAJ, Pradeep (IN); LOV, Meena (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐƠN VỊ LƯU TRỮ TIỆN ÍCH VÀ XE**

(57) Sáng chế này bộc lộ đơn vị lưu trữ tiện ích (129) mà cung cấp không gian lưu trữ (136) cho hai mũ bảo hiểm (200a, 200b) và có tính công thái học được cải thiện. Đơn vị lưu trữ tiện ích (129) cung cấp hai hoặc nhiều phần nhô (301, 302) trên thành đáy trên (129a) của đơn vị lưu trữ tiện ích (129). Hai hoặc nhiều phần nhô (301, 302) bao gồm phần nhô trước (301) và phần nhô sau (302). Cách sắp đặt của hai phần nhô (301, 302) là sao cho phần nhô sau (302) nghiêng về phía trước về phía xe (100) và phần nhô trước (301) nghiêng về phía sau về phía đơn vị lưu trữ tiện ích (129). Sáng chế này cũng bộc lộ xe bao gồm đơn vị lưu trữ tiện ích.

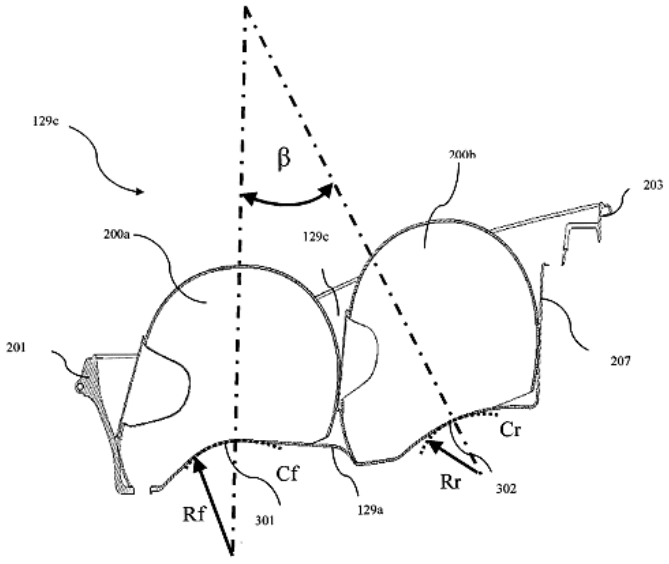


FIG.6

(11) **1-0054886 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271372/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05347

(85) 10/08/2023

(22) 27/12/2021

(86) PCT/KR2021/019921 27/12/2021

(30) 10-2021-0011067 26/01/2021 KR

(87) WO2022/164049 04/08/2022

(51) ***G06F 1/16****; G09F 9/30*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

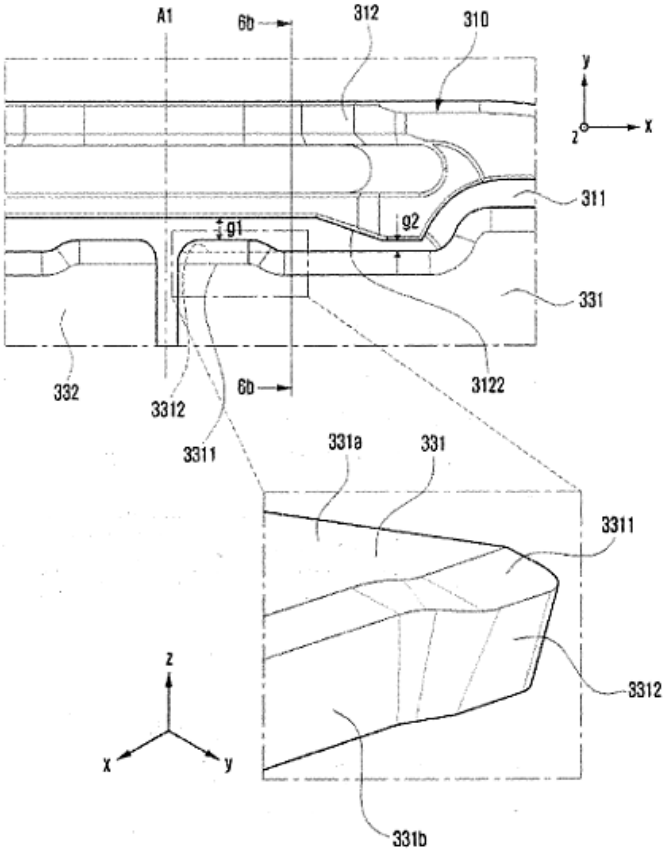
(72) KIM, Dooryong (KR); BAEK, Inyoul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai; thiết bị bản lề để kết nối di chuyển được vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai so với nhau trên cơ sở của trục gấp, thiết bị bản lề bao gồm vỏ bản lề bao gồm phần chứa, và môđun bản lề được bố trí trong phần chứa và bao gồm ít nhất một bộ quay kết nối vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; và bộ hiển thị dẻo được bố trí để được đỡ bởi ít nhất một phần của vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, và thiết bị bản lề, trong đó ít nhất một phần của ít nhất một bộ quay có thể được bố trí để tiếp xúc ít nhất một phần với vỏ bản lề trong trạng thái được gấp và được đặt có khoảng cách với vỏ bản lề bởi khoảng cách định trước trong trạng thái được mở ra.

Fig.6A


A1
6b
312
310
y
z
x
311
g1
g2
331
332
3312
3311
3122
6b
331a
331
3311
3312
z
x
y
331b

(11) **1-0054887 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271376/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00458

(85) 21/01/2022

(22) 23/06/2020

(86) PCT/CN2020/097655 23/06/2020

(30) 201910568054.0 27/06/2019 CN

(87) WO2020/259479 30/12/2020

(51) ***H04W 36/00***; *H04W 36/32; H04W 36/14*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIANG, Jing (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH TRẠNG THÁI DI ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước tính trạng thái di động, thiết bị đầu cuối và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: trong quy trình (Mobility State Estimation, MSE), thực hiện MSE theo cách thức mục tiêu nếu tế bào dùng để tính toán thời gian chọn lại tế bào trong chu kỳ ước tính thứ nhất bao gồm M tế bào mạng riêng; và cách thức mục tiêu bao gồm một trong các cách sau: loại bỏ N tế bào mạng riêng trong M tế bào mạng riêng khỏi quy trình MSE; thực hiện MSE dựa trên tế bào trong chu kỳ ước tính thứ hai; và xác định thời gian chọn lại tế bào mục tiêu thứ nhất là thời gian chọn lại tế bào cuối cùng được sử dụng cho MSE, trong đó thời gian chọn lại tế bào mục tiêu thứ nhất lớn hơn thời gian chọn lại tế bào ban đầu thứ nhất, và thu được thời gian chọn lại tế bào ban đầu thứ nhất thông qua tính toán dựa trên tế bào dùng để tính toán thời gian chọn lại tế bào. Theo phương pháp của sáng chế, có thể giảm khả năng xảy ra vấn đề là thiết bị đầu cuối thực hiện lựa chọn cắm mạng không cần thiết gây ra tiêu tốn điện năng không cần thiết và tắc nghẽn mạng.

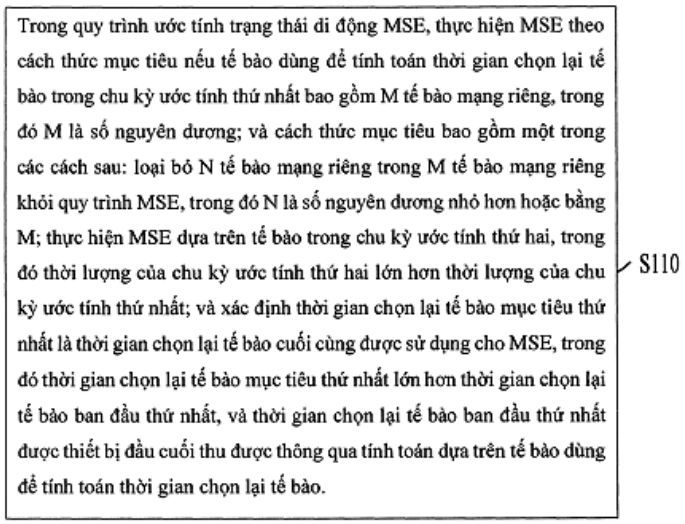

Trong quy trình ước tính trạng thái di động MSE, thực hiện MSE theo cách thức mục tiêu nếu tế bào dùng để tính toán thời gian chọn lại tế bào trong chu kỳ ước tính thứ nhất bao gồm M tế bào mạng riêng, trong đó M là số nguyên dương; và cách thức mục tiêu bao gồm một trong các cách sau: loại bỏ N tế bào mạng riêng trong M tế bào mạng riêng khỏi quy trình MSE, trong đó N là số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng M; thực hiện MSE dựa trên tế bào trong chu kỳ ước tính thứ hai, trong đó thời lượng của chu kỳ ước tính thứ hai lớn hơn thời lượng của chu kỳ ước tính thứ nhất; và xác định thời gian chọn lại tế bào mục tiêu thứ nhất là thời gian chọn lại tế bào cuối cùng được sử dụng cho MSE, trong đó thời gian chọn lại tế bào mục tiêu thứ nhất lớn hơn thời gian chọn lại tế bào ban đầu thứ nhất, và thời gian chọn lại tế bào ban đầu thứ nhất được thiết bị đầu cuối thu được thông qua tính toán dựa trên tế bào dùng để tính toán thời gian chọn lại tế bào.
S110

Fig.1

(11) **1-0054888 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271446/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05387

(85) 24/08/2022

(22) 11/02/2020

(86) PCT/KR2020/001880 11/02/2020

(87) WO2021/162136 19/08/2021

(51) ***A61N 1/40***; *A61H 23/02; A61N 1/08; A61N 1/32; A61F 7/02; A61N 1/04*

(73) **CLASSYS INC.** (KR)
240, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06221, Korea (South)

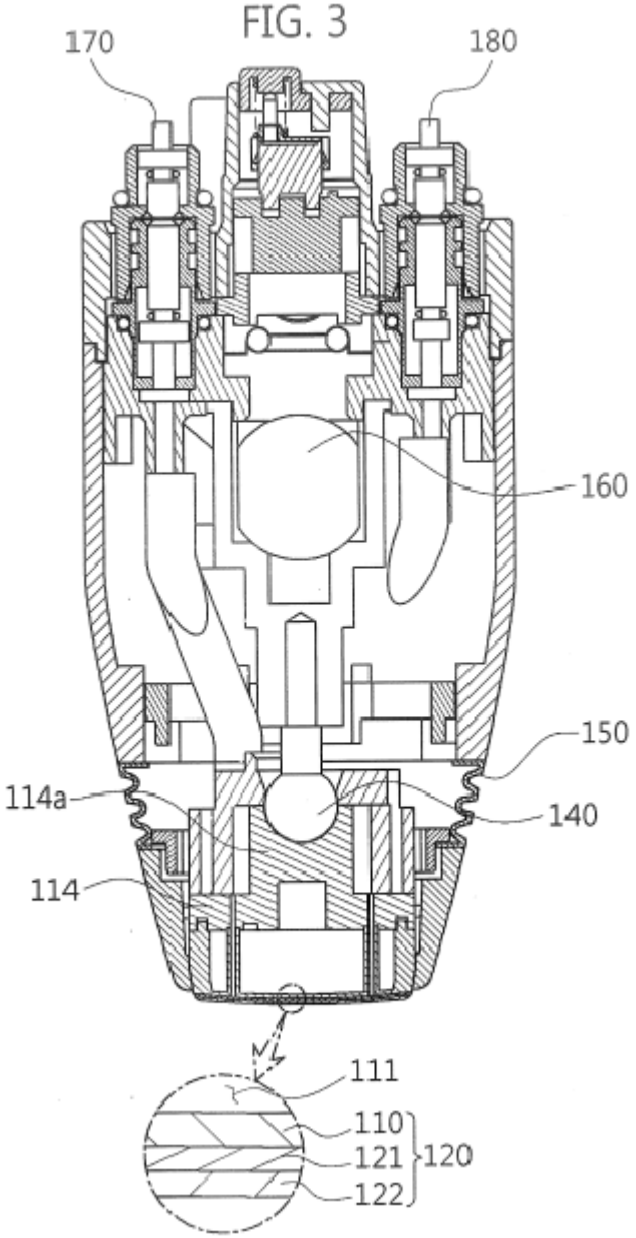
(72) Seok Joo LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỘP ĐIỆN CỰC RF ĐỂ TRỊ LIỆU CHĂM SÓC SẮC ĐẸP CHO DA VÀ TAY CẦM ĐƯỢC TRANG BỊ HỘP ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hộp điện cực RF để trị liệu chăm sóc sắc đẹp cho da và tay cầm được cung cấp hộp điện cực này. Trong khi được nghiêng tự do theo mọi hướng trong phạm vi góc 360 độ xung quanh phần khớp bi 140 trong bán kính của nó, thân điện cực RF 120 di chuyển ở trạng thái tiếp xúc gần với da trong suốt quy trình trị liệu, do đó ngăn tai nạn có thể xảy ra trong khi thân điện cực RF 120 được đặt cách xa da và trong đó có thể gây ra tổn thương cho mô da hoặc bỏng da. Theo đó, sáng chế có thể cải thiện đáng kể tính an toàn trong quy trình trị liệu.

FIG. 3



(11) **1-0054889 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271452/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02645

(85) 26/04/2022

(22) 02/11/2020

(86) PCT/CN2020/125771 02/11/2020

(30) 201911083905.9 07/11/2019 CN

(87) WO2021/088750 14/05/2021

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 1/16; H04L 1/18*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZENG, Chaojun (CN); LI, Na (CN); LI, Gen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO SÁCH MÃ XÁC NHẬN YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ-ACK), PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo sách mã xác nhận yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgement, HARQ-ACK), phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, thiết bị phía mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) thứ nhất được sử dụng để lập lịch kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) thứ nhất, trong đó DCI thứ nhất bao gồm giá trị chỉ số phân bổ đường xuống (Downlink Assignment Index, DAI) thứ nhất; xác định, dựa trên DAI thứ nhất, DAI thứ hai tương ứng với mỗi nhóm trong N nhóm kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH); và tạo, dựa trên N DAI thứ hai đã xác định, sách mã động được truyền trên PUSCH thứ nhất, trong đó sách mã động bao gồm các chuỗi bit HARQ-ACK của N nhóm PDSCH, và N là số nguyên dương.

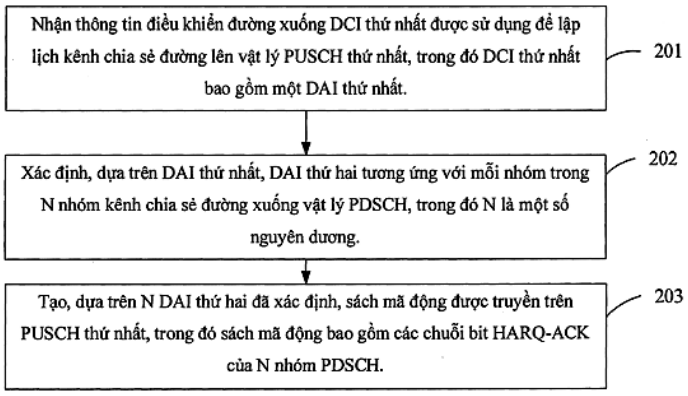


Fig.2

(11) **1-0054890 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271453/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2022-07337

(22) 09/11/2022

(30) 111135438 20/09/2022 TW

(51) ***A47B 47/02***; *A47B 45/00*

(73) **PROTREND CO., LTD.** (TW)
6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiouzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) CHEN, SHUN-YI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **GIÁ KỆ KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến giá kệ kết hợp bao gồm các tổ hợp cột và ít nhất một khay chứa. Tổ hợp cột bao gồm thân cột chính, khe cố định, ít nhất một lỗ cài và ít nhất một lỗ lắp đặt. Khe cố định được bố trí ở tấm đệm của thân cột chính, lỗ cài được bố trí ở tấm đệm bằng cách bố trí liền kề khe cố định, lỗ lắp đặt được bố trí ở tấm lắp đặt của thân cột chính, tấm lắp đặt được nối với một phía của tấm đệm, và lỗ cài được nối không gian với lỗ lắp đặt. Khay chứa bao gồm các kết cấu nhô và các giá gắn. Kết cấu nhô được nối với lỗ lắp đặt ở tấm lắp đặt thông qua lỗ cài ở tấm đệm, và giá gắn được nối với khe cố định để gắn khay chứa ở giữa các tổ hợp cột.

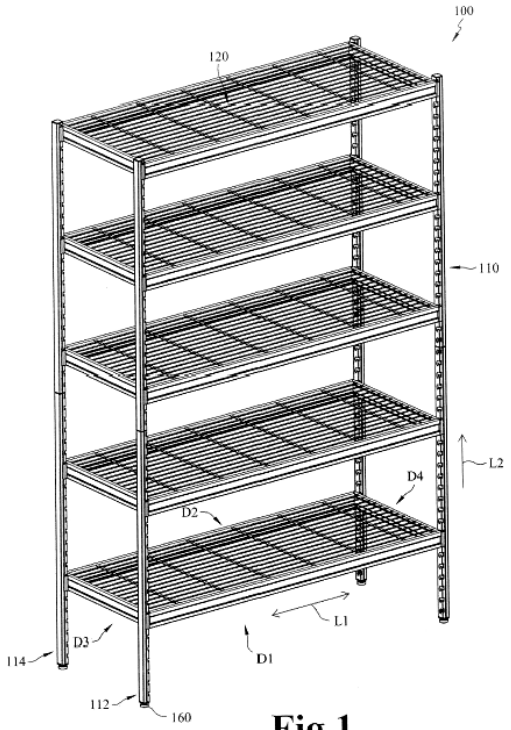


Fig.1

(11) **1-0054891 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271455/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00740

(85) 07/02/2022

(22) 15/07/2020

(86) PCT/US2020/042193 15/07/2020

(30) 19305939.1 15/07/2019 EP

(87) WO2021/011695 21/01/2021

(51) ***G06T 15/20***

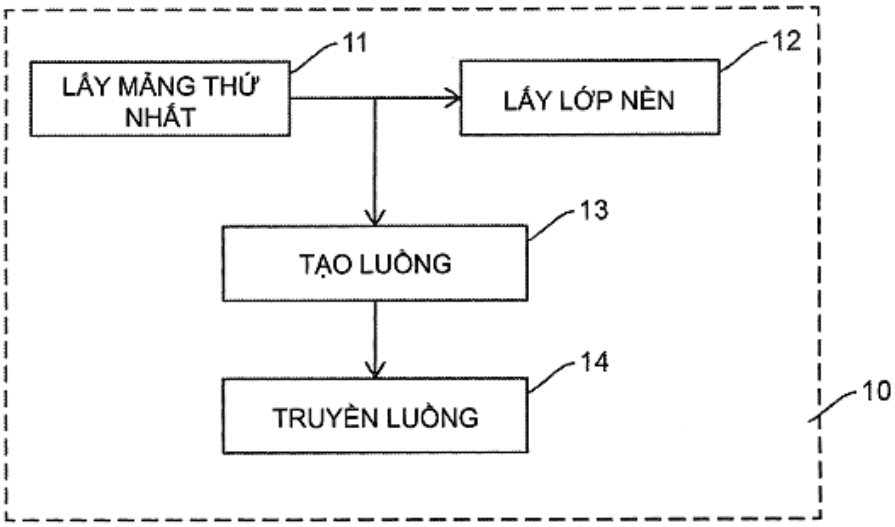
(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Yvon LEGALLAIS (FR); Charline TAIBI (FR); Serge TRAVERT (FR); Charles SALMON-LEGAGNEUR (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT CẢNH 3D TRÊN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẢNH 3D TRÊN MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền và kết xuất cảnh 3D. Phương pháp truyền bao gồm: bước phân đoạn không gian thành m cung góc, m cung góc mỗi cung góc tương ứng với một khoảng cách góc từ một khung nhìn và không gian thành n khoảng độ sâu; bước thu được (11) ít nhất một mảng thứ nhất, được tạo từ góc nhìn thứ nhất của cảnh 3D, ít nhất một mảng thứ nhất nêu trên bao gồm thành phần kết cấu và thành phần độ sâu; bước thu được (12) ít nhất một tập bản ảnh, được tạo từ ít nhất một góc nhìn thứ hai của cảnh 3D, ít nhất một tập bản ảnh nêu trên được xây dựng bằng cách đóng gói cùng nhau ít nhất một mảng thứ hai được tạo cho ít nhất một điểm của một trong các góc nhìn thứ hai nêu trên không nhìn thấy được trong một góc nhìn khác của cảnh 3D và thuộc về cùng một cung góc trong số m cung góc và cùng một khoảng độ sâu trong số n khoảng độ sâu, ít nhất một trong số m hoặc n lớn hơn hoặc bằng 2, ít nhất một mảng thứ hai nêu trên bao gồm thành phần kết cấu và thành phần độ sâu, trong đó mỗi mảng trong số ít nhất một mảng thứ nhất và ít nhất một mảng thứ hai dựa trên ít nhất một trong số một cung và một độ sâu; bước tạo (13) tập hợp con luồng thứ nhất bao gồm m' cặp luồng và tập hợp con luồng thứ hai bao gồm m' x n' cặp luồng; và bước truyền (14) tập hợp con luồng thứ nhất và luồng thứ hai tới thiết bị đầu cuối.


11
LẤY MẢNG THỨ NHẤT
12
LẤY LỚP NỀN
13
TẠO LUỒNG
14
TRUYỀN LUỒNG
10

Hình 1

(11) **1-0054892 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271456/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00067

(85) 07/01/2021

(22) 27/05/2019

(86) PCT/CN2019/088657 27/05/2019

(30) 201810645966.9 21/06/2018 CN

(87) WO2019/242460 A1 26/12/2019

(51) ***H04W 36/00***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R. China

(72) LUO, Wei (CN); CHEN, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP Patent Limited) (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm: nhận, bởi nút truyền thông tin thứ ba, thông tin ngữ cảnh của nút truyền thông tin thứ nhất hoặc nút truyền thông tin thứ hai được truyền bởi nút truyền thông tin thứ nhất; và lưu trữ, bởi nút truyền thông tin thứ ba, thông tin ngữ cảnh. Bằng giải pháp theo các phương án của sáng chế, vấn đề kỹ thuật trong tình trạng kỹ thuật là việc phục hồi gián đoạn liên kết là quá lâu đã được giải quyết.

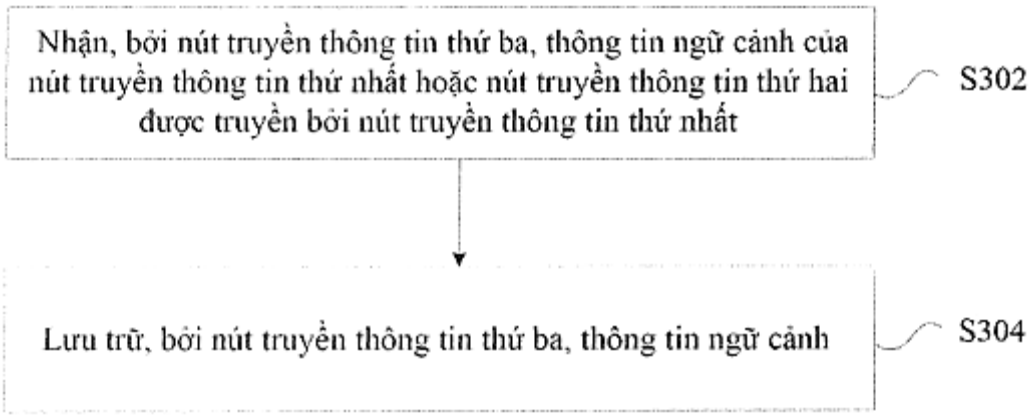


Fig.3

(11) **1-0054893 B**

(15) 04/12/2025
Số Quyết định: 271457/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07691

(85) 31/12/2020

(22) 29/05/2019

(86) PCT/US2019/034362 29/05/2019

(30) 62/678,472 31/05/2018 US

(87) WO2019/232024 05/12/2019

(51) ***A43B 1/00***; *A43B 13/04; B29B 17/00; B29C 37/00; B29C 39/02; C08J 9/10; B29C 45/16; B29C 70/64; B29D 35/00; B29D 35/12; C08J 11/06; A43B 1/12; B29C 44/04*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FARRIS, Bryan N. (US); MURPHY-REINHERTZ, Noah (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm giày dép để tạo hình giày dép sử dụng vật liệu nhựa phế liệu hoặc phế thải. Phương pháp sản xuất vật phẩm giày dé, chẳng hạn như giày thể thao, bắt đầu bằng việc tiếp nhận lô nhựa tái chế, có thể bao gồm chất đàn hồi nhiệt dẻo hoặc etylen-vinyl axetat, và **nghiền lô vật liệu nhựa tái chế**. Ví dụ, vật liệu tái chế đã nghiền được xử lý bằng cách bổ sung chất tạo bọt hoạt hóa ở nhiệt độ cao. Vật liệu tái chế đã xử lý được đặt vào hốc bên trong của khuôn cuối cùng có hình dạng giống như bộ phận của giày dép, chẳng hạn như cấu trúc đế đơn nhất. Để tạo thành bộ phận của giày dép, vật liệu tái chế đã xử lý được gia nhiệt qua nhiệt độ kích hoạt ngưỡng của chất tạo bọt để chất tạo bọt làm cho vật liệu tái chế nở ra và điền đầy hốc bên trong của khuôn cuối cùng. Bộ phận của giày dép được tạo hình sau đó được dỡ ra khỏi khuôn.

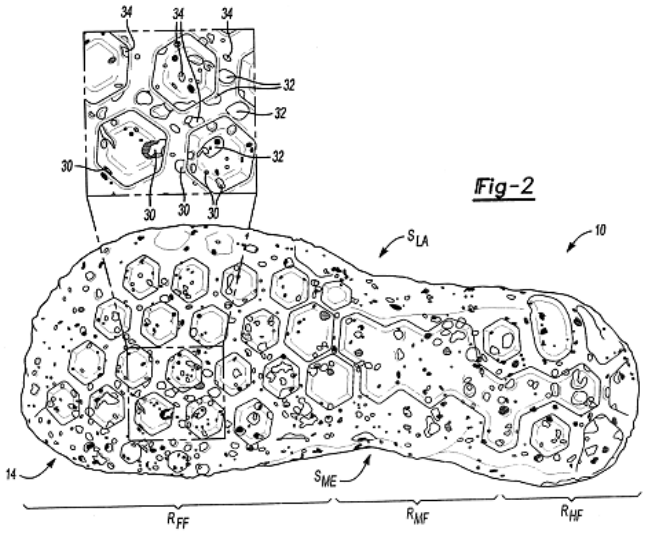


Fig-2

(11) **1-0054894 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271740/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-02112

(85) 30/03/2023

(22) 01/09/2021

(86) PCT/IB2021/057975 01/09/2021

(30) 10-2020-0111966 02/09/2020 KR

(87) WO2022/049496 10/03/2022

(51) ***C07D 413/10***; *A61K 31/4439; C07D 471/10; C07D 413/14; A61K 31/4245; A61K 31/444*

(73) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

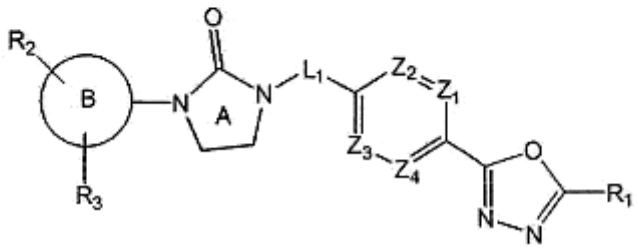
(72) LEE, Chang Sik (KR); OH, Jung Taek (KR); YUN, Hokeun (KR); SONG, Hyeseung (KR); KIM, Hyunjin Michael (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLAZA 6, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có hoạt tính ức chế chọn lọc histon deaxetylaza 6 (Histon Deaxetylaza 6, HDAC6), đồng phân lập thể của nó, muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này, trong đó hợp chất có hoạt tính ức chế chọn lọc HDAC6 được biểu diễn bằng công thức hóa học I dưới đây.

[Công thức hóa học I]



(11) **1-0054895 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271741/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05248

(85) 17/08/2022

(22) 22/01/2021

(86) PCT/US2021/014503 22/01/2021

(30) 62/980,776 24/02/2020 US
63/009,369 13/04/2020 US
17/154,215 21/01/2021 US

(87) WO2021/173267 A1 02/09/2021

(51) ***H04L 27/26**; H04B 3/23; G06N 20/00; G06N 3/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121 - 1714 (US)

(72) NAMGOONG, June (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); JI, Tingfang (US); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI ĐIỀU CHẾ CÁC DẠNG SÓNG TRUYỀN KHÔNG DÂY ĐỂ TÁI TẠO TONE DỮ LIỆU VÀ TRUYỀN TONE DỮ LIỆU QUA DẠNG SÓNG TRUYỀN KHÔNG DÂY TỚI BỘ THU, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CỦA BỘ THU VÀ BỘ PHÁT**

(57) Các phương án khác nhau gồm các phương pháp được thực hiện trong hệ mạch bộ thu của thiết bị truyền thông không dây để giải điều chế các dạng sóng truyền không dây để tái tạo tone dữ liệu, có thể gồm nhận, từ bộ phát, các dạng sóng truyền không dây gồm các tone giảm đỉnh (PRT) được chèn bởi mạng nơron PRT trong bộ phát, và giải điều chế các dạng sóng truyền không dây nhận được nhờ sử dụng mạng nơron giải mã được huấn luyện dựa trên các đầu ra của bộ phát để xuất ra dạng tái tạo của tone dữ liệu. Các phương án khác gồm trao đổi thông tin giữa hệ mạch bộ phát và hệ mạch bộ thu để phối hợp mạng nơron PRT được sử dụng để chèn các PRT trong thiết bị truyền thông không dây phát và mạng nơron giải mã được sử dụng trong thiết bị truyền thông không dây thu để giải điều chế các dạng sóng truyền nhận được từ thiết bị truyền thông không dây phát. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện trong hệ mạch bộ phát của thiết bị truyền thông không dây để truyền tone dữ liệu qua các dạng sóng truyền không dây tới bộ thu, và thiết bị truyền thông không dây của bộ thu và bộ phát.

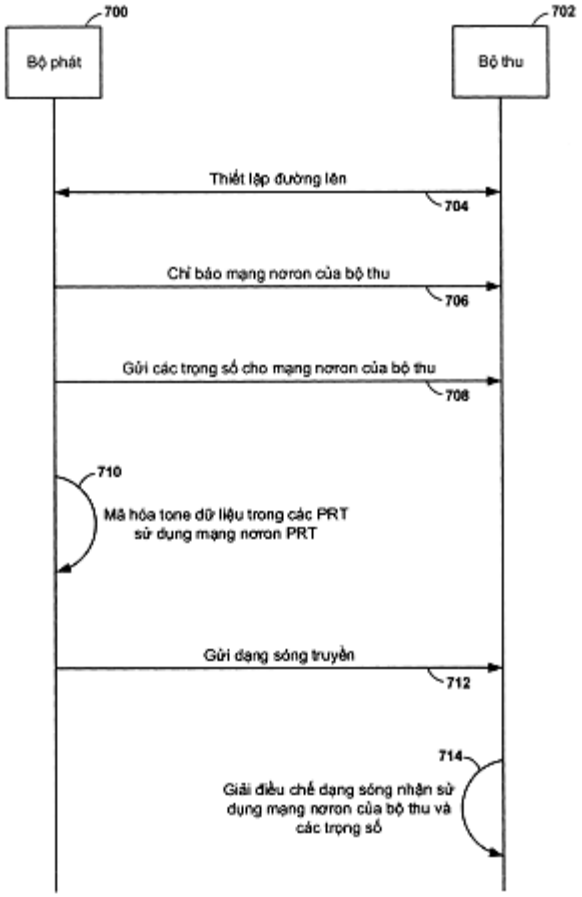

700
Bộ phát
702
Bộ thu
Thiết lập đường lên
704
Chỉ báo mạng nơron của bộ thu
706
Gửi các trọng số cho mạng nơron của bộ thu
708
710
Mã hóa tone dữ liệu trong các PRT sử dụng mạng nơron PRT
Gửi dạng sóng truyền
712
714
Giải điều chế dạng sóng nhận sử dụng mạng nơron của bộ thu và các trọng số

Fig.7

(11) **1-0054896 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271742/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03813

(85) 24/06/2021

(22) 17/12/2019

(86) PCT/JP2019/049303 17/12/2019

(30) 2018-235869 17/12/2018 JP

(87) WO2020/129946 A1 25/06/2020

(51) ***H02K 1/18***; *C09J 163/00; H01F 27/245*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

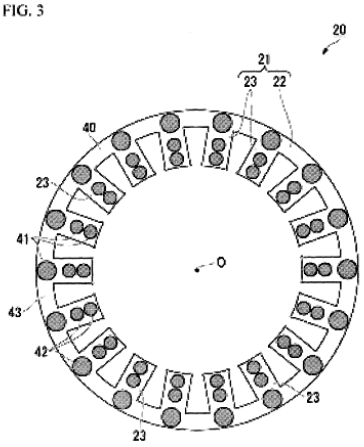
(72) TAKEDA Kazutoshi (JP); FUJII Hiroyasu (JP); TAKATANI Shinsuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÕI NHIỀU LỚP DÍNH BÁM DÙNG CHO STATO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI NÀY VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp dính bám dùng cho stato có khả năng kìm hãm tổn hao do sắt của động cơ điện và còn có khả năng sản xuất rất tốt. Lõi nhiều lớp dính bám dùng cho stato bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau và cả hai bề mặt của nó được phủ các lớp phủ cách điện, và các phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng và làm cho các tấm thép kỹ thuật điện được dính bám với nhau. Tất cả các bộ tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng được dính bám nhờ các phần dính bám. Chất dính bám tạo ra các phần dính bám là chất dính bám trên cơ sở acrylic loại hai tác nhân (second generation acrylic adhesive, SGA) bao gồm hợp chất trên cơ sở acrylic, chất oxy hóa, và chất khử và trong đó một phần của hợp chất trên cơ sở acrylic và chất oxy hóa được quy định là tác nhân thứ nhất và phần còn lại của hợp chất trên cơ sở acrylic và chất khử được quy định là tác nhân thứ hai. Các phần dính bám được bố trí một phần giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng.

FIG. 3



(11) **1-0054897 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271743/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00687

(85) 28/01/2022

(22) 14/08/2020

(86) PCT/US2020/046471 14/08/2020

(30) 62/888,317 16/08/2019 US
16/993,082 13/08/2020 US

(87) WO2021/034699 25/02/2021

(51) ***H04L 1/18***; *H04W 72/04; H04L 5/00*

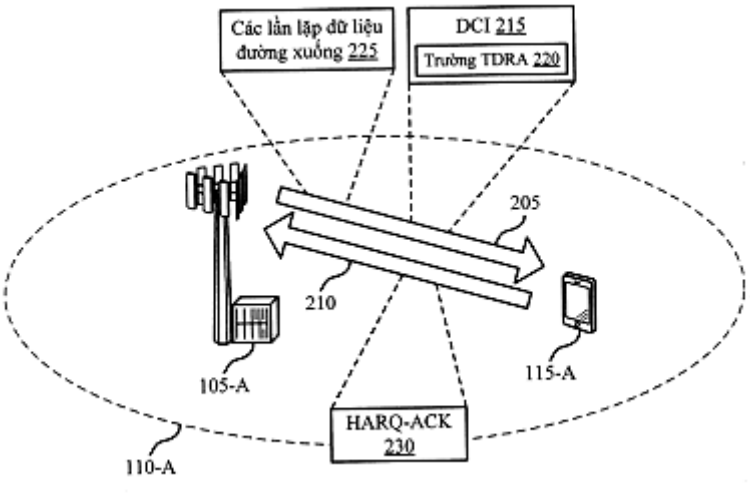
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); YANG, Wei (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, trạm gốc có thể sử dụng bản tin thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) để chỉ báo các tài nguyên định thời đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) cho nhiều lần lặp dữ liệu đường xuống trong khe. Theo phương án thực hiện thứ nhất, trạm gốc có thể chỉ báo phân bổ tài nguyên miền thời gian (time domain resource allocation - TDRA) rõ ràng cho một lần lặp trong trường TDRA của DCI, và UE có thể xác định các TDRA ngầm cho các lần lặp còn lại dựa trên TDRA rõ ràng. Theo phương án thực hiện thứ hai, trạm gốc có thể chỉ báo TDRA tổng cho toàn bộ tập hợp các lần lặp trong trường TDRA, và UE có thể chia TDRA tổng thành các TDRA riêng lẻ cho các lần lặp. UE có thể nhận các lần lặp dữ liệu đường xuống dựa trên việc xác định các TDRA và để đáp lại có thể truyền bản tin phản hồi dựa trên bảng mã báo nhận yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request acknowledgment - HARQ-ACK).


Các lần lặp dữ liệu đường xuống 225
DCI 215
Trường TDRA 220
205
210
105-A
115-A
HARQ-ACK 230
110-A

(11) **1-0054898 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271744/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03651

(85) 18/06/2021

(22) 11/12/2019

(86) PCT/IN2019/050911 11/12/2019

(30) 201821047188 13/12/2018 IN

(87) WO2020/121331 18/06/2020

(51) ***B60K 1/00***; *B60K 1/04*

(73) **BAJAJ AUTO LIMITED** (IN)
Mumbai-Pune Road, Akurdi, Pune 411035, India

(72) UPADHYAY, Prashant Premnath (IN); CHAUDHARI, Jayesh Sharad (IN); JAIN, Amit (IN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TỔ HỢP PHẦN KHUNG DÀNH CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp phần khung dành cho phương tiện giao thông chạy điện (10) gồm có: ống dẫn phía đầu (12) và ít nhất hai ống tuýp phía đuôi (13) kéo dài hướng về phía đuôi từ ống dẫn phía đầu (12); mô đun bình điện (24) được dùng như là nguồn năng lượng để cấp năng lượng cho phương tiện giao thông chạy điện gồm có ít nhất một bình điện được đặt bên dưới phần đuôi (13B) của các ống tuýp phía đuôi đã nêu (13); kết cấu phần khung bảo vệ (23) để gắn chắc chắn mô đun bình điện đã nêu (24); trong đó kết cấu phần khung bảo vệ (23) đã nêu được cố định với các ống tuýp phía đuôi đã nêu (13) của phần khung đã nêu và được cung cấp về cơ bản ở trung tâm và phía bên dưới của phương tiện giao thông đã nêu (10).

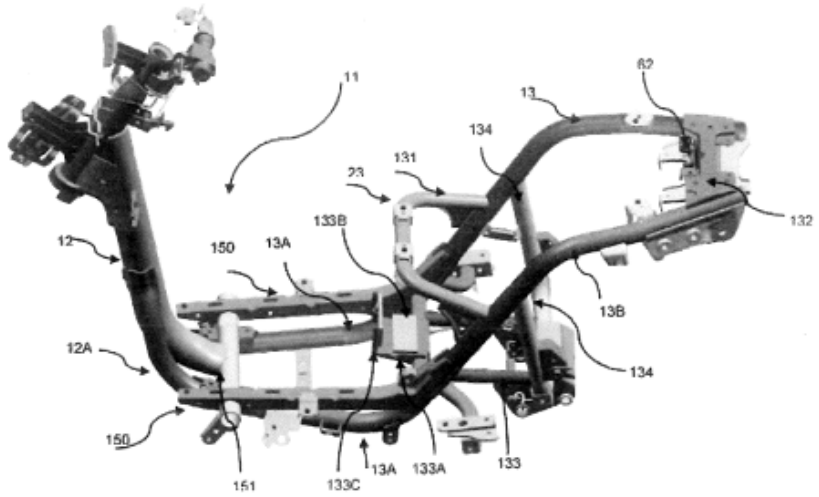


FIG. 3

(11) **1-0054899 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271745/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00289

(85) 17/01/2019

(22) 16/06/2017

(86) PCT/JP2017/022253 16/06/2017

(30) 2016-120325 17/06/2016 JP

(87) WO2017/217524 21/12/2017

(51) ***C12N 15/09***; *C07K 16/18; A61K 39/395; A61P 7/00*

(73) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA** (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 (JP)

(72) RUIKE, Yoshinao (JP); SAMPEI, Zenjiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG C5**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm kháng thể kháng C5 và theo một số phương án, kháng thể kháng C5 được phân lập theo sáng chế gắn kết với epitop trong chuỗi beta của C5 có ái lực ở pH trung tính cao hơn so với ái lực ở pH có tính axit. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể kháng C5 theo sáng chế và các tế bào chủ bao gồm axit nucleic theo sáng chế.

(11) **1-0054900 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271762/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00976

(85) 26/02/2019

(22) 22/02/2017

(86) PCT/CN2017/074425 22/02/2017

(30) 201610652507.4 10/08/2016 CN

(87) WO2018/028171 15/02/2018

(51) ***G10L 19/008***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Haiting (CN); LIU, Zexin (CN); ZHANG, Xingtao (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh và bộ mã hóa. Phương pháp mã hóa này bao gồm: thu nhận tín hiệu đa kênh của khung hiện thời (510); xác định giá trị ITD ban đầu của khung hiện thời này (520); điều khiển số lượng khung đích được phép xuất hiện liên tục dựa vào thông tin đặc tính của tín hiệu đa kênh này, trong đó thông tin đặc tính này bao gồm ít nhất một trong số tham số tỷ số tín hiệu-trên nhiễu của tín hiệu đa kênh này và đặc tính đỉnh của các hệ số tương quan chéo của tín hiệu đa kênh này, và giá trị ITD của khung trước đó của khung đích này được tái sử dụng làm giá trị ITD của khung đích này (530); xác định giá trị ITD của khung hiện thời này dựa vào giá trị ITD ban đầu này của khung hiện thời này và số lượng khung đích được phép xuất hiện liên tục (540); và mã hóa tín hiệu đa kênh này dựa vào giá trị ITD này của khung hiện thời này (550). Theo phương pháp này, có thể cải thiện được chất lượng mã hóa của tín hiệu đa kênh.

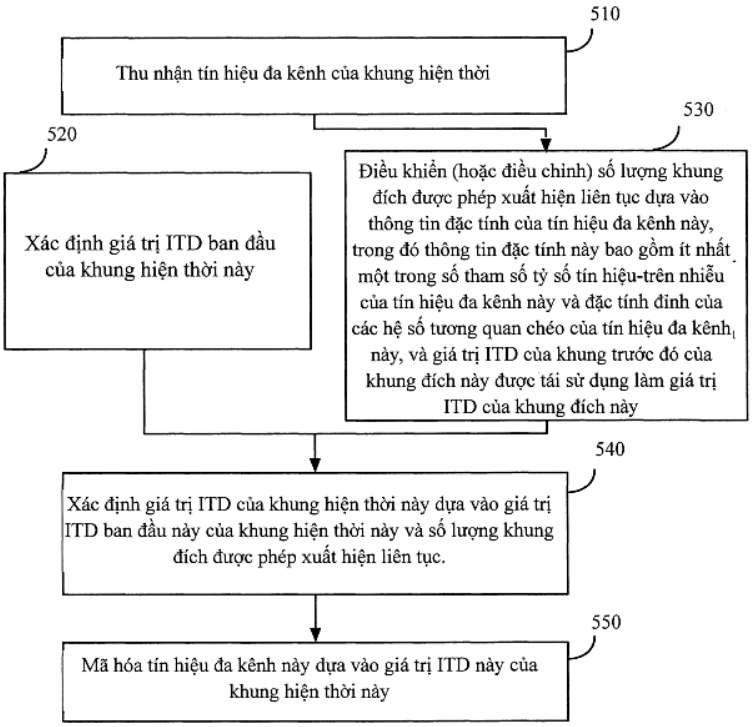

510
Thu nhận tín hiệu đa kênh của khung hiện thời
520
Xác định giá trị ITD ban đầu của khung hiện thời này
530
Điều khiển (hoặc điều chỉnh) số lượng khung đích được phép xuất hiện liên tục dựa vào thông tin đặc tính của tín hiệu đa kênh này, trong đó thông tin đặc tính này bao gồm ít nhất một trong số tham số tỷ số tín hiệu-trên nhiễu của tín hiệu đa kênh này và đặc tính đỉnh của các hệ số tương quan chéo của tín hiệu đa kênh này, và giá trị ITD của khung trước đó của khung đích này được tái sử dụng làm giá trị ITD của khung đích này
540
Xác định giá trị ITD của khung hiện thời này dựa vào giá trị ITD ban đầu này của khung hiện thời này và số lượng khung đích được phép xuất hiện liên tục.
550
Mã hóa tín hiệu đa kênh này dựa vào giá trị ITD này của khung hiện thời này

Fig. 5

(11) **1-0054901 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271763/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07719

(85) 25/11/2022

(22) 26/04/2021

(86) PCT/CN2021/089841 26/04/2021

(30) 202010367152.0 30/04/2020 CN

(87) WO2021/218898 04/11/2021

(51) ***H04W 64/00***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Yuanyuan (CN); SI, Ye (CN); SUN, Peng (CN); WU, Huaming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định vị, thiết bị định vị và thiết bị. Phương pháp này bao gồm: gửi thông tin cấu hình mục tiêu đến thiết bị mục tiêu, trong đó thiết bị mục tiêu là thiết bị mạng hoặc thiết bị người dùng (user equipment, UE). Thông tin cấu hình mục tiêu được sử dụng để cấu hình ít nhất một trong những thông tin sau cho thiết bị mạng hoặc UE: tín hiệu mục tiêu thứ nhất được gửi và thông tin liên quan để gửi tín hiệu mục tiêu thứ nhất, trong đó tín hiệu mục tiêu thứ nhất được sử dụng để xác định vị trí của UE.



Fig.2

(11) **1-0054902 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271765/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-07273

(85) 19/10/2023

(22) 19/03/2021

(86) PCT/JP2021/011493 19/03/2021

(87) WO2022/195877 22/09/2022

(51) ***A41H 37/10***

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

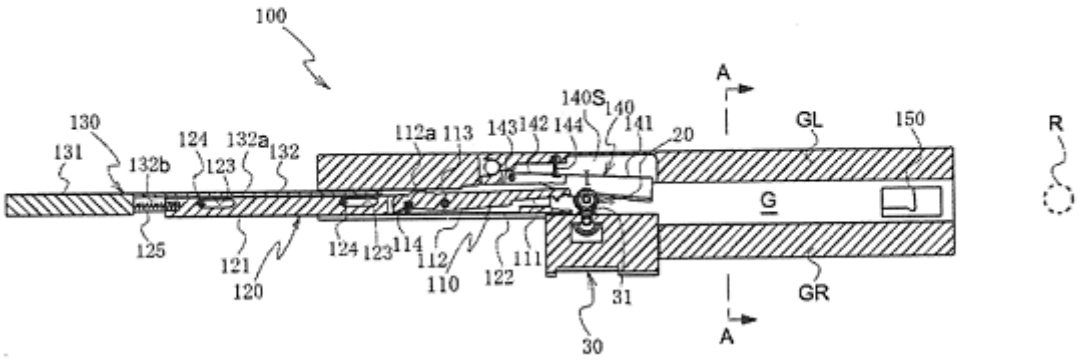
(72) WATANABE Ryusaku (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN NÚT**

(57) Thiết bị vận chuyển nút được đề xuất có khả năng định vị chính xác các nút trong phần gắn mà không cần tạo ra chi tiết phụ bất kỳ và có thể áp dụng cho các nút có kích cỡ khác nhau. Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển nút (100, 100A) để vận chuyển các nút (20, 20a) mỗi loại có phần trục tâm (22, 22a) đến phần gắn. Thiết bị vận chuyển nút (100, 100A) gồm: đường vận chuyển (G) để vận chuyển nút (20, 20a) từ điểm đưa vào (I) về phía điểm nhả (R) tương ứng với phần gắn; chi tiết kẹp (110, 110A, 120, 120A) có khả năng kẹp phần trục tâm (22, 22a) của nút (20, 20a) và có khả năng nhả phần kẹp của phần trục tâm (22, 22a) ở điểm nhả (R); và chi tiết di chuyển (130, 120A) để di chuyển chi tiết kẹp (110, 110A, 120, 120A) dọc theo đường vận chuyển (G).

[Fig. 5]



(11) **1-0054903 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271779/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05207

(85) 03/08/2023

(22) 07/02/2022

(86) PCT/US2022/015472 07/02/2022

(30) 63/146,179 05/02/2021 US
63/146,579 06/02/2021 US
17/666,085 07/02/2022 US

(87) WO2022/170183 11/08/2022

(51) ***F28F 3/02***; *F28F 25/08*

(73) **EVAPCO, INC.** (US)
5151 Allendale Lane, Taneytown, Maryland 21787, United States of America

(72) Jean-Pierre LIBERT (US); Andrew CARL (US); Aaron REILLY (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘ NẠP LIỆU TRAO ĐỔI NHIỆT TRỰC TIẾP DÙNG CÔNG NGHỆ SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm tiếp liệu và hộp tiếp liệu được chế tạo từ các tấm tiếp liệu để làm lạnh môi trường làm lạnh trong tháp làm lạnh, mỗi tấm tiếp liệu có các đường rãnh kéo dài chéo từ đỉnh đến đáy của tấm tiếp liệu, hướng chéo của các đường rãnh do các đoạn đường rãnh chéo dài hơn xen kẽ và các đoạn đường rãnh thẳng đứng ngắn hơn, mỗi đường rãnh trong số các đường rãnh có vi cấu trúc bao gồm các khối bo tròn xen kẽ và các chỗ lõm bo tròn kéo dài giữa các cạnh chóp phẳng và các cạnh hõm phẳng của các đường rãnh.

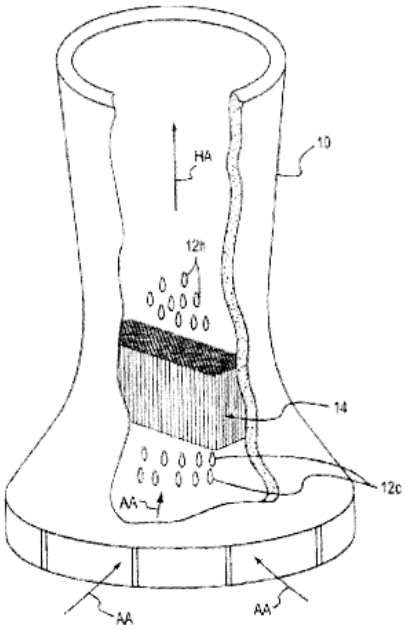


FIG.1
Giải pháp kỹ thuật đã biết

(11) **1-0054904 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271786/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01259

(85) 28/02/2023

(22) 02/08/2021

(86) PCT/KR2021/010089 02/08/2021

(30) 10-2020-0096439 31/07/2020 KR
10-2020-0099536 08/08/2020 KR
10-2020-0103571 18/08/2020 KR
10-2020-0107438 25/08/2020 KR
10-2021-0004309 12/01/2021 KR
10-2021-0025337 25/02/2021 KR

(87) WO2022/025740 03/02/2022

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 27/26; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/08*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) SEOK, Geunyoung (KR); CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH LIÊN KẾT LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà thiết bị đầu cuối truyền kênh liên kết lên trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, thông tin thứ nhất, là thong tin liên quan đến cấu hình song công phân chia theo thời gian (TDD); và truyền lặp lại, đến trạm cơ sở, kênh liên kết lên trên tài nguyên được xác định trên cơ sở thông tin thứ nhất.

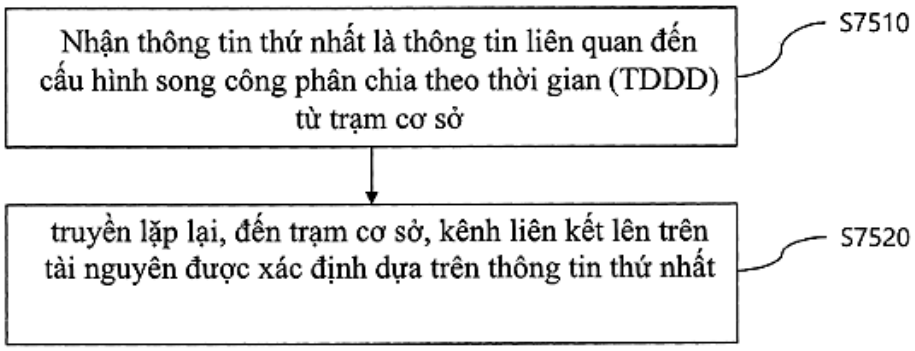


FIG. 75

(11) **1-0054905 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271799/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06618

(85) 20/10/2021

(22) 15/05/2020

(86) PCT/IB2020/054609 15/05/2020

(30) 2019/5336 22/05/2019 BE

(87) WO2020/234711 26/11/2020

(51) ***E04F 15/02***; *F16B 5/00; E04F 15/10*

(73) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

(72) CLAERHOUT, Matthias (BE); CAPPELLE, Mark (BE); ROLLIER, Bryan (BE); NAEYAERT, Christophe (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VÁN SÀN ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến ván sàn để tạo ra lớp phủ sàn, khác biệt ở chỗ, lớp phủ sàn có các ván sàn, mà có các phần nối trên ít nhất một cặp cạnh, các phần nối này chủ yếu được tạo ra từ vật liệu của ván sàn, và các phần nối này được tạo kết cấu sao cho hai ván sàn trong số các ván sàn như vậy có thể được lắp đặt và được khóa vào nhau ở cặp cạnh nêu trên thông qua chuyển động đi xuống và/hoặc thông qua nguyên lý gập xuống.

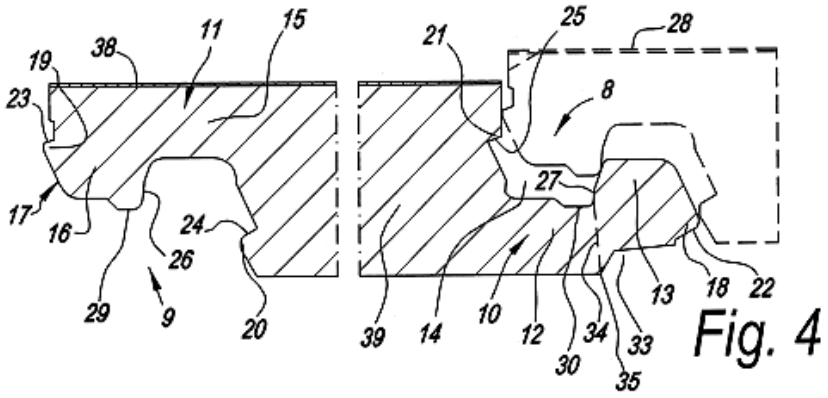


Fig. 4

(11) **1-0054906 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271800/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05203

(22) 03/08/2023

(30) 10-2022-0181628 22/12/2022 KR

(51) ***F01N 1/16***; *F01N 13/08*

(73) **TENERGY CO., LTD** (KR)
145, Gwanggyo-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

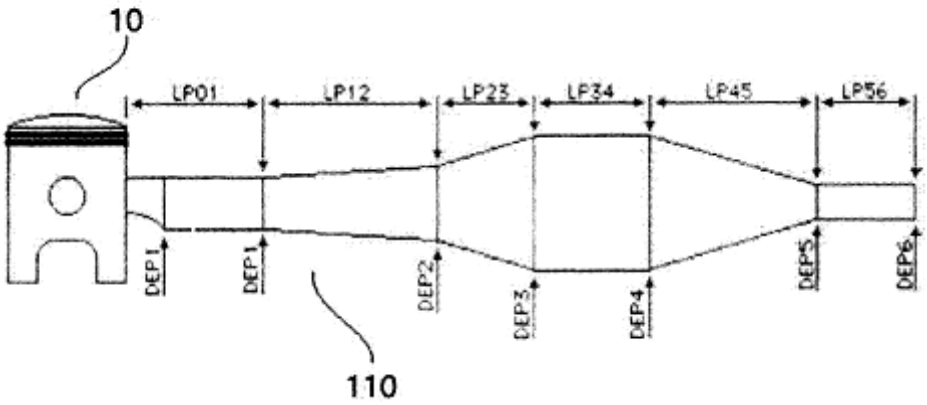
(72) AHN, Eun Soo (KR); KIM, Myung Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XẢ BIẾN ĐỔI DÙNG CHO ĐỘNG CƠ HAI KỲ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xả biến đổi dùng cho động cơ hai kỳ mà có thể cải thiện tính năng của động cơ hai kỳ bằng cách điều chỉnh theo cách thay đổi chiều dài của ống xả để công suất cao được tạo ra trong vùng tốc độ quay (vòng/phút) rộng.

Fig. 5



(11) **1-0054907 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271817/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05883

(85) 22/09/2021

(22) 26/02/2020

(86) PCT/US2020/019921 26/02/2020

(30) 62/811,358 27/02/2019 US
62/816,753 11/03/2019 US
62/850,973 21/05/2019 US

(87) WO2020/176636 03/09/2020

(51) ***G06K 9/36****; H04B 1/66*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã viđeo, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Cơ chế này bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm lát và tập hợp thông số thích ứng (APS) của ánh xạ độ chói với định tỷ lệ sắc độ (LMCS) (LMCS APS) bao gồm các thông số LMCS. Cơ chế này còn bao gồm việc xác định rằng LMCS APS được tham chiếu trong dữ liệu liên quan đến lát. Cơ chế này còn bao gồm việc giải mã lát sử dụng các thông số LMCS từ LMCS APS dựa trên việc tham chiếu đến LMCS APS. Cơ chế này còn bao gồm việc chuyển tiếp lát để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

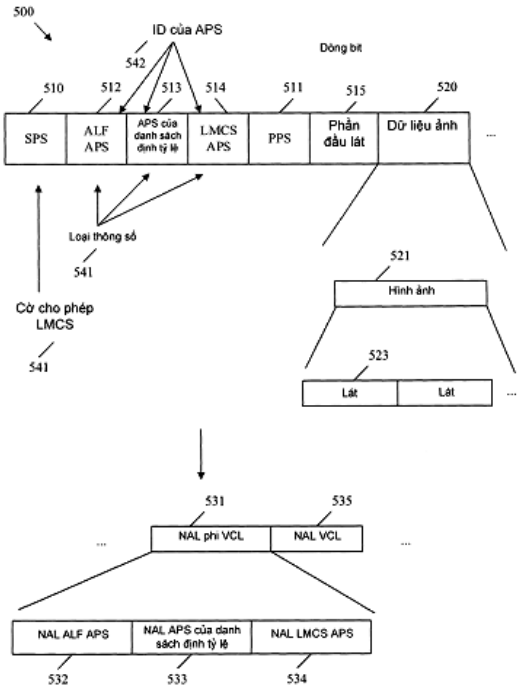

500
ID của APS
542
Dòng bit
510
512
513
514
511
515
520
SPS
ALF APS
APS của danh sách định tỷ lệ
LMCS APS
PPS
Phần đầu lát
Dữ liệu ảnh
...
Loại thông số
541
Cờ cho phép LMCS
541
521
Hình ảnh
523
Lát
Lát
...
531
535
...
NAL phi VCL
NAL VCL
...
NAL ALF APS
NAL APS của danh sách định tỷ lệ
NAL LMCS APS
532
533
534

FIG. 5

(11) **1-0054908 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271819/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03578

(85) 16/06/2021

(22) 09/12/2019

(86) PCT/IB2019/060579 09/12/2019

(30) 62/776,997 07/12/2018 US
16/706,675 06/12/2019 US

(87) WO2020/115725 11/06/2020

(51) ***H04N 19/33***; *H04N 19/423*

(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW); ZHENG, Yunfei (CN); WEN, Xing (CN); CHEN, Yucong (CN); HUANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị giải mã viđeo. Tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh được lập mã. Tập hợp gồm ít nhất hình ảnh thứ nhất được lập mã với độ phân giải không gian thứ nhất, và hình ảnh thứ hai được lập mã với độ phân giải không gian thứ hai khác với độ phân giải không gian thứ nhất. Tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh được lưu trữ trong bộ nhớ đệm hình ảnh được giải mã dựa trên các độ phân giải không gian tương ứng. Tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh được lưu trữ trong bộ nhớ đệm hình ảnh được giải mã được sử dụng làm tập hợp của các hình ảnh tham chiếu để lập mã một hoặc nhiều hình ảnh liên tiếp tiếp theo tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh. Tập hợp của hai hoặc nhiều hình ảnh được hợp nhất thành danh sách hình ảnh tham chiếu mà chứa các hình ảnh với ít nhất hai độ phân giải không gian khác nhau.

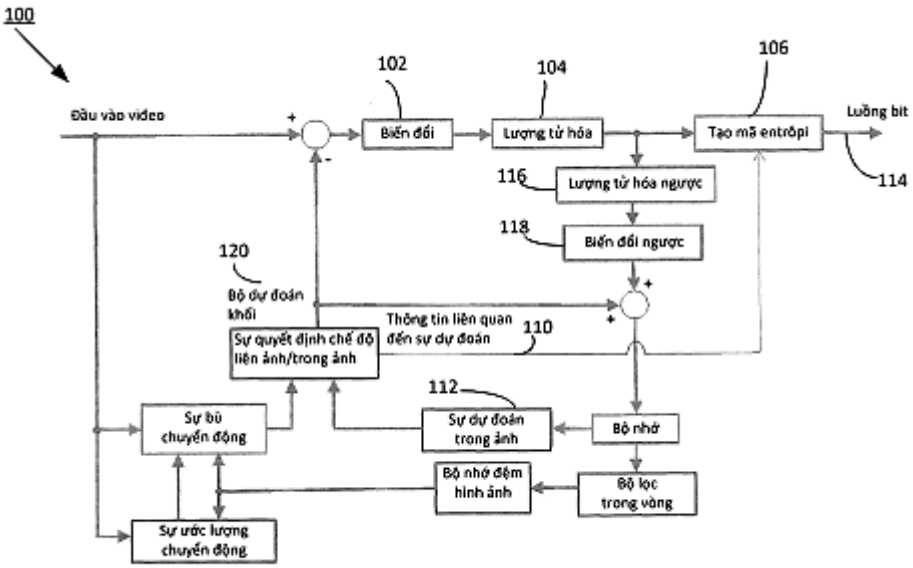

100
102
104
106
Đầu vào video
Biến đổi
Lượng tử hóa
Tạo mã entrôpi
Luồng bit
114
116
Lượng tử hóa ngược
118
Biến đổi ngược
120
Bộ dự đoán khối
Thông tin liên quan đến sự dự đoán
110
Sự quyết định chế độ liên ảnh/trong ảnh
112
Sự bù chuyển động
Sự dự đoán trong ảnh
Bộ nhớ
Bộ nhớ đệm hình ảnh
Bộ lọc trong vòng
Sự ước lượng chuyển động

Fig.1

(11) **1-0054909 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 271820/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-02129

(22) 25/04/2019

(51) ***F26B 5/06***

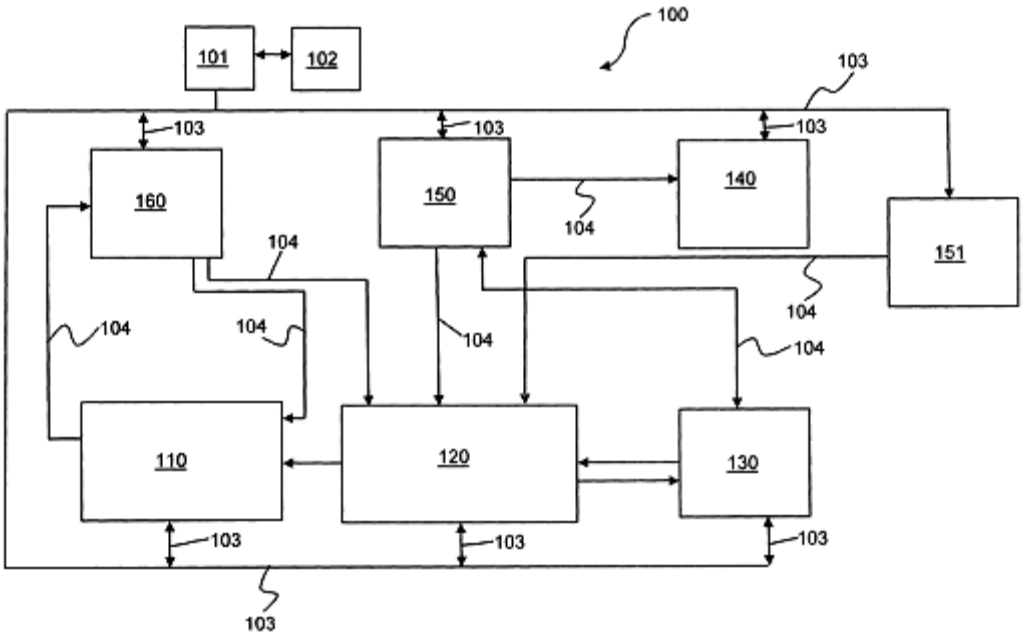
(73) **VINAMIT USA LLC** (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR, 97223, USA

(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẤY ĐÔNG KHÔ TRONG CHÂN KHÔNG BẰNG DÒNG ĐỐI LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết sấy đông khô trong chân không bằng dòng đối lưu bao gồm: buồng sấy gồm các khay để đặt các khối nước mía được đông khô; buồng ngưng tụ băng dòng đối lưu, được kết nối cơ học với buồng sấy, bao gồm các ống dài trao đổi nhiệt thứ nhất, mỗi ống dài trao đổi nhiệt thứ nhất có các cánh tản nhiệt được bố trí xung quanh chu vi bên ngoài ống dài trao đổi nhiệt thứ nhất, trong đó các ống dài trao đổi nhiệt thứ nhất lắp đầy đáng kể thể tích bên trong buồng ngưng tụ băng dòng đối lưu; bộ phận cấp đông được kết nối cơ học với buồng ngưng tụ băng dòng đối lưu, hoạt động để cung cấp chất làm lạnh cho các ống dài trao đổi nhiệt thứ nhất; bộ phận tháp giải nhiệt được kết nối cơ học với buồng ngưng tụ băng dòng đối lưu; bộ phận bơm chân không chính, được kết nối cơ học với buồng ngưng tụ băng dòng đối lưu và bộ phận tháp giải nhiệt, có thể hoạt động để cung cấp áp suất chân không cho buồng ngưng tụ băng dòng đối lưu; và bộ phận gia nhiệt được kết nối cơ học để cung cấp năng lượng nhiệt cho cả buồng sấy và buồng ngưng tụ băng dòng đối lưu.



HÌNH 1

(11) **1-0054910 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272080/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07716

(85) 25/11/2022

(22) 22/04/2021

(86) PCT/CN2021/088998 22/04/2021

(30) 202010346204.6 27/04/2020 CN

(87) WO2021/218771 04/11/2021

(51) ***H04W 28/20***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Thông tin điều khiển thứ nhất mang hai trường, và mỗi hai trường này được sử dụng để chỉ báo trạng thái kênh của kênh con trong phân đoạn kênh, để chỉ báo trạng thái kênh của kênh với băng thông lớn hơn. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị thứ nhất tạo ra thông tin điều khiển thứ nhất, trong đó thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm trường thứ nhất và trường thứ hai, trường thứ nhất được sử dụng để chỉ báo trạng thái kênh của kênh con thứ nhất trong phân đoạn kênh thứ nhất, và trường thứ hai được sử dụng để chỉ báo trạng thái kênh của kênh con thứ hai trong phân đoạn kênh thứ hai; và thiết bị thứ nhất gửi thông tin điều khiển thứ nhất tới thiết bị thứ hai.

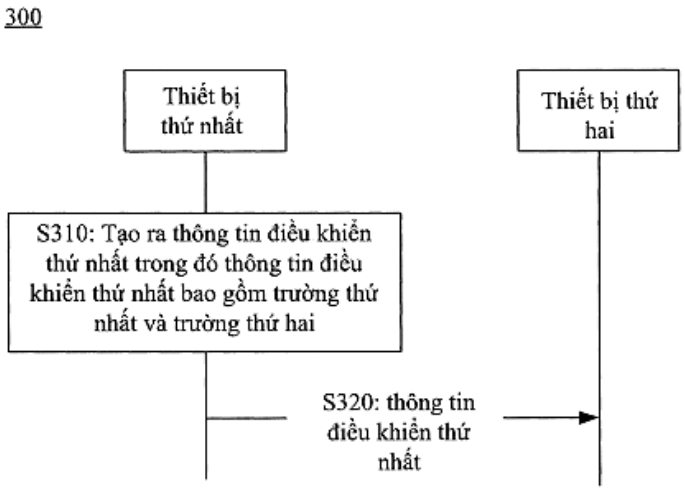

300
Thiết bị thứ nhất
Thiết bị thứ hai
S310: Tạo ra thông tin điều khiển thứ nhất trong đó thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm trường thứ nhất và trường thứ hai
S320: thông tin điều khiển thứ nhất

FIG. 3

(11) **1-0054911 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272084/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2022-04141

(22) 30/06/2022

(30) 10-2022-0068025 03/06/2022 KR

(51) ***E06B 9/42***

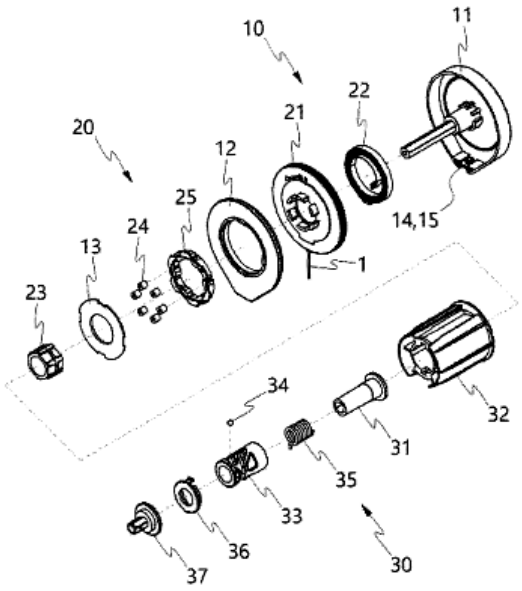
(76) **KIM, SANGIK** (KR)
14, Pagye-ro 112-gil, Dong-gu Daegu 41001, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG RÈM CUỐN ĐƯỢC VẬN HÀNH BỞI DÂY KÉO ĐƠN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dẫn động rèm cuốn được vận hành bởi dây kéo đơn mà hạ xuống hoặc nâng lên vải rèm bằng cách thực hiện hoạt động quay thuận/nghịch của trống (3), mà trên đó quấn vải rèm (2), chỉ bằng dây kéo đơn (1), thiết bị dẫn động bao gồm vỏ dẫn động (10) được bố trí cố định trên một cạnh của trống (3), phần thao tác dẫn động (20) được lắp theo cách xoay ở bên trong vỏ dẫn động (10) và được nối với dây kéo (1), và phần điều khiển trống (30) được lắp theo cách xoay trên phần bên ngoài của vỏ dẫn động (10) và được tạo cấu hình để nhận lực quay từ phần thao tác dẫn động (20) và quay trống (3), phần điều khiển trống (30) được tạo cấu hình để giữ trống (3) hoặc quay trống (3) ngược lại khi lực quay của phần thao tác dẫn động (20) được chặn lại.

FIG. 2



(11) **1-0054912 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272086/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-07182

(85) 13/10/2023

(22) 28/02/2022

(86) PCT/CN2022/078397 28/02/2022

(30) 202110414493.3 16/04/2021 CN

(87) WO2022/218043 20/10/2022

(51) ***B09B 3/38***; *C22B 1/248; B09B 5/00; C22B 1/16; B09B 3/30; B09B 3/40*

(73) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No. 480 Lusong Road, High-tech Zone, Changsha, Hunan 410006, P. R. of China

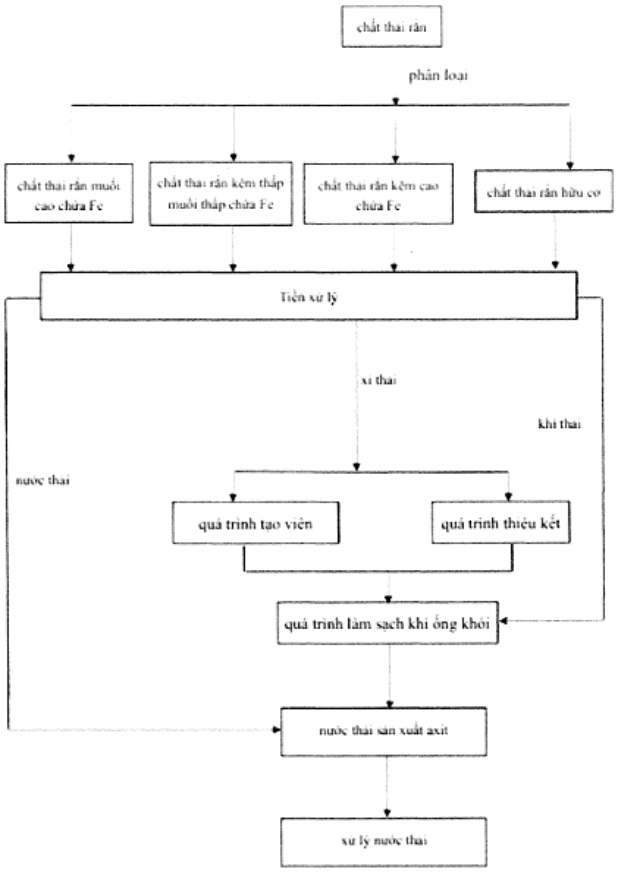
(72) YE, Hengdi (CN); LI, Qian (CN); WEI, Jinchao (CN); ZHOU, Haoyu (CN); WANG, Zhaocai (CN); SHEN, Weimin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN TẬP TRUNG VÀO QUY TRÌNH THIÊU KẾT VÀ TẠO VIÊN**

(57) Quy trình xử lý chất thải rắn tập trung vào quy trình thiêu kết và tạo viên. Sau khi chất thải rắn đa nguồn được phân loại và đưa vào tiền xử lý tương ứng, xỉ tiền xử lý được tạo ra bởi việc tiền xử lý đi vào quy trình thiêu kết và tạo viên cho bước xử lý cuối cùng; và trong khi đó, khí thải được tạo ra trong quy trình tiền xử lý có thể được thu vào khí ống khói thiêu kết để làm sạch cộng tác, nước thải được tạo ra bởi việc tiền xử lý tiếp và nước thải được tạo ra trong quy trình thiêu kết và tạo viên được đưa vào việc xử lý tài nguyên tách chiết muối nước thải thống nhất, cuối cùng là, đạt được việc xử lý toàn bộ quy trình của các chất thải rắn khác nhau, và loại bỏ hoàn toàn tác động của chất thải rắn lên môi trường và nguy cơ gây ô nhiễm thứ cấp.

[FIG.1]


chất thải rắn
phân loại
chất thải rắn muối cao chứa Fe
chất thải rắn kẽm thấp muối thấp chứa Fe
chất thải rắn kẽm cao chứa Fe
chất thải rắn hữu cơ
Tiền xử lý
xỉ thải
khí thải
nước thải
quá trình tạo viên
quá trình thiêu kết
quá trình làm sạch khí ống khói
nước thải sản xuất axit
xử lý nước thải

(11) **1-0054913 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272087/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07710

(22) 02/11/2023

(30) 10-2022-0178837 20/12/2022 KR

(51) ***A43B 7/1455**; A61H 23/02; A43B 1/00*

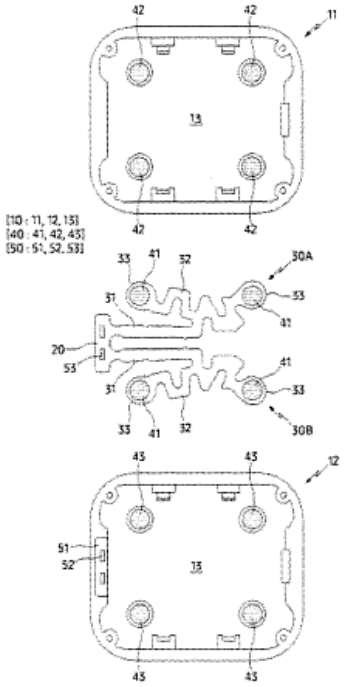
(76) **LEE, CHEONGGEUN** (KR)
102dong-1302ho, 41, Seongbulsa-gil, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31066 Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN RUNG ĐƯỢC TRANG BỊ CÓ CÁC TẤM RUNG LOẠI CHIA ĐOẠN SỬ DỤNG LỰC TỪ**

(57) Sáng chế đề xuất môđun rung được trang bị có các tấm rung loại chia đoạn sử dụng lực từ. Môđun rung bao gồm: hộp được tạo cấu hình sao cho vỏ trên và dưới được lắp ghép với nhau để tạo ra phần chứa tại đó; khung rung được đặt xen vào giữa vỏ trên và dưới của hộp; tấm rung thứ nhất được tạo cấu hình sao cho một đầu của nó được bố trí trong phần chứa và đầu kia của nó được nối với khung rung; tấm rung thứ hai được tạo cấu hình sao cho một đầu của nó được đặt trong phần chứa của hộp và đầu kia của nó được nối với khung rung, được bố trí song song với tấm rung thứ nhất, và được tạo có cấu trúc hướng về phía tấm rung thứ nhất; và phương tiện rung được tạo cấu hình để làm rung tấm rung thứ nhất và thứ hai lên và xuống bằng lực từ.

FIG.1


[10 : 11, 12, 13]
[40 : 41, 42, 45]
[50 : 51, 52, 53]
11
42
42
13
42
42
30A
33
41
32
31
53
41
20
53
41
31
33
33
41
32
30B
12
43
43
51
52
13
45
45

(11) **1-0054914 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272088/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04998

(85) 13/08/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/KR2020/003449 12/03/2020

(30) 62/817,490 12/03/2019 US
62/817,494 12/03/2019 US
62/822,000 21/03/2019 US
62/823,571 25/03/2019 US

(87) WO2020/185005 17/09/2020

(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/137; H04N 19/176; H04N 19/132; H04N 19/14*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền thông. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm bước dẫn xuất mẫu dư, trong đó bước dẫn xuất mẫu dư bao gồm các bước: dẫn xuất khối đặt bằng không cho khối hiện tại; dẫn xuất mô hình ngữ cảnh cho thông tin vị trí hệ số quan trọng cuối cùng trên cơ sở chiều rộng hoặc chiều cao của khối hiện tại; dẫn xuất giá trị của vị trí hệ số quan trọng cuối cùng trên cơ sở mô hình ngữ cảnh; và dẫn xuất vị trí hệ số quan trọng cuối cùng trên cơ sở giá trị của thông tin vị trí hệ số quan trọng cuối cùng và chiều rộng hoặc chiều cao của khối đặt bằng không.

FIG.9



(11) **1-0054915 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272091/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03788

(85) 23/06/2021

(22) 28/11/2019

(86) PCT/KR2019/016639 28/11/2019

(30) 10-2018-0150236 28/11/2018 KR
10-2019-0007196 18/01/2019 KR
10-2019-0099887 14/08/2019 KR

(87) WO2020/111843 04/06/2020

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/91; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/80; H04N 19/82; H04N 19/60*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa tín hiệu video, thiết bị giải mã tín hiệu video và vật ghi đọc được bởi máy tính lâu dài. Cụ thể, thiết bị theo sáng chế thực hiện phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: suy ra chế độ dự đoán nội ảnh của một khối hiện tại; xây dựng một mẫu tham chiếu xung quanh khối hiện tại này; tạo ra một mẫu dự đoán của khối hiện tại nhờ sử dụng mẫu tham chiếu trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh; và khôi phục khối hiện tại trên cơ sở mẫu dự đoán. Bước tạo ra mẫu dự đoán có thể bao gồm: bước thiết lập giá trị cờ lọc xác định hệ số lọc của bộ lọc nội suy được áp dụng cho mẫu tham chiếu trên cơ sở chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại; và bước thực hiện việc lọc trên mẫu tham chiếu nhờ sử dụng bộ lọc nội suy có hệ số lọc được xác định bởi cờ lọc.

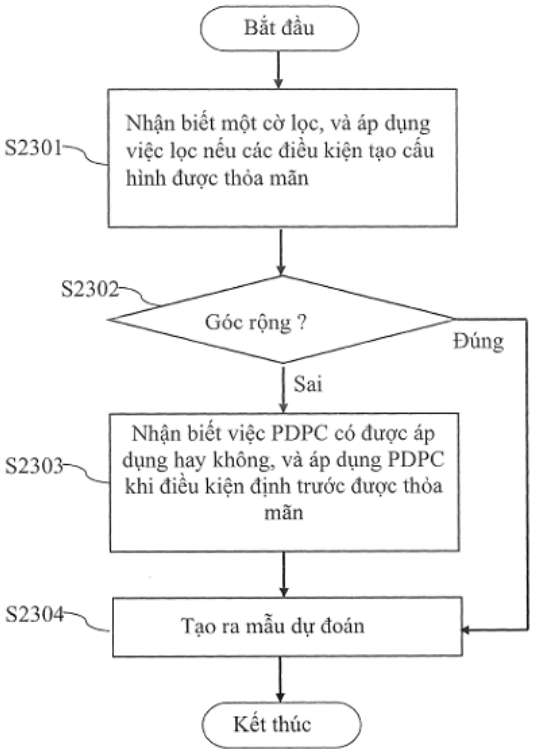

Bắt đầu
S2301
Nhận biết một cờ lọc, và áp dụng việc lọc nếu các điều kiện tạo cấu hình được thỏa mãn
S2302
Góc rộng ?
Đúng
Sai
S2303
Nhận biết việc PDPC có được áp dụng hay không, và áp dụng PDPC khi điều kiện định trước được thỏa mãn
S2304
Tạo ra mẫu dự đoán
Kết thúc

FIG. 23

(11) **1-0054916 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272093/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2020-05748

(22) 07/10/2020

(30) 109127778 14/08/2020 TW

(51) ***D05B 81/00***

(73) **KAULIN MFG. CO., LTD.** (TW)
11F., No.128, Sec. 3, Min-Sheng E. Rd., Song-Shan District, Taipei City, Taiwan

(72) Sheng-Chih LIN (TW); Shang-Pei HSIEH (TW); Huang-Yu LIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THU VỤN MAY CỦA MÁY MAY VÀ CON NỐI ÁP SUẤT ÂM CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu vụn may của máy may và con nối áp suất âm của chúng. Con nối áp suất âm (1) bao gồm ống trụ thứ nhất (10), ống trụ thứ hai (20) và bộ tạo áp suất âm (30). Ống trụ thứ nhất (10) bao gồm ống hút khí (11) và bạc lót (12). Bạc lót (12) có buồng (121) và lỗ hút khí (122) nối thông với buồng (121). Ống trụ thứ hai (20) bao gồm ống nối (21) và ống xả khí (22). Ống nối (21) được lắp ráp tương ứng với bạc lót (12). Bộ tạo áp suất âm (30) được bố trí trong buồng (121) và bao gồm vòng thứ nhất (31) và vòng thứ hai (32) nối thẳng trục với vòng thứ nhất (31). Rãnh hút khí (33) được bố trí nằm giữa vòng thứ nhất (31) và vòng thứ hai (32) và nối thông với buồng (121) và bên trong ống nối (21). Sau khi khí đi vào buồng (121) thông qua lỗ hút khí (122), dòng khí theo thứ tự đi qua rãnh hút khí (33) và bên trong ống nối (21) và đi ra ngoài thông qua ống xả khí (22) để tạo thành luồng áp suất âm (B) trong ống hút khí (11). Nhờ đó, khả năng hút của luồng áp suất âm được tăng cường.

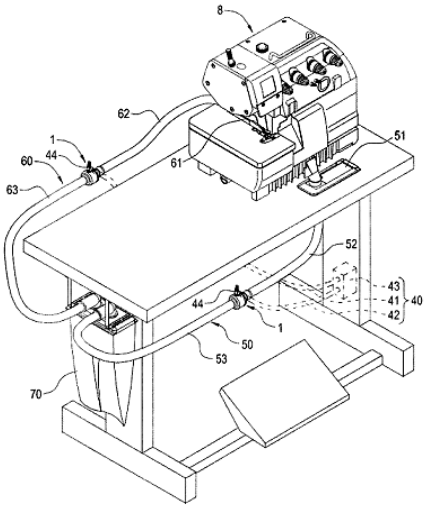


Fig.6

(11) **1-0054917 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272094/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06820

(85) 27/10/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/CN2020/081614 27/03/2020

(30) 201910252626.4 29/03/2019 CN

(87) WO2020/200075 08/10/2020

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 72/04*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUE, Lixia (CN); DAI, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ bất khả biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: thu thông tin theo dõi từ thiết bị mạng, trong đó thông tin theo dõi này có thông tin về tập hợp khoảng tìm kiếm tương ứng với tín hiệu đánh thức (Wake-Up Signal, WUS); xác định ít nhất một thông số trong số chu kỳ theo dõi của tín hiệu WUS và cơ hội theo dõi trong chu kỳ theo dõi dựa vào thông tin về tập hợp khoảng tìm kiếm; thu tín hiệu WUS từ thiết bị mạng, trong đó tín hiệu WUS có thông tin đánh thức của ít nhất một thiết bị đầu cuối trong nhóm thiết bị đầu cuối mà thiết bị đầu cuối này thuộc về nhóm đó; và thực hiện, dựa vào thông tin đánh thức của thiết bị đầu cuối, việc theo dõi kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) trong thời khoảng hoạt động của ít nhất một chu trình thu gián đoạn (Discontinuous Reception, DRX) tương ứng với tín hiệu WUS, trong đó thông tin đánh thức của ít nhất một thiết bị đầu cuối có thông tin đánh thức của thiết bị đầu cuối này. Theo các phương án thực hiện sáng chế này, hiệu suất tiết kiệm điện năng của thiết bị đầu cuối được nâng cao trong khi yêu cầu về tốc độ truyền dữ liệu được bảo đảm.

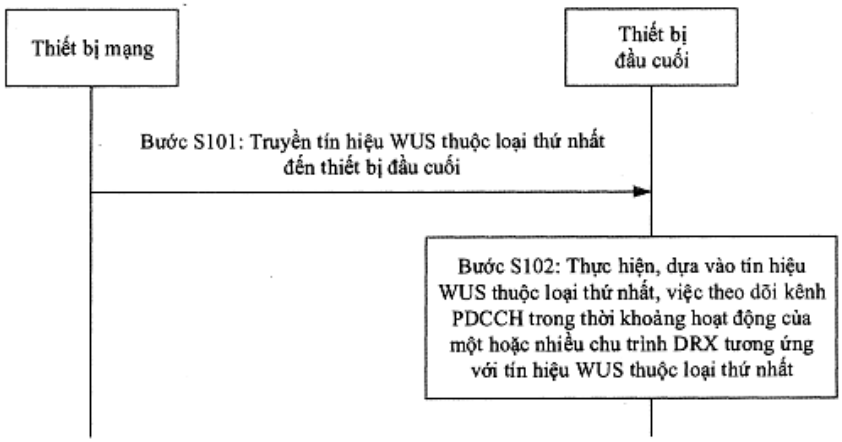

Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
Bước S101: Truyền tín hiệu WUS thuộc loại thứ nhất đến thiết bị đầu cuối
Bước S102: Thực hiện, dựa vào tín hiệu WUS thuộc loại thứ nhất, việc theo dõi kênh PDCCH trong thời khoảng hoạt động của một hoặc nhiều chu trình DRX tương ứng với tín hiệu WUS thuộc loại thứ nhất

FIG. 7

(11) **1-0054918 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272097/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00832

(85) 10/02/2022

(22) 14/08/2020

(86) PCT/CN2020/109192 14/08/2020

(30) 201910750300.4 14/08/2019 CN

(87) WO2021/027921 18/02/2021

(51) ***H04W 36/32***; *H04W 36/26*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH CHUYỂN GIAO, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, trong đó đề xuất phương pháp cấu hình chuyển giao (Handover, HO), thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin cấu hình HO đích và thông tin cấu hình HO hợp lệ, thông tin cấu hình HO hợp lệ bao gồm thông tin vùng hợp lệ và/hoặc thông tin bộ định thời hợp lệ, thông tin vùng hợp lệ được sử dụng để cho biết vùng hợp lệ của ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích, thông tin bộ định thời hợp lệ được sử dụng để cho biết thời lượng hợp lệ của ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích; giữ ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích hợp lệ trong trường hợp tế bào hiện tại của thiết bị đầu cuối nằm trong vùng hợp lệ; hoặc giữ ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích hợp lệ trong trường hợp thời điểm hiện tại nằm trong thời lượng hợp lệ; hoặc giữ ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích hợp lệ trong trường hợp tế bào hiện tại của thiết bị đầu cuối nằm trong vùng hợp lệ và thời điểm hiện tại nằm trong thời lượng hợp lệ.

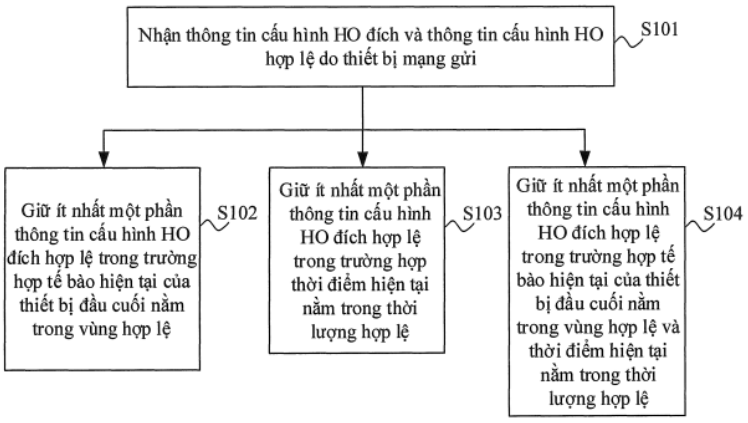


Fig.1

(11) **1-0054919 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272098/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07037

(85) 28/10/2022

(22) 06/05/2021

(86) PCT/US2021/031176 06/05/2021

(30) 20200100230 07/05/2020 GR

(87) WO2021/226394 A1 11/11/2021

(51) ***H04J 3/06****; H04L 5/00; H04W 56/00; H04J 3/12*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SPEICHER, Sebastian (DE); ZISIMOPOULOS, Haris (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy, phương pháp, và phương tiện đọc được bằng máy tính để hỗ trợ chức năng đồng bộ hóa thời gian tại thiết bị người dùng. Ví dụ về phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị thứ nhất bao gồm bước truyền, đến thiết bị thứ hai, thông tin khả năng biểu thị rằng thiết bị thứ nhất có khả năng hoạt động như bộ tạo xung nhịp chính giao thức thời gian chính xác (precision time protocol - PTP). Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm bước nhận, từ thiết bị thứ hai, một hoặc nhiều tham số PTP dựa vào thông tin khả năng biểu thị rằng thiết bị thứ nhất có khả năng hoạt động như bộ tạo xung nhịp chính PTP. Ngoài ra, phương pháp làm ví dụ bao gồm bước tạo ra, dựa vào một hoặc nhiều tham số PTP nhận được từ thiết bị thứ hai, bản tin PTP thứ nhất chứa thông tin thời gian. Hơn nữa, phương pháp làm ví dụ bao gồm bước truyền bản tin PTP thứ nhất chứa thông tin thời gian đến một hoặc nhiều thiết bị luồng xuống truyền thông với thiết bị thứ nhất.

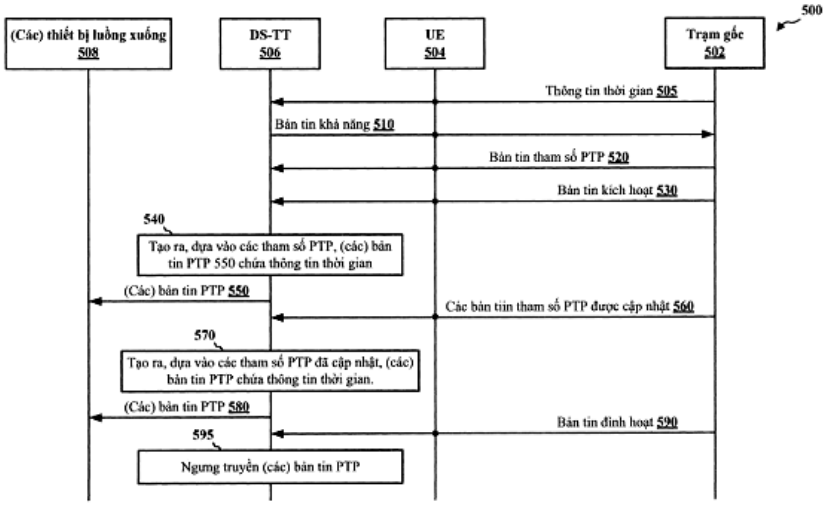

500
(Các) thiết bị luồng xuống
508
DS-TT
506
UE
504
Trạm gốc
502
Thông tin thời gian 505
Bản tin khả năng 510
Bản tin tham số PTP 520
Bản tin kích hoạt 530
540
Tạo ra, dựa vào các tham số PTP, (các) bản tin PTP 550 chứa thông tin thời gian
(Các) bản tin PTP 550
Các bản tiin tham số PTP được cập nhật 560
570
Tạo ra, dựa vào các tham số PTP đã cập nhật, (các) bản tin PTP chứa thông tin thời gian.
(Các) bản tin PTP 580
Bản tin đình hoạt 590
595
Ngưng truyền (các) bản tin PTP

Fig.5

(11) **1-0054920 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272185/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-04731

(22) 30/07/2021

(30) 202010889271.2 28/08/2020 CN

(51) ***H01L 27/32**; G09G 3/3266*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) Xing YAO (CN); Chen XU (CN); Jingquan WANG (CN); Xinyin WU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị. Nền hiển thị bao gồm nền đế bao gồm vùng hiển thị và vùng ngoại vi, và mạch điều khiển quét cực cổng, mạch điều khiển quét điều khiển phát sáng, và đường điện thứ nhất, mạch điều khiển quét cực cổng bao gồm tụ điện ổn định thứ nhất, tấm điện cực thứ nhất của tụ điện ổn định thứ nhất được nối điện với cực ra của mạch điều khiển quét cực cổng; và mạch điều khiển quét điều khiển phát sáng bao gồm tụ điện ổn định thứ hai, tấm điện cực thứ nhất của tụ điện ổn định thứ hai được nối điện với cực ra, tấm điện cực thứ hai của tụ điện ổn định thứ hai được nối điện với đường điện thứ nhất, tấm điện cực thứ hai của tụ điện ổn định thứ hai bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, và lớp cách ly hữu cơ được đặt giữa phần thứ nhất và phần thứ hai.

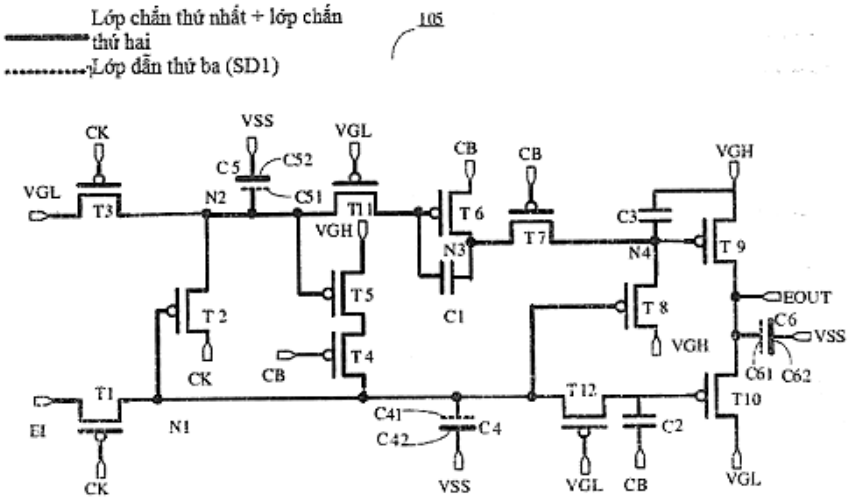


Fig.5C

(11) **1-0054921 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272236/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03089

(85) 27/05/2021

(22) 08/11/2019

(86) PCT/US2019/060616 08/11/2019

(30) PCT/US2018/059895 08/11/2018 US
62/758,421 09/11/2018 US

(87) WO2020/097561 14/05/2020

(51) ***C07K 16/18***; *C07K 16/44*

(73) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02 T804, Ireland

(72) NIJJAR, Tarlochan S. (US); BARBOUR, Robin (US); DOLAN III, Philip James (US); LIU, Yue (US); ALEXANDER, Svetlana (US); RENZ, Mark E. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI TAU NGƯỜI, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với tau. Kháng thể này ức chế hoặc làm chậm bệnh học liên quan đến tau và làm giảm triệu chứng kèm theo.

Hình 1

```
                                10                  20                  30                  40
mouse3D6VH      EVQLQQSGADLVRPGALVKLSCKASGFNIKDYYLHWVRQR                    40
IGHV1-69-2*01   EVQLVQSGAEVKKPGATVKISCKVSGYTFTDYYMHWVQQA                    40
2RCS VH hFrwk   QVQLQQSGAELVKPGASVKLSCTASGFNIKDTYMHWVKQR                    40
hu3D6 VHvb1     QVQLQQSGAELVKPGASVKLSCTASGFNIKDYYLHWVKQR                    40
hu3D6 VHvb2     EVQLVQSGAEVVKPGASVKISCKASGFNIKDYYLHWVRQR                    40
hu3D6 VHvb3     EVQLVQSGAEVVKPGATVKISCKASGFNIKDYYLHWVRQR                    40
hu3D6 VHvb4     EVQLVQSGAEVVKPGATVKISCKASGFTIKDYYLHWVRQR                    40
hu3D6 VHvb5     EVQLVQSGAEVVKPGATVKISCKASGFTIKDYYLHWVRQR                    40
hu3D6 VHvb6     EVQLVQSGAEVVKPGATVKISCKASGFTIKDYYLHWVRQR                    40
hu3D6 VHvb7     EVQLVQSGAEVVKPGATVKISCKASGFTIKDYYLHWVRQR                    40

                                50                  60                  70                  80
mouse3D6VH      PEQGLEWIGWIDPENGDTVYDPKFQGKATITADTSSNTAY                    80
IGHV1-69-2*01   PGKGLEWMGLVDPEDGETIYAEKFQGRVTITADTSTDTAY                    80
2RCS VH hFrwk   PSQGLEWIGRIDPANGNTKYDPKFQGKATITADTSSNTAY                    80
hu3D6 VHvb1     PSQGLEWIGWIDPENGDTVYDPKFQGKATITADTSSNTAY                    80
hu3D6 VHvb2     PGKGLEWIGWIDPENGDTVYDPKFQGRATITADTSTDTAY                    80
hu3D6 VHvb3     PGKGLEWIGWIDPENGDTIYDPKFQGRATITADTSTDTAY                    80
hu3D6 VHvb4     PGKGLEWIGWIDPENGDTIYDPKFQGRVTITADTSTDTAY                    80
hu3D6 VHvb5     PGKGLEWIGWIDPEDGETIYDPKFQGRVTITADTSTDTAY                    80
hu3D6 VHvb6     PGKGLEWIGWIDPEDGETVYDPKFQGRVTITADTSTDTAY                    80
hu3D6 VHvb7     PGKGLEWIGWIDPEDGETVYDPKFQGRVTITADTSTDTAY                    80

                                90                  100                 110
mouse3D6VH      LQLGSLTSEDTAVYFCSTLD--FWGQGTTLTVSS                          112
IGHV1-69-2*01   MELSSLRSEDTAVYYCAT-Q--HWGQGTLVTVSS                          111
2RCS VH hFrwk   LQLSSLTSEDTAVYYCASYYGIYWGQGTTLTVSS                          114
hu3D6 VHvb1     LQLSSLTSEDTAVYFCSTLD--FWGQGTTLTVSS                          112
hu3D6 VHvb2     LELSSLTSEDTAVYFCSTLD--FWGQGTLVTVSS                          112
hu3D6 VHvb3     MELSSLRSEDTAVYYCSTLD--FWGQGTLVTVSS                          112
hu3D6 VHvb4     MELSSLRSEDTAVYYCSTLD--FWGQGTLVTVSS                          112
hu3D6 VHvb5     MELSSLRSEDTAVYYCSTLD--FWGQGTLVTVSS                          112
hu3D6 VHvb6     MELSSLRSEDTAVYFCSTLD--FWGQGTLVTVSS                          112
hu3D6 VHvb7     MELSSLRSEDTAVYYCSTLD--FWGQGTLVTVSS                          112
```

(11) **1-0054922 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272239/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01770

(85) 22/03/2022

(22) 28/09/2020

(86) PCT/US2020/053096 28/09/2020

(30) 62/910,803 04/10/2019 US
17/033,565 25/09/2020 US

(87) WO2021/067190 08/04/2021

(51) ***H04W 28/04***; *H04L 5/00; H04W 88/08; H04W 72/04; H04L 1/18*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); YANG, Wei (CN); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và máy, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để xử lý nhiều bản tin thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) cho nhiều nhóm tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET). Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể cung cấp phản hồi riêng hoặc chung cho các bản tin dữ liệu nhận được từ các nhóm CORESET khác nhau. Trong một số ví dụ, UE có thể được tạo cấu hình với các cuộc truyền dựa vào nhóm khối mã (code block group - CBG) cho sóng mang thành phần (component carrier - CC) hoặc nhóm CORESET trong CC. Nếu thực hiện bảng mã động, thì UE có thể theo dõi riêng các chỉ số gán đường xuống (downlink assignment index - DAI) dựa vào khối truyền tải (transport block - TB) và dựa vào CBG cho mỗi nhóm CORESET hoặc có thể theo dõi chung các DAI dựa vào TB và dựa vào CBG trên tập hợp các nhóm CORESET để xử lý cấu hình CBG. Ngoài ra, hoặc theo cách khác, nếu thực hiện bảng mã bán tĩnh, thì UE có thể áp dụng các quy tắc bỏ qua trên tập hợp các nhóm CORESET hoặc tách riêng cho từng nhóm CORESET để giảm phí tổn báo hiệu.

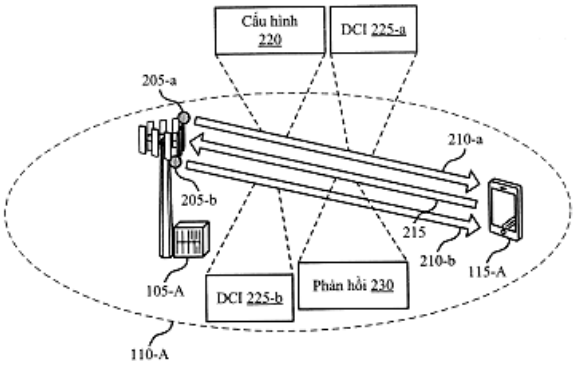

Cấu hình
220
DCI 225-a
205-a
210-a
205-b
215
210-b
115-A
105-A
DCI 225-b
Phản hồi 230
110-A
200

Fig.2

(11) **1-0054923 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272290/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07730

(22) 01/12/2021

(30) 10 2020 132 210.0 03/12/2020 DE

(51) ***G01D 5/353***

(73) **NKT PHOTONICS GMBH** (DE)
Schanzenstrasse 39, Gebäude D9-D13, 51063 Köln, Germany

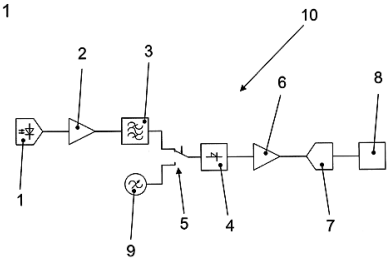
(72) Wieland Hill (DE); Alexander Rath (DE); Benjamin Marx (DE); Thorben Jostmeier (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỐ HÓA TÍN HIỆU QUANG VÀ DÙNG CHO PHÉP ĐO NHIỆT ĐỘ VÀ ỨNG SUẤT CĂNG ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH THEO KHÔNG GIAN NHỜ TÁN XẠ BRILLOUIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để số hóa tín hiệu quang, thiết bị bao gồm bộ phát hiện quang (1) được tạo cấu hình để phát hiện tín hiệu quang và để tạo ra tín hiệu điện, tương ứng với tín hiệu quang; bộ phát hiện đường cong hình bao (4) được tạo cấu hình để xác định biên độ của tín hiệu điện, mà được tạo ra bởi bộ phát hiện quang (1), và để xuất ra tín hiệu điện, tương ứng với biên độ này; bộ chuyển đổi tương tự-số (7) được tạo cấu hình để số hóa tín hiệu điện, mà được xuất ra từ bộ phát hiện đường cong hình bao (4), và để xuất ra dữ liệu tương ứng; nguồn điện áp biến thiên (9) với đầu ra, mà được kết nối hoặc có thể được nối với đầu vào của bộ phát hiện đường cong hình bao (4), trong đó thiết bị được tạo cấu hình để hiệu chỉnh bộ phát hiện đường cong hình bao (4) với nguồn điện áp biến thiên (9). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và phương pháp dùng cho phép đo nhiệt độ và ứng suất căng đã được xác định theo không gian nhờ tán xạ Brillouin và phương pháp để số hóa tín hiệu quang.

Fig. 1



(11) **1-0054924 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272423/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04269

(85) 28/11/2018

(22) 26/04/2017

(86) PCT/KR2017/004465 26/04/2017

(30) 10-2016-0052691 29/04/2016 KR
10-2016-0052694 29/04/2016 KR
10-2016-0052706 29/04/2016 KR
10-2017-0050048 18/04/2017 KR
10-2017-0050050 18/04/2017 KR
10-2017-0050053 18/04/2017 KR

(87) WO2017/188739 02/11/2017

(51) ***H04N 19/122***; *H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/124*

(62) 1-2018-05334

(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

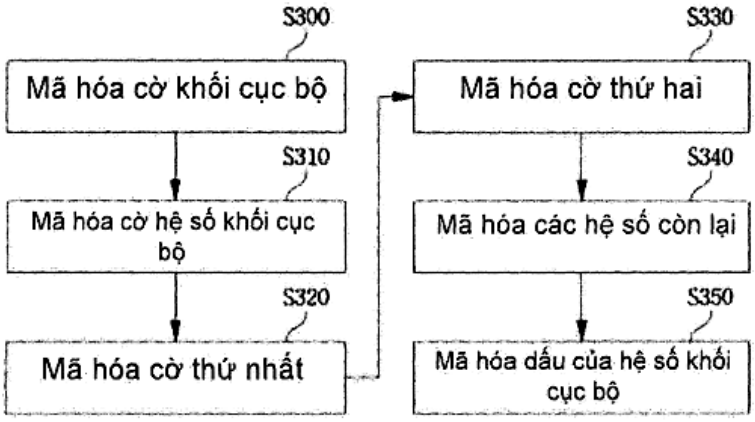
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu hình ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm ảnh được mã hóa của tín hiệu hình ảnh; tạo ra chế độ dự đoán nội ảnh của khối mã hóa hiện thời trong ảnh được mã hóa trong số các chế độ dự đoán nội ảnh có sẵn cho khối mã hóa hiện thời; và thực hiện phép dự đoán nội ảnh dựa vào chế độ dự đoán nội ảnh đã tạo ra để tạo khối dự đoán của khối mã hóa hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa tín

Fig.3



(11) **1-0054925 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272424/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-04002

(85) 24/06/2022

(22) 04/12/2020

(86) PCT/CN2020/133995 04/12/2020

(30) 62/943,836 05/12/2019 US
62/959,707 10/01/2020 US
17/110,491 03/12/2020 US

(87) WO2021/110149 10/06/2021

(51) ***H04N 19/00***

(73) **HFI INNOVATION INC.** (CN)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) CHEN, Ching-Yeh (TW); CHUBACH, Olena (UA); LAI, Chen-Yen (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); HSU, Chih-Wei (TW); HUANG, Yu-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIĐEO TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý viđeo và thiết bị xử lý dữ liệu viđeo trong hệ thống lập mã viđeo. Phương pháp này bao gồm bước áp dụng xử lý bộ lọc vòng thích ứng thành phần chéo (Cross-Component Adaptive Loop Filter: (CCALF) lên hình ảnh hiện thời căn cứ vào các hệ số CCALF được báo hiệu trong một hoặc nhiều bộ thông số thích ứng (Adaptive Parameter Set: APS) của bộ lọc vòng thích ứng (Adaptive Loop Filter: ALF) (ALF APS) để tinh chỉnh một hoặc nhiều thành phần màu (chroma) theo thành phần chói (luma), báo hiệu hai cờ báo hiệu ALF và hai cờ báo hiệu CCALF trong mỗi ALF APS hoặc phân tích cú pháp hai cờ báo hiệu ALF và hai cờ báo hiệu CCALF từ mỗi ALF APS, và mã hóa hoặc giải mã hình ảnh hiện thời. Các giá trị của hai cờ báo hiệu ALF và hai cờ báo hiệu CCALF trong mỗi ALF APS đều không bằng 0 để đảm bảo không có ALF APS là APS rỗng.

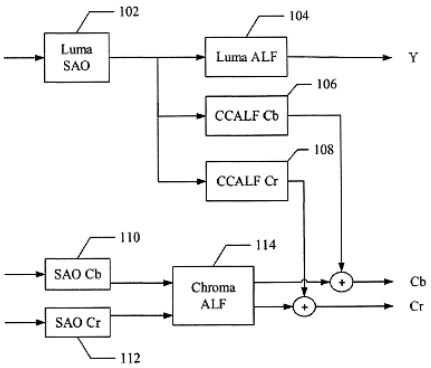


Fig. 1

(11) **1-0054926 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272469/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03717

(85) 07/06/2023

(22) 07/01/2021

(86) PCT/KR2021/000206 07/01/2021

(30) 10-2020-0189613 31/12/2020 KR

(87) WO2022/145558 07/07/2022

(51) ***G01R 1/067****; G01R 31/28; G01R 1/073; G01R 1/04*

(73) 1. **HWANG, DONG WEON** (KR)
85, Dumil-ro 123beon-gil Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13544, Republic of Korea
2. **HWANG, LOGAN JAE** (US)
9988 Liebe Dr., Beverly Hills, CA 90210, United States of America
3. **HWANG, JAE BAEK** (US)
#74-503 201, Apgujeong-ro Gangnam-gu Seoul 06004, Republic of Korea
4. **HICON CO., LTD.** (KR)
9F. 37, Sagimakgol-ro 62beon-gil Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea

(72) HWANG, Dong Weon (KR); HWANG, Logan Jae (US); HWANG, Jae Baek (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHÂN TIẾP XÚC CHO LÒ XO ĐỂ KIỂM TRA THIẾT BỊ BÁN DẪN TÍN HIỆU TỐC ĐỘ CAO, LÒ XO TIẾP XÚC VÀ THIẾT BỊ Ổ CẮM BAO GỒM LÒ XO TIẾP XÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất: chân tiếp xúc cho lò xo cho phép đảm bảo khoảng cách nén tối đa với chiều dài tối thiểu phù hợp để kiểm tra thiết bị bán dẫn tín hiệu tốc độ cao (IC); lò xo tiếp xúc và thiết bị ổ cắm bao gồm lò xo tiếp xúc này. Chân tiếp xúc (100) theo sáng chế bao gồm: phần thân hình tấm (110) có chiều rộng và chiều dày; phần đầu (120) được tạo tích hợp với đầu trên của phần thân (110); và phần chân (130) được tạo tích hợp kéo dài từ đầu dưới của phần thân (110), trong đó phần đầu (120) là dải hình tấm (122) có cùng chiều dài ở bên trái và bên phải so với tâm của phần thân (110) ở đầu trên của phần thân (110) và có các phần chóp trên (121) được tạo dọc theo đầu trên của nó, và bao gồm: đoạn dải thứ nhất (122a) nằm trên cùng mặt phẳng với phần thân (110) và có cùng chiều dài ở bên trái và bên phải so với tâm của phần thân (110); và đoạn dải thứ hai (122b) được cuộn từ mỗi phần ở cả hai đầu của đoạn dải thứ nhất (122a) để có hình cung hình bán nguyệt sao cho đoạn dải thứ nhất (122a) nằm theo hướng đường kính của hình trụ được tạo bởi tất cả các đoạn dải thứ hai (122b), phần thân (110) có một rãnh lõm (111) được hình thành ở tâm của mỗi trong hai bề mặt của chúng để được tiện vào theo hướng dọc của chúng, phần đầu

dưới của rãnh lõm (111) có phần nhô hình móc (111a) có một bậc và phần trên của rãnh lõm (111) kéo dài đến phần trên của đoạn dải thứ nhất (122a) để mở.

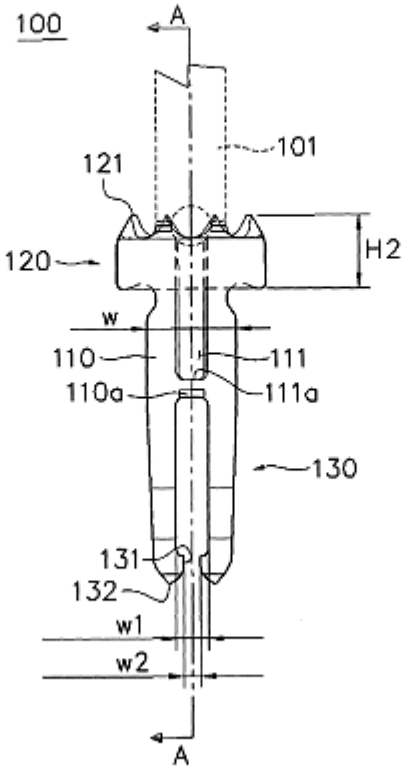


Fig.1

(11) **1-0054927 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272473/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07383

(85) 21/12/2020

(22) 21/05/2019

(86) PCT/IB2019/054205 21/05/2019

(30) 62/674,465 21/05/2018 US

(87) WO2019/224726 28/11/2019

(51) ***H04W 8/02****; H04W 8/18*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) CASATI, Alessio (FI)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CẬP NHẬT CẤU HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy quản lý cập nhật cấu hình. Theo một số phương án làm ví dụ, có thể đề xuất bộ máy bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính, ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được cấu hình để, với ít nhất một bộ xử lý, khiến bộ máy ít nhất thực hiện: nhận chỉ báo về việc liệu mạng thường trú có thực hiện thay đổi đến thông tin cấu hình trước đó cho bộ máy; và xóa thông tin cấu hình trước đó được lưu trữ ở bộ máy khi chỉ báo nhận được biểu diễn sự thay đổi đã thực hiện xong. Các hệ thống, phương pháp và vật dụng sản xuất liên quan cũng được mô tả.

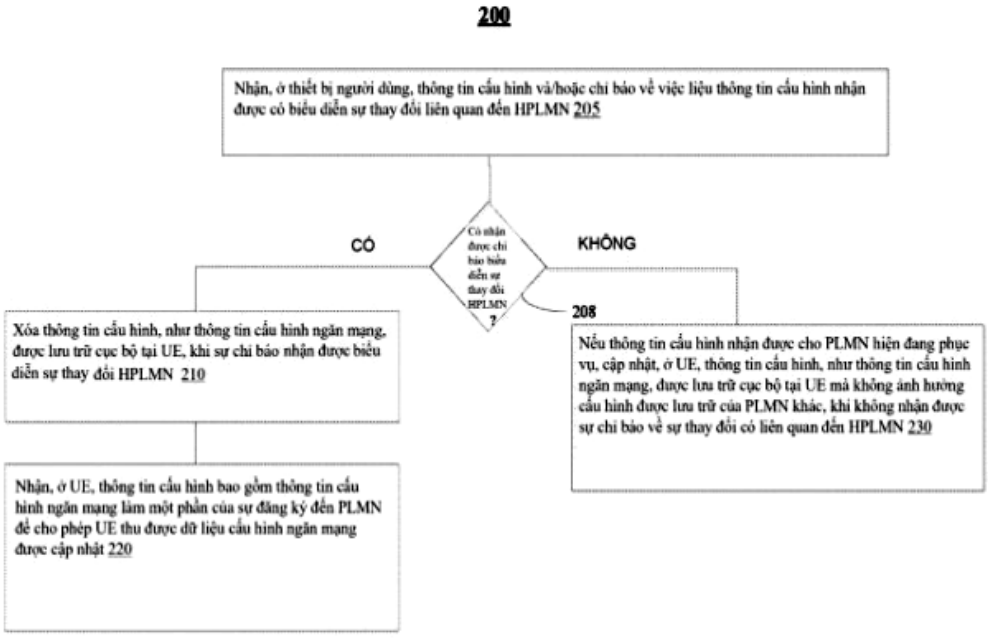

200
Nhận, ở thiết bị người dùng, thông tin cấu hình và/hoặc chỉ báo về việc liệu thông tin cấu hình nhận được có biểu diễn sự thay đổi liên quan đến HPLMN 205
Có nhận được chỉ báo biểu diễn sự thay đổi HPLMN ?
CÓ
KHÔNG
208
Xóa thông tin cấu hình, như thông tin cấu hình ngăn mạng, được lưu trữ cục bộ tại UE, khi sự chỉ báo nhận được biểu diễn sự thay đổi HPLMN 210
Nhận, ở UE, thông tin cấu hình bao gồm thông tin cấu hình ngăn mạng làm một phần của sự đăng ký đến PLMN để cho phép UE thu được dữ liệu cấu hình ngăn mạng được cập nhật 220
Nếu thông tin cấu hình nhận được cho PLMN hiện đang phục vụ, cập nhật, ở UE, thông tin cấu hình, như thông tin cấu hình ngăn mạng, được lưu trữ cục bộ tại UE mà không ảnh hưởng cấu hình được lưu trữ của PLMN khác, khi không nhận được sự chỉ báo về sự thay đổi có liên quan đến HPLMN 230

FIG.2

(11) **1-0054928 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272474/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04522

(85) 18/07/2022

(22) 23/12/2020

(86) PCT/KR2020/019005 23/12/2020

(30) 62/953,135 23/12/2019 US

(87) WO2021/133061 01/07/2021

(51) ***H04N 19/82***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/18*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

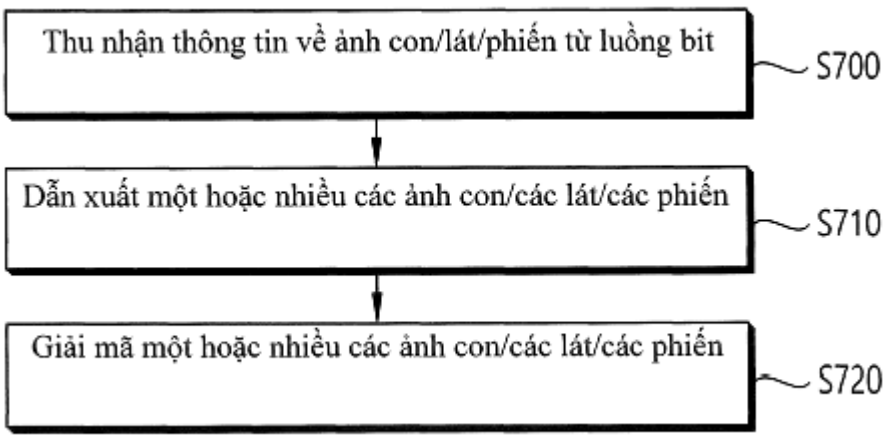
(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Ảnh có thể được chia thành các ảnh con/các lát/các phiến. Ví dụ, ảnh có thể được chia thành (các) ảnh con, và thông tin liên quan đến ảnh con có thể được sử dụng cho việc lập mã. Thông tin liên quan đến ảnh con có thể được tạo ra bởi thiết bị mã hóa và được truyền đến thiết bị giải mã. Theo các phương án của sáng chế, thông tin liên quan đến ảnh con có thể được báo hiệu một cách hiệu quả.

FIG.7



(11) **1-0054929 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272477/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2021-07469

(85) 23/11/2021

(22) 15/10/2020

(86) PCT/US2020/055760 15/10/2020

(30) 62/966,127 27/01/2020 US
17/063,937 06/10/2020 US

(87) WO2021/154348 05/08/2021

(51) ***H04N 19/00***

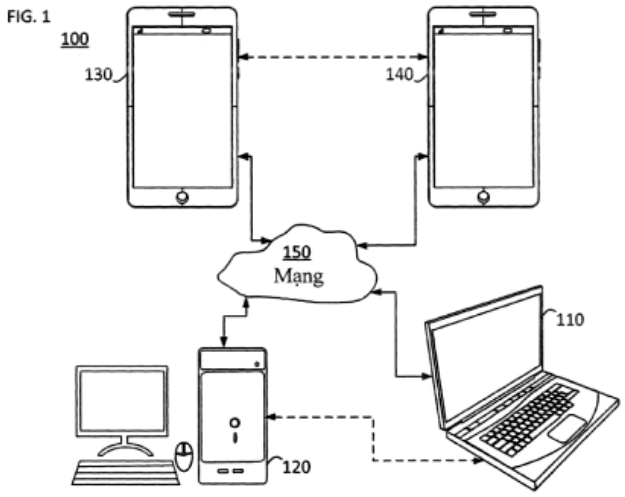
(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard,Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XUẤT ẢNH VỚI TẬP LỚP ĐẦU RA**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp để mã hóa và giải mã. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng viđeo được mã hóa bao gồm dữ liệu viđeo được phân vùng thành nhiều lớp; và giải mã dữ liệu viđeo của dòng viđeo được mã hóa, việc giải mã bao gồm: xác định liệu ảnh thứ nhất của dòng viđeo được mã hóa có được xuất ra dựa trên phần tử cú pháp mà chỉ báo chế độ báo tín hiệu tập lớp đầu ra hay không.



(11) **1-0054930 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272478/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07371

(85) 18/12/2020

(22) 20/06/2019

(86) PCT/CN2019/092114 20/06/2019

(30) 201831024666 02/07/2018 IN

(87) WO2020/007199 09/01/2020

(51) ***H04N 19/523****; H04N 19/557*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTECHA, Sagar (IN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHỈNH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG PHÍA BỘ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ TINH CHỈNH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG PHÍA BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã, thiết bị tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã và phương tiện có thể đọc được trên máy tính. Với việc sự tinh chỉnh/dẫn xuất vectơ chuyển động phía bộ giải mã là khía cạnh quy chuẩn của hệ thống mã hóa, bộ mã hóa sẽ cũng phải thực hiện cùng kỹ thuật bề mặt lỗi để không có sự trôi nào giữa sự kết cấu lại của bộ mã hóa và sự kết cấu lại của bộ giải mã. Do đó, tất cả các khía cạnh của tất cả các phương án có thể áp dụng được với cả hai hệ thống mã hóa và giải mã. Trong việc so khớp mẫu gốc, sự tinh chỉnh sự chuyển động xảy ra chỉ trong tham chiếu bắt đầu từ tâm chính xác dưới điểm ảnh mà được dẫn xuất dựa trên chỉ số hợp nhất được báo hiệu rõ ràng hoặc hoàn toàn qua các sự đánh giá giá trị. Trong sự so khớp hai chiều (với hoặc không với mẫu gốc được lấy trung bình), các sự tinh chỉnh bắt đầu trong các danh sách tham chiếu L0 và L1 bắt đầu từ các tâm chính xác dưới điểm ảnh tương ứng mà được dẫn xuất dựa trên chỉ số hợp nhất được báo hiệu rõ ràng hoặc hoàn toàn qua các sự đánh giá giá trị.

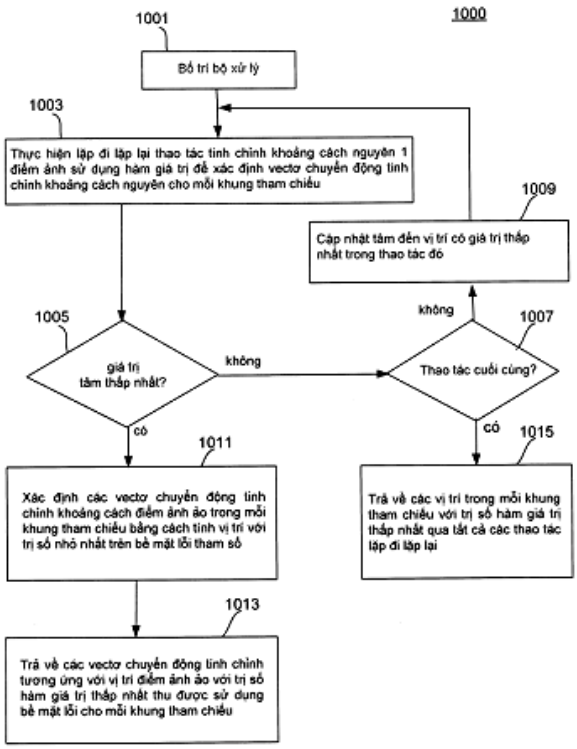

1000
1001
Bố trí bộ xử lý
1003
Thực hiện lặp đi lặp lại thao tác tinh chỉnh khoảng cách nguyên 1 điểm ảnh sử dụng hàm giá trị để xác định vectơ chuyển động tinh chỉnh khoảng cách nguyên cho mỗi khung tham chiếu
1009
Cập nhật tâm đến vị trí có giá trị thấp nhất trong thao tác đó
không
1005
giá trị tâm thấp nhất?
không
1007
Thao tác cuối cùng?
có
có
1011
Xác định các vectơ chuyển động tinh chỉnh khoảng cách điểm ảnh ảo trong mỗi khung tham chiếu bằng cách tính vị trí với trị số nhỏ nhất trên bề mặt lỗi tham số
1015
Trả về các vị trí trong mỗi khung tham chiếu với trị số hàm giá trị thấp nhất qua tất cả các thao tác lặp đi lặp lại
1013
Trả về các vectơ chuyển động tinh chỉnh tương ứng với vị trí điểm ảnh ảo với trị số hàm giá trị thấp nhất thu được sử dụng bề mặt lỗi cho mỗi khung tham chiếu

FIG. 10

(11) **1-0054931 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272480/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04953

(85) 24/07/2023

(22) 24/06/2021

(86) PCT/CN2021/101926 24/06/2021

(30) 202110032113.X 11/01/2021 CN
202110296904.3 19/03/2021 CN

(87) WO2022/147971 14/07/2022

(51) ***C10G 11/00***; *C10G 11/18; C10G 11/05; C07C 11/06*

(73) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
2. **SINOPEC RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING CO.,LTD.** (CN)
Zone 3, No. 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083 China

(72) XU, Youhao (CN); ZUO, Yanfen (CN); SHU, Xingtian (CN); WANG, Xieqing (CN); LUO, Yibin (CN); ZHANG, Yunpeng (CN); HAN, Yueyang (CN); DU, Lingyin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA XÚC TÁC TẦNG SÔI ĐỂ TỐI ĐA HÓA SẢN XUẤT PROPYLEN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chuyển hóa xúc tác tầng sôi để tối đa hóa sản xuất propylen, bao gồm các bước: 1) cho dầu nguyên liệu nặng tiếp xúc với chất xúc tác chuyển hóa xúc tác có nhiệt độ 650 °C hoặc cao hơn để phản ứng; 2) cho nguyên liệu dầu hydrocacbon có hàm lượng olefin từ 50% trọng lượng trở lên tiếp xúc với chất xúc tác chuyển hóa xúc tác sau phản ứng của bước 1); 3) tách dầu chưng cất cracking xúc tác thứ nhất và dầu chưng cất cracking xúc tác thứ hai khỏi các sản phẩm phản ứng thu được; 4) tách dòng giàu olefin từ dầu chưng cất cracking xúc tác thứ nhất; và 5) tái chế dòng giàu olefin. Quy trình này có thể cải thiện hiệu quả sản lượng propylen và thực hiện được việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên dầu mỏ.

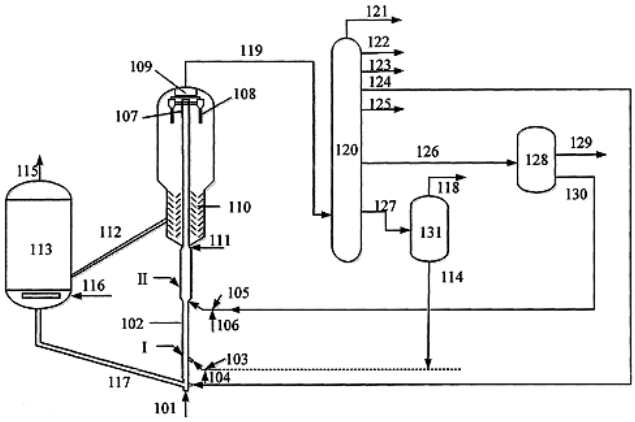


Fig.1

(11) **1-0054932 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272540/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00932

(85) 16/02/2022

(22) 25/08/2020

(86) PCT/US2020/047745 25/08/2020

(30) 62/892,460 27/08/2019 US
62/976,964 14/02/2020 US
17/001,326 24/08/2020 US

(87) WO2021/041380 A1 04/03/2021

(51) ***H04W 72/12***; *H04W 72/14; H04L 5/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) YANG, Wei (CN); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); HUANG, Yi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận cấp phép đường lên lập lịch cuộc truyền kênh dùng chung đường lên có độ dài thứ nhất. Sau đó, UE có thể xác định các độ dài thực tế của các cuộc truyền này, các độ dài này có thể khác nhau và khác độ dài được lập lịch (ví dụ, do các điều kiện của môi trường truyền thông, chẳng hạn vị trí của các biên khe). UE cũng có thể nhận dạng thông tin điều khiển đường lên cần được ghép kênh trên kênh dùng chung đường lên (ví dụ, khi cuộc truyền được lập lịch chồng lấn với kênh điều khiển hoặc dựa vào cấp phép đường lên cho thông tin điều khiển đường lên). UE có thể ghép kênh thông tin điều khiển đường lên trên kênh dùng chung đường lên để duy trì cùng một sơ đồ so khớp tốc độ và cùng một sơ đồ mã hóa cho mỗi cuộc truyền, và truyền thông tin điều khiển đường lên trong ít nhất một trong số các cuộc truyền.

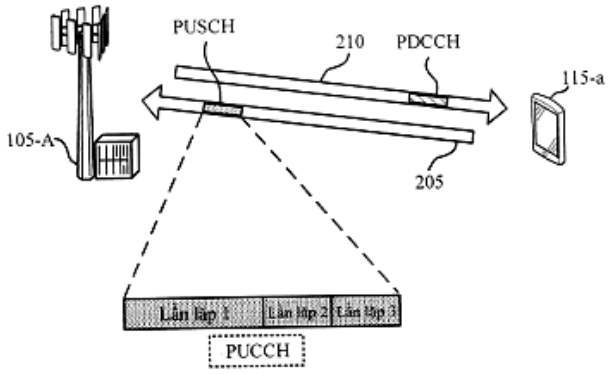

PUSCH
210
PDCCH
115-a
105-A
205
Lần lặp 1
Lần lặp 2
Lần lặp 3
PUCCH
200

FIG. 2

(11) **1-0054933 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272541/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02162

(85) 20/04/2021

(22) 23/09/2019

(86) PCT/EP2019/075542 23/09/2019

(30) 18196303.4 24/09/2018 EP

(87) WO2020/064641 02/04/2020

(51) ***C07D 307/50***

(73) **ARBAFLAME TECHNOLOGY AS** (NO)
Grasmo, 2235 Matrand, NORWAY

(72) BRUSLETTO, Rune (NO)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT FURFURAL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất furfural và tùy ý các chất hóa học cơ bản khác từ vật liệu sinh khối bao gồm việc xử lý vật liệu sinh khối ở các áp suất và nhiệt độ tăng, và đến các sản phẩm ngưng tụ và sản phẩm rắn thu được bằng phương pháp theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến hạt chứa sản phẩm rắn này.

(11) **1-0054934 B**

(15) 05/12/2025
Số Quyết định: 272635/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06007

(85) 20/06/2014

(22) 20/11/2012

(86) PCT/EP2012/073135 20/11/2012

(30) 11250907.0 21/11/2011 EP
12155245.9 13/02/2012 EP

(87) WO2013076098 30/05/2013

(51) ***A24F 47/00***

(62) 1-2014-02041

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) PLOJOUX, Julien (CH); GREIM, Olivier (CH); RUSCIO, Dani (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ DỤNG CỤ THÁO CHẤT NỀN TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tháo (101) dùng cho thiết bị tạo sol khí (1). Thiết bị này được kết cấu để chứa vật dụng hút thuốc (201) chứa chất nền tạo sol khí (203) và bao gồm bộ đốt nóng (115) đốt nóng chất nền tạo sol khí (203) để tạo ra sol khí. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo sol khí (1) để bố trí chất nền tạo sol khí.

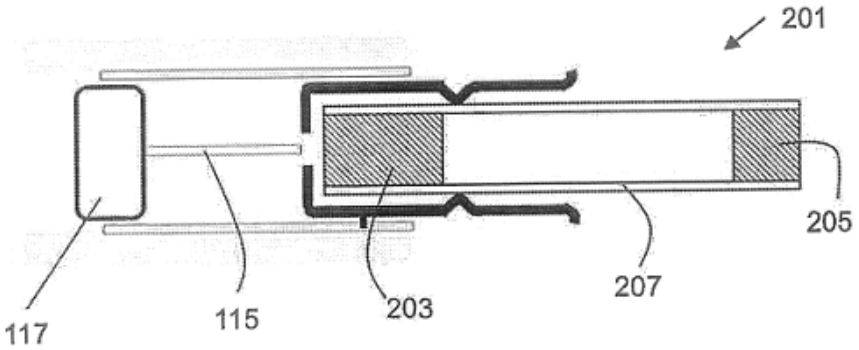


FIG. 3

(11) **1-0054935 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 272795/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06263

(85) 08/11/2019

(22) 09/04/2018

(86) PCT/KR2018/004143 09/04/2018

(30) 62/484,899 13/04/2017 US

(87) WO2018/190594 18/10/2018

(51) ***H04N 19/129***; *H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/13*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

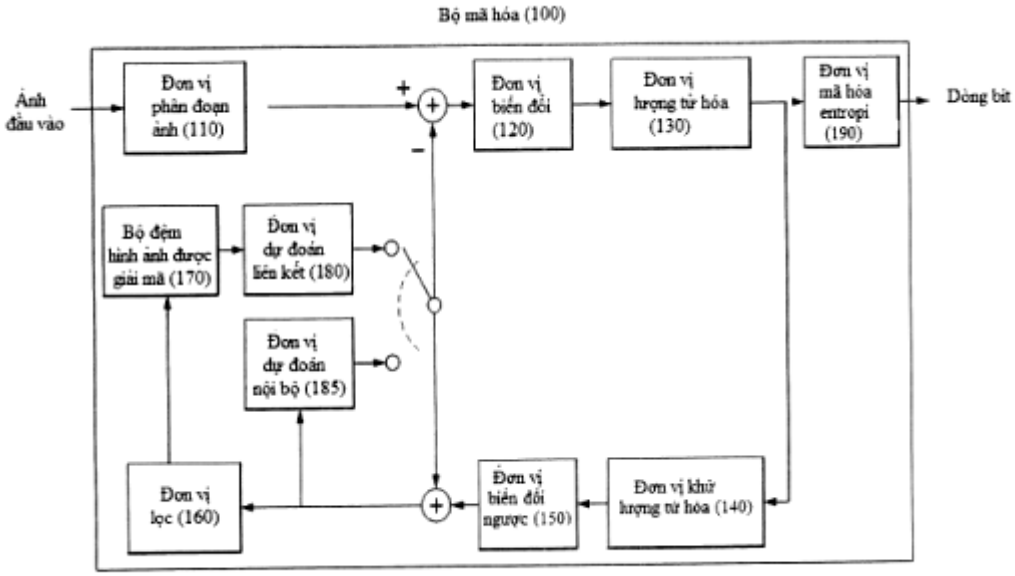
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để giải mã tín hiệu viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: giải mã, từ dòng bit, phần tử cú pháp chỉ báo vùng khác không cuối cùng, trong đó vùng khác không cuối cùng này biểu thị vùng chứa hệ số biến đổi khác không cuối cùng theo thứ tự quét; chia khối hiện thời thành nhiều vùng con; và dựa trên phần tử cú pháp này, xác định vùng khác không cuối cùng của khối hiện thời trong số các vùng con được chia.

FIG.1



(11) **1-0054936 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 272798/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02378

(85) 28/04/2021

(22) 25/09/2019

(86) PCT/JP2019/037598 25/09/2019

(30) 2018-185741 28/09/2018 JP
2018-212723 13/11/2018 JP

(87) WO2020/067156 A1 02/04/2020

(51) ***G01M 13/025***; *G01M 17/007; B62D 3/12; B62D 7/08*

(73) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan

(72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); TASHIRO, Kazuyoshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); MIURA, Hiroyuki (JP); YONEKAWA, Akihiro (JP); SHINOHARA, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM THIẾT BỊ LÁI**

(57) Theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị thử nghiệm (1) được cung cấp bao gồm bộ phận truyền động phía đầu vào (20) có khả năng truyền động quay trục lái (W1) của thiết bị lái (W) làm mẫu thử và bộ phận điều khiển (82) được cấu hình để điều khiển bộ phận truyền động phía đầu vào (20) để truyền động quay trục lái (W1) theo dạng sóng thử nghiệm xác định trước, bộ phận điều khiển (82) được cấu hình để có thể thực hiện điều khiển đảo chiều đảo ngược ngay lập tức hướng quay của trục lái (W1) khi vị trí góc của trục lái (W1) chạm đến vị trí trụ cuối là phần cuối của phạm vi chuyển động của trục lái (W1) và điều khiển đảo chiều bao gồm quy trình bỏ qua để nhảy sang điểm điều khiển tiếp theo mà tại đó mô-men xoắn được mong đợi về cơ bản bằng mô-men xoắn tại thời điểm khi vị trí góc của trục lái (W1) chạm đến vị trí trụ cuối.

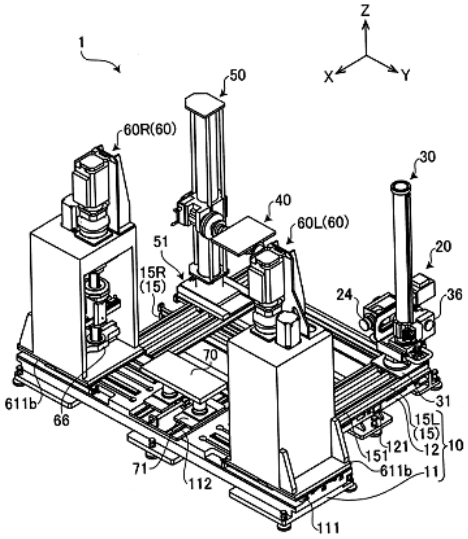

Z
X
Y
1
50
60R(60)
30
40
60L(60)
20
51
15R
(15)
24
36
70
611b
66
31
15L
(15)
151
121
12
10
71
112
611b
11
111

FIG.1

(11) **1-0054937 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 272799/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07506

(85) 23/11/2021

(22) 29/04/2020

(86) PCT/KR2020/005760 29/04/2020

(30) 201910365424.0 30/04/2019 CN

(87) WO2020/222560 05/11/2020

(51) ***H04L 1/18***; *H04W 72/04; H04L 5/00; H04L 1/16*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

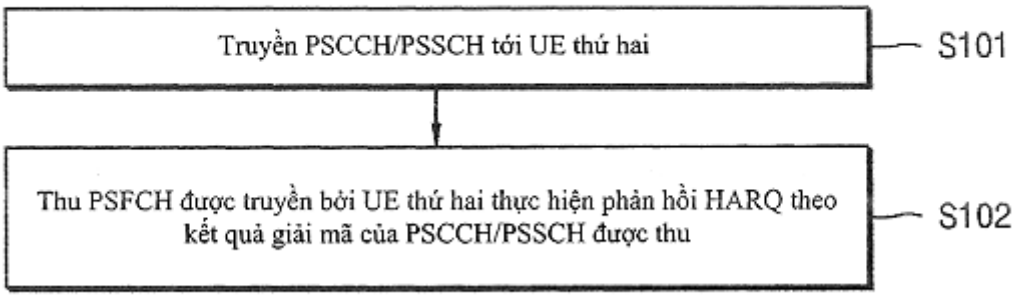
(72) WU, Min (CN); ZHOU, Miao (CN); SUN, Feifei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng thứ nhất, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng thứ nhất, thiết bị người dùng thứ hai và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng thứ hai trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE) thứ nhất, trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin điều khiển đường bên (sidelink control information, SCI); nhận dạng tài nguyên kênh phản hồi đường bên vật lý (physical sidelink feedback channel, PSFCH) để truyền thông tin phản hồi yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (hybrid automatic repeat request, HARQ) dựa trên SCI; và truyền thông tin phản hồi HARQ dựa trên tài nguyên PSFCH được nhận dạng, trong đó SCI bao gồm thông tin chỉ báo dành cho truyền dẫn theo nhóm, trong đó tài nguyên PSFCH tương ứng với (UEindexInGroup + Aspect) mod N_{PFSCH} trong trường hợp truyền dẫn theo nhóm và chế độ phản hồi HARQ thứ hai, trong đó UEindexInGroup chỉ báo bộ nhận dạng của UE thứ nhất được tạo cấu hình bởi lớp cao hơn, Aspect chỉ báo bộ nhận dạng nguồn được mang trong SCI, và N_{PFSCH} chỉ báo số lượng các tài nguyên PSFCH khả dụng để truyền thông tin phản hồi HARQ, và trong đó tài nguyên PSFCH tương ứng với Aspect mod N_PFSCH trong trường hợp truyền dẫn theo nhóm và chế độ phản hồi HARQ thứ nhất.

Fig.1


Truyền PSCCH/PSSCH tới UE thứ hai
S101
Thu PSFCH được truyền bởi UE thứ hai thực hiện phản hồi HARQ theo kết quả giải mã của PSCCH/PSSCH được thu
S102

(11) **1-0054938 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 272852/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07908

(85) 06/10/2017

(22) 08/03/2016

(86) PCT/EP2016/054900 08/03/2016

(30) 15158234.3 09/03/2015 EP
15172492.9 17/06/2015 EP

(87) WO2016/142375 15/09/2016

(51) ***G10L 19/008***

(62) 1-2017-03962

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DICK, Sascha (DE); SCHUH, Florian (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); SCHWEGLER, Tobias (DE); FUEG, Richard (DE); HILPERT, Johannes (DE); NEUSINGER, Matthias (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh, bộ giải mã âm thanh, phương pháp mã hoá và giải mã âm thanh, vật ghi đọc được bằng máy tính chứa chương trình máy tính để thực hiện các phương pháp này. Các phương án đề xuất thiết bị mã hóa tín hiệu đa kênh có ít nhất ba kênh. Thiết bị bao gồm bộ xử lý lặp, bộ mã hóa kênh và giao diện đầu ra. Bộ xử lý lặp được tạo cấu hình để tính toán, trong bước lặp thứ nhất, các giá trị tương quan liên kênh giữa từng cặp của ít nhất ba kênh, để lựa chọn, trong bước lặp thứ nhất, cặp có giá trị cao nhất hoặc có giá trị trên ngưỡng, và để xử lý cặp được lựa chọn sử dụng hoạt động xử lý đa kênh để suy ra các tham số đa kênh thứ nhất cho cặp được lựa chọn và để suy ra các kênh được xử lý thứ nhất. Ngoài ra, bộ xử lý lặp được tạo cấu hình để thực hiện việc tính toán, lựa chọn và xử lý trong bước lặp thứ hai sử dụng ít nhất một trong số các kênh được xử lý để suy ra các tham số đa kênh thứ hai và các kênh được xử lý thứ hai. Bộ mã hóa kênh được tạo cấu hình để mã hóa các kênh là kết quả của việc xử lý sự lặp được thực hiện bởi bộ xử lý lặp để thu được các kênh được mã hóa. Giao diện đầu ra được tạo cấu hình để tạo tín hiệu đa kênh được mã hóa có các kênh được mã hóa và các tham số đa kênh thứ nhất và thứ hai.

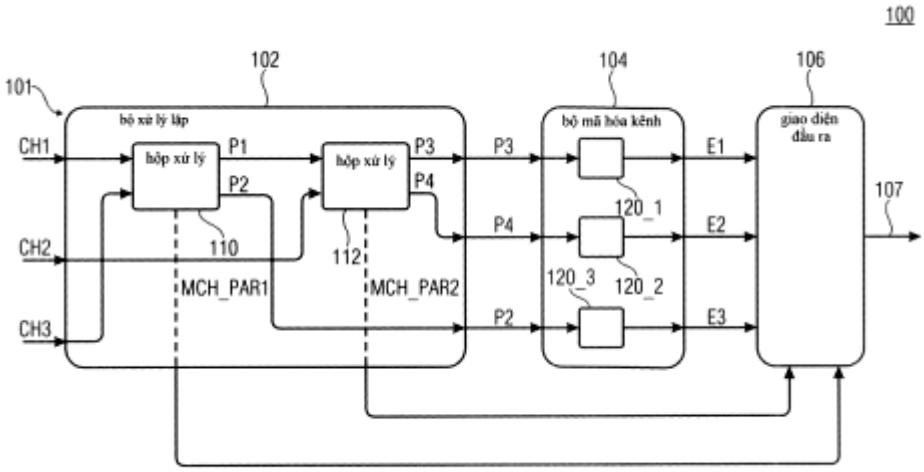

100
101
102
104
106
bộ xử lý lập
hộp xử lý
hộp xử lý
bộ mã hóa kênh
giao diện đầu ra
CH1
CH2
CH3
P1
P2
P3
P4
P3
P4
P2
110
112
MCH_PAR1
MCH_PAR2
120_1
120_2
120_3
E1
E2
E3
107

FIG 1

(11) **1-0054939 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 272903/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06522

(85) 06/10/2017

(22) 08/03/2016

(86) PCT/EP2016/054902 08/03/2016

(30) 15158236.8 09/03/2015 EP
15172542.1 17/06/2015 EP

(87) WO2016/142376 15/09/2016

(51) ***G10L 19/18***; *G10L 19/008; G10L 19/02*

(62) 1-2017-03961

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HELMRICH, Christian (DE); EDLER, Bernd (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh. Sơ đồ khối dạng giản lược của bộ giải mã (2) để giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa (4) được thể hiện. Bộ giải mã bao gồm bộ chuyển đổi phổ-thời gian thích ứng (6) và bộ xử lý chồng lấp-cộng (8). Bộ chuyển đổi phổ-thời gian thích ứng chuyển đổi các khối liên tiếp gồm các giá trị phổ (4') thành các khối liên tiếp gồm các giá trị thời gian (10), ví dụ, qua phép biến đổi tần số thành thời gian. Hơn nữa, bộ chuyển đổi phổ-thời gian thích ứng (6) nhận thông tin điều khiển (12) và chuyển, phản hồi lại thông tin điều khiển (12), giữa các hạch biến đổi của nhóm thứ nhất gồm các hạch biến đổi bao gồm một hoặc nhiều hạch biến đổi có các phép đối xứng khác nhau tại các phía của hạch, và nhóm thứ hai gồm các hạch biến đổi bao gồm một hoặc nhiều hạch biến đổi có các phép đối xứng giống nhau tại các phía của hạch biến đổi. Hơn nữa, bộ xử lý chồng lấp-cộng (8) chồng lấp và cộng các khối liên tiếp gồm các giá trị thời gian (10) để thu được các giá trị âm thanh được giải mã (14), mà có thể là tín hiệu âm thanh được giải mã.

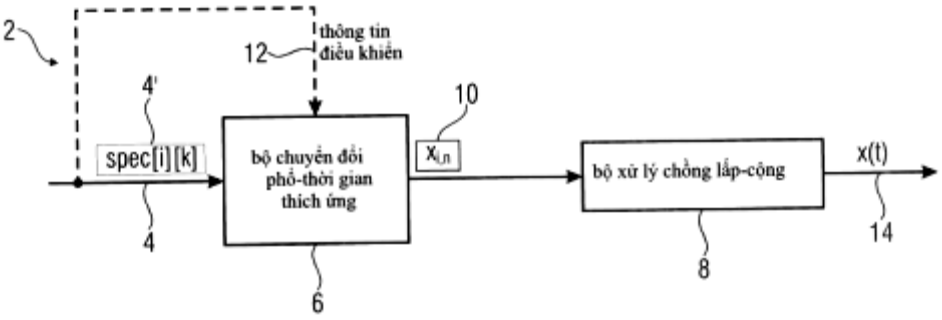

2
12
thông tin
điều khiển
4'
spec[i][k]
4
bộ chuyển đổi
phổ-thời gian
thích ứng
6
10
$X_{l,n}$
bộ xử lý chồng lấp-cộng
8
x(t)
14

FIG 1

(11) **1-0054940 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 272905/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2024 440AS A

(21) 1-2023-08101

(85) 08/06/2020

(22) 16/11/2018

(86) PCT/US2018/061500 16/11/2018

(30) 62/587,872 17/11/2017 US
2020896 08/05/2018 NL

(87) WO2019/099814 23/05/2019

(51) ***C03C 3/097***; *C03C 21/00*

(62) 1-2020-03239

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

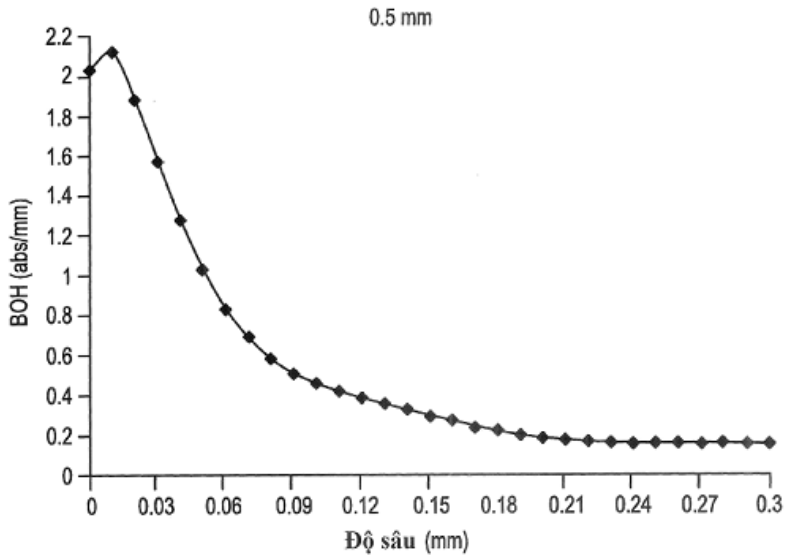
(72) GROSS, Timothy Michael (US); GURYANOV, Georgiy (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập tới các vật phẩm gốc thủy tinh chứa lớp chứa hyđro kéo dài từ bề mặt của vật phẩm tới độ sâu của lớp. Lớp chứa hyđro chứa nồng độ hyđro giảm từ nồng độ hyđro tối đa tới độ sâu của lớp. Các vật phẩm gốc thủy tinh thể hiện ngưỡng nứt vỡ ấn lõm Vicker cao. Sáng chế cũng đề cập tới các hợp phần thủy tinh được chọn để thúc đẩy sự hình thành của lớp chứa hyđro, các sản phẩm điện tử tiêu dùng và phương pháp chế tạo vật phẩm gốc thủy tinh.

FIG. 9



(11) **1-0054941 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 272957/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07995

(85) 13/12/2021

(22) 13/05/2020

(86) PCT/KR2020/006291 13/05/2020

(30) 62/846,915 13/05/2019 US
62/870,994 05/07/2019 US

(87) WO2020/231176 19/11/2020

(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/105*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

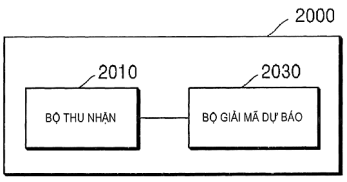
(72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp mã hoá hình ảnh và vật ghi bất khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: so sánh kích thước của hình ảnh hiện thời có khối ảnh hiện thời với kích thước của hình ảnh tham chiếu; chọn, trong hình ảnh tham chiếu, các mẫu tham chiếu tương ứng với các mẫu hiện thời trong khối ảnh hiện thời theo vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời; và khôi phục khối ảnh hiện thời dựa vào các mẫu tham chiếu, trong đó, khi kích thước của hình ảnh tham chiếu lớn hơn kích thước của hình ảnh hiện thời, các mẫu tham chiếu được phân cách với nhau trong hình ảnh tham chiếu với khoảng cách tương ứng với kết quả so sánh kích thước.

FIG. 20



(11) **1-0054942 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273030/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-00249

(22) 12/01/2024

(30) 1-2023-04552 11/07/2023 VN

(51) ***C03C 1/02***; *C03C 12/00; C03C 3/06; C04B 26/18; C04B 14/06; C04B 14/22; C04B 26/06; C04B 26/14; C03B 1/00; C03C 3/087*

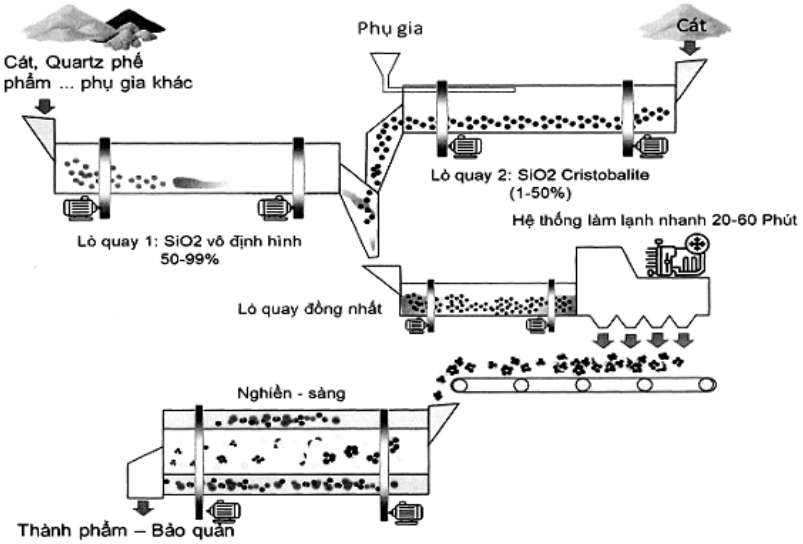
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A** (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thức (VN); Bùi Thị Oanh (VN); Hoàng Anh Trung Sơn (VN); Trần Mạnh Cường (VN)

(54) **VẬT LIỆU HỖN HỢP SILIC DIOXIT VÔ ĐỊNH HÌNH - SILIC DIOXIT ĐỊNH HÌNH NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình -silic dioxit định hình nóng chảy (Hot blending Silica - PheniSilic™) từ các loại vật liệu có chứa silic dioxit như cát, cristobalit, thủy tinh vụn, bột đá thải/bavia từ quá trình sản xuất đá nhân tạo, phế phẩm, phụ phẩm từ ngành khai thác và chế biến đá thạch anh tự nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm đá nhân tạo được sản xuất sử dụng các loại nhựa nền như polyeste không no, epoxy, acrylic hoặc tổ hợp của chúng và chất gia cường là vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình -silic dioxit định hình nóng chảy có độ bền uốn ≥ 40N/mm^2, độ hấp thụ nước ≤ 0,05%, độ bền va đập ≥ 3J, cũng như quy trình sản xuất đá nhân tạo này.

Hình 1



(11) **1-0054943 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273035/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07095

(85) 31/10/2022

(22) 22/04/2021

(86) PCT/US2021/028617 22/04/2021

(30) 63/021,519 07/05/2020 US
63/021,522 07/05/2020 US
17/236,896 21/04/2021 US

(87) WO2021/225793 A1 11/11/2021

(51) ***H04W 4/029***; *G01S 19/22; G01S 19/32; H04W 76/10; H04W 72/0453; H04W 72/541; G01S 19/21; G01S 19/33*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) COOKMAN, Jordan (US); ZHAO, Liang (US); WONG, Angelica (US); RAO, Krishnaranjan (US); ROW, Chang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị di động có thể được tạo cấu hình để thực hiện đồng thời hoạt động của hệ thống định vị vệ tinh (Satellite Positioning System - SPS) và truyền thông không dây khi các tín hiệu đường lên được truyền bằng thiết bị di động gây nhiễu với việc nhận tín hiệu SPS trong một hoặc nhiều băng tần số. Thiết bị di động có thể xác định xem bộ thu SPS đã thu nhận tín hiệu SPS và đang ở trạng thái theo dõi hay chưa. Nếu bộ thu SPS không ở trạng thái theo dõi, thì thủ tục thu nhận SPS sẽ được khởi tạo trước khi phiên truyền thông không dây được bắt đầu. Thủ tục thu nhận SPS được thực hiện đến khi bộ thu SPS đạt đến trạng thái theo dõi, hoặc đến khi hết thời gian. Khi bộ thu SPS ở trạng thái theo dõi, phiên truyền thông không dây có thể được khởi tạo, trong thời gian đó bộ thu SPS được điều khiển, ví dụ, để thực hiện xóa tín hiệu, loại trừ phép đo, hoặc vô hiệu hóa việc nhận SPS, để giảm nhiễu với tín hiệu SPS.

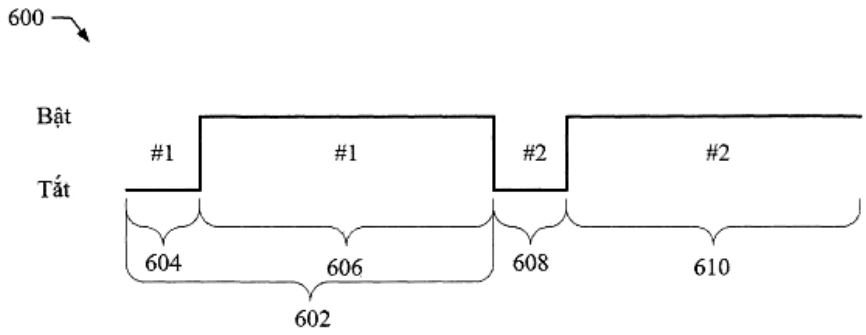


Fig.6

(11) **1-0054944 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273045/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02526

(22) 06/05/2021

(30) 10-2020-0058431 15/05/2020 KR

(51) ***G06F 1/16***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

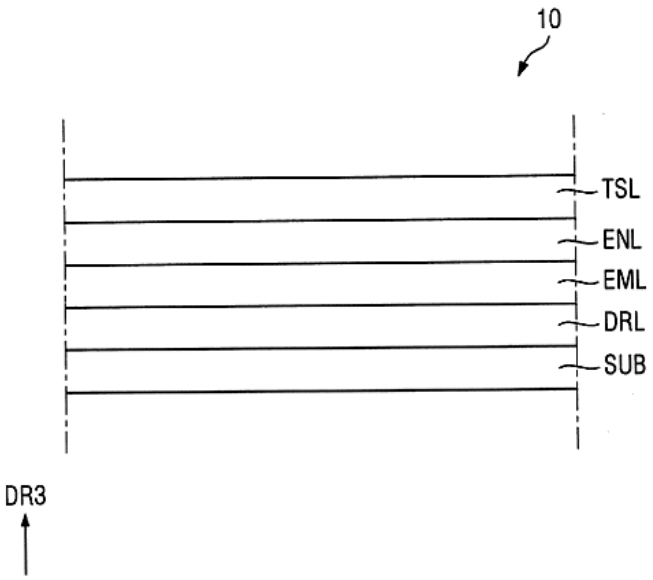
(72) In Soo PARK (KR); Se Yong KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: môđun hiển thị bao gồm bề mặt thứ nhất hiển thị hình ảnh và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất; khớp nối được bố trí trên bề mặt thứ hai của môđun hiển thị; và cặp bộ phận đỡ lần lượt được nối với các cạnh của khớp nối và xoay được so với cặp trục xoay thứ nhất. khớp nối bao gồm: khung cơ sở; cặp chốt khớp nối lần lượt được ghép nối với khung cơ sở và tạo ra cặp trục xoay thứ hai, mà khác với cặp trục xoay thứ nhất; và cặp tang khớp nối lần lượt được ghép nối xoay được với cặp chốt khớp nối.

Fig. 5



(11) **1-0054945 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273048/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05199

(85) 24/08/2021

(22) 28/01/2020

(86) PCT/US2020/015401 28/01/2020

(30) 62/797,799 28/01/2019 US

(87) WO2020/159982 06/08/2020

(51) ***H04N 7/12***

(73) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) FURHT, Borivoje (US); KALVA, Hari (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit; xác định vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng thứ ba của khối hiện tại và theo chế độ phân chia hình học và giải mã khối hiện tại. Thiết bị, các hệ thống, các kỹ thuật và các vật phẩm liên quan cũng được mô tả. Bộ giải mã có thể xác định, từ tín hiệu được chứa trong dòng bit, loại biến đổi tạo mã để giải mã vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và/hoặc vùng thứ ba, loại biến đổi tạo mã này khác biệt ở chỗ ít nhất là phép biến đổi cosin rời rạc khối nghịch và phép biến đổi cosin rời rạc tương thích về hình dạng nghịch, và việc giải mã của khối hiện tại có thể bao gồm việc sử dụng loại biến đổi được xác định đối với phép biến đổi nghịch đối với mỗi trong số vùng thứ nhất, vùng thứ hai và/hoặc vùng thứ ba. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã.

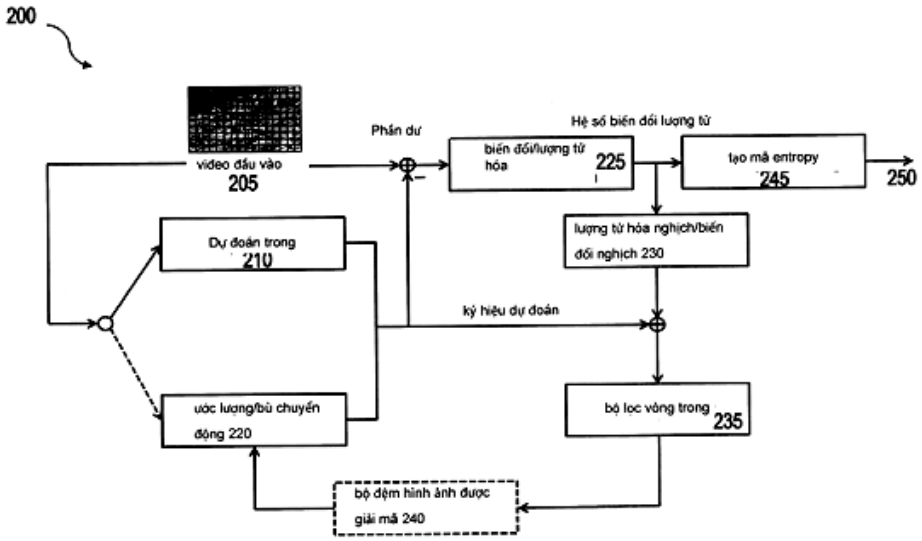


FIG. 2

(11) **1-0054946 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273053/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04844

(85) 01/08/2022

(22) 04/02/2021

(86) PCT/US2021/016632 04/02/2021

(30) 62/971,193 06/02/2020 US
17/166,289 03/02/2021 US

(87) WO2021/158800 12/08/2021

(51) ***H04L 5/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RICO ALVARINO, Alberto (US); LIU, Le (CN); GAAL, Peter (US); BHATTACHARJEE, Supratik (US); SHEN, Qiang (US); YUAN, Rebecca Wen-Ling (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để chỉ báo khả năng của thiết bị người dùng (user equipment - UE) để hỗ trợ nhiều tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) với một khung con duy nhất, với ít nhất một trong số nhảy tần, các băng thông khác nhau, hoặc chuyển đổi anten cho nhiều SRS trong cùng một khung con.

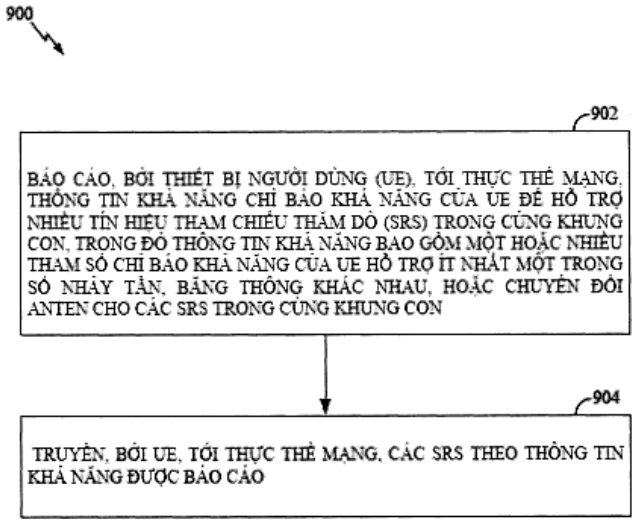


FIG.9

(11) **1-0054947 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273060/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03740

(85) 22/06/2021

(22) 26/11/2019

(86) PCT/RU2019/050227 26/11/2019

(30) 62/771,451 26/11/2018 US

(87) WO2020/111982 A1 04/06/2020

(51) ***H04N 19/126****; H04N 19/50*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO BÊN TRONG KHỐI CỦA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ DỰ BÁO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị dự báo bên trong khối của hình ảnh. Phương pháp dùng cho mẫu của khối bao gồm các bước: thu nhận trị số mẫu được dự báo từ một hoặc nhiều trị số mẫu tham chiếu bởi việc dự báo bên trong nhờ sử dụng chế độ dự báo bên trong dòng điện một chiều (DC); nhân trị số mẫu được dự báo với hệ số trọng số mẫu, dẫn đến trị số mẫu được dự báo có trọng số; bổ sung trị số bổ sung vào trị số mẫu được dự báo có trọng số, dẫn đến trị số mẫu được dự báo không được chuẩn hóa; và chuẩn hóa trị số mẫu được dự báo không được chuẩn hóa bởi sự dịch chuyển phải số học của sự biểu diễn số nguyên của trị số mẫu được dự báo không được chuẩn hóa, trong đó hệ số trọng số mẫu là ((2<<p)-wL-wT), trong đó p là thông số của hệ số trọng số mẫu, wL là hệ số trọng số theo chiều ngang, và wT là hệ số trọng số theo chiều thẳng đứng.

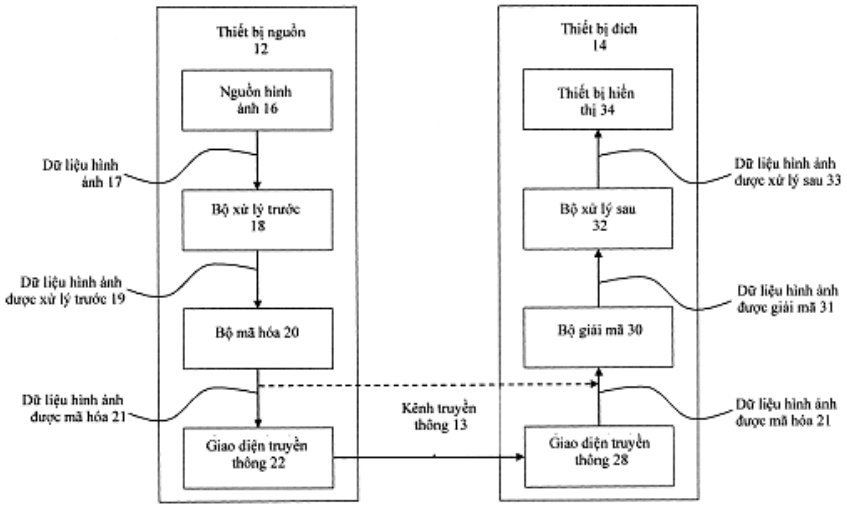

Thiết bị nguồn
12
Nguồn hình ảnh 16
Dữ liệu hình ảnh 17
Bộ xử lý trước 18
Dữ liệu hình ảnh được xử lý trước 19
Bộ mã hóa 20
Dữ liệu hình ảnh được mã hóa 21
Giao diện truyền thông 22
Kênh truyền thông 13
Thiết bị đích
14
Thiết bị hiển thị 34
Dữ liệu hình ảnh được xử lý sau 33
Bộ xử lý sau 32
Dữ liệu hình ảnh được giải mã 31
Bộ giải mã 30
Dữ liệu hình ảnh được mã hóa 21
Giao diện truyền thông 28
10

FIG. 1A

(11) **1-0054948 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273167/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03739

(85) 22/06/2021

(22) 22/11/2019

(86) PCT/KR2019/016195 22/11/2019

(30) 10-2018-0146571 23/11/2018 KR

(87) WO2020/106117 A1 28/05/2020

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/50; H04N 19/186; H04N 19/132; H04N 19/176*

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland

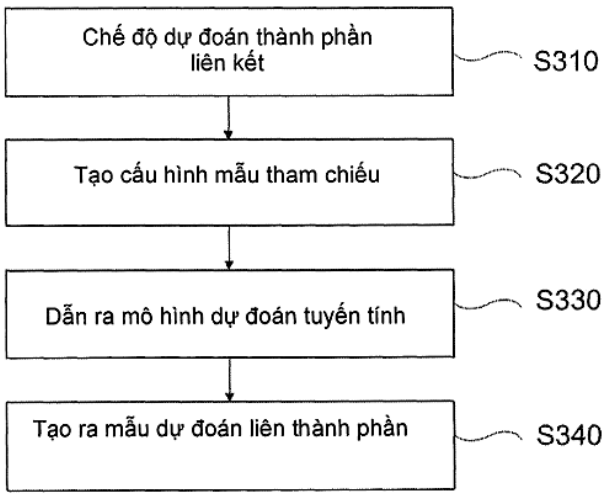
(72) KIM, Jae Gon (KR); PARK, Do Hyeon (KR); YOON, Yong Uk (KR); DO, Ji Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán liên thành phần của khối thành phần sắc độ trên cơ sở danh mục chế độ dự đoán liên thành phần và thông tin chỉ số được xác định trước; xác định mẫu tham chiếu cho việc dự đoán liên thành phần của khối thành phần sắc độ trên cơ sở chế độ dự đoán liên thành phần được xác định; dẫn ra các thông số của mô hình dự đoán tuyến tính nhờ sử dụng mẫu tham chiếu; và thực hiện dự đoán liên thành phần đối với khối thành phần sắc độ nhờ sử dụng các thông số của mô hình dự đoán tuyến tính.

【FIG. 3】



(11) **1-0054949 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273175/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00351

(85) 17/01/2023

(22) 22/06/2021

(86) PCT/US2021/038334 22/06/2021

(30) 63/042,481 22/06/2020 US
63/084,758 29/09/2020 US

(87) WO2021/262623 30/12/2021

(51) ***H04N 21/81***; *H04N 21/4728; H04N 21/8543; H04N 21/845; H04N 21/262*

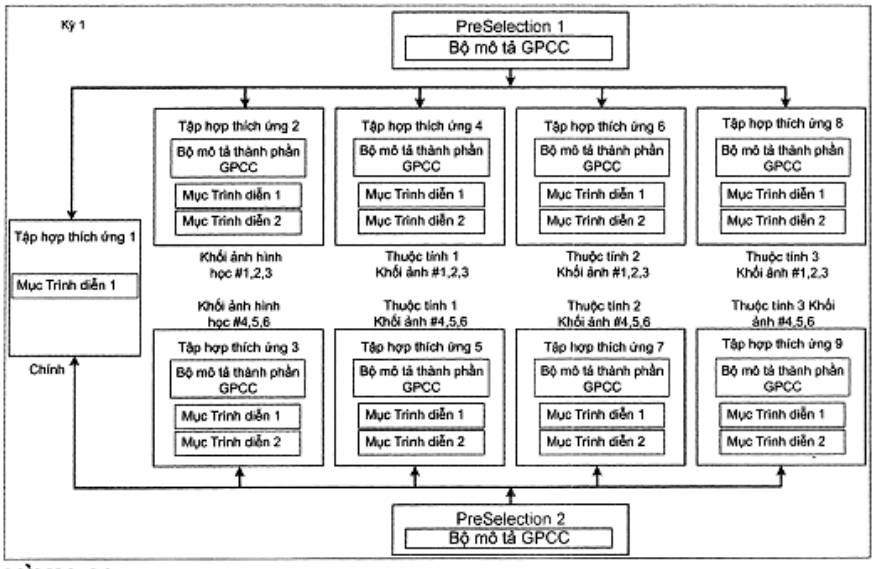
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Srinivas GUDUMASU (IN); Ahmed HAMZA (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MÃ HOÁ**

(57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ được đề xuất để tiếp nhận nội dung liên quan đến các đám mây điểm theo đặc trưng hình học. Thiết bị khách có thể nhận tệp mô tả trình diễn đa phương tiện (MPD) từ máy chủ nội dung. Một tập hợp các phần tử lựa chọn trước có thể được xác định từ tệp MPD. Có thể xác định một hoặc nhiều tập hợp thích ứng được liên kết với ít nhất một phần tử chọn trước của tập hợp các phần tử chọn trước. (Các) tập hợp thích ứng có thể được biểu thị bằng một thuộc tính được liên kết với một trong các phần tử chọn trước. Có thể xác định mã định danh khối ảnh nén của đám mây điểm theo đặc trưng hình học (GPCC) được liên kết với một khung nhìn. Có thể xác định mã định danh khối ảnh GPCC dựa trên bộ mô tả đầu tiên nhận được trong tệp MPD. Một hoặc nhiều tập hợp thích ứng được liên kết với mã định danh khối ảnh GPCC có thể được chọn bằng cách sử dụng bộ mô tả thứ hai. Một thành phần của đám mây điểm được liên kết với một hoặc nhiều tập hợp thích ứng đã chọn có thể được yêu cầu. Thành phần của đám mây điểm có thể được tiếp nhận.


Kỳ 1
PreSelection 1
Bộ mô tả GPCC
Tập hợp thích ứng 1
Mục Trình diễn 1
Chính
Tập hợp thích ứng 2
Bộ mô tả thành phần GPCC
Mục Trình diễn 1
Mục Trình diễn 2
Khối ảnh hình học #1,2,3
Tập hợp thích ứng 4
Bộ mô tả thành phần GPCC
Mục Trình diễn 1
Mục Trình diễn 2
Thuộc tính 1 Khối ảnh #1,2,3
Tập hợp thích ứng 6
Bộ mô tả thành phần GPCC
Mục Trình diễn 1
Mục Trình diễn 2
Thuộc tính 2 Khối ảnh #1,2,3
Tập hợp thích ứng 8
Bộ mô tả thành phần GPCC
Mục Trình diễn 1
Mục Trình diễn 2
Thuộc tính 3 Khối ảnh #1,2,3
Khối ảnh hình học #4,5,6
Tập hợp thích ứng 3
Bộ mô tả thành phần GPCC
Mục Trình diễn 1
Mục Trình diễn 2
Thuộc tính 1 Khối ảnh #4,5,6
Tập hợp thích ứng 5
Bộ mô tả thành phần GPCC
Mục Trình diễn 1
Mục Trình diễn 2
Thuộc tính 2 Khối ảnh #4,5,6
Tập hợp thích ứng 7
Bộ mô tả thành phần GPCC
Mục Trình diễn 1
Mục Trình diễn 2
Thuộc tính 3 Khối ảnh #4,5,6
Tập hợp thích ứng 9
Bộ mô tả thành phần GPCC
Mục Trình diễn 1
Mục Trình diễn 2
PreSelection 2
Bộ mô tả GPCC

HÌNH 11

(11) **1-0054950 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273230/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05269

(85) 26/08/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/JP2020/010816 12/03/2020

(30) 2019-053136 20/03/2019 JP

(87) WO2020/189500 24/09/2020

(51) ***B30B 9/16***; *B29B 7/42; B29B 7/48*

(73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

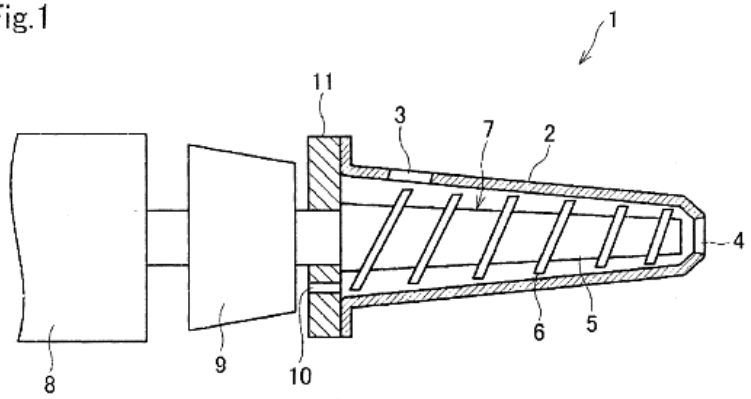
(72) OKADA, Shouhei (JP); UEDA, Toshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MÁY ÉP ĐÙN TRỤC KÉP**

(57) Cửa nạp 3 được bố trí trên sườn phía sau của vỏ 2, và cửa xả 4 được bố trí ở đầu mút của vỏ 2. Bên trong vỏ 2, hai trục 7 được bố trí sao cho khoảng cách tâm của chúng trở nên giảm dần từ cửa nạp 3 đến cửa xả 4. Ở thành đầu phía sau 11, có bố trí cửa thoát 10 để thoát nước được ép từ nguyên liệu ra ngoài vỏ 2. Cửa thoát 10 được bố trí ở vị trí cao hơn so với đầu thấp nhất của thành đầu phía sau 11.

Fig.1



(11) **1-0054951 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273414/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01602

(85) 25/03/2021

(22) 30/08/2019

(86) PCT/CN2019/103618 30/08/2019

(30) 201811002548.4 30/08/2018 CN

(87) WO2020/043184 05/03/2020

(51) ***C07K 16/46****; A61P 35/00; G01N 33/68; C12N 15/13; A61K 39/395*

(73) **AKESO BIOPHARMA, INC.** (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China

(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin Maxwell (US); ZHANG, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LƯỠNG ĐẶC HIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực điều trị khối u và miễn dịch phân tử, và cụ thể là đề cập đến kháng thể có chức năng kép kháng VEGFA/PD-1, phương pháp tạo ra kháng thể này và dược phẩm chứa kháng thể này. Cụ thể, kháng thể có chức năng kép kháng VEGFA/PD-1 bao gồm vùng chức năng protein thứ nhất hướng đích VEGFA và vùng chức năng protein thứ hai hướng đích PD-1. Kháng thể có chức năng kép theo sáng chế có thể gắn kết đặc hiệu với VEGFA và PD-1, cụ thể là làm giảm nhẹ sự ức chế miễn dịch của VEGFA và PD-1 ở sinh vật và ức chế sự hình thành mạch do khối u, do đó có triển vọng ứng dụng tốt.

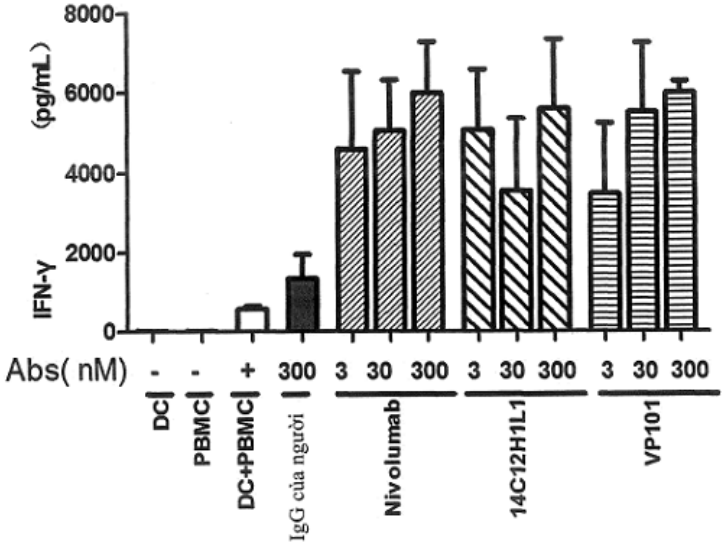


FIG. 23

(11) **1-0054952 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273450/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08670

(85) 30/12/2022

(22) 01/06/2021

(86) PCT/EP2021/064592 01/06/2021

(30) 2050621-8 01/06/2020 SE

(87) WO2021/245040 09/12/2021

(51) ***A61M 1/16***

(73) **GAMBRO LUNDIA AB** (SE)
Magistratsvägen 16 226 43 Lund, Sweden

(72) HOBRO, Sture (SE); FORSAL, Innas (SE); HANCOCK, Viktoria (SE); NILSSON, Anders (SE)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ MÁU NGOÀI CƠ THỂ, BỘ ĐIỀU TRỊ, VÀ BỘ TÍNH TOÁN CỦA HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý máu ngoài cơ thể, bộ điều trị, và bộ tính toán của hệ thống. Hệ thống xử lý máu ngoài cơ thể (50) để điều trị đối tượng, hệ thống bao gồm: mạch máu ngoài cơ thể (52); mạch dịch thẩm tách (54); mạch máu ngoài cơ thể và mạch dịch thẩm tách đã nêu được chia tách bởi màng (56) của bộ lọc (58); ít nhất một bơm máu (60) để điều khiển dòng máu qua mạch máu; ít nhất một bơm dịch thẩm tách (62) để điều khiển dòng dịch thẩm tách qua mạch dịch thẩm tách (54); bộ tính toán của hệ thống (64) được nối vận hành với bơm máu và bơm dịch thẩm tách, bộ tính toán của hệ thống đã nêu có ít nhất một phương tiện đầu vào; trong đó: bộ tính toán của hệ thống được thích ứng để nhận nồng độ máu mong muốn GLN_b của glutamin, để nhận nồng độ máu mong muốn $GLUCOSE_b$ của glucoza, và để nhận nồng độ máu mong muốn của thể keton $KETONE_b$; bộ tính toán của hệ thống được thích ứng để điều khiển bơm máu đã nêu và bơm dịch thẩm tách để giá trị nồng độ thực tế GLN_a của glutamin được dẫn về phía GLN_b và giá trị nồng độ thực tế $GLUCOSE_a$ của glucoza được dẫn về phía D_b. và giá trị nồng độ thực tế của các thể keton được dẫn về phía $KETONE_a$. Sáng chế cũng đề cập đến bộ điều trị để sử dụng trong hệ thống xử lý máu ngoài cơ thể, phương pháp điều trị bệnh ung thư sử dụng hệ thống, bộ điều khiển để điều khiển phương pháp cũng như dịch thẩm tách phù hợp cho phương pháp.

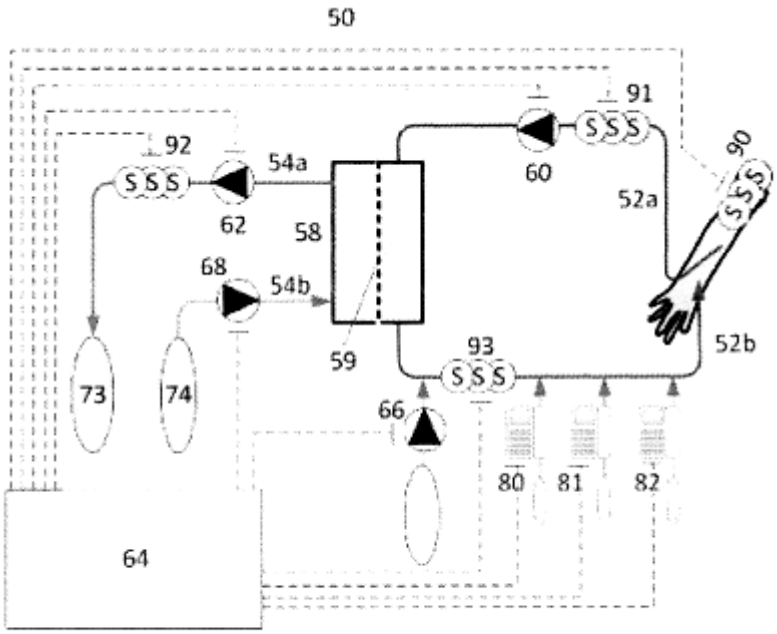


FIG. 2

(11) **1-0054953 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273453/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04910

(85) 03/08/2022

(22) 25/11/2020

(86) PCT/SG2020/050691 25/11/2020

(30) 10202001391S 14/02/2020 SG

(87) WO2021/162632 19/08/2021

(51) ***H04B 7/0413***; *H04W 16/06; H04W 28/06; H04L 5/00*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP); Rojan CHITRAKAR (NP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO BÁO HIỆU ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông cho báo hiệu điều khiển. Thiết bị truyền thông bao gồm: mạch, khi hoạt động, tạo ra tín hiệu truyền bao gồm trường tín hiệu thứ nhất và trường tín hiệu thứ hai, trong đó trường tín hiệu thứ nhất bao gồm thông tin kênh bị đánh thủng và trường tín hiệu thứ hai bao gồm thông tin kênh bị đánh thủng bổ sung, trong đó khi tín hiệu truyền được sử dụng cho truyền dẫn đa đầu vào đa đầu ra (MIMO) nhiều người dùng (MU) hoặc đơn người dùng (SU) và thông tin kênh bị đánh thủng có thể cho biết mẫu đánh thủng kênh được áp dụng cho tín hiệu truyền, trường tín hiệu thứ hai không bao gồm thông tin kênh bị đánh thủng bổ sung; và bộ phát, khi hoạt động, truyền tín hiệu truyền.

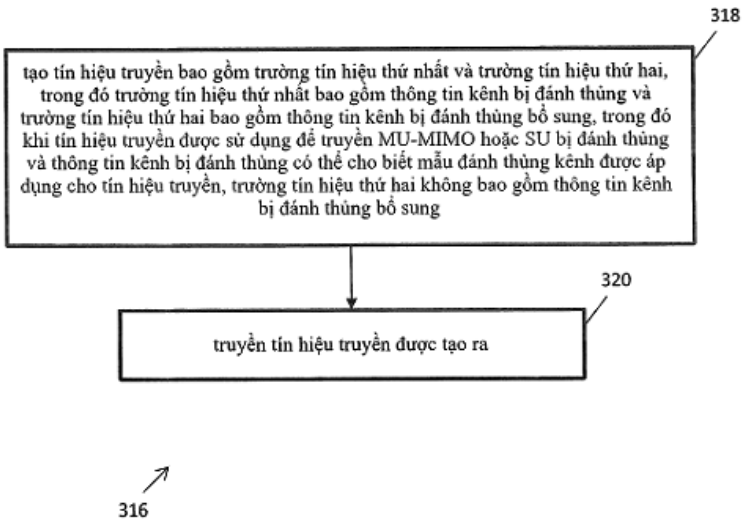


FIG.3B

(11) **1-0054954 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273456/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-06493

(85) 15/10/2021

(22) 10/09/2020

(86) PCT/US2020/050077 10/09/2020

(30) 62/903,601 20/09/2019 US
17/009,979 02/09/2020 US

(87) WO2021/055216 25/03/2021

(51) ***H04N 7/12***; *H04N 19/107*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG BIT VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm thu thập cờ thứ nhất chỉ báo liệu kích thước ảnh không đổi được sử dụng trong chuỗi viđeo được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại; dựa trên cờ thứ nhất chỉ báo rằng kích thước ảnh không đổi được sử dụng, giải mã ảnh hiện tại mà không thực hiện lấy mẫu lại ảnh tham chiếu; dựa trên cờ thứ nhất chỉ báo rằng kích thước ảnh không đổi không được sử dụng, thu thập cờ thứ hai chỉ báo liệu kích thước cửa sổ tương hợp được báo hiệu; dựa trên cờ thứ hai chỉ báo rằng kích thước cửa sổ tương hợp được báo hiệu: thu thập kích thước cửa sổ tương hợp, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại giữa ảnh hiện tại và ảnh tham chiếu dựa trên kích thước cửa sổ tương hợp, và thực hiện lấy mẫu lại ảnh tham chiếu trên ảnh hiện tại sử dụng tỷ lệ lấy mẫu lại.

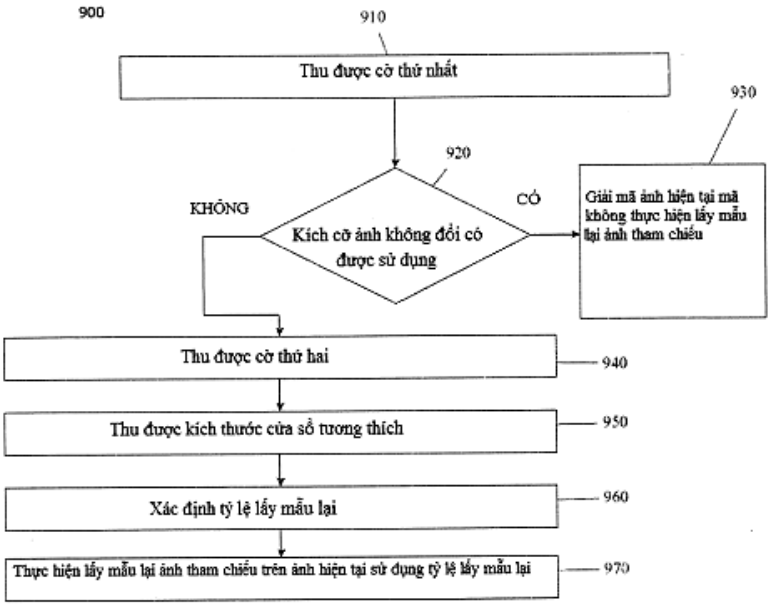

900
910
Thu được cờ thứ nhất
930
920
KHÔNG
CÓ
Kích cỡ ảnh không đổi có được sử dụng
Giải mã ảnh hiện tại mà không thực hiện lấy mẫu lại ảnh tham chiếu
Thu được cờ thứ hai
940
Thu được kích thước cửa sổ tương thích
950
Xác định tỷ lệ lấy mẫu lại
960
Thực hiện lấy mẫu lại ảnh tham chiếu trên ảnh hiện tại sử dụng tỷ lệ lấy mẫu lại
970

Fig.9

(11) **1-0054955 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273458/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05556

(85) 18/08/2023

(22) 06/01/2022

(86) PCT/US2022/070064 06/01/2022

(30) 17/187,419 26/02/2021 US

(87) WO2022/183147 A1 01/09/2022

(51) ***G01S 13/76***; *G01S 7/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHỞI TẠO, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÁP ỨNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ CÁC THIẾT BỊ PHÂN TÁN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một số ví dụ về các kỹ thuật đo khoảng cách và định vị các thiết bị phân tán để tránh nhiễu cục bộ và/hoặc định kỳ. Ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) khởi tạo có thể phát quảng bá bản tin tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) của phiên định vị hiện thời đến các UE đáp ứng. Có thể xác định một hoặc nhiều đặc điểm của cuộc truyền PRS được liên kết với UE đáp ứng thứ nhất trong phiên định vị hiện thời. Dựa vào (các) đặc điểm, có thể nhận dạng nhiễu với UE đáp ứng thứ nhất, điều này có thể khiến cho UE khởi tạo thay đổi thứ tự phát quảng bá của các UE đáp ứng cho phiên định vị tiếp theo. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp định vị các thiết bị phân tán và UE khởi tạo và UE đáp ứng thứ nhất để truyền thông không dây.

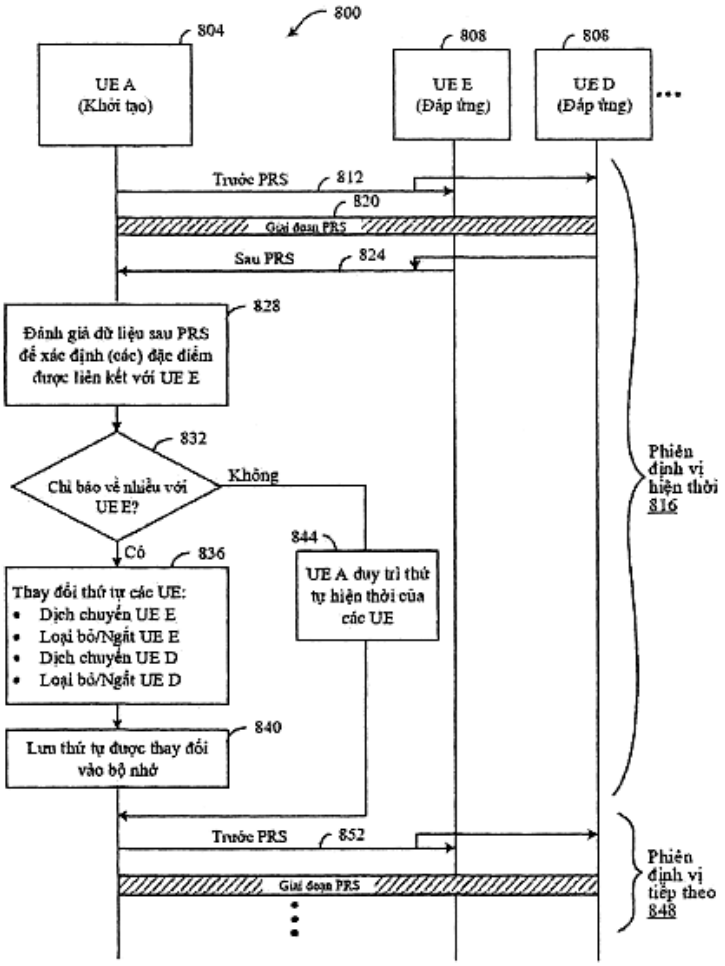

800
804
808
806
UE A
(Khởi tạo)
UE E
(Đáp ứng)
UE D
(Đáp ứng)
Trước PRS
812
820
Giai đoạn PRS
Sau PRS
824
828
Đánh giá dữ liệu sau PRS để xác định (các) đặc điểm được liên kết với UE E
832
Chỉ báo về nhiễu với UE E?
Không
Có
836
844
Thay đổi thứ tự các UE:
• Dịch chuyển UE E
• Loại bỏ/Ngắt UE E
• Dịch chuyển UE D
• Loại bỏ/Ngắt UE D
UE A duy trì thứ tự hiện thời của các UE
840
Lưu thứ tự được thay đổi vào bộ nhớ
Phiên định vị hiện thời 816
Trước PRS
852
Giai đoạn PRS
Phiên định vị tiếp theo 848

Fig.8

(11) **1-0054956 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273463/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04631

(85) 22/07/2022

(22) 09/02/2021

(86) PCT/KR2021/001720 09/02/2021

(30) 10-2020-0015942 10/02/2020 KR

(87) WO2021/162418 19/08/2021

(51) ***G06F 3/14***; *G06F 3/0484; G06F 1/16; G06F 3/0481*

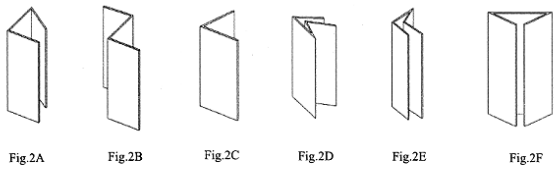
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) MIN, Byungwoo (KR); HAN, Nawoong (KR); CHOI, Seonghoon (KR); KIM, Sangheon (KR); AN, Jinwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp để vận hành thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai được kết nối gấp được với vỏ thứ nhất; bộ hiển thị dẻo được bố trí trên vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; ít nhất một cảm biến; bộ nhớ; và ít nhất một bộ xử lý được kết nối vận hành với bộ hiển thị dẻo, ít nhất một cảm biến, và bộ nhớ, trong đó ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình, khi các lệnh được lưu trong bộ nhớ được thực hiện, để: điều khiển bộ hiển thị dẻo để hiển thị màn hình thực thi thứ nhất của ứng dụng khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai ở trong trạng thái được mở ra, trong đó màn hình thực thi thứ nhất bao gồm màn hình xem trước được chụp bởi camera, nhiều phần tử giao diện người dùng (user interface, UI) thứ nhất ở trên màn hình xem trước và nhiều phần tử UI thứ hai ở dưới màn hình xem trước, trong đó ứng dụng bao gồm ứng dụng camera, trong đó ứng dụng được tạo cấu hình để thay đổi màn hình thực thi theo sự thay đổi theo góc bằng cách điều khiển bộ hiển thị dẻo để hiển thị màn hình thực thi thứ hai của ứng dụng được liên kết với phạm vi định trước thay vì màn hình thực thi thứ nhất.



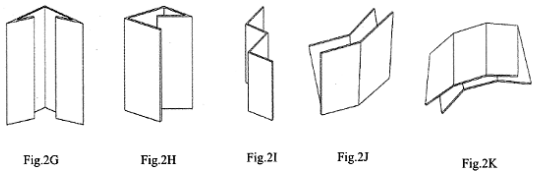


Fig 2

(11) **1-0054957 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273466/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04665

(85) 22/07/2022

(22) 16/02/2021

(86) PCT/EP2021/053702 16/02/2021

(30) PCT/CN2020/075667 18/02/2020 CN
20165748.3 26/03/2020 EP

(87) WO2021/165223 A1 26/08/2021

(51) ***C08G 18/08***; *C08G 18/12; C08G 18/24; C08G 18/28; C08G 18/34; C08G 18/50; C08G 18/67; C08G 18/72; C08G 18/75; C08G 18/79; C09D 175/04; C09D 175/06; C09D 175/08; C09D 175/16; C08G 18/10*

(73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V** (NL)
Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands

(72) SHI, Zheng (CN); HUANG, Quan James (CN); LIN, Hong (CN); FANG, Puxin (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **THỂ PHÂN TÁN CHỨA HỖN HỢP POLYURETAN FLO HÓA VÀ KHÔNG FLO HÓA, CHẾ PHẨM PHỦ GỐC NƯỚC CHỨA THỂ PHÂN TÁN NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến thể phân tán trong nước bao gồm hỗn hợp của các polyuretan acrylat flo hóa và không flo hóa mạch thẳng, có thể thu được bằng cách: a) cho phản ứng polyisoxyanat A', hợp chất chưa bão hòa đa có nhóm chức OH B', rượu đa chức có nhóm chức axit C' trong điều kiện phản ứng tạo thành uretan với sự có mặt của hợp chất trung gian X, trong đó hợp chất trung gian X là dẫn xuất (per)flopolyete (PFPE) có nhóm chức OH, và b) thêm chất trung hòa D vào sản phẩm phản ứng của bước a) và phân tán nó trong nước. Thể phân tán có thể được sử dụng trong điều chế lớp phủ với các tính chất dễ làm sạch, chống vết bẩn và chống xước, có thể được sử dụng thuận lợi để phủ nền trong các ứng dụng điện tử tiêu dùng hoặc ô tô. Sáng chế còn đề xuất phương pháp phủ nền và nền được phủ với chế phẩm này.

(11) **1-0054958 B**

(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273468/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00532

(85) 25/01/2022

(22) 24/07/2020

(86) PCT/CN2020/104084 24/07/2020

(30) PCT/CN2019/09 7742 25/07/2019 CN
PCT/CN2019/10 9849 07/10/2019 CN
PCT/CN2019/12 2606 03/12/2019 CN

(87) WO2021/013240 28/01/2021

(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/105*

(73) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China
2. **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) XU, Jizheng (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý viđeo. Phương pháp bao gồm xác định, đối với biến đổi giữa khối viđeo hiện tại của ảnh viđeo của viđeo và biểu diễn được mã hóa của viđeo, số lượng mẫu tham chiếu trong vùng tham chiếu của ảnh viđeo được sử dụng để dự báo khối viđeo hiện tại, dựa trên quy tắc, trong đó quy tắc xác định rằng số lượng mẫu tham chiếu bị giới hạn ở khoảng cụ thể; và thực hiện, dựa trên việc xác định, biến đổi.

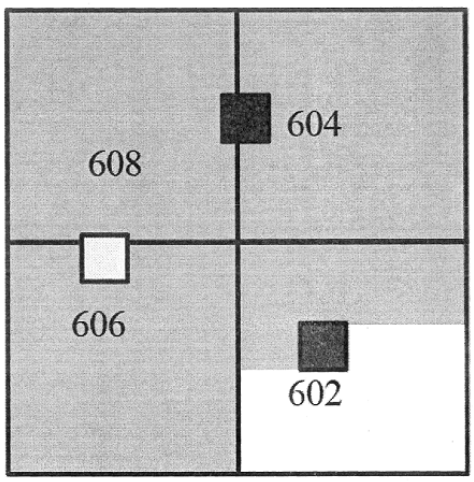


Fig.4

(11) **1-0054959 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 273559/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-03288

(85) 25/05/2022

(22) 13/11/2020

(86) PCT/EP2020/081995 13/11/2020

(30) 201911046699 15/11/2019 IN

(87) WO2021/094505 20/05/2021

(51) ***C07D 257/04***; *C07D 271/04; A01N 43/713; A01N 43/82*

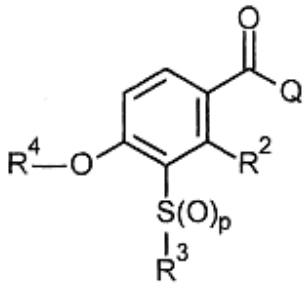
(73) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)

(72) BURTON, Paul, Matthew (GB); RAJAN, Ramya (IN); EMERY, Katie (GB); MITCHELL, Glynn (GB); BURNS, David (GB); MCGRANAGHAN, Andrea (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



(I)

trong đó Q, R^2, R^3 và R^4 là như được xác định ở đây. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm bao gồm các hợp chất đã nêu, và các phương pháp kiểm soát cỏ dại sử dụng các hợp chất và/hoặc các chế phẩm đã nêu.

(11) **1-0054960 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 273561/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02769

(85) 26/04/2023

(22) 29/11/2021

(86) PCT/US2021/060996 29/11/2021

(30) 63/119,428 30/11/2020 US
63/120,949 03/12/2020 US

(87) WO2022/115694 02/06/2022

(51) ***A61F 11/14***; *A42B 1/0188*

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) MCCARTHY, Patrick W. (US); BRAUN, Christian R. (US); ZEILINGER, Todd Andrew (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BAO BỊT TAI**

(57) Sáng chế đề cập đến bao bịt tai có khớp để tạo ra sự phân bố áp lực được làm chệch quanh chu vi của cái chụp. Bao bịt tai có thể bao gồm khớp xoay. Sự phân bố áp lực tạo ra áp lực chêm (ví dụ như, trên mép trên) trên cái chụp mà giữ bao bịt tai trên đầu của người sử dụng, ví dụ như, khi người sử dụng quay băng đô ra phía sau đầu. Áp lực chệch cũng được sử dụng để điều chỉnh sự bịt kín được tạo thành giữa miếng đệm và đầu của người sử dụng. Sự điều chỉnh đối với mômen được tạo ra bằng cách tách khớp khỏi đỉnh của cái chụp cho phép người sử dụng điều chỉnh chọn lọc sự bịt kín theo sự ưu tiên của người sử dụng. Bánh lệch tâm được bổ sung vào băng đô để thay đổi áp lực vành đai được phân bố tại khớp và hơn nữa điều chỉnh lực nén được tạo ra để giữ bao bịt tai vào đầu của người sử dụng.

(11) **1-0054961 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 273562/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07632

(85) 13/09/2017

(22) 25/02/2016

(86) PCT/KR2016/001883 25/02/2016

(30) 62/120,564 25/02/2015 US
10-2015-0137179 27/09/2015 KR

(87) WO2016/137258 01/09/2016

(51) ***H03M 13/11***; *H03M 13/27; H03M 13/25*

(62) 1-2017-03543

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

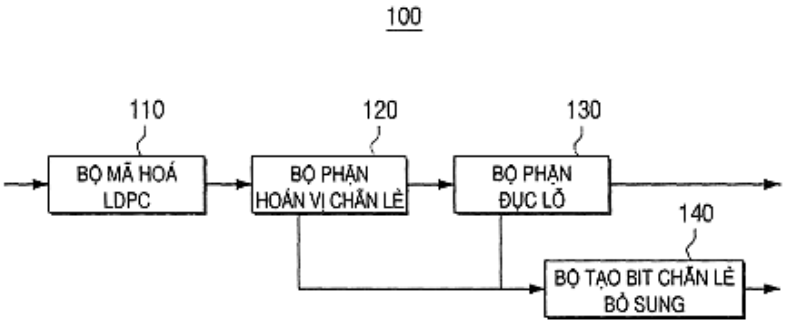
(72) JEONG, Hong-sil (KR); KIM, Kyung-joong (KR); MYUNG, Se-ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu phát rộng của thiết bị truyền tín hiệu phát rộng và phương pháp thu tín hiệu của thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu phát rộng này bao gồm: bộ mã hoá kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC) được tạo cấu hình để mã hoá các bit đầu vào để tạo ra từ mã LDPC gồm có các bit đầu vào và các bit chẵn lẻ được truyền trong khung hiện thời; bộ phận hoán vị chẵn lẻ được tạo cấu hình để thực hiện bước đan xen theo đơn vị nhóm trên nhiều nhóm bit tạo nên các bit chẵn lẻ dựa vào mẫu đan xen theo đơn vị nhóm gồm có mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai; bộ phận đục lỗ được tạo cấu hình để đục lỗ một số bit trong số các bit chẵn lẻ được hoán vị chẵn lẻ; và bộ tạo bit chẵn lẻ bổ sung được tạo cấu hình để chọn ít nhất một số bit chẵn lẻ được đục lỗ để tạo ra các bit chẵn lẻ bổ sung được truyền trong khung đứng trước khung hiện thời, dựa vào mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai.

Fig. 1



(11) **1-0054962 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 273565/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04148

(85) 07/07/2021

(22) 11/10/2019

(86) PCT/RU2019/050182 11/10/2019

(30) 2018144261 13/12/2018 RU

(87) WO2020/122765 18/06/2020

(51) ***B60F 3/00***; *B62D 33/06; B62D 61/10; B62D 33/04*

(73) **BELONOGOVA, KSENIYA MAKSIMOVNA** (RU)
ul. Permyakova, d.79, kv. 291 Tyumen Tyumenskaya obl., 625033, Russia

(72) MAKAROV, Mikhail Alekseevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **XE CHẠY TRÊN MỌI ĐỊA HÌNH ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xe chạy trên mọi địa hình đa chức năng có thân xe để chứa người và hàng hóa, động cơ, và hộp truyền động có các trục và các bánh xe, trong đó được bố trí trên các trục là các đĩa phanh được kẹp trong các má phanh mà được dẫn động bởi các xy lanh phanh được bố trí trong cơ cấu trượt và tạo ra hệ thống phanh, và có thể được sử dụng để di chuyển trên đất liền, nước, đầm lầy, tuyết. Theo sáng chế, khung đơn được cấu tạo dưới dạng kết cấu ba chiều, và bộ phận chống thấm nước được bố trí bổ sung với mặt tựa có thể điều chỉnh theo phương thẳng đứng.

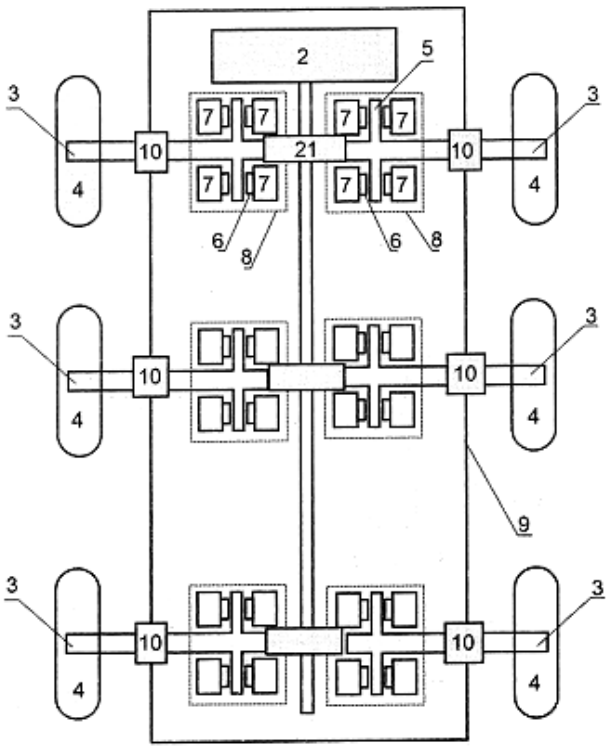


Fig.3

(11) **1-0054963 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 273567/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2022-06273

(85) 28/09/2022

(22) 08/07/2021

(86) PCT/CN2021/105226 08/07/2021

(30) 202110375212.8 07/04/2021 CN

(87) WO2022/213503 A1 13/10/2022

(51) ***G02B 5/28***; *G02B 1/00*

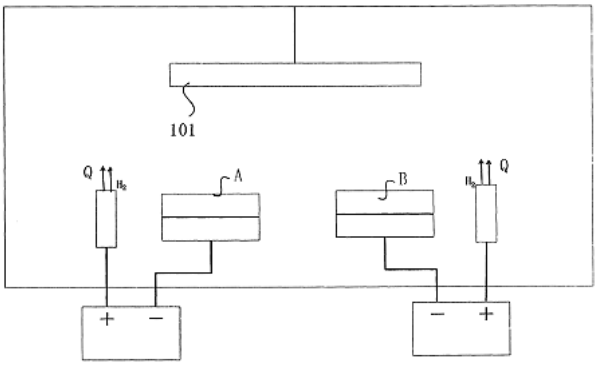
(73) **ZHEJIANG CRYSTAL-OPTECH CO., LTD.** (CN)
BUILDING A5, XINGXING ELECTRONIC INDUSTRY ZONE, JIAOJIANG DISTRICT, TAIZHOU CITY, Zhejiang 318015, China (CN)

(72) WANG, Yanzhi (CN); WU, Yonghui (CN); LU, Ren (CN); ZHANG, Ruizhi (CN); YAO, Jun (CN); CHEN, Jinlong (CN); JIN, Lijian (CN); LIU, Fenglei (CN); TANG, Jian (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MÀNG COMPOSIT HYDRO HÓA VÀ BỘ LỌC QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế màng hỗn hợp hydro hóa và bộ lọc quang học, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ bộ lọc màng quang học; phương pháp điều chế bao gồm: đưa khí trơ và hydro vào lò phản ứng, bắn phá ít nhất hai vật liệu trong lò phản ứng và hydro được đưa vào bằng cách sử dụng plasma được tạo thành bởi khí trơ, sao cho ít nhất hai vật liệu phóng xạ vào lớp nền và phản ứng với các ion hydro được tạo ra bởi hydro để tạo thành một lớp màng tổng hợp hydro hóa. Lớp màng hỗn hợp hydro hóa bao gồm ít nhất hai vật liệu và ít nhất hai vật liệu được cùng rải lên cùng một lớp nền bằng cách sử dụng công nghệ phóng xạ để đạt được hiệu suất vật liệu cần thiết, để thu được lớp màng hỗn hợp hydro hóa có chỉ số khúc xạ lớn hơn lớn hơn 3,5 và hệ số tắt nhỏ hơn 0,005 dưới bước sóng 700nm đến 1800nm; màng hỗn hợp hydro hóa có chỉ số khúc xạ ánh sáng cao hơn và ít hấp thụ ánh sáng hơn, và độ lệch của bước sóng trung tâm với một góc nhỏ trong trường hợp ánh sáng tới ở một góc lớn, sao cho bộ lọc quang học được tạo thành bởi màng hỗn hợp hydro hóa có hiệu ứng bù trừ góc thấp ở góc lớn tốt hơn.



HÌNH 1

(11) **1-0054964 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 273569/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-01931

(85) 07/05/2018

(22) 27/10/2015

(86) PCT/CN2015/092947 27/10/2015

(87) WO2017/070842 A1 04/05/2017

(51) ***H04W 16/14***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIAO, Xiao (CN); CLASSON, Brian (US); GAN, Jiansong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông thiết bị-đến-thiết bị (D2D). Theo sáng chế, khoảng thời gian lập lịch bán ổn định thiết bị-đến-thiết bị (D2D SPS) thích hợp mà trong đó thiết bị đầu cuối thứ nhất có khả năng sử dụng tài nguyên D2D SPS lớn hơn một khoảng thời gian điều khiển tuyến phụ (SC). Do đó, trong khoảng thời gian D2D SPS thích hợp, thiết bị đầu cuối thứ nhất chỉ cần xác định tài nguyên D2D SPS một lần, và thiết bị đầu cuối thứ hai cũng chỉ cần giải mã thông tin điều khiển tuyến phụ (SCI) một lần để xác định tài nguyên D2D SPS. Theo cách này, thiết bị đầu cuối thứ nhất không cần xác định tài nguyên D2D SPS trong mỗi khoảng thời gian SC, và thiết bị đầu cuối thứ hai cũng không cần giải mã SCI trong mỗi khoảng thời gian SC để xác định tài nguyên D2D SPS. Do đó, hiệu quả truyền thông D2D được nâng cao.

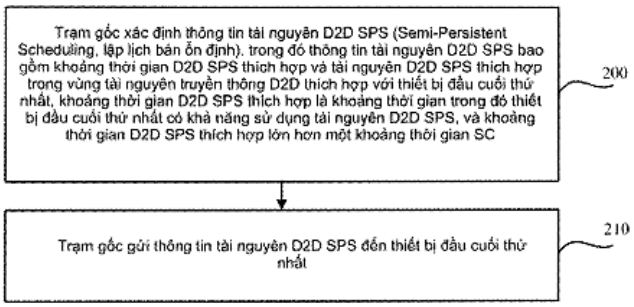


FIG. 2

(11) **1-0054965 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 273571/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00028

(85) 04/01/2022

(22) 11/06/2020

(86) PCT/US2020/037247 11/06/2020

(30) 62/861,710 14/06/2019 US

(87) WO2020/252172 A1 17/12/2020

(51) ***G01B 3/10***; *G01B 3/1005*

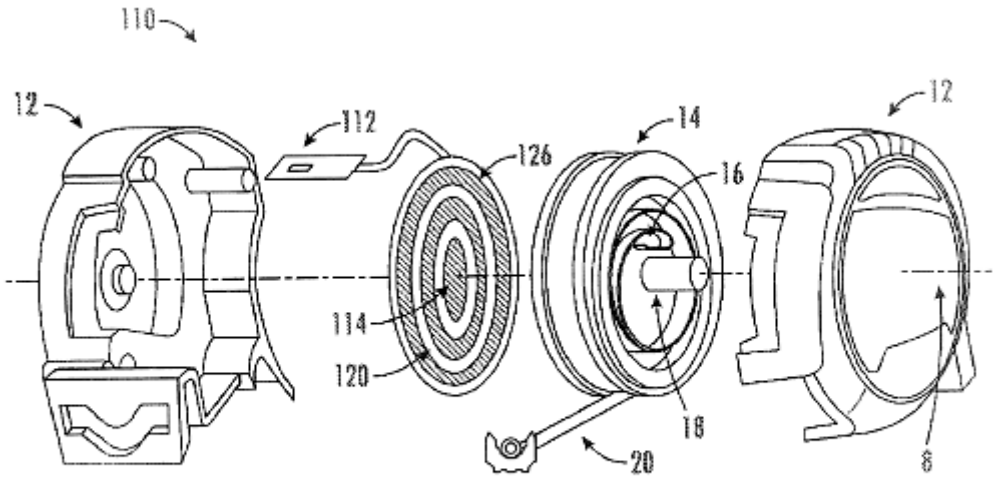
(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Gareth J. MUECKL (US); Scott Earl MCKINSTER (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC CUỘN CÓ ĐỘNG CƠ**

(57) Các khía cạnh về các thước cuộn với một hoặc nhiều loại trong số bộ cảm biến, động cơ, và ly hợp, được thể hiện. Các bộ cảm biến được mô tả ở đây phát hiện, qua các cơ chế khác nhau, vị trí của hệ thống rút của thước cuộn. Các phép đo bởi các bộ cảm biến có thể được sử dụng để điều khiển động cơ để điều chỉnh lượng sức căng ở lò xo xoắn của thước cuộn. Theo các phương án khác nhau, động cơ tương tác với hệ thống rút của thước cuộn qua ly hợp, mà điều tiết lượng lực mà động cơ có thể truyền đến hệ thống rút.



HÌNH 6

(11) **1-0054966 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 273573/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2022-05442

(22) 26/08/2022

(51) ***C01G 9/00***; *B82Y 30/00; C01G 5/00*

(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thiên Vương (VN); Đỗ Trúc Vy (VN)

(54) **HẠT NANO LAI ZNO-AG ƯA HỮU CƠ KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế này đề cập đến hạt nano lai ZnO-Ag phân tán tốt trong dung môi hữu cơ không phân cực và có hoạt tính kháng khuẩn cao. Hạt nao lai theo sáng chế được tổng hợp từ hạt nano ZnO thương mại lai ghép với hạt nano Ag bằng phương pháp phân hủy nhiệt muối $AgNO_3$ trong dung môi hữu cơ có nhiệt độ sôi cao. Hạt nano lai ZnO-Ag ưa hữu cơ kháng khuẩn có các đặc trưng: ở dạng bột mịt màu xám; được bao bọc bởi các hợp chất lưỡng cực chẳng hạn như axit oleic, oleiamin ...; phân tán tốt trong dung môi hữu cơ không phân cực nhưng vẫn có hoạt tính kháng khuẩn cao; các hạt nano Ag kích thước nhỏ (cỡ khoảng 8,1 $\pm$ 0,2 nm) phân bố khá đồng đều xung quang bề mặt hạt nano ZnO dưới dạng core-satellistes; có độ rộng vùng cấm thấp (E_g ~ 2,6 eV); hoạt động xúc tác quang trong phạm vi rộng từ vùng tử ngoại đến vùng khả kiến.

(11) **1-0054967 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274486/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-04900

(22) 25/08/2020

(30) 10-2019-0119595 27/09/2019 KR

(51) ***G01R 31/00***

(73) **SMPOWERTECH CO., LTD.** (KR)
Ga-dong 402, 90, Dangjeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

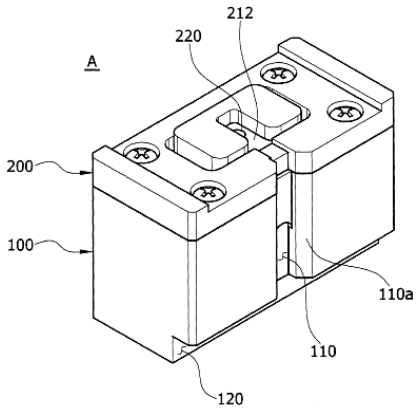
(72) KIM,Eung Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI GẮN BẢNG MẠCH IN LINH HOẠT DÙNG CHO THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN LINH HOẠT VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN LINH HOẠT BAO GỒM BỘ CHUYỂN ĐỔI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ chuyển đổi gắn bảng mạch in linh hoạt (flexible printed curcuit board - FPCB) với thiết bị kiểm tra FPCB và thiết bị kiểm tra FPCB đi kèm. Như đã mô tả ở trên, bộ chuyển đổi có thiết kế cấu tạo đặc biệt có thể gắn cố định FPCB - có đặc điểm được uốn cong một hay nhiều đoạn nên có thể thực hiện kiểm tra một cách hiệu quả đồng thời ngăn ngừa hư hỏng do tiếp xúc giữa các chân mạch của FPCB với bộ phận đấu nối của thiết bị kiểm tra. Ngoài ra, còn đảm bảo tính tiếp xúc ổn định chính xác của các chân mạch giúp tăng độ tin cậy của kết quả kiểm tra. Bảng mạch in linh hoạt (FPCB) - đối tượng được kiểm tra nêu trên có cấu tạo một đầu gắn linh kiện bán dẫn, một đầu chứa chân tiếp xúc với bảng mạch, phần ở giữa là bộ phận liên kết của FPCB, kết nối hai đầu với nhau, có thể uốn cong hai hay nhiều đoạn theo cùng một hướng hoặc khác hướng. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất thiết bị kiểm tra FPCB bao gồm bộ chuyển đổi nêu trên.

[Hình 1]



(11) **1-0054968 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274542/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-04649

(85) 22/08/2019

(22) 25/01/2018

(86) PCT/CN2018/074078 25/01/2018

(30) 201710061362.5 25/01/2017 CN

(87) WO2018/137675 02/08/2018

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/04; H04W 28/02*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIE, Xinqian (CN); GUO, Zhiheng (CN); SUN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, rằng tài nguyên tương ứng với ít nhất một cổng tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal, DMRS) trong số các cổng DMRS của thiết bị mạng không được sử dụng để truyền DMRS trong phân đoạn thời gian thứ nhất; xác định, bởi thiết bị mạng, tài nguyên thứ nhất được sử dụng để mang, trong phân đoạn thời gian thứ nhất, thông tin dữ liệu thứ nhất được gửi đến thiết bị đầu cuối, trong đó tài nguyên thứ nhất bao gồm tài nguyên tương ứng với ít nhất một cổng DMRS và không được sử dụng để truyền DMRS; gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo của tài nguyên thứ nhất đến thiết bị đầu cuối; xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo nhận được của tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ nhất được sử dụng để mang thông tin dữ liệu thứ nhất trong phân đoạn thời gian thứ nhất.

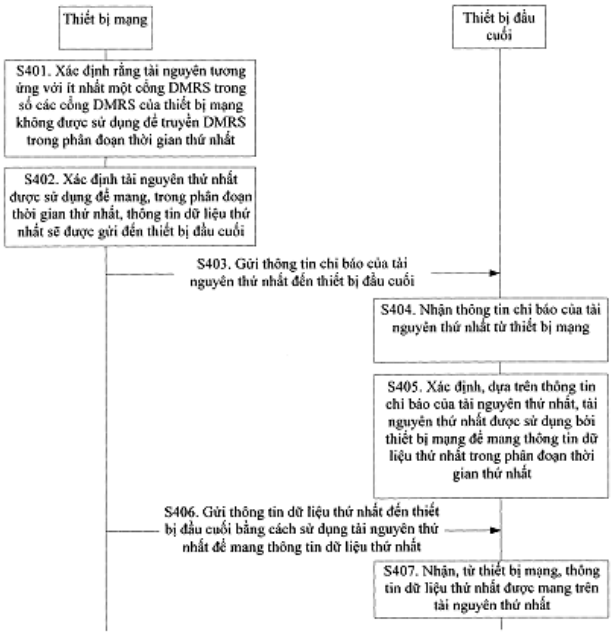

Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
S401. Xác định rằng tài nguyên tương ứng với ít nhất một cổng DMRS trong số các cổng DMRS của thiết bị mạng không được sử dụng để truyền DMRS trong phân đoạn thời gian thứ nhất
S402. Xác định tài nguyên thứ nhất được sử dụng để mang, trong phân đoạn thời gian thứ nhất, thông tin dữ liệu thứ nhất sẽ được gửi đến thiết bị đầu cuối
S403. Gửi thông tin chỉ báo của tài nguyên thứ nhất đến thiết bị đầu cuối
S404. Nhận thông tin chỉ báo của tài nguyên thứ nhất từ thiết bị mạng
S405. Xác định, dựa trên thông tin chỉ báo của tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị mạng để mang thông tin dữ liệu thứ nhất trong phân đoạn thời gian thứ nhất
S406. Gửi thông tin dữ liệu thứ nhất đến thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng tài nguyên thứ nhất để mang thông tin dữ liệu thứ nhất
S407. Nhận, từ thiết bị mạng, thông tin dữ liệu thứ nhất được mang trên tài nguyên thứ nhất

FIG. 4

(11) **1-0054969 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274546/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06694

(85) 17/10/2022

(22) 15/03/2021

(86) PCT/JP2021/010364 15/03/2021

(30) 2020-047716 18/03/2020 JP

(87) WO2021/187416 23/09/2021

(51) ***F23G 5/027***; *F23G 5/46; F23K 5/00; F23G 5/20*

(73) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

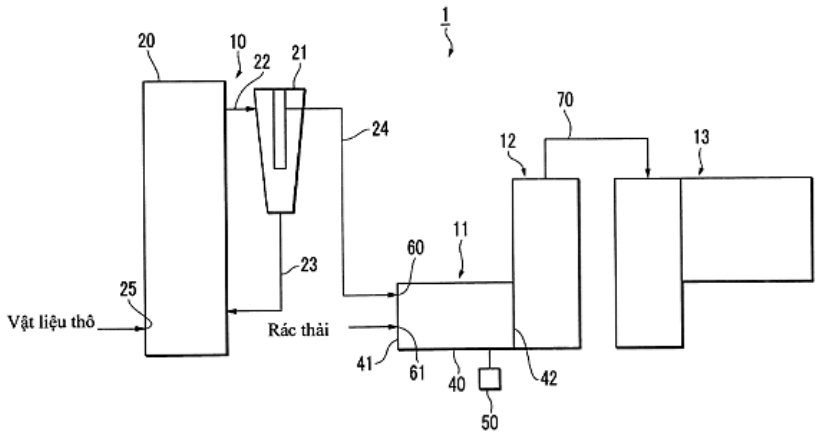
(72) AGAWA, Ryuichi (JP); TETSUYAMA, Isshu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nhiệt bao gồm lò nhiệt phân mà nhiệt phân vật liệu thô để tạo ra sản phẩm nhiệt phân, lò nung quay đồng dòng mà gia nhiệt đối tượng cần được gia nhiệt nhờ sử dụng sản phẩm nhiệt phân được tạo ra trong lò nhiệt phân, và thiết bị thu hồi nhiệt mà thu hồi nhiệt của khí thoát ra được thoát ra từ lò nung quay.

FIG. 1



(11) **1-0054970 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274553/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05447

(85) 01/09/2021

(22) 30/01/2020

(86) PCT/IB2020/050724 30/01/2020

(30) 62/801,314 05/02/2019 US
19158475.4 21/02/2019 EP

(87) WO2020/161569 30/08/2020

(51) ***B41M 5/50****; B41M 5/52; B41M 5/00*

(73) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

(72) CLEMENT, Benjamin (BE); LEDEGEN, Sam (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÁ KIM LOẠI DÙNG ĐỂ TRANG TRÍ VÀ TẤM TRANG TRÍ CHỨA LÁ KIM LOẠI NÀY**

(57) Phương pháp sản xuất lá kim loại dùng để trang trí, trong đó phương pháp này bao gồm ít nhất các bước sau:

- tạo ra lớp mang nhựa nhiệt dẻo;

- tạo ra lớp tiếp nhận mực cho lớp mang này;

- tạo ra hoa văn dùng để trang trí trên lớp mang này bằng cách thực hiện thao tác in kỹ thuật số, trong đó giọt mực nước có thể tích nhỏ hơn 100pl được phun tia vào lớp chất này, cụ thể là vào lớp tiếp nhận mực này,

đặc trưng ở chỗ, lớp tiếp nhận mực chứa chất kết dính, tốt hơn nếu khác với copolyme acrylic, và/hoặc silic đioxit.

(11) **1-0054971 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274556/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03422

(85) 31/05/2022

(22) 07/07/2020

(86) PCT/CN2020/100645 07/07/2020

(30) PCT/CN2020/083278 03/04/2020 CN

(87) WO2021/196440 A1 07/10/2021

(51) ***H04W 4/021***; *G08G 5/00*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Yang (CN); CHIN, Chen Ho (MY)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không tạm thời. Thiết bị mạng có thể thu được chính xác vùng dịch vụ được cho phép và vùng dịch vụ bị cấm cho thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin vùng hàng rào địa lý, sao cho mạng dự án hợp doanh thế hệ thứ 3 (3rd Generation Partnership Project - 3GPP) có thể phục vụ tốt hơn việc quản lý và kiểm soát thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm: nhận, bởi thực thể chức năng quản lý di động, thông tin thứ nhất. Thông tin thứ nhất bao gồm thông tin vùng hàng rào địa lý của thiết bị đầu cuối, và thông tin vùng hàng rào địa lý chỉ báo vùng dịch vụ được cho phép hoặc danh sách các vùng dịch vụ được cho phép cho thiết bị đầu cuối, hoặc thông tin vùng hàng rào địa lý chỉ báo vùng dịch vụ bị cấm hoặc danh sách các vùng dịch vụ bị cấm cho thiết bị đầu cuối.

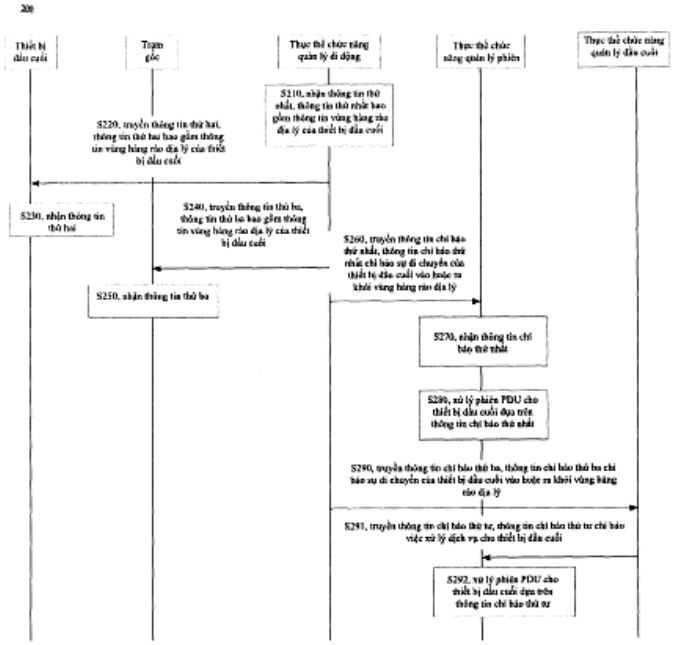

200
Thiết bị đầu cuối
Trạm gốc
Thực thể chức năng quản lý di động
Thực thể chức năng quản lý phiên
Thực thể chức năng quản lý đầu cuối
S210, nhận thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất bao gồm thông tin vùng hàng rào địa lý của thiết bị đầu cuối
S220, truyền thông tin thứ hai, thông tin thứ hai bao gồm thông tin vùng hàng rào địa lý của thiết bị đầu cuối
S230, nhận thông tin thứ hai
S240, truyền thông tin thứ ba, thông tin thứ ba bao gồm thông tin vùng hàng rào địa lý của thiết bị đầu cuối
S250, nhận thông tin thứ ba
S260, truyền thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo sự di chuyển của thiết bị đầu cuối vào hoặc ra khỏi vùng hàng rào địa lý
S270, nhận thông tin chỉ báo thứ nhất
S280, xử lý phiên PDU cho thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất
S290, truyền thông tin chỉ báo thứ ba, thông tin chỉ báo thứ ba chỉ báo sự di chuyển của thiết bị đầu cuối vào hoặc ra khỏi vùng hàng rào địa lý
S291, truyền thông tin chỉ báo thứ tư, thông tin chỉ báo thứ tư chỉ báo việc xử lý dịch vụ cho thiết bị đầu cuối
S292, xử lý phiên PDU cho thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo thứ tư

Fig.3

(11) **1-0054972 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274653/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02332

(85) 27/04/2021

(22) 02/10/2019

(86) PCT/US2019/054230 02/10/2019

(30) 62/740,221 02/10/2018 US

(87) WO2020/072597 09/04/2020

(51) ***B01J 19/16***; *B01D 63/06; B01D 67/00; F24F 3/14; B01D 71/02; B01D 53/22; B01D 69/02*

(73) **PRESIDENT AND FELLOWS OF HARVARD COLLEGE** (US)
17 Quincy Street, Cambridge, Massachusetts 02138, U.S.A

(72) GRINHAM, Jonathan, L. (US); ALVARENGA, Jack (US); BECHTHOLD, Martin (US); AIZENBERG, Joanna (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT BAY HƠI GIÁN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Hệ thống làm mát bay hơi bao gồm mảnh gốm xốp với nhiều kênh khô và nhiều kênh ướt. Nhiều kênh khô được tạo cấu hình để ức chế sự truyền hơi nước vào trong các kênh khô và bao gồm lớp chắn bao gồm lớp thô ráp với đặc trưng kích cỡ nhỏ hơn 1000 nm và sự thay đổi hóa học kị nước được bố trí trên lớp thô ráp. Nhiều kênh ướt được tạo cấu hình để cho phép truyền hơi nước.

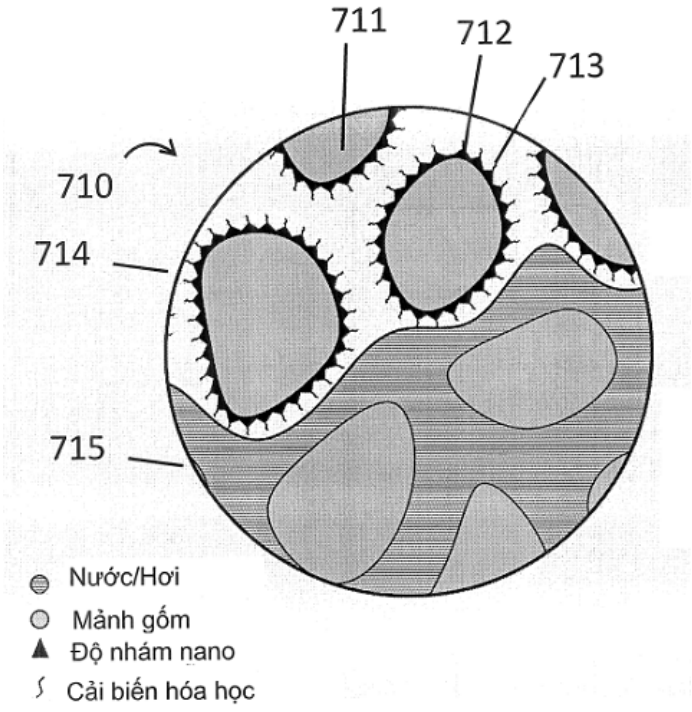


FIG. 7A

(11) **1-0054973 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274665/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06813

(85) 25/11/2020

(22) 24/05/2019

(86) PCT/US2019/033918 24/05/2019

(30) 62/676,572 25/05/2018 US

(87) WO2019/226989 28/11/2019

(51) ***A43B 1/04***; *A43D 9/00; A43D 3/02; A43B 23/02; A43B 3/12*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BARTELS, Rita M. (US); MARSHALL, Eric Joseph (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP, GIÀY DÉP, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP GIÀY CHO HOẠT ĐỘNG ĐIỀN KINH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐỂ TẠO KẾT CẤU CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp, và các thiết bị sản xuất giày dép nhờ sử dụng các đai thế tạm để cố định các phần của giày dép vào gá lắp sản xuất. Phương pháp sản xuất giày dép, như giày cho hoạt động điền kinh, bao gồm tạo ra các đoạn thứ nhất và thứ hai của phần mũ giày dép, như phần mũi và đệm lót gót. Đai thế tạm được gắn tháo được ở các đầu đối nhau của nó vào đoạn thứ nhất, chẳng hạn gần mép sau của phần mũi. Đoạn thứ nhất được đặt lên gá lắp sản xuất, như cốt giày được tạo dạng bàn chân, và được gắn cố định và gá lắp bằng cách định vị đai thế tạm quanh và tỳ lên gá lắp này. Đoạn thứ hai của phần mũ được gắn, chẳng hạn qua may hoặc kết dính, vào đoạn thứ nhất. Ngay khi được gắn, phần mũ được tháo ra khỏi gá lắp sản xuất, và đai thế tạm được cắt, xé hoặc theo cách khác tháo thường trực ra khỏi giày dép.

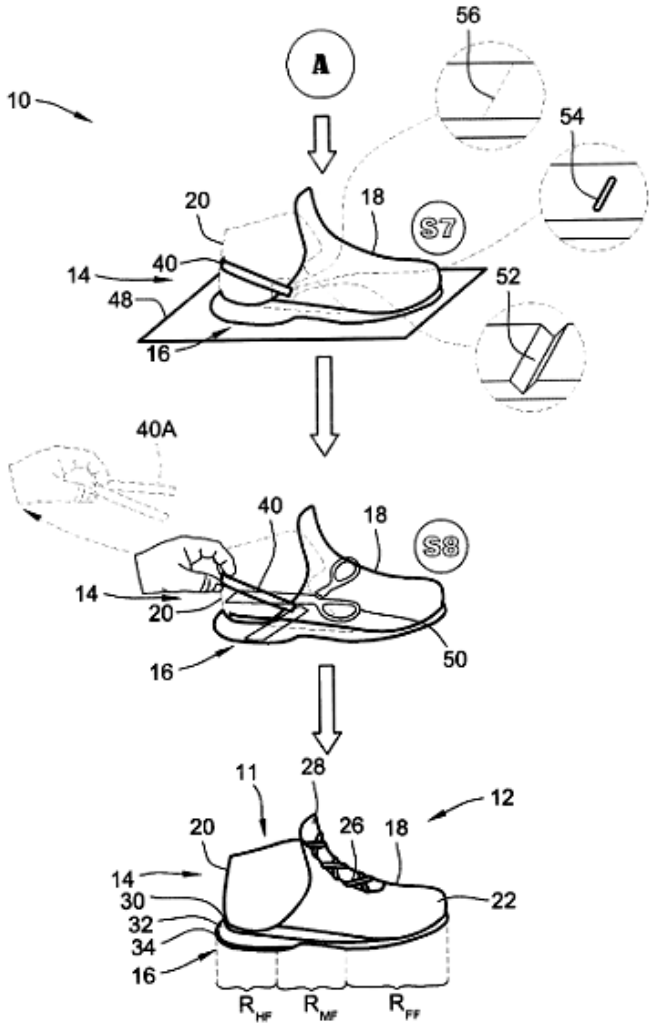

10
A
56
54
20
18
S7
40
14
48
16
52
40A
40
18
S8
14
20
16
50
11
28
12
20
26
18
14
30
32
34
16
22
R_{HF}
R_{MF}
R_{FF}

Fig.1B

(11) **1-0054974 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274668/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2018-05322

(22) 28/11/2018

(30) PI 2018702813 09/08/2018 MY

(51) ***B41F 13/10***; *B41F 27/10; B41F 5/24; B41F 13/20*

(73) **CAPITOL GRAVURE CYLINDER SDN. BHD.** (MY)
No.10, Jalan Industri PBP 9, Taman Industri Pusat Bandar Puchong, 47100 Puchong SELANGOR MALAYSIA

(72) KUAH CHEE SAN (SG)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ỐNG BỌC NGOÀI CÓ THỂ THAY THẾ ĐƯỢC VÀ MŨI ĐỘT CÓ ỐNG BỌC NGOÀI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống bọc ngoài có thể thay thế được (330) được lắp lên trên mũi đột (100), trong đó mũi đột bao gồm cặp ngõng trục (106, 206), ống thép (102, 202) được lắp với một đầu của mỗi ngõng trục (106, 206) để tạo ra vỏ trục hoặc vỏ bao ngoài có lõi rỗng (104) mà chứa trục đặc hình trụ (110, 210) mở rộng song song với ống thép (102, 202), sao cho ống dẫn (114, 214) được tạo ra trong lõi (104) ở giữa vỏ trục hoặc vỏ bao ngoài, ngõng trục (106, 206) và trục đặc (110, 210), trong đó đầu kia của mỗi ngõng trục (106, 206) được lắp vào các ổ trục tương ứng trong máy in quay để quay dọc theo trục của nó, và nhiều vòng tăng cứng (112, 212), trong đó nhiều vòng tăng cứng (112, 212) được sắp xếp dọc theo trục đặc (110, 210), và có lỗ hở (218) trên thân của nó để cho phép dầu thủy lực di chuyển trong ống dẫn (114, 214), tại đó ống bọc ngoài (330) được lắp lên trên ống thép (102, 202), và khi dầu thủy lực chảy vào ống dẫn (114, 214) và thông qua lỗ hở của vòng tăng cứng (218), áp lực tang trong lõi (104) đủ để tác dụng lực lên ống thép (102, 202) sao cho ống thép giữ ống bọc ngoài có thể thay thế được (330) tại chỗ vận hành mũi đột (100).

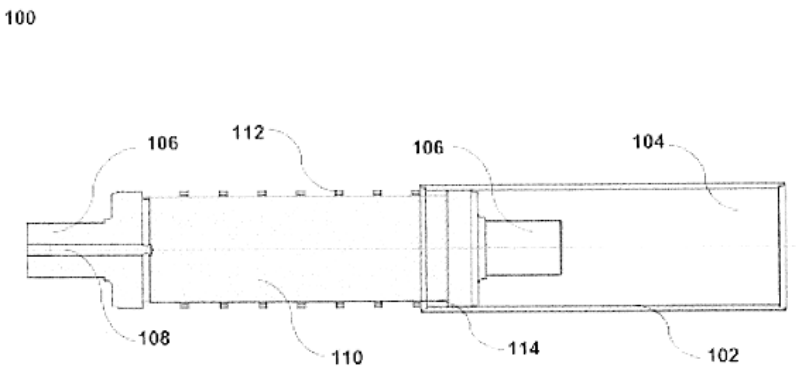


FIG.1

(11) **1-0054975 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274670/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06813

(85) 27/10/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/US2020/025440 27/03/2020

(30) 62/826,926 29/03/2019 US
62/839,553 26/04/2019 US
62/861,773 14/06/2019 US

(87) WO2020/205609 08/10/2020

(51) ***H04L 29/06****; H04W 12/00; H04W 12/08; H04L 9/32*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Samir FERDI (CA); Alec BRUSILOVSKY (US); Guanzhou WANG (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT TRUY CẬP AN TOÀN TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để kiểm soát truy cập an toàn trong truyền thông không dây. Trong một ví dụ, phương pháp bao gồm các bước: nhận một thông báo quảng bá bao gồm thông tin hệ thống, xác định tập hợp số định danh được băm (ID) thứ nhất và số ngẫu nhiên thứ nhất dựa trên thông tin hệ thống và mỗi ID của tập hợp ID được băm thứ nhất được băm riêng bằng cách sử dụng ít nhất là số ngẫu nhiên thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước tính toán giá trị băm thứ nhất cho mỗi ID của tập hợp ID thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất số ngẫu nhiên thứ nhất, xác định xem liệu ít nhất một ID được băm của tập hợp ID thứ hai có khớp với ID được băm của tập hợp ID được băm thứ nhất hay không và gửi thông báo yêu cầu dựa trên xác định rằng ít nhất một ID được băm của tập hợp ID thứ hai khớp với ID được băm của tập hợp ID được băm thứ nhất.

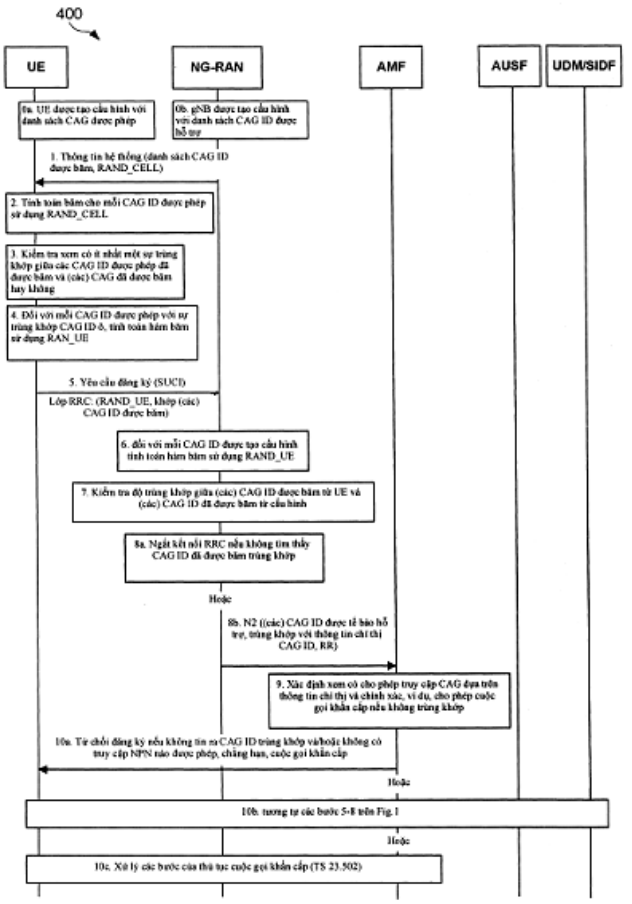

400
UE
NG-RAN
AMF
AUSF
UDM/SIDF
0a. UE được tạo cấu hình với danh sách CAG được phép
0b. gNB được tạo cấu hình với danh sách CAG ID được hỗ trợ
1. Thông tin hệ thống (danh sách CAG ID được băm, RAND_CELL)
2. Tính toán băm cho mỗi CAG ID được phép sử dụng RAND_CELL
3. Kiểm tra xem có ít nhất một sự trùng khớp giữa các CAG ID được phép đã được băm và (các) CAG đã được băm hay không
4. Đối với mỗi CAG ID được phép với sự trùng khớp CAG ID ở, tính toán hàm băm sử dụng RAN_UE
5. Yêu cầu đăng ký (SUCI)
Lớp RRC: (RAND_UE, khớp (các) CAG ID được băm)
6. đối với mỗi CAG ID được tạo cấu hình tính toán hàm băm sử dụng RAND_UE
7. Kiểm tra độ trùng khớp giữa (các) CAG ID được băm từ UE và (các) CAG ID đã được băm từ cấu hình
8a. Ngắt kết nối RRC nếu không tìm thấy CAG ID đã được băm trùng khớp
Hoặc
8b. N2 ((các) CAG ID được tế bào hỗ trợ, trùng khớp với thông tin chỉ thị CAG ID, RR)
9. Xác định xem có cho phép truy cập CAG dựa trên thông tin chỉ thị và chính xác, ví dụ, cho phép cuộc gọi khẩn cấp nếu không trùng khớp
10a. Từ chối đăng ký nếu không tìm ra CAG ID trùng khớp và/hoặc không có truy cập NPN nào được phép, chẳng hạn, cuộc gọi khẩn cấp
Hoặc
10b. tương tự các bước 5-8 trên Fig.1
Hoặc
10c. Xử lý các bước của thủ tục cuộc gọi khẩn cấp (TS 23.502)

FIG. 4

(11) **1-0054976 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274673/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08054

(85) 01/10/2019

(22) 02/04/2018

(86) PCT/JP2018/014169 02/04/2018

(30) 2017-070232 31/03/2017 JP

(87) WO2018/182046 04/10/2018

(51) ***G11B 5/73***; *G11B 5/82; G11B 5/84; G11B 5/738*

(62) 1-2019-05396

(73) **HOYA CORPORATION** (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan

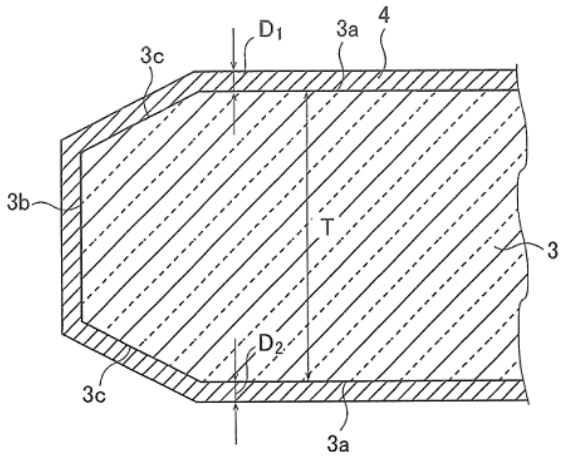
(72) OSAKABE, Kinobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM NỀN DÙNG CHO ĐĨA TỪ, ĐĨA TỪ VÀ THIẾT BỊ Ổ ĐĨA CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền phi từ dùng cho đĩa từ bao gồm thân chính tấm nền có hai bề mặt chính đối diện, thân chính tấm nền được làm từ thủy tinh hoặc hợp kim nhôm và màng kim loại mà được tạo nên trên các bề mặt chính và bề mặt mép đường tròn phía ngoài của thân chính tấm nền và được làm từ vật liệu có hệ số tổn hao lớn hơn hoặc bằng 0,01. Tấm nền phi từ có độ dày (T+D) nhỏ hơn hoặc bằng 0,700 mm, độ dày (T+D) là tổng độ dày T của thân chính tấm nền và độ dày D của màng kim loại và tỷ lệ D/T của độ dày D của màng kim loại trên độ dày T của thân chính tấm nền lớn hơn hoặc bằng 0,025. Bề mặt mép đường tròn phía ngoài của thân chính tấm nền mà tạo nên phần ghép nối với màng kim loại có chiều cao tối đa độ nhám bề mặt Rz lớn hơn hoặc bằng 0,5 μm.

FIG. 2



(Độ dày D = D1 + D2)

(11) **1-0054977 B**
(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274675/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 26/08/2019 377 A
(21) 1-2018-00572
(22) 08/02/2018
(51) ***G01C 21/26***
(73) **KT CORPORATION** (KR)
(Jeongja-dong), 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) Hyun-Jung OH (KR); Yong-Pil KIM (KR); Jung-Ho KIM (KR); Joon-Woo PARK (KR); Yong Sun RYU (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY CHỦ QUẢN LÝ CUE-TONE VÀ THIẾT BỊ PHÁT MEDIA

(57) Sáng chế đề xuất máy chủ quản lý Cue-Tone quản lý quảng cáo Cue-Tone gồm khối thu thập được tạo cấu hình để thu thập thông tin đường thuê bao của thiết bị phát media, khối dò được tạo cấu hình để dò, dựa trên tín hiệu Cue-Tone, phần chuyển tiếp thứ nhất trong quá trình đó kênh phát thanh được hiển thị qua thiết bị phát media được chuyển đổi sang nội dung quảng cáo hoặc phần chuyển tiếp thứ hai trong quá trình đó nội dung quảng cáo được chuyển đổi sang kênh phát thanh, và khối cung cấp quảng cáo Cue-Tone được tạo cấu hình để cung cấp có lựa chọn, dựa trên thông tin đường thuê bao, ảnh Cue-Tone được hiển thị trong phần chuyển tiếp thứ nhất hoặc phần chuyển tiếp thứ hai bởi thiết bị phát media.

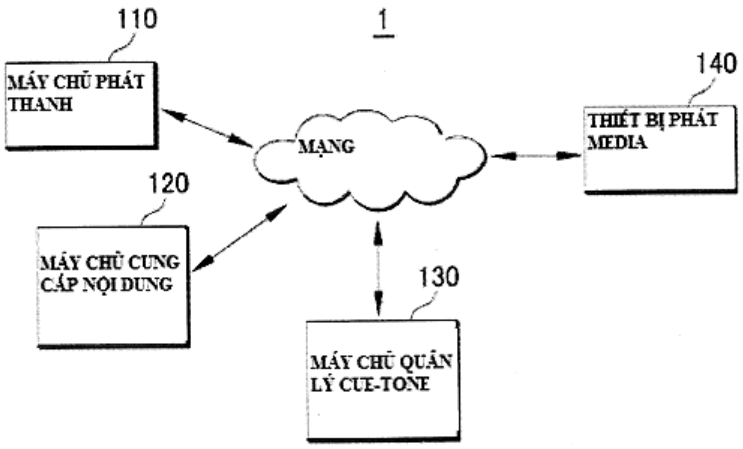


Fig.1

(11) **1-0054978 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274679/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00941

(85) 16/02/2022

(22) 09/07/2020

(86) PCT/SG2020/050396 09/07/2020

(30) 10201908257P 06/09/2019 SG

(87) WO2021/045678 11/03/2021

(51) ***H04W 72/00***; *H04W 84/12; H04W 88/08; H04W 72/12*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐIỂM TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO VIỆC LẬP LỊCH TRUYỀN THÔNG CHO CÁC THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỄ BỊ NHIỄU**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm truy cập có thể bao gồm hệ mạch và bộ phát. Hệ mạch khi hoạt động có thể dành riêng một tập con của băng thông tần số hoạt động cho nhóm các thiết bị truyền thông dễ bị nhiễu khi hoạt động trong băng thông tần số hoạt động và lập lịch, dựa trên tập con được dành riêng của băng thông tần số hoạt động, truyền thông liên kết với ít nhất một thiết bị truyền thông trong nhóm các thiết bị truyền thông. Bộ phát, khi hoạt động, có thể truyền thông tin về tập con được dành riêng của băng thông tần số hoạt động.

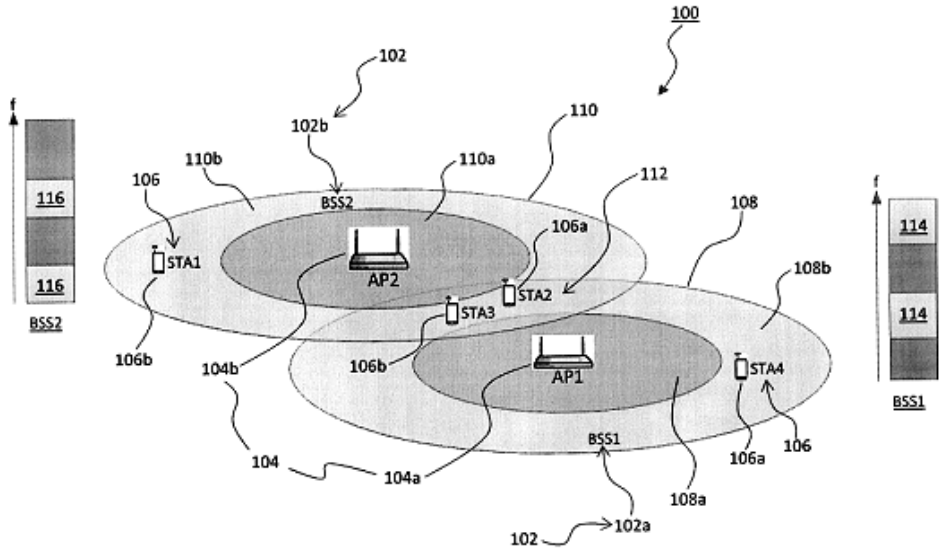


Fig.1

(11) **1-0054979 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274683/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-06970

(85) 01/11/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/CN2020/081842 27/03/2020

(30) 201910263291.6 02/04/2019 CN

(87) WO2020/200121 08/10/2020

(51) ***H04W 24/08***; *H04B 17/309*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JI, Zichao (CN); PAN, Xueming (CN); WU, Huaming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT LIÊN KẾT VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT LIÊN KẾT VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất đến phương pháp giám sát liên kết vô tuyến và thiết bị giám sát liên kết vô tuyến. Phương pháp giám sát liên kết vô tuyến bao gồm: trong giao tiếp đường biên, thực hiện phép đo giám sát liên kết vô tuyến (Radio Link Monitoring, RLM) trên một liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối để giám sát chất lượng liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối, trong đó nếu một thiết bị đầu cuối được cấu hình với nhiều nhóm tài nguyên, thì phép đo RLM được thực hiện trong từng nhóm tài nguyên, hoặc nếu một thiết bị đầu cuối được cấu hình với nhiều chùm tia hoặc nhiều bảng ăng-ten, thì phép đo RLM được thực hiện trên từng chùm tia hoặc từng bảng ăng-ten. Với các phương án của sáng chế này, chất lượng liên kết vô tuyến trong liên kết đường biên có thể được giám sát.

Trong giao tiếp đường biên, thực hiện phép đo RLM trên liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối, để giám sát chất lượng liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối

Fig.1

(11) **1-0054980 B**

(15) 09/12/2025
Số Quyết định: 274686/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-05517

(22) 18/08/2023

(30) 111209276 25/08/2022 TW

(51) ***B62H 3/02***; *B62H 3/04*

(73) **PARKING LOT SYSTEM TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
11F.-4, No. 149-49, Sec. 2, Keelung Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan

(72) LIAO, CHIN-TE (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỖ XE MÁY HAI TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỗ xe máy hai tầng, thiết bị này bao gồm khung đỡ, ít nhất một bệ đỡ thứ nhất, ít nhất một cơ cấu dẫn động thứ nhất, thanh ray nằm ngang và ít nhất một bệ đỡ thứ hai. Khung đỡ có hai thanh ray dẫn hướng tương ứng, bệ đỡ thứ nhất có cụm bánh xe thứ nhất được bố trí theo cách di chuyển lên phía trên và xuống phía dưới, xích của cơ cấu dẫn động thứ nhất có nút chặn thứ nhất và nút chặn thứ hai, cụm công tắc định vị thứ nhất và nút chặn thứ hai được bố trí trên bề mặt của cơ cấu dẫn động thứ nhất, bệ đỡ thứ hai có cơ cấu dẫn động thứ hai và cơ cấu dẫn động thứ hai này dẫn các răng của bộ bánh răng dẫn động đến lỗ dẫn hướng trên thanh ray nằm ngang. Ray dẫn hướng và cụm bánh xe thứ nhất có thể dẫn bệ đỡ thứ nhất nghiêng về phía khung đỡ để ngăn không cho xe máy bị trượt khi di chuyển lên phía trên và xuống phía dưới đồng thời có thể tránh va chạm vào đầu người vận hành, do đó có độ an toàn cao. Cụm công tắc định vị thứ nhất và cụm công tắc định vị thứ hai đều có hai công tắc định vị, khi công tắc định vị thứ nhất bị hỏng thì nó vẫn có chức năng đảm bảo bệ đỡ thứ nhất di chuyển lên phía trên và xuống phía dưới để định vị và dừng cơ cấu dẫn động thứ nhất một cách an toàn. Sự an toàn của thiết bị theo sáng chễ ở chỗ, các bánh răng và lỗ dẫn hướng ở giữa thanh ray nằm ngang và cơ cấu dẫn động thứ hai có thể ngăn không cho bệ đỡ thứ hai chạy không tải và trượt khi di chuyển theo phương nằm ngang.

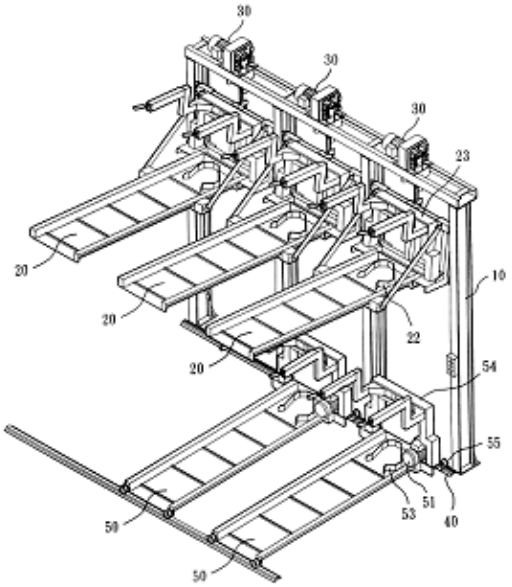


FIG. 1

(11) **1-0054981 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 275388/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-02822

(85) 05/05/2022

(22) 09/10/2020

(86) PCT/US2020/054992 09/10/2020

(30) 62/912,929 09/10/2019 US

(87) WO2021/072198 A1 15/04/2021

(51) ***A61K 31/506****; A61K 31/5377; A61K 31/519*

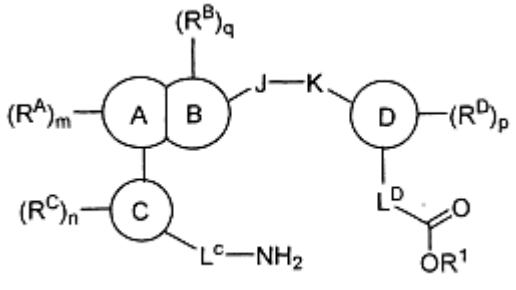
(73) **BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
4505 Emperor Blvd., Suite 200, Durham, NC 27703, US

(72) KOTIAN Pravin L. (US); BABU Yarlagadda S. (US); ZHANG Weihe (CN); LU Peng-Cheng (CN); SPAULDING Andrew E. (US); LV Wei (CN); DANG Zhao (CN); RAMAN Krishnan (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ BỔ THỂ D HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), và muối dược dụng của chúng, mà là chất ức chế của hệ bổ thể. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược bao gồm hợp chất này, và phương pháp sử dụng các hợp chất và chế phẩm này để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh được đặc trưng bởi hoạt tính hệ bổ thể bất thường.



(I)

(11) **1-0054982 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 275390/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02821

(85) 05/05/2022

(22) 09/10/2020

(86) PCT/US2020/054922 09/10/2020

(30) 62/913,021 09/10/2019 US

(87) WO2021/072156 A1 15/04/2021

(51) ***C07D 307/80***; *C07D 307/81; A61K 31/343*

(73) **BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
4505 Emperor Blvd., Suite 200, Durham, NC 27703, US

(72) KOTIAN Pravin L. (US); BABU Yarlagadda S. (US); ZHANG Weihe (CN); LU Peng-Cheng (CN); SPAULDING Andrew E (US); WU Minwan (US); LV Wei (CN); NGUYEN Trung Xuan (VN); DANG Zhao (CN); RAMAN Krishnan (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ BỔ THỂ D DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)-(IV), và muối dược dụng của chúng, mà là chất ức chế của hệ bổ thể. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược bao gồm hợp chất này, và phương pháp sử dụng các hợp chất và chế phẩm này để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh được đặc trưng bởi hoạt tính hệ bổ thể bất thường.

(11) **1-0054983 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 275391/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-08555

(85) 27/12/2022

(22) 01/06/2021

(86) PCT/US2021/035191 01/06/2021

(30) 63/033,676 02/06/2020 US
17/327,590 21/05/2021 US
17/327,536 21/05/2021 US
17/327,577 21/05/2021 US

(87) WO2021/247530 A1 09/12/2021

(51) ***D01D 5/00****; A61F 2/06; D01F 1/10; D01D 5/247; A24D 3/06*

(73) **BIOLOGIQ, INC.** (US)
3834 Professional Way, Idaho Falls, Idaho 83402, United States of America

(72) ALLEN, Donald R. (US); CANCIO, Leopoldo V. (US); OZALTUN, Fehime Vatansever (US); LAPRAY, Bradford (US); PEREIRA, Bruno R. (US); KRAMER, Kenneth L. (US); SHERMAN, Steven P. (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÉO SỢI TỪ CHẾ PHẨM BAO GỒM VẬT LIỆU POLYME GỐC TINH BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kéo sợi từ chế phẩm bao gồm các vật liệu polyme gốc tinh bột. Các vật liệu gốc tinh bột có trọng lượng phân tử rất cao (ví dụ, hơn 2 triệu, như 3-20 triệu g/mol), và các công thức bao gồm mà có thể được kéo sợi trong quá trình liên kết kéo sợi, thổi nóng chảy, sợi dệt, hoặc các quá trình tương tự được mô tả. Ngay cả với trọng lượng phân tử rất cao như vậy, các công thức có thể được xử lý ở tốc độ dây chuyền thương mại, với độ nhớt trượt của ống định hình là 1000sec^{-1}, mà không gây ra sự mất ổn định của dòng chảy. Vật liệu gốc tinh bột có thể được pha trộn với một hoặc nhiều vật liệu nhiệt dẻo có (các) giá trị chỉ số dòng chảy cao hơn, đóng vai trò là chất pha loãng và chất hóa dẻo, cho phép kéo thành phần gốc tinh bột rất nhớt trong các điều kiện như vậy. Có thể chọn các đặc tính chỉ số dòng chảy nóng chảy cụ thể của vật liệu pha loãng nhiệt dẻo dựa trên loại quy trình đang được sử dụng (ví dụ, liên kết kéo sợi, thổi nóng chảy, sợi dệt, v.v.). Vật liệu gốc tinh bột có thể thể hiện độ nhạy trượt cao, đặc tính tăng bền cơ học và/hoặc ứng suất trượt tới hạn rất cao (ví dụ, ít nhất 125kPa).

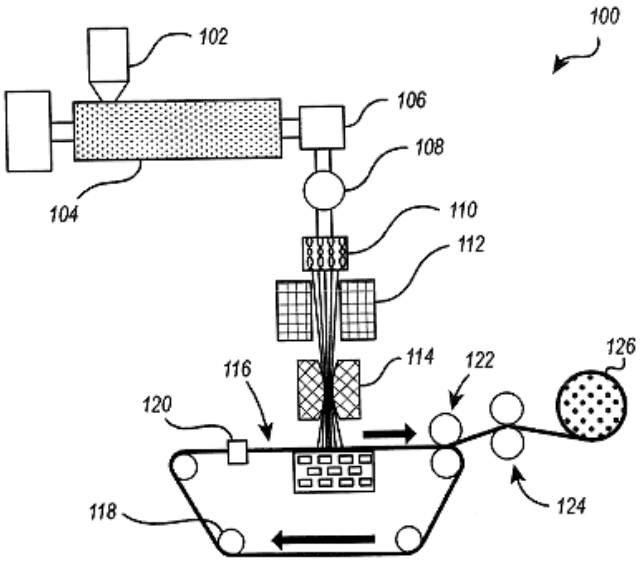


FIG. 21

(11) **1-0054984 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277049/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08484

(85) 28/07/2016

(22) 08/12/2009

(86) PCT/US2009/067104 08/12/2009

(30) 61/121,092 09/12/2008 US

(87) WO2010/077634 08/07/2010

(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/395; A61P 35/00*

(62) 1-2016-02809

(73) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) IRVING, Bryan (US); CHEUNG, Jeanne (US); CHIU, Henry (US); LEHAR, Sophie, M. (US); MAECKER, Heather (US); MARIATHASAN, Sanjeev (CA); WU, Yan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG-PD-L1 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm kháng thể kháng-PD-L1 để điều trị bệnh ung thư. Các chế phẩm theo sáng chế là hữu dụng để làm tăng cường chức năng tế bào T để tăng cường điều chỉnh phản ứng miễn dịch qua trung gian tế bào và để điều trị rối loạn chức năng tế bào T, bao gồm nhiễm khuẩn (ví dụ, cấp tính và mạn tính) và miễn dịch khối u.

(11) **1-0054985 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277051/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00090

(85) 08/01/2021

(22) 25/04/2019

(86) PCT/KR2019/005015 25/04/2019

(30) 10-2018-0081563 13/07/2018 KR

(87) WO2020/013432 16/01/2020

(51) ***C12Q 1/6883**; G16B 30/00*

(73) **MEDIZEN HUMANCARE INC.** (KR)
(Yeoksam-dong, Keungil Tower Bldg.) 20th Floor, 223,Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea

(72) SHIN, Dong Jik (KR); NAM, Ji Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ ĐOÁN KIỂU HÌNH CHUYỂN HÓA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ĐA HÌNH ĐƠN NUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để dự đoán kiểu hình bằng cách sử dụng đa hình đơn nucleotit. Đối với hội chứng chuyển hóa, ngay cả khi không có triệu chứng hoặc chỉ có một yếu tố nguy cơ, có khả năng cao là hội chứng chuyển hóa hoạt động theo cách phức tạp, và do đó phát triển các bệnh mãn tính chẳng hạn như tăng huyết áp, bệnh tiểu đường, tăng lipit huyết, và bệnh béo phì. Do đó, sự quản lý phức tạp của các yếu tố liên quan đến chuyển hóa là cần thiết; tuy nhiên, không có biện pháp thực hiện phù hợp được tiến hành đối với chúng. Về vấn đề này, theo báo cáo gần đây rằng các yếu tố liên quan đến chuyển hóa tương ứng thể hiện sự khác biệt về mức độ chuyển hóa cơ bản của chúng tùy thuộc vào tình trạng di truyền của cá nhân, các nỗ lực được thực hiện để phân tích đa hình đơn nucleotit trong gen của cá nhân sao cho kết quả phân tích được sử dụng trong việc quản lý hội chứng chuyển hóa của cá nhân. Sáng chế được tạo ra để giải quyết các vấn đề của giải pháp kỹ thuật đã biết, và đề cập đến phương pháp để dự đoán kiểu hình chuyển hóa bằng cách sử dụng đa hình đơn nucleotit. Phương pháp để dự đoán kiểu hình chuyển hóa theo sáng chế giúp cho có thể dự đoán chính xác mức độ chuyển hóa của cá nhân, và do đó được kỳ vọng là được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực y học và làm đẹp.

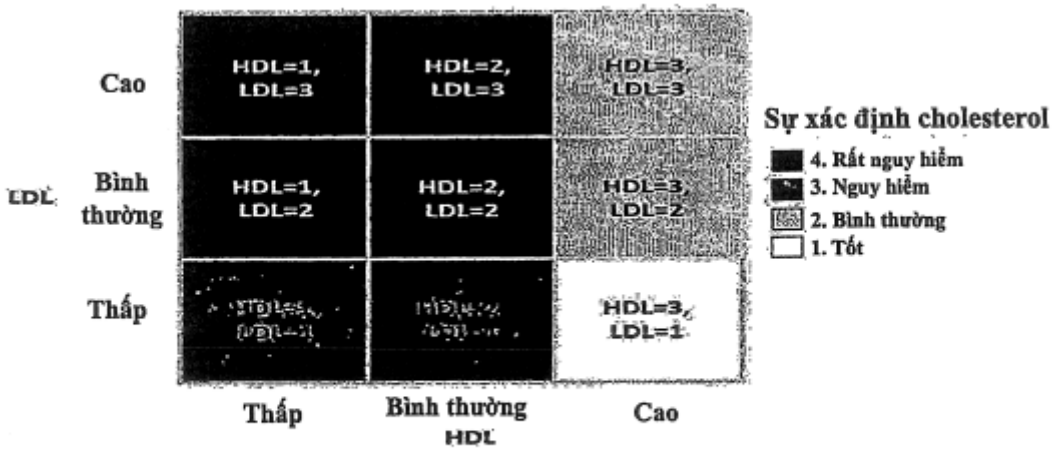

Cao
Bình thường
Thấp
LDL
HDL=1, LDL=3
HDL=2, LDL=3
HDL=3, LDL=3
HDL=1, LDL=2
HDL=2, LDL=2
HDL=3, LDL=2
HDL=3, LDL=1
Thấp
Bình thường
Cao
HDL
Sự xác định cholesterol
4. Rất nguy hiểm
3. Nguy hiểm
2. Bình thường
1. Tốt

Fig.4

(11) **1-0054986 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277053/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01173

(85) 24/02/2022

(22) 27/07/2020

(86) PCT/CN2020/104935 27/07/2020

(30) 201910755144.0 15/08/2019 CN

(87) WO2021/027546 18/02/2021

(51) ***H04W 52/02***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Yanliang (CN); CHEN, Li (CN); WEI, Xusheng (CN); FENG, Sanjun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍNH DI ĐỘNG Ở TRẠNG THÁI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN (RADIO RESOURCE CONTROL, RRC) NGHỈ HOẶC KHÔNG HOẠT ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo tính di động ở trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) nghỉ hoặc không hoạt động, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: điều chỉnh thông tin thuộc tính phép đo của các tần số liên tần số theo kết quả phép đo liên tần số và/hoặc kết quả phép đo tế bào phục vụ của thiết bị đầu cuối và thông tin cấu hình từ thiết bị mạng, trong đó thông tin thuộc tính phép đo của các tần số liên tần số bao gồm ít nhất một trong các yếu tố: loại tần số, số lượng tần số thuộc các loại tần số khác nhau hoặc yêu cầu đo của các tần số thuộc các loại tần số khác nhau, loại tần số bao gồm tần số hiệu suất thứ nhất hoặc tần số hiệu suất thứ hai, và yêu cầu đo của tần số hiệu suất thứ hai thấp hơn yêu cầu đo của tần số hiệu suất thứ nhất.

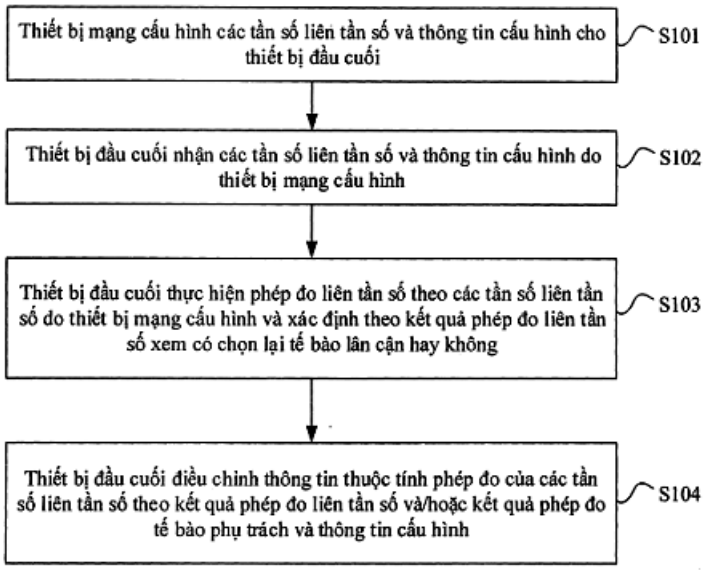

Thiết bị mạng cấu hình các tần số liên tần số và thông tin cấu hình cho thiết bị đầu cuối
S101
Thiết bị đầu cuối nhận các tần số liên tần số và thông tin cấu hình do thiết bị mạng cấu hình
S102
Thiết bị đầu cuối thực hiện phép đo liên tần số theo các tần số liên tần số do thiết bị mạng cấu hình và xác định theo kết quả phép đo liên tần số xem có chọn lại tế bào lân cận hay không
S103
Thiết bị đầu cuối điều chỉnh thông tin thuộc tính phép đo của các tần số liên tần số theo kết quả phép đo liên tần số và/hoặc kết quả phép đo tế bào phụ trách và thông tin cấu hình
S104

Fig.1

(11) **1-0054987 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277062/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06391

(85) 12/10/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/US2020/025327 27/03/2020

(30) 62/824,799 27/03/2019 US

(87) WO2020/198623 01/10/2020

(51) ***H04W 74/08***

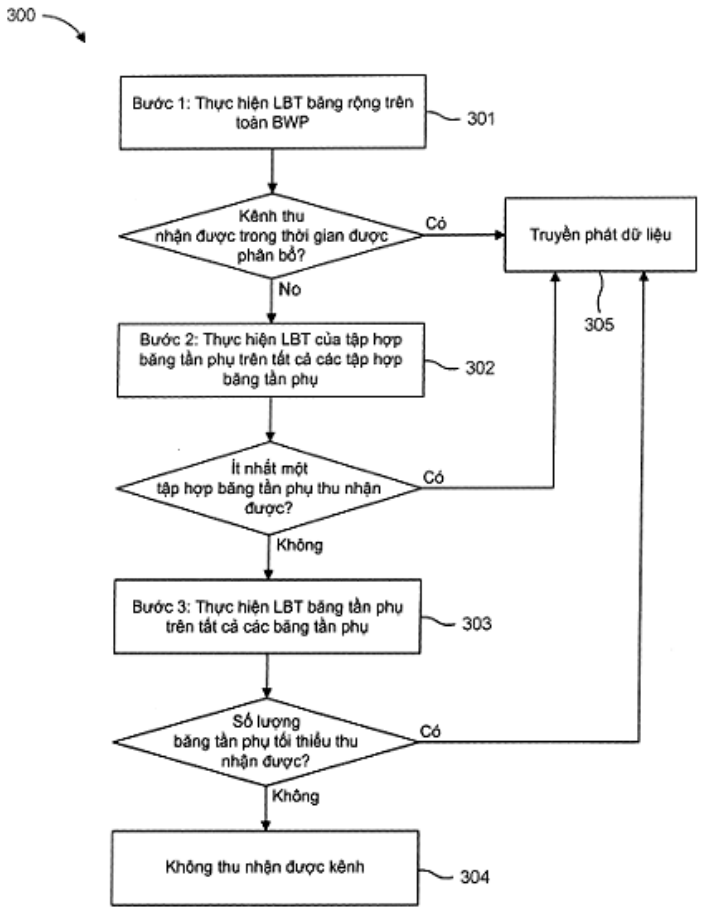
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) J. Patrick TOOHER (CA); Oghenekome OTERI (US); Aata EL HAMSS (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN CÁC TÀI NGUYÊN SẴN CÓ SỬ DỤNG QUY TRÌNH LBT PHÂN CẤP VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

(57) Hệ thống, phương pháp và thiết bị để giải quyết quyền truy nhập kênh không được cấp phép băng rộng được đề xuất trong tài liệu này. Một thiết bị có thể được tạo cấu hình cho các loại quy trình nghe trước khi nói (LBT) khác nhau, trong đó loại LBT có thể đề cập đến mức độ chia nhỏ tần số của LBT. Có thể có một quy trình LBT phân cấp mà ở đó, mức độ chi tiết của LBT sẽ thay đổi tại mỗi điểm trong quy trình LBT. Có thể có lựa chọn thông số cho mỗi loại LBT. Một số thông số có thể được dùng chung qua các điểm khác nhau của quy trình LBT. Có thể có các tập hợp băng tần phụ LBT cho một loại LBT của tập hợp băng tần phụ. Có thể có một hoặc nhiều chỉ báo về các băng tần phụ LBT thu được với điều kiện thời gian chiếm dụng kênh chung. Tại một thời điểm trong quy trình LBT, có thể lựa chọn một băng tần phụ LBT, hoặc một hoặc nhiều tập hợp băng tần phụ để truyền dựa trên một hoặc nhiều tiêu chí.


300
Bước 1: Thực hiện LBT băng rộng trên toàn BWP
301
Kênh thu nhận được trong thời gian được phân bổ?
Có
Truyền phát dữ liệu
No
305
Bước 2: Thực hiện LBT của tập hợp băng tần phụ trên tất cả các tập hợp băng tần phụ
302
Ít nhất một tập hợp băng tần phụ thu nhận được?
Có
Không
Bước 3: Thực hiện LBT băng tần phụ trên tất cả các băng tần phụ
303
Số lượng băng tần phụ tối thiểu thu nhận được?
Có
Không
Không thu nhận được kênh
304

HÌNH 3

(11) **1-0054988 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277064/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01222

(85) 08/03/2021

(22) 07/08/2019

(86) PCT/JP2019/031049 07/08/2019

(30) 2018-150083 09/08/2018 JP

(87) WO2020/032083 13/02/2020

(51) ***C08L 67/02***; *C08L 23/08; C08L 83/04; C08K 7/14; C08L 63/04*

(73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1,Nihonbashi-Muromachi 2-chome,Chuo-ku,Tokyo103-8666, Japan

(72) YAMAKAWA, Takayuki (JP); MAEDA, Yasuo (JP); NABEYA, Kota (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE NHIỆT DẺO VÀ VẬT ĐÚC TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyeste nhiệt dẻo, chế phẩm này chứa nhựa polyeste nhiệt dẻo (A), chất đàn hồi (B) với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 40 phần khối lượng, chất độn gia cố dạng sợi (C) với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 100 phần khối lượng, hợp chất silicon (D) với lượng nằm trong khoảng từ 0,4 đến 5 phần khối lượng và hợp chất epoxy (E) có đương lượng epoxy nằm trong khoảng từ 200 đến 400 g/đương lượng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10 phần khối lượng, tính theo 100 phần khối lượng của nhựa polyeste nhiệt dẻo (A). Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm nhựa polyeste nhiệt dẻo có khả năng chịu kiềm, chịu thủy phân, và chịu sốc nhiệt tuyệt vời, và vật đúc được tạo ra từ chế phẩm nhựa polyeste nhiệt dẻo này.

(11) **1-0054989 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277069/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00456

(85) 28/01/2021

(22) 08/08/2019

(86) PCT/CN2019/099751 08/08/2019

(30) 201810910283.1 10/08/2018 CN
201811076580.7 14/09/2018 CN

(87) WO2020/030038 A1 13/02/2020

(51) ***H04L 1/00***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keii Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) YAO, Ke (CN); GAO, Bo (CN); LU, Zhaohua (CN); ZHANG, Shujuan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT NHẬN MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển công suất, và phương pháp và thiết bị xác định công suất nhận mục tiêu. Phương pháp điều khiển công suất bao gồm: thông tin tài nguyên miền không gian của đường truyền được nhận; tham số điều khiển công suất của đường truyền được xác định theo thông tin tài nguyên miền không gian của đường truyền và mối liên kết giữa thông tin tài nguyên trong miền không gian và tham số điều khiển công suất, trong đó số của ít nhất một tham số của tham số điều khiển công suất của đường truyền là lớn hơn 1; và công suất truyền của đường truyền được xác định theo tham số điều khiển công suất của đường truyền. Theo các phương án của sáng chế, tham số điều khiển công suất được định cấu hình cho một lần truyền, số của ít nhất một tham số của tham số điều khiển công suất được định cấu hình lớn hơn 1, và kịch bản chùm hoặc kịch bản bảng hoặc kịch bản nhiều TRP được hỗ trợ.

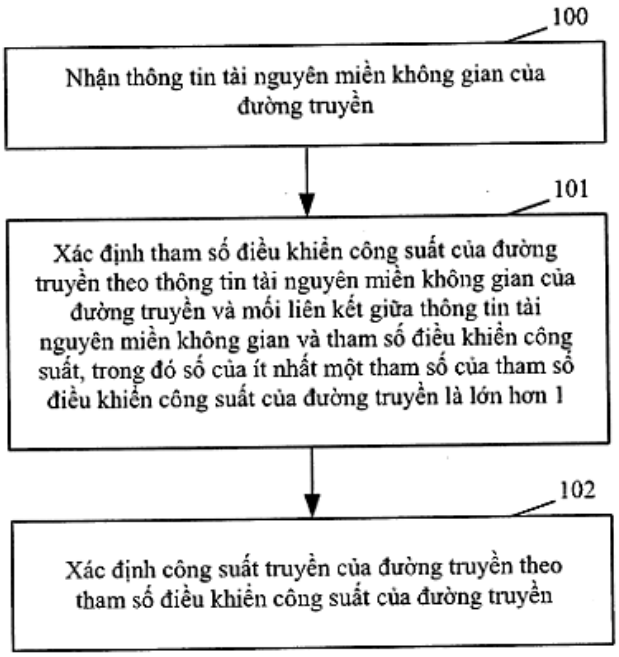

100
Nhận thông tin tài nguyên miền không gian của đường truyền
101
Xác định tham số điều khiển công suất của đường truyền theo thông tin tài nguyên miền không gian của đường truyền và mối liên kết giữa thông tin tài nguyên miền không gian và tham số điều khiển công suất, trong đó số của ít nhất một tham số của tham số điều khiển công suất của đường truyền là lớn hơn 1
102
Xác định công suất truyền của đường truyền theo tham số điều khiển công suất của đường truyền

FIG. 1

(11) **1-0054990 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277087/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05633

(85) 23/08/2023

(22) 03/02/2022

(86) PCT/US2022/070516 03/02/2022

(30) 17/190,758 03/03/2021 US

(87) WO2022/187777 A1 09/09/2022

(51) ***G06T 15/04***; *A63F 13/5255; G06T 15/20; G06T 15/00; A63F 13/355; G06F 3/01*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GARVEY, Joseph Daniel (US); VRCELJ, Bojan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA, THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA TRONG KIẾN TRÚC KẾT XUẤT PHÂN TÁCH TRONG MÁY KHÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý đồ họa, thiết bị xử lý đồ họa trong kiến trúc kết xuất phân tách trong máy khách. Máy khách của kiến trúc xử lý đồ họa kết xuất phân tách, nhận bản đồ đổ bóng được mã hóa cho khung hình hiện tại. Bản đồ đổ bóng được mã hóa được đặc trưng bởi các lát. Máy khách giải mã bản đồ đổ bóng được mã hóa đã nhận và nhận dạng các lát giải mã không thành công. Sau đó máy khách sẽ xác định liệu mỗi mảng của bản đồ đổ bóng được giải mã có giao nhau với lát giải mã không thành công đã nhận dạng hay không. Máy khách xác định, đối với mỗi mảng giao nhau, liệu phiên bản hợp lệ trước đó của mỗi mảng giao nhau có được lưu trữ tại máy khách hay không. Máy khách che giấu lỗi từng mảng giao nhau có phiên bản hợp lệ trước đó được lưu trữ tại máy khách với phiên bản hợp lệ trước đó tương ứng để tạo bản đồ che giấu lỗi. Máy khách kết xuất khung hình hiện tại bằng cách sử dụng bản đồ che giấu lỗi.

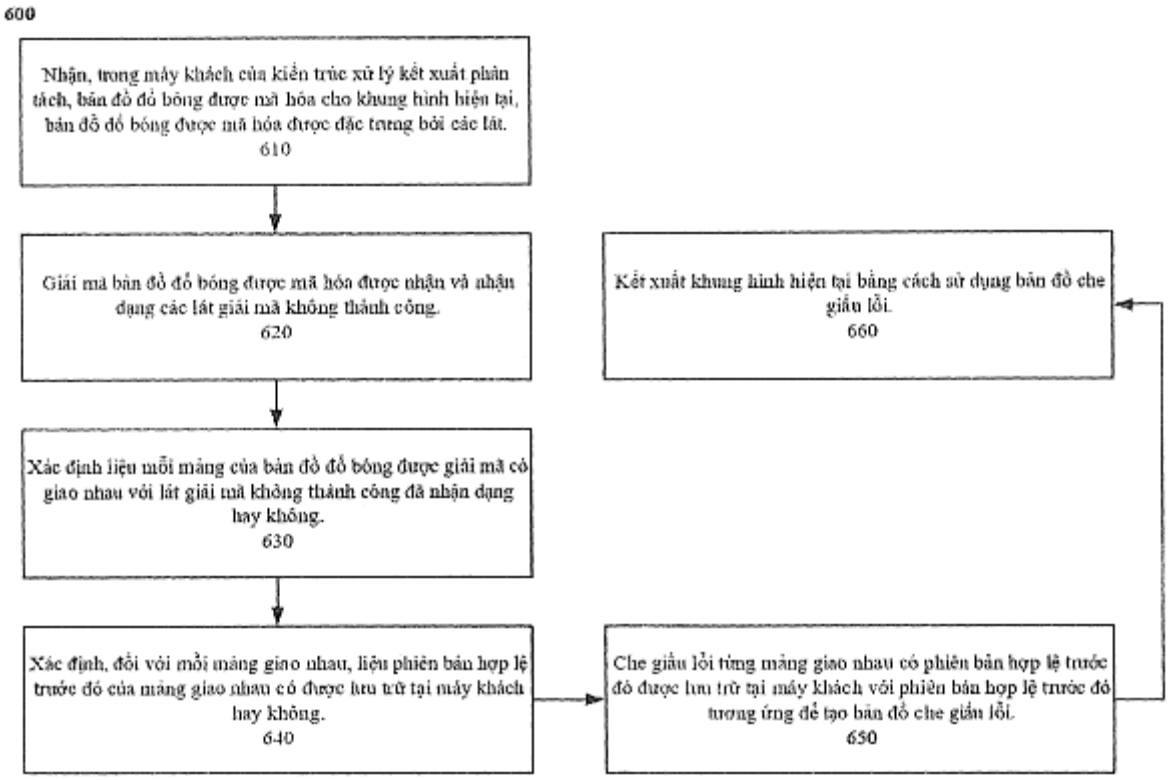

600
Nhận, trong máy khách của kiến trúc xử lý kết xuất phân tách, bản đồ độ bóng được mã hóa cho khung hình hiện tại, bản đồ độ bóng được mã hóa được đặc trưng bởi các lát.
610
Giải mã bản đồ độ bóng được mã hóa được nhận và nhận dạng các lát giải mã không thành công.
620
Xác định liệu mỗi mảng của bản đồ độ bóng được giải mã có giao nhau với lát giải mã không thành công đã nhận dạng hay không.
630
Xác định, đối với mỗi mảng giao nhau, liệu phiên bản hợp lệ trước đó của mảng giao nhau có được lưu trữ tại máy khách hay không.
640
Che giấu lỗi từng mảng giao nhau có phiên bản hợp lệ trước đó được lưu trữ tại máy khách với phiên bản hợp lệ trước đó tương ứng để tạo bản đồ che giấu lỗi.
650
Kết xuất khung hình hiện tại bằng cách sử dụng bản đồ che giấu lỗi.
660

Fig.6

(11) **1-0054991 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277088/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04638

(85) 22/07/2022

(22) 01/02/2021

(86) PCT/US2021/15986 01/02/2021

(30) 62/969,829 04/02/2020 US
63/090,467 12/10/2020 US
63/134,734 07/01/2021 US

(87) WO2021/158455 12/08/2021

(51) ***A01N 43/78***; *A01P 7/00; A01N 43/22; A01N 43/40; A01N 43/56; A01N 43/80; A01N 43/90; A01N 47/06; A01N 47/24; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 53/00; A01N 57/28; A01N 37/40; A01N 43/12*

(73) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC** (US)
9330 Zionsville Road Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

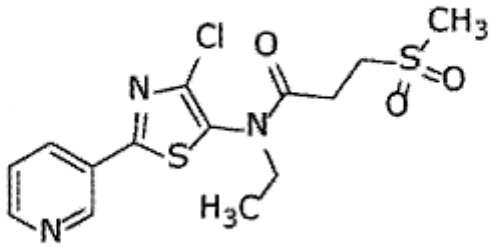
(72) GARIZI, Negar V. (US); WESSELS, Frank J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ TÍNH HỮU DỤNG ĐỂ DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các phân tử có tính hữu dụng để diệt sinh vật gây hại chống lại các sinh vật gây hại trong các ngành chân khớp, thân mềm, và giun tròn, các quy trình sản xuất các phân tử này, các chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa các phân tử này, và các quy trình sử dụng các chế phẩm diệt sinh vật gây hại này để chống lại các sinh vật gây hại. Các chế phẩm diệt sinh vật gây hại này có thể được sử dụng, ví dụ, làm chất diệt ve, chất diệt côn trùng, chất diệt bét, chất diệt loài thân mềm, và chất diệt giun tròn.

Sáng chế bộc lộ phân tử có công thức sau và các hỗn hợp của nó.



Công thức Một cũng được gọi là F1

(11) **1-0054992 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277089/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07543

(85) 18/11/2022

(22) 02/04/2021

(86) PCT/US2021/025536 02/04/2021

(30) 16/882,629 25/05/2020 US

(87) WO2021/242410 A1 02/12/2021

(51) ***G06F 9/46***; *H04L 29/08*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PARK, Hee Jun (US); HUANG, Huang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý việc xử lý dữ liệu và thực hiện các tác vụ điện toán của thiết bị không dây bằng cách sử dụng tài nguyên điện toán của thiết bị điện toán mạng từ xa. Thiết bị không dây và thiết bị điện toán mạng có thể theo dõi động các yếu tố ảnh hưởng đến độ trễ trọn vòng của tác vụ điện toán. Thiết bị không dây và thiết bị điện toán mạng có thể tạo ra và gửi siêu dữ liệu bao gồm các yếu tố và ngân sách độ trễ cho tác vụ điện toán. Thiết bị không dây và thiết bị điện toán mạng có thể điều chỉnh thời gian xử lý để xử lý dữ liệu liên quan đến siêu dữ liệu nhận được dựa vào tác vụ điện toán và ngân sách độ trễ.

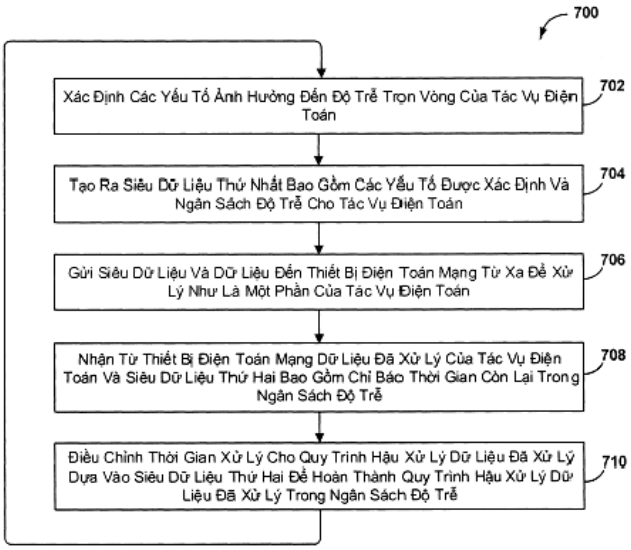


FIG. 7

(11) **1-0054993 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277090/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00589

(22) 31/01/2023

(51) ***G06T 7/00***

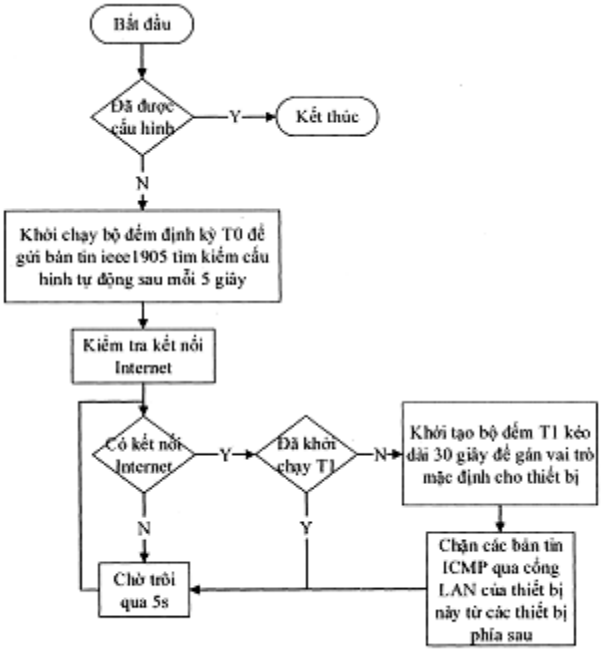
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Đình Dũng (VN); Trần Uy Hoàng (VN); Phạm Trung Hiếu (VN); Hồ Hưng Duy (VN)

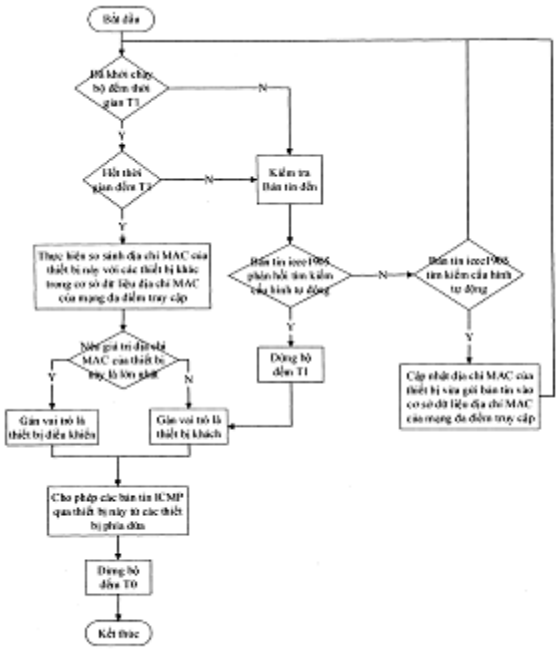
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG THIẾT LẬP VAI TRÒ CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỂM TRUY CẬP TRONG MỘT MẠNG ĐA ĐIỂM TRUY CẬP CỤC BỘ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động thiết lập vai trò cho các thiết bị điểm truy cập trong một mạng đa điểm truy cập cục bộ. Phương pháp này giúp rút ngắn thời gian và sai sót trong quá trình triển khai và cài đặt thiết bị dựa trên đặc điểm cơ bản của các vai trò trong mạng đa điểm truy cập, qua đó tự động gán vai trò của các thiết bị là thiết bị điều khiển hay thiết bị khách.



Hình 4



Hình 5

(11) **1-0054994 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277395/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03285

(85) 25/05/2022

(22) 28/10/2020

(86) PCT/US2020/057726 28/10/2020

(30) 62/929,138 01/11/2019 US

(87) WO2021/086957 06/05/2021

(51) ***C07D 209/38***; *C07D 265/26; C07C 237/48*

(73) 1. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
2. **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD.** (US)
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore, 018983, Singapore

(72) Liang CHEN (CN); Yefeng FAN (CN); Jianhua MAO (US); Zhijian XU (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP 2-AMINO-5-CLORO-N,3-DIMETYLBENZAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để tổng hợp 2-amino-5-cloro-N,3-dimetylbenzamit. Hợp chất được điều chế bằng phương pháp được bộc lộ trong bản mô tả này hữu dụng để điều chế các hợp chất anthranilamit nhất định mà được quan tâm làm chất diệt côn trùng, chẳng hạn như, ví dụ như, chất diệt côn trùng chlorantraniliprol và cyantraniliprol.

(11) **1-0054995 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277396/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07400

(85) 09/04/2021

(22) 13/12/2019

(86) PCT/JP2019/048855 13/12/2019

(30) 2018-233432 13/12/2018 JP
2019-171782 20/09/2019 JP

(87) WO2020/122224 18/06/2020

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/70*

(62) 1-2021-01923

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

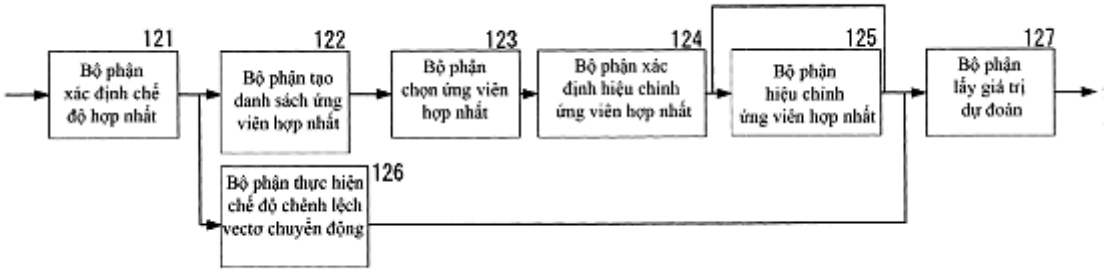
(72) Hideki TAKEHARA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ/MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ giải mã hình ảnh. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm: bộ phận tạo danh sách ứng viên hợp nhất tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất, bộ phận chọn ứng viên hợp nhất, bộ phận giải mã dòng bit giải mã dòng bit, và bộ phận hiệu chỉnh ứng viên hợp nhất. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và thiết bị/phương pháp mã hóa hình ảnh.

FIG.3



(11) **1-0054996 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277397/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-03153

(85) 31/05/2021

(22) 17/05/2019

(86) PCT/CN2019/087421 17/05/2019

(30) PCT/CN2018/114657 08/11/2018 WO

(87) WO2020/093678 A1 14/05/2020

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 4/44; H04W 72/12; H04W 4/40; H04W 4/46*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP, LTD.**
(CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG PHỤ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu đường phụ và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: khi thiết bị đầu cuối quyết định, theo thông tin cấu hình thứ nhất, nhận kênh truyền đường phụ thứ nhất trên tài nguyên truyền đích, và quyết định, theo thông tin cấu hình thứ hai, truyền kênh truyền đường phụ thứ hai trên tài nguyên truyền đích, nhận kênh truyền đường phụ thứ nhất hoặc truyền kênh truyền đường phụ thứ hai trên tài nguyên truyền đích, bởi thiết bị đầu cuối, theo quy luật thứ nhất. Theo phương pháp và thiết bị đầu cuối để truyền dữ liệu đường phụ của các phương án của sáng chế, việc truyền hay nhận dữ liệu được quyết định theo ưu tiên của dữ liệu, hoặc chế độ truyền, hoặc chế độ phân bổ tài nguyên, hoặc tương tự khi thiết bị đầu cuối được cấu hình để cả nhận lẫn truyền dữ liệu, nhằm giải quyết vấn đề của các xung đột truyền dẫn đường phụ của thiết bị đầu cuối.

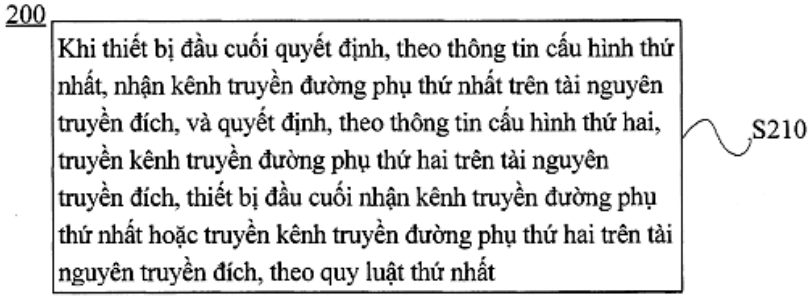


FIG.4

(11) **1-0054997 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277449/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-03867

(22) 25/06/2021

(30) 10-2020-0111940 02/09/2020 KR

(51) ***G03B 17/04**; H04N 5/225; G03B 17/17*

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) HONG, Jong Woo (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN GẬP VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN GẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun gập và môđun máy ảnh chứa môđun gập. Môđun gập bao gồm vỏ, bộ phận phản xạ được đỡ trên bề mặt bên trong của vỏ và bao gồm bộ phận phản xạ, và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để cung cấp động lực làm quay bộ phản xạ so với vỏ. Bộ phận dẫn động bao gồm nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai được bố trí trên bộ phận phản xạ để đối diện với bề mặt bên trong, và ít nhất một cuộn dây được bố trí trong vỏ và đối diện với nam châm thứ nhất và/hoặc nam châm thứ hai.

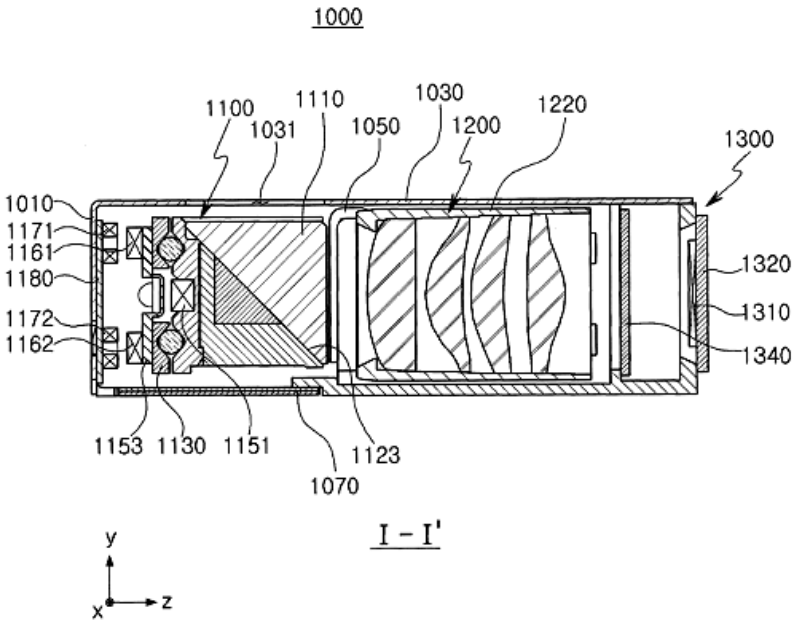


FIG. 5

(11) **1-0054998 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277499/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-00933

(22) 16/02/2023

(51) ***E02F 3/00***; *A01K 63/10; B01D 29/11; B01D 29/35; B08B 3/00; C02F 9/00; A01K 61/00; B01D 29/33*

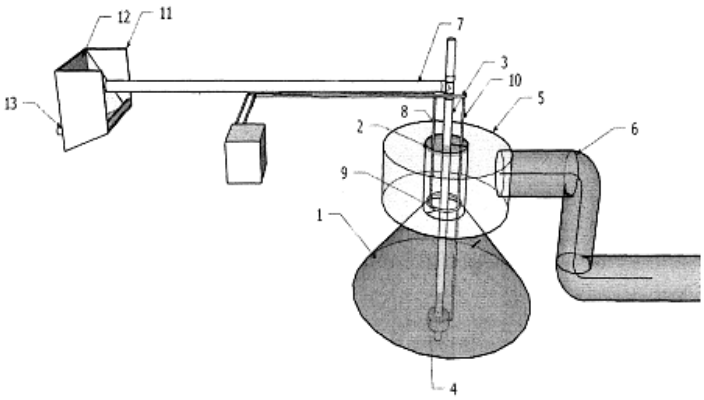
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN AP VIỆT ĐAN** (VN)
43 Bùi Thị Xuân, Phường 2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

(72) Ngô Tấn Huỳnh Chuyên (VN)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH AO NUÔI THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch ao nuôi thủy sản giúp loại bỏ bùn đen lắng đọng và bùn lơ lửng trong các ao nuôi thủy sản, có cấu tạo bao gồm phễu hình nón (1) nối với ống hình trụ (2), bao quanh cổ phễu hình nón (1) bên trong ống hình trụ (2) là ống thoát khí tạo dòng (9), trên thành ống thoát khí tạo dòng (9) có các lỗ thoát khí, ống thoát khí tạo dòng (9) được nối với ống cấp khí tạo dòng (8), bao quanh bên ngoài ống hình trụ (2) là khung lưới hình trụ (5), trên khung lưới hình trụ (5) có gắn ống dẫn nước chữ Z (6), lồng bên trong phễu hình nón (1) và ống hình trụ (2) là ống dẫn bùn khí đứng (3), ống dẫn bùn khí đứng (3) một đầu được nối với ống dẫn bùn khí ngang (7), một đầu được nối với buồng nén khí (4), buồng nén khí (4) và ống dẫn bùn khí đứng (3) được thông khí với nhau và được nối với ống cấp khí hút bùn (10); ống dẫn bùn khí ngang (7) được nối với máng gom bùn (11), đáy máng gom bùn (11) được gắn ống dẫn bùn đen (13) ra ngoài ao chứa bùn.

[Hình 1]



(11) **1-0054999 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277508/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-00417

(85) 20/01/2022

(22) 24/06/2020

(86) PCT/GB2020/051531 24/06/2020

(30) 1909141.2 25/06/2019 GB
1910924.8 31/07/2019 GB

(87) WO2020/260874 30/12/2020

(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/593; H04N 19/184*

(73) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) KEATING, Stephen Mark (GB); SHARMAN, Karl James (GB); BROWNE, Adrian Richard (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HOÁ DỮ LIỆU ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ DỮ LIỆU ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ẢNH,PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa dữ liệu hình ảnh bao gồm bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa có chọn lọc các mục dữ liệu thể hiện cho dữ liệu hình ảnh bằng hệ thống mã hóa được chọn từ mã số học nhị phân thích ứng theo ngữ cảnh (CABAC), hệ thống mã hóa và hệ thống mã hóa đường vòng; trong đó các mục dữ liệu bao gồm (i) mục dữ liệu thứ nhất chỉ báo liệu chế độ sắc độ của mô hình tuyến tính đa chiều (MDLM) có áp dụng cho vùng ảnh hiện tại hay không; và (ii) mục dữ liệu thứ hai chỉ báo hướng xử lý cho hoạt động của chế độ sắc độ MDLM; trong đó bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa các trường hợp của mục dữ liệu thứ nhất và để mã hóa các trường hợp của mục dữ liệu thứ hai một cách độc lập với việc mã hóa các trường hợp của mục dữ liệu thứ nhất.

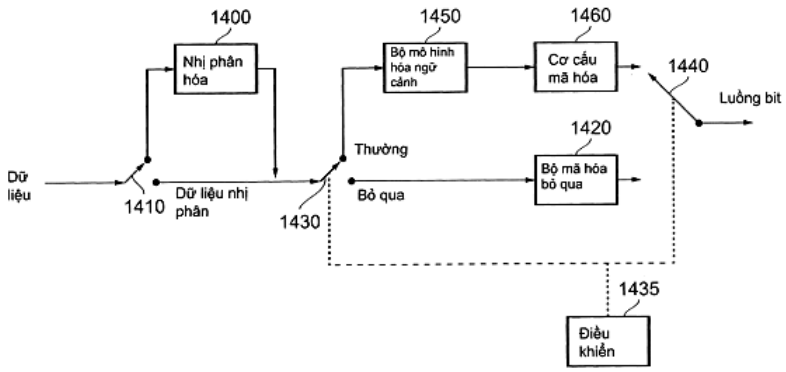


FIG. 14

(11) **1-0055000 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277557/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03737

(22) 26/06/2020

(30) 201921004090.6 28/06/2019 CN

(51) *H01R 12/00*

(73) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD** (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113, Australia

(72) NIE, Liang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHỐI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ BỘ NỐI ĐIỆN**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến khối thiết bị đầu cuối và bộ nối điện. Khối thiết bị đầu cuối bao gồm: vỏ (305); các chi tiết đàn hồi (302) và chi tiết dẫn điện (303), được gắn vào trong vỏ (305); mỗi chi tiết đàn hồi (302) được điều chỉnh để siết chặt trên chi tiết dẫn điện (303); và đai kẹp (301), được gắn vào trong vỏ (305) và được cấu hình để cố định các chi tiết đàn hồi (302), đai kẹp (301) bao gồm: phần chặn dây thứ nhất (3017), được bố trí giữa các chi tiết đàn hồi (302) và được điều chỉnh để tách các dây (5) mà được siết chặt bởi các chi tiết đàn hồi (302) liền kề, tương ứng. Bộ nối điện và khối thiết bị đầu cuối theo sáng chế được áp dụng cho các thông số khác nhau của dây điện lõi đơn và dây điện đa lõi và chắc chắn và bền.

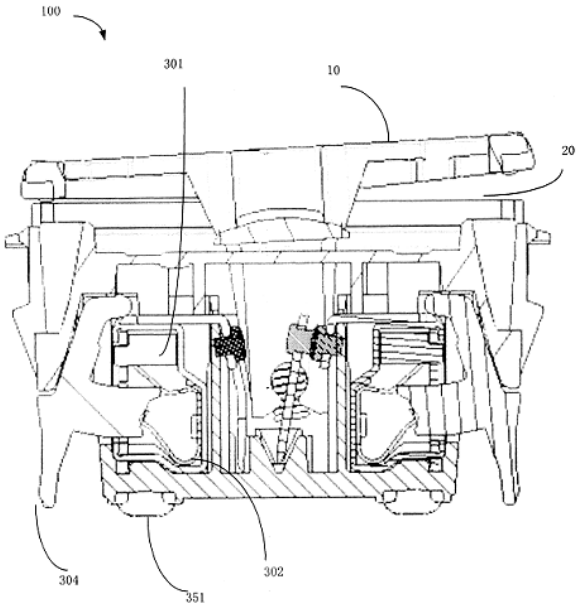


FIG.1

(11) **1-0055001 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277559/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07607

(85) 29/12/2020

(22) 30/05/2019

(86) PCT/JP2019/021466 30/05/2019

(30) 2018-104676 31/05/2018 JP

(87) WO2019/230869 05/12/2019

(51) ***C12N 15/13***; *A61P 29/00; A61P 31/00; A61P 35/00; A61P 37/00; C07K 16/28; C12P 21/08; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395; C07K 16/46*

(73) 1. **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426 Japan
2. **THE UNIVERSITY OF TOKYO** (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8654 Japan

(72) Kensuke MIYAKE (JP); Yusuke MURAKAMI (JP); Yuji MOTOI (JP); Atsuo KANNO (JP); Toshiyuki SHIMIZU (JP); Umeharu OHTO (JP); Takaichi SHIMOZATO (JP); Atsushi MANNO (JP); Takashi KAGARI (JP); Jun ISHIGURO (JP); Kensuke NAKAMURA (JP); Takashi ISOBE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TLR7 CỦA NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với TLR7 của người hoặc TLR7 của khỉ và không liên kết với TLR7 của chuột nhắt hoặc TLR7 của chuột, và có hoạt tính ức chế chức năng của TLR7 của người hoặc TLR7 của khỉ, và tương tự. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này và phương pháp sản xuất kháng thể này.

(11) **1-0055002 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277716/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00589

(85) 26/01/2022

(22) 24/06/2020

(86) PCT/CN2020/097993 24/06/2020

(30) 201910600646.6 04/07/2019 CN

(87) WO2021/000778 07/01/2021

(51) ***H04L 1/16***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BỎ TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH BỎ TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bỏ truyền đường lên, một phương pháp cấu hình bỏ truyền đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm nhận thông tin cấu hình do thiết bị mạng truyền, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để cấu hình thông tin dịch vụ mục tiêu cho các lượt truyền đường lên và tham số bỏ truyền đường lên tương ứng với thông tin dịch vụ mục tiêu; và bỏ truyền đường lên dựa trên tham số bỏ truyền đường lên.

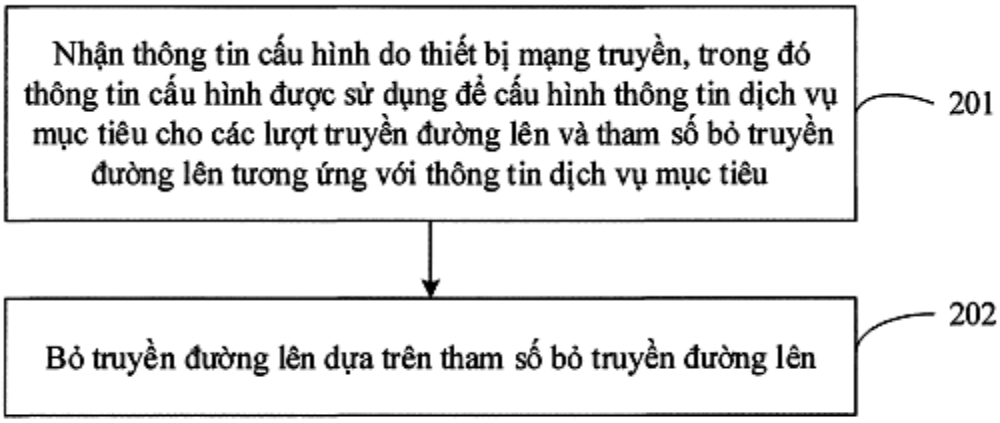


Fig.2

(11) **1-0055003 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277721/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2020-06406

(85) 04/11/2020

(22) 18/01/2019

(86) PCT/CN2019/072358 18/01/2019

(87) WO2020/147115 A1 23/07/2020

(51) ***H04W 16/14***; *H04W 74/00*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Zuomin (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CHO DẢI TẦN KHÔNG PHẢI ĐĂNG KÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây cho dải tần không phải đăng ký và thiết bị đầu cuối, có khả năng cải thiện tính linh hoạt của truyền thông trong điều kiện truyền thông dải tần không phải đăng ký. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị mạng thông qua cụm truyền thứ nhất trong thời gian chiếm dụng kênh (COT) thu được bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó COT bao gồm cụm truyền thứ hai và cụm truyền thứ ba, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để xác định cụm truyền thứ hai trong COT bởi thiết bị mạng.

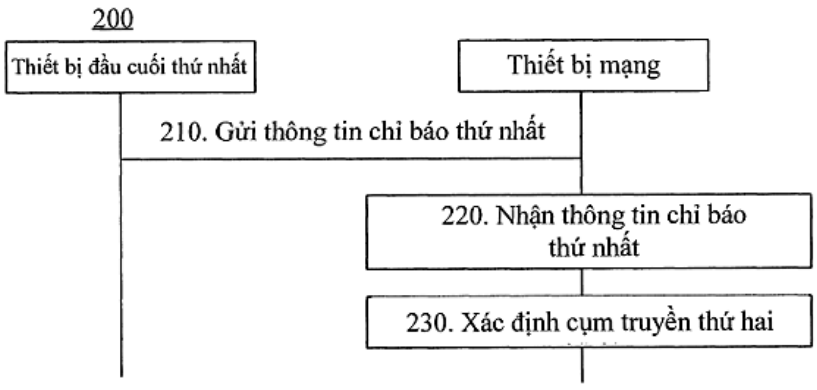


FIG. 3

(11) **1-0055004 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277918/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-02831

(85) 05/05/2022

(22) 16/10/2020

(86) PCT/JP2020/039074 16/10/2020

(30) 2019-191562 18/10/2019 JP

(87) WO2021/075544 22/04/2021

(51) ***A61K 51/10****; C12N 15/13; C07K 16/18; A61K 47/68*

(73) **NIHON MEDI-PHYSICS CO., LTD.** (JP)
3-4-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-0075, Japan

(72) NAKATA, Norihito (JP); KOBASHI, Nobuya (JP); SHOYAMA, Yoshinari (JP); MATONO, Mitsuhiro (JP); OCHIAI, Yasushi (JP); MURAKAMI, Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỂ LIÊN HỢP CỦA KHÁNG THỂ VÀ TÁC NHÂN CHELAT HÓA, VÀ KIT ĐỂ SẢN XUẤT THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể nhân hóa kháng MUC5AC được gắn nhãn RI là thể liên hợp của tác nhân chelat hóa được chelat hóa bằng nuclit phóng xạ và kháng thể (nuclit phóng xạ đã nêu ở trên là nuclit kim loại phát xạ hạt α hoặc positron, và kháng thể đã nêu ở trên là kháng thể nhân hóa gắn kết đặc hiệu với MUC5AC), và có tính đặc hiệu tốt hơn đối với MUC5AC và tích tụ trong khối u. Do đó, nó cực kỳ hữu ích để điều trị và/hoặc chẩn đoán các bệnh trong đó MUC5AC được biểu hiện quá mức, đặc biệt là bệnh ung thư.

(11) **1-0055005 B**

(15) 11/12/2025
Số Quyết định: 277950/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-03951

(22) 29/06/2021

(30) 10-2020-0081074 01/07/2020 KR

(51) ***E03D 9/08***

(73) **COWAY CO., LTD.** (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, 32508, Republic of Korea

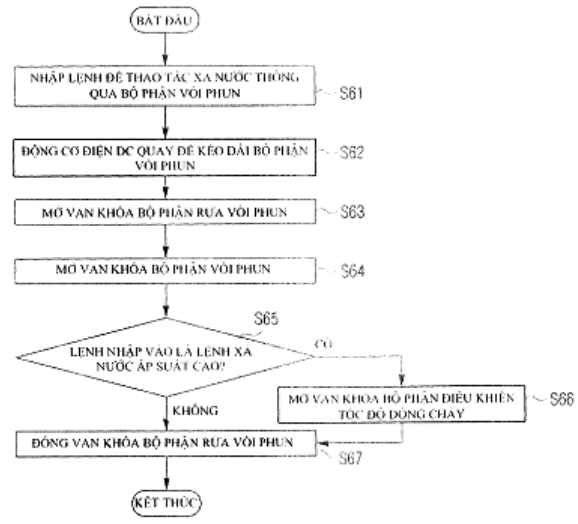
(72) KIM, Min Hwan (KR); KIM, Ki Chul (KR); KIM, Jong Woo (KR); JEON, Doo Youl (KR); SONG, Minsu (KR); KIM, Youngpyo (KR); NAM, Dong Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XẢ NƯỚC THÔNG QUA BỘ PHẬN VÒI PHUN CỦA NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA, NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển xả nước, theo đó vấn đề còn tồn tại trong kỹ thuật liên quan hiện có trong đó, trong nắp bồn cầu vòi được dẫn động bằng nguồn điện từ pin và điều chỉnh lượng nước xả ra thông qua bộ vòi phun bằng cách sử dụng van khóa, đường dẫn dòng chảy tạm thời sẽ chuyển sang trạng thái áp suất âm khi bắt đầu hoạt động xả nước qua bộ phận vòi phun và nước không thể xả đúng cách, đã được được giải quyết theo sáng chế. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nắp bồn cầu xịt rửa và phương tiện ghi có thể đọc bằng máy tính lưu trữ chương trình để thực hiện phương pháp nêu trên.

FIG.6



(11) **1-0055006 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278154/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00907

(85) 15/02/2022

(22) 15/07/2020

(86) PCT/CN2020/102089 15/07/2020

(30) 201910663402.2 22/07/2019 CN

(87) WO2021/013007 28/01/2021

(51) ***H04W 24/08***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo, phương pháp cấu hình tài nguyên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp đo, áp dụng cho thiết bị đầu cuối bao gồm: nhận thông tin cấu hình được truyền bởi thiết bị phía mạng, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng ít nhất là để chỉ báo việc đo tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu cộng can nhiễu tại lớp 1 (Layer 1 Signal To Interference Plus Noise Ratio, L1-SINR), thông tin cấu hình còn bao gồm thông tin tài nguyên đo kênh (Channel Measurement Resource, CMR) và thông tin tài nguyên đo can nhiễu (Interference Measurement Resource, IMR), và có mối quan hệ liên kết thiết lập trước giữa các CMR trong thông tin CMR và các IMR trong thông tin IMR; xác định, dựa trên mối quan hệ liên kết thiết lập trước, CMR mục tiêu và IMR mục tiêu để đo L1-SINR mục tiêu; và đo CMR mục tiêu và IMR mục tiêu riêng biệt để thu được L1-SINR mục tiêu.

(11) **1-0055007 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278265/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00475

(85) 24/01/2022

(22) 26/06/2020

(86) PCT/KR2020/008340 26/06/2020

(30) 10-2019-0078276 28/06/2019 KR

(87) WO2020/263008 30/12/2020

(51) ***H04L 29/08***; *H04L 29/12; H04L 29/06*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

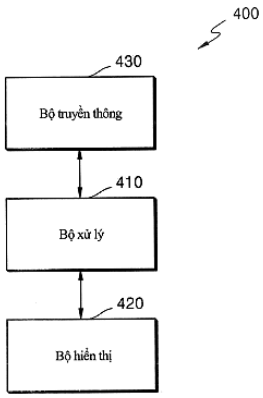
(72) KIM, Jinho (KR); KIM, Deoknam (KR); YOON, Sukun (KR); HAHM, Cheulhee (KR); PARK, Joohyoun (KR); SHIM, Sangu (KR); SIM, Jaehwan (KR); YU, Geunyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp vận hành thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm: bộ hiển thị; bộ truyền thông được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông với máy chủ qua mạng không dây; và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi ít nhất một lệnh để: thu gói thứ nhất từ máy chủ bằng cách truyền thông với máy chủ để thực hiện hoạt động duy trì thứ nhất theo giao thức truyền thông thứ nhất, tạo ra và truyền, tới bộ truyền thông, gói thứ hai để thực hiện hoạt động duy trì thứ hai theo giao thức truyền thông thứ hai với máy chủ, dựa trên dữ liệu được chứa trong gói thứ nhất được thu, và điều khiển thiết bị hiển thị để đi vào chế độ tạm ngưng sau khi truyền gói thứ hai, trong đó bộ truyền thông còn được tạo cấu hình để, trong khi thiết bị hiển thị ở trong chế độ tạm ngưng, thì thực hiện hoạt động duy trì thứ hai bằng cách truyền gói thứ hai tới máy chủ ở các khoảng thời gian của chu kỳ thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính và thiết bị điện tử.

Fig.4



(11) **1-0055008 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278266/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07589

(22) 28/12/2020

(30) 10-2019-0178632 30/12/2019 KR

(51) ***G09G 3/00***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Won-Seok Song (KR); Su-Bin Park (KR); Sung-Chang Park (KR); Kyeong-Min Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị để ngăn người dùng khỏi nhận biết sự thay đổi độ chói khi tần số khung được thay đổi, và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị theo sáng chế bao gồm panen hiển thị bao gồm các vùng điểm ảnh, trình điều khiển cổng được tạo cấu hình để cấp theo trình tự các tín hiệu kiểm soát phát ánh sáng đến các đường nằm ngang của panen hiển thị, trình điều khiển dữ liệu được tạo cấu hình để cấp tín hiệu dữ liệu được hiệu chỉnh bởi điện áp nguồn đến panen hiển thị, và bộ kiểm soát làm mờ được tạo cấu hình để kiểm soát liệu có thay đổi dần dần tần số khung và dữ liệu hiệu chỉnh gama theo hệ số làm việc của tín hiệu kiểm soát phát ánh sáng hay không.

Các thông số	Các khoảng
F1	F1 ≥ 0 Hz
F2	F2 ≥ 0 Hz
GDC_ON	GDC_ON = Bật hoặc Ngắt
N	N > 0
GDC_EVST_EN	GDC_EVST_EN = Cho phép hoặc không cho phép
GDC_SRC_EN	GDC_SRC_EN = Cho phép hoặc không cho phép
M	M > 0
D1	0 ≤ D1 ≤ 100
D2	0 ≤ D2 ≤ 100
GS1	GS1 ≥ 0
GS2	GS2 ≥ 0

FIG. 3

(11) **1-0055009 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278323/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08012

(85) 08/12/2022

(22) 10/05/2021

(86) PCT/JP2021/017726 10/05/2021

(30) 2020-083679 12/05/2020 JP

(87) WO2021/230207 18/11/2021

(51) ***C08G 63/672***; *G09F 3/04; C08J 5/18; B65D 77/20*

(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan

(72) HARUTA, Masayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÀNG POLYESTE CO VÌ NHIỆT, NHÃN CO VÌ NHIỆT VÀ SẢN PHẨM BAO GÓI

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu thô dùng cho màng polyeste có khả năng kéo căng cao và màng polyeste co vì nhiệt được tạo ra từ vật liệu thô này và có khả năng giảm các rắc rối trong quá trình xử lý như in và làm co.

Vật liệu thô polyeste được copolyme hóa dùng cho màng được đặc trưng bởi việc đáp ứng các yêu cầu từ (1) đến (5) sau đây: (1) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa bao gồm 5% mol hoặc lớn hơn và 40% mol hoặc nhỏ hơn của đơn vị cấu thành có nguồn gốc từ dietylen glycol trong 100% mol của tổng lượng thành phần glycol trong toàn bộ thành phần nhựa polyeste; (2) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa bao gồm 0% mol hoặc lớn hơn và 5% mol hoặc nhỏ hơn của đơn vị cấu thành có nguồn gốc từ thành phần monome mà có thể trở thành thành phần vô định hình trong toàn bộ thành phần nhựa polyeste; (3) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là 73°C hoặc thấp hơn; (4) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa có độ nhớt nội tại là 0,60 dl/g hoặc lớn hơn và 0,85 dl/g hoặc nhỏ hơn; và (5) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa có độ nhớt nóng chảy là 200 Pa·S hoặc nhỏ hơn khi đo ở 255°C và tốc độ cắt là 6080 /S.

(11) **1-0055010 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278334/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-01689

(85) 04/04/2019

(22) 09/09/2016

(86) PCT/CN2016/098627 09/09/2016

(87) WO2017/193515 16/11/2017

(51) ***H04M 1/725****; G06Q 10/10*

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) LI, Dawei (CN); DING, Ning (CN); WANG, Yongning (CN); YE, Bo (CN); HUANG, Xueyan (CN); ZHU, Guo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐẨY THÔNG BÁO TRÊN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CÓ MÀN HIỂN THỊ ĐỂ HIỂN THỊ GIAO DIỆN THÔNG BÁO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để đẩy thông báo trên thiết bị đầu cuối có màn hiển thị, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và giao diện người dùng đồ họa trên thiết bị đầu cuối có thiết bị hiển thị. Theo phương pháp đẩy thông báo được đề xuất theo một số phương án của sáng chế, sự kiện cần được thông báo thu được; điều kiện thông báo thứ nhất và điều kiện thông báo thứ hai được xác định; trang thông báo thứ nhất được hiển thị trên màn hiển thị khi điều kiện thông báo thứ nhất được đáp ứng, để hiển thị, đến người dùng, thông tin kết hợp thứ nhất khi điều kiện thông báo thứ nhất được đáp ứng, ví dụ, thông tin tình trạng sự kiện, thông tin hành vi cần được thực hiện, và thông tin kết hợp thao tác; và trang thông báo thứ hai được hiển thị trên màn hiển thị khi điều kiện thông báo thứ hai được đáp ứng sau khi trang thông báo thứ nhất được hiển thị, để hiển thị, đến người dùng, thông tin kết hợp thứ hai khi điều kiện thông báo thứ hai được đáp ứng. Các trang thông báo được đẩy đối với sự kiện cần được thông báo, và mỗi trang thông báo được đẩy khi điều kiện thông báo được đáp ứng khi sự kiện phát triển. Vì vậy, nội dung thông báo

tương ứng với các giai đoạn phát triển sự kiện khác nhau có thể được đẩy đến người dùng ở các giai đoạn theo cách đúng giờ, nhờ đó cải thiện tính hiệu quả thông báo.

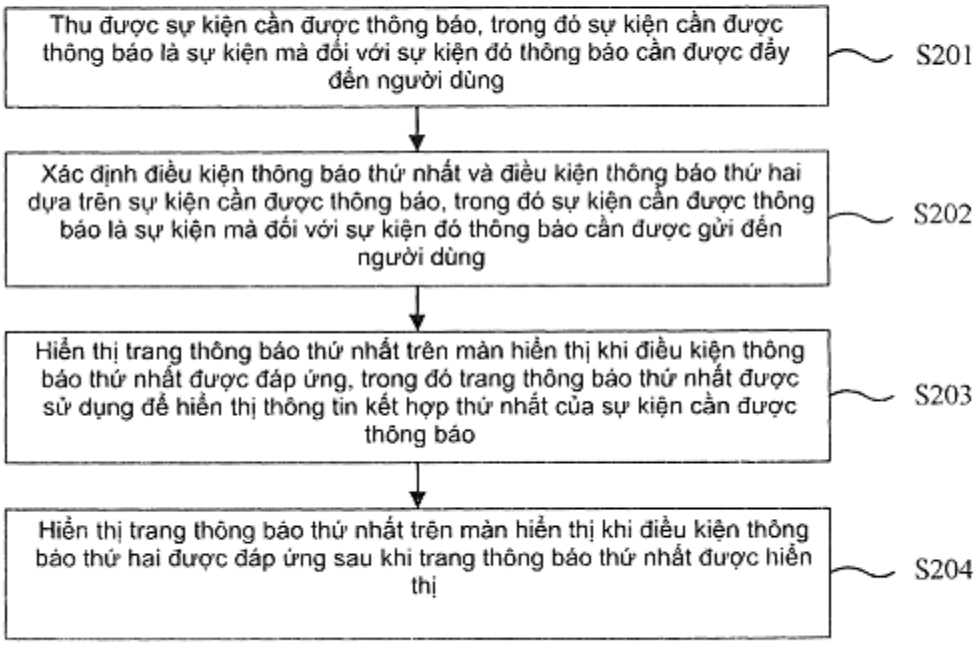


FIG. 2

(11) **1-0055011 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278349/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03504

(85) 03/06/2022

(22) 14/12/2020

(86) PCT/JP2020/046604 14/12/2020

(30) 62/949,864 18/12/2019 US

(87) WO2021/125145 24/06/2021

(51) ***H04N 19/70***

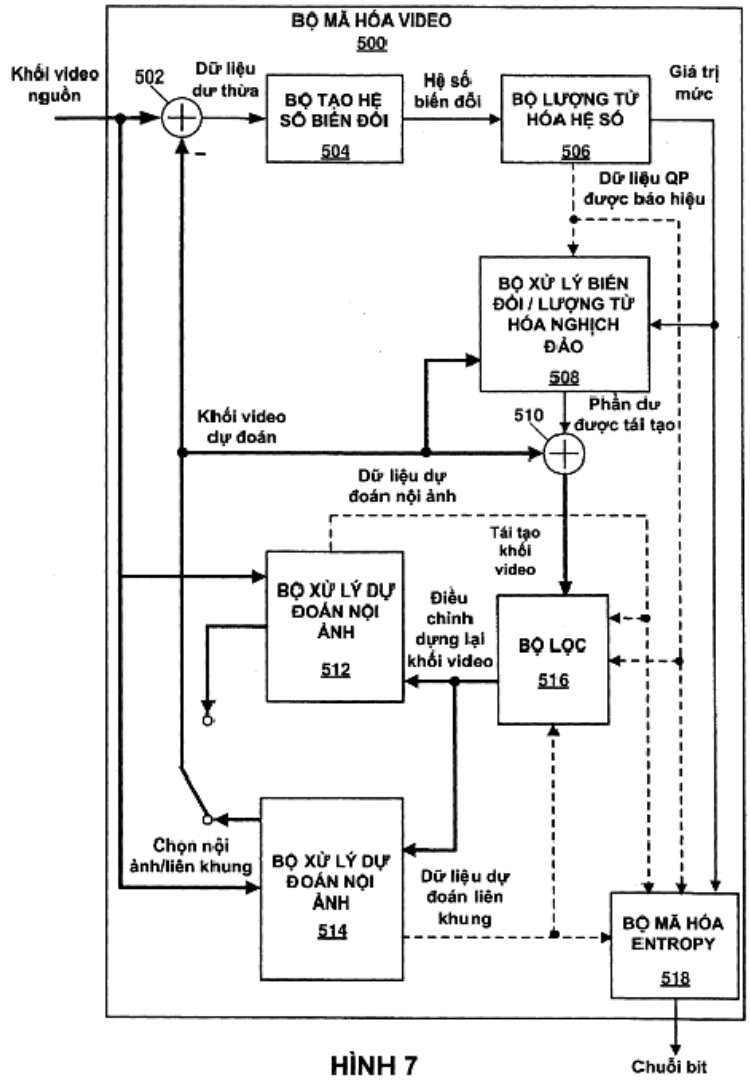
(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) SAMUELSSON, Jonatan (SE); DESHPANDE, Sachin G. (US); SEGALL, Christopher Andrew (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa video và cụ thể hơn là đề cập đến các kỹ thuật báo hiệu độ phân giải đầu ra hình ảnh cho video được mã hóa. Theo phương án sáng chế, phần tử cú pháp cờ thứ nhất cho biết xem liệu các tham số bù cửa sổ cắt tương thích hiện diện trong bộ tham số trình tự có được phân tích hay không, trong đó các tham số bù cửa sổ cắt tương thích cho biết cửa sổ cắt được áp dụng đối với hình ảnh có chiều rộng bằng chiều rộng tối đa và chiều cao bằng chiều cao tối đa.


BỘ MÃ HÓA VIDEO
500
Khối video nguồn
502
Dữ liệu dư thừa
BỘ TẠO HỆ SỐ BIẾN ĐỔI
504
Hệ số biến đổi
BỘ LƯỢNG TỪ HÓA HỆ SỐ
506
Giá trị mức
Dữ liệu QP được báo hiệu
BỘ XỬ LÝ BIẾN ĐỔI / LƯỢNG TỪ HÓA NGHỊCH ĐẢO
508
Khối video dự đoán
510
Phần dư được tái tạo
Dữ liệu dự đoán nội ảnh
Tái tạo khối video
BỘ XỬ LÝ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH
512
Điều chỉnh dựng lại khối video
BỘ LỌC
516
Chọn nội ảnh/liên khung
BỘ XỬ LÝ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH
514
Dữ liệu dự đoán liên khung
BỘ MÃ HÓA ENTROPY
518
Chuỗi bit

HÌNH 7

(11) **1-0055012 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278350/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01751

(85) 25/03/2020

(22) 23/08/2018

(86) PCT/SG2018/050427 23/08/2018

(30) 10201706990X 25/08/2017 SG

(87) WO2019/040003 28/02/2019

(51) ***E04D 1/34***; *H02S 20/23; F24S 25/30; F24S 25/40; E04D 1/12; F16M 13/02*

(73) **TH3X CONSTRUCTION CONSULTANCY PTE. LTD.** (SG)
50 Gambas Crescent, #03-08 Proxima@Gambas, Singapore 757022, Singapore

(72) NG, Shyang Long Eric (SG)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU GIÁ KHUNG, CỤM KẾT CẤU GIÁ KHUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CỤM KẾT CẤU GIÁ KHUNG**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu giá khung gồm có bộ phận khung có bề mặt thứ nhất được lắp vào để ăn khớp với bệ đỡ và ít nhất một mép thứ nhất mở rộng ra bên ngoài từ bề mặt thứ hai, trong đó bề mặt thứ nhất cách xa mép thứ nhất; và ít nhất một bộ phận kẹp chặt gồm có ít nhất một mép thứ hai mở rộng ra bên ngoài từ bề mặt của bộ phận kẹp chặt, trong đó bộ phận kẹp chặt có thể chồng lên bộ phận khung theo bề mặt thứ nhất, và ăn khớp với bộ phận khung để kẹp cạnh của tấm ở giữa mép thứ nhất và mép thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến cụm kết cấu giá khung và phương pháp lắp ráp giống nhau.

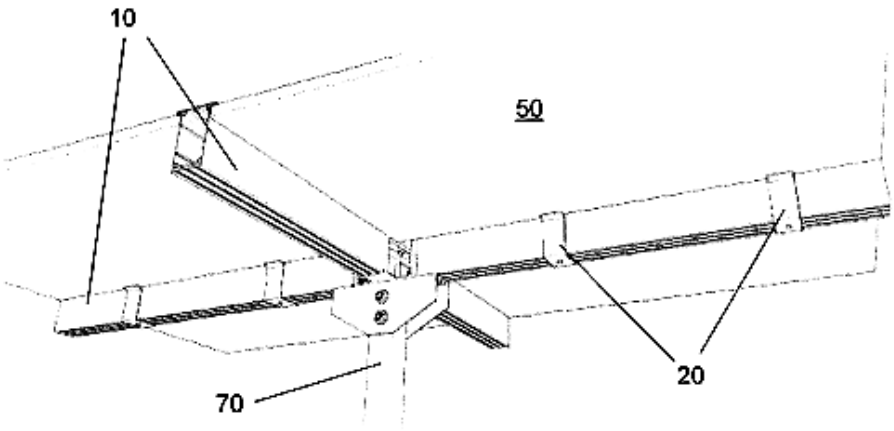


Fig.7

(11) **1-0055013 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278351/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-04003

(22) 30/06/2021

(30) 10-2020-0189743 31/12/2020 KR

(51) ***G06F 3/01***; *G06F 3/044; H05K 3/46; G06F 3/041*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

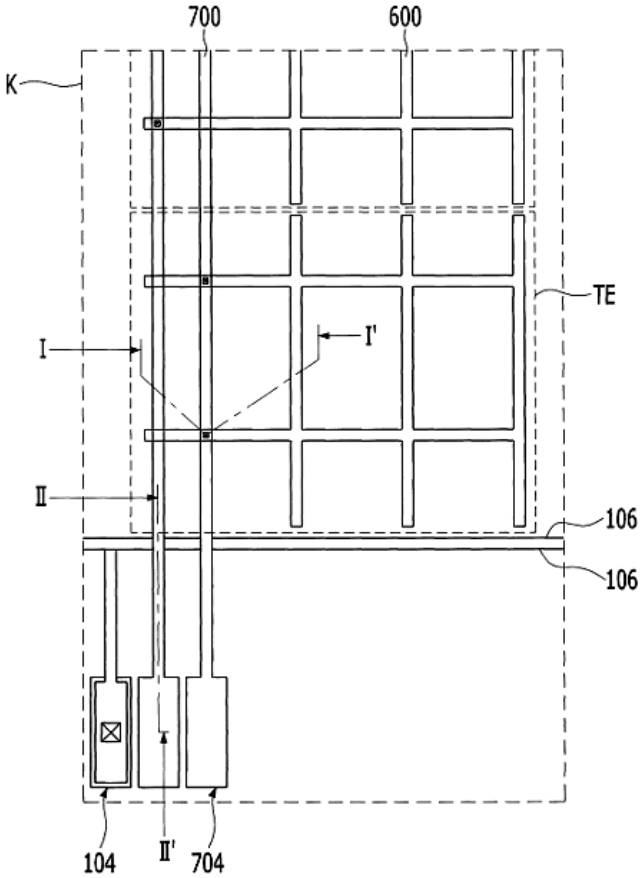
(72) LEE, Hwi Deuk (KR); LEE, Yang Sik (KR); PARK, Yong Chan (KR); KIM, Hyoung Su (KR); HAN, Sung Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị chạm trong suốt bao gồm đế thiết bị, điện cực chạm và đường định tuyến. Đế thiết bị có thể bao gồm vùng phát xạ và vùng truyền. Điện cực chạm có thể được bố trí trên vùng truyền của đế thiết bị. Đường định tuyến có thể được bố trí bên ngoài vùng phát xạ và vùng truyền của đế thiết bị. Độ truyền của điện cực chạm có thể cao hơn độ truyền của đường định tuyến. Do đó, ở thiết bị hiển thị chạm trong suốt này, thì độ tin cậy của việc dò chạm có thể được cải thiện.

Fig.2



(11) **1-0055014 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278352/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03790

(85) 30/06/2020

(22) 28/04/2018

(86) PCT/CN2018/085061 28/04/2018

(87) WO2019/205127 31/10/2019

(51) ***H01L 51/52***; *H01L 51/56; H01L 27/142*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) LUO, Chengyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới nền hiển thị có vùng hiển thị và vùng chu vi. Nền hiển thị này bao gồm nền đế (10); các chi tiết phát sáng (20) trên nền đế (10) và trong vùng hiển thị; lớp bọc (60) ở một bên của các chi tiết phát sáng (20) cách xa với nền đế (10) để bọc các chi tiết phát sáng (20); và lớp chắn thứ nhất (31) trên nền đế (10) và trong vùng chu vi và tạo thành vỏ thứ nhất gần như bao quanh vùng thứ nhất. Lớp chắn thứ nhất (31) bao gồm vật liệu biến đổi tăng được tạo kết cấu để biến đổi ánh sáng tới thành ánh sáng tử ngoại. Lớp bọc (60) bao gồm lớp con bọc hữu cơ thứ nhất (51) trên nền đế (10).

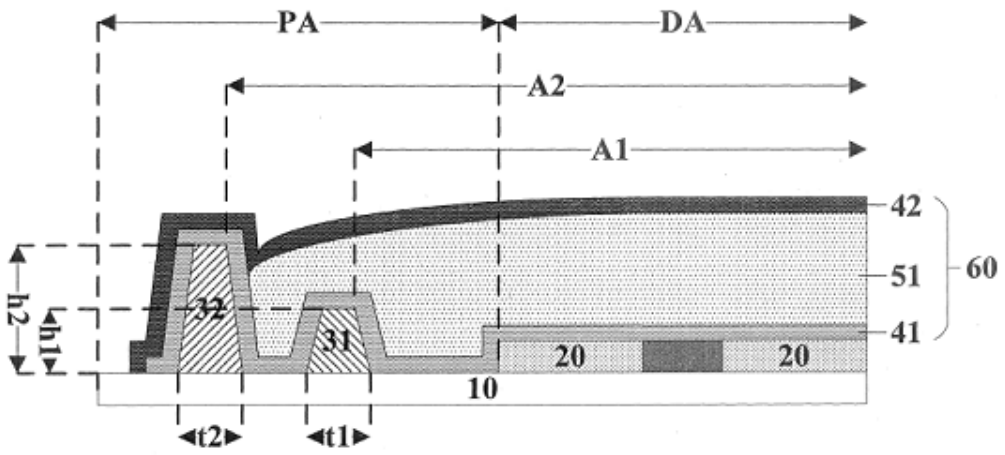


FIG. 1

(11) **1-0055015 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278353/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02805

(85) 27/04/2023

(22) 22/09/2021

(86) PCT/CN2021/119555 22/09/2021

(30) 202011051557.X 29/09/2020 CN

(87) WO2022/068642 07/04/2022

(51) ***H04L 51/04***; *G06F 3/0482; H04W 4/12; H04N 21/4788; G06F 3/04817*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Long (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TIN NHẮN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Phương pháp hiển thị tin nhắn, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính được cung cấp, và đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ đầu cuối. Phương pháp được áp dụng đối với thiết bị điện tử. Ứng dụng nhắn tin tức thời được cài đặt trên thiết bị điện tử. Phương pháp gồm có theo cách cụ thể: Thiết bị điện tử hiển thị giao diện tán gẫu người dùng thứ nhất của ứng dụng nhắn tin tức thời, ở đó giao diện tán gẫu người dùng thứ nhất gồm có tin nhắn viđeo thứ nhất, tin nhắn viđeo thứ nhất gồm có vùng thứ nhất và vùng thứ hai, tin nhắn viđeo thứ nhất được kết hợp với viđeo thứ nhất, viđeo thứ nhất gồm có auđio thứ nhất và ít nhất một khung của hình ảnh thứ nhất, vùng thứ nhất tương ứng với auđio thứ nhất, và vùng thứ hai tương ứng với ít nhất một khung của hình ảnh thứ nhất. Thiết bị điện tử phát viđeo thứ nhất theo cách thứ nhất để đáp lại hoạt động được thực hiện bởi người dùng trên vùng thứ nhất. Thiết bị điện tử phát viđeo thứ nhất theo cách thứ hai để đáp lại hoạt động được thực hiện bởi người dùng trên vùng thứ hai. Giải pháp kỹ thuật này giúp cải thiện tính linh hoạt để phát viđeo thứ nhất.

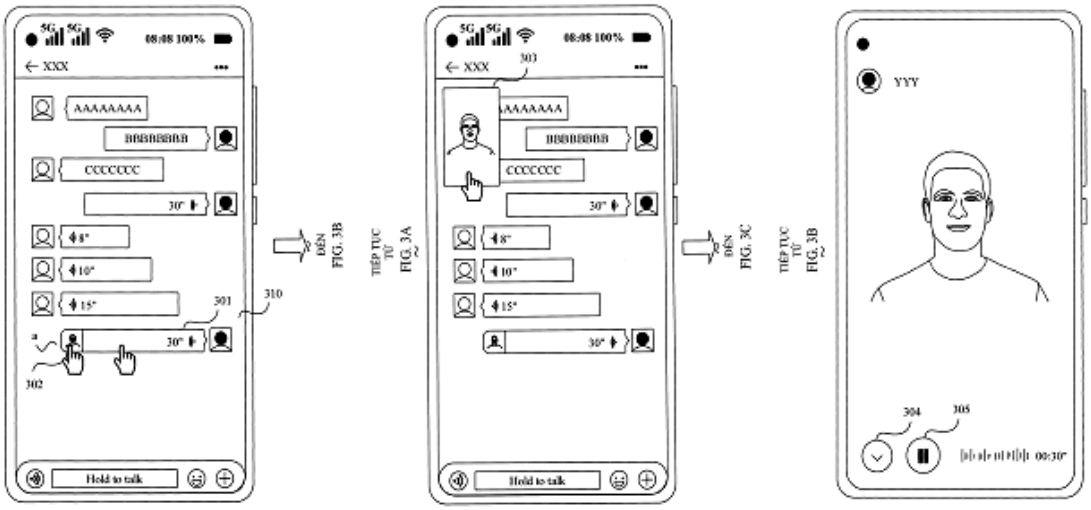


FIG. 3A FIG. 3B FIG. 3C

(11) **1-0055016 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278354/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06615

(85) 16/11/2020

(22) 28/04/2019

(86) PCT/CN2019/084704 28/04/2019

(30) PCT/CN2018/085184 28/04/2018 CN

(87) WO2019/206316 A1 31/10/2019

(51) ***H04N 5/232***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHE, Zhi (CN); LIU, Bin (CN); JU, Huawei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chụp ảnh và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, hoạt động thứ nhất; khởi động, bởi thiết bị đầu cuối, camera để phản hồi lại hoạt động thứ nhất; hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, màn ảnh xem trước thứ nhất bao gồm ảnh xem trước thứ nhất, trong đó ảnh xem trước thứ nhất bao gồm ít nhất một đối tượng được chụp, và ít nhất một đối tượng được chụp trong ảnh xem trước thứ nhất phù hợp với thông tin văn bản thứ nhất được thiết lập trước; và xuất ra, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin nhắc thứ nhất dựa trên ảnh xem trước thứ nhất và thông tin văn bản thứ nhất, trong đó thông tin nhắc thứ nhất được sử dụng để chỉ báo đối tượng được chụp bị khuyết thiếu hoặc dư thừa trong ảnh xem trước thứ nhất. Được chỉ báo bởi thông tin nhắc, người dùng có thể di chuyển vị trí hoặc góc của thiết bị đầu cuối, sao cho đối tượng được chụp bị khuyết thiếu được chụp nhiều nhất có thể, và đối tượng được chụp dư thừa không được chụp, để đạt được hiệu quả chụp ảnh tốt hơn. Cách thức này có thể chỉ dẫn người dùng chụp ảnh chất lượng tương đối cao, giúp cải thiện trải nghiệm người dùng.

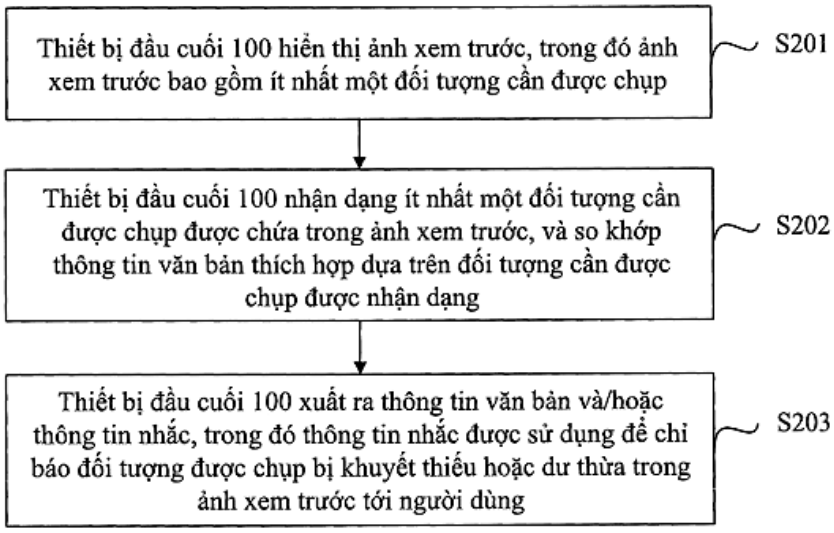

Thiết bị đầu cuối 100 hiển thị ảnh xem trước, trong đó ảnh xem trước bao gồm ít nhất một đối tượng cần được chụp
S201
Thiết bị đầu cuối 100 nhận dạng ít nhất một đối tượng cần được chụp được chứa trong ảnh xem trước, và so khớp thông tin văn bản thích hợp dựa trên đối tượng cần được chụp được nhận dạng
S202
Thiết bị đầu cuối 100 xuất ra thông tin văn bản và/hoặc thông tin nhắc, trong đó thông tin nhắc được sử dụng để chỉ báo đối tượng được chụp bị khuyết thiếu hoặc dư thừa trong ảnh xem trước tới người dùng
S203

FIG. 2

(11) **1-0055017 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278355/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02938

(85) 05/05/2023

(22) 22/10/2021

(86) PCT/JP2021/039162 22/10/2021

(30) 2020-181788 29/10/2020 JP

(87) WO2022/091984 05/05/2022

(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/60*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) ICHIMIYA Katsuyuki (JP); NAKASHIMA Koichi (JP); IMANAMI Yuta (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SẮT TỪ MỀM**

(57) Sáng chế đề xuất công nghệ mà có thể đạt được cả các tính chất từ và khả năng gia công trên máy bằng cách cắt ở mức độ cao, mà có khả năng không chỉ với các công nghệ thông thường để cải thiện khả năng gia công trên máy bằng cách cắt sử dụng MnS hoặc tương tự. Sáng chế đề cập đến sắt từ mềm bao gồm thành phần hóa học chứa, theo % theo khối lượng, C: 0,02 % hoặc nhỏ hơn, Si: 0,15 % hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,01 % hoặc lớn hơn và 0,50 % hoặc nhỏ hơn, P: 0,002 % hoặc lớn hơn và 0,020 % hoặc nhỏ hơn, S: 0,001 % hoặc lớn hơn và 0,050 % hoặc nhỏ hơn, Al: 0,05 % hoặc nhỏ hơn, N: 0,0100 % hoặc nhỏ hơn, và Se: 0,001 % hoặc lớn hơn và 0,30 % hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh được.

(11) **1-0055018 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278464/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02154

(85) 31/03/2023

(22) 28/09/2021

(86) PCT/US2021/052357 28/09/2021

(30) 63/088,831 07/10/2020 US
63/114,317 16/11/2020 US
17/449,013 27/09/2021 US

(87) WO2022/076197 A1 14/04/2022

(51) ***G06K 9/36****; G01S 7/48; G06T 9/40; G06T 9/00; G01S 13/42*

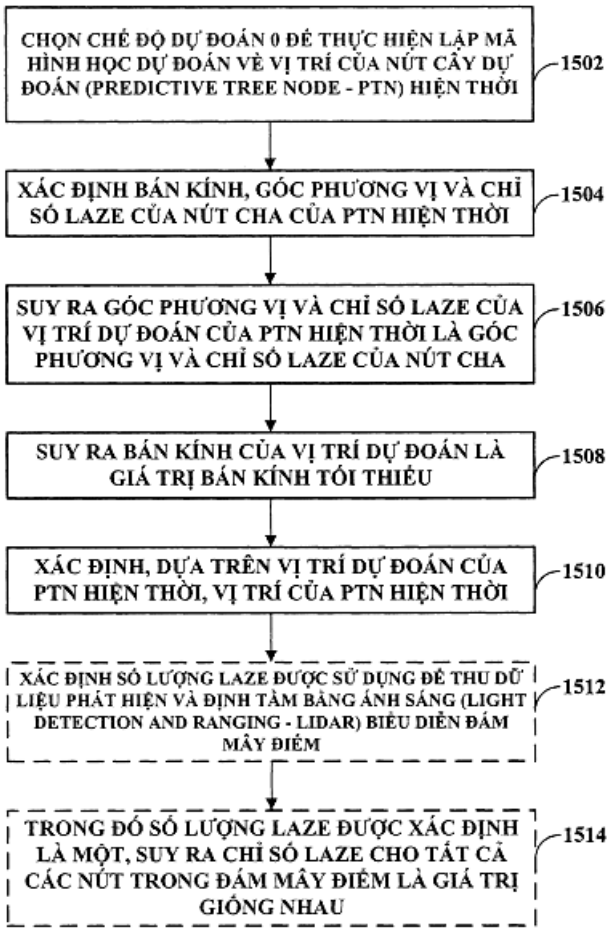
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ví dụ về giải mã đám mây điểm bao gồm bước chọn, trong số nhiều chế độ dự đoán định trước, chế độ dự đoán để thực hiện lập mã hình học dự đoán vị trí của nút hiện thời của đám mây điểm, trong đó nhiều chế độ dự đoán bao gồm ít nhất: chế độ dự đoán 0 và chế độ dự đoán delta; đáp lại việc chọn chế độ dự đoán 0: xác định bán kính, góc phương vị và chỉ số laze của nút cha của nút hiện thời; suy ra góc phương vị và chỉ số laze của vị trí dự đoán của nút hiện thời là góc phương vị và chỉ số laze của nút cha; suy ra bán kính của vị trí dự đoán là giá trị bán kính tối thiểu, trong đó giá trị bán kính tối thiểu khác với bán kính của nút cha; và xác định, dựa trên vị trí dự đoán của nút hiện thời, vị trí của nút hiện thời.


CHỌN CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN 0 ĐỂ THỰC HIỆN LẬP MÃ HÌNH HỌC DỰ ĐOÁN VỀ VỊ TRÍ CỦA NÚT CÂY DỰ ĐOÁN (PREDICTIVE TREE NODE - PTN) HIỆN THỜI
1502
XÁC ĐỊNH BÁN KÍNH, GÓC PHƯƠNG VỊ VÀ CHỈ SỐ LAZE CỦA NÚT CHA CỦA PTN HIỆN THỜI
1504
SUY RA GÓC PHƯƠNG VỊ VÀ CHỈ SỐ LAZE CỦA VỊ TRÍ DỰ ĐOÁN CỦA PTN HIỆN THỜI LÀ GÓC PHƯƠNG VỊ VÀ CHỈ SỐ LAZE CỦA NÚT CHA
1506
SUY RA BÁN KÍNH CỦA VỊ TRÍ DỰ ĐOÁN LÀ GIÁ TRỊ BÁN KÍNH TỐI THIỂU
1508
XÁC ĐỊNH, DỰA TRÊN VỊ TRÍ DỰ ĐOÁN CỦA PTN HIỆN THỜI, VỊ TRÍ CỦA PTN HIỆN THỜI
1510
XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG LAZE ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ THU DỮ LIỆU PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH TẦM BẰNG ÁNH SÁNG (LIGHT DETECTION AND RANGING - LIDAR) BIỂU DIỄN ĐÁM MÂY ĐIỂM
1512
TRONG ĐÓ SỐ LƯỢNG LAZE ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ MỘT, SUY RA CHỈ SỐ LAZE CHO TẤT CẢ CÁC NÚT TRONG ĐÁM MÂY ĐIỂM LÀ GIÁ TRỊ GIỐNG NHAU
1514

[Fig.15]

(11) **1-0055019 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278471/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06123

(85) 26/10/2020

(22) 11/01/2019

(86) PCT/CN2019/071471 11/01/2019

(30) 201810274457.X 29/03/2018 CN

(87) WO2019/184556 A1 03/10/2019

(51) ***H04N 19/577***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ LIÊN DỰ BÁO HAI CHIỀU, THIẾT BỊ LIÊN DỰ BÁO HAI CHIỀU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ mã hóa ảnh viđeo, và đề cập đến phương pháp và thiết bị liên dự báo hai chiều, phương pháp mã hóa và giải mã, và thiết bị xử lý hình ảnh, để nâng cao hiệu quả mã hóa. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo việc xác định thông tin chuyển động thứ hai dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất, thông tin chuyển động thứ nhất là thông tin chuyển động của khối ảnh hiện thời theo hướng thứ nhất, và thông tin chuyển động thứ hai là thông tin chuyển động của khối ảnh hiện thời theo hướng thứ hai; thu nhận thông tin chuyển động thứ nhất; xác định thông tin chuyển động thứ hai dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất; và xác định các mẫu dự báo của khối ảnh hiện thời dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai.

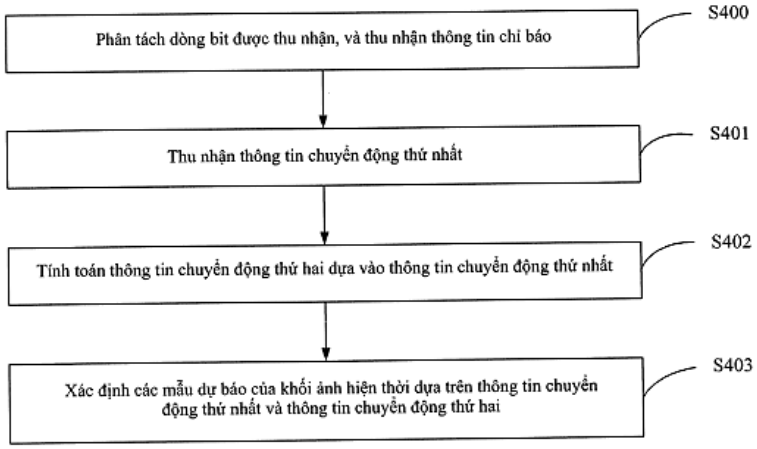


FIG.4

(11) **1-0055020 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278473/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03922

(85) 19/07/2019

(22) 15/12/2017

(86) PCT/KR2017/014869 15/12/2017

(30) 10-2016-0176441 22/12/2016 KR

(87) WO2018/117546 A1 28/06/2018

(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/132; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/182*

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

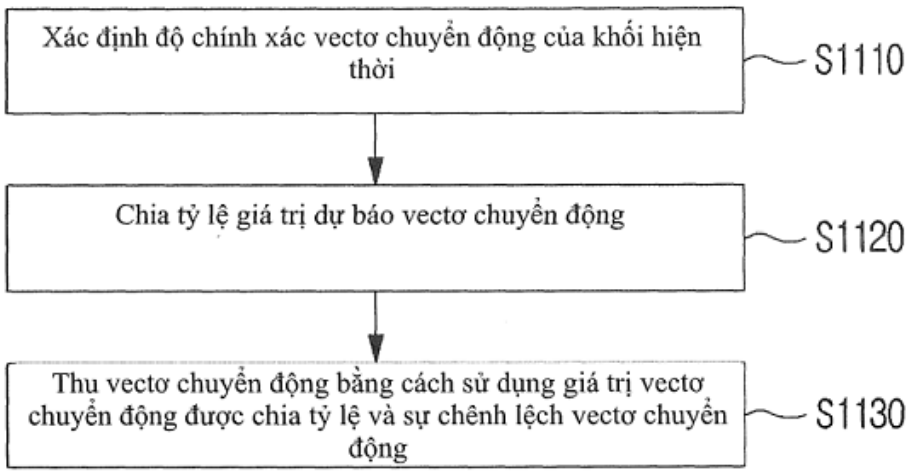
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm các bước: xác định độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, khởi tạo danh sách ứng viên vectơ chuyển động của khối hiện thời, thu giá trị dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời từ danh sách ứng viên vectơ chuyển động, xác định độ chính xác của giá trị dự báo vectơ chuyển động có giống với độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời hay không, chia tỷ lệ giá trị dự báo vectơ chuyển động theo độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, khi độ chính xác của giá trị dự báo vectơ chuyển động khác so với độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, và thu vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng giá trị dự báo vectơ chuyển động được chia tỷ lệ.

[FIG 11]



(11) **1-0055021 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278476/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-02656

(85) 22/05/2019

(22) 15/05/2018

(86) PCT/CN2018/086921 15/05/2018

(30) 201710339770.2 15/05/2017 CN

(87) WO2018/210243 22/11/2018

(51) ***H04W 24/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUAN, Peng (CN); ZHANG, Xi (CN); HUANG, Huang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông và cụ thể, đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông tin và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp truyền thông có thể bao gồm các bước: tạo ra thông tin về cấu hình chùm, trong đó thông tin về cấu hình chùm bao gồm thông tin chỉ báo chùm và thông tin giám sát chùm; và tiếp theo gửi thông tin về cấu hình chùm đến thiết bị đầu cuối. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo sáng chế có thể được áp dụng cho trường hợp mà trong đó thiết bị đầu cuối giám sát chùm thu dựa vào thông tin về cấu hình chùm, để thu thông tin liên kết xuống được gửi bởi trạm gốc hoặc trường hợp mà trong đó thiết bị đầu cuối gửi thông tin liên kết lên thông qua chùm truyền dựa vào thông tin về cấu hình chùm.

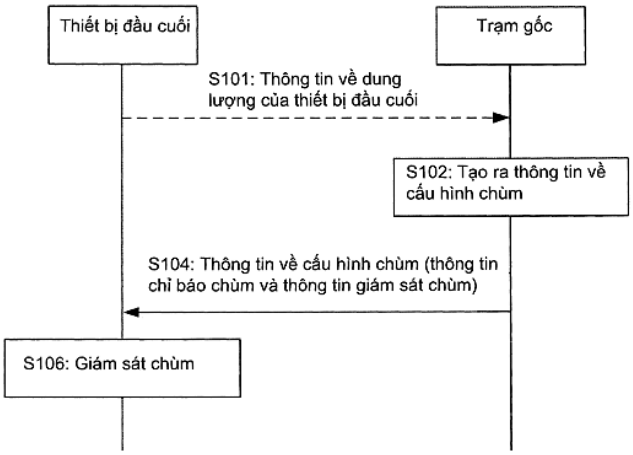


FIG. 3

(11) **1-0055022 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278480/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05228

(22) 25/08/2021

(30) 202010882447.1 28/08/2020 CN

(51) ***G06F 3/041***; *H01L 51/52; H01L 51/00; G06F 3/044; H01L 27/32*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, R.P.China

(72) Lang LIU (CN); Jingquan WANG (CN); Chen XU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm nền cơ bản, nhiều khối mạch điện điều khiển điểm ảnh, n đường tín hiệu thứ nhất, lớp chạm, và phần tử phát quang. Khoảng cách giữa các phần kéo dài thứ nhất của hai đường tín hiệu thứ nhất liền kề lớn hơn khoảng cách giữa các phần uốn thứ nhất của hai đường tín hiệu thứ nhất liền kề. Diện tích xếp chồng chiếu vuông góc giữa phần nối thứ nhất và các phần kéo dài thứ nhất của n đường tín hiệu thứ nhất là S1, và diện tích xếp chồng chiếu vuông góc giữa phần nối thứ nhất và các phần uốn thứ nhất của n đường tín hiệu thứ nhất là S2. S1≥S2. Chiều dài của phần kéo dài thứ nhất của ít nhất một đường tín hiệu thứ nhất là L1, khoảng cách giữa phần kéo dài thứ nhất của ít nhất một đường tín hiệu thứ nhất và điện cực thứ hai là H1, và H1≥(S1/n)/L1.

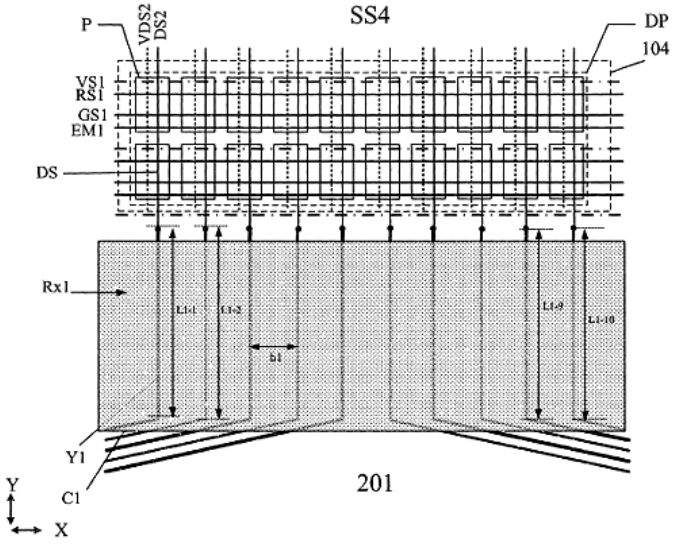


Fig.3b

(11) **1-0055023 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278485/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03994

(85) 24/06/2022

(22) 31/12/2020

(86) PCT/US2020/067696 31/12/2020

(30) 62/957,037 03/01/2020 US
17/138,849 30/12/2020 US

(87) WO2021/138580 08/07/2021

(51) ***H04L 1/00***; *H04W 72/04; H04L 5/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SARKIS, Gabi (CA); GULATI, Kapil (IN); WU, Shuanshuan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông, theo cách khác có thể được biết đến là thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể hỗ trợ các cuộc truyền thông trực tiếp với các thiết bị truyền thông khác (ví dụ, các cuộc truyền thông trực tiếp giữa nhiều UE). Các cuộc truyền thông trực tiếp có thể bao gồm, nhưng không bị giới hạn ở, các cuộc truyền thông thiết bị đến thiết bị (device-to-device - D2D), các cuộc truyền thông dựa trên phương tiện, có thể còn được gọi là truyền thông phương tiện đến vạn vật (vehicle-to-everything - V2X), truyền thông phương tiện đến phương tiện (vehicle-to-vehicle - V2V), và tương tự. Trong một ví dụ về truyền thông V2X, truyền thông V2V, và tương tự, UE có thể nhận dạng thông tin liên kết phụ cho các cuộc truyền thông liên kết phụ, mã hóa thông tin liên kết phụ cho các cuộc truyền thông liên kết phụ dựa vào kích thước khối truyền tải (transport block size - TBS), xác định TBS cho thông tin liên kết phụ dựa vào kích thước chi phí của kênh liên kết phụ vật lý thứ hai để truyền thông thông tin liên kết phụ, và truyền thông tin liên kết phụ trên kênh liên kết phụ vật lý.

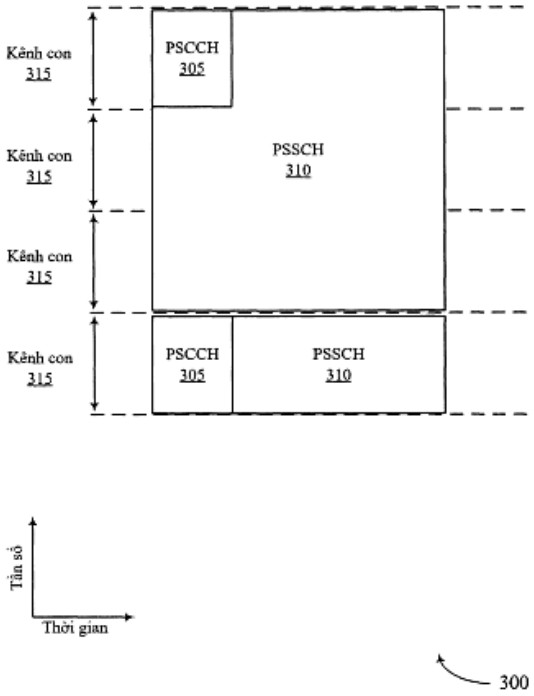

Kênh con
315
Kênh con
315
Kênh con
315
Kênh con
315
PSCCH
305
PSSCH
310
PSCCH
305
PSSCH
310
Tần số
Thời gian
300

FIG. 3

(11) **1-0055024 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278494/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02288

(85) 06/04/2023

(22) 06/09/2021

(86) PCT/JP2021/032653 06/09/2021

(30) JP2020-150126 07/09/2020 JP
JP2020-194544 24/11/2020 JP
JP2021-053696 26/03/2021 JP

(87) WO2022/050407 10/03/2022

(51) ***B02C 25/00***; *B09B 3/20; B09B 3/70; C04B 7/52; C04B 18/10; C04B 22/06; C04B 7/28; C04B 7/38; B07B 7/08; B09B 5/00*

(73) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION** (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

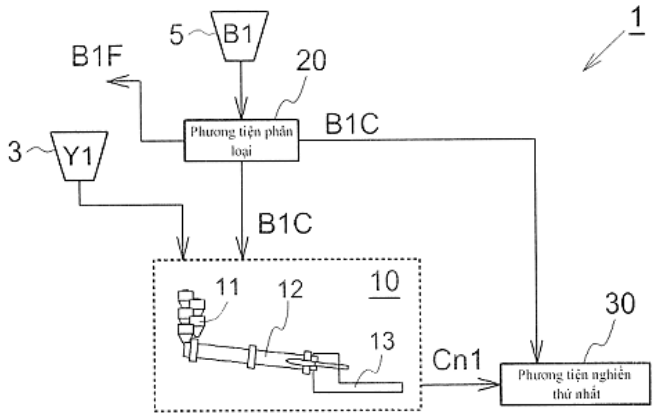
(72) Yusuke KIRINO (JP); Miku TAKANO (JP); Kensuke HAYASHI (JP); Shunichiro UCHIDA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất xi măng và phương pháp sản xuất hỗn hợp xi măng có khả năng sử dụng một cách có hiệu quả tro sinh khối trong khi chặn sự suy giảm cường độ của hỗn hợp xi măng hóa cứng đã được tạo ra. Phương pháp sản xuất xi măng bao gồm: bước (a) phân loại tro sinh khối thành bột thô và bột mịn; và bước (b) nạp bột thô thu được ở bước (a) vào ít nhất một nguyên liệu clinke xi măng cần được nạp vào lò nung xi măng, clinke xi măng thu được từ lò nung xi măng, hoặc xi măng sau khi xử lý nghiền clinke xi măng.

Fig. 2



(11) **1-0055025 B**

(15) 12/12/2025
Số Quyết định: 278495/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06196

(85) 27/10/2020

(22) 03/04/2019

(86) PCT/US2019/025628 03/04/2019

(30) 62/652,182 03/04/2018 US
62/652,698 04/04/2018 US

(87) WO2019/195457 10/10/2019

(51) ***H04W 74/08***; *H04B 7/185; H04W 56/00*

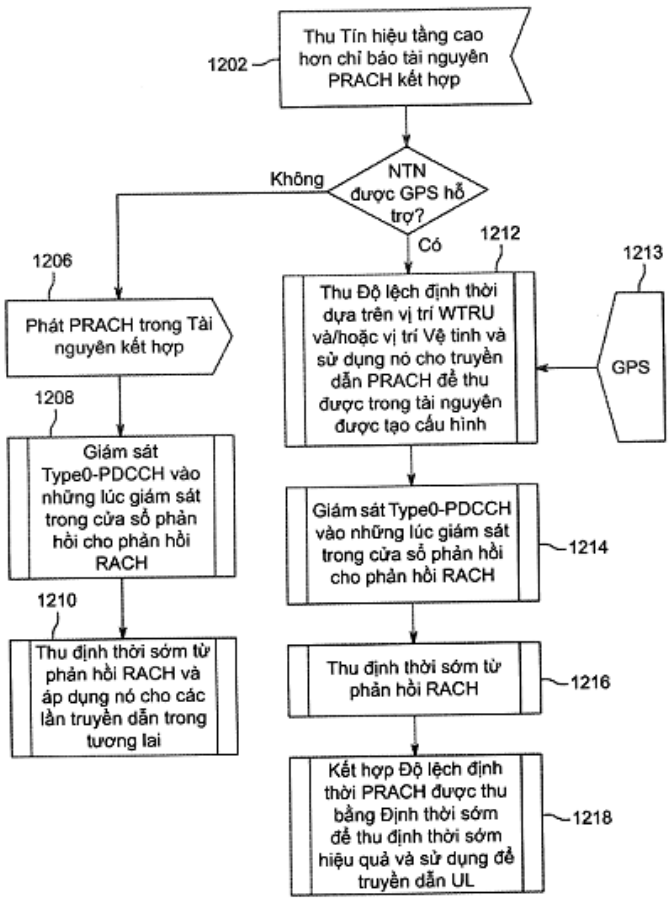
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Nagi MAHALINGAM (GB); Anantharaman BALASUBRAMANIAN (IN); Mihaela C. BELURI (US); Ravikumar V. PRAGADA (US); Mahmoud TAHERZADEH BOROUJENI (CA); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); Seyed Mohsen HOSSEINIAN (CA); Frank LA SITA (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị để xác định định thời sớm (TA) trong truyền thông mạng ngoài mặt đất được đề xuất trong tài liệu này. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể thu thông tin hệ thống từ trạm gốc được gắn với phương tiện trong không gian hoặc trên không cho biết tài nguyên kênh truy nhập vật lý ngẫu nhiên (PRACH). WTRU có thể xác định độ lệch định thời dựa trên nhiều thông tin, như thông tin vị trí và thông tin hệ thống. WTRU có thể phát phần mào đầu bằng cách sử dụng độ lệch thời gian thông qua tài nguyên PRACH. Trạm gốc có thể thu phần mào đầu và phát phản hồi truy nhập ngẫu nhiên (RAR) bao gồm, ví dụ, lệnh TA. WTRU có thể thu RAR bao gồm cả lệnh TA và kết hợp độ lệch định thời với lệnh TA để xác định TA thực tế, mà sau đó WTRU có thể sử dụng TA thực tế để truyền dẫn đường lên.


1202
Thu Tín hiệu tầng cao hơn chỉ báo tài nguyên PRACH kết hợp
NTN được GPS hỗ trợ?
Không
Có
1206
Phát PRACH trong Tài nguyên kết hợp
1208
Giám sát Type0-PDCCH vào những lúc giám sát trong cửa sổ phản hồi cho phản hồi RACH
1210
Thu định thời sớm từ phản hồi RACH và áp dụng nó cho các lần truyền dẫn trong tương lai
1212
Thu Độ lệch định thời dựa trên vị trí WTRU và/hoặc vị trí Vệ tinh và sử dụng nó cho truyền dẫn PRACH để thu được trong tài nguyên được tạo cấu hình
1213
GPS
Giám sát Type0-PDCCH vào những lúc giám sát trong cửa sổ phản hồi cho phản hồi RACH
1214
Thu định thời sớm từ phản hồi RACH
1216
Kết hợp Độ lệch định thời PRACH được thu bằng Định thời sớm để thu định thời sớm hiệu quả và sử dụng để truyền dẫn UL
1218

HÌNH 12

(11) **1-0055026 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280382/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-08103

(22) 12/12/2022

(30) 10-2021-0177926 13/12/2021 KR
10-2022-0100767 11/08/2022 KR

(51) ***G03B 3/00***; *G03B 13/32; G03B 17/12*

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Kyung Hun LEE (KR); Jong Ho LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính bao gồm ít nhất một thấu kính; vỏ chứa môđun thấu kính trong đó; nam châm được bố trí trên môđun thấu kính; cuộn dây đối diện với nam châm; chi tiết ách thứ nhất được cố định vào vỏ; và các khối bi thứ nhất và thứ hai được bố trí giữa môđun thấu kính và vỏ, được đặt cách khỏi nhau theo hướng thứ nhất vuông góc với trục quang học của môđun thấu kính, và mỗi khối bi chứa nhiều bi được bố trí theo hướng song song với trục quang học, trong đó môđun thấu kính bao gồm phần mở rộng thứ nhất nhô ra theo hướng song song với trục quang học, vỏ bao gồm phần mở rộng thứ hai nhô ra theo hướng song song với trục quang học và chứa ít nhất một phần của phần mở rộng thứ nhất, và ít nhất một bi trong số các bi có trong các khối bi thứ nhất và thứ hai được bố trí giữa các phần mở rộng thứ nhất và thứ hai.

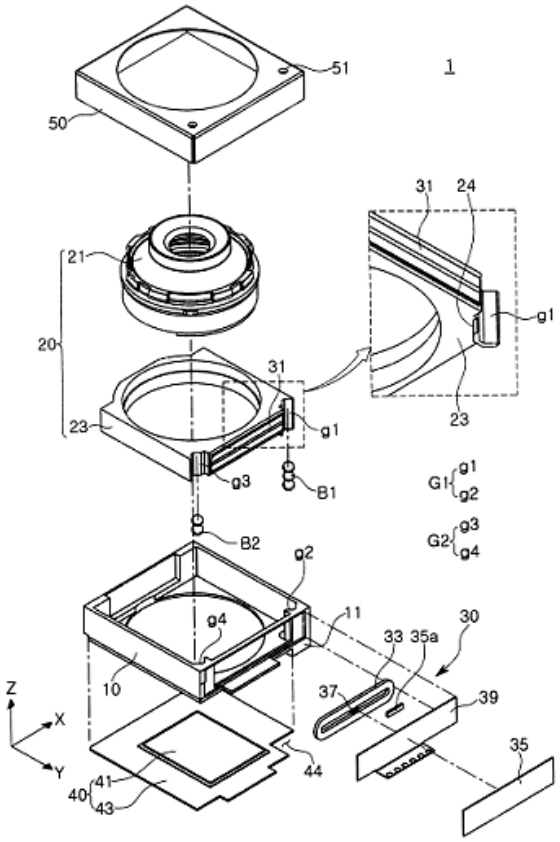

1
51
50
31
24
21
20
g1
23
B1
g3
G1
g2
B2
G2
g4
11
33
35a
30
10
37
39
35
Z
X
Y
44
41
40
43

FIG. 2

(11) **1-0055027 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280383/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04799

(85) 19/07/2023

(22) 07/01/2022

(86) PCT/US2022/011715 07/01/2022

(30) 17/160,315 27/01/2021 US

(87) WO2022/164618 A1 04/08/2022

(51) ***H04N 19/91***; *H04N 19/44; H04N 19/70*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAID, Amir (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để lập mã viđeo, bao gồm nén các chỉ số luồng bit để lập mã viđeo và/hoặc lập mã entropy song song dựa vào mạng nơron. Một ví dụ bao gồm việc thu được chuỗi dữ liệu viđeo, xác định các vị trí trong chuỗi dữ liệu viđeo liên quan đến các điểm vào cho các gói có thể lập mã entropy riêng biệt của chuỗi dữ liệu viđeo có thể lập mã entropy song song, và tạo ra chuỗi dữ liệu viđeo có thể lập mã entropy song song. Sau đó chỉ số được tạo ra cho chuỗi dữ liệu viđeo có thể lập mã entropy song song, chỉ số này xác định các gói có thể lập mã entropy riêng biệt trong chuỗi dữ liệu viđeo có thể lập mã entropy song song. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp được triển khai bằng máy tính để mã hóa dữ liệu viđeo.

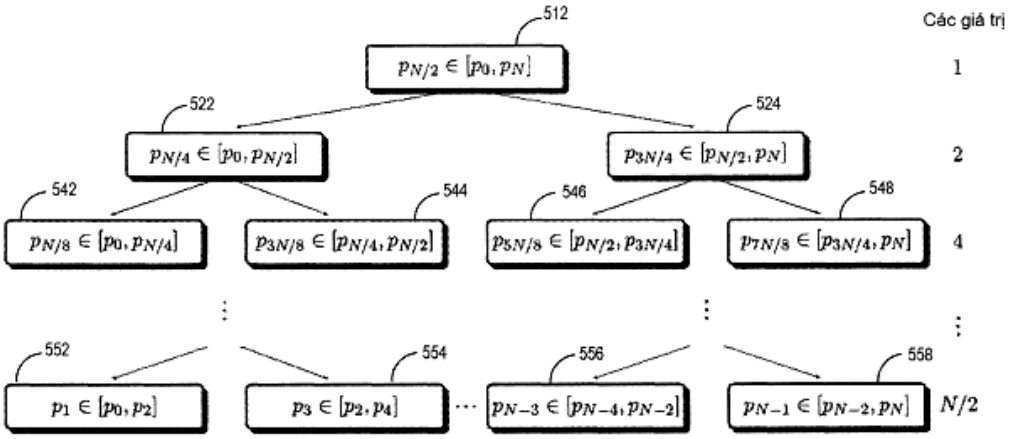


Fig.5A

(11) **1-0055028 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280387/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07660

(85) 23/11/2022

(22) 14/09/2020

(86) PCT/CN2020/115037 14/09/2020

(30) 202010342220.8 27/04/2020 CN

(87) WO2021/217996 04/11/2021

(51) ***F03D 80/80***; *F16M 11/32; F16M 11/02*

(73) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, P.R. China

(72) CUI, Yufei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐỠ VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỡ (1) và tuabin gió. Thiết bị đỡ này được sử dụng cho tuabin gió, và tuabin gió có thiết bị điện (3). Thiết bị đỡ này có: khung đỡ (10) có cấu trúc khung rỗng và có nhiều cấu kiện dầm (11), trong đó các cấu kiện dầm liền kề được nối với nhau, và vị trí tương đối giữa ít nhất một nhóm gồm hai cấu kiện dầm có quan hệ kết nối với nhau có thể điều chỉnh được; và bệ đỡ (20) được bố trí trên một bề mặt của khung đỡ theo hướng chiều cao của khung đỡ và được nối với cấu kiện dầm, trong đó bệ đỡ được sử dụng để đỡ thiết bị điện. Thiết bị đỡ này có thể được sử dụng để đỡ thiết bị điện của tuabin gió, và đồng thời, kích thước và/hoặc khả năng chịu tải trọng có thể thay đổi được tuỳ theo các yêu cầu của thiết bị, và đạt được tính phổ dụng tốt hơn.

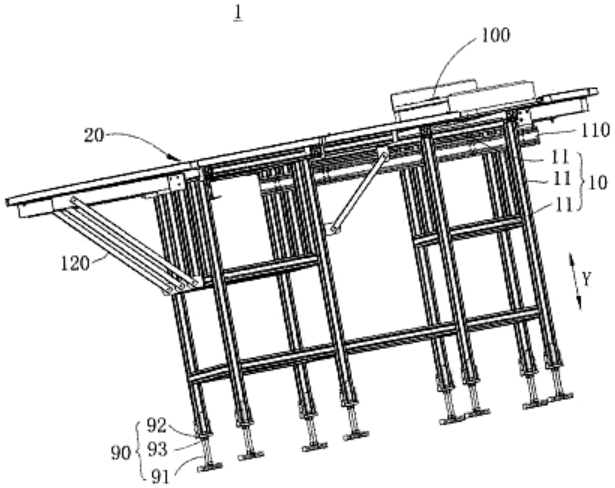


FIG. 2

(11) **1-0055029 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280388/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00537

(85) 25/01/2022

(22) 09/07/2020

(86) PCT/KR2020/008984 09/07/2020

(30) 62/871,731 09/07/2019 US

(87) WO2021/006651 14/01/2021

(51) ***H04N 19/86***; *H04N 19/137; H04N 19/593; H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/186*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

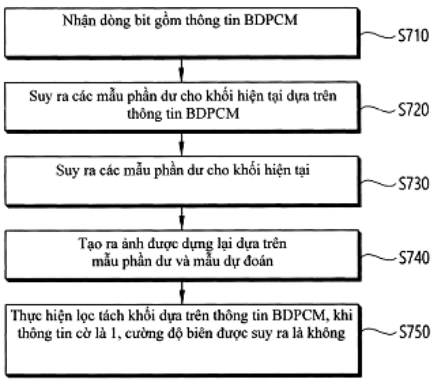
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa viđeo được thực hiện bởi thiết bị mã hóa viđeo, phương pháp truyền dữ liệu gồm dòng bit của thông tin viđeo, phương tiện lưu trữ số phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin viđeo được mã hóa. Phương pháp giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: nhận dòng bit gồm thông tin điều chế mã xung đenta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM); suy ra các mẫu phần dư cho khối hiện tại trên cơ sở thông tin BDPCM; suy ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở thông tin BDPCM; tạo ra ảnh được dựng lại trên cơ sở các mẫu phần dư và các mẫu dự đoán; và thực hiện lọc tách khối trên ảnh được dựng lại, trong đó khi BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại, thì lọc tách khối không được thực hiện.

FIG.7



(11) **1-0055030 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280414/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05886

(85) 22/09/2021

(22) 25/02/2020

(86) PCT/CN2020/076549 25/02/2020

(30) 62/810,057 25/02/2019 US
16/797,907 21/02/2020 US

(87) WO2020/173422 03/09/2020

(51) ***H04W 74/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SALEM, Mohamed Adel (EG)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền dẫn thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI) và các thiết bị người dùng (user equipment, UE). Truyền thông không dây giữa UE và trạm gốc có thể xuất hiện trên phổ chưa được cấp phép. Khi giao tiếp không dây trên phổ chưa được cấp phép, mong muốn rằng có thể có nhiễu từ các dụng cụ khác cũng truyền trên các tài nguyên giống nhau trong phổ chưa được cấp phép. Các UE và các phương pháp do đó được bộc lộ nhằm tạo điều kiện cho truyền thông không dây trong phổ chưa được cấp phép. Trong một vài phương án, các UE và các phương pháp được bộc lộ hướng đến truyền dẫn UCI trong phổ chưa được cấp phép. UCI có thể hoặc bao gồm phản hồi yêu cầu lặp lại tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ). Phản hồi HARQ có thể tương ứng với truyền dẫn dữ liệu đường xuống mà cũng được gửi trên phổ chưa được cấp phép.

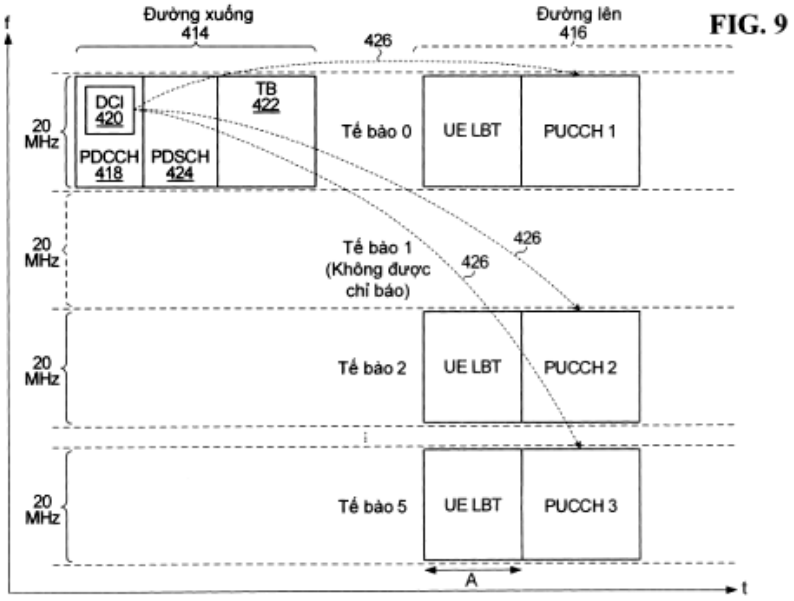

Đường xuống
414
Đường lên
416
426
f
t
20 MHz
DCI
420
PDCCH
418
PDSCH
424
TB
422
Tế bào 0
UE LBT
PUCCH 1
Tế bào 1
(Không được
chỉ báo)
Tế bào 2
PUCCH 2
Tế bào 5
PUCCH 3
A

FIG. 9

(11) **1-0055031 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280420/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02590

(85) 10/05/2021

(22) 29/09/2019

(86) PCT/CN2019/108892 29/09/2019

(30) 201811287710.1 31/10/2018 CN

(87) WO2020/088179 07/05/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỔ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân bổ tài nguyên, thiết bị đầu cuối, thiết bị phía mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin quy tắc phân bổ tài nguyên đường lên được định cấu hình cho đường dẫn bộ truyền tin của thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin quy tắc phân bổ tài nguyên đường lên tín hiệu bao gồm quy tắc phân bổ tài nguyên đường lên tín hiệu thứ nhất và/hoặc quy tắc phân bổ tài nguyên đường tín hiệu lên thứ hai, quy tắc phân bổ tài nguyên đường lên tín hiệu thứ nhất là quy tắc phân bổ tài nguyên đường lên tín hiệu được sử dụng khi đường dẫn ở trạng thái được kích hoạt và quy tắc phân bổ tài nguyên đường lên tín hiệu thứ hai là quy tắc phân bổ tài nguyên đường lên tín hiệu được sử dụng khi đường dẫn ở trạng thái hủy kích hoạt; và thực hiện phân bổ tài nguyên đường lên tín hiệu dựa trên thông tin quy tắc phân bổ tài nguyên đường lên tín hiệu.

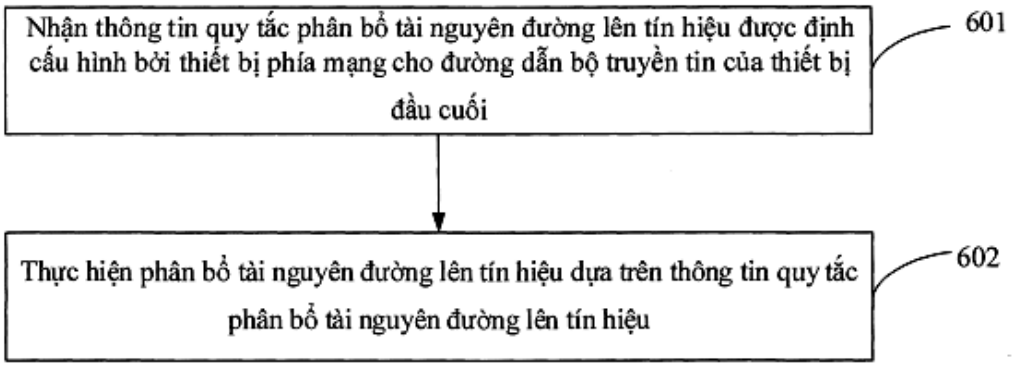


Fig.6

(11) **1-0055032 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280424/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-05904

(85) 15/10/2020

(22) 27/03/2019

(86) PCT/CN2019/079849 27/03/2019

(30) 201810265077.X 28/03/2018 CN

(87) WO2019/184945 03/10/2019

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 68/00*

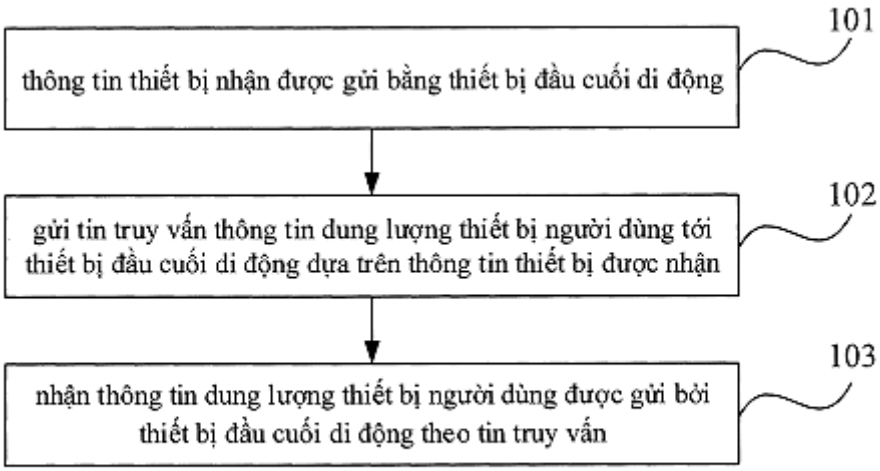
(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) WANG, Baigang (CN); LI, Wenjin (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC PHÁT HIỆN DUNG LƯỢNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG THỨC BÁO CÁO DUNG LƯỢNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức phát hiện dung lượng thiết bị người dùng, phương thức báo cáo dung lượng thiết bị người dùng, thiết bị đầu cuối di động và máy chủ. Phương thức phát hiện dung lượng thiết bị người dùng bao gồm: nhận thông tin thiết bị được gửi bởi thiết bị đầu cuối di động; gửi tin truy vấn về thông tin dung lượng thiết bị người dùng tới thiết bị đầu cuối di động dựa trên thông tin thiết bị; và nhận thông tin dung lượng thiết bị người dùng được gửi bởi thiết bị đầu cuối di động theo tin truy vấn.



HÌNH 1

(11) **1-0055033 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280450/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01230

(85) 28/02/2022

(22) 27/07/2020

(86) PCT/CN2020/104758 27/07/2020

(30) 201910711336.1 30/07/2019 CN

(87) WO2021/018078 A1 04/02/2021

(51) ***H04B 7/0456****; H04B 7/06; H04B 7/0426*

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) YAO, Ke (CN); GAO, Bo (CN); JIANG, Chuangxin (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TẢI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tải, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp truyền tải bao gồm các bước được mô tả dưới đây. Chế độ truyền của nút truyền thông thứ nhất được xác định; ít nhất một trong số bảng mã hoặc hệ số công suất truyền được xác định theo chế độ truyền; và quá trình truyền được gửi theo ít nhất một trong số bảng mã hoặc hệ số công suất truyền.

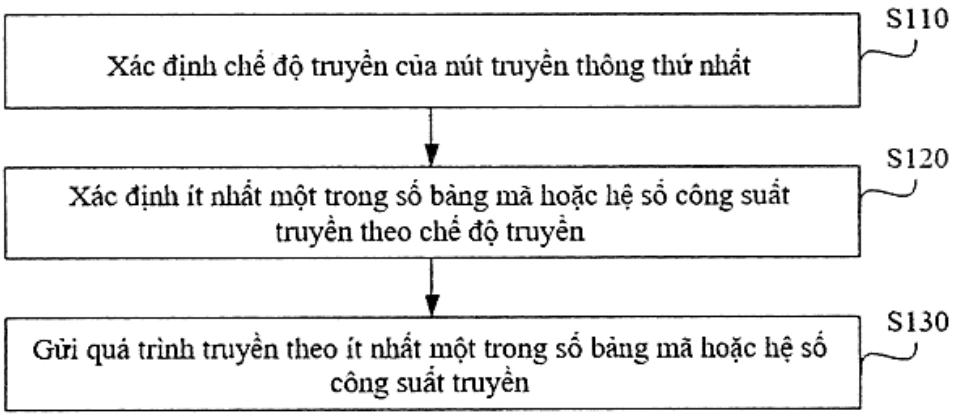


FIG. 1

(11) **1-0055034 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280471/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-01656

(85) 18/04/2018

(22) 06/11/2015

(86) PCT/CN2015/094008 06/11/2015

(87) WO2017/075810 11/05/2017

(51) ***H04N 19/124***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI LƯỢNG TỬ HỆ SỐ BIẾN ĐỔI VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải lượng tử hóa hệ số biến đổi. Kích thước đơn vị của đơn vị cần được xử lý tương ứng với tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất được xác định bằng cách sử dụng thông tin phân chia. Sau đó, hệ số điều chỉnh lượng tử hóa đối với tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất được xác định theo thuật toán được thiết lập trước thứ nhất và kích thước đơn vị của đơn vị cần được xử lý, và với thuật toán được thiết lập trước thứ nhất, hệ số điều chỉnh lượng tử hóa giảm xuống một cách lũy tiến theo kích thước của đơn vị cần được xử lý. Xử lý giải lượng tử hóa được thực hiện trên hệ số biến đổi trong tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất theo thuật toán được thiết lập trước thứ hai bằng cách sử dụng hệ số điều chỉnh lượng tử hóa. Dựa trên phương pháp giải lượng tử hóa hệ số biến đổi được bộc lộ trong sáng chế, thiết bị giải mã một cách thích nghi xác định hệ số điều chỉnh lượng tử hóa đối với tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất theo kích thước đơn vị của đơn vị cần được xử lý, và sau đó thực hiện xử lý giải lượng tử hóa trên hệ số biến đổi trong tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất bằng cách sử dụng hệ số điều chỉnh lượng tử hóa được xác định. Dòng mã được gửi bởi thiết bị mã hóa không

cần mang thông tin điều chỉnh kích thước bước lượng tử hóa, và do đó hiệu quả mã hóa có thể được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tương ứng và thiết bị giải mã.

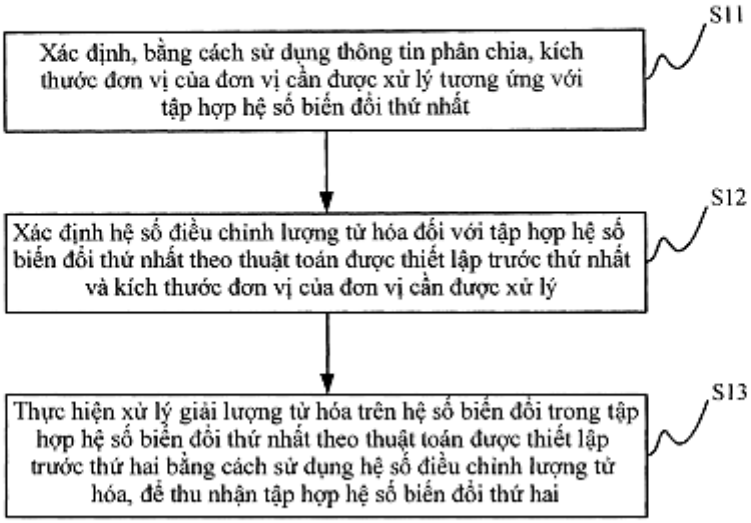


FIG. 1

(11) **1-0055035 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280493/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2016 344 A

(21) 1-2016-03255

(85) 31/08/2016

(22) 15/12/2014

(86) PCT/EP2014/077843 15/12/2014

(30) 14154553.3 10/02/2014 EP

(87) WO2015/117704 13/08/2015

(51) ***F22B 29/06***; *A61M 11/00; A61M 11/04; A61M 15/00; A61M 15/06; B32B 27/06; H05B 3/34; B32B 27/28; B32B 3/26; B32B 5/02; H05B 3/14; A24F 47/00; B32B 27/12*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); BATISTA, Rui Nuno (PT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, HỘP CHỨA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP CHỨA NÀY**

(57) Hệ thống tạo sol khí bao gồm: phần chứa chất lỏng (20) bao gồm thân cứng (24) giữ nền tạo sol khí dạng lỏng, thân có phần hở và cụm bộ phận làm nóng thấm chất lỏng (30) bao gồm nhiều sợi dây tóc dẫn điện, trong đó cụm bộ phận làm nóng thấm chất lỏng được gắn chặt vào thân và kéo dài qua phần hở của thân. Việc có cụm bộ phận làm nóng mà kéo dài qua phần hở của phần chứa chất lỏng cho phép kết cấu cứng cáp mà sản xuất tương đối đơn giản. Sự bố trí này cho phép diện tích tiếp xúc lớn giữa cụm bộ phận làm nóng và nền tạo sol khí dạng lỏng. Cụm bộ phận làm nóng có thể gần như phẳng, do đó dễ sản xuất. Sáng chế còn đề cập đến hộp chứa (20) để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện và phương pháp sản xuất hộp chứa này.

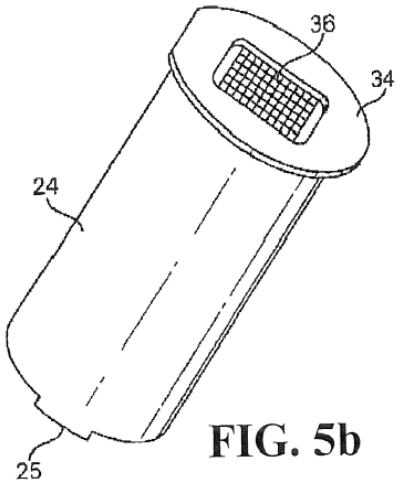


FIG. 5b

(11) **1-0055036 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280494/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05893

(85) 06/01/2015

(22) 14/06/2013

(86) PCT/JP2013/067016 14/06/2013

(30) 2012-135835 15/06/2012 JP

(87) WO2013/187534 19/12/2013

(51) ***G03G 21/18***; *G03G 15/08*

(62) 1-2015-00016

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Masaaki SATO (JP); Masatoshi YAMASHITA (JP); Satoshi NISHIYA (JP); Kazuhiko KANNO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực có thể được gắn theo cách tháo ra được vào cơ cấu chính của thiết bị tạo ảnh điện quang, hộp mực này bao gồm: (i) con lăn hiện hình quay được để làm hiện ảnh ẩn được tạo ra trên chi tiết cảm quang; (ii) chi tiết truyền động thứ nhất có khả năng nhận lực quay từ cơ cấu chính; (iii) chi tiết truyền động thứ hai có khả năng ghép với chi tiết truyền động thứ nhất, và có khả năng truyền lực quay, mà chi tiết truyền động thứ nhất nhận được, sang con lăn hiện hình; và (iv) chi tiết nhả ghép bao gồm phần nhận lực có khả năng nhận lực từ cơ cấu chính, và phần đẩy có khả năng đẩy vào ít nhất một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai nhờ lực mà phần nhận lực nhận được, để tách một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai ra khỏi chi tiết còn lại, nhờ đó nhả ghép.

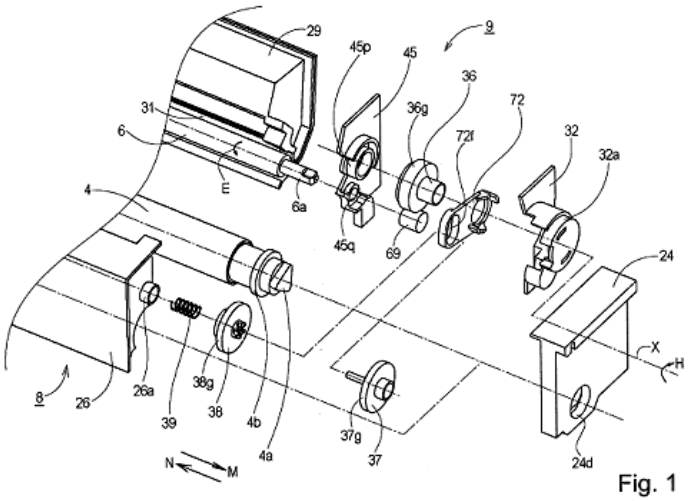


Fig. 1

(11) **1-0055037 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280496/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04030

(85) 01/07/2021

(22) 27/02/2019

(86) PCT/US2019/019714 27/02/2019

(87) WO2020/176081 03/09/2020

(51) ***A43B 1/10***; *A43B 23/24; A43B 13/20*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHANG, Yihua (US); DIMITRIOU, Christopher J. (US); GANTZ, Jeremy (US); KOHN, Adam (US); WATKINS, Richard L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN LÊN VẬT DỤNG, VẬT DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng có bề mặt bao gồm vật liệu polyme có lớp in đặt trên đó mà bền và mềm dẻo. Trước khi tạo ra lớp in, bề mặt của vật dụng có thể bao gồm lớp thứ nhất của chế phẩm thứ nhất đặt trên một phần của vật liệu polyme. Chế phẩm thứ nhất có thể bao gồm thể phân tán của các polyme không liên kết ngang (*ví dụ*, thể phân tán bằng nước của các polyme không liên kết ngang). Lớp in có thể được bao gồm trên giày dép, bộ phận giày dép, trang phục, bộ phận trang phục, thiết bị thể thao, hoặc bộ phận thiết bị thể thao.

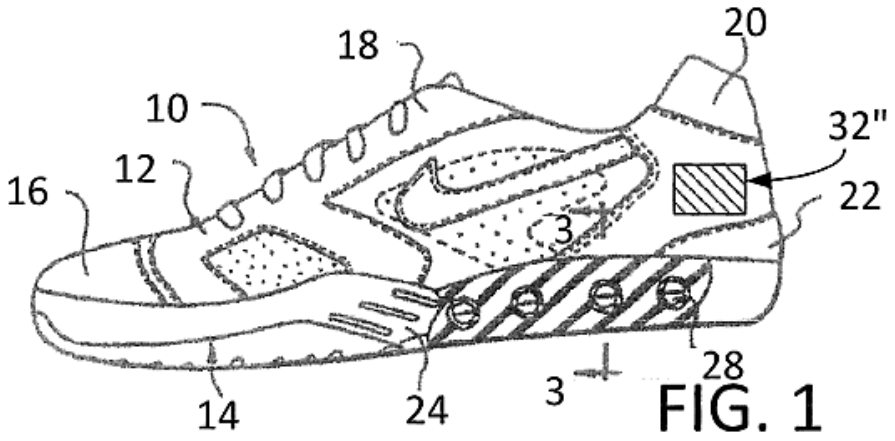


FIG. 1

(11) **1-0055038 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280497/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06872

(85) 28/10/2021

(22) 26/03/2020

(86) PCT/CN2020/081384 26/03/2020

(30) 201910253512.1 29/03/2019 CN

(87) WO2020/200032 08/10/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xiaohan (CN); JI, Liuliu (CN); HANG, Haicun (CN); SHI, Hongzhe (CN); GE, Shibin (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy xử lý truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận M nhóm của các thông số thứ nhất và N nhóm của các thông số thứ hai mà được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông số thứ nhất là thông số đường xuống, thông số thứ hai là thông số so khớp tốc độ tín hiệu chuẩn riêng cho ô (CRS), M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2, và N là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1, trong đó có mối quan hệ liên kết giữa P nhóm của các thông số thứ nhất trong M nhóm của các thông số thứ nhất và N nhóm của các thông số thứ hai, P nhỏ hơn hoặc bằng M, và P là số nguyên dương. Trong quy trình truyền/nhận nhiều điểm phối hợp, các thiết bị mạng tham gia phối hợp có thể thực hiện một cách riêng rẽ việc so khớp tốc độ trên các tài nguyên thời gian-tần số dựa trên các thông số so khớp tốc độ CRS tương ứng được liên kết với các thông số đường xuống. Các thiết bị đầu cuối có thể xác định tài nguyên thời gian-tần số bị loại bỏ trên kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) dựa trên các thông số so khớp tốc độ CRS được xác định bởi các thiết bị đầu cuối, để thu nhận dữ liệu đường xuống. Điều này đảm bảo rằng các thiết bị đầu cuối không bị ảnh hưởng bởi tín hiệu từ một ô khác, và có thể trao đổi dữ liệu một cách chính xác với các thiết bị mạng.

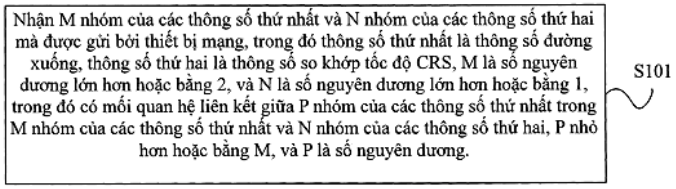


FIG. 9

(11) **1-0055039 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280502/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02318

(85) 27/04/2021

(22) 15/10/2018

(86) PCT/CN2018/110303 15/10/2018

(87) WO2020/077509 23/04/2020

(51) ***H04W 8/20***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIANG, Yinqing (CN); GUO, Haoping (CN); WANG, Juan (CN); BAO, Fanghui (CN); LIU, Xiaojian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông, được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối bao gồm bộ xử lý ứng dụng và môđun truyền thông không dây bao gồm các bước: xác định việc thẻ môđun nhận dạng thuê bao (subscriber identity module, SIM) trong thiết bị đầu cuối có được bật nguồn hay không; khi xác định rằng thẻ SIM trong thiết bị đầu cuối được bật nguồn, thì đọc, bởi môđun truyền thông không dây, thông tin thứ nhất trong thẻ SIM từ thẻ SIM; gửi, bởi môđun truyền thông không dây, thông tin thứ nhất tới bộ xử lý ứng dụng; và nhận, bởi bộ xử lý ứng dụng dựa trên thông tin thứ nhất, thông số nhà điều hành, trong đó thiết bị đầu cuối sử dụng thông số nhà điều hành để truy nhập mạng của nhà điều hành bằng cách sử dụng thẻ SIM; và thông tin thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều thông tin trong số số nhận dạng thuê bao di động quốc tế (international mobile subscriber identity, IMSI), tên nhà cung cấp dịch vụ (service provider name, SPN), hoặc số nhận dạng ID toàn cầu (global identifier, GID), trong đó bước đọc thông tin thứ nhất từ thẻ SIM bởi môđun truyền thông không dây được khởi động bởi sự xác định của thẻ SIM được bật nguồn và được thực hiện ở thời điểm mà tại đó thẻ SIM được xác định là được bật nguồn.

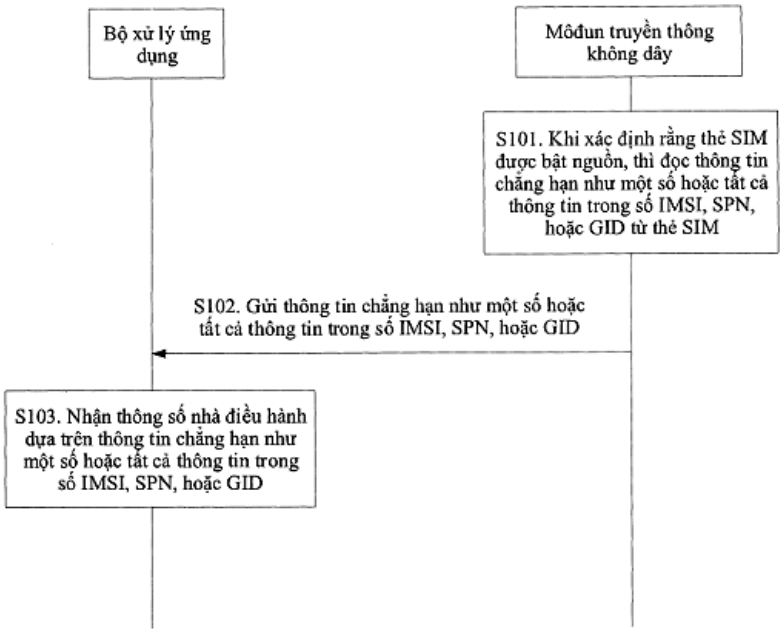

Bộ xử lý ứng dụng
Môđun truyền thông không dây
S101. Khi xác định rằng thẻ SIM được bật nguồn, thì đọc thông tin chẳng hạn như một số hoặc tất cả thông tin trong số IMSI, SPN, hoặc GID từ thẻ SIM
S102. Gửi thông tin chẳng hạn như một số hoặc tất cả thông tin trong số IMSI, SPN, hoặc GID
S103. Nhận thông số nhà điều hành dựa trên thông tin chẳng hạn như một số hoặc tất cả thông tin trong số IMSI, SPN, hoặc GID

Fig.3

(11) **1-0055040 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280504/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00505

(85) 24/01/2022

(22) 07/08/2020

(86) PCT/US2020/070379 07/08/2020

(30) 62/884,622 08/08/2019 US
16/947,572 06/08/2020 US

(87) WO2021/026567 A1 11/02/2021

(51) ***H04W 52/38***; *H04W 52/46; H04W 52/08; H04W 52/14*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); MONTOJO, Juan (US); RYU, Jung Ho (US); GULATI, Kapil (IN); CHENG, Hong (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NGUỒN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng nguồn để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nguồn có thể truyền cuộc truyền thông liên kết phụ thứ nhất đến UE đích. UE nguồn có thể nhận, dựa ít nhất một phần vào việc truyền cuộc truyền thông liên kết phụ thứ nhất đến UE đích, lệnh điều khiển công suất truyền cho cuộc truyền thông liên kết phụ thứ hai. UE nguồn có thể truyền cuộc truyền thông liên kết phụ thứ hai bằng cách sử dụng công suất truyền được xác định dựa ít nhất một phần vào lệnh điều khiển công suất truyền. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

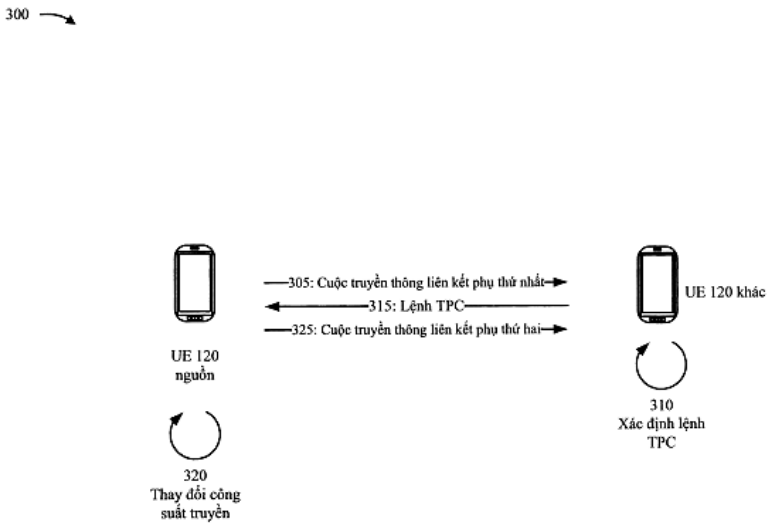


Fig.3

(11) **1-0055041 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280506/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01454

(85) 18/03/2021

(22) 21/08/2019

(86) PCT/CN2019/101705 21/08/2019

(30) 201811102328.9 20/09/2018 CN

(87) WO2020/057312 26/03/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Lei (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THỜI GIAN TRUYỀN CHO BĂNG TẦN KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo thời gian truyền cho băng tần không được cấp phép, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: nghe trạng thái kênh; và khi trạng thái kênh không hoạt động, chỉ báo thông tin thời gian chiếm dụng kênh (Channel Occupancy Time, COT) thứ nhất, trong đó thông tin COT thứ nhất được sử dụng để chỉ báo COT còn lại của thiết bị mạng.

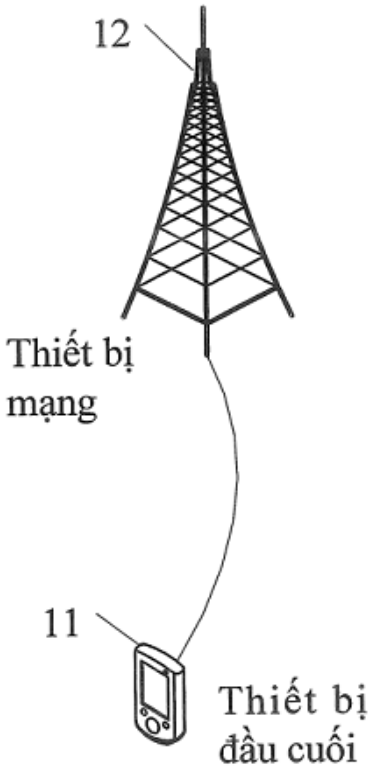


Fig.1

(11) **1-0055042 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280507/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05896

(22) 15/09/2022

(30) 63/247,818 24/09/2021 US

(51) ***G03B 17/12***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) CHANG, Ming-Shun (TW); FAN, Chen-Wei (TW); CHOU, Ming-Ta (TW); TSAI, Chun-Hua (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM PHẢN XẠ QUANG HỌC, MÔĐUN PHẦN TỬ THẤU KÍNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm phản xạ quang học bao gồm phần tử phản xạ, giá đỡ phần tử phản xạ và bộ phận kết cấu. Phần tử phản xạ bao gồm bề mặt phản xạ để chuyển hướng ánh sáng. Giá đỡ phần tử phản xạ bao gồm bề mặt lắp được bố trí tương ứng với phần tử phản xạ. Bộ phận kết cấu được làm bằng vật liệu kim loại và có kết cấu ba chiều, ít nhất một phần của bộ phận kết cấu được lắp vào giá đỡ phần tử phản xạ, và bộ phận kết cấu bao gồm vách đỡ thứ nhất, vách đỡ thứ hai và ít nhất một vách mở rộng. Vách đỡ thứ nhất và vách đỡ thứ hai được uốn một góc để tạo thành đường uốn thứ nhất. Vách mở rộng và vách đỡ thứ hai được uốn để tạo thành đường uốn mở rộng mà là đường không khép kín. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun phần tử thấu kính quang học và thiết bị điện tử bao gồm cụm phản xạ quang học này.

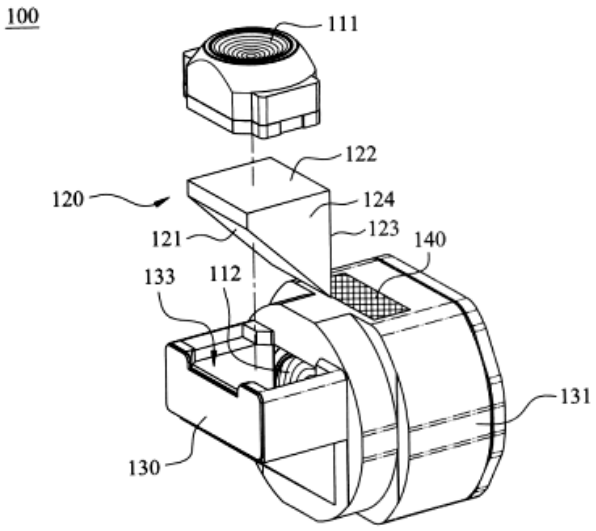


Fig. 1B

(11) **1-0055043 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280508/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00954

(85) 16/02/2022

(22) 15/07/2020

(86) PCT/CN2020/102132 15/07/2020

(30) 201910673341.8 24/07/2019 CN

(87) WO2021/013014 28/01/2021

(51) ***H04W 28/18***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); LI, Na (CN); LIU, Shixiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, NÚT ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình tài nguyên, phương pháp truyền thông tin, nút điều khiển và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: cấu hình, cho thiết bị đầu cuối thứ nhất, tài nguyên để truyền thông tin đường truyền bên mục tiêu, trong đó thông tin đường truyền bên mục tiêu bao gồm ít nhất một trong thông tin đường truyền bên thứ nhất và thông tin đường truyền bên thứ hai, thông tin đường truyền bên thứ nhất là thông tin đường truyền bên tương ứng với đường truyền bên truyền giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai, và thông tin đường truyền bên thứ hai là thông tin đường truyền bên tương ứng với đường truyền bên truyền giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và nút điều khiển.

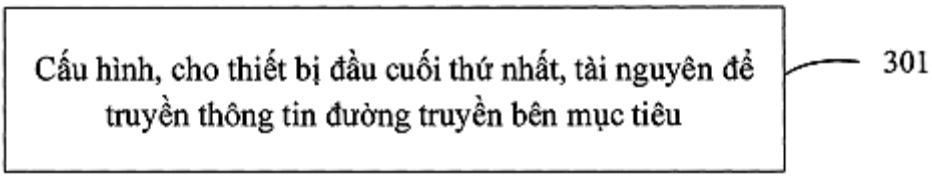


Fig.3

(11) **1-0055044 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280509/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04694

(85) 25/07/2022

(22) 25/01/2021

(86) PCT/US2021/014864 25/01/2021

(30) 62/968,886 31/01/2020 US
17/155,693 22/01/2021 US

(87) WO2021/154634 A1 05/08/2021

(51) ***H04L 5/00***

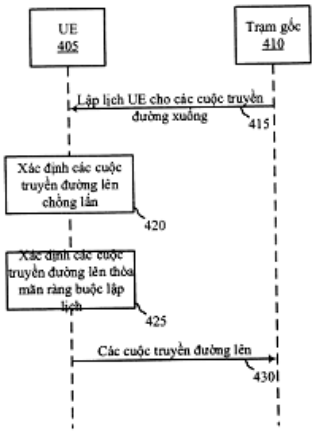
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); HUANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng rằng cuộc truyền dữ liệu đường lên được lập lịch để truyền bởi UE trong khoảng thời gian truyền thứ nhất chồng lấn với nhiều cuộc truyền điều khiển đường lên cũng được lập lịch để truyền bởi UE trong các khoảng thời gian truyền thứ hai tương ứng mà có thời khoảng ngắn hơn khoảng thời gian truyền thứ nhất. UE có thể xác định rằng nhiều cuộc truyền điều khiển đường lên thỏa mãn ràng buộc lập lịch mà dựa ít nhất một phần vào loại cuộc truyền điều khiển đường lên của nhiều cuộc truyền điều khiển đường lên chồng lấn với cuộc truyền dữ liệu đường lên. UE có thể truyền cuộc truyền dữ liệu đường lên và nhiều cuộc truyền điều khiển đường lên dựa ít nhất một phần vào việc ràng buộc lập lịch được thỏa mãn.



(11) **1-0055045 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280510/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00534

(85) 29/02/2012

(22) 28/07/2010

(86) PCT/EP2010/060930 28/07/2010

(30) 09167025.7 31/07/2009 EP

(87) WO2011/012637 03/02/2011

(51) ***A61K 9/00***

(62) 1-2012-00518

(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel (CH)

(72) ADLER, Michael (DE); GRAUSCHOPF, Ulla (DE); MAHLER, Hanns-Christian (DE); STAUCH, Oliver Boris (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ỔN ĐỊNH, NỒNG ĐỘ CAO CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG HER-2 VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chế phẩm dược ổn định, nồng độ cao chứa kháng thể kháng HER2 có hoạt tính dược, ví dụ như Trastuzumab (HERCEPIN™), Pertuzumab hoặc T-DM1, hoặc hỗn hợp của các phân tử kháng thể này để tiêm dưới da. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến các chế phẩm bao gồm, ngoài một lượng kháng thể kháng HER2 thích hợp, còn có một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza dưới dạng chế phẩm kết hợp hoặc để sử dụng dưới dạng đồng chế phẩm. Các chế phẩm này còn bao gồm ít nhất một chất đệm, ví dụ như chất đệm histidin, chất ổn định hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất ổn định (ví dụ sacarit, chẳng hạn như α,α-trehaloza dihydrat hoặc sucroza, và tùy ý methionin làm chất ổn định thứ hai), chất hoạt động bề mặt không ion và một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza. Các phương pháp bào chế các chế phẩm này cũng được đề xuất.

(11) **1-0055046 B**

(15) 15/12/2025
Số Quyết định: 280533/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07715

(85) 25/11/2022

(22) 27/04/2021

(86) PCT/CN2021/090206 27/04/2021

(30) 202010342264.0 27/04/2020 CN

(87) WO2021/218956 04/11/2021

(51) ***H04W 4/46****; H04W 72/04*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) LIU, Yun (CN); XU, Haibo (CN); WANG, Zhou (CN); ZHOU, Yongxing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên, thiết bị truyền thông, phương tiện đọc được bởi máy tính và chip để tối ưu hóa hiệu năng truyền liên kết ngang. Theo sáng chế, thiết bị truyền thông thứ nhất có thể thu thông tin tài nguyên ưu tiên và/hoặc thông tin tài nguyên không ưu tiên, xác định tài nguyên truyền dựa trên thông tin tài nguyên thu được và loại của thiết bị truyền thông thứ nhất, và thực hiện việc truyền liên kết ngang bằng cách sử dụng tài nguyên truyền. Thông tin tài nguyên thứ nhất có thể chỉ báo tài nguyên nhiễu cao hoặc hiệu suất sử dụng cao và/hoặc tài nguyên nhiễu thấp hoặc hiệu suất sử dụng thấp. Thiết bị truyền thông thứ nhất có thể lựa chọn, dựa trên loại của thiết bị truyền thông thứ nhất, tài nguyên với nhiễu tương đối thấp để thực hiện việc truyền liên kết ngang. Điều này cải thiện hiệu năng truyền liên kết ngang.

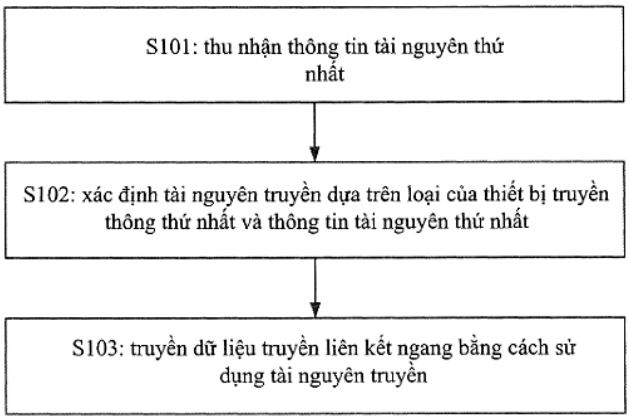


FIG. 4

(11) **1-0055047 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280630/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06947

(85) 26/10/2022

(22) 03/04/2020

(86) PCT/EP2020/059685 03/04/2020

(87) WO2021/197640 07/10/2021

(51) ***B29C 59/02***; *B29C 43/34*

(73) **ASTRAVEUS** (FR)
1 Avenue Claude Vellefaux, Centre Meary, Hôpital Saint Louis, 75010 Paris, France

(72) JAMOND, Nicolas (FR); LAURENT, Jérémie (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP DẬP NỔI NGUYÊN LIỆU THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc được thiết kế để sản xuất sản phẩm đúc từ nguyên liệu thô được thiết kế để bố trí trong vùng thứ nhất của buồng dập nổi (41) của thiết bị đúc. Buồng dập nổi (41) bao gồm khuôn (21) và khuôn đối ngược (22), các khuôn (21, 22) được sắp xếp trên hai mặt đối diện của vùng thứ nhất. Thiết bị đúc còn bao gồm buồng thứ hai (5) có vách chung (7) với buồng dập nổi (41) và hệ thống điều áp được tạo kết cấu để tạo ra chênh lệch áp suất định trước giữa buồng dập nổi (41) và buồng thứ hai (5), vách chung (7) bao gồm ít nhất một bộ truyền động dập nổi, bộ truyền động dập nổi này được tạo kết cấu để tạo ra chuyển động của ít nhất một trong các khuôn (21, 22) để tạo khuôn cho nguyên liệu thô khi áp dụng chênh lệch áp suất định trước.

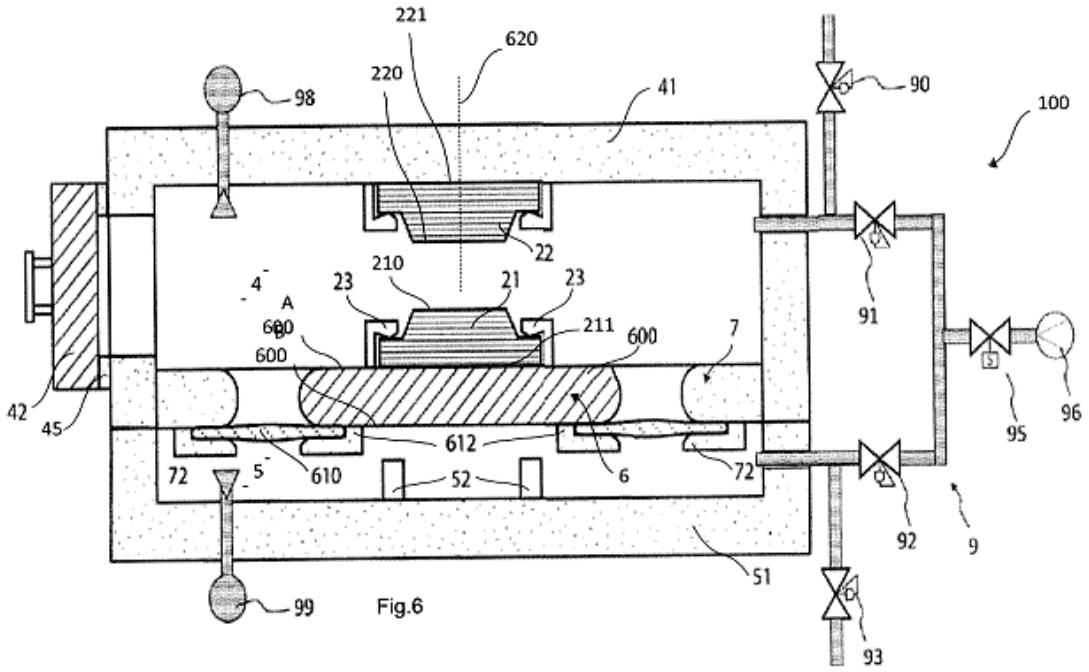


Fig.6

(11) **1-0055048 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280635/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-08306

(85) 19/12/2022

(22) 17/06/2021

(86) PCT/EP2021/066366 17/06/2021

(30) 20181056.1 19/06/2020 EP

(87) WO2021/255155 23/12/2021

(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00; C07K 16/46; C07K 16/30; A61K 39/395*

(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) FREIMOSER-GRUNDSCHOBER, Anne (CH); GONZALEZ NICOLINI, Maria, Valeria (ES); HOSSE, Ralf (DE); KLEIN, Christian (DE); KNAUPP, Alexander (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE); RICHTER, Wolfgang (DE); TROCHANOWSKA, Halina (PL); UMAÑA, Pablo (ES); WALDHAUER, Inja (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CD3 VÀ CD19 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với CD3 và CD19, ví dụ để hoạt hóa tế bào T. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa cho kháng thể này, vectơ và tế bào chủ chứa polynucleotit này, và phương pháp sản xuất kháng thể.

(11) **1-0055049 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280636/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-07108

(22) 31/10/2022

(30) 63/285,382 02/12/2021 US

(51) ***G06F 1/00***; *H04N 5/225; H04M 1/02*

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chen Wei Fan (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Te-Sheng TSENG (TW); Chen-Yi HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất môđun chụp ảnh bao gồm chi tiết thấu kính, chi tiết phản xạ và môđun dẫn động cảm biến hình ảnh. Môtơ của cuộn dây âm thanh theo trục của môđun dẫn động chi tiết thấu kính di chuyển cụm thấu kính dọc theo trục quang thấu kính. Phần nối xoay và cấu trúc lõm cong được bố trí giữa giá giữ và giá mang có thể di chuyển được so với giá giữ. Môtơ của cuộn dây âm thanh ngang của môđun dẫn động chi tiết phản xạ dẫn động giá mang mang chi tiết phản xạ để xoay xung quanh trục đi qua phần nối xoay. Nhiều chi tiết có thể cuộn được đặt giữa và tiếp xúc với chi tiết cố định và tấm có thể di chuyển. Môtơ của cuộn dây âm thanh ngang của môđun dẫn động cảm biến hình ảnh dẫn động tấm có thể di chuyển mang cảm biến hình ảnh để di chuyển căn cứ vào trục động trực giao với trục quang thấu kính. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun chụp ảnh.

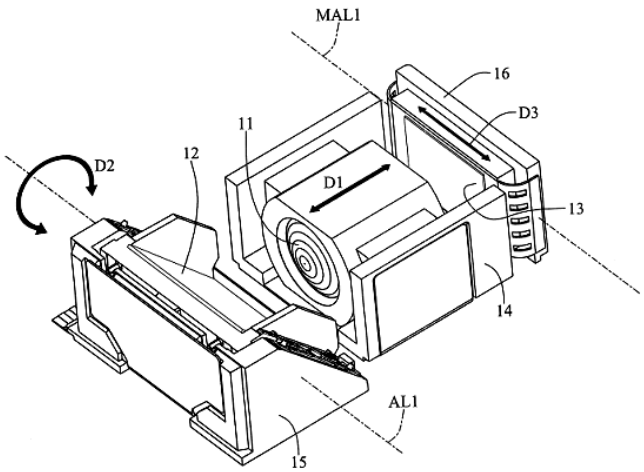


FIG. 3

(11) **1-0055050 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280638/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07392

(85) 11/11/2022

(22) 18/05/2021

(86) PCT/US2021/032902 18/05/2021

(30) 63/026,635 18/05/2020 US
17/322,186 17/05/2021 US

(87) WO2021/236597 A1 25/11/2021

(51) ***H04W 8/22****; H04W 36/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) AGRAWAL, Mona (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); SANTHANAM, Arvind, Vardarajan (US); CHAPONNIERE, Lenaig, Genevieve (US); HORN, Gavin, Bernard (US); KITAZOE, Masato (JP); LOTFALLAH, Osama (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đến các kỹ thuật tối ưu hóa các thủ tục để cập nhật mã định danh khả năng vô tuyến của UE (UE radio capability identifier - URCID) khi UE di chuyển đến mạng di động mặt đất công cộng (Public Land Mobile Network - PLMN) mới trong khu vực đăng ký. Các kỹ thuật có thể giúp tránh lưu lượng báo hiệu không cần thiết và giảm việc tiêu thụ công suất của UE. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng. Một ví dụ của phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) thường bao gồm bước nhận ít nhất một URCID được gán bởi PLMN thứ nhất; và thực hiện một hoặc nhiều hành động để làm trễ hoặc tránh cập nhật URCID khi di chuyển đến PLMN thứ hai trong cùng khu vực đăng ký với PLMN thứ nhất.

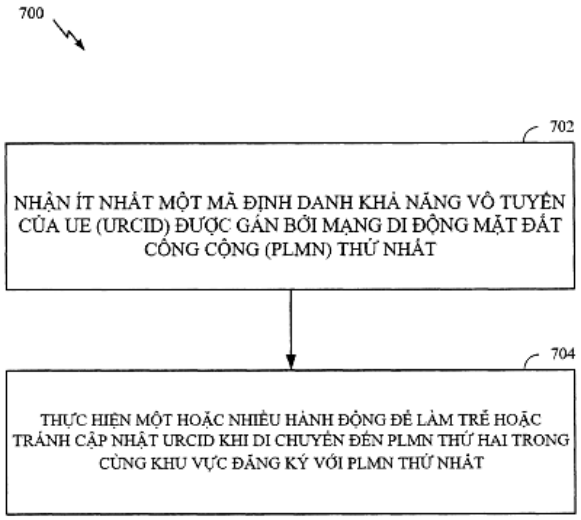

700
702
NHẬN ÍT NHẤT MỘT MÃ ĐỊNH DANH KHẢ NĂNG VÔ TUYẾN CỦA UE (URCID) ĐƯỢC GÁN BỞI MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG (PLMN) THỨ NHẤT
704
THỰC HIỆN MỘT HOẶC NHIỀU HÀNH ĐỘNG ĐỂ LÀM TRỄ HOẶC TRÁNH CẬP NHẬT URCID KHI DI CHUYỂN ĐẾN PLMN THỨ HAI TRONG CÙNG KHU VỰC ĐĂNG KÝ VỚI PLMN THỨ NHẤT

Fig.7

(11) **1-0055051 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280639/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00368

(85) 22/01/2021

(22) 25/06/2019

(86) PCT/US2019/039031 25/06/2019

(30) 62/689,666 25/06/2018 US

(87) WO2020/005975 02/01/2020

(51) ***G06T 13/20****; G06T 17/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZAKHARCHENKO, Vladyslav (US); KATHARIYA, Birendra (NP); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa đám mây điểm, và thiết bị và phương pháp giải mã đám mây điểm. Thiết bị này bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để thu đám mây điểm, đưa ra lựa chọn giữa mã hóa cây bát phân (octree) hoặc mã hóa cây tứ phân (quadtree) của nút cha và mã hóa nút cha thành dòng bit dựa vào lựa chọn này; và bộ phát được ghép nối với bộ xử lý và được tạo cấu hình để truyền dòng bit. Thiết bị bao gồm bộ thu được tạo cấu hình để nhận dòng bit; và bộ xử lý được ghép nối với bộ thu và được tạo cấu hình để phân tích cú pháp, từ dòng bit, tham số thứ nhất biểu thị độ sâu của việc mã hóa đám mây điểm (point cloud coding, PCC), giải mã các nút thứ nhất trước độ sâu sử dụng giải mã cây bát phân, phân tích cú pháp, từ dòng bit, tham số thứ hai biểu thị chế độ mã hóa nút đối với các nút thứ hai ở và sau độ sâu này, và giải mã các nút thứ hai dựa vào tham số thứ hai.

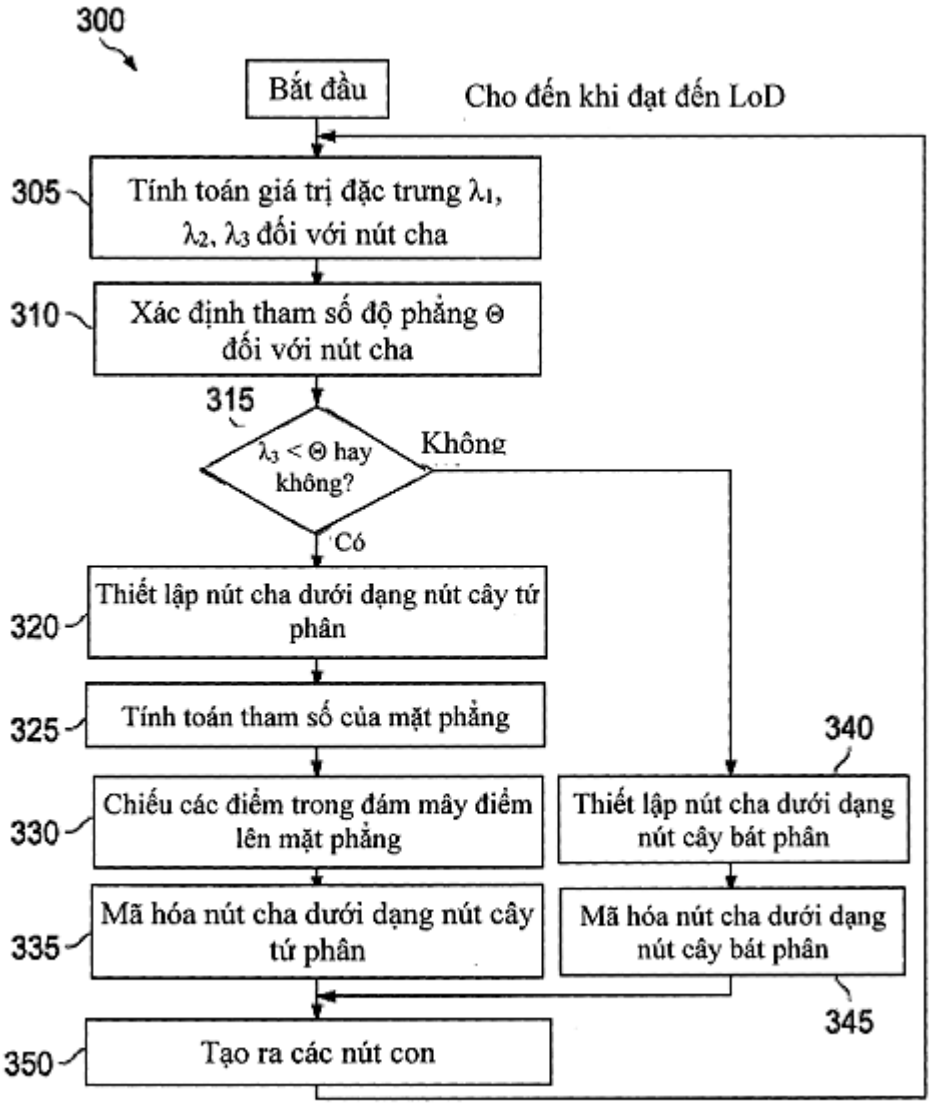

300
Bắt đầu
Cho đến khi đạt đến LoD
305
Tính toán giá trị đặc trưng λ1, λ2, λ3 đối với nút cha
310
Xác định tham số độ phẳng Θ đối với nút cha
315
λ3 < Θ hay không?
Không
Có
320
Thiết lập nút cha dưới dạng nút cây tứ phân
325
Tính toán tham số của mặt phẳng
330
Chiếu các điểm trong đám mây điểm lên mặt phẳng
335
Mã hóa nút cha dưới dạng nút cây tứ phân
340
Thiết lập nút cha dưới dạng nút cây bát phân
Mã hóa nút cha dưới dạng nút cây bát phân
345
350
Tạo ra các nút con

FIG. 3

(11) **1-0055052 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280641/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00543

(85) 25/01/2022

(22) 13/08/2020

(86) PCT/CN2020/108803 13/08/2020

(30) PCT/CN2019/10 1168 16/08/2019 CN

(87) WO2021/031966 A1 25/02/2021

(51) ***H04W 74/08***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) LEI, Jing (US); HUANG, Yi (CN); CHEN, Wanshi (CN); HE, Linhai (US); ZHENG, Ruiming (CN); GAAL, Peter (US); SORIAGA, Joseph, Binamira (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cho thủ tục yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) của bản tin phản hồi kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) trong thủ tục RACH hai bước. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm gửi bản tin RACH đến trạm gốc (base station - BS) trong suốt thủ tục RACH hai bước. Bản tin RACH bao gồm phần mở đầu RACH và tải tin RACH. UE giám sát bản tin phản hồi RACH từ BS trong cửa sổ phản hồi truy cập ngẫu nhiên (random access response - RAR). UE truyền cuộc truyền lại bản tin RACH, báo nhận (acknowledgement - ACK) bản tin phản hồi RACH, báo nhận phủ định (negative acknowledgment - NACK) bản tin phản hồi RACH, hoặc không truyền, đến BS dựa vào việc nhận được bản tin phản hồi RACH mang RAR thành công hoặc RAR dự phòng, hay không nhận được bản tin phản hồi RACH từ BS trong cửa sổ RAR. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

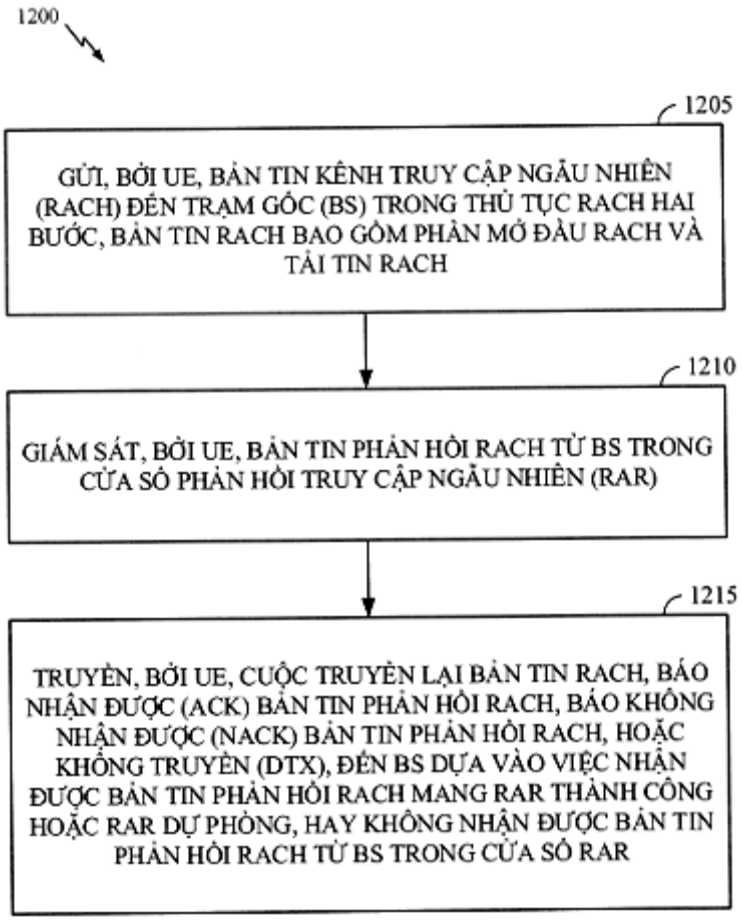

1200
1205
GỬI, BỞI UE, BẢN TIN KÊNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN (RACH) ĐẾN TRẠM GỐC (BS) TRONG THỦ TỤC RACH HAI BƯỚC, BẢN TIN RACH BAO GỒM PHẦN MỞ ĐẦU RACH VÀ TẢI TIN RACH
1210
GIÁM SÁT, BỞI UE, BẢN TIN PHẢN HỒI RACH TỪ BS TRONG CỬA SỔ PHẢN HỒI TRUY CẬP NGẪU NHIÊN (RAR)
1215
TRUYỀN, BỞI UE, CUỘC TRUYỀN LẠI BẢN TIN RACH, BÁO NHẬN ĐƯỢC (ACK) BẢN TIN PHẢN HỒI RACH, BÁO KHÔNG NHẬN ĐƯỢC (NACK) BẢN TIN PHẢN HỒI RACH, HOẶC KHÔNG TRUYỀN (DTX), ĐẾN BS DỰA VÀO VIỆC NHẬN ĐƯỢC BẢN TIN PHẢN HỒI RACH MANG RAR THÀNH CÔNG HOẶC RAR DỰ PHÒNG, HAY KHÔNG NHẬN ĐƯỢC BẢN TIN PHẢN HỒI RACH TỪ BS TRONG CỬA SỔ RAR

FIG. 12

(11) **1-0055053 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280642/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05360

(85) 23/08/2022

(22) 26/01/2021

(86) PCT/EP2021/051669 26/01/2021

(30) 20153973.1 28/01/2020 EP
20214091.9 15/12/2020 EP

(87) WO2021/151857 05/08/2021

(51) ***A61K 9/00***; *A61K 31/167; A61K 31/573; A61P 11/00; A61K 47/02; A61K 47/10; A61K 31/137; A61K 31/58*

(73) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.** (IT)
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy

(72) ZAMBELLI, Enrico (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BÌNH CHỨA CHẾ PHẨM BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT CORTICOSTEROIT, TÁC NHÂN LABA VÀ CHẤT ĐẨY HFA HOẶC HFO VÀ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU TẠO ÁP BAO GỒM BÌNH NÀY**

(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến bình để dùng trong thiết bị xông hít định liều được tạo áp (pressurized metered dose inhaler - pMDI), bình này chứa chế phẩm bao gồm ít nhất một corticosteroit, tác nhân LABA và chất đẩy HFA hoặc HFO, bình này được phủ bên trong bởi một lớp phủ chứa ít nhất một hợp chất được chọn từ: nhựa epoxy-phenol, polyme được perflo hóa, polyme perfloalkoxyalkan, polyme perfloalkoxyalkylen, polyme perfloalkylen, polyme poly-tetrafloetylen (Teflon), polyme etylen-propylen được flo hóa (FEP), polyme polyete sulfon (PES), polyme etylen-propylen polyete sulfon được flo hóa (FEP-PES), polyamit, polyimit, polyamitimit, polyphenylen sulfua, plasma, hỗn hợp hoặc tổ hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xông hít định liều được tạo áp bao gồm bình này.

(11) **1-0055054 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280643/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00524

(85) 29/01/2021

(22) 27/08/2019

(86) PCT/CN2019/102787 27/08/2019

(30) 201811248773.6 25/10/2018 CN

(87) WO2020/082885 30/04/2020

(51) ***G06Q 20/40****; H04L 29/06*

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) ZHU, Jinbiao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC THỰC DANH TÍNH VÀ LIÊN KẾT SỐ ĐĂNG KÝ, MỘT HOẶC NHIỀU PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM MỘT HOẶC NHIỀU BỘ XỬ LÝ VÀ MỘT HOẶC NHIỀU BỘ NHỚ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện xác thực danh tính, gửi và lưu số, và liên kết số. Phương pháp xác thực danh tính bao gồm bước: nhận yêu cầu xác thực danh tính người dùng được gửi bởi máy khách của nền tảng xác thực dữ liệu, trong đó yêu cầu xác thực danh tính người dùng bao gồm thông tin xác thực người dùng và thông tin nhận dạng người dùng, và máy chủ của nền tảng xác thực dữ liệu lưu sẵn thông tin xác thực người dùng và số đăng ký và mật khẩu, mà tương ứng với thông tin nhận dạng người dùng; thu được, theo thông tin nhận dạng người dùng, thông tin xác thực người dùng được lưu sẵn trong máy chủ của nền tảng xác thực dữ liệu; so khớp thông tin xác thực người dùng trong yêu cầu xác thực danh tính người dùng đã thu được với thông tin xác thực người dùng được lưu sẵn trong máy chủ của nền tảng xác thực dữ liệu đã thu được; khi so khớp thành công, nhận kết quả, được gửi bởi máy khách của nền tảng xác thực dữ liệu, của việc xác nhận thu được số đăng ký bởi người dùng; theo kết quả xác nhận đã nhận được, thu được số đăng ký và mật khẩu tương ứng của người dùng; và gửi số đăng ký đã thu được và mật khẩu tương ứng của người dùng đến máy chủ kỹ thuật của tổ chức thứ ba.

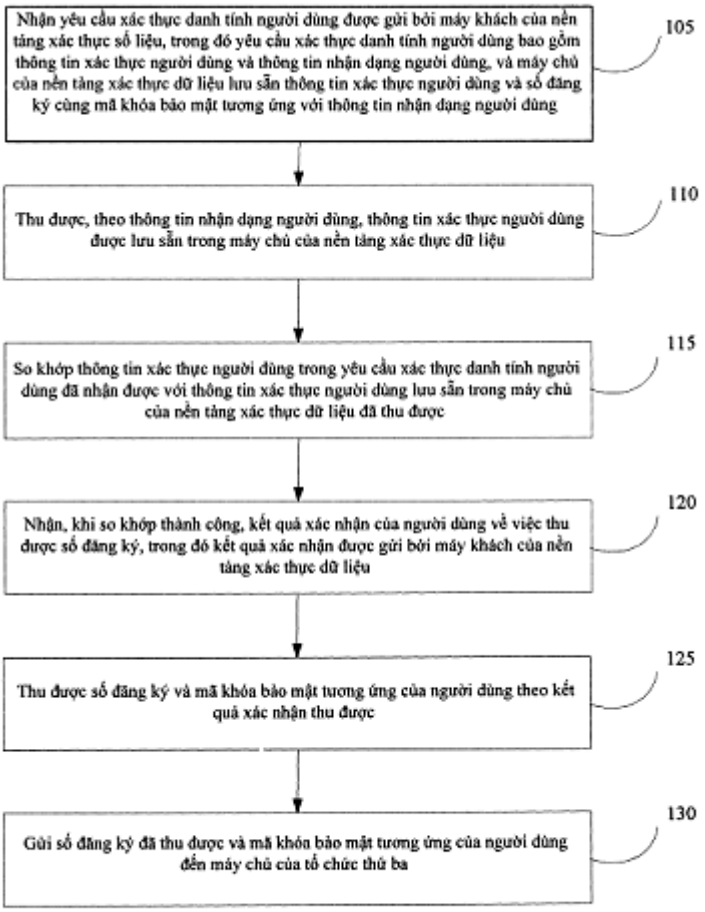

Nhận yêu cầu xác thực danh tính người dùng được gửi bởi máy khách của nền tảng xác thực số liệu, trong đó yêu cầu xác thực danh tính người dùng bao gồm thông tin xác thực người dùng và thông tin nhận dạng người dùng, và máy chủ của nền tảng xác thực dữ liệu lưu sẵn thông tin xác thực người dùng và số đăng ký cùng mã khóa bảo mật tương ứng với thông tin nhận dạng người dùng
105
Thu được, theo thông tin nhận dạng người dùng, thông tin xác thực người dùng được lưu sẵn trong máy chủ của nền tảng xác thực dữ liệu
110
So khớp thông tin xác thực người dùng trong yêu cầu xác thực danh tính người dùng đã nhận được với thông tin xác thực người dùng lưu sẵn trong máy chủ của nền tảng xác thực dữ liệu đã thu được
115
Nhận, khi so khớp thành công, kết quả xác nhận của người dùng về việc thu được số đăng ký, trong đó kết quả xác nhận được gửi bởi máy khách của nền tảng xác thực dữ liệu
120
Thu được số đăng ký và mã khóa bảo mật tương ứng của người dùng theo kết quả xác nhận thu được
125
Gửi số đăng ký đã thu được và mã khóa bảo mật tương ứng của người dùng đến máy chủ của tổ chức thứ ba
130

FIG. 1

(11) **1-0055055 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280646/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-03961

(85) 16/06/2023

(22) 10/12/2021

(86) PCT/EP2021/085175 10/12/2021

(30) 20214880.5 17/12/2020 EP

(87) WO2022/128781 A1 23/06/2022

(51) ***C11D 1/88***; *C11D 1/14; C11D 3/22; C11D 1/94; C11D 11/00; C11D 1/06; C11D 1/90*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BROWNBILL Nicholas Joseph (GB); FAIRGRIEVE Craig Jonathon (GB); PARRY Neil James (GB); STEVENSON Paul Simon (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch bao gồm:

a) chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat chính với lượng từ 1% đến 30% trọng lượng;

b) chất hoạt động bề mặt lưỡng tính được chọn từ betain, glucamit và sultain với lượng từ 1% đến 10% trọng lượng; và,

c) chất hoạt động bề mặt sinh học rhamnolipit với lượng từ 1% đến 10% trọng lượng; trong đó, tỷ lệ trọng lượng giữa chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat chính so với chất hoạt động bề mặt sinh học là từ 8:1 đến 1:10; và, trong đó, tỷ lệ trọng lượng giữa chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat chính so với chất hoạt động bề mặt lưỡng tính là từ 8:1 đến 1:10; trong đó, alkyl sulfat chính là alkyl sulfat có từ 10 đến 20 nguyên tử cacbon; cho đến phương pháp xử lý đồ vật có bề mặt; phương pháp xử lý vải dệt.

(11) **1-0055056 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280666/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07276

(85) 07/11/2022

(22) 11/05/2021

(86) PCT/US2021/031716 11/05/2021

(30) 63/024,804 14/05/2020 US
17/315,821 10/05/2021 US

(87) WO2021/231385 A1 18/11/2021

(51) ***H04W 64/00***; *H04W 76/28; H04W 52/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Được mô tả là các kỹ thuật để giảm phí tổn của các báo cáo định vị lớp thấp. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) hoạt động trong chế độ nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX) xác định rằng UE không được dự kiến sẽ thức dậy trong khoảng thời gian DRX BẬT tiếp theo của chu kỳ DRX; xác định, dựa vào một hoặc nhiều yếu tố, liệu có thức dậy trong khoảng thời gian DRX BẬT tiếp theo để truyền báo cáo đo định vị hoặc tín hiệu tham chiếu định vị đường lên (uplink positioning reference signal - UL-PRS) hay không; và dựa vào việc xác định: thức dậy và truyền báo cáo đo định vị hoặc UL-PRS trong khoảng thời gian DRX BẬT tiếp theo, hoặc duy trì trong trạng thái ngủ DRX và dừng việc truyền báo cáo đo định vị hoặc UL-PRS trong khoảng thời gian DRX BẬT tiếp theo.

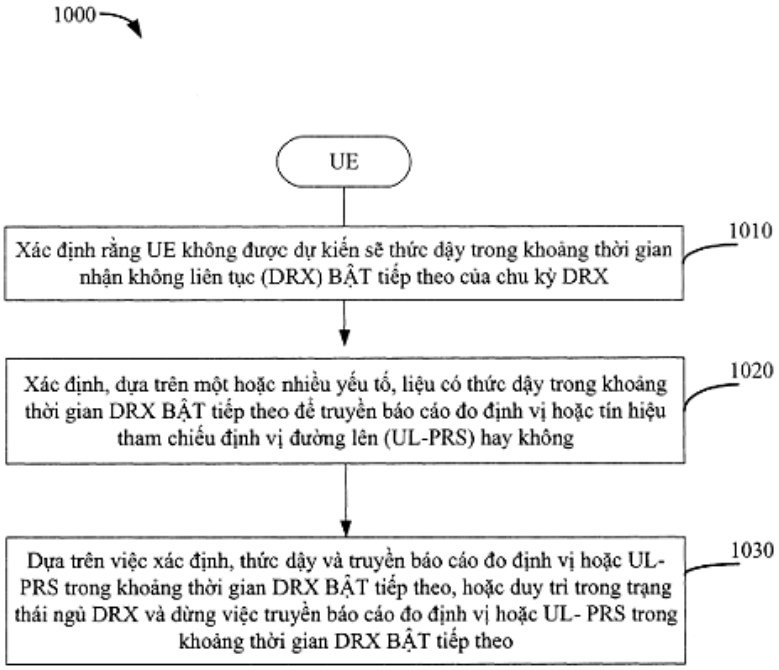

1000
UE
Xác định rằng UE không được dự kiến sẽ thức dậy trong khoảng thời gian nhận không liên tục (DRX) BẬT tiếp theo của chu kỳ DRX
1010
Xác định, dựa trên một hoặc nhiều yếu tố, liệu có thức dậy trong khoảng thời gian DRX BẬT tiếp theo để truyền báo cáo đo định vị hoặc tín hiệu tham chiếu định vị đường lên (UL-PRS) hay không
1020
Dựa trên việc xác định, thức dậy và truyền báo cáo đo định vị hoặc UL-PRS trong khoảng thời gian DRX BẬT tiếp theo, hoặc duy trì trong trạng thái ngủ DRX và dừng việc truyền báo cáo đo định vị hoặc UL- PRS trong khoảng thời gian DRX BẬT tiếp theo
1030

Fig.10

(11) **1-0055057 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280667/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00760

(85) 07/02/2023

(22) 13/08/2021

(86) PCT/US2021/045890 13/08/2021

(30) 63/066,144 14/08/2020 US
17/400,493 12/08/2021 US

(87) WO2022/036184 A1 17/02/2022

(51) ***H04L 29/06***; *A63F 13/335; G07F 17/32; H04L 12/24; A63F 13/31; A63F 13/358*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEUNG, Nikolai Konrad (US); ZIA, Waqar (DE); SPEICHER, Sebastian (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đến các kỹ thuật cho phép thực thi công bằng độ trễ mạng trong các nền tảng trò chơi nhiều người dùng. Phương pháp ví dụ để truyền thông bởi thực thể mạng nói chung bao gồm bước nhận dạng nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE) tham gia vào nền tảng trò chơi nhiều người dùng trên một hoặc nhiều mạng diện rộng (wide area network - WAN); và thực hiện một hoặc nhiều hoạt động hỗ trợ công bằng độ trễ trong việc phân phối thông tin cho nhiều người dùng qua một hoặc nhiều WAN.

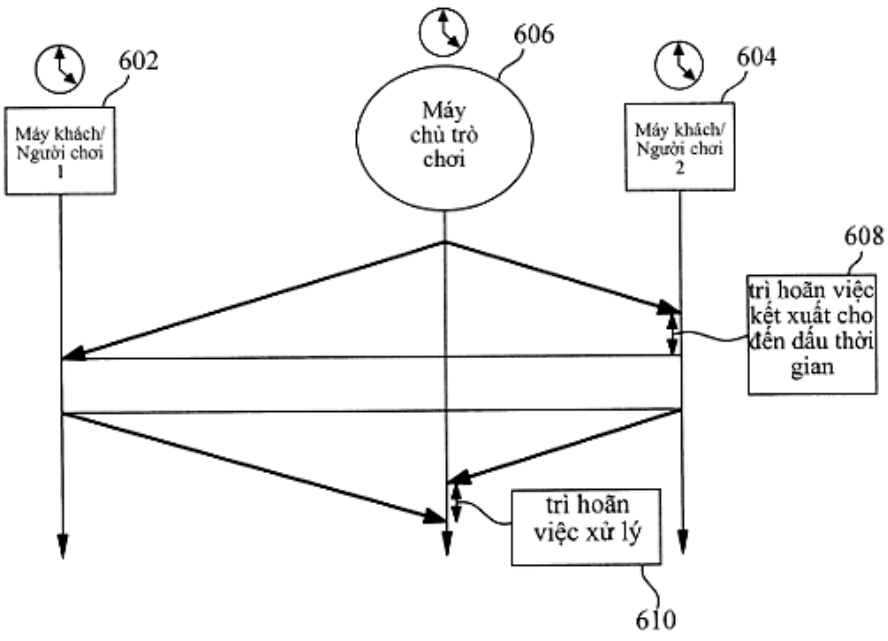


FIG. 6

(11) **1-0055058 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280668/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00943

(85) 16/02/2023

(22) 05/08/2021

(86) PCT/US2021/044648 05/08/2021

(30) 17/073,320 17/10/2020 US

(87) WO2022/081237 21/04/2022

(51) ***A43B 3/24***; *A43B 13/30; A43B 13/37; A43B 13/16; A43B 13/36*

(76) **GOMEZ, ABDUL LUKE** (US)
1575 Linbrook Drive, San Diego, CA 92111, United States of America

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **CỤM KẾT CẤU ĐẾ GIÀY, CỤM LẮP RÁP GIÀY, CỤM ĐỆM GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm kết cấu đế giày, cụm lắp ráp giày, cụm đệm giày và phương pháp tạo ra sản phẩm giày. Theo sáng chế, cụm kết cấu đế giày bao gồm bộ phận đế và ít nhất một chi tiết đệm (chi tiết đệm chính và/hoặc chi tiết đệm gót) cũng như một hoặc nhiều cơ cấu khóa an toàn có kết cấu để lắp khít hoặc thay thế đế giày hoặc một phần đế giày của một hoặc nhiều đôi giày. Bộ phận đế được gắn chặt từ trước vào (các) giày mới hoặc được lắp khít lên đế giày của (các) giày hiện có. Bộ phận đế có thể được gắn chặt vào (các) chi tiết đệm, có một hoặc nhiều cơ cấu an toàn để cải thiện khả năng liên kết của bộ phận đế và (các) chi tiết đệm.

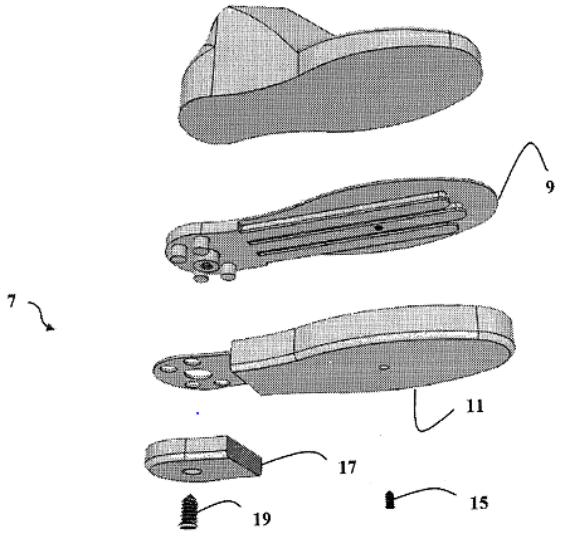


Fig.1

(11) **1-0055059 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280669/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01015

(85) 20/02/2023

(22) 04/08/2021

(86) PCT/US2021/044568 04/08/2021

(30) 17/003,600 26/08/2020 US

(87) WO2022/046376 A1 03/03/2022

(51) ***G06F 9/30***; *G06F 8/41; G06T 1/20; G06F 9/38; G06F 9/50; G06F 12/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DU, Yun (US); WEI, Fei (CN); ZHONG, Gang (CN); HUANG, Minjie (CN); JIANG, Jian (CN); YING, Zilin (CN); YANG, Baoguang (CN); XIA, Yang (CN); HAN, Jing (CN); HU, Liangxiao (CA); ZHANG, Chihong (US); YU, Chun (US); GRUBER, Andrew Evan (US); DEMERS, Eric (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÌ HOÃN PHÂN BỔ THANH GHI ĐA CHỨC NĂNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ KHUNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp trì hoãn phân bổ thanh ghi đa chức năng (general purpose register - GPR), thiết bị xử lý khung và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Đơn vị xử lý đồ họa (graphics processing unit - GPU) sử dụng các thanh ghi đa chức năng khối (block general purpose register - bGPR) để tải nhiều đợt mẫu cho nhóm lệnh vào ống lệnh xử lý và nhận các mẫu đã xử lý từ ống lệnh. GPU nhận được phân bổ cho bGPR để thực thi nhóm lệnh cho đợt thứ nhất sử dụng GPR liên tục và bGPR. GPU hoàn trả phân bổ khi tải đợt thứ nhất vào ống lệnh. GPU thực thi đợt tiếp theo cho nhóm lệnh để tải các mẫu vào ống lệnh khi có ít nhất một phân bổ là khả dụng và ống lệnh đang xử lý đợt thứ nhất. GPU lưu trữ chỉ báo của từng đợt đã được tải vào ống lệnh trong hàng đợi. GPU trả về các mẫu cho đợt tiếp theo trong hàng đợi từ ống lệnh đến bGPR để xử lý thêm khi khe vật lý của bGPR là khả dụng.

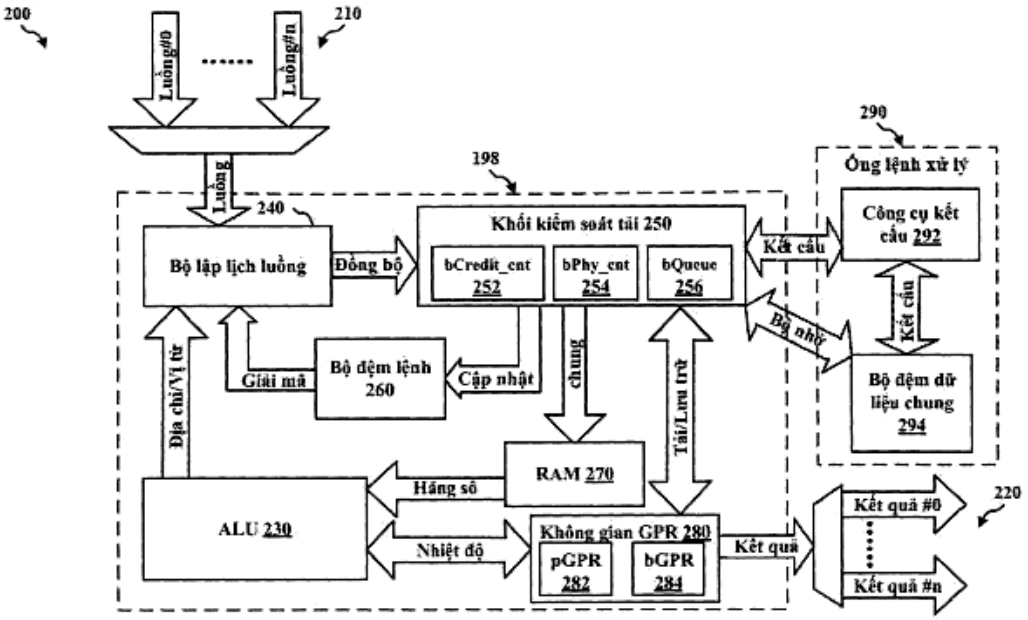

200
210
Luồng#0
Luồng#n
Luồng
198
240
290
Ống lệnh xử lý
Khối kiểm soát tải 250
Bộ lập lịch luồng
Đồng bộ
bCredit_cnt 252
bPhy_cnt 254
bQueue 256
Kết cấu
Công cụ kết cấu 292
Bộ nhớ
Kết cấu
Bộ đệm dữ liệu chung 294
Địa chỉ/Vị từ
Giải mã
Bộ đệm lệnh 260
Cập nhật
chung
Tải/Lưu trữ
RAM 270
Hằng số
ALU 230
Nhiệt độ
Không gian GPR 280
pGPR 282
bGPR 284
Kết quả
Kết quả #0
Kết quả #n
220

FIG. 2

(11) **1-0055060 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280672/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-09447

(85) 29/12/2023

(22) 08/06/2022

(86) PCT/IB2022/055313 08/06/2022

(30) 202121025925 10/06/2021 IN

(87) WO2022/259159 A1 15/12/2022

(51) ***A01N 43/12****; A01N 59/02; A01N 25/30*

(73) **SML LIMITED** (IN)
604-605, 349-Business Point, Western Express Highway, Andheri (E), Mumbai 400069, India

(72) DOSHI, Hiteshkumar Anilkant (IN)

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu bao gồm lưu huỳnh nguyên tố với lượng trong khoảng 20% đến 90% trọng lượng; fluensulfone hoặc muối hoặc dẫn xuất của nó với lượng trong khoảng 0,1% to 30% trọng lượng; và ít nhất một tá dược. Chế phẩm thuốc trừ ở dạng rắn, lỏng hoặc gel. Chế phẩm thuốc trừ sâu ở dạng hạt có thể phân tán trong nước; hạt có thể phân tán trong nước của huyền phù dạng viên nang; huyền phù lỏng hoặc huyền phù đậm đặc; hỗn hợp của huyền phù đậm đặc và nhũ tương đậm đặc (suspoemulsion) hoặc kết hợp của huyền phù dạng viên nang và huyền phù đậm đặc (ZC) có kích thước hạt trong khoảng 0,1 đến 30 micromet, và chế phẩm thuốc trừ sâu ở dạng bột thấm ướt có kích thước hạt trong khoảng 0,1 đến 60 micromet. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm thuốc trừ sâu và phương pháp xử lý thực vật, cây trồng, vật liệu nhân giống cây, locus và các bộ phận của chúng, hạt giống, cây con hoặc đất xung quanh bằng chế phẩm thuốc trừ sâu.

(11) **1-0055061 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280673/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03457

(85) 16/06/2020

(22) 19/10/2018

(86) PCT/CN2018/111002 19/10/2018

(30) 201711149026.2 17/11/2017 CN

(87) WO2019/095929 23/05/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIA, Qiong (CN); ZHU, Jun (CN); WU, Ji (CN); LIU, Jin (CN); LUO, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: xác định thông tin cấu hình của các khối tín hiệu đồng bộ được đặt ở các vị trí miền tần số khác nhau trên một kênh mang, trong đó thông tin cấu hình chỉ báo các tham số cấu hình của các khối tín hiệu đồng bộ, tham số cấu hình bao gồm thông tin chỉ báo mẫu hình cấu hình, và thông tin chỉ báo mẫu hình cấu hình chỉ báo các khối tín hiệu đồng bộ thực sự được gửi; và gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối. Theo giải pháp kỹ thuật, thông tin cấu hình của các khối tín hiệu đồng bộ có thể được chỉ báo, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền thông của hệ thống.

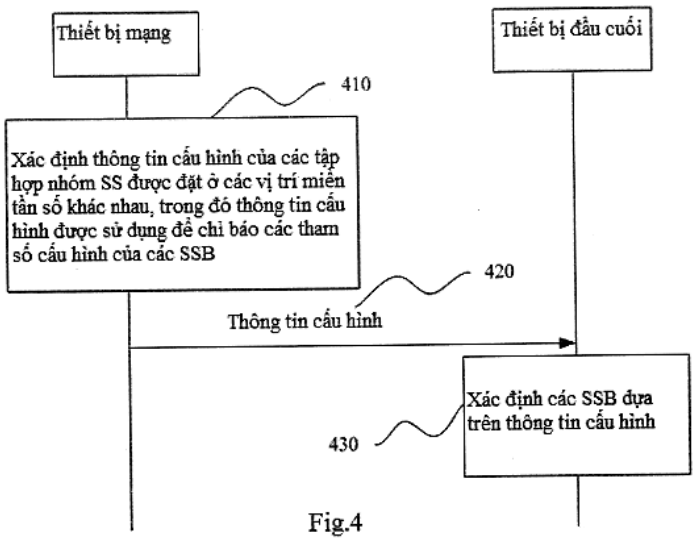


Fig.4

(11) **1-0055062 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280674/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03126

(85) 31/05/2021

(22) 31/10/2019

(86) PCT/CN2019/114665 31/10/2019

(30) 201811285532.9 31/10/2018 CN

(87) WO2020/088581 07/05/2020

(51) ***H04W 76/16***; *H04L 5/00; H04W 80/04; H04L 1/18; H04W 72/04*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Yanxia (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SÓNG MANG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển sóng mang, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Sóng mang vô tuyến (Target Bearer, RB) đích tương ứng với thiết bị đầu cuối được cấu hình với chức năng sao chép dữ liệu, RB đích được cấu hình với các N đường truyền, N là số nguyên lớn hơn 2 và phương pháp bao gồm: nhận thông điệp chỉ dẫn do thiết bị phía mạng gửi, trong đó thông điệp chỉ dẫn được sử dụng để chỉ thị việc kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng sao chép dữ liệu của RB đích, và/hoặc được sử dụng để chỉ thị việc kích hoạt hoặc vô hiệu hóa đường truyền của RB đích; và xác định đường truyền khả dụng của RB đích theo thông điệp chỉ dẫn.

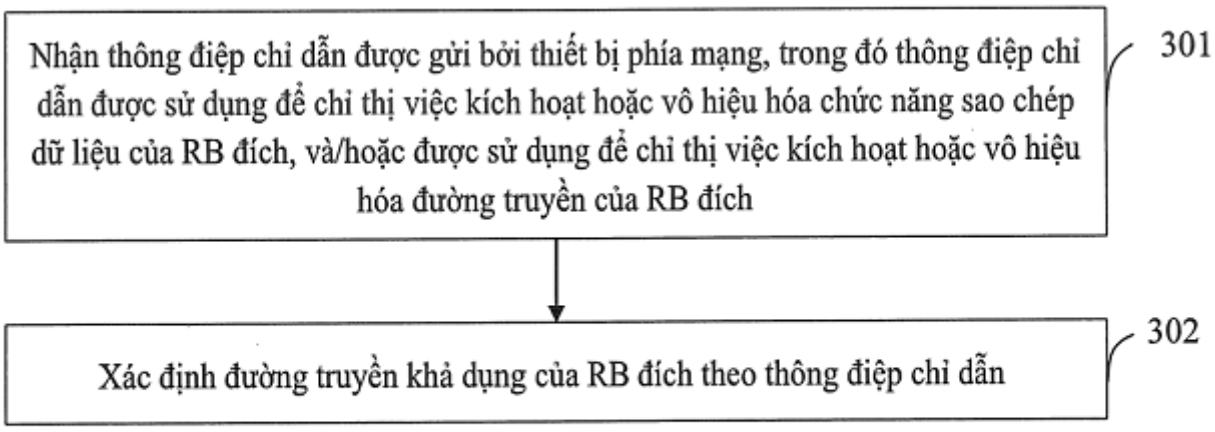


Fig.3

(11) **1-0055063 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280675/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03679

(85) 10/06/2022

(22) 05/11/2020

(86) PCT/JP2020/041346 05/11/2020

(30) 2019-203978 11/11/2019 JP

(87) WO2021/095633 20/05/2021

(51) ***H01F 1/057****; B22F 3/00; C22C 38/00*

(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) YOSHINARI Akihiro (JP); IIDA Hiroki (JP); HIROTA Koichi (JP); YOSHIDA Mikio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT LOẠI R-FE-B**

(57) Mục đích của sáng chế là đạt được cả mật độ từ thông dư và độ kháng từ cao, là các đặc tính thường loại trừ lẫn nhau. Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết R-Fe-B có thành phần chứa R (trong đó R là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm các nguyên tố đất hiếm, và chủ yếu là Nd), B, M (trong đó M là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Si, Al, Mn, Ni, Co, Cu, Zn, Ga, Ge, Pd, Ag, Cd, In, Sn, Sb, Pt, Au, Hg, Pb và Bi), X (trong đó X là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Ti, Zr, Hf, Nb, V và Ta) và C, với phần còn lại chứa Fe, O và tạp chất không thể tránh được, và có pha chính chứa $R_2Fe_{14}B$ và pha biên hạt chứa pha R-C có hàm lượng R cao hơn và hàm lượng C cao hơn hàm lượng R và C trong pha chính, nam châm thiêu kết gốc R-Fe-B đặc trưng ở chỗ tỷ số tiết diện của pha R-C theo mặt cắt ngang của nam châm là cao hơn khoảng 0%-0,5% hoặc thấp hơn.

(11) **1-0055064 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280777/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04925

(85) 24/07/2023

(22) 17/12/2021

(86) PCT/US2021/072989 17/12/2021

(30) 17/162,241 29/01/2021 US

(87) WO2022/164590 A1 04/08/2022

(51) ***H04S 7/00***; *H04N 5/232; H04R 3/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MUNOZ, Isaac Garcia (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN TĂNG CƯỜNG ÂM HỌC TÂM LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, máy và phương pháp thực hiện tăng cường âm học tâm lý. Thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu hướng tính của một hoặc nhiều nguồn âm thanh tương ứng với một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh đầu vào. Thiết bị cũng bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định một hoặc nhiều thiết lập bộ cân bằng dựa ít nhất một phần vào dữ liệu hướng tính. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để tạo ra, dựa vào các thiết lập bộ cân bằng, một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh đầu ra tương ứng với phiên bản tăng cường âm học tâm lý của một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh đầu vào.

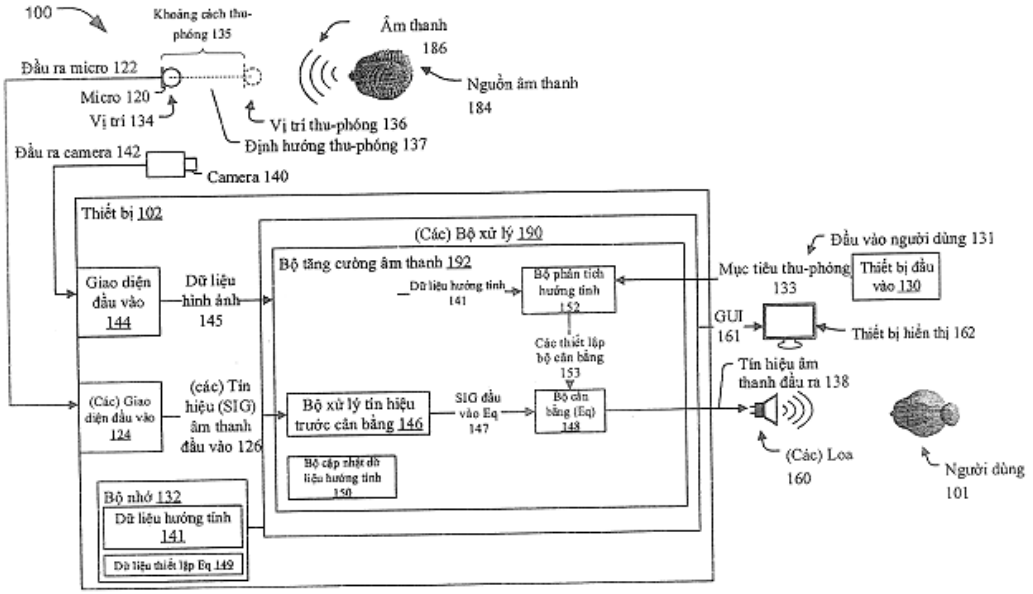


Fig.1

(11) **1-0055065 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280778/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01625

(85) 19/03/2021

(22) 29/11/2019

(86) PCT/JP2019/046812 29/11/2019

(30) 2018-225467 30/11/2018 JP
2019-181258 01/10/2019 JP

(87) WO2020/111240 04/06/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/167*

(62) 1-2021-01482

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất khối phân chia khối bao gồm bộ chia bốn được tạo cấu hình để phân chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai phần bằng nhau theo cả phương đứng và phương ngang để tạo ra bốn khối, và bộ chia nhị phân/tam phân được tạo cấu hình để phân chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai hoặc ba theo phương ngang hoặc phương đứng để tạo ra hai hoặc ba khối, và bộ chia nhị phân/tam phân không cho phép phân chia khối đích theo phương ngang khi phân chia khối đích theo phương ngang khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía bên phải của biên hình ảnh, và không cho phép phân chia khối đích theo phương đứng khi phân chia khối đích theo phương đứng khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía dưới của biên hình ảnh.

FIG. 12A

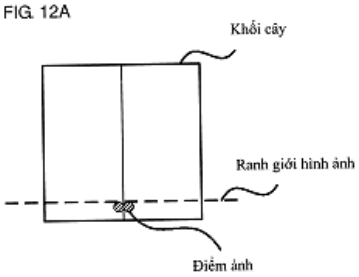


FIG. 12B

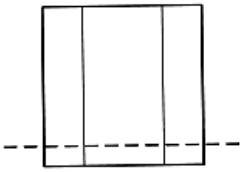


FIG. 12C

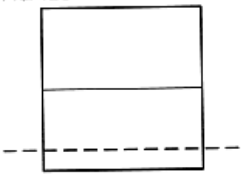


FIG. 12D

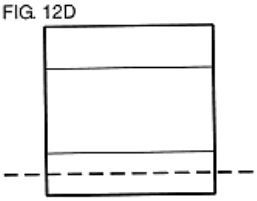


FIG. 12E

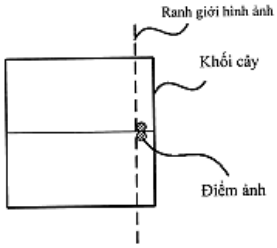


FIG. 12F

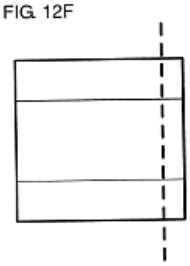


FIG. 12H

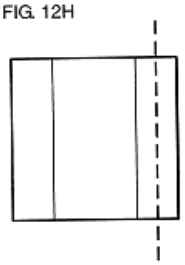
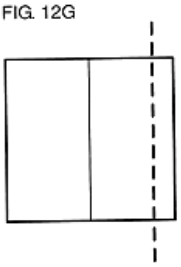


FIG. 12G



(11) **1-0055066 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280779/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03777

(85) 09/06/2023

(22) 18/02/2022

(86) PCT/JP2022/006702 18/02/2022

(30) 2021-038395 10/03/2021 JP

(87) WO2022/190823 15/09/2022

(51) ***G06K 7/14***; *H04N 1/00; G07G 1/00; G06K 17/00*

(73) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

(72) ICHIKAWA, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc bao gồm bộ phận đầu ra tín hiệu đồng bộ hóa, bộ tạo hình ảnh thứ nhất, bộ phận tạo hình ảnh thứ hai, bộ phận thu nhận, và bộ phận truyền. Bộ phận đầu ra tín hiệu đồng bộ hóa đưa ra tín hiệu đồng bộ hóa. Bộ tạo hình ảnh thứ nhất tạo hình ảnh đích đọc ở vị trí tạo hình ảnh từ hướng thứ nhất đồng bộ với tín hiệu đồng bộ hóa. Bộ phận tạo hình ảnh thứ hai tạo hình ảnh đích đọc ở vị trí tạo hình ảnh từ hướng thứ hai đồng bộ với tín hiệu đồng bộ hóa. Bộ phận thu nhận thu nhận hình ảnh thứ nhất của đích đọc được chụp bởi bộ tạo hình ảnh thứ nhất đồng bộ với tín hiệu đồng bộ hóa, và hình ảnh thứ hai của đích đọc được chụp bởi bộ phận tạo hình ảnh thứ hai đồng bộ với tín hiệu đồng bộ hóa. Bộ phận truyền tương quan hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai, và truyền hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai được tương quan.

(11) **1-0055067 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280780/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 03/02/2025 442AS A

(21) 1-2024-02367

(85) 24/04/2019

(22) 02/10/2017

(86) PCT/KR2017/011094 02/10/2017

(30) 15/281,530 30/09/2016 US
PCT/KR2016/014739 15/12/2016 KR

(87) WO2018/062979 05/04/2018

(51) ***A61H 5/00***; *G02B 7/02; A61B 3/00; A61B 3/09*

(62) 1-2019-02119

(73) **EDENLUX CORPORATION** (KR)
#108, 10, Bulmosan-ro, 10beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51542, Korea

(72) PARK, Sung-yong (KR); NHO, Kyung-hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ TẬP LUYỆN THỊ LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tập luyện thị lực có hiệu quả tập luyện cao cho cơ mi. Trong ví dụ, thiết bị tập luyện thị lực bao gồm vỏ có ít nhất một khối thị kính tương ứng với mắt của người sử dụng, màn hình hiển thị hình ảnh đích nằm phía trước trục cố định của người sử dụng này, thấu kính được bố trí giữa khối thị kính này và màn hình này, khối di chuyển được có khả năng di chuyển ít nhất một trong số màn hình này và thấu kính này dọc theo trục cố định này, và khối điều khiển xác lập ít nhất một phạm vi tập luyện trong phạm vi di chuyển được của màn hình này và thấu kính này và điều khiển khối di chuyển được này để cho ít nhất một trong số màn hình này và thấu kính này được di chuyển trong phạm vi tập luyện này.

(11) **1-0055068 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280783/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05346

(85) 22/08/2022

(22) 26/02/2021

(86) PCT/US2021/020050 26/02/2021

(30) 62/983,128 28/02/2020 US
63/003,574 01/04/2020 US
17/249,264 25/02/2021 US

(87) WO2021/174098 02/09/2021

(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/187; H04N 19/70; H04N 19/172; H04N 19/30*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HE, Yong (US); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); HU, Nan (CA); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu viđeo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo một ví dụ, thiết bị giải mã dữ liệu viđeo bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: xác định rằng giá trị cho phần tử cú pháp biểu diễn số lượng cấu trúc dữ liệu profin-bậc-mức (profile-tier-level - PTL) trong tập tham số viđeo (video parameter set - VPS) của dòng bit bằng tổng số tập hợp lớp đầu ra (output layer set - OLS) được xác định cho VPS; để đáp lại việc xác định rằng giá trị cho phần tử cú pháp biểu diễn số lượng cấu trúc dữ liệu profin-bậc-mức trong VPS bằng tổng số OLS được xác định cho VPS, suy ra các giá trị cho các giá trị chỉ số PTL cho OLS, mà không cần giải mã rõ ràng các giá trị cho các giá trị chỉ số PTL cho OLS; và giải mã dữ liệu viđeo của một hoặc nhiều OLS bằng cách sử dụng các cấu trúc dữ liệu PTL tương ứng trong số các cấu trúc dữ liệu PTL trong VPS theo các giá trị được suy ra cho các giá trị chỉ số PTL cho OLS.

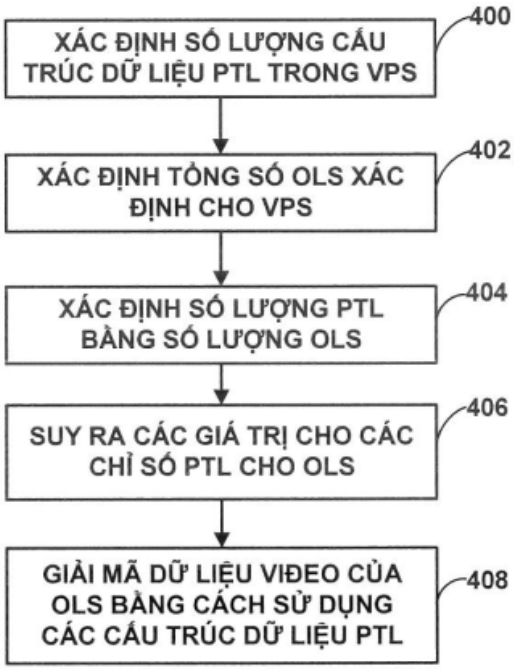

XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG CẤU TRÚC DỮ LIỆU PTL TRONG VPS
400
XÁC ĐỊNH TỔNG SỐ OLS XÁC ĐỊNH CHO VPS
402
XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG PTL BẰNG SỐ LƯỢNG OLS
404
SUY RA CÁC GIÁ TRỊ CHO CÁC CHỈ SỐ PTL CHO OLS
406
GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO CỦA OLS BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC CẤU TRÚC DỮ LIỆU PTL
408

Fig 7.

(11) **1-0055069 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280784/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04668

(85) 28/07/2021

(22) 24/12/2019

(86) PCT/CN2019/127792 24/12/2019

(30) 201910042371.9 17/01/2019 CN

(87) WO2020/147526 23/07/2020

(51) ***H03M 13/09***; *H03M 13/29*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHEN, Hui (CN); LI, Bin (CA); LIU, Ling (CN); GU, Jiaqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã, thiết bị lập mã, phương pháp giải mã, thiết bị giải mã và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp lập mã bao gồm các bước: chuỗi bit có độ dài là K được nhận ở đầu truyền. M bit được chọn lựa từ K bit theo chuỗi để thực hiện lập mã CRC. M bit được xác định dựa trên độ tin cậy của K kênh con được phân cực mà trên đó K bit được đặt hoặc các trọng số hàng của K hàng, trong ma trận thứ nhất, tương ứng với K kênh con được phân cực mà trên đó K bit được đặt, hoặc M bit được xác định dựa trên độ tin cậy của K kênh con được phân cực mà trên đó K bit được đặt và các trọng số hàng của K hàng, trong ma trận thứ nhất, tương ứng với K kênh con được phân cực mà trên đó K bit được đặt. Ma trận thứ nhất là ma trận lập mã để lập mã mã cực. Hoạt động lập mã mã cực được thực hiện trên K bit và các bit kiểm tra CRC nhận được. Từ mã được lập mã được xuất ra. Kết quả mô phỏng thể hiện rằng phương pháp này có thể làm giảm một cách hiệu quả tỷ lệ lỗi khung và nhận được sự gia tăng hiệu suất so với phương pháp thông thường dành cho mã cực được liên kết với CRC có cùng độ dài.

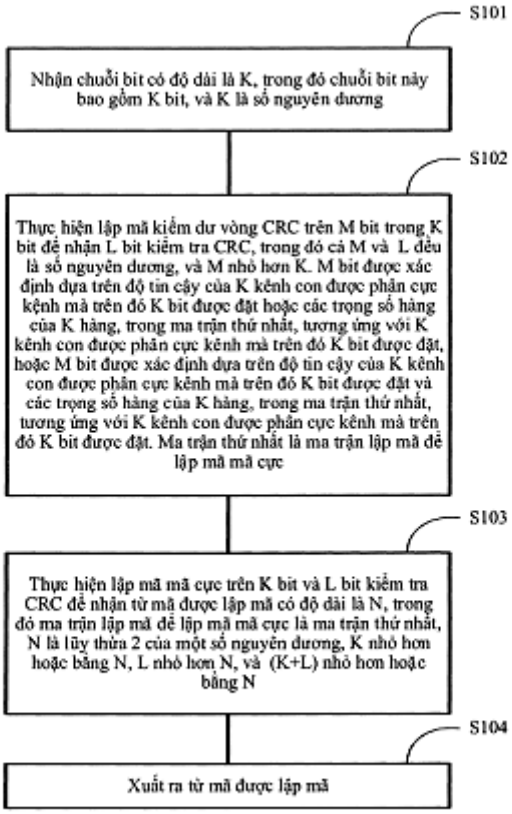

S101
Nhận chuỗi bit có độ dài là K, trong đó chuỗi bit này bao gồm K bit, và K là số nguyên dương
S102
Thực hiện lập mã kiểm dư vòng CRC trên M bit trong K bit để nhận L bit kiểm tra CRC, trong đó cả M và L đều là số nguyên dương, và M nhỏ hơn K. M bit được xác định dựa trên độ tin cậy của K kênh con được phân cực kênh mà trên đó K bit được đặt hoặc các trọng số hàng của K hàng, trong ma trận thứ nhất, tương ứng với K kênh con được phân cực kênh mà trên đó K bit được đặt, hoặc M bit được xác định dựa trên độ tin cậy của K kênh con được phân cực kênh mà trên đó K bit được đặt và các trọng số hàng của K hàng, trong ma trận thứ nhất, tương ứng với K kênh con được phân cực kênh mà trên đó K bit được đặt. Ma trận thứ nhất là ma trận lập mã để lập mã mã cực
S103
Thực hiện lập mã mã cực trên K bit và L bit kiểm tra CRC để nhận từ mã được lập mã có độ dài là N, trong đó ma trận lập mã để lập mã mã cực là ma trận thứ nhất, N là lũy thừa 2 của một số nguyên dương, K nhỏ hơn hoặc bằng N, L nhỏ hơn N, và (K+L) nhỏ hơn hoặc bằng N
S104
Xuất ra từ mã được lập mã

Fig.4(a)

(11) **1-0055070 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280786/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03222

(85) 17/05/2023

(22) 26/10/2021

(86) PCT/CN2021/126277 26/10/2021

(30) 202011153458.2 26/10/2020 CN

(87) WO2022/089392 05/05/2022

(51) ***C07K 16/28**; A61P 35/00; A61K 39/00; A61K 39/395*

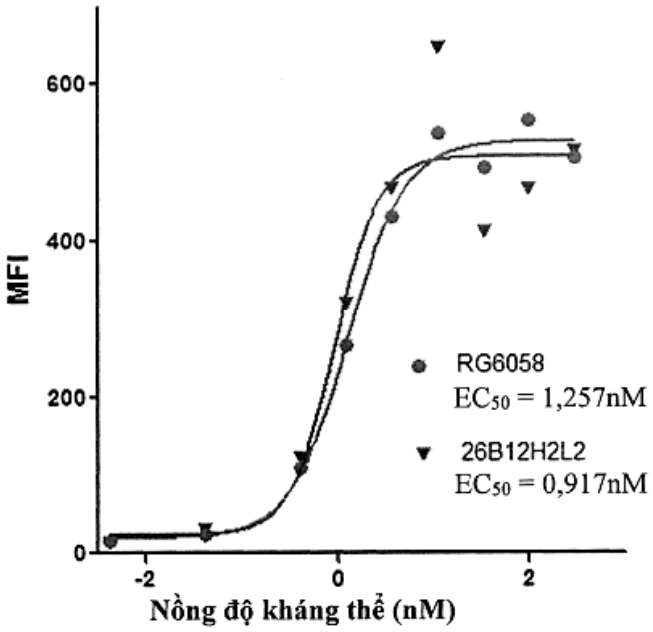
(73) **AKESO BIOPHARMA, INC.** (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China

(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US); ZHANG, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TIGIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng TIGIT và dược phẩm chứa chúng. Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng TIGIT hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, trong đó vùng biến đổi chuỗi nặng của kháng thể chứa HCDR1-HCDR3 có các trình tự axit amin như được thể hiện trong SEQ ID NO: 3-5, tương ứng; và vùng biến đổi chuỗi nhẹ của kháng thể chứa LCDR1-LCDR3 có các trình tự axit amin như được thể hiện trong SEQ ID NO: 8-10, tương ứng. Kháng thể này có thể liên kết hữu hiệu với TIGIT và có khả năng sử dụng trong việc phòng ngừa và điều trị khối u.



[Fig. 14]

(11) **1-0055071 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280890/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-09225

(85) 18/11/2021

(22) 01/04/2021

(86) PCT/US2021/025309 01/04/2021

(30) 63/005,640 06/04/2020 US
17/096,168 12/11/2020 US

(87) WO2021/206985 A1 14/10/2021

(51) ***H04N 7/12***; *H04N 19/127; H04N 19/196; H04N 19/37; H04N 13/00; H04N 19/169*

(62) 1-2021-07365

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG BIT VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm thu nhận đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) lớp mã hóa viđeo (VCL); xác định xem đơn vị VCL NAL có là đơn vị VCL NAL thứ nhất của đơn vị ảnh (PU) chứa đơn vị VCL NAL; dựa trên việc xác định rằng đơn vị VCL NAL là đơn vị VCL NAL thứ nhất của PU, xác định xem đơn vị VCL NAL có là đơn vị VCL NAL thứ nhất của đơn vị truy nhập (AU) mà chứa PU; và dựa trên xác định rằng đơn vị VCL NAL là đơn vị VCL NAL thứ nhất của AU, giải mã AU dựa trên đơn vị VCL NAL.

(11) **1-0055072 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280941/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04685

(85) 28/07/2021

(22) 14/03/2020

(86) PCT/US2020/022846 14/03/2020

(30) 62/819,337 15/03/2019 US
62/819,361 15/03/2019 US
62/819,435 15/03/2019 US
62/935,670 15/11/2019 US

(87) WO2020/190808 24/09/2020

(51) ***G06F 9/30***; *G06F 9/38*

(73) **INTEL CORPORATION** (US)
2200 Mission College Blvd., Santa Clara, California 95054, United States of America

(72) RAY, Joydeep (US); JANUS, Scott (US); GEORGE, Varghese (US); MAIYURAN, Subramaniam (US); KOKER, Altug (US); APPU, Abhishek (IN); SURTI, Prasoonkumar (US); RANGANATHAN, Vasanth (US); ANDREI, Valentin (RO); GARG, Ashutosh (IN); HAREL, Yoav (US); HUNTER, JR., Arthur (US); KIM, SungYe (KR); MACPHERSON, Mike (US); OULD-AHMED-VALL, Elmoustapha (MR); SADLER, William (US); STRIRAMASSARMA, Lakshminarayanan (US); VEMULAPALLI, Vikranth (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ XỬ LÝ ĐỒ HOẠ ĐA DỤNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HOẠ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý đồ họa đa dụng, phương pháp xử lý đồ họa và hệ thống xử lý dữ liệu. Các phương án được mô tả ở đây bao gồm phần mềm, phần sụn và lôgic phần cứng đề xuất các kỹ thuật để thực hiện phép tính trên dữ liệu rải rác thông qua đơn vị xử lý tâm thu. Phương án được mô tả ở đây đề xuất các kỹ thuật để bỏ qua các hoạt động tính toán cho các ma trận và các ma trận con được điền số không. Các phương án này còn đề xuất các kỹ thuật để duy trì việc nén dữ liệu nhờ đơn vị xử lý. Các phương án còn đề xuất kiến trúc cho đơn vị lôgic nhận biết rải rác.

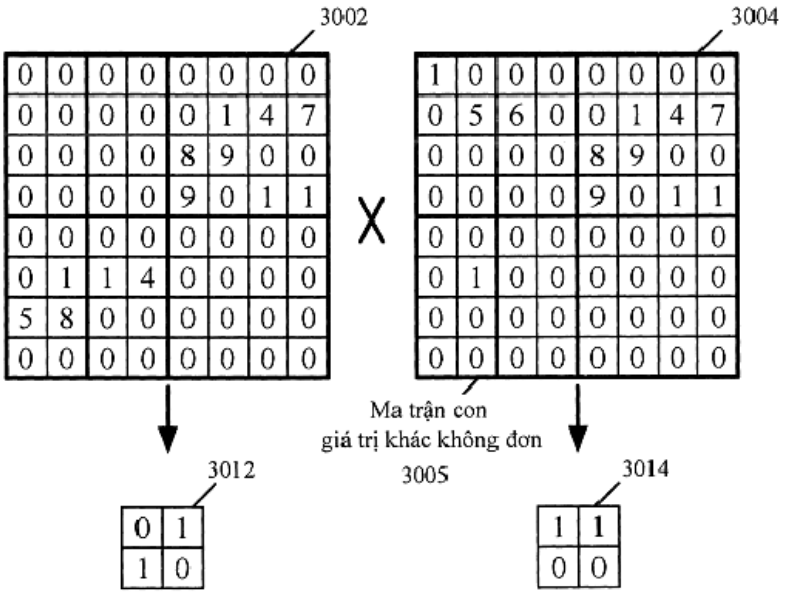


FIG. 30A

(11) **1-0055073 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280942/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-04613

(85) 31/05/2017

(22) 02/11/2015

(86) PCT/KR2015/011647 02/11/2015

(30) 62/073,326 31/10/2014 US

(87) WO2016/068674 A1 06/05/2016

(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/513*

(62) 1-2017-02061

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Jin-young (KR); JEONG, Seung-soo (KR); MIN, Jung-hye (KR); LEE, Sun-il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã véctơ chuyển động, phương pháp mã hóa véctơ chuyển động và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến. Thiết bị mã hóa véctơ chuyển động bao gồm: bộ dự đoán được tạo cấu hình để thu các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động có các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bằng cách sử dụng khối ứng viên theo không gian và khối ứng viên theo thời gian của khối hiện thời, và xác định bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động của khối hiện thời và độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động; và bộ mã hóa được tạo cấu hình để mã hóa thông tin thể hiện bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động dư giữa véctơ chuyển động của khối hiện thời và bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, và thông tin thể hiện độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời, trong đó các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bao gồm độ phân giải của đơn vị điểm ảnh mà lớn hơn độ phân giải của đơn vị một điểm ảnh.

FIG. 1A

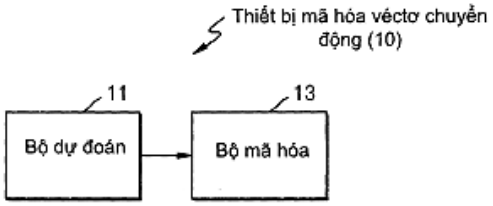
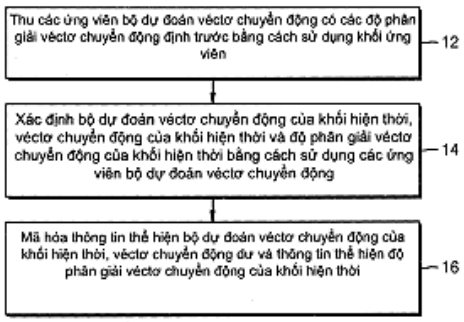

Thiết bị mã hóa véctơ chuyển động (10)
11
Bộ dự đoán
13
Bộ mã hóa

FIG. 1B


Thu các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động có các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bằng cách sử dụng khối ứng viên
12
Xác định bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động của khối hiện thời và độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động
14
Mã hóa thông tin thể hiện bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động dư và thông tin thể hiện độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời
16

(11) **1-0055074 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 280993/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02744

(85) 28/04/2022

(22) 30/09/2020

(86) PCT/RU2020/050256 30/09/2020

(30) 62/908,591 30/09/2019 US

(87) WO2020/251415 17/12/2020

(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/51; H04N 19/80; H04N 19/159*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU); CHEN, Huanbang (CN); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); YANG, Haitao (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Thiết bị dự đoán liên ảnh giá trị mẫu của điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời trong số các điểm ảnh gắn liền với khối hiện thời của khung hiện thời của tín hiệu viđeo được đề xuất, trong đó thiết bị này được tạo cấu hình để: xác định vectơ chuyển động của điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời trên cơ sở mô hình bù chuyển động; xác định, cho điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời, điểm ảnh số nguyên phụ tương ứng trong khung tham chiếu; xác định các vị trí của các điểm ảnh hỗ trợ lọc tương ứng trong khung tham chiếu; thu được giá trị mẫu (L) tương ứng của điểm ảnh số nguyên phụ tương ứng của điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời và các điểm ảnh hỗ trợ lọc tương ứng trong khung tham chiếu bằng cách áp dụng nội suy song tuyến; và xác định giá trị mẫu được dự đoán liên ảnh của điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời.

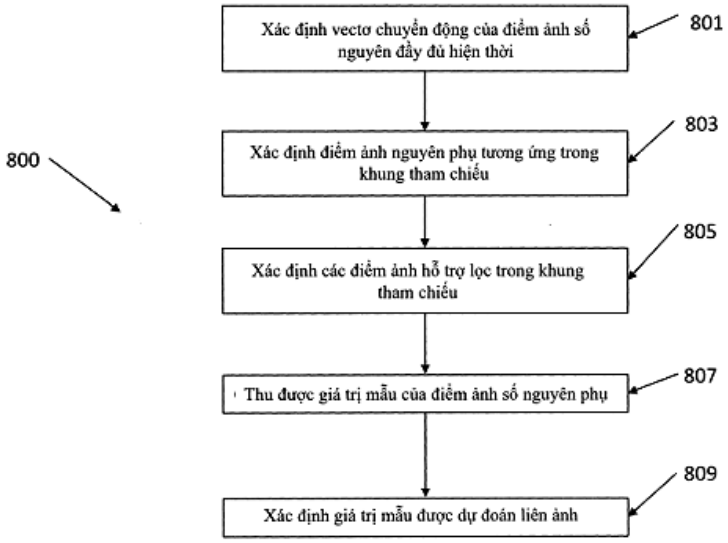

800
Xác định vectơ chuyển động của điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời
801
Xác định điểm ảnh nguyên phụ tương ứng trong khung tham chiếu
803
Xác định các điểm ảnh hỗ trợ lọc trong khung tham chiếu
805
Thu được giá trị mẫu của điểm ảnh số nguyên phụ
807
Xác định giá trị mẫu được dự đoán liên ảnh
809

Fig. 8

(11) **1-0055075 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281046/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02541

(85) 22/04/2022

(22) 21/09/2020

(86) PCT/US2020/051736 21/09/2020

(30) 62/904,797 24/09/2019 US

(87) WO2021/061544 01/04/2021

(51) ***A47J 31/52***

(73) **KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC** (US)
53 South Avenue Burlington, MA 01803, United States of America

(72) HADDEN, Jeffrey Sol (US); KAPOOR, Sujatha (US); HADLEY, Philip Ross (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG PHA CHẾ ĐỒ UỐNG CÓ GIAO DIỆN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

(57) Hệ thống pha chế đồ uống mà trong đó giao diện người dùng được thích ứng để cho phép người sử dụng để điều khiển nhiều máy pha chế đồ uống khác nhau mà có các chức năng khác nhau. Người sử dụng có thể được liên kết với nhiều máy khác nhau, và giao diện người dùng có thể được thích ứng để điều chỉnh hiển thị thông tin cho người sử dụng và điều chỉnh các tùy chọn cho việc điều khiển hoạt động của máy pha chế đồ uống dựa trên nhóm chức năng của máy pha chế đồ uống. Trong một số trường hợp, chỉ các nhóm thông số đồ uống được lưu trữ mà tương thích với máy pha chế đồ uống có thể được hiển thị cho việc lựa chọn của người dùng.

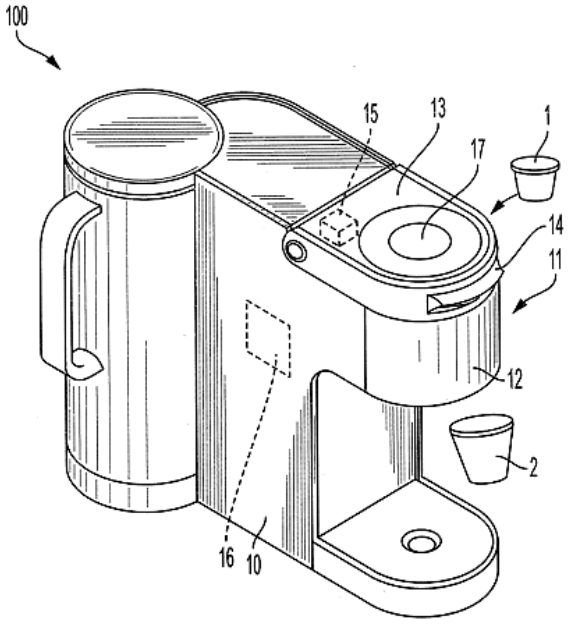


FIG. 1

(11) **1-0055076 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281047/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-03285

(85) 20/06/2019

(22) 21/11/2017

(86) PCT/CN2017/112002 21/11/2017

(30) 201710762134.0 30/08/2017 CN

(87) WO2019/041581 07/03/2019

(51) ***C03C 13/00***; *C03C 3/087*

(73) **JUSHI GROUP CO., LTD.** (CN)
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone Tongxiang, Zhejiang 314500, China

(72) CAO, Guorong (CN); ZHANG, Lin (CN); XING, Wenzhong (CN); HONG, Xiucheng (CN); YAO, Zhonghua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT SỢI THỦY TINH, SỢI THỦY TINH VÀ VẬT LIỆU TỔNG HỢP CHỨA SỢI THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm sợi thủy tinh, sợi thủy tinh và vật liệu tổng hợp chứa sợi thủy tinh này, trong đó hàm lượng của mỗi thành phần của chế phẩm sợi thủy tinh như sau (được biểu hiện theo phần trăm khối lượng): SiO_2: 57,4-60,9%; Al_2O_3: lớn hơn 17% và nhỏ hơn hoặc bằng 19,8%; MgO: lớn hơn 9% và nhỏ hơn hoặc bằng 12,8%; CaO: 6,4-11,8%; SrO: 0-1,6%; Na_2O+K_2O: 0,1-1,1%; Fe_2O_3: 0,05-1%; TiO_2: nhỏ hơn 0,8%; và $SiO_2+Al_2O_3$: nhỏ hơn hoặc bằng 79,4%, và tổng hàm lượng của các thành phần nêu trên lớn hơn 99%. Khoảng tỷ lệ phần trăm khối lượng của C1 = $(Al_2O_3+MgO)/SiO_2$ nằm trong khoảng từ 0,43 đến 0,56, và khoảng tỷ lệ phần trăm khối lượng của C2 = $(CaO+MgO)/(SiO_2+Al_2O_3)$ là lớn hơn 0,205. Chế phẩm sợi thủy tinh có thể cải thiện môđun đàn hồi của sợi thủy tinh, và giảm tốc độ kết tinh thủy tinh, để thu được giá trị ΔT lý tưởng của khoảng tạo thành sợi thủy tinh, có thể cải thiện hiệu quả tinh chế thủy tinh, và phù hợp để sản xuất sợi thủy tinh chất lượng cao trong lò bể.

(11) **1-0055077 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281099/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04181

(85) 04/07/2022

(22) 10/01/2020

(86) PCT/CN2020/071321 10/01/2020

(87) WO2021/138891 A1 15/07/2021

(51) ***H04L 12/801***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Shuping (CN); LI, Yan (CN); YIN, Yue (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VEN ĐƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TẮC NGHẼN TRONG LẬP LỊCH BẢN TIN THIẾT BỊ VEN ĐƯỜNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, nền tảng tính toán, phương tiện lưu trữ và hệ thống để kiểm soát tắc nghẽn trong lập lịch bản tin thiết bị ven đường ("bản tin RSU (Road Side Unit)"). Một khía cạnh của sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát tắc nghẽn trong lập lịch bản tin RSU. Các khía cạnh khác nhau bao gồm việc đo tỷ lệ kênh bận bởi lớp truy cập PC5 của thiết bị ven đường, so sánh tỷ lệ kênh bận đo được với một hoặc nhiều ngưỡng, và tạo ra và truyền các bản tin RSU ở tốc độ được xác định dựa vào việc tỷ lệ kênh bận đo được có bằng hoặc vượt quá một hoặc nhiều ngưỡng hay không. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị ven đường và phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

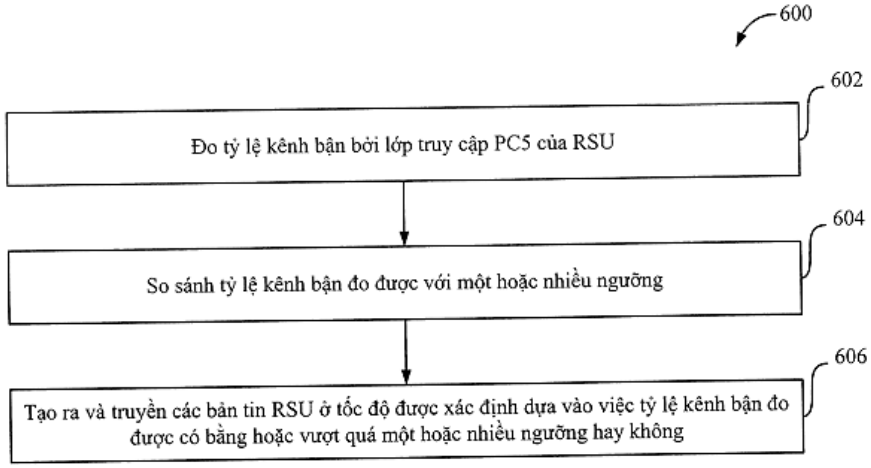


Fig.6A

(11) **1-0055078 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281101/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-04614

(85) 31/05/2017

(22) 02/11/2015

(86) PCT/KR2015/011647 02/11/2015

(30) 62/073,326 31/10/2014 US

(87) WO2016/068674 A1 06/05/2016

(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/513*

(62) 1-2017-02061

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

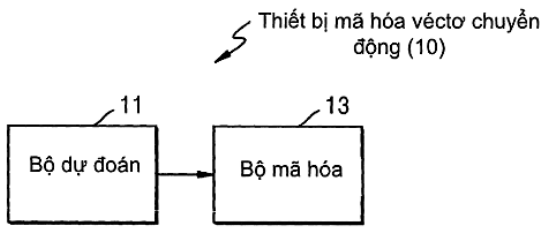
(72) LEE, Jin-young (KR); JEONG, Seung-soo (KR); MIN, Jung-hye (KR); LEE, Sun-il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã véctơ chuyển động, phương pháp mã hóa véctơ chuyển động và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến. Thiết bị mã hóa véctơ chuyển động bao gồm: bộ dự đoán được tạo cấu hình để thu các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động có các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bằng cách sử dụng khối ứng viên theo không gian và khối ứng viên theo thời gian của khối hiện thời, và xác định bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động của khối hiện thời và độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động; và bộ mã hóa được tạo cấu hình để mã hóa thông tin thể hiện bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động dư giữa véctơ chuyển động của khối hiện thời và bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, và thông tin thể hiện độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời, trong đó các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bao gồm độ phân giải của đơn vị điểm ảnh mà lớn hơn độ phân giải của đơn vị một điểm ảnh.

FIG.1A



(11) **1-0055079 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281103/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00604

(22) 03/02/2021

(51) ***B23K 9/00***; *B23K 33/00; B23K 37/04*

(73) **NGUYỄN VĂN ANH** (VN)
Thôn Đức Uy, xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(72) Nguyễn Văn Anh (VN); Ngô Hữu Mạnh (VN); Đỗ Văn Đỉnh (VN); Nguyễn Trọng Các (VN); Lê Văn Thảo (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ GÁ KẸP DÙNG CHO HỆ THỐNG HÀN, PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH TẤM VẬT LIỆU ĐƯỢC HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN HỒ QUANG ĐỐI VỚI TẤM MỎNG VÀ RẤT MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết thiết bị gá kẹp dùng cho hệ thống hàn, phương pháp cố định tấm vật liệu được hàn và phương pháp hàn hồ quang đối với tấm mỏng và rất mỏng. Trong đó, chi tiết gá kẹp dùng cho hệ thống hàn bao gồm giá đỡ (1) có thể chuyển động lên xuống theo phương thẳng đứng, trong đó giá đỡ (1) này được tạo khoang lõm có kích thước ba chiều bằng kích thước của chi tiết gá dưới (43) để lắp cố định chi tiết gá dưới (43); cụm chi tiết gá bao gồm chi tiết gá trên (42) và chi tiết gá dưới (43); cặp tay kẹp thứ nhất khi hoạt động sẽ tạo lực ép lên chi tiết gá trên để cố định chi tiết gá trên và kẹp chặt vật liệu được hàn với giá đỡ (1); cặp tay kẹp thứ hai có thể di chuyển lên xuống theo phương thẳng đứng, khi đi xuống, cặp tay kẹp thứ hai này tạo lực ép lên tấm vật liệu được hàn để cố định tấm vật liệu được hàn trên mặt giá đỡ (1); và ít nhất hai cặp chốt định vị tấm vật liệu được hàn được bố trí trên giá đỡ (1), trong đó một trong số các cặp chốt định vị này có thể di chuyển được tùy theo chiều rộng tấm vật liệu được hàn.

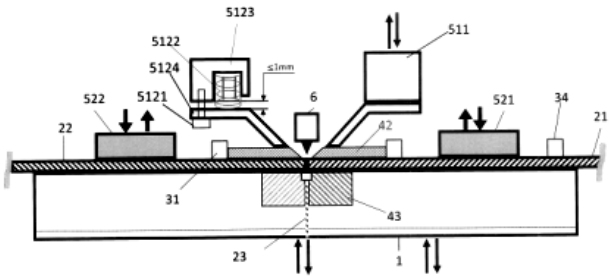


Fig.1

(11) **1-0055080 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281105/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2019-02494

(22) 15/05/2019

(51) ***A01G 9/02***

(76) **NGUYỄN VŨ THÁI** (VN)
888 quốc lộ 1A, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(54) **CHẬU TRỒNG CÂY BAO GỒM NHIỀU MẶT PHẲNG CÓ THỂ THÁO LẮP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH CÂY CẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẬU TRỒNG CÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chậu trồng cây bao gồm nhiều mặt phẳng, trong đó bao gồm các mặt sát đáy; mặt giữa thân chậu; và mặt sát nắp chậu, khác biệt ở chỗ, giữa các mặt phẳng này có các gờ nối để lắp ghép với nhau, chậu trồng cây có nắp đậy, mỗi mặt đều có các lỗ xuyên qua thành chậu. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp định hình cây cảnh bằng cách sử dụng chậu nêu trên. Chậu trồng cây nêu trên được thiết kế tháo lắp được để thuận tiện cho việc sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và sử dụng. Đặc biệt, sau khi trồng cây một thời gian dài, rễ cây và đất tạo thành một khối chắc chắn, khi đó chậu trồng cây có thể tháo lắp giúp việc thay chậu cho cây dễ dàng mà không làm hư chậu do phần miệng chậu nhỏ hơn phần thân chậu.

(11) **1-0055081 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281106/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-02238

(22) 28/05/2018

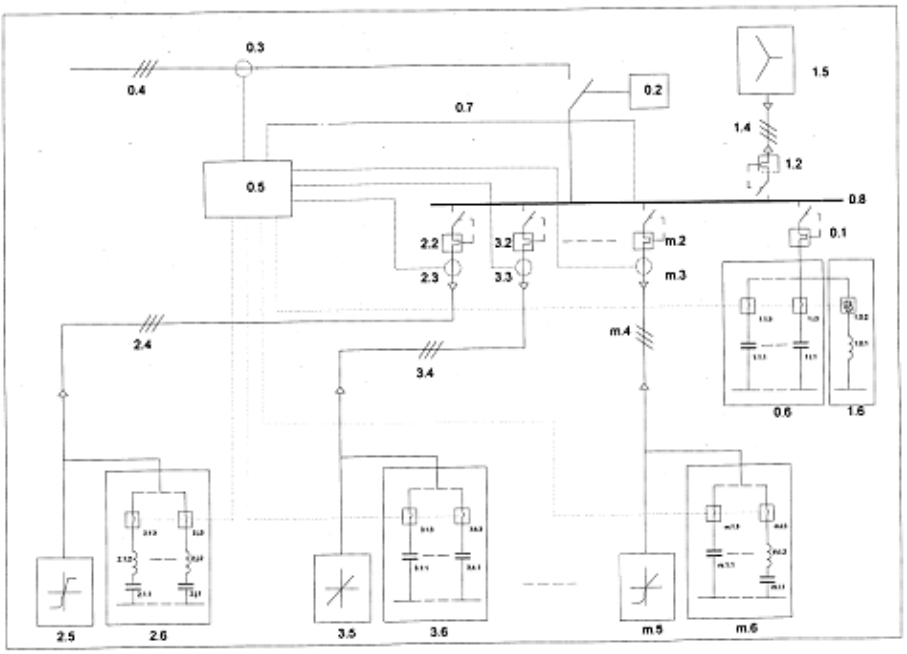
(51) ***H02J 3/18***; *H02M 1/42*

(76) **ĐINH NGỌC QUANG** (VN)
36 ngõ 75 Cầu Đất, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP KIỂU PHÂN TÁN ĐIỀU KHIỂN TẬP TRUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP KIỂU TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều chỉnh điện áp kiểu phân tán điều khiển tập trung bao gồm ít nhất một thiết bị ngoại vi và một bộ điều khiển. Ngoài ra, tùy thuộc vào tính chất và yêu cầu của các phụ tải điện mà thiết bị có thể bao gồm cuộn kháng điện trung tâm (1.6) và thiết bị trung tâm (0.6); các thiết bị ngoại vi (từ 2.6 tới m.6) là hệ thống thiết bị bù công suất phản kháng, điều chỉnh điện áp và/hoặc lọc sóng hài; bộ điều khiển có chức năng thực hiện tính toán và điều chỉnh điện áp thông qua việc thay đổi công suất của từng thiết bị. Thiết bị cuộn kháng trung tâm (1.6). Thiết bị trung tâm (0.6) để bù công suất phản kháng và/hoặc lọc sóng hài. Thiết bị trung tâm nhằm mục đích bổ sung công suất cần thiết cho hệ thống điều chỉnh điện áp hoặc thay thế một thiết bị ngoại vi nào đó gặp sự cố.

Một mục đích khác của sáng chế là đề xuất phương pháp điều chỉnh điện áp kiểu tập trung bằng các thiết bị phân tán.



Hình 3

(11) **1-0055082 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281108/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04518

(85) 22/07/2021

(22) 27/08/2019

(86) PCT/US2019/048307 27/08/2019

(30) 62/797,543 28/01/2019 US

(87) WO2020/159578 06/08/2020

(51) ***A61B 10/00****; G01N 33/50; G01N 33/68; A61B 5/00*

(73) **MEDIBEACON INC.** (US)
425 N. New Ballas Rd., Suite 100, St. Louis, Missouri 63141, United States of America

(72) DORSHOW, Richard, B. (US); HANLEY, Steven, J. (US); STERN, Terrence (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY VI TÍNH, HỆ THỐNG VÀ BỘ KIT ĐỂ ĐÁNH GIÁ ĐỘ LỌC CẦU THẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bằng máy vi tính có các lệnh chạy được bằng máy vi tính trên đó. Khi được thực hiện bởi bộ xử lý của thiết bị điện toán di động, các lệnh chạy được bằng máy vi tính khiến cho bộ xử lý hiển thị màn hình ghép cặp hướng dẫn người dùng ghép nối thiết bị điện toán di động với cảm biến độ lọc cầu thận (Glomerular Filtration Rate - GFR) theo kiểu giao tiếp không dây, hiển thị màn hình bố trí cảm biến hướng dẫn người dùng bố trí cảm biến GFR trên cơ thể bệnh nhân, hiển thị màn hình tiêm hướng dẫn người dùng đưa tác nhân GFR vào trong cơ thể bệnh nhân; truyền tín hiệu từ thiết bị điện toán di động tới cảm biến GFR để khiến cho cảm biến GFR bắt đầu tập hợp dữ liệu hấp thụ ánh sáng để tính toán GFR của bệnh nhân; tiếp nhận dữ liệu hấp thụ ánh sáng từ cảm biến GFR, và lưu dữ liệu hấp thụ ánh sáng đã tiếp nhận. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống để đánh giá GFR ở bệnh nhân cần được đánh giá và bộ kit để đánh giá GFR.

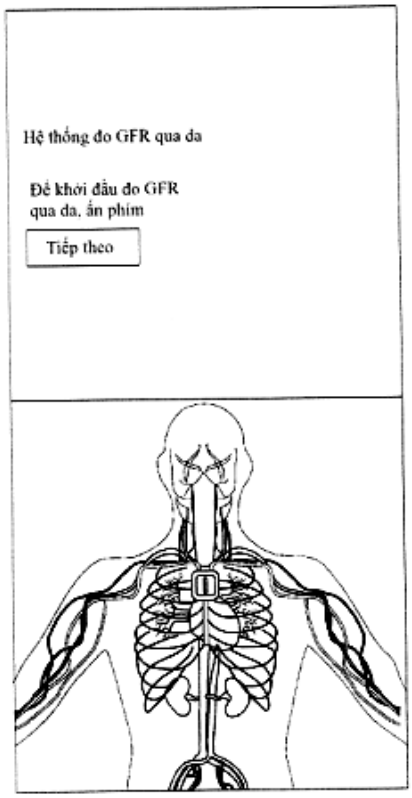

Hệ thống đo GFR qua da
Để khởi đầu đo GFR qua da, ấn phím
Tiếp theo

Fig. 1

(11) **1-0055083 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281109/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-04185

(22) 04/07/2022

(30) 63/219,861 09/07/2021 US
110140486 29/10/2021 TW

(51) ***G02B 13/00***; *G02B 5/00*

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) FAN, Chen-Wei (TW); CHOU, Ming-Ta (TW); CHANG, Chien-Pang (TW); LIN, Cheng-Feng (TW); CHU, Kuo-Chiang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh bao gồm cụm phần tử thấu kính hình ảnh, và trục quang học đi qua cụm thấu kính hình ảnh. Cụm phần tử thấu kính hình ảnh bao gồm các phần tử thấu kính, và các phần tử thấu kính bao gồm phần tử thấu kính thứ nhất và phần tử thấu kính thứ hai, trong đó hệ số khúc xạ của phần tử thấu kính thứ nhất khác hệ số khúc xạ của phần tử thấu kính thứ hai. Mỗi trong số phần tử thấu kính thứ nhất và phần tử thấu kính thứ hai bao gồm ít nhất một lớp cấu trúc nano và ít nhất một màng liên kết cấu trúc. Lớp cấu trúc nano được sắp xếp không đều, màng, lớp cấu trúc nano bao gồm tinh thể alumin. Màng liên kết cấu trúc được bố trí giữa bề mặt của phần tử thấu kính thứ nhất và lớp cấu trúc nano và giữa bề mặt của phần tử thấu kính thứ hai và lớp cấu trúc nano. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử có trang bị cụm thấu kính hình ảnh này.

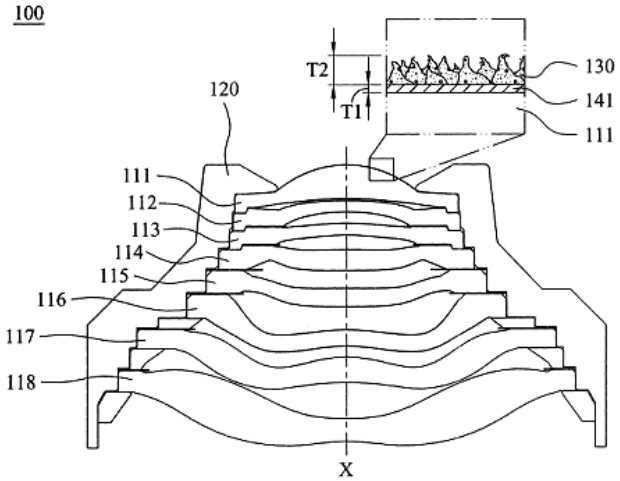


Fig. 1A

(11) **1-0055084 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281122/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04066

(22) 02/07/2021

(30) 10-2020-0083478 07/07/2020 KR

(51) ***H10K 71/16**; H10K 71/00; C23C 14/04; C23C 14/24*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

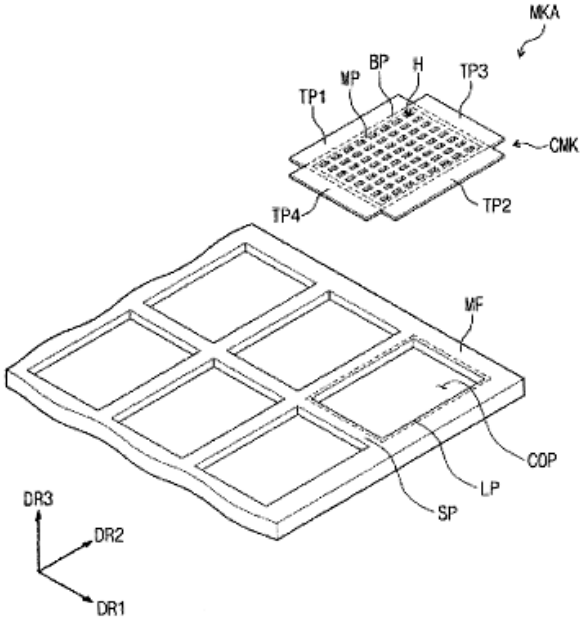
(72) YOUNGMIN MOON (KR); MINHO MOON (KR); SUNGSOON IM (KR); JUNHO JO (KR); SEUNGYONG SONG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM MẶT NẠ, MẶT NẠ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CỤM MẶT NẠ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ**

(57) Cụm mặt nạ bao gồm khung mặt nạ mà nhiều lỗ được tạo ra xuyên qua khung mặt nạ này và nhiều mặt nạ dạng ô được bố trí lần lượt tương ứng với các ô hở. Mỗi trong số các mặt nạ dạng ô bao gồm thân chính mặt nạ gần như song song với mặt phẳng được tạo ra bởi hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất, tại đó nhiều lỗ được tạo ra xuyên qua thân chính mặt nạ, phần liên kết được bố trí dọc theo mép của thân chính mặt nạ, và phần kéo căng kéo dài từ phần liên kết và được bố trí cách xa khỏi thân chính mặt nạ. Phần kéo căng bao gồm các phần kéo căng thứ nhất nằm cách xa khỏi nhau theo hướng thứ nhất và được bố trí ở các cạnh đối diện của thân chính mặt nạ và các phần kéo căng thứ hai nằm cách xa khỏi nhau theo hướng thứ hai và được bố trí ở các cạnh đối diện của thân chính mặt nạ.

FIG. 3



(11) **1-0055085 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281123/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2017 355 A

(21) 1-2017-01515

(85) 24/04/2017

(22) 17/09/2015

(86) PCT/US2015/50737 17/09/2015

(30) 14/495,657 24/09/2014 US

(87) WO2016/048793 A1 31/03/2016

(51) ***B03D 1/00***; *B03D 103/08; B03D 1/02*

(73) **EARTH TECHNOLOGIES USA LIMITED** (US)
3757 State Street, Suite 2A, Santa Barbara, California 93105, U.S.A.

(72) SWENSEN, James S. (US); HODSON, Simon K. (US); HODSON, Jonathan K. (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TÁCH HẠT THAN RA KHỎI HẠT THÀNH PHẦN TẠO TRO, BÙN THAN NƯỚC CHỨA THAN MỊN, BỌT THAN KHÔNG RỬA VÀ QUY TRÌNH TÁCH HẠT THÀNH PHẦN TẠO TRO RA KHỎI HẠT THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách hạt than ra khỏi hạt thành phần tạo tro, trong đó quy trình này bao gồm các bước: tạo ra bọt trong nước trong bể tuyển nổi; đưa bùn than nước chứa than mịn bao gồm hạt rắn với lượng lớn hơn 35% trọng lượng chứa hạt than riêng biệt và hạt thành phần tạo tro riêng biệt vào trong bọt trong bể tuyển nổi than theo cách mà khiến cho bọt bắt giữ và làm nổi hạt than và tạo ra bọt than, trong đó than mịn trong bùn than nước có kích cỡ hạt nhỏ hơn khoảng 750µm; và thu gom bọt than, trong đó bọt than bao gồm hạt rắn với lượng ít nhất 15% trọng lượng và trong đó hạt rắn bao gồm hạt than và hạt thành phần tạo tro, với hiệu quả tuyển nổi lớn hơn 92%, sao cho hạt than trong bọt than thể hiện sự phục hồi khả năng cháy của than mịn lớn hơn 90%. Sáng chế còn đề cập đến bùn than nước chứa than mịn, bọt than không rửa và quy trình tách hạt thành phần tạo tro khỏi hạt than.

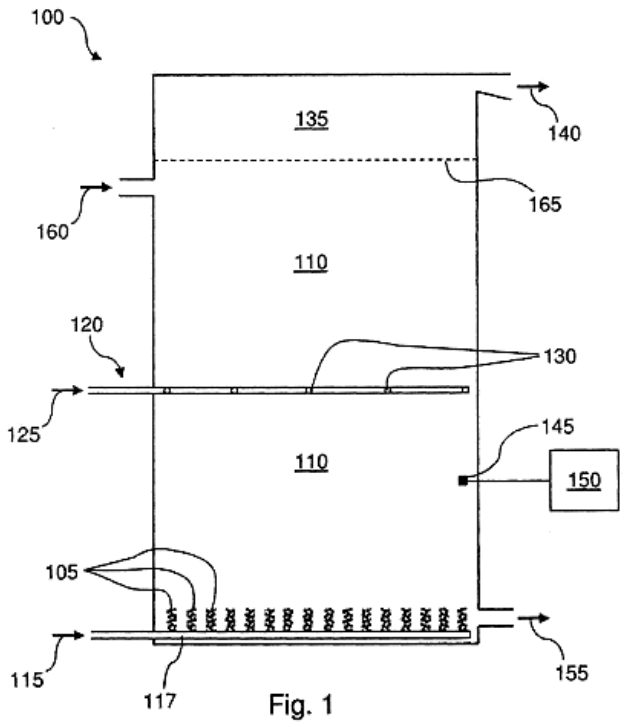


Fig. 1

(11) **1-0055086 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281125/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03493

(85) 11/06/2021

(22) 20/05/2019

(86) PCT/KR2019/006027 20/05/2019

(30) 10-2018-0144853 21/11/2018 KR

(87) WO2020/105824 28/05/2020

(51) ***H01L 27/15***; *H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/20*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

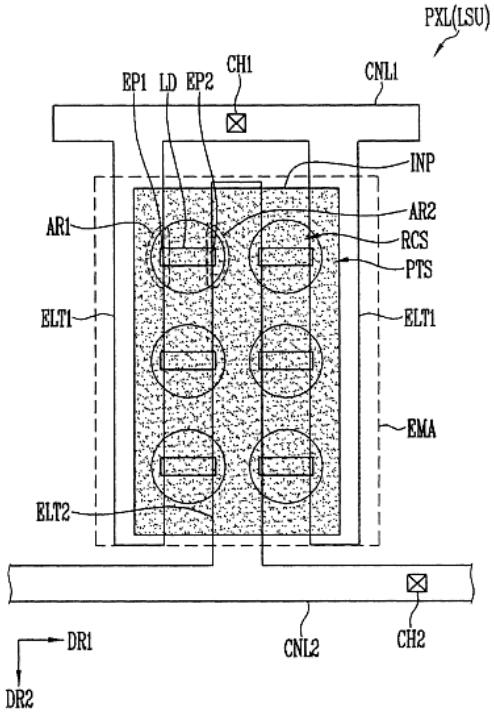
(72) IM, Hyun Deok (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang có thể bao gồm: vùng phát; mẫu cách điện được bố trí trong vùng phát, và gồm ít nhất một phần lõm, và phần nhô được cấu tạo để bao lấy phần lõm; điện cực thứ nhất được bố trí trên mẫu cách điện và được cấu tạo để chồng lên vùng thứ nhất của phần lõm và phần nhô ở chu vi của vùng thứ nhất; điện cực thứ hai được bố trí trên mẫu cách điện và được đặt cách khỏi điện cực thứ nhất một khoảng cách định trước theo hướng thứ nhất, và được cấu tạo để chồng lên vùng thứ hai của phần lõm và phần nhô ở chu vi của vùng thứ hai; và điôt phát quang được bố trí trong phần lõm và được nối điện giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai.

FIG. 6A


PXL(LSU)
CH1
CNL1
EP1
LD
EP2
INP
AR1
AR2
RCS
PTS
ELT1
ELT1
EMA
ELT2
CNL2
CH2
DR1
DR2

(11) **1-0055087 B**

(15) 16/12/2025
Số Quyết định: 281126/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04050

(85) 28/06/2022

(22) 11/01/2021

(86) PCT/US2021/012984 11/01/2021

(30) 62/957,638 06/01/2020 US
17/142,199 05/01/2021 US

(87) WO2021/142451 A1 15/07/2021

(51) ***G01S 7/41***; *G01S 13/89; G01S 13/931; G06T 7/62; G06K 9/00; G06K 9/32; G01S 13/86*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) UNNIKRISHNAN, Jayakrishnan (IN); JOSHI, Avdhut (IN); AGARWAL, Shivam (IN); Y NADARAAJAN, Yoga (MY); SALIMI, Amir (IR); NIESEN, Urs (US); VADREVU, Sree Sesha Aravind (IN); SACHDEVA, Gautam (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU KÍCH CỠ CỦA MỘT HOẶC NHIỀU VẬT THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật và hệ thống xác định một hoặc nhiều kích cỡ của một hoặc nhiều vật thể. Ví dụ, vùng giới hạn nhận dạng vật thể thứ nhất phát hiện được trong ảnh có thể thu được. Bản đồ bao gồm điểm bản đồ cũng có thể được thu nhận. Các điểm bản đồ tương ứng với một hoặc nhiều vị trí tham chiếu trong không gian ba chiều. Vùng giới hạn nhận dạng vật thể thứ nhất có thể được kết hợp với ít nhất một điểm bản đồ trong số các điểm bản đồ được bao gồm trong bản đồ. Nhờ sử dụng vùng giới hạn và ít nhất một điểm bản đồ, vị trí ba chiều ước lượng và kích cỡ ước lượng của vật thể thứ nhất phát hiện được trong ảnh có thể được xác định. Theo một số ví dụ, thông tin khác có thể được sử dụng để ước lượng vị trí ba chiều ước lượng và kích cỡ ước lượng của vật thể thứ nhất, như thông tin rađa và/hoặc thông tin khác. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định một hoặc nhiều kích cỡ của một hoặc nhiều vật thể.

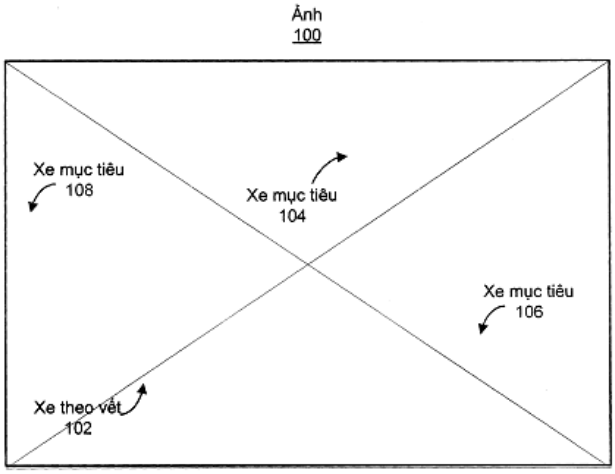

Ảnh
100
Xe mục tiêu
108
Xe mục tiêu
104
Xe mục tiêu
106
Xe theo vết
102

FIG. 1

(11) **1-0055088 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281196/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-01165

(85) 24/02/2022

(22) 24/07/2020

(86) PCT/CN2020/104600 24/07/2020

(30) 201910817743.0 30/08/2019 CN

(87) WO2021/036628 04/03/2021

(51) ***G06F 1/16***; *G06F 3/0488; G06F 3/04845*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Jing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG CHO THIẾT BỊ CÓ MÀN HÌNH GẬP, THIẾT BỊ MÀN HÌNH GẬP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển cảm ứng cho thiết bị có màn hình gập, thiết bị màn hình gập, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Các phương án của sáng chế đề cập đến các lĩnh vực như thiết bị màn hình gập và tương tác giữa người và máy. Màn hình gập bao gồm vùng hiển thị thứ nhất, vùng hiển thị thứ hai, và vùng hiển thị thứ ba. Khi thiết bị điện tử ở dạng gập, góc mở giữa vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai nhỏ hơn hoặc bằng góc đặt trước thứ nhất. vùng hiển thị thứ ba được bố trí giữa vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai. Phương pháp này bao gồm các bước: phát hiện thao tác thứ nhất trong vùng hiển thị thứ ba; và điều khiển vùng hiển thị thứ nhất và/hoặc vùng hiển thị thứ hai. Trong các giải pháp được đề xuất trong các phương án của sáng chế, khi thiết bị điện tử ở hình dạng gập, màn hình chính và/hoặc màn hình thứ cấp có thể được điều khiển bằng cách sử dụng thao tác được phát hiện trên màn hình cạnh bên.

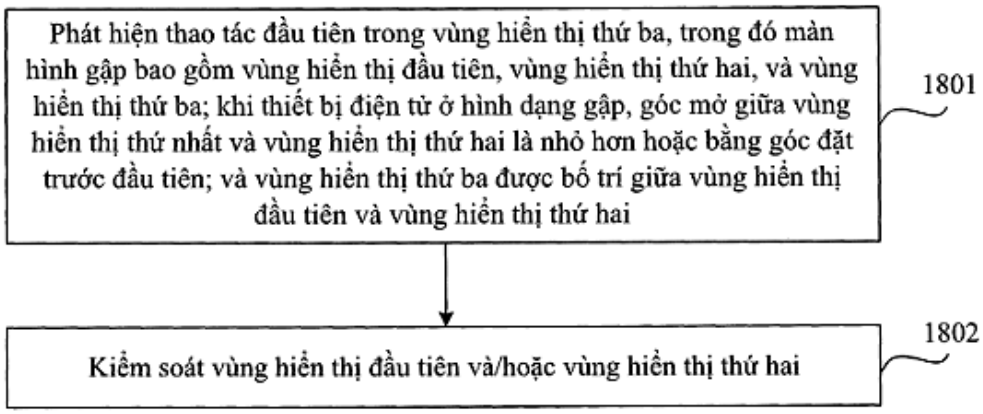

Phát hiện thao tác đầu tiên trong vùng hiển thị thứ ba, trong đó màn hình gập bao gồm vùng hiển thị đầu tiên, vùng hiển thị thứ hai, và vùng hiển thị thứ ba; khi thiết bị điện tử ở hình dạng gập, góc mở giữa vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai là nhỏ hơn hoặc bằng góc đặt trước đầu tiên; và vùng hiển thị thứ ba được bố trí giữa vùng hiển thị đầu tiên và vùng hiển thị thứ hai
1801
Kiểm soát vùng hiển thị đầu tiên và/hoặc vùng hiển thị thứ hai
1802

Fig.18

(11) **1-0055089 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281197/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07986

(85) 07/12/2022

(22) 19/05/2021

(86) PCT/NL2021/050320 19/05/2021

(30) 2025622 19/05/2020 NL

(87) WO2021/235934 25/11/2021

(51) ***B67D 1/08***

(73) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands

(72) Henderikus Hilvert LUTH (NL); Frans Wiebe ROZEBOOM (NL); Johan ONNEKINK (NL); Alexander PATJE (NL); Johannes Rogier DE VRIND (NL); Arie Maarten PAAUWE (NL)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **VAN DÙNG CHO VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG VÀ VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG BAO GỒM VAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến van (1) dùng cho vật chứa đồ uống (100) bao gồm chi tiết lắp để lắp van (1) trong miệng vật chứa. Chi tiết lắp (10) kéo dài theo hướng kính từ phía bên trong tạo ra đường dẫn chất lưu (12) qua chi tiết lắp (10) đến phía chu vi ngoài để bịt sát vào cạnh của vật chứa ở miệng vật chứa. Chi tiết lắp (10) được lắp vào vỏ van (20) bao gồm thành bên (21) của vỏ kéo dài dọc trục từ thành trên (22) của vỏ đến thành dưới (23) của vỏ. Thành trên (22) của vỏ được bịt sát vào chi tiết lắp (10) và có miệng rót đồ uống (25) được xếp thẳng hàng với đường dẫn chất lưu (12). Thành bên (21) của vỏ có miệng nạp đồ uống. Thân van (30) có thể dịch chuyển dọc trục bên trong vỏ van (20) từ vị trí thứ nhất đóng miệng rót đồ uống (25) đến vị trí thứ hai mở kết nối chất lưu qua miệng rót đồ uống (25). Thân van (30) bao gồm phần đầu trên kín (31) được tiếp nhận cố định trong miệng rót đồ uống (25) ở vị trí thứ nhất và có thể vận hành để dịch chuyển dọc trục cách khỏi miệng rót đồ uống (25) đến vị trí thứ hai đi qua ít nhất một phần của miệng nạp đồ uống trong thành bên. Thân van (30) còn bao gồm phần đầu dưới (32) kéo dài theo dọc trục từ phần đầu trên kín (31) theo hướng của thành dưới (23) của vỏ, đầu dưới được bố trí để tiếp xúc với bề mặt trong của vỏ (20) ít nhất ở vị trí thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến vật chứa đồ uống bao gồm van này.

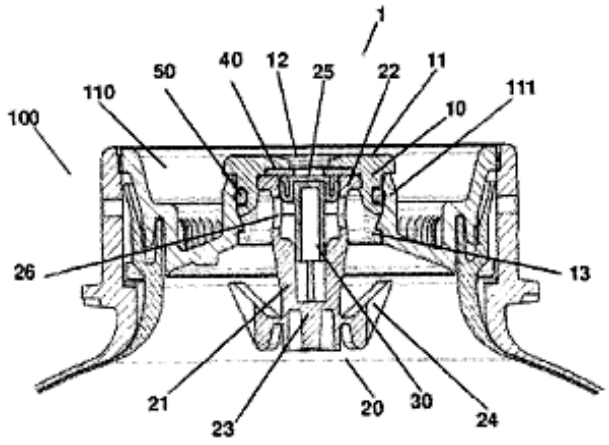


FIG.1A

(11) **1-0055090 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281198/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05004

(85) 26/07/2023

(22) 06/12/2021

(86) PCT/US2021/072765 06/12/2021

(30) 17/165,680 02/02/2021 US

(87) WO2022/169533A1 11/08/2022

(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/46; H04N 19/176; H04N 19/147; H04N 19/149*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SIDDARAMANNA, Mahant (IN); SRINIVASAMURTHY, Naveen (IN); NAGARAJAN, Apoorva (IN); SINGH, Prasant Shekhar (IN); BAHETI, Pawan Kumar (IN); MALAYATH, Narendranath (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để mã hóa dữ liệu bằng cách sử dụng phương pháp học máy để tạo ra dự đoán độ biến dạng D_hat và tốc độ bit được dự đoán R_hat, và sử dụng D_hat và R_hat để thực hiện việc tối ưu hóa tốc độ-độ biến dạng (rate-distortion optimization - RDO). Ví dụ, bộ mã hóa viđeo có thể tạo ra dự đoán độ biến dạng D_hat và dự đoán phần dư tốc độ bit R_{res}_hat dựa vào đầu ra của một hoặc nhiều mạng nơron để đáp lại việc một hoặc nhiều mạng nơron nhận phần dư của khối khung viđeo làm đầu vào. Bộ mã hóa viđeo có thể xác định dự đoán siêu dữ liệu tốc độ bit R_{meta}_hat dựa vào siêu dữ liệu gắn với chế độ nén, và xác định R là tổng của R_{res}_hat và R_{meta}_hat. Bộ mã hóa viđeo có thể xác định dự đoán phần hao tổn tốc độ-độ biến dạng J_hat như hàm của D_hat và R_hat, và có thể xác định chế độ dự đoán để nén khối dựa vào J_hat. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và máy để mã hóa dữ liệu.

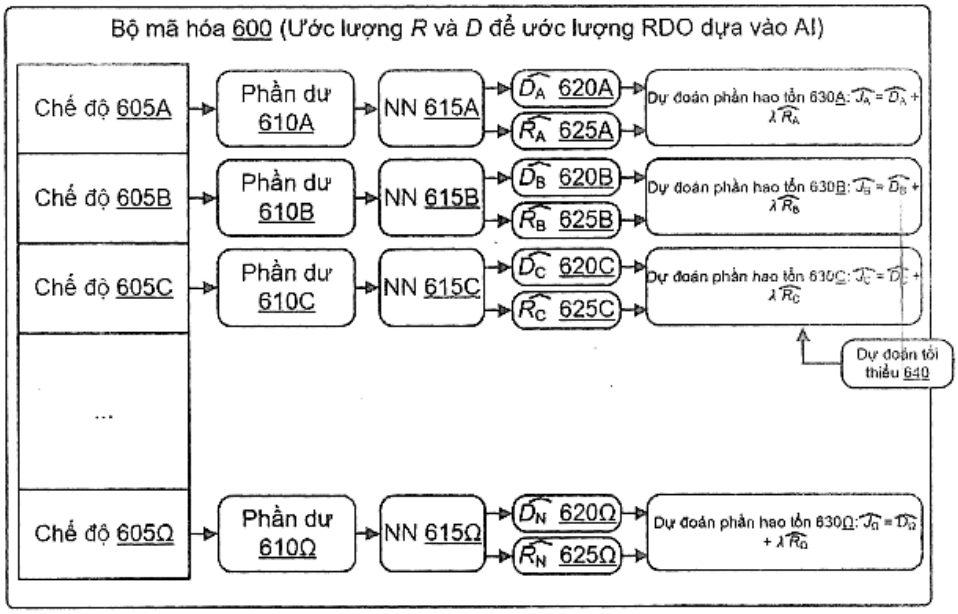

Bộ mã hóa 600 (Ước lượng R và D để ước lượng RDO dựa vào AI)
Chế độ 605A
Chế độ 605B
Chế độ 605C
...
Chế độ 605Ω
Phần dư 610A
Phần dư 610B
Phần dư 610C
Phần dư 610Ω
NN 615A
NN 615B
NN 615C
NN 615Ω
620A
625A
620B
625B
620C
625C
620Ω
625Ω
Dự đoán phần hao tổn 630A
Dự đoán phần hao tổn 630B
Dự đoán phần hao tổn 630C
Dự đoán phần hao tổn 630Ω
Dự đoán tối thiểu 640

Fig.6

(11) **1-0055091 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281199/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02687

(85) 24/04/2023

(22) 18/10/2021

(86) PCT/US2021/055342 18/10/2021

(30) 17/089,534 04/11/2020 US

(87) WO2022/098493 A1 12/05/2022

(51) ***G11C 8/00***; *G11C 7/10; G11C 8/10; G11C 8/08; G11C 16/30*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHETH, Dhvani (IN); KOTA, Anil Chowdary (US); LEE, Hochul (KR); JUNG, Chulmin (US); LIANG, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BỘ NHỚ, HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CÁC HÀNG TỪ SỬ DỤNG CÁC CHỐT THIẾT LẬP - THIẾT LẬP LẠI TRONG KIẾN TRÚC BỘ NHỚ CHIA SẺ THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bộ nhớ, hệ thống trên chip và phương pháp để điều khiển các hàng từ sử dụng các chốt thiết lập - thiết lập lại trong kiến trúc bộ nhớ chia sẻ thời gian. Thiết bị bộ nhớ bao gồm: lõi thứ nhất của các ô bit bộ nhớ; lõi thứ hai của các ô bit bộ nhớ; hệ mạch giải mã trước được chia sẻ bởi lõi thứ nhất và lõi thứ hai; và bộ giải mã hàng được ghép nối với hệ mạch giải mã trước, lõi thứ nhất, và lõi thứ hai, bộ giải mã hàng bao gồm chốt thiết lập - thiết lập lại (SR) thứ nhất được ghép nối với đường từ thứ nhất của lõi thứ nhất và chốt SR thứ hai được ghép nối với đường từ thứ hai của lõi thứ hai.

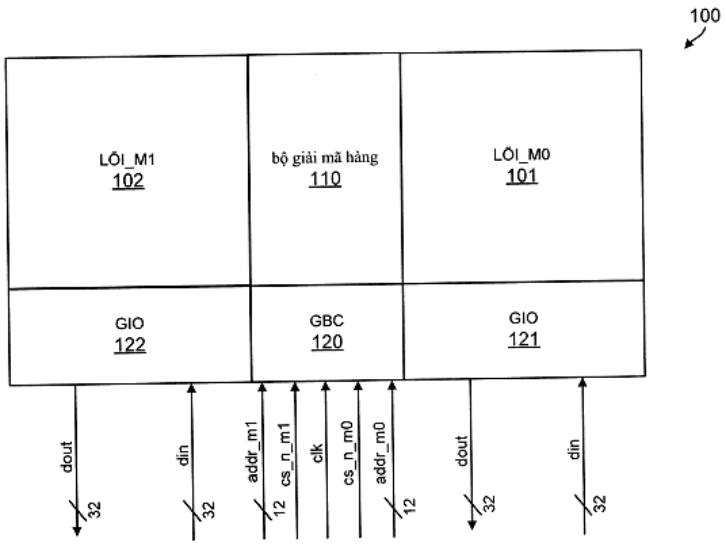


Fig.1

(11) **1-0055092 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281200/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00975

(85) 17/02/2022

(22) 27/07/2020

(86) PCT/CN2020/104928 27/07/2020

(30) 201910735992.5 09/08/2019 CN

(87) WO2021/027545 18/02/2021

(51) ***H04W 52/10***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Wei (CN); JI, Zichao (CN); WU, Huaming (CN); SUN, Xiaodong (CN); LIU, Shixiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát công suất và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm: gửi đối tượng mục tiêu bằng cách sử dụng công suất truyền mục tiêu, trong đó đối tượng mục tiêu là đối tượng đã thực hiện kiểm soát công suất, công suất truyền mục tiêu được xác định theo công suất thứ nhất và công suất thứ hai, công suất thứ nhất là công suất truyền lớn nhất của thiết bị người dùng (User Equipment, UE) và công suất thứ hai là công suất tương ứng với đối tượng mục tiêu; trong đó công suất thứ hai bao gồm ít nhất một trong những loại sau: công suất truyền liên kết tế bào và công suất truyền đường bên. Phương pháp này được áp dụng cho các kịch bản mà trong đó UE gửi các kênh, tín hiệu hoặc thông tin.

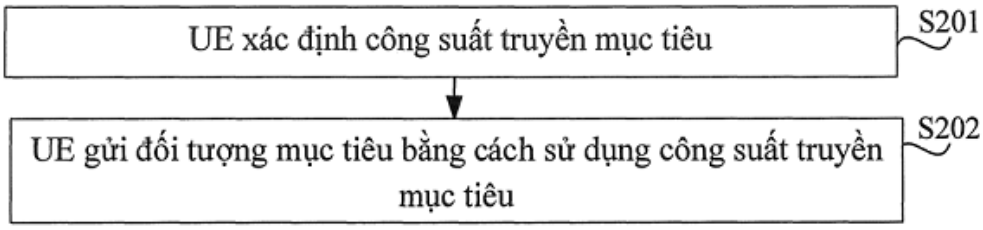


Fig.2

(11) **1-0055093 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281201/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03690

(85) 25/06/2020

(22) 20/03/2019

(86) PCT/CN2019/078866 20/03/2019

(30) 201810638716.2 20/06/2018 CN

(87) WO2019/242351 26/12/2019

(51) ***G09F 9/00***

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015 China

(72) LI, Zhenzhen (CN); HUANGFU, Lujiang (CN); BAI, Shanshan (CN); SUN, Kuo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ MẶT NẠ KIM LOẠI CÓ ĐỘ CHÍNH XÁC CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp điều khiển nền này, thiết bị hiển thị và mặt nạ kim loại có độ chính xác cao. Bằng cách tạo ra vùng hiển thị bao gồm vùng phụ hiển thị thứ nhất (A1) có mật độ phân bố điểm ảnh cao (nghĩa là, độ phân giải cao) và vùng phụ hiển thị thứ hai (A2) có mật độ phân bố điểm ảnh thấp (nghĩa là, độ phân giải thấp), và bằng cách bố trí vùng phụ hiển thị chuyển tiếp (A3) có mật độ phân bố điểm ảnh (nghĩa là, độ phân giải) giữa mật độ phân bố điểm ảnh cao và mật độ phân bố điểm ảnh thấp giữa vùng phụ hiển thị thứ nhất (A1) và vùng phụ hiển thị thứ hai (A2), độ sáng của vùng phụ hiển thị thứ nhất (A1) được chuyển đến vùng phụ hiển thị thứ hai (A2) qua vùng phụ hiển thị chuyển tiếp (A3) và ngăn không cho dải tối xuất hiện ở biên vùng phụ hiển thị thứ hai (A2) sát với vùng phụ hiển thị thứ nhất (A1).

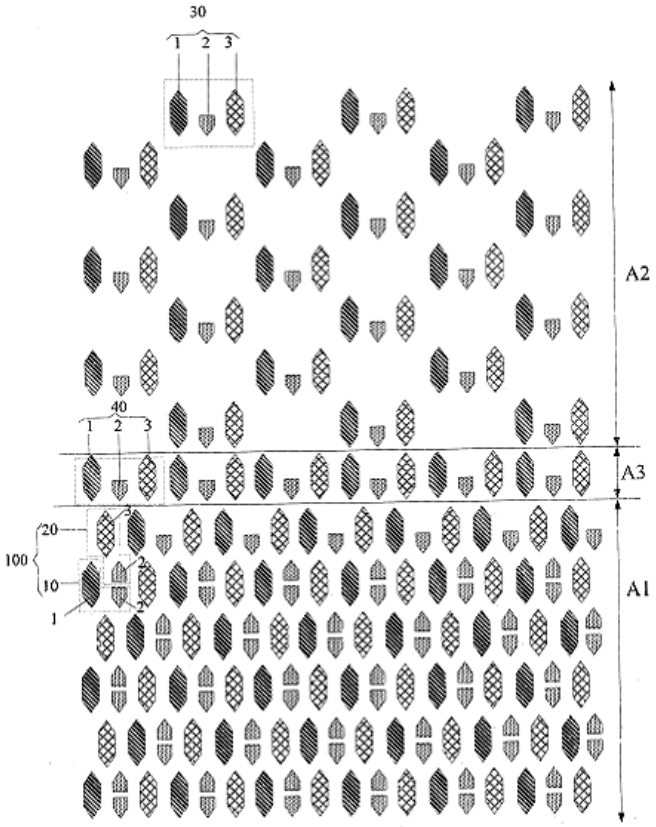


Fig.6

(11) **1-0055094 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281202/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03429

(85) 01/06/2022

(22) 25/02/2021

(86) PCT/CN2021/077933 25/02/2021

(30) 202020375985.7 23/03/2020 CN

(87) WO2021/190239 30/09/2021

(51) ***G09F 9/30***; *H10K 59/131; H10K 59/35; G09F 9/302*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing,100176, P.R. China

(72) MA, Yongda (CN); XIAN, Jianbo (CN); HAO, Xueguang (CN); QIAO, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ DÂY DẪN ĐỐI VỚI THIẾT BỊ HIỂN THỊ OLED VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bố trí dây dẫn đối với thiết bị hiển thị OLED và thiết bị hiển thị. Kết cấu bố trí dây dẫn nằm trên nền của thiết bị hiển thị. Nền này bao gồm vùng hiển thị và vùng dây dẫn bao quanh vùng hiển thị. Kết cấu bố trí dây dẫn bao gồm các đường dây công suất, bao gồm các đường dây công suất thứ nhất và các đường dây công suất thứ hai, trong đó các đường dây công suất thứ nhất nằm trong vùng hiển thị, và một trong số các đường dây công suất thứ nhất được kết nối điện tới nhiều cột của các điểm ảnh con, các đường dây công suất thứ hai nằm trong vùng dây dẫn, một đầu của mỗi đường dây công suất thứ hai được kết nối riêng rẽ tới đầu cuối kết nối trên nền, và đầu còn lại của mỗi đường dây công suất thứ hai được kết nối điện riêng rẽ tới nhiều đường dây công suất thứ nhất. Theo kết cấu bố trí dây dẫn đối với thiết bị hiển thị OLED và thiết bị hiển thị được đề xuất theo sáng chế, có thể giảm áp lực dây dẫn của dây dẫn công suất, cải thiện tỷ lệ sử dụng của khoảng không điểm ảnh, và cải thiện hiệu quả hiển thị.

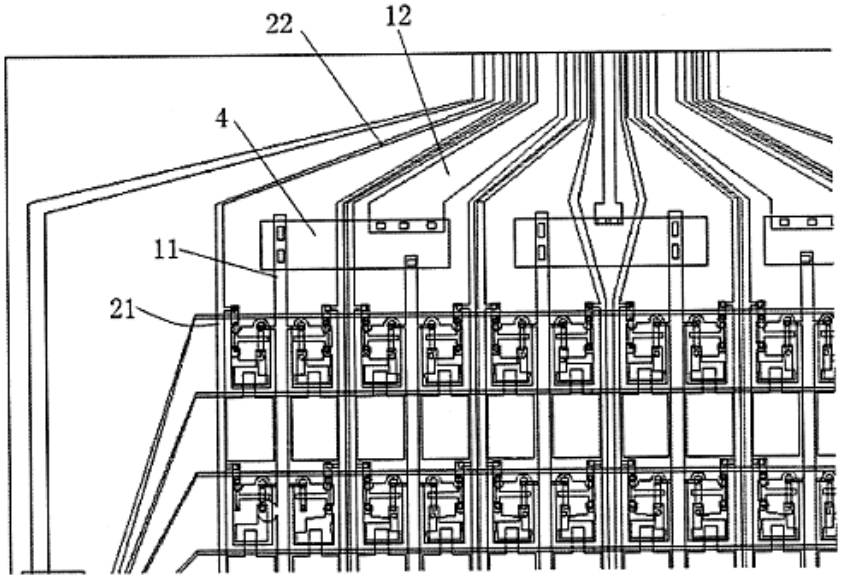


FIG. 2

(11) **1-0055095 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281203/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01451

(85) 12/03/2020

(22) 19/07/2018

(86) PCT/CN2018/096321 19/07/2018

(30) 201710691261.6 14/08/2017 CN

(87) WO2019/033898 21/02/2019

(51) ***H04W 76/14***; *H04W 84/12; H04L 5/00; H04W 48/10*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HAN, Xiao (CN); DING, Changfeng (CN); FANG, Xuming (CN); LONG, Yan (CN); MA, Mengyao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: lắng nghe, bởi thiết bị mạng thứ hai, tới khung thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng thứ nhất, trong đó khung thứ nhất được sử dụng để chỉ báo xem liệu có hay không việc thiết bị mạng thứ nhất hỗ trợ truyền thông giữa các thiết bị mạng; và nếu cả thiết bị mạng thứ nhất và thiết bị mạng thứ hai hỗ trợ việc truyền thông giữa các thiết bị mạng, truyền, bởi thiết bị mạng thứ hai, thông tin với thiết bị mạng thứ nhất. Theo sáng chế, việc truyền thông tin giữa các thiết bị mạng khác nhau có thể được thực hiện.

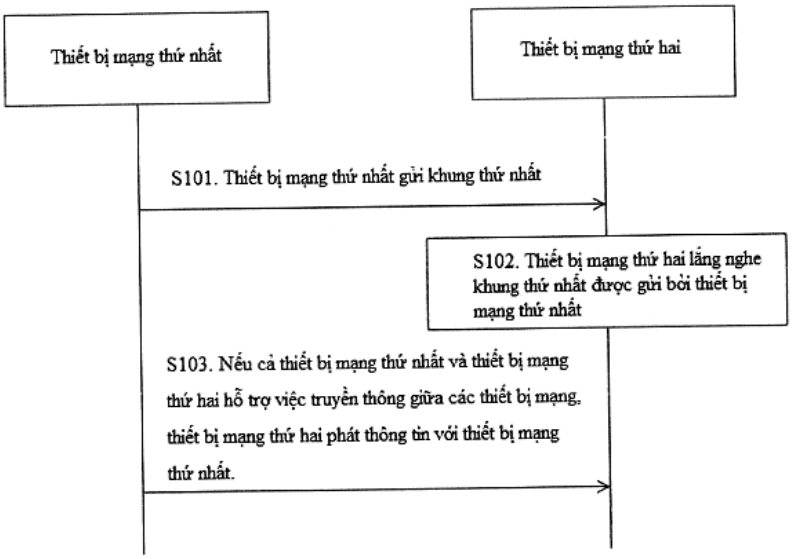


FIG. 1

(11) **1-0055096 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281204/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04225

(85) 21/03/2019

(22) 29/09/2016

(86) PCT/KR2016/010879 29/09/2016

(30) 10-2016-0105955 22/08/2016 KR

(87) WO2018/038316 A1 01/03/2018

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 7/18; H04N 7/08; H04N 19/176; H04N 19/44*

(62) 1-2019-01421

(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V.** (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG, Eindhoven, Netherlands

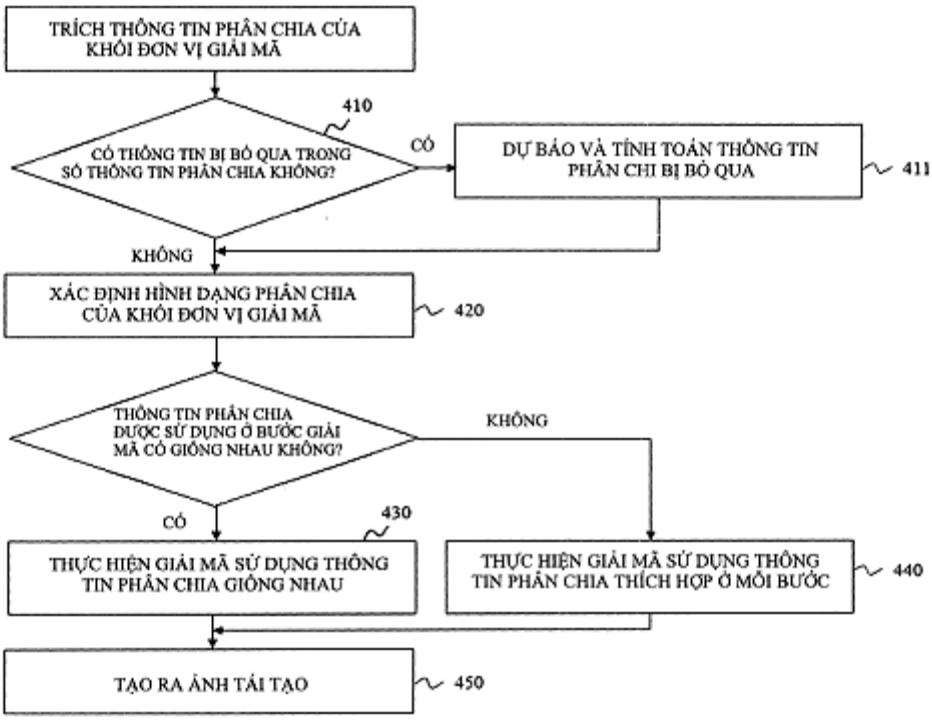
(72) SIM, Donggyu (KR); AHN, Yongjo (KR); PARK, Seanae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo. Với mục đích này, sáng chế thu được thông tin phân chia khối từ dòng bit, xác định dạng phân chia của ảnh bằng cách tính toán và dự báo thông tin bị bỏ qua nếu có thông tin bị bỏ qua trong thông tin đã thu được, và thực hiện giải mã viđeo thành đơn vị của khối đã phân chia.

FIG. 4



(11) **1-0055097 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281205/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07446

(85) 18/08/2016

(22) 05/02/2015

(86) PCT/KR2015/001191 05/02/2015

(30) 61/936,029 05/02/2014 US
61/945,868 28/02/2014 US
10-2015-0017971 05/02/2015 KR

(87) WO2015/119441 A1 13/08/2015

(51) ***H04L 27/34***; *H04L 1/00*

(62) 1-2016-03055

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) MYUNG, Se-ho (KR); MOUHOUCHE, Belkacem (FR); LOBETE, Ansorregui Daniel (ES); KIM, Kyung-joong (KR); JEONG, Hong-sil (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm bộ mã hoá để thực hiện bước mã hoá kênh trên các bit và tạo ra từ mã, bộ đan xen để đan xen từ mã, và bộ điều biến để ánh xạ từ mã đã được đan xen lên một chòm điểm không đồng đều theo một sơ đồ điều biến, trong đó chòm điểm này có thể chứa các điểm được xác định dựa vào các bảng theo sơ đồ điều biến.

Fig.1



(11) **1-0055098 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281206/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00689

(85) 28/01/2022

(22) 12/08/2020

(86) PCT/US2020/045862 12/08/2020

(30) 62/886,544 14/08/2019 US
16/990,454 11/08/2020 US

(87) WO2021/030396 18/02/2021

(51) ***H04W 88/08***; *H04W 40/22; H04W 80/06*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HAMPEL, Karl Georg (US); LI, Junyi (US); ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); LUO, Tao (US); BLESSENT, Luca (IT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT BACKHAUL VÀ TRUY CẬP TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến nút backhaul và truy cập tích hợp (Integrated Access and Backhaul - IAB), phương pháp truyền thông không dây bởi nút này và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế liên quan đến việc tạo cấu hình nút truyền dẫn chính và truy nhập tích hợp (IAB) của mạng IAB để xử lý việc chuyển tiếp các gói tin từ một thiết bị khác cũng như các gói tin có nguồn gốc trong mạng IAB tại nút IAB. Phương pháp ví dụ theo sáng chế bao gồm việc truy xuất, bởi lớp giao thức thích ứng truyền dẫn chính (Backhaul Adaptation Protocol - BAP) của nút IAB, gói tin từ lớp trên hoặc lớp điều khiển liên kết vô tuyến (Radio Link Control - RLC) của nút IAB. Phương pháp này cũng bao gồm việc xác định kênh RLC đầu ra của liên kết truyền dẫn chính (backhaul - BH) đầu ra với thiết bị thứ hai để truyền gói tin thứ nhất dựa trên cấu hình thứ nhất đáp lại việc truy xuất gói tin thứ nhất từ lớp RLC hoặc cấu hình thứ hai đáp lại việc truy xuất gói tin thứ nhất từ lớp trên. Phương pháp này cũng bao gồm việc truyền gói tin thứ nhất đến thiết bị thứ hai qua kênh RLC đầu ra của BH đầu ra.

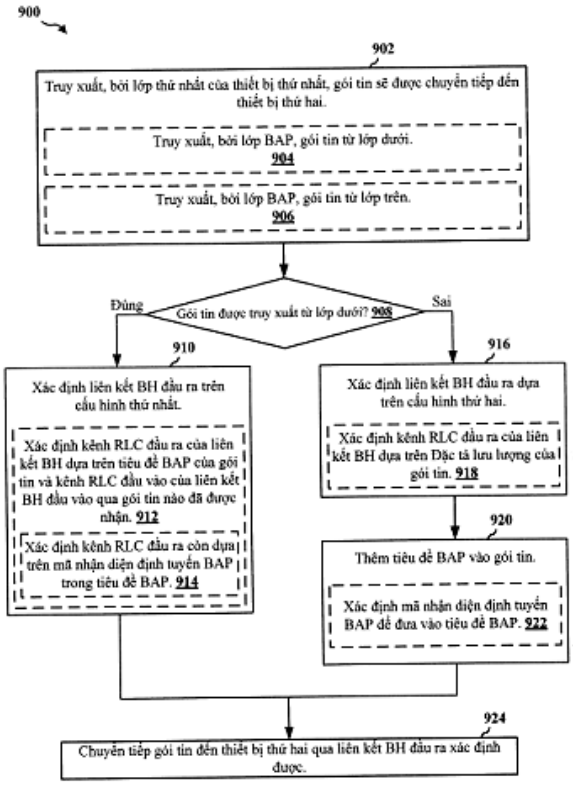

900
902
Truy xuất, bởi lớp thứ nhất của thiết bị thứ nhất, gói tin sẽ được chuyển tiếp đến thiết bị thứ hai.
Truy xuất, bởi lớp BAP, gói tin từ lớp dưới. 904
Truy xuất, bởi lớp BAP, gói tin từ lớp trên. 906
Gói tin được truy xuất từ lớp dưới? 908
Đúng
Sai
910
Xác định liên kết BH đầu ra trên cấu hình thứ nhất.
Xác định kênh RLC đầu ra của liên kết BH dựa trên tiêu đề BAP của gói tin và kênh RLC đầu vào của liên kết BH đầu vào qua gói tin nào đã được nhận. 912
Xác định kênh RLC đầu ra còn dựa trên mã nhận diện định tuyến BAP trong tiêu đề BAP. 914
916
Xác định liên kết BH đầu ra dựa trên cấu hình thứ hai.
Xác định kênh RLC đầu ra của liên kết BH dựa trên Đặc tả lưu lượng của gói tin. 918
920
Thêm tiêu đề BAP vào gói tin.
Xác định mã nhận diện định tuyến BAP để đưa vào tiêu đề BAP. 922
924
Chuyển tiếp gói tin đến thiết bị thứ hai qua liên kết BH đầu ra xác định được.

Fig.9

(11) **1-0055099 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281207/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04793

(85) 03/08/2021

(22) 30/01/2019

(86) PCT/EP2019/052196 30/01/2019

(87) WO2020/156650 06/08/2020

(51) ***H01Q 1/24***; *H01Q 21/24; H01Q 21/08; H01Q 13/10; H01Q 19/10*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KHRIPKOV, Alexander (RU); VIIKARI, Ville (FI); MONTOYA MORENO, Resti (ES); ALA-LAURINAHO, Juha (FI); ILVONEN, Janne (FI)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIÀN ANTEN PHÂN CỰC KÉP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến giàn anten phân cực kép và thiết bị điện tử, trong đó giàn anten phán cực kép (1) bao gồm cấu trúc dẫn điện (2) có mẫu khe hở bao gồm ít nhất một khe hở thứ nhất (3) có cấu hình thứ nhất và ít nhất một khe hở thứ hai (4) có cấu hình thứ hai. Khe hở thứ nhất (3) được nối thông trực tiếp với ít nhất một khe hở thứ hai (4). Ít nhất một phần tử ghép thứ nhất (5) được kết nối với dây tiếp sóng anten thứ nhất (6), và ít nhất một phần tử ghép thứ hai (7) được kết nối với dây tiếp sóng anten thứ hai (8). Phần tử ghép thứ nhất (5) được tạo cấu hình để kích thích điện trường có sự phân cực thứ nhất, và phần tử ghép thứ hai (7) được tạo cấu hình để kích thích điện trường có sự phân cực thứ hai. Mỗi phần tử ghép thứ nhất (5) có ít nhất một phần được đặt cạnh một khe hở thứ nhất (3), để cho phép điện trường có sự phân cực thứ nhất được truyền và/hoặc thu thông qua khe hở thứ nhất (3). Mỗi phần tử ghép thứ hai (7) có ít nhất một phần được đặt cạnh một khe hở thứ hai (4), để cho phép điện trường có sự phân cực thứ hai được truyền và/hoặc thu thông qua khe hở thứ hai (4). Giàn anten phân cực kép (1) được bố trí trong cùng một không gian với cấu trúc dẫn điện làm giảm thể tích cần thiết để tạo ra một giàn anten hữu hiệu có phạm vi bao phủ theo mọi hướng, hoặc phạm vi bao phủ gần như theo mọi hướng.

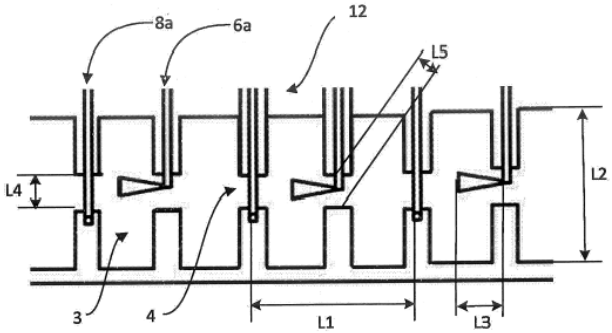


Fig. 5b

(11) **1-0055100 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281220/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02298

(85) 06/04/2023

(22) 06/08/2021

(86) PCT/CN2021/111323 06/08/2021

(30) 202010930870.4 07/09/2020 CN

(87) WO2022/048401 10/03/2022

(51) ***G09G 3/34***; *G06F 1/3296; G06F 21/32; G09G 5/14; G09G 3/293; G09G 5/10; G06F 1/32; G09G 3/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Liwei (CN); YU, Binke (CN); LI, Haiyan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ GIAO DIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị giao diện và thiết bị điện tử, mà liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của các thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm bước: Ở giai đoạn AOD, thiết bị điện tử nhận thao tác bật màn hình. Thiết bị điện tử hiển thị giao diện thứ nhất khi nhận thao tác bật màn hình. Giao diện thứ nhất bao gồm mẫu nền thứ nhất và phần tử lớp phía trên mẫu nền thứ nhất. Đáp lại thao tác bật màn hình, thiết bị điện tử thoát khỏi giai đoạn AOD và hiển thị giao diện thứ hai. Giao diện thứ hai bao gồm phần tử lớp phía trên mẫu nền thứ hai và mẫu nền thứ hai. Giao diện thứ nhất được kết hợp với hoặc giống với giao diện thứ hai. Theo giải pháp kỹ thuật, mẫu hình nền dường như được phát theo cách động và liên tục khi thiết bị điện tử vào giao diện thứ hai từ giao diện thứ nhất, nhờ đó giúp nâng cao hiệu ứng trực quan của việc biểu diễn giao diện. Ngoài ra, thiết bị điện tử thoát khỏi giai đoạn AOD và sau đó hiển thị giao diện thứ hai, nhờ đó giúp giảm bớt mức tiêu thụ điện năng của thiết bị điện tử.

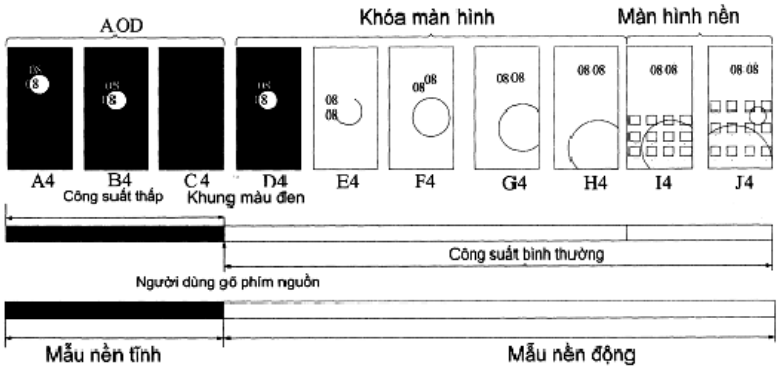


FIG. 4

(11) **1-0055101 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281221/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-07371

(85) 26/12/2019

(22) 10/08/2017

(86) PCT/CN2017/096910 10/08/2017

(87) WO2019/028773 A1 14/02/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Thiết bị mạng có thể tạo cấu hình, ở mức khe thời gian hoặc mức biểu tượng, miền thời gian vị trí của tài nguyên thứ nhất để truyền PDCCH, và thiết bị đầu cuối không cần theo dõi PDCCH trên tài nguyên thứ nhất trong phạm vi mỗi khe thời gian, sao cho mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối được giảm. Phương pháp này bao gồm bước: gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để tạo cấu hình miền thời gian vị trí của tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ nhất được sử dụng cho truyền PDCCH, thông tin cấu hình bao gồm thông tin cấu hình thứ nhất và thông tin cấu hình thứ hai, thông tin cấu hình thứ nhất biểu thị ít nhất một đơn vị miền thời gian thứ nhất, mỗi đơn vị miền thời gian thứ nhất bao gồm tài nguyên thứ nhất, thông tin cấu hình thứ hai biểu thị ít nhất một đơn vị miền thời gian thứ hai trong phạm vi đơn vị miền thời gian thứ nhất được biểu thị bởi thông tin cấu hình thứ nhất, và mỗi đơn vị miền thời gian thứ hai bao gồm một phần hoặc tất cả trong số tài nguyên thứ nhất; truyền PDCCH đến thiết bị đầu cuối trên tài nguyên thứ nhất.

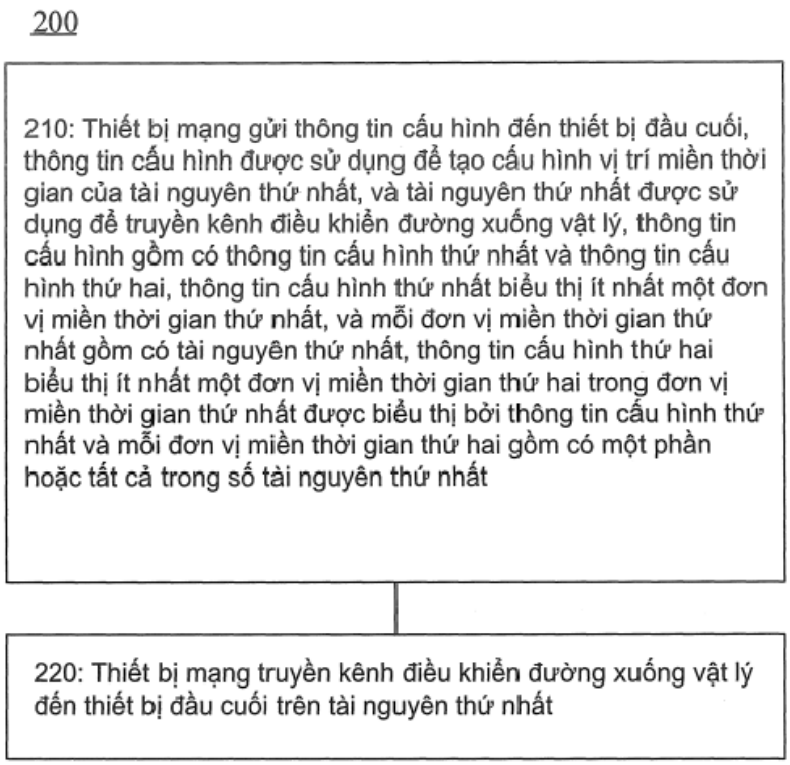

200
210: Thiết bị mạng gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình được sử dụng để tạo cấu hình vị trí miền thời gian của tài nguyên thứ nhất, và tài nguyên thứ nhất được sử dụng để truyền kênh điều khiển đường xuống vật lý, thông tin cấu hình gồm có thông tin cấu hình thứ nhất và thông tin cấu hình thứ hai, thông tin cấu hình thứ nhất biểu thị ít nhất một đơn vị miền thời gian thứ nhất, và mỗi đơn vị miền thời gian thứ nhất gồm có tài nguyên thứ nhất, thông tin cấu hình thứ hai biểu thị ít nhất một đơn vị miền thời gian thứ hai trong đơn vị miền thời gian thứ nhất được biểu thị bởi thông tin cấu hình thứ nhất và mỗi đơn vị miền thời gian thứ hai gồm có một phần hoặc tất cả trong số tài nguyên thứ nhất
220: Thiết bị mạng truyền kênh điều khiển đường xuống vật lý đến thiết bị đầu cuối trên tài nguyên thứ nhất

FIG. 2

(11) **1-0055102 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281223/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2021-07531

(85) 24/11/2021

(22) 31/01/2020

(86) PCT/SG2020/050046 31/01/2020

(87) WO2021/154155 05/08/2021

(51) ***G01C 21/26****; G06N 3/08; G06N 3/02*

(73) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

(72) YIN, Yifang (SG); VARADARAJAN, Jagannadan (IN); WANG, Guanfeng (CN); ZIMMERMANN, Roger (CH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỂ DỰ ĐOÁN CÁC THUỘC TÍNH ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán một hoặc nhiều thuộc tính đường. Phương pháp có thể bao gồm bước cung cấp dữ liệu quỹ đạo của khu vực địa lý. Phương pháp có thể còn bao gồm bước cung cấp dữ liệu bản đồ, trong đó dữ liệu bản đồ có thể bao gồm dữ liệu hình ảnh của khu vực địa lý. Phương pháp có thể còn bao gồm bước trích xuất các đặc trưng quỹ đạo từ dữ liệu quỹ đạo và trích xuất các đặc trưng bản đồ từ dữ liệu bản đồ. Phương pháp có thể còn bao gồm bước sử dụng ít nhất một bộ xử lý để dự đoán các thuộc tính đường bằng cách nhập vào các đặc trưng quỹ đạo và các đặc trưng bản đồ trong mạng nơron và bằng cách phân loại đầu ra của mạng nơron thành các xác suất dự đoán của các thuộc tính đường. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý dữ liệu; phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời lưu trữ mã thực thi được bằng máy tính; và phương pháp huấn luyện bộ dự đoán tự động.

2/4

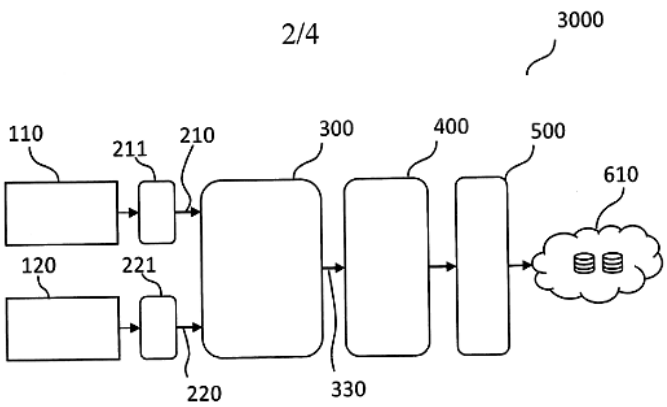


FIG. 3

(11) **1-0055103 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281224/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-02874

(85) 28/04/2023

(22) 10/06/2021

(86) PCT/CN2021/099477 10/06/2021

(87) WO2022/257081 15/12/2022

(51) ***G09G 3/20***

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) YANG, Wei (CN); LIU, Fengjuan (CN); LIU, Wei (CN); NING, Ce (CN); YUAN, Guangcai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị và phương pháp sản xuất cho nó, và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm tranzito thứ nhất (T1), và tấm hiển thị còn bao gồm: nền đế (81), lớp dẫn thứ hai, lớp hoạt tính thứ hai, lớp cách ly cực cổng thứ ba (87) và lớp dẫn thứ ba. Lớp dẫn thứ hai được đặt trên một mặt của nền đế (81); lớp dẫn thứ hai bao gồm phần dẫn thứ nhất (1G11), và phần dẫn thứ nhất (1G11) được tạo cấu hình để tạo cực cổng thứ nhất của tranzito thứ nhất (T1); lớp hoạt tính thứ hai được đặt trên mặt của lớp dẫn thứ hai quay mặt cách xa khỏi nền đế (81); lớp hoạt tính thứ hai bao gồm phần hoạt tính thứ nhất (71), và phần hoạt tính thứ nhất bao gồm phần hoạt tính phụ thứ nhất (711), phần hoạt tính phụ thứ hai (712), và phần hoạt tính phụ thứ ba (713) được nối giữa phần hoạt tính phụ thứ nhất (711) và phần hoạt tính phụ thứ hai (712); phần hoạt tính phụ thứ nhất (711) được tạo cấu hình để tạo điện cực thứ nhất của tranzito thứ nhất (T1), phần hoạt tính phụ thứ hai (712) được tạo cấu hình để tạo điện cực thứ hai của tranzito thứ nhất (T1), và một phần của kết cấu của phần hoạt tính phụ thứ ba (713) được tạo cấu hình để tạo vùng kênh của tranzito thứ nhất (T1); phần nhô vuông góc của phần dẫn thứ nhất (1G11) trên nền đế (81) che phần nhô vuông góc của phần hoạt tính phụ thứ ba (713) trên nền đế (81); lớp cách ly cực cổng thứ ba (87) được đặt trên mặt của lớp hoạt

tính thứ hai quay mặt cách xa khỏi nền đế (81); phần nhô vuông góc của lớp cách ly cực cổng thứ ba (87) trên nền đế (81) che phần nhô vuông góc của phần hoạt tính thứ nhất (71) trên nền đế (81); lớp dẫn thứ ba được đặt trên mặt của lớp cách ly cực cổng thứ ba quay mặt cách xa khỏi nền đế (81); lớp dẫn thứ ba bao gồm phần dẫn thứ hai (2Re12); phần dẫn thứ hai (2Re12) được tạo cấu hình để tạo cực cổng thứ hai tranzito thứ nhất (T1), và phần nhô vuông góc của phần dẫn thứ hai (2Re12) trên nền đế (81) che phần nhô vuông góc của vùng kênh của tranzito thứ nhất (T1) trên nền đế (81). Tấm hiển thị có hiệu ứng điều khiển tốt hơn.

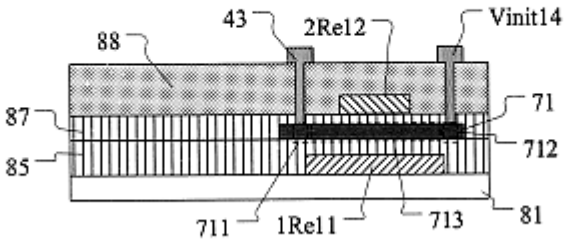


Fig.19

(11) **1-0055104 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281225/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02647

(85) 26/04/2022

(22) 11/11/2020

(86) PCT/CN2020/128005 11/11/2020

(30) 201911128400.X 18/11/2019 CN

(87) WO2021/098559 27/05/2021

(51) ***H04W 72/04***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JIANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn tài nguyên, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được trên máy tính. Phương pháp lựa chọn tài nguyên bao gồm: kích hoạt đánh giá lại lựa chọn tài nguyên dựa trên điều kiện kích hoạt; và thực hiện đánh giá lại lựa chọn tài nguyên để thu kết quả đánh giá lại, và thực hiện lựa chọn tài nguyên dựa trên kết quả đánh giá lại.

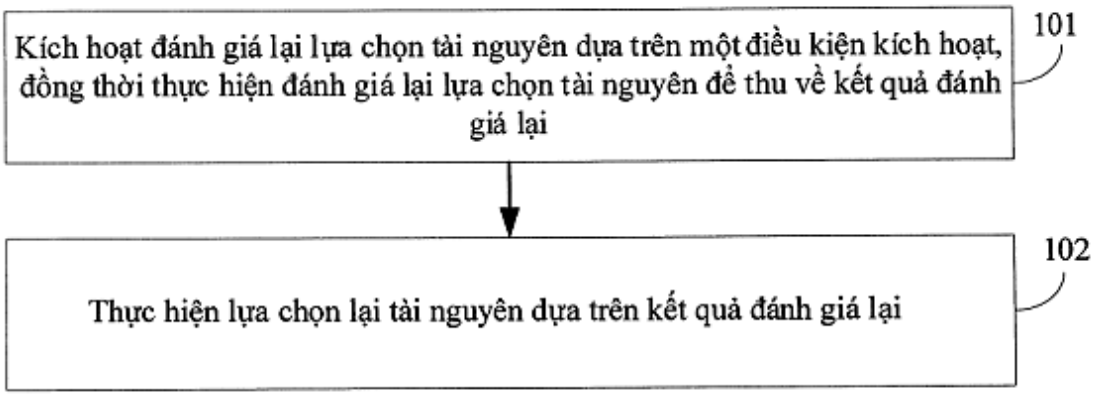


Fig.1

(11) **1-0055105 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281226/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2018 361 A

(21) 1-2018-00513

(85) 05/02/2018

(22) 05/07/2016

(86) PCT/EP2016/065813 05/07/2016

(30) EP 15175522.0 06/07/2015 EP

(87) WO2017/005734 A1 12/01/2017

(51) ***C07K 14/47****; C07K 16/18*

(73) **UCB BIOPHARMA SRL** (BE)
60 Allée de la Recherche B-1070 Brussels, Belgium

(72) KNIGHT David Edward Ormonde (GB); BAKER Terence Seward (GB); MCMILLAN David James (GB); GRIFFIN Robert Anthony (GB); MAIRET-COELLO Georges (FR); DOWNEY Patrick (GB); COURADE Jean-Philippe (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT TAU ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ ĐOẠN LIÊN KẾT CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC HOẶC VECTƠ BIỂU HIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết Tau và các đoạn liên kết của chúng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa chuỗi nặng và/hoặc chuỗi nhẹ của kháng thể liên kết Tau này và các đoạn liên kết của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến vectơ tách dòng hoặc biểu hiện chứa phân tử axit nucleic này và tế bào chủ chứa phân tử axit nucleic này và/hoặc vectơ tách dòng hoặc biểu hiện này.

(11) **1-0055106 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281227/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-01234

(85) 26/03/2018

(22) 29/08/2016

(86) PCT/KR2016/009606 29/08/2016

(30) 10-2015-0121819 28/08/2015 KR

(87) WO2017/039267 09/03/2017

(51) ***C07K 14/62***; *C07K 1/12; C12N 15/70; C07K 1/36; A61K 38/28; C07K 1/18*

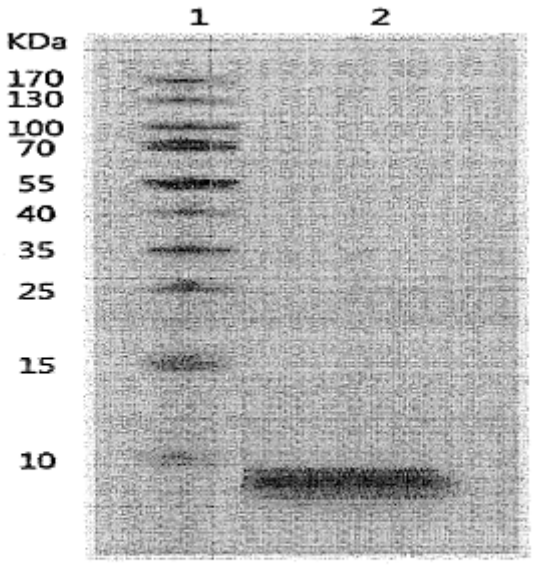
(73) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

(72) KIM, Jin Young (KR); OH, Euh Lim (KR); LEE, Jong Soo (KR); LIM, Hyung Kyu (KR); CHOI, In Young (KR); KWON, Se Chang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PEPTIT TƯƠNG TỰ INSULIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PEPTIT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit tương tự insulin có hoạt tính *in vitro* cao hơn insulin tự nhiên; axit nucleic mã hóa peptit này; vectơ biểu hiện tái tổ hợp chứa axit nucleic này; thể biến nạp chứa vectơ biểu hiện tái tổ hợp này, phương pháp sản xuất peptit tương tự insulin từ thể biến nạp này; và dược phẩm điều trị bệnh đái tháo đường chứa peptit tương tự insulin này.



1. Protein chỉ thị kích cỡ
2. Peptit tương tự insulin

Fig.1

(11) **1-0055107 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281228/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06576

(85) 12/10/2022

(22) 16/03/2021

(86) PCT/JP2021/010628 16/03/2021

(30) 2020-046138 17/03/2020 JP

(87) WO2021/187486 23/09/2021

(51) ***C07D 271/06***; *A61K 45/00; A61P 21/02; A61P 25/00; A61P 25/04; A61P 25/08; C07D 413/04; A61P 25/18; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 43/00; A61K 31/4245; A61P 25/16*

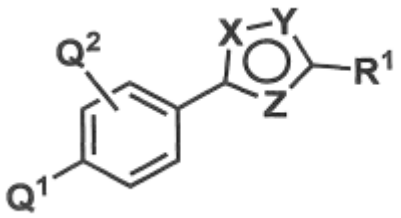
(73) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

(72) ISOBE, Yoshiaki (JP); TANAKA, Tomoyuki (JP); MIYACHI, Hirotaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT OXADIAZOL, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1) trong đó Q^1 là nguyên tử halogen, Q^2 là nguyên tử hydro, v.v.., X, Y, và Z là nguyên tử nitơ hoặc nguyên tử oxy, và R^1 có cấu tạo được đưa ra, hoặc muối dược dụng của nó, và thuốc chứa hợp chất để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh như là bệnh động kinh.



(1)

(11) **1-0055108 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281229/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-03113

(85) 17/05/2022

(22) 22/10/2020

(86) PCT/CN2020/122697 22/10/2020

(30) 201911014216.2 23/10/2019 CN

(87) WO2021/078187 29/04/2021

(51) ***H04W 72/12***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LU, Zhi (CN); PAN, Xueming (CN); CHEN, Xiaohang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền đường lên, phương pháp chỉ báo truyền đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin chỉ báo hủy tương ứng với kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) thứ nhất và nhận cấp phát lập lịch của PUSCH thứ hai, trong đó độ ưu tiên của PUSCH thứ nhất thấp hơn độ ưu tiên của PUSCH thứ hai; và thực hiện hành vi thiết bị đầu cuối tương ứng theo các vị trí miền thời gian của thông tin chỉ báo hủy và cấp phát lập lịch.

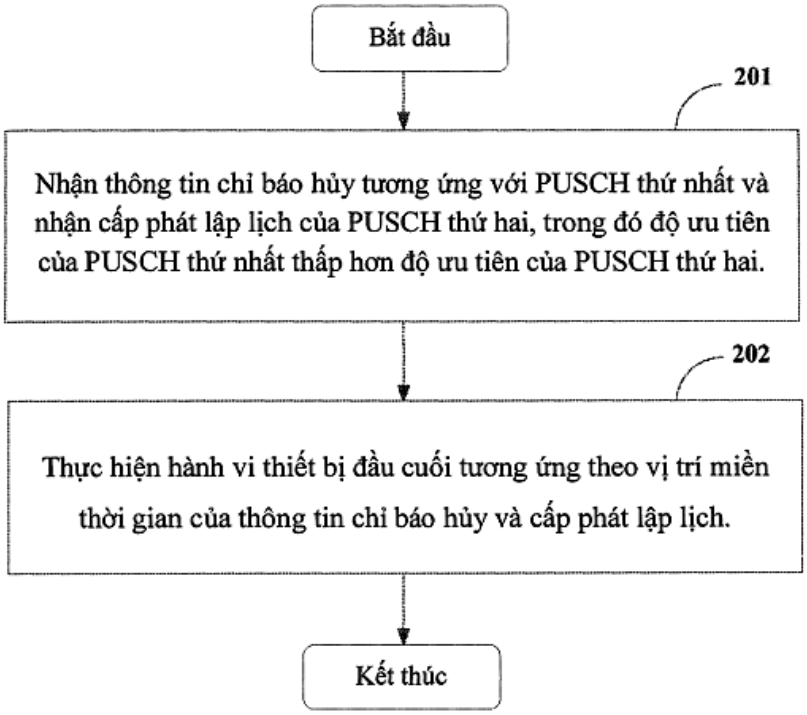


Fig.2

(11) **1-0055109 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281230/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05405

(22) 14/08/2023

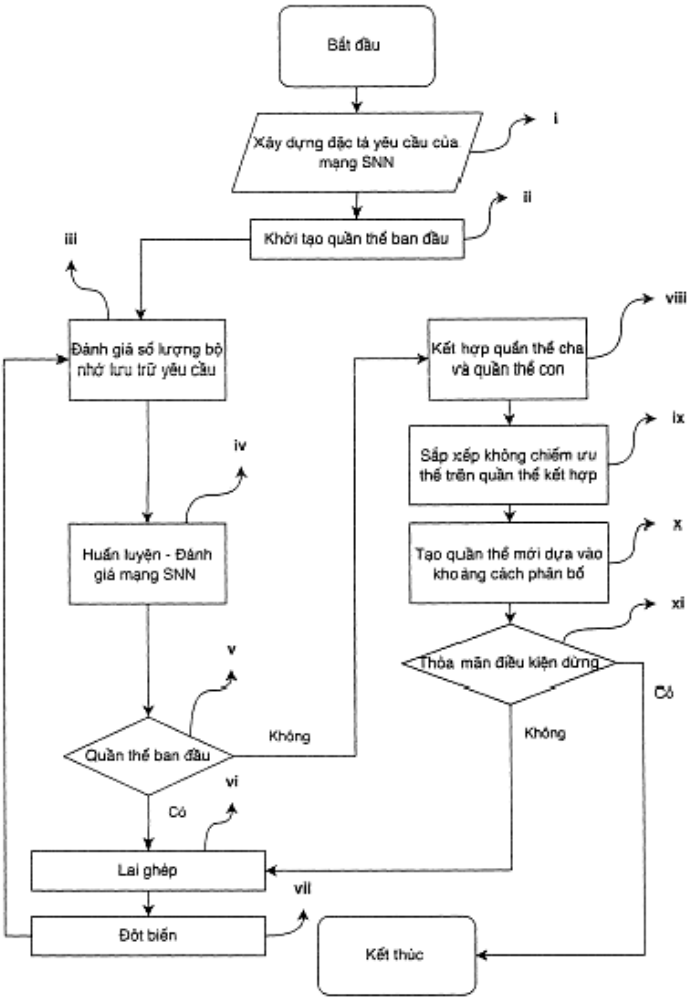
(51) ***H04L 9/00***

(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Anh (VN); Trần Xuân Tú (VN)

(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC MẠNG VÀ LƯỢNG TỬ HÓA CÁC THAM SỐ CỦA MẠNG NƠ RON XUNG SÂU DỰA VÀO THUẬT TOÁN DI TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thiết kế kiến trúc mạng và lượng tử hóa các tham số của mạng nơ ron xung sâu dựa vào thuật toán di truyền, được thực hiện theo các bước sau: (i) Xây dựng đặc tả thiết kế cho mạng SNN; (ii) Khởi tạo quần thể ban đầu; (iii) Đánh giá hàm mục tiêu về bộ nhớ lưu trữ; (iv) Huấn luyện – đánh giá mạng SNN; (v) Kiểm tra quần thể xem có phải là quần thể ban đầu hay không; (vi) Thực hiện lai ghép; (vii) Thực hiện đột biến; (viii) Kết hợp quần thể cha và con tạo quần thể kết hợp; (ix) Thực hiện sắp xếp không chiếm ưu thế trên quần thể kết hợp; (x) Tạo quần thể mới dựa vào khoảng cách phân bố của các cá thể; (xi) Kiểm tra điều kiện dừng để tạo quần thể mới hoặc kết thúc quy trình.


Bắt đầu
Xây dựng đặc tả yêu cầu của mạng SNN
i
Khởi tạo quần thể ban đầu
ii
iii
Đánh giá số lượng bộ nhớ lưu trữ yêu cầu
iv
Huấn luyện - Đánh giá mạng SNN
v
Quần thể ban đầu
Không
vi
Có
Lai ghép
vii
Đột biến
viii
Kết hợp quần thể cha và quần thể con
ix
Sắp xếp không chiếm ưu thế trên quần thể kết hợp
x
Tạo quần thể mới dựa vào khoảng cách phân bố
xi
Thỏa mãn điều kiện dừng
Có
Không
Kết thúc

Hình 1

(11) **1-0055110 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281290/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04892

(85) 09/08/2021

(22) 19/03/2019

(86) PCT/IN2019/050219 19/03/2019

(30) 201921000982 09/01/2019 IN

(87) WO2020/144701 16/07/2020

(51) ***G06Q 30/00***; *H04L 29/06; H04L 29/08; H04L 12/70*

(73) **MARGO NETWORKS PVT. LTD.** (IN)
DEVX, 7th Floor, A Wing, Dynasty Business Park, Commercial Premises Co-operative Society Ltd., Andheri-Kurla Road, Andheri-East, Mumbai 400065, India

(72) PARANJPE, Rohit (IN); BARARIA, Ripunjay (IN); GORADIA, Devang (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP DỮ LIỆU KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phân phối dữ liệu và phương pháp để truy cập dữ liệu kỹ thuật số. Hệ thống và phương pháp mạng phân phối nội dung (Content Delivery Network, CDN) để cung cấp việc truy cập và trải nghiệm người sử dụng tốt hơn dựa trên kiến trúc CDN mới trong đó từng máy chủ biên có thể ở bên ngoài của trung tâm dữ liệu Internet, có thể là tĩnh hoặc di động, có thể được kết nối không liên tục tới mạng phân phối nội dung được tạo nhiều tầng, có thể được kết nối tới công đoạn cuối cùng qua Wi-Fi và có thể được định vị vật lý trong vị trí quan tâm.

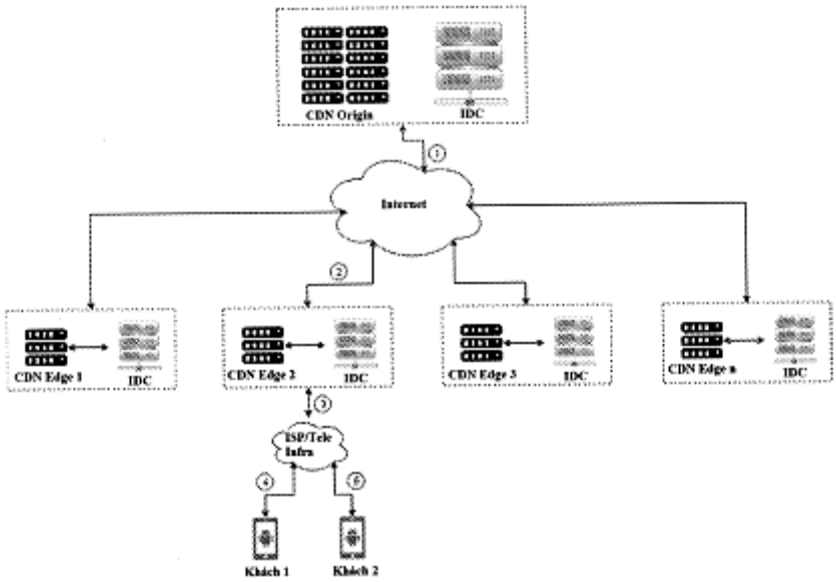


FIG 2

(11) **1-0055111 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281291/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-05035

(85) 16/08/2021

(22) 22/01/2020

(86) PCT/US2020/014514 22/01/2020

(30) 62/798,095 29/01/2019 US

(87) WO2020/159760 06/08/2020

(51) ***C03B 33/033***; *C03B 33/10; C03B 33/02*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

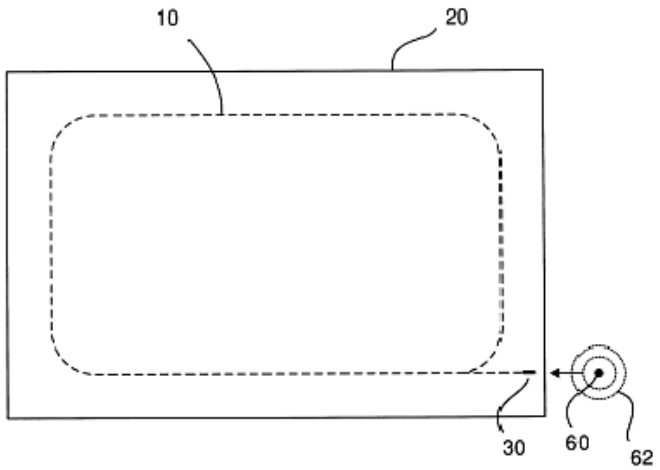
(72) LI, Xinghua (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CẮT TẤM THỦY TINH MỀM MỎNG THÀNH HÌNH DẠNG TỰ DO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cắt tấm thủy tinh thành hình dạng mong muốn, bao gồm các bước: đỡ tấm thủy tinh gốc có độ dày 0,3 milimet (mm) hoặc nhỏ hơn; rạch tấm thủy tinh tại đường khởi đầu sử dụng thiết bị rạch cơ học; áp dụng chùm laze cacbon monoxit (CO) lên tấm thủy tinh khởi đầu tại đường khởi đầu và di chuyển liên tục chùm laze so với tấm thủy tinh dọc theo đường cắt để gia tăng nhiệt độ của tấm thủy tinh để cung cấp ứng suất tại đường cắt đủ để cắt thủy tinh; và tách thủy tinh phế liệu ra khỏi tấm thủy tinh để thu được hình dạng mong muốn.

FIG. 2



(11) **1-0055112 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281293/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-03966

(85) 22/07/2019

(22) 22/12/2016

(86) PCT/IB2016/057941 22/12/2016

(87) WO2018/115938 28/06/2018

(51) ***C22C 38/02***; *C21D 8/02; C22C 38/04; C22C 38/16; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C21D 6/00; C22C 38/06*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG

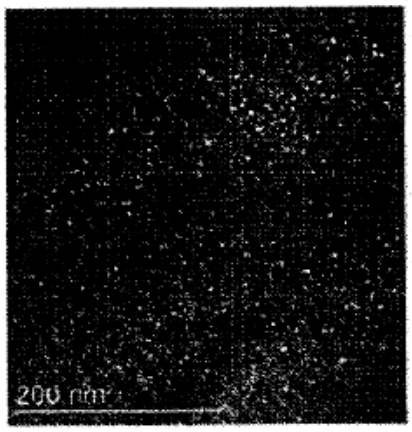
(72) BARGES, Patrick (FR); ZUAZO RODRIGUEZ, Ian Alberto (PE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

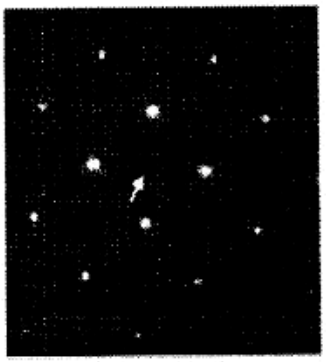
(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC CÁN NGUỘI VÀ XỬ LÝ NHIỆT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được cán nguội và xử lý nhiệt có thành phần bao gồm các nguyên tố sau, tính theo phần trăm khối lượng: 0,15% ≤ cacbon ≤ 0,6%, 4% ≤ mangan ≤ 20%, 5% ≤ nhôm ≤ 15%, 0 ≤ silic ≤ 2%, nhôm + silic ≥ 6,5%, và có thể còn chứa một hoặc nhiều nguyên tố trong số các nguyên tố tùy ý sau: 0,01% ≤ niobi ≤ 0,3%, 0,01% ≤ titan ≤ 0,2%, 0,01% ≤ vanađi ≤ 0,6%, 0,01% ≤ đồng ≤ 2,0%, 0,01% ≤ niken ≤ 2,0%, xeri ≤ 0,1%, bo ≤ 0,01%, magie ≤ 0,05%, ziricon ≤ 0,05%, molipđen ≤ 2,0%, tantan ≤ 2,0%, vonfram ≤ 2,0%, phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi sinh ra do quá trình xử lý, trong đó vi cấu trúc của tấm thép này bao gồm tính theo phần diện tích, 10 đến 50% austenit, pha austenit này tuỳ ý có cacbua kappa trong hạt, thành phần còn lại là ferit thông thường và ferit được sắp xếp theo trật tự có cấu trúc DO_3, tuỳ ý có tối đa 2% cacbua kappa trong hạt. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép dùng để chế tạo các bộ phận của xe này.

FIG 1



(a)



(b)

(11) **1-0055113 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281344/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-05372

(85) 23/08/2022

(22) 16/03/2021

(86) PCT/AU2021/050233 16/03/2021

(30) 2020900796 16/03/2020 AU

(87) WO2021/184066 23/09/2021

(51) ***C09K 17/50***; *E01C 3/04; E01C 21/00*

(73) **HALL RB PTY LTD** (AU)
c/- Suite 65, 48 George Street Parramatta, New South Wales 2150 (AU)

(72) ALLEN, Louis (AU); LEWER, Simon (AU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH THỂ TÍCH ĐẤT VÀ BỘ DỤNG CỤ ĐỂ ỔN ĐỊNH ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để ổn định thể tích đất (ví dụ thể tích đất xác định nền đường hoặc nền phụ của đường). Phương pháp này bao gồm việc sử dụng chất phủ bao gồm một hoặc nhiều muối của axit béo có nguồn gốc từ dầu dừa vào đất, theo đó các hạt đất trong đất được phủ bằng chất phủ, và sau đó bôi lên đất chất đông kết bao gồm muối kim loại có khả năng phản ứng với một hoặc nhiều muối của axit béo có nguồn gốc từ dầu dừa, ngay sau đó tạo thành bộ sản phẩm. Đất sau đó được nén chặt, nhờ đó các hạt đất phủ được cố kết.

(11) **1-0055114 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281435/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03415

(85) 02/05/2019

(22) 10/10/2017

(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017

(30) 10-20160127893 04/10/2016 KR
10-20160129391 06/10/2016 KR
10-20170090621 17/07/2017 KR

(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018

(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2019-02236

(73) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

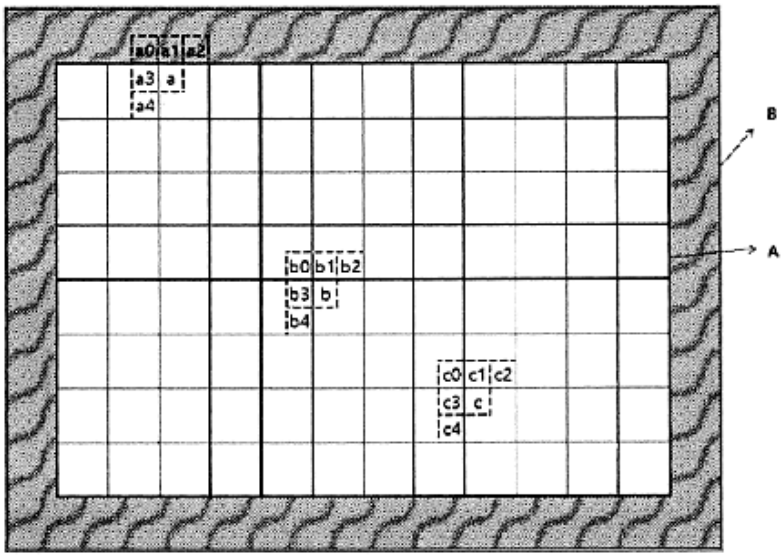
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; thu nhận, từ dòng bit, thông tin chỉ số để chỉ rõ kiểu phân chia khối của khối hiện thời trong ảnh; xác định, dựa trên thông tin chỉ số, kiểu phân chia khối của khối hiện thời từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị giải mã, trong đó, nhóm ứng viên bao gồm nhiều kiểu phân chia ứng viên, trong đó, nhiều kiểu phân chia ứng viên bao gồm ít nhất một trong số các kiểu không phân chia, phân chia bốn phần thứ nhất, phân chia bốn phần thứ hai, phân chia hai phần hoặc phân chia ba phần. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính không tạm thời chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44



(11) **1-0055115 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281436/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06922

(85) 16/08/2019

(22) 13/02/2018

(86) PCT/US2018/017987 13/02/2018

(30) 62/458,632 14/02/2017 US
62/458,616 14/02/2017 US

(87) WO2018/152100 23/08/2018

(51) ***D06M 13/17***; *D06M 15/03; D06M 13/203*

(62) 1-2019-04534

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HU, Cheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỚP NỀN CÓ LỚP PHỦ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch chứa nước có thể được sử dụng để tạo ra lớp nền như vật phẩm mà có thể ức chế hoặc hạn chế một hoặc nhiều nguồn gây mùi. Theo một khía cạnh, dung dịch chứa nước này có thể bao gồm một hoặc nhiều thành phần, trong đó một trong các thành phần này là chất ức chế có thể ức chế hoặc hạn chế nguồn gây mùi ở vật phẩm như vải. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý lớp nền dệt chứa polyeste bằng cách sử dụng dung dịch chứa nước và vật phẩm chứa lớp nền dệt đã được xử lý chứa polyeste.

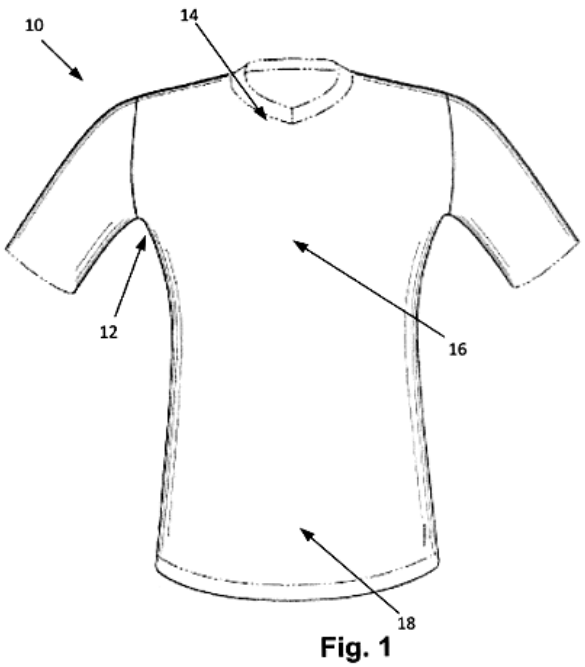


Fig. 1

(11) **1-0055116 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281495/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07737

(85) 01/12/2021

(22) 30/04/2020

(86) PCT/US2020/030639 30/04/2020

(30) 62/843,999 06/05/2019 US

(87) WO2020/226991 A1 12/11/2020

(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/52*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ XỬ LÝ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp này bao gồm mã hóa để mã hóa thành dòng bit đơn vị truy nhập (AU) làm mới giải mã từng bước (GDR) và bản tin thông tin nâng cao bổ sung (SEI) khoảng đệm (BP) được kết hợp với GDR AU; Bộ giải mã tham chiếu giả định (HRD) được khởi tạo dựa trên bản tin BP SEI. Thử nghiệm sự phù hợp HRD được thực hiện trên dòng bit mà sử dụng HRD. Dòng bit được lưu trữ cho việc truyền thông tới bộ giải mã.

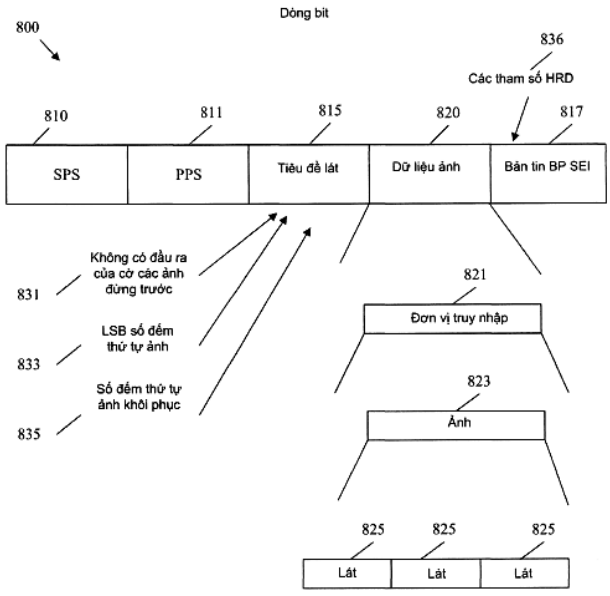


FIG.8

(11) **1-0055117 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281552/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02625

(85) 21/04/2023

(22) 14/10/2021

(86) PCT/US2021/071866 14/10/2021

(30) 17/083,146 28/10/2020 US

(87) WO2022/094522 A1 05/05/2022

(51) ***G06T 3/40***; *G06V 10/44; H04N 5/235; H04N 19/186; H04N 19/59; H04N 19/86; G06V 10/30; H04N 19/117*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUN, Stone (CA); SHOA HASSANI LASHDAN, Alireza (CA); GNANAPRAGASAM, Darren (CA); HANSEN, David (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC ẢNH CỦA LUỒNG DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý các ảnh của luồng dữ liệu viđeo. Thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ mạng thích ứng mà được tạo cấu hình để tạo ra ảnh được sửa đổi dựa vào một ảnh. Thiết bị bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được, từ luồng dữ liệu viđeo, ảnh biến dạng thứ nhất mô tả đối tượng, và cung cấp ảnh biến dạng thứ nhất cho mạng thích ứng để tạo ra ảnh được sửa đổi thứ nhất. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được, từ luồng dữ liệu viđeo, ảnh biến dạng thứ hai mô tả đối tượng, và cung cấp ảnh biến dạng thứ hai cho mạng thích ứng để tạo ra ảnh được sửa đổi thứ hai. Đối tượng bị biến dạng theo cách khác trong ảnh biến dạng thứ hai so với trong ảnh biến dạng thứ nhất. Bộ xử lý được tạo cấu hình để tạo ra đầu ra viđeo bao gồm ảnh được sửa đổi thứ nhất và ảnh được sửa đổi thứ hai mà không có các giả ảnh nhìn thấy được do các khác biệt biến dạng giữa ảnh biến dạng thứ nhất và ảnh biến dạng thứ hai.

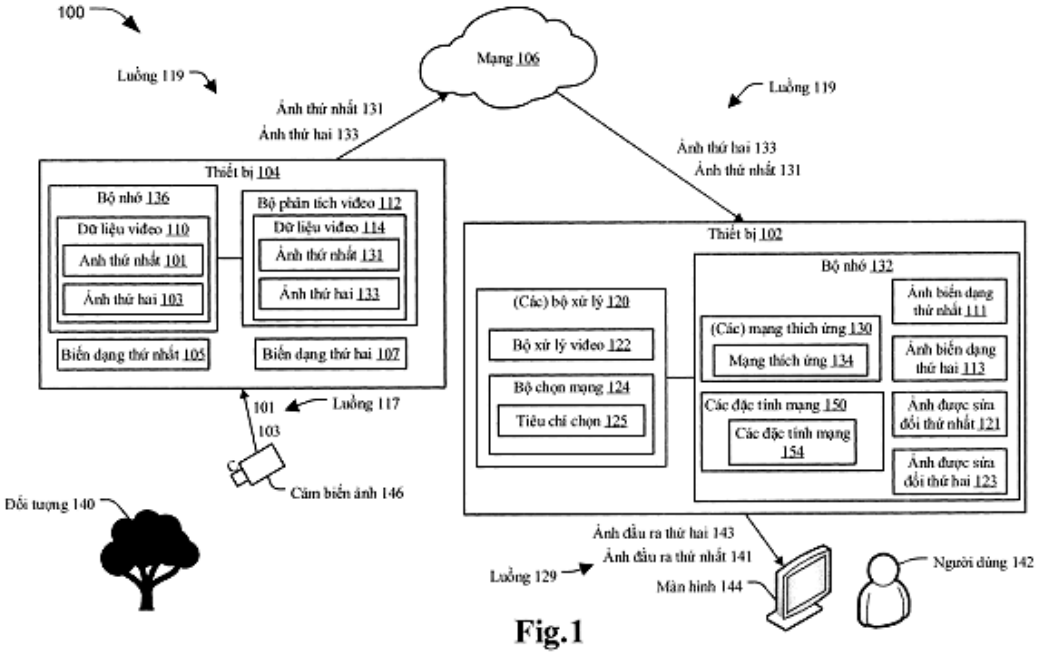

100
Luồng 119
Mạng 106
Ảnh thứ nhất 131
Ảnh thứ hai 133
Luồng 119
Ảnh thứ hai 133
Ảnh thứ nhất 131
Thiết bị 104
Bộ nhớ 136
Dữ liệu video 110
Ảnh thứ nhất 101
Ảnh thứ hai 103
Bộ phân tích video 112
Dữ liệu video 114
Ảnh thứ nhất 131
Ảnh thứ hai 133
Biến dạng thứ nhất 105
Biến dạng thứ hai 107
Thiết bị 102
Bộ nhớ 132
Ảnh biến dạng thứ nhất 111
(Các) bộ xử lý 120
Bộ xử lý video 122
Bộ chọn mạng 124
Tiêu chí chọn 125
(Các) mạng thích ứng 130
Mạng thích ứng 134
Ảnh biến dạng thứ hai 113
Các đặc tính mạng 150
Các đặc tính mạng 154
Ảnh được sửa đổi thứ nhất 121
Ảnh được sửa đổi thứ hai 123
101
Luồng 117
103
Cảm biến ảnh 146
Đối tượng 140
Ảnh đầu ra thứ hai 143
Ảnh đầu ra thứ nhất 141
Luồng 129
Màn hình 144
Người dùng 142

Fig.1

(11) **1-0055118 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281554/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07252

(85) 07/11/2022

(22) 08/04/2021

(86) PCT/NZ2021/050060 08/04/2021

(30) 763347 08/04/2020 NZ

(87) WO2021/206567 14/10/2021

(51) ***C08J 9/228***; *B29C 67/20; B29C 70/68*

(73) **LEXUR LIMITED** (NZ)
C/- James & Wells, Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street, Private Bag 3140, Waikato Mail Centre, Hamilton, 3204, New Zealand

(72) Felix Hugo WELLS (NZ)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT LIỆU VÀ CÁC SẢN PHẨM TẠO HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình vật liệu có nhiều kẽ hở (như hệ vết rỗ) và các sản phẩm tạo hình được tạo ra theo phương pháp này. Theo các phương án ưu tiên, vật liệu là bọt như bọt polyuretan. Phương pháp tạo hình cho phép các vật liệu được tạo hình bằng cách áp dụng phương pháp gia công tạo hình đường viền bao gồm máy phay điều khiển số bằng máy tính (CNC - Computer Numerical Control), mà được đưa ra chỉ làm ví dụ. Trái ngược với phương pháp chế tạo vật liệu đã được tạo hình (như bằng cách polyme hóa dung dịch hoặc nhũ tương của monome), theo một số khía cạnh sáng chế đề cập đến việc tạo hình các vật liệu hiện có (tạo ra trước) có nhiều kẽ hở, như hệ vết rỗ.

(11) **1-0055119 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281557/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08527

(85) 31/12/2021

(22) 31/07/2020

(86) PCT/US2020/044626 31/07/2020

(30) 62/882,008 02/08/2019 US

(87) WO2021/026031 11/02/2021

(51) ***A43B 13/04***; *A43B 13/22*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FRAZIER, Devon (US); HANCOCK, Walter M. (NZ); KLINGER, Dave (US); MERVAR, Robert (US); PREVO, Brian G. (US); WALKER, Hilary (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẾ NGOÀI GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt bao gồm các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt được mô tả, cũng như các phương pháp tạo màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt. Các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt này có thể được sử dụng để sản xuất quần áo, giày dép và dụng cụ thể thao. Khi được tạo hình nhiệt, các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt có thể truyền tính năng chống chịu sự mài mòn, đặc tính ma sát kéo và các đặc tính có lợi khác đối với các vật dụng. Phần tóm tắt này được sử dụng như một công cụ quét cho mục đích tìm kiếm trong lĩnh vực kỹ thuật cụ thể và không nhằm hạn chế sáng chế.

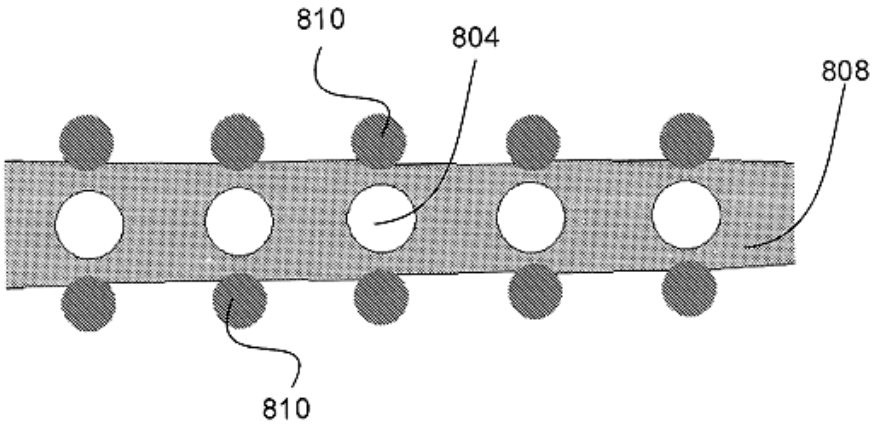


FIG. 7F.

(11) **1-0055120 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281559/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2017 349 A

(21) 1-2016-03925

(85) 18/10/2016

(22) 20/03/2015

(86) PCT/US2015/021896 20/03/2015

(30) 61/969,027 21/03/2014 US

(87) WO2015/143418 A2 24/09/2015

(51) ***A61K 48/00***; *C12N 15/86; A61K 31/7105*

(73) **GENZYME CORPORATION** (US)
500 Kendall Street Cambridge, Massachusetts 02142, US.

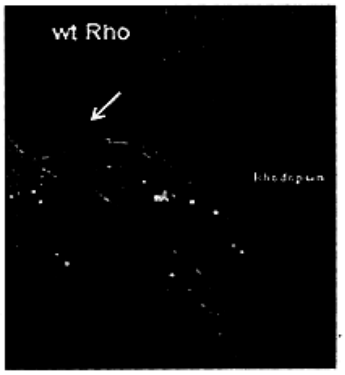
(72) O'RIORDAN, Catherine (KR); ADAMOWICZ, Matthew (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HẠT RAAV VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt rAAV (hạt virut liên quan đến adeno tái tổ hợp) mã hóa miR-708 hữu ích trong điều trị bệnh viêm võng mạc sắc tố. Theo một khía cạnh, các hạt virut này được sử dụng cho mắt của đối tượng là người, ví dụ, bằng cách tiêm dưới võng mạc. Sáng chế còn đề cập đến các hạt virut có chứa capsit AAV5 hoặc thể đột biến của nó.

HÌNH 1A



HÌNH 1B



HÌNH 1A & 1B

(11) **1-0055121 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281561/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-04433

(22) 14/07/2022

(30) 10-2021-0100908 30/07/2021 KR

(51) ***G02F 1/00****; H01L 27/00; H01L 51/00; G09G 3/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

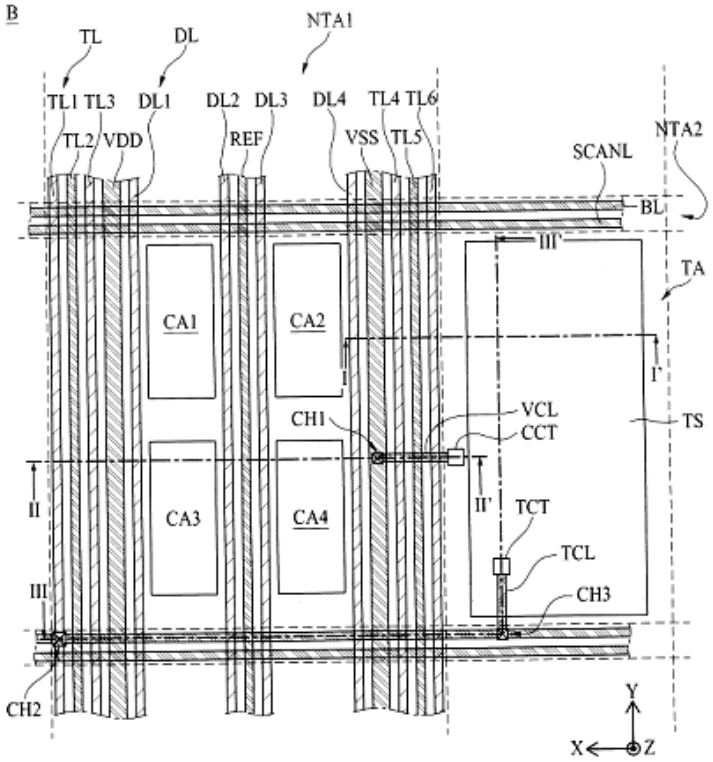
(72) JaeHee Park (KR); Jonghyeok Im (KR); MiReum Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị trong suốt, mà có thể giảm thiểu sự tổn thất hệ số truyền sáng do bộ phận cảm biến chạm và đường chạm và đơn giản hóa quá trình chạm. Thiết bị hiển thị trong suốt bao gồm đế được bố trí nhiều vùng truyền và vùng không truyền bao gồm nhiều vùng phát sáng được bố trí giữa các vùng truyền liền kề với nhau, nhiều chi tiết phát sáng được bố trí trong mỗi trong số nhiều vùng phát sáng trên khắp đế, nhiều bộ phận cảm biến chạm được bố trí trong mỗi trong số nhiều vùng truyền trên khắp đế, nhiều đường chạm được bố trí trong vùng không truyền trên khắp đế và được kéo dài theo hướng thứ nhất, và nhiều đường cầu nối được bố trí trong vùng không truyền trên khắp đế và được kéo dài theo hướng thứ hai để nối ít nhất các bộ phận cảm biến chạm được bố trí theo hướng thứ hai với một trong số nhiều đường chạm.

FIG. 3


B
TL
DL
NTA1
TL1
TL3
DL1
DL2
DL3
DL4
TL4
TL6
TL2
VDD
REF
VSS
TL5
SCANL
NTA2
BL
III'
TA
CA1
CA2
I'
VCL
CH1
CCT
TS
II
CA3
CA4
II'
TCT
TCL
III
CH3
CH2
Y
X
Z

(11) **1-0055122 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281562/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05558

(22) 30/08/2022

(30) 63/239,434 01/09/2021 US
111129234 03/08/2022 TW

(51) ***G02B 9/00***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) TSAI, Wen-Yu (TW); CHANG, Chien-Pang (TW); TSAI, Cheng-Yu (TW); TENG, Chun-Hung (TW); CHU, Kuo-Chiang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh quang học bao gồm ít nhất một phần tử thấu kính quang học. Phần tử thấu kính quang học baoo gồm lớp chống phản xạ, và lớp chống phản xạ được bố trí trên ít nhất một bề mặt của phần tử thấu kính quang học. Lớp phủ chống phản xạ bao gồm lớp phủ khúc xạ cao - thấp và lớp phủ khúc xạ gradient, và lớp phủ khúc xạ cao - thấp được bố trí giữa phần tử thấu kính quang học và lớp phủ khúc xạ gradient. Lớp phủ khúc xạ cao - thấp bao gồm ít nhất một lớp phủ khúc xạ cao và ít nhất một lớp phủ khúc xạ thấp, mà được lần lượt xếp chồng lên nhau. Lớp phủ khúc xạ thấp được tiếp xúc với phần tử thấu kính quang học. Lớp phủ khúc xạ gradient bao gồm hàng loạt các lỗ, và các lỗ ở xa phần tử thấu kính quang học lớn hơn tương đối so với các lỗ ở gần phần tử thấu kính quang học. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị chụp ảnh và thiết bị điện tử có sử dụng cụm thấu kính hình ảnh quang học này.

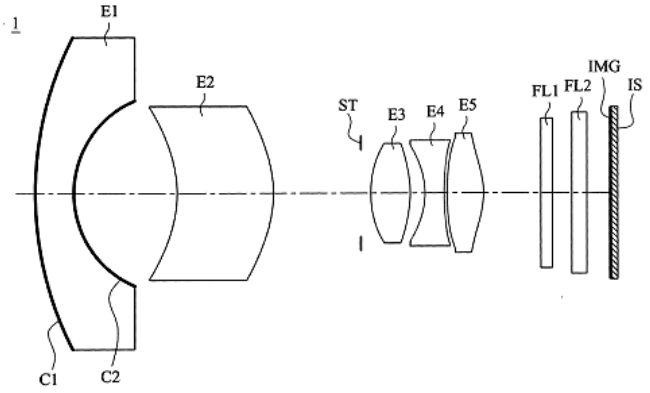


Fig. 1

(11) **1-0055123 B**

(15) 17/12/2025
Số Quyết định: 281566/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05841

(85) 20/09/2021

(22) 18/03/2020

(86) PCT/US2020/023419 18/03/2020

(30) 62/820,352 19/03/2019 US

(87) WO2020/191091 24/09/2020

(51) ***A61P 33/10***; *A61K 31/381; C07D 417/14; C07D 407/12; C07D 411/12; C07D 417/04; A61K 31/343; C07D 307/82*

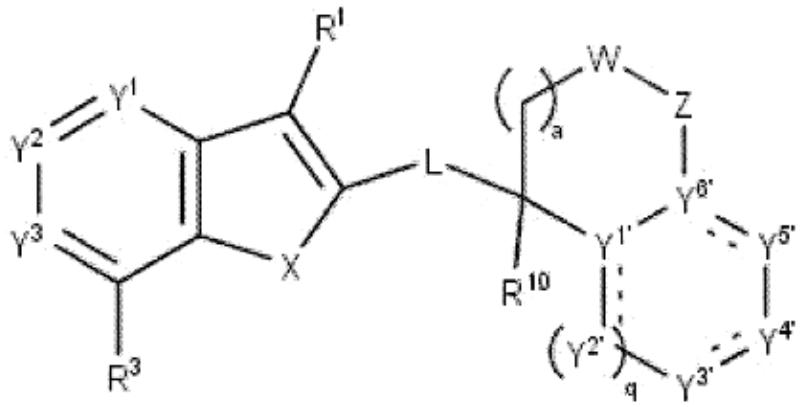
(73) 1. **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH** (DE)
Binger Strasse 173 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
2. **BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany

(72) LONG, Alan (US); KOOLMAN Hannes, Fiepko (DE); LEE, Hyoung, Ik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT KHÁNG KÝ SINH TRÙNG VÀ CHẾ PHẨM THÚ Ý CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), trong đó các phần tử thế được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc chất đồng phân lập thể, chất đồng phân hỗ biến, N-oxit, hydrat, solvat, hoặc muối của nó, và chế phẩm thú y chứa hợp chất này.



(I)

(11) **1-0055124 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281619/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01373

(85) 10/03/2020

(22) 25/08/2017

(86) PCT/CN2017/099154 25/08/2017

(87) WO2019/037119 A1 28/02/2019

(51) ***H04W 52/02***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tiếp nhận không liên tục, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối phát hiện kênh điều khiển đường xuống được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó kênh điều khiển đường xuống mang ít nhất một thông tin tiếp nhận không liên tục (DRX) của ít nhất một thiết bị đầu cuối, và thông tin DRX của mỗi thiết bị đầu cuối trong số ít nhất một thiết bị đầu cuối được sử dụng để chỉ ra rằng mỗi thiết bị đầu cuối thức dậy hoặc ngủ trong suốt thời lượng của chu kỳ DRX; thiết bị đầu cuối xác định thông tin DRX của thiết bị đầu cuối từ ít nhất một thông tin DRX; và theo thông tin DRX của thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối xác định xem thiết bị đầu cuối sẽ thức dậy hay ngủ trong suốt thời lượng. Do đó, các thiết bị đầu cuối khác nhau có thể đồng thời phát hiện xem các thiết bị có được lập lịch trong chu kỳ DRX hay không và ngủ trong suốt thời lượng của chu kỳ DRX nếu không được lập lịch, qua đó giảm được mức tiêu thụ điện năng.

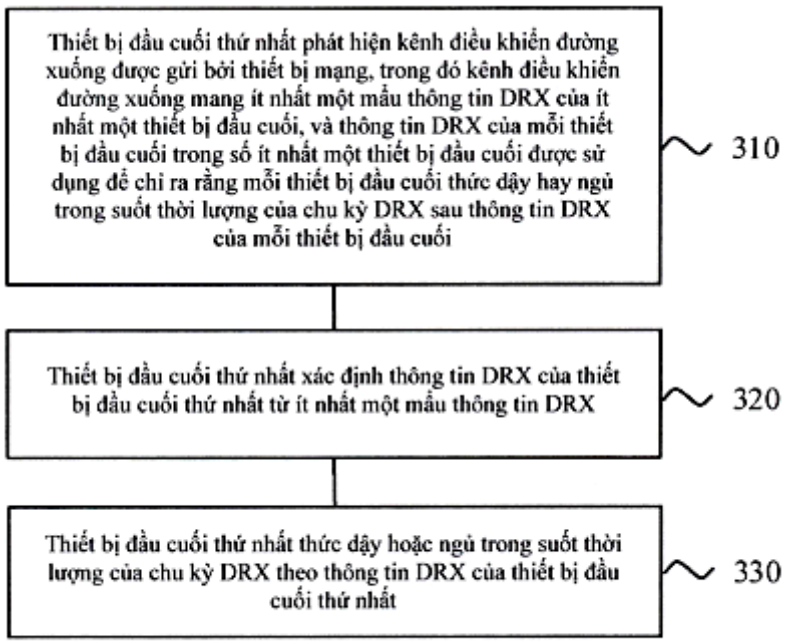

Thiết bị đầu cuối thứ nhất phát hiện kênh điều khiển đường xuống được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó kênh điều khiển đường xuống mang ít nhất một mẫu thông tin DRX của ít nhất một thiết bị đầu cuối, và thông tin DRX của mỗi thiết bị đầu cuối trong số ít nhất một thiết bị đầu cuối được sử dụng để chỉ ra rằng mỗi thiết bị đầu cuối thức dậy hay ngủ trong suốt thời lượng của chu kỳ DRX sau thông tin DRX của mỗi thiết bị đầu cuối
310
Thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định thông tin DRX của thiết bị đầu cuối thứ nhất từ ít nhất một mẫu thông tin DRX
320
Thiết bị đầu cuối thứ nhất thức dậy hoặc ngủ trong suốt thời lượng của chu kỳ DRX theo thông tin DRX của thiết bị đầu cuối thứ nhất
330

FIG. 3

(11) **1-0055125 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281620/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04053

(85) 02/07/2021

(22) 06/12/2019

(86) PCT/JP2019/047914 06/12/2019

(30) 2018-230399 07/12/2018 JP

(87) WO2020/116637 11/06/2020

(51) ***A23F 5/24***; *A23F 5/28*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

(72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ cà phê có chất lượng vị được cải thiện được thể hiện bằng đường và chất tạo ngọt và phương pháp sản xuất đồ uống từ cà phê này.

(11) **1-0055126 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281621/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03804

(85) 24/06/2021

(22) 18/12/2019

(86) PCT/JP2019/049541 18/12/2019

(30) 2018-236368 18/12/2018 JP

(87) WO2020/130018 25/06/2020

(51) ***A23L 5/10***; *A23L 7/157*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) TSUJI, Akito (JP); TAGAMI, Yuji (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP); ITO, Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP BỘT PHỦ CHO THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chiên có độ bám dính tốt giữa thành phần thực phẩm và nguyên liệu phủ và có kết cấu lớp phủ ưa thích ngay cả khi trải qua một thời gian sau khi nấu, hỗn hợp bột phủ cho thực phẩm chiên bao gồm inulin, tinh bột được biến tính bằng dầu và chất béo, và bột lòng trắng trứng, và phương pháp sản xuất thực phẩm chiên bao gồm bước cho nguyên liệu phủ bám vào thành phần thực phẩm có hỗn hợp bột phủ cho thực phẩm chiên bám vào đó, và sau đó chiên thành phần thực phẩm tạo thành này.

(11) **1-0055127 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281622/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05708

(22) 15/09/2021

(30) 10-2020-0128264 05/10/2020 KR

(51) ***B01D 46/00***; *B01D 46/42*

(73) **STI CO., LTD.** (KR)
1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

(72) SONG, Yong Ik (KR); LEE, Jin Woo (KR); CHA, Hee Bong (KR); CHOI, Lak Gon (KR); LIM, Woo Taek (KR); JUNG, Eun Jin (KR); SHIN Dong Hyouk (KR); LEE, Sang Cheol (KR); KIM, Man Ho (KR); PARK, Joung Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG THAY THẾ BỘ LỌC HÓA CHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất việc cung cấp hệ thống thay thế bộ lọc hóa chất (1) có khả năng lưu giữ nhiều loại lõi lọc trước khi chuyển các lõi lọc đến phần cố định bộ lọc (300). Để thực hiện sáng chế, có hệ thống thay thế bộ lọc hóa chất (1 lõi lọc mới được đưa vào phần lưu giữ lõi lọc (100) được chuyển đến phần cố định bộ lọc (300) bằng phần vận chuyển lõi lọc (200) và được lắp với cụm bộ lọc (10, 20), trong đó phần lưu giữ lõi lọc (100) bao gồm nhiều không gian lưu giữ (110, 120) tách biệt với nhau và nhiều loại lõi lọc được đưa vào trong đó, và phần vận chuyển lõi lọc (200) chuyển từng loại trong số nhiều loại lõi lọc đến phần cố định bộ lọc (300).

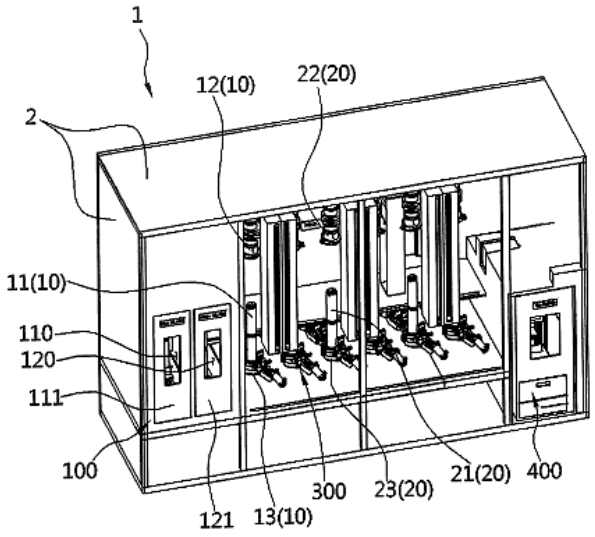


Fig.1

(11) **1-0055128 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281624/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-02604

(85) 20/04/2023

(22) 18/01/2022

(86) PCT/JP2022/001517 18/01/2022

(30) 2021-023040 17/02/2021 JP

(87) WO2022/176473 A1 25/08/2022

(51) ***F25D 23/00***; *F25D 23/02*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

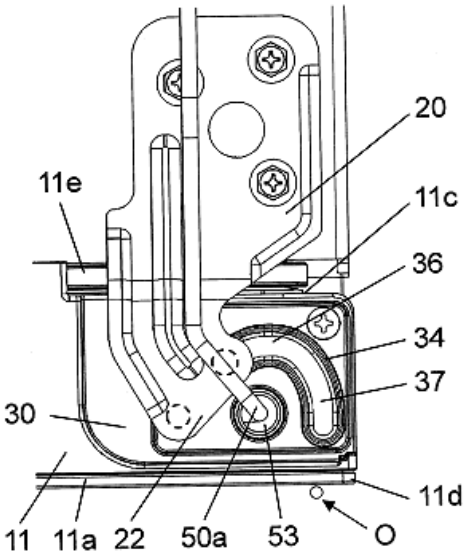
(72) Yuto INUI (JP); Masahiko WATANABE (JP); Kenichi OKABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm kết cấu bản lề mà đỡ cửa (11) sao cho sẽ được đóng và mở so với thân, và dây dẫn (50a) mà nối bộ điều khiển phía thân được bố trí trong thân và bộ điều khiển phía cửa được bố trí trong cửa (11). Kết cấu bản lề bao gồm chi tiết bản lề (20) được gắn vào phần phía trên của thân, chốt dẫn hướng, và rãnh dẫn hướng (34) tiếp nhận chốt dẫn hướng này. Các hoạt động đóng và mở cửa (11) được thực hiện bởi rãnh dẫn hướng (34) được điều chỉnh bởi chốt dẫn hướng hoặc chốt dẫn hướng được điều chỉnh bởi rãnh dẫn hướng (34). Cửa (11) bao gồm lỗ dây dẫn (53) mà dây dẫn (50a) đi qua. Lỗ dây dẫn (53) được định vị gần rãnh dẫn hướng (34) ở phần khác với chốt dẫn hướng và rãnh dẫn hướng (34) ở phần phía trên của cửa (11).

FIG. 5A



(11) **1-0055129 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281626/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06121

(85) 26/10/2020

(22) 29/03/2019

(86) PCT/JP2019/014357 29/03/2019

(30) 2018-069160 30/03/2018 JP
2018-230083 07/12/2018 JP

(87) WO2019/189898 A1 03/10/2019

(51) ***A23L 27/00***; *A23L 5/00; A23L 33/29; A23L 33/10; A23L 33/20*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

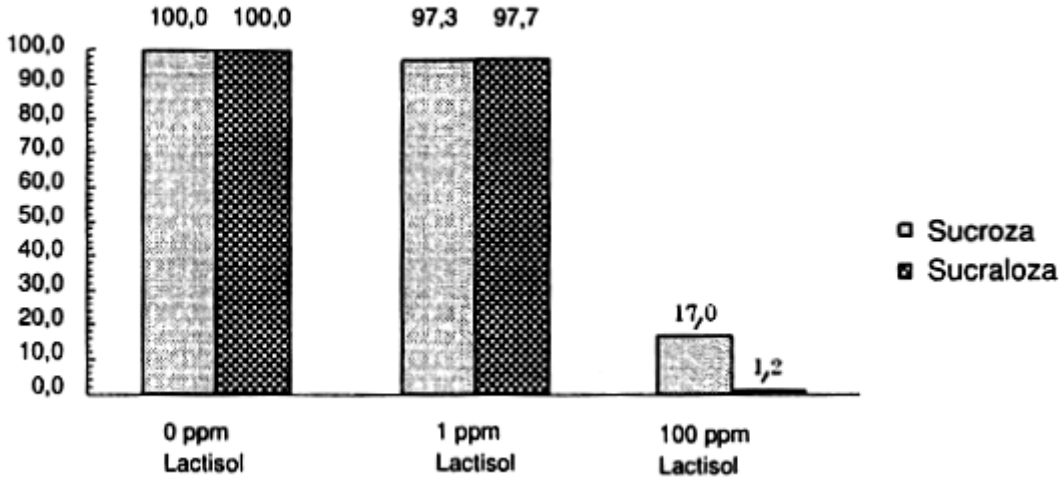
(72) OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); ASAMI Yoji (JP); NAGAO Koji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CHỨA HỢP CHẤT CÓ VỊ NGỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến, ví dụ, thực phẩm hoặc đồ uống chứa: (a) hợp chất có vị ngọt tạo ra đáp ứng thông qua phân tử liên quan đến vị khác với thụ thể vị ngọt T1R2/T1R3; (b) nguồn natri; và (c) hợp chất có vị ngọt cường độ cao xuất hiện trong tự nhiên có chất lượng vị tốt, trong đó lượng của thành phần (b) là từ 11,5 đến 46 mg/100 ml tính theo natri và lượng của thành phần (c) là ngưỡng ngọt hoặc cao hơn.

[Fig.1]



(11) **1-0055130 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281630/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2020-06785

(22) 24/11/2020

(30) 109208953 14/07/2020 TW

(51) ***F16D 1/02***

(73) **FINE FORGE INDUSTRY CORPORATION** (TW)
No. 106, Ln. 96, Xinfeng Rd., Caotun Township, Nantou County 542, Taiwan

(72) KUO- LUNG CHEN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ KHỚP NỐI DẪN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khớp nối dẫn động (1) được tạo cấu hình để áp dụng cho đầu dẫn động của dụng cụ quay (9) được đề xuất. Bộ khớp nối dẫn động (1) bao gồm phần thân chính (1A), bao gồm phần khớp nối (11), phần chèn (12) được kết nối với phần khớp nối (11) và phần nhô ra (14) được nối với phần chèn (12) theo hướng trục, phần khớp nối (11) bao gồm lỗ kết nối hình tứ giác và kéo dài dọc theo hướng trục, lỗ kết nối (13) được tạo cấu hình để quấn quanh đầu dẫn động của dụng cụ quay (9), phần chèn (12) là trụ hình tứ giác và kéo dài dọc theo hướng trục, kích thước đường kính của phần chèn (12) khác với kích thước đường kính của lỗ kết nối (13), phần chèn (12) được tạo cấu hình để lắp ráp với dụng cụ dẫn động, phần nhô ra (14) bao gồm rãnh hình khuyên (15) xung quanh hướng trục; chốt hãm đàn hồi (2), không đóng, được bố trí bên trong và xung quanh rãnh hình khuyên (15).

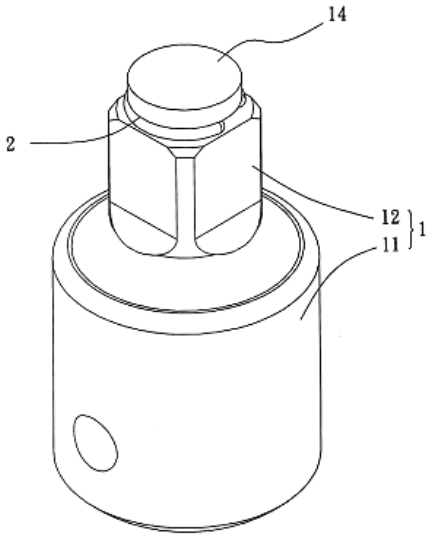


FIG.1

(11) **1-0055131 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281631/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04653

(85) 28/07/2021

(22) 26/12/2019

(86) PCT/CN2019/128916 26/12/2019

(30) 201811642765.X 29/12/2018 CN

(87) WO2020/135641 02/07/2020

(51) ***H04W 72/04***; *H04L 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Fei (CN); YU, Shujing (CN); ZHANG, Xu (CN); LI, Weihua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông để xác định tập hợp tài nguyên điều khiển, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, vật ghi máy tính đọc được và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình của tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình chỉ báo trong đó PRB bị chiếm bởi tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất được đặt trong phần băng thông (Bandwidth part, BWP) liên kết xuống thứ nhất; xác định tài nguyên miền tần số của tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất dựa trên tài nguyên miền tần số của BWP liên kết xuống thứ nhất và PRB bị chiếm bởi tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất trong BWP liên kết xuống thứ nhất; và giám sát kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) trong tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất để thu được thông tin điều khiển lập lịch liên kết lên hoặc thông tin điều khiển lập lịch liên kết xuống. Theo sáng chế, độ phức tạp xác định vị trí miền tần số của kênh tài nguyên điều khiển (control resource set, CORESET) thứ nhất có thể được giảm.

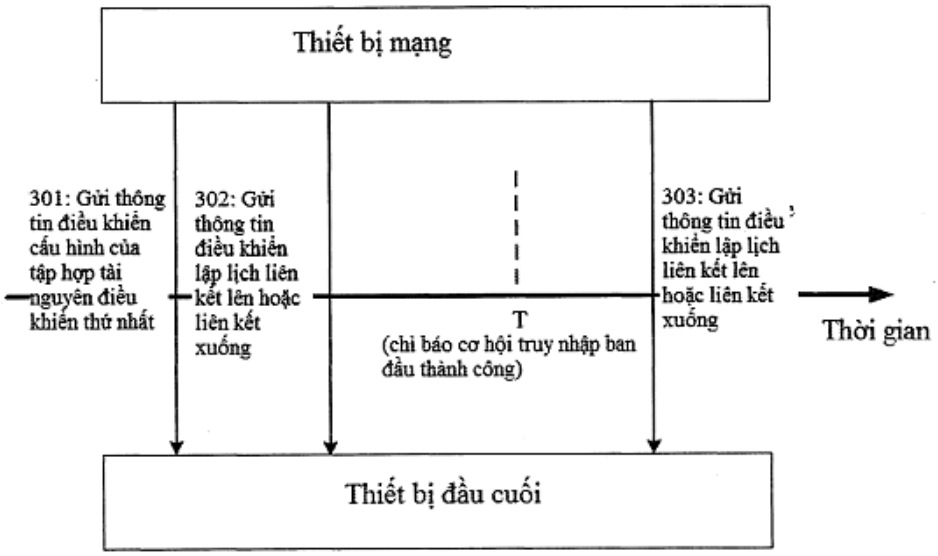

Thiết bị mạng
301: Gửi thông tin điều khiển cấu hình của tập hợp tài nguyên điều khiển thứ nhất
302: Gửi thông tin điều khiển lập lịch liên kết lên hoặc liên kết xuống
T
(chỉ báo cơ hội truy nhập ban đầu thành công)
303: Gửi thông tin điều khiển lập lịch liên kết lên hoặc liên kết xuống
Thời gian
Thiết bị đầu cuối

Fig.3

(11) **1-0055132 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281633/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/11/2018 368 A

(21) 1-2018-01787

(22) 26/04/2018

(30) 106114443 02/05/2017 TW

(51) ***F16B 25/00***; *F16B 25/10*

(76) **MING-HAO HSU** (TW)
No. 166, Xinxing St., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐINH VÍT DÙNG CHO TẤM SẮT MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đinh vít (20) dùng cho tấm sắt mỏng bao gồm thân đinh (22), ren thứ nhất (38), và ren thứ hai (40). Thân đinh (22) bao gồm phần trong đinh vít thon nhọn (26), đầu mũ (24), và phần trụ thẳng (28) ở giữa phần trong đinh vít (26) và đầu mũ (24). Phần trụ thẳng (28) có đặc điểm là mặt cắt ngang không tròn. Đường ren thứ nhất và thứ hai (38, 40) lần lượt được kéo dài xoắn ốc trên chu vi bên ngoài của thân đinh (22) và kéo dài đến phần trụ thẳng (28) từ đầu mút (30) của phần trong đinh vít (26). Ren thứ nhất (38) bao gồm nhiều vòng xoắn ren thứ nhất (42), và ren thứ hai (40) bao gồm nhiều vòng xoắn ren thứ hai (44) cách rời vòng xoắn ren thứ nhất (42) của ren thứ nhất (38). Mỗi vòng xoắn ren thứ nhất và thứ hai (42, 44) có đặc điểm là góc đỉnh ren ở giữa 48 và 52 độ.

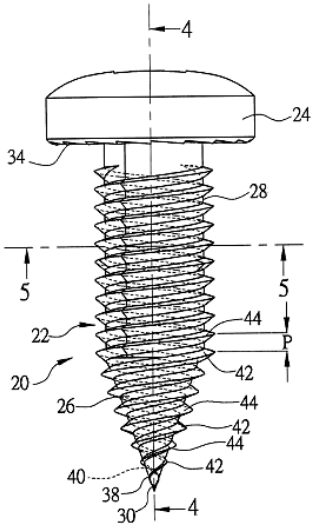


FIG.3

(11) **1-0055133 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281634/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-02638

(85) 21/05/2019

(22) 23/10/2017

(86) PCT/CN2017/107386 23/10/2017

(30) 201610918458.4 21/10/2016 CN

(87) WO2018/072758 26/04/2018

(51) ***G01N 33/50***; *A61K 49/00; G01N 33/15*

(73) **SHANGHAI LIDE BIOTECH CO., LTD.** (CN)
Room 302, Bldg. 77-78, 887 Zuchongzhi Road (Shanghai) Free Trade Zone Shanghai 201203, China

(72) WEN, Danyi (US); ZHANG, Feifei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KIT ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐỘ NHẠY CỦA TẾ BÀO KHỐI U SƠ CẤP VỚI THUỐC CHỐNG KHỐI U**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định hiệu quả của thuốc chống khối u theo kiểu hiệu quả về thời gian, bao gồm các bước sau đây:

(1) chuyển tế bào khối u sơ cấp vào dụng cụ cấy;

(2) cấy dụng cụ cấy chứa tế bào khối u sơ cấp vào động vật;

(3) sử dụng thuốc ứng viên cho động vật này;

(4) xác định độ nhạy của tế bào khối u với thuốc ứng viên này.

Sáng chế cũng đề cập đến kit để xác định độ nhạy của tế bào khối u sơ cấp với thuốc chống khối u.

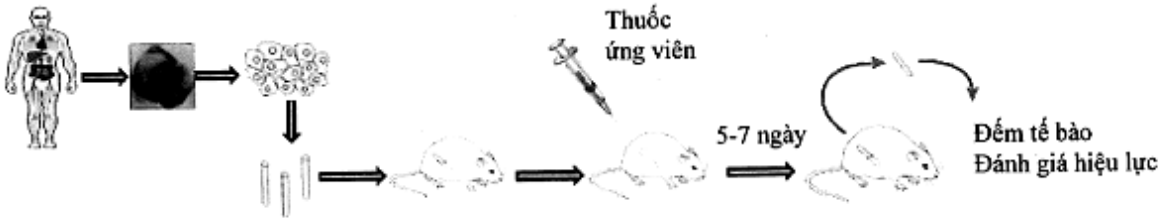


Fig. 1

(11) **1-0055134 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281643/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01595

(85) 25/03/2021

(22) 31/08/2018

(86) PCT/CN2018/103480 31/08/2018

(87) WO2020/042140 05/03/2020

(51) ***C08L 23/08***; *A43B 17/14; C08J 9/00; C08K 3/22; C08K 5/14; A43B 13/04; C08J 9/10*

(73) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC** (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America

(72) Haiyang YU (CN); Jinliang YAN (CN); Shanshan FENG (CN); Richard Tien-Hua CHOU (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO BỌT XỐP, SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo bọt xốp chứa copolyme olefin chứa etylen và α-olefin; copolyme olefin được carboxyl hóa không được trung hòa; chất liên kết ngang; chất tạo bọt; và chất hoạt hóa; trong đó tỷ lệ khối lượng giữa chất hoạt hóa với copolyme olefin được carboxyl hóa không được trung hòa là lớn hơn 0,3. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm tạo bọt xốp bao gồm việc trộn cùng nhau copolyme olefin mà chứa etylen và α-olefin; copolyme olefin được carboxyl hóa không được trung hòa; chất liên kết ngang; chất tạo bọt; và chất hoạt hóa để tạo ra chế phẩm tạo bọt xốp; trong đó tỷ lệ khối lượng giữa chất hoạt hóa với copolyme olefin được carboxyl hóa không được trung hòa là lớn hơn 0,3; gia nhiệt chế phẩm tạo bọt xốp này để hoạt hóa chất tạo bọt để tạo ra bọt xốp; và liên kết ngang bọt xốp này.

(11) **1-0055135 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281663/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04256

(85) 06/07/2022

(22) 25/08/2020

(86) PCT/CN2020/111113 25/08/2020

(30) 201911338705.3 23/12/2019 CN

(87) WO2021/128900 01/07/2021

(51) ***H01F 7/06****; H02K 15/16; H02K 15/00; F03D 13/10*

(73) **GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, China

(72) LUO, Jiuyang (CN); HOU, Nan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VÀ THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH CHO MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp lắp ráp và thiết bị cố định cho máy điện. Phương pháp lắp ráp cho máy điện bao gồm các bước: tiến hành việc chuẩn bị, trong đó stato của máy điện được phân đoạn, theo hướng theo chu vi, thành ít nhất hai đoạn stato, và rôto của máy điện được phân đoạn, theo hướng theo chu vi, thành ít nhất hai đoạn rôto; tiến hành việc tiền lắp ráp, trong đó các đoạn stato và các đoạn rôto được cố định một cách đồng trục với các thiết bị cố định để tạo thành các môđun đoạn, và các khoảng trống được xác định trước được duy trì theo kiểu xuyên tâm giữa các đoạn stato và các đoạn rôto; tiến hành việc căn chỉnh, trong đó ít nhất hai thiết bị cố định được di chuyển và được căn chỉnh sao cho đoạn stato và đoạn rôto của các môđun đoạn liền kề được gắn vào nhau và được sắp thẳng hàng với nhau dọc theo các mặt đầu theo từng đoạn theo hướng theo chu vi; tiến hành lắp ráp, trong đó ít nhất hai môđun đoạn theo hướng theo chu vi được lắp ráp thành stato và rôto hoàn chỉnh, và sau đó trục chính được lắp ráp một cách đồng trục với tổng thể stato và rôto; và tiến hành việc tháo, và tháo các thiết bị cố định.

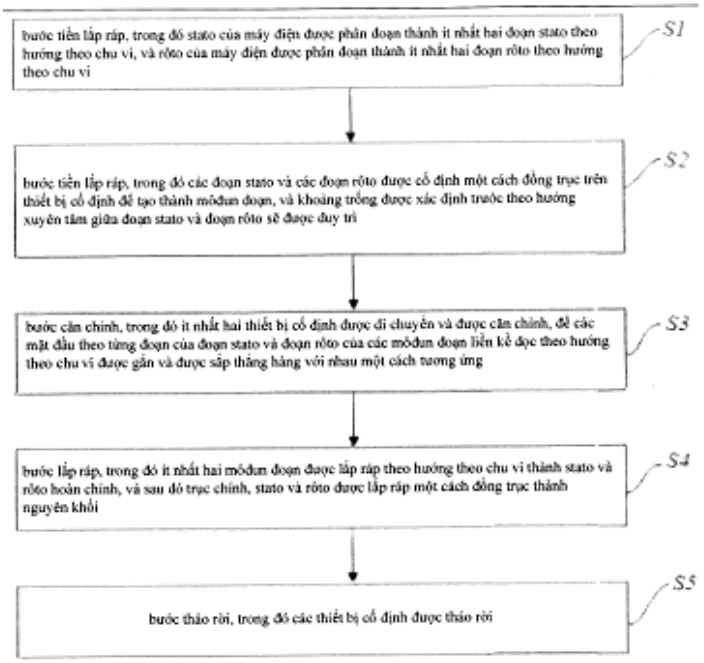

bước tiền lắp ráp, trong đó stato của máy điện được phân đoạn thành ít nhất hai đoạn stato theo hướng theo chu vi, và rôto của máy điện được phân đoạn thành ít nhất hai đoạn rôto theo hướng theo chu vi
S1
bước tiền lắp ráp, trong đó các đoạn stato và các đoạn rôto được cố định một cách đồng trục trên thiết bị cố định để tạo thành môđun đoạn, và khoảng trống được xác định trước theo hướng xuyên tâm giữa đoạn stato và đoạn rôto sẽ được duy trì
S2
bước căn chỉnh, trong đó ít nhất hai thiết bị cố định được di chuyển và được căn chỉnh, để các mặt đầu theo từng đoạn của đoạn stato và đoạn rôto của các môđun đoạn liền kề dọc theo hướng theo chu vi được gắn và được sắp thẳng hàng với nhau một cách tương ứng
S3
bước lắp ráp, trong đó ít nhất hai môđun đoạn được lắp ráp theo hướng theo chu vi thành stato và rôto hoàn chỉnh, và sau đó trục chính, stato và rôto được lắp ráp một cách đồng trục thành nguyên khối
S4
bước tháo rời, trong đó các thiết bị cố định được tháo rời
S5

FIG. 4

(11) **1-0055136 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281664/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2018-05190

(22) 20/11/2018

(51) ***G02F 1/00***

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

(72) Kuan-Feng LEE (TW); Yuan-Lin WU (TW); Yu-Hsien WU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm đế, và điểm ảnh phụ thứ nhất và điểm ảnh phụ thứ hai được bố trí trên đế, trong đó điểm ảnh phụ thứ nhất và điểm ảnh phụ thứ hai lần lượt tương ứng với hai màu sắc khác nhau. Điểm ảnh phụ thứ nhất bao gồm chi tiết phát sáng thứ nhất và lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ nhất liền kề với chi tiết phát sáng thứ nhất, trong đó ánh sáng được phát ra từ chi tiết phát sáng thứ nhất đi xuyên qua lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ nhất. Điểm ảnh phụ thứ hai bao gồm chi tiết phát sáng thứ hai và lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ hai liền kề với chi tiết phát sáng thứ hai, trong đó ánh sáng được phát ra từ chi tiết phát sáng thứ hai đi xuyên qua lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ hai. Diện tích của lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ nhất và diện tích của lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ hai khác nhau.

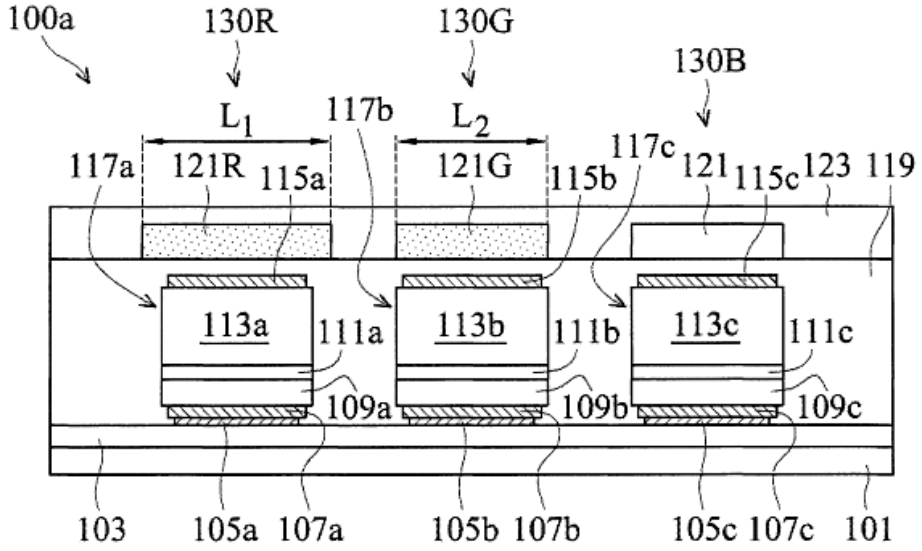


FIG. 1A

(11) **1-0055137 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281738/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05898

(22) 22/09/2021

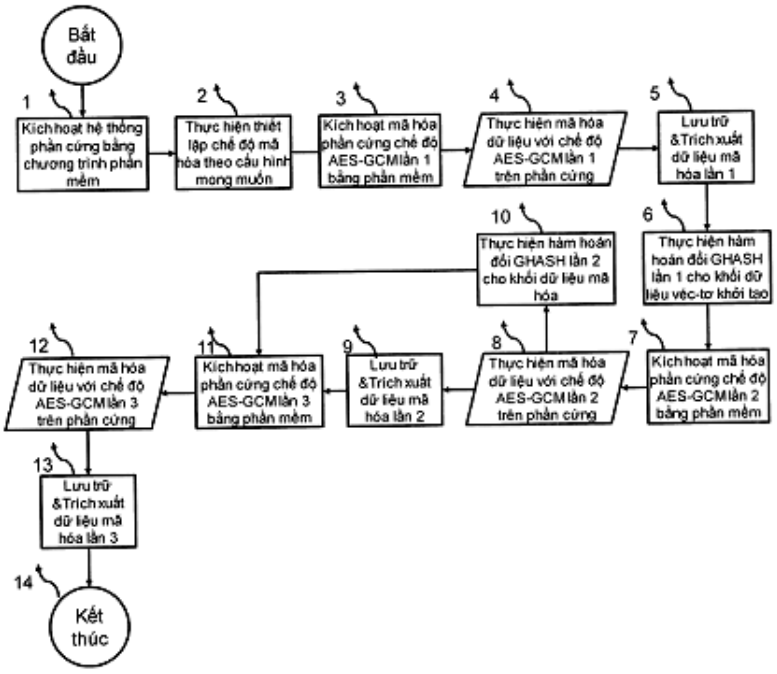
(51) ***H04L 9/00***

(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, 144 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

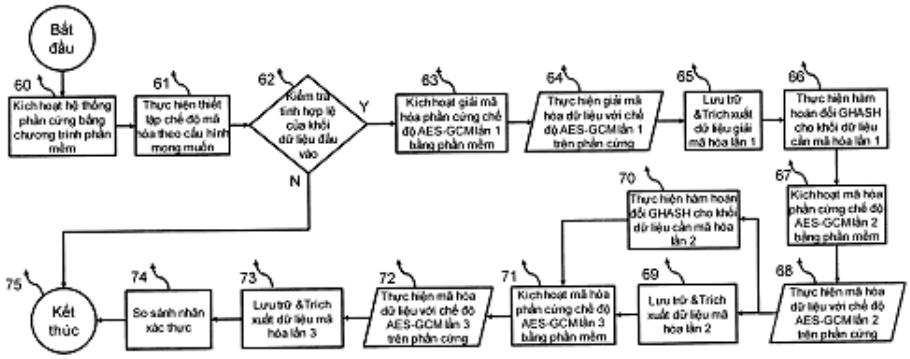
(72) Trần Xuân Tú (VN); Nguyễn Ngô Doanh (VN); Bùi Duy Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ NHỜ XỬ LÝ ĐỒNG THỜI PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM SỬ DỤNG THUẬT TOÁN XÁC THỰC VÀ ĐỊNH DANH AES-GCM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình mã hóa và giải mã, và cụ thể hơn là đến quy trình mã hóa và giải mã nhờ xử lý đồng thời phần cứng và phần mềm cho mã hóa và giải mã sử dụng thuật toán bảo mật xác thực và định danh AES-GCM nhằm tối ưu hiệu năng, ứng dụng bảo mật cho các thiết bị IoT và hệ thống nhúng. Quy trình mã hóa theo sáng chế gồm các bước xử lý đồng thời phần cứng và phần mềm cho mã hóa dữ liệu theo thuật toán AES-GCM và quy trình giải mã theo sáng chế gồm các bước xử lý đồng thời phần cứng và phần mềm cho giải mã dữ liệu theo thuật toán AES-GCM.


Bắt đầu
1
Kích hoạt hệ thống phần cứng bằng chương trình phần mềm
2
Thực hiện thiết lập chế độ mã hóa theo cấu hình mong muốn
3
Kích hoạt mã hóa phần cứng chế độ AES-GCM lần 1 bằng phần mềm
4
Thực hiện mã hóa dữ liệu với chế độ AES-GCM lần 1 trên phần cứng
5
Lưu trữ &Trích xuất dữ liệu mã hóa lần 1
6
Thực hiện hàm hoán đổi GHASH lần 1 cho khối dữ liệu véc-tơ khởi tạo
7
Kích hoạt mã hóa phần cứng chế độ AES-GCM lần 2 bằng phần mềm
8
Thực hiện mã hóa dữ liệu với chế độ AES-GCM lần 2 trên phần cứng
9
Lưu trữ &Trích xuất dữ liệu mã hóa lần 2
10
Thực hiện hàm hoán đổi GHASH lần 2 cho khối dữ liệu mã hóa
11
Kích hoạt mã hóa phần cứng chế độ AES-GCM lần 3 bằng phần mềm
12
Thực hiện mã hóa dữ liệu với chế độ AES-GCM lần 3 trên phần cứng
13
Lưu trữ &Trích xuất dữ liệu mã hóa lần 3
14
Kết thúc

Hình 1.


Bắt đầu
60
Kích hoạt hệ thống phần cứng bằng chương trình phần mềm
61
Thực hiện thiết lập chế độ mã hóa theo cấu hình mong muốn
62
Kiểm tra tính hợp lệ của khối dữ liệu đầu vào
Y
N
63
Kích hoạt giải mã hóa phần cứng chế độ AES-GCM lần 1 bằng phần mềm
64
Thực hiện giải mã hóa dữ liệu với chế độ AES-GCM lần 1 trên phần cứng
65
Lưu trữ &Trích xuất dữ liệu giải mã hóa lần 1
66
Thực hiện hàm hoán đổi GHASH cho khối dữ liệu cần mã hóa lần 1
67
Kích hoạt mã hóa phần cứng chế độ AES-GCM lần 2 bằng phần mềm
68
Thực hiện mã hóa dữ liệu với chế độ AES-GCM lần 2 trên phần cứng
69
Lưu trữ &Trích xuất dữ liệu mã hóa lần 2
70
Thực hiện hàm hoán đổi GHASH cho khối dữ liệu cần mã hóa lần 2
71
Kích hoạt mã hóa phần cứng chế độ AES-GCM lần 3 bằng phần mềm
72
Thực hiện mã hóa dữ liệu với chế độ AES-GCM lần 3 trên phần cứng
73
Lưu trữ &Trích xuất dữ liệu mã hóa lần 3
74
So sánh nhãn xác thực
75
Kết thúc

Hình 2.

(11) **1-0055138 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281756/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01659

(85) 29/03/2021

(22) 30/08/2019

(86) PCT/CN2019/103777 30/08/2019

(30) 201811011314.6 31/08/2018 CN

(87) WO2020/043197 05/03/2020

(51) ***H04W 36/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHUO, Yibin (CN); WANG, Jun (CN); PENG, Wenjie (CN); DAI, Mingzeng (CN); FAN, Qiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông, phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, thiết bị đầu cuối, chip và vật ghi đọc được bằng máy tính để cải thiện độ tin cậy của hoạt động truyền dữ liệu của thiết bị đầu cuối trong quá trình chuyển vùng và cải thiện hiệu quả truyền thông. Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, thông tin mô hình lưu lượng của thiết bị đầu cuối thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất; gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, thông tin mô hình lưu lượng của thiết bị đầu cuối thứ nhất tới thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ hai; tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ hai, trong đó thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất có tài nguyên truyền được yêu cầu bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất để truyền dữ liệu trên liên kết bên cạnh trong quá trình chuyển vùng; và gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, tin nhắn cấu hình tới thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó tin nhắn cấu hình có thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất, hoặc thông tin cấu hình tài nguyên thứ hai được tạo ra bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất dựa trên thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất.

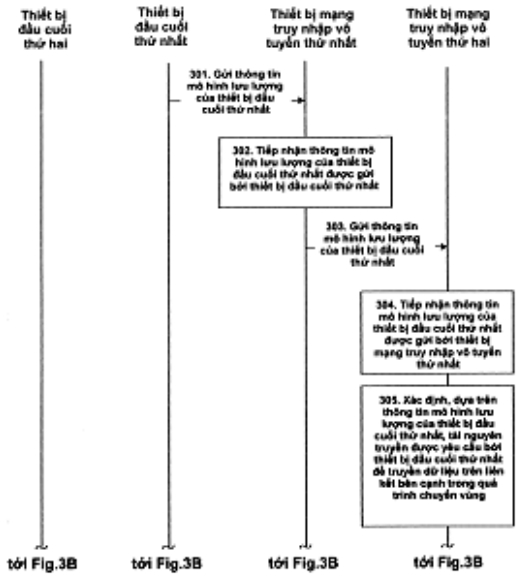

Thiết bị đầu cuối thứ hai
Thiết bị đầu cuối thứ nhất
Thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất
Thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ hai
301. Gửi thông tin mô hình lưu lượng của thiết bị đầu cuối thứ nhất
302. Tiếp nhận thông tin mô hình lưu lượng của thiết bị đầu cuối thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất
303. Gửi thông tin mô hình lưu lượng của thiết bị đầu cuối thứ nhất
304. Tiếp nhận thông tin mô hình lưu lượng của thiết bị đầu cuối thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất
305. Xác định, dựa trên thông tin mô hình lưu lượng của thiết bị đầu cuối thứ nhất, tài nguyên truyền được yêu cầu bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất để truyền dữ liệu trên liên kết bên cạnh trong quá trình chuyển vùng
tới Fig.3B
tới Fig.3B
tới Fig.3B
tới Fig.3B

Fig.3A

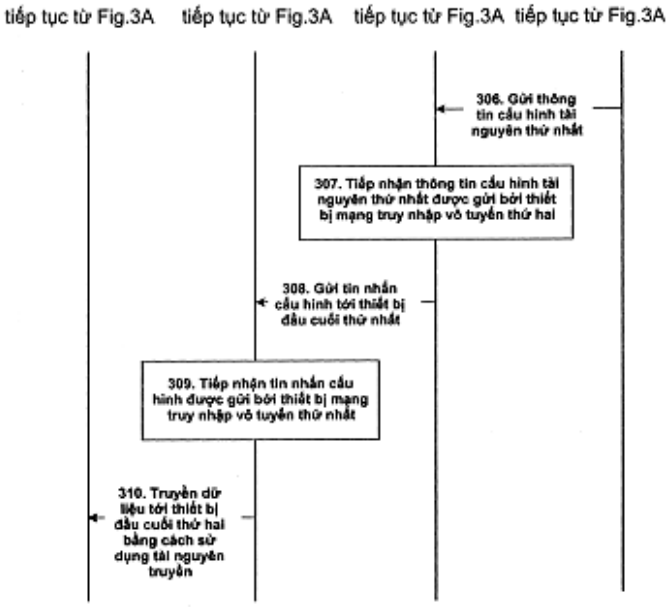

tiếp tục từ Fig.3A
tiếp tục từ Fig.3A
tiếp tục từ Fig.3A
tiếp tục từ Fig.3A
306. Gửi thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất
307. Tiếp nhận thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ hai
308. Gửi tin nhắn cấu hình tới thiết bị đầu cuối thứ nhất
309. Tiếp nhận tin nhắn cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất
310. Truyền dữ liệu tới thiết bị đầu cuối thứ hai bằng cách sử dụng tài nguyên truyền

Fig.3B

(11) **1-0055139 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281759/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-04290

(85) 30/06/2023

(22) 31/03/2021

(86) PCT/CN2021/084741 31/03/2021

(87) WO2022/205219 A1 06/10/2022

(51) ***H04W 40/04***; *H04W 40/12*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) GUO, Yali (CN); Lu, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình phương thức chuyển tiếp, thiết bị người dùng và thiết bị mạng lõi. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng lõi gửi thông tin cấu hình thứ nhất của thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm ít nhất một phương thức chuyển tiếp được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng lõi cho thiết bị đầu cuối. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị mạng lõi tạo cấu hình phương thức chuyển tiếp cho thiết bị đầu cuối có khả năng dịch vụ lân cận (Proximity Service - Prose), sao cho thiết bị đầu cuối hiểu rõ về phương thức kết nối của truyền thông chuyển tiếp, nhờ đó đảm bảo là thiết bị đầu cuối có thể thực hiện truyền thông chuyển tiếp.

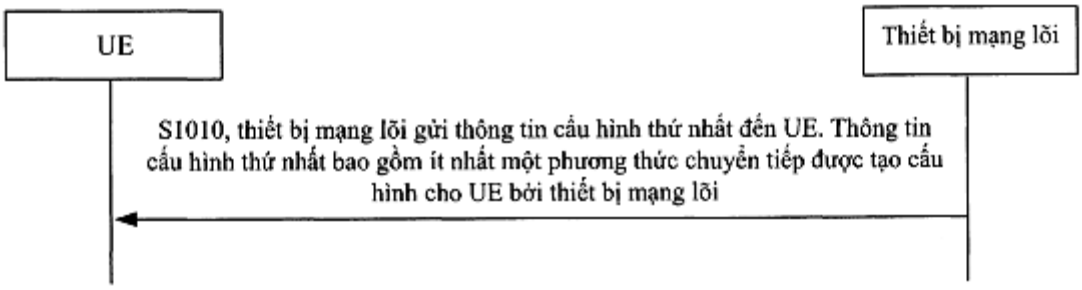


FIG. 10

(11) **1-0055140 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281761/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-06272

(85) 15/09/2023

(22) 23/03/2022

(86) PCT/CN2022/082386 23/03/2022

(30) 202110418071.3 19/04/2021 CN

(87) WO2022/222671 27/10/2022

(51) ***F28F 3/06***; *F28F 3/10; F28D 9/00*

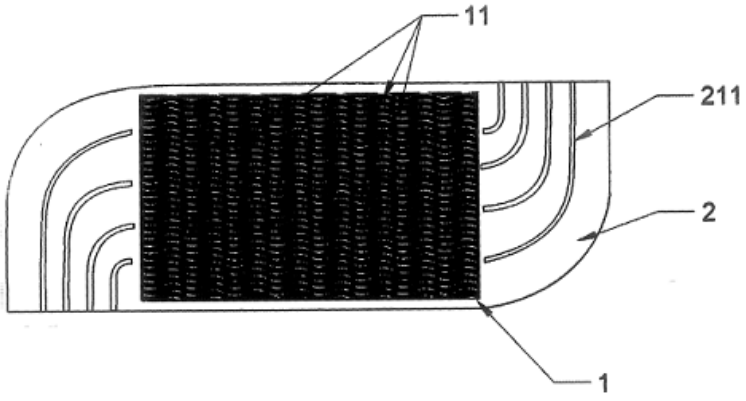
(73) **GATO OIL & GAS TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD** (CN)
Room 551, Building 1, No.9628, Hunan Road, Huinan Town, Pudong New Area
Shanghai 200000, China

(72) LIU, Ziliang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **LÕI TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế này cung cấp lõi trao đổi nhiệt và bộ trao đổi nhiệt, tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu bao gồm: kết cấu trao đổi nhiệt, tấm trao đổi nhiệt đã nêu có dạng sóng, kết cấu trao đổi nhiệt đã nêu dùng để tăng cường trao đổi nhiệt giữa phần trên và phần dưới của tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt; tấm dẫn đầu vào, tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu được thiết đặt có ít nhất hai tấm đầu vào, hai tấm dẫn đầu vào đã nêu được đặt ở hai đầu của kết cấu trao đổi nhiệt đã nêu, tấm dẫn đầu vào đã nêu có kết cấu dẫn dòng. Tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu không cần phải có cánh dẫn dòng trên kết cấu trao đổi nhiệt, đã nâng cao tỷ lệ diện tích trao đổi nhiệt hiệu quả trong kết cấu trao đổi nhiệt đã nêu, giúp cho tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu khác biệt với bộ trao đổi nhiệt hiện có, nâng cao hiệu quả trao đổi nhiệt, tránh để cánh dẫn dòng chiếm diện tích của kết cấu trao đổi nhiệt, giúp cho tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu thực hiện trao đổi nhiệt trên toàn bộ bề mặt; kết cấu trao đổi nhiệt dạng sóng đã nêu làm tăng diện tích trao đổi nhiệt. Một phương diện khác, sáng chế này đã cung cấp một loại lõi trao đổi nhiệt Một phương diện khác, sáng chế này đã cung cấp một bộ trao đổi nhiệt.



Hình 1

(11) **1-0055141 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281763/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00552

(85) 31/01/2020

(22) 07/11/2017

(86) PCT/CN2017/109780 07/11/2017

(30) 201710648612.5 01/08/2017 CN

(87) WO2019/024306 07/02/2019

(51) ***G06K 9/00***

(73) 1. **NANJING EASTHOUSE ELECTRICAL CO., LTD.** (CN)
27 Puzhou Road, Pukou District, Nanjing, Jiangsu, 210032 China
2. **NANJING EASTHOUSE INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
27 Puzhou Road, Pukou District, Nanjing, Jiangsu 210032 China

(72) Hao MIN (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU NHẬN HÌNH ẢNH TĨNH MẠCH NGÓN TAY**

(57) Sáng chế đề xuất một số loại cảm biến tĩnh mạch ngón tay. Trong các phương án cụ thể, cảm biến tĩnh mạch ngón tay bao gồm: cảm biến hình ảnh, và nguồn phát ra tia hồng ngoại. Cám biến hình ảnh thu nhận hình ảnh hồng ngoại của mẫu tĩnh mạch ngón tay của ngón tay đối tượng đích. Cảm biến hình ảnh quay xuống phía dưới và được bố trí ở phía trên của cảm biến tĩnh mạch ngón tay. Nguồn sáng hồng ngoại có thể bao gồm một số lượng định trước các điôt phát quang (LED) hồng ngoại, và các điôt này được bố trí thành một hoặc nhiều hàng và một hoặc nhiều cột và được đặt trên cảm biến tĩnh mạch ngón tay. Ngón tay được bố trí giữa nguồn phát ra tia hồng ngoại và cám biến hình ảnh. Tia hồng ngoại từ nguồn phát ra tia hồng ngoại xuyên thẳng qua ngón tay từ đáy để tạo ra hình ảnh hồng ngoại của mẫu tĩnh mạch ngón tay của ngón tay trên cảm biến hình ảnh, và cảm biến hình ảnh thu nhận hình ảnh hồng ngoại của mẫu tĩnh mạch ngón tay của ngón tay.

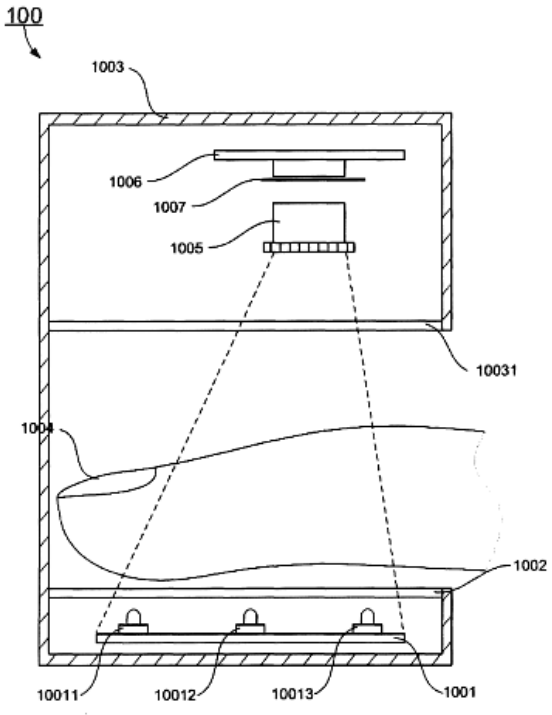

100
1003
1006
1007
1005
10031
1004
1002
10011
10012
10013
1001

FIG. 1B

(11) **1-0055142 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281804/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2022-03693

(85) 13/06/2022

(22) 25/01/2022

(86) PCT/CN2022/073636 25/01/2022

(30) 202122972115.5 30/11/2021 CN

(87) WO2023/097881 08/06/2023

(51) ***A47C 1/0355***

(73) **DEWERTOKIN TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
Room 247 , Building 6, Photovoltaic Science Innovation Park, No.1288 Kanghe Road, XiuZhou District Jiaxing, Zhejiang 314011, China

(72) YANG, Liming (CN); ZHOU, Weiyao (CN); LI, Long (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHUNG GHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến khung ghế. Khung ghế bao gồm đế, bộ phận dẫn động và bộ phận duỗi. Bộ phận dẫn động và bộ phận duỗi được bố trí trên đế. Bộ phận duỗi bao gồm các cụm chi tiết tựa lưng, các cụm chi tiết đỡ đệm và các cụm chi tiết tấm gác chân mà được bố trí ở bên trái và phải của đế và được đặt theo các cặp. Đầu trước và đầu sau của cụm chi tiết đỡ đệm được nối bản lề với một đầu của cụm chi tiết tựa lưng và một đầu của cụm chi tiết tấm gác chân tương ứng. Khi khung ghế ở tư thế xem truyền hình và tư thế nằm, và khung tấm gác chân được nghiêng lên so với mặt phẳng nằm ngang.

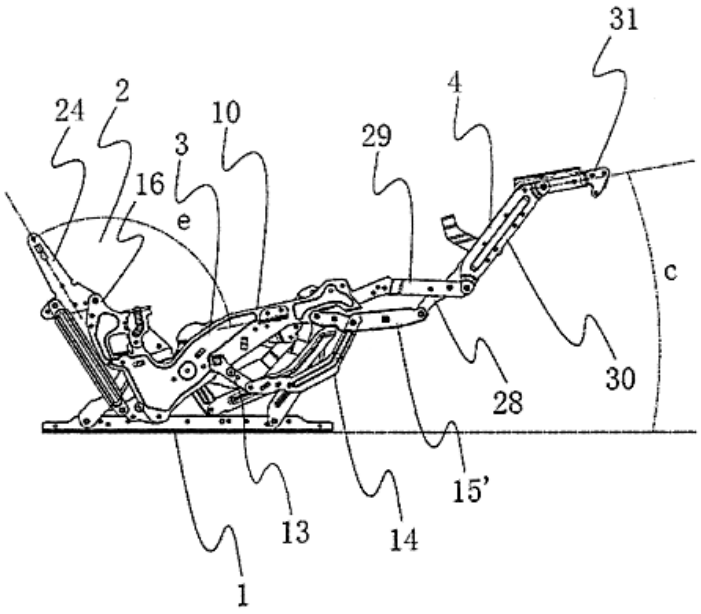


FIG.1

(11) **1-0055143 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281836/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05644

(85) 23/08/2023

(22) 06/10/2021

(86) PCT/JP2021/036993 06/10/2021

(30) 2021-019461 10/02/2021 JP

(87) WO2022/172505 18/08/2022

(51) ***H02P 21/22***; *H02P 27/08*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

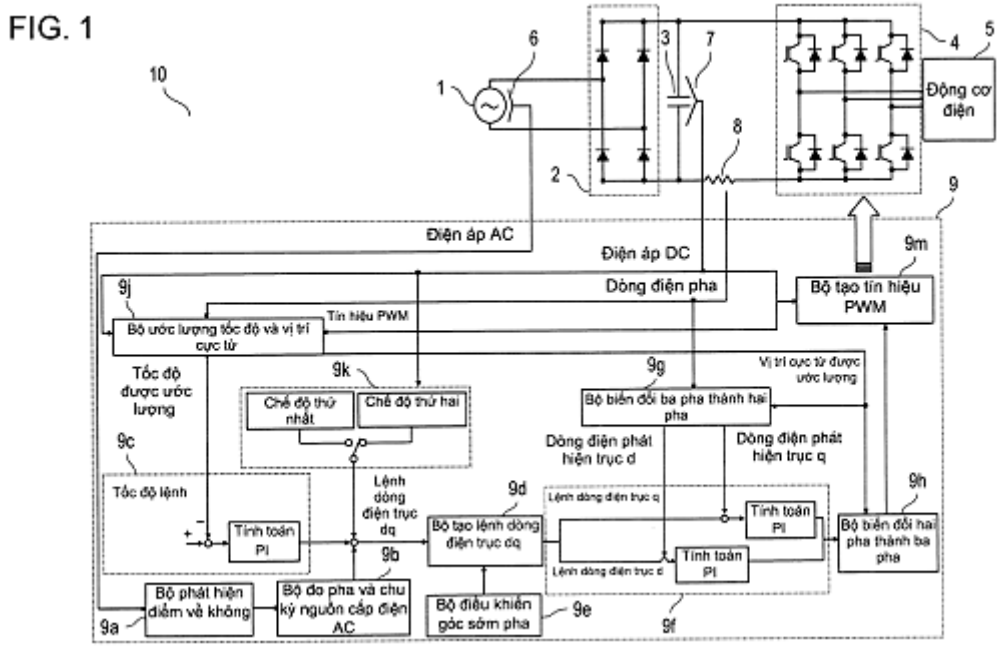
(72) Haruyuki MIYAZAKI (JP); Akihiro KYOGOKU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển (9) của thiết bị dẫn động động cơ điện (10) có chế độ thứ nhất và chế độ thứ hai. Chế độ thứ nhất là chế độ trong đó pha cực đại của lệnh dòng điện trong hệ tọa độ DC (điện một chiều – direct current) chạy qua động cơ điện (5) được điều khiển sao cho sẽ bị trễ so với pha cực đại của điện áp AC (AC – alternative current) từ nguồn cấp điện AC (1) trong khi lệnh dòng điện được điều khiển sao cho về cơ bản sẽ ở dạng sóng hình sin được đồng bộ hóa với nửa chu kỳ của điện AC từ nguồn cấp điện AC (1). Chế độ thứ hai là chế độ trong đó giá trị cực đại của dòng điện chạy đến động cơ điện (5) trong nửa chu kỳ của điện áp AC từ nguồn cấp điện AC (1) được điều khiển sao cho sẽ nhỏ hơn giá trị cực đại của dòng điện chạy đến động cơ điện ở chế độ thứ nhất trong khi vẫn đảm bảo mômen xoắn tương đương với ở chế độ thứ nhất. Bộ điều khiển (9) điều khiển dòng điện chạy qua động cơ điện (5) ở chế độ thứ nhất ở trường hợp trong đó giá trị được phát hiện bởi bộ phát hiện điện áp DC (7) lớn hơn hoặc bằng giá trị xác định trước và điều khiển dòng điện chạy qua động cơ điện (5) ở chế độ thứ hai ở trường hợp trong đó giá trị được phát hiện bởi bộ phát hiện điện áp DC (7) nhỏ hơn giá trị xác định trước.

FIG. 1


10
1
6
3
7
8
2
4
5
Động cơ điện
9
Điện áp AC
Điện áp DC
Dòng điện pha
9m
Bộ tạo tín hiệu PWM
9j
Bộ ước lượng tốc độ và vị trí cực từ
Tín hiệu PWM
Tốc độ được ước lượng
9k
Chế độ thứ nhất
Chế độ thứ hai
9g
Bộ biến đổi ba pha thành hai pha
Vị trí cực từ được ước lượng
Dòng điện phát hiện trục d
Dòng điện phát hiện trục q
9c
Tốc độ lệnh
Tính toán PI
Lệnh dòng điện trục dq
9d
Bộ tạo lệnh dòng điện trục dq
Lệnh dòng điện trục q
Lệnh dòng điện trục d
Tính toán PI
Tính toán PI
9h
Bộ biến đổi hai pha thành ba pha
9b
Bộ phát hiện điểm vô không
Bộ đo pha và chu kỳ nguồn cấp điện AC
Bộ điều khiển góc sớm pha
9a
9e
9f

(11) **1-0055144 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281844/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-06740

(85) 09/08/2019

(22) 10/01/2018

(86) PCT/EP2018/050575 10/01/2018

(30) 17150915.1 10/01/2017 EP
17151083.7 11/01/2017 EP

(87) WO2018/130577 19/07/2018

(51) ***G10L 19/16***; *G10L 19/22*

(62) 1-2019-04394

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) NEUENDORF, Max (DE); FELIX, Matthias (DE); HILDENBRAND, Matthias (DE); SCHUSTER, Lukas (DE); HOFMANN, Ingo (DE); HERRMANN, Bernd (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra sự chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch

giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.

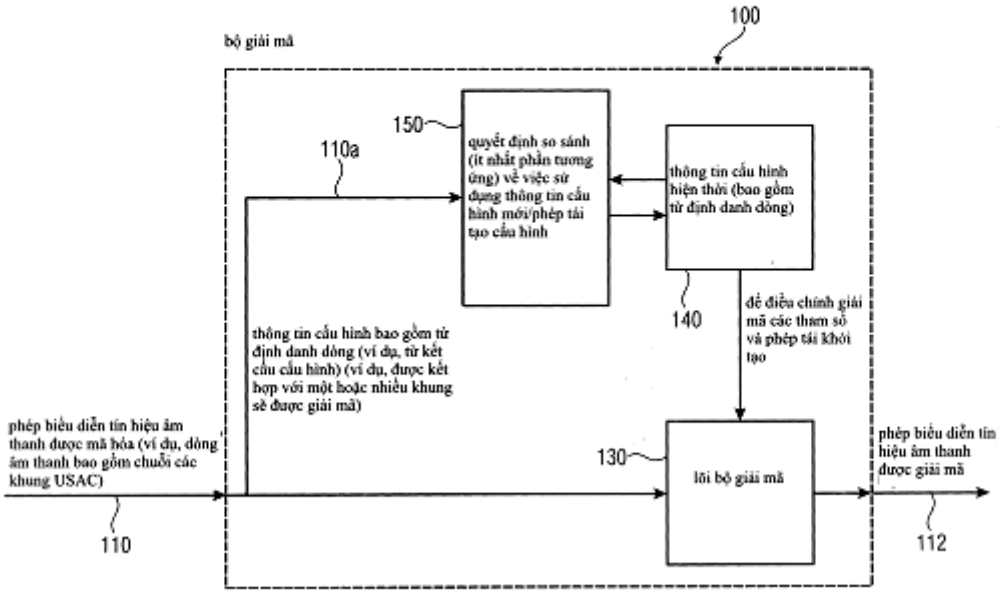


Fig. 1

(11) **1-0055145 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281845/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-01182

(22) 07/03/2019

(30) 107132896 19/09/2018 TW

(51) ***E05B 81/16***

(73) **FORMOSA SEIKO ELECTRONIC CO., LTD.** (TW)
No. 11-1, JEN HO ROAD, TAINAN, TAIWAN

(72) Ruei-Chang Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **KHÓA KHÔNG CHÌA DÙNG CHO XE CỘ**

(57) Khoá không chìa dùng cho xe cộ bao gồm thân khoá để khoá xe, thiết bị vận hành thứ nhất để vận hành thân khoá và thiết bị vận hành thứ hai để vận hành khoá bên ngoài của xe. Thân khoá bao gồm trục thứ nhất và bộ dẫn động bằng điện để khoá trục thứ nhất. Thiết bị vận hành thứ nhất có thể xoay trục thứ nhất điều chỉnh thân khoá để khoá hoặc mở khoá xe và kiểm soát việc cấp điện cho xe. Hơn nữa, thiết bị vận hành thứ nhất có thể xoay trục thứ nhất để điều khiển việc mở khoá bên ngoài. Khi bộ dẫn động bằng điện khoá trục thứ nhất, thiết bị vận hành thứ nhất không thể điều chỉnh thân khoá và thiết bị vận hành thứ hai.

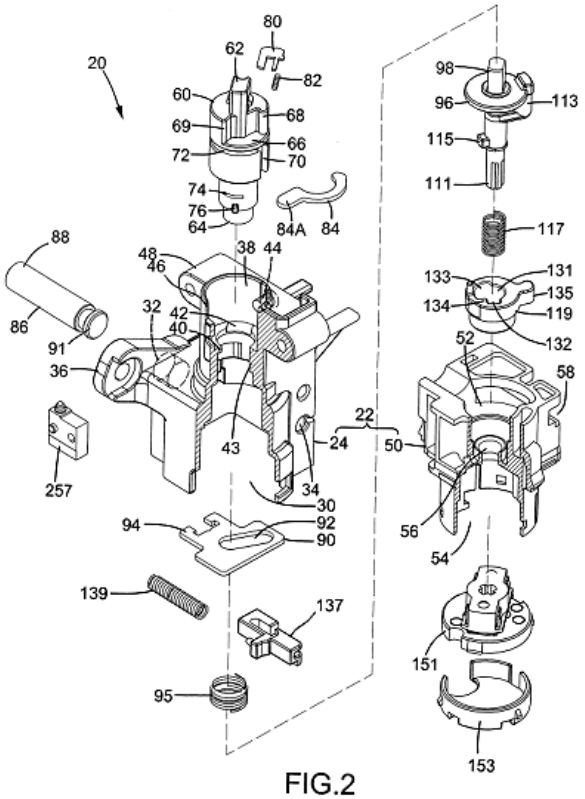


FIG.2

(11) **1-0055146 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281896/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06702

(85) 17/10/2022

(22) 19/03/2021

(86) PCT/JP2021/011497 19/03/2021

(30) 2020-050225 19/03/2020 JP

(87) WO2021/187623 23/09/2021

(51) ***H02J 7/02**; H01M 10/48; H02J 7/04; H01M 10/44; H02J 7/00*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) SATO Takao (JP); FUJITA Takahito (JP); ENDO Hirotaka (JP); AMAIKE Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ SẠC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển để điều khiển thiết bị sạc được cấu hình để có thể sạc nhiều thiết bị lưu trữ điện bao gồm thiết bị lưu trữ điện thứ nhất và thiết bị lưu trữ điện thứ hai, bao gồm khối thu thập lượng lưu trữ điện được cấu hình để thu thập thông tin liên quan đến lượng lưu trữ điện của mỗi thiết bị lưu trữ điện thứ nhất và thiết bị lưu trữ điện thứ hai, và khối điều khiển sạc được cấu hình để điều khiển thiết bị sạc để sạc thiết bị lưu trữ điện thứ nhất và thiết bị lưu trữ điện thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sạc, phương pháp điều khiển, phương pháp điều chỉnh nhiệt độ, và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính.

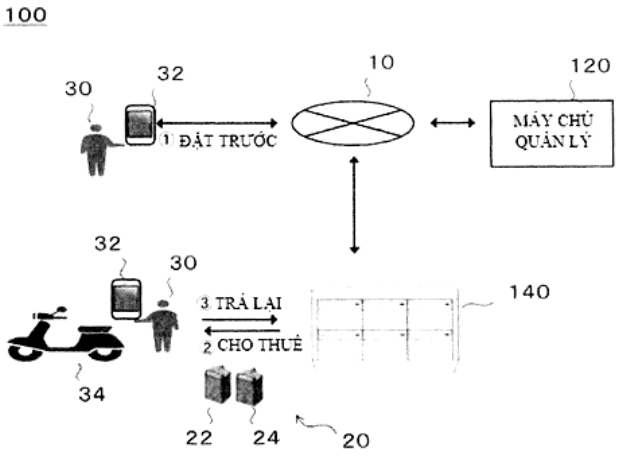


FIG.1

(11) **1-0055147 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281897/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02319

(85) 07/04/2023

(22) 23/08/2021

(86) PCT/EP2021/073235 23/08/2021

(30) 10 2020 005 513.3 09/09/2020 DE

(87) WO2022/053297 A1 17/03/2022

(51) ***B27N 1/00***; *B07B 1/52; B07B 4/00; B08B 1/00; B27G 13/02; B27N 3/18; B27N 1/02; B27N 3/02; B27N 3/14; B07B 1/18; B27L 11/00*

(73) **SIEMPELKAMP MASCHINEN- UND ANLAGENBAU GMBH** (DE)
Siempelkampstraße 75, 47803 Krefeld, Germany

(72) Peter Josef Beck (DE); Ulrich Kaiser (DE); Sven Zimmer (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN DĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ván dăm có ít nhất một lớp, trong đó ít nhất một trong số một lớp ít nhất này bao gồm nguyên liệu hữu ích được tạo ra từ nguyên liệu thu được từ cây lâu năm, trong đó phương pháp này bao gồm ít nhất các bước sau đây:

a) nghiền nguyên liệu thành nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô,

b) sấy ít nhất nguyên liệu hữu ích,

c) phân đoạn nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô theo kích thước,

d) phủ keo cho ít nhất một phần của nguyên liệu hữu ích,

e) phân tán nguyên liệu hữu ích để tạo thành tấm đệm, và

f) ép tấm đệm này thành ván dăm bao gồm ít nhất một lớp.

Khả năng thay thế để sản xuất ván dăm kinh tế từ cây hàng năm được đưa ra bằng cách sử dụng cây lâu năm.

Đối với điều này, đã đề xuất rằng nguyên liệu chứa ít nhất một phần gỗ có đường kính nhỏ có đường kính dưới 0,08m và để nghiền ít nhất phần gỗ này, ít nhất một máy băm dăm gỗ dạng trục được sử dụng.

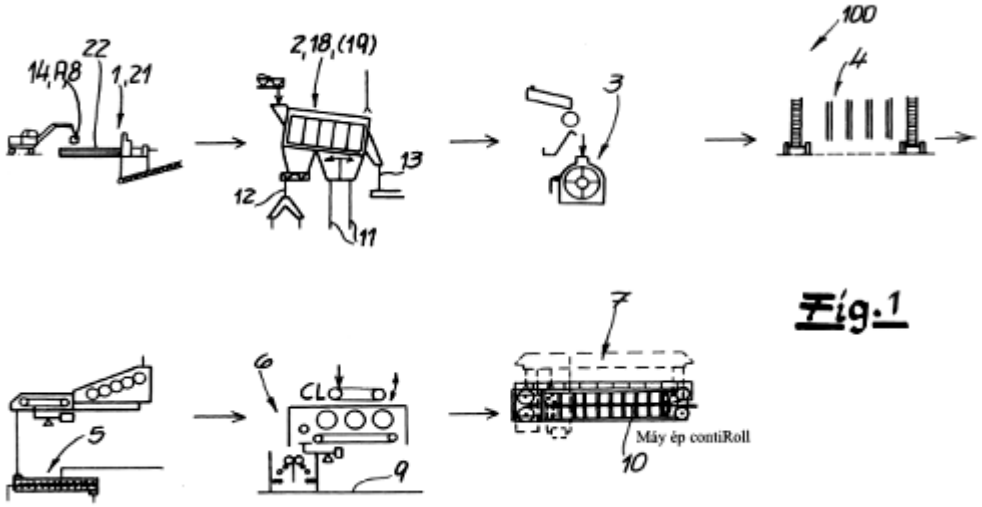


Fig.1

(11) **1-0055148 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281949/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00737

(85) 15/02/2019

(22) 21/07/2016

(86) PCT/CN2016/090910 21/07/2016

(87) WO2018/014306 A1 25/01/2018

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị thứ nhất, khoảng truyền cơ bản và ít nhất một thần số cơ bản; và lấy, bằng thiết bị thứ nhất, khoảng truyền cơ bản làm đơn vị miền thời gian và sử dụng các thông số trong ít nhất một thần số cơ bản để thực hiện việc truyền dữ liệu và/hoặc tín hiệu sóng chủ với thiết bị thứ hai. Với phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu được đề xuất bởi phương án theo sáng chế, độ linh hoạt của việc truyền tín hiệu có thể được cải thiện.

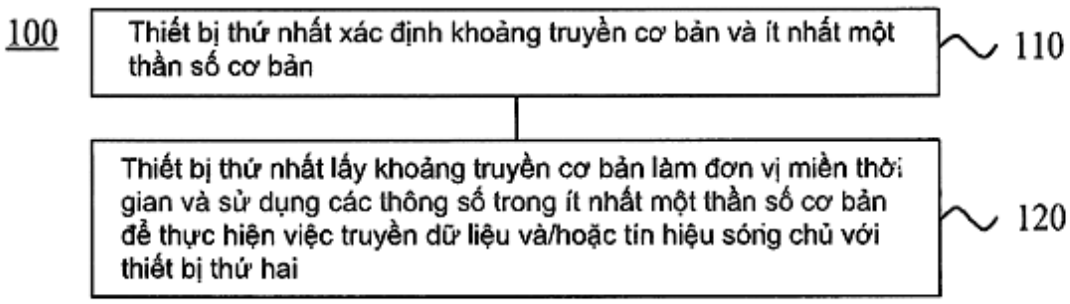


FIG. 2

(11) **1-0055149 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 281996/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2019-03386

(85) 26/06/2019

(22) 30/10/2018

(86) PCT/TH2018/000048 30/10/2018

(30) 1701006529 03/11/2017 TH

(87) WO2019/088934 09/05/2019

(51) ***B29C 43/18***; *B65D 35/14; B29C 45/14*

(73) **KIMPAI LAMITUBE CO., LTD.** (TH)
1741 Chan Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

(72) LIMATIBUL, Sumet (TH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VAI ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VAI ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa dạng ống bao gồm tấm phân lớp dẻo có mối hàn nóng kín theo chiều dọc và vai ống nhiệt dẻo không phải kim loại. Sản phẩm thấm hoặc hấp phụ oxy thông qua các vai ống được giảm thiểu. Phương pháp lắp trong khuôn (IMA) của vai ống đóng vai trò như vách ngăn là vai trục phủ với nhiều vách ngăn. Vai trục này bao gồm chi tiết bên ngoài và chi tiết bên trong. Quá trình sản xuất vai ống sử dụng phương pháp lắp trong khuôn, mà rất hữu ích đối với việc sản xuất có chất oxi hóa mạnh.

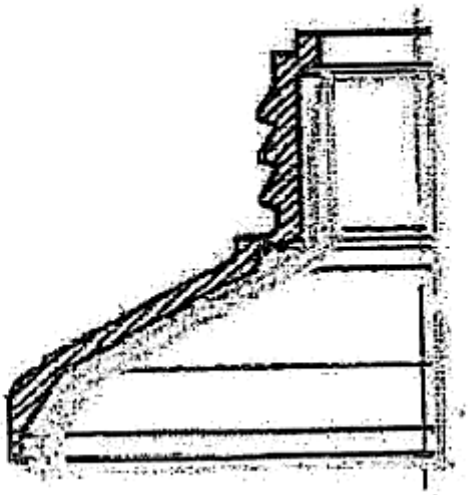


Fig.2

(11) **1-0055150 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282019/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2021-06483

(85) 14/10/2021

(22) 30/03/2021

(86) PCT/CN2021/083725 30/03/2021

(30) 202010398569.3 12/05/2020 CN

(87) WO2021/227684A1 18/11/2021

(51) ***A63F 13/525****; G06F 3/04842; A63F 13/426*

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
5/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) WAN, YuLin (CN); HU, Xun (CN); WENG, Jianmiao (CN); SU, Shandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỌN ĐỐI TƯỢNG ẢO, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn đối tượng ảo trên giao diện người dùng của thiết bị đầu cuối, thiết bị, và vật lưu trữ, thuộc máy tính và công nghệ Internet. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, bao gồm: hiển thị giao diện người dùng; thu được khu vực thực thi được định trước của hoạt động thứ nhất của đối tượng ảo thứ nhất trong môi trường ảo; thu được phạm vi đường biên khả kiến của môi trường ảo; xác định, dựa trên khu vực thực thi định trước và phạm vi đường biên khả kiến, khu vực thực thi hiệu dụng của hoạt động thứ nhất trong môi trường ảo; và xác định, dựa trên khu vực thực thi hiệu dụng, đối tượng ảo mục tiêu.

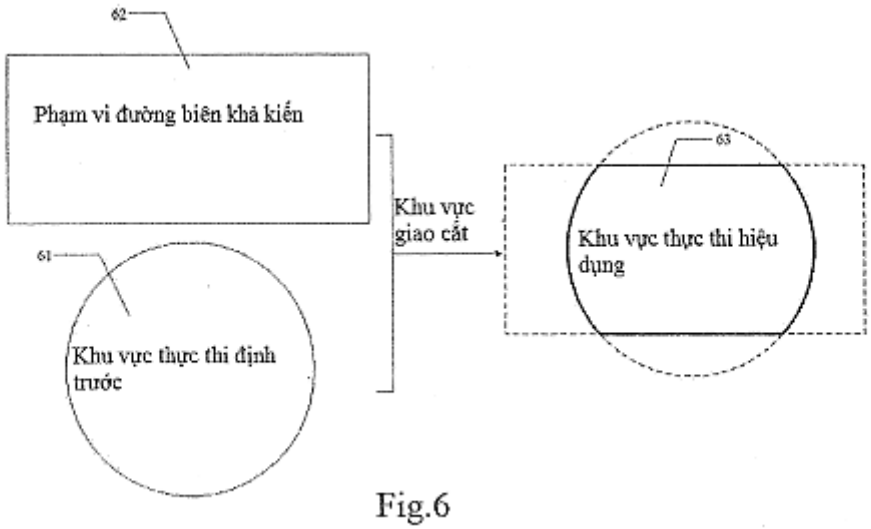


Fig.6

(11) **1-0055151 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282044/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-05457

(22) 26/08/2022

(30) 110135755 27/09/2021 TW

(51) ***B25B 23/00**; B25B 13/48*

(73) **MATATAKITOYO TOOL CO., LTD.** (TW)
No. 28, Ln. 67, Hecuo St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) YI-MIN WU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỜ LÊ CÓ MÔMEN XOẮN CAO VÀ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến cờ lê bao gồm: tay nắm rỗng; bộ phận tạo mômen xoắn cao được nối quay với một đầu của tay nắm; bộ phận tạo mômen xoắn thấp được nối quay với một đầu khác của tay nắm; và, bộ phận đàn hồi bố trí tại phần bên trong của tay nắm tác dụng lực tác dụng lên bộ phận tạo mômen xoắn cao và bộ phận tạo mômen xoắn thấp tương ứng, cánh tay đòn của lực từ bộ phận tạo mômen xoắn cao đến bộ phận đàn hồi lớn hơn cánh tay đòn của lực từ bộ phận đàn hồi đến bộ phận tạo mômen xoắn thấp. Do đó, sáng chế sử dụng thiết kế bao gồm một bộ phận đàn hồi duy nhất kết hợp với những cánh tay đòn của lực khác nhau, làm cho cờ lê có mômen xoắn cao và thấp khác nhau, không chỉ có thể phá vỡ những hạn chế rập khuôn truyền thống, mà còn có thể lắp ráp nhanh chóng.

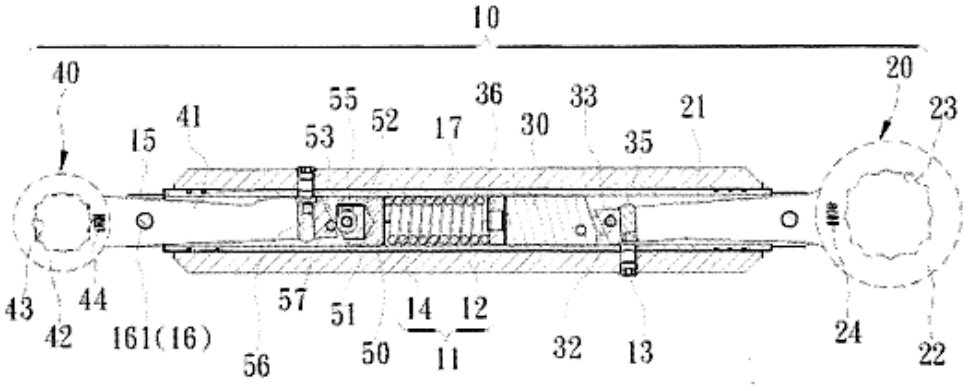


FIG. 5

(11) **1-0055152 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282045/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2022-05145

(85) 12/08/2022

(22) 08/02/2022

(86) PCT/EP2022/000023 08/02/2022

(30) 202110828475.X 22/07/2021 CN

(87) WO2022/112619 02/06/2022

(51) ***H01L 31/0216***; *H01L 31/0745; H01L 31/0747; H01L 31/0224*

(73) **SOLARLAB AIKO EUROPE GMBH** (DE)
Berliner Allee 29, Freiburg, 79110 Germany

(72) Gang CHEN (CN); Wenli XU (CN); Kaifu QIU (CN); Yongqian WANG (CN); Xinqiang YANG (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CẤU TRÚC TIẾP XÚC THỤ ĐỘNG HÓA VÀ PIN MẶT TRỜI BAO GỒM CẤU TRÚC NÀY, CỤM PIN VÀ HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc tiếp xúc thụ động hóa và pin mặt trời bao gồm cấu trúc này, cụm pin và hệ thống pin quang điện. Cấu trúc tiếp xúc thụ động hóa bao gồm vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ nhất trên tấm nền silic và vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ hai trên vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ nhất. Vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ hai có một khe hở để nối lớp dẫn điện với vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ nhất. Vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ nhất bao gồm lớp pha tạp thứ nhất, lớp thụ động hóa thứ nhất và lớp pha tạp thứ hai. Vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ hai bao gồm lớp thụ động hóa thứ hai và lớp pha tạp thứ ba. Lớp thụ động hóa thứ nhất là cấu trúc xốp rỗng ốp ghép với lớp pha tạp thứ nhất và/hoặc lớp pha tạp thứ hai trong một vùng lỗ. Sử dụng cấu trúc tiếp xúc thụ động hóa nêu trong phát minh này, hạn chế hiện tượng tái kết hợp nghiêm trọng do kim loại gây ra khi tiếp xúc trực tiếp với tấm nền silic.

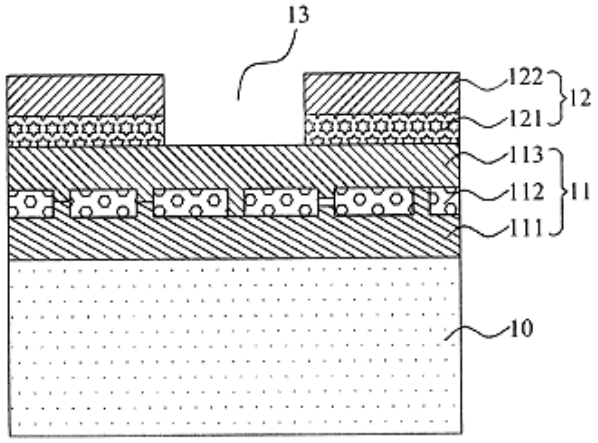


FIG. 1

(11) **1-0055153 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282046/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03087

(85) 27/05/2021

(22) 11/11/2019

(86) PCT/US2019/060704 11/11/2019

(30) 18306478.1 12/11/2018 EP

(87) WO2020/102067 22/05/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/122*

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Franck GALPIN (FR); Fabien RACAPE (FR); Philippe BORDES (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐƯỜNG ỐNG ẢO ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất mã hóa hoặc giải mã thông tin video có thể liên quan đến, ví dụ, cách phân chia đơn vị mã hóa của thông tin video sử dụng cách phân chia dựa trên sự sửa đổi điều kiện ràng buộc về cách phân chia được kết hợp với cấu hình đường ống cho việc tái cấu trúc đơn vị mã hóa, ở đó việc sửa đổi dựa trên sự phụ thuộc về thông tin giữa hai hoặc nhiều đơn vị đường ống kết hợp với cấu hình đường ống, và mã hóa hoặc giải mã thông tin video dựa trên cách phân chia.

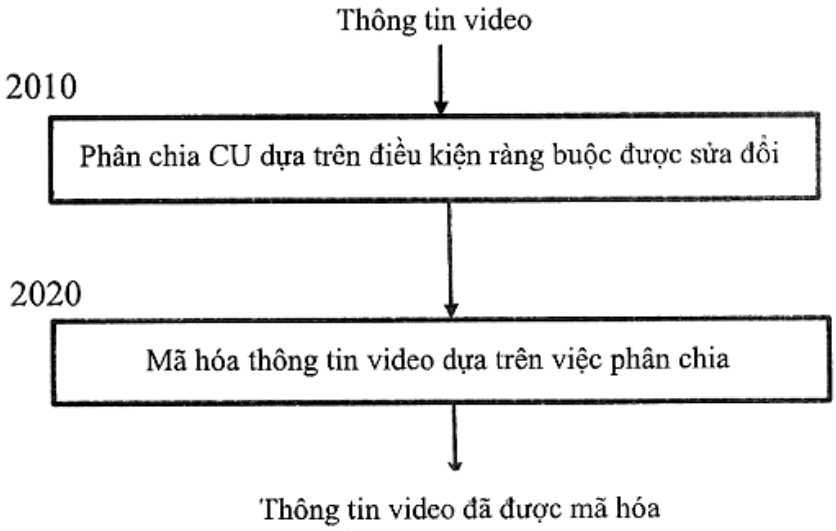


FIG. 20

(11) **1-0055154 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282047/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06741

(85) 09/08/2019

(22) 10/01/2018

(86) PCT/EP2018/050575 10/01/2018

(30) 17150915.1 10/01/2017 EP
17151083.7 11/01/2017 EP

(87) WO2018/130577 19/07/2018

(51) ***G10L 19/16***; *G10L 19/22*

(62) 1-2019-04394

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) NEUENDORF, Max (DE); FELIX, Matthias (DE); HILDENBRAND, Matthias (DE); SCHUSTER, Lukas (DE); HOFMANN, Ingo (DE); HERRMANN, Bernd (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra sự chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh

dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.

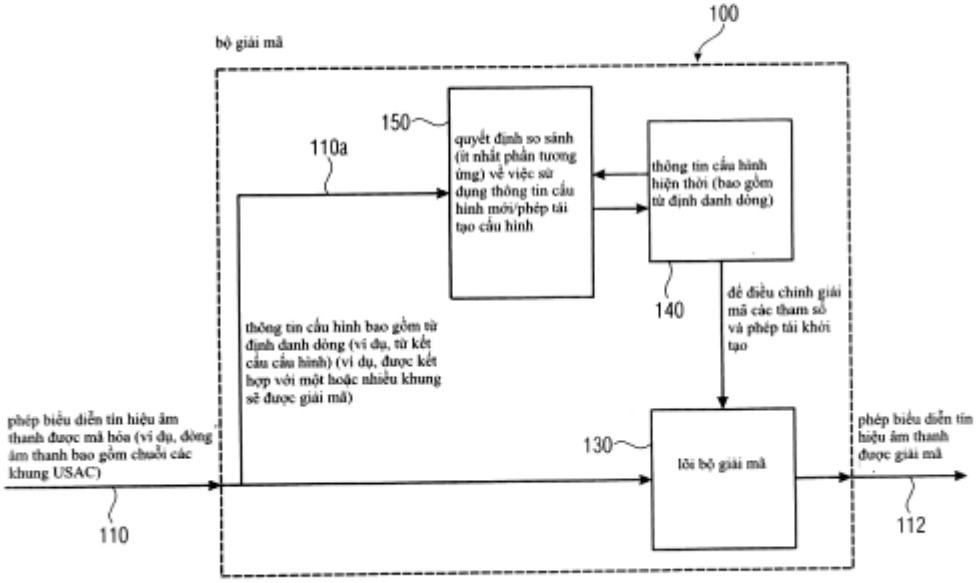


Fig. 1

(11) **1-0055155 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282048/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06343

(85) 11/10/2021

(22) 09/03/2020

(86) PCT/CU2020/050002 09/03/2020

(30) 2019-0021 15/03/2019 CU

(87) WO2020/187340 24/09/2020

(51) ***C12N 5/0783***; *A61K 39/00; C07K 14/55*

(73) 1. **CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULA** (CU)
Calle 216 esq. 15, Atabey, Playa, La Habana 11600, Cuba
2. **LUDWIG INSTITUTE FOR CANCER RESEARCH LTD** (CH)
Stadelhoferstrasse 22, 8001 Zurich, Switzerland
3. **CENTRE HOSPITALIER UNIVERSITAIRE VAUDOIS** (CH)
Rue du Bugnon 21, 1011 Lausanne, Switzerland
4. **UNIVERSITY OF LAUSANNE** (CH)
Quartier UNIL - Centre, Batiment Unicentre, 1015 Lausanne, Switzerland

(72) LEÓN MONZÓN, Kalet (CU); MONTALVO BEREAU Galia Magela (CU); COUKOS, George (IT); IRVING, Melita (CA); CRIBIOLI, Elisabetta (IT); ORTIZ MIRANDA, Yaquelín (CU); CORRIA OSORIO Ángel de Jesús (CU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN VITRO BIỆT HÓA VÀ TĂNG SINH TẾ BÀO LYMPHO T VÀ TẾ BÀO GIẾT TỰ NHIÊN CÓ KIỂU HÌNH GHI NHỚ TRUNG ƯƠNG HỮU ÍCH TRONG LIỆU PHÁP CHUYỂN TẾ BÀO NUÔI CẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp *in vitro* biệt hóa và tăng sinh tế bào lympho T và tế bào giết tự nhiên có kiểu hình ghi nhớ trung ương hữu ích trong liệu pháp chuyển tế bào nuôi cấy, bao gồm hai giai đoạn: i) điều chế các tế bào dạng lympho được chiết xuất từ đối tượng, ii) tăng sinh và biệt hóa *in vitro* tế bào lympho T và tế bào giết tự nhiên, đã được thiết kế di truyền bổ sung, đồng thời tạo ra quá trình truyền tín hiệu ưu tiên thông qua thụ thể IL-2 ái lực trung gian (IL2Rβγ), và trong đó chiến lược để tạo ra quá trình truyền tín hiệu ưu tiên thông qua thụ thể IL-2 ái lực trung gian (IL2Rβγ) đồng thời tăng sinh các tế bào dạng lympho được chọn từ nhóm bao gồm: - nuôi cấy các tế bào dạng lympho với mutein IL-2 hòa tan, mà ưu tiên tương tác và truyền tín hiệu thông qua thụ thể IL-2 ái lực trung gian, và - thiết kế di truyền các tế bào dạng lympho để bài tiết các mutein IL2, mà ưu tiên tương tác và truyền tín hiệu thông qua thụ thể IL-2 ái lực trung gian, và trong đó mutein IL-2 được chọn từ nhóm bao gồm: SEQ ID NO.1, SEQ ID NO.2, SEQ ID NO.3, SEQ ID NO.4, SEQ ID NO.5, SEQ ID NO.6 và SEQ ID NO.7

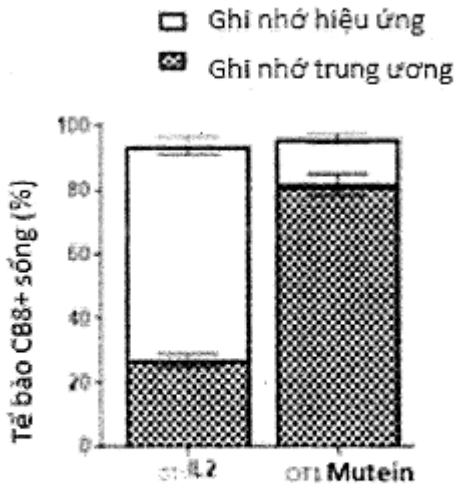

Ghi nhớ hiệu ứng
Ghi nhớ trung ương
Tế bào CB8+ sống (%)
100
80
60
40
20
0
OT1 Mutein

Fig.1B

(11) **1-0055156 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282049/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06945

(85) 10/12/2019

(22) 23/05/2018

(86) PCT/SE2018/050522 23/05/2018

(30) 1750641-1 23/05/2017 SE

(87) WO2018/217158 A1 29/11/2018

(51) ***B32B 27/00***; *B29C 59/02; B32B 21/00; D06N 7/04; B32B 37/00; B32B 38/06; B29C 35/00*

(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Göran ZIEGLER (SE); Christer LUNDBLAD (SE); Per JOSEFSSON (SE); Anette HEDLUND (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG VÀ TẤM MỎNG ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lớp phủ (2) bao gồm phủ chế phẩm phủ trên bề mặt của đế (1), hóa rắn chế phẩm phủ thành lớp phủ (2), và tiếp theo là ép lớp phủ (2). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng và tấm xây dựng được sản xuất bằng phương pháp này, và đề cập đến phương pháp sản xuất tấm mỏng được phủ và tấm mỏng được phủ được sản xuất bằng phương pháp này.

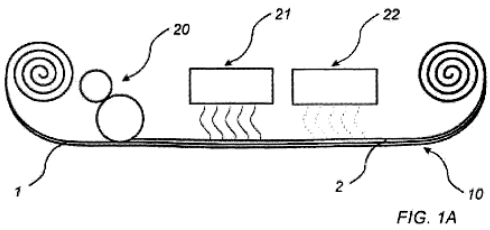


FIG. 1A

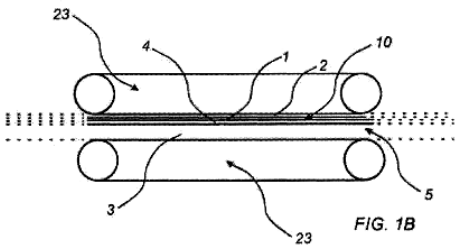


FIG. 1B

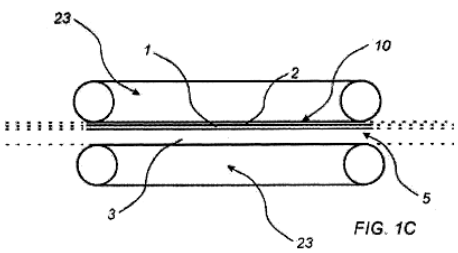


FIG. 1C

(11) **1-0055157 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282050/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04452

(85) 20/07/2021

(22) 02/12/2019

(86) PCT/CN2019/122354 02/12/2019

(30) 201811584395.9 24/12/2018 CN

(87) WO2020/134879 A1 02/07/2020

(51) ***H04N 5/225***; *H04M 1/02*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TANG, Wei (CN); WANG, Na (CN); LI, Guangfeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CƠ CẤU CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, bao gồm môđun thời gian hành trình và bảng mạch. Bảng mạch được bố trí không gian trống. Môđun thời gian hành trình bao gồm môđun truyền và môđun thu. Môđun truyền được cấu hình để phát tín hiệu phát hiện quang. Môđun thu được cấu hình để thu tín hiệu cảm ứng quang được tạo ra sau khi tín hiệu phát hiện quang được phản xạ bởi đối tượng cần được đo. Môđun thu nằm trong không gian trống. Đầu kết nối của môđun thu được cố định với bảng mạch. Môđun truyền được đặt quanh môđun thu và được cố định với bảng mạch. Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu camera có thể ứng dụng rộng rãi mà được lắp trong thiết bị điện tử.

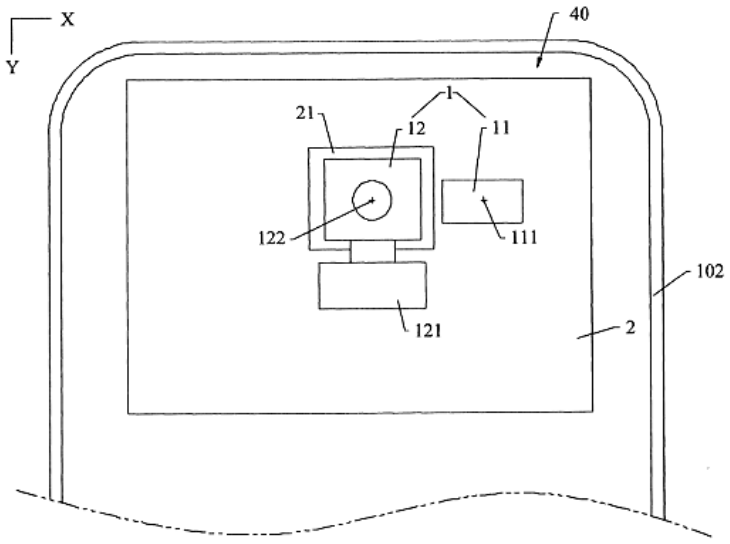


FIG. 2

(11) **1-0055158 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282051/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-04283

(85) 07/07/2022

(22) 09/04/2021

(86) PCT/CN2021/086274 09/04/2021

(30) 202010474979.1 29/05/2020 CN

(87) WO2021/238447 02/12/2021

(51) ***G06F 16/332***; *G06F 16/36*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Mingyuan MA (CN); Tianxin LIANG (CN); Wenchu DONG (CN); Ken WEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TÁC NGƯỜI – MÁY, VẬT LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tương tác người - máy, vật lưu trữ máy tính đọc được và thiết bị điện tử, trong đó phương pháp tương tác người - máy bao gồm: nhận câu hỏi đầu vào (S310); trích xuất các thực thể và các mối quan hệ liên quan đến câu hỏi đầu vào, và tìm kiếm trong đồ hình tri thức cho câu trả lời với câu hỏi đầu vào dựa trên các thực thể và các mối quan hệ (320); hiển thị đồ hình thành phần của đồ hình tri thức, trong đó đồ hình thành phần của đồ hình tri thức có câu hỏi đầu vào, các thực thể liên quan đến câu trả lời, và định danh chỉ báo, định danh chỉ báo được tạo cấu hình để nhận diện tuyến giao thoa mà quá trình tìm kiếm tương ứng với (S330).

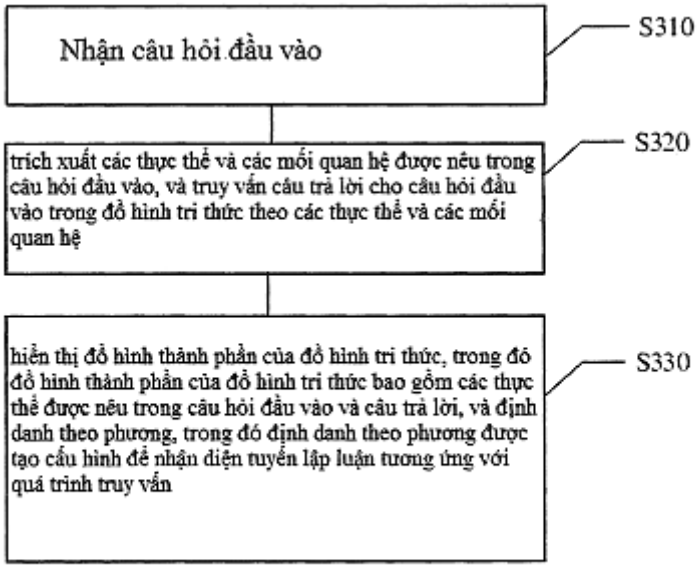


Fig.3

(11) **1-0055159 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282053/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-01891

(85) 23/03/2023

(22) 16/09/2021

(86) PCT/EP2021/075419 16/09/2021

(30) 63/079,683 17/09/2020 US

(87) WO2022/058401 24/03/2022

(51) ***C07C 53/122***; *C07C 53/124; C07C 53/10*

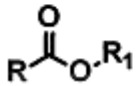
(73) **NIACET CORPORATION** (US)
400 47th Street Niagara Falls, New York 14304, US

(72) BRANNEN, Kelly, A (US); HARRIGAN, David, J (US); TUNKS, Donal, S (US); SOJKA, Stanley, A (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CANXI PROPIONAT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CANXI CACBOXYLAT**

(57) Sáng chế đề cập đến canxi cacboxylat được sản xuất bằng phản ứng giữa nước, canxi oxit và hợp chất có công thức (I):



(I)

trong đó R là alkyl C_1-C_3 và R_1 là alkyl C_1 hoặc C_2. Dung dịch sau phản ứng được đun nóng để loại bỏ một lượng sản phẩm phụ ra khỏi dung dịch phản ứng. Canxi cacboxylat có thể được thu hồi ở dạng rắn từ dung dịch phản ứng.

(11) **1-0055160 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282054/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00293

(85) 20/01/2021

(22) 11/04/2019

(86) PCT/US2019/027064 11/04/2019

(30) 62/690,132 26/06/2018 US

(87) WO2020/005363 A1 02/01/2020

(51) ***H04N 19/13***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa đám mây điểm (Point Cloud Coding - PCC) được thực hiện bởi bộ giải mã viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit được mã hóa bao gồm đoạn đầu đơn vị dữ liệu và đơn vị dữ liệu, đoạn đầu đơn vị dữ liệu chứa ký hiệu chỉ báo loại định rõ loại nội dung được mang trong tải tin của đơn vị dữ liệu, và giải mã dòng bit được mã hóa. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa.

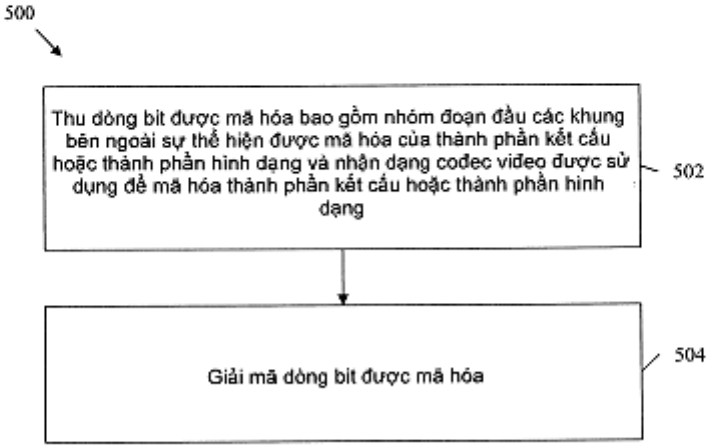


FIG. 5

(11) **1-0055161 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282056/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01606

(85) 14/03/2023

(22) 24/08/2021

(86) PCT/CN2021/114341 24/08/2021

(30) 202010862902.1 25/08/2020 CN

(87) WO2022/042558 03/03/2022

(51) ***A61B 5/00***; *A61B 5/318*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Bin (CN); WANG, Shuo (CN); CHEN, Wenjuan (CN); XIONG, Hao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ DẠNG SÓNG ĐIỆN TÂM ĐỒ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị dạng sóng điện tâm đồ (electrocardiogram, ECG). Phương pháp bao gồm: Thiết bị điện tử khởi động ứng dụng phát hiện dạng sóng ECG, để thu thập dạng sóng ECG; thiết bị điện tử đọc dữ liệu phần đeo giữa thiết bị điện tử và cổ tay của người dùng, mà dữ liệu phần đeo thu được thông qua sự nhận dạng phần đeo IMU; thiết bị điện tử xác định thông tin phần đeo thứ nhất dựa trên dữ liệu trạng thái đeo, mà thông tin phần đeo thứ nhất bao gồm trạng thái xác định và trạng thái không xác định, và trạng thái xác định là trạng thái xác định thứ nhất hoặc trạng thái xác định thứ hai; thiết bị điện tử thu được thông tin phần đeo thứ hai giữa thiết bị điện tử và cổ tay của người dùng thông qua sự nhận dạng phần đeo ECG; và khi thông tin phần đeo thứ nhất và thông tin phần đeo thứ hai giống nhau và chỉ báo trạng thái xác định, thiết bị điện tử hiển thị dạng sóng ECG trên màn hình theo cách hiển thị tương ứng với trạng thái xác định. Theo cách này, tỷ lệ dương tính giả của việc xác định xem dạng sóng ECG có được hiển thị theo cách hiển thị thông thường hay không có thể được giảm, và độ chính xác của việc hiển thị dạng sóng ECG theo cách hiển thị. thông thường có thể được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được và thiết bị điện tử.

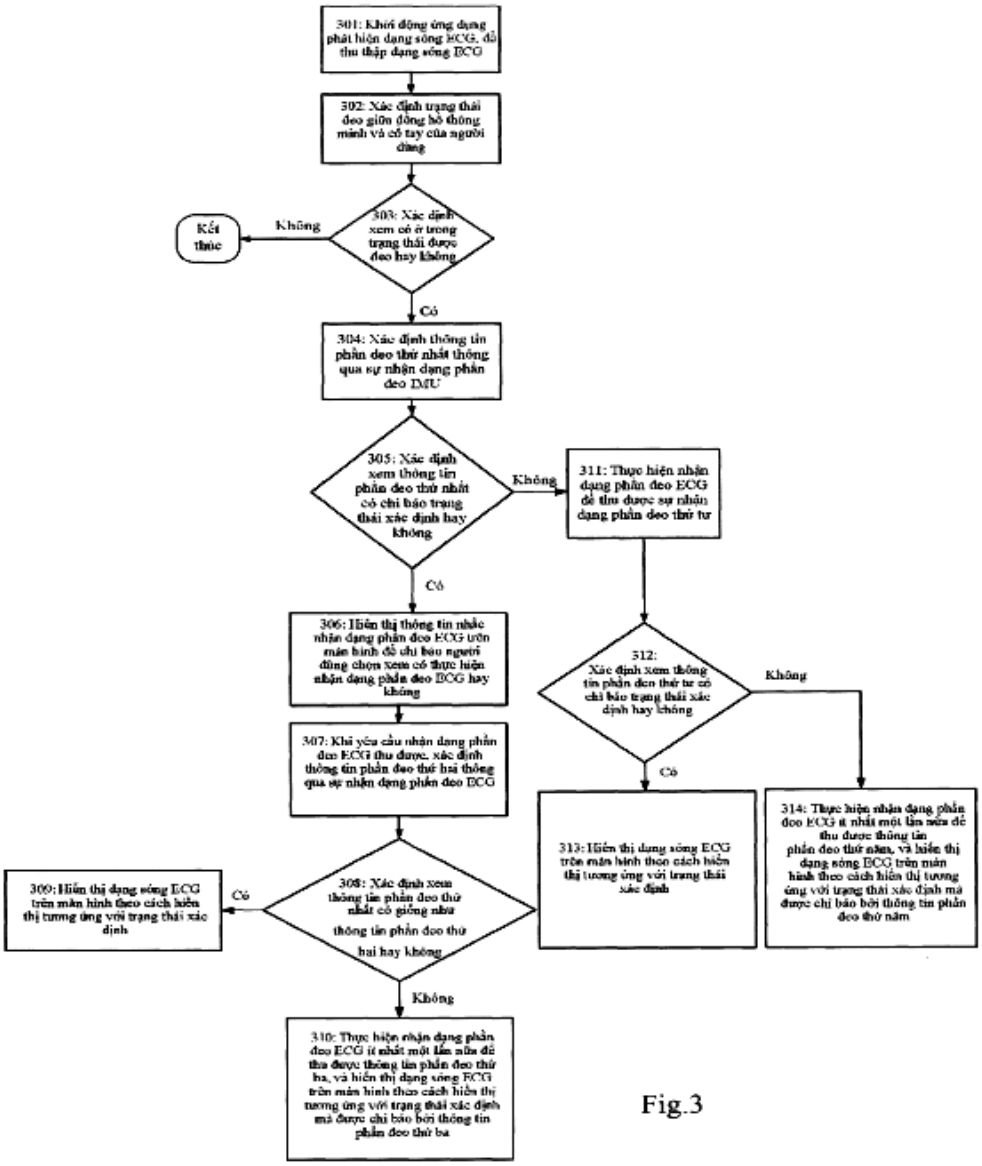

301: Khởi động ứng dụng phát hiện dạng sóng ECG, để thu thập dạng sóng ECG
302: Xác định trạng thái đeo giữa đồng hồ thông minh và cổ tay của người dùng
303: Xác định xem có ở trong trạng thái được đeo hay không
Không
Kết thúc
Có
304: Xác định thông tin phần đeo thứ nhất thông qua sự nhận dạng phần đeo IMU
305: Xác định xem thông tin phần đeo thứ nhất có chỉ báo trạng thái xác định hay không
Không
311: Thực hiện nhận dạng phần đeo ECG để thu được sự nhận dạng phần đeo thứ tư
Có
306: Hiển thị thông tin nhắc nhận dạng phần đeo ECG trên màn hình để nhắc người dùng chọn xem có thực hiện nhận dạng phần đeo ECG hay không
307: Khi yêu cầu nhận dạng phần đeo ECG thu được, xác định thông tin phần đeo thứ hai thông qua sự nhận dạng phần đeo ECG
312: Xác định xem thông tin phần đeo thứ tư có chỉ báo trạng thái xác định hay không
Không
Có
313: Hiển thị dạng sóng ECG trên màn hình theo cách hiển thị tương ứng với trạng thái xác định
314: Thực hiện nhận dạng phần đeo ECG ít nhất một lần nữa để thu được thông tin phần đeo thứ năm, và hiển thị dạng sóng ECG trên màn hình theo cách hiển thị tương ứng với trạng thái xác định mà được chỉ báo bởi thông tin phần đeo thứ năm
308: Xác định xem thông tin phần đeo thứ nhất có giống như thông tin phần đeo thứ hai hay không
Có
309: Hiển thị dạng sóng ECG trên màn hình theo cách hiển thị tương ứng với trạng thái xác định
Không
310: Thực hiện nhận dạng phần đeo ECG ít nhất một lần nữa để thu được thông tin phần đeo thứ ba, và hiển thị dạng sóng ECG trên màn hình theo cách hiển thị tương ứng với trạng thái xác định mà được chỉ báo bởi thông tin phần đeo thứ ba

Fig.3

(11) **1-0055162 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282058/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2018 362 A

(21) 1-2018-00604

(85) 09/02/2018

(22) 04/08/2016

(86) PCT/US2016/045628 04/08/2016

(30) 62/201,070 04/08/2015 US

(87) WO2017/024170 A1 09/02/2017

(51) ***G06Q 10/06***; *G06Q 10/08*

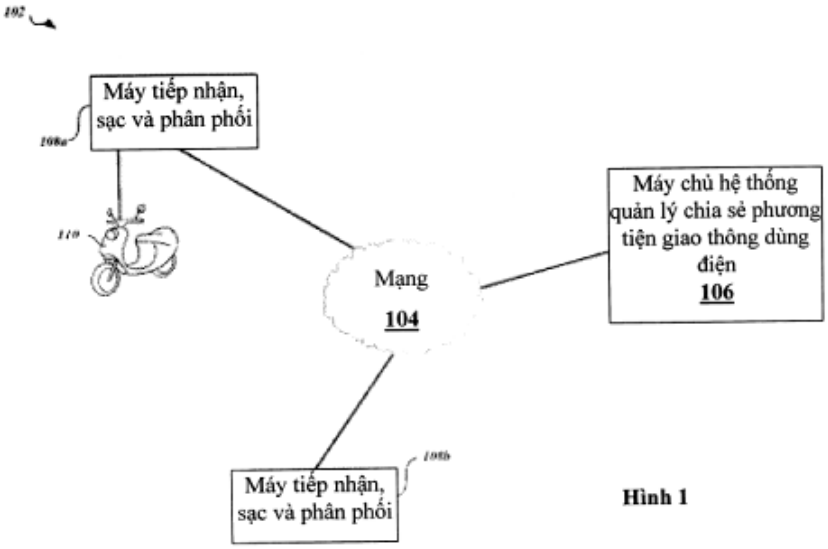
(73) **GOGORO INC.** (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) LUKE, Hok-Sum Horace (US); TAYLOR, Matthew Whiting (US); WALL, Kenneth Edward (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG CHIA SẺ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG DÙNG ĐIỆN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH.**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ phương tiện giao thông dùng điện (110) trong mạng lưới các máy tiếp nhận, sạc và phân phối thiết bị lưu trữ điện năng xách tay (như pin, siêu tụ điện) (108a, 108b). Các phương tiện giao thông sẵn sàng cho việc chia sẻ, thuê hoặc sử dụng tạm thời được bố trí tại các máy tiếp nhận, sạc và phân phối này. Người dùng có thể yêu cầu sử dụng tạm thời phương tiện giao thông thông qua giao diện người dùng của máy tiếp nhận, sạc và phân phối, thông qua thiết bị di động của người dùng hoặc thông qua phương tiện giao thông dùng điện (110). Trong khi sử dụng, người dùng có thể đổi thiết bị lưu trữ điện năng xách tay đã hết tại máy và có thể kết thúc phiên sử dụng tạm thời hoặc tiếp tục phiên sử dụng tạm thời với thiết bị lưu trữ điện năng xách tay đã được đổi. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống chia sẻ phương tiện giao thông dùng điện và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính.



Hình 1

(11) **1-0055163 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282059/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05563

(85) 30/08/2022

(22) 03/03/2021

(86) PCT/NL2021/050139 03/03/2021

(30) 2025041 03/03/2020 NL

(87) WO2021/177819 10/09/2021

(51) ***B67D 1/08***; *B67D 1/12*

(73) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

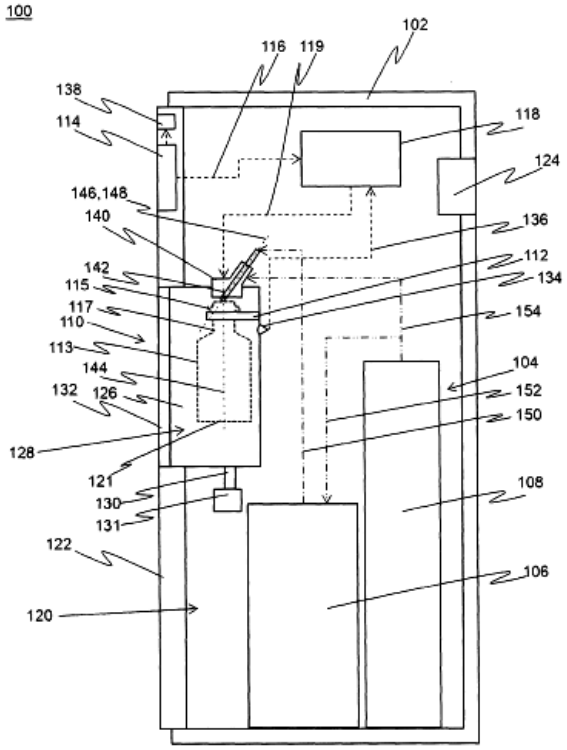
(72) GRIFFIOEN, Edwin Johannes Cornelis (NL); BOGDANOV, Sergei (RU); KUDRIAVTSEV, Aleksandr (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NẠP ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG BÁN LẺ CÓ THỂ THAO TÁC BỞI NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NẠP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp đồ chứa đồ uống bán lẻ có thể thao tác bởi người tiêu dùng để dùng trong môi trường bán lẻ, bao gồm vỏ, bộ phận phân phối đồ uống để phân phối đồ uống, bao gồm phần giữ đồ chứa đồ uống bán lẻ để nhận và giữ đồ chứa đồ uống bán lẻ, trong đó bộ phận phân phối đồ uống ít nhất được tạo ra một phần trong vỏ, môđun tương tác của người tiêu dùng để nhận đầu vào của người tiêu dùng và tạo ra tín hiệu điều khiển của người tiêu dùng dựa vào đầu nhận vào của người tiêu dùng, và bộ phận điều khiển phân phối được bố trí để nhận tín hiệu điều khiển của người tiêu dùng và điều khiển bộ phận phân phối đồ uống để phân phối đồ uống theo tín hiệu điều khiển của người tiêu dùng.

Fig.3


100
102
116
119
138
114
118
124
146,148
140
136
112
142
134
115
117
154
110
113
104
144
152
132
126
150
128
121
108
130
131
122
106
120

(11) **1-0055164 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282061/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-05805

(22) 21/10/2019

(30) JP2018-205576 31/10/2018 JP
JP2019-176692 27/09/2019 JP

(51) ***H01B 7/295***

(73) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

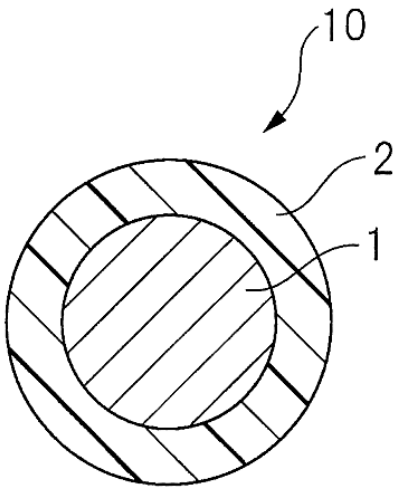
(72) Ryutaro KIKUCHI (JP); Tsuyoshi MIURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN CHỐNG CHÁY**

(57) Sáng chế đề xuất dây điện bao gồm dây dẫn và lớp cách điện bao quanh dây dẫn. Lớp cách điện được chế tạo từ vật liệu phức hợp nhựa chống cháy chứa polyme nền, chất chống muội hydro clorua và chất chống cháy, và polyme nền chứa polyetylen, colopyme gốc etylen và polyetylen clo hoá. Chất chống cháy chứa chất chống cháy gốc brom, antimon trioxit và magiê hydroxit. Vật liệu phức hợp nhựa chống cháy chứa polyetylen clo hoá có hàm lượng là 5 phần khối lượng hoặc cao hơn và dưới 30 phần khối lượng, chất chống muội hydro clorua có hàm lượng là 3 phần khối lượng hoặc cao hơn và 12 phần khối lượng hoặc thấp hơn, và chất chống cháy có hàm lượng là 80 phần khối lượng hoặc cao hơn và 110 phần khối lượng hoặc thấp hơn trên 100 phần khối lượng polyme nền.

FIG. 1



(11) **1-0055165 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282062/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-06935

(85) 29/10/2021

(22) 29/03/2019

(86) PCT/CN2019/080502 29/03/2019

(87) WO2020/198964 08/10/2020

(51) ***H04R 9/02***; *H04R 9/06*

(73) **MERRY ELECTRONICS (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
800, Kang Yuan Road, Xiang Cheng Economic Development Zone Suzhou, Jiangsu 215131, China

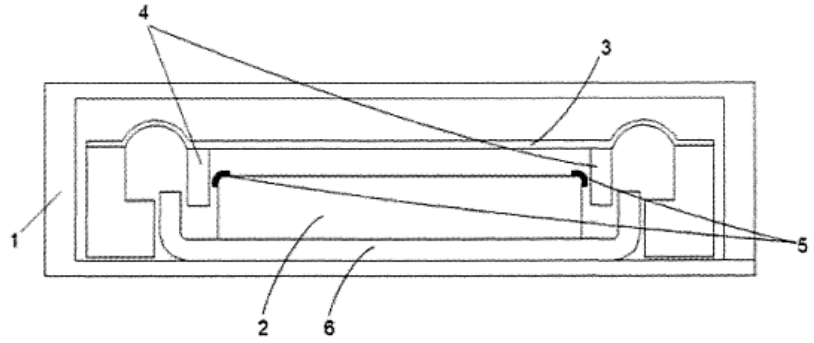
(72) DUAN, Junzhong (CN); ZHANG, Hong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LOA**

(57) Sáng chế đề xuất loa; loa bao gồm giá đỡ và hệ thống mạch từ và hệ thống rung được đặt bên trong khoang chứa của giá đỡ; hệ thống mạch từ bao gồm nam châm chính, và hệ thống rung bao gồm màng ngăn và cuộn dây âm thanh bao quanh phía bên ngoài của nam châm chính, cuộn dây âm thanh được treo trên màng ngăn; và lớp cách ly được bố trí ở vị trí tại đó bề mặt trên và bề mặt bên ngoài của nam châm kết nối.

Fig. 1



(11) **1-0055166 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282064/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01690

(85) 29/03/2021

(22) 13/10/2018

(86) PCT/EP2018/077968 13/10/2018

(87) WO2020/074109 16/04/2020

(51) ***A41D 27/28***; *A43B 7/06*

(73) **PUMA SE** (DE)
PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany

(72) Charles JOHNSON (DE)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TRANG PHỤC, ĐẶC BIỆT LÀ TRANG PHỤC THỂ THAO**

(57) Sáng chế đề cập đến trang phục (1), đặc biệt là trang phục thể thao, bao gồm vùng (2) tiếp xúc với người dùng trong khi sử dụng có ý định, trong đó vùng (2) bao gồm ít nhất một lớp vật liệu (3). Để cho phép sự thông gió được cải thiện ở các vị trí thật sự cần, sáng chế đề xuất vùng (2) có ít nhất một không gian nhận (4) trong đó đặt vi sinh vật (5), trong đó vi sinh vật (5) được chọn để ăn mòn ít nhất một phần lớp vật liệu (3) ở các điều kiện nhất định.

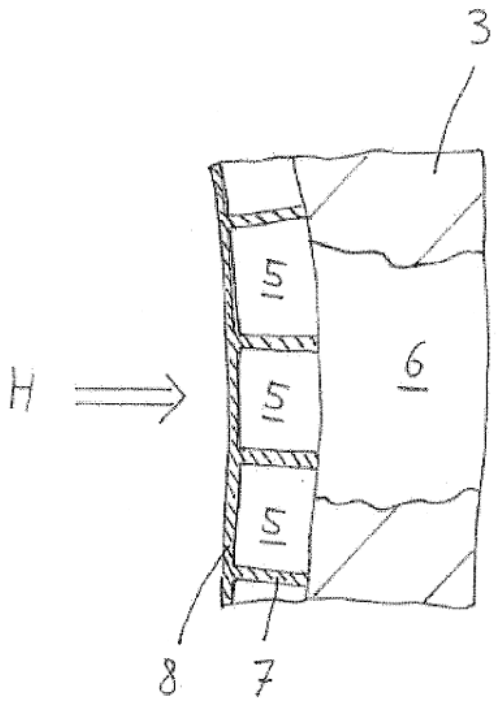


Fig. 3

(11) **1-0055167 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282066/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2019-01790

(85) 10/04/2019

(22) 26/09/2017

(86) PCT/CN2017/103410 26/09/2017

(30) 201610850512.6 26/09/2016 CN

(87) WO2018/054381 29/03/2018

(51) ***H04L 1/16***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DENG, Na (CN); LI, Yuanjie (CN); WANG, Ting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin phản hồi, và phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị thiết bị đầu cuối, N đoạn dữ liệu thứ nhất được gửi bởi N TP thứ nhất, trong đó N TP thứ nhất theo phép tương ứng một - một với N đoạn dữ liệu thứ nhất, mỗi đoạn dữ liệu thứ nhất gồm ít nhất một khối vận tải (transport block – TB), và N đoạn dữ liệu thứ nhất được mang trên cùng kênh mang, trong đó N≥2; và gửi, bởi thiết bị thiết bị đầu cuối, thông tin phản hồi của N đoạn dữ liệu thứ nhất trên ít nhất một tài nguyên thời gian - tần số, sao cho phản hồi xác nhận/phủ định xác nhận (acknowledgement/negative acknowledgement – ACK/NACK) trong phiên truyền đa dòng đa điểm phối hợp có thể được triển khai.

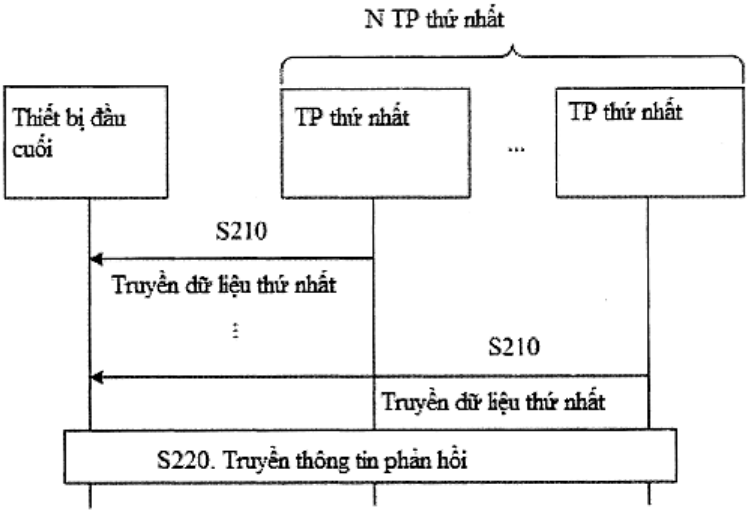


Fig.2

(11) **1-0055168 B**

(15) 18/12/2025
Số Quyết định: 282068/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04570

(85) 20/07/2022

(22) 08/01/2021

(86) PCT/CN2021/070908 08/01/2021

(30) 202010016715.1 08/01/2020 CN

(87) WO2021/139781 15/07/2021

(51) ***B65D 81/05***; *B65D 81/03; B65D 85/68; B65D 85/30; B65D 85/48; B65D 25/10*

(73) **SHANGHAI AIR-PAQ COMPOSITE MATERIAL CO., LTD.** (CN)
Floor 5, No. 355, Fute No.1, West Road Wai Gao Qiao, Free Trade Zone, Pudong New District, Shanghai 200131, China

(72) ZHANG, Jiaying (CN); ZHANG, Rongde (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI MÀN HÌNH HIỂN THỊ, TẤM CHẮN CỦA THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI MÀN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đóng gói để đóng gói màn hình hiển thị, bao gồm bộ phận lắp ráp thứ nhất, bộ phận lắp ráp thứ hai và tấm chắn, bộ phận lắp ráp thứ nhất và bộ phận lắp ráp thứ hai được lắp tương ứng ở mặt dưới và mặt trên của màn hình hiển thị, tấm chắn có thể được lắp ở mặt trước của màn hình hiển thị và được cố định, và tấm chắn là cơ cấu đệm không khí.

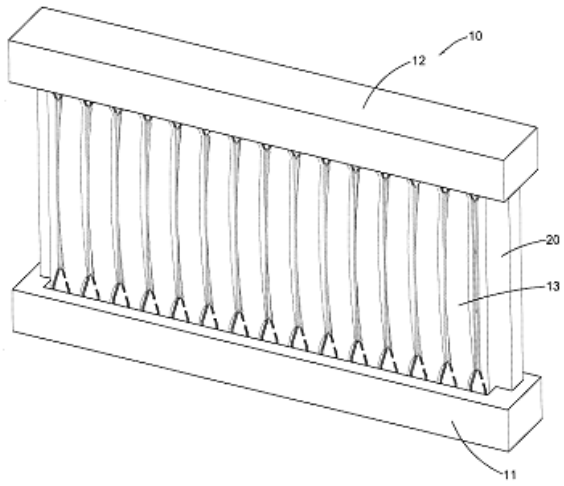


FIG.1

(11) **1-0055169 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282453/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-05704

(22) 07/09/2022

(30) 202111156863.4 30/09/2021 CN

(51) ***A01P 1/00***; *C09D 5/14; A01N 25/00; A01N 59/16*

(73) **SILVER PARTICLE COMPANY LIMITED** (CN)
1, Wing Ming St., Hang Cheong Factory Bldg., B&C, G/F, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(72) CHIN, Yuen Keung, Raymond (HK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM KHÁNG VI SINH VẬT CHỨA CÁC HẠT BẠC-ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kháng vi sinh vật chứa các hạt bạc-đồng, khác biệt ở chỗ sản phẩm kháng vi sinh vật này chứa các hạt chất nền, các hạt bạc mang điện dương và các hạt đồng mang điện dương, trong đó các hạt bạc mang điện dương và các hạt đồng mang điện dương được trở thành bởi các hạt bạc và các hạt đồng được trải qua phương pháp phun nhiệt tốc độ cao, phương pháp phun plasma tốc độ cao hoặc phương pháp phun ngọn lửa tốc độ thấp; trong đó các hạt bạc có kích cỡ hạt nằm trong khoảng từ 15μm đến 50μm và các hạt đồng có kích cỡ hạt nằm trong khoảng từ 10μm đến 50μm; trong đó tỷ lệ kích cỡ hạt của các hạt bạc và các hạt đồng nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,2, và các hạt bạc, các hạt đồng và các hạt chất nền được kết hợp bằng phương pháp thiêu kết bán nóng chảy; trong đó bán nóng chảy có nghĩa là trong quá trình phun, chỉ bề mặt bên ngoài của các hạt bạc và các hạt đồng nóng chảy, trong khi phần lõi bên trong vẫn ở dạng rắn, sao cho các electron trong lớp ngoài cùng của các hạt bạc và các hạt đồng được loại bỏ, nhờ đó tạo ra các hạt bạc mang điện dương và các hạt đồng mang điện dương; trong đó tỷ lệ số lượng của các hạt bạc và các hạt đồng nằm trong khoảng từ 40:60 đến 95:5, và trên cơ sở tổng số lượng của các hạt của các hạt chất nền, các hạt bạc và các hạt đồng, tổng lượng của các hạt bạc và các hạt đồng nhỏ hơn hoặc bằng 10%; trong đó các hạt bạc mang điện dương và các hạt đồng mang điện dương ức chế vi sinh vật bằng trường điện nhóm ion và không có các hạt hoặc ion được giải phóng.

(11) **1-0055170 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282458/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2021-06470

(22) 14/10/2021

(51) ***A01K 61/59***

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM** (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Trần Quốc Toản (VN); Võ Vũ Khanh (VN); Võ Quốc Việt (VN); Huỳnh Lê Nhựt Hào (VN); Bùi Minh Châu (VN); Hồng Quốc Cường (VN); Tô Huỳnh Ngọc Duy (VN); Nguyễn Thị Tú Trinh (VN); Phạm Thái Bình (VN); Phạm Bảo Đăng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐA CHỨC NĂNG DÙNG CHO HỆ THỐNG NUÔI TÔM THÂM CANH VÀ HỆ THỐNG NUÔI TÔM THÂM CANH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế thiết bị đa chức năng dùng cho hệ thống nuôi tôm thâm canh và hệ thống nuôi tôm thâm canh sử dụng thiết bị này. Hệ thống theo sáng chế bao gồm: ao nuôi tôm (100) với nguồn nước là nước lợ được bơm từ sông hoặc biển sau đó được xử lý với hóa chất, lắng lọc và vi sinh; ít nhất có một thiết bị đa chức năng (200) để tạo dòng nước, hòa tan oxy phân tử, cung cấp và phân phối thức ăn cho tôm và cung cấp dung dịch chứa khoáng chất, vi sinh và những phụ gia khác; thiết bị cung cấp khí oxy tinh khiết (300) có khả năng tạo oxy từ không khí để cung cấp oxy phân tử có độ tinh khiết cao hơn 90% vào nước lợ trong ao nuôi tôm để đạt nồng độ oxy hòa tan luôn cao hơn nồng độ oxy hòa tan bảo hòa; mạng lưới các tấm nổi trên mặt nước để giảm sự khuếch tán của các phân tử oxy từ trong nước ra ngoài không khí; và mạng lưới đèn cấp ánh sáng nhân tạo để thay đổi chu kỳ ăn của tôm với thức ăn công nghiệp và thức ăn tự nhiên. Hệ thống theo sáng chế, với việc tích hợp nhiều bộ phận (trọng tâm là thiết bị đa chức năng (300)), giúp tự động hoá cao quá trình nuôi tôm, các bộ phận bố trí hợp lý, phối hợp vận hành linh hoạt và bổ sung cho nhau giúp hệ thống nuôi tôm chủ động hơn và nâng cao hiệu quả trong việc nuôi tôm, giúp thâm canh hóa cao, giảm chi phí sản xuất.

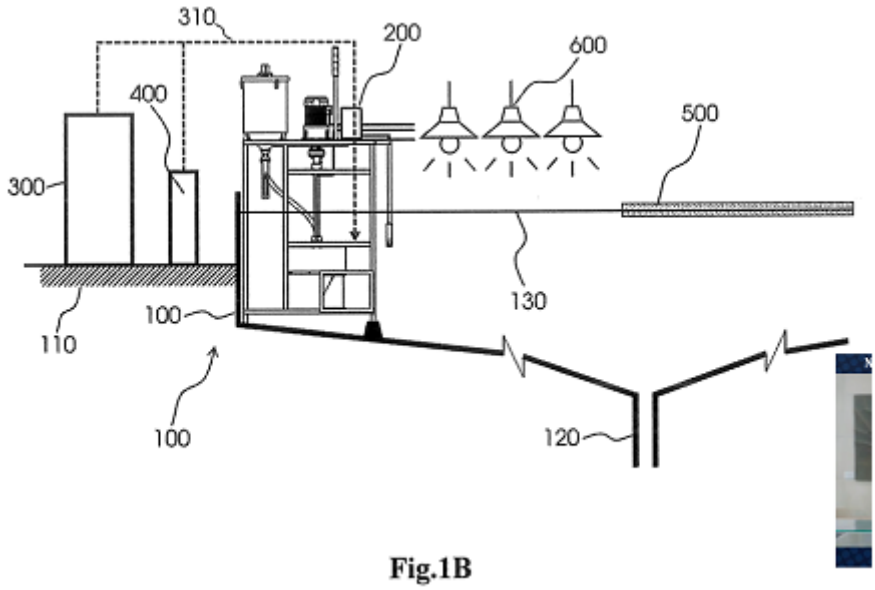


Fig.1B

(11) **1-0055171 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282460/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2019 370 A

(21) 1-2018-04926

(85) 02/11/2018

(22) 10/04/2018

(86) PCT/KR2018/004215 10/04/2018

(30) 10-2017-0046972 11/04/2017 KR

(87) WO2018/190624 18/10/2018

(51) ***G06F 1/16****; H01L 27/32; G06K 9/00; C09J 9/02*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

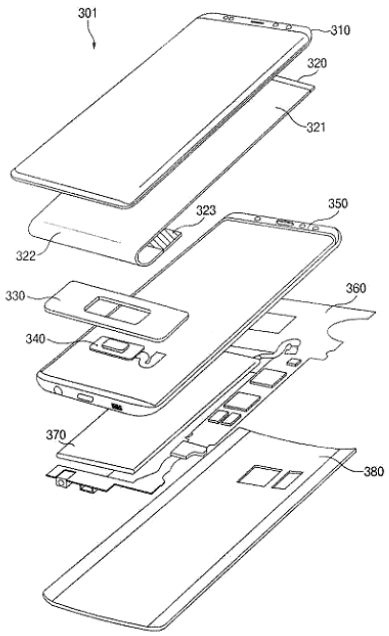
(72) KIM, Hyun Woo (KR); PARK, Ji Hoon (KR); HEO, Ji Hun (KR); KIM, Joo Han (KR); KIM, Jin Man (KR); RHEE, Bong Jae (KR); JANG, Se Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử di động. Thiết bị điện tử di động theo sáng chế bao gồm tấm hiển thị, kính che được bố trí trên tấm hiển thị, và môđun cảm biến sinh trắc học được bố trí bên dưới tấm hiển thị. Môđun cảm biến sinh trắc học có bảng mạch in, cảm biến sinh trắc học được bố trí trên bảng mạch in, và vỏ được bố trí trên bảng mạch in và trong đó lỗ hở được tạo ra. Cảm biến sinh trắc học được bố trí trong lỗ hở của vỏ và được gắn chặt vào bề mặt của tấm hiển thị qua vỏ.

Fig.3



(11) **1-0055172 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282462/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00955

(85) 16/02/2022

(22) 17/07/2020

(86) PCT/CN2020/102686 17/07/2020

(30) 201910673788.5 24/07/2019 CN

(87) WO2021/013088 28/01/2021

(51) ***H04W 72/12***; *H04L 5/00*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SONG, Yang (CN); SUN, Peng (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định chế độ truyền, phương pháp cấu hình thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp xác định chế độ truyền bao gồm: xác định, dựa trên thông tin đặt trước thứ nhất, chế độ truyền của kênh vật lý chia sẻ đường xuống (Physical Downlink Shared Channel, PSDCH) được lập lịch bởi thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI); trong đó thông tin đặt trước thứ nhất được mang trong ít nhất một trong điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC), phần tử điều khiển truy cập phương tiện (Media Access Control Control Element, MAC CE) và DCI.

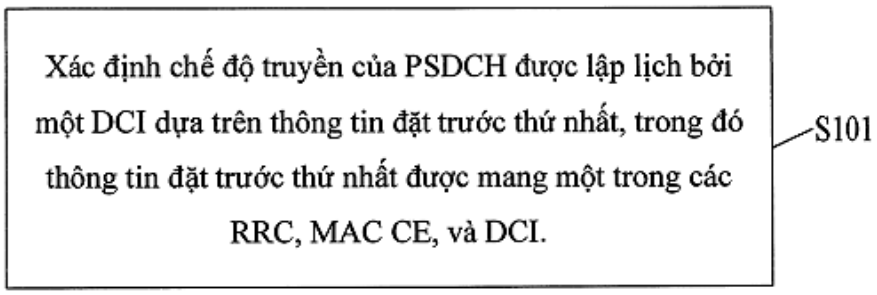


Fig.1

(11) **1-0055173 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282463/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-08188

(85) 20/12/2021

(22) 18/12/2020

(86) PCT/US2020/065889 18/12/2020

(30) 62/951,780 20/12/2019 US

(87) WO2021/127357 24/06/2021

(51) ***G03F 7/00***; *H01L 31/08; H01L 21/02; H01L 21/311; B01J 19/00; G03F 7/09*

(73) **ILLUMINA, INC.** (US)
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America

(72) Sahngki HONG (US); M. Shane BOWEN (US); Lewis J. KRAFT (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TIÊU BẢN DẠNG TẾ BÀO DÒNG CHẢY**

(57) Một ví dụ về tiêu bản dạng tế bào dòng chảy bao gồm một đế cơ sở và một chồng nhiều lớp nằm trên đế cơ sở này. Chồng nhiều lớp này bao gồm một lớp nhựa nằm trên đế cơ sở; và một lớp kị nước nằm trên lớp nhựa. Một lỗ được xác định trong chồng nhiều lớp thông qua vật liệu kị nước và thông qua một phần của nhựa.

(11) **1-0055174 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282464/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2022-06372

(85) 03/10/2022

(22) 14/01/2022

(86) PCT/CN2022/071968 14/01/2022

(30) 202110520499.9 13/05/2021 CN

(87) WO2022/237224 A1 17/11/2022

(51) ***C07K 14/78***; *C12R 1/84; A61K 8/65; A61L 27/24; A61L 27/54; A61L 31/04; A61L 31/16; A61P 17/02; A61P 17/14; A61Q 7/00; C12N 1/19; C12N 15/12; C12N 15/81; A23L 33/17; A61K 38/39*

(73) **JIANGSU TRAUTEC MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
28 Shuanglong Road, Jintan Development Zone,Changzhou, Jiangsu 213251 China

(72) LI, Jiajia (CN); WANG, Liping (CN); QIAN, Song (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **COLLAGEN LOẠI XVII CỦA NGƯỜI TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT COLLAGEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến collagen loại XVII của người tái tổ hợp. Collagen loại XVII của người tái tổ hợp theo sáng chế chỉ bao gồm trình tự axit amin được biểu diễn ở dạng $(A)_n$ hoặc bao gồm trình tự axit amin được biểu diễn ở dạng $(A)_n$, trong đó A là trình tự nêu trong SEQ ID NO: 2, trình tự tham gia biến đổi axit amin đến mực độ nhất định xác định trước dựa trên SEQ ID NO: 2, hoặc trình tự có độ tương đồng hơn 80% với SEQ ID NO: 2; n là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và A là đơn vị cơ bản, và khi có hai hoặc nhiều đơn vị cơ bản, hai hoặc nhiều đơn vị cơ bản này giống nhau hoặc khác nhau và được liên kết trực tiếp liền kề nhau qua liên kết peptit. Theo sáng chế, đã xác nhận được rằng collagen loại XVII của người tái tổ hợp này có thể trải qua sự biểu hiện tiết và tan trong các tế bào chủ động vật nhân thực, ví dụ như *Pichia pastoris* (*P. pastoris*), và còn thể hiện hoạt tính bám dính tế bào, hoạt tính thúc đẩy di trú tế bào, hoạt tính thúc đẩy tái tạo mô, và hoạt tính thúc đẩy sửa chữa và tái tạo nang lông ưu việt hơn collagen của người tự nhiên thương mại, và có thể được sản xuất công nghiệp.

(11) **1-0055175 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282479/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07468

(22) 23/12/2020

(30) 10-2019-0177848 30/12/2019 KR

(51) ***G02F 1/00***; *H01L 51/00; H01L 27/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul, 07336, Korea

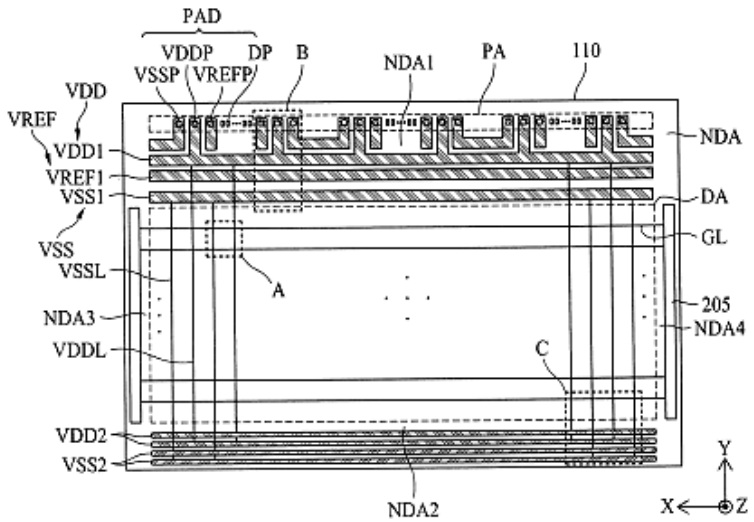
(72) KiSeob Shin (KR); ChangSoo Kim (KR); EuiTae Kim (KR); Soyi Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị trong suốt, mà có thể ngăn chặn việc ngắn mạch xảy ra giữa các điện cực của tụ điện thứ nhất và thứ hai của tụ điện. Thiết bị hiển thị trong suốt bao gồm phần đế được cung cấp vùng hiển thị gồm vùng truyền và vùng không truyền, trong đó, nhiều điểm ảnh phụ được bố trí, và vùng không hiển thị liền kề với vùng hiển thị, tranzito điều vận được cung cấp trong vùng không truyền trên phần đế, gồm lớp hoạt động, điện cực cổng, điện cực nguồn và điện cực máng, và tụ điện được cung cấp trong vùng không truyền trên phần đế, gồm điện cực tụ điện thứ nhất và điện cực tụ điện thứ hai. Điện cực tụ điện thứ hai không bị chồng lên với lớp hoạt động của tranzito điều vận.

FIG. 2



(11) **1-0055176 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282513/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-01937

(85) 24/03/2023

(22) 27/09/2021

(86) PCT/JP2021/035268 27/09/2021

(30) 2020-163943 29/09/2020 JP

(87) WO2022/071187 A1 07/04/2022

(51) ***H01L 21/52****; H05K 13/04; H01L 21/68*

(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, JAPAN

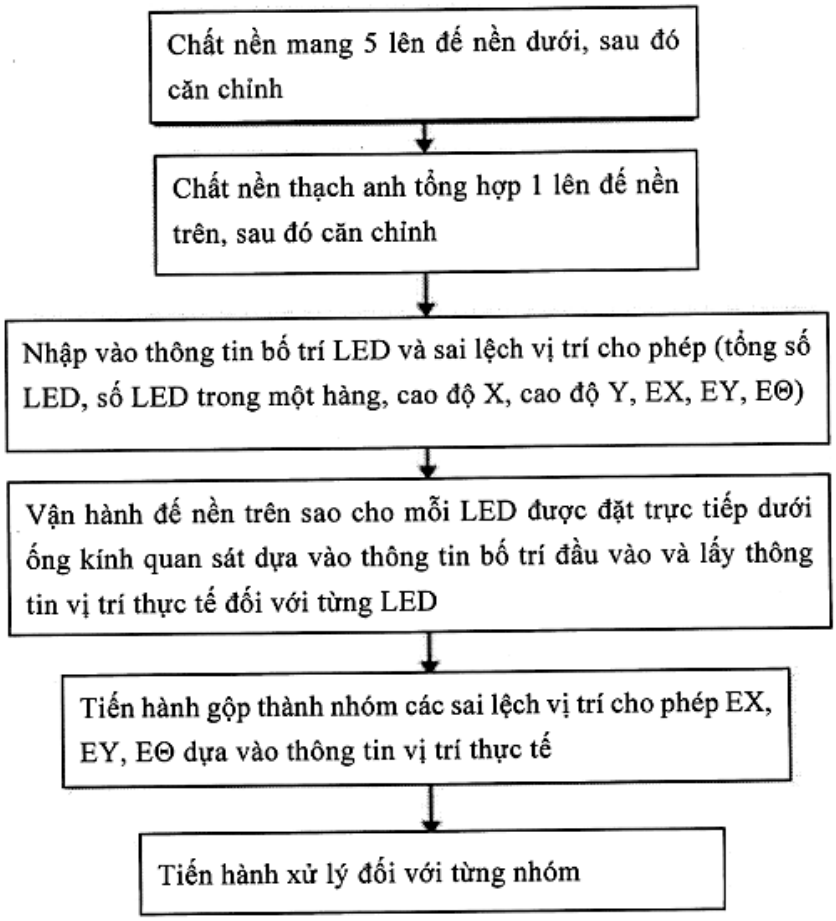
(72) Hiroshi Yamaoka (JP); Satoki Nakada (JP); Nobutaka Uemori (JP); Takeshi Saito (JP); Shusaku Ozawa (JP); Shinichi Sato (JP); Taketo Usami (JP); Masami Kurata (JP); Masahiko Sato (JP); Tsukasa Abe (JP); Tsuyoshi Noguchi (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN LINH KIỆN, MÁY CHUYỂN LINH KIỆN, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU, VÀ MÁY CHUYỂN ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống thiết bị để chuyển các linh kiện được bố trí trên nền thứ nhất sang nền thứ hai bằng cách sử dụng ánh sáng laze trong khi hiệu chỉnh độ lệch vị trí của các linh kiện. Sáng chế bao gồm: lấy thông tin vị trí thực tế về các linh kiện trên nền thứ nhất; tiến hành gộp thành nhóm theo tiêu chí được xác định trên cơ sở sai lệch vị trí cho phép; hiệu chỉnh, cho từng đơn vị nhóm, vị trí của nền thứ nhất sao cho các vị trí của các linh kiện nằm trong phạm vi của sai lệch vị trí cho phép; và chiếu xạ ánh sáng laze từ mặt sau của nền thứ nhất và chuyển các linh kiện sang nền thứ hai.

[FIG. 5]


Chất nền mang 5 lên đế nền dưới, sau đó căn chỉnh
Chất nền thạch anh tổng hợp 1 lên đế nền trên, sau đó căn chỉnh
Nhập vào thông tin bố trí LED và sai lệch vị trí cho phép (tổng số LED, số LED trong một hàng, cao độ X, cao độ Y, EX, EY, EΘ)
Vận hành đế nền trên sao cho mỗi LED được đặt trực tiếp dưới ống kính quan sát dựa vào thông tin bố trí đầu vào và lấy thông tin vị trí thực tế đối với từng LED
Tiến hành gộp thành nhóm các sai lệch vị trí cho phép EX, EY, EΘ dựa vào thông tin vị trí thực tế
Tiến hành xử lý đối với từng nhóm

(11) **1-0055177 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282541/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06554

(85) 15/01/2019

(22) 15/06/2016

(86) PCT/JP2016/067826 15/06/2016

(87) WO2017/216912 A1 21/12/2017

(51) ***G02B 5/30***; *H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335*

(62) 1-2019-00232

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

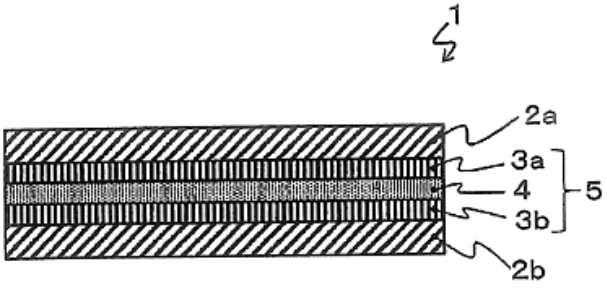
(72) YAMAMOTO,Shinya (JP); KATAMI,Hirofumi (JP); YASUI,Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp có thể giải quyết vấn đề giảm hiệu suất và cho phép, ngay cả khi màng phân cực mỏng, đem lại cho màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp chức năng cắt tia tử ngoại thích đáng. Sáng chế còn đề xuất thiết bị hiển thị hình ảnh trong đó màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp được sử dụng. Màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp được sử dụng gần mặt quan sát của thiết bị hiển thị hình ảnh hơn so với bộ phận hiển thị hình ảnh trong thiết bị hiển thị hình ảnh, màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp bao gồm màng phân cực, và các lớp chất dính nhạy áp ở cả hai bề mặt của màng phân cực, màng phân cực bao gồm kính phân cực, và các màng bảo vệ trong suốt ở cả hai bề mặt của kính phân cực, màng bảo vệ trong suốt trên mặt quan sát của kính phân cực có hệ số truyền là 6% hoặc cao hơn ở chiều dài bước sóng 380nm, và lớp chất dính nhạy áp trên mặt quan sát của màng phân cực có chức năng hấp thụ tia tử ngoại.

Fig.1



(11) **1-0055178 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282602/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00479

(85) 27/01/2023

(22) 20/05/2021

(86) PCT/US2021/033384 20/05/2021

(30) 16/907,131 19/06/2020 US

(87) WO2021/257240 23/12/2021

(51) ***H04W 72/12****; H04W 72/14*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) NAMJOSHI, Aditya (US); PARK, Chaehun (KR); BHANDIWAD, Harish (IN); CHIGULURI, Rajendra (IN); SONVANE, Snehal Sanjeev (IN); KONG, Timothy (CA); KASHYAP, Amogh (IN); ATLA, Srivastav Reddy (IN); SHAH, Bhanik (IN); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); MEYLAN, Arnaud (CH); ZHANG, Xinchen (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng cấu hình truyền thông cho kênh mang bao gồm liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai. UE có thể nhận dạng các gói để truyền, và mỗi trong số các gói có thể được liên kết với một số thứ tự. UE có thể nhận cấp phép thứ nhất của các tài nguyên đường lên thứ nhất và cấp phép thứ hai của các tài nguyên đường lên thứ hai, và UE có thể xác định sự liên kết của các gói với các tài nguyên đường lên thứ nhất hoặc các tài nguyên đường lên thứ hai dựa vào số thứ tự của các gói và thời gian hoàn thành tương ứng của các quy trình giải mã được liên kết với các tài nguyên đường lên thứ nhất và các tài nguyên đường lên thứ hai. UE có thể truyền các gói trên các tài nguyên đường lên thứ nhất hoặc các tài nguyên đường lên thứ hai theo sự liên kết được xác định của các gói với các tài nguyên đường lên thứ nhất hoặc các tài nguyên đường lên thứ hai.

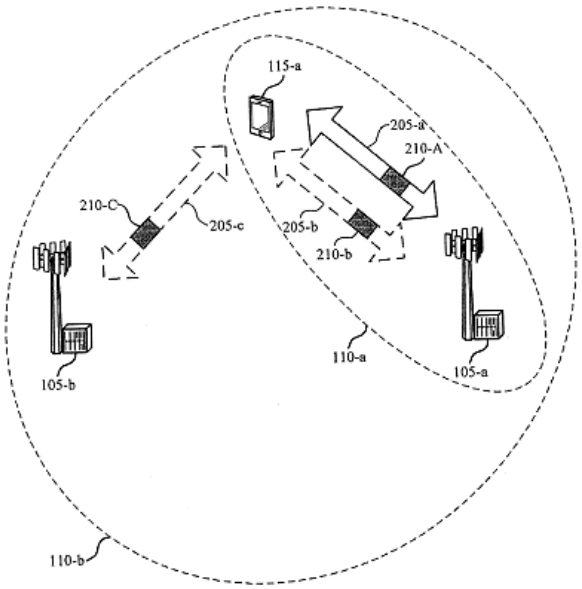


Fig.2 200

(11) **1-0055179 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282612/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2022-06910

(85) 25/10/2022

(22) 06/11/2020

(86) PCT/JP2020/041583 06/11/2020

(30) 63/000,639 27/03/2020 US

(87) WO2021/192393 30/09/2021

(51) ***A61K 39/015****; A61P 33/06; A61K 39/39*

(73) 1. **PATH** (US)
2201 Westlake Avenue, Suite 200, Seattle, Washington 98121, United States of America
2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION EHIME UNIVERSITY** (JP)
10-13, Dogo-himata, Matsuyama-shi, Ehime 7908577, Japan
3. **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan

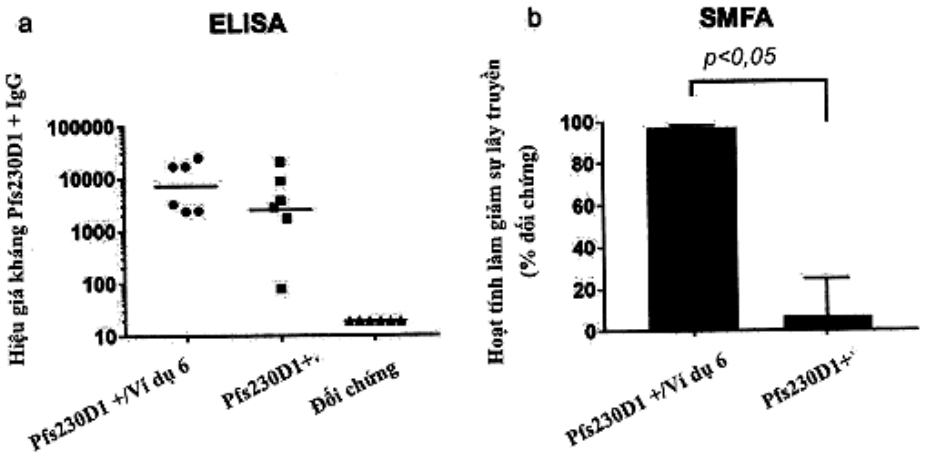
(72) C. Richter KING (US); Yimin WU (US); Jordan Lee PLIESKATT (US); Shwu-Maan LEE (US); Chia-Kuei WU (US); Takafumi TSUBOI (JP); Akihisa FUKUSHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THUỐC KẾT HỢP VÀ VẮC XIN NGĂN CHẶN SỰ LÂY TRUYỀN BỆNH SỐT RÉT**

(57) Sáng chế đề cập đến vắc xin ngăn chặn sự lây truyền bệnh sốt rét có độ ổn định tốt trong bảo quản và tác dụng kích thích miễn dịch. Theo sáng chế, việc sử dụng kết hợp giữa dược phẩm bao gồm (4E,8E,12E,16E,20E)-N-{2-[{4-[(2-amino-4-{[(3S)-1-hydroxyhexan-3-yl]amino}-6-metylpyrimidin-5-yl)metyl]benzyl}(metyl)amino]etyl}-4,8,12,17,21,25-hexametylhexacosa-4,8,12,16,20,24-hexaenamit, hoặc muối dược dụng của nó, dưới dạng chất phụ trợ cho vắc xin với đáp ứng miễn dịch đặc hiệu được tăng cường kháng lại các kháng nguyên và có độ ổn định tốt trong bảo quản và vắc xin phòng bệnh sốt rét không glycosyl hóa, đồng nhất và có hoạt tính sinh học cho phép cung cấp vắc xin ngăn chặn sự lây truyền bệnh sốt rét có độ ổn định tốt trong bảo quản và tác dụng kích thích miễn dịch.

[Fig.2]


a
ELISA
Hiệu giá kháng Pfs230D1 + IgG
100000
10000
1000
100
10
Pfs230D1 +/Ví dụ 6
Pfs230D1+/-
Đối chứng
b
SMFA
p<0,05
Hoạt tính làm giảm sự lây truyền (% đối chứng)
100
80
60
40
20
0
Pfs230D1 +/Ví dụ 6
Pfs230D1+/-

(11) **1-0055180 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282616/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05296

(85) 27/08/2021

(22) 21/02/2020

(86) PCT/JP2020/007207 21/02/2020

(30) 2019-040185 06/03/2019 JP

(87) WO2020/179518 10/09/2020

(51) ***D06M 15/643****; D03D 1/02; B32B 5/02; B60R 21/235*

(73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8666, Japan

(72) TSUJIE, Akira (JP); HOSAKA, Taiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẢI NỀN DÙNG CHO TÚI KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN NÀY, VÀ TÚI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vải nền dùng cho túi khí, trong đó vải nền này có khả năng chịu tải trọng đâm thủng bằng hoặc lớn hơn 6,0 N, và trong đó thương số giữa độ cứng uốn (phương pháp A theo JIS L 1096(2010)8.21) theo mỗi hướng sợi dọc và hướng sợi ngang và hệ số che phủ bằng hoặc nhỏ hơn 0,030 mm.

(11) **1-0055181 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282618/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05043

(85) 09/08/2022

(22) 12/01/2021

(86) PCT/RU2021/050003 12/01/2021

(30) 62/960,134 12/01/2020 US

(87) WO2021/045658 11/03/2021

(51) ***H04N 19/44***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); CHEN, Huanbang (CN); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); YANG, Haitao (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, BỘ MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, thiết bị giải mã, bộ giải mã và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã bao gồm thu nhận dòng bit đối với ảnh hiện tại; thu nhận giá trị của ký hiệu chỉ báo thứ nhất đối với ảnh hiện tại theo dòng bit mà chỉ báo loại lát; thu nhận giá trị của ký hiệu chỉ báo thứ hai đối với ảnh hiện tại theo dòng bit mà chỉ báo rằng tham số dự đoán theo trọng số được hiện diện trong thông tin tiêu đề ảnh hay thông tin tiêu đề lát của dòng bit; phân tích giá trị của tham số dự đoán theo trọng số đối với khối hiện tại của lát hiện tại của ảnh hiện tại từ dòng bit, khi giá trị của ký hiệu chỉ báo thứ nhất bằng giá trị được thiết lập trước thứ nhất và giá trị của ký hiệu chỉ báo thứ hai bằng giá trị được thiết lập trước thứ hai, trong đó giá trị được thiết lập trước thứ nhất là giá trị nguyên, và giá trị được thiết lập trước thứ hai là giá trị nguyên; và dự đoán khối hiện tại theo giá trị của tham số dự đoán theo trọng số.

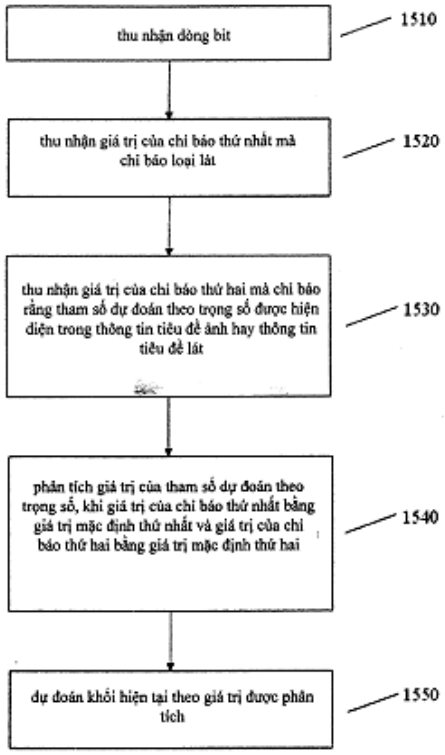

thu nhận dòng bit
1510
thu nhận giá trị của chỉ báo thứ nhất mà chỉ báo loại lát
1520
thu nhận giá trị của chỉ báo thứ hai mà chỉ báo rằng tham số dự đoán theo trọng số được hiện diện trong thông tin tiêu đề ảnh hay thông tin tiêu đề lát
1530
phân tích giá trị của tham số dự đoán theo trọng số, khi giá trị của chỉ báo thứ nhất bằng giá trị mặc định thứ nhất và giá trị của chỉ báo thứ hai bằng giá trị mặc định thứ hai
1540
dự đoán khối hiện tại theo giá trị được phân tích
1550

FIG. 15

(11) **1-0055182 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282619/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01110

(85) 07/08/2017

(22) 11/01/2016

(86) PCT/KR2016/000252 11/01/2016

(30) 62/101,497 09/01/2015 US
10-2015-0162420 19/11/2015 KR

(87) WO2016/111607 A1 14/07/2016

(51) ***H04L 29/06***; *H04L 29/08*

(62) 1-2017-03025

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

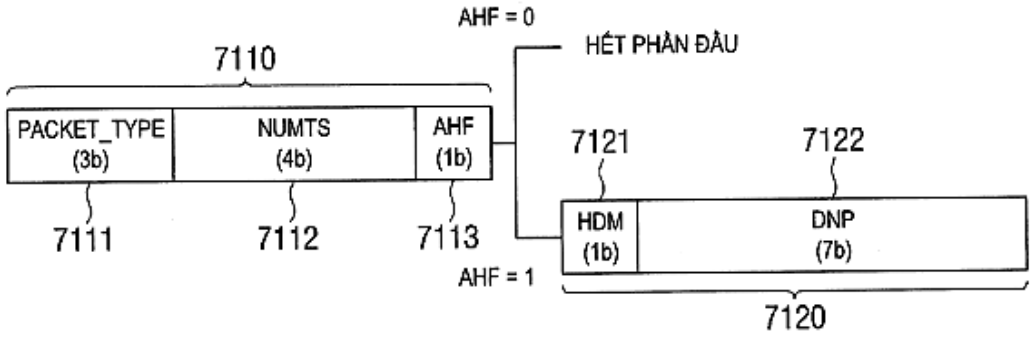
(72) HWANG, Sung-hee (KR); YANG, Hyun-koo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu của thiết bị truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu của thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu này bao gồm: bộ tạo gói để tạo ra gói có phần đầu và phần dữ liệu hữu ích từ dòng dữ liệu đầu vào chứa nhiều gói dữ liệu đầu vào; và bộ xử lý tín hiệu để xử lý tín hiệu trên gói đã tạo ra, trong đó phần đầu gồm có phần đầu cơ bản chứa: trường thứ nhất chỉ báo loại gói của các gói dữ liệu đầu vào; trong đó khi trường thứ nhất được đặt bằng giá trị để chỉ báo rằng loại gói của các gói dữ liệu đầu vào là gói dòng vận chuyển (Transport Stream, TS), thì phần đầu cơ bản chứa trường thứ hai chỉ báo số lượng gói TS ở trong phần dữ liệu hữu ích và trường thứ ba được đặt bằng giá trị thứ nhất để chỉ báo rằng phần đầu của gói không có phần đầu bổ sung hoặc giá trị thứ hai để chỉ báo rằng phần đầu của gói còn có phần đầu bổ sung, và trong đó trường thứ ba được đặt bằng giá trị thứ hai khi phần đầu TS được nén bằng cách xoá bỏ ít nhất một phần đầu của các gói TS để tạo ra gói.

Fig. 8


AHF = 0
HẾT PHẦN ĐẦU
7110
PACKET_TYPE
(3b)
NUMTS
(4b)
AHF
(1b)
7121
7122
HDM
(1b)
DNP
(7b)
7111
7112
7113
AHF = 1
7120

(11) **1-0055183 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282751/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00148

(22) 12/01/2021

(30) 10-2020-0004280 13/01/2020 KR

(51) ***G06F 1/16***

(73) **S CONNECT CO., LTD.** (KR)
30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG CÓ THỂ CUỘN VỚI PHẦN CHUYỂN ĐỘNG KẾT NỐI**

(57) Thiết bị di động theo sáng chế bao gồm: phần thân chính. Một phần chuyển động thứ nhất chuyển động tuyến tính từ phía trước của thân chính sang trạng thái đóng hoặc trạng thái mở. Phần chuyển động thứ ba di chuyển tuyến tính từ phía sau của bộ phận thân chính. Nó có tính linh hoạt có thể uốn cong và có thể biến dạng, và bao gồm bề mặt thứ nhất ở một bên và bề mặt thứ ba ở bên kia, bề mặt thứ nhất tiếp xúc với phần chuyển động thứ nhất và bề mặt thứ ba tiếp xúc với bộ phận thứ ba và có bề mặt thứ hai nằm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ ba. Phần chuyển động thứ hai được bố trí giữa phần chuyển động thứ nhất và phần chuyển động thứ ba và đỡ bề mặt thứ hai của màn hình dẻo ở trạng thái cong.

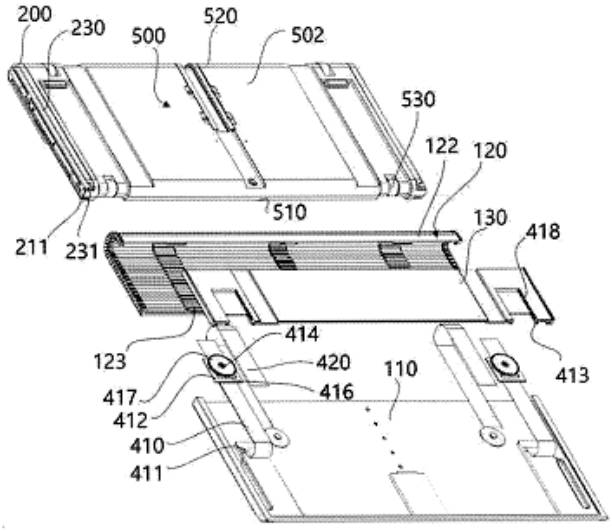


Fig.9

(11) **1-0055184 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282759/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01657

(85) 16/03/2022

(22) 06/10/2020

(86) PCT/JP2020/037796 06/10/2020

(30) 2019-185110 08/10/2019 JP

(87) WO2021/070795 A1 15/04/2021

(51) ***H02K 1/276***; *H02K 15/12; H02K 15/03; H02K 1/02*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

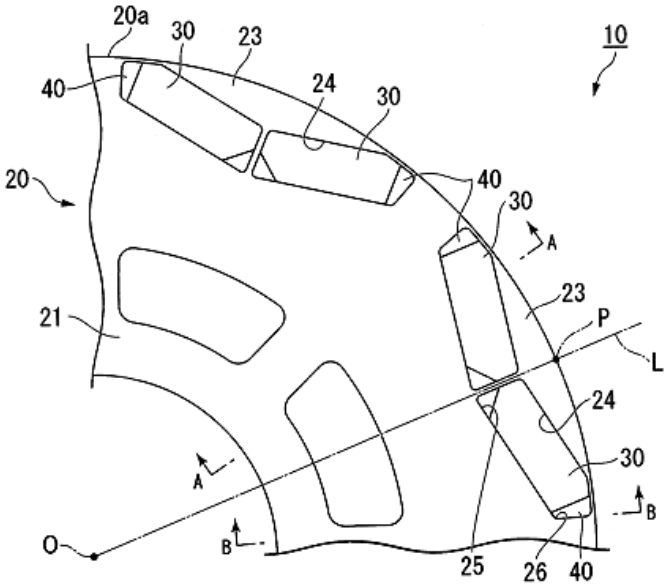
(72) Shin SUENAGA (JP); Yoshihiro ARITA (JP); Yoshifumi OHATA (JP); Takashi ARAMAKI (JP); Shuji YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO, PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ RÔTO, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RÔTO**

(57) Sáng chế đề cập tới rôto, phương pháp thiết kế rôto và phương pháp chế tạo rôto. Theo sáng chế, rôto là rôto có gắn nam châm được kết hợp trong động cơ tạo chuyển động của xe, trong đó rôto này bao gồm: lõi phân lớp bao gồm các lá thép được phân lớp với nhau và lớp liên kết để liên kết các lá thép liền kề với nhau theo hướng phân lớp; và nam châm được gắn trong lõi phân lớp. Khi rôto quay ở tốc độ 11000 vòng/phút, lượng dịch chuyển tối đa của mép ngoài của lõi phân lớp của rôto theo hướng kính là nhỏ hơn hoặc bằng 0,1mm.

Fig.1



(11) **1-0055185 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282807/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04256

(85) 29/06/2023

(22) 09/12/2021

(86) PCT/EP2021/084890 09/12/2021

(30) FR2013848 21/12/2020 FR

(87) WO2022/135944 30/06/2022

(51) ***B01D 53/44***; *B01J 20/02; B01J 20/08; C10L 3/10; B01J 20/32; C07C 7/148; C10G 29/16; B01D 53/82; B01J 20/28*

(73) **IFP ENERGIES NOUVELLES** (FR)
1 et 4 avenue de Bois Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, FRANCE

(72) LEGAGNEUX, Nicolas (FR); MARION, Marie-Claire (FR); BARTHELET, Karin (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH BẪY HỢP CHẤT SILIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bẫy hợp chất silic trong liệu cấp khí hoặc lỏng, bao gồm bước tiếp xúc liệu cấp này với chất bẫy với tốc độ không gian dòng lỏng theo đơn vị thời gian giờ LHSV nhỏ hơn 5 giờ$^{-1}$ hoặc tốc độ không gian dòng khí theo đơn vị thời gian giờ GHSV nhỏ hơn 500 giờ$^{-1}$.

(11) **1-0055186 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282808/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2019 372 A

(21) 1-2018-05249

(85) 23/11/2018

(22) 25/05/2017

(86) PCT/GB2017/051480 25/05/2017

(30) 1609160.5 25/05/2016 GB

(87) WO2017/203261 A1 30/11/2017

(51) ***A01N 25/04***; *A01N 25/26; A01N 25/10*

(73) **CRODA INTERNATIONAL PLC** (GB)
Cowick Hall, Snaith, Goole, Yorkshire DN14 9AA United Kingdom

(72) DUNGWORTH, Howard (GB); WICKSON, James (GB); KNIGHT, Kathryn (GB); FLAVELL, James (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ POLYME NHŨ TƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ POLYME NHŨ TƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ polyme nhũ tương thích hợp để sử dụng trong các chế phẩm hóa nông để phủ hạt. Hệ polyme nhũ tương này bao gồm polyme tạo lõi và polyme làm ổn định trong đó lõi là polyme có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh thấp (-100°C đến 10°C) và polyme làm ổn định có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh cao (30°C đến 300°C). Sáng chế cũng đề cập phương pháp sản xuất hệ copolyme lõi-làm ổn định. Hệ copolyme lõi-làm ổn định này là thích hợp cho các chế phẩm lớp phủ hạt với các đặc tính chống tạo bụi, khả năng nảy mầm và đặc tính dòng chảy tốt.

(11) **1-0055187 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282813/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-04179

(22) 08/07/2021

(30) 10-2020-0132898 14/10/2020 KR

(51) ***A61K 9/00***; *A61L 27/54; A61L 27/38; A61L 27/52; A61K 31/80; A61L 27/16*

(73) **KOREA UNIVERSITY RESEARCH AND BUSINESS FOUNDATION** (KR)
145, Anam-ro, Seongbuk-gu, Seoul 02841, Republic of Korea

(72) KANG, Heemin (KR); BAE, Gun-Hyu (KR); THANGAM RAMAR (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỨC HỢP TỰ LIÊN KẾT VÀ HỆ PHÂN PHỐI THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phức hợp tự liên kết phân phối thành phần hoạt tính, chứa các hợp chất tồn tại trong cơ thể, trong đó các hợp chất tồn tại trong cơ thể chứa một hoặc nhiều ion kim loại, phối tử, và thành phần hoạt tính, trong đó phức hợp tự liên kết này chứa: (a) một hoặc nhiều ion kim loại và phối tử tạo ra các liên kết ion với các ion kim loại; (b) trong đó các ion kim loại bao gồm các ion magie; (c) trong đó các phối tử bao gồm một hoặc nhiều phố tử được chọn từ nhóm bao gồm adenosin monophosphat, adenosin diphosphat, và adenosin triphosphat; (d) trong đó phức hợp tự liên kết này trải qua quá trình tự liên kết hoặc tự phân ly theo cơ chế thuận nghịch; (e) trong đó quá trình tự liên kết được thực hiện bằng ít nhất một nồng độ của các ion kim loại và nồng độ của các phối tử; (f) trong đó tốc độ tự phân ly được kiểm soát bằng phối tử; (g) trong đó phức hợp tự liên kết này còn chứa một hoặc nhiều thành phần hoạt tính; (h) trong đó ở thời gian giải phóng thứ nhất, ít nhất một ion kim loại, phối tử, và thành phần hoạt tính được giải phóng liên tục; và (i) trong đó thành phần hoạt tính bao gồm một hoặc nhiều thành phần hoạt tính được chọn từ nhóm bao gồm adenosin, guanosin, uridin, và cytidin. Sáng chế cũng đề cập đến hệ phân phối thành phần hữu hiệu chứa phức hợp tự liên kết này.

(11) **1-0055188 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282818/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-01753

(85) 21/03/2022

(22) 18/12/2020

(86) PCT/CN2020/137496 18/12/2020

(30) 62/951,061 20/12/2019 US

(87) WO2021/121366 24/06/2021

(51) ***A61K 9/52***; *A61P 25/24; A61K 9/66; A61K 31/135*

(73) **ALAR PHARMACEUTICALS INC.** (TW)
Rm. 312, 3F., No. 19, Keyuan Rd., Xitun Dist., Taichung City 40763, Taiwan

(72) LIN, Tong-Ho (TW); WEN, Yung-Shun (TW); CHEN, Chia-Hsien (TW); LIU, Ying-Ting (TW); HOU, Rui-Zhi (TW); WU, Zhi-Rong (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DƯỢC PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI BAO GỒM MUỐI KETAMIN PAMOAT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm giải phóng kéo dài bao gồm muối ketamin pamoat và chất mang dược dụng của nó. Các hợp phần bao gồm hỗn dịch nước, dung dịch và hệ thống truyền dẫn chất nền, mà có thể cung cấp sự giải phóng kéo dài để gây mê, giảm đau hoặc điều trị hệ thần kinh trung ương và các bệnh chống viêm.

(11) **1-0055189 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282821/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-01976

(22) 19/04/2019

(30) 107206116 10/05/2018 TW

(51) ***B62J 11/00***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

(72) Sung-Kun LIN (TW); Wo-Hsiung YANG (TW); Ming-Yen TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU GẮN BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gắn bộ điều khiển. Cơ cấu gắn bộ điều khiển bao gồm khung, mặt đế lắp yên xe, yên xe và bộ phận điều khiển. Khung bao gồm ống dẫn thứ nhất và ống dẫn thứ hai. Mặt đế lắp yên xe ôm hai phía ống dẫn thứ nhất và ống dẫn thứ hai, trong đó mặt đế lắp yên xe bao gồm giá đỡ, chân đứng và móc, cạnh thứ nhất của giá đỡ được nối với ống dẫn thứ nhất và ống dẫn thứ hai, chân đứng được bố trí trên cạnh thứ hai của giá đỡ, và móc được bố trí trên cạnh thứ nhất và được đặt ở giữa ống dẫn thứ nhất và ống dẫn thứ hai. Yên xe xoay trên chân đứng của mặt đế lắp yên xe. Bộ phận điều khiển được treo trên móc, trong đó yên xe che ít nhất một phần bộ phận điều khiển.

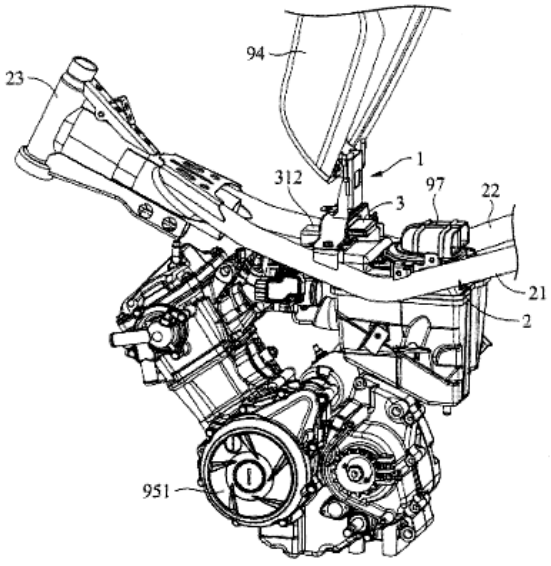


FIG.2

(11) **1-0055190 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282824/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-00388

(22) 23/01/2019

(30) 107201753 05/02/2018 TW

(51) ***B62J 11/00***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

(72) Sung-Kun LIN (TW); Wo-Hsiung YANG (TW); Ming-Yen TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỠ YÊN XE**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đỡ yên xe, trong đó cơ cấu đỡ yên xe bao gồm khung xe, khung đỡ yên xe, yên xe và hộp cầu chì. Khung đỡ yên xe được bố trí trên khung xe. Yên xe được nối với khung đỡ yên xe, trong đó yên xe được bố trí để được quay một cách tương đối với khung xe. Hộp cầu chì được treo trên khung đỡ yên xe, trong đó hộp cầu chì nằm dưới yên xe.

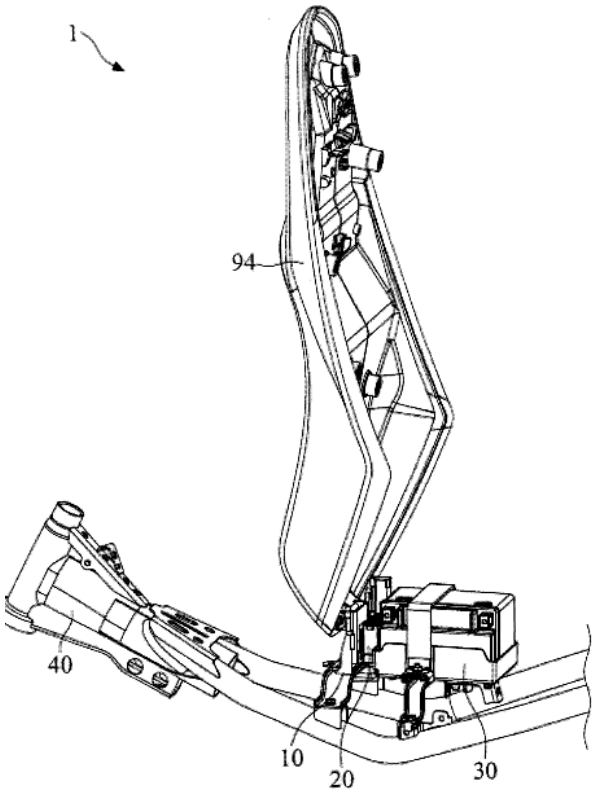


FIG. 2A

(11) **1-0055191 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282826/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01653

(85) 15/03/2023

(22) 15/09/2021

(86) PCT/KR2021/012568 15/09/2021

(30) 10-2020-0119514 16/09/2020 KR
10-2021-0017056 05/02/2021 KR
10-2021-0017061 05/02/2021 KR
10-2021-0122457 14/09/2021 KR

(87) WO2022/060076 24/03/2022

(51) ***A61B 10/00***; *G01N 1/10; G01N 1/02; A61B 10/02; C12M 1/30*

(73) **BIONLIFESCIENCE, INC.** (KR)
#1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282,
Sunhwagung-ro Namyangju-si Gyeonggi-do 12106, Republic of Korea

(72) GOH, Chang Wook (KR); JEONG, Joong Hwan (KR); KIM, Bong Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUE LẤY MẪU XÉT NGHIỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến que lấy mẫu xét nghiệm. Theo sáng chế, đã bộc lộ công nghệ, trong đó bộ phận thu thập mẫu bao gồm trục và cánh xoay vít ở dạng xoắn ốc, cánh xoay vít có ít nhất một hốc thu thập được tạo ở mép bên ngoài của nó, và được làm từ vật liệu có tính dẻo hoặc đàn hồi, nhờ đó có khả năng làm tăng lượng mẫu thu được từ đối tượng xét nghiệm và làm tăng lượng mẫu đã thu được hòa tan hoặc phân tán trong chất phản ứng hoặc dung dịch từ que lấy mẫu xét nghiệm này.

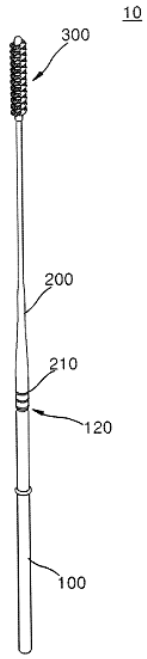


Fig. 1

(11) **1-0055192 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282827/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05982

(85) 19/09/2022

(22) 18/03/2021

(86) PCT/JP2021/011007 18/03/2021

(30) 2020-055762 26/03/2020 JP

(87) WO2021/193333 A1 30/09/2021

(51) ***H01F 1/059***; *B22F 3/00; B22F 3/02; H01F 41/02; C22C 38/00; H01F 1/055; B22F 1/00; B22F 3/24*

(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) NOMURA, Tadao (JP); OTSUKA, Kazuki (JP); KAMATA, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT ĐẤT HIẾM DỊ HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng được biểu diễn bằng công thức $(R_{1-a}Zr_a)_x(Fe_{1-b}Co_b)_{100-x-y}(M^1{}_{1-c}M^2{}_c)_y$ (trong đó R là ít nhất một nguyên tố được chọn từ các nguyên tố đất hiếm và Sm là chủ yếu; M^1 là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có V, Cr, Mn, Ni, Cu, Zn, Ga, Al, và Si; M^2 là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có Ti, Nb, Mo, Hf, Ta, và W; mỗi x, y, a, b, và c thỏa mãn $7 \leq x \leq 15\%$ nguyên tử, $4 \leq y \leq 20\%$ nguyên tử, $0 \leq a \leq 0,2$, $0 \leq b \leq 0,5$, và $0 \leq c \leq 0,9$). Nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng này bao gồm pha chính với lượng lớn hơn hoặc bằng 80% thể tích gồm hợp chất của tinh thể loại $ThMn_{12}$, pha chính có kích thước hạt tinh thể trung bình lớn hơn hoặc bằng 1µm, và chứa pha giàu R và pha $R(Fe,Co)_2$ trong phần biên hạt. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng, bao gồm các bước nghiền hợp kim chứa pha hợp chất của tinh thể loại $ThMn_{12}$; nén hợp kim đã nghiền trong điều kiện đặt từ trường để tạo ra viên ép; và sau đó thiêu kết viên ép ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 800°C và thấp hơn hoặc bằng 1400°C. Theo sáng chế, có thể đề xuất nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng có hợp chất của tinh thể loại $ThMn_{12}$ làm pha chính và thể hiện các đặc tính từ tốt, và phương pháp sản xuất nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng này.

(11) **1-0055193 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282828/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05486

(22) 06/09/2021

(30) JP2020-149546 07/09/2020 JP

(51) ***H01B 7/295***; *C08K 5/098; C08L 75/04; C08K 3/22; C08L 27/06*

(73) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

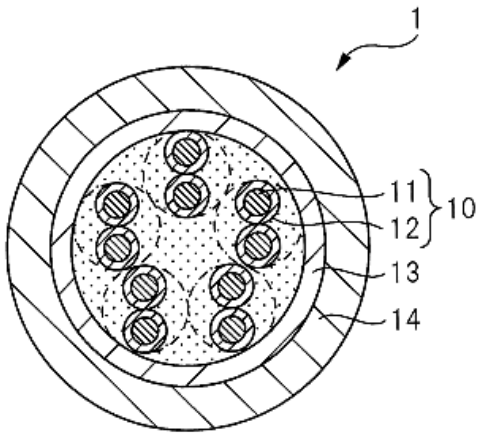
(72) Ryutaro KIKUCHI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **DÂY CÁP VÀ DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN**

(57) Dây cáp gồm lớp phủ ngoài bao phủ mặt ngoài của dây điện cách điện, lớp phủ ngoài làm bằng vật liệu phức hợp nhựa chứa polyme nền (A), chất hóa dẻo (B), chất ổn định (C), chất trì hoãn ngọn lửa (D), chất phụ gia khác (E). Polyme nền gồm nhựa poly vinyl clorua, ít nhất một trong số vật liệu đàn hồi dẻo nhiệt uretan gốc adipat, vật liệu đàn hồi dẻo nhiệt uretan gốc lacton, vật liệu đàn hồi dẻo nhiệt uretan gốc polycacbonat, chất ổn định gồm hydrotanxit và xà phòng kim loại, chất trì hoãn ngọn lửa gồm ít nhất một hydroxit kim loại, chất trì hoãn ngọn lửa brom hóa, silica vô định hình và antimon trioxit, chất phụ gia khác chứa đất sét nung có hàm lượng bằng hoặc lớn hơn 35 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của nhựa poly vinyl clorua.

FIG. 1



(11) **1-0055194 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282829/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00741

(85) 07/02/2023

(22) 08/07/2021

(86) PCT/JP2021/025859 08/07/2021

(30) 2020-119317 10/07/2020 JP

(87) WO2022/009965 13/01/2022

(51) ***C09J 183/04***; *C09J 7/38*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) WATANABE Yoshinori (JP); SHIMIZU Izumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KEO TRÊN CƠ SỞ SILICON VÀ BĂNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến keo là keo trên cơ sở silicon có lực bám dính ban đầu bằng 0,2 đến 3 N/20mm và có lực bám dính bằng hoặc nhỏ hơn 4 N/20mm sau khi gia nhiệt ở 260°C trong 30 phút. Sáng chế còn đề cập đến băng dính chứa lớp hóa rắn của keo trên cơ sở silicon nêu trên. Băng dính này có thể còn chứa nền, và lớp hóa rắn có thể được tạo ra trên bề mặt của nền. Băng dính này có tính năng bám dính cao và có thể đạt được sự phụ thuộc nhiệt thấp. Keo theo sáng chế có thể tạo thành băng dính.

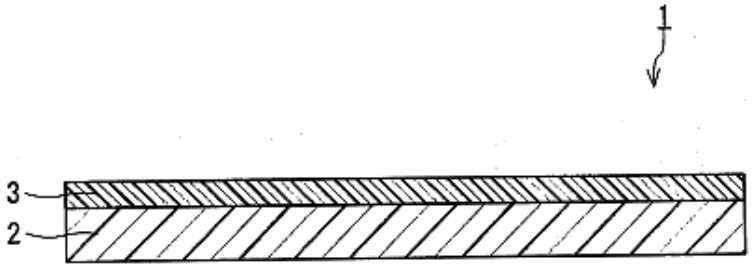


FIG.1

(11) **1-0055195 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282830/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04940

(85) 11/08/2021

(22) 15/03/2019

(86) PCT/IB2019/052123 15/03/2019

(30) 19/01654 19/02/2019 FR

(87) WO2020/170011 27/08/2020

(51) ***A01N 59/20***; *C01G 3/10; C01G 3/06*

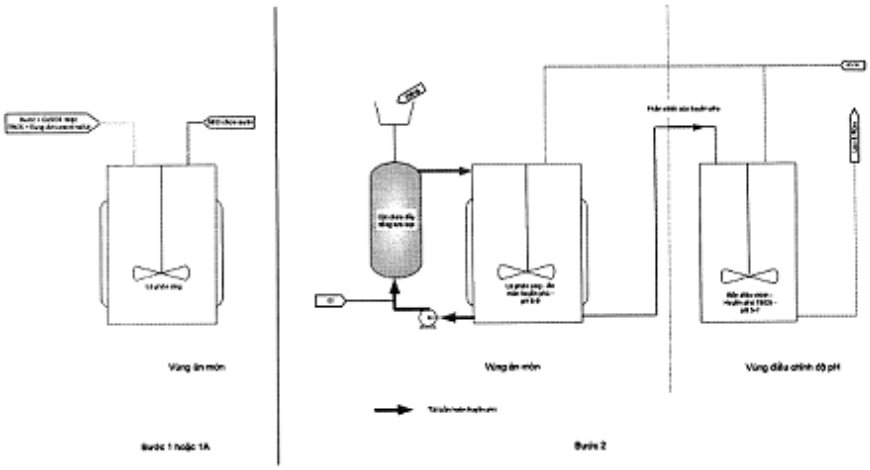
(73) **UPL LTD** (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Frederic FERRIER (FR); Philippe CAVASSE (FR); Marc PILLOT (FR)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT DIỆT NẤM CHỨA ĐỒNG VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các chất diệt nấm chứa đồng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình liên tục để tạo ra đồng sulfat hóa trị ba (TBCS).



Ví dụ 1

HÌNH 1

(11) **1-0055196 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282831/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02501

(85) 17/04/2023

(22) 03/09/2021

(86) PCT/KR2021/011955 03/09/2021

(30) 10-2020-0124115 24/09/2020 KR

(87) WO2022/065741 31/03/2022

(51) ***C30B 15/10***; *C30B 29/06; C30B 15/20; C30B 15/30; C30B 15/12; C30B 15/14*

(73) 1. **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea
2. **HANWHA CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) KIM, Keun Ho (KR); LEE, Kyung Seok (KR); PARK, Jin Sung (KR); LEE, Young Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc. Thiết bị phát triển thỏi đúc theo một phương án của sáng chế bao gồm lò phát triển, mà trong đó nồi nấu kim loại chính được bố trí, trong đó nồi nấu kim loại chính chứa silic nóng chảy và được quay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ để quay silic nóng chảy theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ nhằm phát triển thỏi đúc, bộ cảm ứng được tạo ra để bao quanh bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại chính và được quay theo cùng một hướng với nồi nấu kim loại chính, và cụm làm nóng chảy sơ bộ nhận vật liệu silic rắn, làm nóng chảy vật liệu silic rắn thành silic nóng chảy, và cấp silic nóng chảy vào nồi nấu kim loại chính, trong đó cụm làm nóng chảy sơ bộ bao gồm nồi nấu kim loại sơ bộ chứa silic nóng chảy, và nồi nấu kim loại sơ bộ cấp silic nóng chảy chứa trong nồi nấu kim loại sơ bộ vào nồi nấu kim loại chính theo hướng mà theo đó silic nóng chảy chứa trong nồi nấu kim loại chính quay.

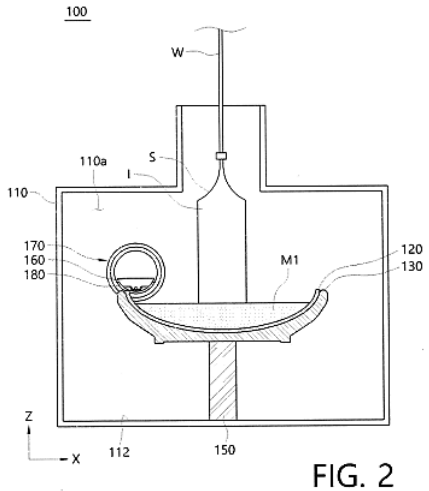


FIG. 2

(11) **1-0055197 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282833/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03050

(85) 10/05/2023

(22) 04/11/2021

(86) PCT/EP2021/080677 04/11/2021

(30) 20205808.7 05/11/2020 EP

(87) WO2022/096598 12/05/2022

(51) ***C08G 18/10***; *C08G 18/16; C08G 18/20; C08G 18/22; C08G 18/30; C08J 9/12; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/76; C08J 11/04; C08J 9/00; C08G 101/00; C08G 18/32*

(73) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380 USA

(72) VANROY, Bram (BE); VERBEKE, Hugo (BE); JANSSENS, Bert (BE); VAN LOOY, Kevin (BE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM BỌT XỐP PHẢN ỨNG DÙNG ĐỂ CHẾ TẠO BỌT XỐP HỆ NƯỚC CHỨA POLYURETAN-POLYURE VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỌT XỐP HỆ NƯỚC CHỨA POLYURETAN-POLYURE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bọt xốp phản ứng và quy trình chế tạo bọt xốp hệ nước chứa polyuretan-polyure có tỷ trọng biểu kiến nằm trong khoảng 30-700 kg/m^3 được đo theo ISO 845 và có hệ số độ bền kéo đứt (được đo theo DIN 53504) trên tỷ trọng biểu kiến ít nhất là 10 kPa.m^3/kg. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bọt xốp có tính chất đàn hồi và các đặc tính cơ học cải tiến đáng kể chẳng hạn như độ bền kéo đứt và khả năng đàn hồi. Các bọt xốp này rất thích hợp để sử dụng trong đồ đi chân và ô tô và cụ thể hơn trong các ứng dụng hướng đến sự thoải mái cho người dùng.

(11) **1-0055198 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282895/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02152

(85) 20/04/2021

(22) 13/09/2019

(86) PCT/JP2019/036173 13/09/2019

(30) 2018-178864 25/09/2018 JP

(87) WO2020/066706 02/04/2020

(51) ***H02G 1/02***; *B25B 7/02; B25B 7/12*

(73) **NAGAKI SEIKI CO., LTD.** (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

(72) NAGAKI, Takayuki (JP); IWAMA, Tamotsu (JP)

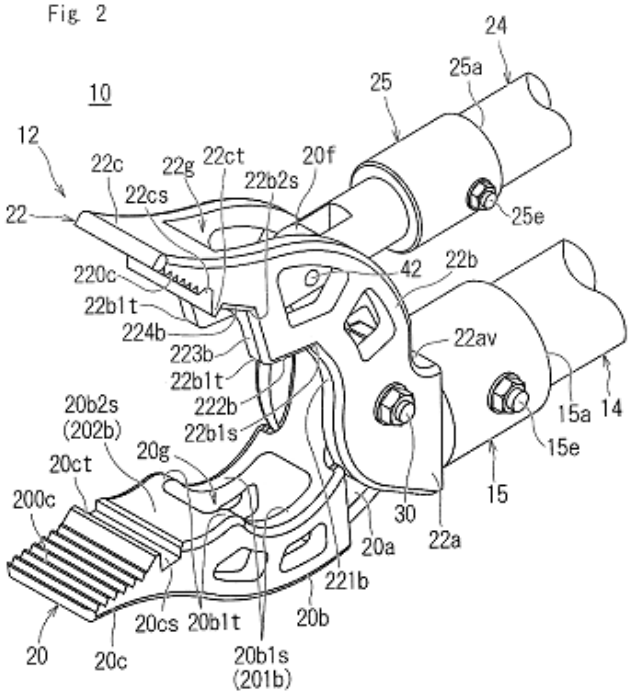
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ KẸP DÙNG CHO CÔNG VIỆC GIÁN TIẾP TRÊN ĐƯỜNG DÂY NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp dùng cho công việc gián tiếp trên đường dây nóng có khả năng kẹp các đối tượng khác nhau để được kẹp bởi phần giữa và phần đầu xa của phần kẹp.

Dụng cụ kẹp dùng cho công việc gián tiếp trên đường dây nóng (10) bao gồm cần vận hành cách điện (14), phần kẹp (12), cần vận hành cách điện bổ trợ (24), và phần vận hành kẹp (26). Phần kẹp (12) bao gồm phần kẹp di động (20) và phần kẹp cố định (22). Phần kẹp cố định (22) và phần kẹp di động (20) bao gồm các phần đầu gần (22a và 20a), các phần giữa (22b và 20b), và các phần đầu xa (22c và 20c) tương ứng. Các phần giữa (22b và 20b) lần lượt là các phần tỳ vào đối tượng cần kẹp (84) ở phía trong theo hướng bề mặt (V) chứa hướng dọc trục (A) của cần vận hành cách điện (14), và có các phần lõm thứ nhất (22b1 và 20b1) được tạo lõm ra ngoài và các phần lồi thứ nhất (22b1t và 20b1t) được tạo nhô vào trong để tạo thành dạng sóng uốn hoặc cong liên tục theo hướng bề mặt (V) từ phía phần đầu gần đến phía phần đầu xa.

Fig. 2


10
12
22
22c
22cs
22g
22ct
22b2s
20f
24
25a
25
25e
42
22b
220c
22b1t
224b
223b
22b1t
222b
22b1s
22av
15a
14
15e
15
20b2s
(202b)
20g
20ct
200c
30
22a
20a
221b
20b
20cs
20b1t
20b1s
(201b)
20
20c

(11) **1-0055199 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282898/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01795

(85) 14/03/2016

(22) 10/10/2014

(86) PCT/JP2014/077267 10/10/2014

(30) 2013-214234 11/10/2013 JP

(87) WO2015/053404 16/04/2015

(51) ***A61F 13/496***; *A61F 13/514; A61F 13/49*

(62) 1-2016-00917

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

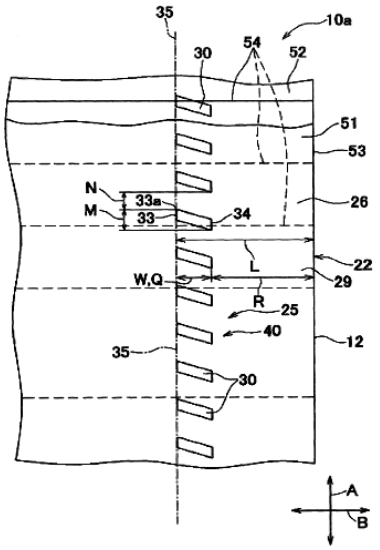
(72) TAKINO, Shunsuke (JP); YOSHIOKA, Toshiyasu (JP); NAGASE, Noriko (JP); MAKI, Hideaki (JP); AOKI, Katsufumi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG MẶC KIỂU QUẦN DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng mặc kiểu quần dùng một lần mà dễ dàng cởi ra. Các phần mép bên đối diện tương ứng của các tấm xác định vùng đường thắt lưng phía trước và vùng đường thắt lưng phía sau của vật dụng mặc, ví dụ, tã lót kiểu quần dùng một lần, được gắn chặt với nhau tại các điểm nối (30). Mỗi tấm bao gồm ít nhất hai vải không dệt mà ít nhất một trong số chúng có độ bền kéo nhỏ hơn theo hướng dọc so với theo hướng ngang. Điểm nối (30) có kích thước theo hướng dọc (A) là 1,5 mm hoặc nhỏ hơn và kích thước theo hướng ngang (B) là 3 mm hoặc nhỏ hơn trong đó phần đầu bên trong (33) của điểm nối kéo dài theo hướng dọc sao cho các điểm nối có thể tạo ra cột (40) tiếp xúc với đường thẳng nét đứt (35) và xác định đồng thời đường nối ngang (25).

FIG.3



(11) **1-0055200 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282903/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04192

(85) 08/07/2021

(22) 26/11/2019

(86) PCT/US2019/063455 26/11/2019

(30) 62/778,875 12/12/2018 US

(87) WO2020/123152 18/06/2020

(51) ***A61K 36/185****; A61P 3/00; A61P 25/00; A61P 25/28; A61K 36/74; A61K 36/82*

(73) **COGNITIVE CLARITY INC.** (US)
7500 212th St. SW., Suite 214, Edmonds, Washington 98026, United States of America

(72) SNOW, Alan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM LƯỢNG CÓ HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ CỦA CHIẾT XUẤT LÝ CHUA ĐEN, VIÊN NANG VÀ CHẾ PHẨM ĐỒ UỐNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ MẢNG BÁM VÀ ĐÁM RỐI Ở NGƯỜI VÀ ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị "mảng bám" và/hoặc "đám rối" trong não ở đối tượng, trong đó chế phẩm này bao gồm chiết xuất lý chua đen, chiết xuất *Uncaria tomentosa* và chiết xuất trà ô long. Sáng chế còn đề cập đến viên nang và chế phẩm đồ uống chứa chế phẩm này.

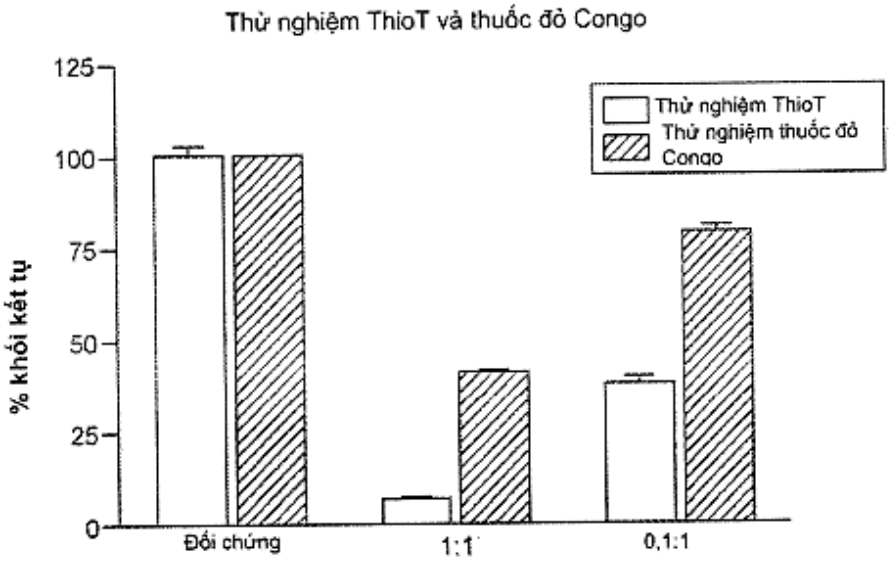


FIG. 1

(11) **1-0055201 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282905/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02320

(85) 07/04/2023

(22) 25/08/2021

(86) PCT/EP2021/073455 25/08/2021

(30) 10 2020 005 512.5 09/09/2020 DE

(87) WO2022/053312 A1 17/03/2022

(51) ***B07B 1/52****; B27L 11/00; B27N 3/18; B27N 1/02; B27N 3/02; B27N 3/14; B27G 13/02; B27N 1/00*

(73) **SIEMPELKAMP MASCHINEN- UND ANLAGENBAU GMBH** (DE)
Siempelkampstraße 75, 47803 Krefeld, Germany

(72) Peter Josef Beck (DE); Ulrich Kaiser (DE); Sven Zimmer (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN OSB HOẶC VÁN DĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất OSB hoặc ván dăm từ gỗ vụn có độ dài 1 đến 60mm bao gồm các bước sau đây:

a) nghiền gỗ thành nguyên liệu mịn (12), nguyên liệu hữu ích (11) và nguyên liệu thô (13) trong đó nguyên liệu hữu ích bao gồm ít nhất phần lớn hơn của gỗ vụn,

b) phân đoạn nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô theo kích thước,

c) sấy ít nhất nguyên liệu hữu ích,

d) phủ keo cho ít nhất một phần của nguyên liệu hữu ích,

e) phân tán ít nhất nguyên liệu hữu ích để tạo thành tấm đệm (9), và

f) ép tấm đệm này thành OSB hoặc ván dăm (10).

Để làm cho phương pháp sản xuất OSB hoặc ván dăm có chất lượng tương đương hoặc thậm chí cao hơn tiết kiệm tài nguyên hơn và hiệu quả về chi phí hơn, được dự định là gỗ được sử dụng còn bao gồm gỗ có đường kính nhỏ có đường kính nhỏ hơn 0,08m và để nghiền, ít nhất một máy băm dăm gỗ dạng trục được sử dụng.

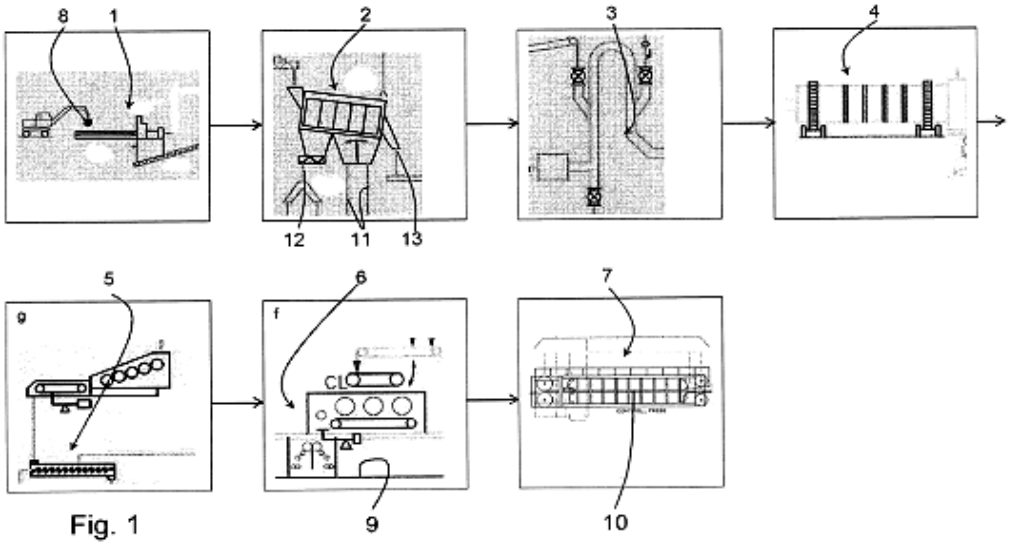


Fig. 1

(11) **1-0055202 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282907/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2023-00252

(85) 16/01/2023

(22) 16/06/2021

(86) PCT/KR2021/007572 16/06/2021

(30) 10-2020-0073900 17/06/2020 KR

(87) WO2021/256861 23/12/2021

(51) ***C07D 401/12***; *A61K 31/4155; A61K 31/4178; A61K 31/4439; C07D 409/14; A61P 1/14; A61P 29/00; C07D 403/12; A61K 31/4025; A61P 1/04*

(73) **ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea

(72) YOON, Hong Chul (KR); PARK, Joon Tae (KR); LEE, Jung Woo (KR); AN, Kyung Mi (KR); IM, A Rang (KR); JEON, Woo Jin (KR); HEO, Jae ho (KR); HONG, Chang Hee (KR); PARK, Jung Eun (KR); SOHN, Te Ik (KR); HONG, Da Hae (KR); KIM, Jung Ho (KR); SHIN, Jae Eui (KR); YOO, Yeong Ran (KR); CHANG, Min Whan (KR); JE, In Gyu (KR); KANG, Su Yeon (KR); SONG, Yoon Sung (KR); LEE, Joo Yun (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ TIẾT AXIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có Công thức hóa học 2, hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất mới theo sáng chế thể hiện tác dụng ức chế tiết axit tuyệt vời.

(11) **1-0055203 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 282968/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05391

(85) 11/08/2023

(22) 16/12/2021

(86) PCT/JP2021/046560 16/12/2021

(30) 2021-024366 18/02/2021 JP

(87) WO2022/176366 25/08/2022

(51) ***B21B 37/44****; C21D 1/00; B21B 45/02*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

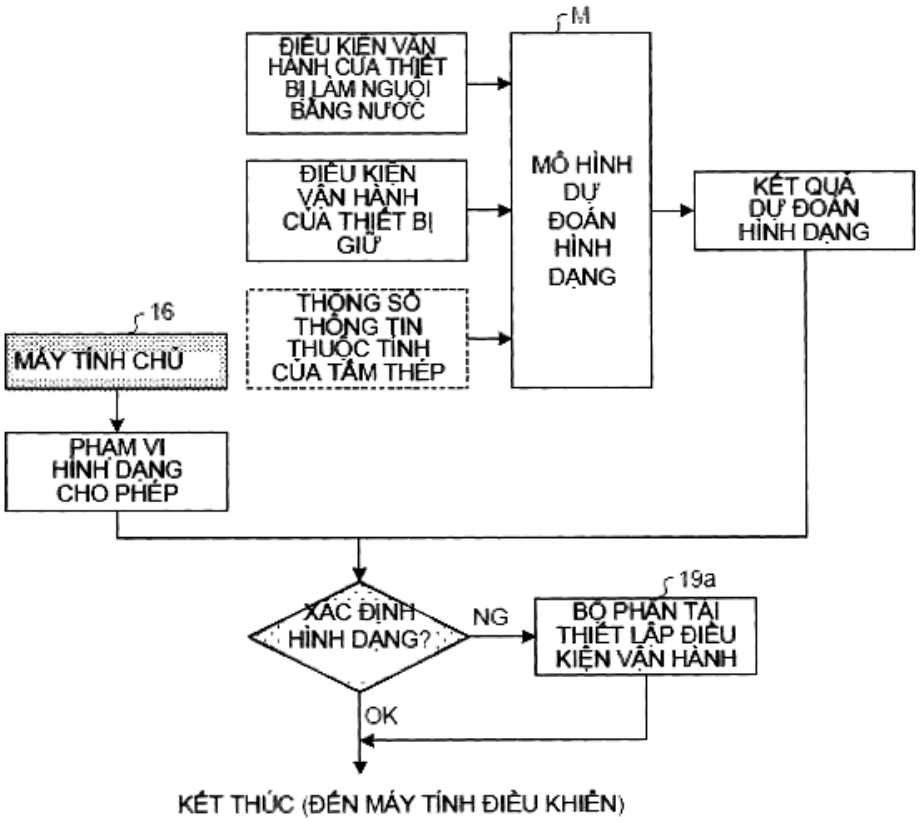
(72) NOJIMA, Yusuke (JP); UEOKA, Satoshi (JP); TAMURA, Yuta (JP); HIRANO, Takahiro (JP); MIURA, Ken (JP); KURIMOTO, Atsushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN HÌNH DẠNG TẤM THÉP, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HÌNH DẠNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN HÌNH DẠNG, VÀ CƠ SỞ SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán hình dạng tấm thép là phương pháp dự đoán hình dạng tấm thép trong cơ sở làm nguội cho tấm thép, cơ sở làm nguội bao gồm thiết bị làm nguội bằng nước làm nguội tấm thép bằng cách phun nước làm nguội vào tấm thép được làm nóng, và thiết bị giữ mà giữ tấm thép đang được làm nguội bằng ít nhất một cặp con lăn giữ, phương pháp này bao gồm: dự đoán thông tin hình dạng của tấm thép sau khi đi qua cơ sở làm nguội bằng cách sử dụng mô hình dự đoán hình dạng bằng cách học máy tạo ra bằng cách sử dụng ít nhất một thông số vận hành được chọn từ mỗi thông số vận hành của thiết bị làm nguội bằng nước và thông số vận hành của thiết bị giữ làm dữ liệu đầu vào và thông tin hình dạng của tấm thép sau khi đi qua cơ sở làm nguội dưới dạng dữ liệu đầu ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát hình dạng tấm thép, phương pháp sản xuất tấm thép, phương pháp tạo ra mô hình dự đoán hình dạng tấm thép, và cơ sở sản xuất tấm thép.

FIG.5


M
ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ LÀM NGUỘI BẰNG NƯỚC
ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ GIỮ
THÔNG SỐ THÔNG TIN THUỘC TÍNH CỦA TẤM THÉP
MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN HÌNH DẠNG
KẾT QUẢ DỰ ĐOÁN HÌNH DẠNG
16
MÁY TÍNH CHỦ
PHẠM VI HÌNH DẠNG CHO PHÉP
XÁC ĐỊNH HÌNH DẠNG?
NG
19a
BỘ PHẬN TẠI THIẾT LẬP ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH
OK
KẾT THÚC (ĐẾN MÁY TÍNH ĐIỀU KHIỂN)

(11) **1-0055204 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 283022/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04453

(85) 06/07/2023

(22) 17/12/2021

(86) PCT/JP2021/046722 17/12/2021

(30) 2021-010200 26/01/2021 JP

(87) WO2022/163202 04/08/2022

(51) ***C21C 1/02***; *C21C 5/28*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

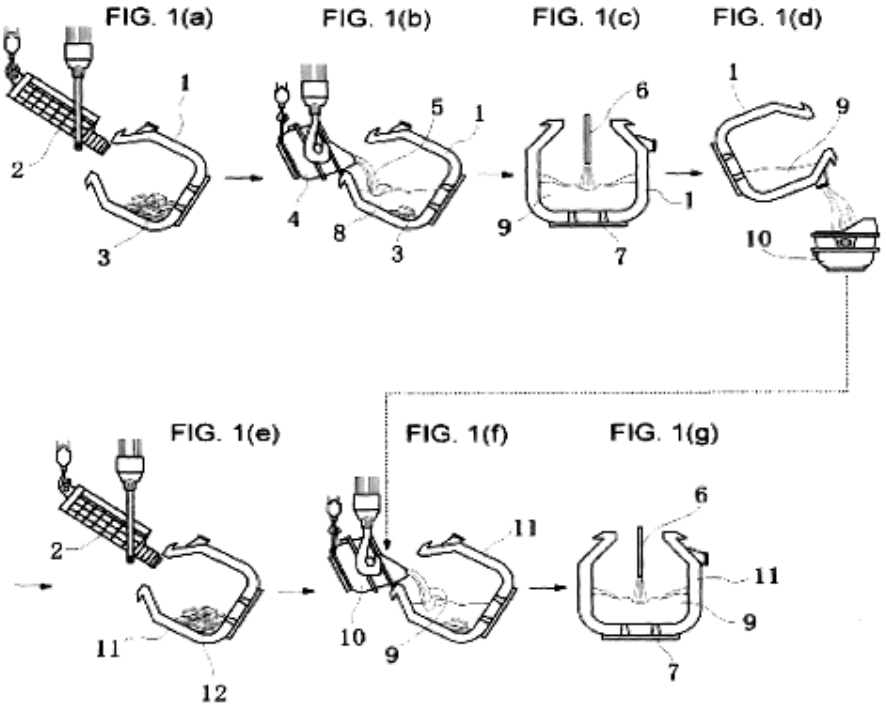
(72) YOKOMORI Rei (JP); OGASAWARA Futoshi (JP); KAWABATA Ryo (JP); KIKUCHI Naoki (JP); HATTORI Yudai (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LUYỆN THÉP TRONG LÒ CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp luyện thép trong lò chuyển mà cho phép lượng lớn hơn của nguồn sắt nguội được sử dụng trong quá trình tinh luyện nguồn sắt nguội và gang nóng chảy chứa trong bình chứa kiểu lò chuyển, trong khi ngăn việc nguồn sắt nguội không bị nóng chảy, mà không ảnh hưởng đến năng suất. Theo phương pháp luyện thép trong lò chuyển, gang nóng chảy phải trải qua quá trình tách phospho để thu được sắt nóng chảy đã tách phospho, và sắt nóng chảy đã tách phospho thu được phải trải qua quá trình tách cacbon để thu được thép nóng chảy. Đối với quá trình tách phospho, trước khi gang nóng chảy chưa tách phospho được nạp vào bình chứa kiểu lò chuyển thứ nhất, nguồn sắt nguội thứ nhất với lượng đáp ứng Công thức (1) dưới đây được nạp cùng một lúc vào bình chứa kiểu lò chuyển thứ nhất, và sau đó gang nóng chảy chưa tách phospho được nạp và trải qua quá trình tách phospho. Sắt nóng chảy đã tách phospho thu được được xả vào bình chứa tiếp nhận kim loại nóng chảy và được giữ trong bình chứa tiếp nhận kim loại nóng chảy. Sau khi nguồn sắt nguội thứ hai được nạp cùng một lúc vào bình chứa kiểu lò chuyển thứ nhất trong đó quá trình tách phospho đã được thực hiện hoặc bình chứa kiểu lò chuyển thứ hai khác với bình chứa kiểu lò chuyển thứ nhất, sắt nóng chảy đã tách phospho được giữ trong bình chứa tiếp nhận kim loại nóng chảy được nạp và trải qua quá trình tách cacbon. $\%W_{s0} \leq 0{,}1186T - 134$ ($\%W_{s0} \geq 0$) ··· (1),
trong đó $\%W_{s0}$: tỷ lệ (%) của nguồn sắt nguội thứ nhất trên tổng của nguồn sắt nguội thứ nhất và lượng nạp của gang nóng chảy chưa tách phospho, và T: nhiệt độ (°C) của gang nóng chảy chưa tách phospho.

[Fig.1]



(11) **1-0055205 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 283023/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06028

(85) 28/09/2021

(22) 04/08/2020

(86) PCT/CN2020/106774 04/08/2020

(30) 201910746103.5 13/08/2019 CN

(87) WO2021/027624 18/02/2021

(51) ***B65H 5/02***; *B65H 9/10; B65H 9/00; B65H 5/08; B65H 5/22*

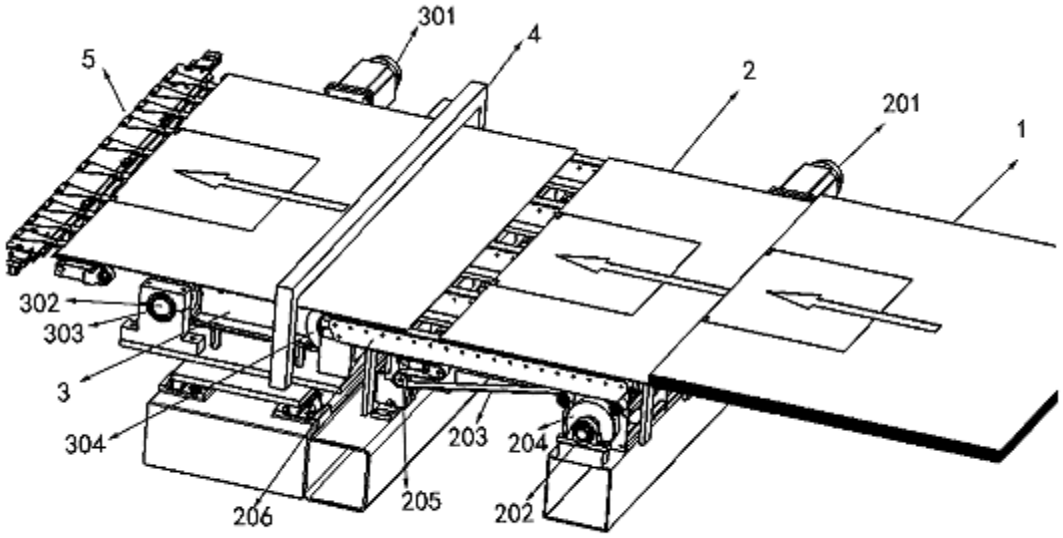
(73) **SHANGHAI ETERNAL MACHINERY CO., LTD.** (CN)
1125 Taishun Road, Anting Town, Jiading District Shanghai 201814 (CN)

(72) JIANG, Hua (CN); CUGNONI, Daniel Bernard (CH)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ HÌNH ẢNH TỰ ĐỘNG CHO VẬT LIỆU DẠNG TẤM

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định vị hình ảnh tự động cho vật liệu dạng tấm. Hệ thống định vị tự động được sử dụng để truyền tải vật liệu dạng tấm từ nơi cấp liệu đến thanh kẹp giấy. Hệ thống định vị tự động bao gồm thiết bị truyền tải thứ nhất và thiết bị truyền tải thứ hai, hệ thống định vị tự động còn bao gồm thiết bị phát hiện quang điện được sử dụng để thực hiện định vị và hiệu chỉnh vị trí trên vật liệu dạng tấm, và thiết bị phát hiện quang điện được bố trí ở đầu bắt đầu của thiết bị truyền tải thứ hai (3). So với kỹ thuật trước đây, sáng chế sử dụng thiết bị phát hiện quang điện để thực hiện định vị và hiệu chỉnh vị trí trên vật liệu, sử dụng bộ phận hấp phụ chân không để ổn định vật liệu và có ưu điểm là độ chính xác định vị hệ thống cao, độ chính xác hiệu chỉnh vị trí cao và khả năng thích ứng vật liệu mạnh mẽ.



HÌNH 1

(11) **1-0055206 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 283065/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-03105

(85) 02/06/2020

(22) 27/11/2018

(86) PCT/IB2018/059343 27/11/2018

(30) 201731042657 28/11/2017 IN

(87) WO2019/106530 06/06/2019

(51) ***A01N 43/707****; A01P 13/00; A01N 39/02; A01N 43/54*

(73) **UPL LTD** (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Ajit KUMAR (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TỔ HỢP THUỐC DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp chất diệt cỏ gồm saflufenaxil, napropamit hoặc napropamit-M và chất diệt cỏ thứ ba. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa chất diệt cỏ, và phương pháp kiểm soát cỏ tại một vị trí.

(11) **1-0055207 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 283068/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-02796

(85) 27/04/2023

(22) 07/09/2021

(86) PCT/CN2021/116962 07/09/2021

(30) 17/077,282 22/10/2020 US

(87) WO2022/083331 28/04/2022

(51) ***A44B 11/25***; *A44B 11/28*

(73) **DURAFLEX HONG KONG LIMITED** (CN)
Block 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

(72) TSENG, Ming Yen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM KHOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa (1) có phần khóa thứ nhất (10) kết hợp với phần khóa thứ hai (20). Mỗi phần khóa trong số các phần khóa (10, 20) có thân đế (11, 21) với các bề mặt bên ngoài (112, 212), các bề mặt bên trong (111, 211) mà kéo dài từ mặt phẳng hình tròn chính giữa (1111, 2111), móc kẹp chặt (13, 23) trên một đầu dọc và phần hở kẹp chặt (17, 27) với nêm kẹp chặt (14, 24) trên đầu dọc kia ở bên đối diện của mặt phẳng hình tròn (1111, 2111) từ móc kẹp chặt (13, 23), và nam châm (50) dưới mặt phẳng hình tròn (1111, 2111). Đặt các bề mặt bên trong (111) của phần khóa thứ nhất (10) áp vào các bề mặt bên trong (211) của phần khóa thứ hai (20) làm cho các nam châm ăn khớp với nhau và các móc kẹp chặt (13, 23) của mỗi phần khóa (10, 20) đi vào các phần hở kẹp chặt (17, 27) của phần khóa kia (20), để khóa hai phần khóa (10, 20) với nhau và ngăn chặn sự tách rời dưới lực căng theo các hướng đối diện song song với kích thước dọc của cụm khóa (1).

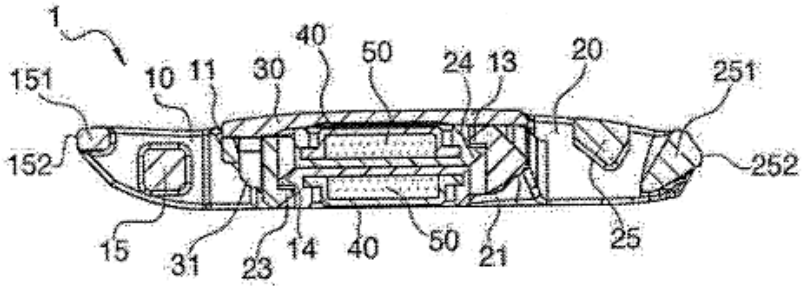


Fig.4

(11) **1-0055208 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 283120/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-02866

(85) 21/05/2020

(22) 30/11/2018

(86) PCT/JP2018/044155 30/11/2018

(30) 2017-230448 30/11/2017 JP

(87) WO2019/107538 06/06/2019

(51) ***A23L 5/10**; A23L 7/157; A23L 13/50*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM TẨM BỘT ĐƯỢC CHIÊN NGẬP DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm tẩm bột được chiên ngập dầu có thể duy trì được kết cấu giòn của lớp phủ thậm chí sau một khoảng thời gian sau khi chiên ngập dầu. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm tẩm bột được chiên ngập dầu, bao gồm các bước: chiên ngập, trong dầu, nguyên liệu mà trên đó bột nhào dạng lỏng thứ nhất được đưa lên, và đưa bột nhào dạng lỏng thứ hai chứa ít bột mì lên nguyên liệu đã được chiên ngập dầu này, sau đó chiên ngập trong dầu.

(11) **1-0055209 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 283129/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01716

(85) 17/03/2023

(22) 10/08/2021

(86) PCT/CN2021/111891 10/08/2021

(30) 202010839244.4 19/08/2020 CN

(87) WO2022/037447 24/02/2022

(51) ***H04L 1/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Xianbin (CN); TONG, Jiajie (CN); ZHANG, Huazi (CN); DAI, Shengchen (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin cần được mã hóa và độ dài mã mẹ N, trong đó thông tin cần được mã hóa bao gồm K bit thông tin; xác định, dựa trên K và N, tập hợp I mà tương ứng với các kênh con của các bit thông tin, trong đó các bit thông tin mà tương ứng với các số thứ tự kênh con trong I được phân phối trong X mã con mã phía ngoài, X mã con mã phía ngoài bao gồm X1 mã con mã phía ngoài loại thứ nhất, các số lượng của các bit thông tin trong X1 mã con mã phía ngoài loại thứ nhất là P_1, P_2, ..., và P_{X1}, P_i (i = 1, 2, ..., X1) là một trong số K_1, K_2, ..., và K_m, K_1, K_2, ..., và K_m lớn hơn ngưỡng thứ nhất LB và nhỏ hơn ngưỡng thứ hai HB, m lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn (HB − LB − 1), LB + 1 < HB, HB nhỏ hơn hoặc bằng độ dài B của mã con mã phía ngoài, X, HB, và B là các số nguyên dương, và LB là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0; và thực hiện việc mã hóa dựa trên I. Theo cách này, độ trễ giải mã có thể được làm giảm.

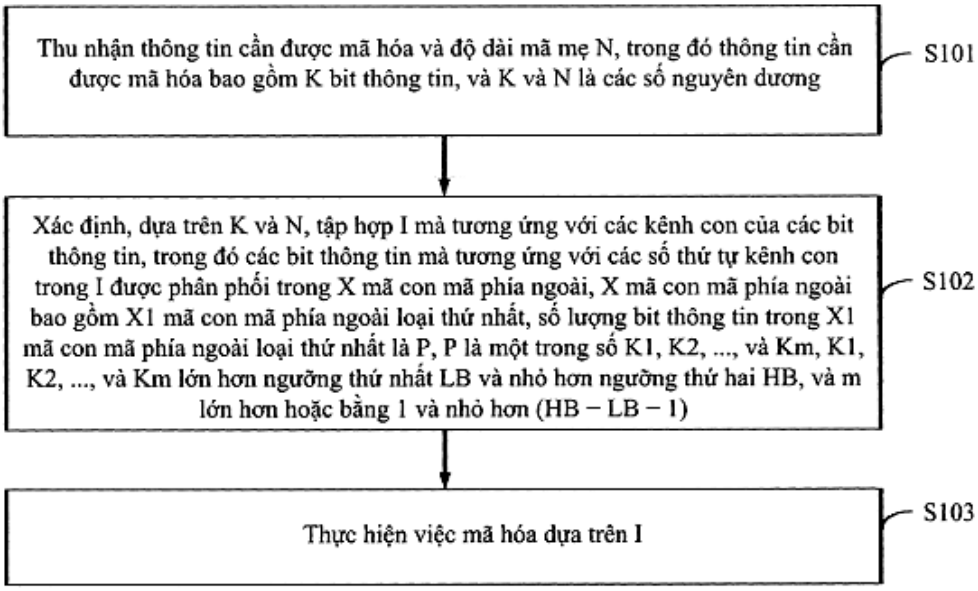

Thu nhận thông tin cần được mã hóa và độ dài mã mẹ N, trong đó thông tin cần được mã hóa bao gồm K bit thông tin, và K và N là các số nguyên dương
S101
Xác định, dựa trên K và N, tập hợp I mà tương ứng với các kênh con của các bit thông tin, trong đó các bit thông tin mà tương ứng với các số thứ tự kênh con trong I được phân phối trong X mã con mã phía ngoài, X mã con mã phía ngoài bao gồm X1 mã con mã phía ngoài loại thứ nhất, số lượng bit thông tin trong X1 mã con mã phía ngoài loại thứ nhất là P, P là một trong số K1, K2, ..., và Km, K1, K2, ..., và Km lớn hơn ngưỡng thứ nhất LB và nhỏ hơn ngưỡng thứ hai HB, và m lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn (HB − LB − 1)
S102
Thực hiện việc mã hóa dựa trên I
S103

FIG. 4

(11) **1-0055210 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 283136/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00236

(85) 16/01/2023

(22) 01/06/2021

(86) PCT/US2021/035312 01/06/2021

(30) 63/039,779 16/06/2020 US

(87) WO2021/257274 23/12/2021

(51) ***A43B 7/14***; *A61F 5/14*

(73) **MATMARKET, LLC** (US)
Regeneration Park, Dept. #5 3612 Lafayette Road, Portsmouth, New Hampshire 03801, United States of America

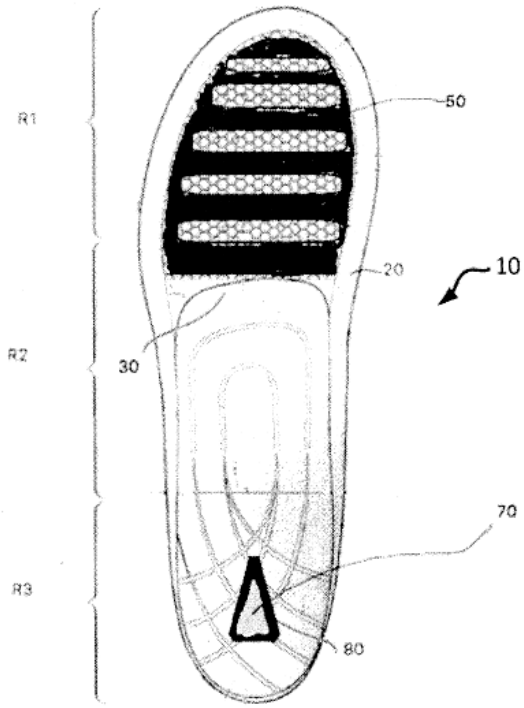
(72) Gregory DIHARCE (US); John HEALY (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM MIẾNG LÓT CHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm miếng lót chân và phương pháp chế tạo cụm giày. Cụm miếng lót chân bao gồm: miếng lót chân có bọt đàn hồi; miếng độn vòm chân có phần gót, hai khung đỡ vòm chân kéo dài từ phần gót về phía vùng ngón chân, hai khung đỡ vòm chân có chiều dài không bằng nhau, phần gót và hai khung đỡ vòm chân là liên tục, và ít nhất một lỗ hở được bố trí trên ít nhất một trong số phần gót và hai khung đỡ vòm chân.

[FIG.2]



(11) **1-0055211 B**

(15) 19/12/2025
Số Quyết định: 283140/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00994

(85) 26/02/2021

(22) 27/07/2018

(86) PCT/JP2018/028330 27/07/2018

(87) WO2020/021721 30/01/2020

(51) ***G03F 7/42***; *H01L 21/304; H01L 21/027*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) YAMADA Kouhei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH ĐỂ BÓC MẶT NẠ NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm sạch để bóc mặt nạ nhựa vượt trội về khả năng loại bỏ mặt nạ nhựa.

Một khía cạnh của sáng chế là đề cập đến chế phẩm làm sạch để bóc mặt nạ nhựa, trong đó chế phẩm này bao gồm: chất kiềm (thành phần A); dung môi hữu cơ (thành phần B); và nước (thành phần C). Tọa độ tham số độ hòa tan Hansen của thành phần B nằm trong phạm vi của hình cầu có bán kính 5,45 $MPa^{0,5}$ có tâm tại $\delta d = 18,3$, $\delta p = 6,8$, và $\delta h = 3,7$. Hàm lượng thành phần C tại thời điểm sử dụng là từ 69,9% đến 99,4% theo khối lượng.

(11) **1-0055212 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284041/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04980

(85) 05/08/2022

(22) 12/02/2021

(86) PCT/JP2021/005215 12/02/2021

(30) 2020-065055 31/03/2020 JP
2020-065057 31/03/2020 JP
2020-065056 31/03/2020 JP

(87) WO2021/199712 07/10/2021

(51) ***B65D 85/07***; *A61F 13/42; A61F 13/551; A61F 13/15; A61F 13/51*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) SHIMIZU, Noriko (JP); MIYAMA, Takuya (JP); SOU, Tatsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÚI CHỨA VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Chi tiết túi chứa (1) cho các vật dụng thấm hút bao gồm: chi tiết túi chứa (10) ít nhất một phần của bề mặt ngoài cùng được làm bằng giấy (10a); và vật dụng thấm hút (20) được đặt trong chi tiết túi chứa (10) và ít nhất một phần của bề mặt ngoài cùng được làm bằng vải không dệt (21), chi tiết túi chứa khác biệt ở chỗ giá trị nhỏ nhất của hệ số ma sát động (MIU) trên bề mặt trong cùng của chi tiết túi chứa (10) nhỏ hơn hệ số ma sát động (MIU) của bề mặt ngoài cùng của chi tiết túi chứa (10) được tạo thành từ giấy (10a).

GIẤY 10a		TẤM NHỰA 10b		TÚI BÊN NGOÀI 21	TẤM TRÊN 22b
MIU	μ s	MIU	μ s	MIU	MIU
0,212	0,614	0,172	0,270	0,217	0,199

Hình 8

(11) **1-0055213 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284042/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2021-04536

(22) 23/07/2021

(30) 110114453 22/04/2021 TW

(51) *A61L 27/00*

(73) 1. **CHUNG-KING HSU** (TW)
4F., No. 713, Songshan Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan.
2. **JUI-TSAI WANG** (TW)
4F.-2, No. 54, Sec. 3, Zhongxiao E. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan.
3. **SHU-TANG CHANG** (TW)
No. 58, Aly. 18, Ln. 689, Sec. 3, Changping Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan.
4. **HUNG-CHING CHANG** (TW)
No. 76-1, Yangcuo Ln., Lukang Township, Changhua County 505, Taiwan.

(72) CHUNG-KING HSU (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH ĐỂ TIẾP XÚC VỚI CHẤT NỀN SINH HỌC VÀ PHÂN TRỘN SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất composit phân hủy sinh học bao gồm chất hữu cơ và vật liệu xốp, trong đó chất hữu cơ có chứa vi khuẩn sống và có tổng số đếm trên đĩa của chất hữu cơ lớn hơn hoặc bằng 10^4 CFU/g. Chất hữu cơ chiếm 40% đến 80% khối lượng của composit phân hủy sinh học. Vật liệu xốp chiếm 20% đến 60% khối lượng của composit phân hủy sinh học. Composit phân hủy sinh học có thể ngay lập tức loại bỏ mùi khó chịu và đẩy nhanh quá trình phân hủy để tạo thành phân trộn. Sáng chế cũng đề xuất sản phẩm có chứa composit phân hủy sinh học.

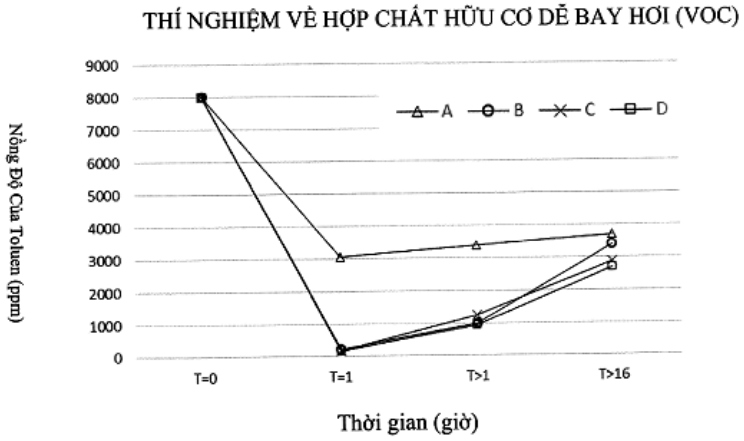


FIG.1

(11) **1-0055214 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284043/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2018 369 A

(21) 1-2018-01937

(22) 07/05/2018

(30) 106209039 22/06/2017 TW

(51) ***B62L 3/00***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN R.O.C.

(72) Sung-Kun LIN (TW); Yu-Yang LIU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU XIẾT HỆ THỐNG CHỐNG BÓ CỨNG PHANH**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu xiết hệ thống chống bó cứng phanh. Cơ cấu xiết hệ thống chống bó cứng phanh bao gồm khung, phuộc trước, van tiết lưu và bộ điều khiển hệ thống chống bó cứng phanh. Phuộc trước bao gồm giá nối trên và giá nối dưới. Bộ điều khiển hệ thống chống bó cứng phanh được lắp vào khung, trong đó vị trí theo chiều ngang của bộ điều khiển hệ thống chống bó cứng phanh được đặt giữa van tiết lưu và giá nối dưới, và vị trí theo chiều thẳng đứng của bộ điều khiển hệ thống chống bó cứng phanh được đặt giữa van tiết lưu và giá nối trên.

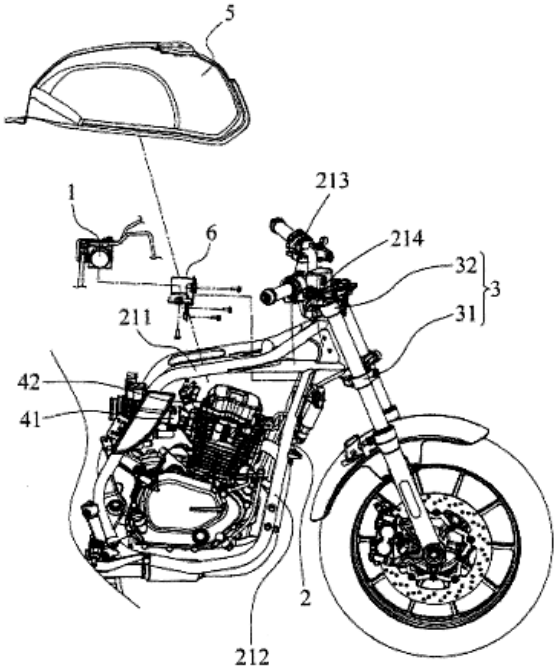


FIG. 2

(11) **1-0055215 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284063/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-01050

(85) 06/02/2024

(22) 01/06/2022

(86) PCT/CN2022/096602 01/06/2022

(30) 202110865298.2 29/07/2021 CN

(87) WO2023/005415 02/02/2023

(51) ***G10L 19/008***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MENG, Xianbo (CN); XIA, Bingyin (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu đa kênh. Trong phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, khung hiện tại của tín hiệu đa kênh cần được mã hóa bao gồm kênh âm thanh thứ nhất và kênh âm thanh thứ hai. Thông tin nhóm thứ nhất của M khối của kênh âm thanh thứ nhất và thông tin nhóm thứ hai của M khối của kênh âm thanh thứ hai thu được. Khi thông tin nhóm thứ nhất và thông tin nhóm thứ hai thỏa mãn điều kiện định trước, thông tin nhóm được điều chỉnh thứ nhất và thông tin nhóm được điều chỉnh thứ hai thu được dựa trên thông tin nhóm thứ nhất và thông tin nhóm thứ hai (405). Sau đó, phổ cần được mã hóa thứ nhất thu được dựa trên thông tin nhóm được điều chỉnh thứ nhất và các phổ của M khối của kênh âm thanh thứ nhất (406). Tương tự, phổ cần được mã hóa thứ hai có thể thu được (407). Cuối cùng, phổ cần được mã hóa thứ nhất và phổ cần được mã hóa thứ hai được mã hóa bằng cách sử dụng mạng nơron mã hóa, để thu được kết quả mã hóa phổ (408). Kết quả mã hóa phổ có thể được mang bằng dòng bit (409). Các khối có các định danh ngắn hạn khác nhau có thể được tạo nhóm, được điều chỉnh, và được mã hóa. Điều này cải thiện chất lượng mã hóa của tín hiệu đa kênh.

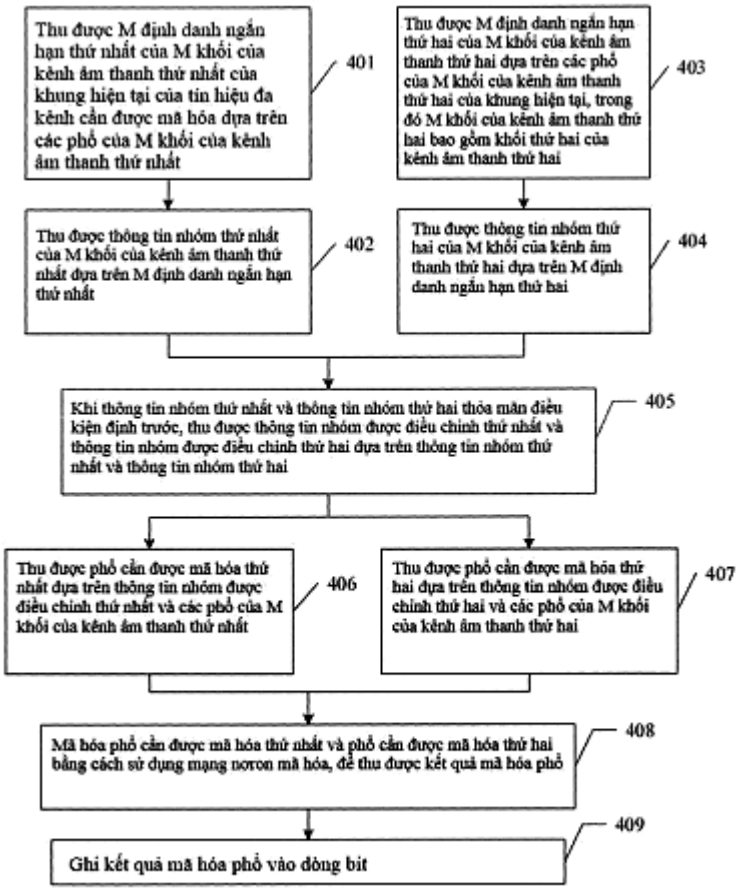

Thu được M định danh ngắn hạn thứ nhất của M khối của kênh âm thanh thứ nhất của khung hiện tại của tín hiệu đa kênh cần được mã hóa dựa trên các phổ của M khối của kênh âm thanh thứ nhất
401
Thu được M định danh ngắn hạn thứ hai của M khối của kênh âm thanh thứ hai dựa trên các phổ của M khối của kênh âm thanh thứ hai của khung hiện tại, trong đó M khối của kênh âm thanh thứ hai bao gồm khối thứ hai của kênh âm thanh thứ hai
403
Thu được thông tin nhóm thứ nhất của M khối của kênh âm thanh thứ nhất dựa trên M định danh ngắn hạn thứ nhất
402
Thu được thông tin nhóm thứ hai của M khối của kênh âm thanh thứ hai dựa trên M định danh ngắn hạn thứ hai
404
Khi thông tin nhóm thứ nhất và thông tin nhóm thứ hai thỏa mãn điều kiện định trước, thu được thông tin nhóm được điều chỉnh thứ nhất và thông tin nhóm được điều chỉnh thứ hai dựa trên thông tin nhóm thứ nhất và thông tin nhóm thứ hai
405
Thu được phổ cần được mã hóa thứ nhất dựa trên thông tin nhóm được điều chỉnh thứ nhất và các phổ của M khối của kênh âm thanh thứ nhất
406
Thu được phổ cần được mã hóa thứ hai dựa trên thông tin nhóm được điều chỉnh thứ hai và các phổ của M khối của kênh âm thanh thứ hai
407
Mã hóa phổ cần được mã hóa thứ nhất và phổ cần được mã hóa thứ hai bằng cách sử dụng mạng nơron mã hóa, để thu được kết quả mã hóa phổ
408
Ghi kết quả mã hóa phổ vào dòng bit
409

Fig.4

(11) **1-0055216 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284064/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-04267

(22) 29/06/2023

(30) 2022-131209 19/08/2022 JP

(51) ***B62J 6/023****; B62J 6/026; B62J 6/01*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) HSIEH, CHIN-YU (TW); CHEN, YEN-FU (TW); HSU, FANG-YU (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU SCUTƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu scutơ (1) gồm tấm che trước (21), cụm đèn (40) và bộ điều khiển (92); cụm đèn (40) được bố trí trên tấm che trước (21); cụm đèn (40) gồm đèn cua trái (48) và đèn cua phải (49); bộ điều khiển (92) điều khiển các lượng ánh sáng của các đèn cua trái và phải (48, 49) theo các góc nghiêng trái và phải của phương tiện giao thông kiểu scutơ (1); toàn bộ các đèn cua trái và phải (48, 49) được bố trí phía dưới tâm của tấm che trước (21) theo phương thẳng đứng của phương tiện khi được quan sát từ hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện; khi được quan sát từ hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện, các đèn cua trái và phải (48, 49) được bố trí toàn bộ giữa mép ngoài của bộ treo trái (18) và mép ngoài của bộ treo phải (19) theo phương bề rộng phương tiện.

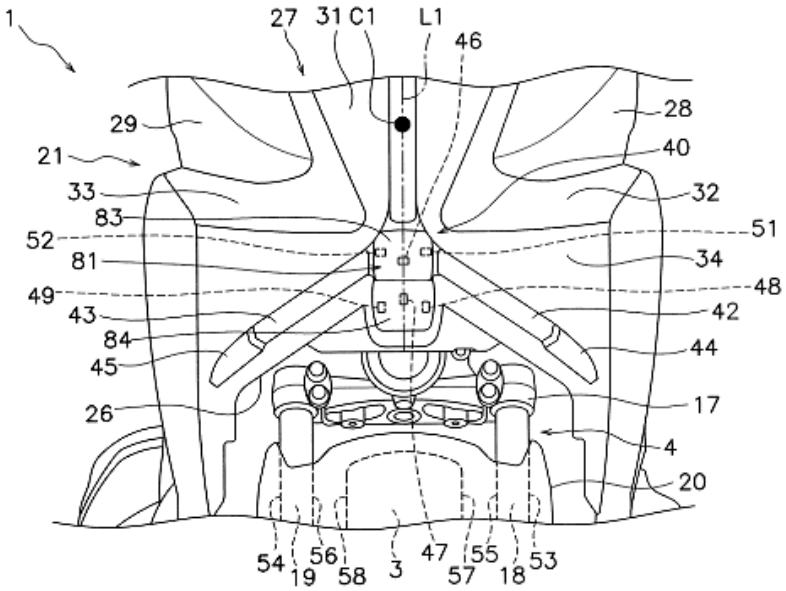


FIG. 6

(11) **1-0055217 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284065/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03580

(85) 16/06/2021

(22) 08/11/2019

(86) PCT/JP2019/043930 08/11/2019

(30) 2018-224403 30/11/2018 JP

(87) WO2020/110667 04/06/2020

(51) ***G01N 21/88***; *G01N 21/892*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

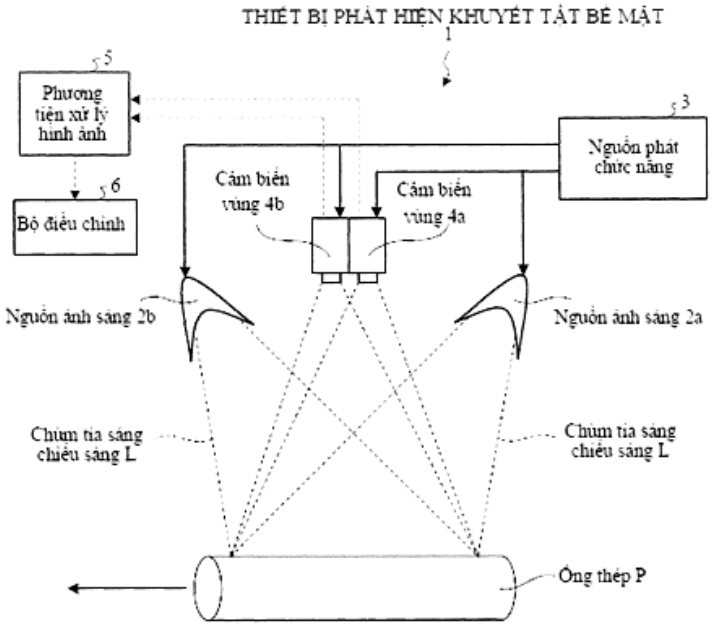
(72) ONO, Hiroaki (JP); TATE, Masami (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT BỀ MẶT, THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU THÉP, HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔ HÌNH XÁC ĐỊNH KHUYẾT TẬT BỀ MẶT**

(57) Phương pháp phát hiện khuyết tật bề mặt theo sáng chế là phương pháp phát hiện khuyết tật bề mặt để phát hiện bằng quang học khuyết tật bề mặt của vật liệu thép và bao gồm bước chiếu xạ để chiếu xạ bộ phận đích cần kiểm nghiệm tương tự với các chùm tia sáng chiếu sáng từ các hướng khác nhau bằng cách sử dụng hai hoặc nhiều hơn các nguồn sáng có thể phân biệt được; và bước phát hiện để phát hiện khuyết tật bề mặt trên bộ phận đích cần kiểm nghiệm dựa trên mức độ chồng lấn của các phần sáng trích ra từ hai hoặc nhiều hơn các hình ảnh được tạo bởi các chùm tia sáng phản xạ của các chùm tia sáng chiếu sáng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phát hiện khuyết tật bề mặt, phương pháp sản xuất vật liệu thép, phương pháp kiểm soát chất lượng vật liệu thép, hệ thống thiết bị sản xuất vật liệu thép, phương pháp tạo ra mô hình xác định khuyết tật bề mặt.

FIG.1


THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT BỀ MẶT
1
5
Phương tiện xử lý hình ảnh
6
Bộ điều chỉnh
3
Nguồn phát chức năng
Cảm biến vùng 4b
Cảm biến vùng 4a
Nguồn ánh sáng 2b
Nguồn ánh sáng 2a
Chùm tia sáng chiếu sáng L
Chùm tia sáng chiếu sáng L
Ống thép P

(11) **1-0055218 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284083/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-04548

(22) 23/07/2021

(30) 2020-137554 17/08/2020 JP

(51) ***B62J 45/00***; *B62K 21/26*

(73) **TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan

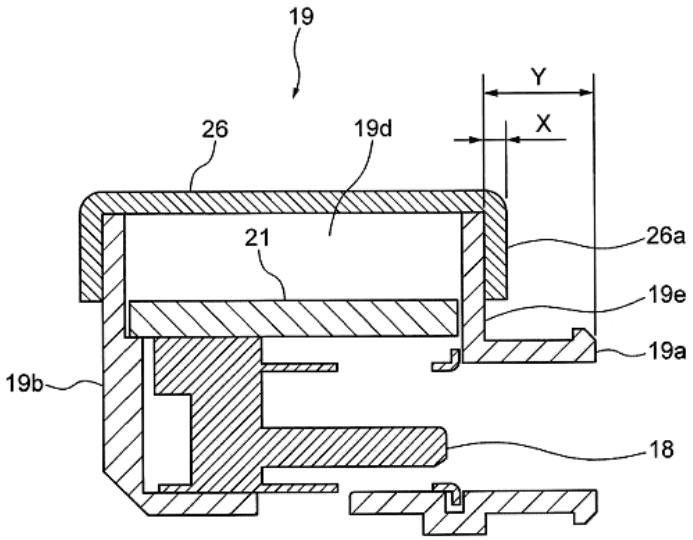
(72) Yusuke TOMINAGA (JP); Shingo MIYAYAMA (JP); Tomoyuki TAJIMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CÔNG TẮC DÙNG TAY**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị công tắc dùng tay có khả năng ngăn chặn sự hư hỏng đối với đầu cuối nối. Thiết bị công tắc dùng tay 10 được lắp trên tay lái 11 của xe 22 bao gồm công tắc có vỏ được tạo hình dạng hộp chứa 12 và cổng USB 18 mà cấp công suất điện cho thiết bị ngoài. Cổng USB 18 được che bằng hộp chứa bên trong 19 phía trong của vỏ công tắc 12. Hộp bên trong 19 có lỗ mở dạng ống 19a. Cổng USB 18 thông với phía ngoài của vỏ công tắc 12 thông qua lỗ mở 19a, và cổng USB 18 được bố trí trên phía bên trong của vỏ công tắc 12 thay vì lỗ mở 19a.

Fig.5



(11) **1-0055219 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284084/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03690

(85) 06/06/2023

(22) 16/12/2021

(86) PCT/EP2021/086042 16/12/2021

(30) 20214818.5 17/12/2020 EP

(87) WO2022/129258 23/06/2022

(51) ***C10G 3/00***; *B01D 53/84; C10K 1/12; C10K 1/00; B01D 53/52*

(73) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR The Hague, The Netherlands

(72) JANSSEN, Andries Hendrik (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ KHÍ THẢI TỪ QUÁ TRÌNH XỬ LÝ BẰNG HYDRO CÁC NGUYÊN LIỆU CÓ THỂ TÁI TẠO**

(57) Phương pháp xử lý khí thải được tạo ra trong quá trình xử lý nguyên liệu có thể tái tạo, bao gồm xử lý bằng hydro nguyên liệu có thể tái tạo để tạo ra nước thải có chất lỏng được xử lý bằng hydro và pha hơi. Pha hơi nước thải có chứa hydro, cacbon dioxit, hydro sulfua và cacbon monoxit. Nước thải được phân tách thành dòng chất lỏng và dòng khí thải. Dòng khí thải, chứa cacbon dioxit và hydro sulfua được dẫn đến thiết bị khử lưu huỳnh sinh học, là nơi phần lớn hydro sulfua được chuyển đổi thành lưu huỳnh nguyên chất và dòng khí giàu CO_2 được tạo ra.

(11) **1-0055220 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284091/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2019 370 A

(21) 1-2018-04692

(85) 23/10/2018

(22) 24/04/2017

(86) PCT/FR2017/050964 24/04/2017

(30) 1653644 25/04/2016 FR

(87) WO2017/187071 02/11/2017

(51) ***F24C 15/10**; H05B 6/12; F24C 7/06*

(73) **EUROKERA S.N.C.** (FR)
1 avenue du Général de Gaulle - Chierry, 02400 CHATEAU THIERRY, France

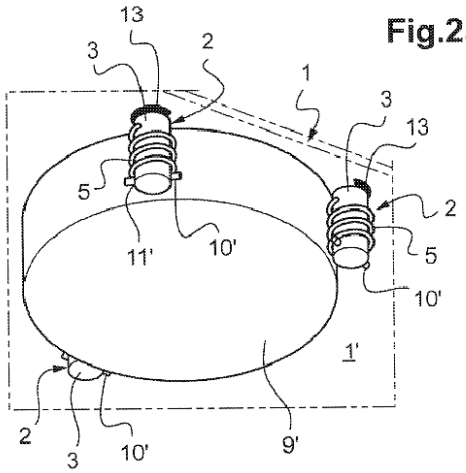
(72) ROUX, Nicolas (FR); VILATO, Pablo (ES); DEMOL, Franck (FR); DEBREYER, Grégory (FR); RAVEL, Michaël (FR); CHARPENTIER, Bertrand (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TẤM GỐM THỦY TINH DÙNG LÀM BỀ MẶT CỦA ÍT NHẤT MỘT TRONG SỐ THIẾT BỊ NỘI THẤT VÀ MẶT BẾP, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CHI TIẾT THÊM HOẶC PHỤ KIỆN LÊN TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm gốm thủy tinh mới được dự tính dùng làm bề mặt của thiết bị nội thất và/hoặc làm mặt bếp, và bao gồm, ở ít nhất một trong các mặt của nó, cụ thể là mặt dưới của nó, ít nhất một chi tiết nối có chiều cao nhỏ hơn 10 cm và mặt cắt của chi tiết này được nội tiếp bên trong đường tròn có đường kính nhỏ hơn 3 cm, chi tiết nối được làm từ vật liệu có thể chịu được nhiệt độ ít nhất là 70°C và bao gồm ít nhất một hệ thống cố định cho phép cố định dọc theo ít nhất hai trục và/hoặc theo hai quy trình chuyển động cụ thể là được thực hiện bởi ít nhất hai chuyển động tịnh tiến và/hoặc quay khác nhau và/hoặc có thể tác dụng một lực hướng về phía tấm gốm thủy tinh. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị nội thất và/hoặc gia dụng, và cụ thể là mặt bếp hoặc thiết bị nội thất có tấm này, và phương pháp lắp đặt phụ kiện hoặc các chi tiết sẽ được thêm vào tấm này.

Fig.2a



(11) **1-0055221 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284092/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00802

(85) 09/02/2023

(22) 01/09/2021

(86) PCT/JP2021/032206 01/09/2021

(30) 2020-148006 03/09/2020 JP

(87) WO2022/050324 10/03/2022

(51) ***B41J 2/01***; *B05D 5/06; B41M 5/00; B41M 3/00; B05D 1/26*

(73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan

(72) OTANI Shingo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU NỀN ĐƯỢC IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nền được in và tương tự. Cụ thể, với điều kiện là vật liệu nền được in bao gồm vùng được in trên vật liệu nền, trong đó vùng được in bao gồm vùng được in có màu khác nhau mà có các màu khác nhau được phân tách bởi khoảng trống.

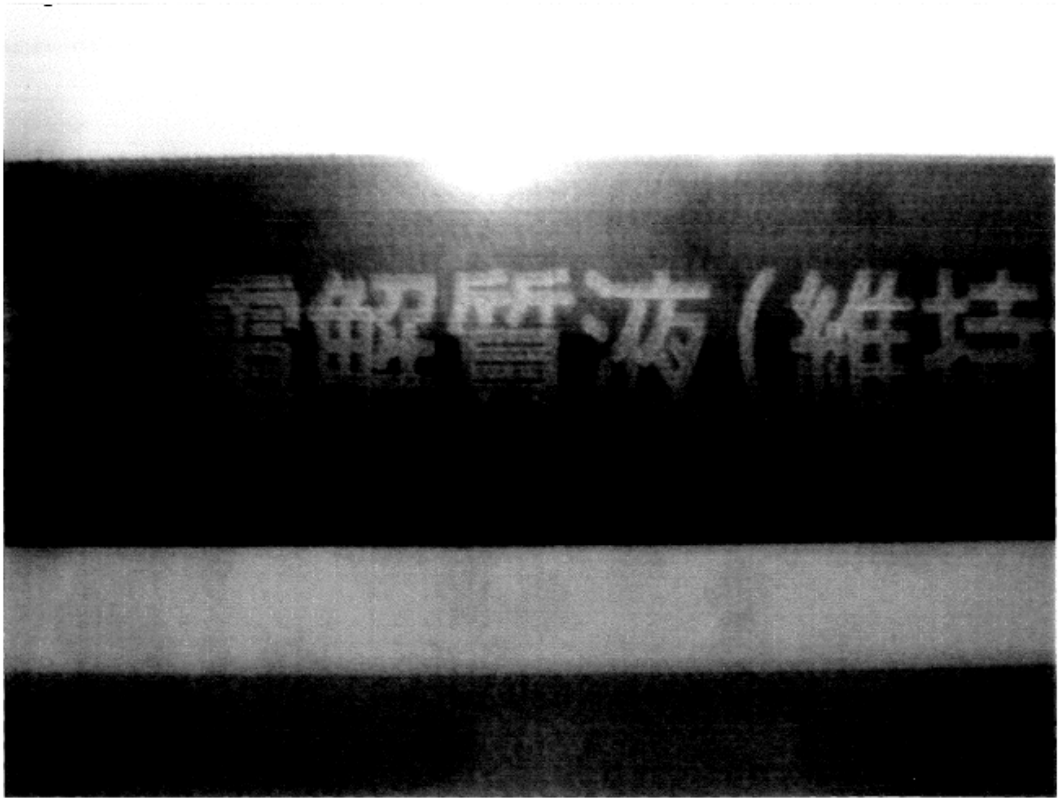


Fig. 1

(11) **1-0055222 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284093/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-03940

(85) 29/06/2021

(22) 02/05/2019

(86) PCT/SG2019/050249 02/05/2019

(87) WO2020/222701 05/11/2020

(51) ***G06Q 20/00***; *G06Q 40/00; H04L 9/00; G06Q 30/00*

(73) **SINGAPORE AIRLINES LIMITED** (SG)
25 Airline Road, Airline House, Singapore 819829, Singapore

(72) SHANMUGAM, Arun Sabarirajan (IN); WEERASEKARA, Dinusha (LK); KANDACHERI, Ranjith (IN); TAN, Siakchuah (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHUỖI KHỐI ĐỒNG THỜI, THIẾT BỊ QUẢN LÝ GIAO DỊCH VÀ BỘ LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp hỗ trợ các giao dịch chuỗi khối đồng thời cho nhiều người dùng trong hệ thống giao dịch có các tài khoản chuỗi khối của người dùng tương ứng, mỗi tài khoản có một số dư token gồm cung cấp, ở mạng chuỗi khối, tài khoản tổng hợp có số dư token; tạo ra nhiều tài khoản con của tài khoản tổng hợp; khởi tạo định kỳ, ở mạng chuỗi khối, nhiều giao dịch nạp tiền để chuyển các token từ tài khoản tổng hợp đến nhiều tài khoản con; và đồng thời tăng dần các số dư token tương ứng cho nhiều người dùng bằng cách khởi tạo, ở mạng chuỗi khối, nhiều giao dịch nạp tiền của người dùng để chuyển các token từ nhiều tài khoản con đến tài khoản chuỗi khối của người dùng.

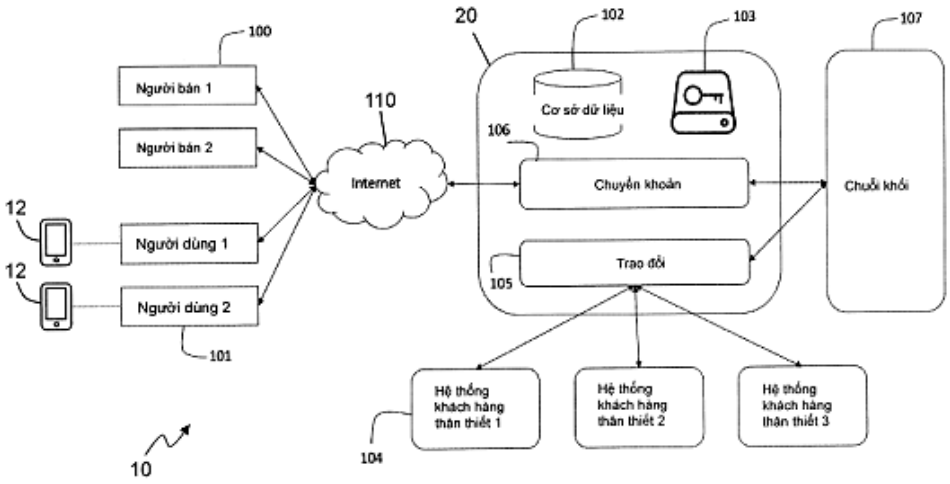


Fig.1

(11) **1-0055223 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284094/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-00210

(22) 16/01/2018

(30) 106202625 23/02/2017 TW

(51) ***B62L 3/00***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

(72) Rong-Bin GUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh, thiết bị này thích hợp để lắp trên xe môtô. Thiết bị phanh bao gồm dây phanh, giá giữ cân bằng, bộ phận đàn hồi, tay phanh và đai ốc điều chỉnh. Dây phanh bao gồm bộ định vị và thanh có gờ. Dây phanh đi xuyên qua giá giữ cân bằng. Bộ phận đàn hồi được lồng trên dây phanh, trong đó một đầu của bộ phận đàn hồi được nối với bộ định vị, và đầu kia của bộ phận đàn hồi được nối với giá giữ cân bằng. Tay phanh bao gồm chi tiết trục xoay. Dây phanh đi xuyên qua chi tiết trục xoay của tay phanh, và chi tiết trục xoay được tách ra khỏi bộ phận đàn hồi. Đai ốc điều chỉnh được nối với thanh có gờ. Tay phanh tiếp giáp đai ốc điều chỉnh.

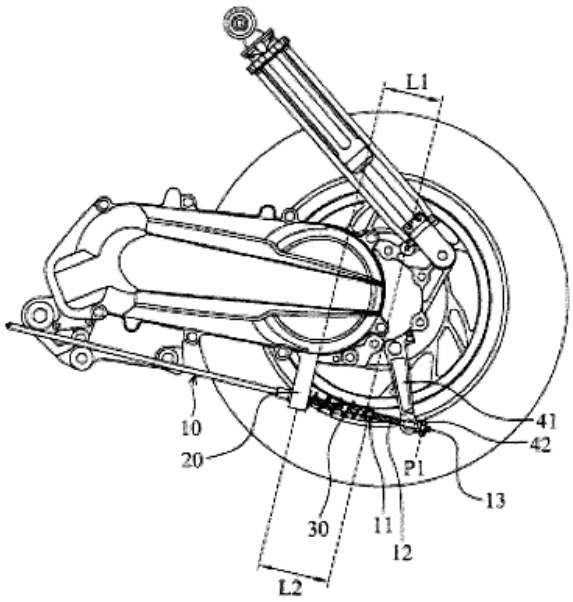


FIG. 3A

(11) **1-0055224 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284095/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-04057

(85) 28/06/2022

(22) 26/11/2020

(86) PCT/CN2020/131920 26/11/2020

(30) 201911284587.2 13/12/2019 CN
202010106846.9 20/02/2020 CN

(87) WO2021/115131 17/06/2021

(51) ***H10K 50/84***; *H05B 44/00; H10K 59/80; H10K 59/124; G09F 9/30*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) AN, Yabin (CN); HE, Haiming (CN); PANG, Yongqiang (CN); TIAN, Xuhui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và thiết bị điện tử, và liên quan đến các công nghệ hiển thị, để cải thiện vấn đề là sự tiêu thụ công suất lớn của thiết bị hiển thị tự phát sáng khi điều khiển tần số thấp. Thiết bị hiển thị này bao gồm các điểm ảnh con, đế, thiết bị phát sáng, mạch điểm ảnh, và phần cách ly. Thiết bị phát sáng, mạch điểm ảnh, và phần cách ly này được bố trí trên đế này. Mạch điểm ảnh và thiết bị phát sáng này được ghép nối, và được đặt ở điểm ảnh con. Mạch điểm ảnh bao gồm tranzito thứ nhất và tranzito thứ hai. Lớp chủ động của tranzito thứ nhất bao gồm silic đa tinh thể, và lớp chủ động của tranzito thứ hai bao gồm oxit bán dẫn. Ngoài ra, phần cách ly bao gồm nền cách ly và vách duy trì sự cách ly bao quanh nền cách ly. Lớp chủ động của tranzito thứ hai được bố trí trong rãnh được tạo thành bởi vách duy trì sự cách ly và nền cách ly. Phần cách ly được tạo cấu hình ít nhất là để chặn không cho các ion hydro ở lớp chủ động của tranzito thứ nhất bị khuếch tán vào lớp chủ động của tranzito thứ hai.

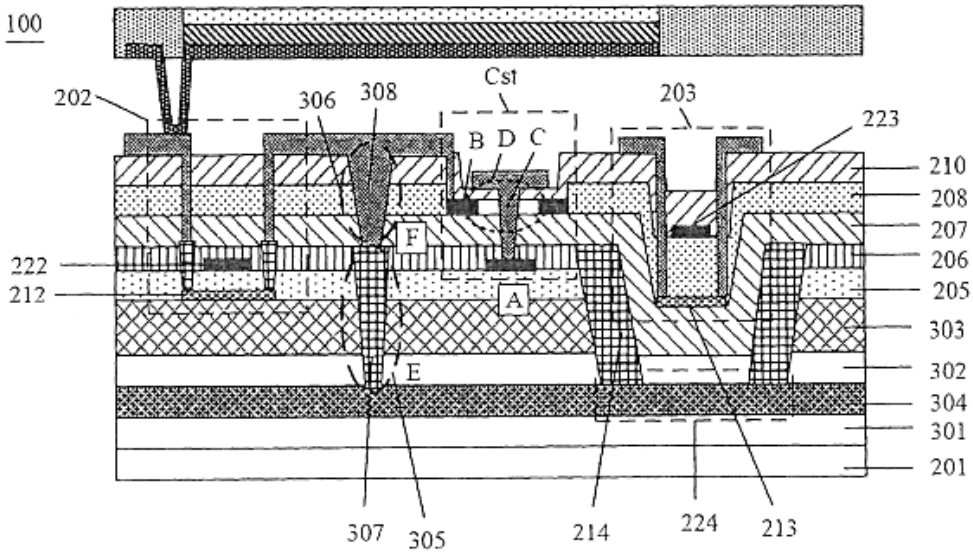

100
202
306
308
Cst
203
223
B D C
210
208
207
206
205
303
302
304
301
201
222
212
F
A
E
307
305
214
224
213

Fig.6b

(11) **1-0055225 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284098/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02413

(85) 29/04/2021

(22) 05/09/2019

(86) PCT/JP2019/034989 05/09/2019

(30) 2018-191154 09/10/2018 JP

(87) WO2020/075424 16/04/2020

(51) ***A61K 31/716***; *A23K 20/163; A23K 50/80; A23L 33/145; A61P 37/04; A61K 31/683; A61K 36/064; A61P 31/00; A23K 10/16; A61K 31/215*

(73) **ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8602 Japan

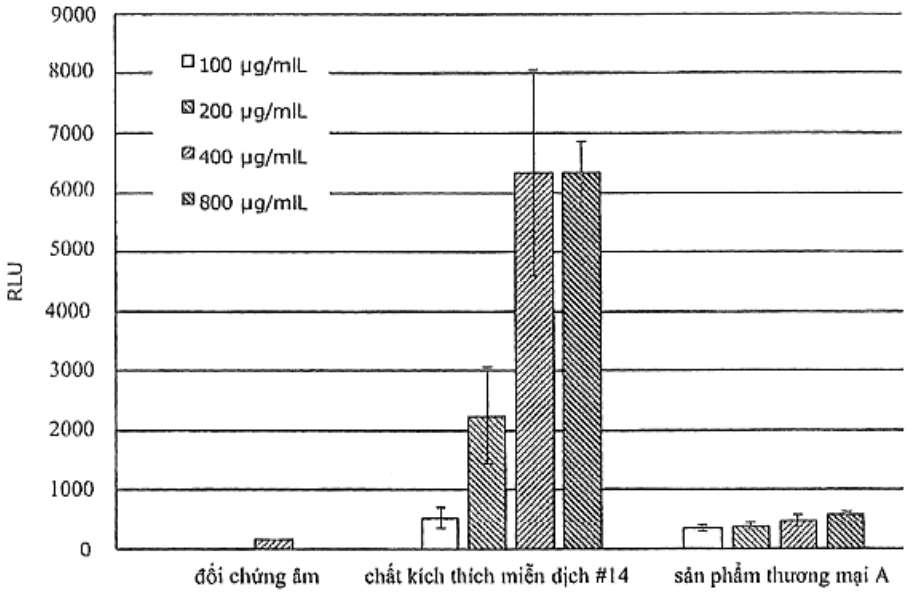
(72) Takeshi SHIRAI (JP); Jumpei YOSHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH, THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kích thích miễn dịch chứa glucan và có tác dụng kích thích miễn dịch, thực phẩm, đồ uống và thức ăn chăn nuôi chứa chất này. Chất kích thích miễn dịch này chứa glucan và lipit có nguồn gốc từ thành tế bào nấm men và không tan trong nước. Tổng tỷ lệ phần trăm hàm lượng của glucan và lipit là bằng hoặc lớn hơn 80% khối lượng, và tỷ lệ hàm lượng của lipit với glucan là bằng hoặc lớn hơn 0,1 và bằng hoặc nhỏ hơn 0,4.

[Fig. 2]



(11) **1-0055226 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284100/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-01659

(22) 15/03/2023

(30) 202222602944.9 28/09/2022 CN

(51) ***F16K 1/36***

(73) **NINGBO KINGDUN ELECTRONIC INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
No. 28 Fengyuan Road, Yuyao, Ningbo, Zhejiang 315400, China

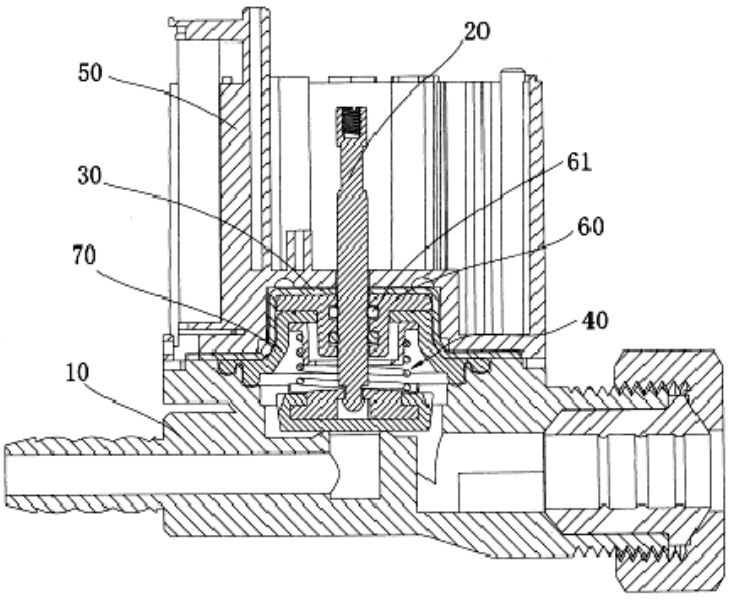
(72) LIU, Xueyong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VAN NGẮT KHÍ GAS**

(57) Sáng chế đề cập đến van ngắt khí gas. Van ngắt khí gas bao gồm đế van, trục van, cơ cấu bịt kín đàn hồi, vỏ nhựa và tấm đậy bịt kín. Trục van kéo dài qua vỏ nhựa vào đế van, và được kết nối với cơ cấu bịt kín đàn hồi. Tấm đậy bịt kín được gắn trên đế van và cơ cấu bịt kín đàn hồi được bố trí giữa đế van và tấm đậy bịt kín. Và một đầu của cơ cấu bịt kín đàn hồi ra khỏi đế van, tiếp giáp với tấm đậy bịt kín.

Fig. 3



(11) **1-0055227 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284101/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07330

(85) 17/12/2020

(22) 30/09/2018

(86) PCT/CN2018/108982 30/09/2018

(30) 201810480198.6 18/05/2018 CN

(87) WO2019/218577 A1 21/11/2019

(51) ***A23L 7/117***; *A23L 3/16; A23L 19/12; A23L 29/212*

(73) 1. **GUANGXI ZHUANG AUTONOMOUS REGION ACADEMY OF AGRICULTURAL SCIENCES** (CN)
174 East Daxue Road, Nanning, Guangxi 530000, China
2. **GUANGXI UNIVERSITY** (CN)
No. 100, University East Road, Xixiangtang District, Nanning, Guangxi 530000, China

(72) ZHENG, Xu (CN); DENG, Yingyi (CN); QIN, Weizhi (CN); LIU, Guomin (CN); QU, Xiao (CN); WEI, Rongchang (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN MÌ SỢI GẠO KHOAI TÂY VỚI TỶ LỆ GÃY THẤP TỪ KHOAI TÂY TƯƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì sợi gạo khoai tây (bún) với tỷ lệ gãy thấp từ khoai tây tươi. Mì sợi gạo khoai tây thành phẩm được chế biến từ các thành phần sau: 45% đến 60% khoai tây tươi, 35% đến 40% gạo ngâm và để ráo nước, và 5% đến 10% tinh bột. Phương pháp chế biến bao gồm các bước sau: (1) ngâm và để ráo gạo, sau đó xay gạo thành bột gạo; (2) rửa và gọt vỏ khoai tây, sau đó chia khoai tây thành hai phần; nghiền một phần thành khoai tây dạng sệt; và hấp và sau đó nghiền phần còn lại thành khoai tây nghiền; (3) trộn tinh bột với bột gạo, bột khoai tây và khoai tây nghiền; (4) ép hỗn hợp thành mì sợi gạo bán thành phẩm, với nhiệt độ ép đùn từ 105 °C đến 115 °C; (5) sấy mì sợi gạo bán thành phẩm trong phòng sấy hoàn toàn kín; (6) tạo hình; (7) sấy khô ở nhiệt độ thấp; và (8) đóng gói thành phẩm.

(11) **1-0055228 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284102/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02529

(85) 05/05/2020

(22) 02/10/2018

(86) PCT/JP2018/036892 02/10/2018

(30) 2017-208619 11/10/2017 JP

(87) WO2019/073862 18/04/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 48/10*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) HARADA, Hiroki (JP); SANO, Yousuke (JP); TAKEDA, Daiki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp truyền thông vô tuyến.Thiết bị đầu cuối bao gồm bộ điều khiển có cấu trúc để điều khiển việc thu của tín hiệu đồng bộ thứ nhất (PSS), tín hiệu đồng bộ thứ hai (SSS), và kênh quảng bá (PBCH) trong khối định trước mà được tạo thành bởi số lượng ký tự định trước và số lượng sóng mang con định trước; và bộ thu có cấu trúc để thu PSS, SSS và PBCH mà tạo thành khối định trước, trong đó PSS và SSS được bố trí trong miền tần số thứ nhất, trong đó PBCH được bố trí trong ít nhất một phần của miền tần số thứ hai mà rộng hơn miền tần số thứ nhất, và trong đó PBCH được bố trí trong ít nhất một phần của miền định trước thứ nhất mà nằm lân cận SSS trong chiều tần số trong khối định trước và PBCH không được bố trí trong miền định trước thứ hai mà nằm lân cận PSS trong chiều tần số trong khối định trước.

Sáng chế được tạo ra sao cho, trong các hệ thống truyền thông vô tuyến trong đó việc truyền thông được thực hiện nhờ sử dụng các cấu hình khác với các cấu hình được sử dụng trong các hệ thống phát triển dài hạn (LTE) hiện tại, tải và/hoặc độ trễ của các thiết bị người dùng (UE) có thể được làm giảm.

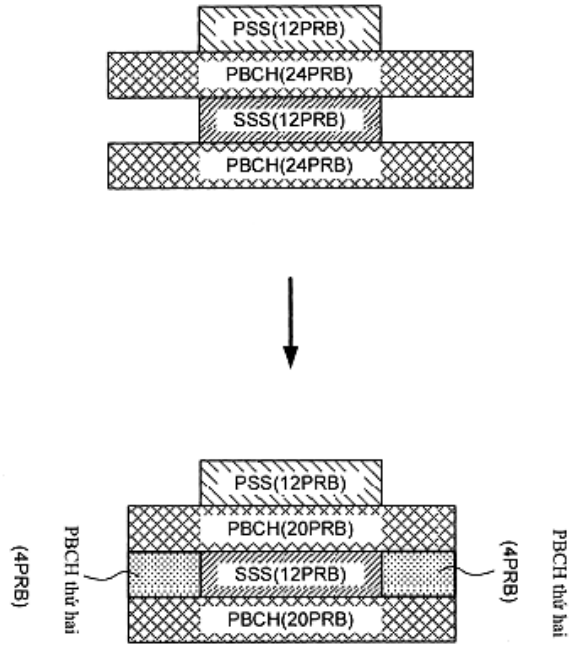

PSS(12PRB)
PBCH(24PRB)
SSS(12PRB)
PBCH(24PRB)
PSS(12PRB)
PBCH(20PRB)
SSS(12PRB)
PBCH(20PRB)
PBCH thứ hai
(4PRB)
(4PRB)
PBCH thứ hai

Fig.4

(11) **1-0055229 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284103/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2021-07335

(85) 17/11/2021

(22) 10/06/2020

(86) PCT/CN2020/095426 10/06/2020

(30) PCT/CN2020/080700 23/03/2020 CN

(87) WO2021/189669 30/09/2021

(51) ***G09F 9/00***

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HAN, Linhong (CN); YU, Pengfei (CN); LIU, Tingliang (CN); ZHANG, Yi (CN); QIN, Shikai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ NỀN HIỂN THỊ, BO MẠCH CHỦ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, bao gồm nền đế mềm dẻo (10) và lớp cách điện hỗn hợp được tạo trên nền đế mềm dẻo (10); vùng mép (500) của nền hiển thị bao gồm cấu trúc bậc được tạo bởi nền đế mềm dẻo (10) và lớp cách điện hỗn hợp; các chiều cao của các bậc trong cấu trúc bậc tăng một cách tuần tự theo hướng từ mép của nền hiển thị vào bên trong của nền hiển thị; và vùng mép (500) còn bao gồm lớp phẳng hóa thứ nhất (20) che cấu trúc bậc, và mép của lớp phẳng hóa thứ nhất (20) ngang bằng với mép của nền đế mềm dẻo (10). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo ra nền hiển thị, bo mạch chủ hiển thị và thiết bị hiển thị.

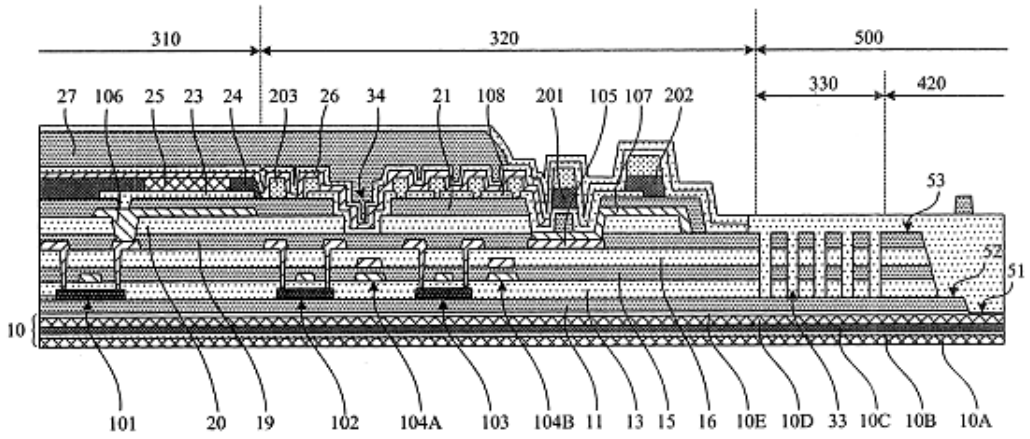


Fig.3

(11) **1-0055230 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284104/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-00141

(85) 11/01/2023

(22) 16/09/2021

(86) PCT/EP2021/075420 16/09/2021

(30) 102020000023137 01/10/2020 IT

(87) WO2022/069235 07/04/2022

(51) ***D04B 9/40***; *D04B 15/02*

(73) **LONATI S.P.A.** (IT)
VIA FRANCESCO LONATI, 3, I-25124 BRESCIA, ITALY

(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG KÍN VẬT PHẨM DỆT KIM DẠNG ỐNG Ở ĐẦU TRỤC CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng kín vật phẩm dệt kim dạng ống ở đầu trục của nó, khi kết thúc quy trình sản xuất của nó trên máy dệt kim tròn, bao gồm các bước: - chuẩn bị vật phẩm để đưa vào thực hiện quá trình dệt kim cuối cùng, giữ lại vòng dệt kim của quá trình dệt kim cuối cùng ở đầu kim của máy dệt mà đã tạo thành chúng; - kẹp riêng rẽ các vòng dệt kim bằng thiết bị kẹp được trang bị bộ phận thu gom nằm tựa vào vùng thân của mỗi kim được bố trí gần với chốt trên phía đối diện với đầu; - tháo vật phẩm, giữ mỗi vòng dệt kim của quá trình dệt kim cuối cùng được tạo thành bởi bộ phận thu gom; - định vị vật phẩm ở vị trí khâu; - chuyển riêng rẽ các vòng dệt kim từ bộ phận thu gom đến đầu gai của dụng cụ hình khuyên được tạo thành từ hai phần bán hình khuyên; - đảo ngược vật phẩm được giữ bởi dụng cụ giữ; - xếp chồng mỗi một trong số các vòng dệt kim của một nửa quá trình dệt kim trên vòng tương ứng của nửa quá trình dệt kim kia của quá trình dệt kim cuối cùng trên cùng một đầu của dụng cụ xử lý bằng cách đảo ngược; - khâu các cặp vòng dệt kim mà được xếp chồng lên nhau; - tháo rời vật phẩm ra khỏi dụng cụ xử lý, bước tháo rời vật phẩm bao gồm việc chuẩn bị tách thứ nhất, tách vật phẩm thứ hai và chuyển vật phẩm thứ ba. Sáng chế cũng đề xuất thứ tự cụ thể của các lệnh của các bước khác nhau.

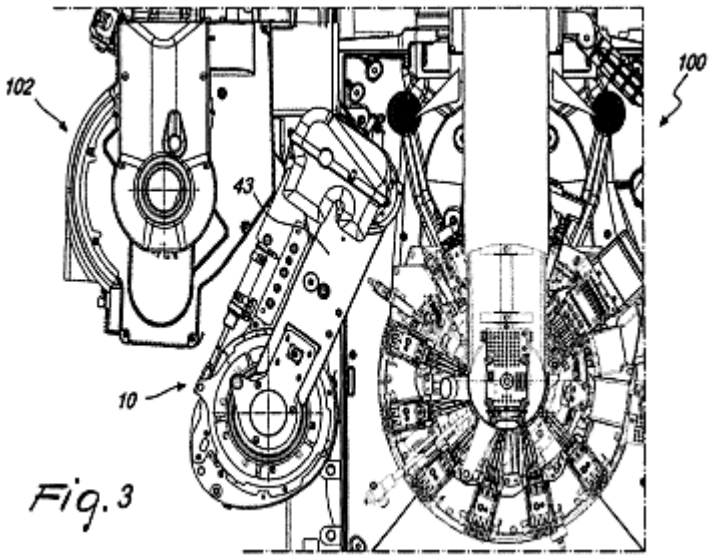


Fig. 3

(11) **1-0055231 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284105/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-04205

(22) 09/07/2021

(30) 2020-127297 28/07/2020 JP

(51) ***H01R 13/52***; *H02G 3/16; H01R 31/08*

(73) **TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan

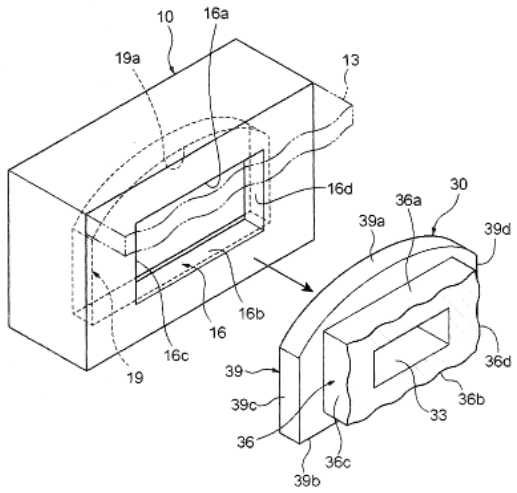
(72) Shingo MIYAYAMA (JP); Daisuke MOTOKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC LẮP KHÍT CHO BỘ PHẬN NỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc lắp khít cho bộ phận nối điện, gồm thân vỏ với lỗ mở, và nắp được nối với thân vỏ theo kiểu quay được quanh tâm quay vốn kéo dài gần như là vuông góc với hướng chèn vào của đầu cuối nối ngoài được nối vào đầu cuối nối được chứa trong thân vỏ. Thân vỏ gồm phần lắp khít quanh lỗ mở, và miếng ăn khớp thứ nhất kéo dài ra phía ngoài từ phần lắp khít. Nắp gồm miếng ăn khớp thứ hai kéo dài vào phía trong để ăn khớp với miếng ăn khớp thứ nhất. Phần kéo dài của ít nhất một miếng ăn khớp trong số miếng ăn khớp thứ nhất hoặc miếng ăn khớp thứ hai sẽ giảm chiều dài theo hướng của tâm quay, về phía đầu của phần kéo dài, và/hoặc gồm các cạnh vát trên cả hai phía của vị trí ở giữa của phần kéo dài theo hướng của tâm quay.

Fig.3



(11) **1-0055232 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284106/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02796

(22) 17/05/2021

(30) 202041021597 22/05/2020 IN

(51) *D01H 7/00*

(73) **LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED** (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore, Tamil Nadu - 641020, India

(72) SRINIVASAN RAJASEKARAN (IN); JEGANATHAN PASUPATHY (IN); ARULANANDAM THILIP KUMAR (IN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÁY XE SỢI VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xe sợi vòng (1) bao gồm ít nhất một trạm xe sợi có bộ phận kéo dài (4) và thiết bị nối sợi tự động (9), và phương pháp nối các sợi bị đứt với các sợi xơ được kéo dài. Thiết bị nối sợi (9) này của máy xe sợi vòng (1) này bao gồm bộ phận nhấc sợi dùng để nhấc sợi bị đứt này ra khỏi suốt sợi (8), bộ phận hút (10) được làm thích ứng để đón nhận sợi bị đứt đã được nhấc lên bởi bộ phận nhấc sợi này, và bộ phận nối sợi (11) được tạo kết cấu để ghép nối đầu đuôi (15) của sợi bị đứt này với sợi xơ được kéo dài bởi bộ phận kéo dài (4). Bộ phận hút (10) này bao gồm miệng hình ống (16) được làm thích ứng để đón nhận đầu đuôi (15) này của sợi bị đứt này phía trước cặp con lăn kéo dài (5a, 5b) của bộ phận kéo dài (4) này của máy xe sợi vòng (1) này, bằng cách tạo áp suất âm thông qua miệng hình ống (16) này. Bộ phận nối sợi (11) này bao gồm thiết bị định vị (12) được làm thích ứng để thực hiện quá trình nối sợi phía trên để hợp nhất đầu đuôi (15) này của sợi bị đứt này với sợi xơ này. Thiết bị định vị (12) này được bố trí thiết bị ghép nối sợi (19) được tạo kết cấu để di chuyển theo phương nằm ngang và đi ngang so với bộ phận kéo dài (4) này để thực hiện nối sợi phía trên.

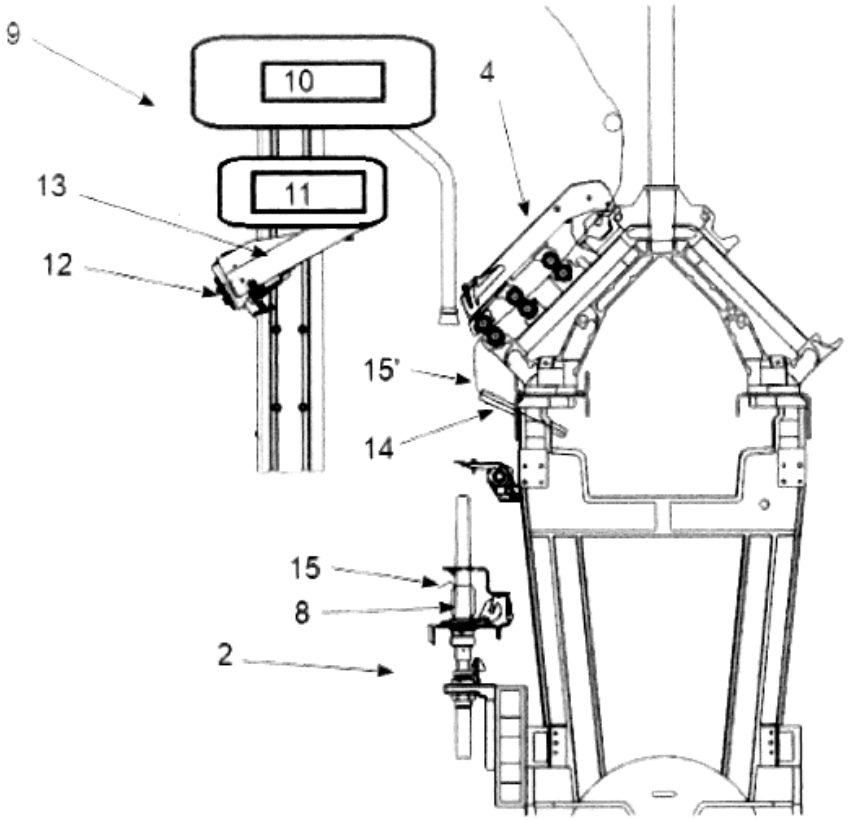


Fig. 2

(11) **1-0055233 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284107/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06664

(22) 18/11/2020

(30) 108141882 19/11/2019 TW

(51) ***F16D 65/08***; *F16D 51/22*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

(72) Rong-Bin GUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHANH TANG TRỐNG**

(57) Phanh tang trống được đề xuất, mà được điều chỉnh để hãm moayơ bánh xe. Phanh tang trống bao gồm đĩa phanh, then cài, guốc phanh thứ nhất, vật liệu ma sát thứ nhất, guốc phanh thứ hai, vật liệu ma sát thứ hai, bộ phận đàn hồi, và cam phanh. Then cài được lắp trên đĩa phanh. Guốc phanh thứ nhất được kết nối có thể quay được với then cài. Vật liệu ma sát thứ nhất được lắp trên guốc phanh thứ nhất. Guốc phanh thứ hai được kết nối có thể quay được với then cài. Vật liệu ma sát thứ hai được lắp trên guốc phanh thứ hai. Bộ phận đàn hồi được kết nối với guốc phanh thứ nhất và guốc phanh thứ hai. Cam phanh được lắp trên đĩa phanh. Diện tích tiếp xúc thứ nhất giữa vật liệu ma sát thứ nhất và moayơ bánh xe lớn hơn diện tích tiếp xúc thứ hai giữa vật liệu ma sát thứ hai và moayơ bánh xe.

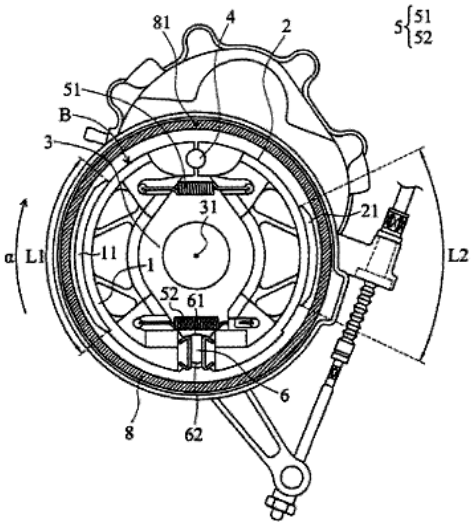


FIG.2

(11) **1-0055234 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284108/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00661

(85) 03/02/2023

(22) 07/07/2021

(86) PCT/CN2021/105035 07/07/2021

(30) 202010684519.1 16/07/2020 CN

(87) WO2022/012391 20/01/2022

(51) ***H01Q 7/00***; *H04B 5/26*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Qiang (CN); WANG, Hanyang (GB); ZHANG, Chen (CN); NIE, Chengcheng (CN); LI, Xiaofeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CẤU TRÚC ĂNG TEN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và cấu trúc ăng ten. Thiết bị điện tử bao gồm mô đun xử lý tần số thấp, mô đun xử lý tần số cao, cuộn dây, và ít nhất một tụ điện. Mô đun xử lý tần số thấp được kết nối điện với hai đầu của cuộn dây. Mô đun xử lý tần số cao được kết nối điện với hai đầu của cuộn dây. Mỗi trong số ít nhất một tụ điện được kết nối song song với cuộn dây. Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, mà có thể được áp dụng cho lĩnh vực truyền thông không dây, và có thể truyền không dây, từ ngoài trời vào trong nhà, tín hiệu mạng di động được gửi bởi thiết bị mạng. Do đó, không yêu cầu dây cáp mạng PoE đi qua cửa sổ hoặc thành, và việc cần sự lắp đặt kỹ thuật chuyên nghiệp và khoan lỗ được loại bỏ. Điều này có thể cải thiện đáng kể trải nghiệm người dùng.

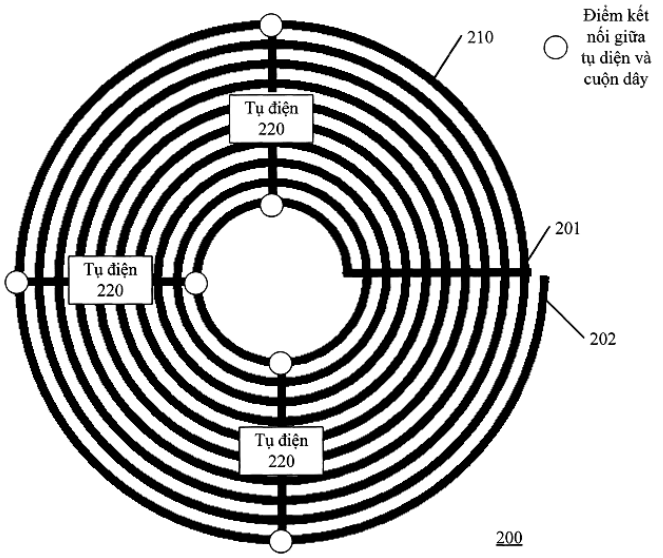


Fig.2

(11) **1-0055235 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284109/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00524

(22) 30/01/2020

(30) 201910099192.9 31/01/2019 CN

(51) ***E04B 1/21***; *E04B 1/58; E02D 5/20*

(73) **BANANA ENERGY TECH (XIAMEN) CO., LTD.** (CN)
Room 183, No. 379, Cengcuoan, Siming District, Xiamen City, China

(72) LU FU-YUAN (TW); LU CHIEN-HUI (TW); LU YUN-SHENG (TW); LEE CHENG-YU (TW); CHANG SHIN-MING (TW); KO JU-CHUAN (TW); LU YING-YING (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC NỐI ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ CẢI TIẾN CỦA KHUNG CỐT THÉP GIA CƯỜNG CÓ SỰ KẾT NỐI KÉO DÀI LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nối điều chỉnh vị trí cải tiến của các khung cốt thép gia cường có sự kết nối kéo dài lớn (3) bao gồm nhiều đoạn nối (31) và các bộ phận trục quay (32), trong đó các đoạn nối (31) được cố định và được nối với nhau thông qua các bộ phận trục quay (32). Bộ phận trục quay (32) có ren trong (321) tương ứng với đoạn nối (31). Đoạn nối (31) có ren một đầu mối hoặc ren nhiều đầu mối, và có kết cấu răng dẫn hướng (33) được tạo tại một đầu của đoạn nối (31) tại đó đoạn nối (31) tiếp xúc với bộ phận trục quay (32). Kết cấu răng dẫn hướng (33) bao gồm phần ren dẫn hướng (331) được tạo ra tại đầu phía trước của đoạn nối (31), trong đó đường kính ren của phần ren dẫn hướng (331) là nhỏ hơn đường kính ren của đoạn nối (31); và kết cấu răng dẫn hướng (33) còn bao gồm phần ren dẫn hướng trong (332) được tạo ra trong một đầu của bộ phận trục quay (32) mà tiếp xúc với đầu phía trước của đoạn nối (31), trong đó đường kính của phần ren dẫn hướng trong (332) là lớn hơn đường kính của ren trong (321) của bộ phận trục quay (32). Thông qua thiết kế ren, cấu trúc nối điều chỉnh vị trí cải tiến có thể tăng tốc độ cố định; trong khi đó, thông qua phần ren dẫn hướng (331) hoặc phần ren dẫn hướng trong (332), dễ dàng hơn để người dùng cố định chắc chắn đoạn nối (31) và bộ phận trục quay (32), sao cho hiệu quả của quá trình cố định được cải thiện.

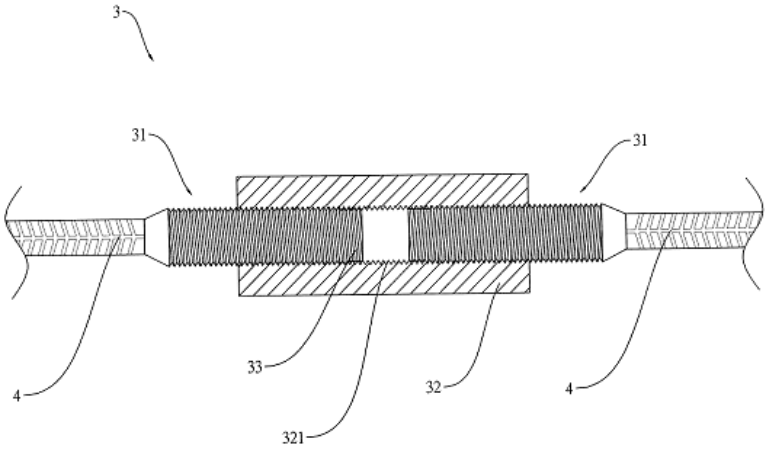


FIG.2

(11) **1-0055236 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284111/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-07158

(85) 02/11/2022

(22) 06/08/2021

(86) PCT/JP2021/029304 06/08/2021

(30) 2020-160591 25/09/2020 JP

(87) WO2022/064876 A1 31/03/2022

(51) ***G06K 7/10***

(73) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

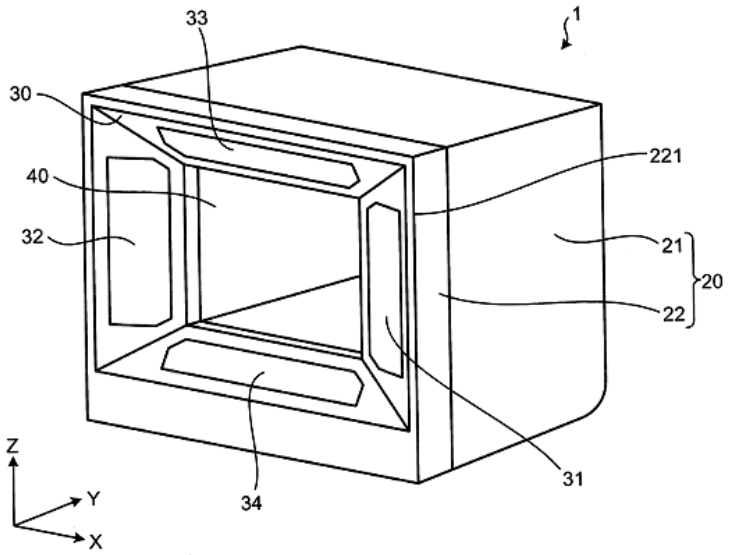
(72) HARADA, Shintaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc để thu nhận thông tin định rõ sản phẩm, thiết bị bao gồm vỏ, bộ phận tạo ảnh, và bộ phận chiếu sáng. Vỏ bao gồm của sổ đọc trong suốt. Bộ phận tạo ảnh được lắp trong vỏ và chụp hình ảnh qua cửa sổ đọc. Bộ phận chiếu sáng chiếu sáng mục tiêu tạo ảnh của bộ phận tạo ảnh nhờ thực hiện sự phát ra bề mặt của ánh sáng hướng đến bên ngoài vỏ. Bộ phận chiếu sáng được bố trí bên ngoài mép của cửa sổ đọc và nghiêng so với cửa sổ đọc để nhô ra hơn so với cửa sổ đọc hướng đến phía xa cửa sổ đọc hơn.

FIG.1



(11) **1-0055237 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284112/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-01076

(85) 22/02/2023

(22) 31/05/2021

(86) PCT/KR2021/006711 31/05/2021

(30) 10-2020-0135504 19/10/2020 KR

(87) WO2022/085887 28/04/2022

(51) ***A23L 3/36****; A23L 5/10; F25D 23/02; F25D 17/06; F25D 21/10; A23L 3/00; F25D 13/06*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) MOON, Sung Yang (KR); JEONG, Doo Seong (KR); LEE, Gun Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ LÀM ĐÔNG LẠNH THỰC PHẨM VÀ HỆ THỐNG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm đông lạnh thực phẩm bao gồm: bộ phận vận chuyển có nhiều mức độ được đặt cách quãng theo hướng thẳng đứng được cung cấp để vận chuyển liên tục thực phẩm; bộ phận làm nguội để làm nguội thực phẩm được vận chuyển bằng nhiều mức độ của bộ phận vận chuyển; bộ phận làm đông lạnh sơ bộ để làm đông lạnh sơ bộ thực phẩm được vận chuyển bằng nhiều mức độ của bộ phận vận chuyển sau khi đã được làm nguội; bộ phận làm đông lạnh để làm đông lạnh thực phẩm được vận chuyển bằng nhiều mức độ của bộ phận vận chuyển sau khi đã được làm đông lạnh sơ bộ; và bộ phận làm tan băng được kết nối với bộ phận làm đông lạnh để loại bỏ băng mà tạo thành bên trong bộ phận làm đông lạnh.

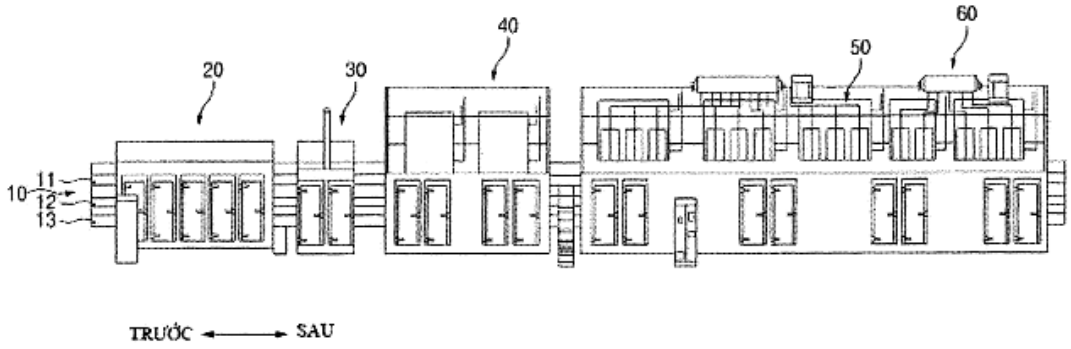


FIG.1

(11) **1-0055238 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284207/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00027

(85) 05/01/2021

(22) 26/06/2019

(86) PCT/JP2019/026393 26/06/2019

(30) 62/690,270 26/06/2018 US
62/739,386 01/10/2018 US

(87) WO2020/004675 02/01/2020

(51) ***A61K 31/7088***; *C12N 15/113; C12N 15/12; A61P 21/04*

(73) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550, Japan

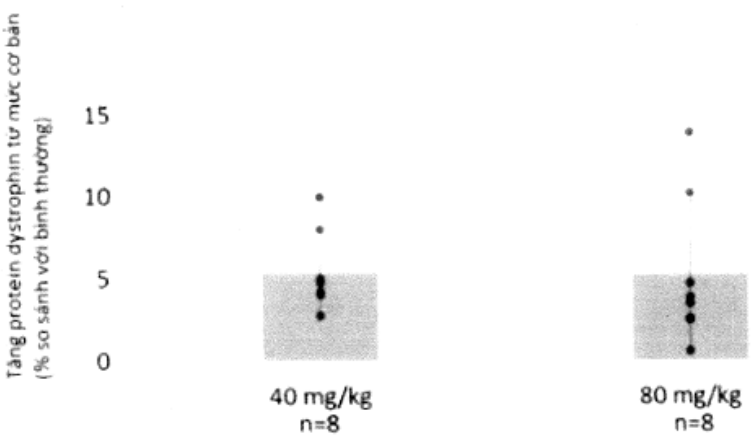
(72) UNO, Tomonori (JP); NATSUKAWA, Takashi (JP); EGAWA, Youichi (JP); SATOU, Youhei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LOẠN DƯỠNG CƠ DUCHENNE**

(57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit đối nghĩa và dược phẩm chứa oligonucleotit đối nghĩa này để điều trị bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne. Sáng chế cụ thể đề cập đến các dược phẩm có tác dụng điều trị bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne khi được dùng ở liều lượng điều trị.

Fig. 2



(11) **1-0055239 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284208/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02530

(85) 18/04/2023

(22) 03/09/2021

(86) PCT/KR2021/011959 03/09/2021

(30) 10-2020-0126316 28/09/2020 KR

(87) WO2022/065743 31/03/2022

(51) ***C30B 15/10***; *C30B 29/06; C30B 15/12*

(73) 1. **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea
2. **HANWHA CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

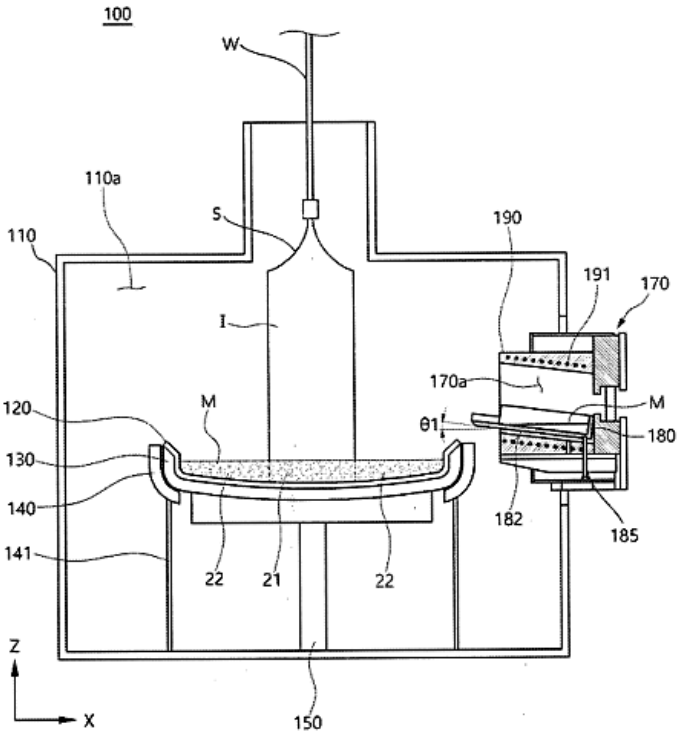
(72) KIM, Keun Ho (KR); LEE, Kyung Seok (KR); PARK, Jin Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc. Thiết bị phát triển thỏi đúc theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm lò phát triển để phát triển thỏi đúc, và nồi nấu kim loại chính được chứa trong lò phát triển và chứa silic nóng chảy, trong đó nồi nấu kim loại chính bao gồm: phần đáy nồi nấu kim loại chính; phần bên nồi nấu kim loại chính kéo dài lên trên từ phần đáy nồi nấu kim loại chính; và phần nghiêng của nồi nấu kim loại chính có bề mặt nghiêng kéo dài lên trên và ra ngoài từ phần bên nồi nấu kim loại chính. Ngoài ra, khi silic nóng chảy được cấp từ phía trên của phần bên nồi nấu kim loại chính vào trong nồi nấu kim loại chính, silic nóng chảy được dẫn vào trong nồi nấu kim loại chính dọc theo bề mặt nghiêng, nhờ vậy ngăn không cho silic nóng chảy bắn tóe quanh nồi nấu kim loại chính.

FIG. 1


100
W
110a
S
190
110
191
170
I
170a
M
M
120
θ1
180
130
140
182
185
141
22
21
22
Z
X
150

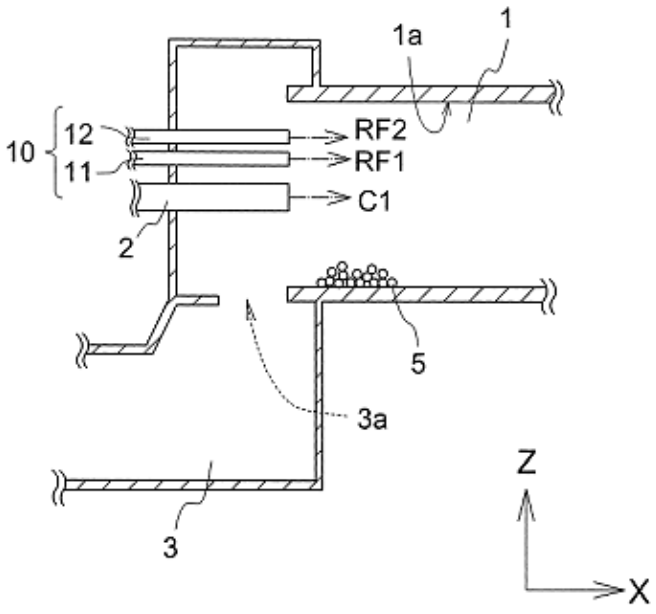
(11) **1-0055240 B**
(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284213/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 1-2023-06301
(85) 18/09/2023
(22) 10/03/2021
(86) PCT/JP2021/009606 10/03/2021
(87) WO2022/190284 15/09/2022
(51) ***F23G 5/20***; *F23C 1/00; F23G 5/00; C04B 7/44; F23C 5/08*
(73) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION** (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan
(72) Yuya SANO (JP); Sho SHIMODA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHẾ THẢI ĐỐT ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phế thải đốt được có khả năng ngăn chặn tốc độ rơi của ngay cả khi phế thải đốt được có khả năng đốt tương đối kém bên trong clinke trong khi đốt.

Phương pháp xử lý phế thải đốt được bao gồm bước: thổi phế thải đốt được thứ nhất có tính dễ cháy vào trong lò thiêu từ thiết bị đốt phế thải thứ nhất được bố trí ở vị trí thẳng đứng bên trên thiết bị đốt chính thổi nguyên liệu chính; và thổi phế thải đốt được thứ hai khó bắt lửa vào trong lò nung xi măng từ thiết bị đốt phế thải thứ hai được bố trí ở vị trí thẳng đứng bên trên thiết bị đốt phế thải thứ nhất.

Fig.1



(11) **1-0055241 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284214/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02533

(85) 18/04/2023

(22) 03/09/2021

(86) PCT/KR2021/011953 03/09/2021

(30) 10-2020-0126319 28/09/2020 KR

(87) WO2022/065740 31/03/2022

(51) ***C30B 15/14***; *C30B 29/06; C30B 15/18*

(73) 1. **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea
2. **HANWHA CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) LEE, Young Min (KR); LEE, Kyung Seok (KR); PARK, Jin Sung (KR); BAE, Dong Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc. Thiết bị phát triển thỏi đúc theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: lò phát triển có nồi nấu kim loại chính được bố trí bên trong lò phát triển và trong đó silic nóng chảy được giữ để phát triển thỏi đúc; bộ cảm ứng được tạo ra để bao quanh bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại chính và làm nóng nồi nấu kim loại chính; bộ làm nóng được tạo ra để bao quanh bề mặt bên ngoài của bộ cảm ứng và bao gồm cuộn dây được cấp năng lượng để tạo ra từ trường và làm nóng bộ cảm ứng bằng cảm ứng điện từ bởi từ trường; và bộ phận cách nhiệt được bố trí giữa cuộn dây và bộ cảm ứng.

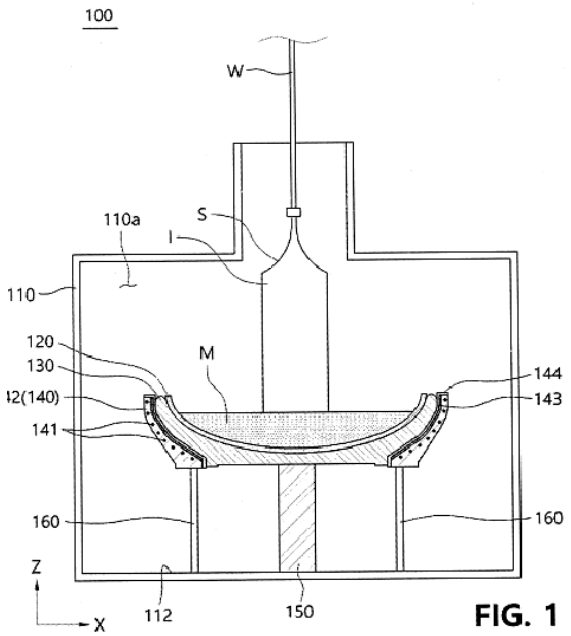


FIG. 1

(11) **1-0055242 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284215/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05027

(85) 09/08/2022

(22) 12/03/2020

(86) PCT/CN2020/079025 12/03/2020

(30) PCT/CN2020/074293 04/02/2020 CN

(87) WO2021/155622 12/08/2021

(51) ***H04W 4/70****; H04W 72/02*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN TRUYỀN DẪN ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo cấu hình tài nguyên truyền dẫn đường bên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin lập lịch từ thiết bị mạng, trong đó thông tin lập lịch được sử dụng để tạo cấu hình tài nguyên truyền dẫn đường bên (sidelink, SL) của thiết bị đầu cuối; và nhận điểm thời gian bắt đầu của truyền dẫn SL của thiết bị đầu cuối, trong đó điểm thời gian bắt đầu là tài nguyên khả dụng thứ nhất trong vùng trữ tài nguyên không sớm hơn so với điểm thời gian đích; trong đó, điểm thời gian đích được liên kết với thông số liên quan đến thời gian, và thông số liên quan đến thời gian được suy ra từ thiết bị đầu cuối hoặc được xác định theo thông tin lập lịch. Theo phương pháp này, thời điểm truyền dẫn đường bên của thiết bị đầu cuối có thể được xác định, nhờ đó bù đắp cho nhược điểm trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là sự thiếu hụt các giải pháp để xác định thời điểm truyền dẫn đường bên, và cải thiện độ ổn định và độ linh hoạt của quy trình truyền dẫn đường bên.

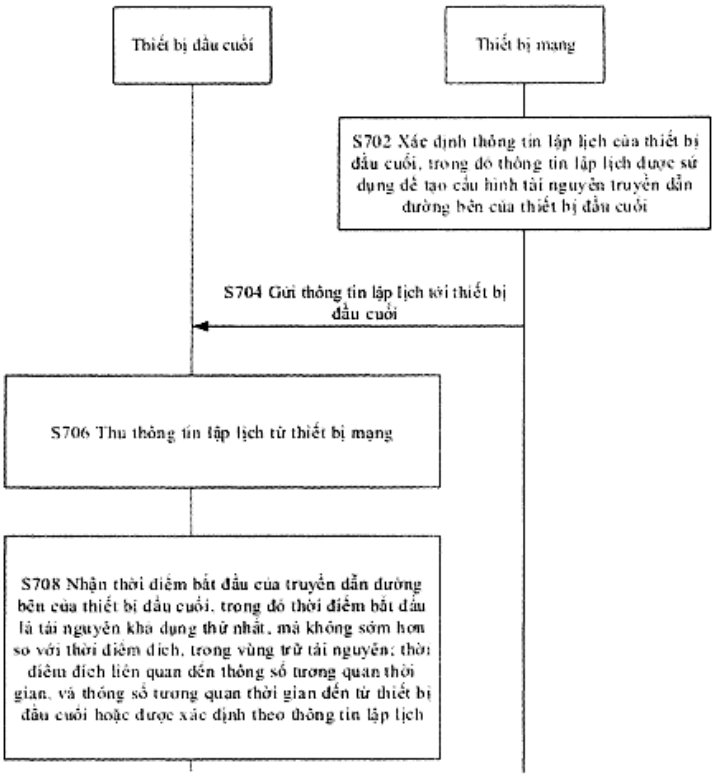

Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
S702 Xác định thông tin lập lịch của thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin lập lịch được sử dụng để tạo cấu hình tài nguyên truyền dẫn đường bên của thiết bị đầu cuối
S704 Gửi thông tin lập lịch tới thiết bị đầu cuối
S706 Thu thông tin lập lịch từ thiết bị mạng
S708 Nhận thời điểm bắt đầu của truyền dẫn đường bên của thiết bị đầu cuối, trong đó thời điểm bắt đầu là tài nguyên khả dụng thứ nhất, mà không sớm hơn so với thời điểm đích, trong vùng trừ tài nguyên; thời điểm đích liên quan đến thông số tương quan thời gian, và thông số tương quan thời gian đến từ thiết bị đầu cuối hoặc được xác định theo thông tin lập lịch

Fig.7

(11) **1-0055243 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284216/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2020-06329

(22) 30/10/2020

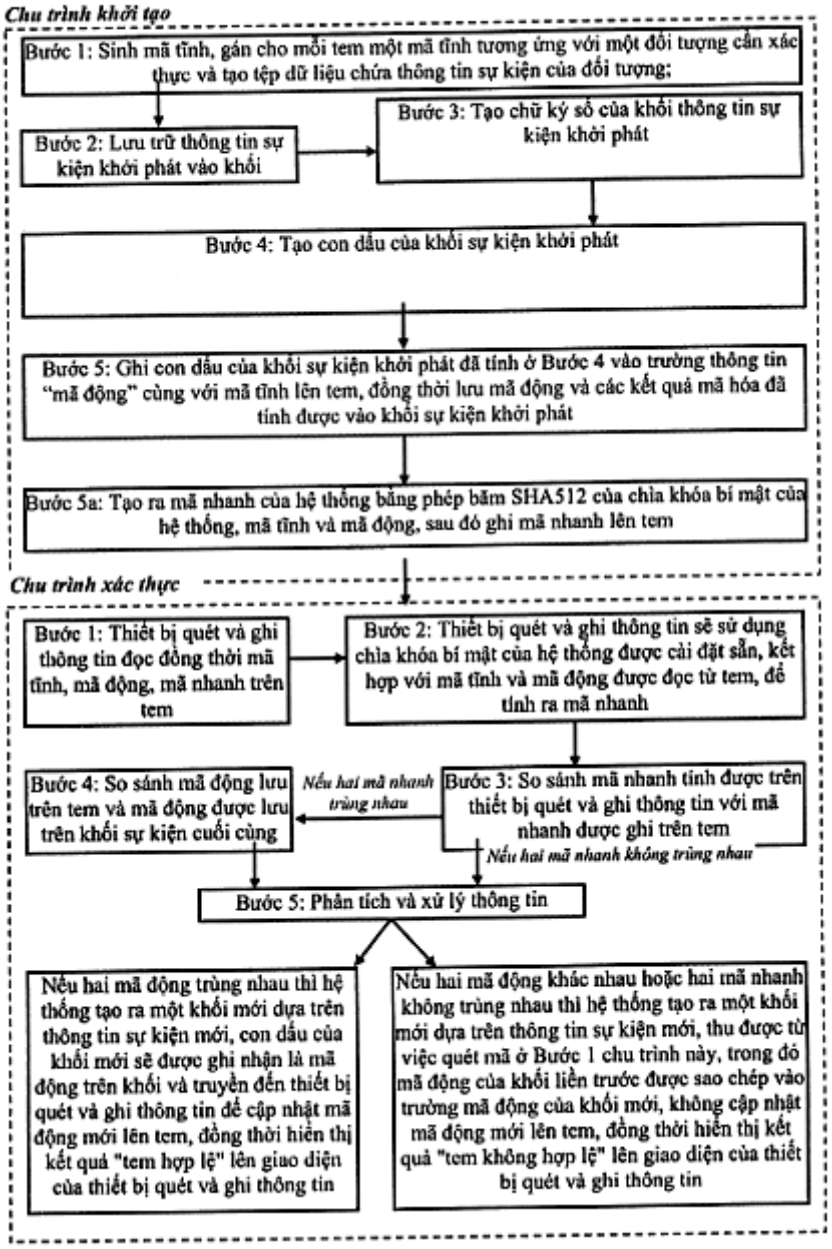
(51) ***G06Q 30/00***; *H04L 9/00*

(76) **NGUYỄN KHƯƠNG TUẤN** (VN)
Số 72 Trần Cung, tổ 21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN GIẢ MẠO BẰNG CÁCH SO SÁNH MÃ TRONG CHUỖI KHỐI VÀ MÃ TRÊN TEM GẮN CHIP NHỚ GHI LẠI ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện giả mạo (xác thực) bằng cách so sánh mã động trong chuỗi khối và mã động trên tem gắn chip nhớ ghi lại được, theo đó, nếu hai mã động là trùng nhau thì tem được xác thực (thật) và ngược lại. Sáng chế đề xuất việc phát hiện giả mạo trong trường hợp không có kết nối internet bằng cách so sánh mã động trên tem gắn chip nhớ và mã động tính toán được từ thiết bị quét và ghi thông tin. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp phát hiện giả mạo kết hợp của hai phương pháp nêu trên và hệ thống ứng dụng các phương pháp này.

Hình 3.


Chu trình khởi tạo
Bước 1: Sinh mã tĩnh, gán cho mỗi tem một mã tĩnh tương ứng với một đối tượng cần xác thực và tạo tệp dữ liệu chứa thông tin sự kiện của đối tượng;
Bước 2: Lưu trữ thông tin sự kiện khởi phát vào khối
Bước 3: Tạo chữ ký số của khối thông tin sự kiện khởi phát
Bước 4: Tạo con dấu của khối sự kiện khởi phát
Bước 5: Ghi con dấu của khối sự kiện khởi phát đã tính ở Bước 4 vào trường thông tin "mã động" cùng với mã tĩnh lên tem, đồng thời lưu mã động và các kết quả mã hóa đã tính được vào khối sự kiện khởi phát
Bước 5a: Tạo ra mã nhanh của hệ thống bằng phép băm SHA512 của chìa khóa bí mật của hệ thống, mã tĩnh và mã động, sau đó ghi mã nhanh lên tem
Chu trình xác thực
Bước 1: Thiết bị quét và ghi thông tin đọc đồng thời mã tĩnh, mã động, mã nhanh trên tem
Bước 2: Thiết bị quét và ghi thông tin sẽ sử dụng chìa khóa bí mật của hệ thống được cài đặt sẵn, kết hợp với mã tĩnh và mã động được đọc từ tem, để tính ra mã nhanh
Bước 3: So sánh mã nhanh tính được trên thiết bị quét và ghi thông tin với mã nhanh được ghi trên tem
Nếu hai mã nhanh trùng nhau
Bước 4: So sánh mã động lưu trên tem và mã động được lưu trên khối sự kiện cuối cùng
Nếu hai mã nhanh không trùng nhau
Bước 5: Phân tích và xử lý thông tin
Nếu hai mã động trùng nhau thì hệ thống tạo ra một khối mới dựa trên thông tin sự kiện mới, con dấu của khối mới sẽ được ghi nhận là mã động trên khối và truyền đến thiết bị quét và ghi thông tin để cập nhật mã động mới lên tem, đồng thời hiển thị kết quả "tem hợp lệ" lên giao diện của thiết bị quét và ghi thông tin
Nếu hai mã động khác nhau hoặc hai mã nhanh không trùng nhau thì hệ thống tạo ra một khối mới dựa trên thông tin sự kiện mới, thu được từ việc quét mã ở Bước 1 chu trình này, trong đó mã động của khối liền trước được sao chép vào trường mã động của khối mới, không cập nhật mã động mới lên tem, đồng thời hiển thị kết quả "tem không hợp lệ" lên giao diện của thiết bị quét và ghi thông tin

(11) **1-0055244 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284217/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06603

(85) 25/09/2023

(22) 08/11/2022

(86) PCT/IB2022/060748 08/11/2022

(30) 63/289,323 14/12/2021 US
63/297,256 07/01/2022 US
63/380,786 25/10/2022 US

(87) WO2023/111711 22/06/2023

(51) ***G02B 26/10***; *G03B 3/06; H04N 5/225; G03B 17/17*

(73) **COREPHOTONICS LTD.** (IL)
146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

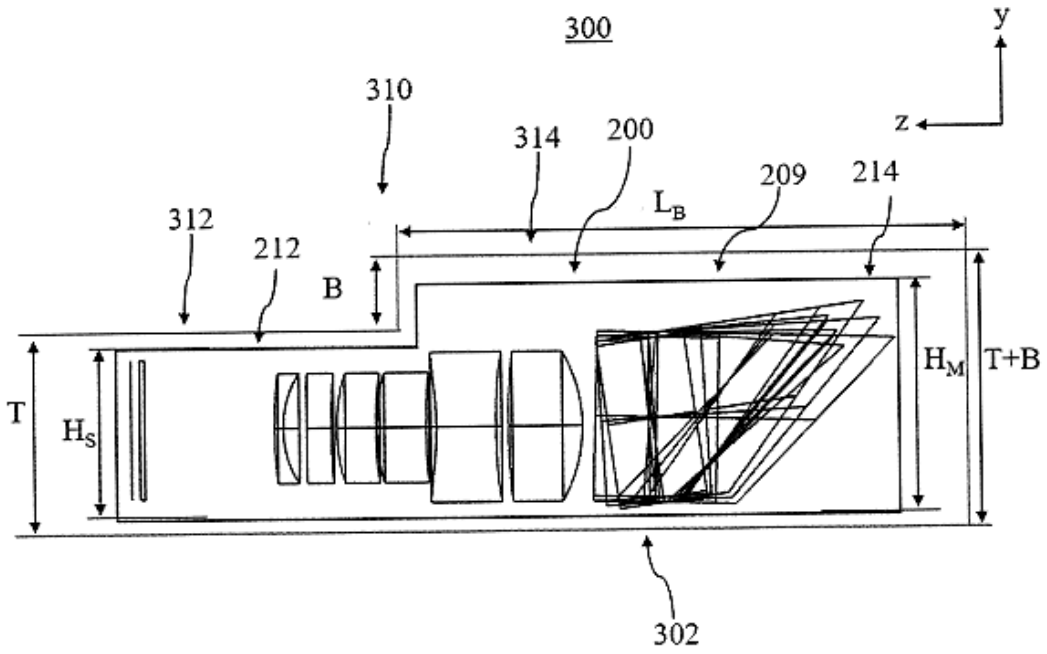
(72) GOLDENBERG, Ephraim (IL); KOWAL, Yiftah (IL); SHABTAY, Gal (IL); BORAL, Itamar (IL); SHEMESH, Ziv (IL)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CAMERA CHỤP XA QUÉT VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG BAO GỒM CAMERA CHỤP XA QUÉT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các camera chụp xa quét (scanning tele camera: STC) có hai phần tử gấp quang trình (optical path folding element: OPFE) để quét trường nhìn và các thiết bị di động bao gồm các STC này. STC có thể bao gồm OPFE thứ nhất (O-OPFE) để gấp quang trình thứ nhất OP1 thành quang trình thứ hai OP2, bộ dẫn động O-OPFE, OPFE thứ hai (I-OPFE) để gấp OP2 thành quang trình thứ ba OP3, bộ dẫn động I-OPFE, ống kính, bộ dẫn động ống kính và cảm biến ảnh, trong đó STC có STC trường nhìn gốc (n-FOV$_T$), trong đó bộ dẫn động O-OPFE được cấu hình để quay O-OPFE quanh trục thứ nhất và bộ dẫn động I-OPFE làm quay I-OPFE quanh trục thứ hai để quét cảnh với n-FOVT, trong đó bộ dẫn động ống kính được cấu hình để di chuyển ống kính để lấy nét dọc theo trục thứ ba, và trong đó trục thứ nhất song song với trục thứ hai và song song với trục thứ ba. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị di động bao gồm camera chụp xa quét vừa nêu.

FIG. 3A



(11) **1-0055245 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284218/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05270

(85) 07/08/2023

(22) 09/03/2022

(86) PCT/JP2022/010417 09/03/2022

(30) 2021-056313 29/03/2021 JP

(87) WO2022/209682 06/10/2022

(51) ***B62D 25/16****; B62D 49/00; B62D 21/18*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

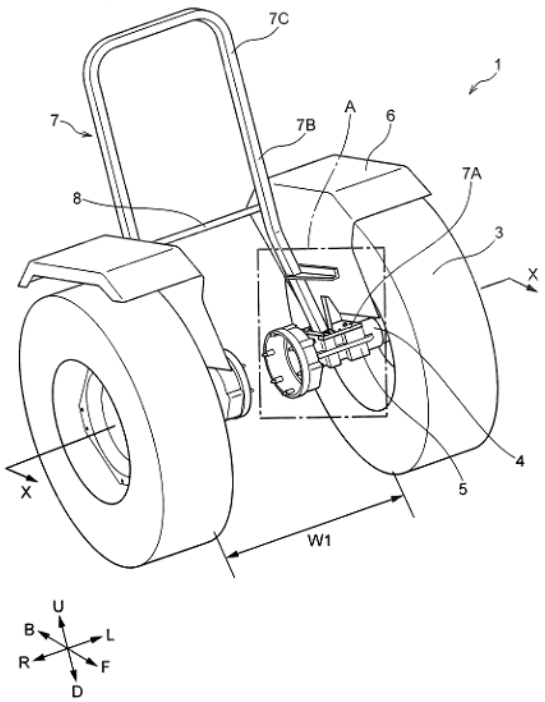
(72) NAKAGAWA Takateru (JP); OOKI Susumu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC**

(57) Trong phương tiện làm việc (1) theo phương án, khung an toàn (7) bao gồm: đế (7A), cặp khung bên dưới trái và phải (7B) dựng đứng từ đế (7A) và được gắn chặt vào cặp tấm chắn bánh xe phía sau trái và phải (6), và khung bên trên (7C) có các phần bên trên kết nối có hình dạng chữ U ngược của cặp khung bên dưới trái và phải (7B), đế (7A) được gắn chặt theo cách tháo ra được vào các vỏ trục bánh xe phía sau (5), và chiều dài (W1) theo hướng chiều rộng giữa cặp bánh xe phía sau trái và phải (3) được thay đổi bằng cách thay đổi chiều dài (W2) theo hướng chiều rộng của khung bên trên (7C) và thay đổi vị trí gắn chặt của đế (7A) với các vỏ trục bánh xe phía sau (5).

Fig.2



(11) **1-0055246 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284219/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00469

(85) 27/01/2023

(22) 29/06/2021

(86) PCT/KR2021/008213 29/06/2021

(30) 10-2020-0079676 29/06/2020 KR

(87) WO2022/005180 06/01/2022

(51) ***H04W 72/12***; *H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 76/15; H04L 27/26*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

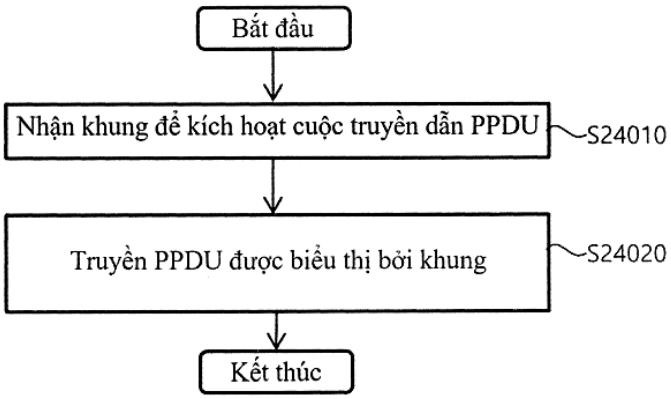
(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Sanghyun (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN HOẶC NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền hoặc nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối nhận, từ điểm truy cập (access point, AP), khung biểu thị, cho một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối, cuộc truyền dẫn của PPDU. Khung bao gồm trường thông tin chung và trường thông tin người dùng cho mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối, và ít nhất một trong số trường thông tin chung và trường thông tin người dùng được sử dụng để xác định xem PPDU được biểu thị bởi khung kích hoạt tương ứng với PPDU thông lượng cực cao (extremely high throughput, EHT) hay là PPDU hiệu quả cao (high efficiency, HE). Đáp lại khung, thiết bị đầu cuối truyền PPDU.

FIG.24



(11) **1-0055247 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284220/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03397

(85) 09/06/2021

(22) 06/12/2019

(86) PCT/IB2019/060508 06/12/2019

(30) 201831048884 24/12/2018 IN

(87) WO2020/136480 02/07/2020

(51) ***C07D 401/04***; *C07D 401/14*

(73) **UPL LTD** (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Digish Manubhai PANCHAL (IN); Jigar Kantilal DESAI (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ VÀ ĐIỀU CHẾ ANTHRANILAMIT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế và tinh chế anthranilamit.

(11) **1-0055248 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284221/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2017 355 A

(21) 1-2017-02017

(22) 29/05/2017

(51) ***G01S 19/45***

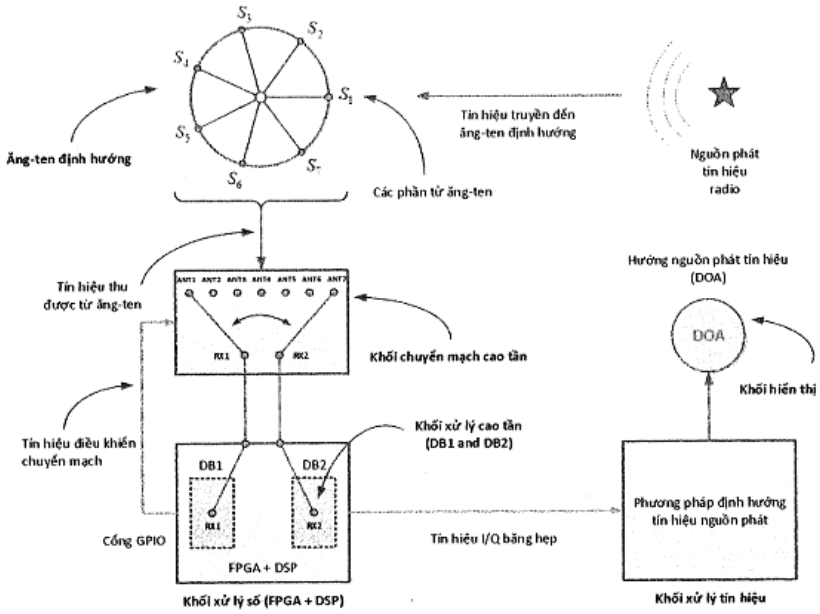
(73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Lộng (VN); Đào Vũ Kiên (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN); Vũ Minh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HƯỚNG NGUỒN PHÁT TÍN HIỆU**

(57) Hệ thống định hướng nguồn phát tín hiệu bao gồm các khối: khối nguồn phát tín hiệu; khối ăng ten định hướng; khối chuyển mạch cao tần; khối xử lý cao tần; khối xử lý số; khối xử lý tín hiệu và khối hiển thị. Đồng thời, sáng chế còn đề xuất phương pháp định hướng nguồn phát tín hiệu bao gồm các bước: thu tín hiệu và điều khiển chuyển mạch; phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu; lọc tín hiệu và giảm tần số trích mẫu tín hiệu; tính toán độ lệch pha tiêu chuẩn dựa trên cấu trúc và kích thước hình học của ăng ten thu DF; ước lượng độ lệch pha giữa hai tín hiệu truyền đến hai kênh ăng ten; tính toán tương quan giữa độ lệch pha tiêu chuẩn và độ lệch pha ước lượng để đưa ra hướng của nguồn phát.



Hình 1

(11) **1-0055249 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284222/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04932

(85) 24/07/2023

(22) 11/03/2022

(86) PCT/CN2022/080452 11/03/2022

(30) 202210034981.6 13/01/2022 CN

(87) WO2023/133998 20/07/2023

(51) ***G01N 35/00****; G01N 33/80*

(73) **AIKANG MEDTECH CO., LTD** (CN)
1A, Shijing Industrial Park, Pingkui Road, Shijing Street, Pingshan District, Shenzhen, Guangdong 518118, China

(72) ZHANG, Chuanguo (CN); LAI, Pengfei (CN); CAI, Xiaoxiang (CN); WANG, Xueqin (CN); ZHENG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THẺ GEL VI CỘT, PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU BỔ SUNG MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ gel vi cột, và phương pháp và cơ cấu bổ sung mẫu. Thẻ gel vi cột bao gồm tấm cố định và nhiều cột dạng ống (3) được sắp xếp và cố định thông qua tấm cố định. Các cột dạng ống (3) được cố định lần lượt vào hai phía của tấm cố định, và các cột dạng ống (3) nằm ở hai phía của tấm cố định được sắp xếp theo cách so le. Cột dạng ống bất kỳ (3) bao gồm khoang bổ sung mẫu (301), khoang phản ứng (302), và cột gel (303). Cột gel (303) được tạo cấu hình để tải thuốc thử gel. Trục trung tâm của khoang bổ sung mẫu (301) và trục trung tâm của cột gel (303) không trùng nhau. Các cột dạng ống (3) được thiết kế theo cách thức so le hai hàng. So với thẻ gel vi cột một hàng cùng loại, thiết kế các cột dạng ống hai hàng (3) làm gia tăng số lượng cột dạng ống (3) làm tăng hiệu quả phát hiện lên nhiều lần. Trong khi đó, thiết kế so le của các cột dạng ống hai hàng (3) có thể đảm bảo rằng các cột dạng ống (3) liền kề không chồng lấn, nhờ đó giảm sự cản trở lẫn nhau giữa các cột dạng ống (3) trong quy trình diễn dịch thử nghiệm. Ngoài ra, thiết kế lệch tâm giữa khoang bổ sung mẫu (301) và cột gel (303) còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc gỡ lỗi vị trí bổ sung mẫu.

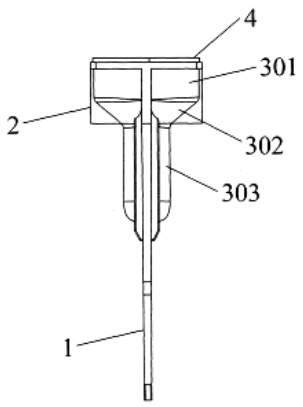


Fig.3

(11) **1-0055250 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284223/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-01270

(85) 05/03/2020

(22) 09/08/2018

(86) PCT/JP2018/029990 09/08/2018

(30) 2017-154991 10/08/2017 JP

(87) WO2019/031594 A1 14/02/2019

(51) ***E04G 21/12***

(73) **FUJITA CORPORATION** (JP)
32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8378 Japan

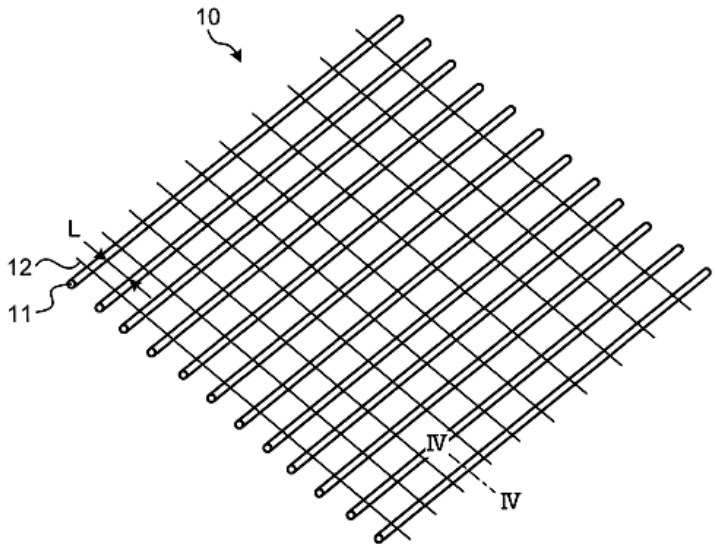
(72) SASAKI, Satoshi (JP); HIRANO, Toru (JP); SASAKI, Hitoshi (JP); OI, Hisashi (JP); ISHII, Masaru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu bê tông bao gồm: cốt thép chính; và cụm thanh phân bố (10), trong đó cốt thép chính là một thanh sắt, cụm thanh phân bố bao gồm: nhiều chi tiết thanh phân bố (11) giao với cốt thép chính và được làm bằng chất dẻo được gia cố bằng sợi; và nhiều chi tiết nối (12) dễ uốn, từng chi tiết nối này nối các chi tiết thanh phân bố với nhau, khoảng cách bố trí cốt thép được bố trí lần lượt giữa các chi tiết thanh phân bố, và các phần không đều được bố trí trên bề mặt của các chi tiết thanh phân bố.

FIG.1



(11) **1-0055251 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284224/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00542

(85) 25/01/2022

(22) 22/07/2020

(86) PCT/US2020/043065 22/07/2020

(30) 62/885,084 09/08/2019 US
16/934,882 21/07/2020 US

(87) WO2021/030015 A1 18/02/2021

(51) ***H04W 48/12***; *H04W 56/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); SUN, Jing (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); PARK, Sungwoo (KR); XUE, Yisheng (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm xác định thông tin tập hợp cụm SSB thứ nhất tương ứng với PCI thứ nhất; xác định thông tin tập hợp cụm SSB thứ hai tương ứng với PCI thứ hai, PCI thứ hai khác với PCI thứ nhất; và giám sát ít nhất SSB thứ nhất từ tập hợp cụm SSB thứ nhất và ít nhất nhóm thứ hai từ tập hợp cụm SSB thứ hai. Theo một khía cạnh khác, phương pháp bao gồm xác định số lượng báo cáo RSRP để gửi dựa trên yêu cầu báo cáo CSI; truyền báo cáo RSRP thứ nhất cho chùm thứ nhất trong số nhiều chùm, chùm thứ nhất gắn với nhóm chùm thứ nhất trong số nhiều nhóm; và truyền báo cáo RSRP thứ hai cho chùm thứ hai trong nhiều chùm, chùm thứ hai gắn với nhóm chùm thứ hai trong số nhiều nhóm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng được tạo cấu hình để truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính.

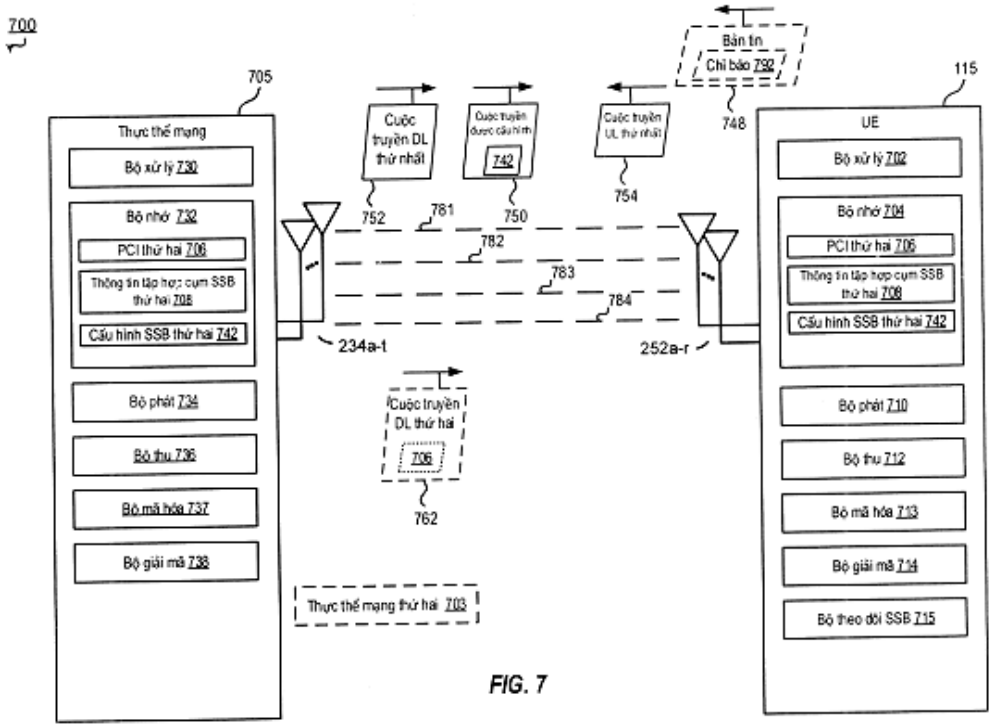

700
705
Thực thể mạng
Bộ xử lý 730
Bộ nhớ 732
PCI thứ hai 706
Thông tin tập hợp cụm SSB thứ hai 708
Cấu hình SSB thứ hai 742
Bộ phát 734
Bộ thu 736
Bộ mã hóa 737
Bộ giải mã 738
Cuộc truyền DL thứ nhất
752
Cuộc truyền được cấu hình
742
750
Cuộc truyền UL thứ nhất
754
Bản tin
Chỉ báo 792
748
781
782
783
784
234a-t
252a-r
Cuộc truyền DL thứ hai
706
762
Thực thể mạng thứ hai 703
115
UE
Bộ xử lý 702
Bộ nhớ 704
PCI thứ hai 706
Thông tin tập hợp cụm SSB thứ hai 708
Cấu hình SSB thứ hai 742
Bộ phát 710
Bộ thu 712
Bộ mã hóa 713
Bộ giải mã 714
Bộ theo dõi SSB 715

FIG. 7

(11) **1-0055252 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284227/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05105

(85) 28/07/2023

(22) 25/11/2021

(86) PCT/JP2021/043278 25/11/2021

(30) 2021-001703 07/01/2021 JP

(87) WO2022/149365 14/07/2022

(51) ***C21D 8/00***; *C22C 38/58; C22C 38/12; B21B 1/082; C22C 38/00*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

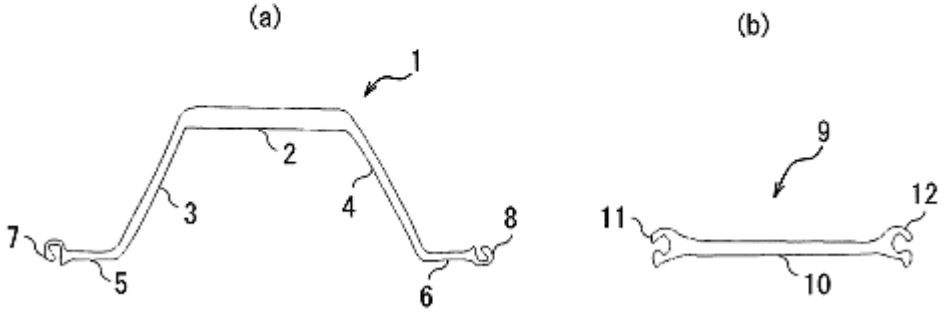
(72) ASAHI Kenta (JP); OHTSUBO Hirofumi (JP); ANDO Keisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỌC TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc tấm thép có độ bền cao và độ dai cao ổn định với năng suất cao. Cọc tấm thép bao gồm: hợp phần hóa học được xác định trước; cấu trúc tế vi mà là cấu trúc tế vi gốc ferit và trong đó kích cỡ hạt trung bình của ferit là 15 μm hoặc nhỏ hơn, kích cỡ hạt tối đa của ferit là 40 μm hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ diện tích của các thành phần mactensit-austenit so với cấu trúc tế vi là 1,0 % hoặc nhỏ hơn; giới hạn chảy là 440 MPa hoặc lớn hơn; và vTrs là -10 °C hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



(11) **1-0055253 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284278/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07578

(85) 21/11/2022

(22) 20/04/2021

(86) PCT/US2021/028160 20/04/2021

(30) 63/012,571 20/04/2020 US

(87) WO2021/216552 A1 28/10/2021

(51) ***C10G 11/00***; *B65D 90/58; F16K 3/02; F16K 3/00; B65D 90/54*

(73) **BLAC INC.** (US)
195 Spangler Avenue, Elmhurst, Illinois 60126, United States

(72) BLACK, Philip B. (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VAN CỬA TRƯỢT ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VÀ THU HỒI XÚC TÁC VỚI KHẢ NĂNG CHẶN KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến van trượt có đĩa van mà di chuyển trượt được giữa vị trí mở hoàn toàn được thu vào toàn bộ và vị trí chặn kín mà được đóng hoàn toàn và được kéo dài toàn bộ bởi thân dẫn động. Thân dẫn động được ghép nối linh động với đĩa van. Đĩa van được điều biến theo cách lựa chọn giữa vị trí chặn kín mà được đóng hoàn toàn và được kéo dài toàn bộ và vị trí chặn không kín được thu lại một phần để ngăn không cho sự bám dính của đĩa van ở vị trí chặn kín mà được đóng hoàn toàn và được kéo dài toàn bộ.

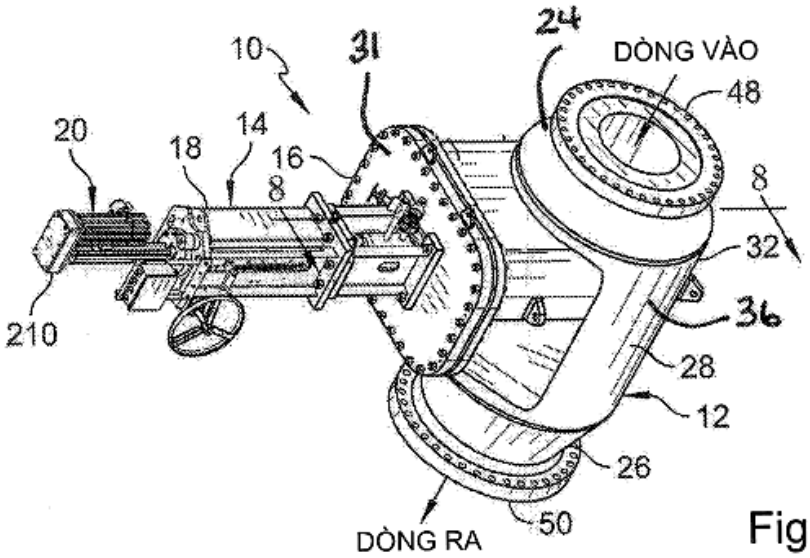


Fig.1

(11) **1-0055254 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284329/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-03886

(85) 21/06/2022

(22) 29/10/2021

(86) PCT/KR2021/015478 29/10/2021

(30) 10-2020-0142161 29/10/2020 KR

(87) WO2022/092917 05/05/2022

(51) ***H01F 41/02***; *H05K 9/00; H01F 7/04; H01F 27/36*

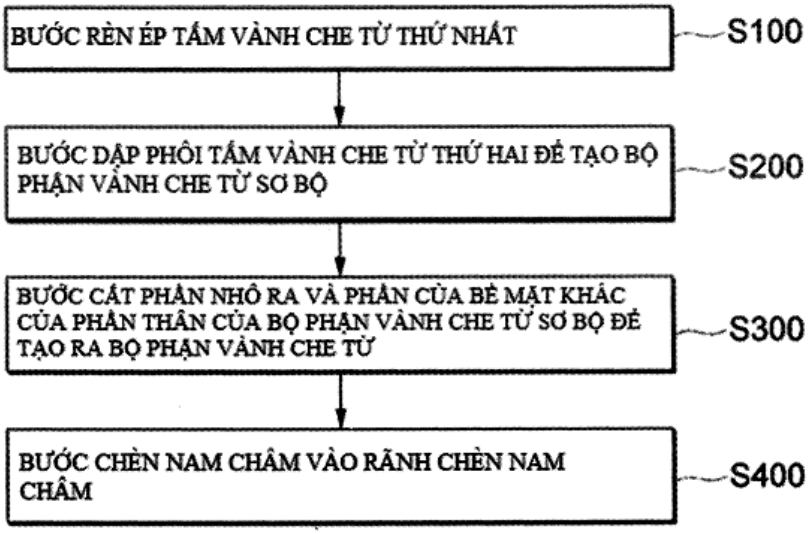
(73) **NOVATECH CO., LTD.** (KR)
Room #1101,1105, 1106, 1107, 1111, 1112, 1113, 120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16950, KOREA.

(72) OH, Choonteak (KR)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM VÀNH CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm vành chắn và nam châm vành chắn được sản xuất theo phương pháp này, và cụ thể là, phương pháp sản xuất nam châm vành chắn và nam châm vành chắn được sản xuất theo phương pháp này, trong đó quy trình sản xuất đơn giản, số bậc tự do trong thiết kế cao, và tỷ lệ khiếm khuyết và chi phí sản xuất thấp.



[FIG.1]

(11) **1-0055255 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284360/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2022-04401

(85) 13/07/2022

(22) 16/12/2020

(86) PCT/EP2020/086475 16/12/2020

(30) 19216557.9 16/12/2019 EP

(87) WO2021/122783 24/06/2021

(51) ***C08J 5/18***; *C08L 23/12; C08J 9/00*

(73) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C.** (AE)
P.O. Box 6925 Sheikh Khalifa Energy Complex Corniche Road Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES
2. **BOREALIS AG** (AT)
Trabrennstrasse 6-8 1020 Vienna, Austria

(72) VAN HOUCKE, Daniel Marie Andre (AE); TENORIO, Emelito (AE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYPROPYLEN ĐƯỢC TẠO XỐP THÍCH HỢP CHO CÁC TẤM VÀ VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polypropylen được tạo xốp chứa:

(A) từ 60,0 đến 95,0% trọng lượng propylen homopolyme mạch thẳng và

(B) từ 5,0 đến 40,0% trọng lượng polyetylen tỷ trọng thấp,

dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm polypropylen,

trong đó, chế phẩm polypropylen trước khi tạo xốp có tốc độ dòng nóng chảy MFR_2 nằm trong khoảng từ 0,1 đến 5,0g/10 phút, được xác định theo ISO 1133 ở tải là 2,16kg và nhiệt độ là 230°C, và độ bền nóng chảy F_{30} nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,0cN, được xác định theo ISO 16790:2005,

tấm này chứa chế phẩm polypropylen được tạo xốp nêu trên, vật phẩm chứa tấm này, quy trình tạo ra tấm.

(11) **1-0055256 B**

(15) 22/12/2025
Số Quyết định: 284361/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-01597

(22) 25/03/2021

(30) 2020-056133 26/03/2020 JP

(51) *D05B 1/10*

(73) **ORGAN NEEDLE CO., LTD.** (JP)
1 Maeyama, Ueda-shi, Nagano-ken 386-1436, Japan

(72) Hakoyama Kazutaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **KIM MÁY MAY MŨI MÓC XÍCH BỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP MAY SỬ DỤNG MÁY MAY CÓ NHIỀU KIM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến rãnh trước 23 của kim máy may mũi móc xích bọc 10 có phần bậc 23a ở phía phần đốc kim 11 so với phần vạt lõm 24. Rãnh trước 23 được tạo thành sao cho độ sâu của rãnh ở phần bậc 23a tăng từ phía đầu kim 21 về phía phần đốc kim 11. Nghĩa là, phần rãnh nông 23b được tạo thành ở phía đầu kim 21 so với phần bậc 23a, và phần rãnh sâu 23c được tạo thành ở phía phần đốc kim 11 so với phần bậc 23a. Do đó, có thể cung cấp kim máy may mũi móc xích bọc có thể được sử dụng như mỗi kim trong máy may mũi móc xích bọc để giảm sự chênh lệch về kích cỡ giữa các khuyết áo do các kim tạo thành nhiều nhất có thể, và phương pháp may.

(11) **1-0055257 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284415/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-07027

(85) 09/10/2023

(22) 11/03/2022

(86) PCT/US2022/019988 11/03/2022

(30) 17/231,867 15/04/2021 US

(87) WO2022/220965 A1 20/10/2022

(51) ***G06F 13/16***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUH, Jungwon (US); DESHMUKH, Pankaj (IN); LO, Michael Hawjing (US); THOZIYOOR, Shyamkumar (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ NHỚ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUY CẬP DỮ LIỆU TRONG BỘ NHỚ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động, phương pháp và hệ thống để truy cập vào bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động. Dữ liệu bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động (dynamic random access memory - DRAM) có thể được truy cập bởi bộ điều khiển bộ nhớ bằng chế độ quảng bá hoặc chế độ không quảng bá. Ở chế độ quảng bá, phần dữ liệu thứ nhất là đối tượng của yêu cầu truy cập và phần dữ liệu thứ hai là đối tượng của yêu cầu truy cập có thể được truy cập đồng thời lần lượt thông qua kênh giả thứ nhất và thứ hai. Ở chế độ không quảng bá, dữ liệu là đối tượng của yêu cầu truy cập có thể được truy cập thông qua kênh đã chọn trong các kênh giả thứ nhất và thứ hai.

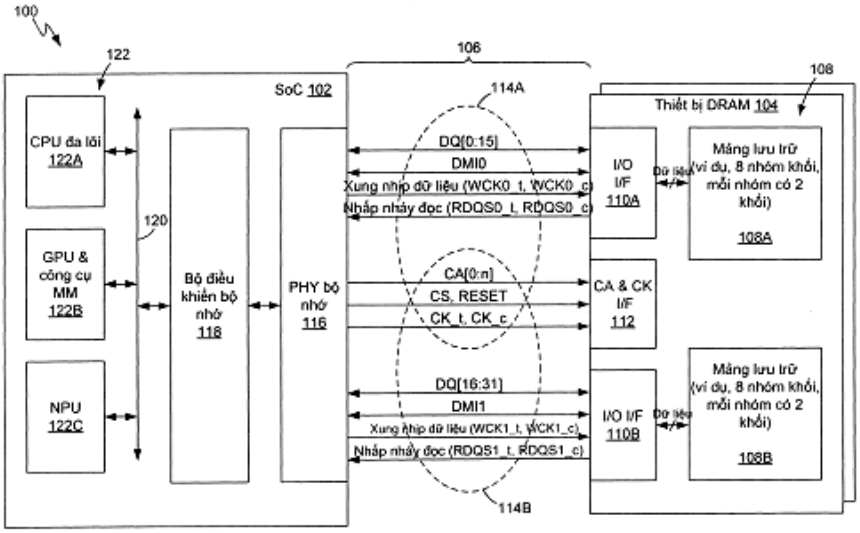


FIG. 1

(11) **1-0055258 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284416/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03167

(85) 14/06/2019

(22) 18/11/2016

(86) PCT/CN2016/106417 18/11/2016

(87) WO2018/090327 A1 24/05/2018

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/04*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CHUẨN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu chuẩn và thiết bị truyền thông. Phương pháp này có thể được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối hoặc thiết bị mạng, và bao gồm: xác định ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian để truyền tín hiệu chuẩn; và truyền tín hiệu chuẩn trên ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian. Do tín hiệu chuẩn được truyền trên ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian cụ thể hơn là được truyền bằng cách sử dụng lại một phần các sóng mang phụ của đơn vị tài nguyên miền thời gian cho việc truyền dữ liệu, độ trễ trong việc truyền tín hiệu chuẩn được giảm, nhờ đó giảm được độ trễ trong việc giải biến điệu dữ liệu hoặc đo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information - CSI) được thực hiện dựa trên tín hiệu chuẩn, và giảm chi phí tín hiệu điều khiển cho việc biểu thị tài nguyên thích ứng tốc độ và độ phức tạp của việc thực hiện làm thích ứng tốc độ.

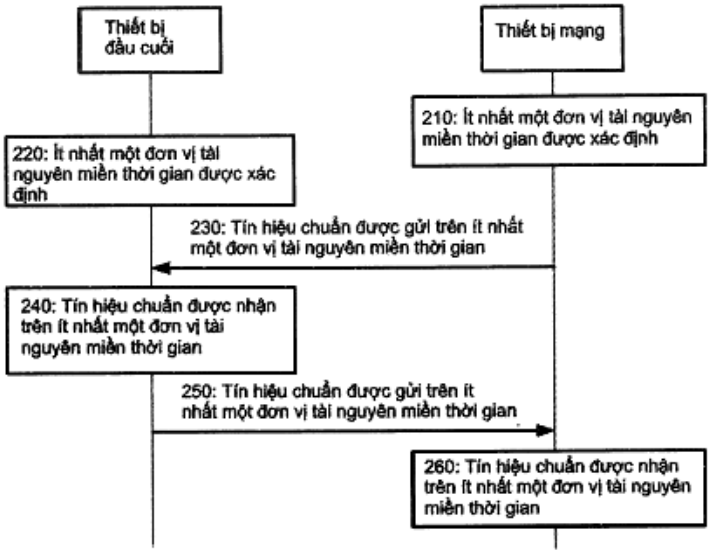

Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
210: Ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian được xác định
220: Ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian được xác định
230: Tín hiệu chuẩn được gửi trên ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian
240: Tín hiệu chuẩn được nhận trên ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian
250: Tín hiệu chuẩn được gửi trên ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian
260: Tín hiệu chuẩn được nhận trên ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian

Fig.2

(11) **1-0055259 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284418/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04279

(85) 13/07/2021

(22) 30/01/2020

(86) PCT/EP2020/052225 30/01/2020

(30) 19154610.0 30/01/2019 EP

(87) WO2020/157167 06/08/2020

(51) ***C22B 9/02***; *C22C 13/00; B01D 3/14*

(73) **METALLO BELGIUM** (BE)
Nieuwe Dreef 33, 2340 Beerse, Belgium

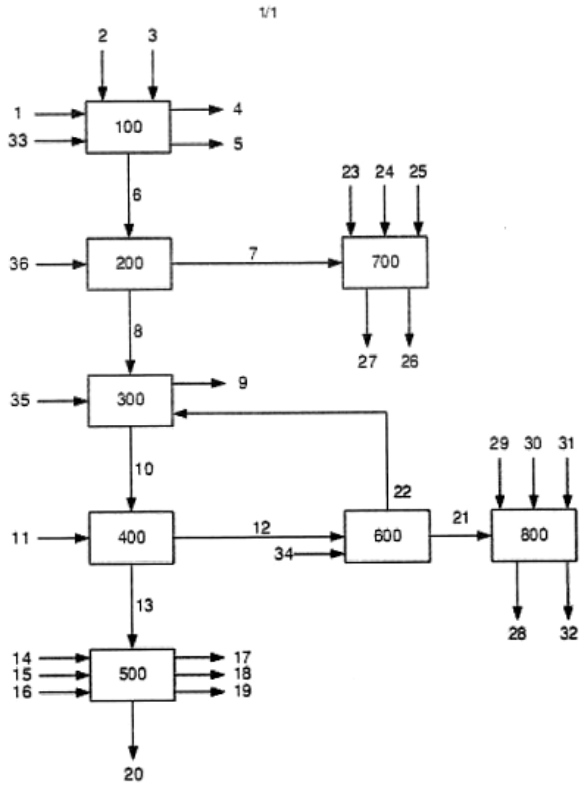
(72) GOVAERTS, Koen (BE); LEMMENS, Pelle (BE); MANNAERTS, Kris (BE); GORIS, Jan, Dirk, A. (BE); DE VISSCHER, Yves (BE); GEENEN, Charles (BE); COLETTI, Bert (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH TÁCH BẰNG CÁCH KẾT TINH PHÂN ĐOẠN HỖN HỢP THIẾC THÔ NÓNG CHẢY CHỨA CẢ THIẾC, CHÌ, BẠC VÀ ANTIMON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách bằng cách kết tinh phân đoạn (300) hỗn hợp thiếc thô nóng chảy (8) chứa cả chì lẫn bạc, thành sản phẩm tháo lỏng giàu bạc thứ nhất (9) ở đầu ra chất lỏng của bước kết tinh và sản phẩm giàu thiếc thứ nhất (10) ở đầu ra tinh thể của bước kết tinh, trong đó sản phẩm tháo lỏng giàu bạc thứ nhất bao gồm, tính theo khối lượng khô: 6,0-30,0% khối lượng chì, 70,0-91% khối lượng thiếc, 95,0-99,0% khối lượng của cả chì lẫn thiếc, 0,75-5,00% khối lượng của bạc, và ≥0,24% khối lượng antimon. Sáng chế cũng đề xuất hỗn hợp kim loại (9) bao gồm 6,0-30,0% khối lượng chì, 70,0-91% khối lượng thiếc, 95,0-99,0% khối lượng của cả chì lẫn thiếc, 0,75-5,00% khối lượng của bạc, và ≥0,24% khối lượng antimon.

Fig.1


1/1
2
3
1
33
100
4
5
6
23
24
25
36
200
7
700
27
26
8
35
300
9
10
22
29
30
31
11
400
12
34
600
21
800
28
32
13
14
15
16
500
17
18
19
20

(11) **1-0055260 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284419/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-05289

(22) 08/08/2023

(30) 111132383 26/08/2022 TW

(51) ***B22C 5/00***; *B22C 5/10; B22C 5/06; B09B 3/35; B22C 5/04*

(73) **LEELINK RESOURCE TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
177-2 Shibankeng, Houlong Township, Miaoli Country, Taiwan (R.O.C)

(72) Tsung-Chi LI (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ TÁI TẠO KHUÔN VỎ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý tái tạo khuôn vỏ thải. Phương pháp xử lý tái tạo có bước đập nhỏ thô, bước sàng hạt đã đập nhỏ, bước tách bằng từ tính thứ nhất, bước nghiền, bước tách bằng từ tính thứ hai, bước tuyển nổi khí khô, và bước sàng rung theo trình tự để thu được cát khuôn vỏ tái tạo. Cát khuôn vỏ mịn được thu nhận từ bước sàng hạt đã đập nhỏ. Các chất kết dính silic dioxit của cát khuôn vỏ mịn được lấy ra một cách hiệu quả bằng bước nghiền. Hơn nữa, cỡ hạt của cát khuôn vỏ tái tạo nằm trong khoảng thích hợp ở bước nghiền. Các kim loại có từ tính trộn trong khuôn vỏ thải được lấy ra một cách hiệu quả bởi các bước tách bằng từ tính thứ nhất và thứ hai. Tạp chất không có từ tính được lấy ra tiếp bằng bước tuyển nổi khí khô. Do đó, cát khuôn vỏ tái tạo là thích hợp để thay thế cát khuôn vỏ ban đầu.


NẠP KHUÔN VỎ THẢI
S1
ĐẬP THÔ
S2
SÀNG HẠT ĐÃ ĐẬP NHỎ
S3
TÁCH BĂNG TỪ TÍNH THỨ NHẤT
S4
NGHIỀN ỨNG SUẤT THẤP
S5
TÁCH BĂNG TỪ TÍNH THỨ HAI
S6
TUYỂN NỔI KHÔNG KHÍ KHÔ
S7
SÀNG RUNG
S8
XẢ CÁT KHUÔN VỎ THẢI TÁI TẠO
S9

FIG. 1

(11) **1-0055261 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284421/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-03308

(85) 21/06/2019

(22) 07/08/2017

(86) PCT/CN2017/096262 07/08/2017

(30) PCT/CN2016/106685 21/11/2016 CN

(87) WO2018/090677 24/05/2018

(51) ***H04L 12/24***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Jingwang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NGOẠI LỆ THÀNH PHẦN CHỨC NĂNG MẠNG, THÀNH PHẦN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KHO CHỨA CHỨC NĂNG MẠNG, THÀNH PHẦN CHỨC NĂNG MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý ngoại lệ thành phần chức năng mạng (NF), thành phần chức năng quản lý kho chứa NF, thành phần mạng thứ nhất và vật ghi đọc được bởi máy tính, và liên quan đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông, để giải quyết vấn đề hiện thời sau đây: Khi ngoại lệ xảy ra trong thành phần NF, việc trao đổi bản tin thủ tục giữa các thành phần NF bị ảnh hưởng, và do đó chất lượng dịch vụ mạng của mạng lõi gói cải tiến (EPC) suy giảm. Phương pháp được áp dụng tới mạng bao gồm thiết bị người dùng, thành phần NF thứ nhất, thành phần NF thứ hai, và thành phần chức năng quản lý kho chứa NF, và bao gồm các bước: thu, bởi thành phần chức năng quản lý kho chứa NF, bản tin yêu cầu tìm kiếm NF mà bao gồm ký hiệu nhận dạng của tập hợp mà trong đó thành phần NF thứ hai thuộc về; xác định, bởi thành phần chức năng quản lý kho chứa NF dựa vào ký hiệu nhận dạng của tập hợp mà trong đó thành phần NF thứ hai thuộc về, rằng thành phần NF thứ ba có cùng chức năng như thành phần NF thứ hai tồn tại trong mạng; và gửi, bởi thành phần chức năng quản lý kho chứa NF tới thành phần NF thứ nhất, bản tin thứ nhất mà bao gồm ký hiệu nhận dạng của thành phần NF thứ ba, sao cho thành phần NF thứ nhất gửi, tới thành phần NF thứ ba, báo hiệu thu được được gửi bởi thiết bị người dùng.

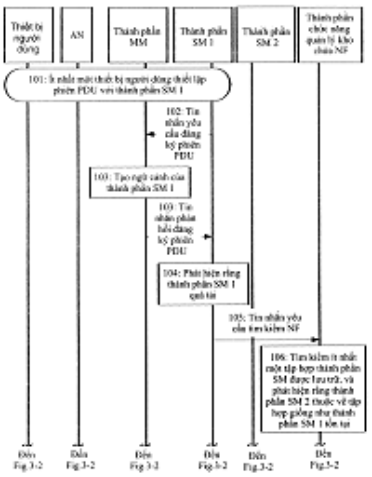


Fig.3-1

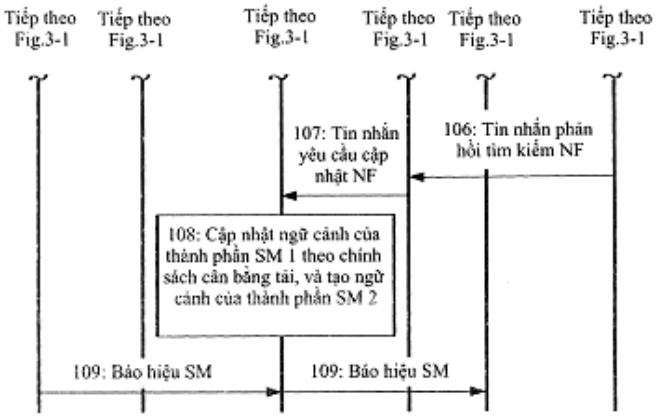


Fig.3-2



Fig.3a

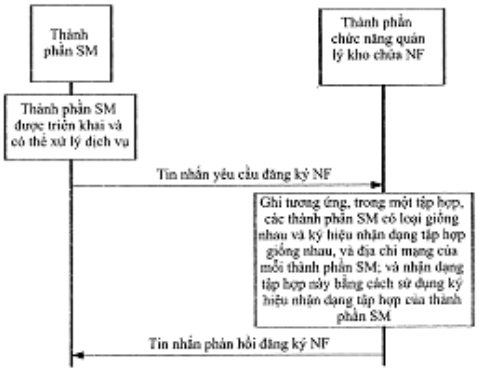


Fig.3b

(11) **1-0055262 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284422/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02500

(85) 17/04/2023

(22) 03/09/2021

(86) PCT/KR2021/011930 03/09/2021

(30) 10-2020-0123636 24/09/2020 KR

(87) WO2022/065736 31/03/2022

(51) ***C30B 15/18***; *C30B 15/12; C30B 35/00; C30B 15/20; C30B 29/06; C30B 15/10*

(73) 1. **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea
2. **HANWHA CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

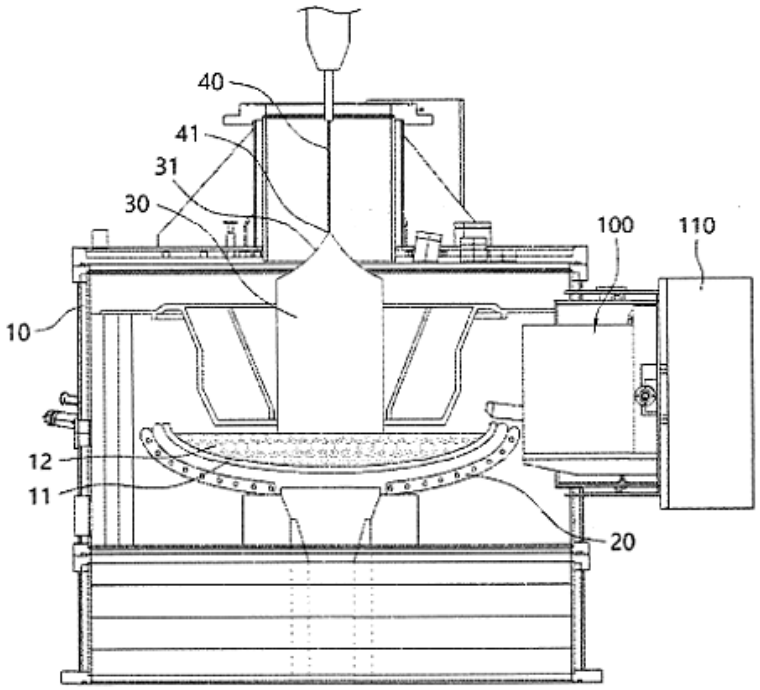
(72) BAE, Dong Woo (KR); LEE, Kyung Seok (KR); LEE, Young Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN LIÊN TỤC THỎI ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển liên tục thỏi đúc, và cụ thể hơn sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển liên tục thỏi đúc có khả năng làm nóng chảy vật liệu silic ở trạng thái rắn bằng phương pháp làm nóng bằng cảm ứng, và cấp vật liệu silic nóng chảy vào nồi nấu kim loại chính. Thiết bị phát triển liên tục thỏi đúc theo một khía cạnh của sáng chế dùng cho mục đích này bao gồm lò phát triển, mà trong đó nồi nấu kim loại chính trong đó silic ở trạng thái nóng chảy được chứa, được bố trí trong đó để tạo ra thỏi đúc; phần cấp vật liệu để cấp vật liệu silic ở trạng thái rắn trước khi silic ở trạng thái nóng chảy được làm nóng chảy; và phần làm nóng chảy sơ bộ bao gồm nồi nấu kim loại sơ bộ để làm nóng chảy vật liệu silic ở trạng thái rắn, mà được cấp từ phần cấp vật liệu, khoảng trống làm nóng, mà trong đó nồi nấu kim loại sơ bộ có thể được làm nóng, và môđun làm nóng nồi nấu kim loại sơ bộ để làm nóng nồi nấu kim loại sơ bộ bằng phương pháp làm nóng bằng cảm ứng, trong đó silic ở trạng thái nóng chảy trong nồi nấu kim loại sơ bộ có thể được cấp trực tiếp vào nồi nấu kim loại chính.

FIG. 1



(11) **1-0055263 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284423/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01044

(85) 21/02/2023

(22) 26/08/2021

(86) PCT/EP2021/073578 26/08/2021

(30) 20193047.6 27/08/2020 EP

(87) WO2022/043417 03/03/2022

(51) ***C23C 18/18***; *C23C 18/38; C23C 18/20*

(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG** (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

(72) BEYER, André (DE); GREGORIADES, Laurence, John (DE); KEMPA, Stefan (DE); LEHMANN, Julia (DE); WELZ, Yvonne (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT HÓA BỀ MẶT CỦA NỀN KHÔNG DẪN ĐIỆN HOẶC CHỨA SỢI CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt của nền không dẫn điện hoặc chứa sợi cacbon bằng cách sử dụng bước tạo thô, bước xử lý chọn lọc và bước hoạt hoá. Phương pháp mạ kim loại bề mặt đã được hoạt hoá của nền không dẫn điện hoặc chứa sợi cacbon, phương pháp điều chế chế phẩm hoạt hoá dạng nước không chứa paladi dùng để hoạt hoá bề mặt của nền không dẫn điện hoặc chứa sợi cacbon cho quá trình mạ kim loại, và chế phẩm hoạt hoá dạng nước không chứa paladi dùng để hoạt hoá bề mặt của nền không dẫn điện hoặc chứa sợi cacbon cho quá trình mạ kim loại cũng được đề xuất.

(11) **1-0055264 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284424/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/02/2018 359 A

(21) 1-2017-03644

(85) 19/09/2017

(22) 09/03/2016

(86) PCT/CN2016/075922 09/03/2016

(30) 201510124669.6 20/03/2015 CN

(87) WO2016150302 29/09/2016

(51) ***B01D 53/78***; *B01D 53/60; B01D 53/50; B01D 53/56*

(73) **YONGFENG BOYUAN INDUSTRY CO. LTD., JIANGXI PROVINCE** (CN)
The South Section of Yongfeng Industrial Park, Yongfeng Ji an, Jiangxi 331500, China

(72) WEI, Xionghui (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **CHẤT KHỬ LƯU HUỲNH VÀ KHỬ NITƠ, DUNG DỊCH CHỨA CHẤT KHỬ LƯU HUỲNH VÀ KHỬ NITƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ SỬ DỤNG CHẤT KHỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất khử lưu huỳnh và khử nitơ là hỗn hợp polyalcohol và/hoặc polyglycol, axit polycacboxylic và chất kiềm được làm nóng trên 90 °C và tạo thành, sau khi ngưng tụ và/hoặc polyme hoá, đại phân tử hoặc cao phân tử ete và/hoặc este được sử dụng để loại bỏ lưu huỳnh đioxit và/hoặc nitơ oxit khỏi khí.

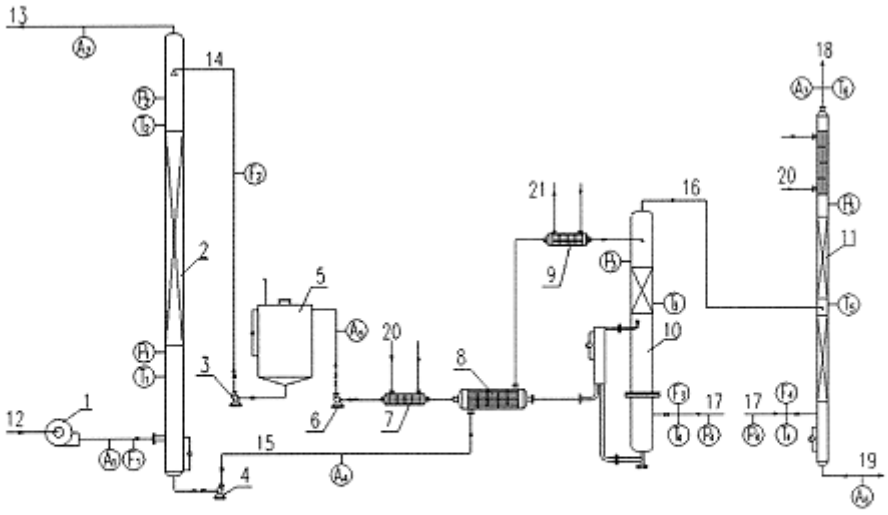


Fig.1

(11) **1-0055265 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284426/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2018-04064

(22) 14/09/2018

(51) ***B29C 33/44***; *B29L 31/32; B29K 307/04; B29C 70/48; B29C 70/54*

(73) **MARSHAL INDUSTRIAL CORP.** (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(72) Tsai, Ming-Jen (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀNH BÁNH XE SỢI CACBON**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vành bánh xe sợi cacbon, bao gồm các bước sau:tạo ra vòng lõi, bao gồm vật liệu lõi mà nghiền được và có dạng hình khuyên;quấn chéo liên tục ít nhất một bó sợi cacbon khô thứ nhất xung quanh vòng lõi, để tạo ra vành bán hoàn thiện thứ nhất; đặt vành bán hoàn thiện thứ nhất trong khuôn, và thực hiện việc hút chân không, phun nhựa và tạo hình nóng, để tạo ra vành bán hoàn thiện thứ hai; tháo vành bán hoàn thiện thứ hai ra khỏi khuôn, và nghiền và tháo vật liệu lõi.

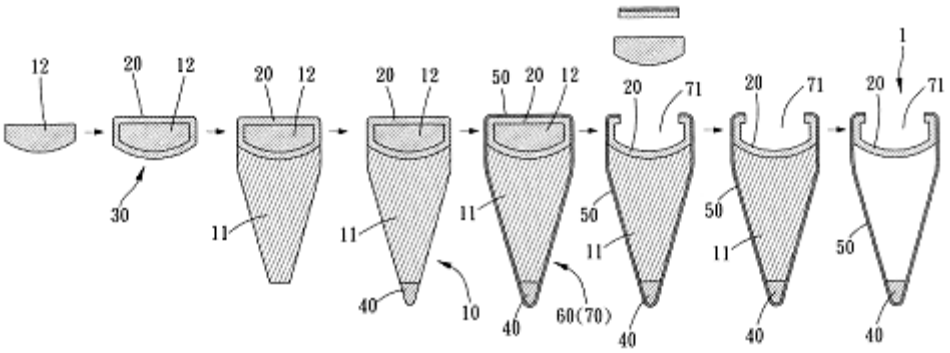


FIG. 9

(11) **1-0055266 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284427/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03322

(85) 23/05/2023

(22) 18/10/2021

(86) PCT/EP2021/078743 18/10/2021

(30) 20204259.4 28/10/2020 EP

(87) WO2022/089971 05/05/2022

(51) ***C01B 33/193***; *C08L 21/00; C08L 9/06; C08K 3/36*

(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1 -11,45128 Essen, Germany

(72) WEHMEIER, André (DE); MASCHKE, Dominik (DE); OCHENDUSZKO, Agnieszka (PL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SILIC OXIT KẾT TỦA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT SILIC OXIT NÀY, HỖN HỢP CAO SU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CAO SU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến silic oxit kết tủa có các thông số hóa lý như sau: diện tích bề mặt CTAB ≤ 115 m²/g, DOA ≥ 130 ml/(100 g), Ro-Tap > 300 µm có giá trị ≥ 86 %, V(d5 - d50)/V(d5 - d100) < 0,66. Silic oxit kết tủa này được sản xuất bằng quy trình bao gồm các bước: a) chuẩn bị mẻ liệu ban đầu gồm dung dịch nước của muối hữu cơ và/hoặc muối vô cơ và/hoặc silicat kim loại kiềm hoặc silicat kim loại kiềm thổ và/hoặc bazơ hữu cơ và/hoặc bazơ vô cơ có pH ≥ 9, b) định lượng đồng thời thủy tinh lỏng và chất axit hóa vào mẻ liệu ban đầu này trong khi khuấy ở 80-98°C trong 60-120 phút, c) dừng bổ sung thủy tinh lỏng, và chỉ định lượng axit với lượng nhỏ hơn trước để thu được độ pH của hỗn hợp (được đo ở 60°C) nằm trong khoảng 9,0-10,0, d) sau đó khuấy hỗn hợp thu được ở nhiệt độ cao > 85°C trong từ 45 phút đến 200 phút, nhưng không bổ sung thêm các chất phản ứng, e) sử dụng axit sulfuric để axit hóa hỗn hợp đến độ pH nằm trong khoảng 3,5-4,5 (được đo ở 60°C), và f) lọc và sấy khô hỗn hợp thu được đến mức tổn hao khi sấy < 8% và sau đó tạo viên hỗn hợp thu được. Silic oxit kết tủa theo sáng chế có thể được sử dụng để sản xuất hỗn hợp cao su, đặc biệt để sản xuất lốp xe, vỏ cáp, ống mềm, đai truyền động, băng tải dây đai, lớp phủ trục, đế giày dép, các bộ phận đệm và các bộ phận giảm chấn.

(11) **1-0055267 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284428/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2018-04065

(22) 14/09/2018

(51) ***B60B 7/00***; *B65C 7/00; B44C 1/17; B60B 21/00*

(73) **MARSHAL INDUSTRIAL CORP.** (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(72) Tsai, Ming-Jen (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀNH BÁNH XE ĐẠP ĐƯỢC ĐÓNG NHÃN**

(57) Sáng chế đề xuất vành bánh xe được đóng nhãn bao gồm: phần thân vành và phần nhãn. Phần thân vành bao gồm bề mặt bên ngoài. Phần nhãn được gắn trên bề mặt bên ngoài và bao gồm cạnh biên bên ngoài liền kề với phần thân vành. Cạnh biên bên ngoài không nhô ra quá bề mặt bên ngoài. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vành bánh xe được đóng nhãn.

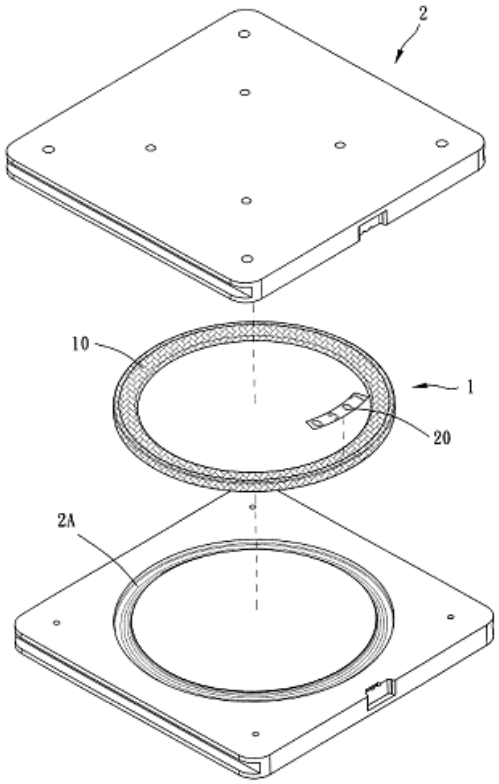


FIG. 3

(11) **1-0055268 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284429/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-05170

(85) 15/08/2022

(22) 13/01/2021

(86) PCT/US2021/013284 13/01/2021

(30) 62/960,544 13/01/2020 US

(87) WO2021/146320 22/07/2021

(51) ***C07K 16/28***; *A61P 35/00; C07K 16/46; A61K 39/395; A61P 37/00*

(73) **VISTERRA, INC.** (US)
275 2nd Avenue, 4th Floor, Waltham, Massachusetts 02451, United States of America

(72) Karthik VISWANATHAN (US); Brian BOOTH (US); Boopathy RAMAKRISHNAN (US); Andrew WOLLACOTT (US); Gregory BABCOCK (US); Zachary SHRIVER (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ CÓ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ 1 CỦA THÀNH PHẦN BỔ THỂ 5A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử kháng thể liên kết đặc hiệu với C5aR1. Phân tử kháng thể có thể được sử dụng để điều trị, ngăn ngừa và/hoặc chẩn đoán các rối loạn, chẳng hạn như viêm mạch ANCA.

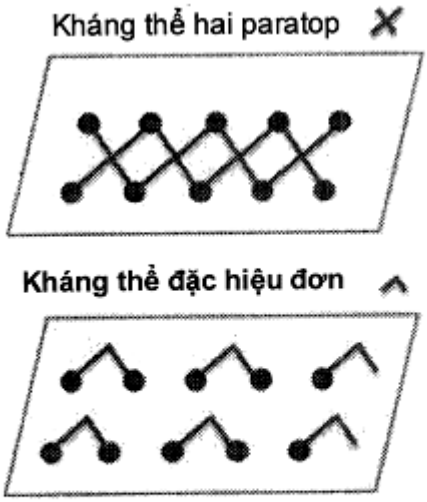


FIG.1

(11) **1-0055269 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284430/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02322

(85) 07/04/2023

(22) 23/08/2021

(86) PCT/EP2021/073232 23/08/2021

(30) 10 2020 005 511.7 09/09/2020 DE

(87) WO2022/053296 A1 17/03/2022

(51) ***B27N 1/00***; *B07B 1/52; B07B 4/00; B27G 13/02; B27N 3/18; B27N 1/02; B27N 3/02; B27N 3/14; B07B 1/18; B27L 11/00*

(73) **SIEMPELKAMP MASCHINEN-UND ANLAGENBAU GMBH** (DE)
Siempelkampstraße 75, 47803 Krefeld, Germany

(72) Peter Josef Beck (DE); Ulrich Kaiser (DE); Sven Zimmer (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN DĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ván dăm từ gỗ vụn có độ dài 1 đến 60mm bao gồm các bước:

a) nghiền gỗ thành nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô, trong đó nguyên liệu hữu ích bao gồm ít nhất phần lớn hơn của gỗ vụn,

b) phân đoạn nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô theo kích thước,

c) sấy ít nhất nguyên liệu hữu ích,

d) phủ keo cho ít nhất một phần của nguyên liệu hữu ích,

e) phân tán ít nhất nguyên liệu hữu ích để tạo thành tấm đệm, và

f) ép tấm đệm này thành ván dăm.

Để làm cho phương pháp sản xuất ván dăm có chất lượng tương đương hoặc thậm chí cao hơn tiết kiệm tài nguyên hơn và hiệu quả về chi phí hơn, được dự định là gỗ được sử dụng còn bao gồm gỗ có đường kính nhỏ có đường kính dưới 0,08m và để nghiền, ít nhất một máy băm dăm gỗ dạng trục được sử dụng.

[Fig.1]

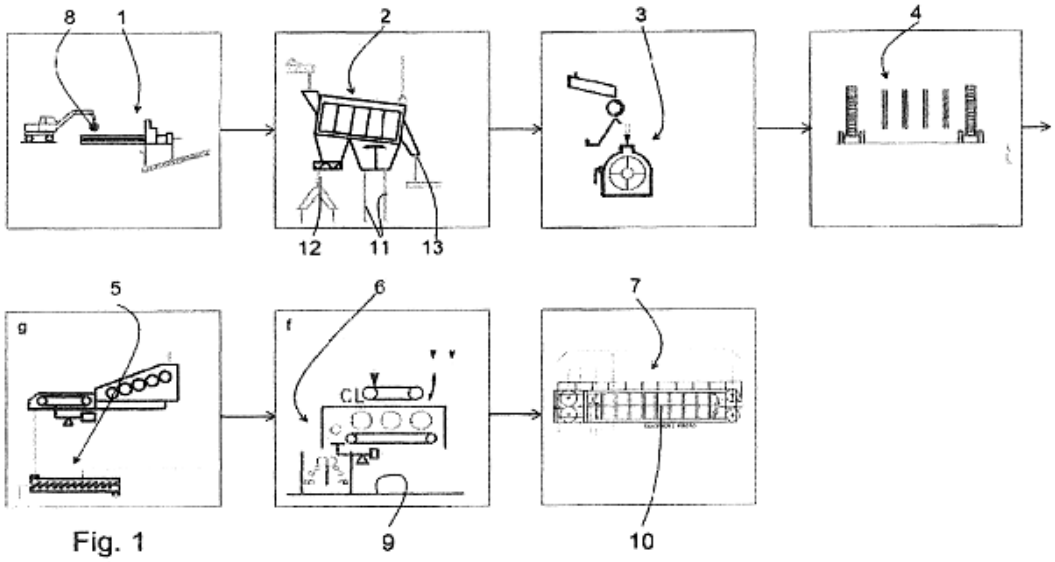


Fig. 1

(11) **1-0055270 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284431/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04357

(85) 15/07/2021

(22) 27/01/2020

(86) PCT/JP2020/002698 27/01/2020

(30) 2019-012435 28/01/2019 JP

(87) WO2020/158645 06/08/2020

(51) ***B01D 61/04***; *B01D 65/08; C02F 1/44; B01D 61/12*

(73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

(72) OHTSUKA, Yuta (JP); HAYAKAWA, Kunihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐỊNH LƯỢNG HÓA CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát định lượng hóa chất để kiểm soát liều lượng hóa chất của chất kiểm soát chất nhờn được thêm vào nước cần xử lý được cung cấp cho hệ thống màng thẩm thấu ngược. Nhiều mức định lượng hóa chất của các liều lượng hóa chất khác nhau được thiết lập. Khi bắt đầu kiểm soát, việc định lượng hóa chất được bắt đầu ở mức liều lượng hóa chất cao nhất. Mỗi khi hết khoảng thời gian lấy mẫu S, thì tốc độ tăng sự chênh lệch áp suất của hệ thống RO 5 sẽ được so sánh với giá trị ngưỡng A. Khi tốc độ tăng bằng hoặc thấp hơn giá trị ngưỡng A, thì liều lượng hóa chất được giảm xuống mức thấp hơn một bậc. Khi tốc độ tăng lớn hơn giá trị ngưỡng A, thì liều lượng hóa chất được nâng lên mức cao hơn một bậc.

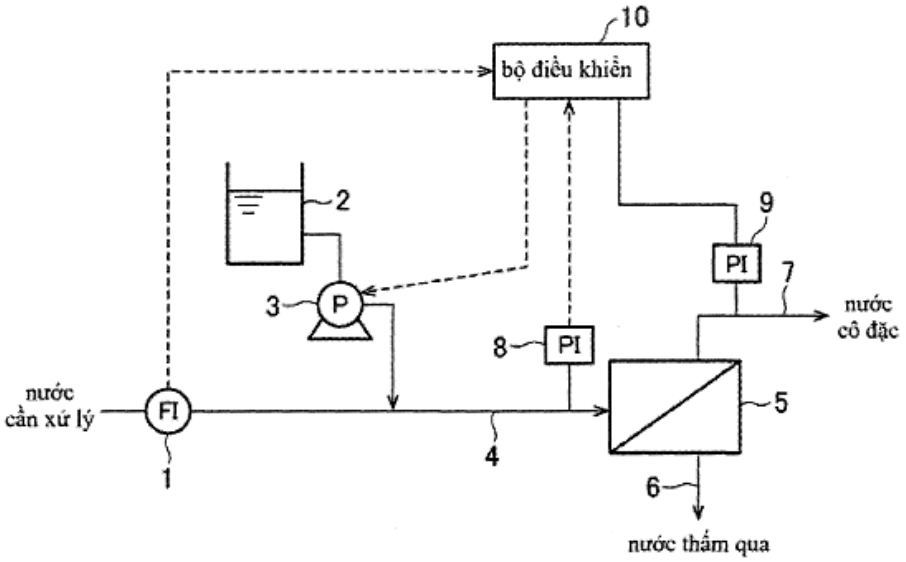


FIG. 1

(11) **1-0055271 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284440/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05325

(85) 09/08/2023

(22) 16/08/2022

(86) PCT/CN2022/112809 16/08/2022

(30) 202210215807.1 07/03/2022 CN

(87) WO2023/168906 14/09/2023

(51) ***F16C 33/48***

(73) **JIANG, HONG** (CN)
Main Campus Of Beijing Jiaotong University, Beijing 100081, China

(72) WANG, Xiaochun (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CỤM VÒNG CÁCH, Ổ ĐỠ LỰC ĐẨY PHẲNG, Ổ ĐỠ HƯỚNG TÂM VÀ Ổ ĐỠ LỰC ĐẨY HƯỚNG TÂM HÌNH CÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm vòng cách ổ đỡ, ổ đỡ lực đẩy phẳng, ổ đỡ hướng tâm và ổ đỡ lực đẩy hướng tâm hình côn. Cụm vòng cách ổ đỡ theo sáng chế bao gồm nhiều nhóm con lăn, mỗi nhóm có nhiều con lăn và mỗi con lăn là con lăn tang trống, các con lăn xếp chồng lên nhau để tạo thành nhóm con lăn và các bề mặt cuối của mỗi hai con lăn liền kề tiếp xúc với nhau. Nhiều nhóm hốc được hình thành trong vòng cách và mỗi nhóm hốc có nhiều hốc. Các hốc trong bất kỳ nhóm nào được phân bố dọc theo hướng chu vi của vòng cách nói trên và nhóm con lăn được bố trí trong mỗi hốc. Các nhóm con lăn có thể lăn theo hướng chu vi của vòng cách. Theo sáng chế, trong quá trình lăn, một số lượng lớn các điểm tiếp xúc được phân bổ trên rãnh lăn, do đó khả năng chịu tải của ổ đỡ được cải thiện.

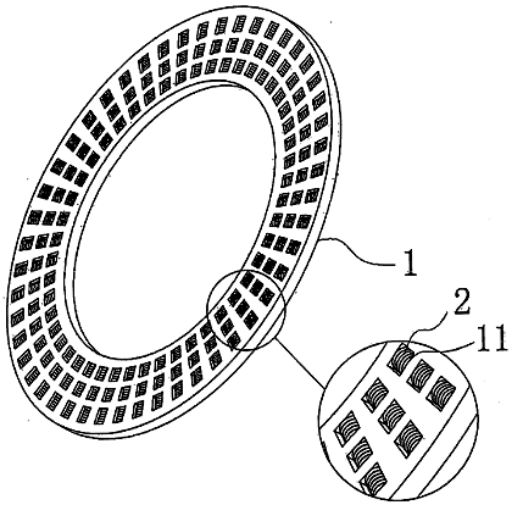


Fig. 1

(11) **1-0055272 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284484/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-00927

(22) 20/02/2020

(30) 201910152435.0 28/02/2019 CN

(51) ***E05B 41/00***; *E05B 9/00; E05B 63/06; E05B 17/22*

(73) **YKK AP INC.** (JP)
1, KANDAIZUMI-CHO, CHIYODA-KU, TOKYO 101-0024 JAPAN

(72) Yang Yin (CN); Cheng Jie (CN); Liu Wei Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÂN KHÓA DÙNG CHO CỬA RA VÀO HOẶC CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thân khóa dùng cho cửa ra vào hoặc cửa sổ, bao gồm thân vỏ, phần đế, phần thao tác, đầu trượt và phần móc, trong đó phần móc được bố trí trên đầu trượt, thân vỏ được lắp vào phần đế, và phần đế được bố trí trên khung cửa ra vào hoặc cửa sổ hoặc khuôn cửa; thân vỏ có bố trí phần hở cho phép phần thao tác được lộ ra ngoài và lỗ quan sát, và phần thao tác được cố định vào đầu trượt và được bố trí trượt trên phần đế; chiều trượt của đầu trượt được thiết đặt làm chiều thứ nhất, chiều vuông góc với chiều thứ nhất và song song với bề mặt cửa sổ của cửa ra vào hoặc cửa sổ được thiết đặt làm chiều thứ hai, và chiều vuông góc với chiều thứ nhất và chiều thứ hai được thiết đặt làm chiều thứ ba; đầu trượt có lỗ cho phép vít điều chỉnh được vặn vào, vít điều chỉnh được sử dụng để điều chỉnh chiều dài nhô ra ngoài của phần móc, lỗ chạy dài dọc theo chiều thứ ba và vuông góc với các phần chỉ báo lần lượt được bố trí bên trên và bên dưới lỗ, và các phần chỉ báo được thiết đặt là các màu khác nhau và có thể được quan sát thông qua lỗ quan sát. Do đó, lỗ vít điều chỉnh cũng có thể được sử dụng làm lỗ quan sát để quan sát các trạng thái của thân khóa.

(11) **1-0055273 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284535/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06256

(85) 07/10/2021

(22) 08/04/2020

(86) PCT/JP2020/015835 08/04/2020

(30) 2019-075567 11/04/2019 JP
2019-075566 11/04/2019 JP

(87) WO2020/209286 15/10/2020

(51) ***C04B 28/02***; *C04B 18/14; C08L 33/02; C04B 18/08; C04B 24/26*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Atsushi HASHIMOTO (JP); Hiroyuki KAWAKAMI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC SẴN VÀ CHẾ PHẨM THỦY LỰC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐÚC RUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc sẵn có thể không chỉ mang lại tính lưu động thuận lợi cho chế phẩm thủy lực có tính lưu động nhỏ (giá trị độ sụt nhỏ), cụ thể là, chế phẩm thủy lực được tạo thành từ sợi, khi áp dụng rung vào đó bằng máy rung, mà còn cải thiện thẩm mỹ bề mặt của sản phẩm đông cứng của chế phẩm thủy lực. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đúc sẵn bao gồm các bước: trộn thành phần (A) sau, thành phần (C) sau, bột thủy lực và nước để sản xuất chế phẩm thủy lực; lấp đầy chế phẩm thủy lực vào khuôn; và thực hiện đúc rung,

thành phần (A): polyme làm đặc bằng kiềm, và

thành phần (C): copolyme bao gồm các monome cấu thành monome cụ thể (1c) có nhóm được chọn từ nhóm etylenoxy và nhóm propylenoxy với số mol trung bình được bổ sung là từ 1 đến 300 và monome cụ thể (2c) chẳng hạn như axit metacrylic, axit acrylic hoặc tương tự.

(11) **1-0055274 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284537/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00451

(85) 21/01/2020

(22) 09/07/2018

(86) PCT/CN2018/095046 09/07/2018

(30) 201710627274.7 28/07/2017 CN

(87) WO2019/019909 31/01/2019

(51) ***A24F 47/00***; *A24D 1/04*

(73) 1. **SICHUAN SANLIAN NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)
No. 280, Yizhou Avenue North High-Tech District Chengdu, Sichuan 610041 (CN)
2. **CHINA TOBACCO SICHUAN INDUSTRIAL CO., LTD.** (CN)
No.2 Longquan Section, Chenglong Avenue National Chengdu Economy and Technology Development Area, Longquanyi District Chengdu, Sichuan 610101 (CN)

(72) DENG, Yong (CN); FEI, Xiang (CN); WU, Jiang (CN); LIU, Kai (CN); MA, Jin (CN); SUN, Yufeng (CN); DAI, Kuan (CN); ZHANG, Rengang (CN); BAO, Yi (CN); YANG, Bengang (CN); HAN, Jin (CN); SHU, Hongbo (CN); HAN, Donglin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG HÚT THUỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hút thuốc (10) và phương pháp sản xuất vật dụng này, và đề cập đến lĩnh vực về kỹ thuật thuốc lá. Vật dụng hút thuốc bao gồm: thân bộ lọc (11), đầu nối thứ hai (12), và phần tạo hương vị (13), thân bộ lọc (11) bao gồm đầu nối thứ nhất (110), và phần làm mát (112) và phần lọc (111) mà được bố trí tuần tự dọc theo hướng hít vào, phần lọc (111) và phần làm mát (112) được nối bởi đầu nối thứ nhất (110), và đường dẫn lọc và đường dẫn làm mát nối thông với nhau. Phần tạo hương vị (13) được nối với thân bộ lọc (11) qua đầu nối thứ hai (12), và phần tạo hương vị (13) được tạo cấu hình để giải phóng khí vào trong đường dẫn làm mát bằng cách được làm nóng. Vật dụng hút thuốc (10) khắc phục được các vấn đề về kết cấu phức tạp và chi phí sản xuất cao của các vật dụng hút thuốc trước đây, và vật dụng hút thuốc (10) có nhiều chức năng.

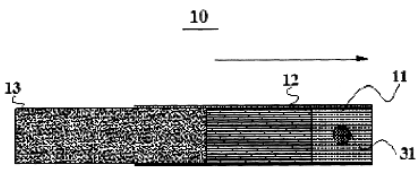


FIG.1

(11) **1-0055275 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284590/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2021-07468

(85) 23/11/2021

(22) 23/01/2020

(86) PCT/CN2020/073993 23/01/2020

(87) WO2021/147081 29/07/2021

(51) ***H10K 59/131***; *H10K 59/121; H01L 27/12; H10K 59/12*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) LONG, Yue (CN); QIU, Yuanyou (CN); HUANG, Weiyun (CN); HUANG, Yao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ CÓ VÙNG HIỂN THỊ TRUYỀN SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp chế tạo nền này. Nền hiển thị có mặt thứ nhất cho sự hiển thị và mặt thứ hai đối diện mặt thứ nhất. Nền hiển thị bao gồm vùng hiển thị, vùng hiển thị bao gồm vùng hiển thị thứ nhất (10) và vùng hiển thị thứ hai (20) bao quanh ít nhất một phần vùng hiển thị thứ nhất (10), và vùng hiển thị thứ nhất (10) cho phép ánh sáng từ mặt thứ nhất sẽ được truyền ít nhất một phần đến mặt thứ hai. Nền hiển thị còn bao gồm ít nhất một dây nối thứ nhất (15) trong vùng hiển thị thứ nhất (10) và vùng hiển thị thứ hai (20), dây nối thứ nhất (15) bao gồm phần thứ nhất (15A) được bố trí trong vùng hiển thị thứ nhất (10) và phần thứ hai (15B) được bố trí trong vùng hiển thị thứ hai (20) mà được nối điện với nhau, phần thứ nhất (15A) bao gồm lớp dây truyền ánh sáng thứ nhất, và phần thứ hai (15B) bao gồm lớp dây kim loại. Dây nối thứ nhất (15) trong nền hiển thị có điện trở tương đối thấp.

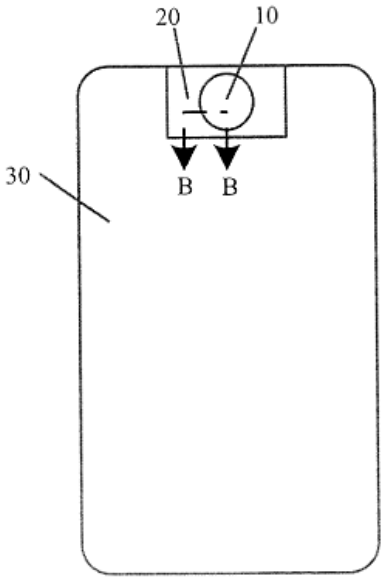


Fig.3

(11) **1-0055276 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284696/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07993

(85) 13/12/2021

(22) 11/08/2020

(86) PCT/KR2020/010609 11/08/2020

(30) 62/889,619 21/08/2019 US
62/923,792 21/10/2019 US
16/820,389 16/03/2020 US

(87) WO2021/033983 25/02/2021

(51) ***H01Q 21/24***; *H04B 1/3827; H01Q 1/24*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

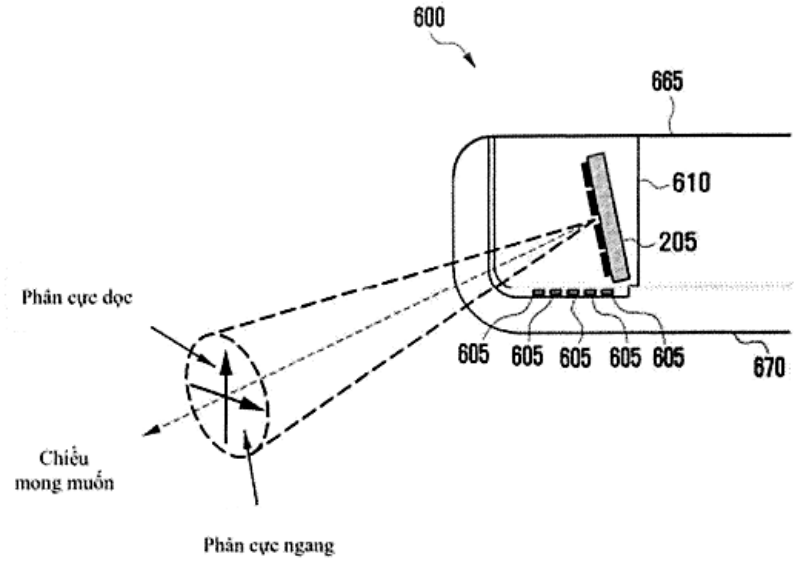
(72) TEHRAN, Hamid Reza Memar Zadeh (CA); PARK, Sungchul (KR); XU, Gang (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment, UE) và phương pháp để vận hành UE này. UE này bao gồm bề mặt trước, bề mặt sau, bộ thu phát, và nhiều dải điện từ. Bề mặt trước bao gồm bộ hiển thị và bề mặt sau bao gồm lớp vỏ bọc. Bộ thu phát ở giữa bộ hiển thị và lớp vỏ bọc và được tạo cấu hình để truyền các tín hiệu hỗ trợ phân cực dọc và phân cực ngang. Nhiều dải điện từ gần sát với lớp vỏ bọc và được định hướng để làm nghiêng có chọn lựa một dạng phân cực trong số phân cực ngang hoặc phân cực dọc của các tín hiệu.

Fig.6a



(11) **1-0055277 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284749/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01557

(85) 24/03/2021

(22) 05/07/2019

(86) PCT/JP2019/026814 05/07/2019

(30) 2018-183890 28/09/2018 JP

(87) WO2020/066208 A1 02/04/2020

(51) ***B62J 43/16****; B62J 45/41; B62J 43/20; B62J 1/12*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hiroki ICHIKAWA (JP); Ayumu NISHIMIYA (JP); Takafumi YAMAGUCHI (JP); Jun ISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Xe chạy điện kiểu ngồi để chân hai bên theo một phương án của sáng chế bao gồm: pin (100) có cấu hình để cấp điện năng nhằm chạy xe; phần chứa pin có cấu hình để lưu giữ pin (100) theo cách có thể lắp vào và tháo ra; yên xe được bố trí trên phần chứa pin theo cách có thể mở và đóng; cụm phát hiện trạng thái mở/đóng yên xe (80) có cấu hình để xác định trạng thái mở/đóng của yên xe; bộ sạc điện (325) có cấu hình để sạc điện cho pin (100) lưu giữ trong phần chứa pin; và dây sạc điện được kết nối với bộ sạc điện (325) và có thể được nối với nguồn cấp điện bên ngoài. Ở trạng thái dây sạc điện được kết nối với nguồn cấp điện bên ngoài, trạng thái sẵn sàng sạc điện có thể được thiết lập nếu xác định được trạng thái mở của yên xe bởi cụm phát hiện trạng thái mở/đóng yên xe (80) và trạng thái sạc điện có thể được thiết lập nếu xác định được yên xe ở trạng thái đóng.

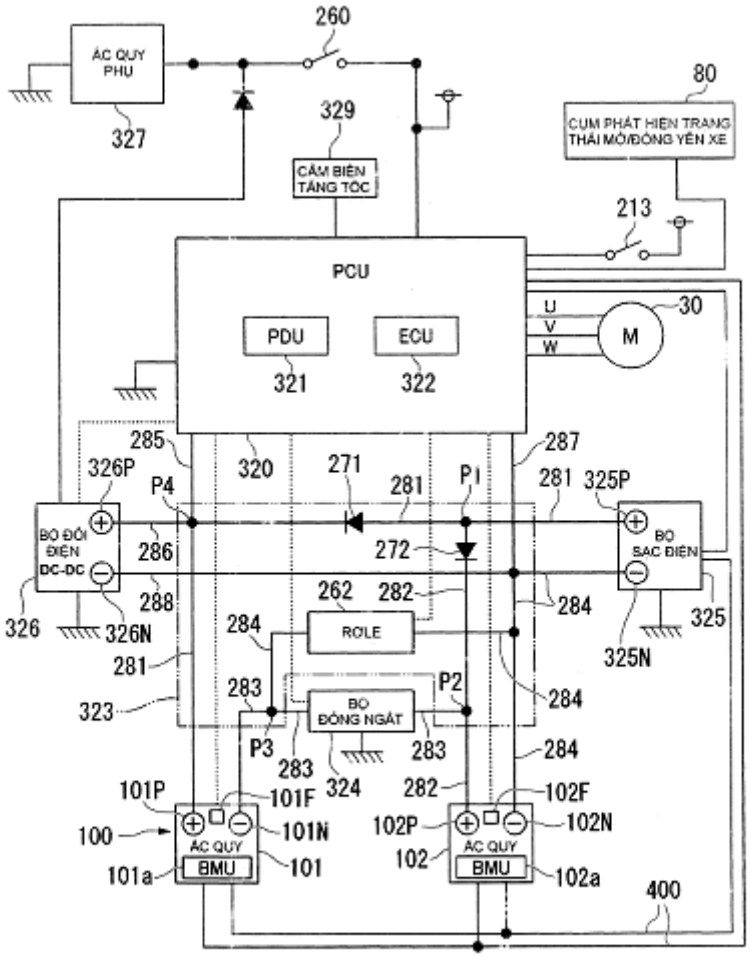

260
AC QUY PHU
327
329
CẢM BIẾN TĂNG TỐC
80
CỤM PHÁT HIỆN TRẠNG THÁI MỞ/ĐÓNG YÊN XE
213
PCU
PDU
321
ECU
322
U
V
W
M
30
285
320
271
281
P1
287
326P
P4
281
325P
BỘ ĐỔI ĐIỆN DC-DC
286
272
BỘ SẠC ĐIỆN
262
282
284
288
326
326N
ROLE
325
325N
284
281
283
P2
323
BỘ ĐÓNG NGẮT
P3
283
283
284
324
282
101P
101F
102F
100
101N
102P
102N
AC QUY
BMU
101a
101
102
102a
400

FIG. 8

(11) **1-0055278 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284751/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02432

(85) 12/04/2023

(22) 21/05/2021

(86) PCT/CN2021/000110 21/05/2021

(87) WO2022/241582 24/11/2022

(51) ***D21J 5/00***

(73) **FOSHAN CITY MEIWANBANG TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 8 Zhuangliang 3 Road, Xiaofengtian Industrial Park, Luocunwuzhuang, Shishan Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528225, China

(72) LAI, Tzung Shen (TW); RAO, Rihua (CN); LI, Zhenjian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY ĐỊNH HÌNH TỰ ĐỘNG CHO SẢN PHẨM ĐÚC BỘT GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC BỘT GIẤY SỬ DỤNG MÁY ĐỊNH HÌNH TỰ ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy định hình tự động cho sản phẩm đúc bột giấy và phương pháp sản xuất sản phẩm đúc bột giấy sử dụng máy định hình tự động này. Khuôn hút bột giấy được nhúng chìm bên trong hộp bột giấy hút bột giấy để định hình lớp bột giấy, sau đó di chuyển hướng lên trên để rời khỏi hộp bột giấy, và kẹp và ép bằng khuôn ép nóng phía trên di chuyển từ không gian bên để định hình phôi chính. Sau đó, khuôn hút bột giấy di chuyển hướng xuống dưới để thiết lập lại và được nhúng chìm vào bên trong hộp bột giấy cho lượt hút bột giấy thứ hai. Khuôn ép nóng phía trên hút phôi chính và di chuyển theo hướng ngược lại để thiết lập lại. Sau đó, khuôn ép nóng phía dưới di chuyển hướng lên trên để kẹp, làm nóng và ép phôi chính để định hình sản phẩm đúc bột giấy. Khuôn ép nóng phía dưới hút sản phẩm đúc bột giấy và di chuyển hướng xuống dưới để thiết lập lại. Sau đó, cơ cấu tiếp nhận vật liệu sẽ hút sản phẩm đúc bột giấy và rời khỏi khuôn ép nóng phía dưới để thu thập sản phẩm. Sáng chế cho phép ép lạnh nhanh (khử nước) và tạo hình ép nóng nhanh sau khi hút bột giấy, nhờ đó nâng cao tốc độ sản xuất và rút ngắn chu trình sản xuất để giảm chi phí sản xuất.

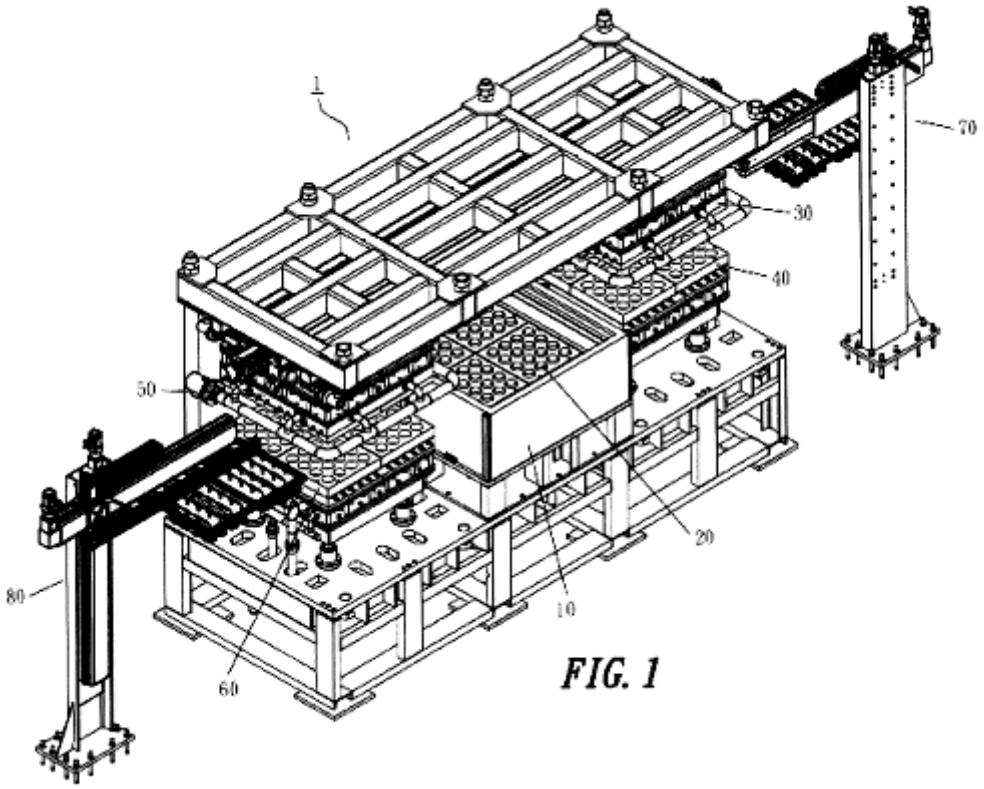


FIG. 1

(11) **1-0055279 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284752/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08043

(85) 14/12/2021

(22) 31/03/2020

(86) PCT/JP2020/014757 31/03/2020

(30) 2019-092724 16/05/2019 JP

(87) WO2020/230470 19/11/2020

(51) ***H05K 3/18***; *H05K 3/22*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

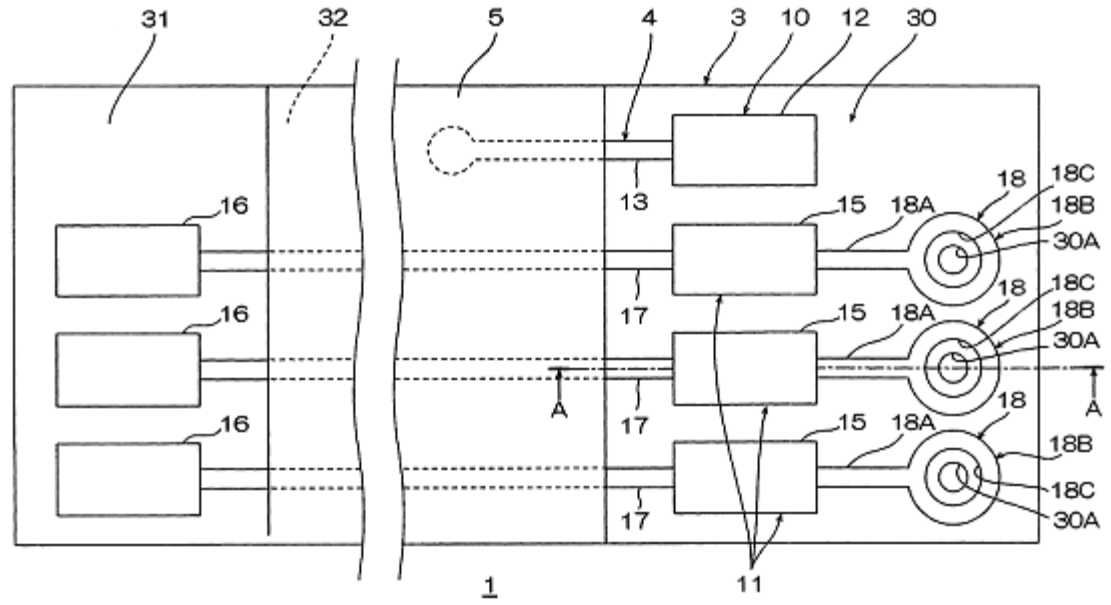
(72) TAKIMOTO, Kenya (JP); SHIBATA, Naoki (JP); TAKAKURA, Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH DÂY NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH DÂY NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch dây nối (1) bao gồm lớp đỡ kim loại (2), lớp cách điện nền (3) được bố trí trên một phía theo chiều độ dày của lớp đỡ kim loại (2), và lớp dẫn điện (4) được bố trí trên một phía theo chiều độ dày của lớp cách điện nền (3), và bao gồm cực thứ nhất (15) và phần dư dây dẫn nối đất (18) được nối điện với cực thứ nhất (15). Lớp cách điện nền (3) có lỗ xuyên (30A) xuyên qua theo chiều độ dày. Phần dư dây dẫn nối đất (18) có phần hở (18C) liên tiếp nhằm bao quanh lỗ xuyên (30A).

FIG. 1



(11) **1-0055280 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284754/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2020-06719

(85) 20/11/2020

(22) 15/01/2020

(86) PCT/JP2020/001121 15/01/2020

(30) JP2019-004678 15/01/2019 JP
JP2019-115466 21/06/2019 JP

(87) WO2020/149316 23/07/2020

(51) ***G05B 19/18**; B23Q 17/09*

(73) **YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD.** (JP)
2-4-7, Setoguchi, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034 Japan

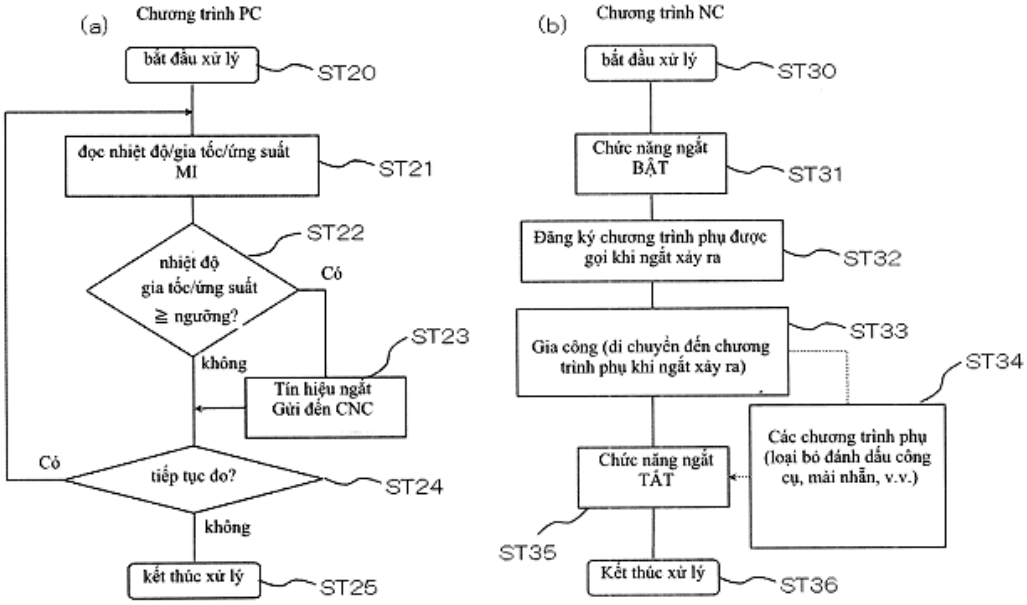
(72) Kengo YAMAMOTO (JP); Takayuki YAMANOUCHI (JP); Koji MURAKAMI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ BÊN NGOÀI CỦA MÁY CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý bên ngoài của máy công cụ có khả năng thay đổi bên ngoài điều khiển vận hành của máy công cụ có công cụ gia công để gia công phôi. Hệ thống xử lý bên ngoài, công cụ gia công, giá giữ công cụ để nối công cụ gia công với trục chính của máy công cụ để kẹp hoặc để phát hiện sự thay đổi vật lý của máy công cụ trong thời gian thực, phương tiện đo để truyền bên ngoài dữ liệu, được cung cấp trong máy công cụ, máy công cụ và phương tiện điều khiển hoạt động chuyên dụng của máy công cụ để điều khiển vận hành của công cụ gia công và giá giữ công cụ, nó bao gồm phương tiện điều khiển bên ngoài được cung cấp bên ngoài máy công cụ. Phương tiện điều khiển bên ngoài bao gồm phương tiện tiếp nhận để nhận dữ liệu từ phương tiện đo bằng truyền thông hai chiều không dây và phương tiện điều khiển bên ngoài để thay đổi điều khiển vận hành bình thường của máy công cụ và công cụ gia công bằng phương tiện điều khiển vận hành dựa trên dữ liệu từ phương tiện đo nhận được bởi phương tiện nhận.

Fig 3.


(a)
Chương trình PC
bắt đầu xử lý
ST20
đọc nhiệt độ/gia tốc/ứng suất MI
ST21
ST22
nhiệt độ gia tốc/ứng suất ≧ ngưỡng?
Có
không
ST23
Tín hiệu ngắt Gửi đến CNC
Có
tiếp tục đo?
ST24
không
kết thúc xử lý
ST25
(b)
Chương trình NC
bắt đầu xử lý
ST30
Chức năng ngắt BẬT
ST31
Đăng ký chương trình phụ được gọi khi ngắt xảy ra
ST32
Gia công (di chuyển đến chương trình phụ khi ngắt xảy ra)
ST33
ST34
Các chương trình phụ (loại bỏ đánh dấu công cụ, mài nhẵn, v.v.)
Chức năng ngắt TẮT
ST35
Kết thúc xử lý
ST36

(11) **1-0055281 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284756/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-04074

(22) 29/06/2022

(30) 110140949 03/11/2021 TW

(51) ***G01N 21/47***

(73) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE** (TW)
195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu, 310401, Taiwan

(72) Feng-Sheng KAO (TW); Tzu-Yu LIU (TW); Cheng-Hsuan LIN (TW); Chih-Ying YEN (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI VÀ KIỂM SOÁT ĐIỀU KIỆN NHIỀU PHA CỦA CÁC CHẤT PHẢN ỨNG TRONG QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp theo dõi và kiểm soát điều kiện nhiều pha của chất phản ứng trong quy trình sản xuất. Phương pháp theo dõi và kiểm soát bao gồm các bước sau. Nhiều nhóm hình ảnh theo dõi được ghi lại tương ứng với nhiều điểm thời gian phản ứng của quy trình trong nhiều vùng quan sát. Theo các nhóm hình ảnh theo dõi, nhiều đặc điểm chỉ số hình ảnh được trích xuất. Theo các đặc điểm chỉ số hình ảnh, nhiều chế độ pha tương ứng với các vùng quan sát được xác định. Theo các đặc điểm chỉ số hình ảnh, nhóm đặc tính tạo nên của chất phản ứng tương ứng với các chế độ pha được xác định. Theo nhóm đặc tính tạo nên, sự điều chỉnh quy trình sản xuất được thực hiện.

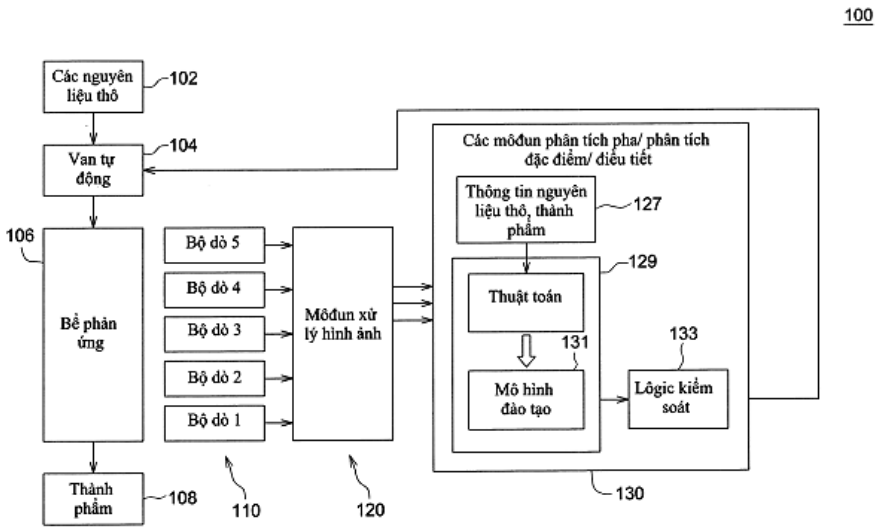


FIG. 1

(11) **1-0055282 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284757/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04285

(85) 07/07/2022

(22) 09/06/2020

(86) PCT/CN2020/095064 09/06/2020

(30) 201911408904.7 31/12/2019 CN

(87) WO2021/135075 08/07/2021

(51) ***H02K 15/00****; H02K 15/16; H02K 7/18; H02K 15/03*

(73) **GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, China

(72) HOU, Nan (CN); LUO, Jiuyang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHIA TÁCH HOẶC LẮP RÁP MÁY ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP CHIA TÁCH MÁY ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị chia tách hoặc lắp ráp máy điện, phương pháp chia tách máy điện, và phương pháp lắp ráp máy điện. Thiết bị chia tách hoặc lắp ráp máy gồm thiết bị lắp ghép vốn được tạo cấu hình để tách rời hoặc lắp ghép một cách đồng trục thân quay thứ nhất và thân quay thứ hai của môtơ; thiết bị tháo rời thứ nhất được tạo cấu hình để cố định thân quay thứ nhất và gồm ít nhất hai bộ phận có thể tách rời được thứ nhất vốn được nối với nhau theo kiểu tách ra được, và thân quay thứ nhất được chia tách thành các cánh hoa theo hướng theo chu vi bằng cách tháo rời các bộ phận có thể tách rời được thứ nhất bởi thiết bị tháo rời thứ nhất, hoặc các đoạn cánh hoa tương ứng của thân quay thứ nhất được lắp ráp theo hướng theo chu vi bằng cách kết hợp các bộ phận có thể tách rời được thứ nhất; và thiết bị tháo rời thứ hai được tạo cấu hình để được cố định với thân quay thứ hai và gồm ít nhất hai bộ phận có thể tách rời được thứ hai vốn được nối với nhau theo kiểu tách ra được, và thân quay thứ hai được chia tách thành các cánh hoa theo hướng theo chu vi bằng cách tháo rời các bộ phận có thể tách rời được thứ hai bởi thiết bị tháo rời thứ hai, hoặc các đoạn cánh hoa tương ứng của thân

quay thứ hai được lắp ráp theo hướng theo chu vi bằng cách kết hợp các bộ phận có thể tách rời được thứ hai. Sáng chế giải quyết vấn đề rằng máy điện vượt quá sự hạn chế vận chuyển đường bộ và chi phí vận chuyển cao.

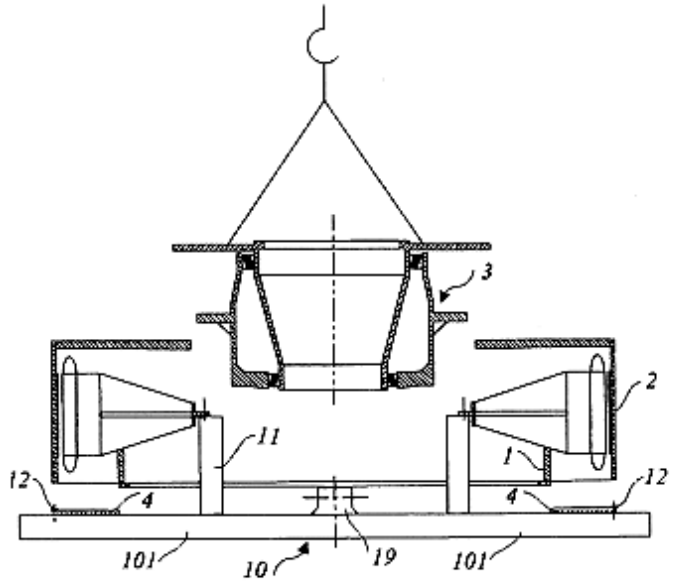


Fig.10

(11) **1-0055283 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284759/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05279

(85) 26/08/2021

(22) 24/12/2019

(86) PCT/JP2019/050501 24/12/2019

(30) 2019-013979 30/01/2019 JP
2019-115584 21/06/2019 JP

(87) WO2020/158257 06/08/2020

(51) ***C09K 5/04***; *F25B 1/00; B60H 1/32*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) OHKUBO, Shun (JP); ITANO, Mitsushi (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP); MIZUNO, Akihito (JP); GOTOU, Tomoyuki (JP); YAMADA, Yasufu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT LÀM LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠNH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ LÀM LẠNH VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bao gồm chất làm lạnh đặc trưng bởi việc có hệ số lạnh (coefficient of performance, COP) và năng suất làm lạnh tương đương hoặc cao hơn COP và năng suất làm lạnh của R404A, và có khả năng làm nóng lên toàn cầu (global warming potential, GWP) thấp thỏa đáng. Cụ thể là, sáng chế đề xuất chế phẩm bao gồm chất làm lạnh, chất làm lạnh này bao gồm trans-1,2-difloetylen (HFO-1132 (E)) và 2,3,3,3-tetrafloropen (HFO-1234yf), trong đó HFO-1132 (E) có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 35,0 đến 65,0% khối lượng, và HFO-1234yf có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 65,0 đến 35,0% khối lượng, dựa trên tổng khối lượng của HFO-1132 (E) và HFO-1234yf, và trong đó chất làm lạnh này được sử dụng để vận hành chu trình làm lạnh trong đó nhiệt độ bay hơi nằm trong khoảng từ -75 đến -5°C.

(11) **1-0055284 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284760/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02512

(85) 21/04/2022

(22) 30/10/2020

(86) PCT/JP2020/039883 30/10/2020

(30) 2019-206145 14/11/2019 JP

(87) WO2021/095490 20/05/2021

(51) ***G02B 6/38***; *G02B 6/26; G02B 6/40; G02B 6/02; G02B 6/36*

(73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

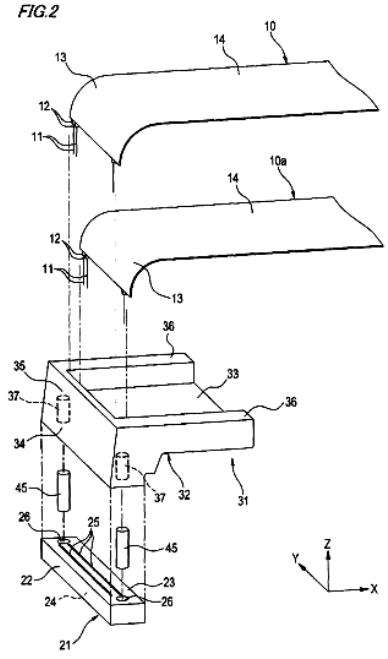
(72) NAKANISHI Tetsuya (JP); KUMAGAI Tsutaru (JP); ARAO Hajime (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN KẾT NỐI SỢI QUANG VÀ KẾT CẤU KẾT NỐI SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kết nối sợi quang (1) được bố trí: tấm thủy tinh nhiều lỗ (21) mà có nhiều lỗ xuyên thứ nhất (25); ống nối nhựa nhiều lỗ (31) mà có nhiều lỗ xuyên thứ hai (38) đồng trục tương ứng với các lỗ xuyên thứ nhất (25) và được cố định vào tấm thủy tinh nhiều lỗ (21); và nhiều sợi quang (10) mà mỗi sợi quang chứa sợi thủy tinh (11) và lớp nhựa phủ riêng (12) phủ sợi thủy tinh (11). Sợi thủy tinh (11) được lộ ra từ đầu phía trước của mỗi sợi quang trong các sợi quang được giữ tương ứng trong một trong các lỗ xuyên thứ nhất (25) và tương ứng với một trong các lỗ xuyên thứ hai (38). Môđun đàn hồi uốn của vật liệu tạo thành ống nối nhựa nhiều lỗ (31) bằng 5 GPa hoặc lớn hơn ở 200 ºC.

FIG.2



(11) **1-0055285 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284761/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-02129

(85) 31/03/2023

(22) 21/12/2021

(86) PCT/KR2021/019482 21/12/2021

(30) 10-2020-0189858 31/12/2020 KR

(87) WO2022/145852 07/07/2022

(51) ***A24F 40/50****; A24F 40/57; A24F 40/51; A24F 40/465*

(73) **KT&G CORPORATION** (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

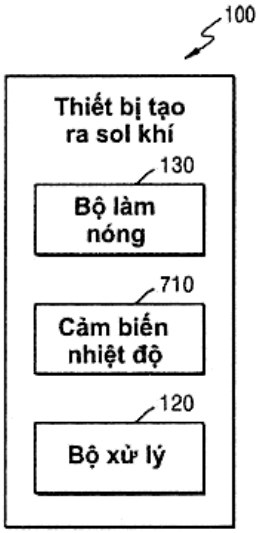
(72) KIM, Yong Hwan (KR); YOON, Sung Wook (KR); LEE, Seung Won (KR); JANG, Seok Su (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: bộ làm nóng được làm thích ứng để làm nóng sản phẩm tạo ra sol khí; cảm biến nhiệt độ được làm thích ứng để đo nhiệt độ của bộ làm nóng; và bộ xử lý được làm thích ứng để: thu thập nhiệt độ ban đầu của bộ làm nóng được đo bởi cảm biến nhiệt độ khi đầu vào người dùng để khởi động hoạt động làm nóng của bộ làm nóng được tiếp nhận, so sánh nhiệt độ ban đầu của bộ làm nóng với nhiệt độ thứ nhất; khi nhiệt độ ban đầu thấp hơn nhiệt độ thứ nhất, điều khiển bộ làm nóng để thực hiện hoạt động làm nóng theo chế độ nhiệt độ định trước; và khi nhiệt độ của bộ làm nóng tiến đến nhiệt độ thứ hai cao hơn nhiệt độ thứ nhất, điều khiển bộ làm nóng để dừng hoạt động làm nóng trong thời gian trễ thứ nhất.

Fig.7



(11) **1-0055286 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284762/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-03796

(85) 24/06/2021

(22) 27/11/2020

(86) PCT/CN2020/132144 27/11/2020

(30) PCT/CN2019/122129 29/11/2019 CN

(87) WO2021/104428 03/06/2021

(51) ***G09G 3/30****; H01L 27/32; H01L 27/12; G09G 3/20; G09G 3/3233*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, China

(72) Xin MOU (CN); Yongfu DIAO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm các pixel con màu thứ nhất, các pixel con màu thứ hai và các pixel con màu thứ ba, đường tín hiệu điều khiển phát quang, đường dữ liệu và đường cấp nguồn, đường cấp nguồn chồng lấp với đường dữ liệu. Mỗi pixel con trong các pixel con bao gồm phần tử phát quang hữu cơ và mạch pixel, phần tử phát quang hữu cơ bao gồm điện cực thứ hai, mạch pixel bao gồm tranzito điều khiển và tranzito điều khiển phát quang thứ nhất, và mạch pixel còn bao gồm kết cấu nối; trong các pixel con màu thứ hai, một điện cực của tranzito điều khiển phát quang thứ nhất được nối điện với kết cấu nối thông lỗ xuyên nối thứ nhất, kết cấu nối được nối điện với điện cực thứ hai thông lỗ xuyên nối thứ hai, và ít nhất một phần của lỗ nối thứ nhất và ít nhất một phần của lỗ nối thứ hai là lần lượt được đặt ở hai phía của đường tín hiệu điều khiển phát quang; và trong các pixel con màu thứ ba, điện cực thứ hai không chồng lấp với kênh của tranzito điều khiển. Dựa vào việc cải thiện mật độ bố trí pixel, các pixel con màu thứ hai được điều khiển hiệu quả thông qua kết cấu nối để phát quang theo sáng chế.

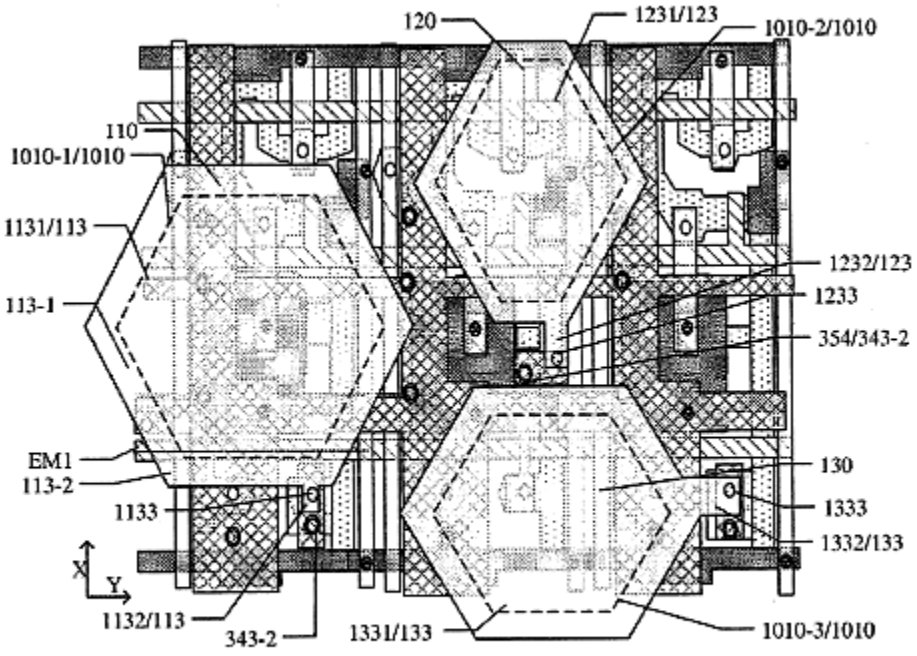

120
1231/123
1010-2/1010
110
1010-1/1010
1131/113
113-1
1232/123
1233
354/343-2
EM1
113-2
1133
130
1333
1332/133
X
Y
1132/113
343-2
1331/133
1010-3/1010

Fig.11A

(11) **1-0055287 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284764/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-06464

(85) 06/10/2022

(22) 23/02/2021

(86) PCT/EP2021/054382 23/02/2021

(30) 10 2020 107 563.4 19/03/2020 DE

(87) WO2021/185535 23/09/2021

(51) ***E03D 11/14***

(73) **GROHE AG** (DE)
Hemer, 58675 Germany

(72) Paul RÜBESAMEN (DE); Hendrik BEGEROW (DE); Stephan VENUS (DE); Franziska KALKA (DE); Pei GUO (CN); Bertrand TCHANA TCHUINOU (DE); Hendrik HEITKAMP (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐỒ GÁ KẸP DÀNH CHO CẤU KIỆN VỆ SINH CẦN ĐƯỢC TREO VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP CẤU KIỆN VỆ SINH ĐƯỢC TREO**

(57) Đồ gá kẹp (1) để treo cấu kiện vệ sinh (2), bao gồm ít nhất một ống tiếp hợp (3) được điều chỉnh để chứa hoặc bao gồm bu lông giữ (5) ở đầu thứ nhất (4) cho cấu kiện vệ sinh (2)) và có thêm cam giữ được mở rộng (7) ở đầu thứ hai (6), và ít nhất một mâm cặp cam quay được (8) được điều chỉnh để giữ và chốt cam giữ (7) của ống tiếp hợp (3). Hơn nữa, cấu kiện vệ sinh (2) và phương pháp để treo cố định và chính xác tại vị trí của cấu kiện vệ sinh bằng sứ (2) trên tường được đề xuất.

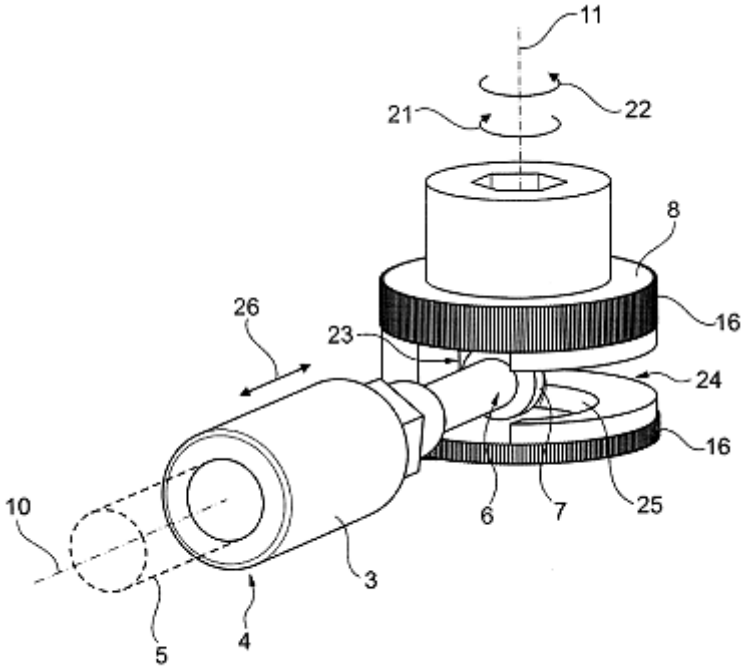


Fig. 1

(11) **1-0055288 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284766/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-03245

(85) 23/05/2022

(22) 05/10/2020

(86) PCT/RU2020/000513 05/10/2020

(30) 2019134276 24/10/2019 RU

(87) WO2021/080461 29/04/2021

(51) ***G21C 11/00****; F42D 5/045*

(73) **STATE ATOMIC ENERGY CORPORATION "ROSATOM" ACTS ON BEHALF OF THE RUSSIAN FEDERATION** (RU)
ul. Bolshaya Ordynka, 24 Moscow, 119017 (RU)

(72) AGAFONOV, Gennadij Leonidovich (RU); MEDVEDEV, Sergej Pavlovich (RU); MIKHALKIN, Viktor Nikolaevich (RU); NEKRASOV, Andrei Aleksandrovich (RU); PETUKHOV, Vyacheslav Aleksandrovich (RU); PETRUSHEVICH, Yurij Vasilevich (RU); STAROSTIN, Andrej Nikonovich (RU); TARAN, Mikhail Dmitrievich (RU); KHOMIK, Sergej Viktorovich (RU)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG AN TOÀN NỔ TRONG KHÔNG GIAN KÍN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tăng cường an toàn nổ trong không gian kín từ đó giảm thiểu ảnh hưởng từ vụ nổ đến cơ sở hạ tầng công nghiệp, bằng cách làm giảm tác động của sóng cháy hoặc sóng xung kích tạo ra lên các bức tường và trần nhà khu vực được bảo vệ trong trường hợp khẩn cấp nổ hỗn hợp không khí dễ cháy. Hiệu quả kỹ thuật đạt được nhờ các màng đàn hồi nạp đầy chất chống cháy được đặt phía trước bề mặt được bảo vệ và bị phân rã tại thời điểm chúng tiếp xúc chính diện với sóng cháy hoặc sóng xung kích, theo đó màng được nạp đầy khí không cháy ngay khi phát hiện thấy có khí dễ cháy ở nồng độ nguy hiểm trong không gian trước đối tượng được bảo vệ.

(11) **1-0055289 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284781/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-08126

(85) 16/12/2021

(22) 01/11/2019

(86) PCT/CN2019/115063 01/11/2019

(87) WO2021/081988 06/05/2021

(51) ***H10K 59/40****; H10K 59/131; H05K 1/18; H10K 50/80*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R.China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HUANG, Xiaoxia (CN); JI, Bing (CN); ZHANG, Shuang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị (100; 200) và thiết bị hiển thị. Môđun hiển thị (100; 200) bao gồm bảng mạch mềm dẻo thứ nhất (130; 230), nền hiển thị (110; 210), và cảm biến chạm (120; 220) được bố trí trên mặt hiển thị của nền hiển thị (110; 210). Nền hiển thị (110; 210) có vùng phẳng (111; 211) và vùng cong (112; 214) nằm trên cả hai phía của vùng phẳng (111; 213) theo hướng thứ nhất (D1); cảm biến chạm (120; 220) có vùng liên kết thứ nhất (121; 221) và vùng liên kết thứ hai (122; 222) trên cạnh thứ nhất theo hướng thứ hai (D2) mà cắt hướng thứ nhất (D1), vùng liên kết thứ nhất (121; 221) và vùng liên kết thứ hai (122; 222) nằm trên bề mặt, cách xa nền hiển thị (110; 210), của cảm biến chạm (120; 220) và xếp chồng với vùng phẳng (111; 213) và được đặt cách xa nhau; bảng mạch mềm dẻo thứ nhất (130; 230) được nối điện với cảm biến chạm (120; 220) bởi vùng liên kết thứ nhất (121; 221) và vùng liên kết thứ hai (122; 222); bảng mạch mềm dẻo thứ nhất (130; 230) bao gồm phần thân chính (131; 231), và phần nối liên kết thứ nhất (132; 232) và phần nối liên kết thứ hai (133; 233) mà nhô từ phần thân chính (131; 231) và được đặt cách xa nhau; và phần nối liên kết thứ nhất (132; 232) và vùng liên kết thứ nhất (121; 221) được liên kết và được nối điện với nhau, và phần nối liên kết thứ hai (133; 233) và vùng liên kết thứ hai (122; 222) được liên kết và được nối điện với nhau. Môđun hiển thị (100; 200) có

thể sử dụng hiệu quả hơn khoảng trống ở phía sau của môđun hiển thị (100; 200), và thực hiện sự liên kết của cảm biến chạm (120; 220) và bảng mạch mềm dẻo thứ nhất (130; 230).

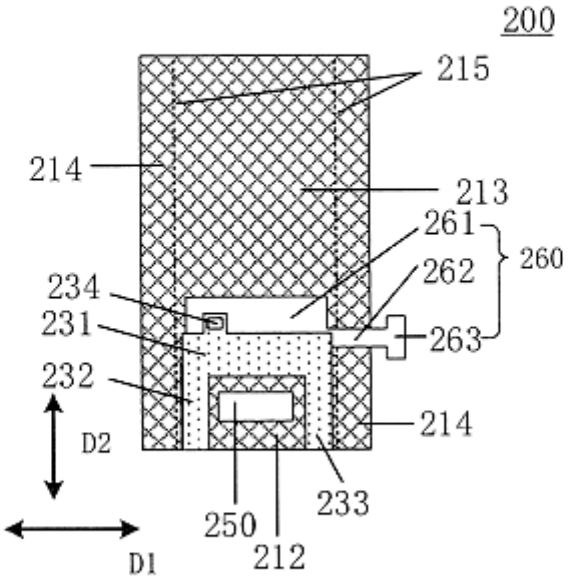


Fig.17

(11) **1-0055290 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284782/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2021-07303

(85) 16/11/2021

(22) 26/04/2020

(86) PCT/CN2020/086997 26/04/2020

(87) WO2021/217295 04/11/2021

(51) ***H10K 59/131****; H10K 59/35; G09G 3/3233; H10K 50/813*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Biao LIU (CN); Mengmeng DU (CN); Xiangdan DONG (CN); Hongwei MA (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị này bao gồm đường truyền tín hiệu điện thứ nhất và lớp tạo điểm ảnh. Đường truyền tín hiệu điện thứ nhất bao gồm các đường truyền tín hiệu điện phụ thứ nhất kéo dài dọc theo hướng thứ nhất và các đường truyền tín hiệu điện phụ thứ hai kéo dài dọc theo hướng thứ hai. Lớp tạo điểm ảnh bao gồm nhiều lỗ để tạo ra các vùng phát quang hiệu dụng của nhiều điểm ảnh phụ, nhiều điểm ảnh phụ có cặp điểm ảnh phụ gồm hai điểm ảnh phụ được bố trí dọc theo hướng thứ hai, và cặp điểm ảnh phụ này bao gồm hai vùng phát quang hiệu dụng phụ với một khoảng cách giữa chúng. Trên hình chiếu bằng, đường truyền tín hiệu điện phụ thứ nhất đi qua khoảng cách giữa hai vùng phát quang hiệu dụng phụ, ít nhất một đường truyền tín hiệu điện phụ thứ hai bao gồm phần đứt, và hai vùng phát quang hiệu dụng phụ này được bố trí ở phần đứt, sao cho một đường thẳng ảo nối hai đầu của cùng một phần đứt của đường truyền tín hiệu điện phụ thứ hai đi qua hai vùng phát quang hiệu dụng phụ. Việc bố trí phần đứt trong đường truyền tín hiệu điện phụ thứ hai có thể làm giảm sự xếp chồng giữa hai vùng phát quang hiệu dụng phụ nhờ đó làm giảm độ lệch màu của các điểm ảnh phụ.

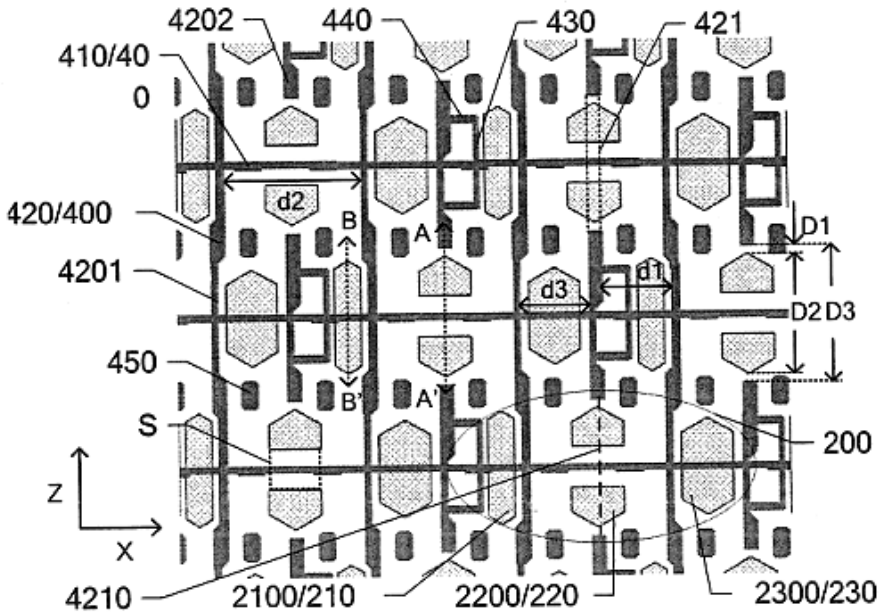

4202
440
430
421
410/40
0
d2
420/400
B
A
D1
4201
d3
d1
D2 D3
450
B'
A'
S
200
Z
X
4210
2100/210
2200/220
2300/230

Fig.1A

(11) **1-0055291 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284783/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-02019

(85) 28/03/2023

(22) 05/08/2020

(86) PCT/CN2020/106958 05/08/2020

(30) 201910734247.9 09/08/2019 CN
201911205850.4 29/11/2019 CN

(87) WO2021/027642 18/02/2021

(51) ***G02B 13/00***; *G02B 13/18*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YE, Haishui (CN); TONG, Qing (CN); WANG, Heng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến môđun camera và thiết bị đầu cuối. Môđun camera bao gồm nhiều thấu kính được sắp xếp tuần tự từ phía đối tượng tới phía ảnh dọc theo chiều của trục quang. Ít nhất một trong số nhiều thấu kính là thấu kính dạng tự do. Thấu kính dạng tự do là thấu kính không đối xứng quay, thấu kính thứ nhất trong nhiều thấu kính theo chiều từ phía đối tượng tới phía ảnh là thấu kính thứ nhất, khoảng cách trên trục quang giữa bề mặt phía đối tượng của thấu kính thứ nhất và bề mặt tạo ảnh là TTL, tiêu cự hiệu dụng của môđun camera là EFL, và TTL/EFL≤2,0, để thực hiện TTL tương đối ngắn. Theo sáng chế, ít nhất một thấu kính của môđun camera bị hạn chế là thấu kính dạng tự do, để giải quyết vấn đề độ méo quang của môđun camera. Hiệu quả tạo ảnh của môđun camera có thể được đảm bảo ngay cả trong trường hợp góc siêu rộng. Ngoài ra, độ dài tổng cộng tương đối ngắn của môđun camera có thể được thực hiện, nhờ đó thực hiện kết cấu nhỏ gọn của môđun camera.

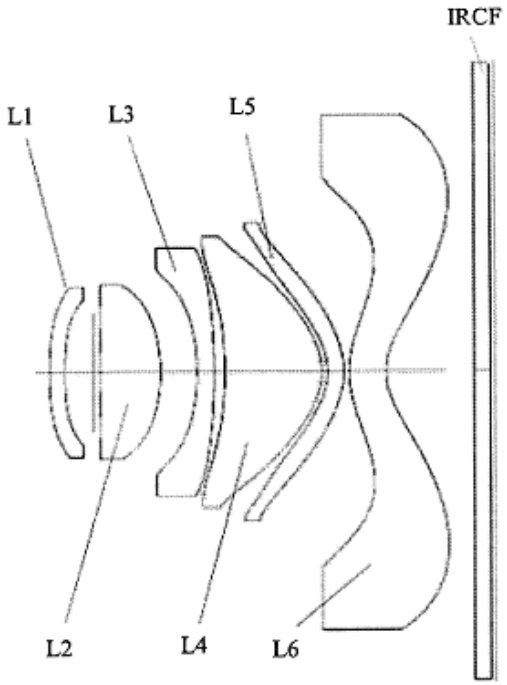


Fig.2b

(11) **1-0055292 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284784/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2016 343 A

(21) 1-2016-02159

(85) 05/03/2013

(22) 26/07/2011

(86) PCT/EP2011/003746 26/07/2011

(30) 61/371,054 05/08/2010 US

(87) WO2012/016660 09/02/2012

(51) ***A61M 5/32***; *A61M 25/06*

(62) 1-2013-00690

(73) **B. BRAUN MELSUNGEN AG** (DE)
Carl-Braun-Strasse 1, 34212 Melsungen, Germany

(72) WOEHR, Kevin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM KIM TIÊM**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ ống thông an toàn, cụm kim tiêm và phương pháp lắp ráp cụm kim tiêm. Các ống thông tĩnh mạch an toàn (Safety intravenous catheter - IVC) theo sáng chế có vỏ ống thông (102) có vòi ống thông (112), kim có ống kim, và phần bảo vệ kim (204). Phần bảo vệ kim được tạo kết cấu để được bố trí ít nhất là một phần ở hốc trong của vỏ ống thông và được giữ ở đó bằng cách ăn khớp cơ học giữa hai phần. Sau khi tháo kim ra khỏi vỏ ống thông, phần bảo vệ kim được tạo kết cấu để không ăn khớp với vỏ ống thông và gắn vào đầu mũi của kim để bảo vệ mũi kim khỏi đâm kim vào tay một cách vô ý. Phần bảo vệ kim có phần đầu vạt góc được tạo kết cấu với chiều dài và chiều rộng để giữ mũi kim ở khoảng trống giữ mũi kim đằng sau phần đầu vạt góc.

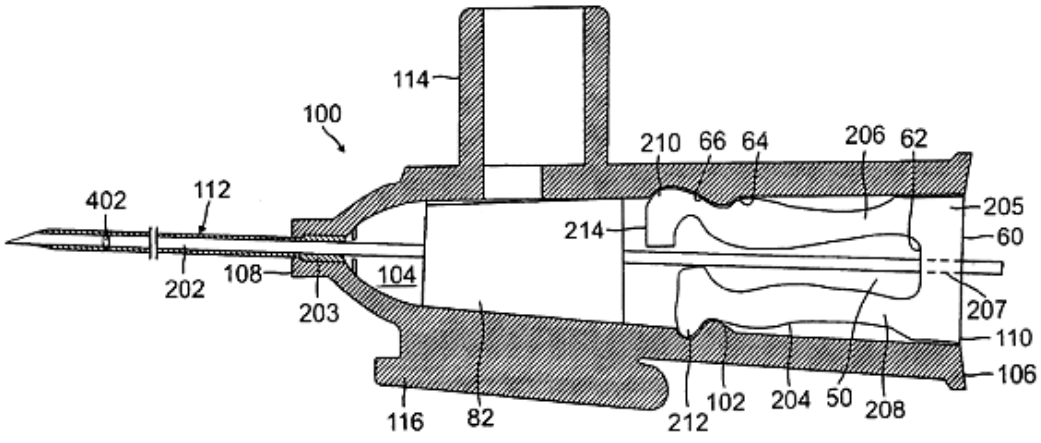


FIG. 2

(11) **1-0055293 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284786/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04928

(85) 24/07/2023

(22) 11/01/2022

(86) PCT/US2022/012021 11/01/2022

(30) 17/162,497 29/01/2021 US

(87) WO2022/164629 A1 04/08/2022

(51) ***G06F 13/42****; H04L 25/49; H04L 7/033; H04L 25/14*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YING, Da (CN); CHOU, Shih-Wei (TW); DUAN, Ying (CN); DIXIT, Abhay (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông dữ liệu, cụ thể là phương pháp, máy và các hệ thống để khôi phục xung nhịp và dữ liệu trong giao diện C-PHY. Thiết bị nhận có nhiều bộ thu vi sai và một mạch khôi phục. Các bộ thu vi sai được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu chênh lệch. Mỗi tín hiệu chênh lệch biểu thị chênh lệch điện áp giữa một cặp dây trong bus nối tiếp ba dây. Mạch khôi phục được tạo cấu hình để nhận dạng tín hiệu chênh lệch thứ nhất có độ lớn điện áp lớn nhất trong số nhiều tín hiệu chênh lệch trong khoảng đơn vị thứ nhất và xác định trạng thái báo hiệu của bus nối tiếp ba dây cho khoảng đơn vị thứ nhất dựa vào sự định danh của cặp dây tương ứng với tín hiệu chênh lệch thứ nhất và sự phân cực của tín hiệu chênh lệch thứ nhất trong khoảng đơn vị thứ nhất, và để tạo ra cạnh thứ nhất trong tín hiệu xung nhịp đáp lại sự chuyển tiếp trong tín hiệu chênh lệch thứ nhất trong khoảng đơn vị thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

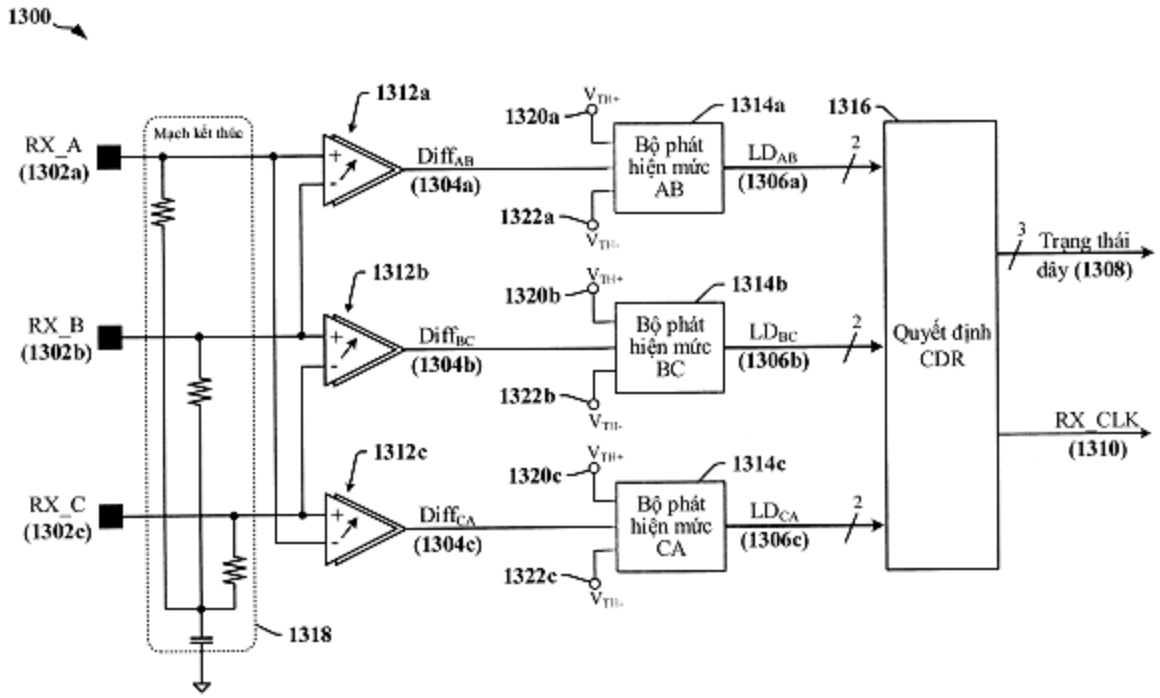

1300
RX_A
(1302a)
RX_B
(1302b)
RX_C
(1302c)
Mạch kết thúc
1318
1312a
1312b
1312c
Diff_AB
(1304a)
Diff_BC
(1304b)
Diff_CA
(1304c)
1320a
1320b
1320c
1322a
1322b
1322c
V_TH+
V_TH-
1314a
1314b
1314c
Bộ phát hiện mức AB
Bộ phát hiện mức BC
Bộ phát hiện mức CA
LD_AB
(1306a)
LD_BC
(1306b)
LD_CA
(1306c)
1316
Quyết định CDR
3
Trạng thái dây (1308)
RX_CLK
(1310)

Fig.13

(11) **1-0055294 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284788/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00044

(85) 06/01/2021

(22) 02/07/2019

(86) PCT/EP2019/067665 02/07/2019

(30) 10 2018 116 368.1 06/07/2018 DE

(87) WO2020/007821 09/01/2020

(51) ***F16B 25/00***

(73) **FISCHERWERKE GMBH & CO. KG** (DE)
Klaus-Fischer-Strasse 1, 72178 Waldachtal, Germany

(72) SCHNEIDER, Mattias (DE); KLAUSER, Philipp (DE); KRUMBECK, Markus (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến vít (1) có dao phay ngón (7). Để giảm lực cản vặn vít của vít (1), sáng chế đề xuất dao phay ngón (7) có hai nhóm (9, 11) bao gồm các gờ phay (10, 12) bố trí kề nhau, trong đó các gờ phay trước (10) chạy ngược chiều với ren vít (8) và các gờ phay sau (12) chạy cùng chiều với ren vít (8). Cả hai nhóm (9, 11) bao gồm các gờ phay (10, 12), về mặt kích thước, có bước răng lớn hơn so vớiren vít (8), và các gờ phay (10, 12) hợp nhất vào nhau theo hình chữ V.

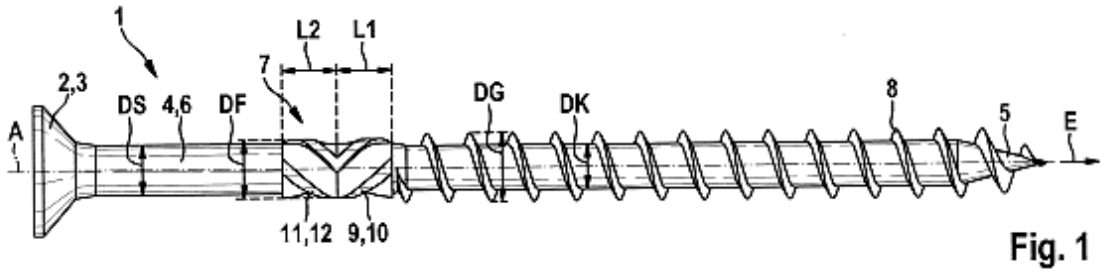


Fig. 1

(11) **1-0055295 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284790/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-05025

(85) 13/09/2019

(22) 14/02/2018

(86) PCT/EP2018/053722 14/02/2018

(30) 62/459,136 15/02/2017 US
62/617,860 16/01/2018 US
15/892,639 09/02/2018 US

(87) WO2018/149893 23/08/2018

(51) ***C08B 37/00***

(73) **CP KELCO APS** (DK)
Ved Banen 16, 4623 Lille Skensved (DK)

(72) STAUNSTRUP, Jan Aae (DK); TRUDSØ, Jens Eskil (DK); HISCOCK, Donald F. (US); KLIT, Carsten (US); PEDERSEN, Tommy Ewi (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH KHỐI CHỨA PECTIN ĐƯỢC HOẠT HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm sinh khối chứa pectin được hoạt hóa. Phương pháp này bao gồm bước (A) trộn vật liệu sinh khối chứa pectin khởi đầu bao gồm thành phần chất xơ không hòa tan và thành phần protopectin không hòa tan với dung dịch rượu trong nước để tạo thành hỗn hợp; (B) hoạt hóa vật liệu sinh khối chứa pectin khởi đầu để tạo thành vật liệu sinh khối chứa pectin được hoạt hóa bao gồm thành phần chất xơ không hòa tan và thành phần pectin hòa tan bằng cách đưa vật liệu sinh khối chứa pectin khởi đầu vào (i) dung dịch hoạt hóa được tạo thành bằng cách bổ sung axit cho hỗn hợp để điều chỉnh độ pH của hỗn hợp nằm trong khoảng bằng hoặc khoảng 0,5 đến bằng hoặc khoảng 2,5 và (ii) gia nhiệt đến nhiệt độ lớn hơn hoặc khoảng 40˚C; và (C) áp dụng năng lượng cơ học hoặc (i) cho hỗn hợp của bước A), hoặc (ii) trong suốt quá trình hoạt hóa của bước B), hoặc (iii) cho hỗn hợp của bước A) và trong suốt quá trình hoạt hóa của bước B); và (D) tách vật liệu sinh khối chứa pectin được hoạt hóa từ hỗn hợp; trong đó trong suốt quá trình thực hiện phương pháp, rượu có mặt trong hỗn hợp ở hoặc lớn hơn khoảng 40% theo trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của hỗn hợp. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm sinh khối chứa pectin được hoạt hóa.

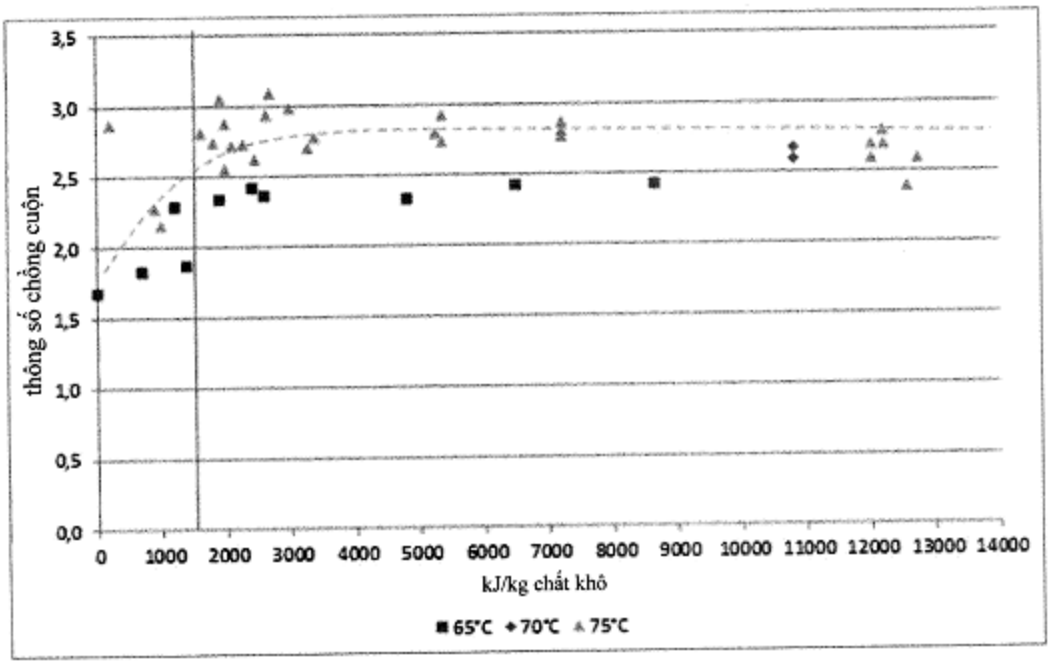

3,5
3,0
2,5
2,0
1,5
1,0
0,5
0,0
thông số chồng cuộn
0
1000
2000
3000
4000
5000
6000
7000
8000
9000
10000
11000
12000
13000
14000
kJ/kg chất khô
65°C
70°C
75°C

Fig.1

(11) **1-0055296 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284793/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04435

(85) 14/07/2022

(22) 10/06/2020

(86) PCT/CN2020/095346 10/06/2020

(30) 201911330518.0 20/12/2019 CN

(87) WO2021/120546 24/06/2021

(51) ***H02K 21/02***; *F03D 9/25; H02K 7/18; H02K 7/08; F03D 1/06*

(73) **GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone Urumqi, Xinjiang 830026, P.R. China

(72) LI, Yanhui (CN); PENG, Liang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHẬN ĐỠ RÔTO, RÔTO, MÁY ĐIỆN, VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận đỡ rôto, rôto, máy điện, và tuabin gió. Bộ phận đỡ rôto bao gồm gông từ và phần gia cường nằm trên mặt bên thứ nhất của gông từ; mặt bên thứ hai của gông từ được làm thích ứng để bố trí hoạt động nam châm của rôto; phần gia cường phủ từng vùng mạch từ để có thể tạo ra một phần mạch từ của mặt bên thứ nhất; tổng các độ dày theo hướng kính của phần gia cường và gông từ nằm chồng nhau là lớn hơn độ dày định trước, và độ dày theo hướng kính của gông từ là nhỏ hơn độ dày định trước. So sánh với kỹ thuật đã biết, bộ phận đỡ rôto theo các phương án của sáng chế có thể đạt được mục đích làm tăng độ dày để giảm bớt từ điện trở, đáp ứng các yêu cầu về mật độ từ thông khe không khí của động cơ, cũng như làm giảm một cách hữu hiệu trọng lượng của các bộ phận đỡ rôto.

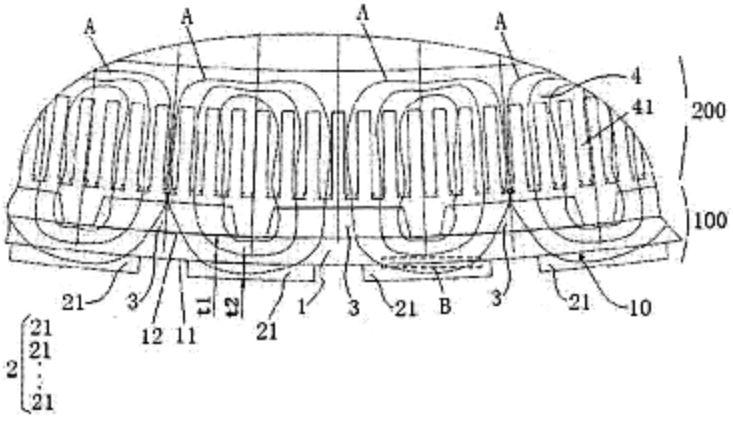


Fig.1

(11) **1-0055297 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284798/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-02803

(85) 28/06/2018

(22) 13/12/2016

(86) PCT/US2016/066332 13/12/2016

(30) 62/267,381 15/12/2015 US

(87) WO2017/106166 22/06/2017

(51) ***C08F 295/00***; *C08F 210/16; C08F 297/00; C08L 53/00; C08J 9/10; C08L 23/08; C08L 23/10; C08F 10/00; C08J 9/00*

(73) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC** (US)
2040 Dow Center Midland, MI 48674, United States of America

(72) KUMMER, Kyle G. (US); MUNRO, Jeffrey C. (US); MADENJIAN, Lisa S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỌT XỐP LIÊN KẾT NGANG LÀM BẰNG POLYME ĐỒNG TRÙNG HỢP CỦA ETYLEN/ALPHA-OLEFIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bọt xốp chứa ít nhất polyme đồng trùng hợp etylen/α-olefin. Polyme đồng trùng hợp etylen/α-olefin theo sáng chế là copolyme nhiều khối chứa ít nhất một khối mềm và ít nhất một khối cứng. Chế phẩm bọt xốp này còn chứa chất tạo khí và chất liên kết ngang. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm bọt xốp và sản phẩm bọt xốp được tạo ra từ chế phẩm bọt xốp này.

(11) **1-0055298 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284801/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00270

(85) 12/01/2024

(22) 14/07/2021

(86) PCT/EP2021/069551 14/07/2021

(87) WO2023/284951 19/01/2023

(51) ***G06F 1/16***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) COLE, James, Robert, Thomas (FI); HUITTINEN, Otto (FI)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **DẠNG SẮP XẾP KẾT NỐI, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NỐI LIỀN THÁO RỜI ĐƯỢC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ KHÁC NỮA, VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng sắp xếp kết nối, phương pháp để nối liền tháo rời được thiết bị điện tử và thiết bị khác nữa, và hệ thống thiết bị điện tử. Dạng sắp xếp kết nối (1) để nối liền tháo rời được thiết bị điện tử (2) và thiết bị khác nữa (3) dọc theo trục thứ nhất (A1), bao gồm cụm kết nối thứ nhất (4) và cụm kết nối thứ hai (8), mỗi cụm (4, 8) được sắp xếp trong một trong số thiết bị điện tử (2) và thiết bị khác nữa (3). Cụm kết nối thứ nhất (4) bao gồm kết cấu cố định (6) và ít nhất một phần tử có thể xoay quanh trục được (7). Cụm kết nối thứ hai (8) bao gồm kết cấu có thể di chuyển được ít nhất một phần (10) và ít nhất một phần tử có thể trượt được (11). Phần tử có thể xoay quanh trục được (7) được tạo cấu hình để ăn khớp phần tử có thể trượt được (11) và kết cấu có thể di chuyển được (10) được tạo cấu hình để ăn khớp kết cấu cố định (6), sao cho cụm kết nối thứ nhất (4) và cụm kết nối thứ hai (8) được móc nối với nhau theo chiều dọc theo trục thứ hai (A2) vuông góc với trục thứ nhất (A1).

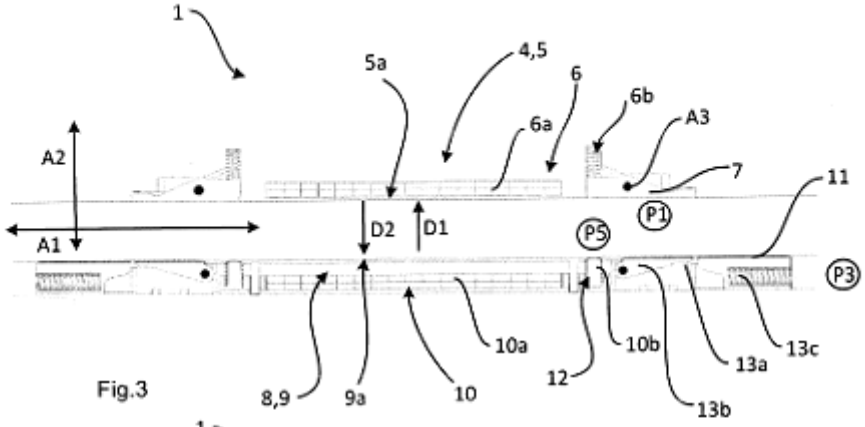


Fig.3

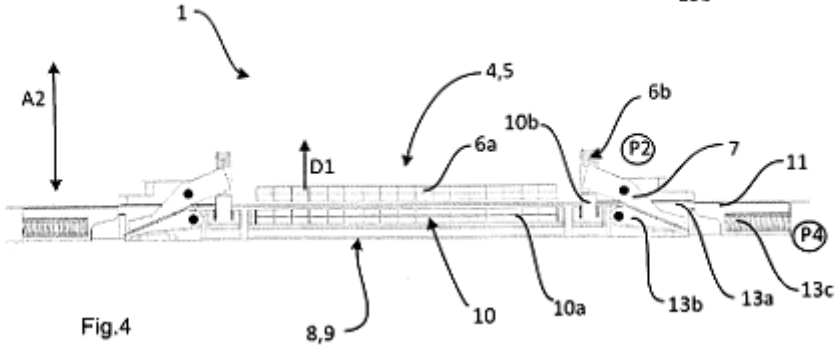


Fig.4

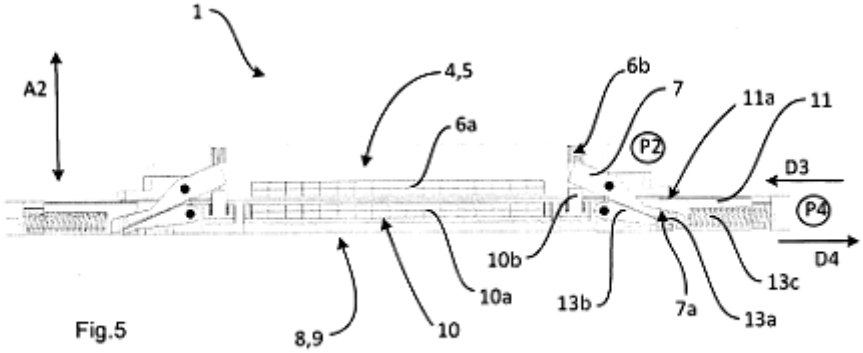


Fig.5

(11) **1-0055299 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284803/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06742

(85) 09/08/2019

(22) 10/01/2018

(86) PCT/EP2018/050575 10/01/2018

(30) 17150915.1 10/01/2017 EP
17151083.7 11/01/2017 EP

(87) WO2018/130577 19/07/2018

(51) ***G10L 19/16****; G10L 19/22*

(62) 1-2019-04394

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) NEUENDORF, Max (DE); FELIX, Matthias (DE); HILDENBRAND, Matthias (DE); SCHUSTER, Lukas (DE); HOFMANN, Ingo (DE); HERRMANN, Bernd (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra sự chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh

dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.

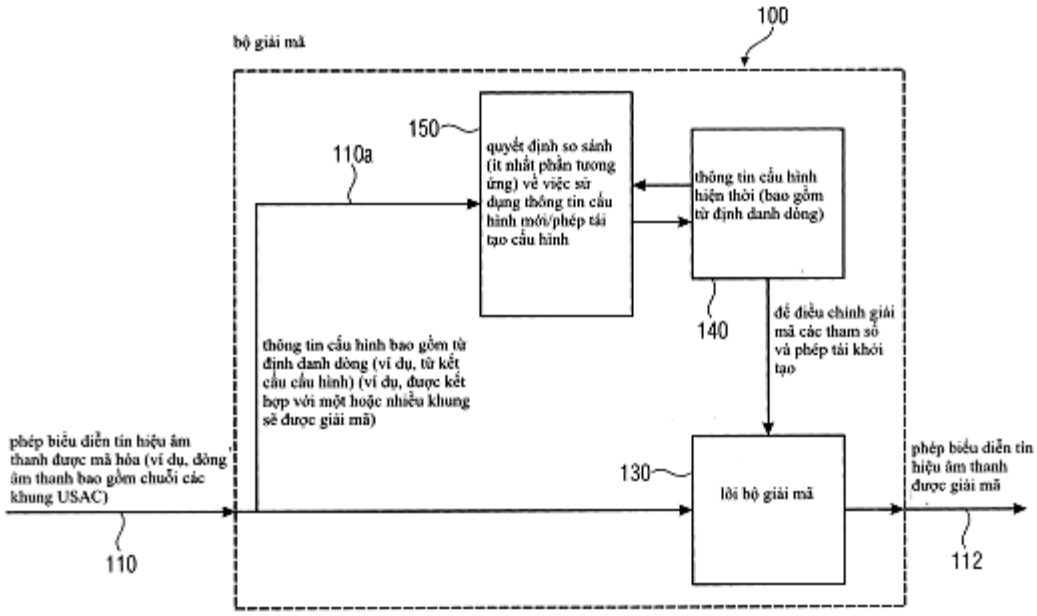


Fig. 1

(11) **1-0055300 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284812/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06739

(85) 09/08/2019

(22) 10/01/2018

(86) PCT/EP2018/050575 10/01/2018

(30) 17150915.1 10/01/2017 EP
17151083.7 11/01/2017 EP

(87) WO2018/130577 19/07/2018

(51) ***G10L 19/16****; G10L 19/22*

(62) 1-2019-04394

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) NEUENDORF, Max (DE); FELIX, Matthias (DE); HILDENBRAND, Matthias (DE); SCHUSTER, Lukas (DE); HOFMANN, Ingo (DE); HERRMANN, Bernd (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra sự chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh

dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.

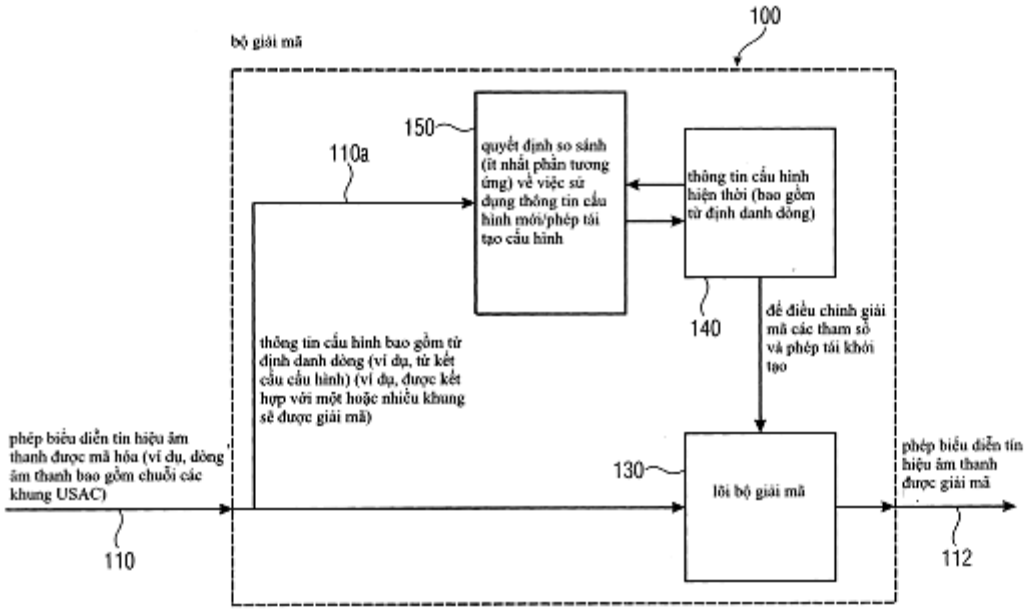


Fig. 1

(11) **1-0055301 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284823/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2019-06740

(22) 29/11/2019

(51) ***B29C 70/86***; *B60B 21/02*

(73) **PANTECH INNOVATION LTD, CO.** (TW)
No.95, Anli Ln., Chang-An Rd., Dajia Dist., Taichung City 437, Taiwan

(72) LEE, Shih-peng (TW); Yang ,Tsung-Che (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÀNH BÁNH XE COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀNH BÁNH XE COMPOSIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vành bánh xe composit (400) bao gồm thân chính gồm có vòng ngoài (401), vòng trong (402), và phần che phủ (403) lần lượt có dạng vòng. Vòng ngoài (401) được bố trí ở mặt ngoài của vòng trong (402) dọc theo hướng kính để nối với vòng trong (402). Phần che phủ (403) mà che phủ vòng ngoài (401) và vòng trong (402) để nối với chúng. Vòng ngoài (401) được tạo ra từ các lớp vật liệu composit thứ nhất (20) được xếp chồng lên nhau. Vòng trong (402) được tạo ra từ các lớp vật liệu composit thứ hai (40) được xếp chồng lên nhau. Phần che phủ (403) được tạo ra từ sợi vật liệu composit mà quấn lên vòng ngoài (401) và vòng trong (402) dọc theo hướng chu vi.

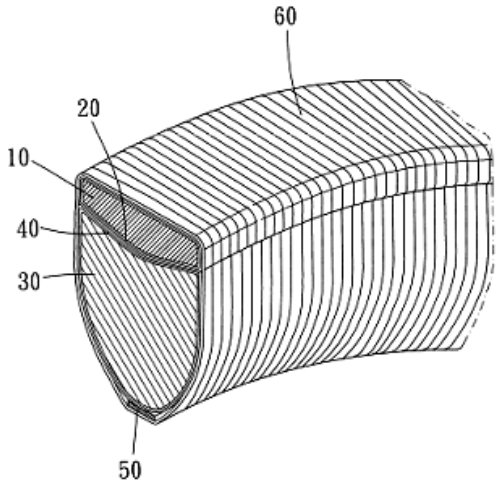


FIG. 6

(11) **1-0055302 B**

(15) 23/12/2025
Số Quyết định: 284825/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2018-05262

(22) 26/11/2018

(30) 10-2017-0177963 22/12/2017 KR

(51) ***G09F 9/30***; *H05K 1/00; G09G 3/00; G06F 1/16*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

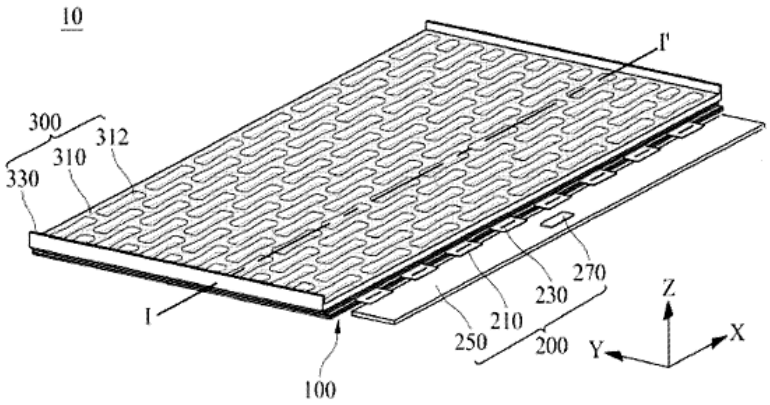
(72) DongYoon Kim (KR); YounYeol Yu (KR); Hoiyong Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THỂ CUỐN ĐƯỢC CÓ THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mềm dẻo và thiết bị hiển thị có thể cuốn được có thiết bị hiển thị mềm dẻo này, trong đó độ tin cậy về độ cứng vững chống chịu được các va đập vật lý. Thiết bị hiển thị mềm dẻo bao gồm tấm panen hiển thị mềm dẻo bao gồm cụm hiển thị được tạo ra trên chất nền mềm dẻo và nắp che sau được bố trí ở bề mặt sau của tấm panen hiển thị mềm dẻo. Nắp che sau bao gồm phần đỡ tấm panen bao gồm các ô hở, có kích cỡ lớn hơn chiều rộng của tấm panen hiển thị mềm dẻo, và đỡ tấm panen hiển thị mềm dẻo và phần thành bên nhô từ một mép trong số mép này hoặc mép còn lại của phần đỡ tấm panen.

Fig.1



(11) **1-0055303 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 284954/QĐ-SHTT.IP
Số Quyết định: 2109/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/02/2017 347 A

(21) 1-2016-05046

(22) 19/06/2013

(30) 1-2013-01861 19/06/2013 VN

(51) ***H02B 7/00***

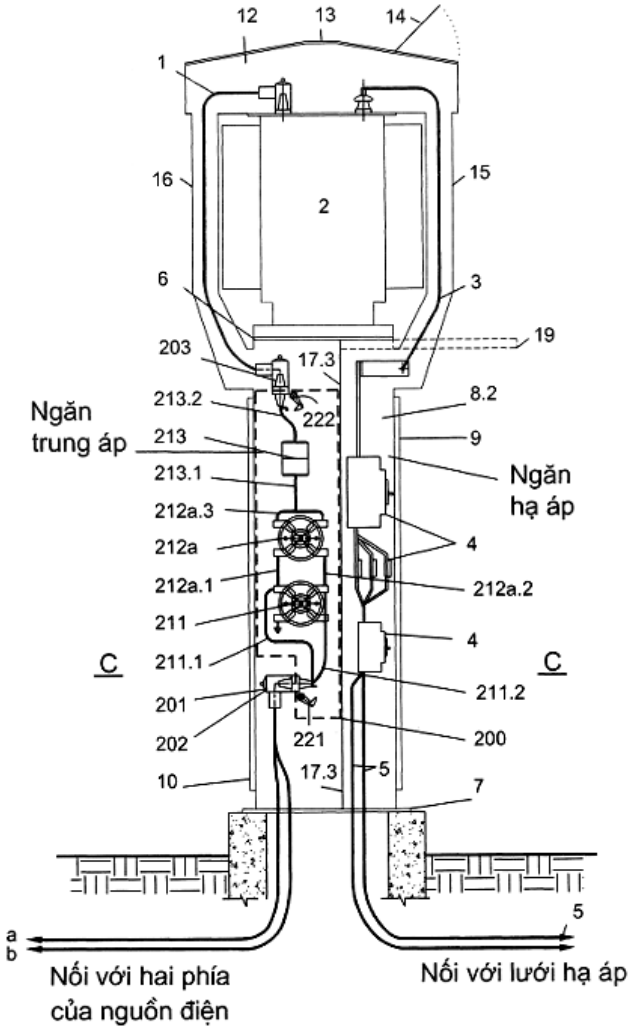
(62) 1-2013-01861

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC (EDI)** (VN)
Phòng 804, tòa nhà A3B 92 Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Viết Thống (VN)

(54) **TRẠM BIẾN ÁP MỘT CỘT**

(57) Trạm biến áp một cột có máy biến áp được đặt trên trụ đỡ, cụm trung áp và cụm hạ áp được đặt trong trụ đỡ và ứng với mặt trước và mặt sau của trụ đỡ. Trong trụ đỡ này có vách ngăn dọc, mà hai cụm nêu trên đều tiếp giáp với vách ngăn này và đều có phần ở cùng độ cao với nhau. Cụm hạ áp có phần trên và phần dưới được nối điện với nhau, phần trên có thanh dẫn điện được nối điện với một áp tô mát, phần dưới có các áp tô mát được bố trí cạnh nhau thành hàng ngang. Cụm trung áp là thiết bị mạch vòng.


12
13
14
1
16
15
2
6
3
19
203
17.3
213.2
222
8.2
Ngăn
trung áp
213
9
213.1
Ngăn
hạ áp
212a.3
212a
4
212a.1
212a.2
211
4
C
211.1
C
211.2
201
221
200
202
10
17.3
5
7
5
a
b
Nối với hai phía
của nguồn điện
Nối với lưới hạ áp

HÌNH. 6

(11) **1-0055304 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 284957/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02120

(85) 30/03/2023

(22) 06/10/2021

(86) PCT/US2021/053770 06/10/2021

(30) 63/088,010 06/10/2020 US
63/090,615 12/10/2020 US
17/494,418 05/10/2021 US

(87) WO2022/076557 A1 14/04/2022

(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/18; H04N 19/91; H04N 19/176*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PHAM VAN, Luong (VN); RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ NHỊ PHÂN HÓA DỮ LIỆU VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập chung đến phương pháp, thiết bị để nhị phân hóa dữ liệu viđeo, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và thiết bị giải mã dữ liệu viđeo. Thiết bị làm ví dụ để nhị phân hóa dữ liệu viđeo bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu viđeo; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: tính tổng cục bộ các giá trị tuyệt đối (giá trị locSumAbs (local sum of absolute)) của các hệ số lân cận thành hệ số hiện tại của khối dữ liệu viđeo hiện tại; lấy giá trị dịch chuyển từ giá trị locSumAbs; chuẩn hóa giá trị locSumAbs bằng cách sử dụng giá trị dịch chuyển; xác định tham số Rice bằng cách sử dụng giá trị locSumAbs được chuẩn hóa; và nhị phân hóa hoặc nhị phân hóa ngược hệ số hiện tại bằng cách sử dụng tham số Rice. Theo phương thức này, các kỹ thuật này có thể cho phép lựa chọn giá trị tham số Rice phù hợp hơn khi nhị phân hóa dữ liệu độ sâu bit cao kết hợp với việc thực hiện bước lập mã số học nhị phân thích ứng theo ngữ cảnh (context-adaptive binary arithmetic coding - CABAC).

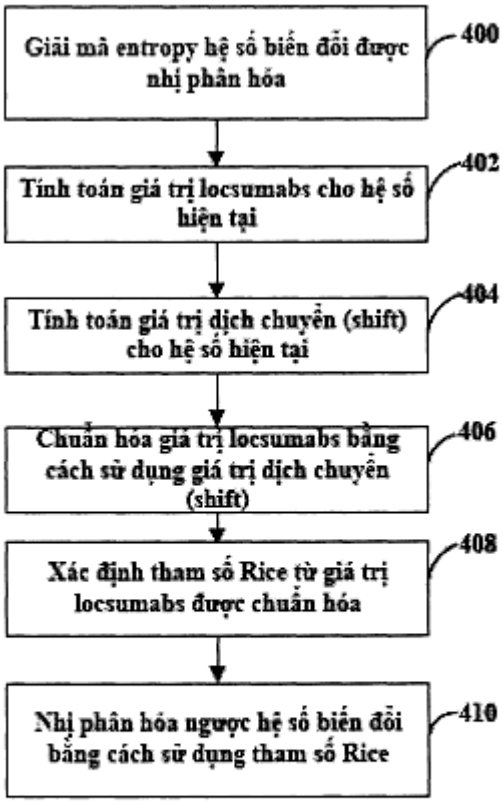

Giải mã entropy hệ số biến đổi được nhị phân hóa
400
Tính toán giá trị locsumabs cho hệ số hiện tại
402
Tính toán giá trị dịch chuyển (shift) cho hệ số hiện tại
404
Chuẩn hóa giá trị locsumabs bằng cách sử dụng giá trị dịch chuyển (shift)
406
Xác định tham số Rice từ giá trị locsumabs được chuẩn hóa
408
Nhị phân hóa ngược hệ số biến đổi bằng cách sử dụng tham số Rice
410

Fig.9

(11) **1-0055305 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285131/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03049

(85) 10/05/2023

(22) 21/09/2021

(86) PCT/JP2021/034601 21/09/2021

(30) 2020-177364 22/10/2020 JP

(87) WO2022/085350 28/04/2022

(51) ***G01M 99/00***; *G05B 19/418; B21B 38/00*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

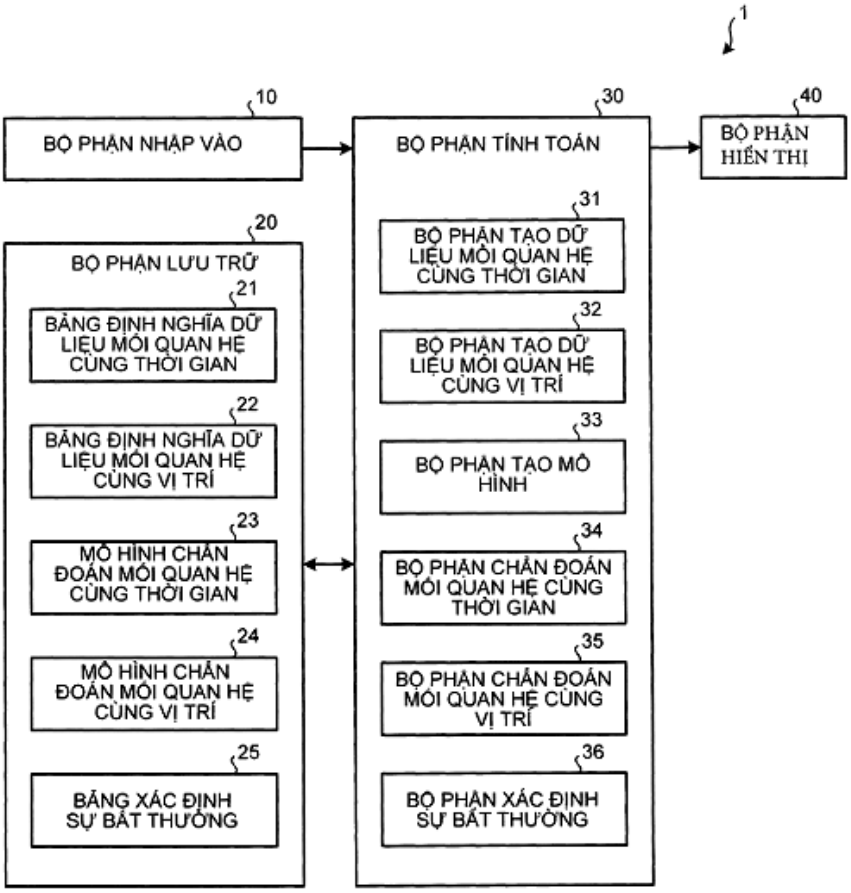
(72) MATSUSHITA Masafumi (JP); HIRATA Takehide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG, THIẾT BỊ XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG, VÀ THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng mô hình chẩn đoán sự bất thường mà là phương pháp xây dựng mô hình chẩn đoán sự bất thường của quá trình xử lý tuần tự vật liệu kim loại trong nhiều thiết bị sản xuất, và bao gồm: bước tạo mô hình thứ nhất để tạo mô hình chẩn đoán sự bất thường thứ nhất mà học mối quan hệ giữa các giá trị đo ở cùng thời gian và sự bất thường bằng cách sử dụng các giá trị đo được đo ở cùng thời gian trong chu kỳ đo định trước được xác định trước cho nhiều thiết bị sản xuất; và bước tạo mô hình thứ hai để tạo mô hình chẩn đoán sự bất thường thứ hai mà học mối quan hệ giữa các giá trị đo ở cùng vị trí và sự bất thường bằng cách sử dụng các giá trị đo ở cùng vị trí của vật liệu kim loại thu được bằng cách biên soạn các giá trị đo được đo ở nhiều thiết bị sản xuất cho từng vị trí của vật liệu kim loại.

FIG.1


1
10
BỘ PHẬN NHẬP VÀO
30
BỘ PHẬN TÍNH TOÁN
40
BỘ PHẬN HIỂN THỊ
20
BỘ PHẬN LƯU TRỮ
21
BẢNG ĐỊNH NGHĨA DỮ LIỆU MỐI QUAN HỆ CÙNG THỜI GIAN
22
BẢNG ĐỊNH NGHĨA DỮ LIỆU MỐI QUAN HỆ CÙNG VỊ TRÍ
23
MÔ HÌNH CHẨN ĐOÁN MỐI QUAN HỆ CÙNG THỜI GIAN
24
MÔ HÌNH CHẨN ĐOÁN MỐI QUAN HỆ CÙNG VỊ TRÍ
25
BẢNG XÁC ĐỊNH SỰ BẤT THƯỜNG
31
BỘ PHẬN TẠO DỮ LIỆU MỐI QUAN HỆ CÙNG THỜI GIAN
32
BỘ PHẬN TẠO DỮ LIỆU MỐI QUAN HỆ CÙNG VỊ TRÍ
33
BỘ PHẬN TẠO MÔ HÌNH
34
BỘ PHẬN CHẨN ĐOÁN MỐI QUAN HỆ CÙNG THỜI GIAN
35
BỘ PHẬN CHẨN ĐOÁN MỐI QUAN HỆ CÙNG VỊ TRÍ
36
BỘ PHẬN XÁC ĐỊNH SỰ BẤT THƯỜNG

(11) **1-0055306 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285133/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08347

(85) 24/12/2021

(22) 27/05/2020

(86) PCT/CN2020/092521 27/05/2020

(30) 201910453629.4 28/05/2019 CN

(87) WO2020/238935 03/12/2020

(51) ***H04W 36/14***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KANG, Yanchao (CN); QIN, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI ĐĂNG KÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển đổi đăng ký và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: cắm trên nút mạng hỗ trợ dịch vụ băng hẹp (Narrow Band, NB), và thực hiện đăng ký kết hợp với mạng hỗ trợ dịch vụ NB và mạng hỗ trợ dịch vụ băng rộng (Wide Band, WB); và chuyển đổi sang nút mạng hỗ trợ dịch vụ WB, để truyền dịch vụ WB.

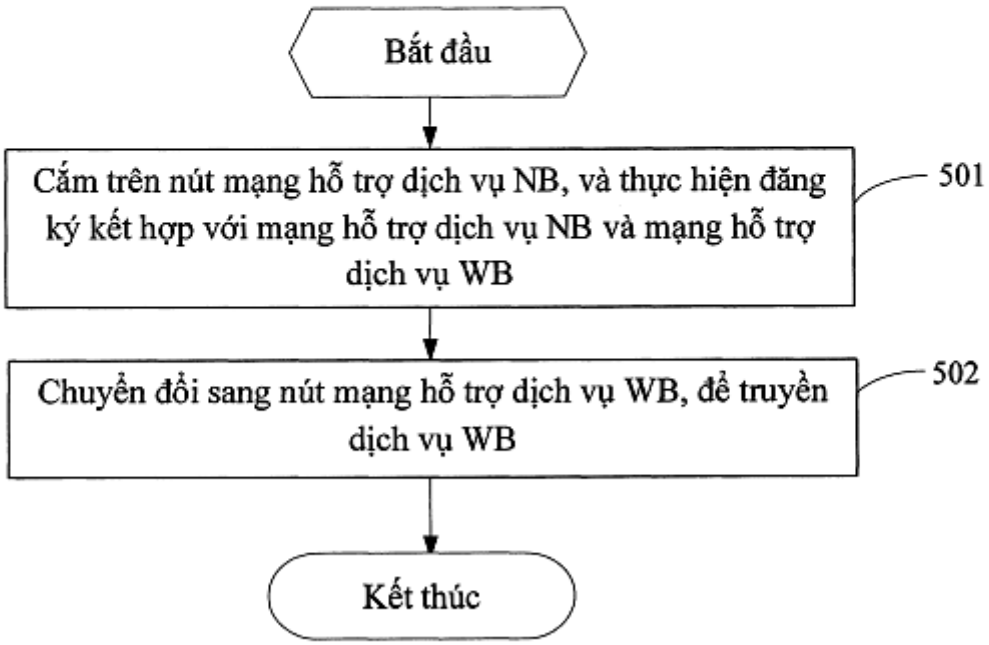


Fig.5

(11) **1-0055307 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285135/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-00498

(85) 24/01/2022

(22) 03/07/2020

(86) PCT/CN2020/100161 03/07/2020

(30) 201910606117.7 05/07/2019 CN

(87) WO2021/004393 14/01/2021

(51) ***H04W 92/00***; *H04W 92/04; H04W 24/02*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ KIỂM SOÁT CỔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp hỗ trợ kiểm soát cổng và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin kiểm soát liên quan đến cổng; và thực hiện hoạt động liên quan đến cổng trên cổng theo thông tin kiểm soát liên quan đến cổng; trong đó thông tin kiểm soát liên quan đến cổng bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: mã định danh cổng, thông tin lớp lưu lượng, thông tin định tuyến thứ nhất, thông tin liên quan đến việc tái tạo ưu tiên, thông tin liên quan đến tốc độ truyền của cổng, thông tin liên quan đến thông số băng thông khả dụng và thông tin liên quan đến thuật toán lựa chọn đường truyền.

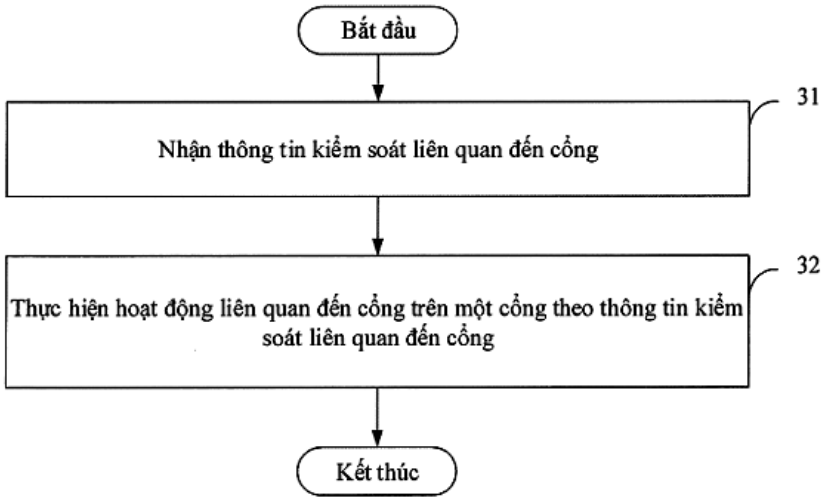


Fig.3

(11) **1-0055308 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285137/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06390

(85) 20/09/2023

(22) 02/03/2022

(86) PCT/US2022/070914 02/03/2022

(30) 17/219,080 31/03/2021 US

(87) WO2022/212996 A1 06/10/2022

(51) ***H04N 19/137****; H04N 7/01*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHOA HASSANI LASHDAN, Alireza (CA); ERSHADI, Arshia (CA); GNANAPRAGASAM, Darren (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY THỰC HIỆN NỘI SUY KHUNG BÙ CHUYỂN ĐỘNG CÓ CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và máy thực hiện nội suy khung bù chuyển động có chọn lọc. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh nhằm thu được dữ liệu chuyển động chỉ báo chuyển động được ước lượng giữa khung thứ nhất và khung thứ hai của chuỗi khung ảnh đầu vào, và để nhận dạng, dựa trên dữ liệu chuyển động, các vùng khung bất kỳ của khung thứ nhất mà chỉ báo sự chuyển động lớn hơn ngưỡng chuyển động. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để xác định, dựa trên dữ liệu chuyển động, số đo chuyển động liên quan tới các vùng khung được nhận dạng, và để thực hiện việc xác định, dựa trên số đo chuyển động và số đo kích thước liên quan tới các vùng khung được nhận dạng, xem có sử dụng kỹ thuật nội suy khung bù chuyển động để tạo ra khung trung gian hay không. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để tạo ra khung trung gian dựa trên việc xác định, và để tạo ra chuỗi khung ảnh đầu ra bao gồm khung trung gian giữa khung thứ nhất và khung thứ hai.

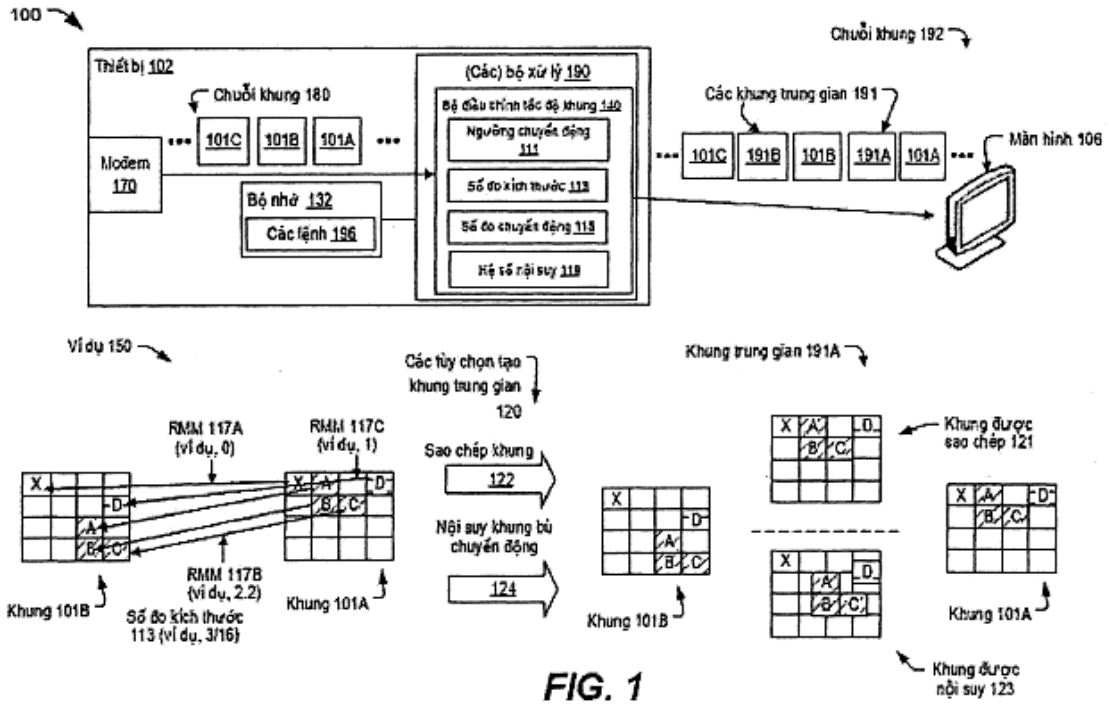

100
Thiết bị 102
Chuỗi khung 180
101C
101B
101A
Modem 170
Bộ nhớ 132
Các lệnh 196
(Các) bộ xử lý 190
Bộ điều chỉnh tốc độ khung 140
Ngưỡng chuyển động 111
Số đo kích thước 113
Số đo chuyển động 115
Hệ số nội suy 119
Chuỗi khung 192
Các khung trung gian 191
191B
191A
Màn hình 106
Ví dụ 150
Các tùy chọn tạo khung trung gian 120
Khung trung gian 191A
RMM 117A (ví dụ, 0)
RMM 117C (ví dụ, 1)
Sao chép khung 122
Nội suy khung bù chuyển động 124
RMM 117B (ví dụ, 2.2)
Khung 101B
Số đo kích thước 113 (ví dụ, 3/16)
Khung 101A
Khung được sao chép 121
Khung được nội suy 123

FIG. 1

(11) **1-0055309 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285138/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01037

(85) 21/02/2022

(22) 28/07/2020

(86) PCT/US2020/043911 28/07/2020

(30) 62/891,929 26/08/2019 US
16/940,127 27/07/2020 US

(87) WO2021/040946 A1 04/03/2021

(51) ***H04W 4/00***; *H04W 72/04*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (CN); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến việc xác định độ lệch beta để xác định số lượng tài nguyên kênh dùng chung cần sử dụng để truyền thông tin điều khiển đường lên, khi thông tin điều khiển đường xuống chỉ báo cấp phép tài nguyên cho các tài nguyên kênh dùng chung không bao gồm ít nhất chỉ báo về việc chọn độ lệch beta động. Kênh dữ liệu dùng chung bao gồm thông tin điều khiển đường lên có thể được tạo dựa ít nhất một phần trên độ lệch beta, và được truyền trên các tài nguyên kênh dữ liệu dùng chung.

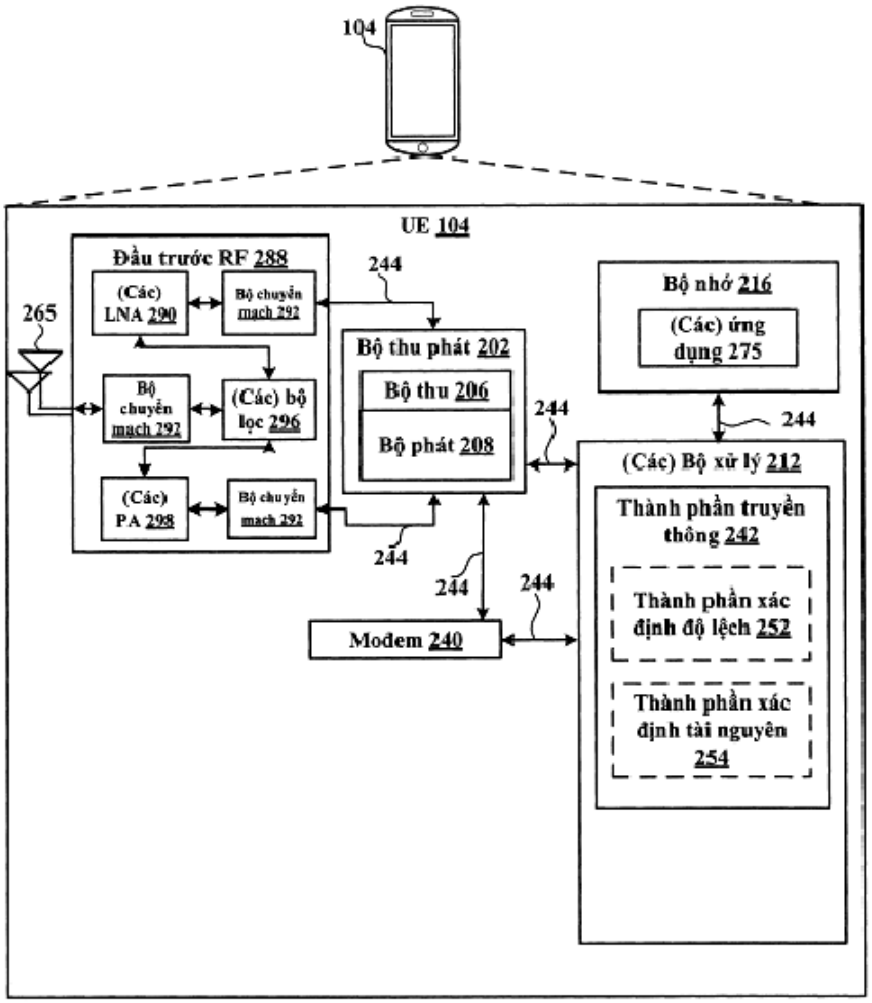

104
UE 104
Đầu trước RF 288
(Các) LNA 290
Bộ chuyển mạch 292
265
Bộ chuyển mạch 292
(Các) bộ lọc 296
(Các) PA 298
Bộ chuyển mạch 292
244
Bộ thu phát 202
Bộ thu 206
Bộ phát 208
Bộ nhớ 216
(Các) ứng dụng 275
(Các) Bộ xử lý 212
Thành phần truyền thông 242
Thành phần xác định độ lệch 252
Thành phần xác định tài nguyên 254
Modem 240

Fig.2

(11) **1-0055310 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285141/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01067

(85) 02/03/2021

(22) 20/06/2019

(86) PCT/CN2019/092146 20/06/2019

(30) 201810892331.9 07/08/2018 CN

(87) WO2020/029692 A1 13/02/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SU, Hongjia (CN); ZHANG, Jinfang (CA); XIANG, Zhengzheng (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN CHO THÔNG TIN LIÊN KẾT NGANG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tài nguyên cho thông tin liên kết ngang, thiết bị không dây và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp tạo cấu hình tài nguyên bao gồm: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị truyền thông thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ hai, và tài nguyên thứ ba, tài nguyên thứ nhất được sử dụng để truyền thông tin đường lên, tài nguyên thứ hai được sử dụng để truyền thông tin đường xuống, và tài nguyên thứ ba có thể được sử dụng để truyền thông tin thứ nhất hoặc không truyền thông tin, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số thông tin đường lên, thông tin đường xuống, và thông tin liên kết ngang; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ hai đến thiết bị truyền thông thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai chỉ báo tài nguyên thứ tư, tài nguyên thứ tư thuộc tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ ba, hoặc tài nguyên thứ nhất và tài nguyên thứ ba, và tài nguyên thứ tư được sử dụng để truyền thông tin liên kết ngang giữa thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai. Do đó, thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai hoàn thành việc truyền của thông tin liên kết ngang trên tài nguyên thứ tư được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo thứ hai.

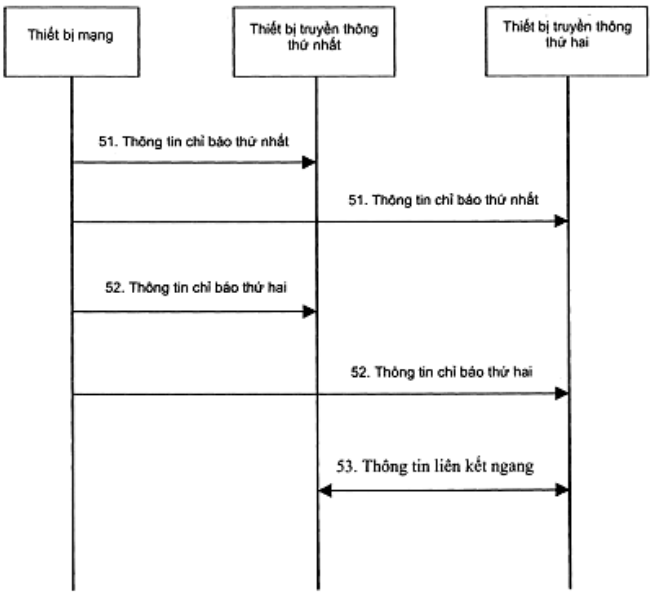

Thiết bị mạng
Thiết bị truyền thông thứ nhất
Thiết bị truyền thông thứ hai
51. Thông tin chỉ báo thứ nhất
51. Thông tin chỉ báo thứ nhất
52. Thông tin chỉ báo thứ hai
52. Thông tin chỉ báo thứ hai
53. Thông tin liên kết ngang

FIG.5

(11) **1-0055311 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285143/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04906

(85) 21/07/2023

(22) 31/12/2020

(86) PCT/CN2020/142301 31/12/2020

(87) WO2022/141461 A1 07/07/2022

(51) ***G06T 9/00***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WAN, Shuai (CN); WEI, Lei (CN); YANG, Fuzheng (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã đám mây điểm, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: bước thu nhận thông tin hình học và thông tin thuộc tính của đám mây điểm đầu vào; bước xác định trị số cho phép tối đa của khoảng thời gian lấy mẫu khi đám mây điểm đầu vào trải qua sự phân chia mức chi tiết (level of detail - LOD); bước xác định trị số cài đặt sẵn của khoảng thời gian lấy mẫu trên cơ sở trị số cho phép tối đa của khoảng thời gian lấy mẫu; bước xử lý đám mây điểm đầu vào theo trị số cài đặt sẵn của khoảng thời gian lấy mẫu và thông tin hình học, để thu được ít nhất một lớp tinh chỉnh và ít nhất một lớp chi tiết; và bước mã hóa thông tin thuộc tính bằng cách sử dụng ít nhất một lớp tinh chỉnh và ít nhất một lớp chi tiết, để tạo ra dòng mã, và ghi trị số cài đặt sẵn của khoảng thời gian lấy mẫu vào dòng mã.

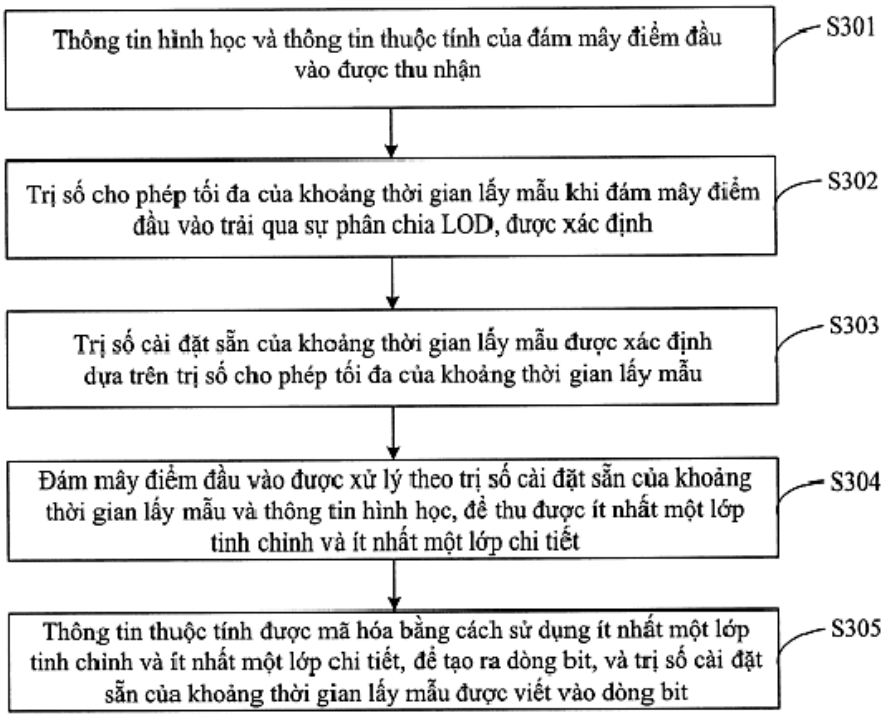

Thông tin hình học và thông tin thuộc tính của đám mây điểm đầu vào được thu nhận
S301
Trị số cho phép tối đa của khoảng thời gian lấy mẫu khi đám mây điểm đầu vào trải qua sự phân chia LOD, được xác định
S302
Trị số cài đặt sẵn của khoảng thời gian lấy mẫu được xác định dựa trên trị số cho phép tối đa của khoảng thời gian lấy mẫu
S303
Đám mây điểm đầu vào được xử lý theo trị số cài đặt sẵn của khoảng thời gian lấy mẫu và thông tin hình học, để thu được ít nhất một lớp tinh chỉnh và ít nhất một lớp chi tiết
S304
Thông tin thuộc tính được mã hóa bằng cách sử dụng ít nhất một lớp tinh chỉnh và ít nhất một lớp chi tiết, để tạo ra dòng bit, và trị số cài đặt sẵn của khoảng thời gian lấy mẫu được viết vào dòng bit
S305

FIG. 3

(11) **1-0055312 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285144/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2015 327 A

(21) 1-2015-01043

(85) 27/03/2015

(22) 30/08/2013

(86) PCT/JP2013/073300 30/08/2013

(30) 61/695016 30/08/2012 US

(87) WO2014/034842 A1 06/03/2014

(51) ***A61K 45/06***; *A61K 31/382; A61P 9/12; A61P 31/10; A01K 31/401; A61K 31/41*

(73) **TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633 Japan

(72) KOJIMA, Naoki (JP); ROMAN, J., Richard (US); MIYATA, Noriyuki (JP); TAKAHASHI, Teisuke (JP); TOMOIKE, Hideki (JP); TAKEDA, Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THUỐC CHỨA HỖN HỢP GỒM CHẤT ỨC CHẾ ĐỒNG VẬN CHUYỂN GLUCOZA PHỤ THUỘC NATRI 2 (SGLT 2) VÀ DƯỢC CHẤT CHỐNG TĂNG HUYẾT ÁP DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG HUYẾT ÁP HOẶC ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc dựa trên hỗn hợp chứa chất ức chế đồng vận chuyển glucoza phụ thuộc natri 2 (chất ức chế SGLT 2) và các dược chất chống tăng huyết áp mà hữu ích để điều trị bệnh liên quan đến ít nhất chứng tăng huyết áp hoặc bệnh đái tháo đường là yếu tố nguy cơ gây các biến cố tim mạch. Do sáng chế biểu hiện tác dụng hạ huyết áp vượt trội mà có thể không đạt được với các dược chất chống tăng huyết áp riêng rẽ, các vấn đề thông thường kết hợp với việc sử dụng hai hoặc nhiều hơn các dược chất chống tăng huyết áp để giảm huyết áp về mức mong muốn có thể được giải quyết. Ngoài ra, sáng chế cũng thể hiện hiệu quả điều trị rõ rệt với bệnh đái tháo đường, bệnh liên quan đến bệnh đái tháo đường, hoặc các biến chứng của bệnh đái tháo đường, cụ thể là, bệnh thận đái tháo đường. Hơn nữa, sáng chế cũng hữu ích để điều trị các bệnh bao gồm suy giảm chức năng thận.

(11) **1-0055313 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285942/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00421

(85) 19/01/2024

(22) 26/07/2022

(86) PCT/JP2022/028719 26/07/2022

(30) JP 2021-122960 28/07/2021 JP

(87) WO2023/008408 02/02/2023

(51) ***C01G 25/00***; *C01B 25/45; B01J 23/00; B01J 37/00*

(73) **DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD.** (JP)
4-4-9, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) Hiroshi KODAMA (JP)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **OXIT HỖN HỢP ZIRICONI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OXIT HỖN HỢP ZIRICONI**

(57) Sáng chế đề xuất oxit hỗn hợp ziriconi chứa từ 5% khối lượng đến 50% khối lượng ytri oxit và xeri oxit, diện tích bề mặt riêng sau 10 giờ làm nóng ở 1250°C nằm trong khoảng từ 3,0 m^2/g đến 20,0 m^2/g.

(11) **1-0055314 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 285993/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-04326

(85) 07/08/2019

(22) 18/03/2019

(86) PCT/CN2019/078455 18/03/2019

(30) 201810450232.5 11/05/2018 CN

(87) WO2019/214343 14/11/2019

(51) ***H04W 8/00****; H04W 8/16; H04W 36/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZONG, Zaifeng (CN); QI, Caixia (CN); ZHU, Fenqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẬP NHẬT THUÊ BAO, PHẦN TỬ MẠNG THÔNG BÁO SỰ KIỆN THỨ NHẤT VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống cập nhật thuê bao, phần tử mạng thông báo sự kiện thứ nhất và vật ghi đọc được bằng máy tính bất khả biến, nhờ đó phần tử mạng thuê bao mục tiêu có thể biết được thông báo sự kiện của sự kiện thuê bao theo cách kịp thời trong trường hợp thiết bị đầu cuối được di chuyển từ phần tử mạng thuê bao nguồn tới phần tử mạng thuê bao mục tiêu. Phương pháp cập nhật thuê bao có các bước: xác định, bởi phần tử mạng thông báo sự kiện thứ nhất, là điều kiện thông báo của sự kiện thuê bao thứ nhất của thiết bị đầu cuối thứ nhất được đáp ứng; thu được, bởi phần tử mạng thông báo sự kiện thứ nhất, thông tin địa chỉ gọi ngược thứ nhất của phần tử mạng thuê bao mục tiêu; và gửi, bởi phần tử mạng thông báo sự kiện thứ nhất, tin nhắn thứ nhất tới phần tử mạng thuê bao mục tiêu dựa trên thông tin địa chỉ gọi ngược thứ nhất, trong đó tin nhắn thứ nhất mang ký hiệu nhận dạng của thiết bị đầu cuối thứ nhất và thông báo sự kiện thứ nhất của sự kiện thuê bao thứ nhất, và ký hiệu nhận dạng của thiết bị đầu cuối thứ nhất được sử dụng để thiết lập tương quan thông báo sự kiện thứ nhất với thiết bị đầu cuối thứ nhất.

(11) **1-0055315 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286046/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2018-00876

(22) 02/03/2018

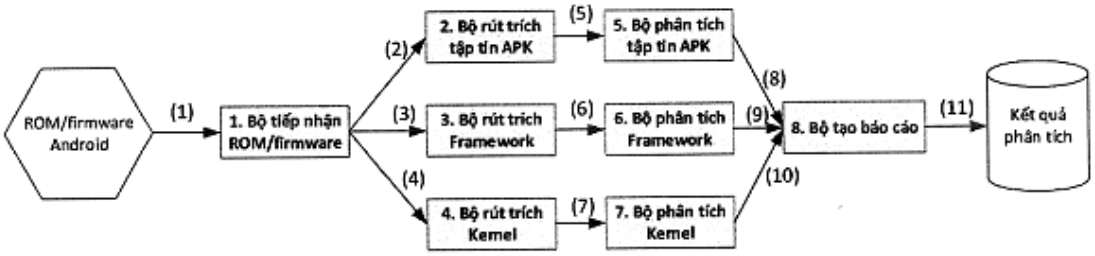
(51) ***G06F 21/00***; *G06F 21/55*

(73) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Văn Hậu (VN); Nguyễn Tấn Cầm (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH ROM TÙY BIẾN (ROM/FIRMWARE) ANDROID ĐỂ PHÁT HIỆN RÒ RỈ THÔNG TIN NHẠY CẢM**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân tích các ROM tùy biến của Android để phát hiện rò rỉ thông tin nhạy cảm. Hệ thống bao gồm máy tính chạy chương trình với các môđun sau đây: mô-đun (1): bộ tiếp nhận ROM/firmware Android; môđun (2): bộ rút trích tập tin apk trong ROM/firmware; môđun (3): bộ rút trích framework trong ROM/firmware; môđun (4): bộ rút trích Kernel trong ROM/firmware; môđun (5): bộ phân tích tập tin apk; môđun (6): bộ phân tích framework; môđun (7): bộ phân tích Kernel; môđun (8): bộ tạo báo cáo kết quả phân tích. Hệ thống giúp phân tích rò rỉ thông tin nhạy cảm trong ROM/kernel Android ở cả ba mức: ứng dụng (tập tin APK), framework và kernel.



Hình 1

(11) **1-0055316 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286047/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01856

(85) 06/04/2021

(22) 12/09/2019

(86) PCT/CN2019/105602 12/09/2019

(30) 201811109861.8 21/09/2018 CN

(87) WO2020/057430 26/03/2020

(51) ***H04L 29/06***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương thức truyền dữ liệu bao gồm: lấy thông tin giao diện của giao thức giao tiếp của thiết bị bên ngoài và giao thức mạng của dự án đối tác thế hệ thứ 3 (Third Generation Partnership Project, 3GPP); và nhận hoặc gửi dữ liệu theo thông tin giao diện thông qua thực thể giao thức thứ hai của ngăn xếp giao thức giao diện vô tuyến của mạng 3GPP bởi thực thể giao thức thứ nhất của ngăn xếp giao thức giao tiếp của thiết bị bên ngoài.

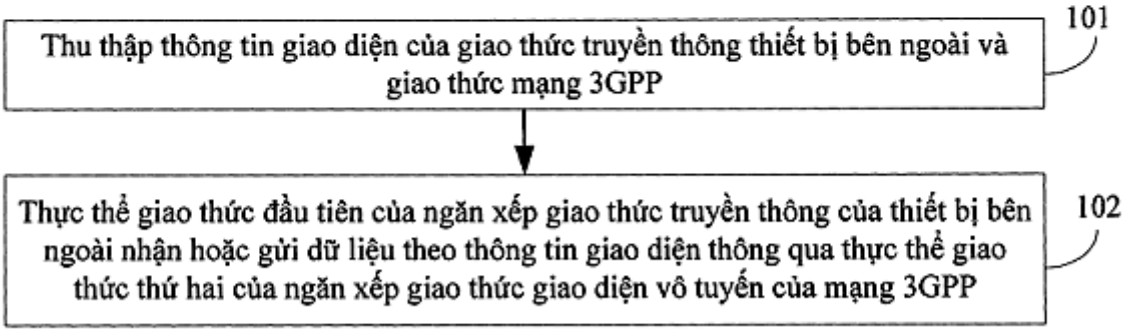


Fig.1

(11) **1-0055317 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286099/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02252

(85) 23/04/2021

(22) 25/09/2019

(86) PCT/CN2019/107856 25/09/2019

(30) 201811117204.8 25/09/2018 CN

(87) WO2020/063674 02/04/2020

(51) ***H04W 24/08***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIANG, Jing (CN); YANG, Xiaodong (CN); ZHENG, Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN LỖI LIÊN KẾT CỦA LIÊN KẾT BIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện lỗi liên kết của liên kết biên, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: truyền thông tin mục tiêu thông qua liên kết biên, nơi thông tin mục tiêu bao gồm tín hiệu tham chiếu đầu tiên hoặc gói dữ liệu; và xác định, nếu tình trạng truyền tải của thông tin mục tiêu đáp ứng tiêu chí đã được thiết lập trước, rằng không có lỗi liên kết xảy ra trên liên kết biên, và xác định, nếu khác, lỗi liên kết xảy ra trên liên kết biên.

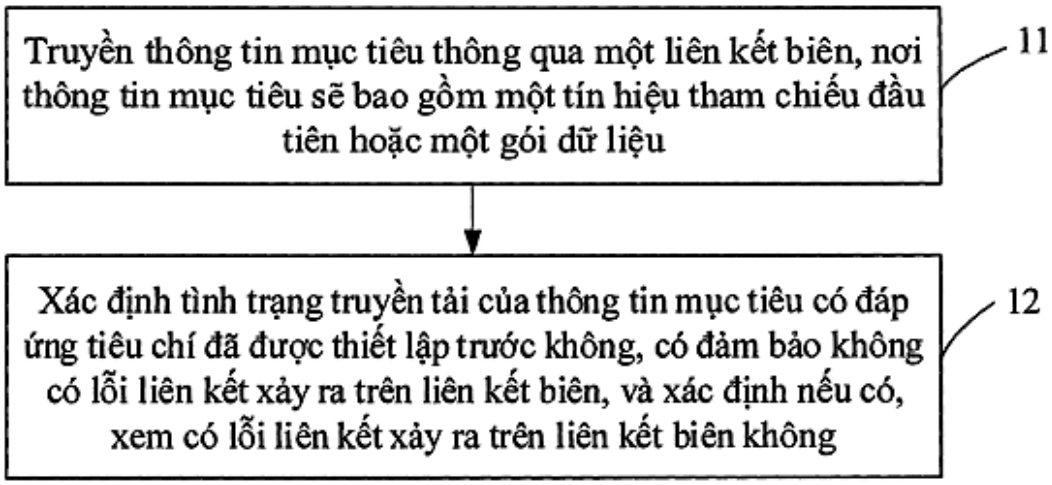


Fig.1

(11) **1-0055318 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286152/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05082

(85) 28/07/2023

(22) 24/01/2022

(86) PCT/JP2022/002475 24/01/2022

(30) 102021000001706 28/01/2021 IT

(87) WO2022/163592 04/08/2022

(51) ***A44B 19/04***

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

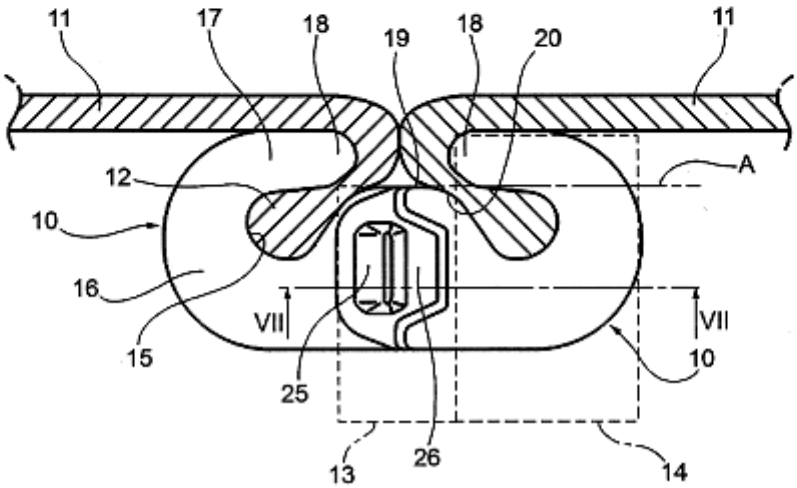
(72) II Haruaki (JP); SAITO Tsutomu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT KHÓA KÉO TRƯỢT, DẢI KHÓA KÉO, VÀ DÂY KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề xuất chi tiết khóa kéo cho khóa kéo trượt có: phần ghép; và một phần gốc đơn hoặc có, hoặc có khả năng uốn như nhựa để có, phần uốn và phần đầu xa mà kéo dài từ phần uốn về phía phần ghép mà gần hơn với băng khóa kéo. mỗi mặt phần ghép có phần nhô gài khớp nhô ra theo hướng chiều dài, và phần lõm gài khớp được làm lõm theo hướng chiều dài so với mặt, và được tạo kết cấu để nhận phần nhô gài khớp của chi tiết khóa kéo trên dải đối diện trong trạng thái đóng của khóa kéo trượt.

FIG. 1



(11) **1-0055319 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286155/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2021-07444

(22) 22/11/2021

(30) 10-2021-0128771 29/09/2021 KR

(51) ***G08B 17/06**; G08B 25/14; G08B 25/10; G06Q 50/26; G08B 21/10*

(73) **SCHAFFENGOTT CO. LTD** (KR)
1203ho, 102dong, 28, Centum 1-ro, Haeundae-gu, Busan 48060, Republic of Korea

(72) KWON, Ik Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ THẢM HỌA THÔNG MINH LÀM VIỆC PHỐI HỢP VỚI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý an toàn và thảm họa thông minh làm việc phối hợp với trí tuệ nhân tạo và hệ thống để thực hiện phương pháp này. Phương pháp quản lý an toàn và thảm họa thông minh làm việc phối hợp với trí tuệ nhân tạo có thể bao gồm: tạo ra nhiều mẫu thông tin phát hiện bởi một bộ dò; truyền nhiều mẫu thông tin phát hiện đến máy chủ điều khiển bởi bộ phận truyền thông; nhận thông tin điều khiển từ máy chủ điều khiển bởi bộ phận truyền thông; và điều khiển một phần đầu ra theo việc liệu hỏa hoạn (hoặc tình huống khẩn cấp) có xảy ra hay không trên cơ sở thông tin điều khiển (về chữa cháy, tội phạm và trường hợp khẩn cấp) bởi bộ điều khiển.

(11) **1-0055320 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286156/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-03314

(85) 21/06/2019

(22) 20/07/2018

(86) PCT/CN2018/096392 20/07/2018

(30) 201810372798.0 24/04/2018 CN

(87) WO2019/205311 31/10/2019

(51) ***B60B 21/02****; B60B 21/10*

(73) **ZHENGXING WHEEL GROUP CO., LTD.** (CN)
73km to the right, State Road 319 North Ring City, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, 363000, China

(72) Ziyuan LIN (CN); Yuncheng NING (CN); Jianhui LAI (CN); Longfei LU (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VÀNH BÁNH XE KHÔNG SĂM CÓ GỜ VÀNH CÓ THỂ THÁO RỜI VÀ BÁNH XE KHÔNG SĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến vành bánh xe không săm có gờ vành có thể tháo rời và bánh xe không săm. Vành bánh xe không săm có gờ vành có thể tháo rời bao gồm thân vành và các gờ vành hình khuyên được định vị ở hai bên của thân vành; độ cao và hình dạng của gờ vành hình khuyên được làm thích ứng với độ cao và hình dạng của phần mép của lốp xe có săm tương ứng với vành; gờ vành hình khuyên bao gồm gờ vành cố định, và gờ vành có thể tháo rời được nối theo cách tháo rời với thân vành; rãnh sâu lắp và tháo lốp xe được bố trí dọc theo chu vi ngoài của thân vành, mặt tựa mép thứ nhất dạng hình nón tỏa tròn được tạo thành trên bề mặt ngoài của thân vành bắt đầu từ gờ vành cố định đến rãnh sâu lắp và tháo lốp xe, và mặt tựa mép thứ hai dạng hình nón tỏa tròn được tạo thành trên bề mặt ngoài của thân vành bắt đầu từ gờ vành có thể tháo rời đến rãnh sâu lắp và tháo lốp xe.

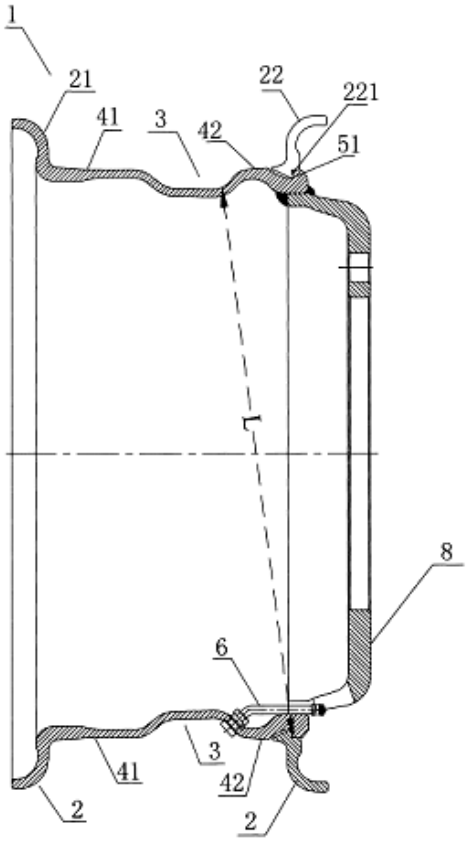


Fig. 7

(11) **1-0055321 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286158/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03786

(85) 15/07/2019

(22) 19/12/2017

(86) PCT/EP2017/083650 19/12/2017

(30) 1621635.0 19/12/2016 GB

(87) WO2018/115017 A2 28/06/2018

(51) ***C07K 16/22***

(73) **UCB BIOPHARMA SRL** (BE)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium

(72) DEDI, Neesha (GB); TWOMEY, Breda (IE); WRIGHT, Michael John (GB); DAVIES, Gareth Charles Glyndwr (GB); MCMILLAN, David James (GB)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG GREMLIN-1, POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh thể của protein gremlin-1 ở người và protein gremlin-1 ở người phức hợp với kháng thể ức chế. Sáng chế cũng đề cập đến cấu trúc của gremlin-1 ở người (riêng một mình hoặc phức hợp với kháng thể) và việc sử dụng các cấu trúc này trong việc sàng lọc cho các tác nhân điều biến hoạt tính gremlin-1. Sáng chế còn đề cập kháng thể liên kết vị trí ức chế ở vị trí khác trên gremlin-1, cùng với dược phẩm và việc sử dụng trong y học kháng thể và tác nhân đó được xác định bằng các phương pháp sàng lọc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kháng thể kháng gremlin-1, polynucleotit phân lập mã hóa kháng thể, vectơ biểu hiện, tế bào chủ, phương pháp tạo ra kháng thể, phương tiện lưu trữ dữ liệu có thể đọc được bằng máy tính, phương pháp sàng lọc cho các tác nhân điều biến có hoạt tính gremlin-1 và tác nhân điều biến gremlin-1.

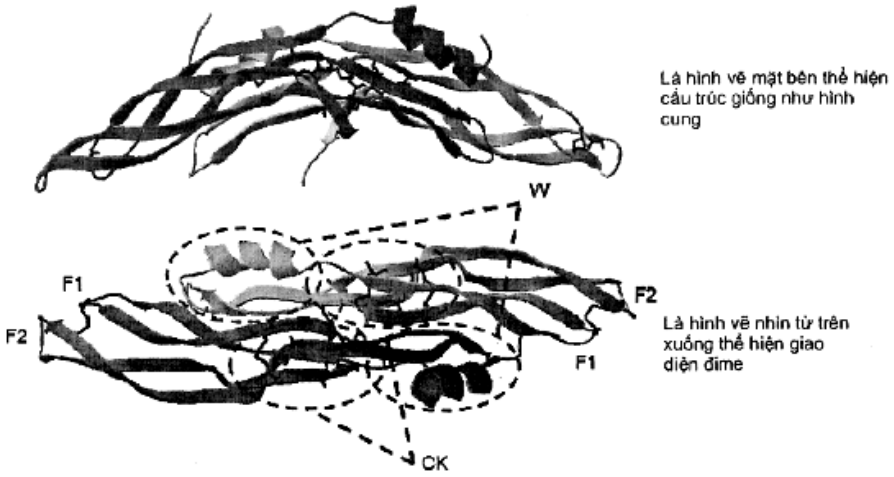

Là hình vẽ mặt bên thể hiện cấu trúc giống như hình cung
W
F1
F2
F2
F1
Là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện giao diện đime
CK

Fig.2

(11) **1-0055322 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286159/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05877

(85) 22/09/2021

(22) 28/03/2019

(86) PCT/JP2019/013655 28/03/2019

(87) WO2020/194678 01/10/2020

(51) ***B62J 23/00***

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP); Ryuichi NAKANISHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên (11) có nắp che bộ tản nhiệt (94) che bộ tản nhiệt (85) từ hướng bên và, mà tạo ra đường dòng chảy (95) của không khí tới bộ tản nhiệt (85). đường dòng chảy (95) có lỗ thứ nhất (96), các lỗ thứ hai (97), và lỗ thứ ba (98). lỗ thứ nhất (96) được che bằng vỏ thân xe (13) trên hình chiếu cạnh xe máy. các lỗ thứ hai (97) được tạo ra từ các khe hở hẹp hơn lỗ thứ nhất (96) theo hướng trước-sau xe máy và được lộ ra ít nhất một phần ra bên ngoài vỏ thân xe (13) trên hình chiếu cạnh. lỗ thứ ba (98) được ngăn ra bởi các bộ phận tấm (102, 103) at các khoảng trống nhỏ hơn lỗ thứ nhất (96) theo hướng trước-sau xe máy và được lộ ra ít nhất một phần ra bên ngoài vỏ thân xe (13) trên hình chiếu cạnh. Kết cấu này tạo ra nắp che bộ tản nhiệt góp phần vào việc đưa ra hiệu quả gió di chuyển đồng thời ngăn chặn tốt các chất lạ khỏi xâm nhập.

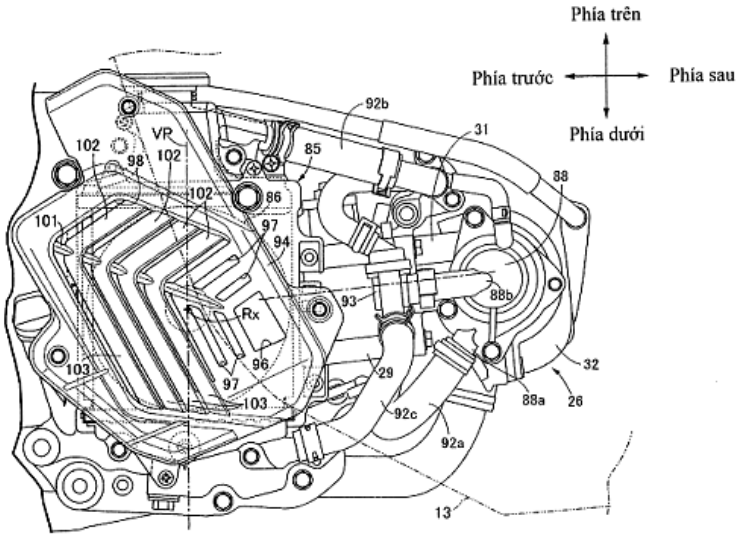


Fig.3

(11) **1-0055323 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286162/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-04257

(85) 02/08/2019

(22) 04/01/2018

(86) PCT/KR2018/000181 04/01/2018

(30) 62/442,108 04/01/2017 US

(87) WO2018/128417 12/07/2018

(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/109*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

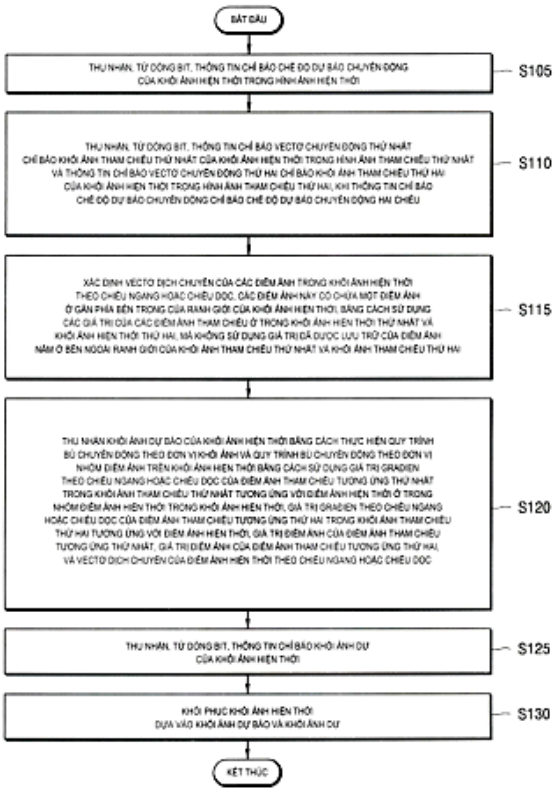
(72) ALSHIN, Alexander (RU); ALSHINA, Elena (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu viđeo, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu viđeo bao gồm các bước: xác định vectơ dịch chuyển trong mỗi đơn vị thời gian của các điểm ảnh trong khối ảnh hiện thời theo chiều ngang hoặc chiều dọc, các điểm ảnh này có chứa một điểm ảnh ở gần phía bên trong của ranh giới của khối ảnh hiện thời, bằng cách sử dụng các giá trị của các điểm ảnh tham chiếu ở trong khối ảnh tham chiếu thứ nhất và khối ảnh tham chiếu thứ hai, mà không sử dụng giá trị đã được lưu trữ của điểm ảnh nằm ở bên ngoài ranh giới của khối ảnh tham chiếu thứ nhất và khối ảnh tham chiếu thứ hai; và thu nhận khối ảnh dự báo của khối ảnh hiện thời bằng cách thực hiện quy trình bù chuyển động theo đơn vị khối ảnh và quy trình bù chuyển động theo đơn vị nhóm điểm ảnh trên khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng giá trị građien theo chiều ngang hoặc chiều dọc của điểm ảnh tham chiếu tương ứng thứ nhất trong khối ảnh tham chiếu thứ nhất tương ứng với điểm ảnh hiện thời ở trong nhóm điểm ảnh hiện thời trong khối ảnh hiện thời, giá trị građien theo chiều ngang hoặc chiều dọc của điểm ảnh tham chiếu tương ứng thứ hai trong khối ảnh tham chiếu thứ hai tương ứng với điểm ảnh hiện thời, giá trị điểm ảnh của điểm ảnh tham chiếu tương ứng thứ nhất, giá trị điểm ảnh của điểm ảnh tham chiếu tương ứng thứ hai, và vectơ dịch chuyển trong mỗi đơn vị thời gian của điểm ảnh hiện thời theo chiều ngang hoặc chiều dọc. Trong trường hợp này, nhóm điểm ảnh hiện thời có thể có chứa ít nhất một điểm ảnh.

FIG. 1B


BẮT ĐẦU
THU NHẬN, TỪ DÒNG BIT, THÔNG TIN CHỈ BÁO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI TRONG HÌNH ẢNH HIỆN THỜI
S105
THU NHẬN, TỪ DÒNG BIT, THÔNG TIN CHỈ BÁO VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG THỨ NHẤT CHỈ BÁO KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI TRONG HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT VÀ THÔNG TIN CHỈ BÁO VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG THỨ HAI CHỈ BÁO KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI TRONG HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI, KHI THÔNG TIN CHỈ BÁO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO CHUYỂN ĐỘNG CHỈ BÁO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO CHUYỂN ĐỘNG HAI CHIỀU
S110
XÁC ĐỊNH VECTƠ DỊCH CHUYỂN CỦA CÁC ĐIỂM ẢNH TRONG KHỐI ẢNH HIỆN THỜI THEO CHIỀU NGANG HOẶC CHIỀU DỌC, CÁC ĐIỂM ẢNH NÀY CÓ CHỨA MỘT ĐIỂM ẢNH Ở GẦN PHÍA BÊN TRONG CỦA RANH GIỚI CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI, BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC GIÁ TRỊ CỦA CÁC ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU Ở TRONG KHỐI ẢNH HIỆN THỜI THỨ NHẤT VÀ KHỐI ẢNH HIỆN THỜI THỨ HAI, MÀ KHÔNG SỬ DỤNG GIÁ TRỊ ĐÃ ĐƯỢC LƯU TRỮ CỦA ĐIỂM ẢNH NẰM Ở BÊN NGOÀI RANH GIỚI CỦA KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT VÀ KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI
S115
THU NHẬN KHỐI ẢNH DỰ BÁO CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BÙ CHUYỂN ĐỘNG THEO ĐƠN VỊ KHỐI ẢNH VÀ QUY TRÌNH BÙ CHUYỂN ĐỘNG THEO ĐƠN VỊ NHÓM ĐIỂM ẢNH TRÊN KHỐI ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG GIÁ TRỊ GRADIEN THEO CHIỀU NGANG HOẶC CHIỀU DỌC CỦA ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU TƯƠNG ỨNG THỨ NHẤT TRONG KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT TƯƠNG ỨNG VỚI ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI Ở TRONG NHÓM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI TRONG KHỐI ẢNH HIỆN THỜI, GIÁ TRỊ GRADIEN THEO CHIỀU NGANG HOẶC CHIỀU DỌC CỦA ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU TƯƠNG ỨNG THỨ HAI TRONG KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI TƯƠNG ỨNG VỚI ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, GIÁ TRỊ ĐIỂM ẢNH CỦA ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU TƯƠNG ỨNG THỨ NHẤT, GIÁ TRỊ ĐIỂM ẢNH CỦA ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU TƯƠNG ỨNG THỨ HAI VÀ VECTƠ DỊCH CHUYỂN CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI THEO CHIỀU NGANG HOẶC CHIỀU DỌC
S120
THU NHẬN, TỪ DÒNG BIT, THÔNG TIN CHỈ BÁO KHỐI ẢNH DƯ CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
S125
KHÔI PHỤC KHỐI ẢNH HIỆN THỜI DỰA VÀO KHỐI ẢNH DỰ BÁO VÀ KHỐI ẢNH DƯ
S130
KẾT THÚC

(11) **1-0055324 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286163/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04978

(85) 05/08/2022

(22) 08/01/2021

(86) PCT/JP2021/000446 08/01/2021

(30) 2020-022814 13/02/2020 JP

(87) WO2021/161695 A1 19/08/2021

(51) ***B01D 53/90***; *F22B 37/00; B01D 53/86*

(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8332 JAPAN

(72) Yukihiro MORIMOTO (JP); Shinpei TODAKA (JP); Kyohei SAKURAI (JP); Hideo MIYANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÒ HƠI VÀ THIẾT BỊ KHỬ NITƠ**

(57) Lò hơi và thiết bị khử nitơ bao gồm: chất xúc tác khử có chọn lọc được cung cấp trong đường dẫn khí; tấm ngăn được bố trí ở phía đầu dòng của chất xúc tác khử có chọn lọc theo chiều dòng khí trong đường dẫn khí và được tạo cấu hình để phân tách đường dẫn khí thành nhiều vùng theo hướng vuông góc với chiều dòng khí; và thiết bị cung cấp chất khử được bố trí ở phía đầu dòng của chất xúc tác khử có chọn lọc theo chiều dòng khí và được tạo cấu hình để cung cấp lượng chất khử tương ứng với nồng độ nitơ oxit của khí đi qua các vùng này.

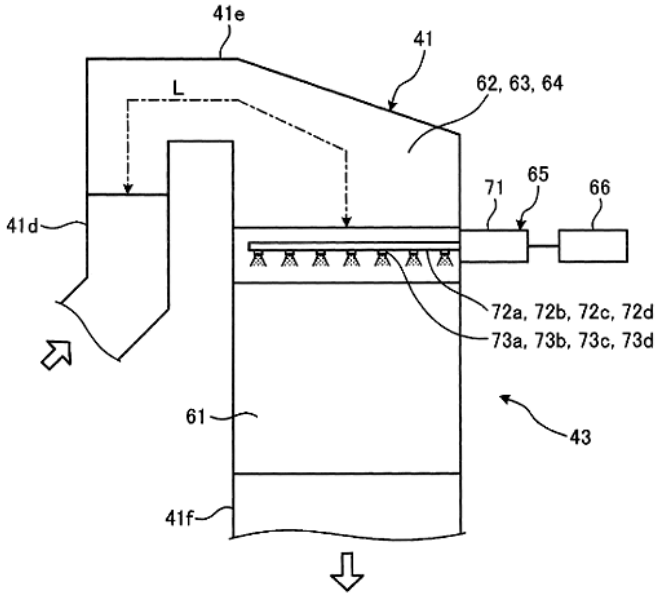


FIG. 2

(11) **1-0055325 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286167/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-03895

(22) 28/06/2021

(30) 10-2020-0081557 02/07/2020 KR
10-2020-0085531 10/07/2020 KR

(51) ***H01L 27/32**; H01L 51/56; H01L 51/50*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JEONG, Duk Young (KR); NAM, Chul (KR); SO, Byeong Seong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NỀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nền hiển thị và phương pháp chế tạo tấm nền hiển thị, và tấm nền hiển thị này bao gồm vùng hiển thị bao gồm vùng điểm ảnh thứ nhất mà các điểm ảnh được bố trí ở đó, vùng cảm biến bao gồm vùng điểm ảnh thứ hai mà các nhóm điểm ảnh được bố trí ở đó, và phần truyền sáng được bố trí giữa các nhóm điểm ảnh. Ít nhất là vùng điểm ảnh thứ hai bao gồm lớp chắn sáng, và lớp chắn sáng này bao gồm lỗ mở tương ứng với phần truyền sáng.

Fig.6A

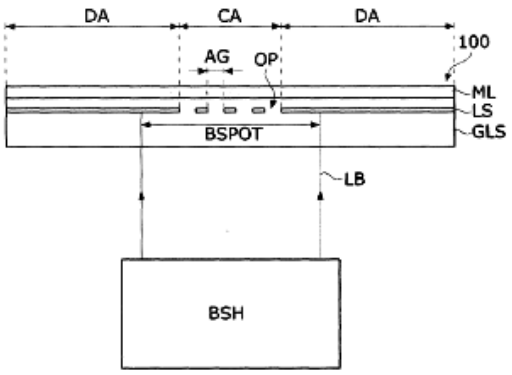
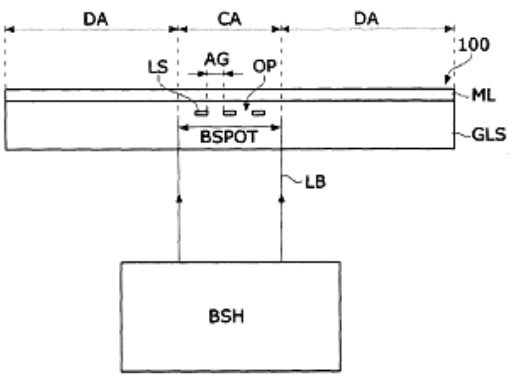


Fig.6B



(11) **1-0055326 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286170/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02802

(85) 18/05/2021

(22) 24/10/2019

(86) PCT/RU2019/050196 24/10/2019

(30) 62/750,250 24/10/2018 US
62/909,761 02/10/2019 US

(87) WO2020/085954 30/04/2020

(51) ***H04N 19/513***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); CHEN, Jianle (CN); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO VÀ CẬP NHẬT DANH SÁCH BỘ DỰ BÁO VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG DỰA TRÊN LỊCH SỬ, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ PHẬN MÃ HÓA/GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa và giải mã viđeo, và cụ thể là đến việc xác định thông tin chuyển động cho khối hiện tại nhờ sử dụng danh sách bộ dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (history-based motion vector predictor, HMVP). Danh sách HMVP được tạo, với danh sách được đề cập là danh sách được sắp thứ tự của N ứng viên HMVP H_k, k=0, … , N-1, mà được liên kết với thông tin chuyển động của N khối đứng trước của khung và đứng trước khối hiện tại. Mỗi ứng viên HMVP có thông tin chuyển động bao gồm các phần tử của một hoặc nhiều vectơ chuyển động (motion vector, MV), một hoặc nhiều chỉ số ảnh tham chiếu tương ứng với các MV, và một hoặc nhiều chỉ số trọng số dự báo kép. Một hoặc nhiều ứng viên HMVP từ danh sách HMVP được thêm vào danh sách ứng viên thông tin chuyển động cho khối hiện tại; và thông tin chuyển động được suy ra dựa trên danh sách ứng viên thông tin chuyển động. HMVP còn được cập nhật bằng cách so sánh ít nhất một trong các phần tử của mỗi ứng viên dựa trên lịch

sử của danh sách HMVP với phần tử tương ứng của khối hiện tại. Khi ít nhất một trong các phần tử HMVP khác với phần tử tương ứng của khối hiện tại, thông tin chuyển động của khối hiện tại được thêm vào vào danh sách HMVP.

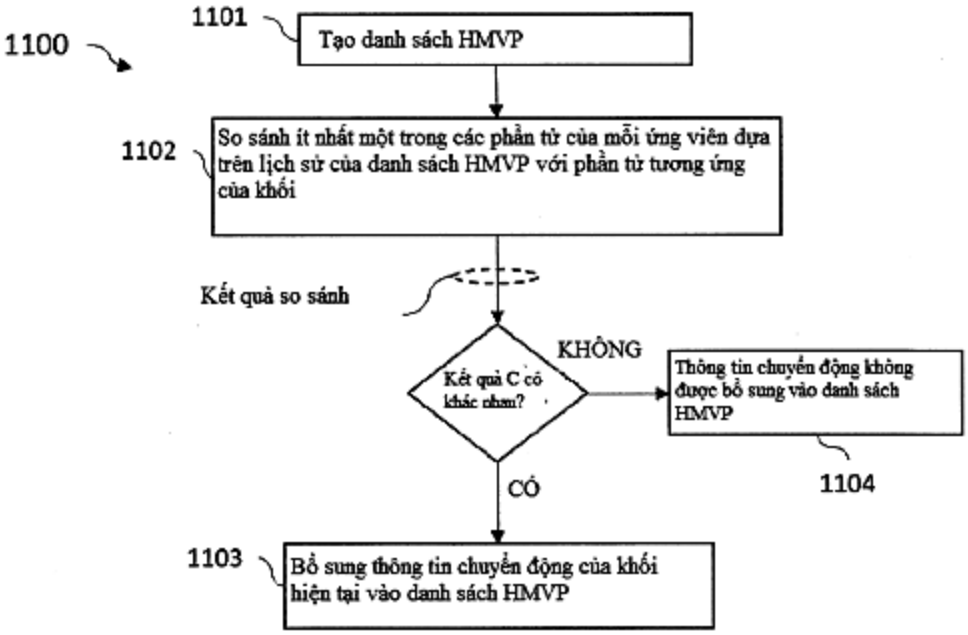


Fig.11

(11) **1-0055327 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286171/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-06215

(22) 06/11/2019

(30) 2018-210847 08/11/2018 JP

(51) ***H02K 19/10***

(73) **ASAHI DENSO CO., LTD.** (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046 Japan

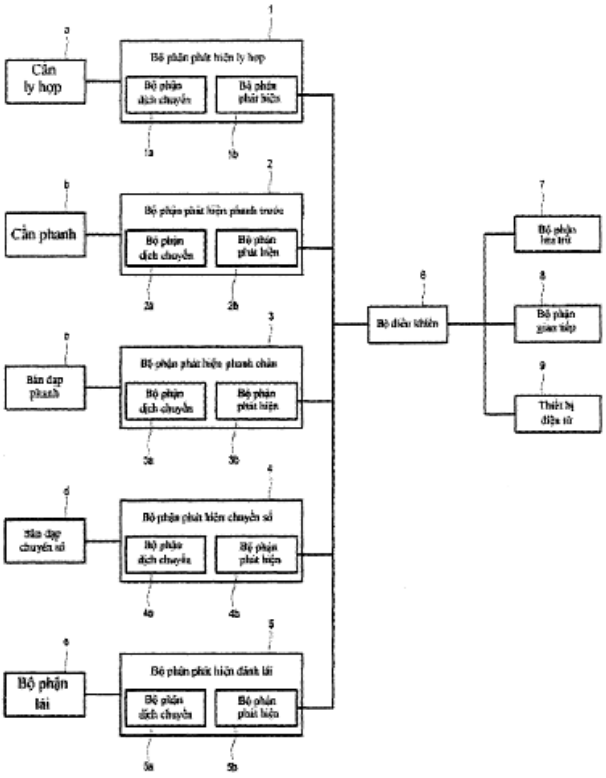
(72) Michiyuki SUZUKI (JP); Syunsuke OMURA (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống điều khiển của phương tiện giao thông bao gồm: bộ phận vận hành được bố trí ở trong phương tiện có thể vận hành bởi người lái; bộ phận phát hiện vận hành được cấu hình để phát hiện hoạt động của bộ phận vận hành, trong đó bao gồm bộ phận dịch chuyển mà dịch chuyển theo mức độ hoạt động của bộ phận vận hành, bộ phận phát hiện nhằm phát hiện mức độ dịch chuyển của bộ phận dịch chuyển mà xuất ra các tín hiệu liên tục theo mức độ dịch chuyển; và một bộ điều khiển tiếp nhận tín hiệu liên tục mà được phát hiện bởi bộ phận phát hiện và thực hiện việc điều khiển được định trước tương ứng với tín hiệu liên tục được cung cấp.

FIG.1


Cần ly hợp
Cần phanh
Bàn đạp phanh
Bàn đạp chuyển số
Bộ phận lái
Bộ điều khiển
Bộ phận cảnh báo
Bộ phận gián tiếp
Thiết bị điện tử

(11) **1-0055328 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286174/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07385

(85) 21/12/2020

(22) 04/06/2019

(86) PCT/IB2019/054624 04/06/2019

(30) 201831022744 18/06/2018 IN

(87) WO2019/243927 26/12/2019

(51) ***A01N 25/04***; *A01N 53/00; B01J 13/16; A01N 25/28*

(73) **UPL LTD** (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Pravin Namadeo MORE (IN); Rajan Ramakant SHIRSAT (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ĐỒNG CHẾ PHẨM CHỨA LAMBDACYHALOTHRIN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm đã được bao vi nang chứa chất pyrethroid diệt côn trùng được hòa tan trong dầu thực vật hoặc các chất dẫn xuất của chúng, chất pyrethroid diệt côn trùng đã hòa tan được bao nang trong viên nang có thành của lớp vỏ là polyme. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm đã được bao vi nang. Sáng chế còn đề xuất đồng chế phẩm chứa chế phẩm đã được bao vi nang chứa pyrethroid và huyền phù đậm đặc chứa chất benzoylure diệt côn trùng.

(11) **1-0055329 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286175/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01109

(85) 23/02/2023

(22) 28/07/2021

(86) PCT/EP2021/071218 28/07/2021

(30) 20305865.6 28/07/2020 EP

(87) WO2022/023449 03/02/2022

(51) ***A23K 20/158***; *A01N 37/00; A61K 31/19; A23K 50/75; A23K 50/80; A01N 25/00*

(73) **MIXSCIENCE** (FR)
2 Avenue de Ker Lann, 35170 BRUZ, France

(72) VAN DER WEEËN, Pieter (BE); FRAGNET, Bruno (FR); CASTIER, Julie (FR); FROUEL, Stéphane (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT KÝ SINH TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BỘT CỦA CHẾ PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phòng trừ vật gây hại, chế phẩm diệt ký sinh trùng bao gồm sản phẩm này và phương pháp điều chế bột của chế phẩm này. Sản phẩm và chế phẩm này chứa ít nhất mono-, di- hoặc triglyxerit của ít nhất một axit béo có 6 nguyên tử cacbon, hoặc hỗn hợp của chúng.

(11) **1-0055330 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286187/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-02323

(85) 07/04/2023

(22) 26/08/2021

(86) PCT/EP2021/073671 26/08/2021

(30) 10 2020 124 036.8 15/09/2020 DE

(87) WO2022/058138 24/03/2022

(51) ***C08K 5/07***; *C08K 5/13; C08K 5/134; C08K 5/5397; C08K 5/3492; C08K 5/375; C08K 5/38; C08K 5/09; C08K 5/3435*

(73) **BRUNO BOCK GMBH** (DE)
Eichholzer Straße 23, 21436 Marschacht, Germany

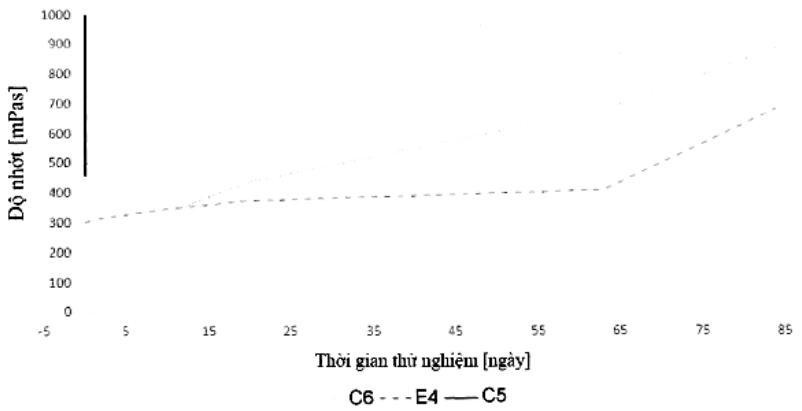
(72) BUHMANN, Malte (DE); BEYERSDORFF, Tom (DE); EBMEYER, Frank (DE); REHFELD, Matthias (DE); SCHMIDT, Michael (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM THIOL-EN HOẶC THIOL-YN HÓA RẮN ĐƯỢC BẰNG BỨC XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ chất ổn định, đặc biệt là dùng cho các chế phẩm thiol-en và/hoặc thiol-yn, bao gồm: ít nhất một thành phần làm sạch gốc tự do (A), ít nhất một thành phần axit (B), trong đó thành phần axit (B) bao gồm một hoặc nhiều axit hữu cơ, và ít nhất một thành phần sulfidic (C) được chọn từ nhóm của các sulfua hữu cơ. Hệ chất ổn định theo sáng chế ngăn chặn các phản ứng không mong muốn trong chế phẩm thiol-en hoặc chế phẩm thiol-yn theo sáng chế trong suốt quá trình bảo quản, sao cho có thể bảo quản tương đối lâu mà không ảnh hưởng đến chất lượng. Tuy nhiên, hệ chất ổn định theo sáng chế không dẫn đến phản ứng mong muốn của thiol với các alken hoặc alkyn trong chế phẩm thiol-en và thiol-yn tương ứng không còn có thể hoặc không thể xảy ra ở tốc độ thỏa mãn. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thiol-en hoặc thiol-yn hóa rắn được bằng bức xạ bao gồm hệ chất ổn định này.

Fig.1



(11) **1-0055331 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286242/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03043

(85) 10/05/2023

(22) 08/02/2022

(86) PCT/US2022/015619 08/02/2022

(30) 63/148,353 11/02/2021 US

(87) WO2022/173735 18/08/2022

(51) ***E06B 9/32***; *E06B 9/322; E06B 9/262*

(73) **TEH YOR CO., LTD.** (TW)
1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan

(72) Chung-Chen HUANG (TW); Kuan-Yu LIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÀNH CỬA SỔ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO MÀNH CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động bao gồm ống lót, bộ phận phanh dùng để tác dụng lực phanh để chặn chuyển động quay của ống lót này, bộ phận nhả phanh, bộ ghép nối trục và bộ phận ăn khớp. Bộ phận nhả phanh này có thể vận hành được để khiến cho bộ phận phanh này giải phóng lực phanh này để quay ống lót này. Bộ ghép nối trục này được bố trí xuyên qua ống lót này, và có thể quay được để nâng và hạ ray có thể di chuyển được của mành cửa sổ. Bộ phận ăn khớp này được bố trí giữa và có thể được tiếp xúc lăn với bộ ghép nối trục này và ống lót này. Bộ phận ăn khớp này có vị trí ghép nối đối với bộ ghép nối trục này ở đó ống lót này và bộ ghép nối trục này được khóa với nhau theo chiều quay thứ nhất, và có thể di chuyển được ra khỏi vị trí ghép nối này để quay bộ ghép nối trục này so với ống lót này theo chiều quay thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất mành cửa sổ bao gồm hệ thống truyền động này.

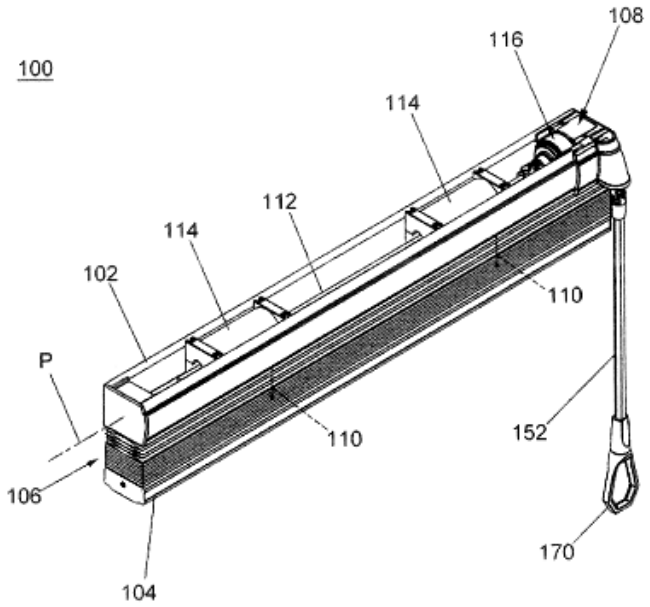


FIG. 1

(11) **1-0055332 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286244/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-09327

(85) 27/12/2023

(22) 23/03/2022

(86) PCT/JP2022/013720 23/03/2022

(30) 2021-097612 10/06/2021 JP

(87) WO2022/259697 15/12/2022

(51) ***C22C 38/00***; *C21D 8/00; C22C 38/58; C22C 38/12; B21B 1/082*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) ASAHI Kenta (JP); ANDO Keisuke (JP); OHTSUBO Hirofumi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỌC TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỌC TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc tấm thép có độ bền cao và độ dai cao ổn định với năng suất cao. Cọc tấm thép có hợp phần hóa học và cấu trúc tế vi được xác định trước trong đó tỷ phần diện tích của ferit là 70 % hoặc lớn hơn, tỷ lệ diện tích của thành phần martensit austenit là 1,0 % hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ diện tích toàn phần của các cacbonitrua V, các cacbonitrua Nb và các cacbonitrua phức của V và Nb với kích cỡ hạt 10 nm hoặc nhỏ hơn là 2,6 % hoặc lớn hơn, và tỷ lệ diện tích của các cacbonitrua V, các cacbonitrua Nb và kết tủa phức của chúng với kích cỡ hạt được xác định trước d (nm) là 0,3 % hoặc lớn hơn, trong đó ferit có kích cỡ hạt trung bình là 15 μm hoặc nhỏ hơn và kích cỡ hạt tối đa là 40 μm hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1A

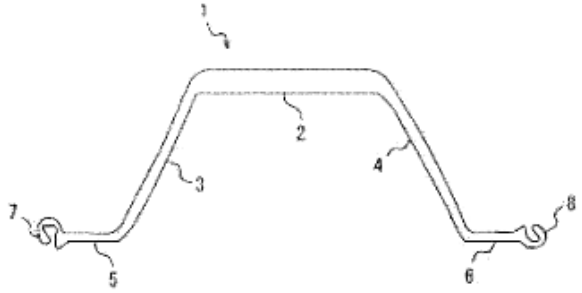
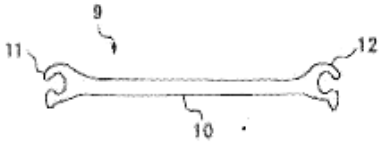


FIG. 1B



(11) **1-0055333 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286245/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00005

(85) 03/01/2023

(22) 29/06/2020

(86) PCT/EP2020/068206 29/06/2020

(87) WO2022/002344 A1 06/01/2022

(51) ***B24B 13/005***; *B24B 47/22*

(73) **TRANSITIONS OPTICAL, LTD.** (IE)
IDA Industrial Estate, Dunmore Road, Tuam, Co. Galway, Ireland

(72) CARPENTER, William D. (IE); BLACKBURN, Forrest R. (US)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ ĐÁNH DẤU VẬT PHẨM QUANG HỌC ĐƯỢC PHỦ**

(57) Hệ thống để đánh dấu vật phẩm quang học được phủ (10) có ít nhất một dấu thứ nhất (18) trên bề mặt của nền (20) của vật phẩm quang học được phủ (10) bao gồm thiết bị nhận diện ít nhất một dấu (18) có ít nhất một nguồn bức xạ điện (111) được tạo cấu hình để chiếu xạ ít nhất một phần của bề mặt của nền (20) có dấu thứ nhất mà ít nhất phải có một (18) bằng bức xạ điện từ (119A, 123). Thiết bị nhận diện ít nhất một dấu (18) còn bao gồm ít nhất một thiết bị chụp hình được tạo cấu hình để tiếp nhận một phần của bức xạ điện từ (119A, 123) được phản xạ từ bề mặt của nền (20) có dấu thứ nhất mà ít nhất phải có một (18) và xác định vị trí của dấu thứ nhất mà ít nhất phải có một (18) trên bề mặt của nền (20). Hệ thống này còn bao gồm ít nhất một thiết bị đánh dấu được tạo cấu hình để đánh dấu vật phẩm quang học được phủ (10) bằng ít nhất một dấu thứ hai (180) dựa trên vị trí của dấu thứ nhất mà ít nhất phải có một (18).

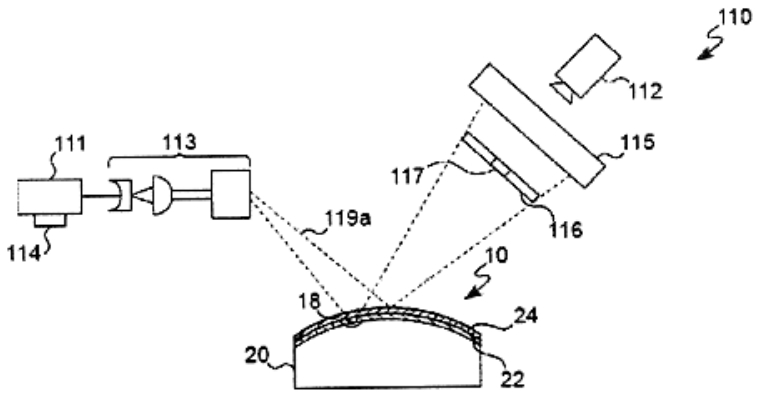


FIG. 3A

(11) **1-0055334 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286247/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-00062

(22) 03/01/2020

(51) ***F01P 7/10***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Kengzikou, Shangkeng Vil., Xinfeng Township, Hsinchu County 30444, Taiwan

(72) HUANG,CHIH-WEI (TW); TSAO, WEN-CHIN (TW); WANG, SU-HSING (TW); LIN, KUAN-HSU (TW); CHIU,CHIEN-NAN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XI LANH ĐỘNG CƠ LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ**

(57) Xi lanh động cơ làm mát bằng không khí theo sáng chế bao gồm thân, cơ cấu tản nhiệt, và nhiều kênh dẫn. Thân được bố trí có nòng xi lanh và buồng liền mạch. Cạnh trên và dưới của thân lần lượt tạo bề mặt trên và bề mặt dưới. Cơ cấu tản nhiệt có nhiều lá tản nhiệt cách nhau trên thân, và rãnh dẫn khí được tạo tách rời giữa các lá tản nhiệt. Kênh dẫn lần lượt được tạo cấu hình ở bề mặt trên và bề mặt dưới, trong đó kênh dẫn xuyên qua các lá tản nhiệt từ trước ra sau, và được làm thuôn hình nón để tạo ra kênh dẫn xiên có diện tích mặt cắt ngang giảm dần. Sáng chế cho phép chất lỏng làm mát qua kênh dẫn xiên đi vào rãnh dẫn khí ở giữa các lá tản nhiệt hình khuyên dễ dàng hơn, do đó tăng lưu lượng dòng và tính lưu động của luồng khí trong rãnh dẫn khí.

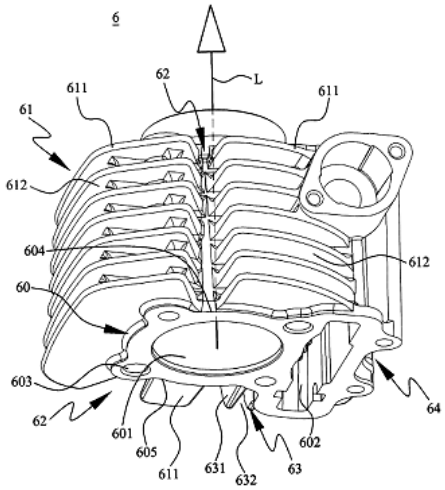


FIG.3

(11) **1-0055335 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286248/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-04317

(85) 07/08/2019

(22) 17/01/2017

(86) PCT/CN2017/071422 17/01/2017

(87) WO2018/132945 A1 26/07/2018

(51) ***H04W 72/12***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CHUẨN THĂM DÒ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu chuẩn thăm dò, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định, trong đơn vị tài nguyên miền thời gian thứ nhất, nhiều đơn vị tài nguyên miền thời gian thứ hai để gửi tín hiệu chuẩn thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) của thiết bị đầu cuối; thiết bị đầu cuối xác định, theo mẫu nhảy tần số của thiết bị đầu cuối, tài nguyên mục tiêu để gửi SRS trên nhiều đơn vị tài nguyên miền thời gian thứ hai; và thiết bị đầu cuối gửi, theo tài nguyên mục tiêu, SRS đến thiết bị mạng. Sáng chế giúp giảm sự can nhiễu của các tín hiệu SRS giữa các thiết bị đầu cuối khác nhau, và cũng tránh được việc xảy ra tình huống can nhiễu mạnh liên tục giữa các thiết bị đầu cuối.

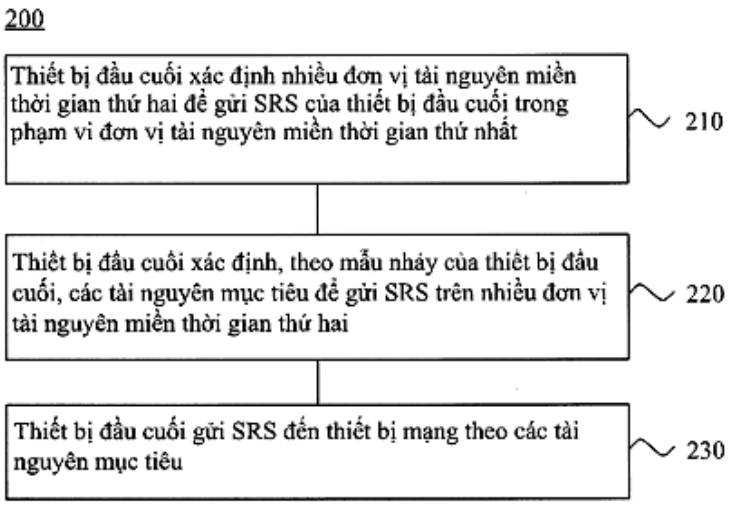


FIG. 2

(11) **1-0055336 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286250/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-04614

(85) 21/08/2019

(22) 31/01/2017

(86) PCT/JP2017/003473 31/01/2017

(87) WO2018/142487 09/08/2018

(51) ***C23C 8/12***; *C23C 8/02; A44B 19/00; A44B 19/42*

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

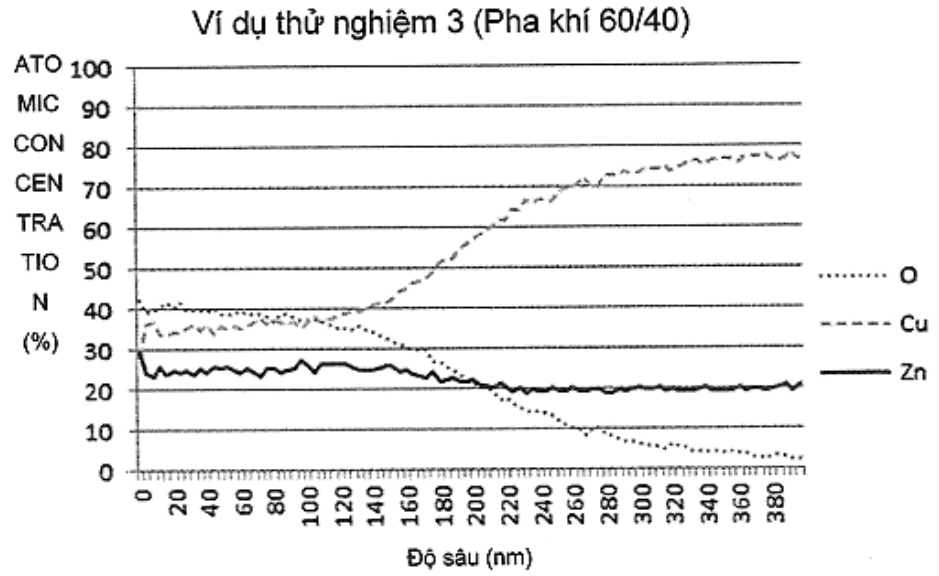
(72) NAKAMURA,Yuji (JP); WAKABAYASHI,Toshitaka (JP); YAMAGUCHI, Ikue (JP); KOBAYASHI, Naoko (JP); MIYAZAKI, Kunio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM CÓ BỀ MẶT KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÔNG MÀU, VÀ THIẾT BỊ OXY HÓA PHA KHÍ**

(57) Sáng chế cải thiện độ bền cọ xát của sản phẩm bao gồm kim loại nền có ít nhất là bề mặt làm bằng hợp kim đồng-kẽm sau khi được xử lý tông màu. Ngoài ra, sáng chế đề xuất thiết bị xử lý tông màu cho phép giảm lượng nước sử dụng so với các quy trình kiểu ướt. Sáng chế đề xuất sản phẩm bao gồm vật liệu nền (11) có ít nhất là bề mặt làm bằng hợp kim đồng chứa kẽm; và lớp oxit (12) liền kề với bề mặt của vật liệu nền (11), trong đó tỷ lệ giữa nồng độ kẽm trung bình và nồng độ đồng trung bình trong khoảng độ sâu 10nm tới 20nm tính từ bề mặt của lớp oxit (12), A, là cao hơn so với tỷ lệ giữa nồng độ kẽm trung bình và nồng độ đồng trung bình trong bề mặt của vật liệu nền (11), B. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị oxy hóa pha khí dùng để thực hiện phương pháp xử lý tông màu, thiết bị oxy hóa pha khí này bao gồm buồng phản ứng pha khí (115) có cửa vào và cửa ra dùng để thực hiện quá trình oxy hóa pha khí; và băng chuyền (122) cho phép một bộ phận dài ít nhất một phần bao gồm phần có ít nhất là bề mặt làm bằng kim loại đi vào cửa vào, đi qua buồng phản ứng pha khí, và liên tục ra khỏi cửa ra.

Fig.3


Ví dụ thử nghiệm 3 (Pha khí 60/40)
ATOMIC CONCENTRATION (%)
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
0
20
40
60
80
100
120
140
160
180
200
220
240
260
280
300
320
340
360
380
Độ sâu (nm)
O
Cu
Zn

(11) **1-0055337 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286252/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05325

(85) 16/09/2020

(22) 22/02/2019

(86) PCT/IB2019/051465 22/02/2019

(30) 15/903,597 23/02/2018 US

(87) WO2019/162902 29/08/2019

(51) ***A61K 47/36***; *A61K 47/38; A61K 31/335; A61K 31/58*

(73) **GLENMARK SPECIALTY S.A.** (CH)
Avenue Léopold-Robert 37, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland

(72) KHAIRATKAR-JOSHI, Neelima (IN); KULKARNI, Abhay (IN); WALE, Dinesh Pradeep (IN); BHOSALE, Vikram M. (IN); AGARWAL, Piyush (IN); KEOHANE, Patrick (GB); TANTRY, Sudeesh K. (US); OH, Chad (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM LIỀU CỐ ĐỊNH CHỨA MOMETASON VÀ OLOPATADIN HYDROCLORUA ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC TRIỆU CHỨNG LIÊN QUAN ĐẾN VIÊM MŨI DỊ ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược phẩm liều cố định bao gồm mometason hoặc muối của nó và olopatadin hoặc muối của nó để điều trị các triệu chứng liên quan đến viêm mũi dị ứng ở đối tượng trẻ em cần điều trị.

(11) **1-0055338 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286253/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-08804

(85) 08/12/2023

(22) 13/07/2022

(86) PCT/EP2022/069663 13/07/2022

(30) 21185300.7 13/07/2021 EP

(87) WO2023/285561 19/01/2023

(51) ***B32B 21/00***; *B32B 27/40; B32B 7/12; C08G 18/12; C09J 175/08; C08G 18/30; C08G 18/48; C08G 18/76; C08G 18/79; B32B 21/04; C08G 18/20*

(73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands

(72) AKHLAGHI, Shahin (SE); VERLAAN-HOOFT, Hendrica Petronella Maria (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH MỘT THÀNH PHẦN CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG HƠI ẨM, PHƯƠNG PHÁP DÁN VÀ VẬT THỂ ĐƯỢC DÁN VỚI CHẾ PHẨM KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm kết dính một thành phần hóa rắn bằng hơi ẩm bao gồm từ 80 đến 100% khối lượng là tiền polyme có nhóm chức isoxyanat có thể thu được bằng cách tiến hành phản ứng giữa:

(a) hỗn hợp polyisoxyanat có số nhóm chức isoxyanat danh định trung bình trong khoảng từ trên 2,00 đến dưới 2,05 bao gồm:

(a1) điisoxyanat bao gồm metyl điphenyl điisoxyanat; và

(a2) metyl điphenyl điisoxyanat được biến tính bởi uretonimin bao gồm ít nhất 3 nhóm chức isoxyanat; và

(b) hỗn hợp rượu đa chức bao gồm:

(b1) rượu hai chức gốc butylen oxit mạch thẳng với hai nhóm hydroxyl bậc một;

(b2) rượu ba chức polyete với ba nhóm hydroxyl bậc hai; và

(b3) rượu đa chức polyete được khởi tạo bởi amin;

trong đó tỷ lệ đương lượng giữa số nhóm isoxyanat trong (a) và số nhóm hydroxyl trong (b) trong khoảng từ 3,5 đến 7,0,

trong đó hàm lượng của các nhóm isoxyanat tự do trong chế phẩm kết dính trong khoảng từ 14 đến 17% khối lượng được xác định theo ASTM D2572-19, và

trong đó hỗn hợp polyisoxyanat (a) bao gồm điisoxyanat (a1) dư so với metyl điphenyl điisoxyanat biến tính bởi uretomin (a2).

Sáng chế còn liên quan đến phương pháp dán miếng vật liệu thứ nhất với miếng vật liệu thứ hai trong đó sử dụng chế phẩm kết dính và đến vật thể bao gồm miếng vật liệu thứ nhất và miếng vật liệu thứ hai được dán với chế phẩm kết dính này, cụ thể là sản phẩm gỗ kết cấu.

(11) **1-0055339 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286254/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-06940

(85) 09/12/2019

(22) 15/05/2018

(86) PCT/PL2018/050021 15/05/2018

(30) P.421602 15/05/2017 PL

(87) WO2018/236235 27/12/2018

(51) ***A01N 43/08***; *A01N 25/02; A01N 25/12; A01N 59/16; C05G 3/02; A01P 21/00; A01P 3/00; A01P 7/00; C05D 9/02; A01N 25/00; A01N 63/00*

(73) **INTERMAG SP. Z O.O.** (PL)
Al. 1000-lecia 15G 32-300 Olkusz (PL)

(72) AMBROZIAK, Krzysztof (PL); CZAJA, Tadeusz (PL); KARDASZ, Hubert (PL)

(74) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY VÀ GIẢM THIỂU SỰ XUẤT HIỆN CỦA SÂU BỆNH VÀ MẦM BỆNH THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất phức hợp kim loại và axit ascobic và phương pháp điều chế hợp chất này trong nông nghiệp, công thức của phức hợp kim loại và axit ascobic của công thức chung $MO(OH)_z(Asc)_x \cdot yH_2O$, ở dạng rắn, trong đó: M là kim loại là titan hoặc vanadi; Asc là $C_6H_7O_6$; x là số nguyên từ 1 đến 4; y là số nguyên từ 0 đến 5; z là 0 hoặc 1; tỷ lệ mol của M so với Asc là từ 1:1 đến 1:4, với một hoặc nhiều chất dược nhận nông nghiệp được chọn từ tá dược, chất mang, hoặc các hoạt chất khác.

(11) **1-0055340 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286267/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-01003

(85) 05/02/2024

(22) 11/07/2022

(86) PCT/US2022/036642 11/07/2022

(30) 17/402,884 16/08/2021 US

(87) WO2023/022810 A1 23/02/2023

(51) ***G06F 1/12***; *G06F 1/32; G06F 1/10*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NARALA, Naveen Kumar (IN); SEVERSON, Matthew (US); ZHAO, Haobo (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỒNG BỘ HÓA BỘ ĐẾM TOÀN CỤC TRONG HỆ THỐNG ĐA CHIPLET VÀ HỆ THỐNG TRÊN CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống, cụ thể là hệ thống trên chip, để cung cấp đồng bộ hóa bộ đếm toàn cục dựa trên cạnh xung nhịp ngủ trong hệ thống đa chiplet. Hệ thống trên chip (system-on-a-chip - SoC) có thể bao gồm chiplet thứ nhất bao gồm hệ thống con bộ đếm toàn cục của chiplet thứ nhất, và chiplet thứ hai bao gồm hệ thống con bộ đếm toàn cục của chiplet thứ hai. SoC có thể còn bao gồm bus giao diện ghép nối truyền thông chiplet thứ nhất và chiplet thứ hai, và mạch tích hợp quản lý nguồn (power management integrated circuit - PMIC) được tạo cấu hình để cấp xung nhịp ngủ cho chiplet thứ nhất và chiplet thứ hai. Chiplet thứ nhất có thể được tạo cấu hình để truyền tín hiệu kích hoạt xung đồng bộ hóa bộ đếm toàn cục đến chiplet thứ hai qua bus giao diện. Chiplet thứ hai có thể được tạo cấu hình để tải giá trị đồng bộ hóa bộ đếm toàn cục vào hệ thống con bộ đếm toàn cục của chiplet thứ hai tại cạnh đồng bộ hóa của xung nhịp ngủ của xung nhịp ngủ để đáp lại việc nhận tín hiệu kích hoạt xung đồng bộ hóa bộ đếm toàn cầu.

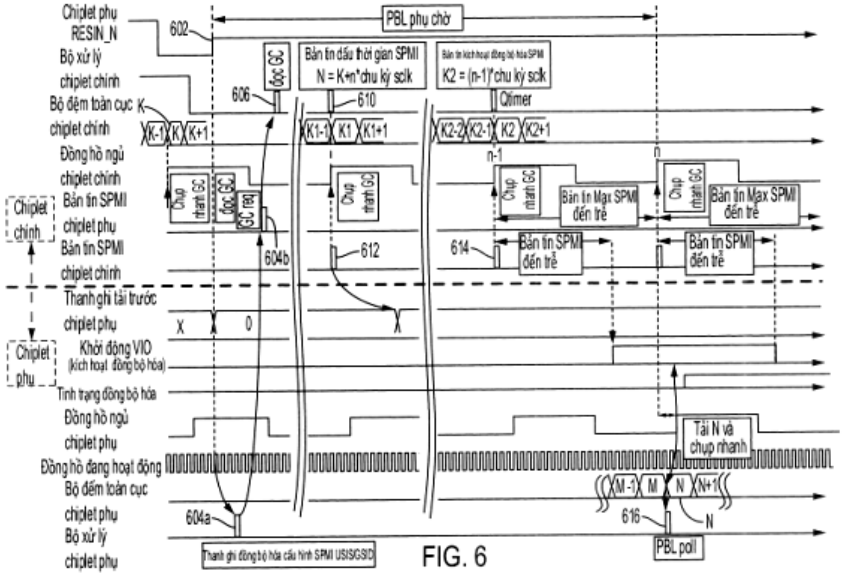

Chiplet phụ RESIN_N
602
PBL phụ chờ
Bộ xử lý chiplet chính
Đọc GC
Bản tin đầu thời gian SPMI N = K+n*chu kỳ sclk
Bản tin kích hoạt đồng bộ hóa SPMI K2 = (n-1)*chu kỳ sclk
606
610
Qtimer
Bộ đếm toàn cục K chiplet chính
K-1 K K+1
K1-1 K1 K1+1
K2-2 K2-1 K2 K2+1
Đồng hồ ngủ chiplet chính
n-1
n
Chiplet chính
Bản tin SPMI chiplet phụ
Chụp nhanh GC
Đọc GC
GC reg
Bản tin Max SPMI đến trễ
604b
612
614
Bản tin SPMI đến trễ
Bản tin SPMI chiplet chính
Thanh ghi tải trước chiplet phụ
X
0
Chiplet phụ
Khởi động VIO (kích hoạt đồng bộ hóa)
Tình trạng đồng bộ hóa
Đồng hồ ngủ chiplet phụ
Tải N và chụp nhanh
Đồng hồ đang hoạt động
Bộ đếm toàn cục chiplet phụ
M-1 M N N+1
604a
616
N
Bộ xử lý chiplet phụ
Thanh ghi đồng bộ hóa cấu hình SPMI USIDGSID
PBL poll

FIG. 6

(11) **1-0055341 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286269/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02032

(85) 28/03/2023

(22) 30/09/2021

(86) PCT/JP2021/036274 30/09/2021

(30) 2020-165869 30/09/2020 JP

(87) WO2022/071520 07/04/2022

(51) ***A61F 13/49***; *A61F 13/51*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) TANAKA, Suguru (JP); MITSUNO, Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) bao gồm thân chính thấm hút (10) và các bộ phận eo (30, 40) được cung cấp nhiều hơn ở phía không tiếp xúc da so với thân chính thấm hút, trong đó các bộ phận eo (30, 40) tương ứng bao gồm, trong ít nhất một phần của vùng, vải không dệt kỵ nước (31, 41), và vải không dệt thấm nước (32, 42) mà có tính thấm nước cao hơn vải không dệt kỵ nước (31, 41) và được phân lớp liền kề với phía không tiếp xúc da của vải không dệt kỵ nước (31, 41), vải không dệt thấm nước (32, 42) và vải không dệt kỵ nước (31, 41) có các phần (70) được kết dính với nhau bởi chất kết dính, và chiều rộng kết dính tối đa (W72) từ chất kết dính trên vải không dệt thấm nước (32, 42) hẹp hơn chiều rộng kết dính tối đa (W71) từ chất kết dính trên vải không dệt kỵ nước (31, 41).

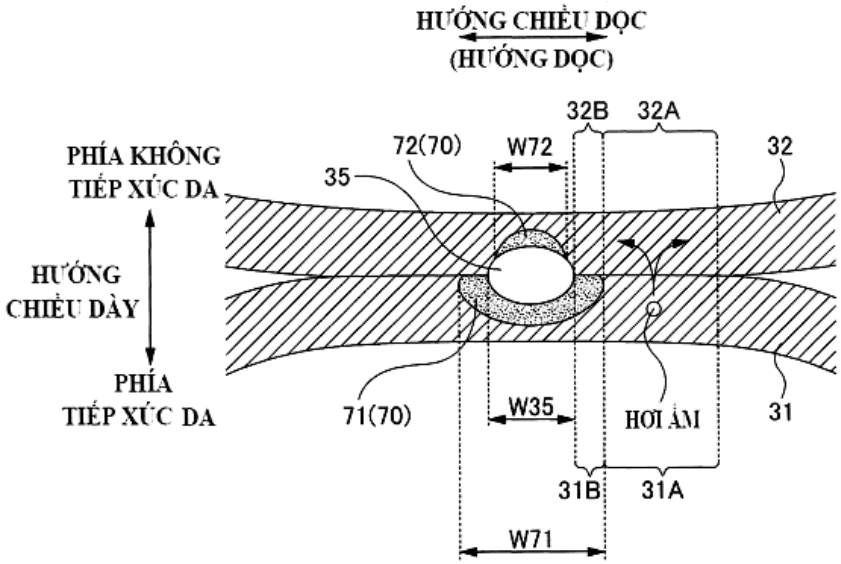

HƯỚNG CHIỀU DỌC
(HƯỚNG DỌC)
32B
32A
72(70)
W72
32
35
PHÍA KHÔNG
TIẾP XÚC DA
HƯỚNG
CHIỀU DÀY
PHÍA
TIẾP XÚC DA
71(70)
W35
HƠI ẨM
31
31B
31A
W71

Fig.6

(11) **1-0055342 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286281/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-02855

(85) 28/04/2023

(22) 03/03/2022

(86) PCT/CN2022/079123 03/03/2022

(30) 202110671914.0 17/06/2021 CN

(87) WO2022/262323 22/12/2022

(51) ***G02B 30/27****; G09G 3/32; G09F 9/33*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) ZHU, Jinye (CN); LI, Lin (CN); LI, Zhongxiao (CN); LIANG, Pengxia (CN); MA, Sen (CN); HENG Fang (CN); HONG, Tao (CN); GAO, Jian (CN); YU, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị, có bảng hiển thị (101) và cụm chia sáng (103). Bảng hiển thị (101) có nhiều đảo điểm ảnh (102) được bố trí cách nhau theo hướng hàng và hướng cột; các hàng đảo điểm ảnh lẻ (102) và các hàng đảo điểm ảnh chẵn (102) được đặt so le theo hướng hàng, và các cột đảo điểm ảnh lẻ (102) và các cột đảo điểm ảnh chẵn (102) được bố trí trên cùng đường thẳng với các biên liền kề và kéo dài theo hướng cột. Mỗi đảo điểm ảnh (102) có nhiều điểm ảnh con (P) được bố trí cách nhau theo hướng hàng và hướng cột, mỗi hàng điểm ảnh con (P) trong mỗi đảo điểm ảnh (102) được bố trí so le tuần tự theo hướng hàng, và các điểm ảnh con (P) được bố trí cộng tuyến với các biên liền kề và kéo dài theo hướng cột. Cụm chia sáng (103)được bố trí tại phía bề mặt hiển thị của bảng hiển thị (101) và có nhiều thấu kính (104) kéo dài theo hướng cột và được bố trí cách nhau theo hướng hàng. Mỗi hai thấu kính liền kề (104) là bộ phận chuyển tiếp chia sáng (105). Một thấu kính (104) được bố trí tương ứng với một cột đảo điểm ảnh (102), và các tia phát ra của hai cột đảo điểm ảnh (102) tương ứng với mỗi bộ phận chuyển tiếp chia sáng (105) được nối gần nhau qua các góc nhìn búp chính (λ, δ) lần lượt được tạo bởi các thấu kính tương ứng (104).

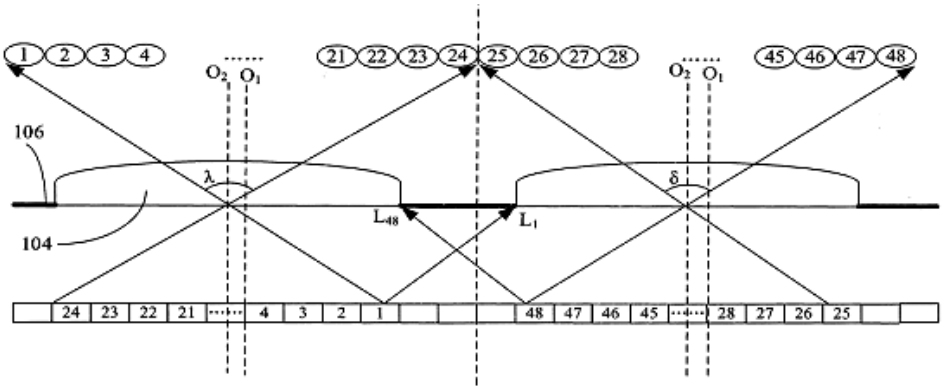

1 2 3 4
O2 O1
21 22 23 24 25 26 27 28
O2 O1
45 46 47 48
106
104
λ
δ
L48
L1
24 23 22 21 4 3 2 1 48 47 46 45 28 27 26 25

Fig. 3

(11) **1-0055343 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286283/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06370

(85) 03/10/2022

(22) 12/04/2021

(86) PCT/US2021/026870 12/04/2021

(30) 63/009,734 14/04/2020 US
63/079,074 16/09/2020 US
63/151,978 22/02/2021 US

(87) WO2021/211448 21/10/2021

(51) ***B65D 25/20****; B65D 81/38; B65D 23/00*

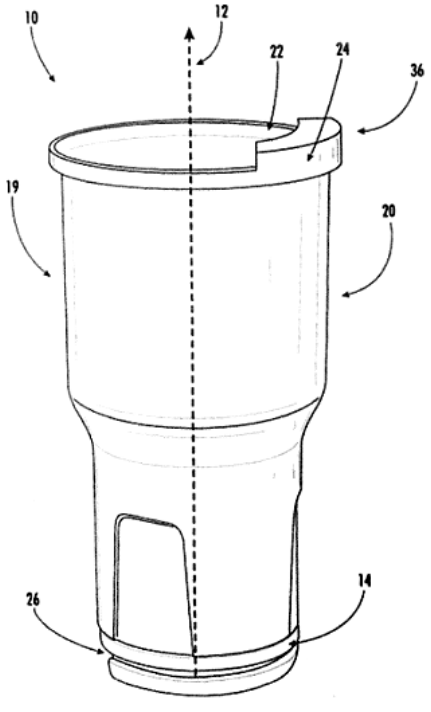
(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) BARTON, George (US); LOWNIK, Matthew A. (US); VARGO, Matthew (US); QUIROS, Evan Maverick James (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG VỚI BỘ PHẬN GHÉP NỐI DẠNG MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập vật chứa, như vật chứa đồ uống, được đề cập đến. Vật chứa bao gồm bề mặt gờ mà nhô ra xa khỏi bề mặt đáy của vật chứa. Bề mặt gờ được tạo cấu hình để tạo giao diện với các cạnh sườn nhô ra qua rãnh ở đơn vị, như đơn vị lưu trữ công cụ.



HÌNH 1

(11) **1-0055344 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286285/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-00985

(85) 05/02/2024

(22) 01/06/2022

(86) PCT/US2022/031731 01/06/2022

(30) 17/402,160 13/08/2021 US

(87) WO2023/018464 A1 16/02/2023

(51) ***H04W 4/02***; *H04W 64/00; H04W 56/00; G01S 5/10*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); BAO, Jingchao (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO CẤU HÌNH PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ DỰA TRÊN SỰ CỐ NGỪNG HOẠT ĐỘNG NGUỒN ĐỊNH THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật xử lý các phiên định vị để đáp lại sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời. Ví dụ về phương pháp tạo cấu hình phương pháp định vị dựa trên sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời bao gồm nhận chỉ báo về sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời từ trạm, xác định phương pháp định vị dựa ít nhất một phần vào chỉ báo về sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời, và gửi chỉ báo về phương pháp định vị đến một hoặc nhiều thực thể mạng. Sáng chế còn đề cập đến các thiết bị để tạo cấu hình phương pháp định vị dựa trên sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời.

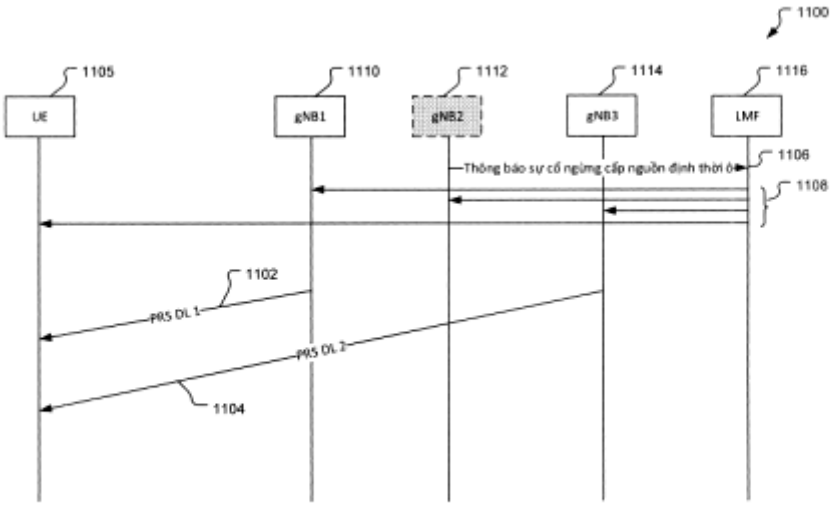


FIG.11A

(11) **1-0055345 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286288/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-08148

(22) 14/12/2022

(30) 10-2021-0192892 30/12/2021 KR

(51) ***H01L 51/00***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

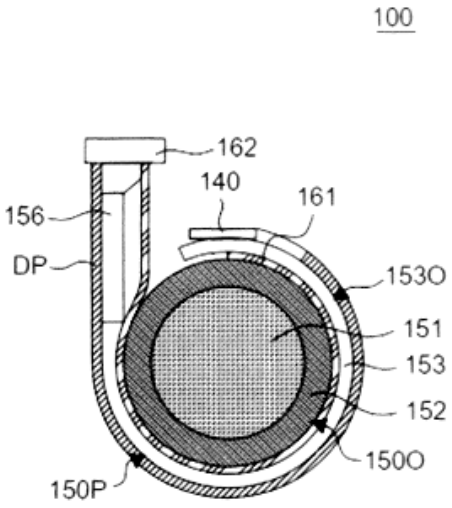
(72) Hyosung Lee (KR); SeungHee Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm phần hiển thị bao gồm tấm nền hiển thị để hiển thị hình ảnh, phần trục lăn được tạo kết cấu để quấn hoặc nhả quấn phần hiển thị, và lò xo băng được tạo kết cấu để dịch chuyển phần hiển thị theo hướng lên trên và/hoặc xuống dưới cùng với sự vận hành của phần trục lăn, và phần trục lăn này bao gồm: môtơ; trống lò xo băng được tạo kết cấu để làm phù hợp với môtơ và được nối với môtơ, trống lò xo băng được tạo kết cấu sao cho một đầu của lò xo băng được cố định vào trống lò xo băng, và trống lò xo băng quấn hoặc nhả quấn lò xo băng; vỏ lò xo băng được tạo kết cấu để làm phù hợp với trống lò xo băng và lò xo băng; và nhiều trống cuộn được nối với hai phía đối diện của môtơ.

Fig.10A



(11) **1-0055346 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286294/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03611

(85) 02/06/2023

(22) 13/08/2021

(86) PCT/CN2021/112451 13/08/2021

(30) 202011271440.2 13/11/2020 CN

(87) WO2022/100179 19/05/2022

(51) ***H02S 50/10****; H02S 40/30; H02S 50/15; H02S 50/00; H02J 7/35; H02S 40/32*

(73) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Office 01,39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, P.R.C.

(72) YU, Xinyu (CN); XIN, Kai (CN); WANG, Jianqiang (CN); WAN, Song (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN QUANG ĐIỆN, BỘ BIẾN TẦN QUANG ĐIỆN, HỘP KẾT HỢP DC, BỘ TỐI ƯU HÓA QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUÉT ĐƯỜNG CONG VÔN-AMPE**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực của các công nghệ phát điện quang điện, và đề xuất hệ thống phát điện quang điện, bộ biến tần quang điện, hộp kết hợp DC, bộ tối ưu hóa quang điện và phương pháp quét đường đặc tuyến IV. Hệ thống phát điện quang điện bao gồm bộ điều khiển và M nhóm của các mạch DC-DC. Mỗi nhóm của các mạch DC-DC bao gồm N mạch DC-DC, trong đó M là số nguyên dương, và N là số nguyên lớn hơn 1. Đầu vào của mỗi mạch DC-DC được nối với ít nhất một cụm quang điện, và mỗi cụm quang điện bao gồm ít nhất một môđun quang điện. Bộ điều khiển điều khiển N mạch DC-DC trong mỗi nhóm của các mạch DC-DC để bắt đầu quét một cách tuần tự đường đặc tuyến IV trực tuyến, và điều khiển khoảng thời gian mà ở đó hai mạch DC-DC liền kề bắt đầu quét đường đặc tuyến IV trực tuyến để nhỏ hơn khoảng thời gian quét đường đặc tuyến IV trực tuyến mà được thực hiện bởi một mạch DC-DC. Hệ thống phát điện quang điện có thể làm giảm sự thăng giáng của đầu ra công suất trong quá trình quét đường đặc tuyến IV trực tuyến, làm giảm khoảng thời gian quét đường đặc tuyến IV trực tuyến mà được thực hiện bởi hệ thống phát điện quang điện, và làm giảm hơn nữa tác động của việc quét đường đặc tuyến IV trực tuyến lên chất lượng điện lưới.

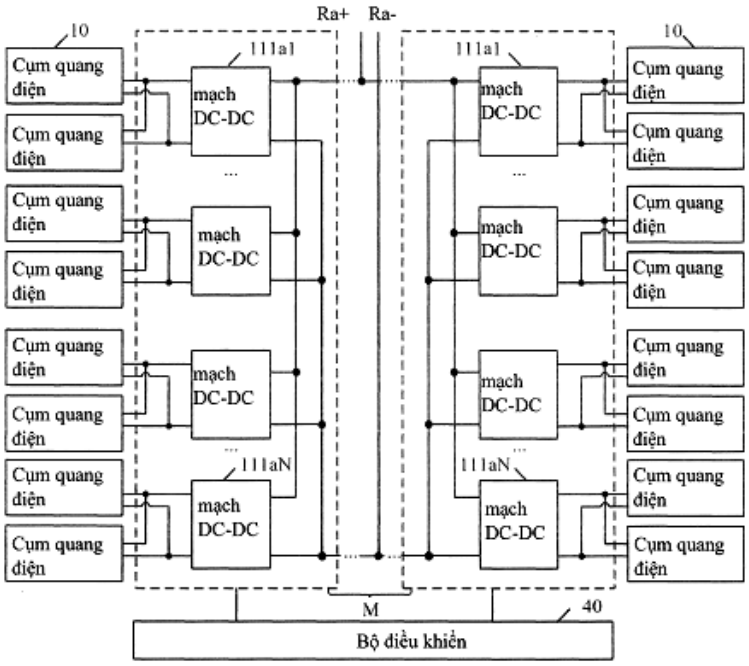

Ra+
Ra-
10
Cụm quang điện
111a1
mạch DC-DC
111aN
M
40
Bộ điều khiển

FIG. 7

(11) **1-0055347 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286296/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07196

(22) 03/11/2022

(30) 63/275,966 05/11/2021 US

(51) ***G02B 1/04***; *G02B 9/04*

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Ssu-Hsin LIU (TW); Chen-Wei FAN (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Chien-Pang CHANG (TW); Wen-Yu TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM ỐNG KÍNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất cụm thấu kính quang học bao gồm vành ống kính và nhóm thấu kính quang học. Vành ống kính bao gồm lỗ ánh sáng đi vào, lỗ này được tạo kết cấu để cho phép ánh sáng đi vào vành ống kính. Vành ống kính chứa nhóm thấu kính quang học, và trục quang đi qua nhóm thấu kính quang học. Nhóm thấu kính quang học bao gồm nhiều phần tử thấu kính và ít nhất một tấm chắn sáng. Tấm chắn sáng là phần tử dạng tấm mờ và bao quanh trục quang để tạo thành lỗ truyền ánh sáng. Tấm chắn sáng bao gồm bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh, và bề mặt phía đối tượng được bố trí gần lỗ ánh sáng đi vào hơn so với bề mặt phía hình ảnh. Lớp phim thứ nhất được bố trí trên bề mặt phía đối tượng.

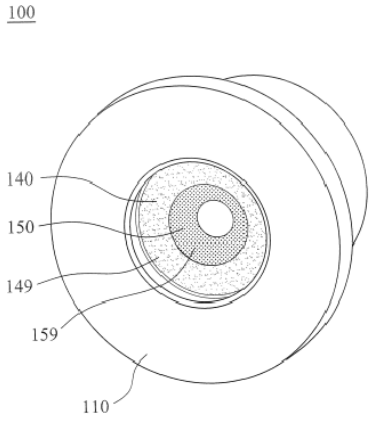


FIG.1A

(11) **1-0055348 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286297/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-04379

(22) 12/07/2022

(30) 63/222,492 16/07/2021 US

(51) ***H01L 27/00***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Yu-Tai TSENG (TW); Lin-An CHANG (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Hsiang-Chi TANG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ HAI VÙNG KHẨU ĐỘ**

(57) Thiết bị điện tử bao gồm màn hình, vùng khẩu độ thứ nhất và vùng khẩu độ thứ hai. Màn hình được bố trí trên bề mặt của thiết bị điện tử. Vùng khẩu độ thứ nhất được bố trí trên bề mặt của thiết bị điện tử, và ánh sáng nhìn thấy có thể đi vào phần bên trong của thiết bị điện tử qua vùng khẩu độ thứ nhất. Vùng khẩu độ thứ hai được bố trí trên bề mặt của thiết bị điện tử, và ánh sáng nhìn thấy có thể đi vào phần bên trong của thiết bị điện tử qua vùng khẩu độ thứ hai. Màn hình được bố trí giữa vùng khẩu độ thứ nhất và vùng khẩu độ thứ hai và được cấu tạo để duy trì khoảng cách giữa chúng, và hình dạng vùng khẩu độ thứ nhất và hình dạng vùng khẩu độ thứ hai không tròn và đối xứng gương với nhau.

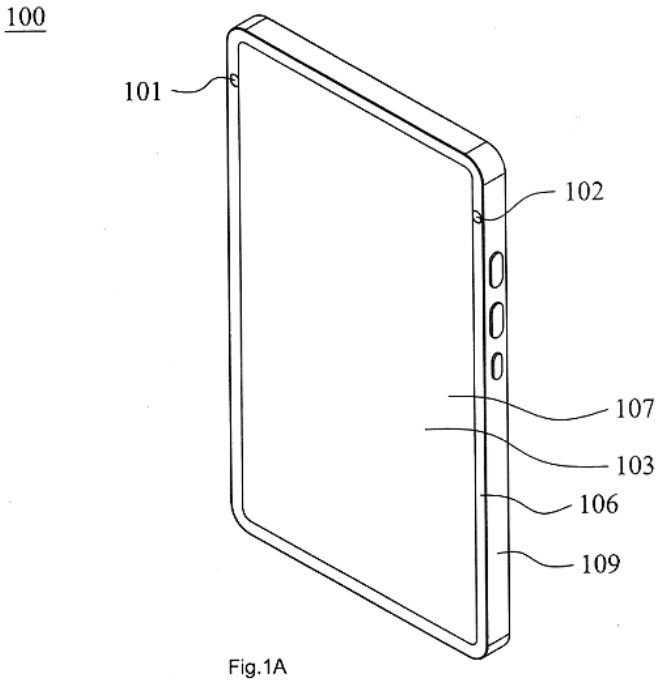


Fig.1A

(11) **1-0055349 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286302/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-02387

(85) 18/04/2022

(22) 15/10/2020

(86) PCT/EP2020/079009 15/10/2020

(30) PCT/CN2019/111690 17/10/2019 CN

(87) WO2021/074281 22/04/2021

(51) ***C07D 401/04***; *A61K 8/49; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 43/00; A61Q 11/00; A61K 31/454; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 417/14*

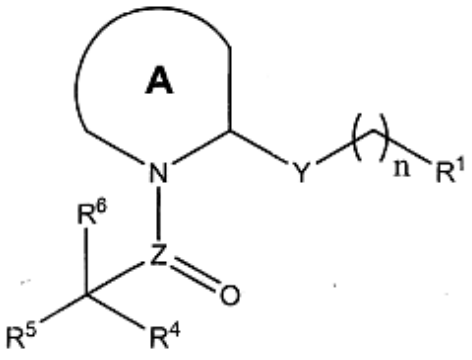
(73) **GIVAUDAN SA** (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

(72) COCITO ARMANINO, Nicolas (IT); BOMBRUN, Agnes (FR); CHAI, An (CN); CHARPENTIER, Julie (LU); CHEN, Chun (CN); EMTER, Roger (CH); MATHYS, Marion (CH); NATSCH, Andreas (CH); WANG, Chao (CN); ZHOU, Lijun (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT AZAXYLE DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THÀNH VIÊN MELASTATIN 8 CỦA KÊNH ĐIỆN THẾ THỤ THỂ TẠM THỜI (TRPM8)**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến thành viên melastatin 8 của kênh điện thế thụ thể tạm thời (TRPM8) như được xác định bằng công thức (I) để đạt được hiệu quả tạo cảm giác mát lạnh trên da và niêm mạc.



(I)

(11) **1-0055350 B**

(15) 24/12/2025
Số Quyết định: 286305/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2018-05651

(22) 13/12/2018

(30) 10-2017-0171807 14/12/2017 KR

(51) ***G06F 3/041***; *G06F 3/044*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

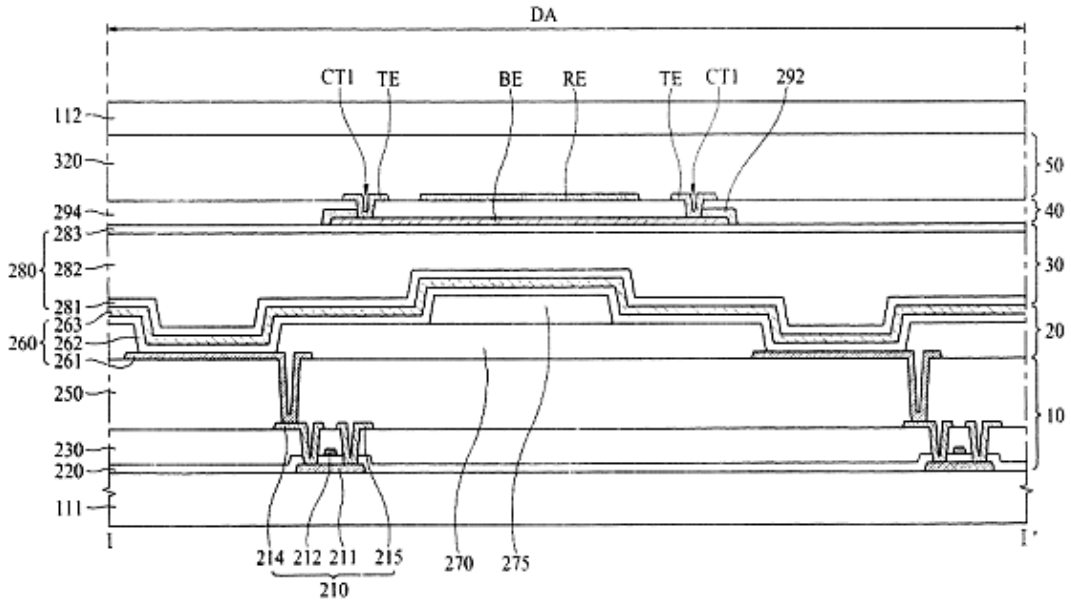
(72) Tae-Kyung Kim (KR); KwangSu Lim (KR); HyoSeon Kim (KR); Sangheun Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VỚI MÀN HÌNH CHẠM ĐƯỢC TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị tích hợp màn hình chạm, mà ngăn chặn hiện tượng ngắn mạch khỏi xảy ra giữa các điện cực cầu nối và điện cực chạm thứ nhất và điện cực chạm thứ hai. Thiết bị hiển thị này bao gồm lớp thiết bị phát sáng được bố trí trên đế thứ nhất, lớp bọc được bố trí trên lớp thiết bị phát sáng, và lớp cảm nhận chạm được bố trí trên lớp thiết bị phát sáng, lớp cảm nhận chạm bao gồm nhiều điện cực chạm thứ nhất, nhiều điện cực chạm thứ hai, nhiều điện cực cầu nối, và lớp phủ độ cao bậc phủ độ cao bậc của ít nhất một trong số nhiều điện cực chạm thứ nhất, nhiều điện cực chạm thứ hai, và nhiều điện cực cầu nối.

FIG. 6



(11) **1-0055351 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288309/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00284

(85) 17/01/2022

(22) 27/06/2020

(86) PCT/AU2020/050671 27/06/2020

(30) 2019902307 28/06/2019 AU

(87) WO2020/257880 30/12/2020

(51) ***A61L 31/06***; *A61L 31/14; C08G 18/32; C08J 5/18; C08G 18/42; C08G 18/48; C08G 18/75; C08J 3/075; A61F 6/04; C08G 18/34*

(73) **EUDAEMON TECHNOLOGIES PTY LTD** (AU)
Suite 23, Level 1, 50 Yeo Street, Neutral Bay, New South Wales 2089, Australia

(72) GORKIN III, Robert (US); COOK, Simon (AU); SHEPHERD, David (AU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BAO CAO SU HYDROGEL POLYURETAN ÉP KHUÔN VÀ BAO CAO SU HYDROGEL POLYURETAN ÉP KHUÔN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra hydrogel polyuretan ép khuôn, ví dụ, bao cao su. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra dung dịch chứa ít nhất một polyuretan có phân tử lượng nằm trong khoảng từ khoảng 40000 đến khoảng 500000 trong hỗn hợp nước:dung môi hữu cơ phân cực chứa ít hơn khoảng 40% (thể tích/thể tích) nước; phủ lớp dung dịch lên khuôn; sấy khô lớp dung dịch thứ nhất để tạo ra màng polyuretan trên khuôn; và cho màng polyuretan tiếp xúc với chất làm trương phồng trong điều kiện sao cho màng tạo thành hydrogel polyuretan với hàm lượng chất làm trương phồng nằm trong khoảng từ khoảng 1% đến khoảng 95%.

(11) **1-0055352 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288310/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/04/2018 361 A

(21) 1-2018-00409

(85) 29/01/2018

(22) 08/07/2016

(86) PCT/EP2016/001179 08/07/2016

(30) 15002046.9 08/07/2015 EP

(87) WO2017/005371 12/01/2017

(51) ***A23G 1/00***; *A23G 1/32*

(73) **ODC LIZENZ AG** (CH)
Alter Postplatz 2, Stans, 6370, Switzerland

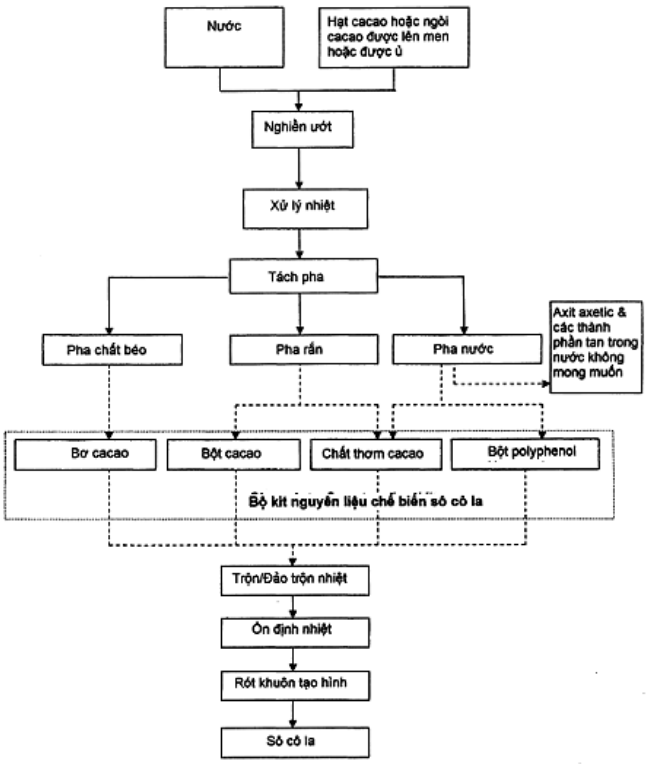
(72) Tilo HÜHN (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HẠT CACAO ĐƯỢC LÊN MEN HOẶC ĐƯỢC Ủ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÔ CÔ LA HOẶC CÁC SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ SÔ CÔ LA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hạt cacao được lên men hoặc được ủ bao gồm các bước: cho nước vào hạt hoặc ngòi cacao được lên men hoặc được ủ để tạo thành huyền phù; nghiền ướt huyền phù nêu trên; cho huyền phù nêu trên trải qua quá trình xử lý nhiệt tại nhiệt độ 70°C hoặc nhỏ hơn; tách huyền phù thành pha nước (pha nặng), pha chất béo (pha nhẹ) và pha rắn, pha chất béo nêu trên bao gồm bơ cacao là thành phần chính và các chất rắn và/hoặc nước là các thành phần phụ và pha rắn nêu trên bao gồm bột cacao và nước; và xử lý riêng biệt ba pha, bao gồm: trung hòa và/hoặc loại bỏ axit axetic được tạo thành trong quá trình lên men hoặc được tạo thành hoặc được cho vào trước khi hoặc trong khi ủ hạt cacao qua pha nước, và tùy ý tách bơ cacao ra khỏi pha chất béo, tách bột cacao ra khỏi pha rắn, và tách chất thơm cacao và bột polyphenol ra khỏi ít nhất là pha nước.

Fig. 1


Nước
Hạt cacao hoặc ngòi cacao được lên men hoặc được ủ
Nghiền ướt
Xử lý nhiệt
Tách pha
Pha chất béo
Pha rắn
Pha nước
Axit axetic & các thành phần tan trong nước không mong muốn
Bơ cacao
Bột cacao
Chất thơm cacao
Bột polyphenol
Bộ kit nguyên liệu chế biến sô cô la
Trộn/Đảo trộn nhiệt
Ổn định nhiệt
Rót khuôn tạo hình
Sô cô la

(11) **1-0055353 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288311/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02851

(85) 28/04/2023

(22) 14/10/2021

(86) PCT/US2021/055049 14/10/2021

(30) 17/093,954 10/11/2020 US

(87) WO2022/103549 A1 19/05/2022

(51) ***H01L 21/48***; *H01L 23/498*

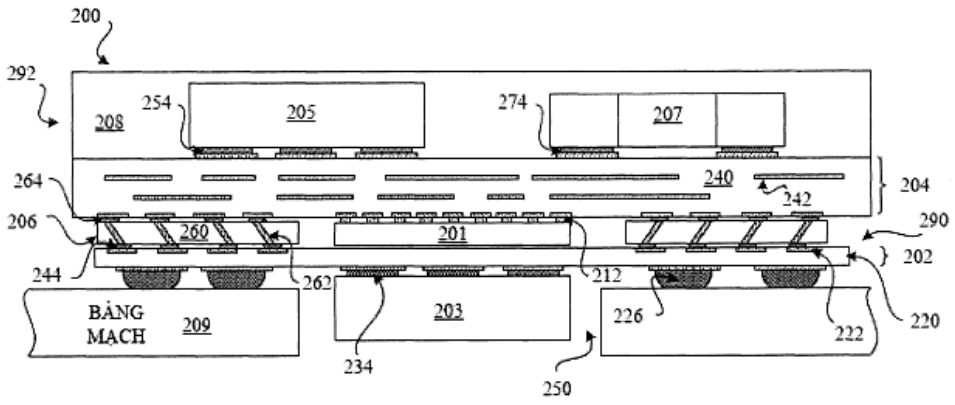
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); WANG, Zhijie (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US); WE, Hong Bok (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LINH KIỆN GÓI VÀ CẤU KIỆN GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện gói gồm gói thứ nhất và gói thứ hai được ghép nối với gói thứ nhất. Gói thứ nhất bao gồm lớp nền thứ nhất, ít nhất một cấu trúc liên kết građien được ghép nối với lớp nền thứ nhất, và linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với lớp nền thứ nhất. Gói thứ hai bao gồm lớp nền thứ hai và linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với lớp nền thứ hai. Lớp nền thứ hai được ghép nối với ít nhất một cấu trúc liên kết građien. Sáng chế cũng đề cập đến cấu kiện gói gồm gói thứ nhất và gói thứ hai được ghép nối với gói thứ nhất.



HÌNH CẮT ĐỨNG

Fig.2

(11) **1-0055354 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288312/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03669

(22) 06/06/2023

(30) 10-2022-0070894 10/06/2022 KR

(51) ***H01L 27/32***; *H01L 51/52*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

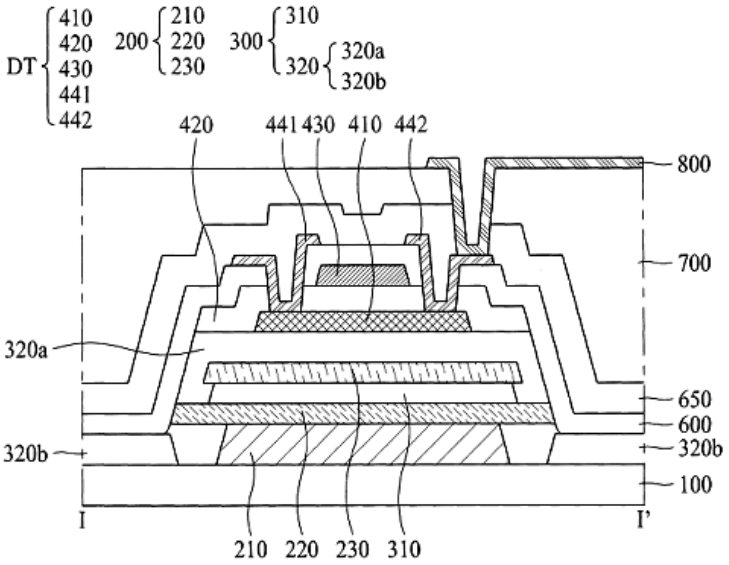
(72) Howon Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị mà có thể bao gồm lớp chặn thứ nhất được bố trí trên đế, lớp chặn thứ hai được bố trí trên lớp chặn thứ nhất, lớp đệm thứ nhất được bố trí trên lớp chặn thứ hai, lớp chặn thứ ba được bố trí trên lớp đệm thứ nhất, lớp đệm thứ hai được bố trí trên lớp chặn thứ ba, và tranzito màng mỏng (Thin Film Transistor - TFT) được bố trí trên lớp đệm thứ hai để chồng với lớp chặn thứ nhất đến lớp chặn thứ ba. Ngoài ra, kích thước của bề mặt dưới của lớp chặn thứ hai có thể lớn hơn kích thước của bề mặt trên của lớp chặn thứ nhất.

FIG. 2



(11) **1-0055355 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288313/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-00977

(22) 17/02/2022

(30) P00202102244 26/03/2021 ID

(51) ***B32B 27/00***; *B32B 19/00; B32B 7/00; B32B 38/00; B32B 15/00*

(73) **PT INDOPOLY SWAKARSA INDUSTRY TBK** (ID)
Wisma Indocement Lantai 6, Jalan Jenderal Sudirman Kavling 70-71, Kuningan, Setiabudi, Jakarta Selatan, DKI Jakarta 12910, Indonesia

(72) BUSTAMI, Alexandra (ID); LENGGANA (ID)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÀNG POLYPROPYLEN ĐỊNH HƯỚNG HAI CHIỀU MẠ KIM LOẠI CHẮN KHÍ VÀ HƠI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polypropylen định hướng hai chiều mạ kim loại chắn khí và hơi nước. Màng theo sáng chế bao gồm ba lớp ép đùn, cụ thể là lớp lõi B, lớp A, và lớp C. Phía trên lớp C là lớp M, là lớp nhôm có độ dày từ 100 đến 400 angtrom (từ 0,01 đến 0,04 µm) và lớp T, là lớp polyme phân tán có cực với độ dày khoảng từ 0,2 đến 1,0 µm để tốc độ thẩm thấu hơi nước (WVTR) dưới 0,3 g/(m^2.d) và tốc độ thẩm thấu khí oxy (O_2TR) dưới 0,5 ml/(m^2.d). Lớp lõi B bao gồm homopolyme polypropylen. Lớp A bao gồm homopolyme polypropylen và chất phụ gia chống dính có sức căng bề mặt trên 36 dyne/cm. Lớp C bao gồm copolyme polypropylen và chất phụ gia chống dính có sức căng bề mặt trên 38 dyne/cm. Lớp A có thể sử dụng copolyme polypropylen và chất phụ gia chống dính để độ bền hàn dán trên 200 g/15 mm. Có thể có lớp trung gian BA nằm giữa lớp B và lớp A, là lớp bao gồm vật liệu copolyme polypropylen để thu được độ bền hàn dán trên 600 g/15 mm. Lớp lõi B có thể bao gồm hạt nhựa hydrocacbon, $CaCO_3$ hoặc TiO_2 để thu được màng đa lớp có tỷ trọng từ 0,60 đến 0,95 g/ml. Tổng độ dày của mang từ 12 đến 40 µm.

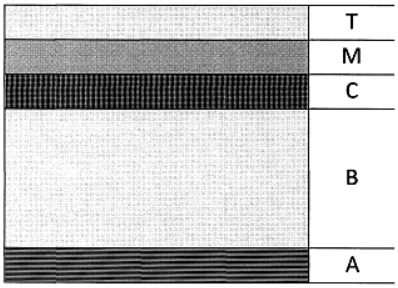


Fig.1

(11) **1-0055356 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288314/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01575

(85) 19/03/2020

(22) 24/09/2018

(86) PCT/US2018/052466 24/09/2018

(30) 62/562,763 25/09/2017 US
62/671,141 14/05/2018 US
62/726,751 04/09/2018 US

(87) WO2019/060838 28/03/2019

(51) ***H01M 2/10***; *H02J 7/00; B25F 5/00; H01M 10/48*

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Benjamin T. Jones (US); Grant T. Squiers (US); Emelie E. Troedson (US); Christopher S. Hoppe (US); Steven W. Hyma (US); Kyle Reeder (US); Anthony S. Graykowski (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PIN DÙNG CHO CÔNG CỤ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dây giữ pin dùng để buộc pin dùng cho công cụ điện. Pin dùng cho công cụ điện có thể bao gồm bộ phận nhận dây giữ dưới dạng một thành phần tích hợp của pin hoặc pin này có thể được trang bị thêm vỏ bọc hoặc bộ giảm chấn bao gồm bộ phận nhận dây giữ. Vỏ bọc này có thể bao gồm móc kẹp để phủ lên pin trang bị thêm và đảm bảo rằng bộ phận nhận dây giữ được giữ ở trạng thái ghép nối với pin. Bộ phận nhận dây giữ có thể nối với bộ phận chứa công cụ và cung cấp kết nối điện với công cụ và bộ phận nhận dây giữ dùng cho pin này. Hệ thống dây giữ pin này có thể bao gồm khóa dây giữ được tạo cấu hình để cắm vào một khe và trượt vào túi khóa của vỏ bọc hoặc bộ giảm chấn.

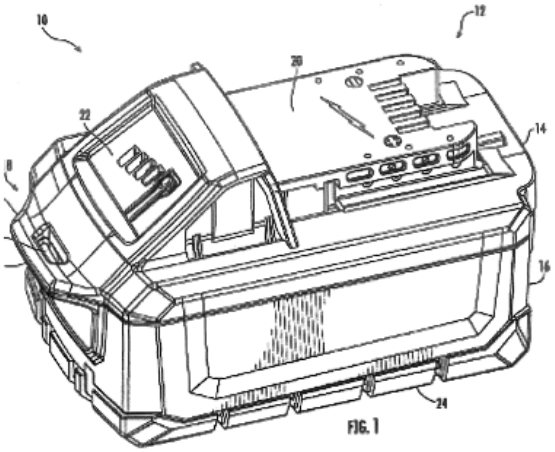


FIG. 1

(11) **1-0055357 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288315/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03717

(85) 26/06/2020

(22) 02/07/2018

(86) PCT/CN2018/093974 02/07/2018

(30) 201711299567.3 09/12/2017 CN

(87) WO2019/109632 13/06/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHEN, Zukang (CN); CHENG, Yan (CN); SUN, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp truyền thông này, thiết bị đầu cuối xác định tài nguyên của kênh điều khiển đường lên vật lý. Kênh điều khiển đường lên vật lý mang chuỗi bit được lập mã thứ nhất và chuỗi bit được lập mã thứ hai, chuỗi bit được lập mã thứ nhất tương ứng với thông tin điều khiển đường lên thứ nhất, và chuỗi bit được lập mã thứ hai tương ứng với thông tin điều khiển đường lên thứ hai. Tài nguyên của kênh điều khiển đường lên vật lý bao gồm N tập ký hiệu dồn kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing, OFDM), và mỗi tập ký hiệu OFDM bao gồm một hoặc nhiều ký hiệu OFDM. Chuỗi bit được lập mã thứ nhất được mang trong ký hiệu OFDM được chứa trong j tập ký hiệu OFDM, j tập ký hiệu OFDM là một phần hoặc toàn bộ N tập ký hiệu dồn kênh phân chia tần số trực giao OFDM, N là số nguyên dương, và j là số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng N. Thiết bị đầu cuối gửi, trên tài nguyên của kênh điều khiển đường lên vật lý, tín hiệu mà được tạo ra dựa trên thông tin điều khiển đường lên thứ nhất và thông tin điều khiển đường lên thứ hai.

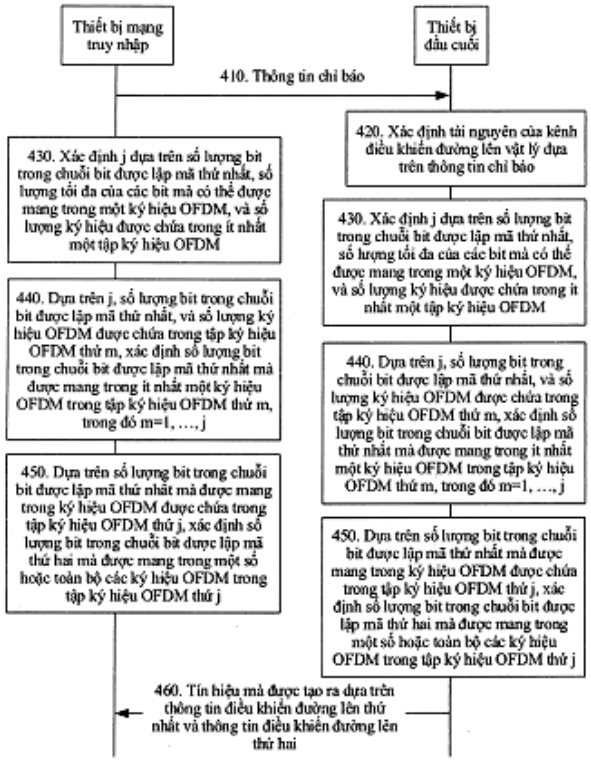

Thiết bị mạng truy nhập
Thiết bị đầu cuối
410. Thông tin chỉ báo
420. Xác định tài nguyên của kênh điều khiển đường lên vật lý dựa trên thông tin chỉ báo
430. Xác định j dựa trên số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ nhất, số lượng tối đa của các bit mà có thể được mang trong một ký hiệu OFDM, và số lượng ký hiệu được chứa trong ít nhất một tập ký hiệu OFDM
430. Xác định j dựa trên số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ nhất, số lượng tối đa của các bit mà có thể được mang trong một ký hiệu OFDM, và số lượng ký hiệu được chứa trong ít nhất một tập ký hiệu OFDM
440. Dựa trên j, số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ nhất, và số lượng ký hiệu OFDM được chứa trong tập ký hiệu OFDM thứ m, xác định số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ nhất mà được mang trong ít nhất một ký hiệu OFDM trong tập ký hiệu OFDM thứ m, trong đó m=1, ..., j
440. Dựa trên j, số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ nhất, và số lượng ký hiệu OFDM được chứa trong tập ký hiệu OFDM thứ m, xác định số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ nhất mà được mang trong ít nhất một ký hiệu OFDM trong tập ký hiệu OFDM thứ m, trong đó m=1, ..., j
450. Dựa trên số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ nhất mà được mang trong ký hiệu OFDM được chứa trong tập ký hiệu OFDM thứ j, xác định số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ hai mà được mang trong một số hoặc toàn bộ các ký hiệu OFDM trong tập ký hiệu OFDM thứ j
450. Dựa trên số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ nhất mà được mang trong ký hiệu OFDM được chứa trong tập ký hiệu OFDM thứ j, xác định số lượng bit trong chuỗi bit được lập mã thứ hai mà được mang trong một số hoặc toàn bộ các ký hiệu OFDM trong tập ký hiệu OFDM thứ j
460. Tín hiệu mà được tạo ra dựa trên thông tin điều khiển đường lên thứ nhất và thông tin điều khiển đường lên thứ hai

Fig.4

(11) **1-0055358 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288316/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00397

(85) 27/04/2017

(22) 25/09/2015

(86) PCT/US2015/052426 25/09/2015

(30) 62/057,264 30/09/2014 US
62/057,293 30/09/2014 US
14/535,413 07/11/2014 US
14/535,448 07/11/2014 US

(87) WO2016/053805 07/04/2016

(51) ***D04B 1/12***

(62) 1-2017-01585

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) MEIR, Adrian (US); PODHAJNY, Daniel, A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU DỆT KIM DẠNG THẤU KÍNH, BỘ PHẬN DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM KẾT CẤU DỆT KIM DẠNG THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm giày dép bao gồm phần mũ kết hợp bộ phận dệt kim có các đặc tính đổi màu. Các đặc tính đổi màu có thể được sinh ra bởi một hoặc nhiều kết cấu dệt kim dạng thấu kính bố trí ngang qua phần mũ của sản phẩm giày dép. Các kết cấu dệt kim dạng thấu kính được tạo bằng cấu trúc dệt kim đơn nhất với các phần còn lại của bộ phận dệt kim. Các kết cấu dệt kim dạng thấu kính có các phần tạo bằng các sợi khác nhau. Các sợi khác nhau trên các phần của các kết cấu dệt kim dạng thấu kính sinh ra hiệu ứng thị giác mà thay đổi màu của sản phẩm giấy dép phụ thuộc vào góc quan sát.

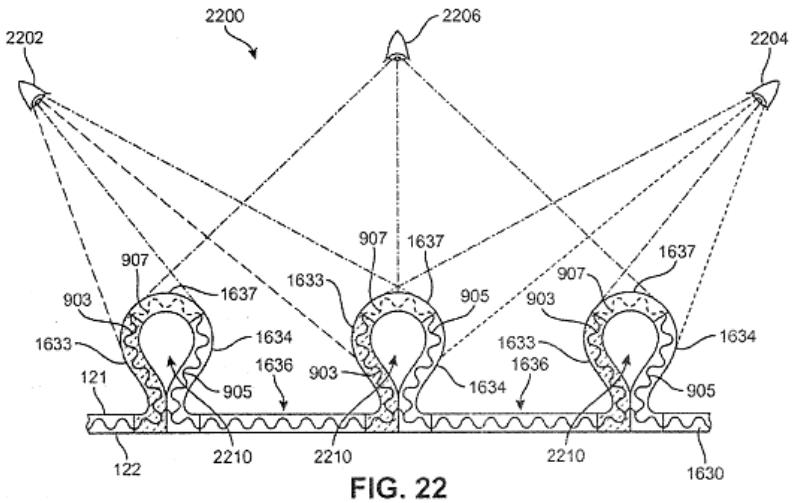


FIG. 22

(11) **1-0055359 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288420/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-03657

(22) 18/06/2021

(30) 16/907,226 20/06/2020 US

(51) ***B05C 5/02***; *B05D 1/26; B05C 11/10*

(73) **NSW AUTOMATION SDN BHD** (MY)
1, Jalan Beringin, Batu Maung, 11960 Bayan Lepas, Penang, Malaysia.

(72) Boo Kiang Ngee (MY); Boo Kiang Seng (MY); Tai Kian Chong (MY); Toh Chin Hui (MY)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối và phương pháp sử dụng hệ thống phân phối dùng để sản xuất sản phẩm, trong đó hệ thống phân phối bao gồm cụm cung cấp nguyên liệu có ống chứa với phần ống nối dài, trong đó ống chứa bao gồm trục dọc; thân vòi phun, phần ống nối dài ghép ống chứa với thân vòi phun trong pha lỏng; và đầu nối rô-to ghép nối hoạt động với cụm cung cấp nguyên liệu để làm quay ống chứa theo trục dọc của nó.

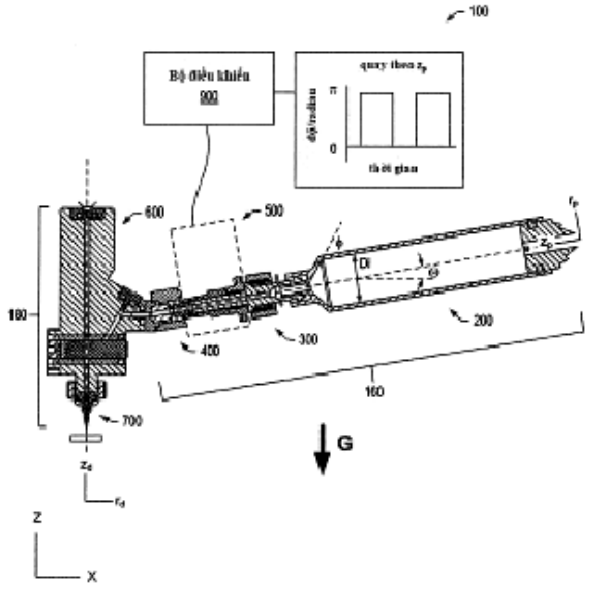


Fig.1

(11) **1-0055360 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288422/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02108

(85) 04/04/2022

(22) 09/09/2020

(86) PCT/FI2020/050578 09/09/2020

(30) 1913274.5 13/09/2019 GB

(87) WO2021/048468 18/03/2021

(51) ***G10L 19/032***; *G10L 19/00; G10L 19/008*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) VASILACHE, Adriana (RO)

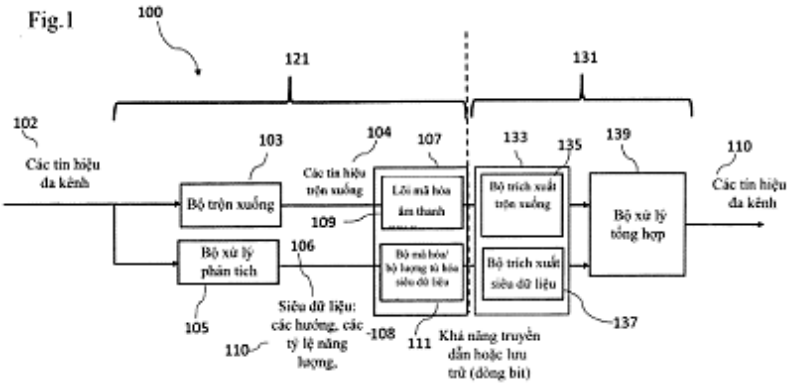
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH THEO KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm phương tiện được tạo cấu hình để: tạo ra các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian cho khối gồm các tần số-thời gian; tạo ra các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất; so sánh số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất với số lượng bit được xác định; xuất ra hoặc lưu trữ các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất khi số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất nhỏ hơn số lượng bit được xác định; tạo ra các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ hai khi số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất lớn hơn số lượng bit được xác định và chênh lệch giữa số lượng bit được xác định và số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất nhỏ hơn số lượng bit được xác định nằm trong ngưỡng được xác định; tạo ra các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ ba khi số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng

tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất lớn hơn số lượng bit được xác định và chênh lệch giữa số lượng bit được xác định và số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất lớn hơn ngưỡng được xác định, trong đó độ phân giải lượng tử hóa thứ ba được xác định sao cho số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ ba luôn bằng hoặc nhỏ hơn số lượng bit được xác định.

Fig.1



(11) **1-0055361 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288423/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00915

(85) 15/02/2022

(22) 20/07/2020

(86) PCT/CN2020/102988 20/07/2020

(30) 201910887618.7 19/09/2019 CN

(87) WO2021/051992 25/03/2021

(51) ***H04L 29/12****; H04L 29/08*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Cailong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VƯỢT QUA DỊCH ĐỊA CHỈ MẠNG (NAT), THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vượt qua dịch địa chỉ mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính, và liên quan đến các công nghệ dịch địa chỉ mạng trong lĩnh vực truyền thông. Phương pháp này được áp dụng cho hệ thống trong đó đầu cuối thứ nhất truyền thông với đầu cuối thứ hai. Đầu cuối thứ nhất là đầu cuối trong mạng được xây dựng bởi thiết bị dịch địa chỉ mạng (network address translation, NAT) thứ nhất, đầu cuối thứ hai là đầu cuối trong mạng được xây dựng bởi thiết bị NAT thứ hai, và thiết bị NAT thứ nhất khác với thiết bị NAT thứ hai. Phương pháp thực hiện việc vượt qua NAT thông qua việc phát hiện động hai chiều của các giá trị thời gian tồn tại (time to live, TTL) ở cả hai đầu của quá trình vượt qua NAT, để giải quyết vấn đề về hiệu quả vượt qua NAT thấp.

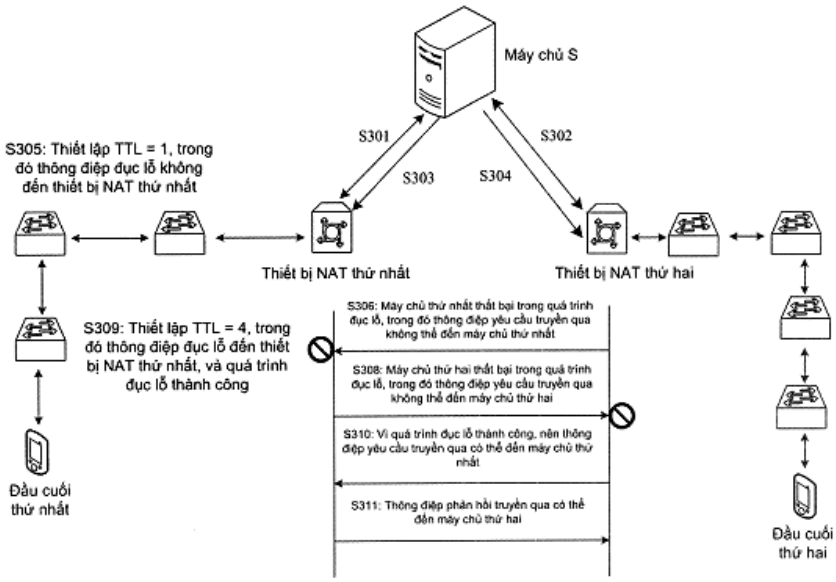

Máy chủ S
S301
S302
S303
S304
S305: Thiết lập TTL = 1, trong đó thông điệp đục lỗ không đến thiết bị NAT thứ nhất
Thiết bị NAT thứ nhất
Thiết bị NAT thứ hai
S309: Thiết lập TTL = 4, trong đó thông điệp đục lỗ đến thiết bị NAT thứ nhất, và quá trình đục lỗ thành công
S306: Máy chủ thứ nhất thất bại trong quá trình đục lỗ, trong đó thông điệp yêu cầu truyền qua không thể đến máy chủ thứ nhất
S308: Máy chủ thứ hai thất bại trong quá trình đục lỗ, trong đó thông điệp yêu cầu truyền qua không thể đến máy chủ thứ hai
S310: Vì quá trình đục lỗ thành công, nên thông điệp yêu cầu truyền qua có thể đến máy chủ thứ nhất
S311: Thông điệp phản hồi truyền qua có thể đến máy chủ thứ hai
Đầu cuối thứ nhất
Đầu cuối thứ hai

FIG. 5

(11) **1-0055362 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288424/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03272

(85) 04/06/2021

(22) 28/10/2019

(86) PCT/CN2019/113592 28/10/2019

(30) 201811333767.0 09/11/2018 CN

(87) WO2020/093891 14/05/2020

(51) ***H04W 8/20***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO MÃ NHẬN DẠNG KHẢ NĂNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN VÀ/HOẶC PHÂN BỐ MÃ NHẬN DẠNG KHẢ NĂNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ BA VÀ PHẦN TỬ MẠNG TRUYỀN THÔNG THỨ TƯ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo khả mã nhận dạng năng thiết bị đầu cuối, phương pháp thu nhận và hoặc phân bổ mã nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối, và thiết bị truyền thông thứ ba và phần tử mạng truyền thông thứ tư. Phương pháp chỉ báo bao gồm: truyền thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau: thông tin nhận dạng khả năng thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ hai.

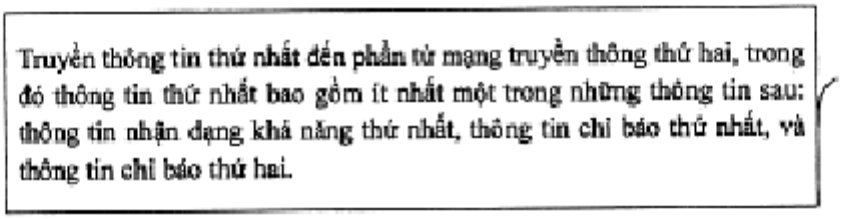


Fig.1

(11) **1-0055363 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288425/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04716

(85) 29/07/2021

(22) 31/12/2019

(86) PCT/US2019/069120 31/12/2019

(30) 16/240,124 04/01/2019 US
16/446,440 19/06/2019 US

(87) WO2020/142525 09/07/2020

(51) ***G06Q 50/10***; *H04L 29/08; G06F 11/30*

(73) **TARGUS INTERNATIONAL LLC** (US)
1211 North Miller Street, Anaheim, California 92806, United States of America

(72) DECAMP, Ronald (US); TSANG, Man Cheung Dan (US); MARKOVSKY, Nicholas Anthony (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÙNG LÀM VIỆC THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống quản lý vùng làm việc. Hệ thống quản lý vùng làm việc này bao gồm nhiều trạm nối (doking station) được đặt ở các trạm làm việc tương ứng. Mỗi trạm nối được tạo cấu hình để cung cấp sự kết nối mạng và cấp điện đến thiết bị máy tính ở trạm làm việc tương ứng. Mỗi trạm nối trong số nhiều trạm nối này bao gồm đầu vào nguồn điện và giao diện mạng để truyền thông với mạng. Hệ thống này cũng bao gồm máy tính hệ thống bao gồm giao diện mạng hệ thống để truyền thông với mỗi trạm nối trong số nhiều trạm nối này qua mạng.

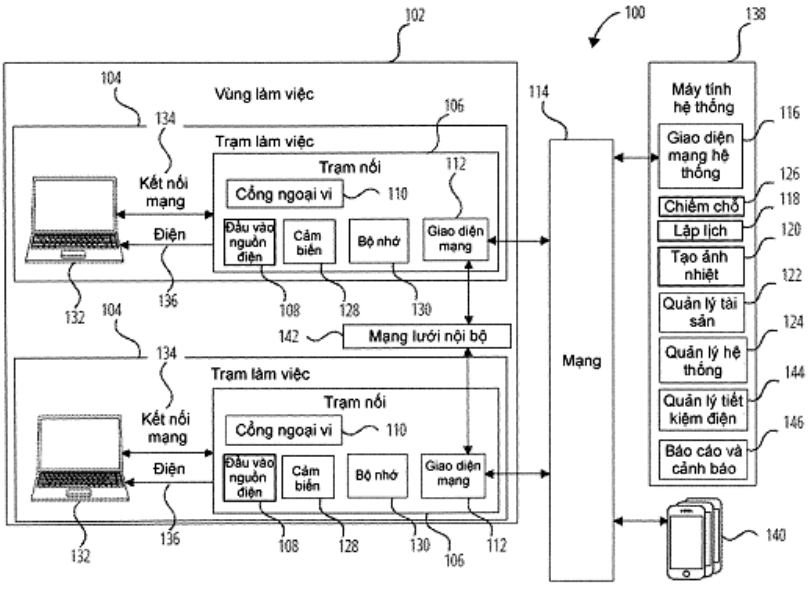


FIG. 1

(11) **1-0055364 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288426/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05007

(85) 08/08/2022

(22) 12/02/2021

(86) PCT/US2021/017928 12/02/2021

(30) 62/976,235 13/02/2020 US
17/174,017 11/02/2021 US

(87) WO2021/163542 A1 19/08/2021

(51) ***H04W 74/08***; *H04W 72/566; H04W 72/0453; H04W 72/1268*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); HUANG, Yi (CN); CHEN, Wanshi (CN); YANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung liên quan đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE - user equipment) có thể nhận dạng xung đột giữa cuộc truyền đường lên thứ nhất và cuộc truyền đường lên thứ hai, trong đó cuộc truyền đường lên thứ nhất là cuộc truyền đường lên có mức ưu tiên cao và cuộc truyền đường lên thứ hai là cuộc truyền đường lên có mức ưu tiên thấp; và hủy cuộc truyền đường lên thứ hai dựa ít nhất một phần trên khoảng thời gian trễ ngưỡng, trong đó khoảng thời gian trễ ngưỡng dựa ít nhất một phần trên khả năng xử lý của UE và khả năng dòng thời gian xử lý tối thiểu, và trong đó cuộc truyền đường lên thứ hai bị hủy trước ký hiệu chồng lấn thứ nhất của cuộc truyền đường lên thứ nhất và cuộc truyền đường lên thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

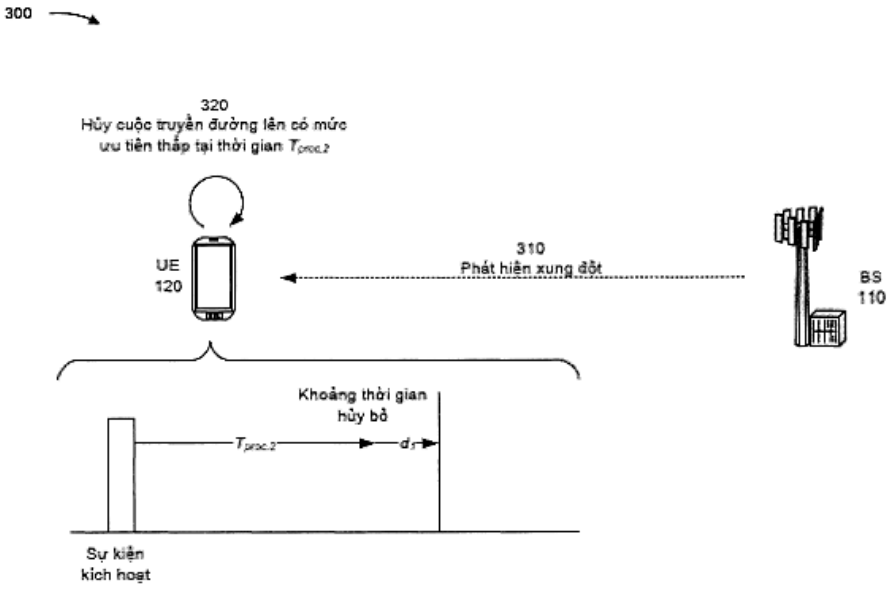

300
320
Hủy cuộc truyền đường lên có mức ưu tiên thấp tại thời gian $T_{proc,2}$
UE 120
310
Phát hiện xung đột
BS 110
Khoảng thời gian hủy bỏ
$T_{proc,2}$
d_1
Sự kiện kích hoạt

FIG. 3

(11) **1-0055365 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288427/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04008

(85) 30/10/2018

(22) 31/03/2017

(86) PCT/US2017/025385 31/03/2017

(30) 201621011697 01/04/2016 IN
15/385,294 20/12/2016 US
15/385,000 20/12/2016 US

(87) WO2017/173276 05/10/2017

(51) ***A44B 19/26***; *B29C 45/00; A44B 19/42; B22D 17/16; A44B 19/30; A44B 19/32*

(62) 1-2018-04853

(73) **SHAH TECHNOLOGIES LLC** (US)
2855 PGA Boulevard, Palm Beach Gardens, FL 33410, United States of America

(72) SHAH, Nirav, Ashok (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU KHÓA DÙNG CHO KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu khóa dùng cho khóa kéo, và phương pháp chế tạo cụm đầu khóa kéo. Cụm đầu khóa được tạo ra trong một công đoạn đúc khuôn để bao gồm đầu khóa và tay kéo được tạo ra đồng thời. Ít nhất một máng lệch bên được kết hợp vào trong khuôn, máng này cho phép cầu nối và phần vòng của tay kéo được tạo ra với dạng hình học đầy đủ của chúng và không quy về các bề mặt phẳng cần phải có trong kỹ thuật đã biết.

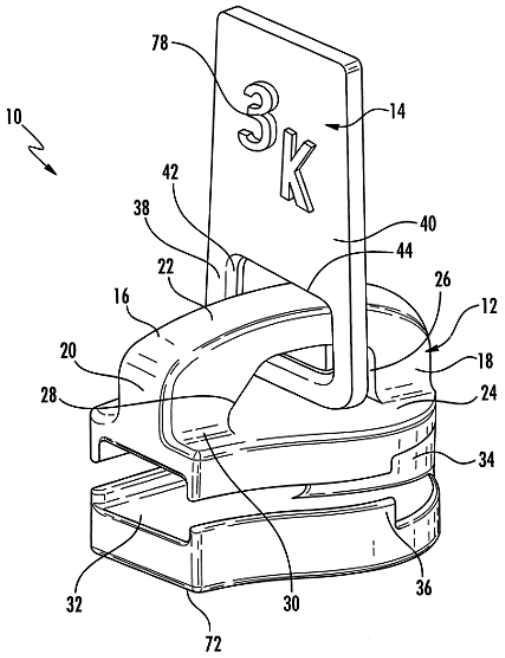


FIG. 1

(11) **1-0055366 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288428/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01512

(85) 09/03/2023

(22) 16/08/2021

(86) PCT/US2021/046176 16/08/2021

(30) 63/079,402 16/09/2020 US
17/182,686 23/02/2021 US

(87) WO2022/060505 A1 24/03/2022

(51) ***G06T 9/00****; H04N 19/136; H04N 19/186; H04N 19/117*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) COBAN, Muhammed Zeyd (US); SINGH, Ankitesh Kumar (IN); EGILMEZ, Hilmi Enes (TR); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và kỹ thuật để xử lý dữ liệu viđeo bằng cách sử dụng hệ thống mạng nơron. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước tạo ra, bởi lớp tích chập thứ nhất của mạng con bộ mã hóa của hệ thống mạng nơron, các giá trị đầu ra gắn với kênh độ chói của khung. Quy trình có thể bao gồm bước tạo ra, bởi lớp tích chập thứ hai của mạng con bộ mã hóa, các giá trị đầu ra gắn với ít nhất một kênh sắc độ của khung. Quy trình có thể bao gồm bước tạo ra dạng biểu diễn kết hợp của khung bằng cách kết hợp các giá trị đầu ra gắn với kênh độ chói của khung và các giá trị đầu ra gắn với ít nhất một kênh sắc độ của khung. Quy trình có thể bao gồm bước tạo ra dữ liệu viđeo được mã hóa dựa vào dạng biểu diễn kết hợp của khung. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy xử lý dữ liệu viđeo.

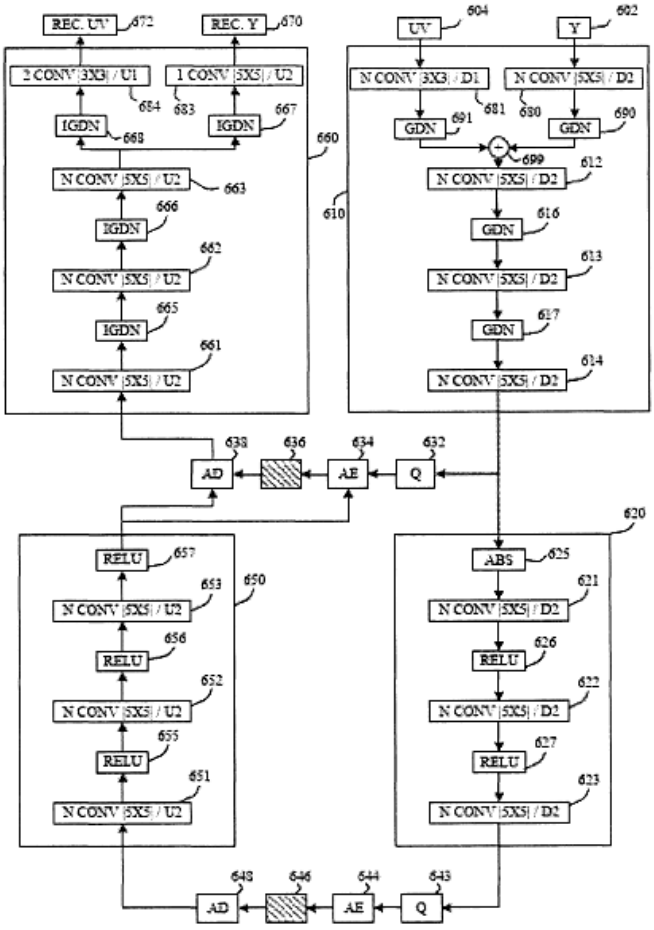

REC. UV
672
REC. Y
670
UV
604
Y
602
2 CONV |3X3| / U1
684
1 CONV |5X5| / U2
683
N CONV |3X3| / D1
681
N CONV |5X5| / D2
680
IGDN
668
IGDN
667
GDN
691
GDN
690
660
699
N CONV |5X5| / U2
663
N CONV |5X5| / D2
612
610
IGDN
666
GDN
616
N CONV |5X5| / U2
662
N CONV |5X5| / D2
613
IGDN
665
GDN
617
N CONV |5X5| / U2
661
N CONV |5X5| / D2
614
AD
638
636
AE
634
Q
632
620
RELU
657
ABS
625
650
N CONV |5X5| / U2
653
N CONV |5X5| / D2
621
RELU
656
RELU
626
N CONV |5X5| / U2
652
N CONV |5X5| / D2
622
RELU
655
RELU
627
N CONV |5X5| / U2
651
N CONV |5X5| / D2
623
AD
648
646
AE
644
Q
643

FIG.6

(11) **1-0055367 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288730/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01288

(85) 01/03/2023

(22) 23/08/2021

(86) PCT/US2021/047093 23/08/2021

(30) 63/069,408 24/08/2020 US
63/142,398 27/01/2021 US

(87) WO2022/046606 03/03/2022

(51) ***C07D 401/14***; *C07D 413/14; A61K 31/4412; A61P 25/28*

(73) **DISARM THERAPEUTICS, INC.** (US)
1 Main Street, 11th Floor, Mailbox #14, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) BOSANAC, Todd (US); BREARLEY, Andrew Simon (GB); DEVRAJ, Rajesh (US); HUGHES, Robert Owen (US); JARJES-PIKE, Richard Andrew (GB); PARROTT, Shelley Anne (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ BỘ ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ANDROGEN CHỌN LỌC 1 (SARM1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này mà hữu ích để điều trị và/hoặc ngăn ngừa thoái hóa sợi trục. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp *in vitro* để ức chế bộ điều biến thụ thể androgen chọn lọc 1 (SARM1 - Selective Androgen Receptor Modulators 1) trên mẫu sinh học.

(11) **1-0055368 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288731/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03637

(85) 09/06/2022

(22) 04/09/2020

(86) PCT/EP2020/074808 04/09/2020

(30) 19209794.7 18/11/2019 EP

(87) WO2021/099000 27/05/2021

(51) ***B62K 25/04***

(73) **LAUF CYCLES HF.** (IS)
Grandagardur 1b, 101 Reykjavik, Iceland

(72) SKÚLASON, Benedikt (IS); BENEDIKTSSON, Bergur (IS)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TREO BÁNH SAU DÙNG CHO XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống treo bánh sau (101) dùng cho xe đạp, bao gồm ống đứng (104), các đuôi dưới mềm dẻo phía bên trái và phía bên phải (102;103), các đuôi trên phía bên trái và phía bên phải (107;108). Lò xo lá (111) nối liền các đuôi trên và ống đứng, trong đó một đầu của lò xo lá (111) được nối với vùng đầu trên của các đuôi trên, lò xo lá (111) kéo dài lên trên từ điểm nối của nó với vùng đầu trên của các đuôi trên đến điểm nối với ống đứng của xe đạp. Lò xo lá được bố trí ở khoảng cách D đến ống đứng theo hướng vuông góc với các bề mặt đỉnh và đáy của lò xo lá để cho phép uốn lò xo lá về phía ống đứng và do đó uốn dọc các đuôi dưới mềm dẻo.

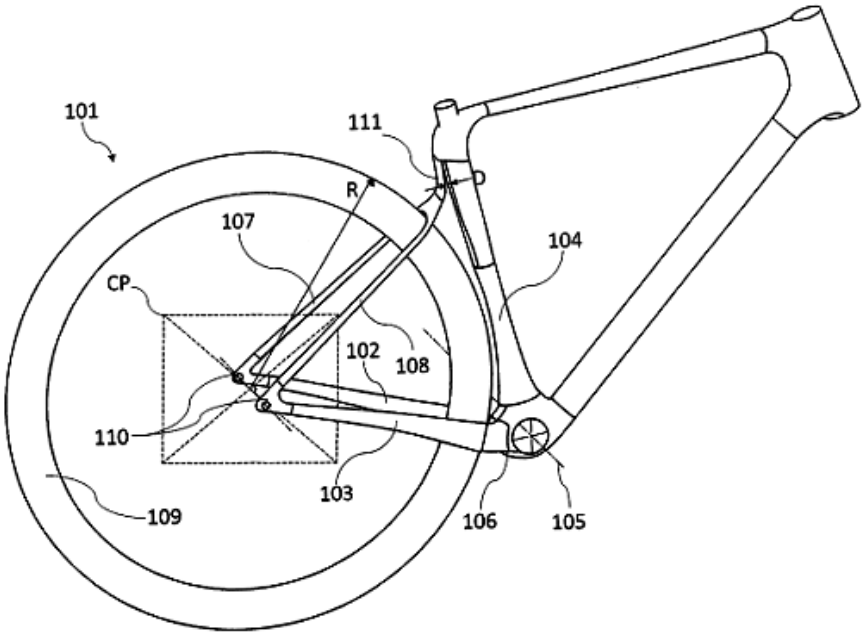


Fig. 1

(11) **1-0055369 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288732/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-05452

(22) 03/10/2019

(30) 10-2018-0120302 10/10/2018 KR

(51) ***G02F -001/1333***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

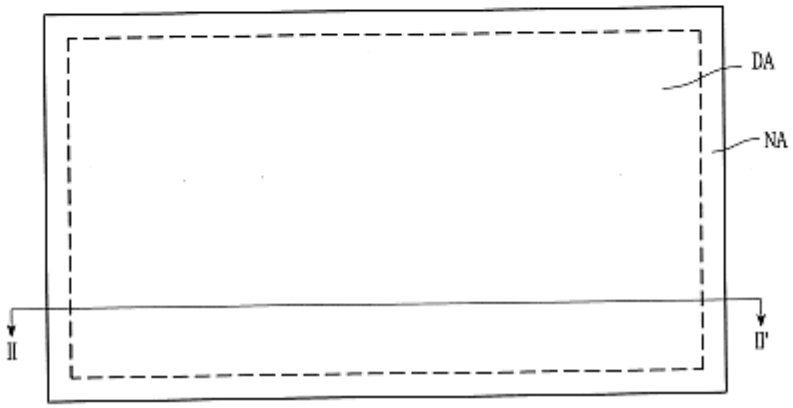
(72) Kang, Min Soo (KR); SONG, Hyun Seop (KR); LIM, Yong Su (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀN HÌNH TINH THỂ LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀN HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hiển thị tinh thể lỏng bao gồm: panen hiển thị thứ nhất và panen hiển thị thứ hai đối diện với nhau; lớp tinh thể lỏng được bố trí giữa panen hiển thị thứ nhất và panen hiển thị thứ hai; bộ phân cực thứ nhất được bố trí ở trên cùng của panen hiển thị thứ nhất; bộ phân cực thứ hai được bố trí ở dưới cùng của panen hiển thị thứ hai; khung khuôn được bố trí để liền kề với dưới cùng của panen hiển thị thứ hai; phần kết dính thứ nhất để gắn panen hiển thị thứ hai và bộ phân cực thứ hai; và phần kết dính thứ hai để gắn panen hiển thị thứ hai và khung khuôn.

FIG. 1



(11) **1-0055370 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288735/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2021-01713

(22) 30/03/2021

(51) ***C22C 21/00***; *C22C 21/08*

(73) 1. **JANG WON TECH CO., LTD.** (KR)
14-9, 1 Gongdan-ro 7-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39372, Republic of Korea
2. **JANG WON TECH VINA CO., LTD.** (VN)
Lot G1, Que Vo Industrial Zone(Extension Area), Phuong Lieu commune, Que Vo District, Bac Ninh Province, 160000, Vietnam

(72) Ho Kee YEO (KR); Sang Jung OH (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM NHÔM ĐỂ OXY HÓA ANOT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH ĐÚC ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm để oxy hóa anot, được sản xuất bằng cách đúc áp lực, hợp kim nhôm này bao gồm, theo % khối lượng, Si với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,20%, Fe với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,3%, Cu với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,1%, Mn với lượng nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,5%, Mg với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,4%, Zn với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,5%, Ti với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,2%, Zr với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,2%, và lượng còn lại là Al và các tạp chất không thể tránh được, và thỏa mãn các biểu thức quan hệ 1 và 2.

(11) **1-0055371 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288736/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07643

(85) 29/11/2021

(22) 30/04/2020

(86) PCT/CN2020/088247 30/04/2020

(30) 201910365288.5 30/04/2019 CN

(87) WO2020/221346 05/11/2020

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 72/04; H04L 1/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Zhanzhan (CN); TIE, Xiaolei (CN); ZHOU, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, dựa vào trạng thái thu của tín hiệu tiết kiệm điện thứ nhất, rằng kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, viết tắt là PDCCH) không được phát hiện trong chu kỳ thu gián đoạn (discontinuous reception, viết tắt là DRX) thứ nhất; và thực hiện, trong khoảng thời gian thứ nhất trong chu kỳ DRX thứ nhất, phép đo quản lý tài nguyên radio (radio resource management, viết tắt là RRM) trên tín hiệu tham chiếu thông tin ở trạng thái kênh (channel state information reference signal, viết tắt là CSI-RS) được gửi bởi thiết bị mạng. Sáng chế có thể đảm bảo đủ các cơ hội đo RRM cho thiết bị đầu cuối, đảm bảo độ chính xác của phép đo RRM, và ngăn ngừa không cho sự đưa vào khái niệm "tín hiệu tiết kiệm điện" làm ảnh hưởng đến phép đo RRM di động được thực hiện bởi đầu cuối.

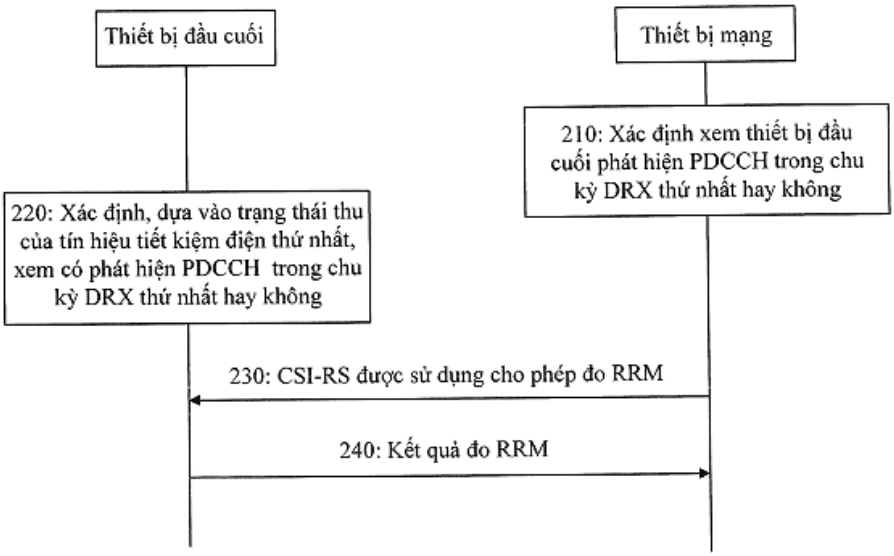

Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
210: Xác định xem thiết bị đầu cuối phát hiện PDCCH trong chu kỳ DRX thứ nhất hay không
220: Xác định, dựa vào trạng thái thu của tín hiệu tiết kiệm điện thứ nhất, xem có phát hiện PDCCH trong chu kỳ DRX thứ nhất hay không
230: CSI-RS được sử dụng cho phép đo RRM
240: Kết quả đo RRM

FIG. 4

(11) **1-0055372 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288738/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04193

(85) 04/07/2022

(22) 15/12/2020

(86) PCT/US2020/065055 15/12/2020

(30) 62/949,917 18/12/2019 US

(87) WO2021/126818 24/06/2021

(51) ***C12N 15/10***; *G01N 35/10; G01N 1/34; C12M 1/00*

(73) **LIFE TECHNOLOGIES CORPORATION** (US)
IP Legal Department, 5823 Newton Drive, Carlsbad, California 92008, United States of America

(72) VLASSOV, Alexander (US); BARTA, Timothy (US); SETTERQUIST, Robert (US); INSLEE, Justin (US); GENTERT, Ethan (US); SMITH, Robert (US); THIELE, Sara (US); ADAMS, Carolyn (US); KRUGER, Kraig (US); SCHNEIDER, Robert (US); LUKIANOW, Wade (US); GRECO, Jay (US); JONES, Jason (US); CERRONE, David (US); GHOSH, Sumonto (US); VAJDA, Brian (US); BASTA, Andrew (US); EVANS, Allan (US); CROWLEY, Christopher (US); COX, Anne (US); MAYERNICK, Mark (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ ĐỂ TINH CHẾ TỰ ĐỘNG PHÂN TỬ SINH HỌC ĐÍCH TỪ MẪU SINH HỌC**

(57) Việc tinh chế các phân tử sinh học đích, như axit nucleic hoặc protein, từ nguồn sinh học là quy trình mất nhiều thời gian và thường được thực hiện bởi kỹ thuật viên hoặc nhà khoa học được đào tạo do tính chất kỹ thuật cao của công việc. Hệ thống, thiết bị, và phương pháp mô tả ở đây cho phép xử lý sinh học và tinh chế tự động các phân tử sinh học đích từ nguồn sinh học. Ví dụ, dụng cụ và hộp dùng một lần được cấp để tách và tinh chế tự động các axit nucleic (như ADN plasmit từ mẫu nuôi cấy vi khuẩn) hoặc để tách protein từ mẫu sinh học bất kỳ. Dụng cụ và hộp ví dụ như vậy có thể hoạt động phối hợp để giải phóng, trộn, và di chuyển đúng lúc phân tử sinh học đích và các chất phản ứng và các dung dịch đệm khác nhau qua quy trình tinh chế phân tử sinh học, dẫn đến phân tử sinh học đích đã tinh chế với sự theo dõi thủ công ít hơn so với các phương pháp truyền thống.

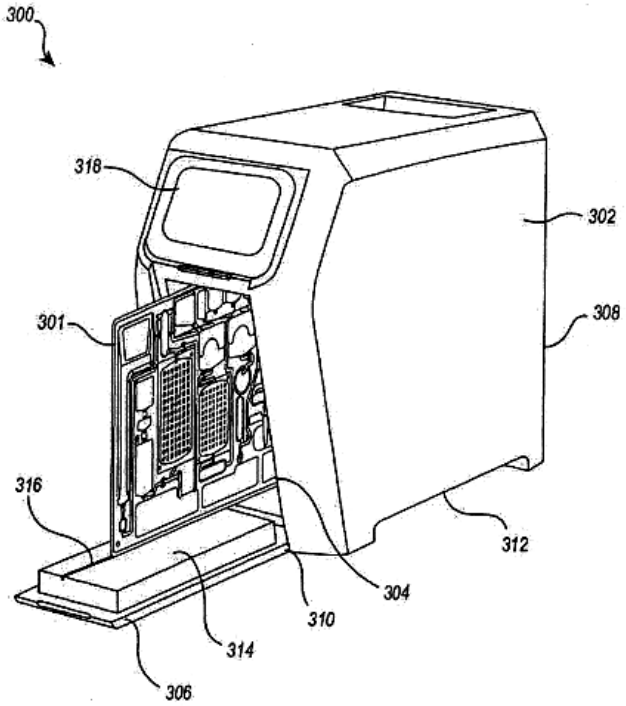


Fig.10

(11) **1-0055373 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288739/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05822

(85) 20/09/2021

(22) 10/02/2020

(86) PCT/JP2020/005197 10/02/2020

(30) 2019-091139 14/05/2019 JP

(87) WO2020/230383 19/11/2020

(51) ***G06Q 10/10***

(73) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP.** (JP)
1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

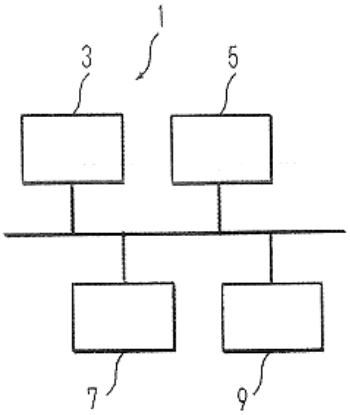
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA BÁO CÁO TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ra báo cáo tự động có thể tự động tạo ra các báo cáo cho nhiều ứng dụng khác nhau. Hệ thống tạo ra báo cáo tự động này bao gồm bộ phận nhận dạng giọng nói (3), bộ phận đồng hồ (7) và từ điển thuật ngữ (9), trong đó bộ phận nhận dạng giọng nói (3) nhận biết thuật ngữ bắt đầu đã lưu trữ trước được nhập vào, bộ phận đồng hồ (7) tính toán thời gian bắt đầu dựa vào thời gian khi bộ phận nhận dạng giọng nói (3) nhận biết thuật ngữ bắt đầu được nhập vào, bộ phận nhận dạng giọng nói (3) nhận thấy rằng thuật ngữ kết thúc đã lưu trữ trước đã được nhập vào, bộ phận đồng hồ (7) tính toán thời gian kết thúc dựa vào thời gian khi bộ phận nhận dạng giọng nói nhận biết thuật ngữ kết thúc được nhập vào, bộ phận nhận dạng giọng nói (3) lưu trữ tiếng nói từ thời gian bắt đầu đến thời gian kết thúc dưới dạng tiếng nói ghi âm, phân tích tiếng nói ghi âm.

FIG. 1



(11) **1-0055374 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288741/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05464

(85) 26/08/2022

(22) 25/02/2021

(86) PCT/US2021/019597 25/02/2021

(30) 62/981,266 25/02/2020 US

(87) WO2021/173790 02/09/2021

(51) ***C01F 11/18***

(73) **ARELAC, INC.** (US)
100 Great Oaks Blvd., Suite 120, San Jose, California 95119, United States of America

(72) WEISS, Michael Joseph (US); GILLIAM, Ryan J. (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CANXI CACBONAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra canxi cacbonat chứa vaterit, bao gồm bước hòa tan vôi trong dung dịch nước bazơ trong một hoặc nhiều điều kiện kết tủa để tạo ra vật liệu kết tủa chứa canxi cacbonat và dung dịch nổi trên bề mặt, trong đó canxi cacbonat chứa vaterit.

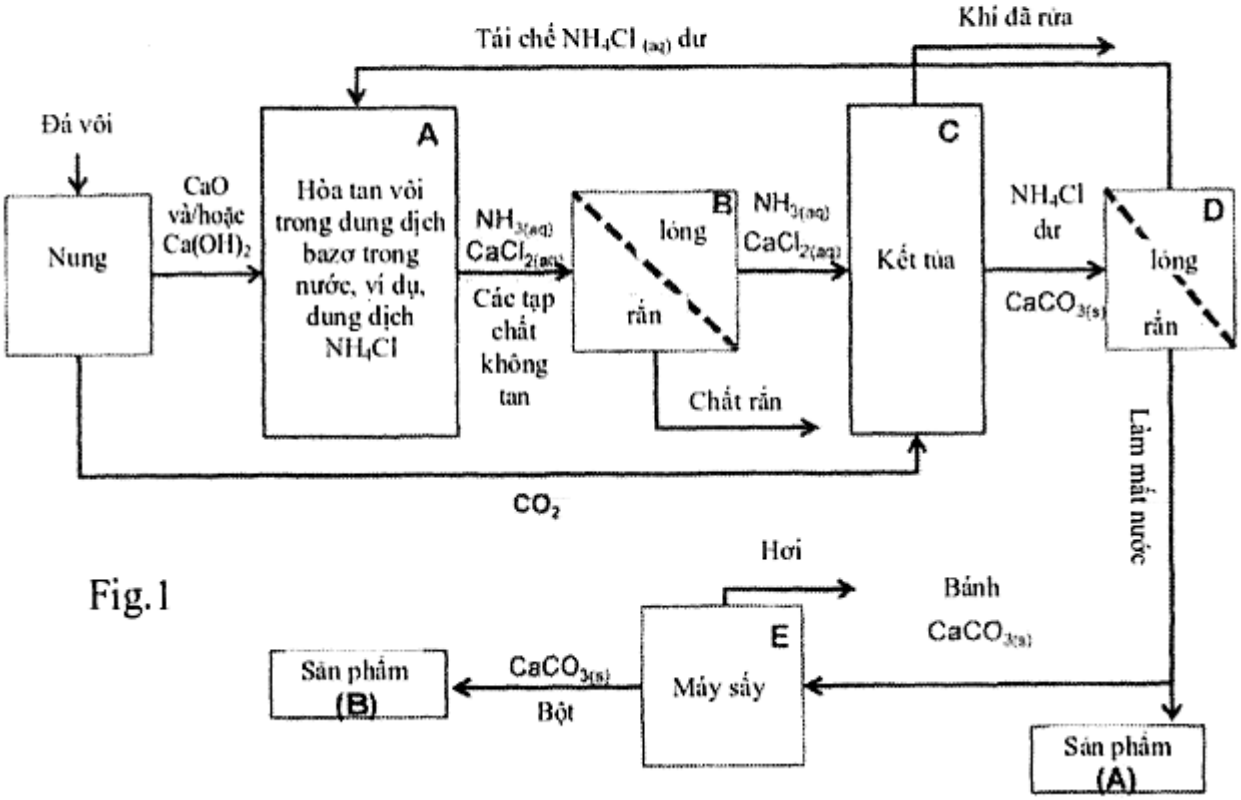


Fig.1

(11) **1-0055375 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288742/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05499

(85) 07/09/2021

(22) 13/02/2020

(86) PCT/US2020/018054 13/02/2020

(30) 62/805,126 13/02/2019 US
62/908,220 30/09/2019 US

(87) WO2020/168039 20/08/2020

(51) ***H04W 74/08***; *H04L 1/18*

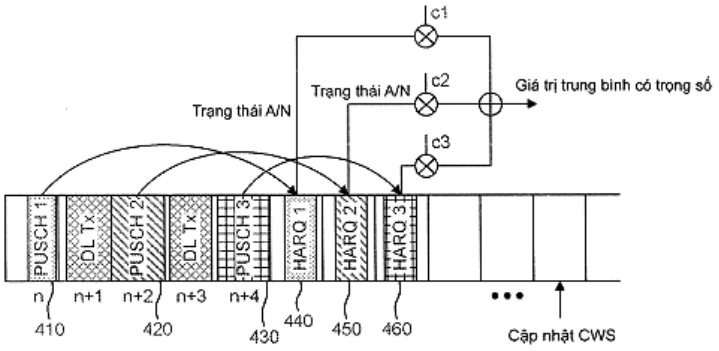
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Aata EL HAMSS (CA); Patrick J. TOOHER (CA); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG QUA BĂNG TẦN KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông qua băng tần không được cấp phép. Phương pháp có thể bao gồm bước truyền các khối truyền tải trong mỗi khe của đa số khe và xác định trạng thái yêu cầu lặp lại tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request - HARQ) cho mỗi khối truyền tải đã được phát. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước xác định hệ số trọng số cho từng trạng thái HARQ đã xác định và dựa trên các trạng thái HARQ và hệ số trọng số đã xác định đó, tính toán giá trị trung bình có trọng số của các trạng thái HARQ cho các khối truyền tải đã được phát. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước điều chỉnh kích thước một cửa sổ tranh chấp của phương thức nghe trước khi nói (Listen-Before-Talk - LBT) dựa trên mức trung bình có trọng số đã tính toán của các trạng thái HARQ.



HÌNH 4

(11) **1-0055376 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288745/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07451

(85) 15/11/2022

(22) 15/04/2021

(86) PCT/CN2021/087515 15/04/2021

(30) 202010296049.1 15/04/2020 CN

(87) WO2021/209008 A1 21/10/2021

(51) ***H04M 1/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Zhengyi (CN); MA, Chunjun (CN); NIU, Linhui (CN); LIU, Ting (CN); WANG, Gangchao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GẬP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu quay và thiết bị điện tử. Cơ cấu quay (20) bao gồm cụm trục chính (1), giá đỡ cố định thứ nhất (31), giá đỡ cố định thứ hai (32), tay truyền thứ nhất (4), tay quay thứ nhất (5), tay truyền thứ hai (6), và tay quay thứ hai (7). Một đầu của tay truyền thứ nhất được nối theo cách có thể trượt được với giá đỡ cố định thứ hai, và đầu còn lại của tay truyền thứ nhất là đầu quay và được nối theo cách có thể quay được với cụm trục chính. Hai đầu của tay quay thứ nhất lần lượt được nối theo cách có thể quay được với tay truyền thứ nhất và giá đỡ cố định thứ nhất. Một đầu của tay truyền thứ hai được nối theo cách có thể trượt được với giá đỡ cố định thứ nhất, và đầu còn lại của tay truyền thứ hai được nối theo cách có thể quay được với cụm trục chính. Hai đầu của tay quay thứ hai lần lượt được nối theo cách có thể quay được với tay truyền thứ hai và giá đỡ cố định thứ hai. Bằng cách tối ưu hóa cơ cấu quay của thiết bị điện tử, nguy cơ kéo căng hoặc ép màn hình linh hoạt là thấp, sao cho độ tin cậy của màn hình linh hoạt là cao, và thời hạn sử dụng của màn hình linh hoạt dài.

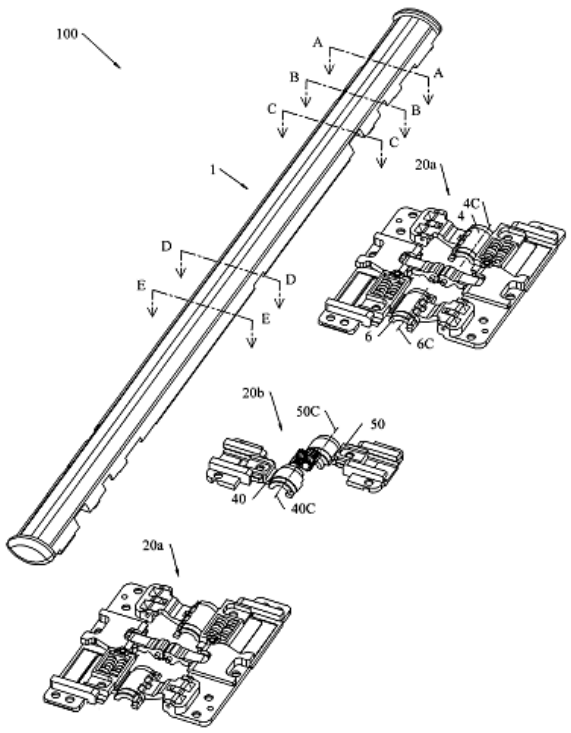


FIG. 10

(11) **1-0055377 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288748/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06205

(85) 04/10/2021

(22) 04/03/2020

(86) PCT/EP2020/055732 04/03/2020

(30) 19160705.0 05/03/2019 EP

(87) WO2020/178352 10/09/2020

(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/176; H04N 19/159*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PFAFF, Jonathan (DE); HELLE, Philipp (DE); SCHAEFER, Michael (DE); HINZ, Tobias (DE); STALLENBERGER, Bjoern (DE); MERKLE, Philipp (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã. Thiết bị mã hóa được mô tả bao gồm bộ mã hóa. Bộ mã hóa nhận dữ liệu ảnh hoặc viđeo được mã hóa, mã hóa dữ liệu ảnh hoặc viđeo nhận được và cung cấp dòng bit biểu diễn dữ liệu ảnh hoặc viđeo, Bộ mã hóa bao gồm bộ mã hóa mã hóa số học nhị phân thích ứng theo ngữ cảnh (context adaptive binary arithmetic coding – CABAC). Bộ mã hóa CABAC nhận phần tử cú pháp được gán giá trị nhị phân được liên kết với khối dữ liệu ảnh hoặc viđeo sẽ được mã hóa, và mã hóa, sử dụng mô hình ngữ cảnh được lựa chọn, phần tử cú pháp được gán giá trị nhị phân thành các bit được mã hóa cho dòng bit. Phần tử cú pháp được gán giá trị nhị phân bao gồm cờ công cụ biểu thị liệu công cụ mã hóa nhất định, như sự dự đoán nội ảnh được gán trọng số tuyến tính, LWIP, có được sử dụng khi mã hóa khối dữ liệu ảnh hoặc viđeo, hay không. Với khối dữ liệu ảnh hoặc viđeo có tỷ lệ khung hình lớn hơn 2 và có thể áp dụng được công cụ mã hóa nhất định, mô hình ngữ cảnh thứ nhất để mã hóa cờ công cụ được lựa chọn từ nhóm gồm một hoặc nhiều mô hình ngữ cảnh thứ nhất, và với khối dữ liệu ảnh hoặc viđeo có tỷ lệ khung hình nhỏ hơn hoặc bằng 2 và có thể áp dụng được công cụ mã hóa nhất định, mô hình ngữ cảnh thứ hai để mã hóa cờ công cụ được lựa chọn từ nhóm gồm một hoặc nhiều mô hình ngữ cảnh thứ hai.

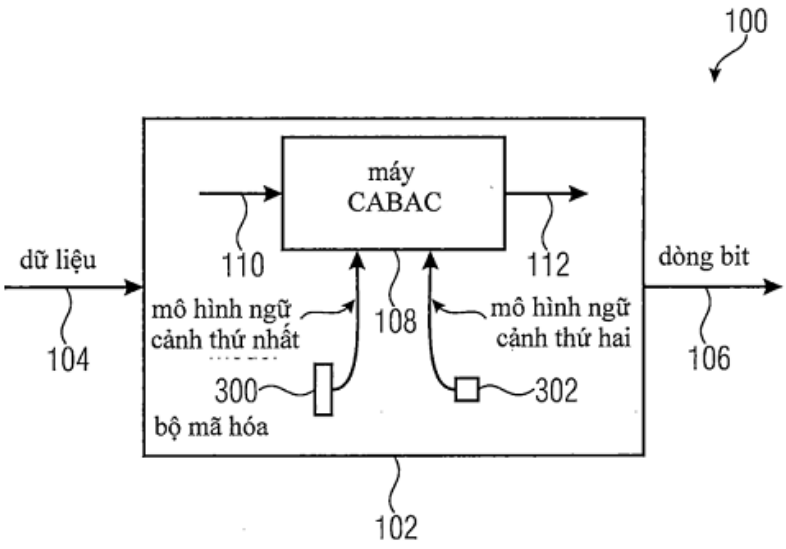

100
máy
CABAC
dữ liệu
110
112
dòng bit
mô hình ngữ
cảnh thứ nhất
108
mô hình ngữ
cảnh thứ hai
104
106
300
302
bộ mã hóa
102

Fig. 3

(11) **1-0055378 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288758/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2022-06602

(22) 12/10/2022

(51) ***G06K 19/00***

(73) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đức Hùng (VN)

(54) MÔ ĐUN ĐẦU CUỐI TIỀN XỬ LÝ TÍN HIỆU TƯƠNG TỰ ĐA KÊNH TÁI CẤU HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun đầu cuối tiền xử lý tín hiệu tương tự đa kênh tái cấu hình bao gồm: i) bộ giao tiếp kết nối điện với nhiều cảm biến để nhận tín hiệu vào; ii) bộ khử nhiễu tín hiệu vào; iii) bộ tiền xử lý tín hiệu đa kênh kết nối điện với bộ khử nhiễu tín hiệu, và vi điều khiển và nhận lệnh để thực hiện chuyển đổi dạng tín hiệu từ nhiều cảm biến sang điện thế, điều chỉnh (tái cấu hình) trở kháng ngõ vào của bộ tiền xử lý tín hiệu dựa trên giá trị trở kháng ngõ ra của cảm biến, và khuếch đại tín hiệu; iv) vi điều khiển kết nối điện với bộ tiền xử lý tín hiệu đa kênh và điều khiển bộ tiền xử lý tín hiệu đa kênh; v) bộ lưu trữ và truyền dữ liệu nhận từ nhiều cảm biến đã xử lý sang bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang tín hiệu số; và vi) khối nguồn cấp nguồn cho mô đun hoạt động.

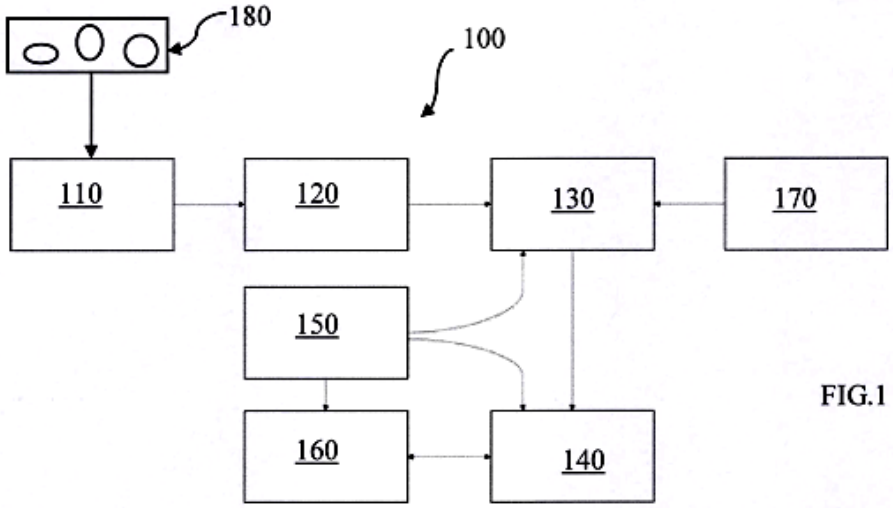


FIG.1

(11) **1-0055379 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288761/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-06457

(22) 19/11/2019

(30) 107141076 19/11/2018 TW

(51) ***B62L 3/02**; B60T 11/10; B62L 1/02*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) GUO, Rong-Bin (TW); TANG, Kuo-Pin (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh kết hợp bao gồm bộ điều khiển phanh thứ nhất, bộ điều khiển phanh thứ hai, bộ điều khiển phanh thứ ba, bộ thực hiện phanh thứ nhất, bộ thực hiện phanh thứ hai, và dây phanh. Dây phanh này bao gồm cáp bên trong, và vỏ bọc thứ nhất và vỏ bọc thứ hai, cả hai đều bọc cáp bên trong. Cáp bên trong được nối với cò mổ thứ nhất và cò mổ thứ hai. Vỏ bọc thứ nhất được nối với xi lanh thứ nhất và bề mặt thứ hai. Vỏ bọc thứ hai được nối với bề mặt thứ nhất và xi lanh thứ hai. Khi cần điều khiển thứ ba được kích hoạt, bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai là tách khỏi nhau để tăng khoảng cách, làm cho cáp bên trong lần lượt kéo cò mổ thứ nhất và cò mổ thứ hai, để đạt được mục đích của phanh kết hợp. Sáng chế có ưu điểm về chi phí thấp và chiếm ít không gian, để tối ưu hóa thiết kế xe, và để tăng tỷ lệ hiệu suất chi phí và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

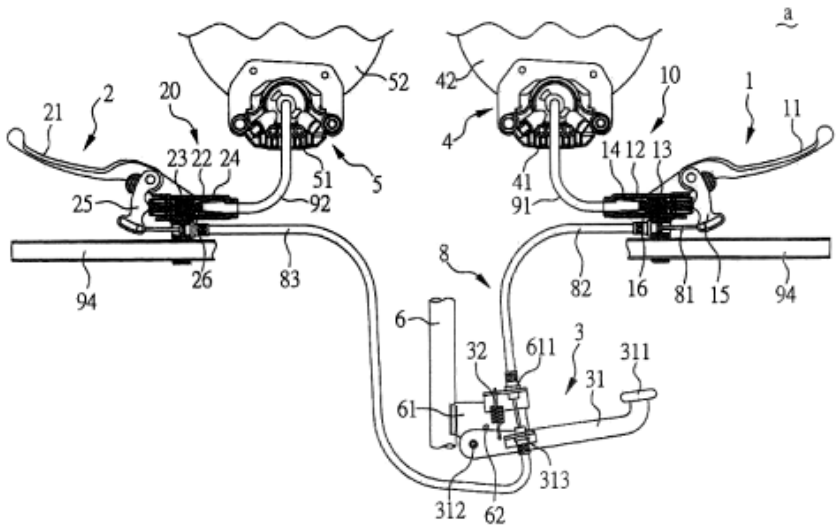

a
52
42
10
1
11
21
2
20
4
14 12 13
23 22 24
41
91
51
5
25
92
8
94
26
83
82
16
81
15
94
6
3
32
611
311
31
61
313
312
62

FIG. 2

(11) **1-0055380 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288763/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2016 343 A

(21) 1-2016-01381

(22) 15/04/2016

(30) 104112369 17/04/2015 TW

(51)

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Guan-You PAN (TW); Ching-Chung CHIU (TW); Chih-Wen YU (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ BẰNG BỘ KHỞI ĐỘNG VÀ PHÁT ĐIỆN TÍCH HỢP (ISG)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển khởi động động cơ bằng bộ khởi động và phát điện tích hợp (Integrated Starter and Generator - ISG), phương pháp này bao gồm các bước: (A) bật nguồn ắc quy, đọc góc của trục khuỷu, và phát hiện trạng thái của thiết bị giảm áp, và sau đó xác định xem có tín hiệu khởi động hay không; (B) xác định xem thiết bị giảm áp có ở trạng thái kích hoạt hay không, nếu có, thì thực hiện bước tiếp theo, nếu không, thì thực hiện bước (B1) để xác định xem góc trục khuỷu có nằm trong khoảng từ 0 đến 360 độ hay không, nếu có, thì thực hiện bước tiếp theo, nếu không thì thực hiện bước (B2) để dẫn động trục khuỷu quay ngược để kích hoạt thiết bị giảm áp; (C) dẫn động môtơ chuyển động quay về phía trước, và cộng dồn số lần khởi động, xác định xem động cơ đã khởi động thành công hay chưa, nếu đúng, thì thực hiện bước tiếp theo, nếu không, thì thực hiện bước (C1) để xác định xem số lần khởi động để dẫn động môtơ chuyển động quay về phía trước đã đạt tới số lần định trước hay chưa, nếu đúng thì dừng dẫn động, nếu không, thì thực hiện lại bước (B); và dừng dẫn động và chuyển sang chế độ phát điện.

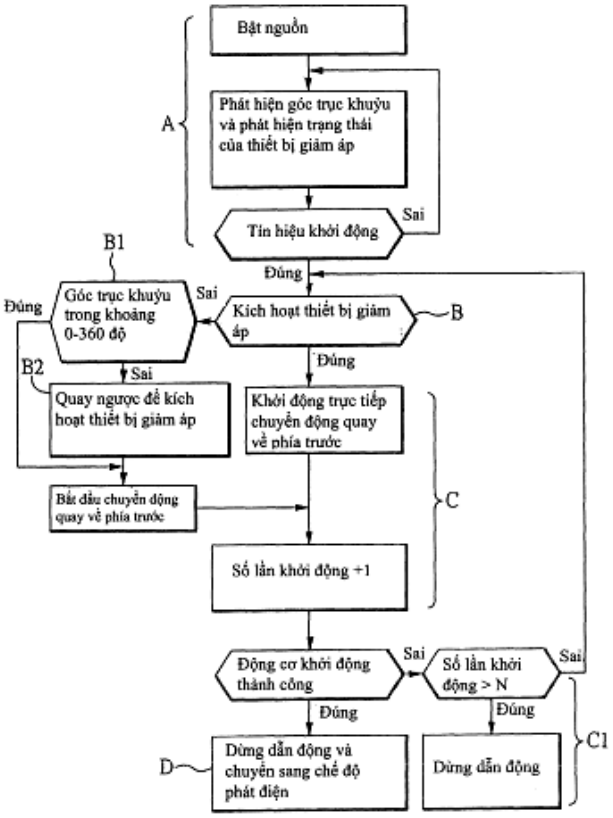

Bật nguồn
Phát hiện góc trục khuỷu và phát hiện trạng thái của thiết bị giảm áp
A
Tín hiệu khởi động
Sai
Đúng
B1
Góc trục khuỷu trong khoảng 0-360 độ
Sai
Đúng
Kích hoạt thiết bị giảm áp
B
Đúng
B2
Sai
Quay ngược để kích hoạt thiết bị giảm áp
Khởi động trực tiếp chuyển động quay về phía trước
Bắt đầu chuyển động quay về phía trước
C
Số lần khởi động +1
Động cơ khởi động thành công
Sai
Số lần khởi động > N
Sai
Đúng
Đúng
D
Dừng dẫn động và chuyển sang chế độ phát điện
Dừng dẫn động
C1

FIG. 6

(11) **1-0055381 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288764/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01041

(85) 21/02/2023

(22) 04/08/2021

(86) PCT/US2021/044440 04/08/2021

(30) 63/061,065 04/08/2020 US
17/393,132 03/08/2021 US

(87) WO2022/031776 10/02/2022

(51) ***E04H 5/12***

(73) **EVAPTECH** (US)
8331 Nieman Road, Overland Park, Kansas 66214, United States of America

(72) Donald A. DOBNEY (US); Daniel J. REITH (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TRỐNG BẢO VỆ QUẠT CỦA THÁP LÀM NGUỘI**

(57) Sáng chế đề xuất trống bảo vệ quạt của tháp làm nguội dạng môđun/phân đoạn có các phân đoạn đáy, phân đoạn động cơ và phân đoạn tiếp cận, được dựng để tạo ra trống bảo vệ quạt của tháp làm nguội có dạng hình đồng hồ cát nhằm bảo vệ các cánh quạt, giảm âm thanh và rung động, và nâng cao hiệu suất. Tốt hơn, nếu các phân đoạn là các kết cấu hỗn hợp sợi thủy tinh đúc có gân đứng và gân ngang đúc liền khối và gân tăng cứng của gân ngang mà nối các gân ngang của các phân đoạn liền kề. Gân tăng cứng của vành trên được tạo ra ở giao điểm của mỗi hai các phân đoạn liền kề trong gờ của vành trên. Các thanh nâng có thể được lắp bên trong gân đứng ở giữa của phân đoạn đẻ siết chặt các dây cáp hoặc đai để nâng trống bảo vệ quạt đã dựng vào trong vị trí cuối cùng của nó hoặc để siết chặt đai an toàn dùng cho công nhân bảo dưỡng thiết bị khoảng trống bên trong được tạo ra bởi trống bảo vệ quạt.

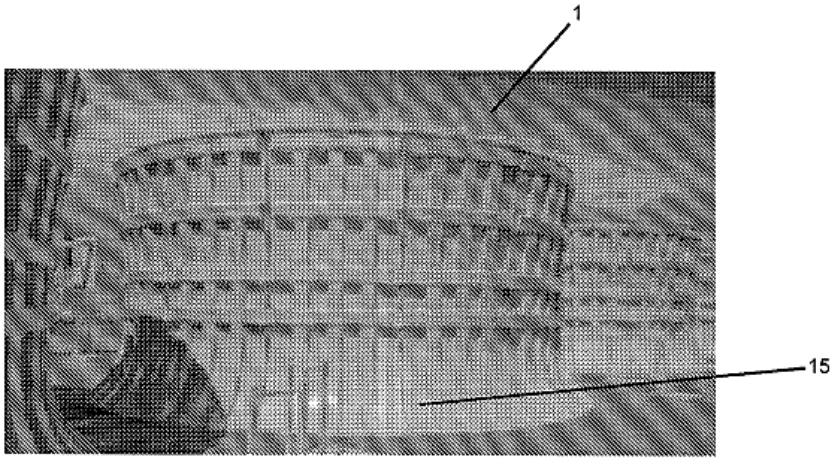


Fig.1

(11) **1-0055382 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288767/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04776

(85) 18/07/2023

(22) 27/01/2022

(86) PCT/JP2022/002993 27/01/2022

(30) 2021-018892 09/02/2021 JP
2021-140992 31/08/2021 JP

(87) WO2022/172761 18/08/2022

(51) ***C09J 175/06***; *C09J 167/00*

(73) **DIC CORPORATION** (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) AKITA Kouji (JP); KIMURA Ryouji (JP); FUKUOKA Hirotake (JP); TOMITA Daiki (JP); TAKEDA Miho (JP); KUROI Takeshi (JP); KARIMATA Toshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH, SẢN PHẨM CÁN MỎNG, VÀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính không chứa dung môi có khả năng chống chịu với thành phần bên trong rất tốt và ít có khả năng hòa tan lại lớp in, sản phẩm cán mỏng thu được bằng cách sử dụng chất kết dính này, và vật liệu đóng gói. Chất kết dính không chứa dung môi, chứa: thành phần polyol (X); và thành phần polyisoxyanat (Y), trong đó thành phần polyol (X) có trọng lượng phân tử trung bình số là 450 hoặc cao hơn và 1000 hoặc thấp hơn, và chứa polyol (A), là dẫn xuất rượu đường bốn chức hoặc cao hơn, và polyeste polyol (B), là sản phẩm phản ứng của chế phẩm chứa rượu polyhydric và axit polycarboxylic, và lượng hợp chất của polyol (A) là 5% khối lượng hoặc cao hơn và 30% khối lượng hoặc thấp hơn tính theo tổng lượng của polyol (A) và polyeste polyol (B).

(11) **1-0055383 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288768/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2022-07870

(85) 01/12/2022

(22) 24/05/2022

(86) PCT/US2022/072529 24/05/2022

(30) 63/194,057 27/05/2021 US
17/749,641 20/05/2022 US

(87) WO2022/251828 01/12/2022

(51) ***H04N 19/00***; *H04N 19/50*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DING, Ding (CN); JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và vật lưu trữ máy tính đọc được bất biến để giải mã viđeo. Thiết bị có thể bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để nhận ảnh hoặc viđeo bao gồm một hoặc nhiều khối. Hệ mạch xử lý có thể giải mã tham số lọc sau thứ nhất trong ảnh hoặc viđeo tương ứng với một hoặc nhiều khối cần được tái tạo. Tham số lọc sau thứ nhất áp dụng cho ít nhất một trong một hoặc nhiều khối và đã được cập nhật bởi môđun lọc sau trong mạng nơron (neural network, NN) lọc sau được đào tạo dựa trên tập dữ liệu đào tạo. Hệ mạch xử lý có thể xác định NN lọc sau trong bộ giải mã viđeo tương ứng với một hoặc nhiều khối dựa trên tham số lọc sau thứ nhất. Hệ mạch xử lý có thể giải mã một hoặc nhiều khối dựa trên NN lọc sau được xác định tương ứng với một hoặc nhiều khối.

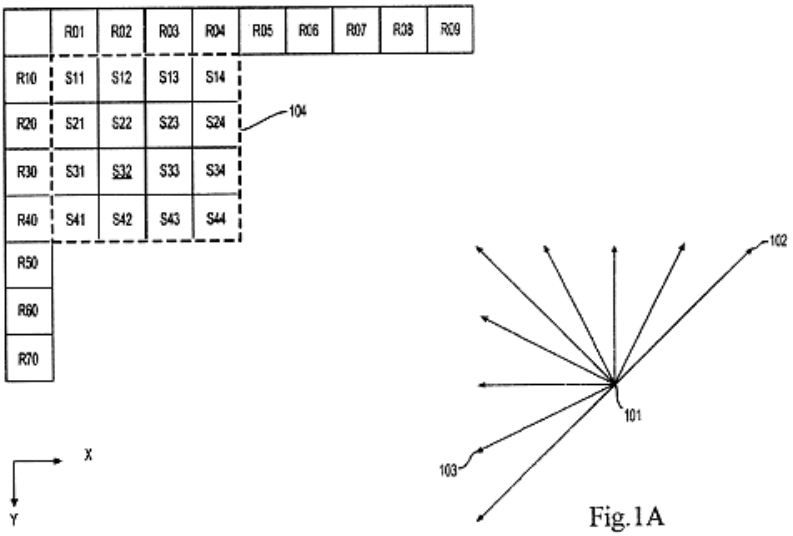

R01
R02
R03
R04
R05
R06
R07
R08
R09
R10
S11
S12
S13
S14
R20
S21
S22
S23
S24
R30
S31
S32
S33
S34
R40
S41
S42
S43
S44
R50
R60
R70
104
X
Y
102
101
103

Fig.1A

(11) **1-0055384 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288773/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03236

(85) 08/06/2020

(22) 24/10/2018

(86) CU2018/050003 24/10/2018

(30) CU-2017-0137 06/11/2017 CU

(87) WO2019/086056 09/05/2019

(51) ***A61K 39/00****; A61P 35/00; A61P 31/12*

(73) **CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR** (CU)
Calle 216 y 15, Atabey, Playa, La Habana, Habana 11 300, CUBA

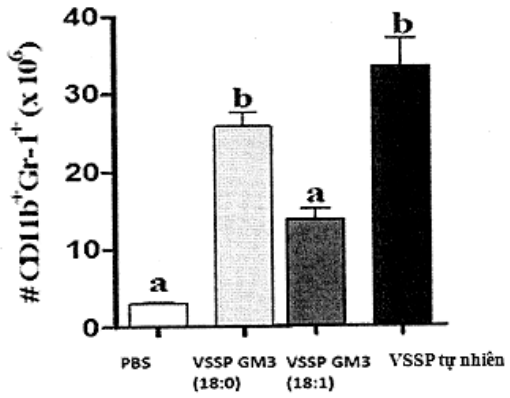
(72) FERNÁNDEZ MOLINA, Luis Enrique (CU); SÁNCHEZ RAMÍREZ, Belinda (CU); FERNÁNDEZ GÓMEZ, Audry (CU); BERGADO BÁEZ, Gretchen (CU); MESA PARDILLO, Circe (CU); CHAO GARCÍA, Lisset (CU); GONZÁLEZ SUÁREZ, Narjara (CU); PÉREZ MARTÍNEZ, Dayana (CU); HERNÁNDEZ FERNÁNDEZ, Diana Rosa (CU); CRUZ RODRÍGUEZ, Mabel (CU); MANSO VARGAS, Ángel Alexis (CU); VEREZ BENCOMO, Vicente Guillermo (CU); TOLÓN MURGUÍA, Blanca Idelmis (CU); LÓPEZ LÓPEZ, Miguel Antonio (CU); JUNCO BARRANCO, Jesús Arturo (CU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT BỔ TRỢ CHỨA CÁC HẠT NANO CHỨA CÁC BIẾN THỂ TỔNG HỢP CỦA GM3 GANGLIOSIT VÀ CHẾ PHẨM VẮC-XIN CHỨA CHẤT BỔ TRỢ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp thu nhận chất bổ trợ dạng hạt nano được tạo ra bởi các biến thể tổng hợp khác nhau của GM3 gangliosit. Tùy thuộc vào cấu trúc nhỏ của axit béo trong xeramit của GM3 tổng hợp này, chất bổ trợ này có thể kích thích đặc hiệu và đáp ứng đặc hiệu miễn dịch dịch thể hoặc đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào đối với kháng nguyên đi kèm. Cụ thể, sáng chế đề cập tới chế phẩm vắc-xin có khả năng gây miễn dịch chứa peptit, polypeptit hoặc protein và hạt nano đã nêu, được tạo ra bằng cách phân tán protein kỵ nước thuộc phức hệ màng ngoài (outer membrane complex - OMC) của vi khuẩn *Neisseria meningitidis* trong dung dịch chứa biến thể tổng hợp của GM3 gangliosit được tổng hợp hoàn toàn.

HÌNH 1


40
30
20
10
0
#CD11b+Gr-1+ (x10^6)
a
b
a
b
PBS
VSSP GM3 (18:0)
VSSP GM3 (18:1)
VSSP tự nhiên

(11) **1-0055385 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288774/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04640

(85) 27/07/2021

(22) 09/12/2019

(86) PCT/KR2019/017319 09/12/2019

(30) 10-2018-0171306 27/12/2018 KR
10-2019-0145389 13/11/2019 KR

(87) WO2020/138761 02/07/2020

(51) ***C07K 14/005****; A61K 39/12; C12N 7/00; C12N 15/62; A61K 39/00; A61P 31/14*

(73) 1. **BIOPOA, INC.** (KR)
105-5, Sinjeong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17093, Republic of Korea
2. **REPUBLIC OF KOREA(ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY)** (KR)
177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do 39660, Republic of Korea

(72) CHO, Sun-Hee (KR); PARK, Changhoon (KR); BAEK, Jong Hyuk (KR); CHA, Sang Ho (KR); KANG, Seok-Jin (KR); YOU, Suhwa (KR); CHO, In-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VIRUT THỂ KHẢM CỦA VIRUT GÂY HỘI CHỨNG RỐI LOẠN HÔ HẤP VÀ SINH SẢN Ở LỢN, CHẾ PHẨM VẮC-XIN CHỨA VIRUT NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIRUT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM VẮC-XIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến virut thể khảm của virut gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn (PRRS), virut thể khảm này có thể sử dụng được làm vắc-xin. Virut thể khảm của PRRSV theo sáng chế được làm giảm độc lực hơn so với chủng gốc của nó, và do đó thúc đẩy việc tiết ra kháng thể trung hòa đồng thời có khả năng gây bệnh thấp và độ ổn định cao, do đó có thể sử dụng được làm vắc-xin để ngăn ngừa và điều trị hiệu quả các bệnh PRRS.

(11) **1-0055386 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288775/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01676

(85) 16/03/2023

(22) 16/09/2021

(86) PCT/KR2021/012717 16/09/2021

(30) 10-2020-0119259 16/09/2020 KR

(87) WO2022/060131 24/03/2022

(51) ***C08G 65/331***; *A61K 38/16; A61K 47/60*

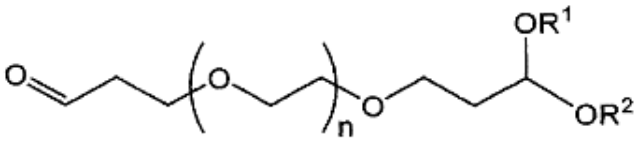
(73) 1. **HANMI FINE CHEMICAL CO., LTD.** (KR)
57, Gyeongje-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do 15093, Republic of Korea
2. **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

(72) MOON, Ji Hye (KR); JANG, Yeon Jeong (KR); SHIM, Hyun Jung (KR); KIM, Eun Hye (KR); EOM, Tae In (KR); LEE, Su Mi (KR); KIM, Yu Rim (KR); JUNG, Yong Gyu (KR); KIM, Ji Hye (KR); AHN, Soon Ah (KR); YOO, Wok Chul (KR); CHO, Young Bum (KR); LEE, Kyoung Min (KR); LEE, Jae Heon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT POLYETYLEN GLYCOL, CHẾ PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ LIÊN HỢP POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH SINH LÝ SỬ DỤNG DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất polyetylen glycol được biểu diễn bởi công thức 1 được mô tả trong phần mô tả chi tiết. Trong Công thức 1, n là số tự nhiên từ 30 đến 115, và R^1 và R^2 là C_1 đến C_5 alkyl mà giống hoặc khác nhau.



Công thức 1

(11) **1-0055387 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288776/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02329

(85) 27/04/2021

(22) 10/03/2020

(86) PCT/IB2020/052070 10/03/2020

(30) 16/298,617 11/03/2019 US

(87) WO2020/183371 17/09/2020

(51) ***G06F 9/54***; *G06F 16/93; G06F 8/36; G06F 8/41; G06F 16/9035; G06F 8/35*

(73) **COUPANG CORP.** (KR)
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) PARK, Young Jin (KR); YOON, Yong Hyun (KR); YANG, Won Suk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC THI HÀNH BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ QUẢN LÝ THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được điện toán hóa để quản lý thông tin API. Phương pháp làm ví dụ bao gồm bước nhận đầu vào từ thiết bị người dùng được liên kết với hệ thống máy tính thứ nhất, đầu vào này không bao gồm định danh của hệ thống máy tính thứ hai. Phương pháp này bao gồm bước xác định API mục tiêu dựa trên đầu vào, API mục tiêu này là API của hệ thống máy tính thứ hai. Phương pháp này cũng bao gồm bước xác định xem liệu người dùng của thiết bị người dùng này có có truy cập đối với API mục tiêu hay không. Phương pháp này bao gồm bước truy hồi bộ tài liệu của API mục tiêu từ cơ sở dữ liệu API nếu xác định được rằng người dùng này có truy cập đối với API mục tiêu. Phương pháp này bao gồm bước cung cấp cho thiết bị người dùng bộ tài liệu được truy hồi này.

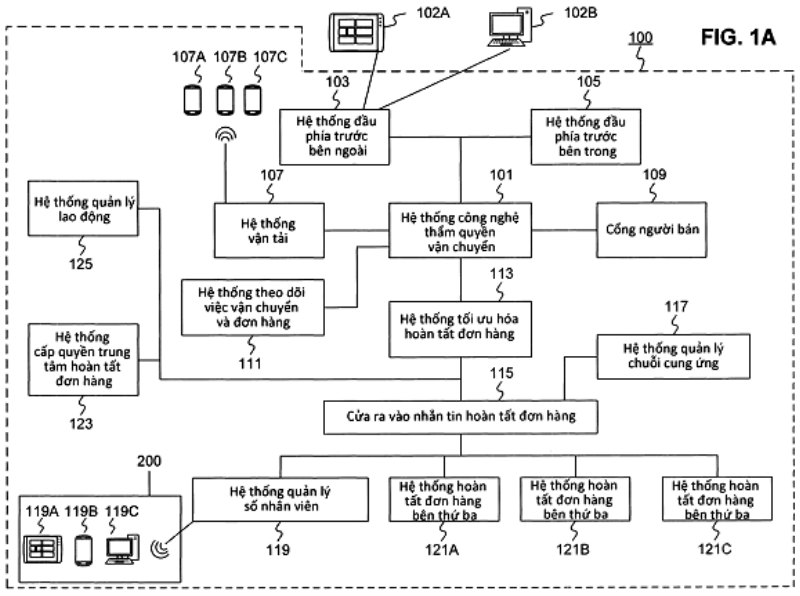


FIG. 1A

(11) **1-0055388 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288779/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02428

(85) 12/04/2023

(22) 01/10/2021

(86) PCT/IN2021/050952 01/10/2021

(30) 202021042871 01/10/2020 IN

(87) WO2022/070214 07/04/2022

(51) ***B32B 27/08***; *B32B 27/32; B65D 65/40; B32B 33/00; B32B 37/00; B32B 27/30; B32B 27/34*

(73) **NAIR, HARIHARAN KRISHNAN** (IN)
C403, Blue Oasis I, Blue Empire Complex, Ekta Nagar, Kandivali W, Mumbai 400067, India

(72) NAIR, Hariharan Krishnan (IN); POZHAL VENGU, Gurunath (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG CHẮN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG CHẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng chắn (F) bao gồm: a) ít nhất một lớp lõi polyolefin (X); b) ít nhất một lớp màng chắn (Y) được ghép với cả hai mặt của ít nhất một lớp lõi polyolefin (X); và c) ít nhất một lớp polyolefin (Z) liền kề với ít nhất một lớp màng chắn (Y), trong đó ít nhất một lớp màng chắn là lớp phủ rượu polyvinyl (PVOH) trên một mặt của ít nhất một lớp lõi polyolefin (X) và có độ dày lớp phủ nằm trong khoảng từ 0,1 gsm đến 1,5 gsm. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình chế tạo màng chắn.

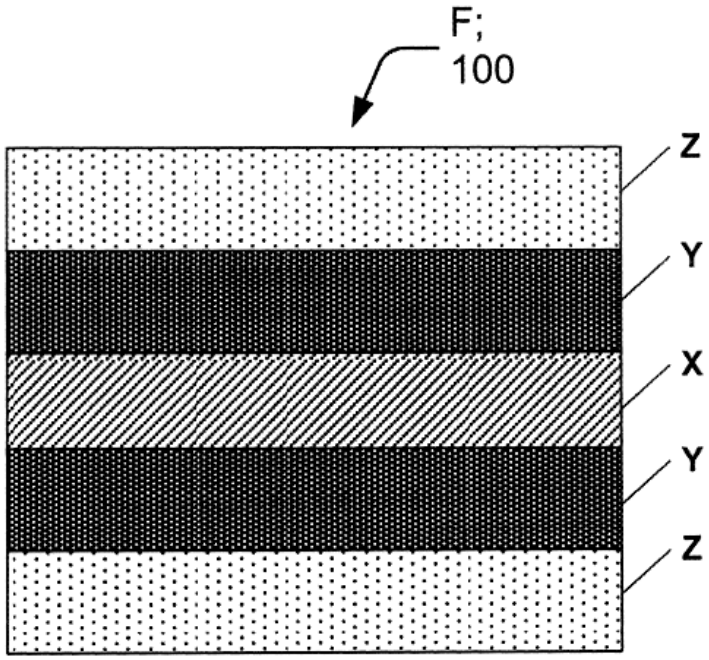


Fig.1

(11) **1-0055389 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288780/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06765

(85) 19/10/2022

(22) 29/03/2021

(86) PCT/FR2021/050551 29/03/2021

(30) FR2003994 22/04/2020 FR

(87) WO2021/214395 28/10/2021

(51) ***H04N 19/50****; H04N 19/85; H04N 19/70; H04N 19/59; H04N 19/597*

(73) **ORANGE** (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

(72) HENRY, Félix (FR); JUNG, Joël (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CHUỖI VIĐEO ĐA KHUNG HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã dòng dữ liệu được mã hóa biểu diễn viđeo đa khung hình. Dòng dữ liệu được mã hóa bao gồm dữ liệu được mã hóa biểu diễn ít nhất một bản đồ, ít nhất một bản đồ nêu trên tương ứng với ảnh bao gồm ít nhất một bản vá (patch), ít nhất một bản vá này tương ứng với một tập hợp các điểm ảnh được trích xuất từ ít nhất một thành phần khung hình của viđeo đa khung hình, khung hình nêu trên không được mã hóa trong dòng dữ liệu được mã hóa nêu trên. Phương pháp giải mã đáng chú ý là bao gồm bước giải mã từ dòng dữ liệu được mã hóa nêu trên, ít nhất một bản đồ nêu trên, bao gồm bước giải mã ít nhất một bản vá nêu trên, xác định đối với ít nhất một bản vá được giải mã, xem liệu phép biến đổi và phép biến đổi nào phải được áp dụng đối với ít nhất một bản vá được giải mã, phép biến đổi này thuộc nhóm các phép biến đổi bao gồm ít nhất một bước lấy mẫu dư bản vá hoặc cải biến các trị số điểm ảnh của bản vá và áp dụng các phép biến đổi được xác định cho bản vá được giải mã nêu trên.

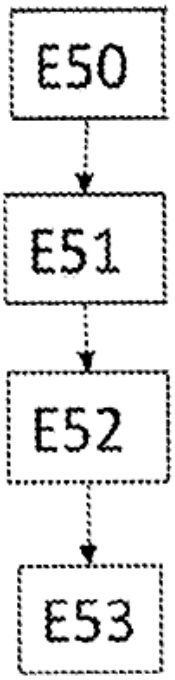


FIG. 5

(11) **1-0055390 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288783/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-04993

(85) 05/08/2022

(22) 09/02/2021

(86) PCT/US2021/017268 09/02/2021

(30) 62/976,869 14/02/2020 US
63/130,157 23/12/2020 US

(87) WO2021/163064 19/08/2021

(51) ***A61P 35/00***; *C07K 16/28; A61K 39/00*

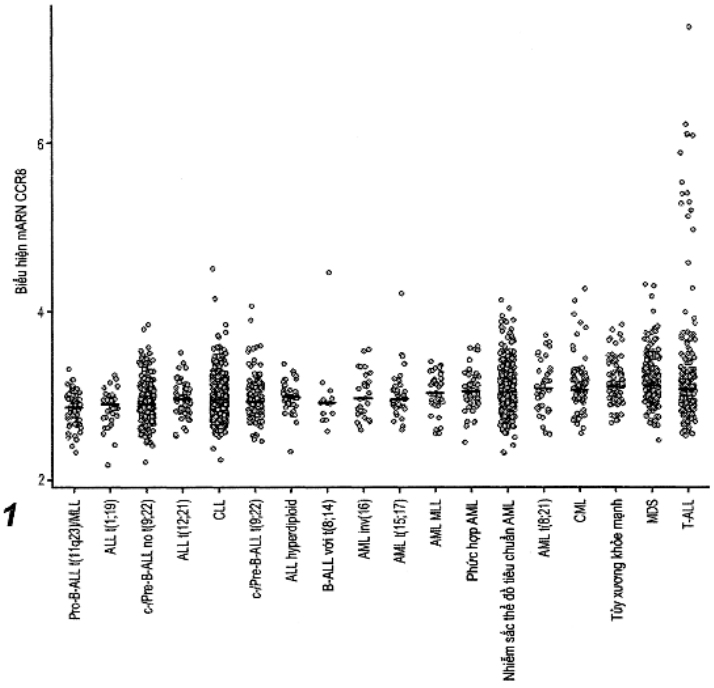
(73) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

(72) MCGRATH, Lara, Lewis (US); DÉPIS, Fabien (FR); HU, Changyun (CN); PRESTA, Leonard, G. (US); BUGGÉ, Joshua, Adam (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP, AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP, VECTƠ BAO GỒM AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP NÀY, TẾ BÀO VẬT CHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CCR8, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương án khác nhau liên quan đến các kháng thể và protein dung hợp. Một số phương án bao gồm các kháng thể liên kết với CCR8. Một số phương án bao gồm các protein dung hợp liên kết với CCR8. Các kháng thể và protein dung hợp này có thể được sử dụng theo các phương pháp để điều trị bệnh, ví dụ như bệnh ung thư.



HÌNH 1

(11) **1-0055391 B**

(15) 25/12/2025
Số Quyết định: 288784/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00774

(85) 08/02/2022

(22) 15/07/2020

(86) PCT/US2020/042140 15/07/2020

(30) 62/874,489 15/07/2019 US

(87) WO2021/011656 21/01/2021

(51) ***H04W 28/02***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LIU, Jennifer J-N. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ CÁC HẠN CHẾ VÀ KẾT NỐI MẠNG DỮ LIỆU KHÔNG PHẢI IP**

(57) Phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính được đề xuất để xử lý các trường hợp từ chối liên quan đến sự thiết lập phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU). Ví dụ, phương pháp được đề xuất bao gồm bước tạo ra sự truyền dẫn của thông điệp yêu cầu thiết lập phiên PDU cho phiên PDU của kiểu phiên dữ liệu đến mạng dữ liệu, nhận thông điệp phản hồi cho thông điệp yêu cầu thiết lập phiên PDU chỉ báo rằng yêu cầu thiết lập phiên PDU cho phiên PDU của kiểu phiên dữ liệu đến mạng dữ liệu bị từ chối, trong đó thông điệp phản hồi bao gồm nguyên nhân từ chối, và phân tích nguyên nhân từ chối để nhận biết tiêu chí cố gắng lần nữa cho sự truyền dẫn của thông điệp yêu cầu thiết lập phiên PDU thêm nữa cho phiên PDU của kiểu phiên dữ liệu thêm nữa hoặc đến mạng dữ liệu thêm nữa.

(11) **1-0055392 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288866/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04483

(85) 21/07/2021

(22) 23/01/2020

(86) PCT/JP2020/002351 23/01/2020

(30) 2019-010252 24/01/2019 JP

(87) WO2020/153433 30/07/2020

(51) ***A61P 1/00***; *C07D 513/18; A61P 1/02; A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 1/18; A61P 11/00; A61P 11/02; A61P 11/04; A61P 11/06; A61P 11/08; A61P 17/00; A61P 17/02; A61P 17/04; A61P 17/06; A61P 17/08; A61P 17/14; A61P 19/02; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 27/02; A61P 27/16; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 37/02; A61P 37/08; A61P 43/00; A61P 9/04; A61P 9/10; C07D 513/04; C07D 513/08; A61K 31/437; A61K 31/5386*

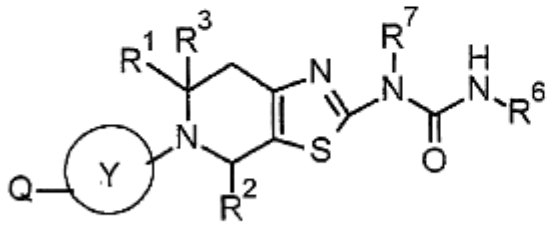
(73) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan

(72) KAWAI Junya (JP); IWAMOTO Osamu (JP); UMEZAKI Yuma (JP); NAKAJIMA Katsuyoshi (JP); TSURUOKA Hiroyuki (JP); SAITO Keiji (JP); KURIKAWA Nobuya (JP); NISHIHAMA Natsumi (JP); TANAKA Shinji (JP); OGITANI Momoko (JP); HONDA Tomohiro (JP); SAITOH Wataru (JP); SONEDA Tsuyoshi (JP); OHKAWA Nobuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT URE CÓ PHẦN TỬ THẾ, CHẤT HOẠT HÓA SIRTUIN 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hợp chất có cấu trúc hóa học cụ thể có hiệu quả hoạt hóa lên sirtuin 6 (SIRT6) và có ích làm thành phần hoạt tính để phòng trừ và điều trị bệnh viêm. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1) hoặc muối dược dụng của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chất hoạt hóa SIRT6 và dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó.



(1)

(Mỗi ký hiệu trong công thức (1) có định nghĩa như được mô tả trong phần mô tả.)

(11) **1-0055393 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288869/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-03820

(85) 16/07/2019

(22) 18/12/2017

(86) PCT/US2017/067112 18/12/2017

(30) 62/437,340 21/12/2016 US

(87) WO2018/118815 A1 28/06/2018

(51) ***A23J 3/32***; *C12P 7/64; C12P 7/06; C12C 7/00; C12N 9/52*

(73) **INTERNATIONAL N&H DENMARK APS** (DK)
Parallelvej 16, DK-2800 Kongens Lyngby, Denmark

(72) CRAMER, Jacob Flyvholm (DK); KOLKMAN, Marc Anton Bernhard (US); MA, Zhen (US); SCHEFFERS, Martijn (NL); SHIPOVSKOV, Stepan (DK); VAN BRUSSEL-ZWIJNEN, Marco (NL); YU, Shukun (SE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SERIN PROTEAZA ỔN ĐỊNH NHIỆT, CÁC SẢN PHẨM BAO GỒM VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỬ DỤNG SERIN PROTEAZA ỔN ĐỊNH NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất serin proteaza ổn định nhiệt, phương pháp thủy phân, phương pháp làm giảm độ nhớt của nguyên liệu chứa tinh bột sử dụng enzym serin proteaza thu được bằng phương pháp nêu trên. Ngoài ra, sáng chế còn đến phương pháp sản xuất sản phẩm lên men từ nguyên liệu chứa tinh bột, phương pháp chiết dầu từ cây hạt chứa dầu, phương pháp điều chế hèm rượu, và phương pháp thủy phân thực phẩm, phụ phẩm cho động vật, và thủy phân protein trong sinh khối lignoxenluloza sử dụng enzym serin proteaza nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến dịch nổi nuôi cấy, dầu thực vật thu được bằng các quy trình nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến thức ăn, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm phụ gia thực phẩm, hỗn hợp trộn trước, thực phẩm hoặc sản phẩm dạng hạt chứa enzym serin proteaza hoặc dầu thực vật nêu trên.

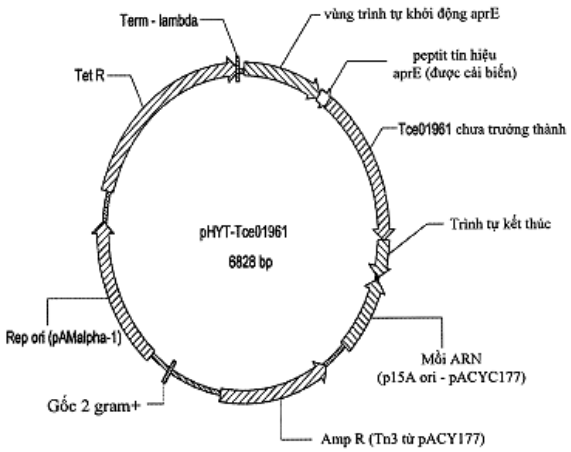

Term - lambda
vùng trình tự khởi động aprE
peptit tín hiệu
aprE (được cải biến)
Tet R
Tce01961 chưa trưởng thành
pHYT-Tce01961
6828 bp
Trình tự kết thúc
Rep ori (pAMalpha-1)
Mồi ARN
(p15A ori - pACYC177)
Gốc 2 gram+
Amp R (Tn3 từ pACY177)

FIG. 1

(11) **1-0055394 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288872/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05061

(85) 17/08/2021

(22) 26/02/2020

(86) PCT/JP2020/007594 26/02/2020

(30) 2019-037623 01/03/2019 JP

(87) WO2020/179560 10/09/2020

(51) ***G02B 7/02***; *G02B 5/00*

(73) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)
6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan

(72) NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); OGAWA, Kazuki (JP); NAKAYAMA, Shinichi (JP); NEGISHI, Tomoko (JP); TOMIZAWA, Shuzo (JP); NAKAMURA, Kaoru (JP); NOZAWA, Kazuhiro (JP); TOSHIMA, Yasumaro (JP); KURISHIMA, Susumu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT CHẮN SÁNG NHIỀU LỚP, VÀNH CHẮN SÁNG, CỤM THẤU KÍNH, VÀ MÔ-ĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết chắn sáng nhiều lớp bao gồm kết cấu nhiều lớp bao gồm ít nhất lớp chắn sáng thứ nhất có mật độ quang bằng 1,0 hoặc cao hơn và vật liệu nền theo thứ tự này, trong đó vật liệu nền này bao gồm chi tiết đệm thấu kính bao gồm màng nhựa được kéo căng chứa nhựa và chất màu, chi tiết đệm thấu kính này có hình dạng bên ngoài hình tấm rỗng như được quan sát trong mặt cắt ngang, và chi tiết đệm thấu kính này có, trong bề mặt đầu chu vi trong, lỗ hở theo chu vi trong được trang bị hốc được vát nhọn có chiều sâu tối đa La bằng 5µm hướng về hướng trong mặt phẳng của vật liệu nền. Sáng chế cũng đề cập đến vành chắn sáng; cụm thấu kính; và mô-đun camera.

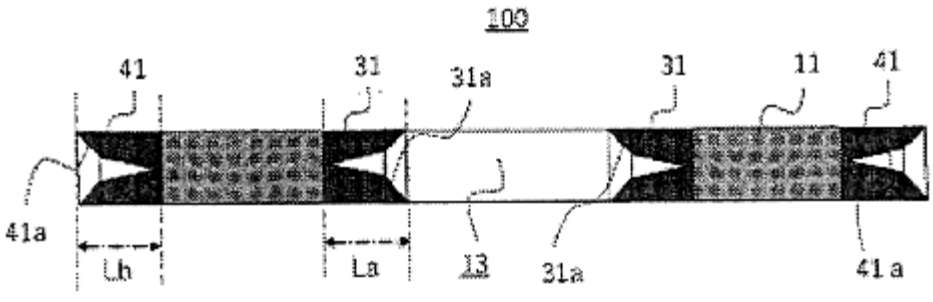


Fig.2

(11) **1-0055395 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288875/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-03044

(85) 29/05/2020

(22) 27/11/2018

(86) PCT/IB2018/059338 27/11/2018

(30) 201731042642 28/11/2017 IN

(87) WO2019/106527 06/06/2019

(51) ***A01N 59/22****; A01P 13/00; A01N 43/54; A01N 57/04*

(73) **UPL LTD** (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Ajit KUMAR (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TỔ HỢP DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ**

(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp diệt cỏ bao gồm (a) saflufenaxil; (b) chất diệt cỏ photpho hữu cơ; và (c) chất diệt cỏ arsen; chế phẩm chứa tổ hợp này và phương pháp kiểm soát cỏ.

(11) **1-0055396 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288876/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00228

(85) 15/01/2021

(22) 16/07/2019

(86) PCT/IB2019/056064 16/07/2019

(30) 102018000007493 25/07/2018 IT

(87) WO2020/021386 30/01/2020

(51) ***B26F 1/38****; G05B 19/404; B26D 5/00*

(73) **FK GROUP S.P.A.** (IT)
Via Friuli, 21 24044 Dalmine, Bergamo, Italy

(72) GORI, Sergio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CĂN CHỈNH QUỸ ĐẠO CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp căn chỉnh quỹ đạo cắt (2) của chi tiết phẳng (3) so với mẫu đồ họa (4) trên chi tiết phẳng này bao gồm các bước: định vị chi tiết phẳng để được cắt bàn kẹp (10); chiếu của chi tiết phẳng, bằng thiết bị chiếu (22), hình của hình vẽ tham chiếu (6) kết hợp duy nhất với tọa độ của quỹ đạo cắt và/hoặc tọa độ của mẫu đồ họa; tạo khung hình, bằng camera (24), ít nhất một phần của chi tiết phẳng trong đó đang có ít nhất một phần của mẫu đồ họa (4) và ít nhất một phần của hình quy chiếu của hình quy chiếu (6); hiển thị ảnh (8) trên màn hình được tạo khung hình bởi camera và ảnh ảo của mẫu đồ họa (4') được xác định bởi tọa độ của mẫu đồ họa; di chuyển ảnh của hình quy chiếu (6) hoặc ảnh ảo của mẫu đồ họa (4') cho đến khi một phần của ảnh ảo của mẫu đồ họa trùng với ảnh thực tương ứng của mẫu đồ họa được chụp bởi camera.

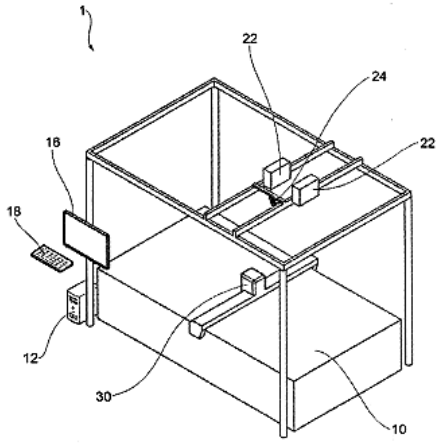


FIG.1

(11) **1-0055397 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288881/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04771

(85) 28/07/2022

(22) 31/12/2019

(86) PCT/CN2019/130272 31/12/2019

(87) WO2021/134386 08/07/2021

(51) ***H04W 24/00***; *H04W 72/04*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Yunhao (CN); ZHENG, Juan (CN); LUO, Zhe (CN); XU, Xiuqiang (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị mạng gửi thông tin điều khiển đường xuống đến thiết bị đầu cuối thứ nhất. Thông tin điều khiển đường xuống này bao gồm: thông tin tài nguyên miền thời gian, trong đó thông tin tài nguyên miền thời gian này được sử dụng để xác định tài nguyên miền thời gian, và tài nguyên miền thời gian này là tài nguyên miền thời gian mà trên đó kênh dữ liệu thứ nhất được đặt; và thông tin tài nguyên miền tần số, trong đó thông tin tài nguyên miền tần số này được sử dụng để xác định các tài nguyên miền tần số, các tài nguyên miền tần số này là tài nguyên miền tần số mà trên đó kênh dữ liệu thứ nhất được đặt và tài nguyên miền tần số mà trên đó kênh dữ liệu thứ hai được đặt. Kênh dữ liệu thứ hai được đặt trên tài nguyên miền thời gian khác với tài nguyên miền thời gian mà trên đó kênh dữ liệu thứ nhất được đặt. Thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận, trên tài nguyên miền thời gian và tài nguyên miền tần số được xác định, tín hiệu được đặt trên kênh dữ liệu thứ nhất và từ thiết bị mạng. Kênh dữ liệu thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất để truyền thông với thiết bị mạng. Kênh dữ liệu thứ hai được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ hai để truyền thông với thiết bị mạng.

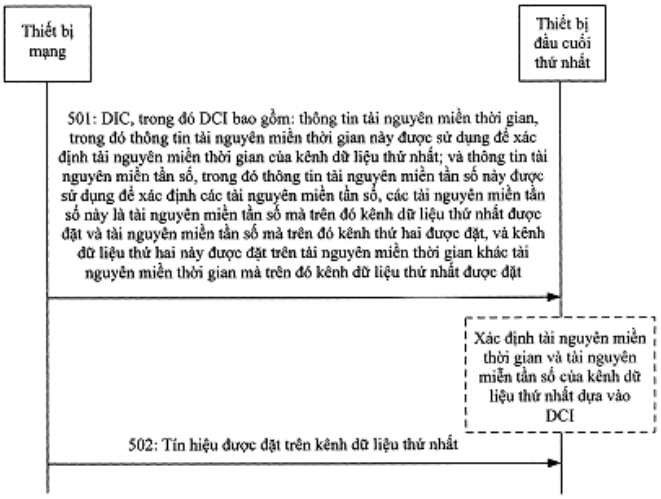

Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối thứ nhất
501: DIC, trong đó DCI bao gồm: thông tin tài nguyên miền thời gian, trong đó thông tin tài nguyên miền thời gian này được sử dụng để xác định tài nguyên miền thời gian của kênh dữ liệu thứ nhất; và thông tin tài nguyên miền tần số, trong đó thông tin tài nguyên miền tần số này được sử dụng để xác định các tài nguyên miền tần số, các tài nguyên miền tần số này là tài nguyên miền tần số mà trên đó kênh dữ liệu thứ nhất được đặt và tài nguyên miền tần số mà trên đó kênh thứ hai được đặt, và kênh dữ liệu thứ hai này được đặt trên tài nguyên miền thời gian khác tài nguyên miền thời gian mà trên đó kênh dữ liệu thứ nhất được đặt
Xác định tài nguyên miền thời gian và tài nguyên miền tần số của kênh dữ liệu thứ nhất dựa vào DCI
502: Tín hiệu được đặt trên kênh dữ liệu thứ nhất

FIG.5

(11) **1-0055398 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288882/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01283

(85) 10/03/2021

(22) 01/08/2019

(86) PCT/CN2019/098908 01/08/2019

(30) 201811051382.5 10/09/2018 CN

(87) WO2020/052367 19/03/2020

(51) ***B60G 17/018***

(73) **YANSHAN UNIVERSITY** (CN)
No.438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); GONG, Mingde (CN); LIU, Shuang (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); SUN, Zhiguo (CN); YANG, Bin (CN); NI, Tao (CN); GUO, Qinghe (CN); YANG, Mengke (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TREO CHỦ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH QUÁN TÍNH DỰA VÀO ĐỘ LỆCH TƯ THẾ CỦA XE**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống treo chủ động điều chỉnh quán tính dựa vào độ lệch tư thế của xe. Hệ thống này bao gồm thân xe, bộ đo quán tính, bộ điều khiển điện tử, nhóm bộ điều khiển secvo, các bánh xe, các xylanh truyền động secvo hệ thống treo lần lượt tương ứng với các bánh xe, và các bộ cảm biến dịch chuyển để đo hành trình của các xylanh truyền động secvo hệ thống treo. Bộ điều khiển điện tử đọc các thông số tư thế của thân xe được đo bởi bộ đo quán tính, và tính toán độ lệch giữa các tư thế của thân xe tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trước đó, và sau đó kết xuất các thông số điều khiển tư thế đến nhóm bộ điều khiển secvo. Nhóm bộ điều khiển secvo điều khiển sự kéo ra và thu vào của từng xylanh truyền động secvo hệ thống treo theo các thông số điều khiển tư thế và các giá trị phản hồi dịch chuyển của các bộ cảm biến dịch chuyển.

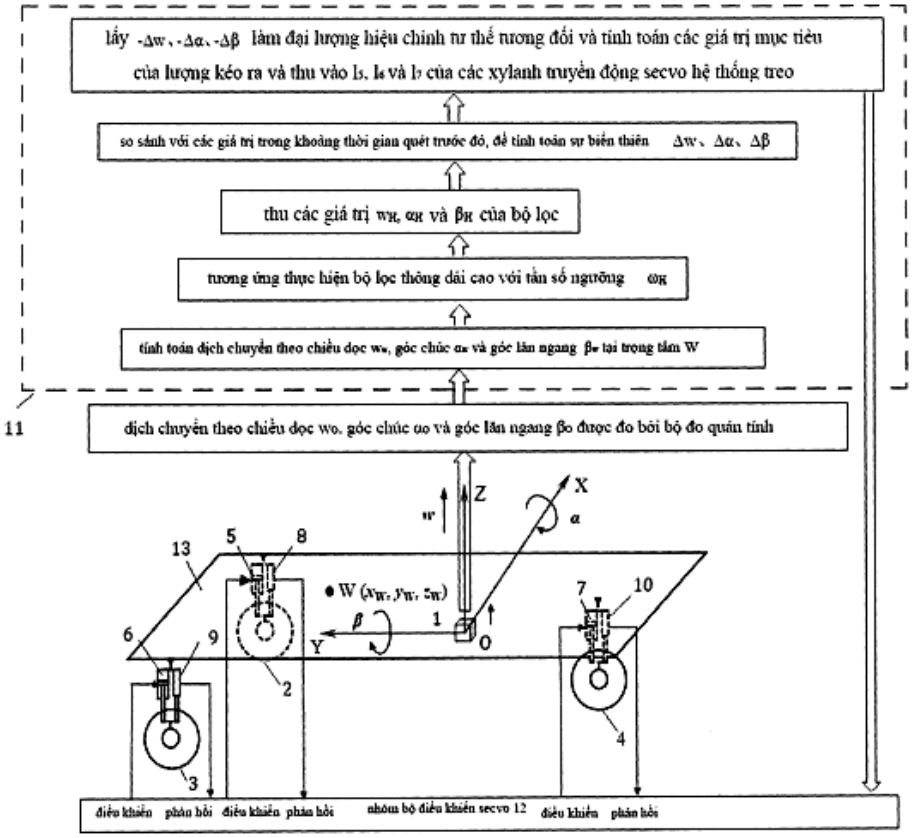

lấy -Δw、-Δα、-Δβ làm đại lượng hiệu chỉnh tư thế tương đối và tính toán các giá trị mục tiêu của lượng kéo ra và thu vào l5, l6 và l7 của các xylanh truyền động secvo hệ thống treo
so sánh với các giá trị trong khoảng thời gian quét trước đó, để tính toán sự biến thiên Δw、Δα、Δβ
thu các giá trị wR, αR và βR của bộ lọc
tương ứng thực hiện bộ lọc thông dải cao với tần số ngưỡng ωR
tính toán dịch chuyển theo chiều dọc ww, góc chúc αw và góc lăn ngang βw tại trọng tâm W
11
dịch chuyển theo chiều dọc wo, góc chúc αo và góc lăn ngang βo được đo bởi bộ đo quán tính
Z
X
w
α
W (xW, yW, zW)
β
Y
O
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
13
điều khiển phản hồi điều khiển phản hồi
nhóm bộ điều khiển secvo 12
điều khiển phản hồi

Fig. 1

(11) **1-0055399 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288884/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02070

(85) 01/04/2022

(22) 02/10/2020

(86) PCT/JP2020/037574 02/10/2020

(30) 2019-183805 04/10/2019 JP

(87) WO2021/066153 08/04/2021

(51) ***G01R 19/00****; G01R 15/18*

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

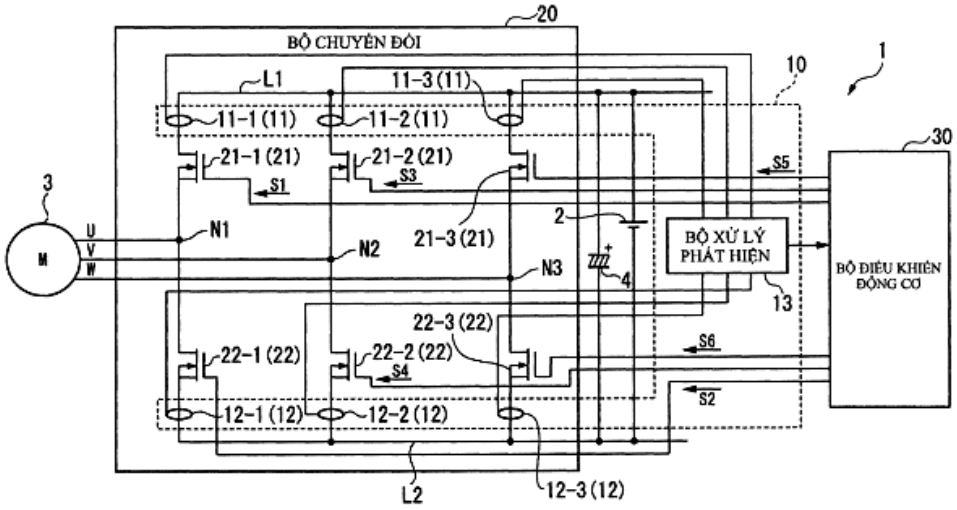
(72) Shigeki KAKUMOTO (JP); Kazuyuki SASHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN DÒNG ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN DÒNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát hiện dòng điện, thiết bị điều khiển động cơ, và phương pháp phát hiện dòng điện. Thiết bị phát hiện dòng điện là thiết bị phát hiện dòng điện mà có phần tử chuyển mạch thứ nhất và phần tử chuyển mạch thứ hai được kết nối nối tiếp và phát hiện dòng điện chạy qua bộ chuyển đổi được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu AC, thiết bị phát hiện dòng điện này bao gồm: cuộn dây Rogowski thứ nhất để phát hiện dòng điện chạy qua phần tử chuyển mạch thứ nhất; cuộn dây Rogowski thứ hai để phát hiện dòng điện chạy qua phần tử chuyển mạch thứ hai; và bộ xử lý phát hiện để tạo ra tín hiệu hỗn hợp được thu bằng cách cộng tín hiệu phát hiện thứ nhất được thu bằng cách tích hợp đầu ra của cuộn dây Rogowski thứ nhất và tín hiệu phát hiện thứ hai được thu bằng cách tích hợp đầu ra của cuộn dây Rogowski thứ hai và phát hiện dòng điện ra của tín hiệu AC trên cơ sở tín hiệu hỗn hợp.

FIG. 1


20
BỘ CHUYỂN ĐỔI
L1
11-3 (11)
10
1
11-1 (11)
11-2 (11)
30
21-1 (21)
21-2 (21)
S5
3
S1
S3
2
U
V
W
M
N1
N2
21-3 (21)
N3
BỘ XỬ LÝ PHÁT HIỆN
BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ
4
13
22-3 (22)
S6
22-1 (22)
22-2 (22)
S4
S2
12-1 (12)
12-2 (12)
L2
12-3 (12)

(11) **1-0055400 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288936/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05016

(85) 31/08/2020

(22) 01/02/2019

(86) PCT/KR2019/001431 01/02/2019

(30) 10-2018-0015299 07/02/2018 KR
10-2019-0007622 21/01/2019 KR

(87) WO2019/156447 15/08/2019

(51) ***D06M 15/21***

(73) **POLYTECH INC.** (KR)
#302, 15, World Cup buk-ro, Mapo-gu Seoul 04001, Republic of Korea

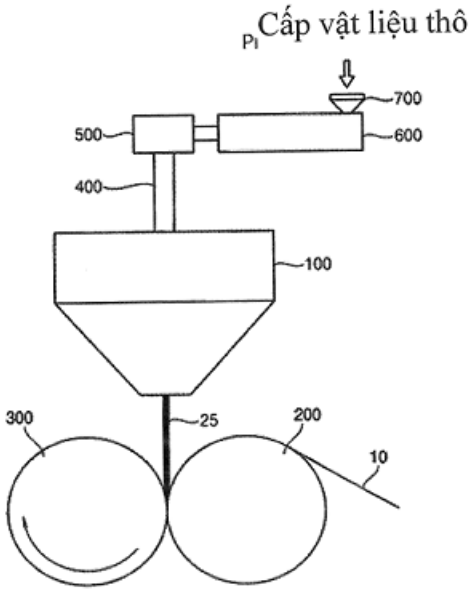
(72) CHUNG, Eun Ha (KR); KIM, Kyoung Joong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI BẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải bạt chứa: lớp vải, và lớp nhựa được liên kết với ít nhất một mặt của lớp vải. Lớp vải này bao gồm: sợi kép polyetylen tỷ trọng cao (HDPE); sợi kép polypropylen (PP) được bố trí để giao với sợi kép HDPE; và sợi nền polyetylen terephthalat (PET) liên kết sợi kép HDPE và sợi kép PP. Lớp nhựa chứa PP và polyetylen tỷ trọng thấp (LDPE).

FIG. 4



(11) **1-0055401 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 288982/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05885

(85) 29/09/2016

(22) 21/01/2015

(86) PCT/KR2015/000592 21/01/2015

(30) 10-2014-0027013 07/03/2014 KR

(87) WO2015/133725 11/09/2015

(51) ***G03B 3/10***; *G03B 5/00*

(62) 1-2016-03680

(73) **JAHWA ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, cheongju-si, chungcheongbuk-do (zip-code 28139), Republic of Korea

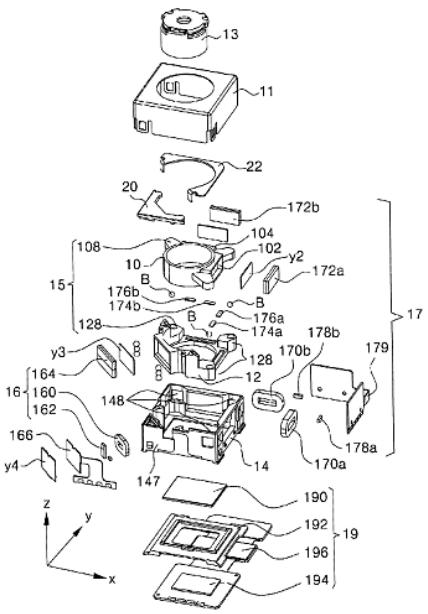
(72) KIM, Hee Seung (KR); KIM, In Soo (KR); NOH, Yo Han (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN ỐNG KÍNH CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ống kính camera. Môđun ống kính camera này bao gồm: giá đỡ ổn định hình ảnh chứa vành ống kính; giá đỡ lấy nét tự động được lắp vào giá đỡ ổn định hình ảnh; cụm lăn để hỗ trợ chuyển động phẳng, cụm lăn này vuông góc với quang trục, của giá đỡ ổn định hình ảnh liên quan đến giá đỡ lấy nét tự động; đế chứa giá đỡ lấy nét tự động, giá đỡ này được lắp với giá đỡ ổn định hình ảnh, sao cho giá đỡ ổn định hình ảnh này có thể chuyển động về phía trước/phía sau theo hướng quang trục; cụm dẫn động ổn định hình ảnh; và cụm dẫn động lấy nét tự động.

[Fig. 1]



(11) **1-0055402 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289033/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-06459

(22) 19/11/2019

(30) 107141005 19/11/2018 TW

(51) ***B62L 3/02**; B60T 11/10*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Guo, Rong-Bin (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh kết hợp bao gồm bộ điều khiển phanh thứ nhất, bộ điều khiển phanh thứ hai, bộ thực hiện phanh thứ nhất, bộ thực hiện phanh thứ hai và dây phanh. Bộ điều khiển phanh thứ hai bao gồm máy bơm phanh thứ hai, cần điều khiển thứ hai, thanh đẩy và thanh cân bằng. Thanh cân bằng bao gồm đầu thứ nhất, đầu thứ hai và điểm quay, trong đó đầu thứ nhất này được nối quay với cần điều khiển thứ hai và thanh đẩy được nối quay ở điểm quay. Do đó, thanh đẩy có thể đẩy pittông thứ hai, để máy bơm phanh thứ hai có thể cung cấp áp suất thủy lực để đạt được mục đích của phanh kết hợp. Sáng chế có ưu điểm do có chi phí thấp và chiếm ít không gian hơn, để tối ưu hóa thiết kế xe và tăng tỷ lệ hiệu quả và chi phí và tính cạnh tranh của các sản phẩm.

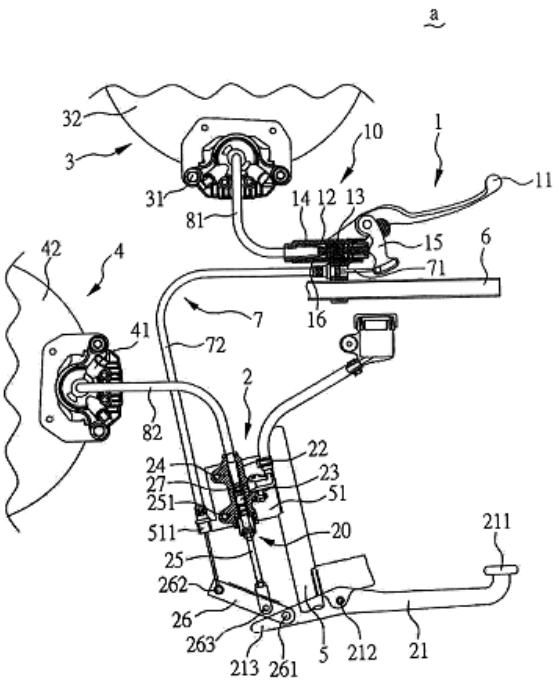

a
32
3
31
81
10
1
11
14
12
13
15
6
71
16
42
4
41
72
7
2
82
22
24
23
27
51
251
511
20
211
25
262
26
263
213
261
5
212
21

FIG. 4

(11) **1-0055403 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289084/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06023

(85) 07/09/2023

(22) 15/06/2021

(86) PCT/KR2021/007481 15/06/2021

(30) 10-2021-0024235 23/02/2021 KR

(87) WO2022/181891 01/09/2022

(51) ***C12N 7/00***; *A23K 10/16; A23K 20/195; A61K 35/76; A61P 31/04; C02F 1/68; C11D 3/38; A01N 63/40; A61P 31/02*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JEON, Jong Soo (KR); KIM, Ji Eun (KR); MOON, Jun Ok (KR); CHAE, Jong Pyo (KR); KIM, Yu Jin (KR); LEE, Seung Eun (KR); PARK, Jin Seung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ THỰC KHUẨN CÓ TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN ĐẶC HIỆU ESCHERICHIA COLI GÂY ĐỘC TỐ RUỘT VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn mới có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu *Escherichia coli* gây độc tố ruột và chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn này, thể thực khuẩn CJ_Eco_20-4 mới có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu *Escherichia coli* gây độc tố ruột, và có khả năng chịu axit và nhiệt rất tốt để cho phép sử dụng rộng rãi trong kháng sinh, thức ăn và chất phụ gia thức ăn, đồ uống và chất phụ gia nước uống, chất tẩy uế, chất tẩy rửa, và các chất tương tự để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm trùng gây ra bởi *Escherichia coli* gây độc tố ruột.

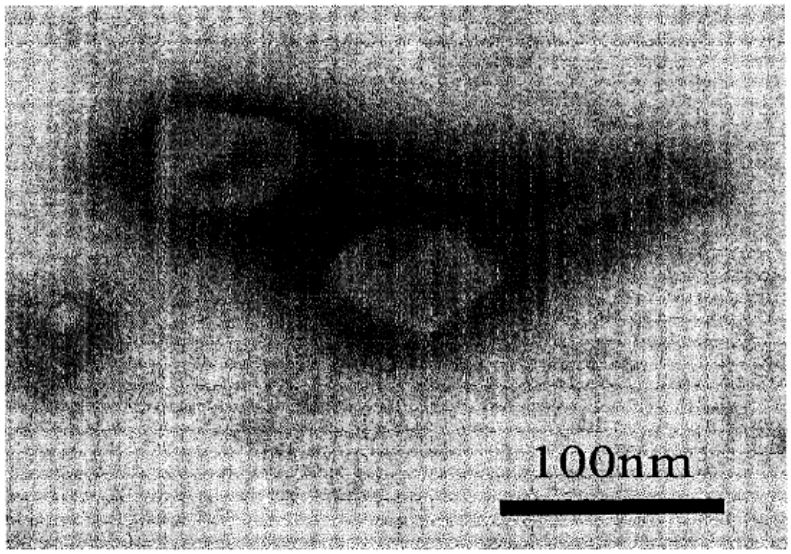


FIG. 1

(11) **1-0055404 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289085/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02763

(85) 14/05/2021

(22) 15/04/2019

(86) PCT/KR2019/004526 15/04/2019

(30) 10-2018-0123414 16/10/2018 KR

(87) WO2020/080624 23/04/2020

(51) ***H01L 27/12***; *H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 27/15*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

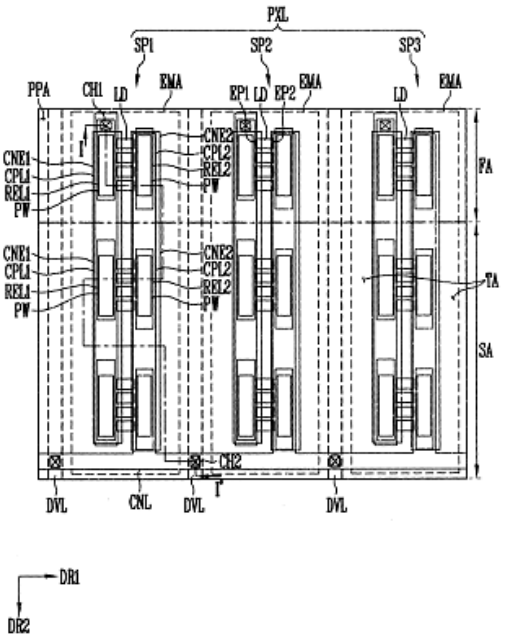
(72) KWAG, Jin Oh (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); SONG, Keun Kyu (KR); JO, Sung-Chan (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: nền gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và nhiều điểm ảnh được bố trí trên vùng hiển thị, và mỗi điểm ảnh này gồm nhiều điểm ảnh phụ. Ở đây, mỗi trong số các điểm ảnh phụ có thể bao gồm: lớp mạch điểm ảnh, và lớp phần tử hiển thị gồm ít nhất một phần tử phát quang. Lớp phần tử hiển thị có thể bao gồm: điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được đặt cách xa khỏi nhau; phần tử phát quang được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; điện cực tiếp xúc thứ nhất để nối điện một trong các đầu đối diện nhau của phần tử phát quang với điện cực thứ nhất; và điện cực tiếp xúc thứ hai để nối điện đầu còn lại trong số các đầu đối diện nhau của phần tử phát quang với điện cực thứ hai. Theo một phương án của sáng chế, mỗi trong số các điểm ảnh phụ có thể bao gồm vùng thứ nhất mà lớp mạch điểm ảnh được bố trí trong đó, và vùng thứ hai liền kề với vùng thứ nhất. Ở đây, vùng thứ hai có thể bao gồm vùng truyền sáng mà tại đó ánh sáng được truyền.

FIG. 4


PXL
SP1
SP2
SP3
PPA
CH1
LD
EMA
EP1
EP2
CNE1
CPL1
REL1
PW
CNE2
CPL2
REL2
FA
TA
SA
CH2
DVL
CNL
I
I'
DR1
DR2

(11) **1-0055405 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289086/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05150

(85) 12/08/2022

(22) 17/12/2020

(86) PCT/CN2020/137207 17/12/2020

(30) 202010071985.2 21/01/2020 CN

(87) WO2021/147580 29/07/2021

(51) ***H04W 36/00***; *H04W 74/00*

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) TAN, Jie (CN); SHA, Xiubin (CN); DAI, Bo (CN); AI, Jianxun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin, thiết bị và vật ghi lưu trữ. Phương pháp xử lý thông tin này bao gồm: thông tin năng lực vô tuyến được gửi đến nút B thế hệ tiếp theo (next generation NodeB, gNB); trong đó thông tin năng lực vô tuyến bao gồm thông tin năng lực thiết bị người dùng (user equipment, UE).

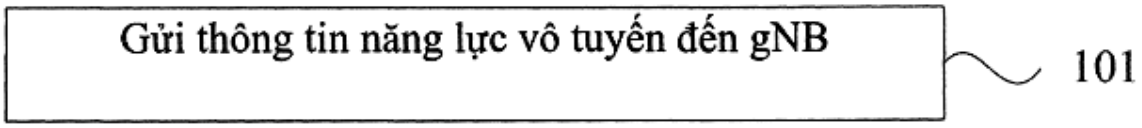


FIG. 1

(11) **1-0055406 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289137/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00524

(85) 24/01/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/KR2020/009084 10/07/2020

(30) 10-2019-0089831 24/07/2019 KR

(87) WO2021/015465 28/01/2021

(51) ***G02C 7/04****; B29C 33/38; C08L 33/06; B29C 33/00; B29D 11/00*

(73) **DAE WON PHARMACEUTICAL CO., LTD** (KR)
386, Cheonho-daero, Seongdong-gu, Seoul 04808, Republic of Korea

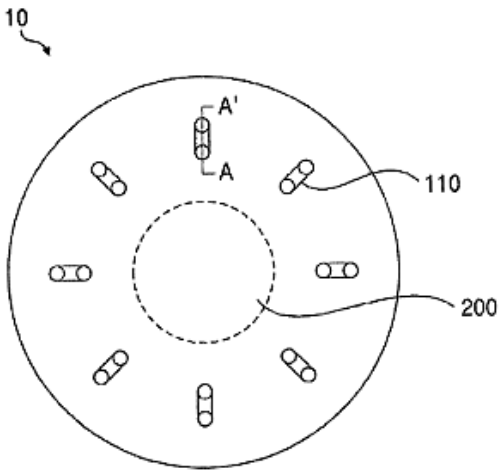
(72) JEONG, Ok Chan (KR); CHOI, Du Hyung (KR); LEE, Ah-Ram (KR); PARK, Sang-Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KÍNH ÁP TRÒNG**

(57) Theo một phương án, kính áp tròng bao gồm: phần thấu kính điều chỉnh tầm nhìn được đặt ở phần tâm của kính áp tròng để khúc xạ ánh sáng; và nhiều cấu trúc dự trữ nước mắt được bố trí tỏa tròn từ phần tâm của kính áp tròng để dự trữ nước mắt, trong đó mỗi cấu trúc trong số nhiều cấu trúc dự trữ nước mắt bao gồm cấu trúc lõm được tạo thành ở kính áp tròng và có độ sâu thứ nhất để dự trữ nước mắt được đưa vào. Theo một phương án, kính áp tròng bao gồm: phần thấu kính điều chỉnh tầm nhìn được đặt ở phần tâm của kính áp tròng để khúc xạ ánh sáng; và cấu trúc lưu trữ thuốc được bố trí cách khỏi phần tâm và được tạo cấu hình để dự trữ thuốc, trong đó thuốc này được cung cấp cho mắt của người dùng đeo kính áp tròng.

HÌNH 1



(11) **1-0055407 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289138/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2018-05172

(22) 19/11/2018

(30) 106140249 21/11/2017 TW

(51) ***B60T 17/04***; *B62L 3/08; B62L 3/02*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan R.O.C.

(72) Rong-Bin GUO (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU BƠM PHANH DÙNG CHO HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu bơm phanh dùng cho hệ thống phanh kết hợp, trong đó hệ thống phanh kết hợp này bao gồm cơ cấu bơm phanh thứ nhất và cơ cấu bơm phanh thứ hai, và cơ cấu bơm phanh thứ nhất bao gồm khối xi lanh thứ nhất, tay phanh thứ nhất, thanh dẫn động và dây phanh. Khối xi lanh thứ nhất bao gồm bình dầu thứ nhất, pittông thứ nhất và lò xo thứ nhất. Tay phanh thứ nhất được nối quay với khối xi lanh thứ nhất; trong đó thanh dẫn động được nối quay với khối xi lanh thứ nhất, để đẩy pittông thứ nhất để tạo ra thay đổi về áp suất dầu. Dây phanh bao gồm vỏ bọc và sợi dây bên trong đi qua vỏ bọc, trong đó vỏ bọc có một đầu của nó được nối cố định với thanh dẫn động. Sợi dây bên trong có một đầu của nó được nối với tay phanh thứ nhất. Do vậy, không chỉ bộ cân bằng và bộ phận ép theo kỹ thuật thông thường có thể được tạo liền khối thành một bộ phận để đơn giản hóa cơ cấu, mà còn có thể loại bỏ các trang thiết bị được bố trí thêm bên ngoài khối xi lanh của cơ cấu bơm phanh, chẳng hạn như bệ bắt dây phanh, và kết cấu này có lợi cho sơ đồ bố trí toàn bộ khoảng trống.

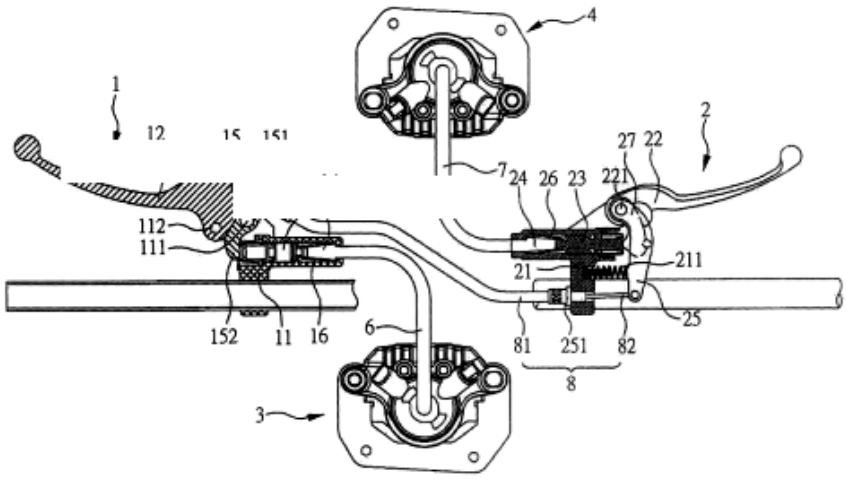


FIG. 3

(11) **1-0055408 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289189/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-01404

(22) 16/03/2021

(30) 62/992,764 20/03/2020 US
17/147,417 12/01/2021 US

(51) ***B29C 44/06***; *B29C 44/08; B29C 45/16; B29C 45/04; B29C 45/06; B29C 45/14; B29C 44/04; B29C 44/42*

(73) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD.** (TW)
NO. 22 7TH RD., INDUSTRIAL PARK TAICHUNG, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN

(72) YEH, LIANG-HUI (TW); CHEN, CHING-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc áp lực bao gồm các bước: bố trí thiết bị đúc bao gồm khuôn thứ nhất, khuôn thứ hai ở trên khuôn thứ nhất và hốc khuôn thứ nhất được xác định bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai; phun vật liệu thứ nhất vào hốc khuôn thứ nhất; tạo thành lớp thứ nhất từ vật liệu thứ nhất; thay khuôn thứ hai bằng khuôn thứ ba; phun vật liệu thứ hai vào hốc khuôn thứ hai được xác định bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ ba; và tạo thành lớp thứ hai từ vật liệu thứ hai được bố trí ở trên lớp thứ nhất, trong đó vật liệu thứ nhất là khác với vật liệu thứ hai.

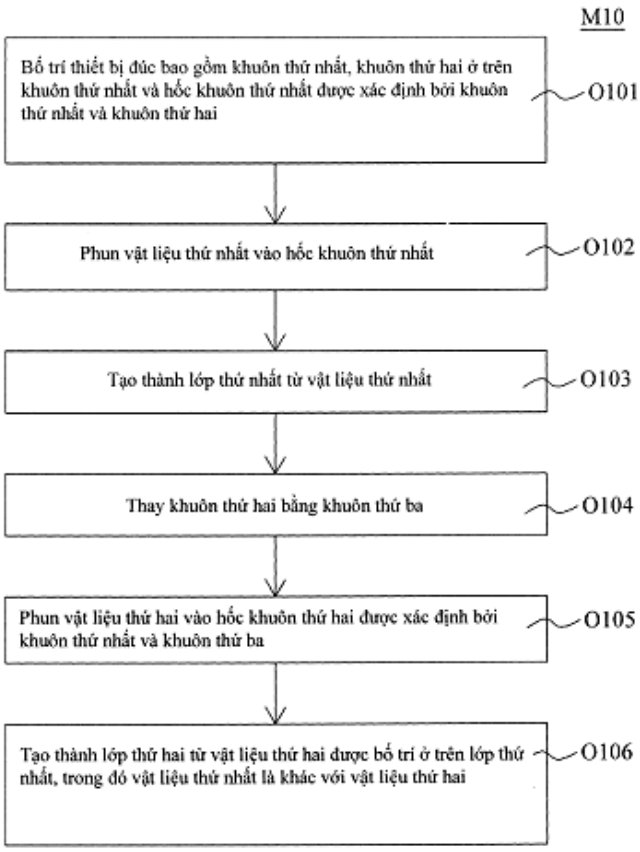

M10
Bố trí thiết bị đúc bao gồm khuôn thứ nhất, khuôn thứ hai ở trên khuôn thứ nhất và hốc khuôn thứ nhất được xác định bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai
O101
Phun vật liệu thứ nhất vào hốc khuôn thứ nhất
O102
Tạo thành lớp thứ nhất từ vật liệu thứ nhất
O103
Thay khuôn thứ hai bằng khuôn thứ ba
O104
Phun vật liệu thứ hai vào hốc khuôn thứ hai được xác định bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ ba
O105
Tạo thành lớp thứ hai từ vật liệu thứ hai được bố trí ở trên lớp thứ nhất, trong đó vật liệu thứ nhất là khác với vật liệu thứ hai
O106

FIG. 1

(11) **1-0055409 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289717/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-02484

(22) 29/04/2020

(30) 108115039 30/04/2019 TW

(51) ***B62L 3/02**; B62L 1/02*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) GUO, Rong-Bin (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH KHÓA LIÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh khóa liên động bao gồm cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất, cơ cấu điều khiển phanh thứ hai, cơ cấu tạo phanh thứ nhất, cơ cấu tạo phanh thứ hai, dây phanh thứ nhất, dây phanh thứ hai, và ống dẫn dầu phanh. Cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất bao gồm khung cố định thứ nhất, cần điều khiển thứ nhất được nối trục với khung cố định thứ nhất tại điểm trục xoay thứ nhất, và bộ phận cân bằng được nối trục với cần điều khiển thứ nhất tại điểm trục xoay thứ hai. Khung cố định thứ nhất bao gồm phần cố định thứ nhất và phần cố định thứ hai. Bộ phận cân bằng được tạo ra, tại hai đầu của nó, lần lượt với phần cố định thứ ba và phần cố định thứ tư. Phần cố định thứ tư được đặt trong vùng bị chặn bằng cách nối điểm trục xoay thứ nhất, điểm trục xoay thứ hai, và phần cố định thứ hai. Khi người lái bóp cần điều khiển thứ nhất, thì tỷ số giãn dùng lực tốt hơn có thể được thực hiện, để làm tăng lực hãm cho cả hai cơ cấu tạo phanh thứ nhất và cơ cấu tạo phanh thứ hai.

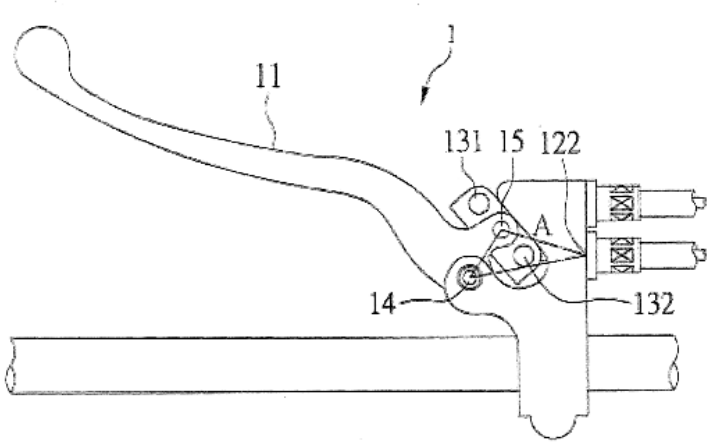


FIG.4

(11) **1-0055410 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289734/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-05741

(85) 25/08/2023

(22) 28/06/2021

(86) PCT/JP2021/024358 28/06/2021

(87) WO2023/275934 05/01/2023

(51) ***H02J 7/14***

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

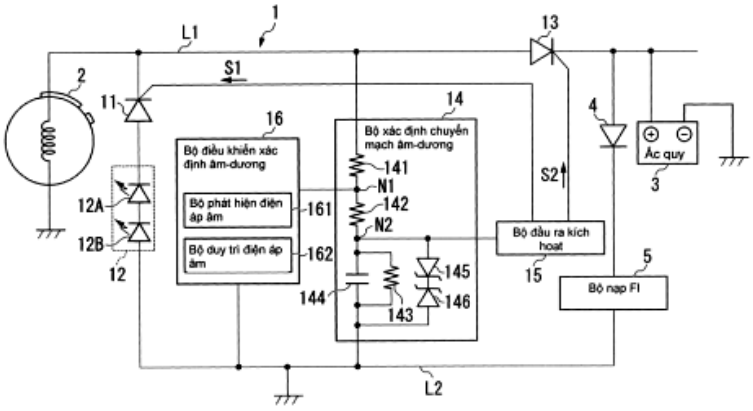
(72) TAKASHIMA Toyotaka (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẠC ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÒNG ĐIỆN**

(57) Thiết bị sạc ắc quy theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: máy phát điện được cấu hình để tạo ra điện nhờ chuyển động quay của rôto và phát ra tín hiệu AC nhờ điện được tạo ra; bộ phận chuyển mạch được cấu hình để chỉnh lưu đầu ra tín hiệu AC bằng máy phát điện và cung cấp tín hiệu AC được chỉnh lưu làm nguồn sạc cho ắc quy; bộ xác định chuyển mạch âm-dương được cấu hình để xác định chuyển mạch của điện áp dương và điện áp âm của tín hiệu AC; bộ đầu ra kích hoạt được cấu hình để phát ra tín hiệu kích hoạt cho biết thời gian dẫn của bộ phận chuyển mạch, dựa trên kết quả xác định bằng bộ xác định chuyển mạch âm-dương; và bộ điều khiển xác định âm-dương được cấu hình để phát hiện số vòng quay của rôto bằng cách phát hiện điện áp của tín hiệu AC, và khi số vòng quay được phát hiện đến giá trị ngưỡng định trước hoặc cao hơn, khiến cho bộ xác định chuyển mạch âm-dương duy trì tiếp việc xác định điện áp âm của tín hiệu AC trong khoảng thời gian định trước.

FIG. 1



(11) **1-0055411 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289735/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-00223

(22) 16/01/2018

(30) 106101535 17/01/2017 TW

(51) ***F16D 55/22***; *F16D 65/092*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan R.O.C.

(72) GUO, Rong-Bin (TW); LIAO, Tai-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH ĐĨA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phanh đĩa bao gồm bộ giảm xóc, bánh xe, bộ kẹp phanh, và đĩa phanh có các chi tiết ngoại biên có hình dạng khác nhau. Bộ kẹp phanh bao gồm ít nhất hai má phanh, và mỗi trong các má phanh này bao gồm tấm lót và vật liệu ma sát. Trên vật liệu ma sát, cung mép ngoài của vật liệu ma sát được tạo thành cách xa khỏi trục của bánh xe, và mép ngoài vệt ma sát được tạo thành dựa trên sự tiếp xúc giữa cung mép ngoài của vật liệu ma sát và đĩa phanh; trong khi cung mép trong của vật liệu ma sát được tạo thành liền kề với đường tâm của bánh xe, và mép trong vệt ma sát được tạo thành dựa trên sự tiếp xúc giữa cung mép trong của vật liệu ma sát và đĩa phanh. Chu vi của đường tròn có bán kính ngoài của vệt ma sát là bội số nguyên của cung mép ngoài của vật liệu ma sát, và số lượng các chi tiết ngoại biên có hình dạng khác nhau của đĩa phanh được sắp xếp dựa trên bội số nguyên này. Theo đó, nhờ giải pháp này, phạm vi tiếp xúc tức thời giữa vật liệu ma sát và đĩa phanh có thể được duy trì không đổi, khiến hệ thống phanh không có rung động bất thường để duy trì được tính ổn định khi thực hiện phanh.

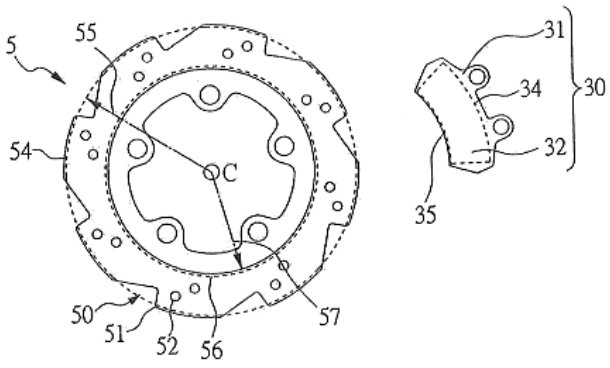


FIG. 4

(11) **1-0055412 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289739/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00744

(22) 09/02/2021

(30) 109104289 12/02/2020 TW

(51) ***B62L 3/02**; B60T 13/12; B62L 1/02*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) GUO, Rong-Bin (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh liên hợp bao gồm cơ cấu thao tác phanh thứ nhất, cơ cấu thao tác phanh thứ hai, cơ cấu tác dụng phanh thứ nhất, cơ cấu tác dụng phanh thứ hai, dây phanh, ống dẫn dầu phanh thứ nhất và ống dẫn dầu phanh thứ hai. Cần thao tác thứ nhất được lắp theo cách quay được, tại điểm xoay thứ nhất, với bơm phanh thứ nhất. Bộ phận cân bằng được lắp theo cách quay được, tại điểm xoay thứ hai, với cần thao tác thứ nhất. Trục cò mổ thứ nhất được lắp theo cách quay được, tại điểm xoay thứ ba, với bơm phanh thứ nhất. Bộ phận cân bằng có điểm lắp thứ nhất và điểm lắp thứ hai. Trục cò mổ thứ nhất bao gồm điểm lắp thứ ba và thân hình trụ được lắp trên điểm lắp thứ nhất. Qua đó, hệ thống phanh liên hợp không chỉ có thể thực hiện việc phanh liên hợp, mà còn có thể thống nhất cảm giác tay cầm, cho dù nhẹ hơn hay cứng hơn, khi người lái điều khiển phanh, của các cần thao tác ở bên phải và ở bên trái của xe, vì vậy tối ưu hóa khả năng điều khiển của hệ thống phanh liên hợp.

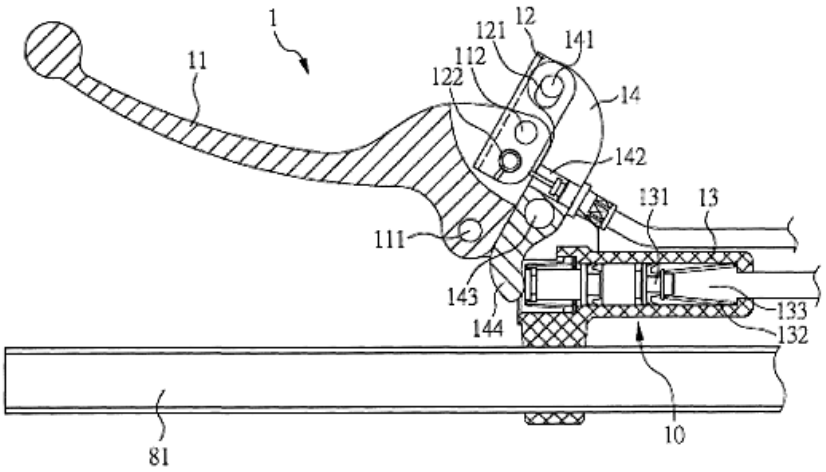


FIG. 3

(11) **1-0055413 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289744/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04242

(85) 09/07/2021

(22) 13/12/2019

(86) PCT/US2019/066147 13/12/2019

(30) 16/245,856 11/01/2019 US

(87) WO2020/146089 16/07/2020

(51) ***F16B 35/04***

(73) **MATHREAD INC.** (US)
28061 Grand Oaks Court, Wixom, Michigan 48393, United States of America

(72) GARVER, Michael A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU BẮT CHẶT CÓ REN CHỐNG TRÈO NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bắt chặt có ren chống trèo ngoài bao gồm: trục về cơ bản tròn có đầu dẫn tiến, đầu xoay và các ren ngoài bao quanh chu vi của trục, các ren ngoài bao gồm: ren tiêu chuẩn quanh ít nhất một phần chu vi của trục và có đường bao ren tiêu chuẩn, trong đó chiều rộng và góc ren của ren tiêu chuẩn cho phép ăn khớp với các ren trong tương ứng, trong đó đường kính chính của ren tiêu chuẩn nằm trong khoảng giữa giới hạn dưới của đường kính chính và giới hạn trên của đường kính chính; ren chuyển tiếp bao quanh ít nhất một phần chu vi của trục và có đường bao ren chuyển tiếp với chiều rộng và góc ren tương tự với chiều rộng và góc ren của ren tiêu chuẩn cho phép ăn khớp với các ren trong tương ứng; ren chống trèo quanh ít nhất một phần chu vi của trục và có đường bao ren chống trèo và đường kính ngoài được tạo kết cấu để thúc đẩy sự căn chỉnh của cơ cấu bắt chặt có ren chống trèo ngoài với cơ cấu bắt chặt ren trong; và ren dẫn tiến bao quanh ít nhất một phần chu vi của trục và có đường bao ren dẫn tiến và trong đó đường bao ren chuyển tiếp có chiều cao chuyển tiếp từ giới hạn dưới của đường kính chính của ren tiêu chuẩn đến đường kính ngoài của ren chống trèo.

(11) **1-0055414 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289745/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05728

(22) 15/09/2021

(30) 109132444 18/09/2020 TW

(51) ***B62L 3/02***; *B62L 3/08; B60T 11/24*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) GUO, Rong-Bin (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BƠM PHANH DÙNG CHO HỆ THỐNG PHANH LIÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất bơm phanh dùng cho hệ thống phanh liên động, trong đó hệ thống phanh liên động gồm có bơm phanh thứ nhất và bơm phanh thứ hai, và bơm phanh thứ nhất gồm có xylanh thứ nhất, cần hãm thứ nhất, cần kích hoạt, và dây phanh. Cần kích hoạt được nối trục với xylanh thứ nhất ở điểm xoay thứ nhất, và cần hãm thứ nhất được nối trục với cần kích hoạt. Xylanh thứ nhất được tạo ra với khoang chứa dầu thứ nhất, pittông thứ nhất, và lò xo thứ nhất. Lò xo thứ nhất luôn có thể tác dụng lực đàn hồi lên pittông thứ nhất. Cần kích hoạt được tạo ra với phần đẩy thứ nhất để ấn lên pittông thứ nhất. Cần kích hoạt được tạo ra với trụ lắp dây phanh, sao cho trụ lắp dây phanh này được đặt ở giữa điểm xoay thứ nhất và phần đẩy thứ nhất. Như vậy, bơm phanh dùng cho hệ thống phanh liên động không chỉ có thể duy trì tính năng ban đầu của phanh liên động, mà còn có thể điều chỉnh hướng truyền lực và làm giảm số lượng chi tiết ấn. Điều này sẽ giúp đơn giản hóa thiết kế cơ cấu tổng thể và thu nhỏ các bơm phanh, để tối ưu việc bố trí không gian.

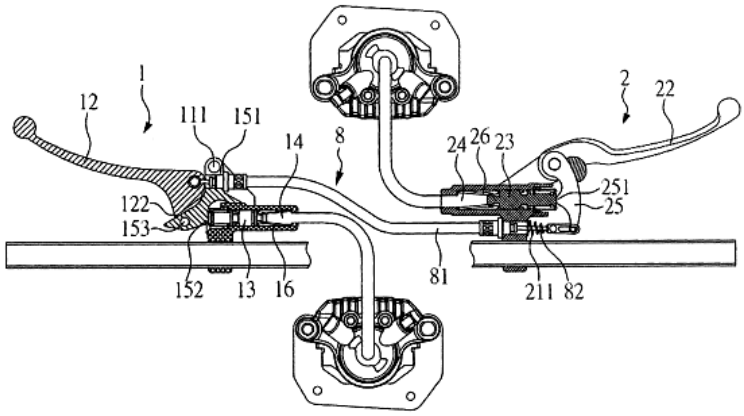


FIG. 3

(11) **1-0055415 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289747/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03551

(85) 06/06/2022

(22) 11/12/2020

(86) PCT/KR2020/018168 11/12/2020

(30) 10-2020-0095386 31/12/2019 KR
10-2019-0179944 31/12/2019 KR

(87) WO2021/137467 08/07/2021

(51) ***G03F 7/027***; *C08F 220/00; H05K 3/00; C08F 2/44; G03F 7/004*

(73) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) SUK, Sang Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP NHỰA NHẠY QUANG, VÀ MÀNG KHÔ CẢN QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG SỬ DỤNG LỚP NHỰA NHẠY QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nhựa nhạy quang, và màng khô cản quang, và phần tử nhạy quang sử dụng lớp nhựa nhạy quang này.

(11) **1-0055416 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289749/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03550

(85) 06/06/2022

(22) 11/12/2020

(86) PCT/KR2020/018172 11/12/2020

(30) 10-2020-0095387 31/12/2019 KR
10-2019-0179945 31/12/2019 KR

(87) WO2021/137468 08/07/2021

(51) ***G03F 7/004***; *H05K 3/00; G03F 7/033; C08F 220/10; G03F 7/027*

(73) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) JANG, Hyun Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP NHỰA NHẠY QUANG, VÀ MÀNG KHÔ CẢN QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG SỬ DỤNG LỚP NHỰA NHẠY QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang chứa hợp chất có thể quang polyme hóa và hợp chất (met)acrylat ba chức hoặc đa chức cao hơn, và có độ dính kết với nền rất tốt.

FIG. 1



(11) **1-0055417 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289752/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2019-00843

(22) 20/02/2019

(51) ***F21V 15/00***

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Chung-Wen Yen (TW); Kuo-Cheng Tung (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị và phương pháp vận hành bộ hiển thị này. Bộ hiển thị này bao gồm khối điều khiển phát ra tín hiệu thứ nhất và môđun hiển thị được ghép với khối điều khiển. Môđun hiển thị này liên tục hiển thị hình ảnh thứ nhất trong khung thời gian thứ nhất dựa trên tín hiệu thứ nhất, hình ảnh thứ nhất có mẫu hình thứ nhất, và tỷ lệ thứ nhất giữa diện tích mẫu hình thứ nhất so với diện tích hình ảnh thứ nhất nằm trong khoảng từ 5% đến 30%. Mẫu hình thứ nhất tại thời điểm thứ nhất trong khung thời gian thứ nhất có màu sắc được định vị tại vị trí tọa độ thứ nhất trên giản đồ sắc độ CIE 1931, mẫu hình thứ nhất tại thời điểm thứ hai trong khung thời gian thứ nhất có một màu sắc khác được định vị tại vị trí tọa độ thứ hai trên giản đồ sắc độ CIE 1931, và vị trí tọa độ thứ nhất khác so với vị trí tọa độ thứ hai.

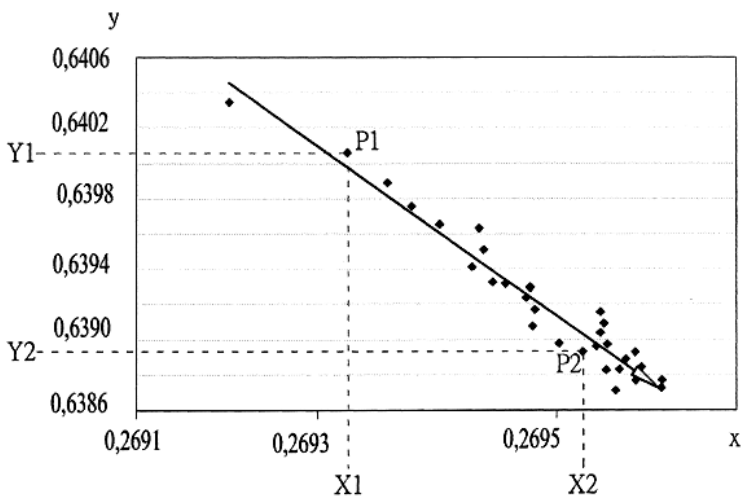


Fig.5

(11) **1-0055418 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289782/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03521

(22) 17/06/2020

(30) 201910528051.4 18/06/2019 CN

(51) ***H01L 27/32***

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) LIN Hsiao-Lang (TW); TSAI Tsung-Han (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có vùng hoạt động và vùng không hoạt động bao gồm nền thứ nhất, nền thứ hai và lớp bịt kín. Nền thứ nhất bao gồm nhiều bộ phận phát quang trong vùng hoạt động. Nền thứ hai bao gồm nhiều bộ phận biến đổi ánh sáng trong vùng hoạt động. Lớp bịt kín được bố trí giữa nền thứ nhất và nền thứ hai, trên vùng hoạt động và vùng không hoạt động.

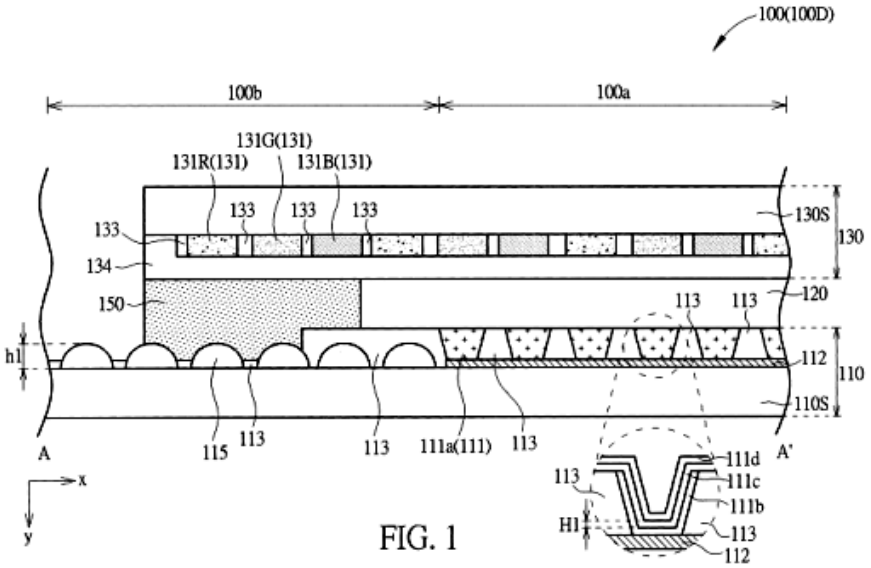


FIG. 1

(11) **1-0055419 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290639/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-04712

(85) 26/08/2019

(22) 30/01/2018

(86) PCT/JP2018/003033 30/01/2018

(30) 2017-017047 01/02/2017 JP

(87) WO2018/143219 09/08/2018

(51) ***B05D 1/36***; *B05D 7/24; C09D 7/40; B32B 27/20; B32B 7/02; C09D 201/00; B05D 5/06; B32B 27/18*

(73) 1. **NIPPON PAINT AUTOMOTIVE COATINGS CO., LTD.** (JP)
2-14-1, Shodai-Ohtani, Hirakata-shi, Osaka 5731153, Japan
2. **MAZDA MOTOR CORPORATION** (JP)
3-1, Shinchi, Fuchu-cho, Aki-gun, Hiroshima 7308670, Japan

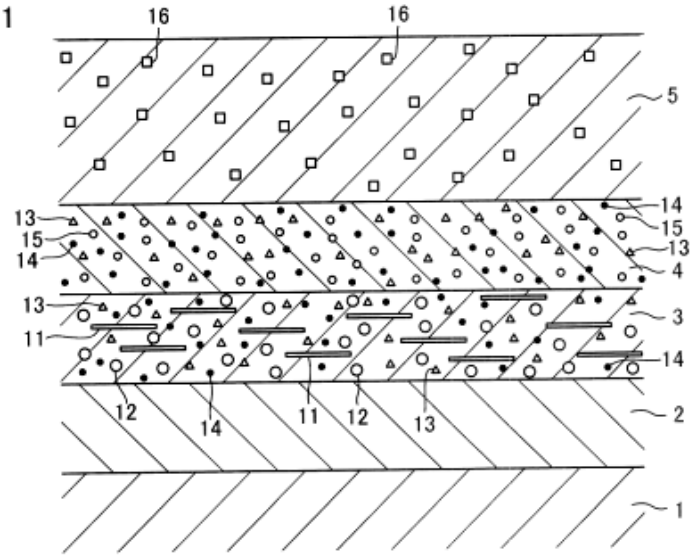
(72) YAMANAKA Eiji (JP); ARASHI Masaharu (JP); KIYONAGA Hiroshi (JP); TSUJIOKA Hideaki (JP); YAMANE Takakazu (JP); TERAMOTO Kouji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG PHỦ NHIỀU LỚP, VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH MÀNG PHỦ NHIỀU LỚP**

(57) Trong vật phẩm được phủ bao gồm màng phủ nhiều lớp được cấu thành sao cho lớp nền thứ nhất 3 bao gồm vật liệu bóng 11 và lớp nền thứ hai 4 và lớp trong suốt 5 chứa sắc tố hữu cơ 15 được chồng lên nhau theo thứ tự này trên vật thể mục tiêu cần phủ, cùng một loại chất hấp thụ tia cực tím hữu cơ 13 có khối lượng phân tử bằng hoặc lớn hơn 500 được bổ sung vào lớp nền thứ nhất 3 và lớp nền thứ hai 4.

FIG.1



(11) **1-0055420 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290640/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2021-04273

(22) 12/07/2021

(51) ***B60G 3/00***; *B60G 7/00; B60G 13/00*

(73) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST** (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Karthick Murugan (IN); Karthik Govindaswamy (IN); Wolfgang Reinisch (AT); Arunmohan Pattathil (IN); Ramos Pereira Roberto (BR); Michelangelo De Bartolo (IT); Pablo Martin Cangini (AR); Robert Trubiani (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU TREO BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu treo bánh xe bao gồm tay đòn dưới (100) được đỡ bởi khung xe; phuộc (200) được đỡ bởi khung xe; càng (300) được ghép nối ở đầu trên với phuộc (200); khớp lái (400) bao gồm phần ghép nối trên (410) và phần ghép nối dưới (420); giá đỡ trên (510) chứa chốt trên (520), mà được ghép nối với phần ghép nối trên (410) của khớp lái (400), để tạo thành rô tuyn trên (500); và giá đỡ dưới (610) chứa chốt dưới (620), mà được ghép nối với phần ghép nối dưới (420) của khớp lái (400), để tạo thành rô tuyn dưới (600), trong đó càng (300) được cố định theo cách tháo ra được ở đầu trên với giá đỡ trên (510) nhờ phần thích ứng (700) và ở đầu dưới với giá đỡ dưới (610) trên cơ sở khớp nối thứ nhất (110) để tạo ra cụm chi tiết mang mà được ghép nối theo cách xoay được với tay đòn dưới (100) trên cơ sở khớp nối thứ hai (120), trong đó khoảng cách giữa càng (300) và khớp lái (400) được điều chỉnh bằng cách cải biến phần thích ứng (700) và giá đỡ dưới (610) để điều chỉnh chiều rộng cơ sở.

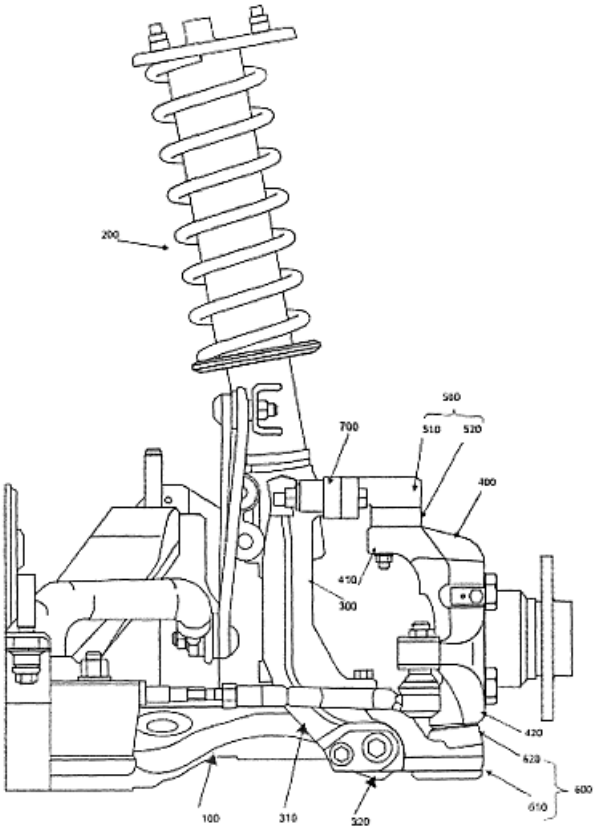


FIG. 1

(11) **1-0055421 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290641/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-01675

(85) 17/03/2022

(22) 20/08/2021

(86) PCT/KR2021/011082 20/08/2021

(30) 10-2020-0153934 17/11/2020 KR

(87) WO2022/108049 27/05/2022

(51) ***C07C 67/08***; *C07C 69/82; C07C 67/48*

(73) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

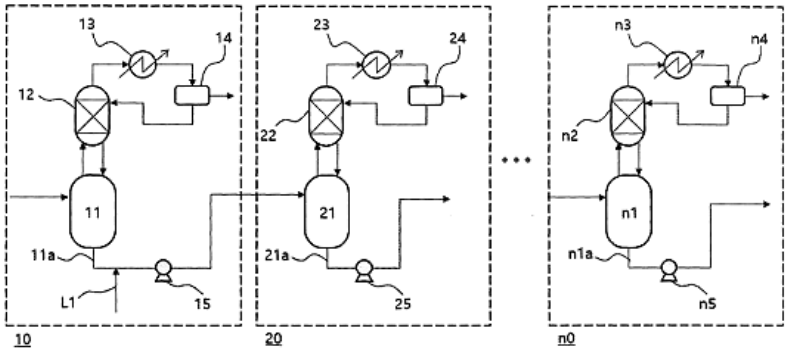
(72) JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Song Hoon (KR); JUN, Hyoung (KR); HEO, Yun Gon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NGUYÊN LIỆU GỐC DIESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế nguyên liệu gốc dieste, cụ thể hơn là, phương pháp điều chế nguyên liệu gốc dieste, được thực hiện bằng quy trình điều chế liên tục của nguyên liệu gốc dieste bao gồm bộ phận phản ứng trong đó tổng số n đơn vị phản ứng từ đơn vị phản ứng thứ nhất đến đơn vị phản ứng thứ n được nối nối tiếp, đơn vị phản ứng bao gồm thiết bị phản ứng este hóa axit dicarboxylic và rượu, bao gồm: este hóa axit dicarboxylic và rượu trong thiết bị phản ứng của đơn vị phản ứng thứ nhất để tạo ra sản phẩm phản ứng, và cung cấp dòng xả phía dưới bao gồm sản phẩm phản ứng đến đơn vị phản ứng phía sau thông qua đường xả phía dưới; và cung cấp nguyên liệu lỏng thông qua đường cấp chất lỏng được nối với đường xả phía dưới của thiết bị phản ứng của đơn vị phản ứng thứ nhất.

Fig. 1



(11) **1-0055422 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290649/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-03231

(22) 19/06/2019

(30) 1855789 27/06/2018 FR

(51) ***C12P 7/10**; D21C 1/02; C10L 1/02; C12M 1/12*

(73) 1. **INSTITUT NATIONAL DE LA RECHERCHE AGRONOMIQUE** (FR)
147 rue de l'Université, 75338 PARIS CEDEX 07, France
2. **IFP ENERGIES NOUVELLES** (FR)
1 et 4 avenue de Bois Préau, 92852 RUEIL-MALMAISON CEDEX, France
3. **AGRO INDUSTRIES RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT** (FR)
Route de Bazancourt, 51110 POMACLE, France

(72) AYMARD Caroline (FR); ROUSSET Romain (FR); PEROTTA Larissa (FR); KNOSPE Emilia (PL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ SINH KHỐI LIGNOXENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sinh khối lignoxenluloza, bao gồm ít nhất một bước sau: a) xử lý sơ bộ sinh khối lignoxenluloza bằng ít nhất một công đoạn nấu hoặc công đoạn xử lý bùng nổ hơi nước, để thu được cơ chất được xử lý sơ bộ, b) phân tách rắn/lỏng trên ít nhất một phần của cơ chất được xử lý sơ bộ, bao gồm hai công đoạn nối tiếp: - công đoạn b1) được thực hiện trước là công đoạn cho hỗn hợp rắn/lỏng tiếp xúc với dịch trộn được thực hiện bằng thiết bị trộn liên tục (M) và sử dụng dịch trộn, - công đoạn b2) được thực hiện sau là công đoạn chiết xuất/rửa được thực hiện bằng thiết bị lọc liên tục, bằng cách sử dụng dịch rửa, để thu được pha rắn chứa nhiều chất rắn và nhiều pha lỏng chứa nhiều chất lỏng, với ít nhất một công đoạn tái tuần hoàn một phần pha lỏng được chiết xuất từ thiết bị lọc liên tục ở cửa cấp của thiết bị trộn liên tục làm dịch trộn. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý sinh khối lignoxenluloza.

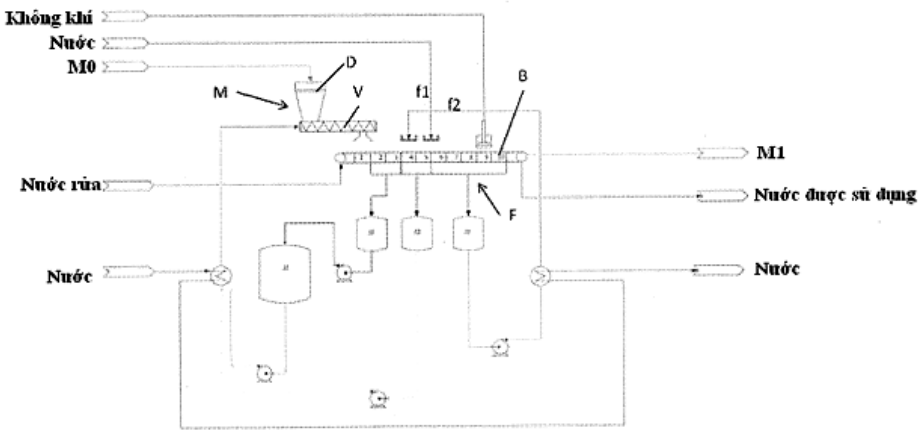

Không khí
Nước
M0
M
D
V
f1
f2
B
M1
Nước rửa
Nước được sử dụng
F
Nước
Nước

Fig.1

(11) **1-0055423 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290650/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01118

(85) 23/02/2023

(22) 12/07/2021

(86) PCT/JP2021/026056 12/07/2021

(30) 2020-129543 30/07/2020 JP

(87) WO2022/024728 03/02/2022

(51) ***F16K 37/00***

(73) **SMC CORPORATION** (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) YOSHIWARA Masahiko (JP)

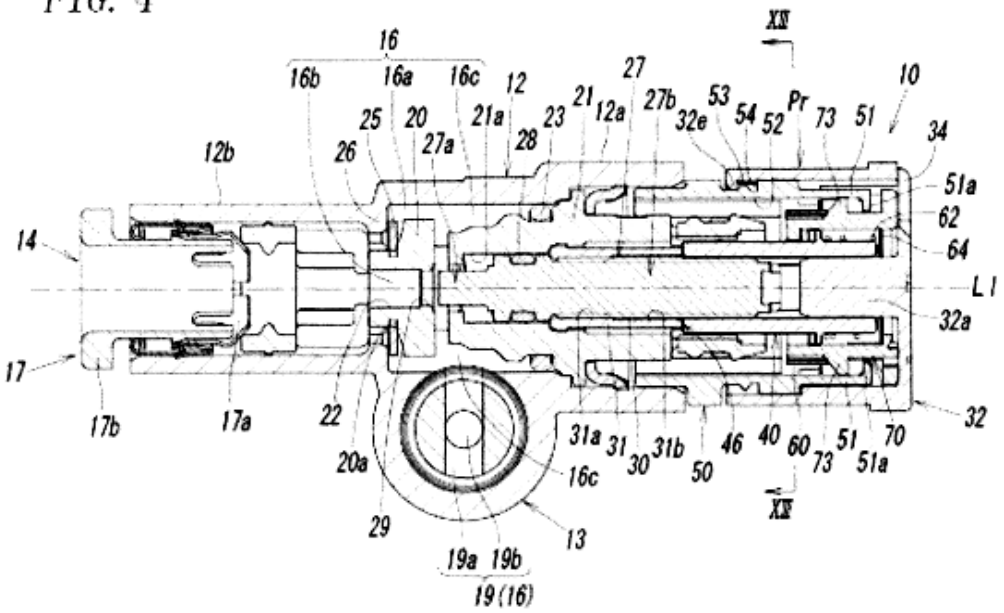
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VAN ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến van điều khiển lưu lượng có thể hiển thị độ mở của đường dẫn dòng được điều chỉnh bằng van kim và việc giảm kích thước của van điều khiển lưu lượng.

Van điều khiển lưu lượng (10) bao gồm tay cầm (32) được cung cấp quay trên thân thứ nhất (12) bao gồm đường dẫn dòng thứ hai (16b), van kim (27) để điều chỉnh độ mở của đường dẫn dòng thứ hai (16b) theo chuyển động quay của tay cầm (32), thân thang chia độ (70) được cung cấp quay trong tay cầm (32), trong đó thân thang chia độ (70) có các dấu chia độ để hiển thị sự thay đổi độ mở của đường dẫn dòng thứ hai (16b), chỉ báo thang chia độ (34) được tạo trong tay cầm (32) để chỉ báo dấu chia độ, phần trục (40) được cung cấp trong tay cầm (32), trong đó phần trục (40) có thể quay cùng với tay cầm (32) và van kim (27) để dịch chuyển van kim (27) theo hướng trục, cơ cấu ly hợp có thể truyền chuyển động quay của phần trục (40) đến thân thang chia độ (70) và chặn truyền chuyển động quay, bộ phận dẫn hướng kim (31) để làm cho van kim (27) dịch chuyển tuyến tính và cơ cấu cam để làm cho phần trục (40) dịch chuyển tuyến tính. Cơ cấu ly hợp truyền chuyển động quay của phần trục (40) đến thân thang chia độ (70) theo vận hành được thực hiện bởi cơ cấu cam và chặn truyền chuyển động quay.

FIG. 4


XII
16
16b
16a
16c
12
27
10
25
20
21a
23
21
12a
27b
53
54
52
Pr
73
51
34
12b
26
27a
28
32e
51a
62
64
14
L1
32a
17
17b
17a
22
20a
31a
31
31b
46
40
60
73
51
51a
70
32
16c
30
50
XII
29
13
19a
19b
19(16)

(11) **1-0055424 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290651/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2022-08007

(22) 07/12/2022

(30) 17/812,722 15/07/2022 US

(51) ***B29C 45/27**; B29C 45/22*

(73) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD.** (TW)
NO. 22 7TH RD., INDUSTRIAL PARK TAICHUNG, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN

(72) CHEN, CHING-HAO (TW); YEH, LIANG-HUI (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐÚC PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đúc phun. Hệ thống đúc phun này bao gồm thiết bị đúc và vòi phun. Thiết bị đúc xác định hốc khuôn và bao gồm phần đầu vào nối thông với hốc khuôn này. Vòi phun bao gồm kênh xả. Phần đầu của phần đầu vào và phần đầu của kênh xả lần lượt có các bề mặt đầu không phẳng, mà gài khớp được với nhau.

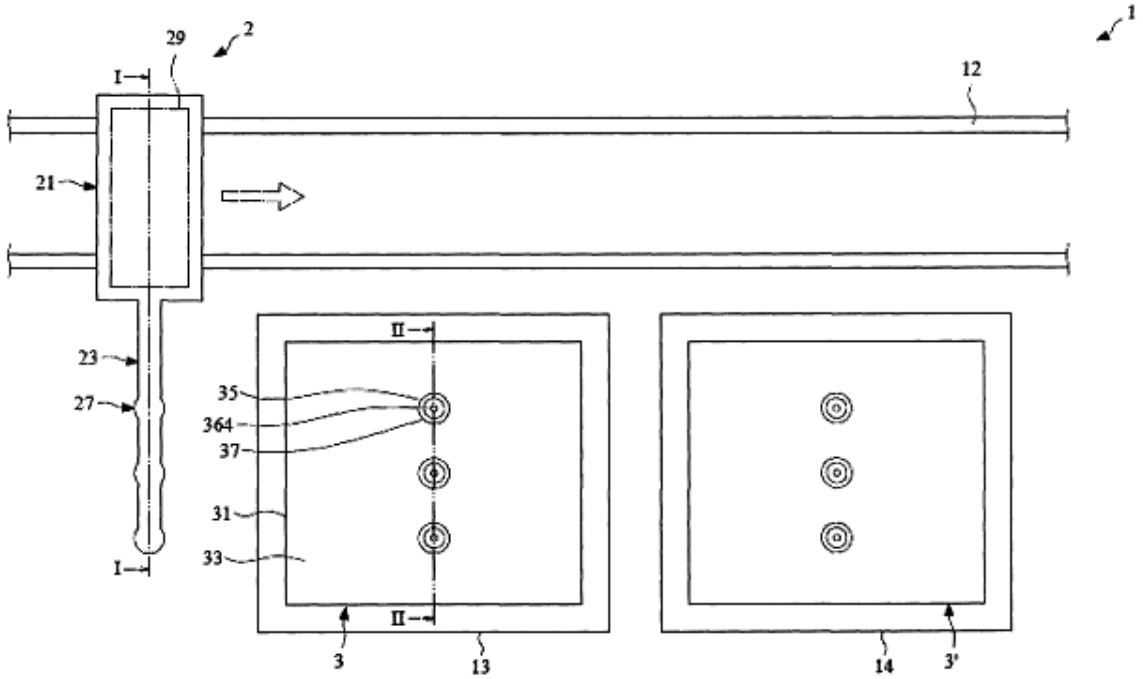


FIG. 1

(11) **1-0055425 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290652/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2022-06145

(85) 23/09/2022

(22) 02/05/2022

(86) PCT/KR2022/006281 02/05/2022

(30) 10-2021-0113409 26/08/2021 KR

(87) WO2023/027289 A1 02/03/2023

(51) ***A61N 1/40***; *A61N 1/06; A61N 1/32; A61N 1/04; A61N 1/08*

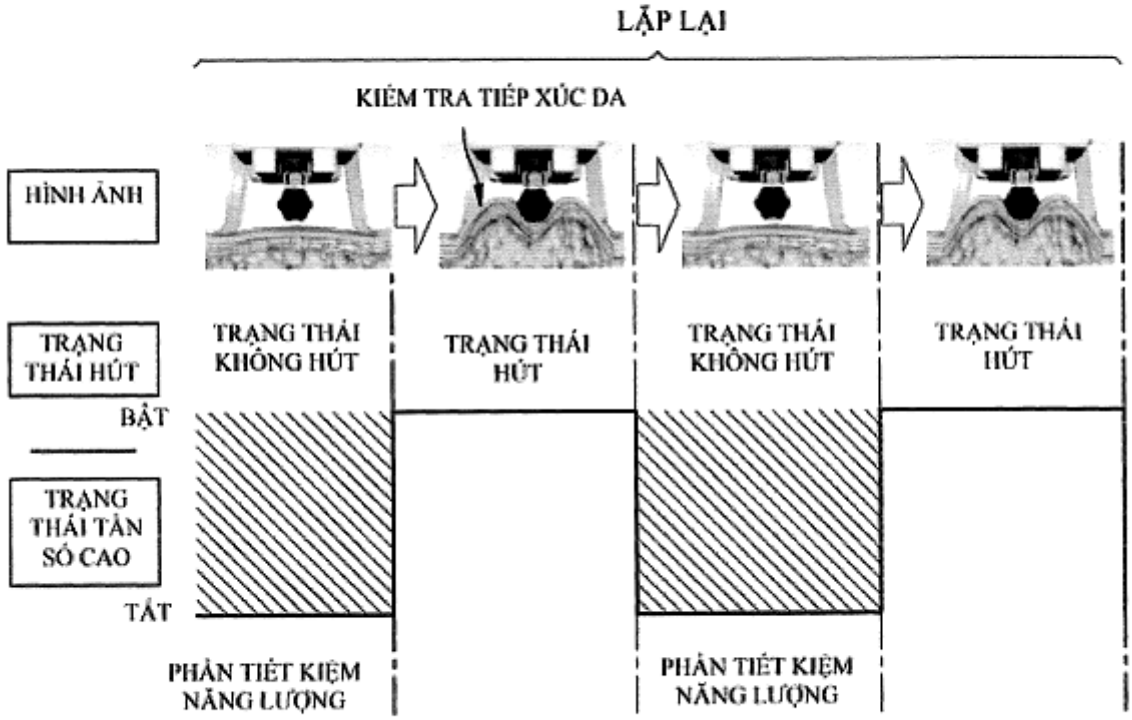
(73) **APR CO., LTD.** (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05551, Republic of Korea

(72) LEE, Jeong Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ DA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý da để nhận biết xem liệu da của người dùng đã bị hút hay chưa, và khi da của người dùng đã bị hút, áp dụng tần số cao cho da bị hút, nhờ đó làm giảm sự tiêu thụ năng lượng và cải thiện hiệu quả mát-xa da.



HÌNH 7

(11) **1-0055426 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290655/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05143

(22) 08/09/2020

(30) 201910855047.9 10/09/2019 CN

(51) ***H01L 23/498***; *H05K 1/18; H01R 12/70; H01R 12/77; G02F 1/1333; H01L 51/00*

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) HUANG Chiu-Yuan (TW); CHEN Pei-Chieh (TW); LIU Yu-Ting (TW); HO Tsung-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm nền, phần tử dẫn điện, phần tử kéo dài và lớp cách điện. Nền bao gồm cạnh, phần tử dẫn điện được bố trí trên nền, phần tử kéo dài được bố trí tương ứng với ít nhất một phần của phần tử dẫn điện và kéo dài đến cạnh của nền và lớp cách điện tách riêng phần tử dẫn và phần tử kéo dài.

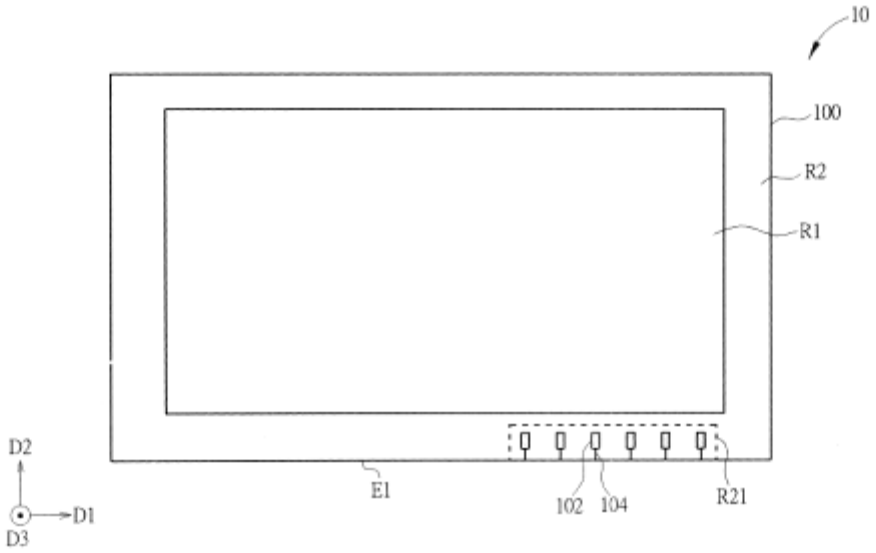


FIG. 1

(11) **1-0055427 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290657/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04231

(85) 05/07/2022

(22) 03/02/2020

(86) PCT/EP2020/052598 03/02/2020

(87) WO2021/155900 12/08/2021

(51) ***H04R 5/02***; *H04R 5/033*; *H04R 1/10*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) VAALGAMAA, Markus (FI); LAAKSONEN, Lau-ra (FI); MYLLYKOSKI, Pirkka (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ LẮP VỪA THIẾT BỊ TAI NGHE, VÀ THIẾT BỊ TAI NGHE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống để lắp vừa thiết bị tai nghe, và thiết bị tai nghe. Thiết bị để lắp vừa thiết bị tai nghe trong ống tai sử dụng thành phần đệm nén dạng giải phẫu (5) với rãnh thông (6) và thành phần giãn cách (8) kéo dài từ vách bên (7B) của nó, nhưng không nối với vách bên (7A) khác của nó, nhờ đó tạo ra việc truyền tín hiệu âm thanh đủ đến ống tai trong tất cả các trường hợp bằng cách đảm bảo 5 khoảng hở tối thiểu C giữa các vách bên đối diện (7A,7B) của rãnh (6) ở cả tình trạng không nén và tình trạng nén của thành phần đệm (5), trong khi cũng cho phép đối với thiết kế linh hoạt và thoải mái.

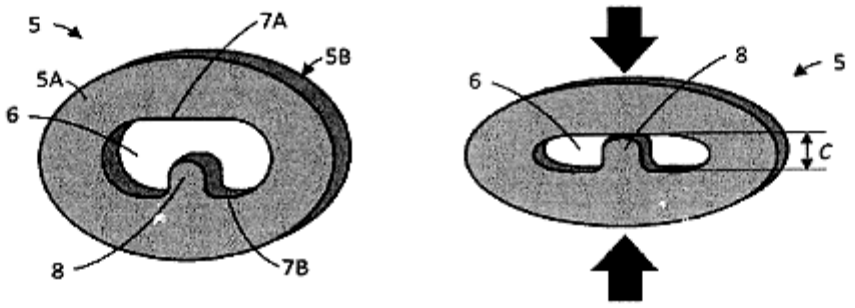


FIG. 1

(11) **1-0055428 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290659/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-05012

(85) 26/07/2023

(22) 08/07/2021

(86) PCT/CN2021/105152 08/07/2021

(87) WO2023/279318 12/01/2023

(51) ***H04W 56/00***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) CUI, Fangyu (CN); ZHANG, Nan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các phương pháp và các hệ thống cho các công nghệ để chỉ ra khoảng thời gian hợp lệ cho thông tin hỗ trợ trong công nghệ truyền thông di động được bộc lộ. Theo một khía cạnh ví dụ, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, bởi thiết bị không dây, bộ tham số để biểu thị tính hợp lệ của thông tin hỗ trợ, trong đó thông tin hỗ trợ được sử dụng để thực hiện quá trình đồng bộ hóa để truyền đến thiết bị mạng.

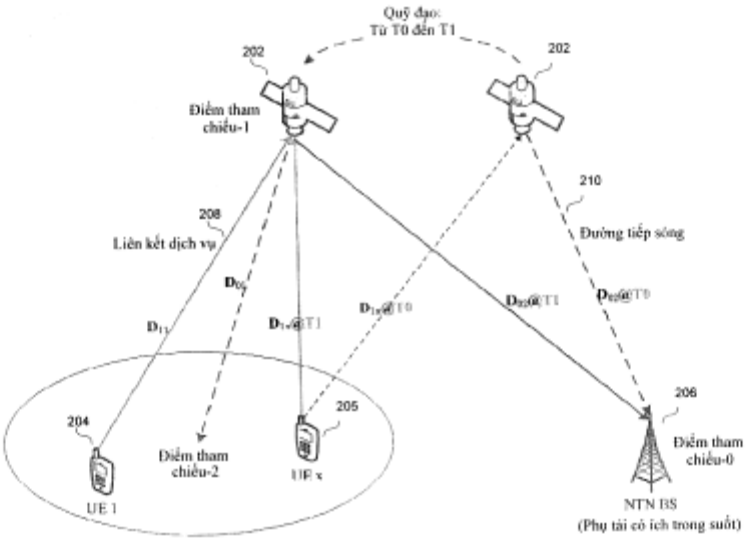


FIG. 2

(11) **1-0055429 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290660/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04456

(85) 06/07/2023

(22) 10/11/2021

(86) PCT/JP2021/041302 10/11/2021

(30) 2020-205897 11/12/2020 JP
2021-154190 22/09/2021 JP

(87) WO2022/123988 16/06/2022

(51) ***B23K 3/02***; *B23K 35/363*; *B23K 35/14*

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

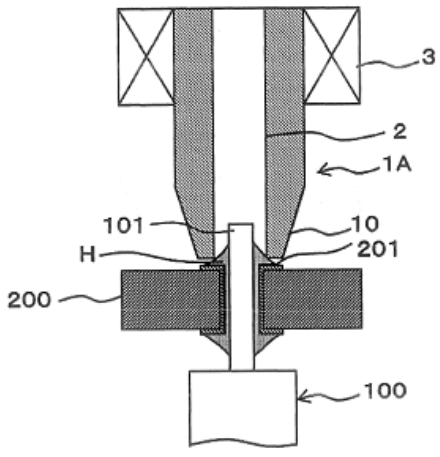
(72) KURASAWA Yoko (JP); ONITSUKA Motohiro (JP); TOKUTOMI Hisashi (JP); ENDO Kei (JP); HAMAMOTO Kazuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG CHO CHẤT HÀN LÕI NHỰA, CHẤT HÀN LÕI NHỰA, VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chất trợ dung giúp thúc đẩy quá trình tháo cặn, chất hàn lõi nhựa trong đó chất trợ dung được sử dụng, và phương pháp hàn. Chất trợ dung cho chất hàn lõi nhựa này chứa từ 60 đến 99,9 % khối lượng (đã bao gồm) este nhựa thông so với khối lượng của toàn bộ chất trợ dung, và chứa từ 0,1 đến 15 % khối lượng (đã bao gồm) halogenua liên kết cộng hóa trị so với khối lượng của toàn bộ chất trợ dung. Chất trợ dung cho chất hàn lõi nhựa được dùng trong chất hàn lõi nhựa tuyến tính mà được cung cấp vào lỗ thông được tạo ra dọc theo trục tâm của mỏ hàn.

FIG.2C



(11) **1-0055430 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290662/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 03/02/2025 442AS A

(21) 1-2024-02939

(85) 05/05/2021

(22) 25/10/2019

(86) PCT/CN2019/113443 25/10/2019

(30) 201910589171.5 02/07/2019 CN

(87) WO2021/000463 07/01/2021

(51) ***C09D 183/04***; *C09D 183/08; H05K 3/28; C09D 4/06; C09D 5/08; H05K 1/02; C09D 163/00; C09D 4/02*

(62) 1-2021-02480

(73) **KUNSHAN LIANTAO ELECTRONIC CO., LTD.** (CN)
No. 399, Baisheng Road, Jinxi Town, Kunshan City, Jiangsu 215324, China

(72) ZHANG, Hong (CN); LI, Bin (CN); LOO, Soo-Keong (MY)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM CÓ LỚP PHỦ BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm có lớp phủ bảo vệ và phương pháp chế tạo sản phẩm này. Điều chế chất làm phân tán tiền chất thứ nhất bao gồm tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ nhất, và tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ nhất là monome không chứa flo. Điều chế chất làm phân tán tiền chất thứ hai bao gồm tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ hai, và tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ hai là monome có chứa flo. Đặt chất làm phân tán tiền chất thứ nhất vào thân sản phẩm, và làm khô chất làm phân tán tiền chất thứ nhất được đặt vào để tạo thành lớp được làm khô thứ nhất. Đặt chất làm phân tán tiền chất thứ hai vào lớp được làm khô thứ nhất để che lớp được làm khô thứ nhất, và làm khô chất làm phân tán tiền chất thứ hai được đặt vào để tạo thành lớp được làm khô thứ hai, để tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ nhất và tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ hai được polyme hóa để thu được sản phẩm có lớp phủ bảo vệ. Với sự bảo vệ của lớp phủ bảo vệ polyme, thân sản phẩm sẽ có đặc tính chống thấm nước, đặc tính chống bụi, đặc tính chống ẩm, độ bền hóa học và khả năng chống ăn mòn do phun muối tốt.

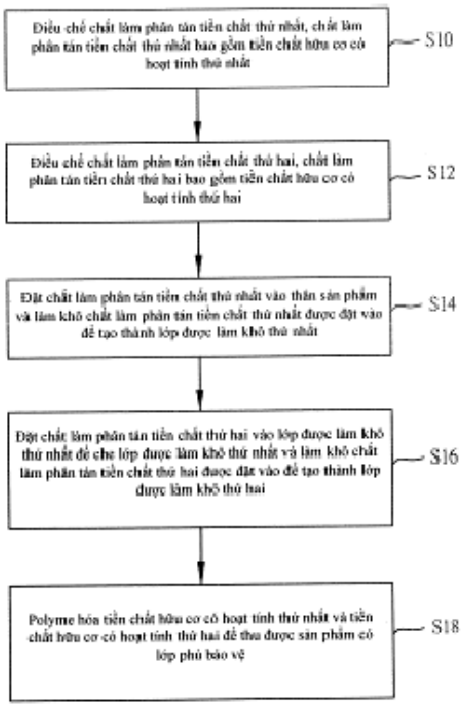

Điều chế chất làm phân tán tiền chất thứ nhất, chất làm phân tán tiền chất thứ nhất bao gồm tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ nhất
S10
Điều chế chất làm phân tán tiền chất thứ hai, chất làm phân tán tiền chất thứ hai bao gồm tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ hai
S12
Đặt chất làm phân tán tiền chất thứ nhất vào thân sản phẩm và làm khô chất làm phân tán tiền chất thứ nhất được đặt vào để tạo thành lớp được làm khô thứ nhất
S14
Đặt chất làm phân tán tiền chất thứ hai vào lớp được làm khô thứ nhất để che lớp được làm khô thứ nhất và làm khô chất làm phân tán tiền chất thứ hai được đặt vào để tạo thành lớp được làm khô thứ hai
S16
Polyme hóa tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ nhất và tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ hai để thu được sản phẩm có lớp phủ bảo vệ
S18

FIG. 3

(11) **1-0055431 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290664/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-03650

(85) 19/02/2016

(22) 19/08/2014

(86) PCT/US2014/051672 19/08/2014

(30) 61/867,245 19/08/2013 US
61/877 610 13/09/2013 US

(87) WO2015/026813 26/02/2015

(51) ***A61M 31/00***; *A61K 9/00*

(62) 1-2016-00612

(73) **TARIS BIOMEDICAL LLC** (US)
99 Hayden Avenue, Suite 100, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America

(72) LEE, Heejin (KR); DANIEL, Karen (US); SANSONE, Matthew (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT CHỨA NHIỀU ĐƠN VỊ LIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phân phối dược chất có thể cấy vào cơ thể bao gồm thân vỏ tạo ra khoang chứa, đơn vị thứ nhất trong khoang chứa này, và đơn vị thứ hai trong khoang chứa này. Đơn vị thứ nhất chứa dược chất và đơn vị thứ hai chứa chất chức năng mà tạo điều kiện cho việc giải phóng dược chất. Dụng cụ phân phối dược chất trong bàng quang bao gồm phần thân vỏ chứa chế phẩm chứa dược chất và phần thân vỏ chứa tá dược, và được thiết kế để giải phóng dược chất theo profin giải phóng thứ nhất và tá dược theo profin giải phóng thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ có thể được cấu tạo để đưa vào trong bệnh nhân và giải phóng dược chất từ dụng cụ này.

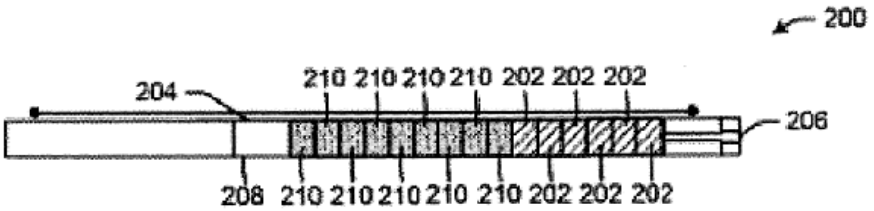


Fig.2

(11) **1-0055432 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290665/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-03181

(85) 04/06/2020

(22) 17/09/2019

(86) PCT/SG2019/050465 17/09/2019

(30) 10201808711X 02/10/2018 SG

(87) WO2020/072000 09/04/2020

(51) ***G07D 9/06****; G07D 9/00; G07D 5/02; G07D 5/04*

(73) **RESORTS WORLD AT SENTOSA PTE. LTD.** (SG)
8, Sentosa Gateway, Resorts World Sentosa, Singapore 098269

(72) TAN, Hee Teck (SG); GOH, Joon Fong Keith (SG); YEO, Li-Ling Sharon (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KIỐT TỰ PHỤC VỤ XỬ LÝ THẺ BÀI**

(57) Sáng chế đề xuất kiốt tự phục vụ xử lý thẻ bài bao gồm: khe nhét thẻ bài; bộ cảm biến thẻ bài; và cụm chi tiết cơ học được bố trí ở phía ra của khe nhét thẻ bài, cụm chi tiết cơ học được tạo kết cấu để cho phép các thẻ bài nhận được từ khe nhét thẻ bài được xếp chồng theo hướng trong đó các thẻ bài nhận được có thể đếm được bởi bộ cảm biến thẻ bài.

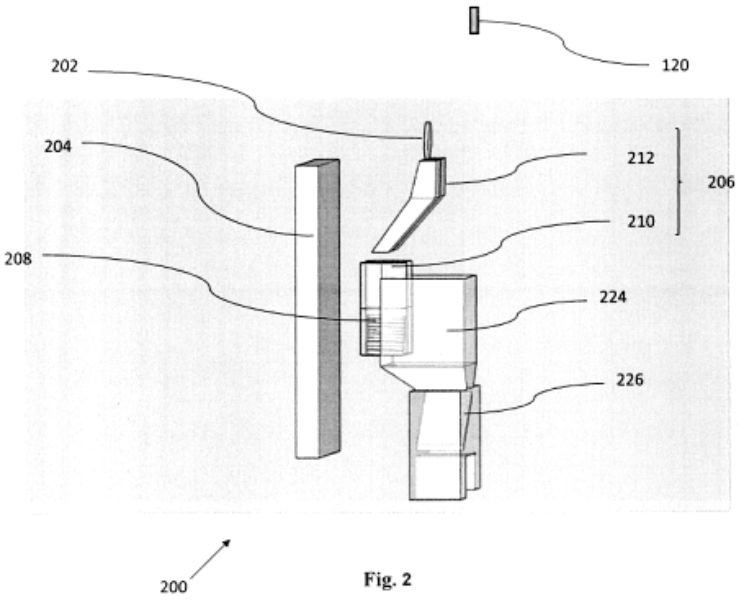


Fig. 2

(11) **1-0055433 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290666/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06194

(85) 05/11/2019

(22) 09/04/2018

(86) PCT/IB2018/052459 09/04/2018

(30) 102017000039423 10/04/2017 IT

(87) WO2018/189652 18/10/2018

(51) ***B21B 1/46***

(73) **ARVEDI STEEL ENGINEERING S.P.A.** (IT)
Piazza Lodi 7, 26100 Cremona CR, Italy

(72) ARVEDI, Giovanni (IT); BIANCHI, Andrea Teodoro (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC DẢI VÀ TẤM THÉP CÁN NÓNG LIÊN TỤC, THEO LÔ HOẶC KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất các dải và tấm thép cán nóng liên tục hoặc theo lô, có độ dày nằm trong khoảng từ 0,6mm đến 50mm, bao gồm thiết bị đúc liên tục (1) ra các tấm phôi mỏng có khử ruột lỏng (liquid core reduction), tiếp theo là bộ gia nhiệt cảm ứng (2), với máy cắt thứ nhất (3) ở giữa, và tiếp theo là máy cán (4) sau đó là máy cắt thứ hai (5) và bàn chạy ra có thiết bị làm nguội (6) và thiết bị đẩy kéo/thiết bị chất xếp (7) dùng cho các tấm và tiếp theo là máy cắt thứ ba (8) và các máy cuộn (9), thiết bị này còn bao gồm giá cán (10) để thu nhỏ sơ bộ được bố trí giữa thiết bị đúc liên tục (1) và máy cắt thứ nhất (3), giá cán (10) để thu nhỏ sơ bộ được thiết kế để chỉ thực hiện thu nhỏ khoảng 10% độ dày tấm phôi và trong trường hợp bất kỳ không lớn hơn 20%.

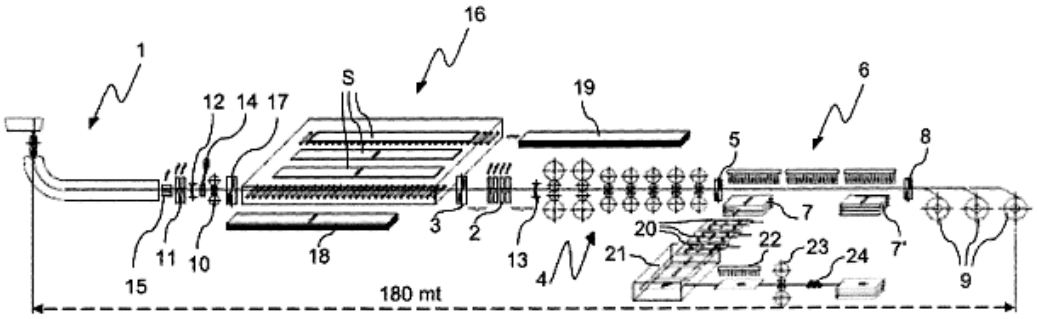


Fig.1

(11) **1-0055434 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290670/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03939

(85) 22/06/2022

(22) 18/12/2020

(86) PCT/IB2020/062227 18/12/2020

(30) 62/951,221 20/12/2019 US
63/064,502 12/08/2020 US

(87) WO2021/124279 24/06/2021

(51) ***A61P 35/00***; *A61P 29/00; C07D 401/14; A61P 37/00; C07D 401/12; A61K 31/506*

(73) **NUEVOLUTION A/S** (DK)
Rønnegade 8, DK-2100 Copenhagen, Denmark

(72) SCHRØDER GLAD, Sanne (DK); SARVARY, Ian (DK); GOULIAEV, Alex Haahr (DK); FRANCH, Thomas (DK); NIELSEN, Søren Jensby (DK); STASI, Luigi Piero (DK); ERRA SOLÀ, Montserrat (ES); TABOADA MARTÍNEZ, Lorena (ES); TALTAVULL MOLL, Joan (ES); CATURLA JAVALOYES, Juan Francisco (ES); PAGÈS SANTACANA, Lluís Miquel (ES)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC HỢP CHẤT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC THỤ THỂ NHÂN VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hoạt động đối với các thụ thể nhân, các dược phẩm bao gồm các hợp chất này để sử dụng trong trị liệu.

(11) **1-0055435 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290671/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04332

(22) 14/07/2021

(30) 63/051,661 14/07/2020 US
63/054,265 21/07/2020 US
63/153,564 25/02/2021 US

(51) ***B05B 9/08***; *B05B 12/00*

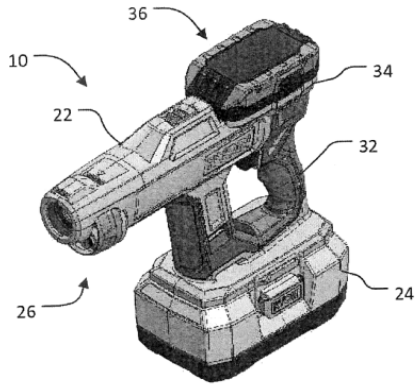
(73) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Erin HELMBERGER (US); Ashley AMICK (US); Adam CUNNINGHAM (US); Benjamin E. MONTGOMERY (US); David WISEMAN (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ PHUN DỊCH LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phun dịch lỏng bao gồm vỏ, bình chứa, bơm được kết nối dòng chảy với bình chứa, và cụm vòi có thể điều chỉnh được được định vị xuôi dòng từ bơm và được tạo cấu hình để tiếp nhận dịch lỏng được xả ra bởi bơm. Cụm vòi có thể điều chỉnh được bao gồm bệ vòi được đỡ cố định bằng vỏ. Bệ vòi bao gồm đường ống nằm trong sự lưu thông dòng chảy với bơm và cụm kín áp nằm ở trong đường ống. Cụm vòi có thể điều chỉnh được cũng bao gồm cụm bánh xe được ghép nối theo cách xoay với bệ vòi. Cụm bánh xe bao gồm bánh xe lựa chọn, vòi thứ nhất được ghép nối với bánh xe lựa chọn, và vòi thứ hai được ghép nối với bánh xe lựa chọn. Cụm bánh xe có thể xoay được giữa vị trí thứ nhất mà tại đó vòi thứ nhất nằm trong sự lưu thông dòng chảy với đường ống và vị trí thứ hai mà tại đó vòi thứ hai nằm trong sự lưu thông dòng chảy với đường ống.



HÌNH 1A

(11) **1-0055436 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290674/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03739

(85) 26/06/2020

(22) 19/12/2018

(86) PCT/EP2018/085752 19/12/2018

(30) 17209021.9 20/12/2017 EP

(87) WO2019/121861 27/06/2019

(51) ***A61K 39/102**; C12N 15/866; A61K 39/00*

(73) **INTERVET INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, Netherlands

(72) WITVLIET, Maarten, Hendrik (NL); BIJLSMA, Johanna, Jacoba, Elisabeth (NL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VACXIN ĐỂ BẢO VỆ LỢN KHỎI ACTINOBACILLUS PLEUROPNEUMONIAE**

(57) Sáng chế đề cập đến vacxin để bảo vệ lợn khỏi bệnh nhiễm *Actinobacillus pleuropneumoniae*, vacxin này chứa độc tố RTX của *Actinobacillus pleuropneumoniae* được biểu hiện tái tổ hợp bởi baculovirut và chất mang dược dụng.

(11) **1-0055437 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290675/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04744

(85) 27/07/2022

(22) 27/12/2020

(86) PCT/IB2020/062462 27/12/2020

(30) 201921054254 27/12/2019 IN
201921049099 29/12/2019 IN
202021022668 29/05/2020 IN
202021032769 30/07/2020 IN
202021035200 14/08/2020 IN

(87) WO2021/130731 01/07/2021

(51) ***C07D 471/04****; A61P 35/00; C07D 498/04; C07D 487/04; C07D 491/107; A61K 31/519*

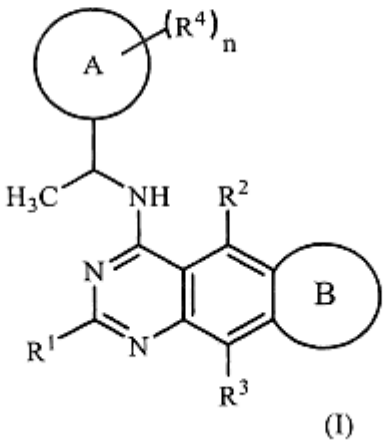
(73) **LUPIN LIMITED** (IN)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Maharashtra, Mumbai 400 055, India

(72) KURHADE, Sanjay, Pralhad (IN); NAIR, Prathap, Sreedharan (IN); SETHI, Sachin (IN); SHUKLA, Manojkumar, Ramprasad (IN); SINDKHEDKAR, Milind, Dattatraya (IN); PALLE, Venkata, P. (US); KAMBOJ, Rajender, Kumar (CA); PHUKAN, Samiron (IN); PATIL, Pradeep, Rangrao (IN); MAJID, Sayyed (IN); PHADATARE, Ramesh (IN); WALKE, Navnath (IN); PACHPUTE, Vipul (IN); GORE, Balasaheb (IN); TAMBE, Vikas (IN); LIMAYE, Rohan (IN); BHOSALE, Avadhut (IN); MAHANGARE, Sachin (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT BA VÒNG ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I), dạng hỗ biến của nó, chất đồng phân lập thể của nó, muối dược dụng của nó, dạng đa hình của nó, hoặc solvat của chúng,



(I)

trong đó, vòng A, vòng B, R^1 đến R^4, và n là như được xác định ở đây, để sử dụng làm chất ức chế SOS1 khi điều trị bệnh hoặc rối loạn tăng sinh, truyền nhiễm và bệnh RAS. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất có công thức I, dược phẩm chứa hợp chất có công thức I, phương pháp điều trị bệnh hoặc rối loạn tăng sinh, truyền nhiễm và bệnh RAS, ví dụ, bệnh ung thư, bằng cách dùng hợp chất này và tổ hợp của hợp chất có công thức I với các thành phần hoạt tính khác.

(11) **1-0055438 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290676/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06406

(22) 12/10/2021

(30) 10-2020- 0132384 14/10/2020 KR
10-2021- 0028507 04/03/2021 KR

(51) ***B32B 3/30***; *B32B 37/14*

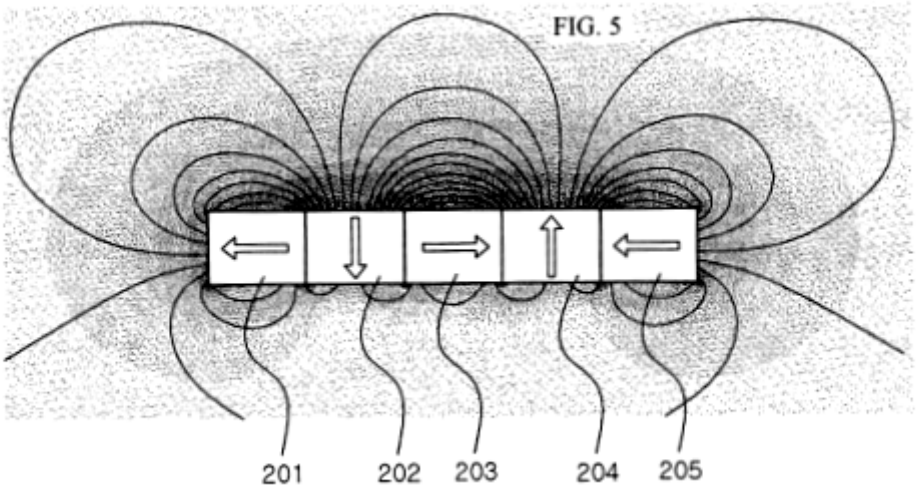
(73) **DIC CO., LTD.** (KR)
Haebong-ro 78, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15603 Republic of Korea

(72) LEE, Hyun Chul (KR); YU, Young Nam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM GIA CƯỜNG TỪ TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT ĐƯỢC GẮN KHỐI TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm gia cường từ tính được chế tạo bằng cách tạo ra lỗ xuyên ở lớp giữa, lồng khối từ tính vào lỗ xuyên, và che kiểu liền khối bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới của lớp giữa bằng lớp phía trên và lớp phía dưới tương ứng, trong đó khối từ tính được tạo kết cấu để bao gồm các khối từ tính được bố trí theo mảng Halbach, và các lực từ tác dụng về phía dưới triệt tiêu lẫn nhau và các lực từ tác dụng lên phía trên được tăng cường.



(11) **1-0055439 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290677/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2018 369 A

(21) 1-2018-02878

(85) 03/07/2018

(22) 20/12/2016

(86) PCT/US2016/067745 20/12/2016

(30) 62/271,873 28/12/2015 US
62/296,784 18/02/2016 US

(87) WO2017/116846 06/07/2017

(51) ***C12N 1/04***; *C12N 1/14; A01N 63/00*

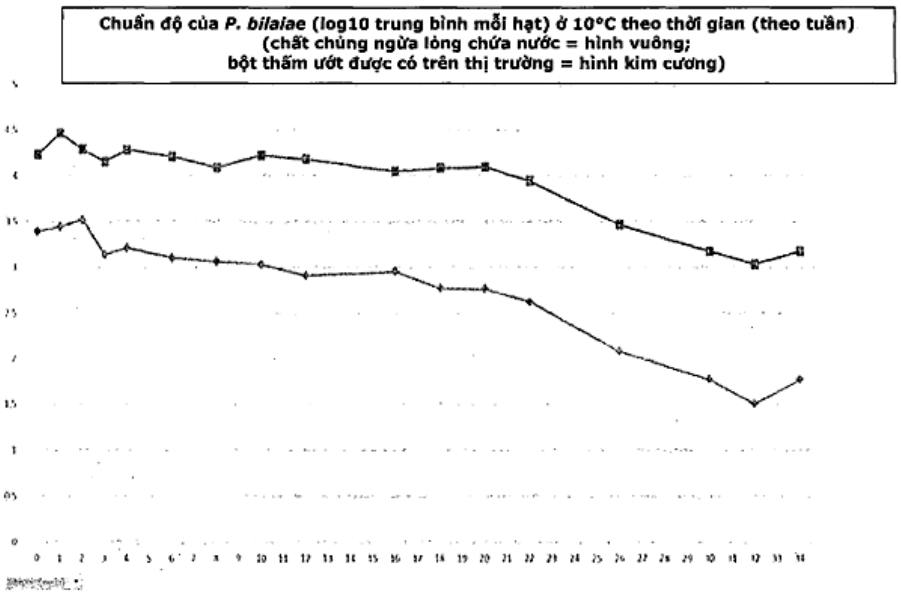
(73) 1. **NOVONESIS PLANT BIOSOLUTIONS A/S** (DK)
Biologiens Vej 2, 2800 Kongens Lyngby, Denmark
2. **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Blvd, Mail Zone E1NA, St. Louis, Missouri 63167, United States of America

(72) GREENSHIELDS, Dave (CA); WOODS, Kristi (US); SELNESS, Shaun Raj (US); HAN, Hui (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT CHỦNG NGỪA ỔN ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chất chủng ngừa chứa nước và phương pháp tăng cường tỷ lệ sống sót và/hoặc tính ổn định của bào tử vi khuẩn trong chế phẩm chất chủng ngừa. Theo một số phương án, chế phẩm chất chủng ngừa chứa nước theo sáng chế chứa bào tử vi khuẩn, một hoặc nhiều chất phân tán, một hoặc nhiều chất bảo vệ, một hoặc nhiều chất phụ gia chứa nước và chất mang lỏng không chứa nước.



Hình 1

(11) **1-0055440 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290678/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-04802

(22) 20/08/2020

(30) 108130479 26/08/2019 TW

(51) ***B60L 15/00***; *B60K 28/10*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) PAN, Guan-You (TW); NING, Yu-Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DẪN ĐỘNG TIẾN VÀ DẪN ĐỘNG LÙI XE GẮN MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dẫn động tiến và dẫn động lùi xe gắn máy bao gồm động cơ, pin, công tơ, bộ điều khiển, công tắc phanh, và công tắc chuyển chế độ và phát động. Pin cấp điện cho toàn bộ xe gắn máy để khởi động hoặc tắt bằng công tắc dùng chìa khóa. Công tơ đóng vai trò làm máy tính hành trình và gửi lệnh dẫn động đến bộ điều khiển cho mục đích dẫn động. Bộ điều khiển được bố trí để nhận thông tin từ công tơ, và thực hiện để điều khiển pin và động cơ để nằm ở trạng thái dẫn động bằng điện hoặc nạp lại năng lượng điện. Công tắc phanh được bố trí để phát hiện việc điều khiển và bóp cần phanh của người lái, và để truyền thông tin về phanh đến công tơ và bộ điều khiển. Công tắc chuyển chế độ và phát động được nối điện với công tơ, và đóng vai trò làm công tắc phát động trong trạng thái hoạt động, và làm công tắc chuyển cho chế độ dẫn động tiến hoặc chế độ dẫn động lùi. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển dẫn động tiến và dẫn động lùi xe gắn máy.

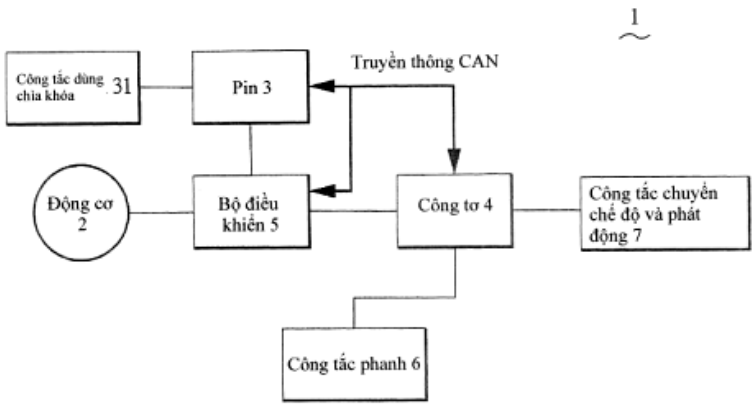


FIG. 1

(11) **1-0055441 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290680/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-06568

(85) 22/11/2019

(22) 15/05/2018

(86) PCT/US2018/032823 15/05/2018

(30) 15/603,329 23/05/2017 US

(87) WO2018/217503 29/11/2018

(51) ***F16K 15/02***; *F16K 31/383; F16K 31/163; F16K 31/363; F16K 15/06; F16K 31/122*

(73) **CONTROL CONCEPTS, INC.** (US)
100 Park Street, Putnam, CT 06260, United States of America

(72) TIFFANY, Henry D (US); ROSE, Paul S. (US); HALL, Aaron G. (US); SMITH, Daniel S. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM VAN SỤC KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm van sục khí áp suất cao bao gồm vỏ ngoài có các đầu trước và sau kết thúc tại đường dẫn trung tâm; van di động có kết cấu kim loại liền khối được lắp khớp trượt được bên trong đường dẫn trung tâm ở vỏ ngoài, van có kết thúc bằng đầu to để bịt kín đầu trước của đường dẫn. Cụm van cũng bao gồm bộ phận dẫn hướng lò xo gia tải bằng lò xo cũng có kết cấu kim loại liền khối được cố định bên trong đường dẫn trung tâm ở vỏ ngoài ở vị trí giữa đầu trước và đầu sau và lò xo sóng có hằng số đàn hồi định trước để cấp sức căng của lò xo để bits kín van di động. Sáng chế còn đề cập đến các cảm biến hoạt động bao gồm máy đếm sự dịch chuyển của trục tuyến tính để đếm số lần van mở và đóng; cảm biến rung hoặc gia tốc kế, để đo rung động, cảm biến nhiệt độ và/hoặc cảm biến áp suất không khí.

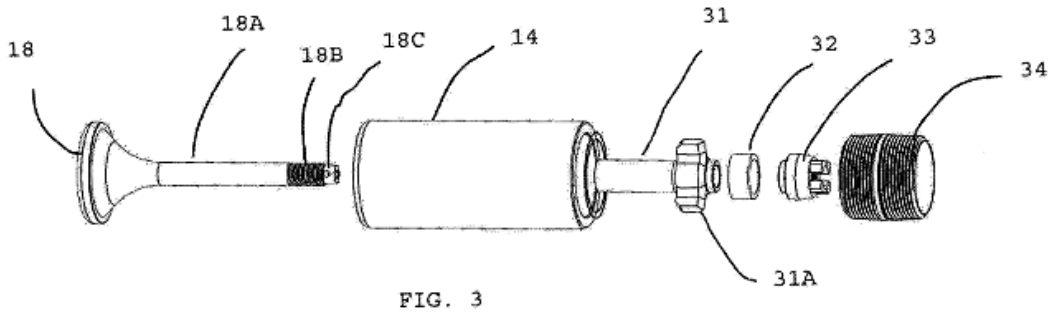


FIG. 3

(11) **1-0055442 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290682/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-01727

(85) 17/03/2023

(22) 09/09/2021

(86) PCT/IN2021/050884 09/09/2021

(30) 202021039242 10/09/2020 IN

(87) WO2022/054091 17/03/2022

(51) ***B32B 27/08***; *B29C 48/88; B29L 23/00; B32B 1/08; B65D 65/40; B32B 27/30; B32B 27/32; B32B 37/16; B32B 7/12; B29C 48/00; B32B 27/20*

(76) **NAIR, HARIHARAN KRISHNAN** (IN)
C403, Blue Oasis I, Blue Empire Complex, Ekta Nagar, Kandivali W, Mumbai 400067, India

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT PHẨM CÓ THỂ TÁI CHẾ VÀ ỐNG NHIỀU LỚP BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm có thể tái chế chứa: từ 50 đến 90% khối lượng của ít nhất một polyetylen có mật độ nằm trong khoảng từ 0,94 đến 0,97 g/cm^3, trong đó vật phẩm này thể hiện modun Young nhỏ hơn 700MPa; và giá trị độ mờ nhỏ hơn hoặc bằng 50%. Sáng chế cũng đề cập đến màng hoặc tấm nhiều lớp bao gồm vật phẩm có thể tái chế này. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình ép đùn màng thổi để tạo ra vật phẩm này.

(11) **1-0055443 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290683/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05431

(85) 02/10/2019

(22) 20/02/2018

(86) PCT/JP2018/006066 20/02/2018

(30) 2017-078134 11/04/2017 JP

(87) WO2018/190001 18/10/2018

(51) ***G06F 13/00***; *G06Q 30/06*

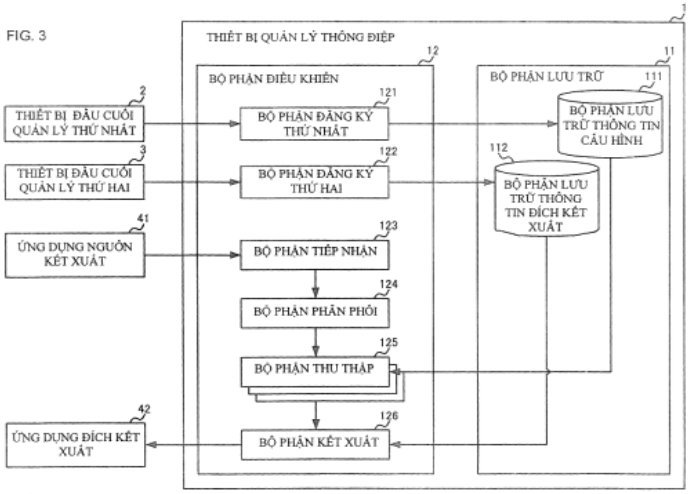
(73) **MIROKU JYOHO SERVICE CO., LTD.** (JP)
4-29-1, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 1600004, Japan

(72) IWATA Satoru (JP); AWANO Tetsuo (JP); ISHIDA Yoriko (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ THÔNG ĐIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG ĐIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp quản lý thông điệp. Thiết bị quản lý thông điệp 1 bao gồm bộ phận đăng ký thứ nhất 121 để tạo ra thông tin cấu hình chỉ báo cấu hình của thông điệp được kết xuất từ mỗi ứng dụng trong số các ứng dụng cần được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ, bộ phận đăng ký thứ hai 122 để tạo ra địa chỉ mà chỉ báo đích kết xuất thông điệp cần được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ 11, bộ phận thu 125 để thu, từ ứng dụng, thông điệp phù hợp với thông tin cấu hình được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ 11, và bộ phận kết xuất 126 mà, khi bộ phận thu thu thông điệp, thì kết xuất thông điệp này đến địa chỉ được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ 11 là đích kết xuất của thông điệp này.



(11) **1-0055444 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290684/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06354

(85) 30/09/2022

(22) 30/03/2021

(86) PCT/JP2021/013526 30/03/2021

(30) 2020-062881 31/03/2020 JP
2020-073335 16/04/2020 JP

(87) WO2021/200939 07/10/2021

(51) ***C07K 16/28***; *C07K 16/46; C07K 16/44*

(73) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA** (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan

(72) ISHII, Shinya (JP); KIMURA, Naoki (JP); KODAMA, Tatsushi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU HƯỚNG ĐÍCH CLAUDIN-6, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HOÁ PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu có khả năng liên kết với CD3 và CD137 (4-1BB) nhưng không liên kết với CD3 và CD137 đồng thời, và có khả năng liên kết với CLDN6. Phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu theo sáng chế thể hiện hoạt tính gây độc tế bào phụ thuộc tế bào T được tăng cường theo cách phụ thuộc CLDN6 thông qua liên kết với CD3/CD37 và CLDN6. Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu và dược phẩm chứa nó mà có thể được sử dụng để hướng đích tế bào biểu hiện CLDN6, để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch để điều trị các bệnh ung thư, đặc biệt là các bệnh liên quan đến CLDN6 như bệnh ung thư dương tính với CLDN6.

(11) **1-0055445 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290685/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-03713

(22) 10/07/2019

(30) 107209330 10/07/2018 TW

(51) ***B60Q 1/04***; *B62J 15/00*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) CHEN, Wen-Bin (TW); CHEN, Pei-Ling (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÈN PHA DÙNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đèn pha dùng cho xe bao gồm vỏ ngoài và vỏ trong. Vỏ ngoài được bố trí trên vỏ xe của xe, và được định vị, dọc theo chiều di chuyển, ở đầu trước của xe. Vỏ trong được bố trí ở phía trong so với vỏ ngoài, và kéo dài xuống dưới đối với phần mở rộng của vỏ trong. Phần mở rộng của vỏ trong duy trì khe hở an toàn từ khoảng vòm bánh xe của xe, sao cho phần mở rộng của vỏ trong có thể thay thế cho một phần của vè xe. Khoảng vòm bánh xe là khoảng trống để bánh xe di chuyển lên và xuống cùng với bộ giảm xóc, hoặc để lái xe. Do vậy, toàn bộ khoảng vòm bánh xe dành cho bánh xe có thể được dự trữ, nhờ đó ngăn ngừa một cách hiệu quả không cho kết cấu đèn pha va chạm với vè xe hoặc bánh xe, và có thể hỗ trợ sử dụng toàn bộ khoảng trống hoặc kiểu dáng thiết kế của toàn bộ xe.

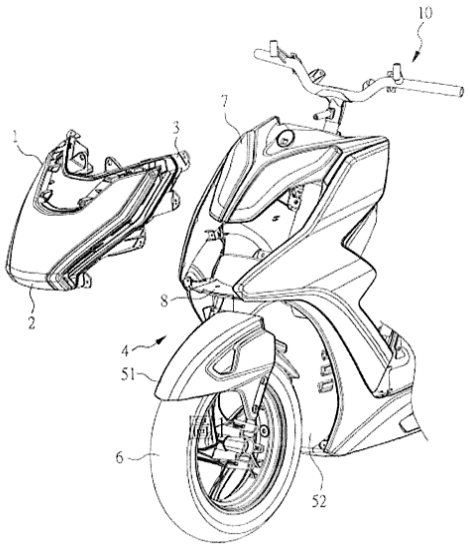


FIG. 1

(11) **1-0055446 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290686/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07242

(85) 12/11/2021

(22) 10/04/2020

(86) PCT/US2020/027678 10/04/2020

(30) 62/833,107 12/04/2019 US

(87) WO2020/210630 15/10/2020

(51) ***C07D 209/92****; A61K 31/403*

(73) **C4 THERAPEUTICS, INC.** (US)
490 Arsenal Way, Suite 200, Watertown, MA 02472, United States of America

(72) HENDERSON, James, A. (US); HE, Minsheng (CN); GOOD, Andrew, Charles (US); PHILIPPS, Andrew, J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT PHÂN GIẢI IKAROS VÀ AIOLOS BA VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất liên kết với cereblon ba vòng dùng để phân giải Ikaros hoặc Aiolos bởi con đường ubiquitin proteasom cho ứng dụng điều trị.

(11) **1-0055447 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290687/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-06342

(85) 30/09/2022

(22) 14/12/2020

(86) PCT/JP2020/046509 14/12/2020

(30) 2020-045184 16/03/2020 JP

(87) WO2021/186816 23/09/2021

(51) ***A23L 2/60***; *A23L 2/52*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) NOBUTA, Miku (JP); FUWA, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA CAFEIN VÀ THÀNH PHẦN TẠO NGỌT**

(57) Sáng chế nhằm ức chế sự giảm độ ngọt do cafein gây ra trong đồ uống trong đó thành phần tạo ngọt và cafein được trộn. Theo sáng chế, 4 đến 40 mg/100 ml axit γ-aminobutyric được trộn vào đồ uống chứa thành phần tạo ngọt và 3 đến 45 mg/100 ml cafein. Đồ uống có pH nằm trong khoảng từ 2,0 đến 5,5.

(11) **1-0055448 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290688/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03308

(85) 22/05/2023

(22) 28/10/2021

(86) PCT/KR2021/015309 28/10/2021

(30) 10-2020-0142417 29/10/2020 KR

(87) WO2022/092854 05/05/2022

(51) ***D04B 1/16***; *A62B 18/02; D04B 21/20; D04B 1/22; D04B 21/16; A41D 13/11*

(73) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu Seoul 07793, Republic of Korea

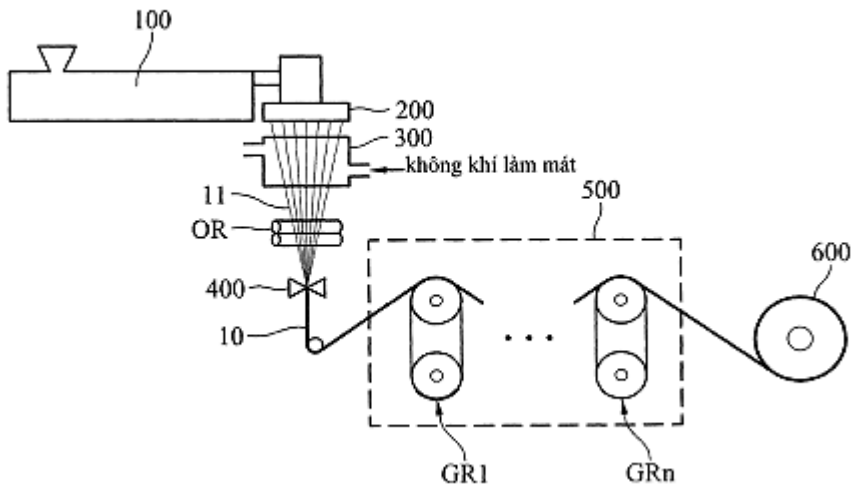
(72) CHUNG, Il (KR); LEE, Young Soo (KR); KIM, Sung Yong (KR); PARK, Jung Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI CHỨC NĂNG VÀ KHẨU TRANG LÀM MÁT CHỨA VẢI CHỨC NĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải chức năng. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến vải chức năng, không gây kích ứng da, có độ bền giặt tốt và có đặc tính kháng khuẩn và khử mùi tốt, thoát nhanh hơi ẩm được tạo ra từ cơ thể người, như mồ hôi hoặc hơi thở, và khuếch tán nhiệt nhanh.

[FIG. 1]



(11) **1-0055449 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290689/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-03310

(85) 22/05/2023

(22) 20/06/2022

(86) PCT/JP2022/024608 20/06/2022

(30) 2021-112107 06/07/2021 JP

(87) WO2023/282044 12/01/2023

(51) ***B65G 53/16****; B01J 4/00; B65G 53/04*

(73) **KINBOSHI INC.** (JP)
4-8, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020081, Japan

(72) NOSE Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CẤP LIỆU ĐỊNH LƯỢNG BỘT MỊN PHUN SIÊU ÂM KIỂU DI CHUYỂN KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP LIỆU ĐỊNH LƯỢNG BỘT MỊN PHUN SIÊU ÂM KIỂU DI CHUYỂN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cấp liệu định lượng bột mịn phun siêu âm kiểu di chuyển khí, thiết bị cấp liệu bao gồm hệ thống này. Theo sáng chế, ở trạng thái trong đó ít nhất một phần của phần phun rung siêu âm tiếp xúc với bề mặt bột mịn của lớp bề mặt của bột mịn được lưu trữ trong vật chứa lưu trữ bột mịn, đầu vào bột của vòi cấp liệu đưa vào bột mịn dâng lên từ bề mặt bột mịn lên trên phần phun rung siêu âm qua khu vực lối dẫn của phần phun rung siêu âm, cùng với khí mang, nhờ tạo rung siêu âm cho ít nhất một phần của phần lõi rung siêu âm.

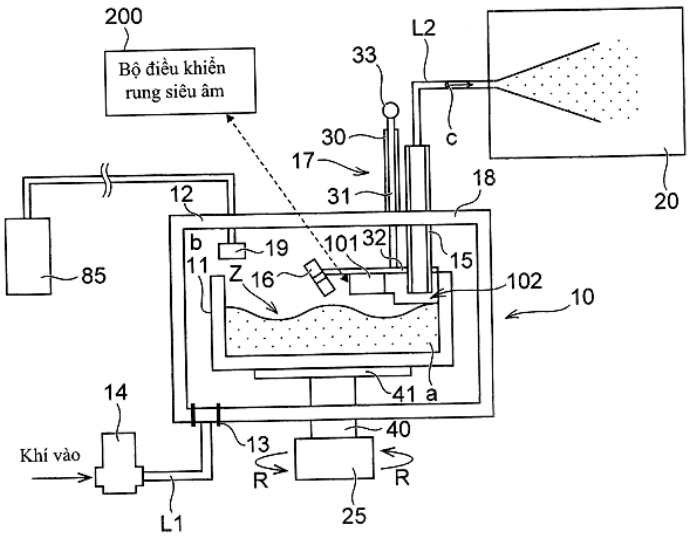


FIG.5

(11) **1-0055450 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290690/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07419

(85) 19/11/2021

(22) 06/07/2020

(86) PCT/JP2020/026474 06/07/2020

(30) 2019-126562 07/07/2019 JP

(87) WO2021/006249 14/01/2021

(51) ***A01G 23/10***; *A01G 7/06*

(73) **OAT AGRIO CO., LTD.** (JP)
1-3-1, Kanda Ogawa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1010052, Japan

(72) KITO Keijiro (JP); YAMAMOTO Yoshinori (JP); OTSUKI Kazushi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KẾT DÍNH DÙNG CHO CÂY TẠO NHỰA MỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý dùng cho cây tạo nhựa mủ. Sáng chế đề xuất chất xử lý dùng cho cây tạo nhựa mủ bao gồm hợp chất nitrophenol hoặc muối của nó; phương pháp xử lý cây tạo nhựa mủ bao gồm bước gắn hợp chất nitrophenol hoặc muối của nó vào cây tạo nhựa mủ; phương pháp sử dụng hợp chất nitrophenol hoặc muối của nó, để xử lý cây tạo nhựa mủ; và tương tự.

(11) **1-0055451 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290691/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-02067

(85) 01/04/2022

(22) 08/10/2019

(86) PCT/EP2019/077214 08/10/2019

(87) WO2021/069062 15/04/2021

(51) ***H04L 27/26***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

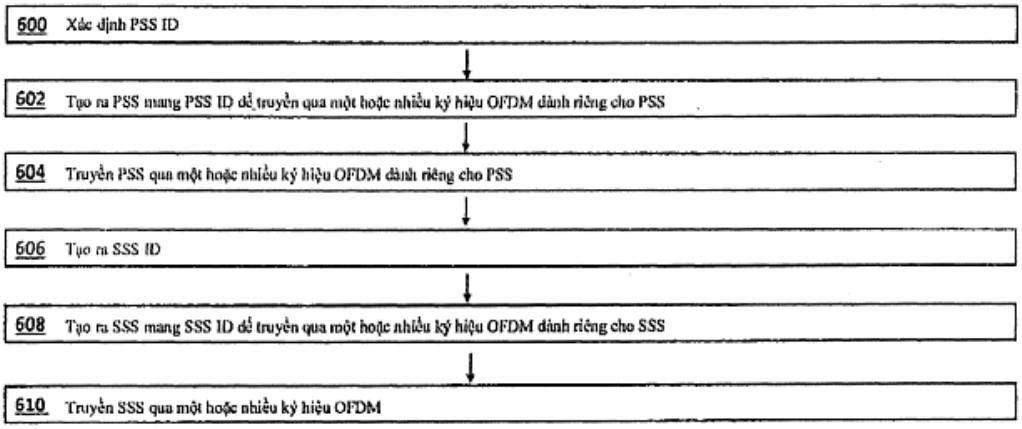
(72) PAJUKOSKI, Kari (FI); TIIROLA, Esa (FI); HAKOLA, Sami (FI); TERVO, Oskari (FI); VEJLGAARD, Benny (DK); KAIKKONEN, Jorma (FI); MASO, Marco (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ NHẬN CÁC TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ HOÁ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, phương pháp tạo và nhận các tín hiệu đồng bộ hóa. Thiết bị này bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính; ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình để, với ít nhất một bộ xử lý, khiến cho thiết bị này ít nhất: tạo ra (606) tín hiệu đồng bộ hóa để truyền qua một hoặc nhiều ký hiệu, trong đó số lượng ký hiệu tùy thuộc vào khoảng cách sóng mang con.

[Fig.6]



(11) **1-0055452 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290692/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2017-03979

(85) 06/10/2017

(22) 08/04/2016

(86) PCT/US2016/026815 08/04/2016

(30) 62/145,804 10/04/2015 US
62/145,810 10/04/2015 US
62/164,456 20/05/2015 US
62/278,368 13/01/2016 US
62/298,911 23/02/2016 US
62/312,342 23/03/2016 US
62/314,921 29/03/2016 US

(87) WO2016/209332 29/12/2016

(51) ***H04B 7/185****; H04B 7/204*

(73) **VIASAT, INC.** (US)
Patent Department, 6155 El Camino Real Carlsbad, California 92009, United States of America

(72) MILLER, Mark (US); BUER, Kenneth (US); CRONIN, Christopher (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG CHO CÁC ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG, VÀ MẠNG MẶT ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ truyền thông cho các đầu cuối người dùng, và mạng mặt đất. Phân đoạn mặt đất có thể bao gồm các nút truy cập được phân bố theo địa lý (515) và hệ thống xử lý trung tâm (505). Các tín hiệu đường lên trở về (525), được truyền từ các đầu cuối người dùng, có nhiều đường dẫn được tạo ra bởi nhiều đường tín hiệu nhận/truyền (1702) trong bộ chuyển tiếp cuối-đến-cuối và được chuyển tiếp đến mạng mặt đất. Mạng mặt đất, sử dụng các bộ tạo chùm tia (513, 531), phục hồi các dòng dữ liệu người dùng được truyền bởi các đầu cuối người dùng từ các tín hiệu đường xuống trở về (527). Mạng mặt đất, sử dụng các bộ tạo chùm tia (513, 529) tạo ra các tín hiệu đường lên chuyển tiếp (521) từ các kết hợp được gia trọng phù hợp của các dòng dữ liệu người dùng, sau khi chuyển tiếp bởi bộ chuyển tiếp cuối-đến-cuối, tạo ra các tín hiệu đường xuống chuyển tiếp (522) mà kết hợp để tạo chùm tia người dùng.

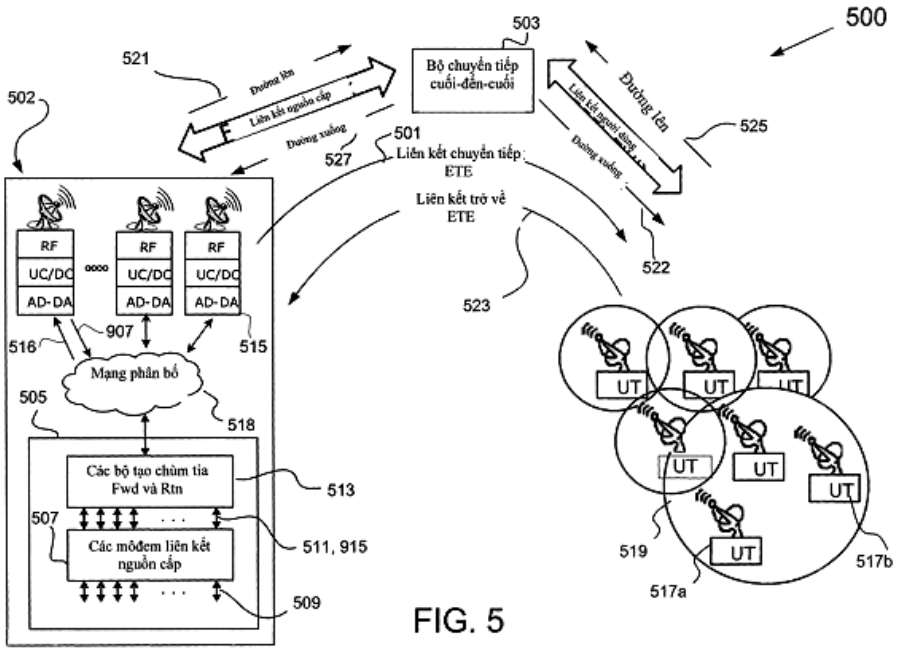

500
503
Bộ chuyển tiếp cuối-đến-cuối
521
Đường lên
Liên kết nguồn cấp
Đường xuống
527
501
Liên kết chuyển tiếp ETE
Liên kết trở về ETE
Liên kết người dùng
Đường lên
Đường xuống
525
522
523
502
RF
UC/DC
AD-DA
907
516
515
Mạng phân bổ
505
518
Các bộ tạo chùm tia Fwd và Rtn
513
507
Các môđem liên kết nguồn cấp
511, 915
509
UT
519
517a
517b

FIG. 5

(11) **1-0055453 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290717/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-00636

(85) 02/02/2023

(22) 30/07/2021

(86) PCT/JP2021/028340 30/07/2021

(30) 2020-131771 03/08/2020 JP

(87) WO2022/030385 10/02/2022

(51) ***G06Q 50/16****; F24F 11/47; F24F 11/48*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300001, Japan

(72) NAKAO, Takuya (JP); FURUI, Shuji (JP); NAKAGAWA, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

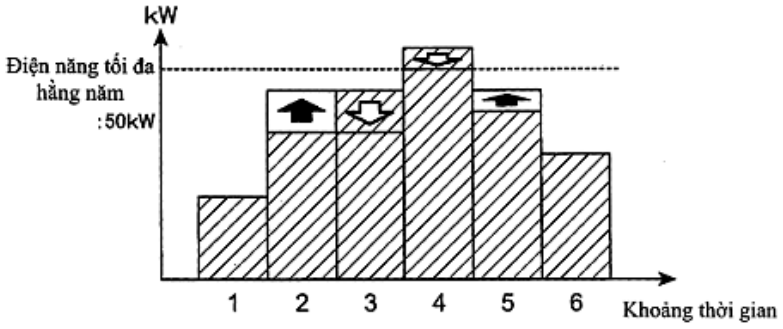
(54) **THIẾT BỊ TẠO THÔNG TIN, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ**

(57) Để thực hiện việc điều khiển, trong việc điều khiển thiết bị tiện ích, giảm tiền điện, xét đến sự biến động về đơn giá phí lượng điện năng, và cũng như mối quan hệ giữa giá trị dự đoán về lượng sử dụng điện năng và giá trị lớn nhất trong thời gian thích hợp. Thiết bị điều khiển tạo ra thông tin điều khiển để điều khiển thiết bị tiện ích của người tiêu dùng bao gồm bộ phận thu thập thông tin thu thập thông tin về đơn giá phí lượng điện năng biến động và thông tin về lượng sử dụng điện năng của người tiêu dùng, và bộ phận tạo thông tin điều khiển, trên cơ sở đơn giá phí lượng điện năng trong khoảng thời gian mục tiêu là khoảng thời gian trong đó việc điều khiển thiết bị tiện ích được thực hiện và thông tin về lượng sử dụng điện năng của người tiêu dùng trong khoảng thời gian sau khoảng thời gian mục tiêu, tạo ra thông tin điều khiển cho thiết bị tiện ích của người tiêu dùng trong khoảng thời gian mục tiêu.

FIG.5A

Khoảng thời gian	1	2	3	4	5	6
Đơn giá phí đo được (YEN/ kWh)	10	14	20	13	15	12
Dự đoán lượng sử dụng điện năng(kW)	20	35	45	55	40	30
Lượng sử dụng điện năng sau khi điều khiển tải (kW)	20	45	35	50	45	25

FIG.5B



(11) **1-0055454 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290718/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02217

(22) 22/04/2021

(30) 109204949 24/04/2020 TW

(51) ***F02P 3/00***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) WU, Chun-Hsien (TW); TSAO, Wen-Chin (TW); CHANG, Shu-Che (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH LỬA CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh lửa của động cơ đốt trong được bố trí trong đầu xi lanh bao gồm mặt bên của bugi, buồng dây xích, và mặt bên của buồng dây xích. Mặt bên của bugi được bố trí lỗ lắp ghép thứ nhất xuyên qua buồng đốt của đầu xi lanh. Bugi thứ nhất được lắp cố định vào lỗ lắp ghép thứ nhất của mặt bên của bugi. Khác biệt ở chỗ, thiết bị đánh lửa của động cơ đốt trong có mặt bên của buồng dây xích được bố trí lỗ lắp ghép thứ hai xuyên qua buồng đốt của đầu xi lanh và xuyên qua thành của buồng dây xích, và khác biệt ở chỗ thiết bị đánh lửa của động cơ đốt trong bao gồm ống lót, tấm neo, chốt, và bugi thứ hai. Ống lót được lắp cố định vào lỗ lắp ghép thứ hai của mặt bên của buồng dây xích, trong đó tấm mặt bích được bố trí trên vỏ ống lót, sao cho tấm neo và tấm mặt bích được bố trí, một cách tương ứng, phía trước và phía sau gần nhau, và tấm neo được bố trí lỗ xuyên qua. Chốt đi qua lỗ xuyên qua của tấm neo và tỳ vào tấm neo và tấm mặt bích để tỳ vào ống lót sẽ được lắp cố định vào lỗ lắp ghép thứ hai. Bugi thứ hai được lắp cố định vào ống lót. Như vậy, chỉ cần dụng cụ đơn giản để lắp hoặc tháo ống lót.

(11) **1-0055455 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290719/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-04063

(22) 25/07/2019

(30) 107125781 25/07/2018 TW

(51) ***B62J 25/00***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) YANG, Wu-Hsiung (TW); LIN, Sung-Kun (TW); GOH, Pin-Hong (MY)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỂ CHÂN SAU**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu để chân sau bao gồm cụm giá chìa, cụm để chân, bộ phận điều chỉnh, lò xo thứ nhất và lò xo thứ hai. Cụm giá chìa bao gồm phần giá chìa trên và phần giá chìa dưới. Cụm để chân được bố trí ở giữa phần giá chìa trên và phần giá chìa dưới và bao gồm phần để chân và bộ phận dẫn hướng. Bộ phận dẫn hướng được bố trí cố định trong lỗ lắp của phần để chân. Bộ phận điều chỉnh bao gồm máng điều chỉnh sao cho bộ phận dẫn hướng có thể được khớp hoặc dịch chuyển trong máng điều chỉnh. Lò xo thứ nhất được lồng vào chốt đỡ thứ nhất của phần giá chìa trên sao cho phần để chân có thể quay xung quanh chốt đỡ thứ nhất và bật ra khỏi cụm giá chìa. Lò xo thứ hai được lồng vào chốt đỡ thứ hai của phần giá chìa dưới sao cho bộ phận điều chỉnh có thể quay xung quanh chốt đỡ thứ hai và phục hồi vị trí của nó từ đầu cuối của máng trượt của máng điều chỉnh đến lối vào của máng trượt.

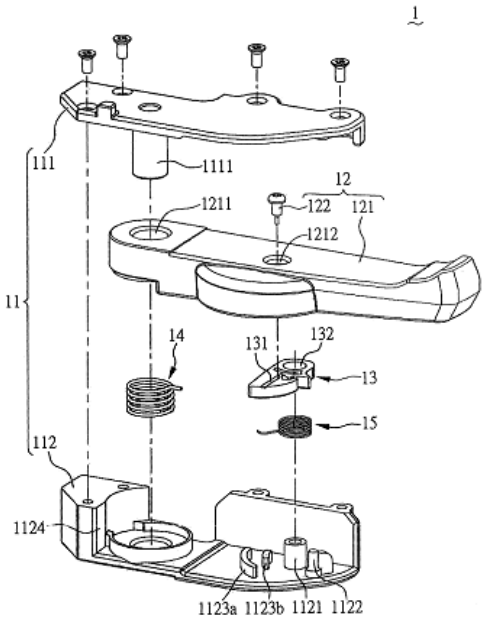

1
111
1111
12
1211
122
121
1212
11
14
131
132
13
15
112
1124
1123a
1123b
1121
1122

FIG. 1

(11) **1-0055456 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290720/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05716

(85) 06/10/2020

(22) 16/03/2018

(86) PCT/JP2018/010634 16/03/2018

(87) WO2019/176116 19/09/2019

(51) ***G01S 17/93***; *G05D 1/02*

(73) **MITSUI E&S CO., LTD.** (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048439, Japan

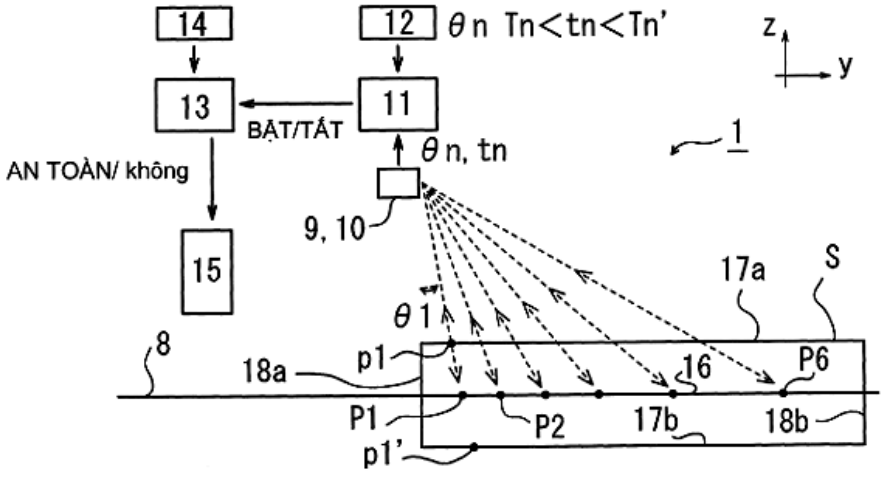
(72) ICHIMURA, Kinya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN CHƯỚNG NGẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHƯỚNG NGẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện chướng ngại và phương pháp phát hiện chướng ngại nhờ đó có thể nâng cao độ chính xác khi xác định có chướng ngại hay không. Trong bước phát hiện chướng ngại bằng cấu hình trong đó ánh sáng laze phát ra từ bộ phận truyền 9 được gắn vào vật chuyển động khi góc chiếu xạ θn thay đổi, và ánh sáng phản xạ của ánh sáng laze được nhận bởi bộ phận thu 10, vùng phát hiện S được thiết lập trước vùng nằm trong chu vi của vị trí phản xạ Pn mà tại đó ánh sáng laze được phản xạ khi không có chướng ngại, và cơ chế xác định 13 xác định xem có chướng ngại hay không theo ánh sáng phản xạ được phản xạ bên trong vùng phát hiện S.

Fig.2



(11) **1-0055457 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290722/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-03610

(85) 08/06/2022

(22) 05/11/2020

(86) PCT/US2020/059024 05/11/2020

(30) 62/933,141 08/11/2019 US
63/031,318 28/05/2020 US
63/070,593 26/08/2020 US

(87) WO2021/092115 14/05/2021

(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/519; A61P 35/00*

(73) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, United States of America

(72) GILL, Adrian Liam (UK); BUCKL, Andreas (DE); KOLTUN, Elena S. (US); AAY, Naing (US); TAMBO-ONG, Arlyn A. (US); THOMPSON, Severin (US); GLIEDT, Micah J. (US); KNOX, John E. (US); CREGG, James Joseph (US); EDWARDS, Anne V. (US); LIU, Yang (CN); BURNETT, G. Leslie (US); THOMAS, William D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL HAI VÒNG VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất điều biến SOS1 và việc sử dụng chúng trong việc điều trị bệnh. Sáng chế cũng đề cập chế phẩm dược chứa các hợp chất này.

(11) **1-0055458 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290727/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02189

(85) 15/04/2022

(22) 29/09/2020

(86) PCT/US2020/053202 29/09/2020

(30) 16/590,076 01/10/2019 US

(87) WO2021/067226 08/04/2021

(51) ***C03B 5/225***; *C03C 1/00; C03C 3/076; C03B 5/235*

(62) 1-2022-02376

(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC.** (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) WANG, Zhongming (CN); IDDINGS, Ernest (US); SCHOENROCK, Nicholas, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ THỦY TINH ĐỐT CHÌM CÓ TỶ TRỌNG THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế thủy tinh đốt chìm có tỷ trọng thấp. Phương pháp này bao gồm bước đưa thủy tinh nóng chảy chưa được tinh chế (18) được tạo ra trong lò nung chảy đốt chìm (10) vào trong buồng tinh chế (78) của bể tinh chế (12) ở phía sau. Ngoài ra, hạt phụ gia (26) cũng được đưa vào buồng tinh chế (78) để giải phóng một hoặc nhiều chất tinh chế (142) vào trong bể thủy tinh nóng chảy (22) có trong buồng tinh chế (78) để tăng tốc việc loại bỏ bọt ra khỏi bể thủy tinh nóng chảy (22). Bước tinh chế của bể thủy tinh nóng chảy (22) được hỗ trợ bởi một hoặc nhiều chất tinh chế (142) cho phép thủy tinh đã tinh chế (24) được xả khỏi bể tinh chế (12) mà có ít bọt và tỷ trọng lớn hơn tỷ trọng của thủy tinh nóng chảy chưa được tinh chế (18) được đưa vào bể tinh chế (12). Sáng chế cũng đề cập đến hạt phụ gia (26) mà bao gồm hỗn hợp vật lý của nguyên liệu phản ứng thủy tinh (140) và (các) chất tinh chế (142).

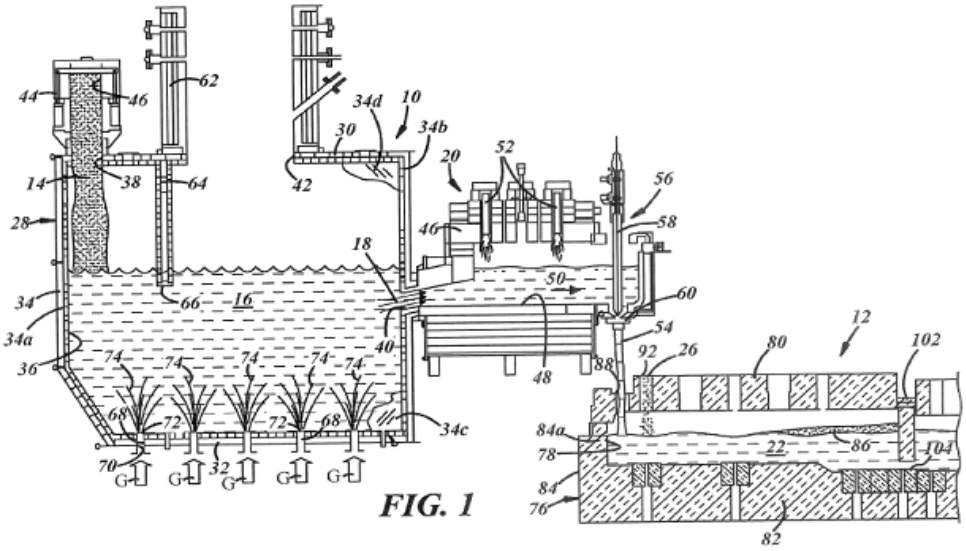

44
46
62
14
38
64
28
34
34a
36
74
68
72
70
32
42
34d
10
34b
30
20
52
56
58
46
18
50
60
54
40
48
66
16
34c
88
92
26
80
12
102
84a
78
84
76
82
22
86
104

FIG. 1

(11) **1-0055459 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290728/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-04121

(85) 16/07/2020

(22) 06/12/2018

(86) PCT/KR2018/015387 06/12/2018

(30) 10-2017-0174050 18/12/2017 KR

(87) WO2019/124830 27/06/2019

(51) ***G06F 21/42***; *G10L 17/24; G06F 3/048; G06F 3/16; G06F 21/32; G06F 21/60*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

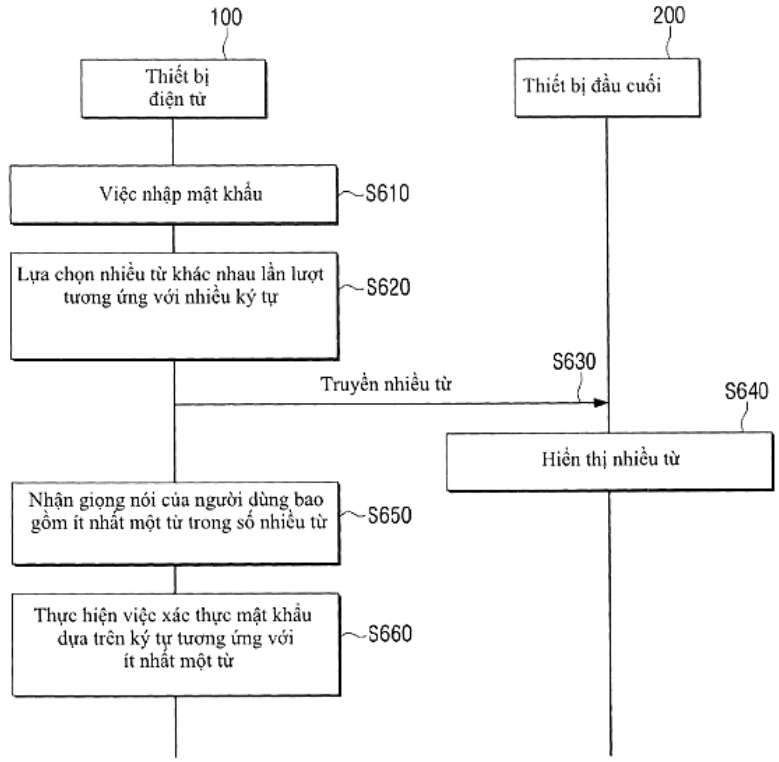
(72) CHOI, Chanhee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để lựa chọn nhiều từ khác nhau lần lượt tương ứng với nhiều ký tự dựa trên việc nhập mật khẩu diễn ra, và truyền nhiều từ đã lựa chọn đến thiết bị đầu cuối thông qua bộ truyền thông, và dựa trên giọng nói của người dùng bao gồm ít nhất một trong số nhiều từ đã lựa chọn nhận được, thực hiện việc xác thực mật khẩu dựa trên ký tự tương ứng với ít nhất một trong số nhiều từ đã lựa chọn.

[Fig. 6]



(11) **1-0055460 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290730/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-05495

(85) 29/08/2022

(22) 24/02/2021

(86) PCT/US2021/019449 24/02/2021

(30) 62/980,834 24/02/2020 US

(87) WO2021/173697 02/09/2021

(51) ***C08K 5/57***; *C08L 27/24; C08L 27/06; C08K 5/00*

(73) **PMC ORGANOMETALLIX, INC.** (US)
1288 Route 73, Suite 401, Mount Laurel, New Jersey 08054, United States of America

(72) ROSS, Kevin, John (US); NORRIS, Gene, Kelly (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT ỔN ĐỊNH NHIỆT CHO POLYME CHỨA HALOGEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất ổn định cho polyme chứa halogen. Gần đây đã xác định được rằng chất ổn định nhiệt gốc thiếc có nhóm alkyl cầu nối giữa hai tâm thiếc là chất ổn định hiệu quả, đồng thời có gấp đôi phân tử khối của chất ổn định có cầu nối không phải alkyl tương ứng một cách hiệu quả. Dự kiến là thử nghiệm đang thực hiện sẽ xác nhận được rằng chất ổn định có cầu nối alkyl có độ bay hơi thấp hơn nhiều mà dẫn đến sự duy tri chất ổn định nhiều hơn trong thành phẩm.

$L_{3-x}Cl_xSn$-cầu nối-$SnCl_xL_{3-x}$

L_3Sn-X-SnL_3

L_2Sn-(X)(Y)-SnL_2

$[SnL_2$-X-$]_n$

FIG.4

(11) **1-0055461 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290731/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-01990

(85) 05/11/2012

(22) 13/04/2011

(86) PCT/KR2011/002648 13/04/2011

(30) 61/323,449 13/04/2010 US

(87) WO2011/129620 20/10/2011

(51) ***H04N 7/26***; *H04N 7/32*

(62) 1-2018-00216

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

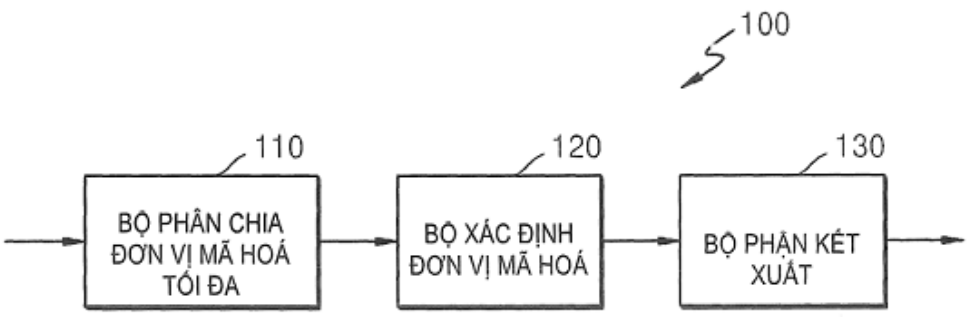
(72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận dòng bit đối với viđeo được mã hóa; và trích xuất, từ dòng bit đã nhận, thông tin về kích thước của đơn vị mã hóa là đơn vị dữ liệu để giải mã ảnh của viđeo được mã hóa, độ sâu biến đổi của đơn vị mã hóa, thông tin phân chia và chế độ mã hóa đối với các đơn vị mã hóa có cấu trúc cây của ảnh; xác định kích thước tối đa của đơn vị mã hóa dựa vào thông tin về kích thước và độ sâu biến đổi; phân chia ảnh thành một hoặc nhiều đơn vị mã hóa tối đa dựa vào kích thước tối đa đã xác định; xác định các đơn vị mã hóa có cấu trúc cây dựa vào thông tin phân chia này và giải mã và khôi phục ảnh dựa vào các đơn vị mã hóa đã xác định dựa vào chế độ mã hóa.

FIG. 1



(11) **1-0055462 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290732/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04961

(85) 11/08/2021

(22) 10/02/2020

(86) PCT/EP2020/053316 10/02/2020

(30) 19156485.5 11/02/2019 EP
19168857.1 12/04/2019 EP

(87) WO2020/165087 20/08/2020

(51) ***A61K 9/00***; *A61K 47/12; A61K 47/20; A61P 5/18; A61K 47/60; A61K 47/10; A61K 47/26*

(73) **ASCENDIS PHARMA BONE DISEASES A/S** (DK)
Tuborg Boulevard 12, 2900 Hellerup, Denmark

(72) SKANDS, Anja R.H. (DK); CLEEMANN, Felix (DE); SØRENSEN, Michael Duelund (DK); BARON, Julia (DE); HOFFMANN, Eric (DE); SPROGØE, Kennett (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM LỎNG CỦA THỂ LIÊN HỢP HORMON TUYẾN CẬN GIÁP (PTH)**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm lỏng, trong đó dược phẩm này chứa thể liên hợp hormon tuyến cận giáp (PTH), chất đệm, chất đẳng trương, chất bảo quản và tùy ý chất chống oxy hóa và trong đó thể liên hợp PTH này chứa gốc PTH được liên hợp cộng hóa trị và thuận nghịch với gốc mang tan trong nước.

(11) **1-0055463 B**

(15) 29/12/2025
Số Quyết định: 290739/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04840

(85) 21/08/2020

(22) 24/01/2019

(86) PCT/US2019/014889 24/01/2019

(30) 62/622,001 25/01/2018 US
62/634,168 22/02/2018 US
62/641,657 12/03/2018 US
62/673,359 18/05/2018 US
62/673,576 18/05/2018 US
62/699,906 18/07/2018 US
62/699,914 18/07/2018 US

(87) WO2019/147762 01/08/2019

(51) ***G02B 6/00***; *G02B 27/26; G02F 1/1335; G02F 1/01; G02F 1/13; G02B 27/22*

(73) **REALD SPARK, LLC** (US)
Suite 400, 9777 Wilshire Blvd., Beverly Hills, CA 90212, United States of America

(72) ROBINSON, Michael G. (US); WOODGATE, Graham J. (UK); HARROLD, Jonathan (UK); RAMSEY, Robert A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÀN HÌNH CHUYỂN MẠCH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình bảo mật bao gồm bộ điều biến ánh sáng không gian phát ra ánh sáng phân cực, tấm phân cực phản xạ, nhiều lớp làm trễ điều khiển phân cực và tấm phân cực. Ở chế độ hoạt động bảo mật, ánh sáng trên trục từ bộ điều biến ánh sáng không gian được định hướng không có tổn hao, trong khi đó ánh sáng ngoài trục có độ chói giảm xuống. Ngoài ra, độ phản xạ của màn hình giảm xuống đối với các tia phản xạ trên trục của ánh sáng xung quanh, trong khi đó độ phản xạ tăng lên đối với ánh sáng ngoài trục. Độ nhìn rõ màn hình đối với người tò mò ở vị trí ngoài trục giảm xuống bằng cách giảm độ chói và tăng độ phản xạ của mặt trước đối với ánh sáng xung quanh. Ở chế độ hoạt động công khai, mức độ trễ của tinh thể lỏng được điều chỉnh sao cho độ chói ngoài trục và độ phản xạ không thay đổi.

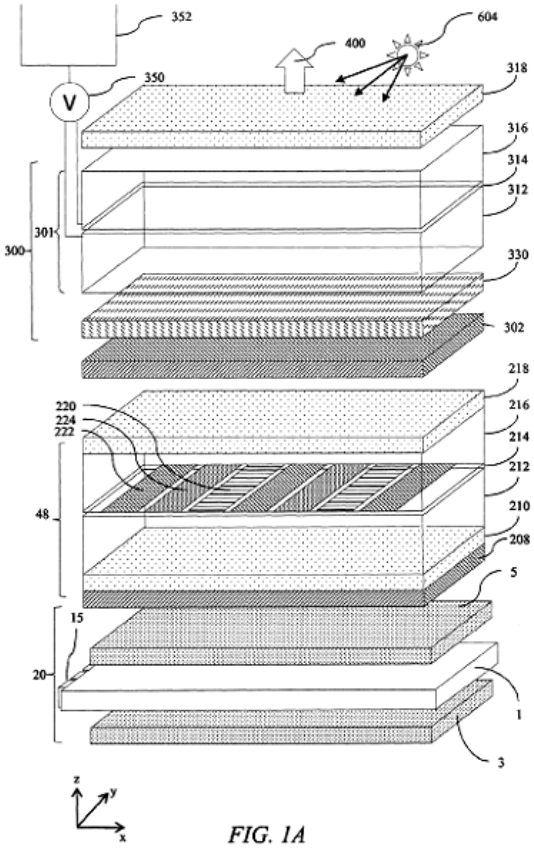

352
604
400
350
318
316
314
312
301
300
330
302
218
220
224
222
216
214
212
210
208
48
5
15
20
1
3
z
y
x

FIG. 1A

(11) **1-0055464 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291120/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2021-04914

(22) 10/08/2021

(51) ***H02K 1/06****; B23Q 37/00; B24B 19/00; B24B 41/06; B24B 47/00; B24B 5/00; B23P 9/00; B24B 27/00*

(76) **KIM, SUNG JIK** (KR)
100-14, 3 Danji 1 Ro, Sukjeok-Eub, Chilgok-Gun Gyeongsangbuk-Do, Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH NAM CHÂM FERIT DÙNG CHO MÔTƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình nam châm ferit dùng cho mô-tơ cho một quy trình của mô-tơ tạo hình nam châm ferit được hoàn toàn tự động để có thể cải thiện năng suất và giảm chi phí chế tạo, đồng thời cho phép cải thiện đáng kể độ chính xác khi gia công sao cho sản xuất được sản phẩm chất lượng cao. Thiết bị mô-tơ gia công tạo hình nam châm ferit theo sáng chế bao gồm: bộ phận cung cấp sản phẩm (10) được thiết lập để căn chỉnh các nam châm ferit, mỗi cái có tiết diện hình vòng cung, theo hướng dọc của thân chính (40) và liên tục cấp các nam châm ferit thành hai hàng từ một bên của thân chính (40); bộ phận tạo hình (20) được thiết lập để tạo hình tuần tự các mặt đối diện và mặt cắt, bề mặt ngoài và bề mặt trong của mỗi nam châm ferit được cấp từ bộ phận cung cấp sản phẩm (10) sử dụng đá mài tròn để mài nhẵn tương ứng; và một ray dẫn hướng (30) được thiết lập để dẫn hướng, đến bộ phận tạo hình (20), các nam châm ferit được cấp liên tục từ bộ phận cung cấp sản phẩm (10) và tiếp tục dẫn hướng đến mạ điện các nam châm ferit đã được gia công bởi bộ phận tạo hình (20). Theo sáng chế, bằng cách tự động hóa hoàn toàn quá trình tạo hình nam châm ferit, thời gian gia công được rút ngắn đáng kể, và do đó cải thiện đáng kể năng suất. Ngoài ra, chi phí sản xuất có thể được giảm đáng kể thông qua việc giảm chi phí lao động và có thể sản xuất nam châm ferit chất lượng cao thông qua việc cải thiện đáng kể độ chính xác khi gia công.

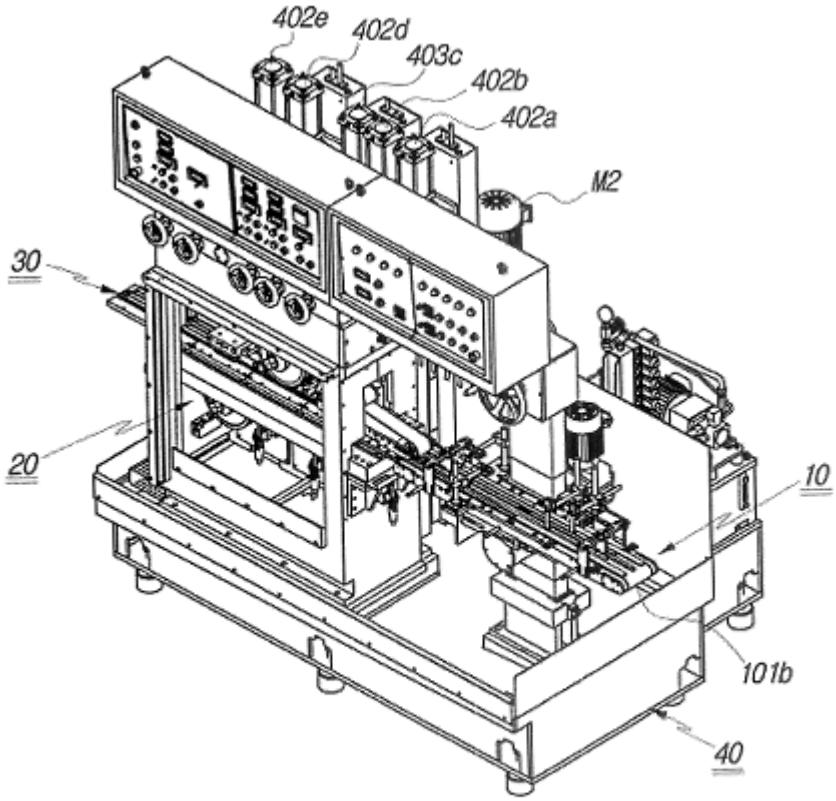


Fig.1

(11) **1-0055465 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291121/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00516

(85) 22/01/2020

(22) 22/06/2018

(86) PCT/US2018/039101 22/06/2018

(30) 62/525,116 26/06/2017 US
15/936,225 26/03/2018 US

(87) WO2019/005626 03/01/2019

(51) ***G01R 21/00***

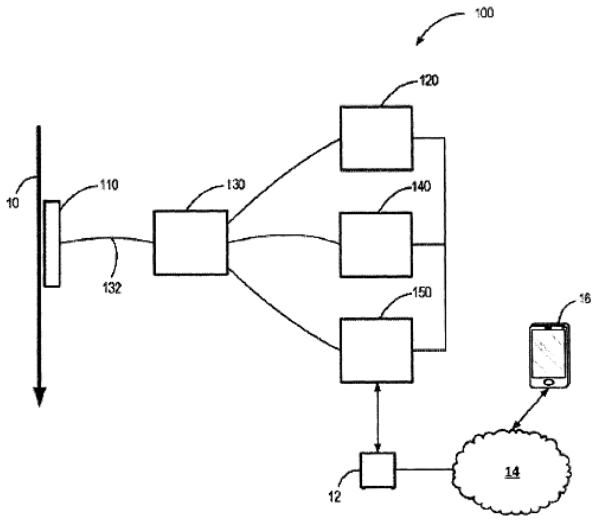
(73) **VUTILITY, INC.** (US)
126 W. Sego Lily Dr., Suite 150 Sandy, Utah 84070, United States of America

(72) ELLIS, Stephen K. (US); BROWN, Kody S. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT DÒNG ĐIỆN**

(57) Cảm ứng được cấp nguồn bởi thiết bị giám sát dòng điện và các thiết bị, máy móc, hệ thống, và phương pháp khác được bộc lộ. Thiết bị giám sát dòng điện có thể bao gồm môi trường truyền năng lượng cảm ứng, thiết bị lưu trữ năng lượng, mạch quản lý nguồn điện, và mạch xử lý. Môi trường truyền năng lượng cảm ứng có thể cảm ứng lực điện động để tạo ra năng lượng điện, năng lượng điện này có thể được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ năng lượng. mạch quản lý nguồn điện có thể giám sát việc lưu trữ năng lượng điện trong thiết bị lưu trữ năng lượng và có thể giám sát việc giải phóng năng lượng điện từ thiết bị lưu trữ năng lượng. Mạch xử lý có thể đo dòng điện trong nguồn năng lượng được giám sát dựa trên từ trường dao động được tạo ra bởi môi trường truyền năng lượng cảm ứng. Mạch xử lý được ghép nối điện với mạch quản lý nguồn điện được cấp nguồn điện bằng cách sử dụng năng lượng điện giải phóng từ thiết bị lưu trữ năng lượng.



HÌNH 1

(11) **1-0055466 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291122/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-01013

(85) 18/02/2022

(22) 16/07/2020

(86) PCT/US2020/042326 16/07/2020

(30) 62/876,251 19/07/2019 US
63/037,208 10/06/2020 US

(87) WO2021/016037 28/01/2021

(51) ***A43B 5/02***; *A43B 13/12; B29D 35/06; A43B 3/00; A43B 13/04; A43B 13/14*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FARR, Isaac (US); WALKER, Jeremy D. (US); WRIGHT, Zachary C. (US); FRAZIER, Devon (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC ĐẾ BAO GỒM CÁC TẤM POLYOLEFIN VÀ GIÀY DÉP ĐƯỢC TẠO RA TỪ CẤU TRÚC ĐẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đế bao gồm tấm chứa nhựa polyolefin thứ nhất, và phần mép chứa nhựa thứ hai. Phần mép dễ uốn hơn hoặc ít cứng hơn tấm. Sáng chế cũng đề cập đến giày dép được tạo ra từ cấu trúc đế này. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp tạo ra chế phẩm nhựa polyolefin, tấm, phần mép, cấu trúc đế, và giày dép. Theo một số khía cạnh, chế phẩm nhựa polyolefin thứ nhất chứa lượng hiệu quả của chất cải biến nhựa polyme.

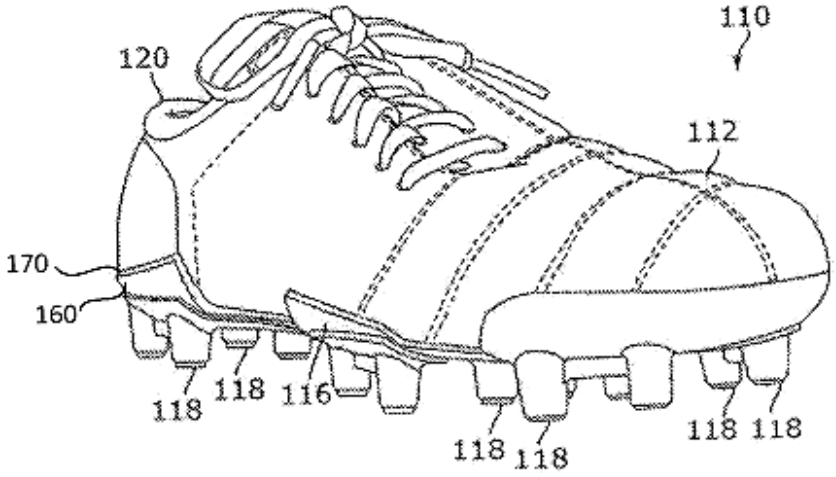


FIG. 1A

(11) **1-0055467 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291123/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04843

(85) 01/08/2022

(22) 07/02/2020

(86) PCT/CN2020/074517 07/02/2020

(87) WO2021/155582 12/08/2021

(51) ***H04W 64/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Qiang (US); WANG, Xiao Feng (CA); XU, Huilin (CN); SAKHNINI, Iyab Issam (US); ZHANG, Dan (CN); CAO, Yiqing (CN); MA, Jun (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU, PHƯƠNG TIỆN PHI MẶT ĐẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị, cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị thu, phương tiện phi mặt đất, phương pháp định vị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Bộ thu nhận thông tin định thời bổ sung được kết hợp với các tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) của lần lặp chuỗi PRS. Thông tin định thời bổ sung phân biệt một lần lặp chuỗi PRS với các lần lặp còn lại của chuỗi PRS đó. Dựa vào thông tin định thời bổ sung được kết hợp với PRS khác từ các phương tiện phi mặt đất khác chỉ báo rằng PRS được truyền trong cùng một khung vô tuyến, bộ thu có thể xác định chênh lệch thời gian đến quan sát được (observed time difference of arrival - OTDOA) giữa PRS nhận được từ các phương tiện phi mặt đất tương ứng.

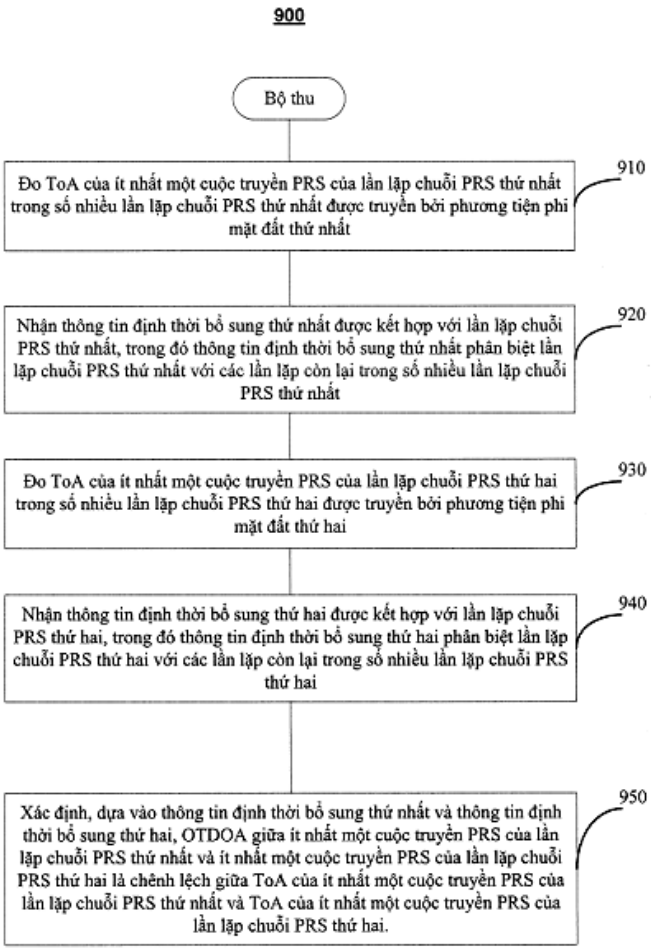

900
Bộ thu
Đo ToA của ít nhất một cuộc truyền PRS của lần lặp chuỗi PRS thứ nhất trong số nhiều lần lặp chuỗi PRS thứ nhất được truyền bởi phương tiện phi mặt đất thứ nhất
910
Nhận thông tin định thời bổ sung thứ nhất được kết hợp với lần lặp chuỗi PRS thứ nhất, trong đó thông tin định thời bổ sung thứ nhất phân biệt lần lặp chuỗi PRS thứ nhất với các lần lặp còn lại trong số nhiều lần lặp chuỗi PRS thứ nhất
920
Đo ToA của ít nhất một cuộc truyền PRS của lần lặp chuỗi PRS thứ hai trong số nhiều lần lặp chuỗi PRS thứ hai được truyền bởi phương tiện phi mặt đất thứ hai
930
Nhận thông tin định thời bổ sung thứ hai được kết hợp với lần lặp chuỗi PRS thứ hai, trong đó thông tin định thời bổ sung thứ hai phân biệt lần lặp chuỗi PRS thứ hai với các lần lặp còn lại trong số nhiều lần lặp chuỗi PRS thứ hai
940
Xác định, dựa vào thông tin định thời bổ sung thứ nhất và thông tin định thời bổ sung thứ hai, OTDOA giữa ít nhất một cuộc truyền PRS của lần lặp chuỗi PRS thứ nhất và ít nhất một cuộc truyền PRS của lần lặp chuỗi PRS thứ hai là chênh lệch giữa ToA của ít nhất một cuộc truyền PRS của lần lặp chuỗi PRS thứ nhất và ToA của ít nhất một cuộc truyền PRS của lần lặp chuỗi PRS thứ hai.
950

FIG.9

(11) **1-0055468 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291124/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05287

(85) 08/08/2023

(22) 18/01/2022

(86) PCT/US2022/070234 18/01/2022

(30) 17/176,767 16/02/2021 US

(87) WO2022/178471 A1 25/08/2022

(51) ***G09G 5/397***; *G06T 1/20*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MARCHYA, Dileep (IN); KOTTILINGAL, Sudeep Ravi (US); PULLAKAVI, Srinivas (IN); PATEL, Dhaval Kanubhai (IN); NUKALA, Prashant (IN); GANJI, Nagamalleswararao (IN); AHMED, Mohammed Naseer (CA); AIA, Mahesh (US); THOTA, Kalyan (IN); CHAUHAN, Sushil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA KHUNG**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tạo ra khung. Phương pháp bao gồm bước nhận hàng rào thứ nhất chỉ ra rằng khung thứ nhất được lưu trữ trong bộ đệm khối xử lý hiển thị (display processor unit - DPU) được dùng bởi thành phần phần cứng. Phương pháp còn bao gồm bước để đáp lại việc nhận hàng rào thứ nhất, tìm nạp nhiều lớp từ bộ đệm ứng dụng, nhiều lớp tương ứng với khung thứ hai. Phương pháp còn bao gồm bước xác định sử dụng cả DPU và khối xử lý đồ họa (graphics processing unit - GPU) để xử lý nhiều lớp để tổng hợp khung thứ hai. Phương pháp còn bao gồm các bước tìm nạp hàng rào thứ nhất từ bộ đệm DPU và tạo ra hàng rào thứ hai.

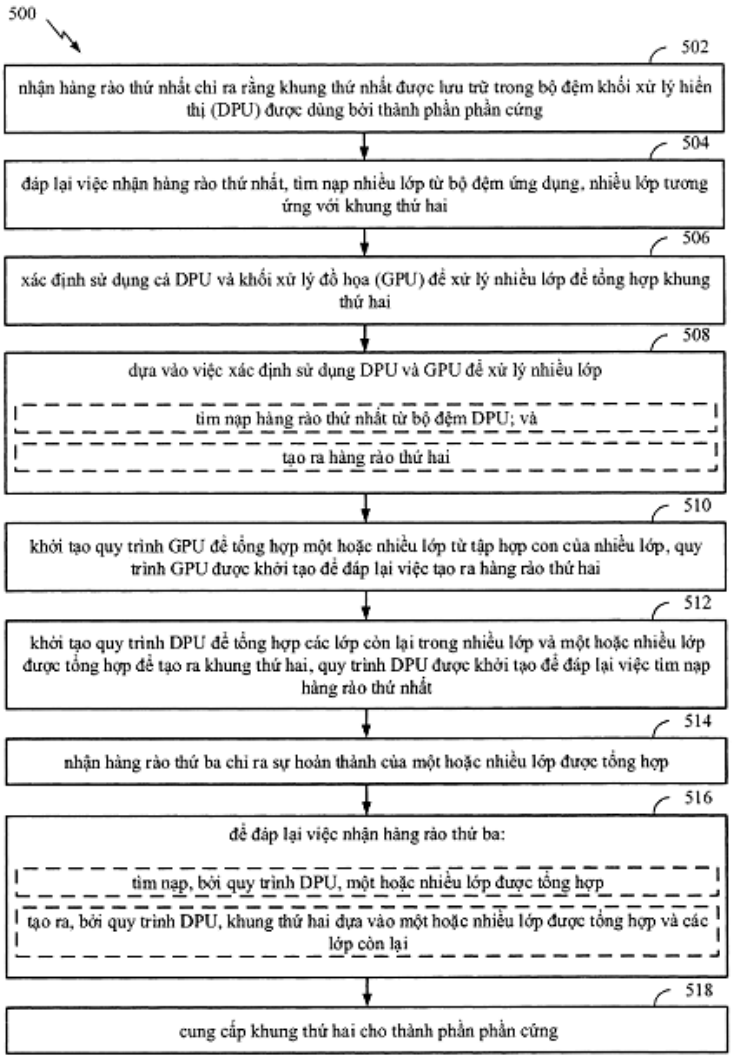

500
502
nhận hàng rào thứ nhất chỉ ra rằng khung thứ nhất được lưu trữ trong bộ đệm khối xử lý hiển thị (DPU) được dùng bởi thành phần phần cứng
504
đáp lại việc nhận hàng rào thứ nhất, tìm nạp nhiều lớp từ bộ đệm ứng dụng, nhiều lớp tương ứng với khung thứ hai
506
xác định sử dụng cả DPU và khối xử lý đồ họa (GPU) để xử lý nhiều lớp để tổng hợp khung thứ hai
508
dựa vào việc xác định sử dụng DPU và GPU để xử lý nhiều lớp
tìm nạp hàng rào thứ nhất từ bộ đệm DPU; và
tạo ra hàng rào thứ hai
510
khởi tạo quy trình GPU để tổng hợp một hoặc nhiều lớp từ tập hợp con của nhiều lớp, quy trình GPU được khởi tạo để đáp lại việc tạo ra hàng rào thứ hai
512
khởi tạo quy trình DPU để tổng hợp các lớp còn lại trong nhiều lớp và một hoặc nhiều lớp được tổng hợp để tạo ra khung thứ hai, quy trình DPU được khởi tạo để đáp lại việc tìm nạp hàng rào thứ nhất
514
nhận hàng rào thứ ba chỉ ra sự hoàn thành của một hoặc nhiều lớp được tổng hợp
516
để đáp lại việc nhận hàng rào thứ ba:
tìm nạp, bởi quy trình DPU, một hoặc nhiều lớp được tổng hợp
tạo ra, bởi quy trình DPU, khung thứ hai dựa vào một hoặc nhiều lớp được tổng hợp và các lớp còn lại
518
cung cấp khung thứ hai cho thành phần phần cứng

Fig.5

(11) **1-0055469 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291125/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00438

(85) 21/01/2022

(22) 24/06/2020

(86) PCT/KR2020/008106 24/06/2020

(30) 62/865,957 24/06/2019 US

(87) WO2020/262900 30/12/2020

(51) ***H04N 19/527****; H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/132*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

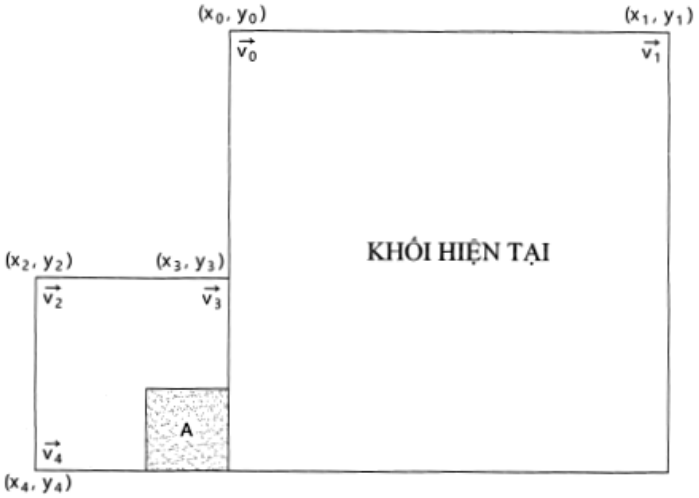
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH PHI CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để mã hóa và giải mã các ảnh, trong đó, nếu việc dự đoán đôi được áp dụng, trọng số cho ứng viên hợp nhất được dẫn xuất, nhờ đó cải thiện hiệu quả nén ảnh, và khiến cho có thể tạo cấu hình ứng viên vectơ chuyển động một cách hiệu quả. Danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện tại được tạo ra dựa trên thông tin dự đoán liên thông, và ứng viên này bao gồm ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình. Nếu ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình được tạo ra dựa trên sự kết hợp của các điểm điều khiển bao gồm CP0, thông tin chỉ số trọng số liên quan tới ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình được tạo ra dựa trên thông tin chỉ số trọng số liên quan tới CP0. Nếu ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình được tạo ra dựa trên sự kết hợp của các điểm điều khiển ngoại trừ CP0, thông tin chỉ số trọng số liên quan tới ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình được dẫn xuất dựa trên thông tin chỉ số trọng số liên quan tới CP1. Sáng chế cũng đề cập tới phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bằng máy tính phi chuyển tiếp, và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh.

FIG. 9


(x_0, y_0)
$\vec{v_0}$
(x_1, y_1)
$\vec{v_1}$
KHỐI HIỆN TẠI
(x_2, y_2)
$\vec{v_2}$
(x_3, y_3)
$\vec{v_3}$
A
$\vec{v_4}$
(x_4, y_4)

(11) **1-0055470 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291126/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01039

(85) 21/02/2022

(22) 17/08/2020

(86) PCT/US2020/046688 17/08/2020

(30) 62/893,680 29/08/2019 US
16/994,116 14/08/2020 US

(87) WO2021/041079 A1 04/03/2021

(51) ***H04L 1/1812**; H04W 24/08*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Shuanshuan (CN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); SARKIS, Gabi (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền thông với một hoặc nhiều UE khác trên liên kết truyền thông liên kết phụ, và có thể thực hiện giám sát liên kết vô tuyến (radio link monitoring - RLM) của liên kết phụ. UE thứ nhất có thể truyền, đến UE thứ hai, bản tin thứ nhất trong khoảng thời gian truyền (transmission time interval - TTI) thứ nhất qua liên kết truyền thông liên kết phụ. UE thứ nhất có thể giám sát liên kết truyền thông liên kết phụ trong TTI thứ hai theo sau TTI thứ nhất cho bản tin phản hồi từ UE thứ hai để đáp lại bản tin thứ nhất được truyền bởi UE thứ nhất. Việc giám sát có thể là một phần của thủ tục RLM cho liên kết truyền thông liên kết phụ. UE thứ nhất có thể gia tăng bộ đếm dựa vào việc nhận bản tin phản hồi không thành công trong TTI thứ hai.

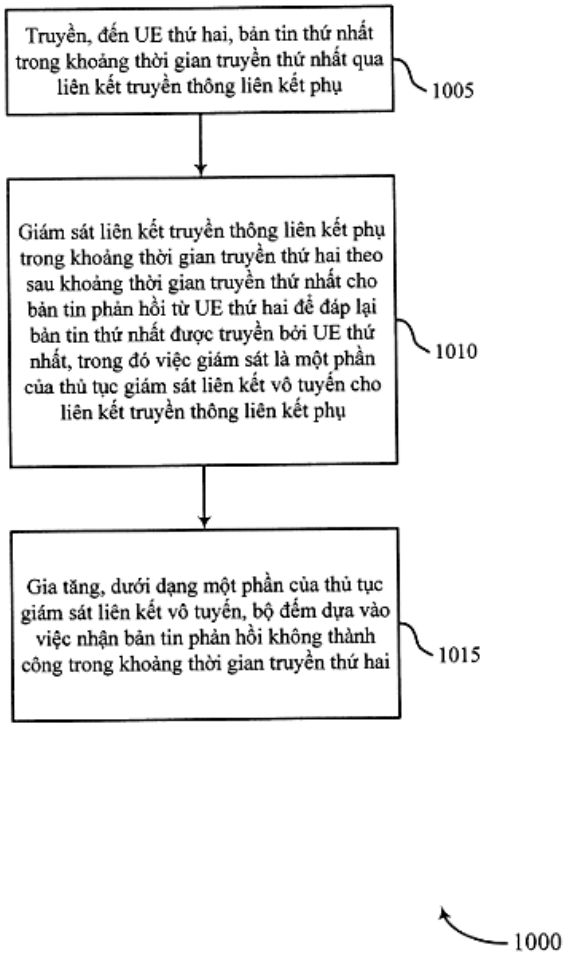

Truyền, đến UE thứ hai, bản tin thứ nhất trong khoảng thời gian truyền thứ nhất qua liên kết truyền thông liên kết phụ
1005
Giám sát liên kết truyền thông liên kết phụ trong khoảng thời gian truyền thứ hai theo sau khoảng thời gian truyền thứ nhất cho bản tin phản hồi từ UE thứ hai để đáp lại bản tin thứ nhất được truyền bởi UE thứ nhất, trong đó việc giám sát là một phần của thủ tục giám sát liên kết vô tuyến cho liên kết truyền thông liên kết phụ
1010
Gia tăng, dưới dạng một phần của thủ tục giám sát liên kết vô tuyến, bộ đếm dựa vào việc nhận bản tin phản hồi không thành công trong khoảng thời gian truyền thứ hai
1015
1000

Fig.10

(11) **1-0055471 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291395/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05407

(85) 31/08/2021

(22) 15/01/2020

(86) PCT/JP2020/000993 15/01/2020

(30) 2019-040340 06/03/2019 JP

(87) WO2020/179230 10/09/2020

(51) ***G06F 11/14***; *G06F 13/00*

(73) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

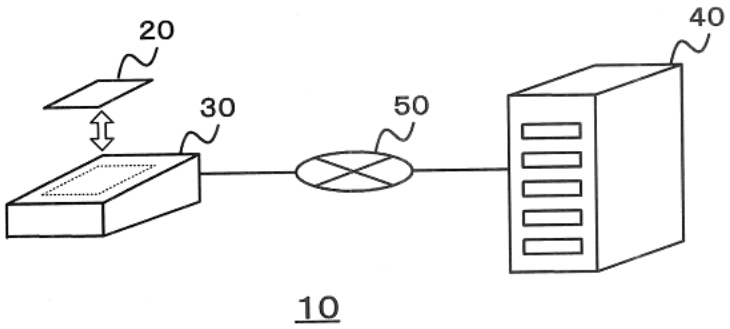
(72) SAKABA, Koji (JP); NAKATSURU, Tsutomu (JP); SUZUKI, Yuki (JP); ISHIKO, Masatsugu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, thiết bị đầu cuối xử lý thông tin, và phương pháp xử lý thông tin, trong đó thiết bị xử lý thông tin (40) tạo ra lệnh dùng cho thiết bị đầu cuối truyền thông (20) và lệnh thử lại và sau đó đưa ra lệnh và lệnh thử lại được tạo ra tới thiết bị đầu cuối xử lý thông tin (30). Thiết bị đầu cuối xử lý thông tin (30) thu được lệnh dùng cho thiết bị đầu cuối truyền thông (20) và lệnh thử lại đã được đưa ra sau đó từ thiết bị xử lý thông tin (40) và đưa ra lệnh thu được tới thiết bị đầu cuối truyền thông (20). Hơn nữa, trong trường hợp thực hiện quy trình thử lại do tính không khả dụng của phản hồi tới lệnh, thiết bị đầu cuối xử lý thông tin (30) đưa ra lệnh thử lại thu được tới thiết bị đầu cuối truyền thông (20). Quy trình thử lại có thể được thực hiện mà không đợi cho thiết bị đầu cuối xử lý thông tin (30) đưa ra yêu cầu lệnh tới thiết bị xử lý thông tin (40) và thu được lệnh thử lại. Theo đó, quy trình xử lý giữa thiết bị đầu cuối truyền thông và thiết bị xử lý thông tin qua thiết bị đầu cuối xử lý thông tin có thể được thực hiện một cách hữu hiệu.

Fig 1.



(11) **1-0055472 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291490/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-05815

(22) 20/09/2021

(30) 10-2020-0157399 23/11/2020 KR

(51) ***B32B 3/26***; *B32B 5/18; G06V 40/13; G06F 1/16; G06F 1/20; B32B 27/06; B32B 7/12*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

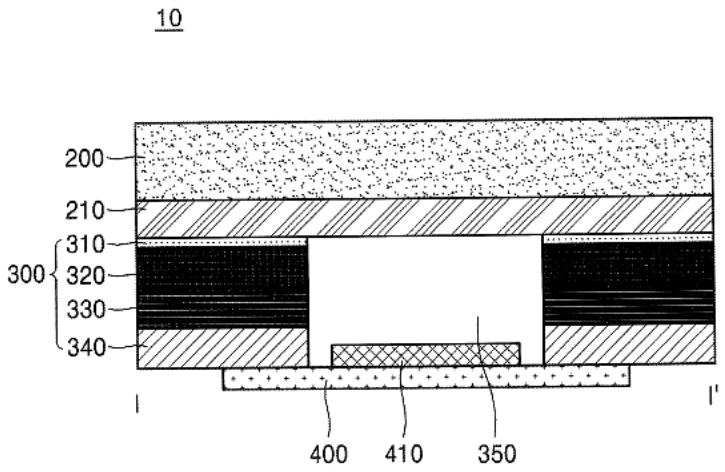
(72) Junjae LEE (KR); Jicheol Son (KR); Insik Shin (KR); Myeongah Shin (KR); Ganghoon Im (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ**

(57) Môđun hiển thị bao gồm tấm đệm có hệ số truyền từ 20% đến 40% ở bước sóng phổ từ 380nm đến 780nm trong vùng của nó khác vùng trong đó lỗ thông được tạo ra, sao cho độ chênh giữa hệ số truyền trong vùng trong đó lỗ thông không được tạo ra và vùng trong đó lỗ thông được tạo ra có thể được làm giảm càng nhiều càng tốt. Việc làm giảm độ chênh giữa hệ số truyền trong vùng trong đó lỗ thông không được tạo ra và vùng trong đó lỗ thông được tạo ra càng nhiều càng tốt có thể cho phép độ nhìn rõ ánh sáng được phản xạ trong vùng trong đó lỗ thông không được tạo ra và độ nhìn rõ ánh sáng được phản xạ trong vùng trong đó lỗ thông được tạo ra để được nhận ra gần với nhau càng nhiều càng tốt, do đó giảm thiểu sự không đồng đều mức xám thấp gần vùng lỗ thông.

Fig.3



(11) **1-0055473 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291491/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03496

(85) 03/06/2022

(22) 17/12/2020

(86) PCT/JP2020/047109 17/12/2020

(30) 2019-232946 24/12/2019 JP

(87) WO2021/132001 01/07/2021

(51) ***G02B 5/02***; *C08L 101/12; F21S 2/00; C08K 5/00; C08L 25/04*

(73) 1. **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
2. **TOYO STYRENE CO., LTD.** (JP)
7-4, Nishishinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan

(72) YAMAGUCHI, Hiroo (JP); SATO, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TẤM KHUẾCH TÁN ÁNH SÁNG VÀ THIẾT BỊ NGUỒN ÁNH SÁNG BỀ MẶT TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm khuếch tán ánh sáng chứa chế phẩm nhựa gốc styren mà có thể đạt được độ bền chắc và độ bền lâu dài ưu việt.

Sáng chế đề cập đến tấm khuếch tán ánh sáng, chứa chế phẩm nhựa gốc styren, trong đó: chế phẩm nhựa gốc styren gồm có nhựa gốc styren (A), chất chống oxy hóa (B) và chất khuếch tán ánh sáng (C); chất chống oxy hóa (B) gồm ít nhất một chất được chọn từ chất chống oxy hóa phospho (B-1), chất chống oxy hóa phenol (B-2) và chất chống oxy hóa phospho/phenol (B-3); tổng lượng chất chống oxy hóa phospho (B-1) và chất chống oxy hóa phospho/phenol (B-3) được chứa là từ 0,001 đến 0,5 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc styren; tổng lượng chất chống oxy hóa phenol (B-2) và chất chống oxy hóa phospho/phenol (B-3) được chứa là từ 0,001 đến 0,5 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc styren; chất khuếch tán ánh sáng (C) được chứa với lượng từ 0,1 đến 10 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc styren; và t-butyl catechol chứa 0,1 đến 10 µg/g trong chế phẩm nhựa gốc styren.

(11) **1-0055474 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291493/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-06348

(85) 19/09/2023

(22) 23/02/2022

(86) PCT/US2022/017586 23/02/2022

(30) 17/214,481 26/03/2021 US

(87) WO2022/203797 A1 29/09/2022

(51) ***H04W 52/02***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHAKRABORTY, Soumen (IN); MISTRY, Shwetank Kishorkumar (IN); NAM, Kyungwan (KR); CHIN, Ming-Tuo (TW); GARDNER, James Michael (US); KEERTI, Arvind (US); HUANG, Chiao Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp, thiết bị và hệ thống để giảm mức tiêu thụ công suất khi trạm (station - STA) đang hoạt động ở chế độ nghe. Theo một số khía cạnh, để giảm mức tiêu thụ công suất ở chế độ nghe, STA có thể đổi luân phiên giữa việc giám sát kênh không dây để tìm các gói và không giám sát kênh không dây. Khi STA đang giám sát kênh không dây để tìm các gói ở chế độ nghe, STA có thể tạo cấu hình các thành phần phát hiện gói đi vào trạng thái bật nguồn. Khi STA không giám sát kênh không dây ở chế độ nghe, STA có thể tạo cấu hình các thành phần phát hiện gói đi vào trạng thái tắt nguồn. Trong trạng thái bật nguồn của chế độ nghe, STA có thể phát hiện phần mở đầu của gói đã được truyền trên kênh không dây. Để đáp lại việc phát hiện phần mở đầu của gói, STA có thể chuyển từ chế độ nghe sang chế độ nhận để xử lý gói.

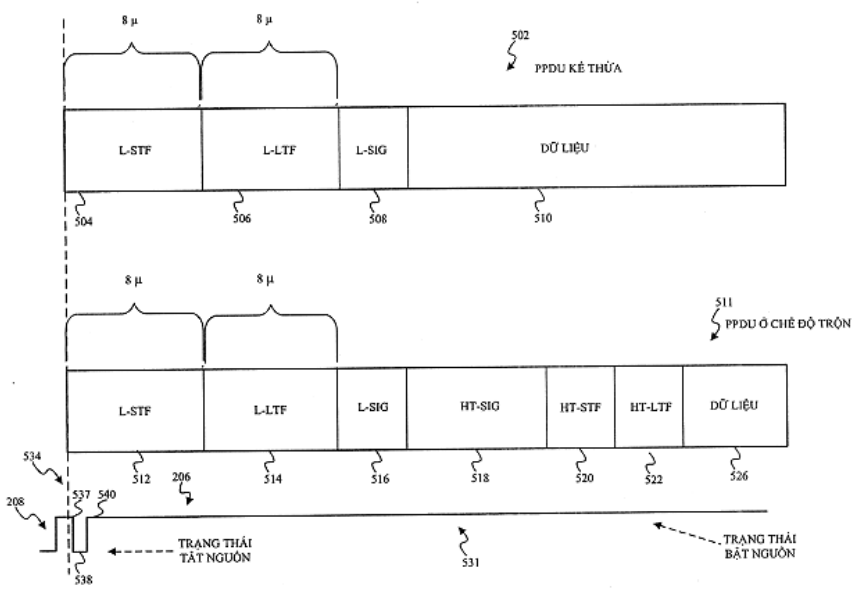

8 µ
8 µ
502
PPDU KẾ THỪA
L-STF
L-LTF
L-SIG
DỮ LIỆU
504
506
508
510
8 µ
8 µ
511
PPDU Ở CHẾ ĐỘ TRỘN
L-STF
L-LTF
L-SIG
HT-SIG
HT-STF
HT-LTF
DỮ LIỆU
534
512
206
514
516
518
520
522
526
208
537
540
TRẠNG THÁI TẮT NGUỒN
531
TRẠNG THÁI BẬT NGUỒN
538

FIG.5

(11) **1-0055475 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291494/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-09382

(22) 28/12/2023

(51) ***G06Q 30/00***; *G06F 16/29*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN DCARBON** (VN)
Số 40, phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

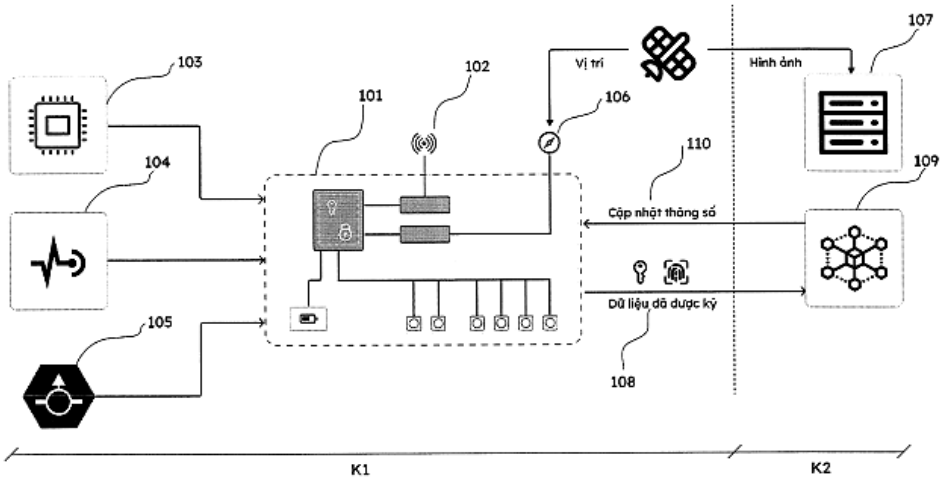
(72) Nguyễn Ngọc Tú (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM KÊ VÀ CHUYỂN SỐ DỮ LIỆU PHÁT THẢI VÀ/HOẶC GIẢM PHÁT THẢI CARBON DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ INTERNET VẠN VẬT VÀ CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm kê và chuyển số dữ liệu phát thải carbon dựa trên công nghệ internet vạn vật và chuỗi khối, hệ thống này bao gồm khối giám sát phát thải và/hoặc giảm phát thải carbon dựa trên công nghệ Internet kết nối vạn vật (K1) gồm thiết bị internet vạn vật (IoT) bảo mật (101), bộ kết nối mạng (102), nhiều bộ cảm biến (103, 104, 105), môđun định dữ liệu toạ độ địa lý (106), đường truyền gửi dữ liệu đã ký (108); và khối ghi nhận dữ liệu và thực hiện hợp đồng thông minh trên cơ sở chuỗi khối (K2) gồm mạng lưới chuỗi khối (109), đường truyền cập nhật thông số (110) và màn hình hiển thị (107). Với sự kết hợp những tính năng ưu việt giữa công nghệ Internet kết nối vạn vật và chuỗi khối, nhờ đó hệ thống của sáng chế có thể giúp giảm thiểu rủi ro gian lận dữ liệu và đảm bảo tính chính xác, toàn vẹn của dữ liệu quan trắc phát thải và/hoặc giảm phát thải qua đó làm cơ sở cho các sản phẩm tài chính carbon.

Fig.1



(11) **1-0055476 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291573/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2020-06401

(22) 04/11/2020

(51) ***F03B 9/00***; *F03B 7/00*

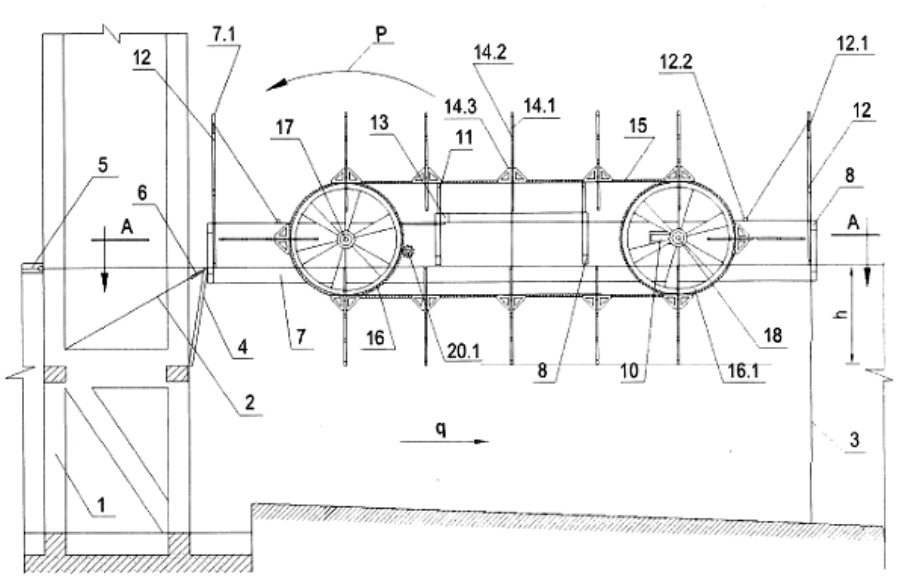
(73) **TRẦN DOÃN HÒA** (VN)
Số nhà 55, tổ 1, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(72) Trần Doãn Hòa (VN)

(54) **BÁNH XE NƯỚC DẠNG XÍCH VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh xe nước dạng xích vòng công suất lớn và mới, vì chúng bị lực đẩy lớn của một phần đoạn dòng nước, đẩy liên tục vào gần một nửa của nhiều cánh bánh xe lớn phân bố đều trên hai vòng dây xích, làm quay tròn đều bốn bánh xe răng kép và răng đơn. Hai (bốn) chiếc máy phát điện của sáng chế sẽ phát ra n dòng điên xoay chiều thông thường (cao tần), khi chúng nhận công suất quay còn lại từ hai bánh xe răng kép, không qua (qua) một cơ cấu phanh và qua hai hộp nâng giữ vận tốc góc hai (n) cấp. Sáng chế còn không sử dụng mặt đất, thân thiện với môi trường, phải chi ít, có thể đặt và phát điện liên tục rất nhiều chiếc ở mỗi dòng sông.

HÌNH 1



(11) **1-0055477 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291574/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06238

(85) 07/11/2019

(22) 06/04/2018

(86) PCT/RU2018/000222 06/04/2018

(30) 2017111880 07/04/2017 RU

(87) WO2018/186773 11/10/2018

(51) ***F16L 59/14***

(73) **PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "MACHINE-BUILDING PLANT "ZIO-PODOLSK"** (RU)
ul. Zheleznodorozhnaya, 2 Podolsk, Moskovskaya obl., 142103, Russian Federation

(72) KRAINOV, Boris Vladimirovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ CÁCH NHIỆT CÓ THỂ THÁO RỜI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cách nhiệt có thể tháo rời được được gia cường bao gồm các khối cách nhiệt được kết nối với nhau và được sắp xếp trên bề mặt ngoài của thiết bị cần cách nhiệt. Khối cách nhiệt được làm bằng vật liệu cách nhiệt và bao gồm kết cấu khung gia cường được bao tất các các mặt bằng các bề mặt ngoài bằng thép không gỉ. Các khối cách nhiệt này được liên kết với nhau và tháo rời được bằng các khóa chốt. Bằng cách sử dụng khóa chốt được đề xuất tạo ra sự kéo căng được đảm bảo, do đó ngăn ngừa sự xuất hiện các khe bị kéo dãn giữa các mặt bên của các khối cách nhiệt này ở các đế bên trong không tiếp cận được của thiết bị cách nhiệt trong các dao động của nhiệt độ, và ngăn ngừa việc phải thực hiện các điều chỉnh và việc hàn các khóa kéo căng trên bề mặt của các khối tại chỗ trong quá trình lắp đặt và các vận hành lắp đặt trên thiết bị này. Các khối cách nhiệt này làm tiết kiệm khối lượng thép không gỉ, tăng 2,56 lần độ cứng của các khối cách nhiệt, và giảm đáng kể các chi phí sản xuất.

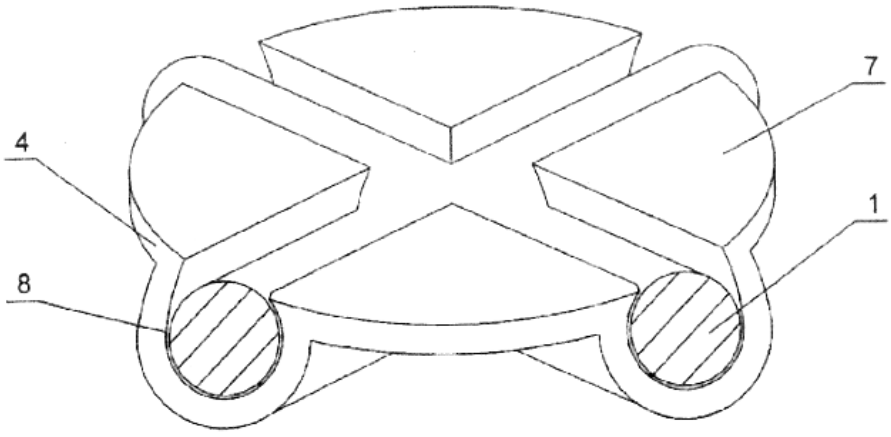


Fig. 7

(11) **1-0055478 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291605/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05198

(85) 03/08/2023

(22) 12/01/2022

(86) PCT/US2022/012166 12/01/2022

(30) 17/173,643 11/02/2021 US

(87) WO2022/173545 A1 18/08/2022

(51) ***G06T 1/60****; G06T 1/20; G06N 20/00; G06N 3/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KAMENETSKAYA, Elina (US); LI, Liang (CN); GRUBER, Andrew Evan (US); LEGER, Jeffrey (US); CALIDAS, Balaji (US); ZHANG, Ruihao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm thiết bị, ví dụ, GPU; và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị có thể sửa đổi ít nhất một đối tượng bộ nhớ kết cấu để hỗ trợ cấu trúc dữ liệu cho một hoặc nhiều đối tượng tenxơ. Thiết bị cũng có thể xác định một hoặc nhiều bố cục bộ nhớ được hỗ trợ cho một hoặc nhiều đối tượng tenxơ dựa trên ít nhất một đối tượng bộ nhớ kết cấu đã sửa đổi. Ngoài ra, thiết bị có thể truy cập dữ liệu được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ dựa trên một hoặc nhiều bố cục bộ nhớ được hỗ trợ, dữ liệu cho mỗi trong số một hoặc nhiều đối tượng tenxơ tương ứng với ít nhất một lệnh dữ liệu. Thiết bị cũng có thể thực thi ít nhất một lệnh dữ liệu dựa trên dữ liệu đã truy cập được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ.

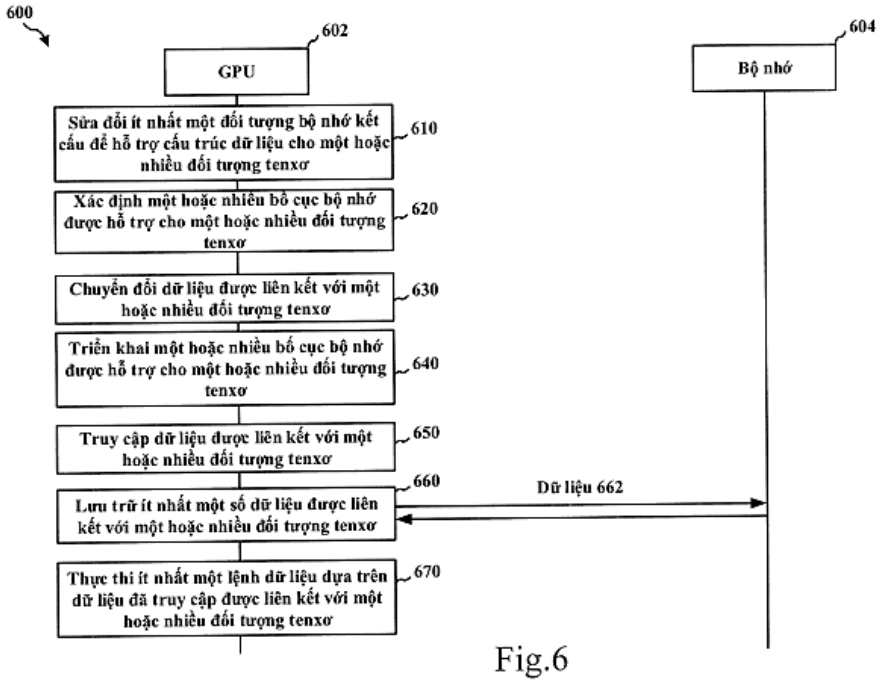

600
602
GPU
604
Bộ nhớ
Sửa đổi ít nhất một đối tượng bộ nhớ kết cấu để hỗ trợ cấu trúc dữ liệu cho một hoặc nhiều đối tượng tenxơ
610
Xác định một hoặc nhiều bố cục bộ nhớ được hỗ trợ cho một hoặc nhiều đối tượng tenxơ
620
Chuyển đổi dữ liệu được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ
630
Triển khai một hoặc nhiều bố cục bộ nhớ được hỗ trợ cho một hoặc nhiều đối tượng tenxơ
640
Truy cập dữ liệu được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ
650
Lưu trữ ít nhất một số dữ liệu được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ
660
Dữ liệu 662
Thực thi ít nhất một lệnh dữ liệu dựa trên dữ liệu đã truy cập được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ
670

Fig.6

(11) **1-0055479 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291888/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2018 369 A

(21) 1-2018-04161

(85) 20/09/2018

(22) 07/03/2016

(86) PCT/CN2016/075780 07/03/2016

(30) 201610113362.0 29/02/2016 CN

(87) WO2016/165506 20/10/2016

(51) ***C03C 13/00***; *C03C 3/087*

(73) **JUSHI GROUP CO., LTD.** (CN)
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone Tongxiang, Zhejiang 314500, China

(72) ZHANG, Yuqiang (CN); CAO, Guorong (CN); ZHANG, Lin (CN); XING, Wenzhong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM SỢI THỦY TINH MÔĐUN CAO, SỢI THỦY TINH VÀ VẬT LIỆU COMPOSIT TẠO THÀNH TỪ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm sợi thủy tinh môđun cao, sợi thủy tinh và vật liệu composit tạo thành từ đó. Chế phẩm sợi thủy tinh chứa các hàm lượng sau đây được biểu diễn dưới dạng phần trăm trọng lượng: 55-64% SiO_2, 13-24% Al_2O_3, 0,1-6% Y_2O_3, 3,4-10,9% CaO, 8-14% MgO, ít hơn 22% CaO+MgO+SrO, ít hơn 2% $Li_2O+Na_2O+K_2O$, ít hơn 2% TiO_2, ít hơn 1,5% Fe_2O_3, 0-1,2% La_2O_3, trong đó khoảng tỷ lệ phần trăm trọng lượng C1= $(Li_2O+Na_2O+K_2O)/(Y_2O_3+La_2O_3)$ là lớn hơn 0,26. Chế phẩm này có thể tăng đáng kể môđun đàn hồi thủy tinh, ức chế hiệu quả xu hướng kết tinh của thủy tinh, giảm nhiệt độ pha lỏng, bảo đảm khoảng nhiệt độ mong muốn (ΔT) để định hình sợi và đẩy mạnh việc làm trong thủy tinh nóng chảy, vì vậy chế tạo nó thích hợp cụ thể cho sản xuất sợi thủy tinh môđun cao với các lò lót gạch chịu lửa.

(11) **1-0055480 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291889/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-08718

(85) 15/07/2021

(22) 20/01/2020

(86) PCT/AU2020/050027 20/01/2020

(30) 2019201649 11/03/2019 AU

(87) WO2020/181316 A1 17/09/2020

(51) ***H04N 19/186***; *H04N 19/119; H04N 19/159; H04N 19/96; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*

(62) 1-2021-04339

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CÁC KHỐI MÃ CỦA ĐƠN VỊ CÂY MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã cho khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước xác định định dạng sắc độ của khung ảnh, định dạng sắc độ có các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ so với kênh độ sáng của khung ảnh; và xác định, dựa trên định dạng sắc độ được xác định, kích thước của khối mã sắc độ của một trong các kênh sắc độ của đơn vị cây mã, trong đó khối mã sắc độ nằm cùng vị trí với các khối độ sáng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm xác định khối mã sắc độ được mã hóa nhờ sử dụng dự báo trong nếu kích thước được xác định của khối sắc độ là kích thước khối sắc độ nhỏ nhất được định trước; và giải mã các khối mã của cây mã nhờ sử dụng dự báo trong đối với khối mã sắc độ và dự báo ngoài đối với ít nhất một trong các khối mã độ sáng tương ứng.

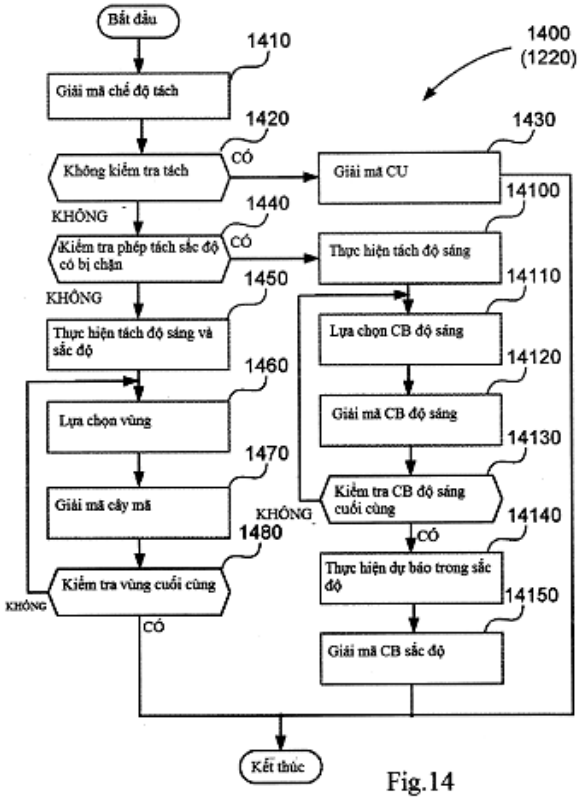

Bắt đầu
1410
Giải mã chế độ tách
1420
Không kiểm tra tách
CÓ
KHÔNG
1440
Kiểm tra phép tách sắc độ có bị chặn
CÓ
KHÔNG
1450
Thực hiện tách độ sáng và sắc độ
1460
Lựa chọn vùng
1470
Giải mã cây mã
1480
Kiểm tra vùng cuối cùng
KHÔNG
CÓ
1400
(1220)
1430
Giải mã CU
14100
Thực hiện tách độ sáng
14110
Lựa chọn CB độ sáng
14120
Giải mã CB độ sáng
14130
Kiểm tra CB độ sáng cuối cùng
KHÔNG
CÓ
14140
Thực hiện dự báo trong sắc độ
14150
Giải mã CB sắc độ
Kết thúc

Fig.14

(11) **1-0055481 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291890/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04784

(85) 18/07/2023

(22) 24/12/2021

(86) PCT/JP2021/048165 24/12/2021

(30) 2021-007020 20/01/2021 JP

(87) WO2022/158253 28/07/2022

(51) ***B01D 65/08***; *C02F 1/50; C02F 1/44*

(73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

(72) Yuta OHTSUKA (JP); Kunihiro HAYAKAWA (JP); Gou NAKAGAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật nhờ đó nó có thể vận hành trong một khoảng thời gian dài hơn trong hệ thống chứa nước được trang bị thiết bị phân tách màng. Sáng chế có thể đề xuất phương pháp phân tách màng, phương pháp này bao gồm bước chứa chất oxy hóa trên cơ sở clo kết hợp trong nước quan tâm, và cho phép nước quan tâm chứa chất oxy hóa trên cơ sở clo kết hợp đi qua thiết bị phân tách màng, trong đó nước quan tâm chứa chất oxy hóa trên cơ sở clo kết hợp có giá trị 300 giây Free là 0,036 mg/L-Cl_2 hoặc lớn hơn trong đó giá trị 300 giây Free là kết quả của phép đo nồng độ clo sau 300 giây sử dụng thuốc thử đo clo tự do.

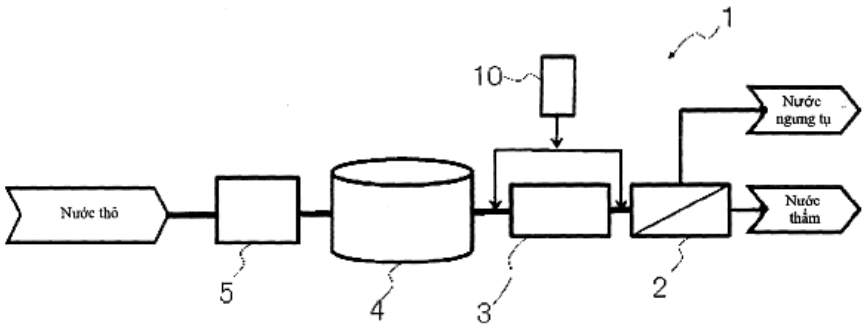


FIG. 1

(11) **1-0055482 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291891/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-00277

(22) 14/01/2022

(51) ***B28B 11/14***

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM ĐẤT VIỆT** (VN)
Khu Tràng Bảng 2, phường Tràng An, Thị Xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Phạm Văn Hưng (VN); Phạm Bá Long (VN); Nguyễn Văn Vũ (VN); Đồng Văn Xuân (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CƠ CẤU TÁCH GẠCH THẺ, MÁY TÁCH GẠCH THẺ, HỆ THỐNG TÁCH VÀ ĐÓNG GÓI GẠCH THẺ**

(57) Sáng **chế đề xuất** cơ cấu tách gạch bao gồm chày dưới gồm bốn con đội dưới (a', b', c', d'), phương tiện dẫn động dưới để dẫn động chày dưới, chày trên gồm bốn con đội trên (a, b, c, d), và phương tiện dẫn động trên để dẫn động chày trên theo phương thẳng đứng. Nhờ kết cấu đơn giản như trên, khi cơ cấu tách gạch thẻ có thể tách được các bìa gạch thẻ một cách dễ dàng và tự động. Sáng chế còn đề xuất máy tách gạch thẻ bao gồm: cơ cấu tách gạch thẻ (22) theo sáng chế và cơ cấu xếp (21) để xếp và đẩy chồng bìa gạch thẻ vào vị trí tách của cơ cấu tách gạch thẻ một cách tự động, và hệ thống tách và đóng gói gạch thẻ sử dụng máy tách gạch thẻ theo sáng chế.

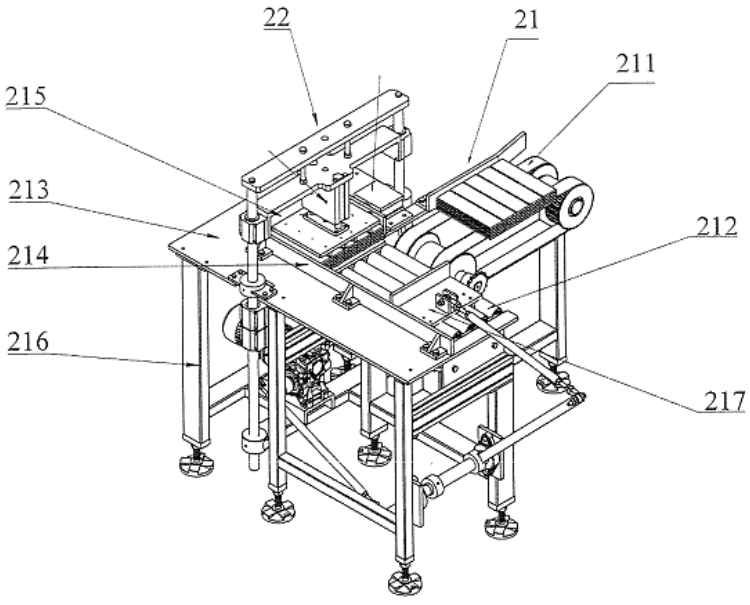


FIG 5

(11) **1-0055483 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291892/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01694

(85) 16/03/2023

(22) 15/09/2021

(86) PCT/KR2021/012567 15/09/2021

(30) 10-2020-0119514 16/09/2020 KR
10-2021-0017056 05/02/2021 KR
10-2021-0017061 05/02/2021 KR
10-2021-0122448 14/09/2021 KR

(87) WO2022/060075 24/03/2022

(51) ***A61B 10/00***; *G01N 1/10; G01N 1/02; A61B 10/02; C12M 1/30*

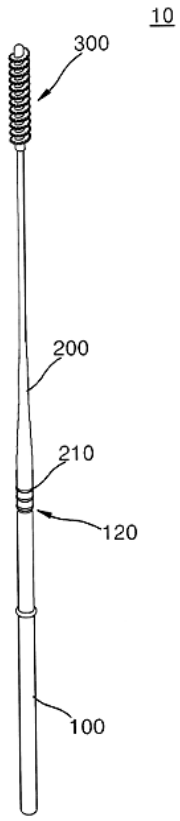
(73) **BIONLIFESCIENCE, INC.** (KR)
#1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282,
Sunhwagung-ro Namyangju-si Gyeonggi-do 12106, Republic of Korea

(72) GOH, Chang Wook (KR); JEONG, Joong Hwan (KR); KIM, Bong Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUE LẤY MẪU XÉT NGHIỆM**

(57) Sáng chế bộc lộ que lấy mẫu xét nghiệm bao gồm phần thu thập mẫu, trong đó phần thu thập mẫu bao gồm cánh xoay vít được đỡ bởi trục và được tạo theo dạng xoắn xung quanh chiều dọc trục tâm của trục, và nhiều phần lõm tương ứng với rãnh thu thập và nhiều phần lồi được tạo thay thế ở vành ngoài của cánh xoay vít, nhờ đó có khả năng làm tăng số lượng mẫu thu thập được từ đối tượng và làm tăng số lượng mẫu thu thập được được hòa tan và phân tán vào thuốc thử hoặc dung dịch từ que thử mẫu.


10
300
200
210
120
100

(11) **1-0055484 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291893/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2020-07265

(22) 15/12/2020

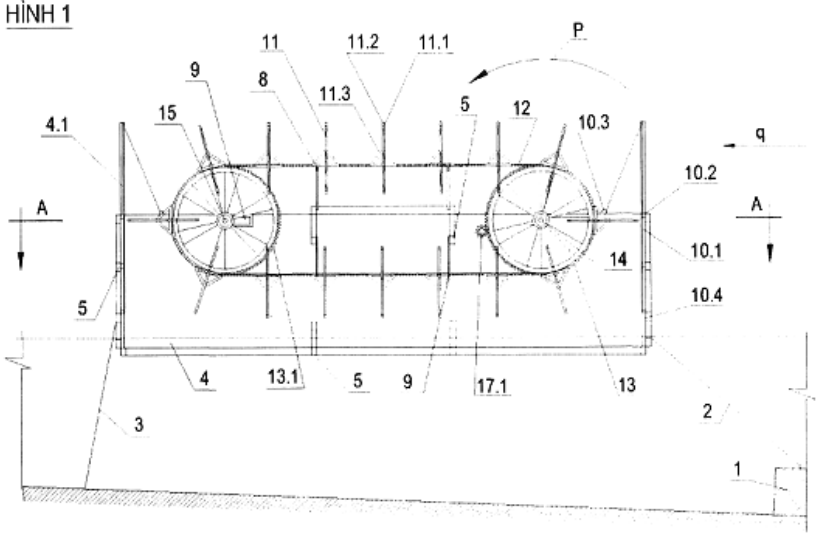
(51) ***F03B 9/00***; *F03B 7/00*

(76) **TRẦN DOÃN HÒA** (VN)
Số nhà 55, tổ 1, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(54) **TUA BIN GIÓ DẠNG XÍCH VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tua bin gió dạng xích vòng mới, hiệu quả, với công suất tùy chọn, vì chúng bị lực đẩy của một phần đoạn dòng gió vuông góc với gần một nửa của nhiều cánh tua bin phân bố đều trên hai vòng dây xích, làm quay tròn đều bốn bánh xe răng kép và răng đơn. Hai (bốn) chiếc máy phát điện của sáng chế sẽ phát ra n dòng điên xoay chiều thông thường (cao tần), khi chúng nhận công suất quay còn lại từ hai bánh xe răng kép, không qua (qua) một cơ cấu phanh và qua hai hộp nâng giữ vận tốc góc hai (n) cấp. Sáng chế còn thân thiện với môi trường, có thể đặt và phát điện liên tục rất nhiều chiếc ở trên mặt nước (mặt đất) của nhiều vùng có gió.

HÌNH 1



(11) **1-0055485 B**

(15) 30/12/2025
Số Quyết định: 291894/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2022-08689

(85) 30/12/2022

(22) 09/07/2021

(86) PCT/JP2021/025906 09/07/2021

(30) 2020-143546 27/08/2020 JP
2020-152897 11/09/2020 JP

(87) WO2022/044564 03/03/2022

(51) ***C02F 1/40***; *F16K 15/14*; *E03F 5/14*

(73) **UTSUNOMIYA KOGYO CO., LTD.** (JP)
53-9, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360071, Japan

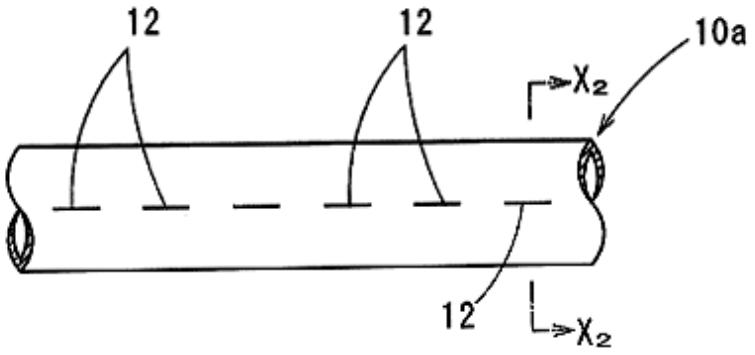
(72) UTSUNOMIYA, Hideo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐƯỜNG DẪN VÀ BỂ LẮNG SỬ DỤNG CƠ CẤU PHUN KHÍ NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phun khí nén 10 được bố trí trên các thành bên 5 theo hướng dọc bên trong thân đường dẫn 2 dọc theo hướng dọc của thân đường dẫn 2 ở ngay dưới lớp váng S được tạo ra trong thân đường dẫn 2, váng S có thể được bóc ra khỏi các thành bên 5 của thân đường dẫn 2 khi các bong bóng được phun ra từ cơ cấu phun khí nén 10a nổi lên, và vòi phun 8b phun nước có áp suất ra về phía bề mặt phía trên của lớp váng S được tạo ra để thúc đẩy dòng chảy của lớp váng S về phía hố váng 3 được bố trí, để lớp váng S có thể nhanh chóng được xả đến hố váng 3.

FIG. 4



(11) **1-0055486 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 292960/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06767

(22) 26/10/2021

(30) 2020-188449 12/11/2020 JP

(51) ***C22C 33/02***; *H01F 1/00; C22C 38/00; B22F 3/00*

(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(72) Akira YAMADA (JP); Tetsuya OHASHI (JP); Koichi HIROTA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM THIÊU KẾT**

(57) Nam châm đất hiếm thiêu kết được sản xuất bằng cách tạo ra khối thiêu kết R^1-T-X có pha chính là $R^1{}_2T_{14}X$ thành phần trong đó, R^1 là nguyên tố đất hiếm và chủ yếu chứa Pr và/hoặc Nd, T is Fe, Co, Al, Ga, và/hoặc Cu, và chủ yếu chứa Fe, và X là bo và/hoặc cacbon, tạo ra bột hợp kim chứa $5 \leq R^2 \leq 60$, $5 \leq M \leq 70$, và $20 < B \leq 70$, tính theo % trong đó, R^2 là nguyên tố đất hiếm và chủ yếu chứa Dy và/hoặc Tb, M is Fe, Cu, Al, Co, Mn, Ni, Sn, và/hoặc Si, và B là bo, trải bột hợp kim lên khối thiêu kết, và xử lý nhiệt khối thiêu kết được phủ hợp kim này.

(11) **1-0055487 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 292963/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02298

(85) 26/04/2021

(22) 20/08/2019

(86) PCT/CN2019/101480 20/08/2019

(30) 201811143556.0 28/09/2018 CN

(87) WO2020/063193 02/04/2020

(51) ***H04L 1/00***; *H04W 72/04*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) SHAO, Jiafeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG TIN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông tin và bộ máy truyền thông tin. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI), ở đó DCI được sử dụng để chỉ báo khối truyền tải thứ nhất và khối truyền tải thứ hai; thiết bị đầu cuối thu kích thước khối truyền tải (transport block size, TBS) đích, ở đó mỗi TBS tương ứng với khối truyền tải thứ nhất và TBS tương ứng với khối truyền tải thứ hai là TBS đích; và thiết bị đầu cuối nhận khối truyền tải thứ nhất và/hoặc khối truyền tải thứ hai dựa trên DCI và TBS đích. Có thể hiểu rằng thiết bị đầu cuối giải mã, dựa trên TBS đích được xác định, hai khối truyền tải được gửi bởi thiết bị mạng, do đó cải thiện tỉ lệ thành công của việc nhận thông tin dữ liệu bởi thiết bị đầu cuối, cải thiện hiệu quả độ tin cậy truyền dữ liệu, và có thể áp dụng nhiều hơn cho truyền thông thời gian trễ thấp và tin cậy cực cao (ultra reliable and low latency communications, URLLC) trong hệ thống công nghệ truy nhập vô tuyến mới (new radio access technology, NR). Sáng chế cũng đề cập đến bộ máy truyền thông.

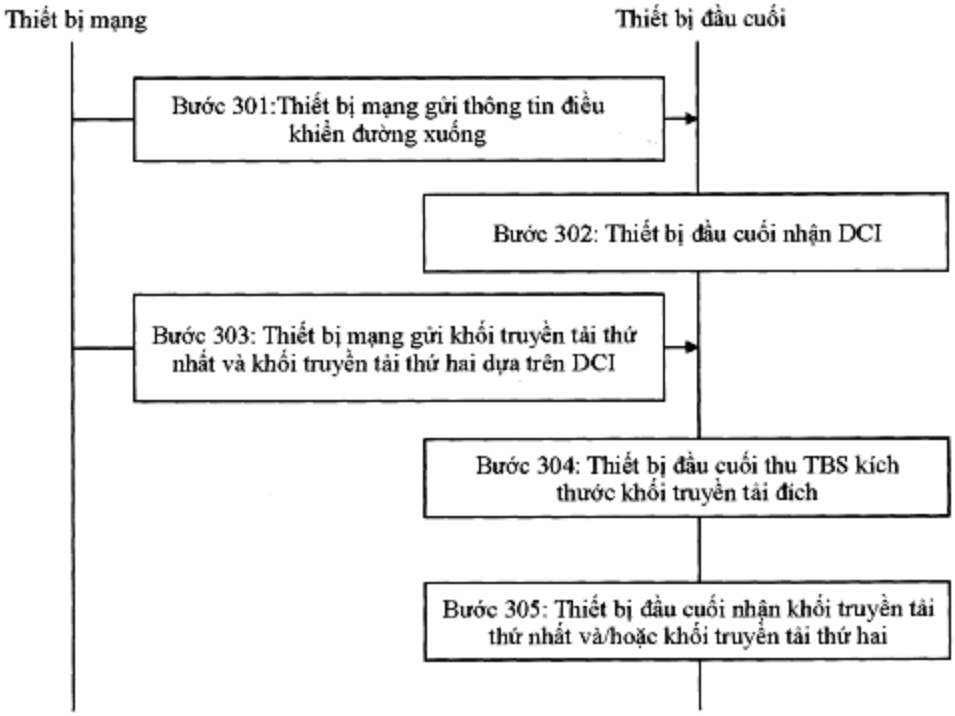

Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
Bước 301:Thiết bị mạng gửi thông tin điều khiển đường xuống
Bước 302: Thiết bị đầu cuối nhận DCI
Bước 303: Thiết bị mạng gửi khối truyền tải thứ nhất và khối truyền tải thứ hai dựa trên DCI
Bước 304: Thiết bị đầu cuối thu TBS kích thước khối truyền tải đích
Bước 305: Thiết bị đầu cuối nhận khối truyền tải thứ nhất và/hoặc khối truyền tải thứ hai

FIG. 3

(11) **1-0055488 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 292966/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-06088

(85) 08/09/2023

(22) 23/03/2022

(86) PCT/JP2022/013678 23/03/2022

(30) 2021-052875 26/03/2021 JP

(87) WO2022/202931 29/09/2022

(51) ***B32B 15/09***; *B65D 65/42*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

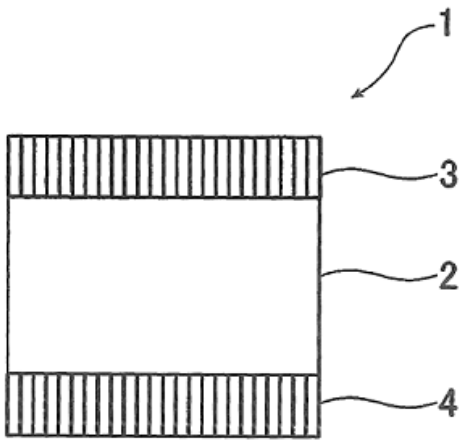
(72) KITAGAWA Junichi (JP); HIRAGUCHI Tomonari (JP); KAWAI Yuya (JP); YOSHIDA Yasuhide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NHỰA ĐỂ LÀM VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề xuất tấm kim loại được phủ nhựa để làm vật chứa trong đó màng nhựa có các đặc tính cơ bản tốt cần thiết cho vật liệu đóng hộp thực phẩm, chẳng hạn như độ bám dính và độ phủ, cũng như khả năng thi công sau xử lý nhiệt tốt. Tấm kim loại được phủ nhựa để làm vật chứa gồm tấm kim loại và các màng định hướng phủ cả hai bề mặt của tấm kim loại và làm từ nhựa polyeste, trong đó nhựa polyeste gồm 92% mol trở lên đơn vị etylen terephtalat, chiều rộng đầy đủ ở một nửa mức tối đa ở cực đại C=O ở 1725 cm^{-1} ± 5 cm^{-1} là 20 cm^{-1} trở lên và 25 cm^{-1} trở xuống trong quang phổ Raman trong hướng định hướng của các bề mặt của màng sau khi phủ tấm kim loại, và tỷ lệ (I_{1725}/I_{1615}) của cường độ cực đại C=O ở 1725 cm^{-1} ± 5 cm^{-1} trên cường độ cực đại C=C ở 1615 cm^{-1} ± 5 cm^{-1} là 0,50 trở lên và 0,70 trở xuống trong quang phổ Raman.

FIG.1



(11) **1-0055489 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 292970/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05320

(85) 09/08/2023

(22) 14/01/2021

(86) PCT/JP2021/001036 14/01/2021

(87) WO2022/153435 21/07/2022

(51) ***A23L 5/10****; A23L 7/157*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) KODATE, Ai (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP BỘT RẮC CHO THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến bột rắc có khả năng ngăn nhớt giữa lớp bao và các thành phần thực phẩm và mùi của tinh bột đã qua xử lý trong khi cải thiện được đặc tính liên kết giữa nguyên liệu bao và các thành phần thực phẩm. Hỗn hợp bột rắc cho thực phẩm chiên này chứa silic dioxit và tinh bột đã qua xử lý bằng dầu và chất béo.

(11) **1-0055490 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 292971/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00196

(22) 12/01/2022

(30) 202110051158.1 14/01/2021 CN

(51) ***A47D 13/06***

(73) **WONDERLAND SWITZERLAND AG** (CH)
Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland

(72) Liu Kaiqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHUNG CŨI**

(57) Sáng chế đề cập tới khung cũi bao gồm thanh tay vịn thứ nhất, khớp nối tay vịn thứ nhất, thanh tay vịn thứ hai, khớp nối tay vịn thứ hai, chi tiết gài và chi tiết mở khóa. Chi tiết gài được bố trí di chuyển được trong khớp nối tay vịn thứ nhất. Đầu gài của chi tiết gài được gài với khớp nối tay vịn thứ nhất và khớp nối tay vịn thứ hai sao cho thanh tay vịn thứ nhất và thanh tay vịn thứ hai được khóa ở vị trí tay vịn mở ra. Chi tiết mở khóa được bố trí di chuyển được trong khớp nối tay vịn thứ hai. Khi chi tiết mở khóa được ép, chi tiết mở khóa đẩy đầu gài, sao cho đầu gài nhả ra khỏi khớp nối tay vịn thứ hai, và thanh tay vịn thứ nhất và thanh tay vịn thứ hai có thể quay tương đối với nhau.

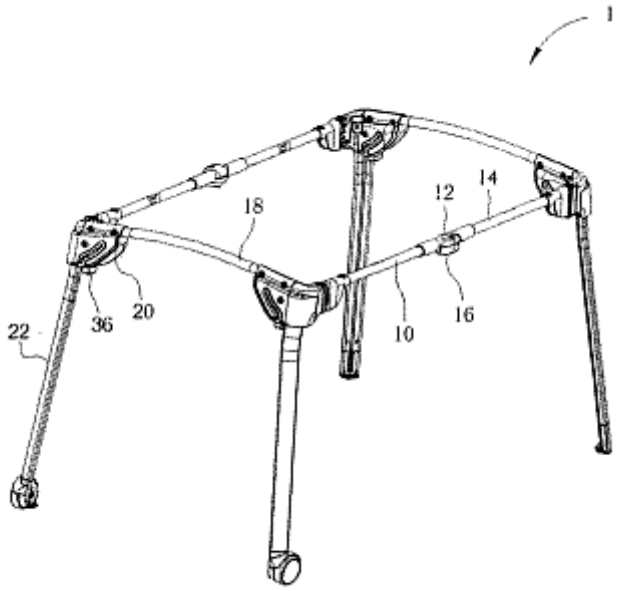


FIG. 1

(11) **1-0055491 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293004/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07949

(85) 10/12/2021

(22) 15/05/2019

(86) PCT/CN2019/086972 15/05/2019

(87) WO2020/227952 19/11/2020

(51) ***G16B 20/20***; *G16B 40/00*

(73) **BGI GENOMICS CO., LTD.** (CN)
Floors 7-14, Building No. 7, BGI Park, No. 21 Hongan 3rd Street, Yantian District, Shenzhen, Guangdong 518083, China

(72) LIU, Siyang (CN); HUANG, Shujia (CN); JIN, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỘT BIẾN BAZƠ VÀ THIẾT BỊ DỰA TRÊN DỮ LIỆU PHÂN TÍCH TRÌNH TỰ, VÀ MÔI TRƯỜNG LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện đột biến bazơ, thiết bị và môi trường lưu trữ dựa trên dữ liệu phân tích trình tự. Phương pháp này bao gồm: xác định tần suất ban đầu của dữ liệu phân tích trình tự của các mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm; tính toán dựa trên tần suất ban đầu này, giá trị mong đợi của mỗi mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm; cập nhật, bằng cách sử dụng mỗi giá trị mong đợi, tần suất ban đầu của dữ liệu phân tích trình tự của các mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm; tính toán tiếp, bằng cách sử dụng tần suất ban đầu được cập nhật này, giá trị mong đợi của mỗi mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm, cập nhật tiếp, bằng cách sử dụng mỗi giá trị mong đợi mới, tần suất ban đầu của dữ liệu phân tích trình tự của các mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm, và lặp lại sự lặp lại ở trên cho tới khi giá trị mong đợi của mỗi mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm đồng quy; và xác định, dựa trên mỗi giá trị mong đợi đồng quy, kiểu đột biến bazơ và độ tin cậy đột biến ở locus quan tâm của mỗi mẫu cần được phát hiện.

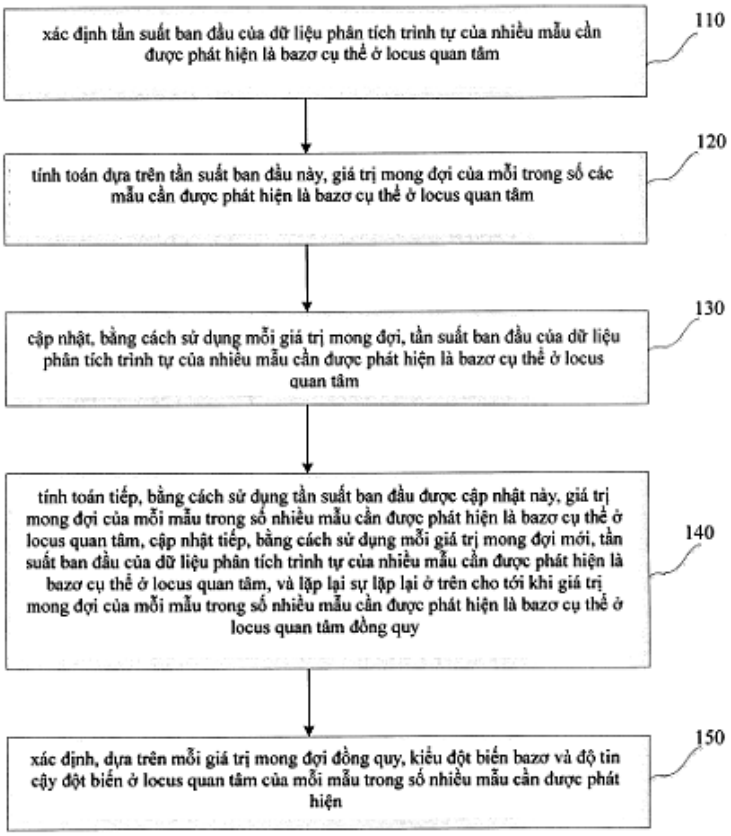

xác định tần suất ban đầu của dữ liệu phân tích trình tự của nhiều mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm
110
tính toán dựa trên tần suất ban đầu này, giá trị mong đợi của mỗi trong số các mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm
120
cập nhật, bằng cách sử dụng mỗi giá trị mong đợi, tần suất ban đầu của dữ liệu phân tích trình tự của nhiều mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm
130
tính toán tiếp, bằng cách sử dụng tần suất ban đầu được cập nhật này, giá trị mong đợi của mỗi mẫu trong số nhiều mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm, cập nhật tiếp, bằng cách sử dụng mỗi giá trị mong đợi mới, tần suất ban đầu của dữ liệu phân tích trình tự của nhiều mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm, và lặp lại sự lặp lại ở trên cho tới khi giá trị mong đợi của mỗi mẫu trong số nhiều mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm đồng quy
140
xác định, dựa trên mỗi giá trị mong đợi đồng quy, kiểu đột biến bazơ và độ tin cậy đột biến ở locus quan tâm của mỗi mẫu trong số nhiều mẫu cần được phát hiện
150

FIG. 1

(11) **1-0055492 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293144/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05399

(85) 11/08/2023

(22) 14/01/2022

(86) PCT/US2022/012524 14/01/2022

(30) 63/138,655 18/01/2021 US
63/270,953 22/10/2021 US

(87) WO2022/155475 21/07/2022

(51) ***F28D 1/047***; *F28F 1/00; F28D 7/08*

(73) **BALTIMORE AIRCOIL COMPANY, INC.** (US)
7600 Dorsey Run Road, Jessup, Maryland 20794, United States of America

(72) PARKER, Daniel E. (US); DAMLE, Advait (IN); MORRISON, Frank T. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÌNH CHỊU ÁP SUẤT TRAO ĐỔI NHIỆT GIÁN TIẾP VÀ THÁP LÀM MÁT MẠCH KÍN**

(57) Theo một khía cạnh của sáng chế, bình chịu áp suất trao đổi nhiệt gián tiếp được đề xuất bao gồm đầu vào để nhận chất lưu hoạt động có áp, chẳng hạn như nước, glycol, amoniac, và/hoặc CO_2. Bình chịu áp suất trao đổi nhiệt gián tiếp bao gồm đầu ra để thu thập chất lưu hoạt động có áp và ống mạch ngoằn ngoèo nối các đầu vào và đầu ra. Ống mạch ngoằn ngoèo này cho phép chất lưu hoạt động có áp để chảy từ đầu vào đến đầu ra. Ống mạch ngoằn ngoèo này bao gồm các đoạn ống và phần cong hồi lưu nối các đoạn ống. Phần cong hồi lưu có phần nhăn được điều khiển bao gồm các chóp và các rãnh xen kẽ. Các chóp và các rãnh xen kẽ tăng cường phần cong hồi lưu và cho phép bình chịu áp suất trao đổi nhiệt gián tiếp hỗ trợ chất lưu hoạt động truyền nhiệt ở áp suất hoạt động bên trong cao.

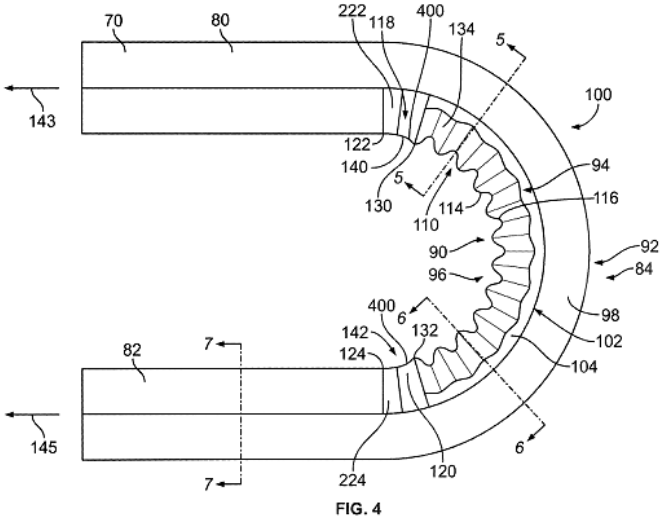


FIG. 4

(11) **1-0055493 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293145/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03789

(85) 23/06/2021

(22) 08/10/2019

(86) PCT/KR2019/013203 08/10/2019

(30) 10-2018-0153029 30/11/2018 KR

(87) WO2020/111497 04/06/2020

(51) ***A23K 10/37****; A23K 20/20; A23K 20/142*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Young Jung (KR); KIM, Je Hun (KR); KIM, Sung Hun (KR); KIM, Jae Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NĂNG SUẤT HOẶC CHẤT LƯỢNG CỦA ĐỘNG VẬT KHÔNG PHẢI CON NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO ĐỘNG VẬT KHÔNG PHẢI CON NGƯỜI ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia thức ăn và chế phẩm thức ăn bao gồm chế phẩm phụ gia thức ăn này. Chế phẩm phụ gia thức ăn bao gồm axit ursolic và/hoặc axit maslinic, và chế phẩm thức ăn bao gồm chế phẩm phụ gia thức ăn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện năng suất hoặc chất lượng của động vật không phải con người và phương pháp cho động vật không phải con người ăn.

(11) **1-0055494 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293146/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06028

(85) 07/09/2023

(22) 15/06/2021

(86) PCT/KR2021/007483 15/06/2021

(30) 10-2021-0025977 25/02/2021 KR

(87) WO2022/181893 01/09/2022

(51) ***C12N 7/00***; *A23K 10/16; A23K 20/195; A61K 35/76; A61P 31/04; C02F 1/68; C11D 3/38; A01N 63/40; A61P 31/02*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

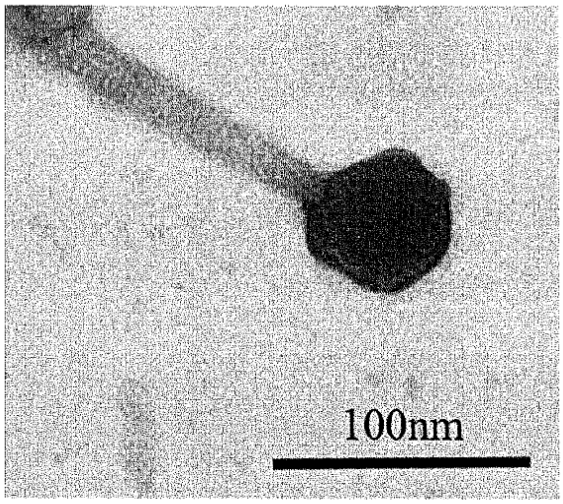
(72) JEON, Jong Soo (KR); KIM, Ji Eun (KR); MOON, Jun Ok (KR); CHAE, Jong Pyo (KR); KIM, Yu Jin (KR); LEE, Seung Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ THỰC KHUẨN CJ_CP_20-29 CÓ HOẠT TÍNH DIỆT VI KHUẨN ĐẶC HIỆU KHÁNG CLOSTRIDIUM PERFRINGENS VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn mới có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu với *Clostridium perfringens* và chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn này, thể thực khuẩn CJ_CP_20-29 mới này có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu với *Clostridium perfringens*, và có khả năng chịu axit và chịu nhiệt rất tốt cho phép sử dụng rộng rãi trong kháng sinh, thức ăn và chất phụ gia thức ăn, nước uống và chất phụ gia nước uống, chất tẩy uế, chất tẩy rửa, và các chất tương tự để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm trùng gây ra bởi *Clostridium perfringens*.

FIG. 1



(11) **1-0055495 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293147/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00880

(85) 18/02/2020

(22) 28/09/2017

(86) PCT/JP2017/035235 28/09/2017

(87) WO2019/064433 04/04/2019

(51) ***C21C 5/52***; *C21C 5/46; F27D 3/16; F27B 3/20; F27B 3/22; C21B 13/12; F27B 3/08*

(73) **TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION** (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558, Japan

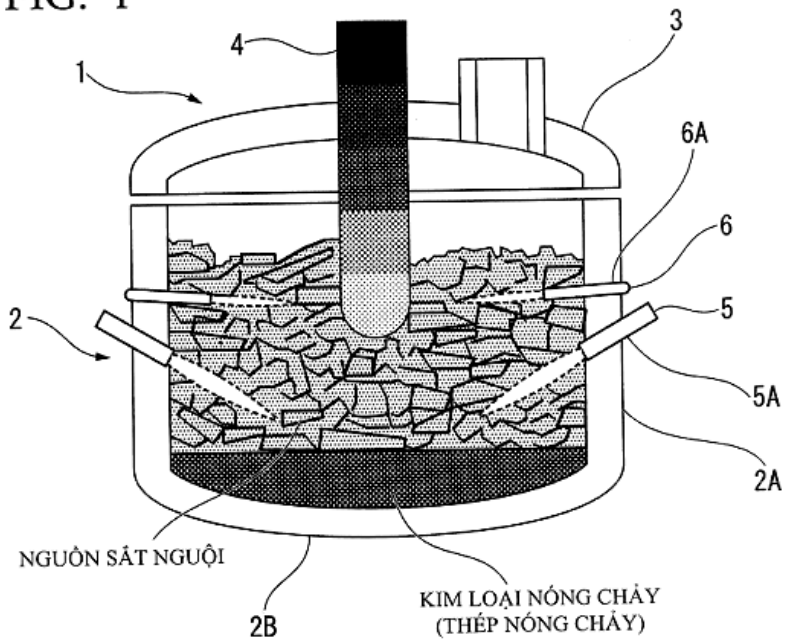
(72) HAGIHARA Yoshiyuki (JP); YAMAMOTO Yasuyuki (JP); SEINO Naoki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NẤU CHẢY/TINH LUYỆN NGUỒN SẮT NGUỘI VÀ LÒ NẤU CHẢY/TINH LUYỆN DÙNG CHO NGUỒN SẮT NGUỘI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nấu chảy/tinh luyện nguồn sắt nguội và lò nấu chảy/tinh luyện dùng cho nguồn sắt nguội. Lò nấu chảy/tinh luyện có lỗ dẫn để xuyên qua thành lò, ít nhất một mỏ đốt được tạo ra ở lỗ dẫn; và ít nhất một mũi cắt được lắp đặt trong lỗ dẫn khí oxy hoá được tạo ra bên trên lỗ dẫn dùng cho mỏ đốt, trong đó lượng oxy được nạp trong bước nấu chảy được điều chỉnh tới phạm vi được tính toán dựa vào dung tích của lò, để nâng cao hiệu suất khi vận hành lò nấu chảy/tinh luyện nguồn sắt nguội sử dụng mỏ đốt và mũi cắt hoặc trong suốt quá trình tinh luyện.

FIG. 1



(11) **1-0055496 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293151/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04383

(85) 04/07/2023

(22) 10/02/2022

(86) PCT/JP2022/005426 10/02/2022

(30) 2021-021102 12/02/2021 JP

(87) WO2022/173008 18/08/2022

(51) ***C12N 15/31***; *C12Q 1/6844; C12Q 1/689; C12Q 1/04*

(73) **NIHON BERUMU CO., LTD.** (JP)
16-12, Nihonbashi Kodenmacho, Chuo-ku, Tokyo 1030001, Japan

(72) OGASAWARA, Akihiko (JP); IWASA, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ ĐOẠN MỒI PHÁT HIỆN VI KHUẨN LACTIC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỬ DỤNG BỘ ĐOẠN MỒI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đoạn mồi có khả năng xác định cụ thể vi khuẩn lactic chủng EF-2001; và phương pháp phát hiện sử dụng bộ đoạn mồi này. Theo sáng chế, bộ đoạn mồi sử dụng trong việc phát hiện vi khuẩn lactic chủng EF-2001 được đề xuất, mà chứa các oligonucleotit bao gồm sự kết hợp của các SEQ ID NO: 1 và 2, các SEQ ID NO: 4 và 5, các SEQ ID NO: 7 và 8, các SEQ ID NO: 10 và 11, các SEQ ID NO: 13 và 14, các SEQ ID NO: 16 và 17, các SEQ ID NO: 19 và 20, các SEQ ID NO: 22 và 23, các SEQ ID NO: 25 và 26, và/hoặc các SEQ ID NO: 28 và 29, hoặc các oligonucleotit bao gồm sự kết hợp của các SEQ ID NO: 1 và 3, các SEQ ID NO: 4 và 6, các SEQ ID NO: 7 và 9, các SEQ ID NO: 10 và 12, các SEQ ID NO: 13 và 15, các SEQ ID NO: 16 và 18, các SEQ ID NO: 19 và 21, các SEQ ID NO: 22 và 24, các SEQ ID NO: 25 và 27, và/hoặc các SEQ ID NO: 28 và 30.

(11) **1-0055497 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293152/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-03117

(85) 18/07/2018

(22) 30/12/2016

(86) PCT/US2016/069628 30/12/2016

(30) 62/273,730 31/12/2015 US

(87) WO2017/117584 06/07/2017

(51) ***H04B 10/118***

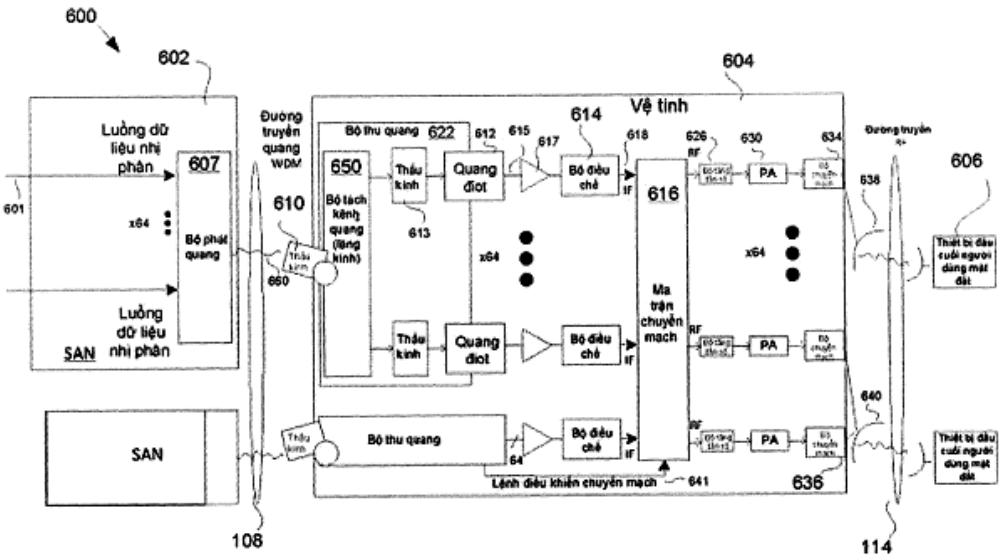
(73) **VIASAT, INC.** (US)
Viasat, Inc., Patent Department, 6155 El Camino Real, Carlsbad, California 92009, United States of America

(72) MENDELSOHN, Aaron (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VỆ TINH BĂNG THÔNG RỘNG SỬ DỤNG CÁC ĐƯỜNG TRUYỀN TIẾP SÓNG QUANG**

(57) Hệ thống truyền thông vệ tinh băng thông rộng sử dụng các đường truyền tiếp sóng quang được bộc lộ. Các phương thức điều chế quang khác nhau được bộc lộ có thể giúp cải thiện công suất cho chùm điểm cố định, các hệ thống vệ tinh tạo chùm tín hiệu trên mặt đất và tạo chùm tín hiệu trên vệ tinh.



HÌNH 4

(11) **1-0055498 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293169/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-01499

(22) 09/03/2022

(30) 63/159256 10/03/2021 US
63/288958 13/12/2021 US
17/670696 14/02/2022 US

(51) ***A01D 43/063***; *A01D 69/02; A01D 34/00*

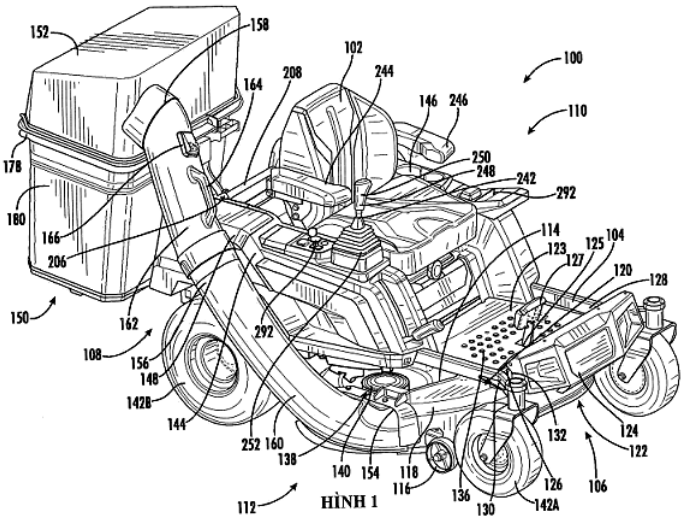
(73) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Nikolas Mika (US); Grzegorz Kondro (PL); Matt Lambert (US); Maxwell McCammon (US); Michael Feng (CN); Ron Hoffman (US); Fernando Vargas (US); Steve Holland (US); Ashlyn Hogg (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CẮT CỎ**

(57) Sáng chế đề xuất máy cắt cỏ. Máy cắt cỏ bao gồm chỗ ngồi được tạo cấu hình để tiếp nhận người điều khiển máy cắt cỏ; sàn cắt cỏ có một hoặc nhiều dụng cụ cắt và máng thải; và hệ thống gầu đựng nằm trong sự lưu thông chất lưu với máng thải thông qua ống, trong đó máy cắt cỏ có cấu hình thứ nhất khi ống được ghép nối vào máy cắt cỏ, trong đó máy cắt cỏ có cấu hình thứ hai khi ống không được ghép nối vào máy cắt cỏ, trong đó ống được sắp xếp ở phía bên của máy cắt cỏ trong cấu hình thứ nhất, trong đó máy cắt cỏ định ra chiều rộng bề ngang lớn nhất theo chiều ngang, và trong đó chiều rộng bề ngang nhỏ hơn 96,52 cm (38 insơ) ở cả cấu hình thứ nhất và cấu hình thứ hai.



HÌNH 1

(11) **1-0055499 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293248/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2019-01749

(85) 08/04/2019

(22) 15/09/2017

(86) PCT/US2017/051775 15/09/2017

(30) 62/395,466 16/09/2016 US

(87) WO2018/053263 A1 22/03/2018

(51) ***A63B 53/04***

(73) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION** (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

(72) SIMONE, Matthew W. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT CỤM ĐẦU GẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất cụm đầu gậy. Trong đó, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra đầu gậy chơi gôn có hốc lõm, và tạo ra tấm mặt, trong đó đầu gậy chơi gôn và tấm mặt được tạo thành từ hợp kim Ti α-β, hợp kim Ti α-β chứa nhôm (Al) với lượng nằm trong khoảng từ 5,5 tới 6,75% trọng lượng, chứa vanađi (V) với lượng nằm trong khoảng từ 3,5 tới 4,5% trọng lượng, chứa cacbon (C) với lượng tối đa bằng 0,08% trọng lượng, chứa silic (Si) với lượng tối đa bằng 0,03% trọng lượng, chứa sắt (Fe) với lượng tối đa bằng 0,3% trọng lượng, chứa oxy (O) với lượng tối đa bằng 0,2% trọng lượng, chứa thiếc (Sn) với lượng tối đa bằng 0,015% trọng lượng, và chứa molypđen (Mo) với lượng tối đa bằng 0,1% trọng lượng; định vị thẳng hàng tấm mặt với hốc lõm của đầu gậy chơi gôn; hàn tấm mặt với đầu gậy chơi gôn; xử lý nhiệt cụm đầu gậy tới nhiệt độ ngay dưới nhiệt độ hòa tan của hợp kim Ti α-β trong khoảng thời gian định trước; làm nguội nhanh cụm đầu gậy tới nhiệt độ phòng để chuyển chất ổn định β của hợp kim α-β thành mactensit; già hóa cụm đầu gậy tới nhiệt độ ngay dưới nhiệt độ dung dịch Ti3Al; và giảm nhiệt độ của cụm đầu gậy tới nhiệt độ phòng theo gia số nhiều nhất là 400ºC mỗi giờ. Các phương án và phương pháp khác có thể được mô tả và bảo hộ.

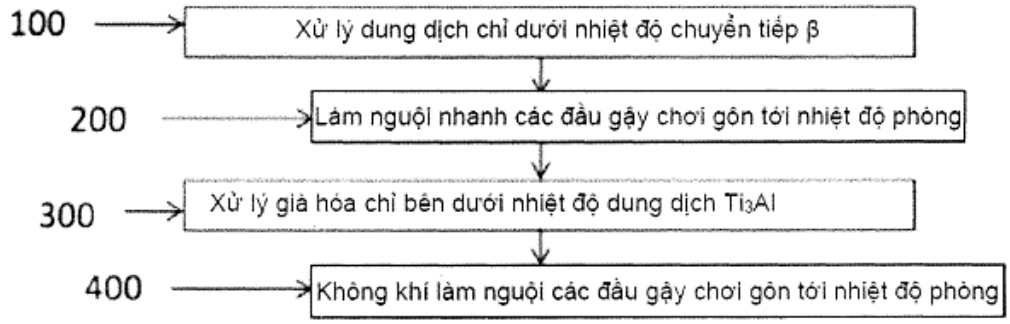

100
Xử lý dung dịch chỉ dưới nhiệt độ chuyển tiếp β
200
Làm nguội nhanh các đầu gậy chơi gôn tới nhiệt độ phòng
300
Xử lý già hóa chỉ bên dưới nhiệt độ dung dịch Ti3Al
400
Không khí làm nguội các đầu gậy chơi gôn tới nhiệt độ phòng

Fig.4

(11) **1-0055500 B**

(15) 31/12/2025
Số Quyết định: 293337/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-06305

(22) 30/10/2020

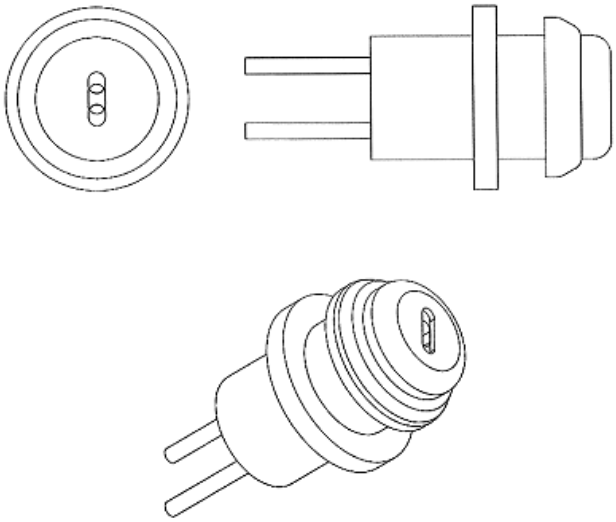
(51) ***H05H 1/00***; *A23L 3/00; A61L 2/14*

(73) **NGUYỄN QUỐC SỸ** (VN)
Số 44A, Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Thị Chính (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN)

(54) **ĐẦU PHÁT PLASMA COMPOSITE CHO ỨNG DỤNG TRONG Y SINH VÀ NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phát plasma vật liệu composite cho các ứng dụng trong y sinh và nông nghiệp. Đầu phát có chức năng như buồng phản ứng plasma, cho phép phân tách hỗn hợp dung dịch nước và không khí tạo ra lượng lớn các hạt điện tích, electron và khí ion có hoạt tính cao như O^-, O_2^-, OH^-, NO_x^-, N_2^-, các nguyên tử và phân tử kích hoạt O^*, O_2^*, O_3^*, OH^*, HOO^*, NO_x^*, ROS, RNS với mật độ lớn và tia cực tím UV ở ngưỡng cho phép có khả năng khử khuẩn. Đầu phát có cấu trúc đơn giản, dễ chế tạo và lắp đặt, kích thước nhỏ gọn, tuổi thọ cao, hoạt động ổn định ở nhiệt độ thường và áp suất khí quyển, không gây ô nhiễm thứ cấp, an toàn cho người và môi trường.



Hình 1

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0004633 B**
(15) 01/12/2025
Số Quyết định: 267957/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 2-2024-00083
(22) 31/01/2024
(51) ***B65G 47/00***
(76) **NGUYỄN NHƠN HÒA** (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
(54) **BÀN LẬT ĐẢO MẶT TẤM VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(57) Để đạt được mục đích nêu trên, giải pháp hữu ích đề xuất bàn lật đảo mặt tấm vật liệu xây dựng bao gồm: cụm lật thứ nhất (100) và cụm lật thứ hai (200) được tạo kết cấu đối xứng nhau, cụm lật thứ nhất (100) và cụm lật thứ hai (200) được lắp cách nhau một khoảng theo cách có thể tháo rời với nhau nhờ các móc liên kết (300). Trong đó, cụm lật thứ nhất (100) bao gồm kết cấu khung (110) có dạng hình hộp chữ nhật, ở các góc của kết cấu khung có bố trí các bánh xe (120) để đỡ toàn bộ kết cấu khung và giúp kết cấu khung có thể dễ dàng di chuyển, cụm tăng chống cố định (130) được bố trí trên mặt đáy (111) của kết cấu khung (110) để nâng đỡ cả kết cấu khung (110) thay cho các bánh xe (120), khung đỡ trên (140) được lắp theo cách có thể quay được so với kết cấu khung (110) nhờ kết cấu bản lề (150) sao cho khung đỡ trên (140) vừa có thể được đỡ một cách chắc chắn trên bề mặt trên của kết cấu khung (110), vừa có thể quay nghiêng hướng về phía trước của cụm lật thứ nhất (100) (hướng về phía cụm lật thứ hai (200)), khung đỡ trên (140) có thể quay nghiêng hướng về phía trước nhờ cơ cấu nâng (160) với một đầu của cơ cấu nâng (160) được gắn vào phần dưới của kết cấu khung (110) đầu còn lại được gắn vào khung đỡ trên (140). Cụm lật thứ hai (200) có cấu tạo giống hệt với cụm lật thứ nhất (100).

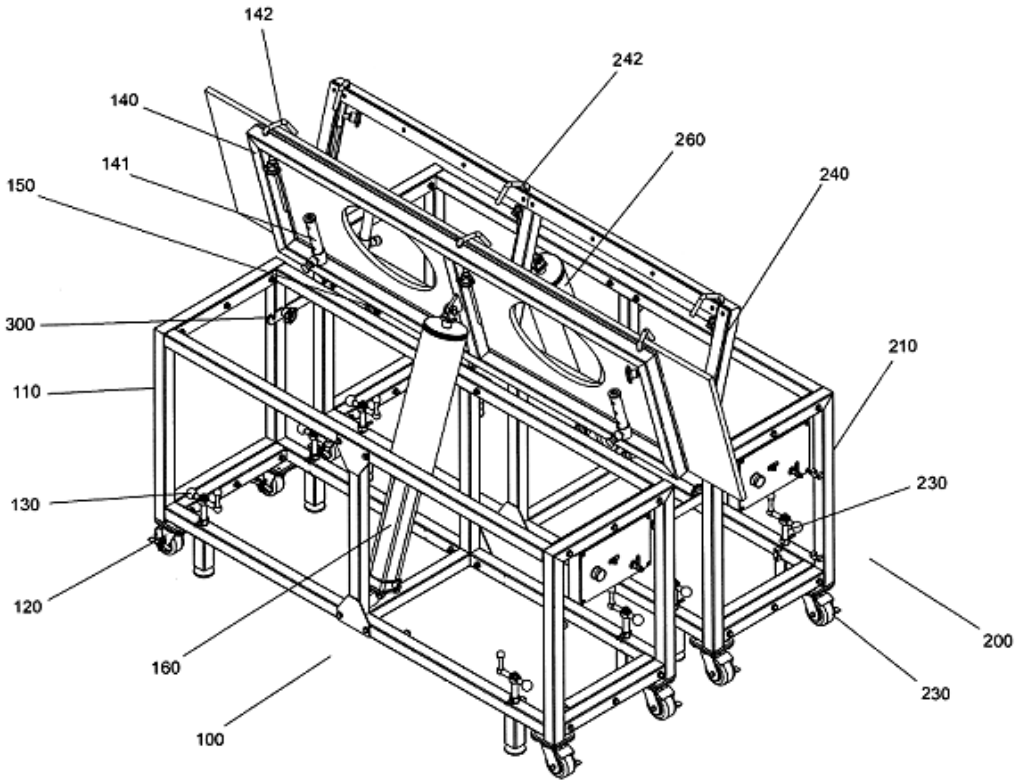

142
242
140
260
141
240
150
300
210
110
230
130
120
200
160
230
100

Fig.2

(11) **2-0004634 B**
(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 268921/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 2-2025-00952
(22) 30/12/2022
(51) ***B29C 43/18***; *D07B 1/02; D07B 1/00*
(67) 1-2022-08666
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A** (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thức (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI TRE BỆN BỌC NHỰA DẠNG LÕI-VỎ VÀ SỢI TRE THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất sợi tre bện bọc nhựa dạng lõi-vỏ, phương pháp này bao gồm các bước:

(i) chẻ thân cây tre thành các sợi đơn có hình dạng và kích thước thích hợp;

(ii) phun phủ nhựa kết dính thứ nhất lên các sợi đơn;

(iii) bện, kéo ép các sợi đơn đã được phủ chất kết dính thứ nhất thành lõi sợi; và

(iv) bọc lõi sợi bằng nhựa kết dính thứ hai qua máy đùn ép, thu được sợi tre bện bọc nhựa dạng lõi-vỏ.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến sợi tre bện bọc nhựa dạng lõi-vỏ thu được từ phương pháp này.

(11) **2-0004635 B**
(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269027/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 27/05/2024 434 A
(21) 2-2022-00519
(22) 24/11/2022
(51) ***C07D 311/02***; *A61K 36/48*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Ngũ Trường Nhân (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT NOCOMTOL CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY CAESALPINIA DECAPETALA VAR. JAPONICA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất nocomtol có tác dụng điều trị viêm từ thân cây *Caesalpinia decapetala* var. *japonica*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột thân cây *Caesalpinia decapetala* var. *japonica*; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất nocomtol; d) thu hợp chất nocomtol thô; và e) tinh chế hợp chất nocomtol. Hợp chất nocomtol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **2-0004636 B**

(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269028/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 2-2022-00518

(22) 24/11/2022

(51) ***C07D 311/02***; *A61K 36/48*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Hoàng Lê Minh (VN); Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 4,4'-DIHYDROXY-2-METHOXYSTILBENE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY CAESALPINIA DECAPETALA VAR. JAPONICA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 4,4′-dihydroxy-2-methoxystilbene có tác dụng điều trị viêm từ thân cây *Caesalpinia decapetala* var. *japonica*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột thân cây *Caesalpinia decapetala* var. *japonica*; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất 4,4′-dihydroxy-2-methoxystilbene; d) thu hợp chất 4,4′-dihydroxy-2-methoxystilbene thô; và e) tinh chế hợp chất 4,4′-dihydroxy-2-methoxystilbene. Hợp chất 4,4′-dihydroxy-2-methoxystilbene thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **2-0004637 B**
(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269030/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 2-2025-00951
(22) 30/12/2022
(51) ***B29C 43/18***; *B27N 1/00; B27N 3/04*
(67) 1-2022-08696
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A** (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thức (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI TRE ÉP THEO PHƯƠNG PHÁP RUNG ÉP SỢI TRE TRONG CHÂN KHÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất khối tre ép theo phương pháp rung ép sợi tre trong chân không, phương pháp này bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị các sợi tre đơn có hình dạng và kích thước thích hợp;

(ii) tạo hình sợi bằng cách bện các sợi tre đơn thành sợi bện, hoặc đan các sợi tre đơn và/hoặc các sợi bện thu được thành tấm đan;

(iii) xếp các sợi bện và/hoặc tấm đan thu được vào khuôn theo một hoặc nhiều lớp, sau đó bơm keo kết dính để tạo khối;

(iv) rung ép khuôn dưới điều kiện áp suất chân không từ 10 đến 25 mbar (1000 đến 2500 Pa); và

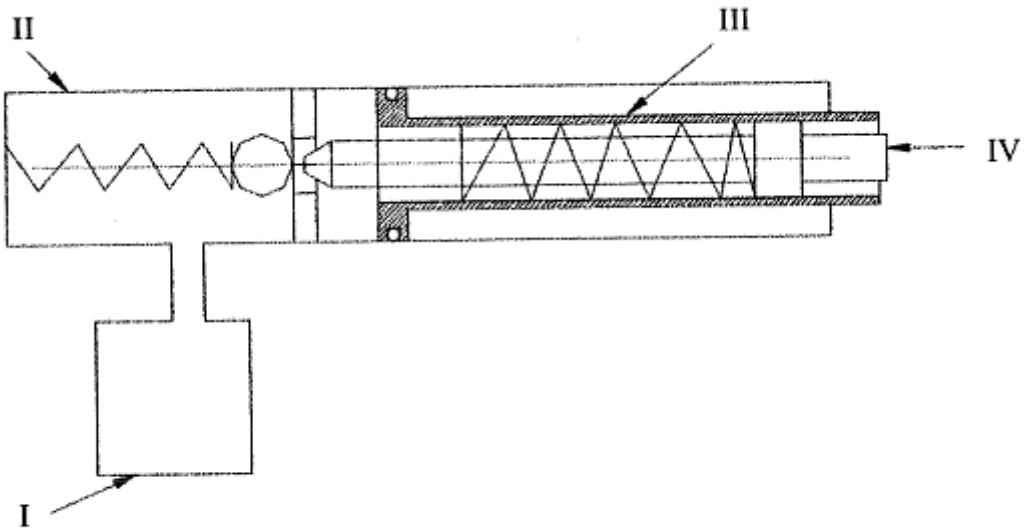
(v) hóa rắn keo để tạo thành khối tre.

(11) **2-0004638 B**
(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269033/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 2-2023-00435
(22) 09/08/2023
(51) ***B01J 20/20***; *C01B 32/00; B09C 1/00*
(73) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Hoàng Thị Thái Hòa (VN); Đỗ Đình Thục (VN); Hồ Công Hưng (VN); Trần Thị Hương Sen (VN); Hồ Tấn Đức (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN SINH HỌC GIÀU SILIC TỪ VỎ TRẤU VÀ VỎ LẠC, VÀ THAN SINH HỌC GIÀU SILIC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất than sinh học giàu silic từ vỏ trấu và vỏ lạc, và than sinh học giàu silic được sản xuất bằng quy trình này. Quy trình theo giải pháp hữu ích nhằm tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp sẵn có tại địa phương như vỏ trấu, vỏ lạc để tạo ra sản phẩm than sinh học giàu silic được ứng dụng hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Than sinh học giàu silic từ vỏ trấu và vỏ lạc thu được có hàm lượng silic tổng số là 24,3%, cao hơn so với hàm lượng SiO_2 ban đầu (15,1%).

(11) **2-0004639 B**
(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269034/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 2-2024-00711
(22) 31/08/2022
(51) ***F41A 33/06***
(67) 1-2022-05572
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Ngọc Chung (VN); Lê Thế Anh (VN); Phí Văn Nam (VN); Nguyễn Đức Thành (VN); Dương Anh Trà (VN); Nguyễn Trần Nam (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU TẠO LỰC GIẬT KHÔNG DÂY CHO CÁC LOẠI SÚNG MÔ PHỎNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập cơ cấu tạo giật không dây sử dụng cho các súng mô phỏng phục vụ công tác huấn luyện. Các cơ cấu cơ khí thay thế trực tiếp một số bộ phận trên súng thật (nòng, bệ khóa nòng, băng đạn) mà không ảnh hưởng tới các thao tác bóp cò và ngắm bắn như trên súng thật, giúp tiết kiệm được chi phí và đảm bảo an toàn trong quá trình huấn luyện, cơ cấu có thể áp dụng cho nhiều loại súng khác nhau. Cơ cấu gồm ba mô-đun chính: mô-đun bình khí, mô-đun khoang khí, mô-đun trích khí.

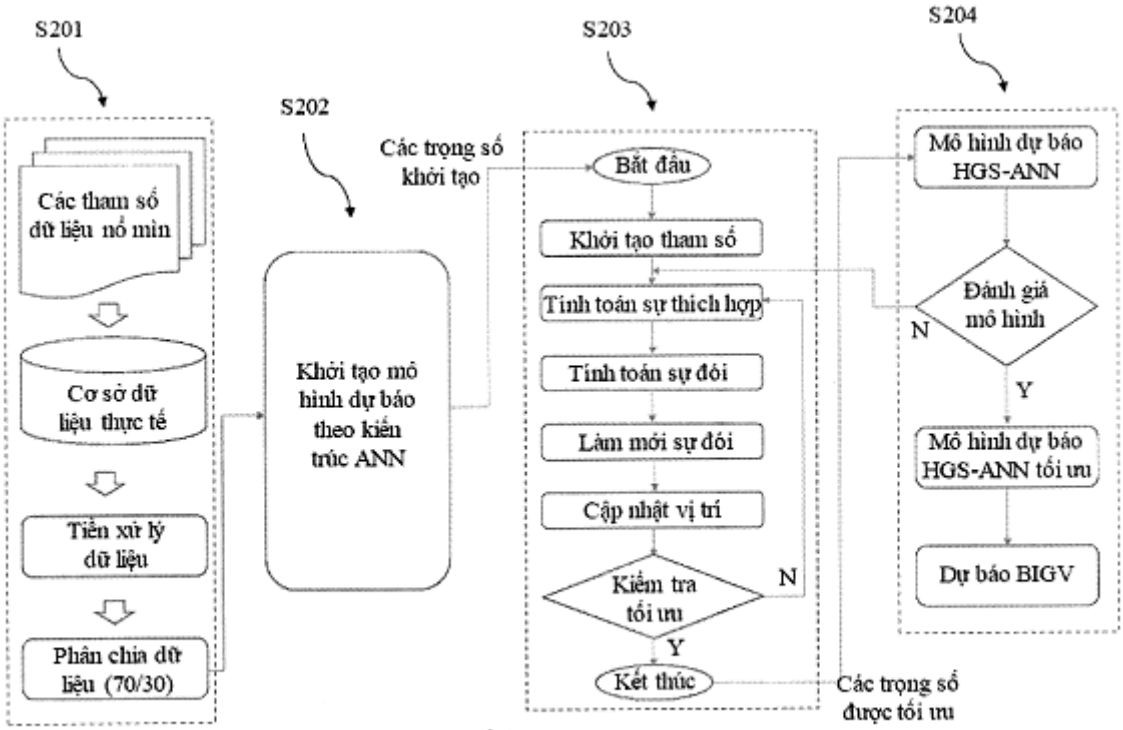


Hình 1

(11) **2-0004640 B**
(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269036/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 2-2025-00594
(22) 19/08/2021
(51) ***G06N 3/00***
(67) 1-2021-05112
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SMARTGEOMINE** (VN)
Số 261 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng (VN); Bùi Xuân Nam (VN)
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO CHẤN ĐỘNG NỔ MÌN TRÊN MỎ LỘ THIÊN**

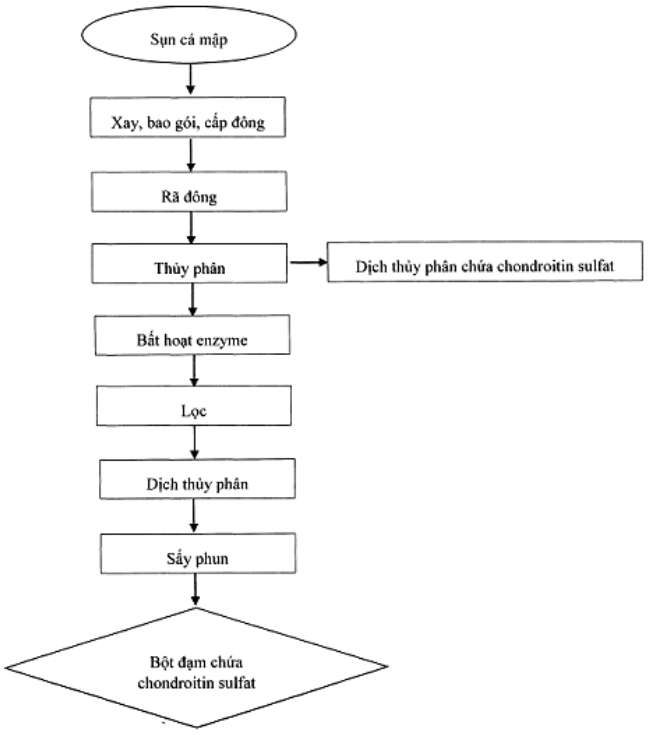
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp dự báo chấn động nổ mìn ứng dụng trong lĩnh vực khai thác mỏ. Mô hình này sử dụng mô hình dự báo theo kiến trúc ANN (Artificial Neural Network) có lớp đầu vào của mô hình dự báo có số lượng nút mạng đầu vào tương ứng với số lượng của tập dữ liệu đầu vào có tác động đến chấn động nổ mìn của các vụ nổ cần dự báo, tập dữ liệu đầu vào này bao gồm chiều dày lớp đất phủ, khoảng cách giữa các hàng lỗ khoan, chỉ tiêu thuốc nổ, số hàng lỗ khoan nổ đồng thời, khoảng cách giám sát chấn động, tổng khối lượng thuốc nổ trong một lần nổ, chiều cao tầng, chiều dài cột bua, và độ ẩm không khí, lớp đầu ra có một nút mạng tương ứng với kết quả đầu ra là dự báo cường độ chấn động nổ mìn tương ứng với tập dữ liệu đầu vào đã nêu. Mô hình dự báo theo giải pháp hữu ích được huấn luyện dựa trên các tập dữ liệu huấn luyện được lấy ra từ bộ dữ liệu thực tế thu thập từ các vụ nổ được đo đạc trong thực tế, và sử dụng giải thuật tối ưu hoá tìm kiếm theo các luật chơi sinh tồn (HGS - Hunger Games Search) để đưa ra tham số được tối ưu hoá cho mô hình dự báo.


S201
Các tham số dữ liệu nổ mìn
Cơ sở dữ liệu thực tế
Tiền xử lý dữ liệu
Phân chia dữ liệu (70/30)
S202
Khởi tạo mô hình dự báo theo kiến trúc ANN
Các trọng số khởi tạo
S203
Bắt đầu
Khởi tạo tham số
Tính toán sự thích hợp
Tính toán sự đói
Làm mới sự đói
Cập nhật vị trí
Kiểm tra tối ưu
N
Y
Kết thúc
Các trọng số được tối ưu
S204
Mô hình dự báo HGS-ANN
Đánh giá mô hình
N
Y
Mô hình dự báo HGS-ANN tối ưu
Dự báo BIGV

Hình 3

(11) **2-0004641 B**
(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269298/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 2-2022-00184
(22) 10/05/2022
(51) ***C08B 37/00***
(73) **ĐINH HỮU ĐÔNG** (VN)
Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh, 140 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đinh Hữu Đông (VN); Vũ Ngọc Bội (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT ĐẠM THỦY PHÂN CHỨA CHONDROITIN SULFAT TỪ SỤN CÁ MẬP TRẮNG (CARCHARHINUS DUSSUMIERI)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột đạm thủy phân chứa chondroitin sulfat từ sụn cá mập trắng bao gồm các công đoạn lựa chọn hỗn hợp enzyme proteaza để thủy phân sụn cá mập trắng là alcalaza-papain; thủy phân sụn cá mập trắng bằng hỗn hợp enzyme alcalaza-papain thu dịch thủy phân chứa chondroitin sulfat; sấy phun tạo bột đạm chứa chondroitin sulfat từ dịch thủy phân sụn cá mập. Bột đạm thu được có hàm lượng chondroitin sulfat là 203mg/g, định hướng sử dụng làm thực phẩm cung cấp các thành phần thiết yếu giúp hỗ trợ điều trị bệnh lý xương khớp, chống thoái hóa xương khớp và đạt tiêu chuẩn vi sinh vật dùng trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.



Hình 1

(11) **2-0004642 B**
(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269301/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 2-2022-00149
(22) 13/04/2022
(51) ***E02B 3/06***
(73) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN** (VN)
Số 1 - Ngõ 165 - Chùa Bộc - Đống Đa - Hà Nội
(72) Doãn Tiến Hà (VN)
(54) **CÔNG TRÌNH GIẢM SÓNG GÂY BỒI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến công trình giảm sóng, gây bồi bao gồm các kè chữ T được bố trí tại bờ biển, trong đó:

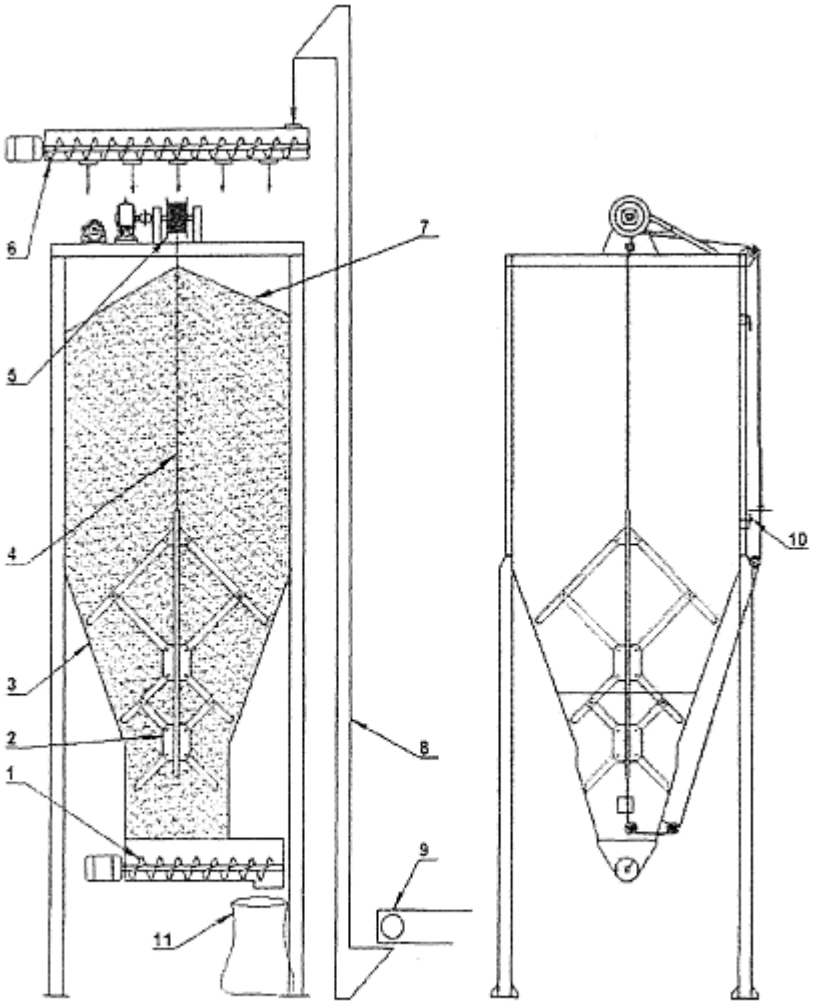
kè chữ T (1) có thân kè (2a) có chiều dài 120m, cánh kè (2b) có chiều dài 180m, các kè chữ T được bố trí cách nhau 90m;

kè chữ T (1) có kết cấu gồm ba lớp trong đó lớp thứ nhất là lớp chống xói cho công trình có cao trình -2,2m, lớp thứ hai là phần móng có hình thang được gia cố bằng bê tông có cao trình -1,2m, phần đỉnh hình thang có chiều dài 12m, phần đáy hình thang có chiều dài 16m, lớp thứ ba là hai hàng cấu kiện giảm sóng, gây bồi (3) xếp chồng lên nhau có cao trình tổng toàn phần là +1,5m, trong đó hàng dưới (4) của lớp thứ ba gồm ba cấu kiện giảm sóng, gây bồi (3) được xếp sát nhau, và hàng trên (5) của lớp thứ ba gồm hai cấu kiện giảm sóng, gây bồi (3) được xếp sát nhau và được đặt lên phần chóp cấu kiện giảm sóng, gây bồi (3) của hàng dưới (4);

cấu kiện giảm sóng gây bồi (3) hình dạng một nửa hình tròn với đường kính 1,5m được cắt vát phần chóp tại điểm mà tại đó khoảng cách từ tâm tới điểm đó là 1,35m, cấu kiện giảm sóng gây bồi (3) có mặt đáy, phần thân được đúc liền khối có các lỗ rỗng (6) được bố trí xung quanh, phần chóp được để hở. các lỗ rỗng (6) trên phần thân được bố trí thành hai hàng, mỗi hàng cách nhau 0,45 m, tại mỗi hàng có tám lỗ, mỗi lỗ rỗng có bán kính 19,5cm.

(11) **2-0004643 B**
(15) 02/12/2025
Số Quyết định: 269316/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 2-2025-00853
(22) 07/05/2021
(51) ***A01F 25/14**; B65G 65/30; B65D 88/26*
(67) 1-2021-02549
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN** (VN)
Số 1128 Quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh
(72) La Thanh Hải (VN); Lê Hữu Duyên (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ VÀ XẢ CÁM GẠO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống lưu trữ và xả cám gạo gồm có thùng chứa cám (3) dùng để chứa cám gạo được đỡ trên hệ thống khung đỡ có phần nạp liệu cám ở phía trên đỉnh và phần xả nguyên liệu cám ở phía đáy; bộ phận nạp liệu đầu vào bao gồm băng tải (9) để chuyển tải liệu đầu vào đi vào gàu tải của hệ thống băng tải vận chuyển theo phương thẳng đứng (8); khi gàu tải được chuyển hướng thì liệu được đổ vào vít tải trên (6) để nạp liệu; vít tải trên (6) được bố trí phía trên thùng chứa cám gạo khi nhận liệu từ gàu tải, vít tải phân phối và chia nhỏ dòng nạp liệu vào thùng chứa cám (3); bộ phận xả liệu đầu ra gồm có vít tải dưới (1) được bố trí ở dưới đáy của thùng chứa cám có tác dụng điều tiết lượng cám xả dụng cụ chứa để hứng ở đầu ra; và chi tiết làm tơi (2) được bố trí trong thùng cám có thể di chuyển lên xuống nhờ cơ cấu nâng hạ (5) được bố trí ở trên đỉnh của thùng cám (3).



Hình 3

(11) **2-0004644 B**
(15) 03/12/2025
Số Quyết định: 269493/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 2-2025-00828
(22) 30/09/2022
(51) ***D21J 1/00***
(67) 1-2022-06367
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT** (VN)
Số 06, Trần Văn Ơn, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Xuân Niên (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG XENLULOZA SINH HỌC DẠNG CUỘN TỪ NGUYÊN LIỆU XENLULOZA LÊN MEN THÀNH PHẨM HOẶC PHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất màng xenluloza sinh học dạng cuộn từ nguyên liệu xenluloza lên men thành phẩm hoặc phế phẩm bao gồm:

- Bước 1: chuẩn bị nguyên liệu từ các loại xenluloza lên men thành phẩm hoặc phế phẩm;

- Bước 2: cắt nhỏ nguyên liệu thu được ở bước 1 thành kích thước tương đối đều nhau;

- Bước 3: nghiền tạo huyền phù bằng cách đưa nguyên liệu xenluloza lên men đã cắt nhỏ ở bước 2 theo quy cách trên vào máy nghiền trục, nghiền với nước tạo thành dung dịch bột huyền phù;

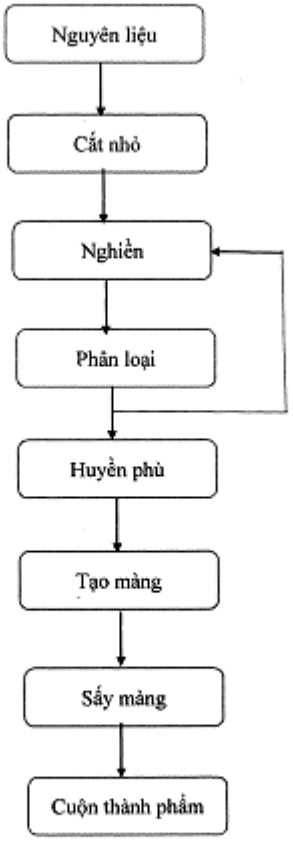
- Bước 4: sàng phân loại huyền phù;

- Bước 5: tạo màng;

- Bước 6: sấy khô;

- Bước 7: cuộn thành phẩm.

Quy trình theo sáng chế sử dụng các nguồn phụ phẩm trong quá trình chế biến sản phẩm nông nghiệp để sản xuất ra nhiều sản phẩm nguồn gốc tự nhiên có ứng dụng rộng rãi và nhu cầu lớn. Giải pháp đó không những mang lại những lợi ích kinh tế nhất định, mà còn góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu.


Nguyên liệu
Cắt nhỏ
Nghiền
Phân loại
Huyền phù
Tạo màng
Sấy màng
Cuộn thành phẩm

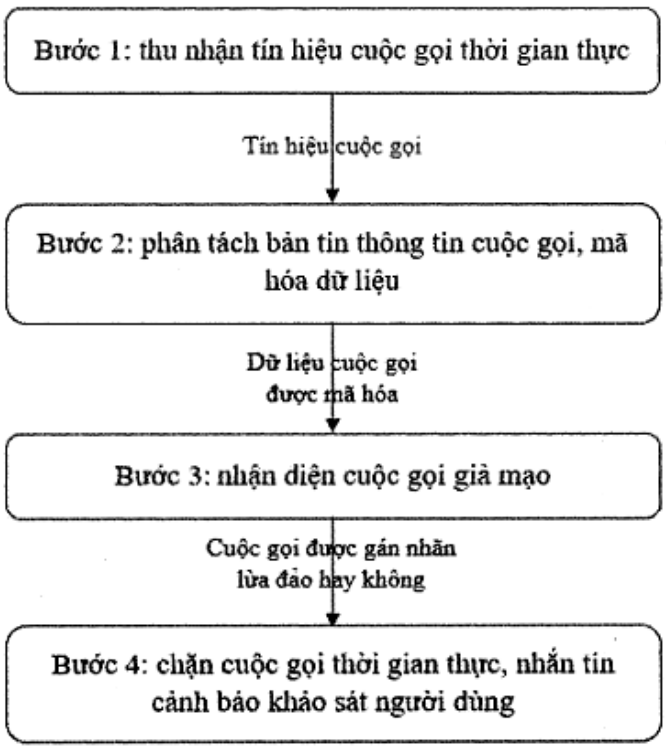
Hình 1

(11) **2-0004645 B**
(15) 08/12/2025
Số Quyết định: 273033/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/03/2025 444A
(21) 2-2025-00979
(22) 06/11/2024
(51) ***A01N 59/00***; *A01N 65/26; A01P 7/00; A01P 1/00; A01P 3/00; A01N 65/00; A01N 65/38*
(67) 1-2024-08336
(76) **NGÔ THÀNH LÂM** (VN)
Kv Bình Lợi, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT VẬT GÂY HẠI CHO CÂY TRỒNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học diệt vật gây hại cho cây trồng bao gồm phần dung dịch cô đặc được điều chế từ hỗn hợp dịch chiết của lá xoan đào tươi (*Melia azedarach* L.) chiếm tỉ lệ 39,5% theo trọng lượng, lá trầu không tươi (*Piper betle* L.) chiếm tỉ lệ 39,5% theo trọng lượng, lá thuốc lào (*Nicotiana tabacum* L.) chiếm tỉ lệ 9,5% theo trọng lượng và canxi chiếm tỉ lệ 11,5% theo trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này bao gồm các bước: lựa chọn, sơ chế lá xoan đào, lá trầu không; rửa sạch lá xoan đào, lá trầu không sau đó để ráo và mang đi thái nhỏ; trộn đều lá xoan đào, lá trầu không với lá thuốc lào; ủ hỗn hợp ba loại lá; bổ sung nước vào nồi hỗn hợp lá, đun sôi và để lửa nhỏ; loại bỏ phần bã lá và tiếp tục cô đặc hỗn hợp; bổ sung thêm canxi vào hỗn hợp để thu được chế phẩm sinh học diệt vật gây hại. Chế phẩm có tác dụng diệt trừ nấm bệnh, côn trùng và virut gây hại trên các cây trồng nông nghiệp như hồ tiêu, lúa, nho, táo, cây trà, các loại cây có múi và nhiều loại cây trồng khác, khi được pha loãng với nước theo tỷ lệ phù hợp để tưới gốc hoặc để phun lá.

(11) **2-0004646 B**
(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289737/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 2-2025-00439
(22) 08/06/2022
(51) ***H04M 3/22***; *H04M 1/66*
(67) 1-2022-03605
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN); ĐỖ ANH DŨNG (VN); NGUYỄN LÊ THỤC ANH (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ CHẶN LỌC CUỘC GỌI LỪA ĐẢO TRONG MẠNG VIỄN THÔNG**

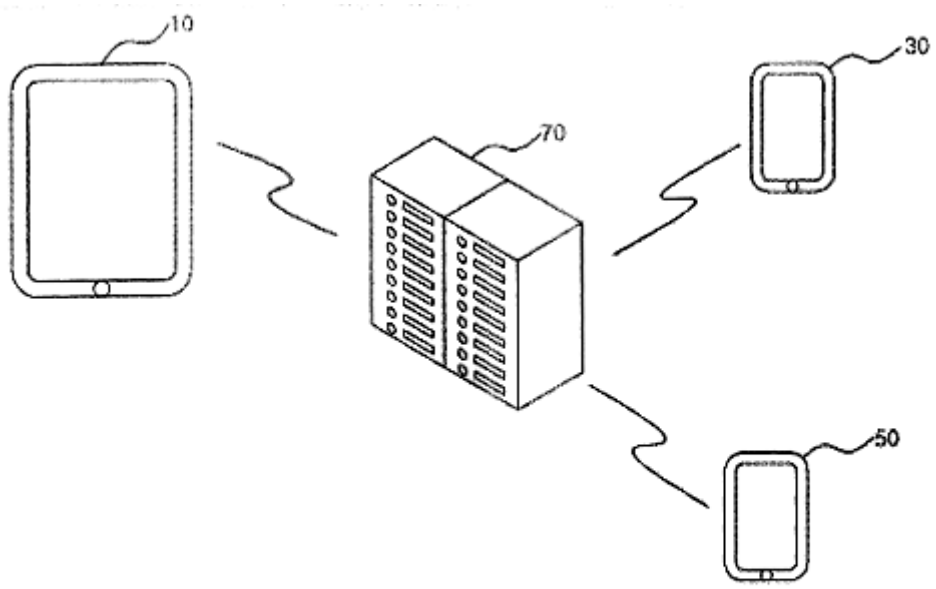
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp phát hiện và chặn lọc cuộc gọi lừa đảo trong mạng viễn thông bao gồm: bước 1: thu nhận tín hiệu cuộc gọi thời gian thực; bước 2: phân tách bản tin thông tin cuộc gọi, mã hóa dữ liệu; bước 3: nhận diện cuộc gọi giả mạo; bước 4: chặn cuộc gọi thời gian thực, nhắn tin cảnh báo khảo sát người dùng.



Hình 2

(11) **2-0004647 B**
(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289740/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 2-2025-01029
(22) 26/01/2022
(51) ***G06Q 50/20***; *G09B 7/00*
(67) 1-2022-00584
(73) **LÊ MINH NGUYỆT** (VN)
số 2, đường 53 A, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
(72) Lê Gia Hưng (VN); Vũ Minh Khang (VN); Nhữ Nhật Bảo Anh (VN)
(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ HỌC TẬP TỪ XA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống hỗ trợ học tập từ xa sử dụng chức năng thông báo đẩy bao gồm thiết bị đầu cuối giảng dạy dành cho giáo viên, máy chủ quản lý học tập và các thiết bị đầu cuối học tập dành cho người học, thiết bị đầu cuối dành cho phụ huynh giao tiếp với nhau thông qua mạng truyền thông không dây. Hệ thống hỗ trợ học tập từ xa giúp cải thiện hiệu quả học tập của giáo viên hoặc phụ huynh bằng cách sử dụng dữ liệu phản hồi, dữ liệu thống kê được tính toán tự động từ máy chủ học tập. Ngoài ra, việc mã hóa các thư mục kiến thức trong tài liệu học tập giúp người học có thể chủ động quản lý tiến trình học tập.



Hình 1

(11) **2-0004648 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289743/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 2-2023-00004

(22) 03/01/2023

(30) 202220041205.4 07/01/2022 CN

(51) ***G01R 31/28***

(76) **OOI CHEONG KHENG** (MY)
11, Jalan Dungun, 11600 Penang, Malaysia

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC KIỂM TRA CHIP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc kiểm tra chip bao gồm chip, chip bao gồm ít nhất một đầu nối dẫn điện; thân chính đế kiểm tra; ít nhất một nhóm các cụm mẫu kiểm tra, các cụm mẫu kiểm tra được bố trí trên thân đế kiểm tra, cụm mẫu kiểm tra bao gồm bốn mẫu kiểm tra, và mỗi mẫu kiểm tra có chân chốt kim và đầu chốt kim; trong đó, các đầu chốt kim của bốn mẫu kiểm tra được kết nối với đầu nối dẫn điện của chip theo hai cặp hoặc bốn đầu chốt kim được kết nối tương ứng với đầu nối dẫn điện hoặc bốn đầu chốt kim được kết hợp để dẫn điện và sau đó được kết nối với đầu nối dẫn điện hoặc một trong các đầu chốt kim được kết nối với đầu nối dẫn điện của chip, ba đầu chốt kim còn lại được kết hợp để dẫn điện và sau đó được kết nối với đầu nối dẫn điện của chip, giải pháp hữu ích chia đầu ra dòng điện thành ba đường dẫn để kết nối với ba chân chốt kim mẫu kiểm tra trong cụm mẫu kiểm tra trong quá trình kiểm tra, và sau đó ba đầu chốt kim mẫu kiểm tra và đầu nối dẫn điện của chip được kết nối với nhau, do đó giảm dòng điện chạy qua mỗi mẫu kiểm tra, nâng cao tuổi thọ và độ chính xác đo lường của mẫu kiểm tra, và đồng thời có thể đáp ứng các yêu cầu sử dụng của dòng điện cao và điện áp cao.

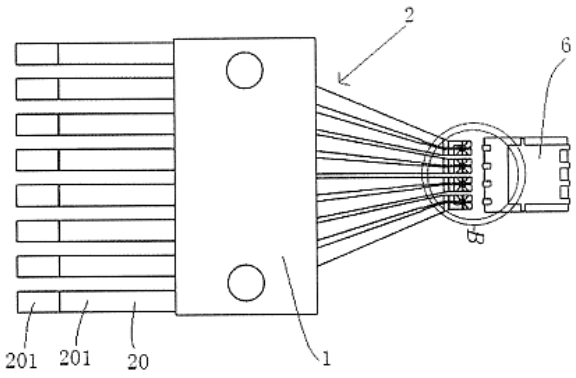


FIG.1

(11) **2-0004649 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289746/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 2-2023-00499

(22) 07/09/2023

(30) 202223087846.2 17/11/2022 CN

(51) ***B29C 45/26***; *B29C 45/27*

(73) **LUXSHARE INTELLIGENT MANUFACTURE TECHNOLOGY (CHANGSHU) CO., LTD** (CN)
No.189 Yangzijiang Avenue, Bixi Street, Changshu City, Jiangsu Province, 215536, China

(72) LIU, Xia (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHUÔN ÉP PHUN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khuôn ép phun bao gồm khuôn chết và lõi khuôn, trong đó rãnh nhận và thanh chạy thứ nhất được tạo trên khuôn chết, phần hở ở đầu này của thanh chạy thứ nhất là đầu vào, phần hở ở đầu kia của thanh chạy thứ nhất là đầu ra, và đầu ra thông với đáy rãnh của rãnh nhận; thanh chạy thứ hai được tạo trên lõi khuôn, phần hở ở đầu này của thanh chạy thứ hai là phần hở nhận, phần hở ở đầu kia của thanh chạy thứ hai là cửa, khi lõi khuôn được chèn vào đáy rãnh của rãnh nhận, phần hở nhận thông với đầu ra để tạo thành khoang giữa lõi khuôn và thành bên trong của rãnh nhận, và cửa đối diện ít nhất một phần với đáy rãnh của rãnh nhận.

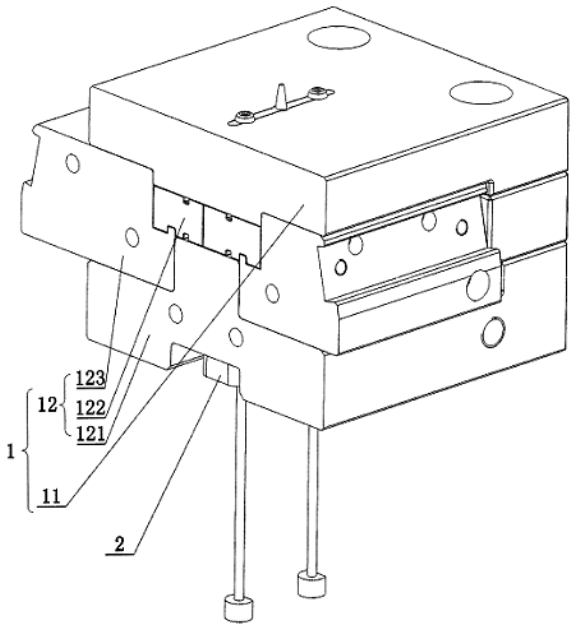


FIG. 1

(11) **2-0004650 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289748/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 2-2023-00391

(22) 26/07/2023

(30) 111210762 30/09/2022 TW

(51) ***B01D 50/00***

(73) **SHIN ZU SHING CO., LTD.** (TW)
No. 174, Jyunying St., Shulin Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Cheng-Yang Lai (TW); Da-Wei You (TW); Tsung-Hsueh Tsai (TW); Cheng Yueh (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY THU HỒI SƯƠNG MÙ DẦU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy thu hồi sương mù dầu bao gồm thân máy (10), bộ phận cánh quạt ly tâm (20), môđun lọc thứ nhất (31), môđun lọc thứ hai (32), khay chứa dầu (40), và quạt ly tâm (50). Thân máy bao gồm khoang thứ nhất (13), khoang thứ hai (14), cổng nạp không khí (11) và cổng xả không khí (12). Bộ phận cánh quạt ly tâm bao gồm quạt tuabin thứ nhất (A) và quạt tuabin thứ hai (B). Quạt tuabin thứ hai có kênh dẫn không khí độc lập với tuabin (C) được nối với cổng xả không khí. Môđun lọc thứ nhất nằm giữa khoang thứ nhất và cổng nạp không khí. Môđun lọc thứ hai nằm giữa khoang thứ hai và cổng xả không khí. Khay chứa dầu được lắp trên phần đáy của thân máy. Quạt ly tâm được lắp trên phần trên cùng của thân máy.

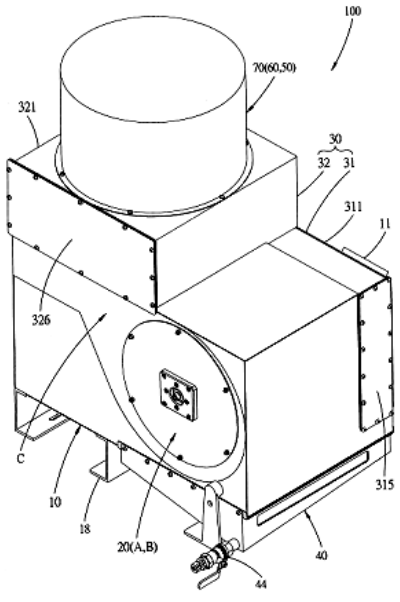
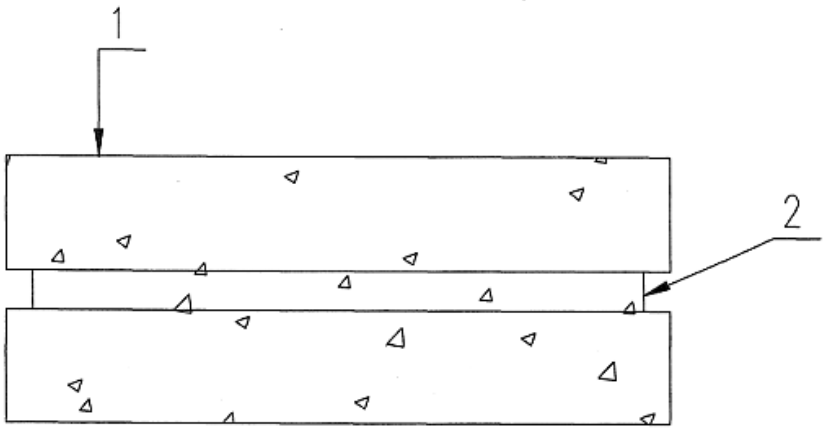


FIG.1

(11) **2-0004651 B**
(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289751/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/01/2026 454B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 2-2022-00562
(22) 12/12/2022
(51) ***E04B 2/00***
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) **TƯỜNG ĐÁ TỰ NHIÊN NGUYÊN KHỐI LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TƯỜNG ĐÁ TỰ NHIÊN NGUYÊN KHỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, cụ thể là phương pháp chống trượt, chống thấm khi xây dựng tường bằng đá tự nhiên nguyên khối. Giải pháp được áp dụng trong xây dựng nhà dân dụng và công nghiệp, thông qua việc sử dụng viên đá nguyên khối đã được cắt rãnh ở bốn mặt, cho phép lắp ghép các khối đá thành mảng tường có kết cấu ổn định. Khi xây dựng tường, các viên đá được lắp ghép khít với nhau mà không cần tô trát, không sơn, không quét vôi hoàn thiện theo các phương pháp truyền thống, từ đó giữ nguyên bề mặt đá tự nhiên đã được xử lý kỹ thuật. Giải pháp giúp tăng khả năng cách âm, cách nhiệt, chống thấm, chống trượt, đồng thời tối ưu quá trình vận chuyển, cẩu lắp và thi công lắp đặt, nhờ cấu trúc viên đá được thiết kế phù hợp cho lắp ghép cơ học.



Hình 2

(11) **2-0004652 B**

(15) 26/12/2025
Số Quyết định: 289753/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/01/2026 454B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 2-2023-00084

(22) 22/02/2023

(30) 111213920 16/12/2022 TW

(51) ***C02F 3/10***; *C02F 3/34*

(73) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE** (TW)
195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu, 310401, Taiwan

(72) Jia-Jun Tee (MY); Laurensia Irmayani (ID); Hsin-Ju Hsieh (TW); Ya-Ju Juang (TW); Chang-Yu Liao (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MANG SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị mang sinh học bao gồm vỏ bọc, nhiều bộ chia cắt và nhiều vây. Vỏ bọc có không gian lưu trữ, bề mặt bên trong, bề mặt bên ngoài và cấu trúc lưới. Bề mặt bên trong bao quanh không gian lưu trữ, bề mặt bên ngoài được đặt đối diện với bề mặt bên trong, và cấu trúc lưới mở rộng từ bề mặt bên ngoài to bề mặt bên trong và được nối với không gian lưu trữ. Bộ chia cắt được bố trí trong không gian lưu trữ và được nối với bề mặt bên trong của vỏ bọc để chia không gian lưu trữ thành khoang điều chỉnh trọng lượng và nhiều khoang mang. Khoang mang bao xung quanh khoang điều chỉnh trọng lượng, và cấu trúc lưới được nối với khoang mang. Các vây được bố trí ở bề mặt bên ngoài của vỏ bọc.

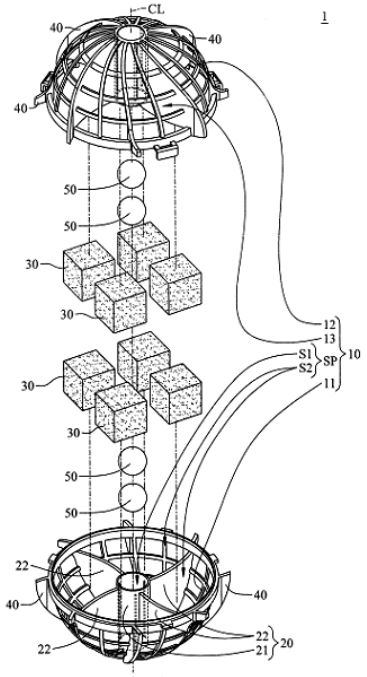


FIG. 2

PHẦN III

SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền độc quyền sáng chế

Quyết định số: 269442/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-00811 Ngày nộp: 25/3/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21568	23/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ARABELLE SOLUTIONS FRANCE (FR)
32 Avenue Pablo Picasso 92000, Nanterre, France

Quyết định số: 269443/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02424 Ngày nộp: 21/8/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-17225	18/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ CTV Việt Nam (VN)
Tầng 8 tòa nhà Nam Anh, số 68/166 phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 271586/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03376 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23813	23/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa (VN)
248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quyết định số: 271687/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03276 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-28727	26/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LIGHTNING PROTECTION SYSTEM SDN BHD (MY)
No. 21, Jalan 8/152, Taman Perindustrian O.U.G., 58200 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Quyết định số: 277074/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-00810 Ngày nộp: 25/3/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19285	23/05/2018

Mục sửa đổi: Thay đổi chủ văn bằng bảo hộ (chuyển dịch quyền sở hữu)
Nội dung mới: ARABELLE SOLUTIONS FRANCE (FR)
32 Avenue Pablo Picasso 92000, Nanterre, France

Quyết định số: 278383/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-03108 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-28954	17/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
2. KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 806-8586 Japan

---

Quyết định số: 278384/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-03107 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-28954	17/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
2. KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 806-8586 Japan

---

Quyết định số: 281270/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03602 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-51558	12/08/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Guangdong Huahui Intelligent Equipment Co., Ltd. (CN)
Room 1101, No. 11, 1st Road, Sanyong Industrial Park, Zhongtang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 289777/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03495 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-47764	27/05/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Quyết định số: 290366/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02301 Ngày nộp: 08/8/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-31949	12/04/2022

Mục sửa đổi: Yêu cầu bảo hộ
Nội dung mới:

Trang, dòng	Thông tin cũ	Thông tin mới
Trang 27, dòng 7	"mạch thẳng hoặc mạch nhánh C_1-C_4 alkyl thấp"	C_1-C_4 alkyl thấp mạch thẳng hoặc mạch nhánh"
Trang 28, dòng 12	"80,000 µM"	"80.000 µM"

Quyết định số: 290367/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-01950 Ngày nộp: 25/6/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-36534	26/06/2023

Mục sửa đổi: Yêu cầu bảo hộ
Nội dung mới:

Trang, dòng	Thông tin cũ	Thông tin mới
Trang 190, dòng cuối	"trong đó X bằng 0 hoặc là S"	"trong đó X là O hoặc S"
Trang 191, dòng đầu	"trong đó X bằng 0"	"trong đó X là O"

Quyết định số: 290453/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03794 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-47278	16/05/2025
1-47751	26/05/2025

1-47302	17/05/2025
1-49411	01/07/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Quyết định số: 290463/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03805 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20360	18/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần vật tư - TKV (VN)
Tổ 1, khu 2, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Quyết định số: 291904/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02841 Ngày nộp: 24/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-17623	10/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đặng Hoàng Sơn (VN)
93B, Phạm Hùng, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long

Quyết định số: 292972/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03963 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-50645	23/07/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới:
1. Astemo, Ltd. (JP)
   2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
2. Hitachi Astemo Ueda Co., Ltd. (JP)
   840, Kokubu, Ueda-shi, Nagano, Japan

Quyết định số: 292973/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03964 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-37748	31/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới:
1. Hitachi Astemo Ueda Co., Ltd. (JP)
   840, Kokubu, Ueda-Shi, Nagano, Japan
2. Astemo, Ltd. (JP)
   2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 292974/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03965 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-36798	27/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới:
1. HITACHI ASTEMO, Ueda Co., Ltd. (JP)
   840, Kokubu, Ueda-shi, Nagano, Japan
2. Astemo, Ltd. (JP)
   2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

b - Ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 281271/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-03617 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-4407	25/09/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Hộ kinh doanh Trường Sinh (VN)
Số 292 khu phố 7, phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 281656/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-03531 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-4394	15/09/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn Điện Quang (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 289778/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-03456 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-4224	17/06/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Tecomen Holding (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 290454/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-03803 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-1943	18/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Vật tư - TKV (VN)
Tổ 1, khu 2, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Quyết định số: 290464/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-03804 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3365	19/09/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Vật tư - TKV (VN)
Tổ 1, khu 2, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Quyết định số: 293307/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-03823 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-4208	14/06/2025
2-4198	13/06/2025
2-4152	23/05/2025
2-4139	20/05/2025
2-4140	20/05/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 181649/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17907 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22536	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 181650/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17908 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17814	14/11/2017	9	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 181651/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17909 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34320	14/11/2022	4	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 181652/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17911 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17767	07/11/2017	9	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 181653/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17912 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34306	08/11/2022	4	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 181654/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17913 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30396	08/11/2021	5	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 181655/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17914 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13415	10/11/2014	12	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 181656/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17915 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34292	07/11/2022	4	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 181657/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17916 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34287	07/11/2022	4	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 181658/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17917 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34290	07/11/2022	4	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 181659/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17918 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34289	07/11/2022	4	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 181660/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17919 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12007	04/11/2013	13	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 181661/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17920 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30360	04/11/2021	5	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 181662/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17921 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30385	05/11/2021	5	05/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 181663/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17922 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26657	05/11/2020	6	05/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 181664/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17904 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30384	05/11/2021	5	05/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan

Thông báo số: 181665/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17905 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30383	05/11/2021	5	05/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 181666/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17906 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22495	04/11/2019	7	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato -ku, Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 181667/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17910 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34335	14/11/2022	4	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 181668/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17923 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34233	01/11/2022	4	01/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

---

Thông báo số: 181669/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17924 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26630	03/11/2020	6	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 181670/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17925 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26626	03/11/2020	6	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 181671/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17926 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34250	02/11/2022	4	02/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 181672/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17927 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26593	02/11/2020	6	02/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIVES STEIN (FR)
108-112, Avenue de la Liberté, 94700, Maisons Alfort, France

Thông báo số: 181673/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17928 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34272	03/11/2022	4	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 181674/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17929 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26618	03/11/2020	6	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.
DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam, Netherlands

---

Thông báo số: 181675/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17930 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26616	03/11/2020	6	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 181676/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17931 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26625	03/11/2020	6	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

---

Thông báo số: 181677/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17932 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30342	03/11/2021	5	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 181678/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17933 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30343	03/11/2021	5	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 181679/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17934 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34274	03/11/2022	4	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 181680/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17935 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34273	03/11/2022	4	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 181681/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17936 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22471	04/11/2019	7	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 181682/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17937 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22470	04/11/2019	7	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 181683/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17938 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26640	04/11/2020	6	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

Thông báo số: 181684/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17939 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26641	04/11/2020	6	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

Thông báo số: 181685/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17940 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22489	04/11/2019	7	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075 Japan

Thông báo số: 181686/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17941 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22475	04/11/2019	7	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 181687/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17942 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22484	04/11/2019	7	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0033, Japan

---

Thông báo số: 181688/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17943 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22460	04/11/2019	7	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 181689/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17944 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14760	02/11/2015	11	02/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1 à 5, rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint-Denis, France

Thông báo số: 181690/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17945 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27447	13/01/2021	6	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD. (CN)
Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

---

Thông báo số: 181691/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17946 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30776	09/12/2021	5	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLSE CO., LTD. (KR)
#1109 Daerung Technotown 3rd, 115, Gasan digital 2-Ro, Geumcheongu, Seoul 153-772, Republic of Korea
BANSAN SPACE, S.L. (ES)
Carrera Paulonia, 10, La Floresta Sant Cugat Del Valles, Barcelona, Spain

---

Thông báo số: 181692/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17947 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43696	23/01/2025	2	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOENIG & BAUER AG (DE)
Friedrich-Koenig-Str. 4, 97080 Würzburg, Germany

Thông báo số: 181693/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17949 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30716	06/12/2021	5	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANSOO NATECH CO., LTD (KR)
(Jaun-dong), 2F, 6-20, 1205 beon-gil Yuseong-dearo, Yuseong-gu, Daejeon 34104, Republic of Korea

---

Thông báo số: 181694/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17950 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42614	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGFANG ELECTRIC MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 188, Huanghe West Road, Jingyang District, Deyang City, Sichuan 618000, China

---

Thông báo số: 181695/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17951 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38385	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

---

Thông báo số: 181696/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17952 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40920	22/07/2024	5	22/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BMO CO., LTD. (KR)
40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup Gijang-gun Busan 46018, Republic of Korea

---

Thông báo số: 181697/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17953 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27064	08/12/2020	6	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No. 2, Beichen District, Tianjin 300410, China

---

Thông báo số: 181698/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17955 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13677	19/01/2015	12	19/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

---

Thông báo số: 181699/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17956 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22605	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181700/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17957 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35038	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181701/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17958 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16357	12/12/2016	10	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181702/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17959 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16581	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181703/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17960 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34951	13/02/2023	4	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181704/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17961 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22602	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181705/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17963 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20796	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181706/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17964 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35563	30/03/2023	4	30/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181707/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17965 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22603	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181708/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17966 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35032	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181709/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17967 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35035	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181710/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17968 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22604	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181711/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17969 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16580	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 181712/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17970 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42572	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVZON PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD (CN)
Livzon Pharmaceutical Group Co., LTD No. 38, Chuangye North Road, Jin Wan District, Zhuhai city, Guangdong 519090 China

---

Thông báo số: 181713/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17971 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34621	07/12/2022	4	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPENM INC. (KR)
413, Expo-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34051, Republic of Korea

Thông báo số: 181714/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17972 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38471	21/12/2023	3	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

---

Thông báo số: 181715/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17973 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22917	23/12/2019	7	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0016 Japan

Thông báo số: 181716/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17974 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28518	04/05/2021	5	04/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMMI INDUSTRIAL CO. (KR)
(Deungchon-dong) A-105ho 29, Gonghang-daero 61-gil Gangseo-gu Seoul 157-714, Korea

---

Thông báo số: 181717/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17975 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34529	30/11/2022	4	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN TRUNG NGHĨA (VN)
168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRUNG HẬU (VN)
168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 181718/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17978 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41937	08/11/2024	2	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraβe 27c 80686 München - Germany

Thông báo số: 181719/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17979 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43255	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMACHU CO., LTD. (JP)
17-16, Shiohama 1-chome, Kisarazu-shi, Chiba 2920838, Japan

Thông báo số: 181720/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17980 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43679	23/01/2025	2	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 181721/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17981 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43650	22/01/2025	2	22/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 181722/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17982 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39279	01/03/2024	3	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOEUN INDUSTRY INC. (KR)
134-17, Bonghwangnonggongdanji-gil, Bonghwang-myeon, Naju-si, Jeollanam-do 58309, Republic of Korea

---

Thông báo số: 181723/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17983 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27017	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGZHOU BAOSHEN SCIENCE & APPLIED TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000

Thông báo số: 181724/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17984 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27063	08/12/2020	6	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGZHOU JINKU ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2 of 68#, Xiao Tang Road, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000
GUANGZHOU BAOSHEN SCIENCE & APPLIED TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000

Thông báo số: 181725/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17985 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30608	25/11/2021	5	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

---

Thông báo số: 183486/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17987 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22568	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ULTRA PREMIUM SERVICES, L.L.C. (US)
10120 Houston Oaks Drive, Houston, Texas 77064, United States of America

---

Thông báo số: 183487/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17988 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22556	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato -ku, Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 183488/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17989 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30446	11/11/2021	5	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

---

Thông báo số: 183489/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17990 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17858	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEVA SANTE ANIMALE (FR)
ZI La Ballastière, BP 126, F-33501 Libourne Cedex, France

Thông báo số: 183490/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17991 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34366	16/11/2022	4	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL DEHYDRATED FOODS, INC. (US)
P.O. Box 4087 Springfield, MO 65808, United States of America

---

Thông báo số: 183491/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17992 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20153	06/11/2018	8	06/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 183492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17993 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41924	06/11/2024	2	06/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 183493/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17994 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14750	02/11/2015	11	02/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 183494/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17995 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26897	26/11/2020	6	26/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLANT BIOSCIENCE LIMITED (GB)
Norwich Research Park, Colney Lane, Norwich Norfolk NR4 7UH, Great Britain
NANJING AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)
1 Weigang Street, Nanjing City, Jiangsu 210095, China

Thông báo số: 183495/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17996 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34295	07/11/2022	4	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOSUNG ENG CO., LTD. (KR)
10 Daechon-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15523, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183496/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17997 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34284	07/11/2022	4	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 183497/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17998 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17772	07/11/2017	9	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 183498/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17999 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17752	07/11/2017	9	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 183499/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18000 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26727	10/11/2020	6	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan

---

Thông báo số: 183500/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18001 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26721	10/11/2020	6	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35 NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 183501/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18002 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16197	07/11/2016	10	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 183502/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18003 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17756	07/11/2017	9	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel (Switzerland)

Thông báo số: 183503/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18004 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34310	11/11/2022	4	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America

---

Thông báo số: 183504/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18005 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22554	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE LIGHTING SOLUTIONS LLC (US)
1975 Noble Road, Bldg. 338, Nela Park, East Cleveland, OH 44112, United States of America

---

Thông báo số: 183505/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18006 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22577	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 183506/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18007 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30431	10/11/2021	5	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 183507/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18008 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17870	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BFM TECHNOLOGY LIMITED (NZ)
22-24 Bay Park Road, Beach Haven, Auckland, New Zealand

Thông báo số: 183508/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18009 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30569	22/11/2021	5	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEWAMSTERDAM PHARMA B.V. (NL)
Gooimeer 2-35,1411 DC Naarden, The Netherlands

Thông báo số: 183509/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18010 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41740	17/10/2024	2	17/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 183510/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18011 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42761	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 183511/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18012 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42856	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 183512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18013 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11028	14/01/2013	14	14/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNO DIGIC LTD. (TW)
1F., No 261, Sec. 2, Nanjhu Rd., Lujhu Township, Taoyuan County 338, Taiwan

---

Thông báo số: 183513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18014 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14808	16/11/2015	11	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANDROL LIMITED (GB)
63 Station Road, Addlestone, Surrey KT15 2AR, United Kingdom

Thông báo số: 183514/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18015 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13498	02/12/2014	12	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANDROL LIMITED (GB)
63 Station Road, Addlestone, Surrey KT15 2AR, United Kingdom

Thông báo số: 183515/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18016 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10030	08/02/2012	15	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2 chome, Chiyoda-ku Tokyo, Japan

Thông báo số: 183516/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18017 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31525	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
(Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183517/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18018 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31476	01/03/2022	5	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
(Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183518/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18019 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28533	05/05/2021	5	05/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIATPAIBULKIT, PRASART (TH)
22 Soi Bangwake 16, Bangwake, Pasricharoen, Bangkok 10160, Thailand

---

Thông báo số: 183519/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18020 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38178	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEMONEX INC. (KR)
(Sillim-dong) Seoul National University, 1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183520/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18021 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30404	08/11/2021	5	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 183521/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18022 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16203	07/11/2016	10	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 183522/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18023 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41914	06/11/2024	2	06/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 183523/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18024 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38453	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo, 1640001, Japan

Thông báo số: 183524/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18025 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8845	09/11/2010	16	09/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 183525/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18026 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37866	08/11/2023	3	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS P/L (AU)
Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia

---

Thông báo số: 183526/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18027 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33949	06/10/2022	4	06/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025, Pontedera (PI), Italy

Thông báo số: 183527/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18028 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37835	06/11/2023	3	06/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDRO INTELLIGENCE WATER GMBH (DE)
Hellbachstr. 105, 45661 Recklinghausen, Germany

Thông báo số: 183528/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18029 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26700	09/11/2020	6	09/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558, Japan

Thông báo số: 183529/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18030 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26707	09/11/2020	6	09/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 183530/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18031 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16209	07/11/2016	10	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 183531/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18032 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37878	08/11/2023	3	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 183532/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18033 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41936	08/11/2024	2	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMAGRI CORPORATION SDN BHD (MY)
24, Persiaran Sg. Pari Timur 16, Taman Mas, Perak, Ipoh, 30200 (MY)

Thông báo số: 183533/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18034 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41938	08/11/2024	2	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 183534/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18035 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37861	07/11/2023	3	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Thông báo số: 183535/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18036 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16208	07/11/2016	10	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 183536/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18037 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30419	09/11/2021	5	09/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 183537/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18038 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30402	08/11/2021	5	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 183538/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18039 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30646	29/11/2021	5	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford Surrey GU2 7YH (GB)

Thông báo số: 183539/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18040 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14804	16/11/2015	11	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESSILOR INTERNATIONAL (FR)
147, rue de Paris, 94220 Charenton-le-Pont, France

Thông báo số: 183540/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18041 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30503	16/11/2021	5	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US

Thông báo số: 183541/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18042 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37962	17/11/2023	3	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 183542/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18043 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37941	17/11/2023	3	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)
350 West Washington Street 6th Floor Tempe, AZ 85281, United States of America

---

Thông báo số: 183544/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18045 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22507	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENSSELAER POLYTECHNIC INSTITUTE (US)
Office of Technology Commercialization 110 8th Street, Troy, NY 12180-3590, United States of America

---

Thông báo số: 183545/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18046 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9835	16/11/2011	15	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMYRIS, INC. (US)
5885 Hollis Street, Suite 100, Emeryville, California 94608, United States of America

---

Thông báo số: 183546/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18047 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45891	15/04/2025	2	15/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

Thông báo số: 183547/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18048 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38199	05/12/2023	3	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, KANG SOO (KR)
(Gurae-dong, Navi maeul Richeville) 204dong 301ho, 377, Gimpohangang 8-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10070, Korea

---

Thông báo số: 183548/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18052 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38010	21/11/2023	3	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi, 401-0597 Japan

---

Thông báo số: 183549/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18049 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30597	24/11/2021	5	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KITASATO INSTITUTE (JP)
9-1, Shirokane 5-Chome Minato-ku, Tokyo 108-8641, Japan
ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 183550/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18051 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17874	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 183551/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18056 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34327	14/11/2022	4	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOSUNG ENG CO., LTD. (KR)
10 Daechon-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15523, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183552/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18057 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17820	14/11/2017	9	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 183553/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18058 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17794	14/11/2017	9	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

Thông báo số: 183554/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18060 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34362	16/11/2022	4	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL TUBULAR PRODUCTS LUXEMBOURG S.A. (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 183555/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18061 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37934	16/11/2023	3	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany

Thông báo số: 183556/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18062 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34343	15/11/2022	4	15/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

---

Thông báo số: 183557/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18063 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17805	14/11/2017	9	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, United States of America

---

Thông báo số: 183558/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18064 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34374	16/11/2022	4	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
THE GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF THE DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)
4770 Buford Highway, Mailstop K-79, Atlanta, GA 30341, United States of America

---

Thông báo số: 183559/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18065 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34353	16/11/2022	4	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRETON SPA (IT)
Via Garibaldi, 27, 31030 Castello di Godego, Treviso, Italia

Thông báo số: 183560/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18066 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34350	16/11/2022	4	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410, United States of America

---

Thông báo số: 183561/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18067 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30493	16/11/2021	5	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 183562/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18068 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12068	19/11/2013	13	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, I-36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy

Thông báo số: 183563/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18070 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34388	17/11/2022	4	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 183564/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18071 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30527	17/11/2021	5	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 183565/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18072 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20202	20/11/2018	8	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 183566/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18075 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9945	28/12/2011	15	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi út 19-21., Hungary

Thông báo số: 183567/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18076 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27393	08/01/2021	6	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CSÍK, BALÁZS (HU)
Királyi Pál u. 18, I. emelet 6, H-1053 Budapest, Hungary
ROGÁN, ANTAL (HU)
Hankóczy Jenö u. 4-6, D lépcsöház, III/6 H-1022 Budapest, Hungary

---

Thông báo số: 183568/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18077 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26949	30/11/2020	6	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIVIR AB (SE)
Box 1086, SE-141 22 Huddinge Sweden

Thông báo số: 183569/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18078 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22687	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LNT MARINE PTE., LTD. (SG)
3 International Business Park, #04-07/08 Nordic European Center, 609927, Singapore, Singapore

---

Thông báo số: 183570/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18079 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42966	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, USA

Thông báo số: 183571/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18080 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42966	31/12/2024	3	31/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, USA

Thông báo số: 183572/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18081 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42966	31/12/2024	4	31/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, USA

Thông báo số: 183573/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18082 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42966	31/12/2024	5	31/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, USA

Thông báo số: 183574/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18083 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42966	31/12/2024	6	31/12/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, USA

Thông báo số: 183575/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18086 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37997	21/11/2023	3	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIC-VIOLEX SA (GR)
Agiou Athanasiou, 145 69 ANIXI, ATTIKI, Greece

Thông báo số: 183576/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18087 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14801	16/11/2015	11	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAE, DONG-SEUK (KR)
27-28, Gwangmyeong 3-dong, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, 423-013, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183577/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18088 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37989	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany

Thông báo số: 183578/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18089 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13661	13/01/2015	12	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PICOGRAM CO., LTD. (KR)
48-213 Samjung-dong, Ojung-gu, Bucheon-shi, Kyunggi-do 421-809, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183579/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18090 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42726	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNGWOO CO., LTD. (KR)
37, Cheongwon-ro, Mado-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18541, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183580/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18085 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42583	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, United States of America

---

Thông báo số: 183581/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18050 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34433	21/11/2022	4	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 183582/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18053 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20185	13/11/2018	8	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 183583/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18054 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26764	12/11/2020	6	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 183584/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18055 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10822	12/11/2012	14	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 183585/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18059 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20169	13/11/2018	8	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 183586/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18069 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34397	18/11/2022	4	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

Thông báo số: 183587/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18074 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26820	20/11/2020	6	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America

---

Thông báo số: 183588/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18091 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42583	18/12/2024	3	18/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, United States of America

---

Thông báo số: 183589/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18092 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42583	18/12/2024	4	18/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, United States of America

---

Thông báo số: 183590/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18093 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42583	18/12/2024	5	18/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, United States of America

---

Thông báo số: 183591/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18094 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42583	18/12/2024	6	18/12/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINAMIT USA LLC (US)
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, United States of America

---

Thông báo số: 183592/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18096 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40360	05/06/2024	2	05/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Số 334 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Thông báo số: 183593/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18097 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36659	10/07/2023	3	10/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Số 334 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Thông báo số: 183594/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18098 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16639	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
6-1, Hiranomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan

---

Thông báo số: 183595/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18099 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26760	12/11/2020	6	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCTOOL (FR)
Savoie Technolac, F-73370 Le Bourget du Lac, France

Thông báo số: 183596/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18100 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22651	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCTOOL (FR)
Savoie Technolac, F-73370 Le Bourget du Lac, France

Thông báo số: 183597/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18101 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27848	26/02/2021	6	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CSPS CO., LTD. (TW)
No. 96, Sec. 3, Yun-Ke Road, Dou-Liou City, Yun-Lin County, Taiwan

---

Thông báo số: 183598/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18102 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35533	27/03/2023	4	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIFETECH CO., LTD. (JP)
16-3, Unumafuruichiba-chou 4-chome, Kakamigahara-shi, Gifu 509-0133, Japan

---

Thông báo số: 183599/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18103 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42894	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 183600/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18106 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30971	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARMIQ CO., LTD. (KR)
2F, 6, Samseong-ro 103-gil Gangnam-gu Seoul 06155 Republic of Korea

---

Thông báo số: 183601/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18107 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37967	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CELLTRION INC. (KR)
23, Academy-ro, Yeonsu-gu, Incheon 22014, Republic of Korea

Thông báo số: 183602/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18108 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23176	17/01/2020	7	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 20, Lane 256, Hai Wei Rd., Lung Chin Dist., Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 183603/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18109 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30483	15/11/2021	5	15/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLUIDITY ENTERPRISES, INC. (US)
14 East Bay Street, Jacksonville, FL 32202, United States of America

---

Thông báo số: 183604/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18110 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27215	22/12/2020	6	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
14-15, Ogami 5-chome, Ayase-shi, Kanagawa 252-1104 Japan
KUNIO MORI (JP)
2-30-1505, Moriokaekimaedori, Morioka-shi, Iwate 020-0034 Japan
SULFUR CHEMICAL INSTITUTE INCORPORATED (JP)
3-5. Ueda 4-chome, Morioka-shi, Iwate 020-0066 Japan.

Thông báo số: 183605/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18111 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40845	16/07/2024	2	16/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THANH PHÚC WINDOW (VN)
478 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 183606/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18112 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40845	16/07/2024	3	16/07/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THANH PHÚC WINDOW (VN)
478 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 183607/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18113 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27003	03/12/2020	6	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POWERPHASE LLC (US)
1061 E. Indiantown Road, Suite 206, Jupiter, Florida 33477, United States of America

---

Thông báo số: 183608/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18114 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41931	07/11/2024	2	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

---

Thông báo số: 183609/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18115 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38827	19/01/2024	3	19/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTROL CONCEPTS, INC. (US)
100 Park Street, Putnam, CT 06260, United States of America

Thông báo số: 183610/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18116 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41930	07/11/2024	2	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

---

Thông báo số: 183611/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18117 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18069	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMATHEN S.A. (GR)
6, Dervenakion Str., GR-153 51 Pallini Attikis, Greece

Thông báo số: 183612/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18118 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37984	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JS CREATES PTE LTD (SG)
10 Admiralty Street, #03-06, North Link Building,
Singapore 757695, Singapore

Thông báo số: 183613/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18119 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19920	14/09/2018	8	14/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN THUẬN PHONG (VN)
Km 8 đường quốc lộ 5, thôn Lương Quán, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Thông báo số: 183614/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18120 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43323	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK MFG. CO.,(KOREA)LTD. (KR)
166, Manhae-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15407, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183615/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18121 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16226	14/11/2016	10	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)
168 Cheng Dong Avenue, Yichang, Hubei 443003, China

Thông báo số: 183616/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18122 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30500	16/11/2021	5	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)
1395 Brickell Avenue, Suite 800 Miami, Florida 33131, United States of America

---

Thông báo số: 183617/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18123 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42410	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISC CO., LTD (KR)
6th Floor, 215 Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

---

Thông báo số: 183618/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18125 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37954	17/11/2023	3	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEBERIT INTERNATIONAL AG (CH)
Schachenstr. 77, 8645 Jona, Switzerland

Thông báo số: 183619/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18126 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27376	07/01/2021	6	07/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONE MEDIA, LLC (US)
10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America

---

Thông báo số: 183620/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18127 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26982	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)
4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve D'ascq, France

Thông báo số: 183621/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18128 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15017	05/01/2016	11	05/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SADAO SHINOHARA (JP)
2-27-15, Sumida, Sumida-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 183622/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18129 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38086	28/11/2023	3	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUNHEMS B.V. (NL)
Napoleonsweg 152, 6083 AB Nunhem, Netherlands

Thông báo số: 183623/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18130 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37977	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HARDIDE PLC (GB)
Hardide plc, 9 Longlands Road, Bicester, Oxfordshire, OX26 5AH, United Kingdom

---

Thông báo số: 183624/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18131 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16247	21/11/2016	10	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S., INC. (US)
3100 Cumberland Boulevard, Suite 600, Atlanta, GA 30339, United States of America

---

Thông báo số: 184786/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18132 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13363	03/11/2014	12	03/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

Thông báo số: 184787/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18133 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34415	18/11/2022	4	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)
Unit 2, Building 5, BYBP, No.88 Kechuang Street 6th, Business Development Area, Daxing, Beijing 101111, China

---

Thông báo số: 184788/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18134 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9849	22/11/2011	15	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 184789/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18135 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30572	22/11/2021	5	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHZ TECHNOLOGIES, LLC (US)
5547 Mahoning Avenue, Suite 340, Austintown, Ohio 44515, United States of America

---

Thông báo số: 184790/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18136 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34435	22/11/2022	4	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 184791/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18137 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38054	24/11/2023	3	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 184792/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18138 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34468	23/11/2022	4	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America

---

Thông báo số: 184793/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18139 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30563	22/11/2021	5	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

---

Thông báo số: 184794/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18140 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9850	22/11/2011	15	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 184795/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18145 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26927	27/11/2020	6	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MACDERMID ACUMEN, INC. (US)
245 Freight Street, Waterbury, CT 06702, United States of America

---

Thông báo số: 184796/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18146 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38083	27/11/2023	3	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG

Thông báo số: 184797/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18147 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38072	27/11/2023	3	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG

Thông báo số: 184798/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18148 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42106	20/11/2024	2	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMERYS USA, INC. (US)
100 Mansell Court East, Suite 300, Roswell, Georgia 30076, United States of America

---

Thông báo số: 184800/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18150 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20234	27/11/2018	8	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 184801/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18151 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38057	27/11/2023	3	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 184802/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18152 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27167	17/12/2020	6	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184803/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18153 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34835	27/12/2022	4	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184804/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18154 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42419	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18155 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42438	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184806/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18156 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12223	31/12/2013	13	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea

Thông báo số: 184807/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18157 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42434	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184808/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18158 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42430	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184809/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18159 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42458	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184810/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18160 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34773	21/12/2022	4	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184811/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18161 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27304	29/12/2020	6	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
LG Electronics inc. 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

---

Thông báo số: 184812/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18162 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42487	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 184813/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18163 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34817	26/12/2022	4	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184814/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18164 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34806	26/12/2022	4	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184815/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18165 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42444	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 184816/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18166 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42466	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184817/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18167 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42435	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 184818/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18168 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34750	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 184819/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18169 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42462	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 184820/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18170 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27134	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 184821/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18171 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22894	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 184822/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18172 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42450	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184823/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18173 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30677	01/12/2021	5	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721 Republic of Korea

---

Thông báo số: 184824/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18174 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34610	07/12/2022	4	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 184825/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18175 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42340	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184826/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18176 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42362	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184827/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18177 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42414	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184828/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18178 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38253	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184829/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18179 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42341	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184830/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18180 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42375	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 184831/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18181 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22795	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 184832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18182 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42233	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zip code: 443-743

Thông báo số: 184833/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18183 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42240	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184834/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18184 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34567	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 184835/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18185 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42267	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 184836/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18186 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34578	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184837/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18187 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42265	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

Thông báo số: 184838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18188 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30969	28/12/2021	5	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184839/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18189 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42236	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184840/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18190 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22977	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
KOLON Tower, 42 Byeoryangsangga 2-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do 427-709, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184841/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18191 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34576	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 184842/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18192 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20326	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do, 790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184843/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18193 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42234	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 184844/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18194 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42289	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184845/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18195 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42272	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18196 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42287	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 184847/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18197 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42239	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 184848/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18198 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42491	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 184849/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18199 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42285	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 184850/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18202 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17876	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSEI ASB MACHINE CO., LTD. (JP)
4586-3, Koo, Komoro-shi, Nagano 384-8585 JAPAN

Thông báo số: 184851/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18203 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42988	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOHIA CORP LIMITED (IN)
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

Thông báo số: 184852/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18204 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42987	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOHIA CORP LIMITED (IN)
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

Thông báo số: 184853/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18205 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42986	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOHIA CORP LIMITED (IN)
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

Thông báo số: 184854/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18206 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43014	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOHIA CORP LIMITED (IN)
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

Thông báo số: 184855/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18208 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34731	19/12/2022	4	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EWON COMFORTECH CO., LTD. (KR)
127-33, Wonang-ro 503beon-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, 33016, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184856/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18209 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38002	21/11/2023	3	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANSOL PAPER CO., LTD. (KR)
100, Eulji-ro Jung-Gu Seoul 04551, Republic of Korea

Thông báo số: 184857/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18210 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26715	10/11/2020	6	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 184858/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18211 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13404	10/11/2014	12	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 184859/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18212 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26714	10/11/2020	6	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan

Thông báo số: 184860/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18213 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30430	10/11/2021	5	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 184861/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18214 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14779	10/11/2015	11	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 184862/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18215 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26713	10/11/2020	6	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465, Japan

Thông báo số: 184863/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18216 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13399	10/11/2014	12	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 184864/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18217 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22715	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)
No.1, University Road, Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 184865/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18218 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38114	29/11/2023	3	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 184866/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18219 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30566	22/11/2021	5	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati 3, 25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 184867/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18220 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10845	20/11/2012	14	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O.Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 184868/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18221 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12065	19/11/2013	13	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O.Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 184869/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18222 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22597	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

Thông báo số: 184870/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18223 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22599	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
P.O. Box 2189 (CORP-URC-SW-359), Houston, Texas, 77252-2189, United States of America

---

Thông báo số: 184871/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18224 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45695	10/04/2025	2	10/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐÌNH TẤN (VN)
Thuần Lương, Cẩm Tú, Cẩm Thuỷ, Thanh Hoá, Việt Nam

Thông báo số: 184872/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18226 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41932	08/11/2024	2	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIC FUND SECURITISATION S.A. (LU)
22-24 Boulevard Royal, L-2449, Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 184873/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18228 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38914	24/01/2024	3	24/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARHAYGUE, LLC (US)
8 Lachicotte Drive, Pawleys Island, SC 29585, United States of America

---

Thông báo số: 184874/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18229 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20578	29/01/2019	8	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

Thông báo số: 184875/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18230 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16449	09/01/2017	10	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 184876/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18232 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27018	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN
STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-9-13 Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636, JAPAN

Thông báo số: 184877/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18233 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26946	30/11/2020	6	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 184878/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18234 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34509	29/11/2022	4	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 184879/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18235 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17942	29/11/2017	9	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 184880/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18236 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38096	28/11/2023	3	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 184881/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18237 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26861	24/11/2020	6	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIGITAL TAGS FINLAND OY (FI)
Naulakatu 3, 33100 Tampere, Finland

Thông báo số: 184882/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18239 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30663	30/11/2021	5	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 184883/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18240 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30660	30/11/2021	5	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 184884/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18241 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34505	28/11/2022	4	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 184885/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18242 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34507	28/11/2022	4	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 184886/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18243 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42897	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TDW DELAWARE, INC. (US)
Suite 780 1100 Market Street Wilmington, DE 19801 (US)

Thông báo số: 184887/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18244 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13408	10/11/2014	12	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SSENG CO., LTD. (KR)
392-7 Deokpo-dong, Sasang-gu, Busan 617-814, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184888/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18245 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36418	16/06/2023	5	16/06/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN BÁ VIỆT (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184889/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18246 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36421	16/06/2023	5	16/06/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN BÁ VIỆT (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184890/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18247 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38759	16/01/2024	4	16/01/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN BÁ VIỆT (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184891/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18248 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40528	19/06/2024	4	19/06/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN BÁ VIỆT (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184892/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18249 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40530	19/06/2024	4	19/06/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN BÁ VIỆT (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184893/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18250 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40529	19/06/2024	4	19/06/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, tổ 37, P Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184894/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18251 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36419	16/06/2023	4	16/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, tổ 37, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184895/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18253 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42048	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OLAPLEX, INC. (US)
c/o Advent International Corporation, Prudential Tower, 800 Boylston Street, Boston, MA 02199, United States of America

---

Thông báo số: 184896/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18254 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43380	14/01/2025	2	14/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUBIZ PLASTIC (NANTONG) CO., LTD (CN)
26 Huihai Road, Binhai Industrial Park Qidong, Jiangsu 226236, China

---

Thông báo số: 184897/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18255 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26072	23/09/2020	6	23/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHENGZHOU ZHONGYUAN SPANDEX ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
NO.25 JINSUO RD, HIGH-TECH DEVELOPMENT ZONE, ZHENGZHOU, HENAN 450001, CHINA

Thông báo số: 184898/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18256 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14834	23/11/2015	11	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, I- 31044 Montebelluna, Localita Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 184899/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18257 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34625	07/12/2022	4	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENG KAH ENTERPRISE SDN BHD (MY)
Plot 95 & 97, Hala Kampung Jawa 2, Kawasan Perindustrian, Bayan Lepas, 11900 Penang, Malaysia

---

Thông báo số: 184900/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18258 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9851	22/11/2011	15	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 184901/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18259 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43200	08/01/2025	2	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO SUNRISE INDUSTRIAL AUTOMATION CO., LTD. (CN)
Room 4-19, No.6 Jingyuan Road, High-Tech Zone, Ningbo, Zhejiang, 315000, China
ZHEJIANG RISUN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 4-18, No.6 Jingyuan Road, High-Tech Zone, Ningbo, Zhejiang, 315000, China

---

Thông báo số: 184902/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18260 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44462	28/02/2025	2	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO SUNRISE INDUSTRIAL AUTOMATION CO., LTD. (CN)
Room 4-19, No.6 Jingyuan Road, High-Tech Zone, Ningbo, Zhejiang, 315000, China
ZHEJIANG RUIFENG INTELLIGENT INTERNET OF THINGS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.399 Tianhai Road, Binhai New Area, Economic Development Zone, Fenghua District, Ningbo, Zhejiang, 315506, China

---

Thông báo số: 184903/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18261 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42796	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING" (PJSC "SIBUR HOLDING") (RU)
Eastern Industrial Area, building 30, Block 1, N 6, Tyumen Region, g. Tobolsk, 626150, Russian Federation

---

Thông báo số: 184904/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18262 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41969	12/11/2024	2	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEKOTEC CO., LTD. (KR)
A-#801, 13 Ojeongongeop-gil, Uiwang-si, Gyeonggi-do 16072, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184905/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18263 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38549	27/12/2023	3	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IN FUNG CO., LTD. (TW)
No. 61-1, Gongyequ 40th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

---

Thông báo số: 184906/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18264 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43686	23/01/2025	2	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYZEN CORPORATION (US)
430 Harding Industrial Drive, Nashville, Tennessee 37211, United States of America

---

Thông báo số: 184907/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18265 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22974	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAPTENT INC (US)
2619 Lidstone, Houston, Texas 77023, USA

Thông báo số: 184908/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18267 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38100	28/11/2023	3	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Donghuan Rd., Yuqi Industrial Park Wuxi, Jiangsu 214183, China

---

Thông báo số: 184909/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18269 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42770	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.35, WANSING ST., SANMIN DISTRICT, KAOHSIUNG CITY 807, TAIWAN

Thông báo số: 184910/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18270 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41956	11/11/2024	2	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIMESTONE COAST BREWING COMPANY PTY LTD (AU)
7 Absolon Way, Hillarys, Western Australia 6025, Australia

Thông báo số: 184911/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18271 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42837	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO YUNLU ADVANCED MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
#7 Xinyuan East Road, Lancun Town, Jimo, Qingdao, Shandong 266232, P.R. China

---

Thông báo số: 184912/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18272 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41957	11/11/2024	2	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HO, WILLIAM (US)
970 W Lookout Ridge Dr, Washougal, Washington 98671, United States of America

---

Thông báo số: 184913/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18273 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20253	27/11/2018	8	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 184914/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18274 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17907	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 184915/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18275 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17914	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum 201 Tresser Boulevard Stamford, CT 06901-3431, United States of America

---

Thông báo số: 184916/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18276 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22618	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 184917/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18277 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22656	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 184918/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18278 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20244	27/11/2018	8	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 184919/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18279 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34389	17/11/2022	4	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 184920/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18280 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34376	16/11/2022	4	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches , L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 184921/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18281 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26794	16/11/2020	6	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan.

Thông báo số: 184922/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18282 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18041	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan

---

Thông báo số: 184923/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18283 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34338	15/11/2022	4	15/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 184924/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18284 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27253	25/12/2020	6	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD. (CN)
No. 8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu Province, China

---

Thông báo số: 184925/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18285 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31776	28/03/2022	5	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVER GREEN CO., LTD. (KR)
#3305, C-Dong, Dongil Techno Town, 40, Simin- daero 365beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14057, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184926/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18286 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43427	15/01/2025	2	15/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZHOU OULIT BIOPHARM CO., LTD (CN)
Room 301, No. 2 Building, Taicang University Science And Technology Park, No. 20 Jianxiong Road, Kejiao New Town, Taicang, Suzhou, Jiangsu 215411, China

---

Thông báo số: 184927/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18287 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34532	30/11/2022	4	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MIKI" (RU)
1-y Zheleznodorozhny tup., d. 2 Moskovskaya obl., g. Khimki, mkr. Skhodnya, 141421 Russian Federation

---

Thông báo số: 184928/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18288 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41953	11/11/2024	2	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY KRASNOYARSK HYDROPOWER PLANT (JSC KRASNOYARSK HPP) (RU)
a/ya 99 g. Divnogorsk, Krasnoyarskij kraj, 663090 Russia

Thông báo số: 184929/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18289 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31222	20/01/2022	5	20/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOSUN ID CO., LTD. (KR)
(Jujung-dong) 79-54, Gonghang-ro 220beon-gil, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28307, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184930/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18290 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30759	08/12/2021	5	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MS AUTOTECH CO., LTD. (KR)
16-9, Poseok-ro, Naenam-myeon, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
MYUNGSHIN INDUSTRY CO., LTD (KR)
91, Cheonbuksandan-ro, Cheonbuk-myeon, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184931/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18293 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41973	12/11/2024	2	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 184932/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18294 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30469	12/11/2021	5	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILE DYNAMICS, INC. (US)
30725 Aurora Road, Solon, OH 44139, United States of America

Thông báo số: 184933/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18295 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41970	12/11/2024	2	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 184934/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18296 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10830	12/11/2012	14	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 184935/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18297 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41992	12/11/2024	2	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 3 NL-6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 184936/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18298 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26765	12/11/2020	6	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

---

Thông báo số: 184937/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18301 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41988	12/11/2024	2	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

Thông báo số: 184938/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18302 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41979	12/11/2024	2	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

---

Thông báo số: 184939/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18303 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22531	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 184940/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18304 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30447	11/11/2021	5	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 184941/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18305 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12029	11/11/2013	13	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 184942/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18306 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22518	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 184943/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18307 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22514	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 184944/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18308 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12011	11/11/2013	13	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 184945/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18309 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12020	11/11/2013	13	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 184946/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18310 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41960	11/11/2024	2	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)
Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom

Thông báo số: 184947/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18311 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41968	11/11/2024	2	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

---

Thông báo số: 184948/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18312 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43272	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan

---

Thông báo số: 184949/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18313 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43277	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan

---

Thông báo số: 184950/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18314 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43549	17/01/2025	2	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIRCUIT FOIL LUXEMBOURG (LU)
6, Salzbaach,9559 Wiltz, Luxembourg

Thông báo số: 184951/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18316 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35015	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÕ TẤN DŨNG (VN)
162/34/22C Trần Quang Diệu, Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 184952/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18317 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41967	11/11/2024	2	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
Ashley Furniture Industries, One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States Of America

---

Thông báo số: 184953/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18318 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38047	24/11/2023	3	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HWANG, YOUNGJOON (KR)
303-ho, Young-village, 19, Hayeolmi-gil, Gonjiam-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do 12717, Korea

---

Thông báo số: 184954/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18319 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22857	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan

---

Thông báo số: 184955/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18320 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27152	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAC TECH - PACKAGING TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Am Schlangenhorst 15-17, D-14641 Nauen, Germany

Thông báo số: 184956/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18321 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43150	07/01/2025	2	07/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

Thông báo số: 184957/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18322 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38527	26/12/2023	3	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

Thông báo số: 184958/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18323 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43146	07/01/2025	2	07/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
885 Fujin Road Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

Thông báo số: 184959/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18324 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37950	17/11/2023	3	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANCO S.P.A. (IT)
Via Ravizza, 13/A 28066 GALLIATE (NO), Italy

Thông báo số: 184960/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18325 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27945	09/03/2021	6	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONE MEDIA, LLC (US)
10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America

---

Thông báo số: 184961/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18326 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16250	21/11/2016	10	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire AL5 2JQ, United Kingdom

---

Thông báo số: 184962/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18327 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38119	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 184963/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18328 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42273	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI POWER SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
2-2, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073, Japan

---

Thông báo số: 184964/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18329 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42105	20/11/2024	2	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 184965/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18330 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42058	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 184966/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18331 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27026	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD (SG)
Eu Yan Sang Centre, 21 Tai Seng Drive, Singapore 535223

Thông báo số: 184967/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18332 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30768	08/12/2021	5	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TWU HUOLONG PRECISION LASTS CO., LTD. (TW)
NO.24, SINPING RD., SOUTH DIST., TAINAN CITY, TAIWAN

Thông báo số: 184968/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18333 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42101	20/11/2024	2	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 184969/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18335 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22840	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD. (SG)
269 A South Bridge Road, Singapore 058818, Singapore

Thông báo số: 184970/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18336 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42126	22/11/2024	2	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)
3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi, 489-8611 Japan

Thông báo số: 184971/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18337 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22666	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 184972/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18338 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34662	12/12/2022	4	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOSSHYDRO AS (NO)
Nedre Storgate 46, DRAMMEN, 3015, Norway

Thông báo số: 184973/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18339 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26852	24/11/2020	6	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS, SAS (FR)
3 rue du Colonel Moll 75017, Paris, France

Thông báo số: 184974/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18340 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22660	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS, SAS (FR)
3 rue du Colonel Moll 75017, Paris, France

Thông báo số: 184975/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18341 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44970	19/03/2025	2	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAICHI SPECIAL STEEL CO., LTD. (JP)
2-146, Oneyama, Midori-ku, Nagoya-shi, Aichi 459-8007, Japan

Thông báo số: 184976/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18342 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26923	27/11/2020	6	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMCOVERING, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)
De Bosmier 12, 8710 Wielsbeke, Belgium

Thông báo số: 184977/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18343 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38103	28/11/2023	3	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VICTORY GIANT TECHNOLOGY (HUIZHOU) CO.,LTD. (CN)
Hangcheng Science Park, Xinqiao Village, Danshui Town, Huiyang Huizhou, Guangdong 516200, China

---

Thông báo số: 184978/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18344 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38102	28/11/2023	3	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VICTORY GIANT TECHNOLOGY (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)
Hangcheng Science Park Xinqiao Village, Danshui Town, Huiyang Huizhou, Guangdong 516200, China

---

Thông báo số: 184979/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18346 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32627	14/06/2022	4	14/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS LOGISTIKSYSTEME GMBH (DE)
Obere Industriestrasse 8, 57250 Netphen, Germany.

Thông báo số: 184980/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18347 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24382	04/06/2020	6	04/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS LOGISTIKSYSTEME GMBH (DE)
Obere Industriestraβe 8, 57250 Netphen, Germany.

Thông báo số: 184981/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18348 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45927	16/04/2025	2	16/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO ., LTD (CN)
No.8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang, Jiangsu 213300, China

---

Thông báo số: 184982/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18349 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42041	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMERICAN NANO, LLC (US)
2011 Muddy Creek Road, Clemmons, NC 27012, the United States of America

---

Thông báo số: 185452/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17962 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20797	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 185915/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18351 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37595	18/10/2023	3	18/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 185916/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18352 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37618	19/10/2023	3	19/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 185918/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18354 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34393	17/11/2022	4	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENNICS CO., LTD. (CN)
7F, Sinochem International Plaza, No.233 North Changqing Road, Pudong New Area, Shanghai, 200126, China

---

Thông báo số: 185919/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18355 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38488	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)
PO Box309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C.)

Thông báo số: 185920/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18356 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38512	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)
PO Box309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan

Thông báo số: 185921/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18357 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38095	28/11/2023	3	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARI INFOTECH INC. (KR)
203, 91, Huimang-ro, Hongcheon-eup Hongcheon-gun Gangwon-do 25124, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185922/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18358 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20546	22/01/2019	8	22/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI PLANT CONSTRUCTION, LTD. (JP)
1-3, Higashi-Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 185923/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18359 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42191	28/11/2024	2	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185924/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18360 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42192	28/11/2024	2	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185925/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18361 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42190	28/11/2024	2	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185926/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18362 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42194	28/11/2024	2	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185927/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18363 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12125	02/12/2013	13	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BFM TECHNOLOGY LIMITED (NZ)
22-24 Bay Park Road, Beach Haven, Auckland, New Zealand

Thông báo số: 185928/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18364 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26803	19/11/2020	6	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOP JEWELRY CO., LTD. (JP)
2-38, Kokubo 6-chome, Kofu City, Yamanashi, Japan

Thông báo số: 185929/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18365 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43527	17/01/2025	2	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan

---

Thông báo số: 185930/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18366 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39010	31/01/2024	3	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2 Building Institute for Application of Atomic Energy, Institute of Plant Protection, No. 2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, China
BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, China.

Thông báo số: 185931/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18367 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42866	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185932/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18368 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42771	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185933/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18369 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42840	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185934/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18370 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42888	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185935/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18371 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42769	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea

---

Thông báo số: 185936/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18372 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23001	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185937/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18373 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42762	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185938/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18374 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18130	25/12/2017	9	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185939/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18375 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42905	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185940/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18376 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42914	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185941/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18377 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16402	26/12/2016	10	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185942/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18378 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42882	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185943/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18379 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42874	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185944/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18380 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30953	28/12/2021	5	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185945/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18381 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42861	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185946/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18382 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42732	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185947/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18383 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18129	25/12/2017	9	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185948/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18384 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42744	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185949/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18385 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42836	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185950/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18386 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42745	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 185951/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18387 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22978	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185952/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18388 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42824	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185953/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18389 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42889	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185954/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18390 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42775	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185955/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18391 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42777	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 185956/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18392 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42864	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185957/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18393 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42737	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 185958/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18394 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42821	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 185959/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18395 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42929	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185960/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18396 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42733	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185961/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18397 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42892	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185962/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18398 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42746	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea

---

Thông báo số: 185963/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18399 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42860	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185982/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18400 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42910	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185983/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18401 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42826	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea

---

Thông báo số: 185984/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18402 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34867	29/12/2022	4	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185985/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18403 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42869	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185986/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18404 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42883	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185987/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18405 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42930	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185988/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18406 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42825	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185989/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18407 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22970	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185990/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18408 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34815	26/12/2022	4	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18409 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42878	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185992/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18410 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38481	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185993/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18411 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34764	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185994/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18412 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42670	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185995/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18413 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18081	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185996/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18414 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30862	20/12/2021	5	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185997/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18415 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38482	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 185998/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18416 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22921	23/12/2019	7	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 185999/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18417 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38412	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186000/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18418 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42321	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186001/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì

hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18419 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42729	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186002/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18420 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38436	19/12/2023	3	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186004/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18421 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18052	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18422 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27100	10/12/2020	6	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18423 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38413	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186007/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18424 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38371	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186008/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18425 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22940	23/12/2019	7	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186009/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18426 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42642	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186010/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18427 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38184	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186011/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18428 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38293	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186012/TB-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18429 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42684	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186013/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18430 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22922	23/12/2019	7	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 186014/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18431 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38409	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186015/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18432 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42724	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186016/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18433 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38400	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186017/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18434 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30790	10/12/2021	5	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186018/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18435 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18038	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186019/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18436 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42644	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186020/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18437 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42664	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186021/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18438 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42728	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186022/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18439 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42561	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18440 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42690	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186024/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18441 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42563	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18442 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38489	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186026/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18443 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42662	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186068/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16473 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37834	06/11/2023	2	06/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300, China

---

Thông báo số: 186069/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16518 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37841	06/11/2023	2	06/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300, China

---

Thông báo số: 186120/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12688 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30459	12/11/2021	5	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 186121/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18141 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12088	26/11/2013	13	26/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 186122/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18142 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34494	25/11/2022	4	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 186123/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18143 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26875	25/11/2020	6	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 186124/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18144 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20243	27/11/2018	8	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 186125/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18444 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30881	21/12/2021	5	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186126/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18445 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42935	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186127/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18446 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42937	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186128/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18447 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42934	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186129/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18448 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42940	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186130/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18449 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42942	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186131/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18450 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42941	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186132/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18451 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42936	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186133/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18452 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42938	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129 Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186134/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18453 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42932	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186135/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18454 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42209	29/11/2024	2	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)
A20 TT8 Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Hà Nội

---

Thông báo số: 186136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18455 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43198	08/01/2025	2	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG DONG HITECH CO.,LTD. (KR)
60 Hanamsandan 8beon-ro Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186137/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18456 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27654	02/02/2021	6	02/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIEWSEND ICT CO., LTD. (JP)
Nishi Ikebukuro TS Building, 7th Floor, 1-15, Nishi Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 1710021, Japan

---

Thông báo số: 186138/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18457 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35097	22/02/2023	4	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKEN CORPORATION (JP)
1-1, Inami, Nanto-city, Toyama 932-0298, Japan

Thông báo số: 186140/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18459 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33485	26/08/2022	2	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG THÀNH (VN)
R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186141/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18460 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33485	26/08/2022	3	26/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG THÀNH (VN)
R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186142/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18461 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33485	26/08/2022	4	26/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG THÀNH (VN)
R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186143/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18462 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33485	26/08/2022	5	26/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG THÀNH (VN)
R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186144/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18463 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32621	14/06/2022	2	14/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG THÀNH (VN)
R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186145/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18464 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32621	14/06/2022	3	14/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG THÀNH (VN)
R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186146/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18465 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32621	14/06/2022	4	14/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG THÀNH (VN)
R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186147/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18466 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32621	14/06/2022	5	14/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG THÀNH (VN)
R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186148/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18467 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27092	10/12/2020	6	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 186149/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18468 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38622	03/01/2024	3	03/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)
No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan

Thông báo số: 186150/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18469 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30625	26/11/2021	5	26/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
CORP-URC-SW359, P.O. Box 2189, Houston, TX 77252-2189, United States of America

---

Thông báo số: 186151/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18470 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12143	10/12/2013	13	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 186152/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18471 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35098	22/02/2023	4	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUSTAINABLE ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY AND MANAGEMENT CO., LTD. (TW)
Rm. 1200, No. 205, Sec. 1, Dunhwa S. Rd., Da-An Dist., 106, Taipei, TAIWAN

Thông báo số: 186153/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18472 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22613	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 186154/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18473 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42477	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 186155/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18474 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22614	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30022, United States of America

---

Thông báo số: 186156/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18475 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42417	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 186157/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18476 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30552	19/11/2021	5	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 186158/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18477 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42046	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEALTHTECH BIO ACTIVES, S.L.U. (ES)
Diagonal 549, 5, 08029 BARCELONA Barcelona, Spain

Thông báo số: 186159/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18478 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30538	18/11/2021	5	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VITRO FLAT GLASS LLC (US)
400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America

---

Thông báo số: 186160/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18479 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42075	19/11/2024	2	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 186161/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18481 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34400	18/11/2022	4	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 186162/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18482 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42475	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD. (JP)
11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo 2030042, Japan

---

Thông báo số: 186163/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18483 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42083	19/11/2024	2	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)
Law Department-9th Floor, 1500 Riveredge Parkway, Suite 100, Atlanta, GA 30328, USA

Thông báo số: 186164/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18484 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42061	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIRAGTX, UK II LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London, N1 7NQ, United Kingdom

Thông báo số: 186166/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18486 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22824	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL TOPICS S.R.L. (IT)
Località Santigaro 32, I-25010 San Felice del Benaco (BS), Italy

---

Thông báo số: 186167/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18487 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34328	14/11/2022	4	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNDERCON PTY LTD (AU)
10 Oakendale Road, Glen Oak NSW 2320, Australia

Thông báo số: 186168/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18488 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37913	14/11/2023	3	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 186169/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18490 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17825	14/11/2017	9	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

---

Thông báo số: 186170/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18491 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20168	13/11/2018	8	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

Thông báo số: 186171/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18492 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42025	14/11/2024	2	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

Thông báo số: 186172/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18493 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42004	13/11/2024	2	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 186173/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18494 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34332	14/11/2022	4	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7103 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 186175/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18496 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37900	13/11/2023	3	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 186176/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18497 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42003	13/11/2024	2	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186177/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18498 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20186	13/11/2018	8	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America

UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)
Room 634, Boyd Graduate Studies Research Center, Athens, GA 30602-7411, United States of America

---

Thông báo số: 186178/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18499 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26772	13/11/2020	6	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186179/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18500 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20165	13/11/2018	8	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186181/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18502 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16237	14/11/2016	10	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 186182/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18503 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16219	14/11/2016	10	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Thông báo số: 186183/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18504 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17897	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELECOM ITALIA S.P.A (IT)
Piazza degli Affari, 2, I-20123 Milano, Italia

Thông báo số: 186187/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18505 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43350	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HNS CO. LTD (KR)
62, Saneop-ro 92beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
BNS CO. LTD (KR)
103-5, Gajangsaneopseobuk-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186188/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18506 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32351	23/05/2022	4	23/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUN, BEONG SOO (KR)
31-9, 332Beon-gil, Gimhaedaero, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 621-800 Republic of Korea

---

Thông báo số: 186189/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18507 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20294	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMYEONG PRECISION CO., LTD. (KR)
B110-1, Daeryeong Techno Town 3-Cha, 448 bunji, Gasan-dong, Geumcheon-gu, Seoul 153-803, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186190/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18509 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38720	15/01/2024	3	15/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

---

Thông báo số: 186191/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18510 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26296	08/10/2020	6	08/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Số 51 đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 186192/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18511 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20394	02/01/2019	8	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 186193/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18512 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47422	21/05/2025	2	21/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN THỊ MINH HẠNH (VN)
254 đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
254 đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 186194/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18519 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42304	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLTECH INFONET CO., LTD. (KR)
210ho, 11, Dangsan-ro 41-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07217, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186195/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18520 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42084	19/11/2024	2	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEGA POWDER SYSTEMS CO., LTD. (KR)
(Onsu-dong) 22-31, Buil-ro 1na-gil, Guro-gu, Seoul 08262, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186196/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18521 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20255	27/11/2018	8	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ SỸ LỢI (VN)
K4, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 186197/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18523 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27577	25/01/2021	6	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBEI SUNNYTOMO OPTOELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 305, 3rd Floor, No. 15 Huanggang Avenue, High tech Industrial Development Zone, Huanggang, Hubei, China

---

Thông báo số: 186198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18524 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27571	25/01/2021	6	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBEI SUNNYTOMO OPTOELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 305, 3rd Floor, No. 15 Huanggang Avenue, High tech Industrial Development Zone, Huanggang, Hubei, China

---

Thông báo số: 186199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18525 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29838	17/09/2021	6	17/09/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBEI SUNNYTOMO OPTOELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 305, 3rd Floor, No. 15 Huanggang Avenue, High tech Industrial Development Zone, Huanggang, Hubei, China

---

Thông báo số: 186200/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18526 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27192	18/12/2020	6	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SE GYUNG HI TECH CO., LTD. (KR)
(Gosaek-dong) 128, Saneop-ro 155beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16648, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186201/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18527 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38359	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DRONE NET CO., LTD. (JP)
4-3-29 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083, Japan

Thông báo số: 186202/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18528 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18094	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIGTEC PRIVATE LIMITED (IN)
II Floor, SID Entrepreneurship Building, IISC Campus, Malleshwaram, Bangalore 560 012, Karnataka, India

---

Thông báo số: 186203/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18529 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18082	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No. 39 Wenfeng Road, Yangzhou, Jiangsu 225009, China
YOUTH CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Yangzhou Chemical Industry Park Jiangsu 225000, China

Thông báo số: 186204/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18530 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23000	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 186205/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18531 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42809	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
VIA FRANCESCO LONATI, 3, 25124 BRESCIA, ITALY

Thông báo số: 186206/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18532 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44180	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAICHI METAL MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
123, Lane 253, Chang-He Road, Sec. 4, Annan District, Tainan, Taiwan

---

Thông báo số: 186207/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18533 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42324	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 186208/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18534 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38289	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 186209/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18535 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27107	11/12/2020	6	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 186210/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18536 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12115	02/12/2013	13	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGKUK COATED METAL CO., LTD. (KR)
(Gamman-dong) 102, Sinseon-ro, Nam-gu, Busan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186211/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18537 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38687	09/01/2024	3	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABM CO., LTD. (KR)
(U-dong, Acehightech21) #2002, 48, Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan 48059 Republic of Korea

---

Thông báo số: 186212/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18538 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42647	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAFETEC CO., LTD. (KR)
1008 ho, 1007 ho, 101 dong, 397, Seokcheon-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14449, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18539 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30998	30/12/2021	5	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICHUAN BOHAODA BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.9 Longxiang Avenue,Yantan District High-tech Industrial Park, Zigong City, Sichuan 643000, P.R. China

---

Thông báo số: 186214/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18540 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30511	17/11/2021	5	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K.S. PREMIER PRODUCTS CO., LTD (TH)
4/5 Moo 8 Phai Tam Nong Khae Saraburi 18140, Thailand

Thông báo số: 186215/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18541 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22576	11/11/2019	7	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUN, BEONG SOO (KR)
31-9, 332Beon-gil, Gimhaedaero, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 621-800 Republic of Korea

---

Thông báo số: 186216/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18542 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42284	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

Thông báo số: 186217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18543 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27024	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 186218/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18544 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43453	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

Thông báo số: 186219/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18546 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20398	02/01/2019	8	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime 799-2692 Japan

Thông báo số: 186220/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18547 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30675	01/12/2021	5	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

Thông báo số: 186221/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18548 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30690	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 186222/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18550 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42268	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEISHO CO., LTD. (JP)
3-2, Momoi 1-chome, Suginami-ku, Tokyo 1670034 Japan

Thông báo số: 186223/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18551 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26892	25/11/2020	6	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 186224/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18552 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27020	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 186225/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18553 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42243	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 186226/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18555 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43066	03/01/2025	2	03/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 186227/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18556 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30784	10/12/2021	5	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 186228/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18557 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30814	14/12/2021	5	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

Thông báo số: 186229/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18558 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38536	26/12/2023	3	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 186230/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18559 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34911	09/02/2023	4	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, Japan

Thông báo số: 186231/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18560 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36049	15/05/2023	3	15/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ION POWER GROUP LLC (US)
2180 Calle de Castelar, Navarre, FL 32466, United States of America

---

Thông báo số: 186232/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18561 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42044	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOMBARDI LUCIANO (IT)
Via Tirolo nr 19 19020 Bolano (SP) (IT)
SPITA, BARBAR (IT)
Via Capetta nr 3 19037 Santo Stefano Di Magra (SP) (IT)

Thông báo số: 186233/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18562 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42532	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWISS AQUA TECHNOLOGIES AG (CH)
Gewerbestrasse 9, Cham, 6330, Switzerland

Thông báo số: 186234/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18563 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34649	12/12/2022	4	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUSHENG PRECISION CO., LTD. (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 186235/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18564 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30656	30/11/2021	5	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD (IN)
13-D, K.I.A.D.B Industrial Area, Attibele 562107, Bangalore District, India

---

Thông báo số: 186236/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18565 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17924	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOMATIC AG (AT)
Wiener Strasse 158, 2352 Gumpoldskirchen, Austria

Thông báo số: 186237/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18566 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38389	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIEA LOGIS CO., LTD. (KR)
27F, 73, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul 04514, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186238/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18567 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38049	24/11/2023	3	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VILOX AB (SE)
Mangårdsgatan 57, 256 67 HELSINGBORG, Sweden

Thông báo số: 186239/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18568 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34461	23/11/2022	4	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELKEM ASA (NO)
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

Thông báo số: 186240/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18569 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34516	30/11/2022	4	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601 Japan

---

Thông báo số: 186241/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18571 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43733	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE-M INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-3-15 Kujo-Minami,Nishi-ku,Osaka-shi, Osaka, 5500025, Japan

Thông báo số: 186242/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18572 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43554	20/01/2025	2	20/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE-M INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-3-15 Kujo-Minami, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500025 Japan

Thông báo số: 186243/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18573 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43910	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE-M INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-3-15 Kujo-Minami,Nishi-ku,Osaka-shi Osaka 5500025, Japan

Thông báo số: 186244/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18574 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36569	29/06/2023	3	29/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG XUÂN HIỂN (VN)
75, ngõ 38 Phương Mai, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186245/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18575 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22787	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIVEN NORGE AS (NO)
Nordheim, 4790 Lillesand, Norway

Thông báo số: 186246/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18576 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14943	14/12/2015	11	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA KUMHO PETROCHEMICAL CO., LTD. (KR)
Kumho Bldg. Sinmunno 1(il)-ga Jongno-gu Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186247/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18577 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34470	23/11/2022	4	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED BIONUTRITION CORPORATION (US)
7155 Columbia Gateway Drive Suite H Columbia, MD 21046, United States of America

---

Thông báo số: 186248/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18578 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30577	23/11/2021	5	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà A6, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186249/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18579 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13433	17/11/2014	12	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NABTESCO CORPORATION (JP)
9-18, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022 Japan

Thông báo số: 186250/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18581 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8860	15/11/2010	16	15/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186251/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18582 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13423	17/11/2014	12	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Thông báo số: 186252/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18583 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22584	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

---

Thông báo số: 186253/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18584 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34361	16/11/2022	4	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, 20134 Milano, Italy

Thông báo số: 186254/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18585 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14821	16/11/2015	11	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186255/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18586 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22594	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, Japan

---

Thông báo số: 186256/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18587 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26787	16/11/2020	6	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo

---

Thông báo số: 186257/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18588 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42049	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186258/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18589 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8861	15/11/2010	16	15/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186259/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18590 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34382	17/11/2022	4	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANIL CEMENT CO., LTD (KR)
330, Gangnam-daero Gangnam-gu Seoul 06252, Republic of Korea
KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
124, Gwahak-ro Yuseong-gu, Daejeon 34132, Republic of Korea

Thông báo số: 186260/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18592 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13438	17/11/2014	12	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186261/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18593 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34359	16/11/2022	4	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186262/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18594 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34379	17/11/2022	4	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6422, Japan

Thông báo số: 186263/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18595 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34412	18/11/2022	4	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 186264/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18596 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30480	15/11/2021	5	15/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-0886, Japan

Thông báo số: 186265/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18597 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22626	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 186266/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18598 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34413	18/11/2022	4	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America

---

Thông báo số: 186267/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18599 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42052	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel (CH)

Thông báo số: 186268/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18600 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14828	16/11/2015	11	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 186269/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18601 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30488	15/11/2021	5	15/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, Corniche Road, P.O. Box 6925, Abu Dhabi (AE)
BOREALIS AG (AT)
IZD Tower, Wagramerstraße 17-19, A-1220 Vienna (AT)

Thông báo số: 186270/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18602 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34401	18/11/2022	4	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 186271/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18603 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34367	16/11/2022	4	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

---

Thông báo số: 186272/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18604 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42042	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 186273/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18605 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42054	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 186274/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18606 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37932	16/11/2023	3	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

Thông báo số: 186275/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18608 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43703	23/01/2025	2	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN IMMUNE REGENERATIVE MEDICINE INC. (JP)
10-2 Ichibancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020082, Japan

Thông báo số: 186276/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18609 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34823	27/12/2022	4	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES (THAILAND) LTD. (TH)
700/11, Moo 1, Tambol Klongtamru, Amphur Muang Chonburi, Chonburi, 20000, Thailand

---

Thông báo số: 186277/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18610 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38334	12/12/2023	3	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India

---

Thông báo số: 186278/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18611 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42117	21/11/2024	2	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANDERSON, DENNIS M. (US)
3990 Timberline Dr., Carson City, NV 89703, United States

Thông báo số: 186279/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18612 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18001	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFICON GMBH (DE)
Bonner Str. 498, 50968 Koln, Germany

Thông báo số: 186280/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18613 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34465	23/11/2022	4	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10 Koishikawa, 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 186281/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18614 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26848	23/11/2020	6	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMA THERAPEUTICS, INC. (US)
500 Arsenal Street, Suite 100, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America

---

Thông báo số: 186282/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18615 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42122	21/11/2024	2	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIASAT, INC. (US)
Patent Department, 6155 El Camino Real, Carlsbad, California 92009, United States of America

---

Thông báo số: 186283/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18616 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30567	22/11/2021	5	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 186284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18617 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30573	22/11/2021	5	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DORF KETAL CHEMICALS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)
Dorf Ketal Tower, D'Monte Street, Orlem, Malad (W), Mumbai - 400064, Maharashtra, India Mumbai 400064

Thông báo số: 186285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18618 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14833	23/11/2015	11	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFTON CHEMICAL CORPORATION (US)
500 Spring Street, Richmond, Virginia 23219, United States of America

---

Thông báo số: 186286/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18619 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26813	20/11/2020	6	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.

Thông báo số: 186287/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18620 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20200	20/11/2018	8	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS LICONSA, S.A. (ES)
Gran Via Carles III, 98 Ed. Trade, E-08028 Barcelona, Spain

Thông báo số: 186288/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18621 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26843	23/11/2020	6	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAUBLI FAVERGES (FR)
Place Robert Staubli, F-74210 Faverges, France

Thông báo số: 186289/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18622 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37986	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I4F LICENSING NV (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

Thông báo số: 186290/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18623 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37985	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GDM SPORTS BV (BE)
Ter Stratenweg 29 D, 2520 Ranst, Belgium

Thông báo số: 186291/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18624 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42566	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERAGEM CO., LTD. (KR)
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31045 Republic of Korea

---

Thông báo số: 186292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18625 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38163	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERAGEM CO., LTD (KR)
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31045, Republic of Korea

---

Thông báo số: 186302/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-05302 Ngày nộp: 14/04/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39797	15/04/2024	2	15/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREEBOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398, Japan

Thông báo số: 189165/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18690 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38318	12/12/2023	3	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)
Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen K, Denmark

Thông báo số: 189170/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12983 Ngày nộp: 18/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41440	18/09/2024	2	18/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 189171/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12997 Ngày nộp: 18/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17414	29/08/2017	9	29/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 189173/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16534 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40821	12/07/2024	2	12/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG ZHONGRUI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No. 282, Shuangyue Lake Road, Hi-tech Development Zone Linyi, Shandong 276017, China

---

Thông báo số: 189174/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16538 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41775	21/10/2024	2	21/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
1/F, Building 1, No. 5 Shangdi East Road, Haidian District Beijing 100085, China

---

Thông báo số: 189175/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18632 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46230	22/04/2025	2	22/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
2-7-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

Thông báo số: 189176/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18633 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43267	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 189177/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18634 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34535	01/12/2022	4	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)
Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

Thông báo số: 189178/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18635 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42859	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan

Thông báo số: 189179/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18636 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23051	06/01/2020	7	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Blk 1, 15/F Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 189180/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18637 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42667	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan

Thông báo số: 189181/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18638 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23153	13/01/2020	7	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 189182/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18639 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23054	06/01/2020	7	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Blk 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 189183/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18640 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26884	25/11/2020	6	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG-YOUNG PARK (KR)
70-6, Bongmu-ro 153beon-gil, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of KOREA

Thông báo số: 189184/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18643 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17880	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

Thông báo số: 189185/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18645 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30652	30/11/2021	5	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

Thông báo số: 189186/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18646 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44219	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMX CO., LTD. (KR)
606ho, 310, Jongga-ro, Jung-gu, Ulsan, 44542 Republic of Korea

---

Thông báo số: 189187/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18647 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27110	11/12/2020	6	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDINCELL (FR)
1, Avenue Charles Cros, F-34830 Jacou, France

Thông báo số: 189188/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18648 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27501	19/01/2021	6	19/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEUCHI CONSTRUCTION INC. (JP)
4-2-14, Enichicho, Mihara-shi, Hiroshima 723-0015 Japan

Thông báo số: 189189/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18649 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42460	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLIED CHEMICALS HANDELS-GMBH (AT)
Wolfgang-Pauli-Gasse 3, 1147 Wien, Austria

Thông báo số: 189190/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18650 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26976	01/12/2020	6	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL FREUDENBERG KG (DE)
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

Thông báo số: 189191/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18651 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34513	29/11/2022	4	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL FREUDENBERG KG (DE)
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

Thông báo số: 189192/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18652 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30749	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, Floor 14th - 18th, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok, 10900, Thailand

---

Thông báo số: 189193/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18653 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42329	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 189194/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18654 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30976	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1, Energy Complex, Building A, 14th - 18th Floor Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak Bangkok 10900, Thailand

---

Thông báo số: 189195/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18655 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43681	23/01/2025	2	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 144-8510, Japan
KOGAKUIN UNIVERSITY (JP)
1-24-2, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 163-8677, Japan

Thông báo số: 189196/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18656 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28071	18/03/2021	6	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8606, Japan

Thông báo số: 189197/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18657 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30855	17/12/2021	5	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan
JICHI MEDICAL UNIVERSITY (JP)
2-6-3 Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093 Japan

Thông báo số: 189198/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18658 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37964	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRTKOREA CO., LTD. (KR)
609-ho, 234, Galmachi-ro(Ace Apartment Style Factory, Sangdaewon-dong) Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13211 Republic of Korea

---

Thông báo số: 189199/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18659 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42920	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189200/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18660 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20668	19/02/2019	8	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENRINER CO., LTD. (JP)
101-10, 2-Chome, Tada, Iwakuni-shi, Yamaguchi, Japan

Thông báo số: 189201/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18661 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34955	13/02/2023	4	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINRYO CORPORATION (JP)
2-4, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8510, Japan

Thông báo số: 189204/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18662 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42347	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

---

Thông báo số: 189205/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18663 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42373	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189206/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18664 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42365	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189207/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18665 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42353	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189208/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18666 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42351	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189209/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18667 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27105	11/12/2020	6	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189210/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18668 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18053	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189211/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18669 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18007	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189212/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18670 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10913	11/12/2012	14	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 189213/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18671 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20314	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 189214/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18672 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20312	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 189215/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18673 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38306	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

Thông báo số: 189216/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18674 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38297	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 189217/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18675 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27108	11/12/2020	6	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 189218/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18676 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42355	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 189219/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18677 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38277	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 189220/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18678 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38288	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

---

Thông báo số: 189221/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18679 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38284	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189222/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18680 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38278	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189223/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18681 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38275	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan

---

Thông báo số: 189224/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18682 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42383	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189225/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18683 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38309	12/12/2023	3	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 189226/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18684 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38335	12/12/2023	3	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESONAC CORPORATION (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

---

Thông báo số: 189227/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18685 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16336	12/12/2016	10	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 189228/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18686 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38319	12/12/2023	3	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 189229/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18687 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42407	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CKD CORPORATION (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

Thông báo số: 189230/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18688 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16355	12/12/2016	10	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIAS CORPORATION (JP)
6-1, Hatchobori 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8555, Japan
ASPEN AEROGELS, INC. (US)
30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, MA 01532 United States of America

---

Thông báo số: 189231/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18689 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34659	12/12/2022	4	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 189232/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18691 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42469	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189233/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18692 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42463	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189234/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18693 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42456	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189235/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18694 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42447	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189236/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18695 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42440	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189237/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18696 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42439	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189238/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18697 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42433	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189239/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18698 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42429	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189240/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18699 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42428	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189241/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18700 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30801	13/12/2021	5	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 189242/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18701 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42427	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189243/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18702 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13479	02/12/2014	12	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 189244/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18703 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22716	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 189245/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18704 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22707	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 189246/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18705 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22678	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 189247/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18706 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22723	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo, 144-8510 Japan

Thông báo số: 189248/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18707 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30694	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 189249/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18708 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26990	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189250/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18709 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22744	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

---

Thông báo số: 189251/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18710 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30680	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan

Thông báo số: 189252/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18711 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12120	02/12/2013	13	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON SUPERIOR SHA CO., LTD. (JP)
16-15, Esakacho 1-chome, Suita-shi, Osaka 564-0063, Japan

Thông báo số: 189253/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18712 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22737	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO BOSEKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 189254/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18713 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22703	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-Shi, Osaka 537-8686 Japan

---

Thông báo số: 189255/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18714 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22749	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, JAPAN

Thông báo số: 189256/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18715 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22685	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 189257/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18716 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34554	02/12/2022	4	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 (JP)

Thông báo số: 189258/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18717 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34553	02/12/2022	4	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 189259/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18718 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30695	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 189260/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18719 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30703	03/12/2021	5	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189261/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18720 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27002	03/12/2020	6	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189262/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18721 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27014	03/12/2020	6	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCOHIA PHARMA, INC. (JP)
26-1, Muraoka-Higashi 2-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa 251-8555 Japan

---

Thông báo số: 189263/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18722 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22759	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan

---

Thông báo số: 189264/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18723 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27082	09/12/2020	6	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 189265/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18724 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22770	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189266/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18725 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22756	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 189267/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18726 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13513	09/12/2014	12	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

Thông báo số: 189268/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18727 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30778	09/12/2021	5	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 623-8511, Japan

Thông báo số: 189269/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18728 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22771	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 189270/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18729 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22798	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 189271/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18730 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22794	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 189272/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18731 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34638	09/12/2022	4	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

---

Thông báo số: 189273/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18732 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42345	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189274/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18733 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42343	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189275/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18734 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30786	10/12/2021	5	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189276/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18735 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30783	10/12/2021	5	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BPB LIMITED (GB)
Saint-Gobain House, Binley Business Park, Coventry CV3 2TT, Great Britain

---

Thông báo số: 189277/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18736 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30789	10/12/2021	5	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, USA

Thông báo số: 189278/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18737 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42326	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan

Thông báo số: 189279/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18738 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27097	10/12/2020	6	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan

---

Thông báo số: 189280/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18739 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30793	10/12/2021	5	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189281/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18740 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30795	10/12/2021	5	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 189282/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18741 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30794	10/12/2021	5	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 189283/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18742 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37970	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
500 Arsenal Street, Watertown, MA 02472, United States of America

---

Thông báo số: 189284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18743 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38147	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18744 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38141	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189286/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18745 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38137	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189287/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18746 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38126	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189288/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18747 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26969	01/12/2020	6	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 189289/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18748 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38132	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

---

Thông báo số: 189290/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18749 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30669	01/12/2021	5	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189291/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18750 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26977	01/12/2020	6	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189292/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18751 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26962	01/12/2020	6	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18752 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30666	01/12/2021	5	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEXERIALS CORPORATION (JP)
Gate City Osaki, East Tower 8F, 1-11-2, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

---

Thông báo số: 189294/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18753 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26978	01/12/2020	6	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

Thông báo số: 189295/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18754 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30678	01/12/2021	5	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

Thông báo số: 189296/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18755 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26974	01/12/2020	6	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan

Thông báo số: 189297/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18756 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38127	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 (JP)

Thông báo số: 189298/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18757 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30683	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 189299/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18758 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22732	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189300/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18759 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22731	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189301/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18760 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22692	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189302/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18761 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22751	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGLTECH SDN. BHD. (MY)
90A, 1st Floor Jalan Burhanuddin Helmi, Taman Tun Dr. Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia
PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, PETRONAS Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia

---

Thông báo số: 189303/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18762 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38254	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189304/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18763 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38252	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189305/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18764 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38243	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189306/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18765 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38236	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong, China 518129

Thông báo số: 189307/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18766 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27057	08/12/2020	6	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559, Japan

---

Thông báo số: 189308/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18767 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38263	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 189309/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18768 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38264	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 189310/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18769 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38256	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
5-3 Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa, 2398560 Japan

Thông báo số: 189311/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18770 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30752	08/12/2021	5	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 189312/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18771 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38270	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 189313/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18772 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34633	08/12/2022	4	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 189314/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18773 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30772	09/12/2021	5	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189315/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18774 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30771	09/12/2021	5	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189316/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18776 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27075	09/12/2020	6	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLEXUS BIOSCIENCES, INC. (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08540, United States of America

---

Thông báo số: 189317/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18777 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22810	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYOKARDIA, INC. (US)
333 Allerton Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America

---

Thông báo số: 189318/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18778 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22786	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 189319/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18779 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22833	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 189320/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18780 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22831	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 189321/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18781 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22830	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 189322/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18782 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18093	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR TECHNOLOGIES & INSTRUMENTS PTE LTD (SG)
Block 25, Kallang Avenue #04-01, Kallang Basin Industrial Estate, Singapore 339416, Republic of Singapore

---

Thông báo số: 189323/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18783 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30720	06/12/2021	5	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

---

Thông báo số: 189324/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18784 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30725	06/12/2021	5	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

---

Thông báo số: 189325/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18785 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34631	07/12/2022	4	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189326/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18786 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30748	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189327/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18787 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30744	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189328/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18788 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30735	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189329/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18789 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30732	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189330/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18790 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27049	07/12/2020	6	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189331/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18791 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30740	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, FRANCE

Thông báo số: 189332/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18792 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34618	07/12/2022	4	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189333/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18793 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30738	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189334/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18794 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30750	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOHO TITANIUM CO., LTD. (JP)
3-3-5, Chigasaki, Chigasaki-shi, Kanagawa 2538510, Japan

Thông báo số: 189335/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18795 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38229	07/12/2023	3	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 189336/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18796 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27046	07/12/2020	6	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 189337/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18797 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30742	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

---

Thông báo số: 189338/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18798 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30730	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)
2-6-23, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2220033 Japan

---

Thông báo số: 189339/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18799 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30737	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 189340/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18800 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27039	07/12/2020	6	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 189341/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18801 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38238	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 189342/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18802 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38255	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189343/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18803 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27013	03/12/2020	6	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan

Thông báo số: 189344/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18804 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10908	03/12/2012	14	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE (BE)
Waverstraat, 21, B-9310 MOORSEL-AALST, BELGIUM

Thông báo số: 189345/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18805 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20275	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189346/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18806 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20278	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 189347/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18807 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38174	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189348/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18808 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20290	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524 Japan

---

Thông báo số: 189349/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18809 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20293	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

---

Thông báo số: 189350/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18810 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38195	05/12/2023	3	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189351/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18811 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34572	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189352/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18812 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34563	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189353/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18813 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18000	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189354/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18814 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16309	05/12/2016	10	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 189355/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18815 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16305	05/12/2016	10	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 189356/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18816 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17982	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 189357/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18817 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42227	05/12/2024	2	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510072, Japan

---

Thông báo số: 189358/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18818 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17992	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SDS BIOTECH K.K. (JP)
3 Kanda-Neribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022, Japan

Thông báo số: 189359/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18819 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16324	05/12/2016	10	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome Chiyoda-ku Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 189360/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18820 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16323	05/12/2016	10	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome Chiyoda-ku Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 189361/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18821 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16325	05/12/2016	10	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 189362/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18823 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38200	05/12/2023	3	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

Thông báo số: 189363/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18824 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17948	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan

---

Thông báo số: 189364/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18825 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17962	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)
1-21, Hamazoe-Dori, 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo 653-0024, Japan

---

Thông báo số: 189365/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18826 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17953	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 189366/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18827 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17972	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan
SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

---

Thông báo số: 189367/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18828 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42226	05/12/2024	2	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6238511, Japan

Thông báo số: 189368/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18829 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34568	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

Thông báo số: 189369/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18830 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34565	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

Thông báo số: 189370/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18831 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38223	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189371/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18832 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38216	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189372/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18833 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38214	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189373/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18834 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38203	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189374/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18835 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9886	06/12/2011	15	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 189375/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18836 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38208	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

---

Thông báo số: 189376/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18837 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34601	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 189377/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18838 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42277	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEWPIE CORPORATION (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan
KEWPIE JYOZO CO., LTD. (JP)
5-7, Sengawa-cho 2-chome, Chofu-shi, Tokyo 1820002 Japan

Thông báo số: 189378/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18839 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38217	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

Thông báo số: 189379/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18840 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34592	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

Thông báo số: 189380/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18841 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38226	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

Thông báo số: 189381/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18842 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20303	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAX CO., LTD. (JP)
3-9-7 Kyomachibori, Nishi-ku, Osaka-city Osaka 550-0003 Japan

---

Thông báo số: 189382/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18843 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42360	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKUYAMA CORPORATION (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7450053, Japan

Thông báo số: 189383/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18844 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18046	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan

Thông báo số: 189384/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18845 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38279	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-city, Osaka 530-8565, JAPAN

Thông báo số: 189385/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18846 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20319	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306 Japan

Thông báo số: 189386/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18847 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27116	11/12/2020	6	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 189387/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18848 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38304	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 189388/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18849 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38302	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan

Thông báo số: 189389/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18850 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10918	11/12/2012	14	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 189390/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18851 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10917	11/12/2012	14	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 189391/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18852 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20332	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 189392/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18853 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20302	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 189393/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18854 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20300	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan

---

Thông báo số: 189394/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18855 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42424	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189395/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18856 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42416	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189396/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18857 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42395	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189397/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18858 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42391	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189398/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18859 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42389	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189399/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18860 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42385	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189400/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18861 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42378	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189401/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18862 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42070	19/11/2024	2	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ MINH VƯƠNG (VN)
Số 28 ngõ 33 tổ 35 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 189402/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18863 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42070	19/11/2024	3	19/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ MINH VƯƠNG (VN)
Số 28 ngõ 33 tổ 35 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 189403/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18864 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42070	19/11/2024	4	19/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ MINH VƯƠNG (VN)
Số 28 ngõ 33 tổ 35 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 189404/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18865 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14883	30/11/2015	11	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 189405/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18866 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34531	30/11/2022	4	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 189406/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18867 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30593	24/11/2021	5	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 189407/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18868 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38028	24/11/2023	3	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIBEACON INC. (US)
1100 Corporate Square Drive, Suite 175, St. Louis, Missouri 63132, United States of America

---

Thông báo số: 189408/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18869 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22667	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESI NETHERLANDS B.V. (NL)
Ratio 6, NL-6921 RW Duiven, Netherlands

Thông báo số: 189409/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18870 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10881	26/11/2012	14	26/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE) (FR)
147 rue de Paris, 94220 Charenton Le Pont, France

Thông báo số: 189410/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18871 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30592	24/11/2021	5	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 189411/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18872 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14884	30/11/2015	11	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 189412/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18873 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38060	27/11/2023	3	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive Champaign, Illinois 61824, United States of America

---

Thông báo số: 189413/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18874 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42146	25/11/2024	2	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASCEND PERFORMANCE MATERIALS OPERATIONS LLC (US)
1010 Travis Street, Suite 900, Houston, TX 77002, United States

---

Thông báo số: 189414/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18875 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30617	25/11/2021	5	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 189415/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18876 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30639	29/11/2021	5	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 189416/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18877 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42090	19/11/2024	2	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 189417/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18878 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26807	19/11/2020	6	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEXCHEM POLYMERS SDN BHD (MY)
No 1465, Mukim 11, Lorong Perusahaan Maju 6, Prai Industrial Estate, Phase 4, 13600 Prai, Pulau Pinang, Malaysia

---

Thông báo số: 189418/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18879 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42098	20/11/2024	2	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China

---

Thông báo số: 189419/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18880 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42088	19/11/2024	2	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 189420/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18881 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17879	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 2, 6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 189421/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18882 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12067	19/11/2013	13	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 189422/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18883 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17873	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 189423/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18885 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17841	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 189424/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18886 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42092	19/11/2024	2	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 189425/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18887 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42115	21/11/2024	2	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 189426/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18888 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38006	21/11/2023	3	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan

Thông báo số: 189427/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18889 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16245	21/11/2016	10	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 189428/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18890 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38011	21/11/2023	3	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONJON, JEAN-MICHEL (CN)
The Greenery 5C 73 Huayang Street Tiyu dong road Tianhe district GUANGZHOU, 510009, China
TOH, CHIN HON (SG)
Blk 293 Bishan St22 #04-93 SINGAPOUR 570293, Singapore
FLORENT, JEAN-JACQUES (FR)
5 rue de la Gare 74000 ANNECY, France

Thông báo số: 189429/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18891 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42125	21/11/2024	2	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 189430/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18892 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30545	19/11/2021	5	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 189431/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18893 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34432	21/11/2022	4	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 189432/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18894 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42099	20/11/2024	2	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 189433/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18895 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34430	21/11/2022	4	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 189434/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18896 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12066	19/11/2013	13	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 189435/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18897 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42050	18/11/2024	2	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METISA BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
206A, Block A, Building 4, No.23, Chuangxin Road, High-tech Zone, Nanning, Guangxi Province, China

---

Thông báo số: 189436/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18898 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9938	20/12/2011	15	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPIND MALAYSIA SDN. BHD. (MY)
No. 3, Jalan BP5/5, Bandar Bukit Puchong, 47100 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Thông báo số: 189437/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18899 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13534	15/12/2014	12	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 189438/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18900 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22734	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 189439/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18901 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13551	15/12/2014	12	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 189440/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18902 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38110	29/11/2023	3	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)
2100 Maury Street, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

---

Thông báo số: 189441/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18903 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12098	02/12/2013	13	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O. Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 189442/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18904 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43454	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMIKA TECHNOLOGY CO., LTD (TW)
No.32, Sec. 2, Huandong Rd., Shanhua Dist., Tainan City 741, Taiwan

---

Thông báo số: 189443/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18905 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42082	19/11/2024	2	19/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WAVELABS SOLAR METROLOGY SYSTEMS GMBH (DE)
Spinnereistr. 7, 04179 Leipzig, Germany

Thông báo số: 189444/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18908 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38421	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 189445/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18909 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42607	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

Thông báo số: 189446/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18910 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18098	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 189447/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18911 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18097	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 189448/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18912 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18080	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan

---

Thông báo số: 189449/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18913 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38426	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTERIAL, LTD. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 189450/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18914 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20341	18/12/2018	8	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 189451/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18915 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20343	18/12/2018	8	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan

Thông báo số: 189452/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18916 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38435	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

---

Thông báo số: 189453/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18917 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38419	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

---

Thông báo số: 189454/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18918 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27186	18/12/2020	6	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan

Thông báo số: 189455/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18919 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42609	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 189456/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18920 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42608	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 189457/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18921 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42605	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 189458/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18922 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42604	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 189459/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18923 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42601	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 189460/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18924 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42654	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189461/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18925 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42650	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189462/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18926 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42649	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189463/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18927 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42641	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 189464/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18928 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34739	19/12/2022	4	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 189465/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18929 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34737	19/12/2022	4	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 189466/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18930 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34727	19/12/2022	4	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 189467/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18931 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38447	19/12/2023	3	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 189468/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18932 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38437	19/12/2023	3	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

Thông báo số: 190179/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19522 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14904	08/12/2015	11	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 190180/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19532 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13576	22/12/2014	12	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 190181/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19533 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18168	25/12/2017	9	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Thông báo số: 190182/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14808 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26485	22/10/2020	6	22/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING KUNSHI INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Unit 1501-03C, 15th floor, Unit 1, Building 1, No. 1 East Third Ring Middle Road, Chaoyang District, Beijing, China

---

Thông báo số: 190183/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14921 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41566	02/10/2024	2	02/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO CO., LTD (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 190184/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14923 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41633	08/10/2024	2	08/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
1-3-28, Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

Thông báo số: 190185/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15778 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41634	08/10/2024	2	08/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARL MAYER STOLL R&D GMBH (DE)
Industriestraße 1, 63179 Obertshausen, Germany

Thông báo số: 190186/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17550 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36647	07/07/2023	3	07/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 190187/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17553 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36675	14/07/2023	3	14/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 190188/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17977 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42303	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGXIA EPPEN BIOTECH CO., LTD (CN)
Yang He Industry Garden, Yong Ning County, Yin Chuan, Ning Xia, 750100, China
INSTITUTE OF MICROBIOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
1 Beichen West Road, Chaoyang District, Beijing 100101, China

---

Thông báo số: 190189/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18266 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45306	31/03/2025	2	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOMOTION CHINA CORPORATION (CN)
61# xinggang road, Changzhou, China

Thông báo số: 190190/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18268 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42542	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KENNY TAN TZE KEN (MY)
Lot 710, Mukim 13, Jalan Tok Kangar, Juru, 14100
Simpang Ampat, Seberang Perai Tengah, Penang, Malaysia

Thông báo số: 190191/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18291 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42610	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPREADTRUM COMMUNICATIONS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Spreadtrum Center, Bldg. No. 1, 2288 ZuChongZhi Road Shanghai 201203, China

---

Thông báo số: 190192/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18292 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42908	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING UNISOC COMMUNICATIONS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
18th Floor Block B, Truth Plaza, No.7 Zhichun Road, Haidian District, Beijing 100083, P.R.China

---

Thông báo số: 190196/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18044 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37940	17/11/2023	3	17/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARROW ENGINEERING LLC (US)
104 North Woodstock St., Philadelphia, Pennsylvania 19103, United States of America

---

Thông báo số: 190197/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18933 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34738	19/12/2022	4	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

Thông báo số: 190198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18934 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34732	19/12/2022	4	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

---

Thông báo số: 190199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18935 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42627	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190200/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18936 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42625	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190201/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18937 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42624	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190202/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18938 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42623	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190203/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18939 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42622	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190204/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18940 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42621	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190205/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18941 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42620	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190206/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18942 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42619	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190207/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18943 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42618	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190208/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18944 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42616	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190209/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18945 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42613	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190210/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18946 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42612	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 190211/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18947 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22859	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan

---

Thông báo số: 190212/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18948 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34725	16/12/2022	4	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 (JP)
YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 190213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18949 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22884	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 190214/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18950 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42472	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 190215/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18951 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22853	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

---

Thông báo số: 190216/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18952 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22848	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 190217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18953 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27153	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 190218/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18954 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42562	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190219/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18955 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42559	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190220/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18956 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27171	17/12/2020	6	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190221/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18957 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10937	17/12/2012	14	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan

---

Thông báo số: 190222/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18958 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30854	17/12/2021	5	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan
FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan

Thông báo số: 190223/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18959 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30853	17/12/2021	5	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan

---

Thông báo số: 190224/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18960 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30856	17/12/2021	5	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 190225/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18961 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38434	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190226/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18962 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38428	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190227/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18963 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38420	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190228/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18964 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38414	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190229/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18965 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38410	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190230/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18966 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38408	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190231/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18967 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38364	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RPL HOLDINGS LIMITED (GB)
8 Murieston Road, Hale, Altrincham, Cheshire WA15 9ST, United Kingdom

---

Thông báo số: 190232/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18968 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42735	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190233/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18969 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42717	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190234/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18970 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34805	23/12/2022	4	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190235/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18971 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34801	23/12/2022	4	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190236/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18972 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34798	23/12/2022	4	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190237/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18973 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22931	23/12/2019	7	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190238/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18974 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22914	23/12/2019	7	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190239/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18975 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34803	23/12/2022	4	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 190240/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18976 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27237	23/12/2020	6	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190241/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18977 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27239	23/12/2020	6	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 190242/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18978 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34799	23/12/2022	4	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

---

Thông báo số: 190243/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18979 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42727	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

---

Thông báo số: 190244/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18980 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34800	23/12/2022	4	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 141-6024 Japan

Thông báo số: 190245/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18981 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30917	23/12/2021	5	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU POLYMER CO., LTD. (JP)
1-9 Kanda-Sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan

Thông báo số: 190246/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18982 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30910	23/12/2021	5	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryo 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502 Japan

---

Thông báo số: 190247/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18983 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30909	23/12/2021	5	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryo 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502 Japan

---

Thông báo số: 190248/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18984 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30908	23/12/2021	5	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryo 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502, Japan

---

Thông báo số: 190249/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18985 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30902	23/12/2021	5	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryo 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502 Japan

---

Thông báo số: 190250/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18986 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22911	23/12/2019	7	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 190251/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18987 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42778	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190252/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18988 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42465	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190253/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18989 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42426	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190254/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18990 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30804	13/12/2021	5	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 190255/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18991 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34681	13/12/2022	4	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190256/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18992 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34680	13/12/2022	4	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190257/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18993 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30808	13/12/2021	5	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190258/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18994 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34675	13/12/2022	4	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOHOKU UNIVERSITY (JP)
2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577, Japan
ZEON CORPORATION (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008246, Japan

Thông báo số: 190259/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18995 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38360	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

---

Thông báo số: 190260/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18996 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38344	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan
MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)
1-11-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418584 Japan

Thông báo số: 190261/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18997 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34679	13/12/2022	4	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

---

Thông báo số: 190262/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18998 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30800	13/12/2021	5	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 190263/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18999 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42436	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

---

Thông báo số: 190264/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19000 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38357	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 623-8511, Japan

Thông báo số: 190265/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19001 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34672	13/12/2022	4	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CKD CORPORATION (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

Thông báo số: 190266/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19002 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34667	13/12/2022	4	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 190267/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19003 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34670	13/12/2022	4	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 190268/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19004 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30824	14/12/2021	5	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190269/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19005 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27130	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190270/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19006 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27128	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190271/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19007 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27127	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

---

Thông báo số: 190272/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19008 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13540	15/12/2014	12	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

Thông báo số: 190273/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19009 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30832	15/12/2021	5	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

---

Thông báo số: 190274/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19010 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30833	15/12/2021	5	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 190275/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19011 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13559	15/12/2014	12	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 190276/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19012 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42476	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190277/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19013 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27142	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190278/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19014 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22846	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190279/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19015 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22835	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

---

Thông báo số: 190280/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19016 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42494	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)
77 Sir John Rogerson' s Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02 VK60, Ireland

---

Thông báo số: 190281/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19017 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27157	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 190282/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19018 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27162	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 190283/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19019 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27161	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 190284/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19020 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27160	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 190285/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19021 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27159	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 190286/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19022 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27156	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 190287/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19024 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42492	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan

---

Thông báo số: 190288/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19025 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34724	16/12/2022	4	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190289/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19026 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22891	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190290/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19027 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34718	16/12/2022	4	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON POLYTECH CORP. (JP)
370-1, Nibukata-machi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0822 Japan

Thông báo số: 190291/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19028 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14928	14/12/2015	11	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 190292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19029 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14938	14/12/2015	11	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 376-8555, Japan

Thông báo số: 190293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19030 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34701	14/12/2022	4	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON POLYTECH CORP. (JP)
370-1, Nibukata-machi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0822 Japan

Thông báo số: 190294/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19031 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30816	14/12/2021	5	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 190295/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19032 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27138	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 190296/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18513 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42971	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM ANH TUẤN (VN)
560 Giải Phóng, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Thông báo số: 190297/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18514 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42971	31/12/2024	3	31/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM ANH TUẤN (VN)
560 Giải Phóng, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Thông báo số: 190298/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18515 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42971	31/12/2024	4	31/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM ANH TUẤN (VN)
560 Giải Phóng, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Thông báo số: 190303/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19033 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30822	14/12/2021	5	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKIN INCORPORATED (JP)
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

---

Thông báo số: 190304/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19034 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27122	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

---

Thông báo số: 190305/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19035 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14933	14/12/2015	11	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Shuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

---

Thông báo số: 190306/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19036 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27124	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 190307/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19037 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27123	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 190308/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19038 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38394	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190309/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19039 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38380	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190310/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19040 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34715	15/12/2022	4	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190311/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19041 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13545	15/12/2014	12	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 190312/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19042 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27141	15/12/2020	6	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 190313/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19043 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27140	15/12/2020	6	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 190314/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19044 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34714	15/12/2022	4	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190315/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19045 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30840	15/12/2021	5	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 190316/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19046 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38383	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES POWER ENVIRONMENTAL SOLUTIONS, LTD. (JP)
1-8, Sakuragi-cho 1-Chome, Naka-ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 231-0062 Japan

---

Thông báo số: 190317/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19047 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13541	15/12/2014	12	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

Thông báo số: 190318/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19048 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34778	21/12/2022	4	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 190319/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19049 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34770	21/12/2022	4	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

Thông báo số: 190320/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19050 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14971	21/12/2015	11	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
GOSHI GIKEN CO., LTD. (JP)
1280, Toyooka, Koshi-shi, Kumamoto 861-1115, JAPAN

Thông báo số: 190321/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19051 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14968	21/12/2015	11	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
GOSHI GIKEN CO., LTD. (JP)
1280, Toyooka, Koshi-shi, Kumamoto 861-1115, JAPAN

Thông báo số: 190322/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19052 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14964	21/12/2015	11	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOH INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-23-23 Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0013 Japan

Thông báo số: 190323/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19053 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27196	21/12/2020	6	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 190324/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19054 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34786	22/12/2022	4	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190325/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19055 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27221	22/12/2020	6	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190326/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19056 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27218	22/12/2020	6	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 190327/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19057 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27216	22/12/2020	6	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190328/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19058 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34791	22/12/2022	4	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 190329/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19059 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34788	22/12/2022	4	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 190330/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19060 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42736	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190331/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19061 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38493	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190332/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19062 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13589	22/12/2014	12	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

---

Thông báo số: 190333/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19063 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13584	22/12/2014	12	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI PRETEC CORP. (JP)
21, Uozaki Hamamachi, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo 6580024, Japan

---

Thông báo số: 190334/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19064 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38496	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

---

Thông báo số: 190335/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19065 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30890	22/12/2021	5	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 190336/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19066 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38480	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 190337/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19067 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42740	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190338/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19068 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42702	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190339/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19069 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42692	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190340/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19070 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42671	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190341/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19071 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38456	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190342/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19072 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34767	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190343/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19073 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34755	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190344/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19074 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30860	20/12/2021	5	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 190345/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19076 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42689	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karakaari 7, Espoo 02610, Finland

Thông báo số: 190346/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19077 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34758	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 190347/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19078 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16378	20/12/2016	10	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 190348/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19079 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8930	20/12/2010	16	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 190349/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19080 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42695	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan

Thông báo số: 190350/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19081 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38465	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 190351/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19082 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38460	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071
Japan

Thông báo số: 190352/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19083 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34748	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 190353/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19084 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16363	20/12/2016	10	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 190354/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19085 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38466	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190355/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19086 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38464	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190356/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19087 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38451	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190357/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19088 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38449	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190358/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19089 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34751	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 7638504 (JP)

Thông báo số: 190359/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19090 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34759	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN FLOUR MILLING INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

---

Thông báo số: 190360/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19091 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34747	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan

---

Thông báo số: 190361/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19092 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16394	20/12/2016	10	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 190362/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19093 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30868	20/12/2021	5	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 190363/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19094 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34765	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 190364/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19095 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38467	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOWA ELECTRONICS MATERIALS CO., LTD. (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 190365/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19096 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34760	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan

---

Thông báo số: 190366/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19097 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38458	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 190367/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19098 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38463	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

---

Thông báo số: 190368/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19099 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38457	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 190369/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19100 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30859	20/12/2021	5	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKEBIA THERAPEUTICS, INC (US)
245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

---

Thông báo số: 190370/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19101 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38474	21/12/2023	3	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190371/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19102 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34781	21/12/2022	4	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 190372/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19103 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34779	21/12/2022	4	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190373/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19104 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34775	21/12/2022	4	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190374/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19105 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27195	21/12/2020	6	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 190375/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19106 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34783	21/12/2022	4	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEVRON JAPAN LTD. (JP)
2-5-1 Atago, Minato-ku, Tokyo 1056218, Japan

Thông báo số: 190376/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19107 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27201	21/12/2020	6	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

Thông báo số: 190377/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19108 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37990	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEM HONGKONG LIMITED (CN)
UNIT 908, 9/F, KOWLOON CENTRE 33 ASHLEY ROAD TSIMSHATSUI, KOWLOON, HONG KONG

Thông báo số: 190378/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19109 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27114	11/12/2020	6	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOPURO, LLC (US)
1624 Market Street, Suite 207, Denver, Colorado 80202, United States of America

---

Thông báo số: 190379/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19110 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26826	20/11/2020	6	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (JSC "ATOMPROEKT") (RU)
ul. Savushkina, 82 St.Petersburg, 197183, Russia

Thông báo số: 190380/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19111 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34705	15/12/2022	4	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCTOFROST AB (SE)
Volframgatan 3 213 64 MALMÖ (SE)

Thông báo số: 190381/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19112 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42293	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014 Republic of Korea

---

Thông báo số: 190382/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19113 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34648	12/12/2022	4	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 190383/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19114 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42296	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014 Republic of Korea

---

Thông báo số: 190384/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19115 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43088	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

---

Thông báo số: 190385/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19116 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34774	21/12/2022	4	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESANG CORPORATION (KR)
26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02586, Republic of Korea

---

Thông báo số: 190386/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19117 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44576	05/03/2025	2	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

---

Thông báo số: 190387/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19118 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30937	27/12/2021	5	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 190388/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19119 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42295	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014 Republic of Korea

---

Thông báo số: 190389/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19120 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42300	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea

---

Thông báo số: 190390/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19121 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43087	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

---

Thông báo số: 190391/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19122 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43086	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

---

Thông báo số: 190392/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19123 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42299	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 190393/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19125 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38484	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBM CO., LTD. (JP)
15th floor, Toho Hibiya Building, 1-2-2, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

---

Thông báo số: 190394/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19126 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38249	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOSENSE CO., LTD (KR)
Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block, 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobukgu Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040 Republic of Korea

---

Thông báo số: 190395/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19127 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38472	21/12/2023	3	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD (KR)
(Namchon-dong) 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong- gu, Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 190396/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19128 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42297	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si. Gyeonggi-do 10014 Republic of Korea

---

Thông báo số: 190397/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19129 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43098	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD (KR)
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea

---

Thông báo số: 190398/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19130 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37971	20/11/2023	3	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SKINPROTECT CORPORATION SDN BHD (MY)
Lot 6487, Batu 5 ¾, Sementa, Jalan Kapar, Klang, Selangor, 42100, Malaysia

---

Thông báo số: 190399/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19131 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27040	07/12/2020	6	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOMAX HOLDINGS PTE LTD (SG)
Block 4 Kaki Bukit Ave 1, #05-07/08, Singapore 417939, Singapore

---

Thông báo số: 190400/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19132 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20374	25/12/2018	8	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 20, Lane 256, Hai Wei Rd., Hung Chin Hsiang, Taichung, Taiwan

---

Thông báo số: 190401/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19133 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20348	18/12/2018	8	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 190402/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19134 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38196	05/12/2023	3	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGAN NEEDLE CO., LTD. (JP)
1, Maeyama, Ueda-shi, Nagano, 3861436, Japan
NIDEC-READ CORPORATION (JP)
10, Nishikyogokutsutsumisoto-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 6150854, Japan

---

Thông báo số: 190403/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19135 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16501	24/01/2017	10	24/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUCK SHIN HOUSING CO., LTD. (KR)
485-34, Susin-ro, Susin-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 330-882, Korea

---

Thông báo số: 190404/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19136 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16397	26/12/2016	10	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUCK SHIN HOUSING CO., LTD. (KR)
485-34, Susin-ro, Susin-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 330-882, Korea

---

Thông báo số: 190405/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19137 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12111	02/12/2013	13	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHENG ENGINEERING CO., LTD. (CN)
Aerospace Science Park A, No. 6 Jinxiu Street, Beijing Economic Technological Development Area, Daxing District, Beijing 100176, China

---

Thông báo số: 190406/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19138 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17963	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan

Thông báo số: 190407/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19139 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38008	21/11/2023	3	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMIA GROUP, LLC (US)
824 Harvard Place, Charlotte, North Carolina 28207, United States of America

---

Thông báo số: 190408/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19140 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34746	19/12/2022	4	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, 5308323 Japan

---

Thông báo số: 190409/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19141 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43594	20/01/2025	2	20/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
2-3-5, Daiba, Minato-ku, Tokyo 1358578, Japan
TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION (JP)
2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan

Thông báo số: 190410/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19142 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38356	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ICL EUROPE COOPERATIEF U.A. (NL)
Koningin Wilhelminaplein 30 NL-1062 KR Amsterdam, Netherlands

---

Thông báo số: 190411/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19143 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34445	22/11/2022	4	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAZER GROUP LIMITED (AU)
Level 9, 99 St Georges Terrace, Perth, Western Australia 6000, Australia.

Thông báo số: 190412/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19144 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17863	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 190413/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19145 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26829	23/11/2020	6	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 190414/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19146 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34453	23/11/2022	4	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

---

Thông báo số: 190415/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19147 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34439	22/11/2022	4	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 190416/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19148 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19961	24/09/2018	8	24/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CCL LABEL MEERANE GMBH (DE)
Brueckenweg 5, 08393 Meerane, Germany

Thông báo số: 190417/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19149 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26835	23/11/2020	6	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

---

Thông báo số: 190418/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19150 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37891	13/11/2023	3	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 190419/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19151 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26842	23/11/2020	6	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States of America

---

Thông báo số: 190420/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19152 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14838	23/11/2015	11	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 190421/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19154 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14841	23/11/2015	11	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 190422/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19155 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42127	22/11/2024	2	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 190423/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19156 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34437	22/11/2022	4	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS- PATENT AG (CH)
Via Innovatia 1 CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 190424/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19157 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30591	23/11/2021	5	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 ESPOO, Finland

Thông báo số: 190425/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19158 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22887	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLEXMOVE SYSTEM (M) SDN. BHD. (MY)
264, Jalan Permatang Damar Laut, 11960 Bayan Lepas, Penang, Malaysia

---

Thông báo số: 190426/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19159 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26988	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
CORP-URC-SW359, P.O. Box 2189, Houston, TX 77252-2189, United States of America

---

Thông báo số: 190487/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-13989 Ngày nộp: 03/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33561	05/09/2022	4	05/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DPI DAYLIGHTING PRIVATE LIMITED (IN)
501, MGF Metropolis, M. G. Road, Gurgaon - 122002 (Haryana), India

---

Thông báo số: 190488/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14412 Ngày nộp: 15/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38176	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES PRODUITS INDUSTRIELS DE HAUTE TEMPERATURE PYROTEK INC. (CA)
4125, rue Garlock Sherbrooke, Quebec J1L 1W9, Canada

Thông báo số: 190489/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16325 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30257	26/10/2021	5	26/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STARTOOL, INC. (US)
5215 W. Crystal Lane, Santa Ana, CA 92704, United States of America

---

Thông báo số: 190490/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19163 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42868	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190491/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19164 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42865	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19165 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42863	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190493/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19166 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42845	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190494/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19167 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42844	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190495/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19168 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42842	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190496/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19169 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38542	27/12/2023	3	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
51, Changi Business Park Central 2, #07-08, The Signature, Singapore 486066

Thông báo số: 190497/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19170 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38540	27/12/2023	3	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China

---

Thông báo số: 190498/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19171 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34826	27/12/2022	4	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190499/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19172 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30950	27/12/2021	5	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 190500/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19173 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38550	27/12/2023	3	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680
Japan

Thông báo số: 190501/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19174 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34834	27/12/2022	4	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 190502/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19175 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38554	27/12/2023	3	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

Thông báo số: 190503/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19176 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38544	27/12/2023	3	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 190504/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19177 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38546	27/12/2023	3	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190505/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19178 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34836	27/12/2022	4	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I.MER CO., LTD. (JP)
112, Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

---

Thông báo số: 190506/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19180 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34839	27/12/2022	4	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 190507/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19181 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34861	28/12/2022	4	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 190508/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19182 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30952	28/12/2021	5	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PAM (FR)
91, Avenue de la Libération 54000 Nancy, France.

Thông báo số: 190509/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19183 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27968	10/03/2021	6	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190510/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19184 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12514	10/03/2014	13	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 190511/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19185 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12513	10/03/2014	13	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 190512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19186 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31589	10/03/2022	5	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NALCO COMPANY (US)
1601 W. Diehl Road, Naperville, Illinois 60563-1198, United States of America

---

Thông báo số: 190513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19187 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20766	12/03/2019	8	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 190514/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19188 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18771	12/03/2018	9	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 190515/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19189 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18765	12/03/2018	9	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, PR China

---

Thông báo số: 190516/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19190 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39410	13/03/2024	3	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXION LABS INC. (US)
1588 Burr Oaks Drive, West Des Moines, Iowa 50266, United States of America

---

Thông báo số: 190517/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19191 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39403	13/03/2024	3	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190518/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19192 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23428	13/03/2020	7	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, People Republic of China, 518044

Thông báo số: 190519/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19193 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16689	13/03/2017	10	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 190520/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19194 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39406	13/03/2024	3	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAGE THERAPEUTICS, INC. (US)
215 First Street, Cambridge, MA 02142, United States of America

---

Thông báo số: 190521/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19195 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15257	14/03/2016	11	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 190522/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19196 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31642	15/03/2022	5	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 190523/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19197 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44924	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 190524/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19198 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20789	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 190525/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19199 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18825	19/03/2018	9	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 190526/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19200 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45010	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005 United States of America

---

Thông báo số: 190527/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19201 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45038	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 190528/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19202 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42774	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190529/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19203 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42772	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190530/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19204 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42767	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190531/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19205 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42766	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang district, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190532/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19206 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42763	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190533/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19207 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42758	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190534/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19208 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42751	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190535/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19209 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42748	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190536/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19210 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42747	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190537/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19211 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30926	24/12/2021	5	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 190538/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19212 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10974	24/12/2012	14	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 190539/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19213 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30932	24/12/2021	5	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

Thông báo số: 190540/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19214 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27250	24/12/2020	6	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 190541/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19215 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30920	24/12/2021	5	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 Japan

Thông báo số: 190542/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19216 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27241	24/12/2020	6	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

---

Thông báo số: 190543/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19217 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10968	24/12/2012	14	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1018535, Japan

---

Thông báo số: 190544/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19218 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27268	25/12/2020	6	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 190545/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19219 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27267	25/12/2020	6	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190546/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19220 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18134	25/12/2017	9	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190547/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19221 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27269	25/12/2020	6	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559, Japan
KEIHIN CO., LTD. (JP)
1-1, Higashi Kanagawa, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0044, Japan

---

Thông báo số: 190548/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19222 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9956	28/12/2011	15	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 190549/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19223 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34865	28/12/2022	4	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 190550/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19224 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27290	28/12/2020	6	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 190551/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19225 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30957	28/12/2021	5	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan
SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

Thông báo số: 190552/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19226 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34862	28/12/2022	4	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

Thông báo số: 190553/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19227 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34858	28/12/2022	4	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 190554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19228 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34853	28/12/2022	4	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 190555/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19229 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27277	28/12/2020	6	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

---

Thông báo số: 190556/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19230 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27298	29/12/2020	6	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190557/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19231 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27293	29/12/2020	6	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 190558/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19232 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30974	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680
Japan

Thông báo số: 190559/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19233 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30970	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 190560/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19234 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14999	29/12/2015	11	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 190561/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19235 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34869	29/12/2022	4	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 190562/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19236 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30975	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444 Japan

Thông báo số: 190563/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19237 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30989	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601, Japan

---

Thông báo số: 190564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19238 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30979	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 190565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19239 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30991	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190566/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19240 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13607	29/12/2014	12	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 100-8310 JAPAN

Thông báo số: 190567/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19241 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34873	29/12/2022	4	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088224, Japan

Thông báo số: 190568/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19242 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45037	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

---

Thông báo số: 190569/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19243 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45031	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 190570/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19244 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45029	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 190571/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19245 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45028	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 190572/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19246 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45027	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 190573/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19247 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16722	21/03/2017	10	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 190574/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19248 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35516	24/03/2023	4	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C. V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19249 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12572	24/03/2014	13	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 190576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19250 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39538	25/03/2024	3	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19251 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39534	25/03/2024	3	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 190578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19252 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23607	25/03/2020	7	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 190579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19253 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23626	26/03/2020	7	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 190580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19254 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18876	26/03/2018	9	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 190581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19255 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45216	27/03/2025	2	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19256 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15318	28/03/2016	11	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 190583/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19257 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15317	28/03/2016	11	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 190584/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19258 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31825	31/03/2022	5	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 190585/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19259 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30985	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, Japan

Thông báo số: 190586/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19260 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30977	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

---

Thông báo số: 190587/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19261 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30990	29/12/2021	5	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 190588/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19262 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27301	29/12/2020	6	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 190589/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19263 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14980	29/12/2015	11	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE (BE)
Waverstraat, 21, BE-9310 MOORSEL, BELGIUM

Thông báo số: 190590/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19264 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42933	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190591/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19265 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42891	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang district, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190592/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19266 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42886	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190593/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19267 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42885	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190594/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19268 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34879	30/12/2022	4	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190595/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19269 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34876	30/12/2022	4	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190596/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19270 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27316	30/12/2020	6	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 190597/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19271 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22997	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 190598/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19272 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30999	30/12/2021	5	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO.,LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 190599/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19273 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27307	30/12/2020	6	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 190600/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19274 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34884	30/12/2022	4	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 190601/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19275 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22990	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601, Japan

---

Thông báo số: 190602/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19276 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42927	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

---

Thông báo số: 190603/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19277 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42926	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

---

Thông báo số: 190604/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19278 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42923	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

---

Thông báo số: 190605/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19279 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44092	14/02/2025	2	14/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 190606/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19280 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39199	23/02/2024	3	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place, St. Paul, Minnesota 55102, United States of America

---

Thông báo số: 190607/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19281 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27815	24/02/2021	6	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)
University Road, Belfast, Antrim BT7 1NN, United Kingdom

Thông báo số: 190608/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19282 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35226	03/03/2023	4	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190609/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19283 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31500	03/03/2022	5	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190610/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19284 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13825	03/03/2015	12	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 190611/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19285 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44497	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMA CAPITAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)
4-6 Straits Avenue, South Granville, New South Wales 2142, Australia

---

Thông báo số: 190612/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19286 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23313	04/03/2020	7	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190613/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19287 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44522	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

---

Thông báo số: 190614/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19288 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20742	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUCHS PETROLUB SE (DE)
Friesenheimer Strasse 17, 68169 Mannheim, Germany

Thông báo số: 190615/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19289 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27919	05/03/2021	6	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 190616/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19290 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18706	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 190617/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19291 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23341	05/03/2020	7	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044 China

---

Thông báo số: 190618/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19292 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18682	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Provinee, P. R. China

---

Thông báo số: 190619/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19293 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18681	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 190620/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19294 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15254	08/03/2016	11	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R China

---

Thông báo số: 190621/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19295 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15243	08/03/2016	11	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 190622/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19296 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31583	09/03/2022	5	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190623/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19297 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31580	09/03/2022	5	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190624/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19298 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27969	10/03/2021	6	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 190625/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19299 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42922	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

---

Thông báo số: 190626/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19300 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42921	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

---

Thông báo số: 190627/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19301 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42917	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

Thông báo số: 190628/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19302 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42916	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

---

Thông báo số: 190629/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19303 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42915	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190630/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19304 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22989	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 190631/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19305 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27311	30/12/2020	6	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 190632/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19306 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22965	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

Thông báo số: 190633/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19307 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22964	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

Thông báo số: 190634/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19308 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22963	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

Thông báo số: 190635/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19309 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42924	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

---

Thông báo số: 190636/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19310 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34880	30/12/2022	4	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

---

Thông báo số: 190637/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19311 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31000	30/12/2021	5	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

---

Thông báo số: 190638/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19312 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22981	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

Thông báo số: 190639/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19313 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22979	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 190640/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19314 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42918	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

---

Thông báo số: 190641/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19315 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22962	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

---

Thông báo số: 190642/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19316 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42939	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190643/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19317 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42985	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

Thông báo số: 190644/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19318 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27323	31/12/2020	6	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 190645/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19319 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31019	31/12/2021	5	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601, Japan

---

Thông báo số: 190646/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19320 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31005	31/12/2021	5	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190647/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19321 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31010	31/12/2021	5	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578, Japan

Thông báo số: 190648/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19322 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31015	31/12/2021	5	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611, Japan

Thông báo số: 190649/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19323 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27325	31/12/2020	6	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 190650/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19324 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42945	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVCKENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

---

Thông báo số: 190651/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19325 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12238	31/12/2013	13	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2448522, Japan

---

Thông báo số: 190652/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19326 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23074	06/01/2020	7	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 190653/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19327 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23033	06/01/2020	7	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)
University Road, Belfast, Antrim BT7 1NN, United Kingdom

Thông báo số: 190654/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19328 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12248	07/01/2014	13	07/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 190655/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19329 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43211	08/01/2025	2	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 190656/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19330 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20443	08/01/2019	8	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 190657/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19331 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20439	08/01/2019	8	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 190658/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19332 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20438	08/01/2019	8	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 190659/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19333 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20437	08/01/2019	8	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Thông báo số: 190660/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19334 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31092	10/01/2022	5	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NALCO COMPANY (US)
1601 W. Diehl Road, Napreville, Illinois 60563, United States of America

---

Thông báo số: 190661/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19335 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31100	11/01/2022	5	11/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAPNIA, INC. (US)
1235 Radio Road, Suite 110, Redwood City, CA 94065, United States of America

---

Thông báo số: 190662/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19336 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31129	12/01/2022	5	12/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 190663/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19337 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31143	13/01/2022	5	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 190664/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19338 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13659	13/01/2015	12	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 U.S.A.

Thông báo số: 190665/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19339 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27271	25/12/2020	6	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190666/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19340 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38522	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUASOLUTION CORPORATION (JP)
443, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan

Thông báo số: 190667/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19341 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38507	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 190668/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19342 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38509	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

Thông báo số: 190669/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19343 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18123	25/12/2017	9	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

---

Thông báo số: 190670/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19344 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38519	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

Thông báo số: 190671/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19345 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42804	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190672/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19346 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34807	26/12/2022	4	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190673/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19347 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16411	26/12/2016	10	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEVRON JAPAN LTD. (JP)
Atago Green Hills Mori Tower 18F, 2-5-1 Atago, Minato-ku, Tokyo 105-6218, Japan

---

Thông báo số: 190674/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19348 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38529	26/12/2023	3	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190675/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19349 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16420	26/12/2016	10	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 190676/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19350 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16412	26/12/2016	10	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi, 472-8686 Japan

---

Thông báo số: 190677/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19351 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34818	26/12/2022	4	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan

Thông báo số: 190678/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19352 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38535	26/12/2023	3	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Thông báo số: 190679/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19353 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16407	26/12/2016	10	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Thông báo số: 190680/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19354 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34813	26/12/2022	4	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

---

Thông báo số: 190681/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19355 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42884	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190682/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19356 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42881	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190683/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19357 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42875	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R.C.

Thông báo số: 190684/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19358 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42871	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 190685/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19359 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13647	13/01/2015	12	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 U.S.A.

Thông báo số: 190686/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19360 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13645	13/01/2015	12	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi Osaka 571-8501

Thông báo số: 190687/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19361 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13644	13/01/2015	12	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, OSAKA 571-8501, JAPAN

Thông báo số: 191246/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19362 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43399	14/01/2025	2	14/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 191247/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19363 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43379	14/01/2025	2	14/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 191248/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19364 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43426	15/01/2025	2	15/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 191249/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19365 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27465	15/01/2021	6	15/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI JUNSHI BIOSCIENCES INC. (CN)
Room 602, 781 Cailun Road, Zhangjiang Hi-Tech Park Shanghai 201203, China
JUNMENG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
No. 2358 Chang'an Rd, Wujiang Economic-Technological Development Zone, Suzhou, Jiangsu 215200, China

---

Thông báo số: 191250/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19367 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38779	16/01/2024	3	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China
BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 191251/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19366 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43478	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA

Thông báo số: 191252/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19368 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31175	17/01/2022	5	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

---

Thông báo số: 191253/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19369 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15075	18/01/2016	11	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 U.S.A.

Thông báo số: 191254/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19370 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43559	20/01/2025	2	20/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200 Torrance, CA 90503, U.S.A.

Thông báo số: 191255/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19371 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12313	20/01/2014	13	20/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan 571-8501

Thông báo số: 191256/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19372 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27565	25/01/2021	6	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 191257/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19373 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20594	29/01/2019	8	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 191258/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19374 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18297	31/01/2018	9	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 191259/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19375 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27719	09/02/2021	6	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. KG (DE)
Willmar-Schwabe-Str. 4, 76227 Karlsruhe, Germany

Thông báo số: 191260/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19376 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20632	12/02/2019	8	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROLIAM NASIONAL BERHAD (MY)
Tower 1, Petronas Twin Tower, Kuala Lumpur City Centre, 50088 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Thông báo số: 191261/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19377 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20630	12/02/2019	8	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, PETRONAS Twin Towers Kuala Lumpur 50088 Malaysia

Thông báo số: 191262/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19378 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34885	30/12/2022	4	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APOGEAN METAL CO., LTD. (TW)
3F., No. 51-2, Ln. 50, Sec. Jiulong, Zhongxing Rd., Longtan Dist., Taoyuan City, Taiwan

---

Thông báo số: 191263/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19379 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38316	12/12/2023	3	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUFARM AUSTRALIA LIMITED (AU)
103-105 Pipe Road, Laverton North, Victoria 3026, Australia

Thông báo số: 191264/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19380 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30997	30/12/2021	5	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 191265/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19381 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34887	30/12/2022	4	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 191271/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19388 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18019	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG XINNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Sanlixi, Yangfu, Xianju, Taizhou City, Zhejiang Province 417300 P.R. China

---

Thông báo số: 191272/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19389 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38588	02/01/2024	3	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 191273/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19390 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38046	24/11/2023	3	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL INSTITUTE OF FOREST SCIENCE (KR)
57, Hoegi-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 191274/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19391 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43096	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUONS MEDICAL CO., LTD. (KR)
2F, 314, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13201, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191275/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19392 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10940	17/12/2012	14	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RA IN HO CO., LTD. (KR)
6 Block, Yulchon 1 Industrtial Complex, Hodu-Ri, Haeryong-Myeon, Suncheon-Si, Jeollanam-do 540-856, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191276/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19393 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42140	22/11/2024	2	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN QUANG MINH (VN)
Phòng 205 C28 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191277/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19394 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20342	18/12/2018	8	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 191278/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19395 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43442	15/01/2025	2	15/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HARDLOCK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
6-24, Kawamata 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5770063 Japan

---

Thông báo số: 191279/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19396 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35582	30/03/2023	4	30/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICHI TOKEI DENKI CO., LTD. (JP)
2-70, Chitose 1-chome, Atsuta-ku, Nagoya-shi, Aichi 4568691, Japan

---

Thông báo số: 191280/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19397 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44883	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHIHONG TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.568, Fuxing 3rd Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 33383, Taiwan

---

Thông báo số: 191281/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19398 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30773	09/12/2021	5	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TITAN WOOD LIMITED (GB)
Royal Albert House, Sheet Street, Windsor SL4 1BE, United Kingdom

---

Thông báo số: 191282/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19399 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10901	03/12/2012	14	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

Thông báo số: 191283/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19400 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38422	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

Thông báo số: 191284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19401 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13503	09/12/2014	12	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 191285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19402 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34585	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 191286/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19403 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43245	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA CONSTRUCTION SOLUTIONS MALAYSIA SDN. BHD. (MY)
No. 18, Jalan Utas 15/7, Seksyen 15, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

---

Thông báo số: 191287/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19404 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12164	17/12/2013	13	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 191288/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19405 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29644	31/08/2021	5	31/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, HEEDAE (KR)
(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ro, Yonje-gu, Busan, Republic of Korea.

Thông báo số: 191289/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19406 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29701	07/09/2021	5	07/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, HEEDAE (KR)
(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ro, Yonje-gu, Busan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191290/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19407 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15116	25/01/2016	11	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

---

Thông báo số: 191291/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19408 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38625	03/01/2024	3	03/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUPERCREASE LIMITED (GB)
The Moorings, Waterside Business Park, Waterside Road, Stourton, Leeds Yorkshire LS10 1DG, GB

Thông báo số: 191292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19409 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38247	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANG, BYUNG KWAN (KR)
201-301, 174 Sunae-ro, Seongnam-Si, Bundang-Gu
Gyeonggi-do 13600, Republic of Korea

Thông báo số: 191293/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19410 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34560	02/12/2022	4	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)
40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Thông báo số: 191294/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19411 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42980	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANO SILVER MANUFACTURING SDN BHD (MY)
11, Jalan U5/11, Section U5 Bandar Pinggiran Subang
40150 Shah Alam Selangor, Malaysia

Thông báo số: 191298/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19415 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17837	21/11/2017	9	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIN, CHIEN HOWAH (MY)
No. 38, Jalan K3, Taman Melawati, 53100 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Thông báo số: 191299/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19416 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39042	05/02/2024	3	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PICOGRAM CO., LTD. (KR)
118, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21310, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191300/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19417 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27265	25/12/2020	6	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POWERPHASE LLC (US)
1061 E. Indiantown Road, Suite 206, Jupiter, Florida 33477, United States of America

---

Thông báo số: 191301/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19418 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43897	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC. (US)
450 Donald Lynch Boulevard - D, Marlborough, MA 01752-4703, United States of America

---

Thông báo số: 191302/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19419 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44284	21/02/2025	2	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S CONNECT CO., LTD. (KR)
30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191303/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19420 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27391	08/01/2021	6	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGFANG BOILER GROUP CO., LTD. (CN)
No. 150, Huangjueping Road, Wuxing Street. Zigong, Sichuan 643001, China

---

Thông báo số: 191304/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19422 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20245	27/11/2018	8	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
PRISM PHARMA CO., LTD. (JP)
4259-3, Nagatsuta-cho, Midori-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2268510, Japan

---

Thông báo số: 191305/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19423 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30602	24/11/2021	5	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LIMITED (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555 Japan

Thông báo số: 191307/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19424 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38098	28/11/2023	3	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

Thông báo số: 191308/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19425 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26870	24/11/2020	6	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFYREN (FR)
9-11 Rue Gutenberg, 63000 CLERMONT-FERRAND, FRANCE

Thông báo số: 191309/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19426 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26921	27/11/2020	6	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 191310/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19427 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26939	27/11/2020	6	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRO-KANESHO CO., LTD. (JP)
1-8-3, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 191311/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19428 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17906	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRE MEDIDOM S.A. (CH)
Enetriederstrasse 44, CH-6060 Sarnen, Switzerland

Thông báo số: 191312/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19429 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17932	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN NIPPON BIOMEDICAL LABORATORIES, LTD. (JP)
2438, Miyanouracho, Kagoshima-shi, Kagoshima 891-1305, Japan

Thông báo số: 191313/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19430 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38080	27/11/2023	3	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)
(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea (South)

Thông báo số: 191314/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19431 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38031	24/11/2023	3	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMIDA CORPORATION (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

---

Thông báo số: 191315/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19432 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34483	25/11/2022	4	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

---

Thông báo số: 191316/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19433 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17908	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 191317/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19434 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26876	25/11/2020	6	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 191318/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19435 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30604	24/11/2021	5	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan

---

Thông báo số: 191319/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19436 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9884	29/11/2011	15	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 191320/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19437 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17937	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 191321/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19438 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22631	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MISUZU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
969, OazaKamizue, Komaki-shi, Aichi 485-0822, Japan

Thông báo số: 191322/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19439 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13457	24/11/2014	12	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 191323/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19440 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34506	28/11/2022	4	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 191324/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19441 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9868	29/11/2011	15	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL YANG PHARMACEUTICAL COMPANY, LTD. (KR)
182-4, Hagal-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-726, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191325/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19442 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30637	29/11/2021	5	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSELL CO., LTD. (JP)
2F, FtF Building, 1-2, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-0015, Japan

---

Thông báo số: 191326/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19443 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34481	24/11/2022	4	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 191327/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19444 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38112	29/11/2023	3	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREEBOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

Thông báo số: 191328/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19445 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26856	24/11/2020	6	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPRO CORPORATION (JP)
9-3, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-8510, Japan

---

Thông báo số: 191329/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19446 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43348	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMINOLAB CO.,LTD. (KR)
106, Miraesandan 4-ro, Jeonui-myeon, Sejong-si 30007
Republic of Korea

Thông báo số: 191592/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19463 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12180	17/12/2013	13	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 191593/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19464 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12246	31/12/2013	13	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 191594/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19465 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38468	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARTINSWERK GMBH (DE)
Kölner Str. 110 D-50127 Bergheim, DE

Thông báo số: 191595/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19466 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34587	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLEDY CRED INC. (KR)
1-A, 1st Fl., 939, Gwacheon-daero, Gwanak-gu, Seoul 08807 Republic of Korea

---

Thông báo số: 191596/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19467 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17943	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3S GAS TECHNOLOGIES LTD (CY)
Lampousas, 1, P.C. 1095, Nicosia, Cyprus

Thông báo số: 191597/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19468 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34623	07/12/2022	4	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 191598/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19469 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44339	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 191599/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19470 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44336	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 191600/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19471 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30871	20/12/2021	5	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTRAJET INC. (TW)
No.33, Gongyequ 24th Rd., Nantun Dist, Taichung City 408, Taiwan

---

Thông báo số: 191601/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19472 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44414	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

Thông báo số: 191602/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19473 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42952	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ON CLOUDS GMBH (CH)
c/o On AG, Pfingstweidstrasse 106, 8005 Zürich, Switzerland

Thông báo số: 191603/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19474 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27058	08/12/2020	6	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, YONG-KEUN (KR)
3F., 5, Nonhyeonnam-ro Namdong-gu Incheon 405-825, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191604/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19475 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43329	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo-To, JAPAN

Thông báo số: 191605/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19479 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44146	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan

---

Thông báo số: 191606/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19481 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17930	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 191607/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19482 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17913	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 191608/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19483 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17919	28/11/2017	9	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 191609/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19485 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31378	16/02/2022	5	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG CHINT ELECTRICS CO., LTD. (CN)
No. 1, CHINT Road, CHINT Industrial Zone, North Baixiang Yueqing, Zhejiang 325603 China

---

Thông báo số: 191610/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19488 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42253	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 191611/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19489 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42246	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 191612/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19490 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42264	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 191613/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19491 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42261	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 191614/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19492 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42247	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 191615/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19493 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42255	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome. Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 191616/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19494 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34422	21/11/2022	4	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)
University Road, Belfast Antrim BT7 1NN Great Britain

Thông báo số: 191617/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19496 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37730	30/10/2023	3	30/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

---

Thông báo số: 191618/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19497 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36644	07/07/2023	3	07/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI THỊ HẰNG (VN)
P2602A1, tòa nhà Hòa Bình Green city 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191619/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19498 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16210	11/11/2016	10	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191620/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19499 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16272	28/11/2016	10	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191621/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19500 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43310	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

---

Thông báo số: 191622/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19501 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43447	15/01/2025	2	15/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3, Kanda Neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010022, Japan

Thông báo số: 191623/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19502 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43090	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan, R.O.C.

Thông báo số: 191624/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19503 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43397	14/01/2025	2	14/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKO YAKUHIN KOGYO CO., LTD. (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022 Japan
TOKYO METROPOLITAN INSTITUTE OF MEDICAL SCIENCE (JP)
2-1-6, Kamikitazawa, Setagaya-ku, Tokyo 156-8506 Japan
JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION EHIME UNIVERSITY (JP)
10-13, Dogo-himata, Matsuyama-shi, Ehime 790-8577 Japan
KAGOSHIMA UNIVERSITY (JP)
21-24, Korimoto 1-chome, Kagoshima-shi, Kagoshima 890-8580 Japan

---

Thông báo số: 191625/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19504 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42543	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China

---

Thông báo số: 191626/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19505 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13612	29/12/2014	12	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, China

Thông báo số: 191627/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19506 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42549	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI JINGREN AGRICULTURAL SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 401, Unit 3, Building 6, No. 282, Xianhu Avenue West, Qingxiu District, Nanning, Guangxi 530220, P.R. China

---

Thông báo số: 191628/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19507 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42880	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINGKELUN REFRIGERATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 21, Second Street, Jinma Industrial Zone, Dongmagezhuang Village, Gaoliying Town, Shunyi District, Beijing 101302 , P.R. China

---

Thông báo số: 191629/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19508 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30788	10/12/2021	5	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGSHA SHENXIANG UNIVERSAL MACHINE CO., LTD. (CN)
No. 10, Lutian Road, Luvalley Science Park, National High-tech Industrial Development Zone of Changsha, Hunan 410000, P. R. China

---

Thông báo số: 191630/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19509 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36604	04/07/2023	3	04/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ECOLOTUS VIỆT NAM (VN)
40/1 Trần Thị Nhượng, Khóm 2, Phường 4, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 191631/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19510 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38479	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG CHUN PLASTICS CO., LTD. (TW)
7F., No. 301, Songkiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 191632/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19511 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27009	03/12/2020	6	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELLEX MEDICAL PTY LTD (AU)
3-4 Second Avenue, Mawson Lakes, South Australia, 5095, Australia

---

Thông báo số: 191633/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19512 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27236	23/12/2020	6	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO. LTD. (CN)
No. 58, Haichang South Road, Xinpu District Lianyungang, Jiangsu Province, CHINA 222001

Thông báo số: 191634/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19515 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32030	18/04/2022	5	18/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOON, SUNG CHUL (KR)
F-2502, 56, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul 06294, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191635/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19517 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26967	01/12/2020	6	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 191636/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19518 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34526	30/11/2022	4	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-cho, 1-Chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8001, Japan

---

Thông báo số: 191637/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19519 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26971	01/12/2020	6	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 191638/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19520 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8090	30/11/2009	17	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 191639/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19521 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38131	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 South Pfeifferhorn Drive, Alpine, Utah 84004, United States of America

---

Thông báo số: 191640/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19523 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14869	30/11/2015	11	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 191641/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19524 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34549	01/12/2022	4	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIRA OYJ (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 191642/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19525 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38125	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo 6658550, Japan

Thông báo số: 191643/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19526 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26942	30/11/2020	6	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 191644/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19527 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14864	30/11/2015	11	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 191645/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19529 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30661	30/11/2021	5	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADEKA CORPORATION (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554, Japan

Thông báo số: 191646/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19530 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8091	30/11/2009	17	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 191647/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19531 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30659	30/11/2021	5	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan

---

Thông báo số: 191648/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19534 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38134	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America

---

Thông báo số: 191649/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19535 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14866	30/11/2015	11	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 191650/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19536 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29080	30/06/2021	6	30/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIOS CO., LTD (KR)
A-dong 31, Sinildong-ro 33 beongil, Daedeok-gu Daejeon 34324 Republic of Korea

---

Thông báo số: 191651/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19537 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31244	25/01/2022	5	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIOS CO LTD (KR)
A-dong 31, Sinildong-ro 33 beongil, Daedeok-gu Daejeon 34324 Republic of Korea

---

Thông báo số: 191652/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19538 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42634	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191653/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19539 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34661	12/12/2022	4	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191654/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19540 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42675	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191655/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19541 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42674	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191656/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19542 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34733	19/12/2022	4	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18 Haibin Road, Wusha Village, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong, China

---

Thông báo số: 191657/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19543 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42677	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191658/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19544 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42680	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191659/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19545 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42898	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191660/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19546 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42636	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191661/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19547 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42678	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191662/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19548 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27000	03/12/2020	6	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIFFAGE INFRASTRUCTURES (FR)
3-7 Place de 1'Europe, 78140 Velizy Villacoublay, France

Thông báo số: 191663/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19549 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38346	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HORUS PHARMA (FR)
22 Allée Camille Muffat, INEDI 5, 06200 Nice, France

Thông báo số: 191664/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19550 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38129	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191665/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19551 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42637	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191666/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19552 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42640	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191667/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19553 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42638	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191668/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19554 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42668	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191669/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19555 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42812	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles, 78470 Saint Remy Les Chevreuse, France

---

Thông báo số: 191670/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19556 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34717	16/12/2022	4	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MÉDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, 92100 Boulogne-Billancourt, France

Thông báo số: 191671/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19557 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42669	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191672/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19558 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42633	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191673/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19559 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42681	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 191674/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19560 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22986	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

Thông báo số: 191675/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19561 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38513	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 192192/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-09399 Ngày nộp: 13/06/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29086	30/06/2021	5	30/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE- 164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 192193/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16124 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34038	13/10/2022	4	13/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NYLOK LLC (US)
15260 Hallmark Court, Macomb, MI 48042, United States of America

---

Thông báo số: 192194/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16135 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34019	12/10/2022	4	12/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

---

Thông báo số: 192195/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18238 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17753	07/11/2017	9	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 192196/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18631 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40626	26/06/2024	2	26/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 192197/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18644 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26883	25/11/2020	6	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERMO HYGRO CONSULTANTS SDN BHD (MY)
No. 2, Teknologi Kubik No 6, Jalan Teknologi 3/4, Taman Sains Selangor 1, 47810 Kota Damansara, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

---

Thông báo số: 192198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-17949 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38520	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, New York 12345, United States of America

---

Thông báo số: 192199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16030 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41681	11/10/2024	2	11/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YODOGAWA MEDEC CO., LTD. (JP)
2-8-10, Esaka-Cho, Suita-shi, Osaka 5640063, Japan
YODOGAWA HU-TECH CO., LTD. (JP)
2-4-8, Esaka-cho, Suita-shi, Osaka 5640063, Japan
NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 192200/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16237 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37081	25/08/2023	3	25/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC MINH (VN)
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội - 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
MAI THỊ NGA (VN)
Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 192201/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17088 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42911	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATTHEWS INTERNATIONAL CORPORATION (US)
Two North Shore Center, 15212 Pittsburgh, United States of America

---

Thông báo số: 192202/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18225 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41725	16/10/2024	2	16/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALOREX (FR)
La Messayais, 35210 Combourtillé, France

Thông báo số: 192203/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18480 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40381	07/06/2024	2	07/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, United States of America

---

Thông báo số: 192207/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19023 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22852	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 192208/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19447 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15076	18/01/2016	11	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATANO AKIO (JP)
15-19, Honmokusannotani, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2310824, Japan

---

Thông báo số: 192209/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19448 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22834	10/12/2019	7	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 80 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG (VN)
Khu Yên Sơn, thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 192210/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19449 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30994	30/12/2021	5	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMHO ENVIRO-TECH INC. (KR)
19 Gyeonggidong-ro 256beon-gil, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17118, Republic of Korea
INSTITUTE FOR ADVANCED ENGINEERING (KR)
175-28 Goan-ro 51beon-gil, Baegam-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17180, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192211/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19450 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14934	14/12/2015	11	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S., INC. (US)
3100 Cumberland Boulevard, Suite 600, Atlanta, Georgia, GA 30339, United States of America

---

Thông báo số: 192212/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19451 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22695	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUE AQUA INTERNATIONAL PTE LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard Suntec Tower Three, Penthouse Level, Singapore 038988

Thông báo số: 192213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19452 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16060	03/10/2016	10	03/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea.

Thông báo số: 192214/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19453 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16061	03/10/2016	10	03/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192215/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19454 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16481	17/01/2017	10	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMLET PROTEIN A/S (DK)
Saturnvej 51 P.O. Box 130, DK-8700 Horsens, Denmark

Thông báo số: 192216/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19455 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30836	15/12/2021	5	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558, Japan

Thông báo số: 192217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19456 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42967	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFORMANCE LABS PTE. LTD. (SG)
12 Marina View, Asia Square Tower 2, #21-03-04 018961, Singapore

---

Thông báo số: 192218/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19457 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43206	08/01/2025	2	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 192219/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19458 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30843	15/12/2021	5	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK GUSTAV EIRICH GMBH & CO. KG (DE)
Walldürner Straβe 50 74736 Hardheim, Germany

Thông báo số: 192220/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19460 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38957	29/01/2024	3	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan
NOSTER INC. (JP)
35-3, Minamibiraki, Kamiueno-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0006, Japan

---

Thông báo số: 192221/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19461 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44273	21/02/2025	2	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S CONNECT CO., LTD. (KR)
30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192222/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19562 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12247	31/12/2013	13	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT & TECHNIGAZ (FR)
1, route de Versailles F-78470 Saint Remy Les Chevreuse, FRANCE

Thông báo số: 192223/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19563 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42957	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha. Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 192224/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19564 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42958	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 192225/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19565 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42578	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 192226/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19566 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42679	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 192228/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19568 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42703	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 192229/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19569 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38418	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 192230/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19570 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42944	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 192231/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19571 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42676	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 192232/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19572 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27288	28/12/2020	6	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEB SA (FR)
Les 4 M, Chemin du Petit Bois, 69130 Ecully, France

Thông báo số: 192233/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19573 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42718	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUSHI GROUP CO., LTD. (CN)
Jushi Science & Technology Building 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone
Tongxiang, Zhejiang 314500, China

Thông báo số: 192234/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19574 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42480	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEB S.A. (FR)
112 Chemin du Moulin Carron, Campus SEB, 69130 ECULLY, France

---

Thông báo số: 192235/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19576 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26911	26/11/2020	6	26/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG ZHENSHEN INSULATION TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)
West Side, Yantang Road, The North Side of Dongxi 2nd Road Wangdian, Xiuzhou Jiaxing, Zhejiang 341300, China

---

Thông báo số: 192236/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19577 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27041	07/12/2020	6	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAEKWANG ENG CO., LTD (KR)
17-1 Dong, 15, Suchul-daero 5-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192237/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19578 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38271	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)
No.l Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China

---

Thông báo số: 192238/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19579 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38122	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTS SYSTEM CO., LTD. (KR)
(Ojeong-dong) 4F, 35, Sinheung-ro 470beon-gil Bucheon-Si Gyeonggi-do 14443, Republic of Korea
UM, TAE JUN (KR)
(Raemian Caelitus Apt, Ichon-dong) 103-3504, 310, Ichon-ro Yongsan-Gu Seoul 04425, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192240/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19581 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34544	01/12/2022	4	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26 Boulevard D'avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 192241/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19583 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38148	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 192242/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19584 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26958	30/11/2020	6	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANG, OK-SU (KR)
98, Saneop-ro Gwonseon-gu Suwon-si Gyeonggi-do 441-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192243/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19585 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31162	17/01/2022	5	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 192244/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19586 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20379	25/12/2018	8	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 192245/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19587 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38532	26/12/2023	3	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 192246/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19588 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38528	26/12/2023	3	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 192247/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19589 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38470	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 192248/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19590 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38510	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 192249/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19591 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38511	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 192250/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19592 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38291	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

---

Thông báo số: 192251/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19593 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38343	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches 1160, Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 192252/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19594 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18095	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHNSON MATTHEY PLC (GB)
40 - 42 Hatton Garden, London EC1N 8EE, United Kingdom

Thông báo số: 192253/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19595 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22761	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUDOS PHARMACEUTICALS LIMITED (GB)
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus, Cambridge, CB2 0AA, United Kingdom

---

Thông báo số: 192254/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19596 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34641	09/12/2022	4	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501 JAPAN

Thông báo số: 192255/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19597 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22760	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 192256/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19598 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38166	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome Minato-ku Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 192257/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19599 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38167	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 192258/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19600 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38156	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome Minato-ku Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 192259/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19601 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26983	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 192260/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19602 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38155	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 192261/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19603 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38172	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 192262/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19604 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22808	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 192263/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19605 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17083	13/06/2017	9	13/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM QUỐC ĐẠT (VN)
Số 8 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 192264/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19606 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13521	09/12/2014	12	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 192265/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19607 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42320	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MICHIGAN (US)
Office Of Technology Transfer, 1600 Huron Parkway, 2nd Floor, Ann Arbor, MI 48109-2590, United States of America

---

Thông báo số: 192266/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19608 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30753	08/12/2021	5	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOMATIC AG (AT)
Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria

Thông báo số: 192267/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19609 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35119	23/02/2023	4	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EASY N PACK CORPORATION (KR)
68 Nokmakmal-gil 9beon-gil, Paltan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192268/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19610 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20381	25/12/2018	8	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
100 Beach Road #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702, Singapore

---

Thông báo số: 192269/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19611 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35176	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECO FACTORY CO., LTD. (JP)
17-7, Suizenji 2 chome, Chuo-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8620950 Japan

---

Thông báo số: 192270/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19612 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38430	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL RESEARCH INSTITUTE FOR EARTH SCIENCE AND DISASTER RESILIENCE (JP)
3-1,Tennodai,Tsukuba-shi Ibaraki 3050006 (JP)

Thông báo số: 192271/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19613 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20337	18/12/2018	8	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVVIO GMBH & CO KG (AT)
SchmiedlstraBe 1, 8042 Graz, Austria

Thông báo số: 192272/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19614 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30839	15/12/2021	5	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

---

Thông báo số: 192273/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19615 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42173	27/11/2024	2	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN MINH TÔN (VN)
512/10 Trương Công Định, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 192274/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19616 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34499	28/11/2022	4	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, SOO-JIN (US)
5858 Avila Street, El Cerrito, California 94530, United States of America

---

Thông báo số: 192275/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19617 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30911	23/12/2021	5	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FEMTOBIOMED INC. (KR)
(Sampyeong-dong, Pangyo Seven Venture Valley 2-danji), 1-301, 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192276/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19618 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43304	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING CHONGLEE MACHINERY ENGINEERING CO., LTD (CN)
No.3, Xingguang 4th Street, Optical-Mechanical-Electronic Integration Base, Zhongguancun Science & Technology Park, Tongzhou District, Beijing 101111, China

---

Thông báo số: 192277/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19619 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43624	21/01/2025	2	21/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)
Unit 2, Building 5, BYBP, No. 88 Kechuang Street 6th, Business Development Area Daxing, Beijing 101111, China

---

Thông báo số: 192278/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19620 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9917	15/12/2011	15	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREE ELECTRIC APPLIANCES INC. OF ZHUHAI (CN)
No.6 Jinji Road (West), Qianshan, Zhuhai City, Guandong Prov. China 519070

Thông báo số: 192279/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19621 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42317	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKESO BIOPHARMA, INC. (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone Zhongshan, Guangdong 528437, China

---

Thông báo số: 192282/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19625 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42319	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192283/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19626 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42714	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19627 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27497	18/01/2021	6	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19628 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35442	17/03/2023	4	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192286/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19629 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39203	23/02/2024	3	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560
Republic of Korea

Thông báo số: 192287/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19630 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45011	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192288/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19631 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44701	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Korea

---

Thông báo số: 192289/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19632 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27595	26/01/2021	6	26/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 192290/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19633 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38361	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK CHEMICALS CO., LTD. (KR)
310, Pangyo-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192291/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19634 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27344	04/01/2021	6	04/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19635 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31717	23/03/2022	5	23/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19636 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39451	18/03/2024	3	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192294/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19637 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35026	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192295/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19638 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34780	21/12/2022	4	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192296/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19639 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43928	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192297/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19640 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39171	21/02/2024	3	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192298/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19641 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39414	13/03/2024	3	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Korea

Thông báo số: 192299/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19642 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38381	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192300/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19643 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45013	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192301/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19644 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39076	06/02/2024	3	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192302/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19645 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39174	21/02/2024	3	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192303/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19646 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27978	11/03/2021	6	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 192304/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19647 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35077	21/02/2023	4	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 192305/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19648 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45235	28/03/2025	2	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192306/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19649 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44323	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192307/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19650 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31380	16/02/2022	5	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192308/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19651 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38942	26/01/2024	3	26/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192309/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19652 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18817	19/03/2018	9	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192310/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19653 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39177	21/02/2024	3	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192311/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19654 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31534	07/03/2022	5	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192312/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19655 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42722	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Korea

---

Thông báo số: 192313/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19656 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45309	31/03/2025	2	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192314/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19657 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27461	14/01/2021	6	14/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192315/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19658 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31533	07/03/2022	5	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 192316/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19659 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28092	22/03/2021	6	22/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 192317/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19660 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42721	23/12/2024	2	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192318/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19661 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35373	14/03/2023	4	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192320/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18508 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26386	15/10/2020	6	15/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: U.S. PACIFIC NONWOVENS INDUSTRY LIMITED (CN)
18/F, CAC Tower 165 Hoi Bun Road, Kwun Tong, Kowloon Hong Kong

---

Thông báo số: 192321/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18570 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38059	27/11/2023	3	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
ErasmusstraBe 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 192325/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19662 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38524	25/12/2023	3	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SEIRO CO., LTD. (JP)
5-18, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 192326/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19663 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39468	18/03/2024	3	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192327/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19664 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39453	18/03/2024	3	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192328/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19665 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39181	22/02/2024	3	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192329/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19666 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27807	24/02/2021	6	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 192330/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19667 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39145	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192331/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19668 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23148	13/01/2020	7	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192332/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19669 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44722	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192333/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19670 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39176	21/02/2024	3	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192334/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19671 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12155	10/12/2013	13	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 192335/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19672 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39469	18/03/2024	3	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192336/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19673 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45064	21/03/2025	2	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192337/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19674 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20450	08/01/2019	8	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192338/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19675 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22714	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACE ANTENNA CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Thông báo số: 192339/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19676 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38974	30/01/2024	3	30/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192340/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19677 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43724	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192341/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19678 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31537	07/03/2022	5	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 192342/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19679 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42349	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOX ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (KR)
171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31409, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192343/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19680 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38262	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192344/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19681 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18497	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
500 Namdaemunro5-ga, Jung-gu Seoul 100-749, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192345/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19682 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30746	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192346/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19683 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38970	30/01/2024	3	30/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192347/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19684 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44312	21/02/2025	2	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192348/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19685 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38971	30/01/2024	3	30/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192349/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19686 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42700	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192350/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19687 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39448	15/03/2024	3	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 192351/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19688 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31109	11/01/2022	5	11/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 192352/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19689 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31111	11/01/2022	5	11/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 192353/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19690 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31254	27/01/2022	5	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 192354/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19691 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27369	07/01/2021	6	07/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 192355/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19692 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43227	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 192356/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19693 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38774	16/01/2024	3	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 192357/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19695 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30919	23/12/2021	5	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPINNOVA OY (FI)
Asematie 11 FI-40800 Vaajakoski, Finland

Thông báo số: 192358/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19696 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18034	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER GMBH (DE)
Eichstatter Strasse 49, 92339 Beilngries, Germany

Thông báo số: 192359/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19697 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38068	27/11/2023	3	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISC CO., LTD. (KR)
6F., Geumgang Penterium IT Tower 215, Galmachi-ro Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192360/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19698 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34852	28/12/2022	4	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYBERWARE INC. (JP)
42, Kagurazaka 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1620825, Japan

Thông báo số: 192361/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19702 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43256	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARADIS, LINE (AE)
Business Center, Dubai World Central, P.O. box 390667 - DUBAI, UNITED ARAB EMIRATES

Thông báo số: 192362/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19703 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38206	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JETEMA CO., LTD (KR)
(Samsung-dong) 15F, 623, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06173, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192363/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19704 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43345	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELTA ELECTRONICS, INC. (CN)
No. 252, Shanying Road, Guishan District Taoyuan City, Taiwan 33341, China

---

Thông báo số: 192364/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19705 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22785	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 192365/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19706 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27229	23/12/2020	6	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3, Kanda Neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022, Japan

Thông báo số: 192366/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19707 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34792	22/12/2022	4	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
No. 885, Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900, China

Thông báo số: 192367/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19708 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34789	22/12/2022	4	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China

Thông báo số: 192368/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19709 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34809	26/12/2022	4	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
No. 885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai, 201900, China

---

Thông báo số: 192369/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19710 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34841	27/12/2022	4	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGGUAN CRYSTAL KNITTING AND GARMENT CO., LTD (CN)
Sima Village Changping Town Dongguan, Guangdong 523000, P.R. China

---

Thông báo số: 192370/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19711 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31268	27/01/2022	5	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL INSTITUTE OF CANCER IMMUNOLOGY, INC. (JP)
13-9, Enoki-cho, Suita-shi, Osaka 564-0053 Japan

Thông báo số: 192371/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19712 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31024	04/01/2022	5	04/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 192372/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19713 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38805	17/01/2024	3	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING OCEANBASE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
901-02, Unit 1, Building 1,No. 1, East 3rd Middle Road, Chaoyang District, Beijing, China 100020

Thông báo số: 192374/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19714 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31576	09/03/2022	5	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 192375/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19715 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39251	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 192376/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19716 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35131	23/02/2023	4	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 192377/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19717 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43715	23/01/2025	2	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 192378/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19718 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22743	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen V, Denmark
HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
2de Weteringsplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands

Thông báo số: 192379/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19719 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38487	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FILTRATION TECHNOLOGY CORPORATION (US)
11883 Cutten Road, Houston, TX 77006, United States of America

---

Thông báo số: 192380/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19720 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13665	13/01/2015	12	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONSOLSWC CO., LTD. (KR)
Taewha Building 3rd Floor, No 333-1 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 192381/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19721 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18114	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, SHIN-KYU (KR)
B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue) 299, Ohmok-Ro Yangcheon-Gu Seoul 158-050, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192382/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19722 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38386	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China

---

Thông báo số: 192383/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19723 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42965	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA SANGYO CO., LTD. (JP)
2-2-1, Uchikanda, Chiyoda-ku Tokyo 1018521, Japan

Thông báo số: 192384/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19724 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34695	14/12/2022	4	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A ST CO., LTD. (KR)
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192385/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19725 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30933	24/12/2021	5	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 192386/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19726 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28789	01/06/2021	5	01/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORY SKIN CARE, INC. (US)
274 Redwood Shores Parkway #238 Redwood City CA 94065, United States of America

---

Thông báo số: 192387/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19727 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27251	24/12/2020	6	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PI-HSIN, WEN (TW)
1F., No.290, Sec.1, Zhongzheng E. Road, Dayung Dist., Taoyuan City 33745, Taiwan.

Thông báo số: 192388/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19728 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34530	30/11/2022	4	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANVICHITKUL, TEERA (TH)
83/1 Moo 8, Yanghak, Pakthor Ratchaburi 70120 (TH)
YONG, YUAN SUN (SG)
32/7 Moo 1, Soi Watthiandad, Banmai, Samphan, Nakornprathom 73110 (TH)

Thông báo số: 192390/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19730 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30688	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLY MEDICURE LIMITED (IN)
Plot No. 105, Sector 59, HSIIDC Industrial Area,
Faridabad, Haryana 121004, India

Thông báo số: 192391/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19731 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38689	10/01/2024	3	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XINXING DUCTILE IRON PIPES CO., LTD (CN)
Research Institute, Xinxing Ductile iron pipes industry area
Wuan, Hebei 056300, China

Thông báo số: 192393/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19733 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38491	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAO, CALVIN, CUONG (US)
600 Anton Boulevard-11th Floor Costa Mesa, CA 92626,
United States of America

Thông báo số: 192394/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19734 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30693	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
ul. Pyatnitskaya, 13, str.1 Moscow, 115035, Russia

Thông báo số: 192395/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19735 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43346	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BK-ENG INC. (KR)
2nd, Floor, 5-5, Duwang-ro, 64beon-gil, Nam-gu, Ulsan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192396/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19736 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30640	29/11/2021	5	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NURYAN HOLDINGS LIMITED (US)
610 Poinsettia Avenue, San Mateo, CA 94403, United States of America

---

Thông báo số: 192397/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19737 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34596	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHE JIANG HOUPU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.24 Sanjiachuangye Road, Jiaojiang District,Taizhou, Zhejiang 318000, China

---

Thông báo số: 192398/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19738 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22701	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands
SULZER MANAGEMENT AG (CH)
Neuwiesenstrasse 15, 8401 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 192399/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19739 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34539	01/12/2022	4	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 192400/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19740 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34559	02/12/2022	4	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELYSIS LIMITED PARTNERSHIP (CA)
1 Place Ville Marie, Suite 2323, Montréal, Québec, H3B 3M5 Canada

---

Thông báo số: 192401/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19741 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30664	01/12/2021	5	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC. (US)
450 Brookline Avenue, Boston, MA 02215, United States of America

---

Thông báo số: 192402/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19742 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12126	02/12/2013	13	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

---

Thông báo số: 192403/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19743 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34533	01/12/2022	4	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 192404/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19744 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22688	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROKEG B.V. (NL)
Takelaarsweg 10 NL-1786 PR Den Helder, The Netherlands

Thông báo số: 192405/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19745 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38121	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QIMAROX PATENTEN B.V. (NL)
Nobelstraat 43, 3846 CE Harderwijk, the Netherlands

Thông báo số: 192406/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19746 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34562	02/12/2022	4	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign IL61822, United States of America

---

Thông báo số: 192407/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19747 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34550	01/12/2022	4	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 192408/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19748 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12104	02/12/2013	13	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPSA QUIMICA, S.A. (ES)
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042 Madrid, Spain

---

Thông báo số: 192409/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19749 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22674	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HBN SHOE, LLC. (US)
395 Main Street, Suite 6B Salem, New Hampshire 03079, United States of America

---

Thông báo số: 192410/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19750 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26968	01/12/2020	6	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED REFINING TECHNOLOGIES LLC (US)
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of America

---

Thông báo số: 192411/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19751 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38123	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 192412/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19752 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43281	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR WATER SAFETY SERVICE INC. (JP)
2-16, Takatsukadai 3-chome, Nishi-ku, Kobe-shi, Hyogo 6512271, Japan

---

Thông báo số: 192413/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19753 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14146	01/06/2015	11	01/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVESTON GRIFFORD LTD. (VG)
Craigmuir Chambers PO Box 71 Road Town Tortola, Virgin Islands British

---

Thông báo số: 192414/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19754 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30929	24/12/2021	5	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARINOMED BIOTECH AG (AT)
Veterinärplatz 1, 1210 Wien, Austria

Thông báo số: 192415/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19755 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38867	22/01/2024	3	22/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMLET PROTEIN A/S (DK)
Saturnvej 51 8700 Horsens (DK)

Thông báo số: 192416/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19756 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38237	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANG DONG SHUNHE INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Beside#325 National High Way of Guangzhan Line, Tantangzhou, Chengxi Yangjiang, Guangdong 529565 China

---

Thông báo số: 192417/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19758 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38130	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MICHAEL MUNOZ (US)
P.O. Box 254 Dayton, Montana 59915, United States of America

Thông báo số: 192419/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19759 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30741	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, KWANG OK (KR)
Unit 101-202, 25, Jangan-ro 16beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, 13584

Thông báo số: 192420/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19760 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43246	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 192421/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19761 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39257	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)
1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8560 Japan

---

Thông báo số: 192422/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19762 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43516	17/01/2025	2	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 192423/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19763 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42580	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRAZZOLI S.R.L (IT)
Via Alla Chiesa N:41 Senago 20030 Milano, Italy

Thông báo số: 192424/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19764 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27016	03/12/2020	6	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
One La-Z-Boy Drive, Monroe, Michigan 48162, United States of America

---

Thông báo số: 192425/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19765 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38171	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 192426/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19766 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16317	05/12/2016	10	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America

---

Thông báo số: 192427/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19767 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38175	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661-3676 United States of America

---

Thông báo số: 192428/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19768 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38191	05/12/2023	3	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 192429/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19769 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20284	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

---

Thông báo số: 192430/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19770 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27029	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 192431/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19771 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20267	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America

---

Thông báo số: 192432/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19772 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20291	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 192433/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19773 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42969	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No. 18 South Changjiang Road, New District Wuxi, Jiangsu 214028, China

---

Thông báo số: 192434/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19774 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16298	29/11/2016	10	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZEVRA THERAPEUTICS, INC. (US)
1180 Celebration Blvd., Suite 103, Celebration, Florida 34747, United States of America

---

Thông báo số: 192435/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19775 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38150	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUFNER HOLDING GMBH (DE)
Inselkammerstr. 10, 82008 Unterhaching, Germany

Thông báo số: 192436/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19776 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42691	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REBORNA BIOSCIENCES, INC. (JP)
26-1, Muraoka-Higashi 2-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa 2510012, Japan

---

Thông báo số: 192437/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19777 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38534	26/12/2023	3	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OM MFG CO., LTD. (JP)
1771-2, Niisato, Kamikawa-machi, Kodama-gun, Saitama 3670232, Japan
PHIL-JAPAN WORLDWIDE MANAGEMENT SERVICE, INC. (PH)
6F A&N Bldg., 9694 Kamagong St., Makati City, Metro Manila 1203, Philippines

---

Thông báo số: 192438/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19778 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38149	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONVEYOR LIMITED (NZ)
99 Clarence Street, Riccarton, Christchurch, 8011, New Zealand

---

Thông báo số: 192439/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19779 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42306	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN SHUNDE MIDEA ELECTRICAL HEATING APPLIANCES MANUFACTURING CO., LIMITED (CN)
San Le Road #19, Beijiao, Shunde Foshan City, Guangdong 528311, China

---

Thông báo số: 192440/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19780 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27259	25/12/2020	6	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CDE ASIA LIMITED (IN)
Ecospace Business Park, Block 4A, 6th Floor, Action Area II, New Town, Kolkata-700156, State of West Bengal, India

---

Thông báo số: 192441/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19781 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20378	25/12/2018	8	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEIKE (S) PTE LTD (SG)
Blk 3 Kallang Sector, #05-01/02, Singapore 349278, Singapore

Thông báo số: 192442/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19782 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32660	16/06/2022	4	16/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONG PIPES PTY LTD (AU)
152 Vulcan Road Canning Vale, Western Australia 6155, Australia

---

Thông báo số: 192443/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19783 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22681	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033, Japan

Thông báo số: 192444/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19784 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22702	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402, Japan

Thông báo số: 192445/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19786 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22730	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0051, Japan

---

Thông báo số: 192446/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19787 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22728	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 192447/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19788 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13485	02/12/2014	12	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 192448/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19790 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30704	03/12/2021	5	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

Thông báo số: 192449/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19791 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22720	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INA INTELLIGENT TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
No. 32 Building Feiyue Technology Park Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China

---

Thông báo số: 192450/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19792 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13484	02/12/2014	12	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 192451/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19793 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30686	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBEI JIANDUN FIRE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 199 Huaxi Road, Biological Industrial Park, China (Hubei) Free Trade Zone Yichang Area, Yichang City, Hubei Province, China

---

Thông báo số: 192452/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19794 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30706	03/12/2021	5	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 192453/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19795 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26995	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, SWITZERLAND

Thông báo số: 192454/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19796 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13480	02/12/2014	12	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 192455/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19797 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13483	02/12/2014	12	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 192456/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19798 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26987	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 192457/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19799 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26996	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 192458/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19800 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22727	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0022 Japan

---

Thông báo số: 192460/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19801 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22679	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0051, Japan

---

Thông báo số: 192462/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19802 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12300	13/01/2014	13	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
45 Paryasandan-ro, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12017 Republic of Korea

---

Thông báo số: 192464/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19803 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43070	03/01/2025	2	03/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

---

Thông báo số: 192466/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19804 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42651	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) (CN)
No. 1801, Unit 1, Builing 13, Wanlonglishuiwan (One) Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, P.R. China

---

Thông báo số: 192467/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19805 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43452	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, JAPAN

Thông báo số: 192468/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19806 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43542	17/01/2025	2	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, JAPAN

Thông báo số: 192469/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19807 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27399	08/01/2021	6	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001 (JP)

Thông báo số: 192470/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19808 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38633	05/01/2024	3	05/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand

---

Thông báo số: 192471/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19809 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38636	08/01/2024	3	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand

---

Thông báo số: 192472/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19810 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18141	25/12/2017	9	25/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 192473/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19811 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27280	28/12/2020	6	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan.

Thông báo số: 192474/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19812 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38492	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
UNIVERSITE DE NANTES (FR)
1 Quai de Tourville BP 13522 44035 Nantes Cedex 1, France

Thông báo số: 192475/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19813 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13574	22/12/2014	12	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 192476/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19814 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12216	24/12/2013	13	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 192477/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19815 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22843	16/12/2019	7	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 192478/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19816 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18090	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 192479/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19817 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38429	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 192480/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19818 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38441	19/12/2023	3	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

Thông báo số: 192481/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19819 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30763	08/12/2021	5	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 192482/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19820 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27089	10/12/2020	6	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192483/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19821 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20324	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1-5, rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, FRANCE

Thông báo số: 192484/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19822 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27145	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, JAPAN

Thông báo số: 192485/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19823 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38145	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 192486/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19824 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27030	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 192487/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19825 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38269	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 192488/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19826 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30755	08/12/2021	5	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 192489/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19827 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22680	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 192490/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19828 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34538	01/12/2022	4	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LTD (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602, INDIA

Thông báo số: 192491/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19829 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34547	01/12/2022	4	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
1281 Win Hentschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906, United States of America
HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
10300 Energy Drive, Spring, TX 77389, United States of America

---

Thông báo số: 192492/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19830 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30691	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 192493/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19831 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26989	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192494/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19832 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30687	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192495/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19833 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22746	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192496/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19834 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30700	03/12/2021	5	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192497/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19835 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30697	03/12/2021	5	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192498/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19836 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30702	03/12/2021	5	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 192499/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19837 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10905	03/12/2012	14	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 192500/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19838 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42230	05/12/2024	2	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

Thông báo số: 192501/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19839 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17996	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 192502/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19840 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20277	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDRIL COMPANY (US)
2200 West Loop South, Suite 800, Houston, TX 77027, United States of America

---

Thông báo số: 192503/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19841 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10892	03/12/2012	14	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

---

Thông báo số: 192504/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19842 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34581	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 (JP)

Thông báo số: 192505/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19843 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17984	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 192506/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19844 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17945	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192507/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19848 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38202	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America

---

Thông báo số: 192508/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19849 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16306	05/12/2016	10	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 192509/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19850 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42290	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 192510/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19851 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42288	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 192511/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19852 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34632	08/12/2022	4	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, New York 10011, United States of America

---

Thông báo số: 192512/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19853 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14912	08/12/2015	11	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam, Netherland

---

Thông báo số: 192513/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19854 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22811	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, F-59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 192514/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19855 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22822	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 192515/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19856 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22774	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 192516/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19857 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27070	09/12/2020	6	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 192517/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19858 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22816	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIRBAC H.K. TRADING LIMITED (CN)
11/F, One Pacific Place, 88 Queensway, Hong Kong

Thông báo số: 192518/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19859 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45949	16/04/2025	2	16/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIROSHIMA UNIVERSITY (JP)
1-3-2, Kagamiyama, Higashi-Hiroshima-shi, Hiroshima 739-8511 Japan

---

Thông báo số: 192519/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19860 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34557	02/12/2022	4	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERICHEM COMPANY (US)
601 Sawyer Street, Suite 205 Houston, Texas 77007, United States of America

---

Thông báo số: 192520/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19861 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43708	23/01/2025	2	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192541/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19162 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36525	26/06/2023	3	26/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)
I-4B-2.1, đường N3, khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 192542/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19862 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27149	16/12/2020	6	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India

---

Thông báo số: 192543/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19863 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43806	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUSO PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
7-10, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)
Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan

---

Thông báo số: 192544/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19864 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44325	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)
NO. 22 7TH RD., INDUSTRIAL PARK TAICHUNG, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN

Thông báo số: 192545/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19865 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43122	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CPC TAIWAN CORPORATION (TW)
NO.2, TSO-NAN RD., NAN-TZU DIST., KAOHSIUNG, TAIWAN 81126 R.O.C, Taiwan

---

Thông báo số: 192546/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19866 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38154	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINDAL SAW LTD (IN)
Jindal Centre, 12, Bhikhaji Cama Place New Delhi 110066, India

---

Thông báo số: 192547/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19868 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17960	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 192548/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19869 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17991	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan.

Thông báo số: 192549/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19870 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38169	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan

---

Thông báo số: 192550/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19871 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17958	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Thông báo số: 192551/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19872 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38179	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN

Thông báo số: 192552/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19873 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27027	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO KASEI CO., LTD. (JP)
17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 533-0031, Japan

---

Thông báo số: 192553/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19874 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27021	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1 - 11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 192554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19875 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17959	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Thông báo số: 192555/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19876 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38170	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), (IT)

Thông báo số: 192556/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19877 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27028	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO KASEI CO., LTD. (JP)
17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5330031, Japan

---

Thông báo số: 192557/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19878 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16315	05/12/2016	10	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

---

Thông báo số: 192558/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19879 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17981	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTAN CORPORATION (JP)
518, Soya, Hadano-shi, Kanagawa 2570031, Japan

Thông báo số: 192559/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19880 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38159	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan

Thông báo số: 192560/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19881 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17955	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 192561/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19882 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42221	04/12/2024	2	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 192562/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19883 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20270	04/12/2018	8	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO-TO, JAPAN

Thông báo số: 192563/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19884 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34591	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

Thông báo số: 192564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19885 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34595	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

Thông báo số: 192565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19886 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34583	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

Thông báo số: 192566/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19887 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38273	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 192567/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19888 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26984	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 192568/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19889 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27177	17/12/2020	6	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 192569/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19890 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10972	24/12/2012	14	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104 United States of America

---

Thông báo số: 192570/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19891 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31018	31/12/2021	5	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 192571/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19892 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30696	03/12/2021	5	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA PRIME PHARM CO., LTD. (KR)
211, Jungang-ro, Dong-gu, Gwangju 61473, Republic of Korea

Thông báo số: 192572/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19893 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27054	08/12/2020	6	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 192573/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19894 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9890	06/12/2011	15	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLIKEN & COMPANY (US)
920 Milliken Road, M-495 Spartanburg, South Carolina 29303, United States of America

---

Thông báo số: 192574/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19895 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30728	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 192575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19896 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38258	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALADDIN MANUFACTURING CORPORATION (US)
160 South Industrial Boulevard, Calhoun, Georgia 30701, United States of America

---

Thông báo số: 192576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19897 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38231	07/12/2023	3	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)
Law Department-9th Floor, 1500 Riveredge Parkway, Suite 100, Atlanta, GA 30328, USA

Thông báo số: 192577/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19898 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42237	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
NO. 195, SEC. 4, CHUNG HSING RD., CHUTUNG, HSINCHU 310401, TAIWAN, R.O.C.

Thông báo số: 192578/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19899 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38241	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A. O. SMITH CORPORATION (US)
11270 West Park Place, Milwaukee, WI 53224, United States of America

---

Thông báo số: 192579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19900 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30708	06/12/2021	5	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese, Modena, Italy

---

Thông báo số: 192580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19901 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38210	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 192581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19902 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38259	08/12/2023	3	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HERCULES LLC (US)
500 Hercules Road, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

---

Thông báo số: 192582/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19903 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34597	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America

---

Thông báo số: 192583/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19904 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13519	09/12/2014	12	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140 U.S.A.

Thông báo số: 192584/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19905 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43185	08/01/2025	2	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUTOMHA S.P.A. (IT)
Via Emilia, 23, I-24052 Azzano San Paolo, Bergamo, Italy

Thông báo số: 192585/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19912 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43101	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DMC CO., LTD. (KR)
280-46 (Gosek-dong), Saneop-ro 155beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16648 Republic of Korea

---

Thông báo số: 192586/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19913 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43295	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192587/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19914 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43268	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192588/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19915 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43269	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192590/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19916 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43286	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192628/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19917 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43288	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 192629/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19918 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27179	17/12/2020	6	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NONAKA AKIYOSHI (JP)
2-107-743, Oaza-Usuki, Usuki-shi, Oita 8750041 Japan

Thông báo số: 192630/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19919 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42839	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAPEX CO.,LTD (KR)
62-16, Chorok-ro 532beon-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-Si, Gyeonggi-do 18627, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192631/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19920 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35067	20/02/2023	4	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDOFIL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Kalpataru Square - 4th Floor Kondivita Road, Off: Andheri- Kurla Road, Andheri (East), Mumbai Maharashtra 400059, India

---

Thông báo số: 192632/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19921 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27169	17/12/2020	6	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NONAKA AKIYOSHI (JP)
2-107-743, Oaza-Usuki, Usuki-shi, Oita 8750041 Japan

Thông báo số: 192633/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19922 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42548	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN GREENYELLOW ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2nd, 3rd And 4th Floor, Building 2, European Industrial Park, No.2 Shunhe South Road, Wusha, Daling, Shunde Foshan, Guangdong 528000, P.R.China

---

Thông báo số: 192634/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19923 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30895	22/12/2021	5	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
CSIRO Black Mountain Science and Innovation Park, Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia

---

Thông báo số: 192635/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19924 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38325	12/12/2023	3	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BHARAT BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (IN)
Genome Valley, Turkapally, Shameerpet, Hyderabad 500078, India

---

Thông báo số: 192636/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19925 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42810	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEM HONGKONG LIMITED (CN)
Unit 908, 9/F, Kowloon Centre, 33 Ashley Road, Tsimshatsui Kowloon, Hong Kong

---

Thông báo số: 192637/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19926 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27723	09/02/2021	6	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANHUI JIEYU SHOES MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Jin An Industrial Park, Economy and Technology Development Zone, Chizhou, Anhui, China

---

Thông báo số: 192638/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19927 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43548	17/01/2025	2	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIO BOND APS (DK)
Skovvejen 121, 8000 Aarhus C, Denmark

Thông báo số: 192639/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19928 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23337	05/03/2020	7	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI POWER SYSTEMS CO., LTD. (JP)
14-5, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 192640/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19929 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27676	04/02/2021	6	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMSOLUTION CO., LTD. (KR)
405, 17, Daehak 4-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16226, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192641/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19930 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39239	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTAS PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
Corporate House, Near Sola Bridge, S. G. Highway, Thaltej, Ahmedabad - 380054, Gujarat, India., Ahmedabad 380054, India

---

Thông báo số: 192642/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19931 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27062	08/12/2020	6	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINCAI XU (CN)
No. 12 Defa Road, Hi-Tech Development Zone, Jiangmen City, Guangdong Province 529000, P.R. China

---

Thông báo số: 192643/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19933 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41076	05/08/2024	2	05/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỮU PHÙNG (VN)
242 Nguyễn Tri Phương, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Thông báo số: 192644/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19935 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38218	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUINNO, CO., LTD. (KR)
#505, Research & Experiment Bldg., 117-3, Hoegi-ro, Dongdaemun-gu, Seoul 02455, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192645/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19936 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26992	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Hardstrasse 1, 4133 Pratteln, Switzerland

Thông báo số: 192646/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19937 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34558	02/12/2022	4	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 192647/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19938 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38180	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN TTIUM MOTOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 502, Building A6, No. 9 Avenue Huacheng East Lake, High-Tech Development Zone Wuhan, Hubei 430000 (CN)

Thông báo số: 192648/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19939 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30611	25/11/2021	5	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIP MOBILITY GMBH (DE)
Forsthausstraße 2, 82031 Grünwald, Germany (DE)

Thông báo số: 192649/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19940 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34647	12/12/2022	4	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHU, SHUHONG (CN)
No.218 Yujiazhuang, Houhu Village, Shuanglong Town, Xixia County Nanyang, Henan 474550 (CN)

Thông báo số: 192650/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19941 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38286	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMKANG CONTROL & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
203-8, Bongyang 1-gil, Seongnam-myeon, Dongnam-gu Cheonan-si Chungcheongnam-do (KR)

Thông báo số: 192651/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19942 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14998	29/12/2015	11	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India

---

Thông báo số: 192652/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19943 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42951	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOCHEON JEONG (KR)
Rm. 502, 55, Seongsan-ro 4an-gil, Mapo-gu, Seoul 03966, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192653/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19944 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42964	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEBONG LS, LTD (KR)
123, Neungheodae-ro 649beon-gil, Namdong-gu, Incheon 21697 Republic of Korea

---

Thông báo số: 192654/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19945 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48129	02/06/2025	2	02/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARKION LIFE SCIENCES, LLC (US)
551 Mews Drive Suite J New Castle, DE 19720 (US)
THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)
1400 Independence Avenue, SW Washington, DC 20250 (US)

Thông báo số: 192655/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19947 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27765	19/02/2021	6	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GS CALTEX CORPORATION (KR)
679, Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-916, Republic of Korea
CHANGHAE ETHANOL CO., LTD. (KR)
15 Wonmanseong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 561-203, Republic of Korea

---

Thông báo số: 192656/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19948 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42896	30/12/2024	2	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENGDU BAIYU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Liu Tai Avenue No. 433, Chengdu National Cross-Straits Science And Technology Industrial Development Park, Wenjiang District, Chengdu, Sichuan 611130, China

---

Thông báo số: 192657/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19949 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42464	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLACKBERRY LIMITED (CA)
2200 University Avenue East, Waterloo, Ontario, N2K 0A7, Canada

---

Thông báo số: 192658/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19950 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34574	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)
1395 Brickell Avenue, Suite 800 Miami, Florida 33131,United States of America

---

Thông báo số: 192659/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19951 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30698	03/12/2021	5	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CCP TECHNOLOGY GMBH (DE)
Weissenburger Str. 7, 81667 München, Germany

Thông báo số: 192660/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19952 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27168	17/12/2020	6	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 192661/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19953 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34586	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGTAI HARDWARE PRECISION (HONG KONG) LIMITED (CN)
Room 1503, 15/F, 99 Tai Ho Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong

Thông báo số: 192662/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19954 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38220	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)
2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America

---

Thông báo số: 192663/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19955 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34604	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 192664/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19956 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42331	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
"Jayalakshmi Estates", No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai 600 006, India

---

Thông báo số: 192665/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19957 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27033	04/12/2020	6	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 192666/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19958 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30705	03/12/2021	5	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YNSECT (FR)
1 Rue Pierre Fontaine, 91058 Evry Cedex, France

Thông báo số: 192667/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19959 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16341	12/12/2016	10	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 192668/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19960 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27083	09/12/2020	6	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, U.S.A.

Thông báo số: 192669/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19961 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42423	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France

---

Thông báo số: 192670/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19962 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27281	28/12/2020	6	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 192671/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19963 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38186	05/12/2023	3	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 192672/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19964 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38222	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 192673/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19965 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38162	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)
2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America

---

Thông báo số: 193252/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19476 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22713	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 193253/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19477 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27115	11/12/2020	6	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 193254/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19478 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16348	12/12/2016	10	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 193255/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20070 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16360	12/12/2016	10	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

Thông báo số: 193256/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20071 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38321	12/12/2023	3	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KCC CORPORATION (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193257/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20072 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30889	22/12/2021	5	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16914, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193258/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20073 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31694	17/03/2022	5	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193259/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20074 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34611	07/12/2022	4	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)
283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
SP NATURE CO., LTD (KR)
97, Dangjinhangman-ro, Sinpyeong-myeon, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Korea.

Thông báo số: 193260/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20075 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43502	17/01/2025	2	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193261/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20076 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43479	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

Thông báo số: 193262/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20077 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18289	09/01/2018	9	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193263/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20078 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43491	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

Thông báo số: 193264/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20079 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43494	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193265/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20080 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38495	22/12/2023	3	22/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193266/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20081 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43474	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193267/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20082 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42862	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193268/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20083 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43484	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zip code: 443-743

Thông báo số: 193269/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20084 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43456	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193270/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20085 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43480	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193271/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20086 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27172	17/12/2020	6	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193272/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20087 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43607	21/01/2025	2	21/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193273/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20089 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31271	27/01/2022	5	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743.

Thông báo số: 193274/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20090 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43457	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193275/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20091 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43069	03/01/2025	2	03/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193276/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20092 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43067	03/01/2025	2	03/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193277/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20093 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38804	17/01/2024	3	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANWHA TOTALENERGIES PETROCHEMICAL CO.,LTD. (KR)
103, Dokgot 2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193278/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20094 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43609	21/01/2025	2	21/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zip code: 443-743

Thông báo số: 193279/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20095 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31165	17/01/2022	5	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193280/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20096 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43611	21/01/2025	2	21/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 193281/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20097 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23349	06/03/2020	7	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 193282/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20098 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38919	25/01/2024	3	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ILLINOIS (US)
352 Henry Admin Bldg. 506 S. Wright Street Urbana, Illinois 61801 - US

Thông báo số: 193283/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20099 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20356	18/12/2018	8	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c 80686 Munchen - Germany

Thông báo số: 193284/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20100 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12131	10/12/2013	13	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUTONICS CORPORATION (KR)
41-5, Yongdang-dong, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do 626-290, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193285/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20101 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18104	18/12/2017	9	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA JITSUGYO CO., LTD. (JP)
14-1, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048174, Japan

Thông báo số: 193286/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20102 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38669	09/01/2024	3	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENIT M CO., LTD. (KR)
906, 302, Munsu-ro Nam-gu, Ulsan 44661, Republic of Korea

Thông báo số: 193287/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20103 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22642	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETA' INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO VENETO, ITALIA

Thông báo số: 193288/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20104 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42274	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 193289/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20105 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38198	05/12/2023	3	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMSL INNOVATIONS PTY LTD (AU)
42 Stafford Street, Stanmore, New South Wales 2048 (AU)

Thông báo số: 193290/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20106 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38207	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYORAKU CO., LTD. (JP)
598-1, Tatsumae-cho, Nakadachiurisagaru, Karasuma-dori, Kamigyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6020912, Japan

---

Thông báo số: 193291/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20107 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38213	06/12/2023	3	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 193292/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20109 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34573	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area A of 1st and 6th Floor, No.6, Second Xinggong Road, Hongxing Community, Gongming Region, Guangming New District Shenzhen, Guangdong 518000, China

---

Thông báo số: 193293/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20110 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34564	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 193294/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20111 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34579	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 193295/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20112 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38194	05/12/2023	3	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPS ALPINE CO., LTD. (JP)
1-7, Yukigaya-otsukamachi, Ota-ku, Tokyo 1458501, Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 193296/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20113 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17998	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 193297/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20114 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34577	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 193298/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20115 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42244	06/12/2024	2	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPRO CORPORATION (JP)
3-9-3 Honjo-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5318510 JAPAN

Thông báo số: 193299/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20116 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30721	06/12/2021	5	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ICHNOS SCIENCES SA (CH)
Chemin de la Combeta 5, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland

Thông báo số: 193300/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20117 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34575	05/12/2022	4	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 193301/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20118 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17997	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 193302/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20119 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38646	08/01/2024	3	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSTANG SAMPLING LLC (US)
Ritmore Glen, P.O. Box 490, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America

---

Thông báo số: 193303/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20120 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18268	09/01/2018	9	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENPOINT MANUFACTURING CORPORATION (PH)
Espina Industrial Estate, Labangal, General Santos City, PHILIPPINES

Thông báo số: 193304/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20121 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30943	27/12/2021	5	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

Thông báo số: 193305/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20123 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38363	13/12/2023	3	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)
1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632

Thông báo số: 193306/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20124 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43337	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENVEX CO., LTD. (KR)
6, Beodeunaru-ro 19-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07226, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193307/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20126 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
49007	20/06/2025	2	20/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

Thông báo số: 193308/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20127 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48909	18/06/2025	2	18/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

Thông báo số: 193309/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20128 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43333	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENVEX CO., LTD. (KR)
6, Beodeunaru-ro 19-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07226, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193310/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20129 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42565	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PATIL, SATISH (IN)
38 Electronic Industrial Estate, Opp City Pride, Pune Satara Road, Pune 411009, India

---

Thông báo số: 193311/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20131 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42342	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 193312/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20132 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42361	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 193313/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20133 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22801	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
1284 N. Telegraph Road, Monroe, MI 48162, United States of America

---

Thông báo số: 193314/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20134 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18022	11/12/2017	9	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 193315/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20135 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42359	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 193316/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20136 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38287	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROQUETTE FRERES (FR)
1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France

Thông báo số: 193317/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20137 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22825	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLICHEM S.A. (LU)
50, Val Fleuri, L-1526 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 193318/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20138 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22813	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan

---

Thông báo số: 193319/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20139 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22780	09/12/2019	7	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 193320/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20140 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27086	10/12/2020	6	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9005 Cayman Islands

---

Thông báo số: 193321/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20141 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42357	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 193322/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20142 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42338	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 193323/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20143 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42370	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 193324/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20144 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34605	06/12/2022	4	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B.S. SERVICE S.R.L. (IT)
33, Via Brodolini 60044-FABRIANO, IT

Thông báo số: 193325/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20145 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43181	08/01/2025	2	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
1-7-12 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

Thông báo số: 193326/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20146 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42596	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LANGFANG DEVELOPMENT ZONE LIVEN ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 30 Huaxiang Road, Langfang Development Zone, Langfang City, Hebei Province 065000, China

---

Thông báo số: 193327/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20154 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22956	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGAIA AB (SE)
P.O. Box 3242, S-103 64 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 193328/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20155 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42337	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KORDSA TEKNIK TEKSTIL A.S. (TR)
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No: 90, Izmit 41310 Kocaeli, Turkey
CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Vahrenwalder Str. 9, 30165 Hannover, Germany

Thông báo số: 193329/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20158 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43373	14/01/2025	2	14/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALD VACUUM TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Otto-von-Guericke-Platz 1 63457 Hanau, Gemany
GFE METALLE UND MATERIALIEN GMBH (DE)
Höfener Strasse 45, 90431 Nürnberg, Germany

Thông báo số: 193330/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20159 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42372	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC (US) (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 193331/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20160 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42486	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 193340/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14385 Ngày nộp: 12/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37256	14/09/2023	3	14/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) LLC (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, Borouge Tower, Corniche Road, Abu Dhabi, P.O. BOX 6925, United Arab Emirates
BOREALIS AG (AT)
IZD TOWER, WAGRAMERSTRASSE 17-19, A-1220 VIENNA, AUSTRIA

Thông báo số: 193341/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15632 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37341	25/09/2023	3	25/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORESHCHENKO, ELENA YUL'ANOVNA (RU)
Stavropolsky kray, ul. Tronina, d. 2, kv. 57 Georgievsk, 357821 (RU)
ODINTSOV, VLADISLAV ALEXANDROVICH (RU)
ul. Krasnoputilovskaya, d. 109, kv. 238 Saint Petersburg, 199155 (RU)
LEVASHOV, MIKHAIL YURIEVICH (RU)
ul. Zheleznovodskaya, d. 21, kv. 16 Saint Petersburg, 199155 (RU)

Thông báo số: 193342/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19582 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38120	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 193345/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19968 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38439	19/12/2023	3	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193346/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19969 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30865	20/12/2021	5	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193347/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19970 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42686	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 193348/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19971 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42685	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, CA 95054, United States of America

---

Thông báo số: 193349/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19972 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27200	21/12/2020	6	21/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche, ZAC Danton, 92400 Courbevoie, France

---

Thông báo số: 193350/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19973 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12198	24/12/2013	13	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING BOOTES ELECTRIC POWER SCI-TECH CO., LTD. (CN)
Room 602, 16 SOHO Building, 39 Dongsanhuan Zhonglu, Chaoyang District, Beijing, P.R. China 100022

Thông báo số: 193351/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19974 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12197	24/12/2013	13	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING BOOTES ELECTRIC POWER SCI-TECH CO., LTD. (CN)
Room 602, 16 SOHO Building, 39 Dongsanhuan Zhonglu, Chaoyang District, Beijing, P.R. China 100022

Thông báo số: 193352/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19975 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30927	24/12/2021	5	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal Montréal, Québec H3B 0E3, Canada

---

Thông báo số: 193353/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19976 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34822	27/12/2022	4	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193354/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19977 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38541	27/12/2023	3	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUTURECHEM CO., LTD. (KR)
2nd Floor, 21, Yeonmujang 3-gil, Seongdong-gu, Seoul 04782, Korea

---

Thông báo số: 193355/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19978 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14994	29/12/2015	11	29/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193356/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19979 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22950	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America.

Thông báo số: 193357/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19980 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22982	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche - ZAC Danton F-92400 Courbevoie, France

---

Thông báo số: 193358/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19981 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11008	02/01/2013	14	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America

---

Thông báo số: 193359/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19982 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31030	04/01/2022	5	04/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193360/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19983 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27347	05/01/2021	6	05/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLENMARK SPECIALTY S.A. (CH)
Avenue Léopold-Robert 37, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland

---

Thông báo số: 193361/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19984 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43252	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J. RAY MCDERMOTT, S.A. (US)
915 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079-4526, United States of America

---

Thông báo số: 193362/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19985 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38680	09/01/2024	3	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193363/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19986 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27095	10/12/2020	6	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193364/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19987 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42374	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

Thông báo số: 193365/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19988 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42356	11/12/2024	2	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193366/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19989 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27103	11/12/2020	6	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO NOHJI CO., LTD. (JP)
Ranje-Aoyama 712, 1-4-1, Kita-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 107-0061, Japan
BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, D-40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 193367/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19990 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10919	11/12/2012	14	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 193368/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19991 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38305	11/12/2023	3	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 193369/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19992 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20298	11/12/2018	8	11/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 193370/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19993 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42406	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

Thông báo số: 193371/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19994 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42380	12/12/2024	2	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

Thông báo số: 193372/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19995 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34664	12/12/2022	4	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER OY (FI)
Pansiontie 47, FI-20210 Turku, Finland

Thông báo số: 193373/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19996 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42449	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193374/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19997 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30810	13/12/2021	5	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193375/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19998 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42443	13/12/2024	2	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE CURATORS OF THE UNIVERSITY OF MISSOURI (US)
316 University Hall, Columbia, Missouri 65211, United States of America

---

Thông báo số: 193376/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19999 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27133	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193377/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20000 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27132	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193378/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20001 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27131	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193379/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20002 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27125	14/12/2020	6	14/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193380/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20003 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42474	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

Thông báo số: 193381/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20004 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42497	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIBUS EUROPE B.V. (NL)
Goessestraatweg 19, NL-CH4421 AD Kapelle, Netherlands
CIBUS US LLC (US)
6455 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Thông báo số: 193382/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20005 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23122	13/01/2020	7	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J. RAY MCDERMOTT, S.A. (US)
757 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079, United States of America

---

Thông báo số: 193383/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20006 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23167	17/01/2020	7	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193384/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20007 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23168	17/01/2020	7	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193385/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20008 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31183	18/01/2022	5	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 193386/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20009 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8188	18/01/2010	17	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 193387/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20010 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38815	18/01/2024	3	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMAIN CORPORATION (US)
11812 North Creek Parkway, N., Suite 101, Bothell, WA 98011, United States of America

---

Thông báo số: 193388/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20011 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20517	22/01/2019	8	22/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1 -chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 193389/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20012 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38884	23/01/2024	3	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAUDIO LAB, INC. (KR)
3F 12 Teheran-ro 20gil Gangnam-Gu Seoul 06235, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193390/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20013 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39006	31/01/2024	3	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GELITA AG (DE)
Uferstrasse 7, 69412 Eberbach (DE)
WINKLER UND DÜNNEBIER SÜSSWARENMASCHINEN GMBH (DE)
Ringstrasse 1, 56579 Rengsdorf (DE)

Thông báo số: 193391/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20014 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15134	01/02/2016	11	01/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 193392/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20015 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43836	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

---

Thông báo số: 193393/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20016 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43860	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America

---

Thông báo số: 193403/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20017 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35025	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC (US)
Art Wing, 1198 N. Spring Creek Place, Springville, Utah 84663, United States of America

---

Thông báo số: 193404/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20018 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35039	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

---

Thông báo số: 193405/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20019 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34228	01/11/2022	4	01/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan

---

Thông báo số: 193406/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20020 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38135	01/12/2023	3	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193407/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20021 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34534	01/12/2022	4	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193408/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20022 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30676	01/12/2021	5	01/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West Montréal, Québec H3A 3G2, Canada

Thông báo số: 193409/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20023 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22739	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193410/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20024 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22738	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193411/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20025 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22694	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193412/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20026 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22693	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193413/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20027 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26993	02/12/2020	6	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West Montreal, Quebec H3A 3G2, Canada

Thông báo số: 193414/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20028 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27011	03/12/2020	6	03/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 193415/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20029 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17989	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY, LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd, St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193416/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20030 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17974	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193417/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20031 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17973	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193418/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20032 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17951	05/12/2017	9	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 193419/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20033 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30726	06/12/2021	5	06/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193420/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20034 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34627	07/12/2022	4	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD. (CN)
No. 018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China

---

Thông báo số: 193421/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20035 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30780	09/12/2021	5	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 193422/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20036 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13526	09/12/2014	12	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915, United States of America

---

Thông báo số: 193423/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20037 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42346	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193424/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20038 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42328	10/12/2024	2	10/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 193425/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20039 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39158	20/02/2024	3	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUSUNG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
240, Opo-ro, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do 12773, Republic of Korea

---

Thông báo số: 193426/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20040 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31396	21/02/2022	5	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

---

Thông báo số: 193427/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20041 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27813	24/02/2021	6	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan

---

Thông báo số: 193428/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20042 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31455	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
207 Webster Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, USA

Thông báo số: 193429/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20043 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23297	03/03/2020	7	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

---

Thông báo số: 193430/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20044 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44663	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J. RAY MCDERMOTT, S.A. (US)
915 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079-4526, US

Thông báo số: 193431/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20047 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39360	11/03/2024	3	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 193432/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20048 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39374	11/03/2024	3	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRIGHAM YOUNG UNIVERSITY (US)
Technology Transfer Office 3760 Harold B. Lee Library
Provo, Utah 84602, United States of America

Thông báo số: 193433/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20049 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20759	12/03/2019	8	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)
7201 Hamilton Boulevard, Allentown, Pennsylvania 18195, United States of America

---

Thông báo số: 193434/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20050 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39405	13/03/2024	3	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VEIL INTIMATES LLC (US)
1631 N. Emerson Street, Unit 217, Denver, Colorado 80218, United States of America

---

Thông báo số: 193435/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20051 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39426	14/03/2024	3	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCKDOWEL, INC. (US)
48834 Kato Rd., Suite 110A, Fremont, California 94538, United States of America

---

Thông báo số: 193436/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20052 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44905	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1- chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

Thông báo số: 193437/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20053 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23494	18/03/2020	7	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 193438/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20054 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31703	18/03/2022	5	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)
1940 Air Products Boulevard, Allentown, PA 18106 - 5500, United States of America

---

Thông báo số: 193439/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20055 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44998	19/03/2025	2	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1- chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

Thông báo số: 193440/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20056 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18865	20/03/2018	9	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 193441/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20058 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23590	24/03/2020	7	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC (US)
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America

---

Thông báo số: 193442/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20059 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11241	26/03/2013	14	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
CITY OF KITAKYUSHU (JP)
1-1 Jonai, Kokurakita-ku, Kitakyushu-City, Fukuoka, Japan

Thông báo số: 193443/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20060 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35581	30/03/2023	4	30/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

---

Thông báo số: 193444/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20061 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12592	31/03/2014	13	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMPHENOL CORPORATION (US)
358 Hall Avenue, Wallingford, Connecticut 06492, United States of America

---

Thông báo số: 193445/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20062 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43109	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKAZONO CORPORATION (JP)
4-17, Yanagida-cho, Kadoma-shi, Osaka 5710038 Japan

Thông báo số: 193446/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20063 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27484	18/01/2021	6	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFRESA PHARMA CORPORATION (JP)
2-9, Kokumachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-8575, Japan

---

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 181726/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17948 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3429	10/11/2023	3	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CO., LTD. (KR)
Haebong-ro 78, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 425-833 Korea

---

Thông báo số: 181727/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17954 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3529	08/01/2024	3	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAE SHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
NO.32, LN.129, SEC.3, DINGCAO RD., LUGANG TOWNSHIP, CHANGHUA COUNTY 505, TAIWAN

Thông báo số: 181728/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17976 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3482	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN TLTROTH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.12 Xunye Street, Huaguoshan Community, Songgang Street, Baoan District, ShenzhenCity, Guangdong Province, China

---

Thông báo số: 183625/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18084 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2755	09/11/2021	5	09/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BJ&T (VN)
142 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 183626/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18104 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3868	04/12/2024	2	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIU-FENG WEN (TW)
No. 5, Alley 50, Lane 305, Sec. 3, Chung Shan Road, Tanzi District, Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 183627/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18105 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2763	23/11/2021	5	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 183628/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18124 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3492	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TURAJANE, THANA (TH)
9 Soi Ruenrom, Ramkamhaeng 24 (Yak 14-1) Road, Huamak Sub District, Bangkapi District, Bangkok 10240, Thailand

---

Thông báo số: 183629/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-15375 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3572	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)
75 A Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 184983/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18231 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3436	10/11/2023	3	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MR. BOONTHAM NITHI-UTHAI (TH)
4/12 Mou 3, Tumbol Ruesamilae, Amphur Maung, Pattani 94000 THAILAND

Thông báo số: 184984/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18334 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2800	17/12/2021	5	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TWU HUOLONG PRECISION LASTS CO., LTD. (TW)
NO.24, SINPING RD., SOUTH DIST., TAINAN CITY, TAIWAN

Thông báo số: 185912/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17705 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1900	30/10/2018	8	30/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ THỊ THU HÀ (VN)
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
NGUYỄN MINH ĐĂNG (VN)
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
ÂU THỊ HẰNG (VN)
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
CAO THỊ THÚY (VN)
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 185914/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18350 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3514	27/12/2023	3	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 185917/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18353 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3832	31/10/2024	2	31/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186184/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18516 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3908	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỮU CƠ HUẾ VIỆT (VN)
Số 19 Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 186185/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18517 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3908	09/12/2024	3	09/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỮU CƠ HUẾ VIỆT (VN)
Số 19 Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 186186/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18518 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3908	09/12/2024	4	09/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỮU CƠ HUẾ VIỆT (VN)
Số 19 Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 186293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18522 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3838	14/11/2024	2	14/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT LÊ DƯƠNG (VN)
L18-11-13, Tầng 18 Tòa Nhà Vincom Centrer Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186294/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18545 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3930	24/12/2024	2	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 186295/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18549 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3483	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 186296/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18554 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3889	05/12/2024	2	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 186297/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18626 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2211	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 186298/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18627 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2212	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 186299/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18628 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2213	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 186300/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18629 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2219	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 186301/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18630 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2220	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 186303/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18641 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3402	01/11/2023	3	01/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHUÊ NHI (VN)
K402/4 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Thông báo số: 186304/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18642 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3402	01/11/2023	4	01/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHUÊ NHI (VN)
K402/4 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Thông báo số: 189166/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18200 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2103	12/08/2019	7	12/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WELGUN (VN)
Tầng 1, số 04 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 189167/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18201 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2103	12/08/2019	8	12/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WELGUN (VN)
Tầng 1, số 04 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 189168/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18252 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3641	11/07/2024	4	11/07/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, tổ 37, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 189169/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-12887 Ngày nộp: 18/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3358	14/09/2023	3	14/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 189172/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-15871 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3262	29/06/2023	3	29/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN VẬN TẢI LONG PHƯƠNG (VN)
224 Nguyễn Hữu Thọ, ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 189469/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18906 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2833	25/01/2022	5	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA SEIKO ELECTRONIC CO., LTD. (TW)
No. 11-1, JEN HO ROAD, TAINAN, TAIWAN

Thông báo số: 189470/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18907 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3490	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

---

Thông báo số: 190193/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17577 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3803	29/10/2024	2	29/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH NTC (VN)
Số 46, đường số 5, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190194/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17799 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3348	28/08/2023	3	28/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 190195/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18207 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3459	10/11/2023	3	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI TRỌNG NGHĨA (VN)
743A Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 190299/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17601 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4224	17/06/2025	2	17/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN HOLDING (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190300/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17602 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4224	17/06/2025	3	17/06/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN HOLDING (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190301/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17603 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4224	17/06/2025	4	17/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN HOLDING (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190427/TB-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19160 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3859	04/12/2024	2	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN BHD (MY)
Lot 4969, Jalan Teratai, Batu 6, Off Jalan Meru, Klang Selangor Darul Ehsan, 41050, Malaysia

---

Thông báo số: 191266/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19383 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3385	11/10/2023	4	11/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ DUY HOAN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
LÊ DUY NHÂN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Thông báo số: 191267/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19384 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3385	11/10/2023	5	11/10/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ DUY HOAN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
LÊ DUY NHÂN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Thông báo số: 191268/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19385 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3385	11/10/2023	6	11/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ DUY HOAN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
LÊ DUY NHÂN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Thông báo số: 191269/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19386 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3610	16/04/2024	3	16/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ DUY HOAN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
LÊ DUY NHÂN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Thông báo số: 191270/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19387 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3610	16/04/2024	4	16/04/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ DUY HOAN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
LÊ DUY NHÂN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Thông báo số: 191295/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19412 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2782	16/12/2021	5	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ JILI VIỆT NAM (VN)
Lô đất số L5, Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 191296/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19413 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3016	24/11/2022	4	24/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ JILI VIỆT NAM (VN)
Lô đất số L5, Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 191297/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19414 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2780	16/12/2021	5	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ JILI VIỆT NAM (VN)
Lô đất số L5, Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 191306/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19421 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3852	29/11/2024	2	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113 Australia

---

Thông báo số: 191676/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19480 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2222	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN QUANG THIỀU (VN)
Thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191677/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19484 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3481	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD. (CN)
Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui 230051, China

---

Thông báo số: 191678/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19486 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3028	25/11/2022	4	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM SUNERGY (VN)
Lô III, Đồng Vàng, khu công nghiệp Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

---

Thông báo số: 191679/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19495 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2216	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191787/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19382 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3385	11/10/2023	3	11/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ DUY HOAN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
LÊ DUY NHÂN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Thông báo số: 192204/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-18822 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3884	05/12/2024	2	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422, Japan

Thông báo số: 192239/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19580 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2550	18/12/2020	6	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ (VN)
Thửa đất số 1616, tờ bản đồ số 39, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 192281/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19622 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3853	29/11/2024	2	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINHUA ENJOY & WONDERFUL INC. (CN)
Fuhou Road, Xiaoshun Town, Jindong District, Jinhua, Zhejiang, 321000, China

---

Thông báo số: 192322/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19699 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3548	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING'S GROUND BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 3, Jianbang Rd., Neipu Township, Pingtung County, Taiwan

Thông báo số: 192323/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19701 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3548	19/02/2024	4	19/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING'S GROUND BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 3, Jianbang Rd., Neipu Township, Pingtung County, Taiwan

Thông báo số: 192324/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19700 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3548	19/02/2024	5	19/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING'S GROUND BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 3, Jianbang Rd., Neipu Township, Pingtung County, Taiwan

Thông báo số: 192373/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19694 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3509	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
P.O. Box 343 Skøyen, N-0213 Oslo, Norway

Thông báo số: 192389/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19729 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3864	04/12/2024	2	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YEUN DENG SANITARY FACILITIES INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 120-7, Liao Tsuo Ln., Lu Kang Chen, Chang Hua Hsien, Taiwan

---

Thông báo số: 192392/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19732 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3535	10/01/2024	3	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAUSS FURNITURE CO., LTD (TW)
No. 72, Taiyi 3rd St., Rende Dist., Tainan City 717, Taiwan

Thông báo số: 192418/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19757 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3446	10/11/2023	3	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀO HIẾU ĐÔNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 192674/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19867 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3012	11/11/2022	4	11/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM SAO VIỆT (VN)
Số 123, ngõ 85, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 192675/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19906 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3708	21/08/2024	2	21/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 456 Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 192676/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19907 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3709	21/08/2024	2	21/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 192677/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19908 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3710	21/08/2024	2	21/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 192678/TB-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19909 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3711	21/08/2024	2	21/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 456 Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 192679/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19910 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3712	21/08/2024	2	21/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 456 Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 192680/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19911 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3713	21/08/2024	2	21/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 456 Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 193332/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-20069 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3873	04/12/2024	2	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

Thông báo số: 193333/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-20122 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2776	02/12/2021	5	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC VÀ CÔNG NGHỆ GEN VINMEC (VN)
458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193334/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-20147 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4099	15/04/2025	2	15/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193335/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-20148 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4099	15/04/2025	3	15/04/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193336/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-20149 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4099	15/04/2025	4	15/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193337/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-20156 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3860	04/12/2024	2	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN RÁC Y TẾ THÀNH CÔNG (VN)
5/27 Tán Kế, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Thông báo số: 193338/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-20157 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3533	10/01/2024	3	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GFORM MACHINERY SHEET METAL CO., LTD. (TW)
No. 329, LN. 162, SEC. 7, Fengyuan BLVD., Fengyuan DIST., Taichung, Taiwan

---

Thông báo số: 193343/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19966 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3447	10/11/2023	3	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)
1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193344/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19967 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3405	01/11/2023	3	01/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)
1B, Đường Thạnh Lộc 29, Khu phố 1, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193447/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-20064 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3919	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
33, Daxueyuan Road, Eastlake Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China

---

Thông báo số: 193448/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-20065 Ngày nộp: 03/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3917	09/12/2024	2	09/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
33, Daxueyuan Road, Eastlake Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China

---

Thông báo số: 193449/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-19575 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2769	23/11/2021	5	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEPARTMENT OF MEDICAL SCIENCES (DMSC) (TH)
c/o Ministry of Public Health, Tiwanon Road, Muang, Nonthaburi 11000, Thailand

3 - CẤP LẠI BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	1197QĐ-SKHCN	23/12/2025	H26.7-251113-0002	4-020825

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1197 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251113-0002; Ngày nộp: 13/11/2025

- Người nộp đơn: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)[1]

Địa chỉ: 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

[1] đây là người nộp đơn thứ nhất.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 20825, cấp ngày 19/03/2019. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

4 - CẤP LẠI PHÓ BẢN BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	1162/QĐ-SKHCN	17/12/2025	H26.7-251008-0016	1-27005
1	1176/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-251008-0014	1-026530

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1162 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Phó bản Bằng độc quyền sáng chế

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0016; Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: SANKI ENGINEERING CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8506 Japan

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Phó bản Bằng độc quyền sáng chế số 27005, cấp ngày 10/06/2021. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1176 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Phó bản Bằng độc quyền sáng chế

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0014; Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: SANKI ENGINEERING CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8506 Japan

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Phó bản Bằng độc quyền sáng chế số 26530, cấp ngày 10/06/2021. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

5 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 279529/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB1-2025-00340

Ngày nộp đơn: 23/10/2025

Người nộp đơn: Vivo Mobile Communication Co., Ltd. (CN)

Bằng độc quyền sáng chế số(*): 1-0049221

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-49221

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 281594/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB1-2025-00351

Ngày nộp đơn: 12/11/2025

Người nộp đơn: Park, Keun Ho (KR)

Bằng độc quyền sáng chế số(*): 1-0042900

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Quốc tế D&N

VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-42900

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 281595/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB1-2025-00352

Ngày nộp đơn: 12/11/2025

Người nộp đơn: Park, Keun Ho (KR)

Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0042901

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Quốc tế D&N

VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-42901

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 281597/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB1-2025-00356

Ngày nộp đơn: 19/11/2025

Người nộp đơn: QKM TECHNOLOGY (DONG GUAN) CO., LTD. (CN)

Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0049242

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-49242

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 290668/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB1-2025-00279

Ngày nộp đơn: 01/8/2025

Người nộp đơn: DOLBY INTERNATIONAL AB (IE)

Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0045341

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Quốc tế D&N
VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-45341

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận thay đổi thông tin Tổ chức đại diện

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	670/QĐ-SKHCN	24/12/2025	H17.08-251215-5276	ĐNG-001/2025-CCĐD
2	1238/QĐ-SKHCN	08/12/2025	H29.7-251120-0016	106/2024-CCĐD
3	1270/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251027-0022	79/2023-CCĐD
4	1279/QĐ-SKHCN	09/12/2025	H29.7-251120-0019	33-2012/CCĐD
5	1284/QĐ-SKHCN	10/12/2025	H29.7-251120-0023	HCM - 006
6	1326/QĐ-SKHCN	15/12/2025	H29.7-251128-0017	HCM - 001/2025-CCĐD
7	1402/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H29.7-251210-0012	06/2025-CCĐD
8	1463/QĐ-SKHCN	30/12/2025	H29.7-251222-0017	HCM - 002/2025-CCĐD

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 670 /QĐ-SKHCN

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Điều 156 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 6 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND thành phố trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện, sở hữu trí tuệ, khoa học và công nghệ;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp:

Số hồ sơ: H17.08-251215-5276 *Ngày nộp đơn: 15/12/2025*

Người nộp đơn: Trần Quang Huy. *Điện thoại:0904719168*

Địa chỉ: Căn hộ CH15 Tầng 13 Tòa nhà CTM 299 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp vào Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (mã số đại diện: 093):

Họ và tên	Số CCCD	Số chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Trần Quang Huy	001076035556	ĐNG-001/2025-CCĐD	Không

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng Sở; Trưởng phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- Công ty Cổ phần SHTT BROSS và Cộng sự;
- Ông: Trần Quang Huy;
- Lưu: VT, KHSHTT(Vân).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Thục

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1238 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày08tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
(Mã hồ sơ: H29.7-251120-0016)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 833/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251120-0016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên tổ chức: Công ty Luật TNHH Hy An

Tên giao dịch: Công ty Luật TNHH Hy An

Tên nước ngoài: Hy An Law Firm Limited

Tên viết tắt: Luật Hy An

Địa chỉ trụ sở: đường Cao Văn lầu, khóm Đầu Lộ, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau.

Mã số tổ chức: 444

Danh sách thành viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Trần Ngọc Hoàng Anh	095086000364	106/2024-CCĐD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1270 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa tên Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu xóa tên Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-251027-0022 Ngày nộp: 27/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH Penfield

- Địa chỉ: Số 13c, ngách 43/49 Trung Kính, tổ 34, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xoá tên Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH PENFIELD.

Tên giao dịch: PENFIELD LAWFIRM.

Địa chỉ trụ sở: Số 13c, ngách 43/49 Trung Kính, tổ 34, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Mã số: 364.

Danh sách thành viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Thị Hoa	034189008117	79/2023-CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Công ty Luật TNHH Penfield phải chịu trách nhiệm đối với quyền lợi của các chủ đơn do Công ty đại diện nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ, cơ quan nhà nước khác chưa được kết thúc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, KHSHTT Hùng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1279 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày09 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp
(Mã hồ sơ: H29.7-251120-0019)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 841/PTr-SHTT&ĐMST ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251120-0019).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa tên thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Dịch vụ KPMG (mã số tổ chức: 282):

Bà Nguyễn Thị Nhật Nguyệt, số Chứng chỉ 33-2012/CCĐD (kể từ ngày 01/11/2025).

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1284 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ H29.7-251120-0023)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 847/PTr-SHTT&ĐMST ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251120-0023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

1. Tên tổ chức

- Tên tổ chức bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ VND.

- Tên tổ chức viết bằng tiếng nước ngoài: VND INVESTMENT AND INTELLECTUAL PROPERTY CONSULTING COMPANY LIMITED.

- Tên viết tắt: VND Consulting.

2. Địa chỉ trụ sở: Phòng 1636-CP5, Tầng 46 Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mã số đại diện: HCM - 006.

4. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện:

- Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí.

- Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

5. Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Nguyễn Thị Nhật Nguyệt	080177007841	33-2012/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Văn phòng Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1326 /QĐ-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
(Mã hồ sơ H29.7-251128-0017)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 871/PTr-SHTT&ĐMST ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251128-0017).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số HCM - 001/2025-CCĐD cho cá nhân sau đây:

Ông: Huỳnh Hữu Huân.

Ngày sinh: 23/02/1996.

Căn cước công dân số: 058096007917 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/05/2022.

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 41, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

Lĩnh vực hành nghề: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ phụ trách;
- Văn phòng Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, SHTT&đMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1402 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 947/PTr-SHTT&ĐMST ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc ghi nhận tổ chức đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251210-0012).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

1. Tên tổ chức

- Tên tổ chức bằng tiếng Việt: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN BẢN.

- Tên giao dịch: HUMAN LAW CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở: 53/1/28 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mã số: HCM - 007.

4. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên

thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

5. Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Nguyễn Trọng Hào	034071003407	06/2025-CCĐD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ phụ trách;
- Văn phòng Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1463 /QĐ-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
(Mã hồ sơ H29.7-251222-0017)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 978/PTr-SHTT&ĐMST ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251222-0017),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số HCM - 002/2025-CCĐD cho cá nhân sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Tâm.

Ngày sinh: 07/11/1979.

Căn cước công dân số: 083179003634 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/01/2022.

Địa chỉ thường trú: 2/1/13 Bình Giã, Khu phố 20, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực hành nghề: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ phụ trách;
- Văn phòng Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, SHTT&đMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

PHẦN IV

ĐÍNH CHÍNH

Theo yêu cầu của chủ đơn liên quan đến đính chính thông tin sáng chế được cấp bằng.

Trung tâm thông tin sở hữu công nghiệp làm đính chính thông tin còn thiếu sót như sau:

STT	SỐ ĐƠN	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	1-2021-02085	Mục (11) 1-0044779 B	**Không có**	**(11)**

PHẦN V

BẢNG PHÂN LOẠI QUỐC TẾ VỀ SÁNG CHẾ (IPC) PHIÊN BẢN 2026.01

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 5102 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc thống nhất áp dụng Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thoả ước Strasbourg) phiên bản 2026.01

Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo, Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thỏa ước Strasbourg về phân loại sáng chế quốc tế, viết tắt là IPC) phiên bản 2026.01 được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Cổng thông tin điện tử Cục Sở hữu trí tuệ ngày 25/12/2025 và sẽ được áp dụng chính thức tại Việt Nam từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Theo quy định tại Phụ lục I - phần II Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, tại mục "Phân loại sáng chế quốc tế" trong tờ khai, người nộp đơn cần nêu chỉ số phân loại giải pháp kỹ thuật cần bảo hộ theo Bảng phân loại IPC phiên bản 2026.01 (phân loại đầy đủ, bao gồm phần, lớp, phân lớp, nhóm (nhóm chính hoặc nhóm phụ)). Nếu người nộp đơn không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ phân loại và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

Trong quá trình áp dụng, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Cục Sở hữu trí tuệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thứ trưởng Hoàng Minh (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Các Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các đơn vị trong Cục (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Cục Sở hữu trí tuệ;
- Lưu VT, TTTT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449